DAVID MITCHELL

ĐỒNG HỒ XƯƠNG

tiểu thuyết

2014 MAN BOOKER PRIZE LONGLIST
2015 WORLD FANTASY AWARD

Như Mai dịch

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

DAVID MITCHELL

ĐỒNG HỒ XƯƠNG

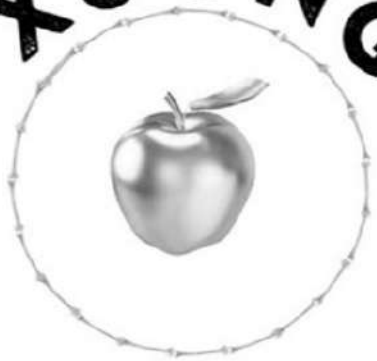

NHƯ MAI *dịch*

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

https://thuviensach.vn

epub©vctvegroup

30-10-2017

https://thuviensach.vn

Một Đợt Nắng Hạn
1984

https://thuviensach.vn

30 Tháng Sáu

Mình kéo toang rèm cửa. Bầu trời khát khô, dưới sông đầy tàu thuyền lớn nhỏ lô nhô nhưng trong đầu mình chỉ có đôi mắt màu sô cô la của Vinny, dầu gội đầu chảy xuống lưng chàng, mồ hôi lấm tấm trên vai chàng, rồi nụ cười tinh quái của Vinny. Tim mình như muốn vỡ tung. Chúa ơi, ước gì mình thức dậy ở nhà Vinny trên phố Peacock, chứ không phải trong căn phòng chết giẫm này. Đêm qua những lời ấy như tự thốt ra, "Lạy Chúa, em yêu anh quá chừng, Vin à," rồi Vinny phả khói thuốc thành đám mây nhỏ, rồi Vinny giả giọng như Thái tử Charles, "Phải nói rằng, ta cũng ưa ở cùng cô lắm, Holly Sykes à," mình cười muốn són cả ra, mặc dù vẫn hơi bực vì chàng chẳng đáp "Anh cũng yêu em". Thiệt tình. Nhưng mà, đàn ông con trai hay ra vẻ vớ vẩn bông lơn để mà che giấu cảm xúc, chẳng phải báo vẫn viết vậy sao. Ước gì mình gọi được cho Vinny ngay bây giờ. Ước gì người ta chế ra điện thoại có thể gọi mọi nơi mọi lúc. Giờ này hẳn chàng đang cưỡi chiếc Norton đi làm trên Rochester, chàng mặc áo da có chữ LED ZEP đính đinh bạc. Tháng Chín này mình tròn mười sáu tuổi, chàng sẽ chở mình trên chiếc Norton.

Dưới nhà có tiếng đóng cửa tủ đánh rầm.

Má. Còn ai đóng cửa kiểu đó nữa.

Hay má biết rồi? Mình nghĩ mà quặn cả ruột.

Không có đâu. Hai đứa vô cùng cẩn thận.

Má đang tuổi mãn kinh nên nóng nảy. Chỉ có vậy thôi.

Đĩa *Fear of Music* của Talking Heads đang nằm trong máy, mình hạ cây kim máy xuống. Vinny mua tặng mình đĩa này, hôm đó là ngày thứ Bảy thứ nhì tụi mình gặp nhau ở tiệm đĩa Magic Bus Records. Đĩa hay tuyệt. Mình thích bài "Heaven" và "Memories Can't Wait" nhưng nói chung cả album không có lấy một bài dở. Vinny đã từng đến New York, từng xem Talking Heads biểu diễn. Dan bạn của Vinny làm bảo vệ ở đó nên cho Vinny

https://thuviensach.vn

vào sau cánh gà, Vinny đã gặp David Byrne và ban nhạc. Năm sau mà đi tiếp thì chàng sẽ dẫn mình theo. Mình thay đồ, ngắm mấy vết cắn yêu trên người rồi ước gì tối nay lại được đến thăm Vinny, nhưng chàng bận đi gặp bạn ở Dover. Đàn ông rất ghét đàn bà hay ghen, nên mình giả bộ không ghen gì hết. Stella - bạn thân nhất của mình, đã đi London để đi săn đồ cũ ở chợ Camden. Má nói mình còn quá nhỏ, không thể đi London mà không có người lớn, vậy là Stella rủ Ali Jessop. Ngày hôm nay mình chỉ còn trông mỗi việc hút bụi ở quầy bar để kiếm ba bảng tiền tiêu vặt. Chán mớ đời. Rồi phải ôn tập để chuẩn bị thi tuần tới. Thực lòng chỉ muốn nộp giấy trắng, dẹp hết tam giác tam giếc Py-ta-go và tiểu thuyết *Chúa ruồi* với vòng đời sâu bọ nhảm nhí. Có khi làm vậy luôn.

Ừ, biết đâu đó.

Dưới nhà bếp không khí lạnh như Nam Cực. “Chào bà con,” mình lên tiếng nhưng chỉ mỗi Jacko ngồi vẽ bên cửa sổ là ngước lên. Sharon ngồi ở ghế sa-lông, xem phim hoạt hình. Ba ở lối sảnh dưới nhà, nói chuyện với người giao hàng – xe tải của công ty bia mở máy gầm gừ ngay trước quán. Má đang cắt mấy trái táo thành từng miếng nhỏ để nấu ăn, vẫn mặt lạnh như tiền với mình. Đáng ra mình phải nói “Sao vậy má, con làm gì sai sao?” nhưng mình cóc thèm. Đương nhiên má biết tỏng khi tối mình về trễ, nhưng cứ để má nói trước. Mình đổ sữa lên miếng ngũ cốc Weetabix rồi mang ra bàn. Má đậy nắp xoong đánh rầm, bước lại. “Được rồi. Cô có muốn nói năng gì không?”

“Chào má. Hôm nay trời lại nóng nữa ha.”

“Cô có muốn nói năng gì không hả?”

Nếu không chắc thì tốt nhất cứ làm bộ ngây thơ. “Nói gì kia?”

Cặp mắt má long lên. “Hôm qua về nhà mấy giờ?”

“Ô kê, ô kê, thì về trễ chút mà, xin lỗi má.”

“Hai tiếng đồng hồ đâu phải là trễ chút. Cô đi đâu?”

Mình nhai Weetabix. “Nhà Stella. Quên giờ giấc.”

“Vậy sao, kỳ quá chừng. Mười giờ tui điện cho má của Stella xem cô đang ở chỗ nào, mà biết sao không? Cô đi khỏi đó trước tám giờ. Vậy ai nói dối đây hả Holly? Cô hay bà ta?”

https://thuviensach.vn

Chết thật. "Sau khi ở nhà Stella ra con đi dạo."

"Cô đi dạo ở đâu vậy?"

Mình gằn từng tiếng. "Đi dạo dọc bờ sông, được chưa?"

"Đi xuôi dòng hay ngược dòng vậy?"

Im lặng một lúc. "Thì có khác gì?"

Phim hoạt hình trên TV đang đến đoạn nổ bùm chíu. Má quay sang nhỏ em mình, "Sharon, tắt ngay, đóng cửa lại."

"Không công bằng! Chỉ có chị Holly bị la mà."

"Nghe không Sharon. Còn Jacko nữa…" Nhưng Jacko đã đi mất. Khi Sharon đã đi khỏi, má lại ra đòn: "Đi bộ kiểu vậy có một mình thôi sao?"

Tại sao mình cứ có cảm giác má đang giăng bẫy? "Đúng vậy."

"Đi bộ vậy được bao xa?"

"Gì nữa trời… Má muốn tính bằng dặm hay cây số?"

"À, có phải vụ đi bộ này dẫn cô tới phố Peacock, gặp một tay tên là Vincent Costello?" Quanh mình gian bếp quay mòng mòng. Bên ngoài cửa sổ, trên bờ sông ở địa phận Essex có dáng người xíu xiu đang nhấc xe đạp xuống từ trên phà. "Tự dưng cứng họng rồi hả? Để tui nhắc cô nhớ vậy: mười giờ tối hôm qua, cô kéo rèm xuống, ngay cửa sổ trước nhà người ta, trên người mặc độc áo thun."

Đúng là lúc đó mình đi xuống nhà lấy bia cho Vinny. Đúng là mình đã hạ rèm cửa. Đúng là có người đi ngang qua. Bình tĩnh đã. Dễ gì người đó nhận ra mình? Má đang đợi mình xìu tại chỗ, nhưng quên đi. "Má chạy quán thiệt là phí. Đáng ra má nên làm cho cục tình báo MI5, chuyên trị đám nội gián sừng sỏ."

Má liếc mình muốn đứt da mặt – cái liếc đặc sản của bà Kath Sykes.

"Thằng đó nhiêu tuổi?"

Giờ tới lượt mình khoanh tay lại. "Không phải việc của má."

Cặp mắt má lườm lườm. "Nghe đâu là hai mươi bốn."

"Nếu biết rồi má còn hỏi làm gì?"

"Vì một tay hai mươi bốn tuổi mà dính vào nữ sinh mười lăm tuổi thì bị coi là phạm pháp. Đi tù chứ chẳng chơi."

https://thuviensach.vn

“Tháng Chín này con đủ mười sáu tuổi, cảnh sát hạt Kent còn khối chuyện khác phải làm. Con lớn rồi, con tự biết việc mình.”

Má châm một điếu Malboro đỏ. Mình thèm chết được. “Để tui nói với ông già cô, rồi ổng cho tay Costello này biết mùi.”

Xưa nay thỉnh thoảng ba vẫn phải xua mấy tay say xỉn ra khỏi quán, nhưng ba đâu phải loại giang hồ dao búa gì.

“Hồi bồ với Mandy Fry anh Brendan có mười lăm tuổi, không lẽ má nghĩ hai người đó chỉ có nắm tay nhau ngồi xích đu thôi. Nhưng hình như má đâu có ca bài tù tội gì.”

Má nói từng tiếng, như thể mình ngu lắm: “Nó-là-con-trai.” Mình phì cười, ra bộ tui-không-tin-nổi-má-vừa-nói-gì.

“Tui nói cho cô biết, Holly à, cô muốn đi gặp cái tay buôn xe này nữa thì… hãy bước qua xác tui đã.”

“Thiệt tình, nói cho má biết, tui muốn đi đâu kệ tui!”

“Nội quy mới.” Má dụi tắt điếu thuốc. “Tui sẽ đưa rước cô đi học bằng xe tải. Cô không được ra ngoài, trừ khi đi với tui, ba cô, Brendan hay Ruth. Nếu tui còn thấy tay cà chớn này lảng vảng quanh đây, tui sẽ báo cho cảnh sát túm cổ – tui nói là làm, thề có Chúa. Rồi… rồi tui sẽ gọi cho chỗ nó làm, báo họ biết là nó đang dụ dỗ con gái vị thành niên.” Mấy giây trôi qua chậm chạp khi mình nghe hết chừng đó.

Mắt mình bắt đầu ngân ngấn nhưng mình quyết không nhân nhượng trước mặt bà Hitler. “Đây đâu phải là Ả rập Saudi! Má không nhốt tui được!”

“Sống trong nhà này thì phải theo nội quy của tui. Khi tui bằng tuổi cô…”

“Biết rồi khổ lắm nói mãi, má có hai chục em trai, ba chục em gái, bốn chục ông bà nội ngoại, phải cuốc năm chục mẫu ruộng khoai vì ở Ái-Nhĩ-Lan cực lắm chẳng chơi! Nhưng đây là Anh quốc, má à, Anh quốc, má biết chưa! Bây giờ là năm tám mấy rồi. Nếu cái hóc bà tó Tây

Cork đó sướng vậy thì mắc gì má phải mò tới…” *Chách!* Một cái tát ngay bên má trái mình.

https://thuviensach.vn

Hai người nhìn nhau: mình run rẩy vì sốc, má giận sôi – trước giờ mình chưa từng thấy má giận như vậy, rồi mình nhận ra… dường như má biết vừa đánh vỡ thứ gì đó, không thể hàn gắn nữa. Mình bỏ ra ngoài mà không thèm nói năng, như thể vừa thắng cuộc.

Mình chỉ khóc một chút thôi, khóc vì sốc quá, chứ không phải mít ướt thảm thiết gì. Khóc xong mình đi soi gương. Mắt mình hơi bị húp, nhưng chỉ cần kẻ lại một chút là xong… Thêm chút son, chút phấn hồng… Xong. Đứa con gái trong gương giờ đã là một người đàn bà, tóc đen tém gọn, mặc áo thun *Quadrophenia*, quần jeans đen. Cô ta nhìn mình, nói "Nghe đây, hôm nay mày sẽ dọn vào ở với Vinny." Mình bắt đầu liệt kê những lý do tại sao không thể làm vậy được, rồi dừng lại. "Thôi được," mình đồng ý, cảm giác vừa ngây ngây vừa bình thản. Mình sẽ bỏ học luôn. Bắt đầu từ bây giờ. Giám thị trên trường chưa kịp đánh rắm thì đã đến kỳ nghỉ hè, tháng Chín này mình mười sáu tuổi, kệ mẹ trường Phổ Thông Windmill Hill. Dám không?

Dám chứ. Vậy thì sắp đồ đi. Sắp gì bây giờ? Sắp đủ cái túi thể thao bự đó. Quần lót, áo ngực, áo thun, áo khoác vải phao; hộp đồ trang điểm rồi cả cái hộp thiếc Oxo đựng vòng xuyến dây chuyền. Bàn chải đánh răng, thêm một mớ băng vệ sinh – kỳ này hơi trễ nên chắc sắp rồi. Giờ tới tiền. Đếm hết được 13 bảng 85 xu, cả tiền giấy lẫn tiền xu. Trong sổ tiết kiệm ngân hàng TSB còn 80 bảng. Vinny đời nào lại đòi tiền nhà, rồi tuần tới mình sẽ đi tìm việc. Giữ em, làm ở chợ, chạy bàn: muốn kiếm vài đồng thì thiếu gì cách. Còn đám đĩa LP thì sao? Mình không thể mang hết sang phố Peacock, mà để lại thì kiểu gì má cũng sẽ đem cho cửa hàng từ thiện Oxfam cho bõ tức, vậy là mình chỉ lấy đĩa *Fear of Music*, gói cẩn thận trong áo khoác vải phao rồi bỏ vào túi cho khỏi bị cong. Đám đĩa còn lại mình giấu dưới ván sàn nhà, tạm vậy đã. Nhưng khi lấp thảm lên trên mình muốn điếng cả hồn vía: Jacko đang đứng ngay bệ cửa, nhìn mình. Nó vẫn còn mặc bộ đồ ngủ và mang dép vải Thunderbirds.

Mình nói, "Trời, làm tui thiếu điều muốn đau tim."

"Chị sắp đi." Jacko hay có kiểu nói mơ hồ như vậy.

"Ừ, nhưng đừng nói ai nha. Chị không đi đâu xa, đừng lo."

https://thuviensach.vn

“Jacko làm cho chị cái này, để chị nhớ Jacko.” Jacko đưa cho mình một tấm bìa hình tròn – hộp phô mai Dairylea ép dẹp, trên đó có vẽ hình mê cung. Jacko rất khoái mê cung này nọ: chắc là vì nó và Sharon suốt ngày cứ ưa đọc sách báo về trò chơi nhập vai *Rồng rắn và Ngục tối*. Mê cung này thực ra rất đơn giản so với những thứ Jacko hay vẽ, chỉ có khoảng tám chín vòng tròn lồng vào nhau. “Cầm đi,” nó nói. “Hắc ám vô cùng.”

“Thấy đâu có đến nỗi nào.”

“‘Hắc ám’ là giống như quỷ đó, chị à.”

“Vậy tại sao cái này lại giống quỷ hả?”

“Bụi Tối sẽ đuổi theo chị ở trong đó. Nếu để nó chạm đến chị sẽ tan ra ngay, nên nếu rẽ sai đường, vào ngõ cụt thì tiêu đời. Nên chị phải học thuộc lòng cái mê cung này.”

Lạy Chúa, thằng em mình nó mới quái đản làm sao. “Được rồi. Cảm ơn Jacko ha. Nghe nè, giờ chị phải…”

Jacko cầm lấy cổ tay mình. “Học thuộc cái này đi, Holly. Chiều Jacko quái đản đi chị. Đi mà.”

Mình thấy hơi choáng. “Lạy ông, ông quái vừa vừa thôi.”

“Hứa với Jacko chị sẽ cố nhớ đường đi trong đó, khi cần chị sẽ định vị được trong bóng tối. *Đi mà*.”

Mấy đứa nhóc em của bạn mình toàn chỉ thích đồ chơi xe đua Scalextric, xe đạp BMX hay bộ bài Top Trumps – cớ làm sao mình lại có thằng em kiểu này, toàn nói những từ như “định vị” rồi cả “hắc ám”?

Trời đất, nếu nó mà đồng tính nữa thì làm sao sống nổi ở Gravesend này. Mình vò mái tóc nó. “Được rồi, chị hứa sẽ học thuộc mê cung của Jacko.” Rồi Jacko ôm mình, thật kỳ lạ vì Jacko vốn không phải là đứa nhỏ thích được ôm ấp. “Nghe nè, chị không đi đâu xa mà… Khi nào lớn lên Jacko sẽ hiểu, rồi…”

“Chị dọn tới ở chung với anh bạn trai.”

Tới giờ thì mình chẳng lý gì mà choáng nữa. “Ừ.”

“Chị Holly bảo trọng.”

“Vinny tử tế lắm. Đợi má nguôi rồi mình sẽ gặp lại nhau – mình vẫn gặp anh Brendan sau khi ảnh lấy chị Ruth, đúng không?”

https://thuviensach.vn

Nhưng Jacko chỉ nhét tấm bìa với mê cung vào sâu trong túi mình, nhìn mình lần cuối rồi lỉnh đi.

Má ôm một giỏ đựng đầy thảm dơ, đứng ngay trên đầu cầu thang tầng một, làm ra bộ như không thèm chực sẵn. “Tui không nói chơi. Cô bị cấm cửa. Đi lên gác ngay. Tuần tới thi rồi. Lo ôn bài đi.”

Mình nắm chặt lan can. “Ở nhà má thì phải theo luật của má, phải vậy không. Được rồi. Tui cóc thèm luật của má, cóc thèm nhà má, cóc thèm cảnh má cứ nóng lên là chưởng tui nữa. Má mà là tui thì đời nào má chịu nhịn, đúng không?”

Gương mặt má giật giật mấy cái, cứ như thể đang nghĩ nếu bây giờ má lựa lời, mình sẽ ngồi xuống mà làm hòa. Nhưng, không hề, má chỉ nhìn cái túi thể thao của mình, cười khinh khỉnh như thể má không ngờ mình khờ tới vậy. “Trước kia cô cũng từng là đứa có đầu óc.” Vậy là mình cứ bước tiếp, xuống thẳng tầng trệt.

Ở trên kia, giọng má rít lên. “Không đi học nữa sao?”

“Má đi học đi, nếu má thấy quan trọng tới vậy!”

“Tui đâu có được sướng như cô! Tui phải chạy quán, chăm anh em nhà cô, chăm cô, chăm Brendan, chăm Sharon rồi Jacko, cho mấy người cơm ăn áo mặc, cho học hành. Để sau này cô không phải đi chùi cầu tiêu, đi đổ gạt tàn. Để cô không phải nai lưng đầu tắt mặt tối.” Nước đổ đầu vịt. Mình bước tiếp xuống cầu thang.

“Nhưng được rồi, cô đi đi. Đi đi. Đi cho biết mùi. Giỏi lắm ba ngày thằng Romeo đó sẽ đá cô ra khỏi cửa. Cô cứ tưởng đàn ông ưa đàn bà con gái ở phẩm hạnh tính cách sao, hả Holly. Không có đâu.”

Mình lờ đi. Từ lối sảnh mình nhìn thấy Sharon đứng sau quầy bar, chỗ kệ nước trái cây. Nó đang giúp ba xếp hàng lên kệ, nhưng mình biết nó nghe được hết. Mình vẫy tay chào nó, con nhỏ run run vẫy lại. Giọng ba vọng lên từ dưới tầng hầm, ngân nga bài “Chuyến phà qua dòng Mersey”. Tốt nhất là đừng đả động gì tới ổng ngay lúc này. Trước mặt má, kiểu gì ba cũng hùa với bả. Rồi ba sẽ bô lô với đám khách quen “Dại gì mà xen vô chuyện đàn bà con gái”, rồi cả đám sẽ gật gù, lẩm bẩm, “Chính xác luôn Dave” Với nữa mình không muốn đứng đó khi ba biết chuyện Vinny. Mình không xấu hổ gì

https://thuviensach.vn

cả, chỉ là không muốn ở đó thôi. Con chó Newky đang ngủ trong giỏ. "Mày là con chó hôi nhất Kent," mình nói với nó, chỉ để không òa khóc, "Đồ ve rận gớm ghiếc." Mình vỗ lên cổ nó, kéo chốt cửa hông rồi bước ra Hẻm Marlow. Sau lưng, cửa đóng đánh *cộp*.

Phố West vừa sáng vừa tối, như màn hình TV liên tục bị chỉnh. Mình đeo kính râm vào. Cả thế gian như đi trong mơ, sặc sỡ hơn, sống động hơn. Cổ họng mình đau rêm, mình đang run. Không ai chạy đuổi theo từ quán. Tốt rồi. Một chiếc xe tải chở xi-măng rầm rập đi qua, bụi khói khiến cây dẻ ngựa nghiêng ngả, xào xạc. Mình ngửi thấy mùi mặt đường nhựa nóng ran, mùi khoai tây chiên và mùi rác rến đầy tràn nguyên cả tuần – công nhân vệ sinh lại đình công nữa.

Chim chóc lượn qua lượn lại hót líu lo như ống sáo thiếc có cột dây mà người ta hay mua làm quà sinh nhật cho con nít, hồi trước thôi chứ giờ cũng hiếm. Mấy thằng nhãi con chơi đá lon trong công viên gần nhà thờ ở Ngõ Quẹo. *Bắt nó! Ở sau cái cây đó! Thả tao ra!* Đồ con nít hôi. Stella nói là chỉ nên bồ với đàn ông lớn tuổi: bọn trai choai choai giống như cây cà rem, vừa cầm tới tay đã chảy nước. Chỉ có mỗi Stella biết chuyện Vinny – hôm ở tiệm Magic Bus ngày thứ Bảy đầu tiên cũng có Stella. Lúc Stella chỉ mình hút thuốc, mình nôn thốc tháo nhưng nó không hề cười hay kể lại cho ai nghe, nó còn chỉ cho mình hết chuyện đàn ông con trai. Stella đúng là đứa con gái hay ho nhất trong khóa mình ở trường.

Ngõ Quẹo bẻ ngoặt lên từ dọc bờ sông. Mình rẽ lên phố Queen, sém chút nữa thì tông sầm vào Julie Walcott đang đẩy xe em bé. Đứa nhỏ khóc inh tai trong xe, còn Julie trông bơ phờ rũ rượi. Julie có bầu, bỏ học. Mình và Vinny cực kỳ cẩn thận, tụi mình chỉ có quan hệ mỗi một lần mà không dùng bao cao su, là ngay lần đầu tiên. Mà khoa học chứng minh rồi, quan hệ lần đầu không thể dính bầu. Stella nói vậy mà.

Cờ phướn treo khắp phố Queen, như thể ăn mừng Ngày Độc Lập của Holly Sykes. Bà người Scotland ở tiệm bán len đang tưới những giỏ hoa treo, ông Gilbert thợ kim hoàn đang đặt mấy khay nhẫn ra chỗ cửa sổ, hai ông hàng thịt Mike và Todd đang khiêng một con heo cụt đầu từ trong thùng xe tải ra, trong xe còn treo một tá xác heo bò treo lủng lẳng. Bên ngoài thư

https://thuviensach.vn

viện mấy người bên công đoàn đang cầm xô quyên góp ủng hộ thợ mỏ đình công. Đảng viên đảng Công nhân Xã hội chủ nghĩa cầm khẩu hiệu CẦN THAN KHÔNG CẦN TRỢ CẤP, rồi THATCHER TUYÊN CHIẾN VỚI CÔNG NHÂN. Ed Brubeck lượn xe đạp tới. Mình bước ngay vào chợ, tránh mặt hắn. Ed chuyển từ Manchester tới Gravesend hồi năm ngoái sau khi ông già đi tù vì tội trộm cắp và hành hung. Hắn không có bạn bè gì, mà hình như cũng chẳng thèm kết bạn với ai. Thường kiểu đó ở trường mình dễ gì sống nổi, nhưng từ hồi một đứa lớp trên chưa gì đã bị Ed đấm cho gãy mũi thì không ai dám đụng đến hắn nữa. Ed đạp xe ngang qua mà không nhìn thấy mình, trên ghiđông có cột cần câu cá. Mình đi tiếp. Ngay trước quầy trò chơi điện tử người hát rong đang chơi nhạc đám ma bằng kèn clarinet. Một người đi qua quăng đồng xu vào hộp kèn, vậy là anh ta chuyển sang chơi nhạc nền phim bộ *Dallas.* Khi ngang qua tiệm đĩa Magic Bus Records mình ghé mắt liếc vô. Hôm đó mình đang xem danh mục chữ R, tìm đĩa của “Ramones”. Vinny nói là chàng đang xem danh mục chữ H, để tìm “Hấp dẫn,” “Hứng tình”, và “Holly”. Phía sau tiệm có mấy cây guitar cũ. Vin đánh được khúc dạo đầu của bài “Stairway to Heaven” nhưng chưa bao giờ chơi quá chỗ đó cả. Mình sẽ tự học chơi guitar trên đàn của Vin mỗi khi chàng đi làm. Vin và mình sẽ lập ban nhạc. Tại sao không? Tina Weymouth là con gái mà chơi guitar bass trong Talking Heads còn gì. Tưởng tượng ra bộ mặt của má, khi vừa nói “Không má con gì với nó nữa,” rồi thấy mình lên chương trình *Top of the Pops*. Vấn đề của má là má chưa bao giờ yêu ai sâu sắc như mình với Vinny yêu nhau. Má với ba cũng ô kê, nhưng cả nhà ngoại ở Cork chẳng ưa gì chuyện ba không phải là dân Ireland, lại còn không phải dân Công giáo. Mấy người bà con ở Ireland rất khoái kể mình nghe chuyện ba làm má có bầu anh Brendan trước khi hai người đám cưới. Nhưng hai người ở với nhau tính tới giờ đã được hai mươi lăm năm, vậy cũng không đến nỗi, nhưng cái chính là, má với ba không có sự đồng điệu tuyệt vời như mình với Vin. Stella nói mình với Vin là một cặp trời sinh. Nhỏ nói là nhìn vô thấy ngay, tụi mình sinh ra để cho nhau.

Bên ngoài ngân hàng NatWest trên phố Milton mình tình cờ gặp anh Brendan. Tóc vuốt keo, cà vạt hoa hòe ngoằn ngoèo, áo vét khoác hờ qua

https://thuviensach.vn

vai. Nhìn qua cứ tưởng ông anh mình đang đi tới Trường Nam Thanh Nữ Tú, chớ không phải tới văn phòng Scott và Conway. Ông anh mình đẹp trai có tiếng, đốn tim nhiều người, nhất là trong đám chị của mấy đứa bạn mình – ặc ặc nghe mà mắc ói. Anh mình lấy chị Ruth, là con gái của ông Conway sếp ảnh. Đám cưới ở tòa thị chính, đãi tiệc hoành tráng ở Câu lạc bộ điền dã Chaucer. mình không làm phụ dâu vì mình không thích mặc đầm, nhất là thể loại đầm mặc vào khiến mình giống như búp bê *Cuốn theo chiều gió* mà người ta hay sưu tầm. Vậy là Sharon và đám cháu gái của chị Ruth làm hết mấy trò đó, bà con bên ngoại từ Cork qua dự rất đông. Má cưng Brendan như cục vàng, Brendan thì thương má nhất nhà. Kiểu gì hai người cũng sẽ ngồi mổ xẻ những gì mình sắp nói ra.

"Chào ông anh," mình lên tiếng. "Sao rồi?"

"Ngon lành. Quán hôm nay sao?"

"Ổn. Bữa nay má tự dưng vui lắm."

"Vậy hả?" Brendan mỉm cười, ngơ ngác. "Tại sao vậy?"

Mình nhún vai. "Chắc là tốt ngày."

"OK." Brendan nhìn túi thể thao của mình. "Đi đâu xa hả?"

"Không có. Chỉ tới nhà Stella Yearwood ôn tập tiếng Pháp, rồi ngủ lại luôn. Tuần tới thi rồi."

Brendan hơi bị choáng. "Em gái ngoan quá ta."

"Chị Ruth đỡ hơn chưa?"

"Cũng không hơn mấy. Chúa mới biết sao người ta gọi ốm nghén là 'chứng buồn nôn buổi sáng' chứ nửa đêm còn tệ hơn."

"Chắc là để tập cho anh quen, khi đứa nhỏ chui ra," mình cà khịa. "Rồi sẽ mất ngủ triền miên, cãi vã, nôn trớ… Cần phải dai sức lắm."

Ông anh mình không thèm chấp. "Chắc vậy." Khó mà hình dung Brendan trong vai bố trẻ con, nhưng đến Giáng Sinh này thì đúng vậy.

Sau lưng mình ngân hàng NatWest bắt đầu mở cửa, nhân viên ngân hàng lục tục đi vào. "Ông Conway chắc không đuổi việc con rể đâu," mình nói với Brendan, "nhưng chẳng phải anh bắt đầu làm lúc chín giờ sao?"

"Đúng rồi. Hẹn ngày mai gặp nhé, khi cưng đã ôn tập căng thẳng xong. Má rủ hai đứa tụi anh về ăn trưa. Cưng đi vui ha."

https://thuviensach.vn

“Chưa hôm nào vui như hôm nay,” mình nói với ông anh, cũng là gián tiếp nói với má.

Brendan nở nụ cười ăn tiền, rồi lỉnh đi, hòa vào dòng người mặc complet và đồng phục đang tiến đến các văn phòng, cửa hiệu, nhà máy.

Thứ Hai mình sẽ đi cắt thêm một chìa khóa nhà Vinny, nhưng hôm nay mình vẫn dùng lối đi bí mật như thường lệ. Dọc theo phố The Grove, ngay trước sở thuế là con hẻm khuất có thùng rác mở, đầy mấy túi rác nồng nặc mùi tã lót sôi bùng bục gớm ghiếc. Một con chuột màu nâu nhìn mình, vẻ câng câng bố đời. Mình đi dọc theo hẻm, rẽ phải, lọt vào giữa hàng rào vườn sau của dãy nhà phố Peacock và bức tường sở thuế. Tít dưới kia, căn nhà cuối cùng cạnh đường xe lửa là nơi Vinny ở. Mình chen qua mấy tấm liếp lỏng lẻo, lội vào vườn sau nhà Vinny. Cỏ dại mọc cao tới eo mình, mấy cây mận bắt đầu ra trái, nhưng chắc chỉ có đám ong và sâu bọ ăn hết, Vinny nói là chàng không thèm hái mận. Cứ như mình đang đi vào khu rừng trong truyện Công Chúa Ngủ Trong Rừng.

Khu rừng um tùm nuốt trọn cả tòa lâu đài nơi người ta ngủ quên một trăm năm. Đáng ra Vinny phải dọn dẹp vườn tược ngăn nắp cho bà cô, nhưng bà cô ở tuốt trên King’s Lynn, lại chẳng bao giờ ghé thăm. Với nữa, Vinny là dân chơi xe phân khối lớn, không phải dân làm vườn. Để ổn định rồi mình sẽ ra tay dọn dẹp. Khu vườn cần có bàn tay phụ nữ, thế thôi. Có khi mình sẽ bắt đầu dọn ngay hôm nay, sau buổi tự học đàn guitar. Trong góc vườn, sau bụi mâm xôi có nhà kho nhỏ chứa đồ làm vườn và máy cắt cỏ. Hướng dương, hồng, bươm bướm, cẩm chướng, oải hương, rồi cả rau thơm trong mấy chậu đất, mình sẽ trồng hết chừng đó. Mình sẽ làm bánh scone, làm bánh pie nhân trái mận, làm bánh ga-tô cà phê rồi Vinny sẽ phải thốt lên, “Lạy Chúa, Holly làm sao anh sống được mà không có cưng?” Hết thảy tạp chí đều nói là đường tới trái tim đàn ông phải đi qua dạ dày. Cạnh thùng nước mưa có một bụi cây màu tía tua tủa như ngón tay, bươm bướm trắng bay quanh, như kim tuyến rắc, đăng ten viền; sống động vô cùng.

Cửa sau không bao giờ khóa vì Vinny đã làm mất chìa. Hộp bánh pizza và ly rượu của hai đứa vẫn còn nằm trong chậu rửa từ tối hôm qua, không có dấu hiệu gì của bữa sáng cả – chắc là Vinny ngủ quên rồi phải ba chân bốn

https://thuviensach.vn

cẳng chạy đi làm như thường lệ. Chỗ này cần một cuộc tổng vệ sinh dọn dẹp, hút bụi. Nhưng đầu tiên mình phải làm ly cà phê và hút điếu thuốc đã – mình chỉ mới ăn một nửa phần Weetabix trước khi má ra đòn như Muhammad Ali. Mình quên mua thuốc lá trên đường đi – gặp Brendan xong mình quên khuấy mất, vậy là mình lóc cóc chạy lên cầu thang dốc đứng, vào phòng ngủ của chàng. Đúng ra phải nói là phòng ngủ của hai đứa. Rèm cửa vẫn chưa kéo, không khí thum thủm như tất dơ, vậy là mình kéo rèm, mở cửa sổ, quay lưng lại, rồi điếng cả người khi thấy Vinny trên giường, mặt thộn như ngỗng ị. "Là em, em mà," mình lắp bắp. "Xin lỗi, em… em… em tưởng anh đi làm rồi."

Chàng đặt tay lên ngực, vẻ như suýt phá ra cười, như thể vừa bị trúng đạn. "Lạy Chúa, Hol. Cứ tưởng ăn trộm vào nhà!"

Mình cũng gượng cười. "Anh… ở nhà."

"Nhầm lịch – con bé thư ký mới đúng là vô dụng – vậy là Kev gọi nói hôm nay anh được nghỉ."

"Hay quá," mình nói. "Vậy thì tuyệt, vì… em có chuyện này hơi bị bất ngờ."

"Tuyệt, anh thích bất ngờ lắm. Nhưng đầu tiên đặt hộ anh ấm nước nhỉ? Anh sẽ xuống ngay. Trời đất, gì nhỉ? Anh hết cà phê rồi – cưng chịu khó chạy ra Staffa's mua giùm anh một lọ Gold Blend. Mua về rồi anh trả tiền lại cho."

Mình phải nói ngay. "Má biết chuyện tụi mình rồi, Vin à."

"À há?" Trông chàng có vẻ nghĩ ngợi. "À. Thế bà ấy…"

Tự dưng mình sợ chàng không muốn có mình nữa. "Cũng không hay ho lắm. Đúng ra là phát điên lên. Nói là không cho em gặp anh nữa, gần như dọa nhốt dưới hầm. Vậy là em bỏ đi. Vậy nên…" Vinny hồi hộp nhìn mình, không hiểu ý.

"Vậy nên… em… em ở với anh được không? Ít nhất vài hôm coi sao."

Vinny nuốt khan. "Được rồi… Được thôi. Hiểu rồi. Rồi. Ô kê thôi."

Nghe chẳng có vẻ gì là ô kê cả. "Vậy là anh đồng ý hả Vinny?"

"Ừ. Đương nhiên. Ừm. Nhưng giờ anh thèm cà phê quá."

https://thuviensach.vn

“Thật chứ? Ôi, Vin!” mình thấy nhẹ cả người, như vừa được tắm bồn nước ấm. Mình ôm lấy chàng. Chàng đẫm mồ hôi. “Anh dễ thương nhất trên đời, Vinny à. Vậy mà em cứ sợ anh sẽ…”

“Không lẽ để bé mèo cưng sexy ngủ dưới gầm cầu sao? Nhưng thiệt tình, Hol à, anh thèm cà phê như Dracula thèm uống máu, nên…” Chàng không nói hết được câu vì mình đã hôn chàng, Vinny của mình, bạn trai của mình, từng đi New York, từng bắt tay David Byrne. Tình yêu trong mình trào dâng, như nồi hơi sôi bùng bục, rồi mình kéo chàng lại, cả hai lăn trên đống chăn mền, nhưng tự dưng đống chăn động đậy rồi tay mình kéo tấm chăn ra và trước mặt mình là Stella Yearwood, nhỏ bạn tốt nhất trần đời của mình. Trần truồng như nhộng. Mình thấy như đang gặp ác mộng, chỉ có điều ác mộng lại là sự thật.

Mình há hốc miệng nhìn chỗ đó của nó, cho tới khi nó nói, “Không lẽ của tui khác với của bồ lắm sao?”

Rồi mình há hốc nhìn Vinny, lúc này mặt mày như vừa bĩnh ra.

Vinny bật cười ngô nghê: “Không phải như cưng nghĩ đâu.”

Stella, không chút ngượng ngùng, lấy chăn che người rồi quay sang Vinny, “Đừng có mà dở hơi. Đúng y như bồ nghĩ đó, Holly à. Tụi tui sẽ nói với bồ, nhưng như bồ thấy đó, bất ngờ quá. Thực tình là bồ đã bị đá. Chẳng hay ho gì, nhưng cũng là chuyện thường, ai cũng gặp, à, hầu như ai cũng gặp thì đúng hơn, vậy nên *c’est la vie*. Bồ đừng lo, rồi còn có nhiều Vinny nữa. Vậy nên giờ bồ đừng ỉ ôi nữa mà biến phứt cho rồi. Để đỡ mất mặt vậy?”

• • •

Cuối cùng, khi khóc xong, mình thấy mình đang ngồi trên bậc thang lạnh lẽo ở một khoảng sân nhỏ, chung quanh có nhà gạch cũ năm sáu tầng, cửa sổ kéo kèm. Cỏ dại mọc lên giữa những kẽ gạch lót sân, hạt bồ công anh bay bay như tuyết trong quả cầu tuyết chặn giấy. Sau khi đóng sầm cửa nhà Vinny mình thẫn thờ bỏ đi tới sau lưng Bệnh viện Đa khoa Gravesend, nơi bác sĩ Marinus từng giúp mình đuổi cô Constantin hồi bảy tuổi. Lúc nãy mình có đấm Vinny không? Mình thấy mình như trôi trong nước rỉ đường

https://thuviensach.vn

đen đặc. Thấy không thở được. Hắn nắm lấy tay mình, đau điếng, đến giờ vẫn còn đau, Stella sủa vào mặt mình, "Đừng làm trò con nít nữa, biến đi Holly. Đây là đời thiệt, chứ có phải là phim bộ *Dynasty* đâu!" Rồi mình chạy ra, đóng sầm cửa, chạy thật nhanh, đến bất kỳ đâu, một chốn vô chừng, một nơi nào đó… Mình biết nếu dừng lại mình sẽ gục ngã, sẽ mắt mũi đầm đìa, rồi tai mắt của má sẽ trông thấy và tâu lại để má tha hồ hí hửng. Vì má đã nói đúng mà. Mình yêu Vinny như hắn là một phần của mình, còn với hắn mình chỉ là một tép kẹo gôm. Khi đã nhạt miệng hắn nhổ toẹt mình ra, bóc ngay một tép khác, nhưng không phải là ai khác, mà lại là Stella Yearwood. Nhỏ bạn tốt nhất của mình. Sao hắn nỡ làm vậy? Sao nó nỡ làm vậy? Không khóc nữa! Cố nghĩ đến điều gì khác…

Holly Sykes và Chuyện quái đản, Phần 1. Năm 1976 mình bảy tuổi. Cả mùa hè trời không có lấy giọt mưa, mấy khu vườn chuyển thành màu nâu. Mình nhớ cảnh xách xô đứng xếp hàng cuối phố Queen với Brendan và má, chờ hứng nước ở vòi công cộng, năm đó nóng hạn kinh hồn. Mùa hè đó mình cũng bắt đầu gặp ác mộng ban ngày. Mình nghe có giọng nói trong đầu. Mình không điên, cũng không ngớ ngẩn, cũng chẳng có gì đáng sợ lắm, ban đầu thì không… mình gọi mấy người đó là Người Trên Đài, bởi vì ban đầu mình tưởng ở phòng kế bên có mở đài radio. Giọng nói nghe rõ nhất lúc đêm tối nhưng khi đi học mình cũng nghe, nếu chung quanh đủ im ắng, chẳng hạn như khi làm bài kiểm tra. Ba bốn giọng cùng nói một lúc, mình không thể nghe rõ họ đang nói gì. Brendan từng kể cho mình nghe chuyện nhà thương điên có mấy người mặc đồ trắng, vậy nên mình không dám kể với ai cả. Má đang mang bầu Jacko, ba bận túi bụi ở quán, Sharon mới ba tuổi còn Brendan thì lúc đó đã tồ tệch vô đối. Mình biết nghe thấy giọng nói trong đầu là không bình thường, nhưng cũng chẳng hại gì, nên có lẽ chỉ là một thứ bí mật riêng tư, kiểu ai cũng có.

Một đêm mình gặp ác mộng, mình thấy bầy ong sát thủ bị xổ ra trong quán Thuyền trưởng Marlow, mình bừng tỉnh, mồ hôi nhễ nhại. Một cô đang ngồi ở chân giường mình lên tiếng, "Đừng sợ Holly à, không sao đâu," rồi mình nói, "Cảm ơn má," vì còn ai vào đó nữa? Rồi mình nghe giọng má cười dưới bếp, sau hành lang – lúc này phòng mình chưa dọn lên gác xép.

https://thuviensach.vn

Vậy là mình nghĩ mình đã nằm mơ có người ngồi trên giường, nên mình bật đèn lên để chứng minh.

Rõ là không có ai ở đó.

"Đừng sợ," cô nói, "ta cũng là người thật như em."

Mình không hét lên, cũng không hoảng loạn. Rõ là mình đang run, nhưng ngay cả khi sợ, mình vẫn có cảm giác đó chỉ một trò đánh đố, một bài kiểm tra. Vậy là mình thu hết bình tĩnh, rồi hỏi xem cô có phải là ma không. "Không phải ma," cô vô hình đáp, "nhưng là một người khách ghé thăm tâm trí em. Vậy nên em mới không thấy ta." Mình hỏi vậy cô tên gì. Constantin, cô đáp. Cô nói đã xua Người Trên Đài đi rồi, vì họ làm mình mất tập trung, cô mong là mình không phiền. Mình đáp dạ. Cô Constantin tiếp rằng cô phải đi ngay nhưng cô muốn trở lại thăm mình sớm, vì mình là "một cô bé xuất chúng".

Rồi cô đi mất. Phải lâu sau mình mới ngủ được, nhưng đến khi chìm vào giấc ngủ, mình cảm thấy như mình vừa có thêm một người bạn.

Giờ sao? Đi về nhà? Mình thà nhai đinh còn hơn. Má sẽ làm món bánh thịt bốc khói chết giẫm cho mình, rưới đầy nước thịt chết giẫm, rồi ngồi đó vênh mặt nhìn mình ăn từng miếng chết giẫm. Rồi từ giờ cho tới mãi mãi về sau, nếu mình dám không nghe lời, má sẽ nhắc lại Vụ Vinny Costello. Được rồi, mình không dọn đến phố Peacock, nhưng mình vẫn có thể bỏ nhà đi, ít nhất là đi một thời gian, để chứng tỏ với má rằng mình đã đủ lớn, tự lo được, má đừng coi mình như đứa nhỏ bảy tuổi nữa. Mình có đủ tiền ăn một thời gian, đợt nắng nóng này xem chừng còn kéo dài nữa, vậy cứ coi như mình nghỉ hè sớm. Khỏi thi cử học hành gì nữa. Stella kiểu gì cũng sẽ bẻm mép, gieo tiếng rằng mình chỉ là một con nhỏ mít ướt lụy tình, không chấp nhận nổi chuyện bị bạn trai chán. Đến chín giờ sáng thứ Hai, Holly Sykes sẽ bị cả trường Windmill Hill cười cho thúi mũi. Chứ gì nữa.

Còi xe cấp cứu mỗi lúc một gần, nghe gấp gáp hơn, vọng qua khoảng sân rồi ngừng bặt, như người ta nói chưa hết câu… Mình xóc lại túi thể thao rồi đứng dậy. Được rồi, giờ đi đâu? Bọn choai choai ở Anh bỏ nhà ra đi đều thẳng tiếng về London, mơ mộng rằng sẽ gặp người phát hiện ra tài năng của mình, hoặc sẽ gặp một bà tiên mẹ đỡ đầu nào đó, nhưng mình đi hướng

https://thuviensach.vn

ngược lại, dọc theo bờ sông, về phía đầm lầy Kent: lớn lên trong quán, mình đã nghe quá nhiều chuyện về các thể loại cha mẹ đỡ đầu thường ra tay giúp đỡ thiếu niên dạt nhà ở London. Biết đâu mình sẽ tìm được một cái chuồng bò hay nhà nghỉ bỏ trống nào đó để dừng chân một lúc. Nghe cũng được. Vậy là mình đứng dậy, rời khỏi bệnh viện. Bãi xe đầy những tấm kính chắn gió lấp loáng trong nắng chói. Trong sảnh lễ tân râm mát, mình thấy người ta đang hút thuốc, chờ đợi tin tức.

Bệnh viện, đúng là chỗ lạ lùng…

Holly Sykes và Chuyện quái đản, Phần 2. Vài tuần sau đó, mình bắt đầu nghĩ là hẳn mình đã nằm mơ thấy cô Constantin, vì cô không trở lại nữa. Nhưng mình không biết "xuất chúng" có nghĩa là gì… Mình tra từ điển rồi tự hỏi tại làm sao từ đó lọt vào đầu mình, nếu không phải là do cô Constantin nói. Cho đến bây giờ mình vẫn không có câu trả lời. Nhưng rồi một đêm tháng Chín, sau khai giảng, mình tròn tám tuổi, mình thức dậy và biết cô có ở đó, mình mừng hơn là sợ. Mình thích là cô bé "xuất chúng" mà. Mình hỏi cô Constantin cô có phải là thiên thần không. Cô bật cười, nói không phải, cô là người thường, giống mình vậy, nhưng cô học được cách thoát ra khỏi thân xác để đi thăm bạn bè. Mình hỏi vậy có phải cô là bạn mình không, cô hỏi lại, "Em có muốn vậy không?" rồi mình nói có chứ, mình muốn vậy lắm, rồi cô trả lời "Vậy em sẽ là bạn của ta." Rồi mình hỏi cô Constantin cô từ đâu đến, cô nói là từ Thụy Sĩ. Để tỏ bộ thông minh, mình hỏi tiếp có phải Thụy Sĩ là nơi người ta phát minh ra sô cô la không, cô khen mình là một trong những em bé sáng dạ nhất mà cô từng biết. Kể từ khi đó đêm nào cô cũng ghé thăm mình, mỗi lần vài phút, rồi mình kể cô nghe chuyện ngày hôm đó, cô lắng nghe, an ủi mình, động viên mình. Lúc nào cô cũng đứng về phía mình, khác hẳn với má và Brendan. Mình cũng hỏi cô nhiều thứ. Đôi lúc cô trả lời thẳng, ví dụ khi mình hỏi tóc cô màu gì, cô nói là "màu vàng của crom", nhưng thường cô tránh câu hỏi của mình, cô cứ nói là "Khoan tiết lộ bí mật đã, Holly nhé?"

Rồi một ngày, Susan Hillage, trùm bắt nạt ở trường đón đường ăn hiếp mình khi đi học về. Ba của Susan đi lính ở Belfast. Má mình là dân Ireland, vậy là nó túm đầu mình, không để mình đi, bắt mình phải nhận là nhà mình

https://thuviensach.vn

là đồ nhà quê, chuyên cất than trong bồn tắm và ủng hộ quân IRA. Mình không chịu nhận, vậy là nó vứt túi xách của mình vô gốc cây, rồi nói là nó sẽ bắt mình trả giá cho mấy người bạn của ba nó bị giết ở Belfast. Nó còn nói là nếu mình dám hé miệng với ai, cả trung đội của ba nó sẽ đốt quán nhà mình, cả nhà mình sẽ thành thịt nướng, tất cả là lỗi của mình hết. Mình không phải là đứa dễ bị bắt nạt, nhưng lúc đó mình nhỏ xíu, mà Susan Hillage dọa toàn những thứ khiến mình sợ. Mình không nói gì với ba má, nhưng mình sợ phải đi học ngày hôm sau, sợ sẽ có chuyện. Nhưng đêm đó khi mình thức dậy giữa nệm ấm và giọng cô Constantin cất lên thì mình không chỉ nghe thấy giọng cô trong đầu, mà thấy cô ngồi ngay đó, trên chiếc ghế tựa ở chân giường. Cô nói "Dậy thôi, bé con ngái ngủ." Cô còn trẻ, tóc màu ánh vàng, môi cô chắc là đỏ như màu cánh hoa hồng, trong ánh sáng trăng đã chuyển thành màu tím đen. Cô mặc áo đầm dài. Cô thật xinh đẹp, như tranh vẽ. Cuối cùng mình mở miệng hỏi có phải mình đang mơ không. Cô trả lời: "Ta ở đây vì cô bé thông minh xuất chúng của ta tối nay có chuyện buồn, ta muốn biết tại sao." Vậy là mình kể cô nghe chuyện Susan Hillage. Cô Constantin ngồi nghe mà không nói gì. Cuối cùng, cô nói là cô rất ghét mấy đứa bắt nạt rồi hỏi mình có muốn cô ra tay giải quyết không? Mình nói dạ có nhưng trước khi mình kịp hỏi thêm thì đã có tiếng chân của ba ngoài hành lang, rồi ba mở cửa, rồi ánh đèn ngoài đầu cầu thang rọi thẳng vào mắt mình, khiến mình bị chói. Làm sao mình giải thích chuyện cô Constantin đang ngồi trong phòng mình, lúc một giờ sáng đây? Nhưng ba làm như không có ai ở đó. Ba chỉ hỏi mình có sao không, vì ba nghe có tiếng nói. Mà đúng thế, cô Constantin *không* có ở trong phòng. Mình nói là hẳn mình đã ú ớ khi nằm mơ.

Mà mình cũng tin là vậy. Ảo thanh là một chuyện, nhưng còn cô mặc áo đầm ngồi đó? Sáng hôm sau mình đi học như thường, không thấy Susan Hillage đâu cả. Cũng không ai biết nó ở đâu. Thầy hiệu trưởng đến trễ, chạy vào hội trường thông báo rằng Susan Hillage đã bị xe tải tông khi đang đạp xe đến trường, bạn bị thương nặng, tất cả chúng ta nên cầu nguyện cho bạn bình phục. Nghe thầy nói, mình thấy lạnh cóng, tê cứng, máu như chạy khỏi

https://thuviensach.vn

đầu, hội trường như tan biến xung quanh rồi cuối cùng, mình còn không nhớ được đã ngã đập đầu xuống sàn ra sao.

Sông Thames hôm nay gờn gợn, xanh màu bùn. Mình cứ đi, đi nữa, đi khỏi Gravesend, đi về phía đầm lầy Kent. Chưa gì đã tới mười một giờ rưỡi, thị trấn chỉ còn là một mô hình nhỏ xíu nằm xa lắc sau lưng. Gió thổi tung những đám mây từ ống khói của nhà máy Blue Circle, phất phơ như những chiếc khăn mùi-soa rút ra từ trong túi của nhà ảo thuật. Bên tay phải, xa lộ A2 vắt qua các bãi đầm lầy văng vẳng tiếng xe cộ từ xa gầm gừ. Thầy Markey già có nói rằng xa lộ này được xây dựng chồng lên một con đường do người La Mã xây từ thời La Mã. Xa lộ A2 thẳng tới Dover, nơi đó có tàu đi châu Âu lục địa, thời La Mã người ta cũng đi đường đó. Hai hàng cột điện trên đường chạy mãi về xa. Giờ này ở quán chắc ba đang hút bụi ở quầy, trừ phi Sharon chịu làm để được ba bảng tiền tiêu vặt của mình. Trời vẫn oi bức, buổi sáng kéo dài lê thê, hệt như mỗi khi có ba tiết Toán cùng lúc, mặt trời khiến mình mỏi mắt. Mình để quên kính râm trong bếp nhà Vinny, ngay chỗ úp bát đĩa. Mười bốn bảng chín mươi chín xu, cặp kính đó. Mình mua hồi đi chung với Stella. Nó nói rằng nó thấy người ta bán kính y như vậy trên phố Carnaby, đắt gấp ba lần, vậy là mình tưởng mình mua được món hời. Rồi mình tưởng tượng ra cảnh mình bóp cổ Stella, cánh tay và bàn tay mình tự dưng căng cứng lên, y như mình đang làm vậy thật.

Khát nước quá. Giờ này hẳn má đã nói với ba về chuyện Holly nông nổi bỏ nhà đi, nhưng mình cá một triệu bảng, rằng kiểu gì má cũng thêm mắm dặm muối. Rồi ba sẽ kể lại chuyện "phụ nữ vùng lên" với cả ba ông khách quen là PJ, Nipper và Dex bự. Rồi cả ba sẽ nhe răng cười như ba ông kễnh ngố. PJ sẽ giả bộ đọc báo *the Sun* "Trong này nói nè, 'Các nhà thiên văn tại Đại học Củ chuối đã tìm ra bằng chứng mới cho thấy, bọn choai choai đúng là cái rốn của vũ trụ.'" Cả đám sẽ cười khùng khục, rồi Dave Sykes khét tiếng – ông chủ quán yêu thích của mọi nhà, sẽ tham dự với cái cười sặc sụa, y kiểu trời-đất-anh-vui-tánh-quá-tui-cười-muốn-tè-ra-quần. Để xem, đến thứ Tư mình chưa về thì họ còn cười được nữa không. Xa xa phía trước có mấy người đàn ông đang câu cá.

https://thuviensach.vn

Chuyện quái đản, Màn cuối. Khi đang được bế ra phòng y tế, mình nghe tiếng Người Trên Đài quay lại. Hàng trăm người, cùng thầm thì một lúc. Mình sợ, nhưng không sợ bằng ý nghĩ rằng mình đã giết Susan Hillage. Vậy là mình kể cho bà y tá nghe về Người Trên Đài và cô Constantin. Bà y tá tội nghiệp tưởng mình bị choáng, hay tệ hơn, đã hóa điên, vậy là bà gọi cho má, rồi má gọi ngay cho bác sĩ gia đình. Trong ngày hôm đó mình được đưa đến bác sĩ chuyên khoa tai ở Bệnh viện Đa khoa Gravesend. Bác sĩ không tìm ra bệnh gì nhưng nói rằng có quen một chuyên gia tâm thần nhi khoa ở bệnh viện Great Ormond Street ở London, chuyên trị những ca như mình. Má la lên "Con gái tui không bị tâm thần," nhưng bác sĩ dọa má bằng hai chữ "khối u". Sau cái đêm tồi tệ nhất trong đời mình cứ cầu Chúa đừng để cô Constantin quay lại, mình đặt Kinh Thánh dưới gối nhưng vẫn không thể chợp mắt, Người Trên Đài vẫn còn đó. Rồi bác sĩ chuyên khoa tai gọi đến, nói rằng ông bạn chuyên gia một tiếng đồng hồ nữa sẽ đến Gravesend, má chở mình tới ngay được không?

Bác sĩ Marinus là người Hoa đầu tiên mà mình gặp, trừ mấy người ở Nhà hàng Ngàn thu mà thỉnh thoảng mỗi khi má mệt không nấu nổi lại sai mình và Brendan tới mua cơm hộp. Bác sĩ Marinus nói thứ tiếng Anh hoàn hảo, rất sang, giọng hơi nhẹ nhàng, nên phải lắng tai mới nghe được hết. Bác sĩ thấp người, gầy gầy nhưng dường như làm bừng sáng cả căn phòng. Đầu tiên ông hỏi mình về trường lớp, gia đình này kia, rồi hỏi mình về giọng nói trong đầu. Má cứ khăng khăng, "Con gái tui không bị điên, ông đừng có ý đó – nó chỉ bị choáng thôi." Bác sĩ Marinus nói rằng ông ấy đồng ý với má, mình rõ là không điên gì cả, nhưng đầu óc con người rất khó hiểu. Để ông ấy loại trừ khả năng có khối u, má phải cho mình tự trả lời câu hỏi. Vậy là mình kể cho bác sĩ nghe chuyện Người Trên Đài và Susan Hillage, rồi cả chuyện cô Constantin. Má lại nhảy chồm chồm lên nhưng bác sĩ Marinus động viên má rằng hiện tượng ảo thanh – ác mộng giữa ban ngày, thực ra không phải hiếm gặp ở bé gái tuổi mình. Ông nói rằng tai nạn của Susan Hillage là chỉ là một sự tình cờ, ai cũng gặp những sự tình cờ khó tin như vậy trên khắp thế giới, ngay lúc này đây; đơn giản là vừa rồi đến lượt mình gặp, thế thôi. Má hỏi vậy có thuốc gì để mình khỏi bị ác mộng ban ngày nữa

https://thuviensach.vn

không, mình nhớ bác sĩ Marinus nói rằng, trước khi bàn đến thuốc men, ông ấy muốn thử một cách đơn giản hơn, cũng là phương pháp truyền thống ở quê ông. Cách này giống như châm cứu, bác sĩ giải thích, nhưng không dùng kim. Bác sĩ nhờ má nặn một điểm trên ngón tay giữa của mình, rồi đánh dấu bằng bút bi, rồi ông ấy dùng ngón cái chạm lên trán mình, ngay ở giữa. Như họa sĩ quệt một vệt màu. Mình nhắm mắt lại…

… rồi Người Trên Đài đi mất. Không phải chỉ ngừng nói, mà là đi mất hẳn. Má nhìn mặt mình thì hiểu ngay, vừa sốc vừa thấy nhẹ nhõm như mình. Má cứ hỏi, "Có vậy thôi sao? Không dây nhợ, không thuốc men gì sao?" Bác sĩ Marinus đáp là chỉ cần có vậy thôi.

Mình hỏi cô Constantin cũng đi luôn rồi sao.

Bác sĩ nói, ừ, đúng rồi, ít nhất là trong tương lai gần.

Hết chuyện. Hai má con ra về, mình lớn lên, cả Người Trên Đài lẫn cô Constantin đều không bao giờ trở lại. Mình có xem một vài phim tài liệu nọ kia về ảo giác tâm trí. Giờ thì mình biết cô Constantin chỉ là bạn tưởng tượng của mình – giống như chú Thỏ Boing Boing bạn của Sharon vậy, nhưng mình tưởng tượng hơi quá. Tai nạn của Susan Hillage chỉ là một sự tình cờ khó tin, như bác sĩ Marinus nói. Nhỏ đó không chết nhưng gia đình chuyển đến Ramsgate, có người nói là thực ra giờ nó cũng sống dở chết dở. Bác sĩ Marinus có lẽ đã làm phép thôi miên cho mình, chắc kiểu vậy, giống như mấy cái băng cassette giúp người ta bỏ hút thuốc. Từ dạo đó má không bao giờ dùng chữ "Tàu Khựa" để chỉ người Hoa nữa, và sẵn sàng cho một bài nếu có người dám dùng chữ đó trước mặt má. "Phải nói là 'người Hoa', không được nói 'Tàu Khựa'," Má sẽ phản pháo ngay, rồi thêm vào, "Bác sĩ người Hoa giỏi nhứt xứ này."

Mình nhìn đồng hồ. Một giờ. Phía xa sau lưng mình có bóng người li ti đang câu cá ở những bãi cạn gần Công sự Shornemead. Phía trước có một bãi khai thác sỏi, có núi sỏi hình nón thật lớn và băng chuyền chuyển sỏi ra sà lan. Mình thấy được cả Pháo đài Cliffe, với những ô cửa như hốc mắt trống không. Ông già Sharkey có kể rằng chỗ đó trong chiến tranh là nơi cất giữ súng pháo bắn máy bay. Hồi đó người ở Gravesend cứ nghe tiếng súng nổ to thì biết ngay là có tối đa sáu mươi giây để chui vào hầm tránh bom

https://thuviensach.vn

dưới cầu thang hoặc sau vườn. Mình ước gì ngay giờ bom rớt xuống một ngôi nhà trên phố Peacock. Chắc là cả hai đang nhồm nhoàm pizza bữa trưa – Vinny sống bằng pizza vì hắn lười không nấu nướng gì. Chắc là đang cười mình. Mình tự hỏi liệu tối qua Stella có ngủ lại đó không. Tình yêu mà, mình từng nghĩ, chỉ cần có tình yêu. Ngu. *Quá ngu!* Mình đưa chân đá vào một hòn đá nhưng hóa ra lại là một phiến đá khá to, làm ngón chân muốn bầm dập. Đau buốt cả óc. Và rồi mắt mình nóng ran, ướt nhẹp – nước mắt ở đâu ra vậy trời? Hôm nay thứ chất lỏng duy nhất mình đụng tới là nước đánh răng và sữa đổ lên ngũ cốc Weetabix. Lưỡi mình giờ như miếng xốp cắm hoa. Dây đeo túi thể thao cứ trầy trợt, đau cả một mảng vai. Trái tim mình giờ như chú cún con bị người ta đánh đập tơi tả. Mình chẳng có gì trong bụng, nhưng quá buồn nên chưa thấy đói. Dù sao mình cũng không đi về nhà. Không có chuyện đó đâu.

Đến ba giờ chiều, đầu mình nóng ran, miệng khô khốc. Mình chưa bao giờ đi bộ xa đến vậy. Không có quán xá nhà cửa nào để vào xin một ly nước. Rồi mình để ý, thấy có một bà nhỏ người đang câu cá ở đằng mũi cầu tàu, cứ như có ai đó đã nhanh tay vẽ thêm bà ấy vào góc quang cảnh. Bà đứng khá xa chỗ mình, nhưng mình thấy được bà đang đổ nước từ bi-đông ra tách. Thường mình không quen xin xỏ, nhưng khát quá. Vậy là mình đi xuống bờ sông, đi dọc theo cầu tàu ra chỗ bà đứng, cố khua chân lộc cộc để bà khỏi giật mình. “Xin lỗi, bà cho cháu một chút nước được không? Cháu xin bà.”

Bà còn không quay lại nhìn. “Uống trà lạnh được không?” Giọng bà lão khàn khàn, như giọng người từ một xứ nóng xa xôi nào đó.

“Hay quá, cảm ơn bà. Cháu uống gì cũng được.”

“Cứ tự nhiên vậy, nếu đúng là uống gì cũng được.”

Vậy là mình đổ trà ra tách, không thèm lo vi trùng nọ kia. Trà này không giống trà bình thường nhưng là thứ mát nhất mình từng uống, mình để nước trà tuồn óc ách trong miệng. Giờ mình mới nhìn bà được rõ. Đôi mắt như kiểu mắt voi, nằm giữa gương mặt già nhăn nheo. Tóc bạc cắt ngắn, áo sơ mi vải dày nhem nhuốc, đầu đội mũ da rộng vành, trông bà như cả trăm tuổi. “Uống được không?” bà lão hỏi.

“Dạ được,” mình đáp. “Ngon lắm. Như vị cỏ.”

https://thuviensach.vn

“Trà xanh đó. May mà ngươi uống gì cũng được.”

Mình hỏi, “Làm sao trà mà xanh được?”

“Vì cây trà làm ra lá trà màu đó chứ sao.”

Có bóng cá nhảy. Mình thấy đó rồi không thấy đâu nữa. “Hôm nay bà câu được nhiều không?”

Im lặng. “Năm con rô. Một con hương. Một buổi chiều lê thê.”

Mình chẳng thấy xô đựng cá đâu. “Vậy đâu hết rồi?”

Một con ong đậu xuống vành mũ bà lão. “Ta thả hết.”

“Nếu bà không thích cá thì câu làm gì vậy?”

Thêm vài giây im lặng. “Để có người nói chuyện.”

Mình nhìn quanh: lối mòn, khoảng đồng um tùm bụi mâm xôi, khu rừng cây bụi, con đường rậm rạp. Hẳn bà lão nói chơi. “Đâu có ai ở đây.”

Con ong có vẻ thích chỗ đậu mới, ngay cả khi bà lão khẽ động đậy, kéo dây câu lên. Mình đứng qua một bên. Bà kiểm tra lưỡi câu, xem còn mồi không. Nước nhỏ long tong, bắn lên trên những tấm ván cầu tàu khô khốc. Dòng sông xì xạt, sóng liếm vào bờ, nước vỗ óc ách quanh những cây trụ gỗ. Bà lão vẫn ngồi đó, cổ tay hất một cú thiện nghệ, vứt hòn chì lượn mấy vòng xuống nước, dây câu phừng phừng như dây đàn tranh, rồi hòn chì đậu lên mặt nước, đúng ngay chỗ cũ. Nước tỏa vòng, tỏa vòng. Yên tĩnh tuyệt đối…

Rồi bà lão làm một việc vô cùng kỳ khôi. Bà rút từ trong túi ra một mẩu phấn, viết lên miếng ván dưới chân, TÊN. Trên miếng tiếp theo bà viết, DÀI. Rồi miếng sau đó là hai chữ CỦA TA. Xong, bà lão cất viên phấn đi, trở lại câu cá.

Mình đợi bà lão giải thích, nhưng bà chẳng nói gì cả. “Là cái gì vậy?”

“Cái gì kia?”

“Bà vừa viết đó.”

“Là lời chỉ dẫn.”

“Chỉ dẫn ai vậy?”

“Cho một người, nhiều năm sau.”

“Nhưng viết bằng phấn mà. Trôi liền.”

https://thuviensach.vn

“Trôi khỏi cầu tàu, đúng thế. Nhưng không trôi khỏi trí nhớ của ngươi được.”

Hiểu rồi, chắc là dân “ở trển” mới xuống. Nhưng mình sẽ không nói thẳng ra, vì mình vẫn còn thèm món trà xanh đó.

“Uống hết trà đi, nếu ngươi muốn vậy,” bà lão nói. “Từ giờ đến lúc ngươi và thằng bé đến Allhallows-on-Sea, ngươi sẽ không gặp hàng quán gì đâu…”

“Cảm ơn bà nhiều.” Mình rót đầy tách. “Bà chắc không đó? Còn có chút này thôi.”

“Phước đi để mà phước lại.” Bà lão liếc mình, sắc như dao. “Biết đâu ta sẽ cần một nơi trú ngụ.”

Trú ngụ? Ở nhà thương điên chắc? “Ý bà là sao?”

“Một chốn nương thân. Một con đường thoát. Nếu Sứ Mệnh Thứ Nhất thất bại, mà ta e là vậy.”

Mấy người chập mạch đúng là khó chơi. “Cháu mười lăm tuổi. Cháu đâu có chốn nương thân… à…ờ… lối thoát gì. Xin lỗi bà.”

“Ngươi vô cùng lý tưởng. Không ai ngờ. Trà đổi lấy nơi trú ngụ. Đồng ý không?”

Ba nói cách tốt nhất để xử mấy tay say xỉn là cứ giả vờ chiều họ, rồi lơ đẹp, mấy người chập mạch chắc cũng giống như dân say xỉn mà không bao giờ tỉnh lại. “Được thôi.” Bà lão gật đầu rồi mình nâng tách uống tiếp, cho tới khi mặt trời chỉ còn là một quầng sáng nhạt chiếu qua đáy tách nhựa mỏng.

Bà lão chập mạch nhìn ra xa. “Cảm ơn nhé Holly.”

Mình cảm ơn, quay trở lên bờ. Rồi mình quay lại, bước về phía bà lão. “Làm sao bà biết tên cháu?”

Bà lão không quay lại. “Vậy tên cúng cơm của ta là gì?”

Trò ngớ ngẩn gì thế này. “Esther Little.”

“Vậy làm sao ngươi biết tên ta?”

“Bởi vì… Bà mới nói cho cháu biết còn gì.” Phải vậy không ta? Hẳn vậy. “À há, vậy thôi”. Và đó cũng là những lời cuối cùng của Esther Little.

https://thuviensach.vn

• • •

Khoảng bốn giờ mình đến một bãi đầy sỏi, có kè gỗ thoải xuống sông. Mình cởi đôi giày Docs ra. Ngón chân cái bị giộp một miếng to tướng, nhìn như trái mâm xôi đã đạp bẹp. Ngon gớm. Mình lấy đĩa *Fear of Music* ra khỏi túi thể thao, xắn quần jeans, bẻ lai quần lận lên đầu gối. Dòng sông uốn lượn, nước mát như nước máy, ánh nắng vẫn còn chói, nhưng không gay gắt như khi mình rời chỗ bà điên câu cá. Rồi mình lấy sức quăng cái hộp đĩa, quăng thật xa, thật mạnh. Cũng không mạnh lắm, nó tung lên cao cho tới khi cái đĩa gói trong miếng lót bung ra, rơi xuống nước đánh tõm. Bìa đĩa màu đen là là đậu xuống sau như con chim bị trúng tên, trôi dập dềnh một lúc. Nước mắt tuôn ra, tuôn mãi từ hai mắt nhức nhối. Mình tưởng tượng mình lội nước đến chỗ cái đĩa, trượt xuống dốc lòng sông, đi giữa những đàn cá hương, cá rô, những chiếc xe đạp rỉ sét, rồi xương cốt của cướp biển bị chết đuối, rồi máy bay Đức rồi những chiếc nhẫn cưới bị vứt đi rồi những thứ hầm bà lằng có Chúa mới biết là món gì…

Nhưng mình quay trở lại bờ, nằm xuống trên một lớp sỏi ấm, cạnh đôi giày Docs. Giờ này chắc ba đang gác chân trên ghế sofa, lẩm bẩm “Hay để anh ghé qua chỗ cái tay Costello này xem sao, Kath à,”. Má sẽ dụi điếu thuốc vào chỗ cặn cà phê nguội trong tách. “Khoan đi đã Dave. Cứ để Tiểu thơ muốn gì được nấy. Cứ giả điếc một lúc đã, đừng nghe Tuyên Ngôn của Tiểu thơ, rồi nó mới biết thương cha mẹ lo cho mình…”

Nhưng chỉ tối mai thôi, má sẽ bắt đầu cuống lên lo chuyện sáng thứ Hai, vì một khi trường gọi đến hỏi mình ở đâu rồi, tại sao mình không đi thi, má sẽ không còn hí hửng mà mỉa Tuyên Ngôn của mình nữa. Má sẽ đi thẳng đến nhà Vinny, đằng đằng sát khí. Má sẽ xé xác hắn ra – cho đáng đời – nhưng má vẫn sẽ không biết mình ở đâu. Quyết vậy đi. mình sẽ đi hai đêm, rồi để xem sao. Nếu mình không mua thuốc lá, chỗ 13 bảng 85 xu đó đủ mua bánh mì kẹp khoai tây chiên, táo và bánh qui Rich Tea trong hai ngày. Nến đến được Rochester mình có thể rút thêm tiền từ tài khoản TSB, kéo dài kỳ nghỉ nho nhỏ này.

Một con tàu chở hàng cực lớn chạy xuôi dòng, hụ còi ầm vang. Trên thân tàu màu cam có chữ trắng *Ngôi Sao Riga*. mình tự hỏi Riga là nơi nào

https://thuviensach.vn

đó, hay là cái gì. Sharon và Jacko kiểu gì cũng biết. Mình ngáp một cái sái quai hàm, nằm lăn trên đám sỏi lạo xạo, ngắm sóng nước từ chiếc tàu liếm bãi sỏi.

Trời, buồn ngủ không chịu được…

"Sykes? Còn sống không? Ê… Sykes." Buổi chiều hiện ra trước mắt, mình đang ở đâu? Rồi *Tại sao mình đi chân không*? Rồi *Tự dưng Ed Brubeck sờ tay mình chi vậy*? Mình giật tay ra, đứng dậy, líu ríu chạy vài bước. Lòng bàn chân nhoi nhói trên sỏi nóng, rồi mình đập đầu vào đoạn kè gỗ.

Ed Brubeck vẫn đứng yên đó. "Chắc là đau lắm."

"Tui biết. Đầu tui mà."

"Chỉ là muốn coi thử bồ còn sống không."

Mình sờ lên đầu. "Nhìn tui giống chết lắm sao?"

"Ờ, giống thiệt, vài giây trước nhìn giống lắm."

"Ờ, tui chưa chết, được chưa." Xe đạp của Brubeck đặt nằm dưới đất, bánh xe còn quay vòng vòng. Cần câu cá vẫn cột vào ghi đông.

"Tui chỉ… chợp mắt chút."

"Đừng nói bồ đi bộ từ thị trấn ra tới đây chứ Sykes?"

"Không, thực ra tui cưỡi trên bóng thú nhún đó, nhưng nó tự bỏ đi mất rồi."

"Hở. Thiệt tình tui không nghĩ bồ là loại thích đi dã ngoại."

"Còn tui không nghĩ bồ là loại thích cứu người."

"À ha, giờ thì biết rồi đó." Một con chim cất tiếng hót, véo va véo von như dở hơi, chắc cũng cách đó tới cả dặm. Ed Brubeck vuốt mái tóc đen xòa xuống mắt. Da hắn rám nắng, muốn nhận là dân Thổ hay sao đó cũng được. "Vậy bồ đi đâu đây?"

"Đi càng xa cái xứ thúi tha đó càng tốt."

"Trời. Gravesend làm gì bồ mà bị ghét dữ vậy?"

Mình cột dây giày Docs. Chỗ giộp da tấy đau. "Còn bồ đi đâu?"

"Có ông cậu ở dưới kia." Ed Brubeck đưa tay vẫy về phía bờ. "Kỳ này cậu yếu lắm, gần như lòa rồi nên hay ghé thăm. Đang đạp xe xuống Allhallows, tính câu cá chơi thì thấy bồ…"

https://thuviensach.vn

“Bồ tưởng tui chết rồi. Tui chưa chết. Thôi bồ đi đi không trễ.” Hắn làm vẻ mặt thôi-kệ-bồ-vậy, rồi leo ngược lên bờ sông.

Mình gọi với theo, “Ê Brubeck, từ đây tới Allhallows bao xa?”

Hắn nhặt xe đạp lên. “Khoảng năm dặm. Quá giang không?”

Mình nghĩ tới Vinny, tới chiếc Norton, rồi lắc đầu. Hắn leo lên xe, ra vẻ ngầu, rồi biến mất. Mình bốc một nắm đầy sỏi, mạnh tay liệng xuống mặt nước, tự nhiên thấy tức điên.

Ed Brubeck giờ chỉ còn là một vệt nhỏ xíu, biến mất sau bụi cây chót vót xa tít đằng trước. Hắn không quay lại nhìn. Ước gì mình đã nhận lời đi quá giang. Đầu gối mình vẫn còn tê cứng, hai bàn chân mình đau ê ẩm còn mắt cá thì như bị khoan những mũi li ti. Năm dặm mà đi kiểu này thì còn lâu lắc. Nhưng Ed Brubeck là con trai, như Vinny vậy, đàn ông con trai chỉ nhằm nhè mỗi chuyện đó. Bụng mình đói cồn cào. Trà xanh lúc uống thì rất mát, nhưng khiến mình cứ đi đái tồ tồ như ngựa đua, miệng mình lờ lợ, như có con chuột chết vừa ị trong đó. Ed Brubeck là con trai, đúng vậy, nhưng hắn cũng không phải tệ hoàn hoàn. Tuần rồi hắn gây sự với cô Binkirk, giáo viên môn Tôn giáo, rồi bị đi gặp thầy Nixon vì tội dám gọi cô là “Mù quáng vô đối.” Chửi bới kiểu người lớn hắn hoi. Đúng là tẩm ngẩm tầm ngầm, nhìn vậy mà không thể hiểu hết được. mình cố không nghĩ đến Vinny, nhưng chịu, rồi mình nhớ lại chỉ mới sáng nay thôi mình còn mơ mộng lập ban nhạc với hắn. Phía trước, từ sau hàng cây chót vót, Ed Brubeck chỉ là một vệt nhỏ xíu đang đạp xe về hướng mình. Chắc hắn thấy trễ quá không câu cá được nữa nên quay về Gravesend. Bóng hắn lớn dần, lớn dần, cho tới khi bằng người thật, rồi hắn bẻ ngoặt, rê bánh đầy khoe mẽ, khiến mình nhớ ra Ed vẫn còn trẻ con lắm. Hai mắt Ed sáng trắng trên gương mặt rám nắng. “Lên xe đi Sykes?” Hắn vỗ lên yên sau. “Allhalows xa lắc à. Trời sẽ tối trước khi bồ tới đó.”

Xe lọc cọc chạy trên đường, cũng khá nhanh. Mỗi khi qua ổ gà, Brubeck lại hỏi, “Bồ ô kê không?” rồi mình trả lời, “Ờ.” Gió biển và gió trên đường hất tay áo mình, vờn trên người mình như một thằng cha cà chớn, giở trò thọc lét. Áo thun của Brubeck đẫm mồ hôi, dán chặt lên lưng hắn. Mình cố không nghĩ đến mồ hôi của Vinny, của Stella… Tim mình lại nức nở, rỉ

https://thuviensach.vn

máu, rát buốt, như chỗ trầy xước bị đổ thuốc sát trùng lên. Mình giữ khung xe bằng cả hai tay, nhưng rồi đường mỗi lúc một xóc, vậy là mình cố bám vững, móc ngón tay cái vào đai thắt lưng trên quần jeans của Brubeck. Có khi hắn đang khoái chí "dựng lều" cũng nên, nhưng kệ hắn, mình không quan tâm.

Đàn cừu mũm mĩm gặm cỏ. Đám cừu cái lom lom nhìn hai đứa, như thể tụi mình đang bàn nhau làm thịt bọn cừu con để ăn với cải Brussel và khoai tây nghiền.

Xe đạp đánh động đám chim cà kheo có mỏ dài như muỗng xúc; mấy con chim lượn qua mặt nước. Mũi cánh chim chạm xuống, nước tỏa ra thành vòng.

Chỗ này sông Thames đổ ra biển. Essex rực vàng trong ánh hoàng hôn. Chút nhờ nhờ đằng xa là Đảo Canvey; xa nữa là Southend.

Eo biển Manche xanh như màu mực viết; bầu trời biêng biếc như màu viên phấn xoa gậy billiards. Xe lọc cọc qua cây cầu trên một con lạch đục bẩn, nửa đầm lầy, nửa bãi cát, nằm sâu trong đất liền: ĐẢO GRAIN CHÀO MỪNG QUÝ KHÁCH.

Thực ra chỗ này không phải là đảo. Có khi hồi xưa lắc mới là đảo.

Con chim véo va véo von dở hơi đó vẫn theo hai đứa. Chắc là nó chứ gì nữa.

Allhallows-on-Sea là một khu công viên cắm trại đổ ra bờ biển, phía sau có một cái làng buồn buồn. Xe moóc xếp thành hàng với những khoang hình hộp dựng trên cột thấp mà trong phim Mỹ người ta gọi là nhà di động. Con nít ở trần, mấy đứa bé loắt choắt trần truồng lê la quanh hàng quán, chơi bắn súng nước, chơi bóng cột Swingball, chạy quanh. Mấy bà mẹ uống ngà ngà say, trợn mắt nhìn các ông bố đang nướng xúc xích cháy trên lò. Mình cố hớp lấy khói nướng. "Không biết bồ sao," Brubeck nói, "chứ tui đói muốn chết luôn."

Mình đáp, hơi bị hăng hái, "Cũng hơi đói" Vậy là hắn dừng xe ở một hàng khoai tây chiên và cá tẩm bột, gần khu trò chơi Lazy Rolf's Krazy Golf. Brubeck gọi cá tuyết và khoai tây, hai bảng một phần, mình chọn khoai tây chiên vì chỉ tốn năm mươi xu. Nhưng rồi Brubeck nói với thằng

https://thuviensach.vn

cha ở quầy "Cho hai phần cá tuyết và khoai," và đưa tờ năm bảng. Thằng cha đó nhìn mình, rồi nhìn Brubeck, ra vẻ hàng-ngon-đó-con-trai, đúng kiểu đàn ông hay nhấm nháy nhau. Mình tức lắm, vì mình với Brubeck có phải bồ bịch gì, mình sẽ không bao giờ cặp với hắn, bao nhiêu phần cá tẩm bột cũng không ăn thua. Brubeck mua thêm hai lon Coca. Thấy mặt mình, hắn nói "Chỉ là cá với khoai thôi mà – không ràng buộc gì hết, đừng lo."

"Chính xác, không ràng buộc gì hết" Tự dưng giọng mình hắn học quá mức. "Ừm… à cảm ơn."

Tụi mình đi qua cabin cuối cùng, đi thêm chút nữa đến một nhà chờ bằng bê tông, ngay dưới chân đụn cát. Từ cửa sổ trên cao thoảng ra mùi khai nước đái, nhưng Brubeck leo thẳng lên mái nhà thấp. "Chỗ này là công sự đó," hắn nói. "Hồi chiến tranh người ta cất súng máy ở đây, đề phòng quân Đức xâm lược. Giờ vẫn còn cả trăm cái như vậy, nếu bồ để ý kỹ. Thời bình đó, bồ nghĩ coi, ổ súng máy giờ thành chỗ dã ngoại." Mình nhìn hắn: Ở trường đố mà dám nói chuyện sâu sắc vậy. Mình tự leo lên, nhìn quanh. Bên kia khúc cửa sông Thames rộng hơn một dặm là Southend, kia nữa là bến tàu Sheerness trên đảo Sheppey. Rồi tụi mình mở Coca, mình cẩn thận tháo khoen lon để khi uống xong sẽ bỏ lại vào lon. Chó mà đạp trúng cái khoen này thì đứt chân như chơi. Brubeck cầm lon đẩy về phía mình, vậy là mình cụng với hắn, như thể cụng ly rượu, nhưng mình không nhìn mắt hắn, để hắn khỏi tơ tưởng nọ kia. Rồi tụi mình uống coca. Ngụm đầu tiên như muốn vỡ tung trong miệng mình, bùm bùm, sôi sục sảng khoái. Khoai tây chiên còn ấm, thơm mùi giấm, bột chiên cá nóng hổi trong tay, hai đứa bóc từng thớ thịt cá tuyết béo ngậy. "Ngon quá," mình nói. "Cảm ơn nha."

"Không ngon bằng trên Manchester," Brubeck đáp.

Một con diều lượn ngoằn nghèo, đuôi hồng viết lên trời xanh.

Mình rít một hơi Dunhill đầy phổi – thuốc của Brubeck. Thấy đỡ hẳn. Rồi mình nghĩ đến Stella Yearwood và Vinny hút Marlboro trên giường, vậy là mình phải giả bộ như đang bị con gì bay vào mắt. Để quên đi, mình hỏi Brubeck, "Ông cậu của bồ ra sao? Người mà bồ đi thăm lúc nãy đó."

"Cậu Norm. Anh của mẹ tui. Hồi trước lái xe cần cẩu ở nhà máy ximăng Blue Circle nhưng nghỉ rồi. Mắt ổng sắp lòa hết."

https://thuviensach.vn

Mình rít thêm một hơi sâu. “Kinh khủng vậy. Tội nghiệp.”

“Ổng có nói ‘Thương hại cũng là một hình thức lạm dụng.’”

“Bị mù hẳn hay chỉ một phần, hay…”

“Mất khoảng ba phần tư thị lực, hai mắt luôn, sắp mù hẳn. Ổng ghét nhứt là không đọc được báo nữa. Nói là giờ nhìn đâu cũng như tìm chìa khóa trong tuyết dơ. Nên hầu như thứ Bảy nào tui cũng đạp xe tới đó, đọc cho ổng vài bài trên báo *Guardian*. Rồi ổng nói chuyện bà Thatcher với công đoàn, chuyện tại sao quân Nga có mặt ở Afghanistan, rồi tại sao CIA lật đổ các chính quyền dân chủ ở châu Mỹ Latin.”

“Nghe chán vậy, như giảng bài,” mình đáp.

Brubeck lắc đầu. “Hầu hết thầy cô của tụi mình chỉ chực bốn giờ ra về, sáu mươi tuổi nghỉ hưu. Nhưng cậu Norm thích nói chuyện, thích suy nghĩ, ổng muốn tui cũng như vậy. Ổng sắc sảo lắm. Rồi mợ thường nấu một bữa trưa tưng bừng, ăn xong ổng hay ngủ gật, tui đi câu cá, nếu trời đẹp. Trừ khi tui thấy có nhỏ bạn cùng lớp nằm chết trên bãi sông.” Hắn dụi đầu thuốc lên nền bê tông. “Vậy, chuyện của bồ là sao hả Sykes?”

“Ý bồ là sao, chuyện gì của tui kia?”

“Lúc tám giờ bốn mươi lăm phút tui thấy bồ đi dọc theo phố Queen, nấp vào…”

“Bồ thấy tui sao?”

“Ừa - bồ nấp vào vòm chợ, nhưng bảy tiếng đồng hồ sau, mục tiêu đã được phát hiện cách Gravesend mười dặm về phía đông, dọc theo dòng sông.”

“Trò gì vậy? Ed Brubeck, thám tử tư hả?”

Một con chó cụt đuôi chạy tới ngoáy mông tít mù. Brubeck vứt cho nó một mẩu khoai tây. “Nếu làm thám tử, tui đoán là chuyện bạn trai.”

Giọng mình đanh lại. “Không phải việc của bồ.”

“Đúng. Nhưng thằng đó không đáng đâu, có là thằng nào cũng không đáng vậy.”

Mình nhăn mặt, làm rớt mẩu khoai cho con chó. Nó ngấu nghiến ngoạm lấy, mình tự hỏi biết đâu nó cũng dạt nhà. Như mình vậy.

https://thuviensach.vn

Brubeck gấp tờ giấy gói khoai thành cái phễu rồi đổ hết chỗ vụn bột chiên vào miệng. “Bồ tính tối nay đi về chứ?”

Mình cố nhịn tiếng rền rĩ. Gravesend giờ như một đám mây đen. Vinny, Stella và má đang ở đó. Ba người đó *chính* là Gravesend. Đồng hồ báo 18:19, hẳn giờ này trong quán Thuyền trưởng Marlow đang chộn rộn nói cười, khách quen bắt đầu kéo vào. Trên gác Jacko và Sharon hẳn đang ngồi trên ghế sofa xem *The A-Team*, vừa xem vừa ăn phô mai và bánh ga-tô sô-cô-la. mình cũng muốn ở đó, nhưng còn cái tát của má thì sao? “Không,” mình nói với Brubeck. “Tui không tính về.”

“Ba tiếng nữa trời sẽ tối. Bồ không có đủ thời gian mà tìm gánh xiếc rồi đi theo đâu.”

Cỏ trên đụn cát nghiêng ngả dập dìu. Trên cao mây từ nước Pháp bay về. “Thì biết đâu tui sẽ tìm được một cái công sự ấm cúng nào đó. Cái nào không có người tè vô. Hoặc một cái chuồng bò.”

Chim hải âu lượn tới như ăn cướp, la oang oác tranh giành khoai tây chiên. Brubeck đứng dậy, xua tay về phía đàn chim để tụi nó bay tản ra, cho bõ ghét. Trông như Hoàng tử Điên xứ Allhallows-on-Sea. “Có khi tui biết một chỗ tốt hơn.”

Lại đạp xe trên đường chính. Những cánh đồng bao la phẳng lì như bánh kếp, ở một chốn mông lung vô chừng, bóng đen dài đổ xuống. Brubeck cứ làm ra vẻ bí hiểm về chuyện đi đâu - “Hoặc là bồ tin tui, Sykes à, hoặc là không” - nhưng hắn nói chỗ này ấm, khô ráo và an toàn. Hắn đã ở đó năm sáu lần khi đi câu đêm, nên mình đồng ý đi theo, cứ vậy đã. Hắn nói hắn sẽ về Gravesend rồi về nhà. Bọn con trai là vậy: hay giả bộ giúp đỡ khi để ý ai. Nhưng không thể biết được động cơ thực sự của tụi nó mà không bị mất mặt, thường thì tới khi biết rồi cũng đã quá trễ. Ed Brubeck trông cũng không đến nỗi, còn dành chiều thứ Bảy đọc báo cho ông cậu mù lòa, nhưng sau vụ Vinny và Stella mình không chắc là mình biết nhìn người nữa. Nhưng đêm sắp xuống, mình cũng không có nhiều lựa chọn. Xe chạy qua một nhà máy lớn. Mình chưa kịp hỏi Brubeck nhà máy này làm gì thì hắn đã nói đó là Trạm Điện Grain, cung cấp điện cho Gravesend và một nửa phần đông nam của London.

https://thuviensach.vn

“Ờ, biết rồi” mình nói dối.

Nhà thờ thâm thấp, có tòa tháp với khe bắn cung, rực vàng trong ánh chạng vạng. Khu rừng xào xạc không nghỉ như sóng vỗ, mấy con quạ lượn nhào, tựa bít tất đen trong máy sấy. Tấm bảng hiệu ghi dòng chữ “NHÀ THỜ GIÁO XỨ ST MARY HOO”, ở dưới có số điện thoại của cha xứ. Làng St Mary Hoo ở phía trước, nhưng cả khu làng chỉ có mỗi vài cái nhà cổ và một quán bia giữa hai con lộ. “Giường chiếu ở đây rất tối thiểu,” Brubeck nói khi tụi mình xuống xe, “nhưng có Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần lo phần an ninh, với mức giá zero bảng một đêm thì chỗ này rất cạnh tranh.”

Ý hắn là nhà thờ sao? “Bồ đang giỡn, đúng không?”

“Trả phòng đúng y bảy giờ sáng, không thì ban quản lý sẽ rất bực.” Đúng vậy, ý hắn là nhà thờ. Mình làm mặt *ngờ vực*.

Brubeck làm mặt *Rồi sao, đi hay ở.*

Mình phải ở lại thôi. Khu đầm lầy ở Kent đâu có mấy cái chuồng bò ấm cúng, đầy rơm khô như trong phim *Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên*. Mình mới chỉ thấy mỗi một cái cách đây vài dặm, lợp tôn, phía trước có hai con chó Doberman nhìn như bị dại. “Người ta không khóa cửa nhà thờ sao?”

Brubeck nói, “Ờ có”, tưng tửng như kiểu mình hay nói “Thì sao?” Sau khi nhìn quanh để chắc chắn là không có ai, hắn dắt xe đến khu nghĩa trang. Hắn giấu xe giữa mấy bụi cây tối om và bức tường, rồi dẫn mình tới chỗ cổng vòm. Bông giấy người ta tung trong đám cưới dồn thành từng mảng dơ dáy. “Coi chừng đằng cổng,” hắn dặn mình. Từ trong túi hắn rút ra một cái bóp da, bên trong có một chùm chìa khóa và một miếng kim loại mỏng hình chữ L. Ed quay nhìn ngoài đường lần cuối, rồi chọc một chiếc chìa vào ổ khóa, khẽ lắc lắc.

Mình sợ bị bắt quá chừng. “Bồ học đâu trò đột nhập vô nhà người ta vậy?”

“Ba tui đâu có dạy tui đá banh hay sửa xe.”

“Tụi mình sẽ bị phạt mất! Tội này gọi là… gọi là…”

“Đột nhập trái phép. Vì vậy mà tui mới nhờ bồ coi chừng.”

“Nhưng lỡ có người đi tới thì tui làm gì?”

https://thuviensach.vn

“Giả bộ mắc cỡ, như tụi mình bị bắt quả tang đang mi nhau.”

“Ừm… không có chuyện đó đâu, Ed Brubeck à.”

Hắn nửa hứ há, nửa bật cười. “Giả bộ thôi mà. Bình tĩnh, cớm chỉ bắt bồ nếu chứng minh được bồ phá khóa. Nếu bồ không nói gì, nếu cẩn thận đừng làm hư ổ khóa…” hắn đút một cái chìa xương vào lỗ khóa “…thì ai dám không tin là bồ chỉ đi ngang qua, thấy cửa mở hé, bèn đi vào để tìm hiểu kiến trúc nhà thờ Saxon? Nói vậy để bồ nhớ, lỡ mà bị bắt.” Brubeck áp sát tai vào khóa, liên tục loay hoay. “Nhưng mà tui ở đây ba hôm thứ Bảy từ sau Lễ Phục sinh mà không có động tĩnh gì cả. Với lại có phải mình chôm chỉa gì đâu. Bồ lại là con gái, chỉ cần trổ tài mít ướt, ca bài ‘Làm ơn mà, thưa cha, con đang chạy trốn khỏi cha dượng vũ phu’ rồi kiểu gì cũng được mời ăn bánh uống trà và tiễn lên đường.” Brubeck đưa tay ra dấu im lặng: có tiếng *kích* nhẹ. “Được rồi.” Cánh cửa nhà thờ mở toang, bản lề kẽo kẹt đúng kiểu rùng rợn.

Bên trong nhà thờ St Mary Hoo có mùi như tiệm bán đồ từ thiện, kính cửa sổ màu sặc sỡ như món trái cây trộn. Tường dày như hầm tránh bom. Khi Brubeck đẩy cửa sau lưng, tiếng “thịch” vang vọng khắp, tựa trong ngục tối. Trần nhà thờ toàn thanh xà gỗ. Hai đứa đi trên lối ở giữa, qua khỏi cả tá dãy ghế dài. Bục giảng kinh bằng gỗ, bể rửa tội bằng đá, đại phong cầm trông như cây dương cầm hoành tráng có gắn thêm ống xả. Chi tiết trang trí chỗ bục giảng hắn là vàng giả, nếu không bọn ăn trộm – ông già của Brubeck chẳng hạn, đã thó từ lâu. Hai đứa đến chỗ ban thờ, nhìn lên cửa sổ có tranh vẽ cảnh Chúa bị đóng đinh trên thập giá. Trên cửa sổ kính màu có hình con bồ câu ngang trời, vệt sáng tỏa quanh như căm xe đạp. Các bà Mary, hai tông đồ và một người La Mã ở dưới chân thập giá nom như đang nói chuyện thời tiết nắng mưa. Brubeck hỏi, “Bồ là dân Công giáo phải không?”

Mình ngạc nhiên là hắn nghĩ đến cả chuyện đó nữa. “Má tui là người Ireland.”

“Vậy bồ có tin vào Thiên đàng, Địa ngục với lại Chúa không?”

Năm ngoái mình bỏ không đi nhà thờ nữa: trừ vụ hồi sáng thì đó cũng là bất đồng lớn nhất giữa mình với má. “Hồi đó tự dưng tui dị ứng nhà thờ.”

https://thuviensach.vn

“Cậu Norm nói là tôn giáo chỉ là một thứ thuốc giảm đau tinh thần, nhiều khi tui cũng mong là ổng nói đúng. Trừ khi Chúa cho người ta thay đổi tính cách khi đi chầu trời, nếu không, Thiên đàng có nghĩa đoàn tụ gia đình vĩnh viễn với những người như bác Trev. Thật chẳng có gì tệ hơn.”

“Vậy bác Trev không giống cậu Norm hay sao?”

“Một trời một vực. Bác Trev là anh của ba tui. Là ‘đầu não chỉ huy’, như ổng hay nói, cũng đúng thôi: ổng đủ khôn để sai khiến những người như ba tui. Vụ nào mà trót lọt thì bác Trev ôm hết, còn nếu bể thì bác chuồn đẹp, coi như không liên quan. Hồi ba tui đi tù ổng còn ve vãn mẹ tui nữa, cũng vì vậy mà nhà tui mới chuyển xuống miền nam.”

“Nghe như đồ cà chớn.”

“Ừ, đúng vậy.” Ánh sáng sặc sỡ từ cửa sổ phản chiếu trên gương mặt Brubeck nhạt đi, mặt trời dần lặn. “Nói vậy chứ, nếu đang hấp hối trong nhà an dưỡng, có được bao nhiêu thuốc giảm đau tinh thần tui cũng xực hết”

Mình đặt tay lên lan can quanh chỗ ban thờ. “Vậy nếu… vậy nếu Thiên đàng là có thật, nhưng chỉ trong khoảnh khắc thôi, thì sao? Ví dụ như ly nước mát trong một ngày nóng nực, khi ta sắp chết khát, hoặc khi có người tử tế với ta mà không cần lý do gì, hoặc…” Mình nghĩ đến bánh kếp phủ sốt sô cô la Toblerone má làm; nhớ ba chạy từ dưới quán lên gác chỉ để nói với mình, “Ngủ ngon nha cưng”; rồi Jacko và Sharon hát nhạc chế “vì chị ta là một cục kẹo dẻo,” thay vì hát đúng “vì chị ta là một người tử tế” mỗi lần sinh nhật mình. Hai đứa vừa hát vừa cười sặc sụa mặc dù chẳng có gì tức cười cả. Rồi Brendan tặng mình máy nghe đĩa cũ, thay vì đem cho bạn. Mình nói tiếp, “Giả sử Thiên đàng không phải là một bức tranh treo mãi một chỗ, mà là… Là bài hát hay nhất người ta từng viết, nhưng khi còn sống ta chỉ nghe được vài đoạn chớp nhoáng, giống như khi có người lái xe ngang qua, hay… từ cửa sổ tầng trên khi ta đi lạc…”

Brubeck nhìn mình, như thể hắn đang *lắng nghe thật sự.*

Rồi, *khỉ thật*, mình đỏ mặt. “Bồ nhìn gì vậy?”

Trước khi hắn kịp trả lời thì có tiếng chìa khóa rổn rảng ngoài cửa.

Từng giây lề mề trôi qua như đám người say xỉn cố xếp hàng rồng rắn, Brubeck và mình tự dưng tuy hai mà một, như cặp bài trùng Laurel và

https://thuviensach.vn

Hardy, như Starsky và Hutch, như hai nửa hình nộm con ngựa trong kịch panto. Hắn ôm mình, đẩy về phía cánh cửa gỗ đằng sau cây đại phong cầm mà lúc nãy mình không để ý. Rồi hai đứa lọt vào một căn phòng rất ngộ, trần cao, có thang bắt lên cửa sập. Chắc đây là phòng áo lễ, còn cái thang dẫn lên tháp chuông. Brubeck áp tai vào khe cửa: không có đường ra, chỉ có mỗi cái tủ trong góc. Có ít nhất hai giọng đàn ông đang tiến về chỗ hai đứa; mình nghe ra giọng thứ ba, một phụ nữ. *Chết thật*. Brubeck và mình nhìn nhau. Lựa chọn của tụi mình bây giờ là: 1. đứng yên đó rồi cố năn nỉ người ta; 2. trốn trong tủ; 3. trèo lên thang rồi hi vọng cửa sập mở ra, rồi tiếp tục hi vọng mấy người đó sẽ không đi theo lên. Chắc không đủ thời gian để leo lên thang. Đột nhiên Brubeck đẩy mình vào tủ, rồi hắn cũng chui vào, kéo cửa lại thật chặt. Tủ coi vậy mà nhỏ: chẳng khác gì trốn trong một nửa cái hòm dựng đứng – bị ép chặt vào một thằng con trai mình chẳng thiết tha gì. Brubeck kéo cửa đóng lại…

"Nhưng ông ta cứ tin mình là Fidel Castro tái thế!" Giọng nói đã vào đến phòng áo lễ. "Có yêu ghét gì Maggie Thatcher, mà cả hai phe ấy đều đông, thì cũng phải thừa nhận bà ấy đã thắng cử, trong khi Arthur Scargill thì không. Ông ta còn không trưng cầu ý kiến ở công đoàn nữa."

"Nhưng chuyện đó thì liên quan gì," Một giọng London cất lên. "Cuộc đình công lần này nhắm đến tương lai. Vì vậy mà chính phủ phải viện đến mọi thủ đoạn bẩn thỉu – nào là cài cắm tình báo MI5, nói dối trên truyền thông, không trợ cấp cho gia đình thợ mỏ… Nhưng mình nói cho nghe, nếu bên thợ mỏ thua, con cái anh sẽ phải làm việc quần quật như thời Victoria, lãnh lương cũng bằng thời đó luôn."

Đầu gối Brubeck ấn vào đùi mình, khiến chân mình muốn tê dại.

Mình khẽ ngọ nguậy: hắn rên "ui ui ui", lí nha lí nhí.

"Ta không thể cứ cứu những ngành công nghiệp đang chết mãi," người nói giọng nhà quê cãi lại, "vấn đề ở chỗ đó. Nếu không cải cách thì đến giờ ta vẫn phải nuôi thợ xây lâu đài, thợ đào kênh hay thầy pháp. Scargill đang vận dụng thứ Kinh tế học Viễn tưởng và Chính trị học Vớ vẩn."

Mình cảm nhận được lồng ngực của Brubeck, phập phồng áp vào lưng mình.

https://thuviensach.vn

“Anh đã bao giờ đến một thị trấn có mỏ than chưa?” Người London hỏi. “Không cách gì vô nổi vì ồn ào quá. Nhưng nếu ở đó mà không có mỏ than, cả thị trấn sẽ chết theo. Xứ Wales và miền bắc không giống như miền nam, Yorkshire khác xa với Kent, năng lượng không chỉ là một ngành công nghiệp thuần túy. Năng lượng là an ninh. Dầu ở Biển Bắc rồi cũng sẽ hết, rồi sẽ ra sao đây?”

“Đúng là một cuộc tranh luận đỉnh cao, thưa quý ông,” người phụ nữ lên tiếng, “nhưng còn chuông thì sao?”

Có tiếng chân lục đục lên cầu thang gỗ: thật may là tụi mình đã không trốn lên tháp chuông. Một phút trôi qua. Không có động tĩnh gì từ phòng áo lễ. Mình đoán chắc cả ba đã đi lên trên. Mình nhích ra một chút, Brubeck hổn hển đau đớn. Mình thì thào, “Bồ có sao không?”

“Bị bồ ép muốn bể lựu đạn luôn, thiệt tình.”

“Lỡ bể thiệt bồ xin con nuôi cũng được mà.” Mình ráng nhường chỗ cho hắn, nhưng không có chỗ mà nhường. “Hay mình chạy lẹ ra ngoài?”

“Chắc đợi chút rồi lén ra, khi có tiếng…”

Chuông vang lên, dội khắp không gian tối om ngột ngạt. Brubeck mở cửa tủ – không khí tràn vào – hắn tập tễnh bước ra, rồi đỡ mình bò ra. Ở bên trên, hai ống chân mập mạp đã thò xuống cửa sập. Hai đứa rón rén đi ra cửa, như hai tên ngớ ngẩn trong *Scooby Doo*. Mình với Brubeck tiếp tục chạy dọc theo lối đi, như thể vừa trốn khỏi trại tù Colditz. Trong màn đêm xanh đen, tiếng chuông nghe xủng xoảng, chát chúa. Mình bị tê chân, vậy là cả hai phải dừng lại ở ghế đá ngay chỗ bảng tên làng. “Xui quá,” Brubeck nói. “Định khoe với bồ kỹ năng sống sót nơi hoang dã mà chưa gì đã bị mấy bác Hai Lúa ngán đường. Thèm thuốc quá. Còn bồ?”

“Ừ tui cũng thèm. Mấy người đó rung chuông lâu không?”

“Chắc còn lâu.” Brubeck đưa mình một điếu thuốc, xòe bật lửa ra: mình châm đầu thuốc xuống ngọn lửa. “Để tui dẫn bồ vô đó lại, đợi họ đi đã. Ổ khóa Yale dễ ợt, nhắm mắt cũng làm được.”

“Nhưng bồ còn phải đi về mà?”

“Tui sẽ ra buồng điện thoại chỗ quán bia, gọi cho mẹ nói là sẽ đi câu cá suốt đêm nay. Có sao đâu.”

https://thuviensach.vn

Mình cần hắn giúp, nhưng mình cũng lo lắm, lẽ nào có chuyện giúp đỡ miễn phí.

"Đừng lo Sykes à. Tui không có ý gì đen tối đâu."

Mình nghĩ tới Vinny Costello, thấy muốn đổi ý. "Được rồi."

"Đâu phải thằng nào cũng chăm chăm lợi dụng đàn bà con gái, bồ biết không."

Mình phà một hơi khói thuốc thẳng vô mặt Brubeck, hắn phải nhíu mắt lại, quay mặt đi. "Tui có anh trai đó," mình tiếp. Tụi mình đứng cạnh một vườn trái cây um tùm, vậy là hút xong hai đứa nhảy vào, chôm vài trái táo. Phải trèo qua một bức tường gạch. Táo chua lè, nhưng khá ngon, nhất là sau khi ăn đồ chiên. Ánh đèn trên trạm điện hồi nãy nhấp nháy. "Đi theo hướng đó," Brubeck ném lõi táo vu vơ, "qua khỏi đèn chớp nháy trên Đảo Sheppy là tới nông trại trồng trái cây của cha này, tên là Gabriel Harty. Năm ngoái tui làm ở đó, hái dâu một mùa, một ngày được hai mươi lăm bảng. Có chỗ ngủ lại cho thợ hái nữa, khi nào thi xong, tui sẽ trở lại đó. Tui đang để dành tiền làm một chuyến InterRail tháng Tám này."

"InterRail là gì?"

"Không biết thiệt hả?"

"Thiệt."

"Vé tàu dài ngày. Một trăm ba mươi bảng, có thể đi khắp châu Âu trong một tháng. Ghế hạng hai, nhưng cũng được. Từ Bồ Đào Nha tới Na Uy. Cả mấy nước phía đông nữa, Nam Tư này nọ. Bức tường Berlin. Istanbul. Ở Istanbul có một cây cầu, một bên là châu Âu, bên kia là châu Á. Tui sẽ đi trên cây cầu đó."

Xa xa có tiếng chó sủa đơn độc, mà có khi là cáo.

Mình hỏi, "Tới mấy nước đó rồi bồ làm gì?"

"Ngó nghiêng. Đi loanh quanh. Kiếm chỗ trọ rẻ. Ăn đặc sản. Uống bia rẻ. Tránh bị rận cắn. Nói chuyện. Học dăm câu ngoại ngữ. Chỉ là để được ở đó thôi, bồ hiểu không? Nhiều khi," Brubeck cắn một miếng táo, "nhiều khi tui muốn được *ở khắp mọi nơi*, cùng một lúc, tui thèm tới độ nhiều khi muốn…" Brubeck làm động tác bom bổ trong lồng ngực. "Có bao giờ bồ cảm thấy vậy không?"

https://thuviensach.vn

Một con dơi đập cánh ngang qua, như thể đang đu dây trong mấy bộ phim ma cà rồng nhảm nhí.

“Không, nói thiệt. Trước giờ tui chỉ đi xa nhất là Ireland, thăm bà con nhà ngoại ở Cork.”

“Chỗ đó sao?”

“Khác ở đây. Không phải toàn là trạm kiểm soát với bom đạn như ở miền bắc, mặc dù vẫn còn dư âm Xung Đột, nhưng ở đó thì đừng có dại mà nói chuyện chính trị. Người ta căm bà Thatcher lắm, nhất là sau vụ Bobby Sands và mấy người tuyệt thực. Tui có một bà trẻ, là dì của mẹ tui, tên là Ellísh. Bà hay lắm. Bà nuôi gà, cất súng trong hầm than. Khi còn trẻ bà đạp xe tới Kathmandu. Thiệt đó. Chắc bà cũng có cái nỗi thèm được ở mọi nơi như bồ. Tui đã xem bộ sưu tập ảnh và bài báo cắt ra của bà. Bà ở mũi đất gần Bantry – bán đảo Đầu Cừu. Chỗ đó như ở rìa thế giới vậy. Không có gì cả, hàng quán cũng không, nhưng” - mình ít khi thừa nhận chuyện này với ai- “tui rất thích ở đó.” Trăng lên, sắc như dao.

Cả hai im lặng, nhưng thật tự nhiên. Rồi Brubeck nói, “Bồ có biết chuyện dây rốn thứ hai không hả Sykes?”

Mình không thể nhìn rõ mặt hắn. “Gì kia?”

“Em bé trong bụng mẹ, gắn với mẹ bằng sợi dây này…”

“Tui biết dây rốn có nghĩa là gì, cảm ơn. Nhưng mà ‘thứ hai’ là sao?”

“À, các nhà tâm lý nói rằng có một dây rốn thứ hai, vô hình, dây rốn tình cảm, nối kết con cái với cha mẹ suốt thời thơ ấu. Cho tới một ngày, con gái thì cãi mẹ, con trai thì cãi cha, dây rốn thứ hai sẽ bị đứt. Chỉ cho tới khi đó thì con cái mới sẵn sàng đi ra đời, sống tự lập trưởng thành. Giống như một cột mốc quan trọng trong đời vậy.”

“Tui cãi nhau với má, ngày nào cũng cãi. Má cứ coi tui như đứa con nít mười tuổi.”

Brubeck châm một điếu thuốc nữa, rít một hơi rồi đưa cho mình. “Ở đây là cãi lớn chuyện, đổ bể thiệt. Cãi kiểu đó xong là biết ngay. Biết mình không còn như xưa nữa.”

“Tự dưng nói chuyện đó với tui chi vậy?”

https://thuviensach.vn

Hắn có vẻ cân nhắc cẩn thận trước khi trả lời. “Nếu bồ bỏ nhà đi vì ông già của bồ là tội phạm, đánh vợ, bị con cản thì xô nó xuống cầu thang, nếu đúng vậy thì bỏ đi là quyết định thông minh. Cứ đi. Tui sẽ cho bồ tiền tui để dành mua vé InterRail. Nhưng nếu tối nay bồ ngồi ở đây chỉ vì cái dây rốn thứ hai đó bị cắt đứt, thì ừ, đúng là đau đớn thiệt, nhưng là chuyện tất nhiên. Bồ nên rộng rãi chút với bà già. Ai rồi cũng phải lớn. Bồ đừng trừng phạt bà già vì chuyện đó.”

“Má tát tui đó.”

“Tui cá với bồ, giờ này bả đang rất dằn vặt.”

“Bồ biết gì về má tui!”

“Còn bồ thì biết rõ hả Sykes?”

“Ý bồ là sao?”

Brubeck bỏ lửng câu chuyện. Vậy là mình cũng không nói nữa.

Nhà thờ im ắng như nghĩa địa. Brubeck ngủ giữa đám gối tựa bụi bặm. Hai đứa ngồi trên chỗ ban công chạy dọc theo bức tường phía sau, nếu có tín đồ tà giáo nào nửa đêm vô đây hành lễ thì cũng không phát hiện ra tụi mình. Ống chân mình đau đớn, chỗ giộp da bỏng rát, còn tâm trí mình cứ quay lại cảnh Vinny và Stella. Không lẽ mình làm chuyện đó không giỏi sao? Hay mình mặc đồ không đẹp, nói chuyện không hay, gu nhạc của mình dở?

22:58, đồng hồ Timex trên tay báo. Cũng là lúc bận rộn nhất trong quán Thuyền trưởng Marlow: đợt gọi đồ uống cuối cùng trong đêm thứ Bảy. Má, ba và Glenda – Glenda chỉ làm việc vào cuối tuần, sẽ chạy bở hơi tai: dân nhậu ồn ào đặt những tờ năm bảng, mười bảng xuống bàn, giữa mù mịt khói thuốc, tiếng người cười nói, la hét, hô hố, chửi bới, tán tỉnh… Không ai quan tâm Holly đêm nay ở đâu. Máy hát sẽ bật bài “Daydream Believer” hay “Rockn’ All Over The World” hay “American Pie”, vang ầm ầm khắp nhà. Sharon chắc đã ngủ rồi, đèn pin giấu dưới chăn. Jacko cũng ngủ, vẫn bật radio đài nước ngoài. Trong phòng mình, giường vẫn còn lộn xộn, cặp treo trên ghế. Giỏ đồ sạch đặt ngay sau cửa, mỗi khi bực má vẫn đặt nó ở đó. Dạo này hầu như ngày nào cũng vậy. Từ Essex bên kia sông có ánh đèn màu cam, xuyên qua rèm cửa vẫn chưa kéo trong phòng mình, chiếu lên tấm

https://thuviensach.vn

poster *Zenyattà* và *The Queen Is Dead* mà mình xin được từ tiệm Magic Bus. Nhưng mình sẽ không bắt đầu nhớ căn phòng đó lúc này.

Không có chuyện đó đâu.

https://thuviensach.vn

1 Tháng Bảy

Tiếng ong ong inh tai, tiếng sột soạt, tiếng chim hót, hình thiên thần trên cửa sổ kính màu. Nhà thờ nhỏ trên đảo Grain, mình dần nhớ ra, ánh nắng đổ vào, bình minh ló dạng. Má. Lời qua tiếng lại. Stella và Vinny thức dậy trong tay nhau. Cổ họng mình nghẹn cứng. Nếu từng làm chuyện đó với ai nhiều lần, hẳn đâu dễ gì quên ngay được. Tình yêu vô cùng ngọt ngào khi êm đẹp, nhưng một khi đổ bể thì cứ như phải trả nợ cắt cổ. 6:03, theo như đồng hồ Timex. Chủ Nhật. Ed Brubeck: hắn đang nằm đó, gà gật trên đám gối tựa, miệng he hé, tóc tai lòa xòa. Mũ lưỡi trai của Ed đặt trên áo sơ mi kẻ ca rô mặc ngoài, đã được gấp lại gọn gàng. Mình dụi mắt cho tỉnh ngủ. Mình nằm mơ thấy Jacko và cô Constantin mở một tấm màn bằng không khí, rồi thấy những bậc thang bằng đá dẫn lên cao như trong phim *Indiana Jones*…

Nhưng có liên quan gì? Mình đã mất Vinny. Stella đã lấy mất Vinny.

Ed Brubeck ngáy như gấu. Brubeck hẳn không bao giờ phản bội bạn gái. Nếu hắn có bạn gái thật. Mấy đứa con trai khóa mình mỗi lần đi tiệc cứ giả bộ ấm ớ chuyện đã mất trinh ra sao, nhất là mấy thằng chưa có gì, vừa khoác lác vừa vân vê mấy cọng ria lơ thơ… Ed Brubeck không thèm làm trò mèo đó, cũng có nghĩa là hắn đã kinh qua rồi. Nếu là với ai ở trường thì hắn mình đã nghe nói. Nhưng cũng chẳng biết được. Hắn rất kín tiếng.

Nhưng hôm qua hắn cũng nói với mình khá nhiều chuyện đó chứ.

Người cha, gia đình, tất tần tật. Tại sao lại đi nói với mình?

Ngắm gương mặt say ngủ, góc cạnh, nửa đàn ông nửa con trai của hắn. Rồi câu trả lời thật rõ ràng: “Vì hắn thích mày, đồ ngu!” Nếu hắn thích mình thật, tại sao lại không gợi ý gì cả?

Hắn thông minh mà, mình hiểu rồi. Đầu tiên hắn làm cho mình thấy biết ơn.

Đúng rồi. Đương nhiên. Đã đến lúc mình phải biến thôi.

https://thuviensach.vn

Bồ công anh và cúc kế mọc dọc theo lối đi nứt nẻ, bờ giậu cao quá đầu mình. Ánh nắng buổi sớm gay gắt như tia laser. Không hiểu sao mình lại chôm mũ của Brubeck trước khi lẻn ra, nhưng mình không thấy áy náy gì, mà ngược lại. Hắn cũng sẽ chẳng để tâm mấy. Mình sẽ đi băng qua đồng, ra đến đường chính xuống Rochester, cỡ sáu bảy dặm gì đó. Chỗ giộp chân của mình sẽ không sao. Mà có sao cũng đành chịu: mình không gói theo bông băng trong túi thể thao. Bắt đầu thấy đói, nhưng giờ chịu thôi – đến Rochester mình sẽ kiếm gì ăn. Có lẽ mình nên chào tạm biệt và cảm ơn Brubeck, nhưng nếu hắn hồ hởi đáp lại "Có gì đâu Sykes, nhưng bồ không muốn đi quá giang về Gravesend sao?" thì biết đâu mình sẽ không kìm lòng được mà nhận lời.

Phía trước là con đường dẫn đến sân trại.

Mình trèo qua cổng, rồi chạy quanh một cánh đồng bắp cải.

Thêm một cánh cổng nữa. Trên trời có bóng diều hâu bé xíu.

Mình chỉ cần bỏ nhà đi sáu ngày. Cảnh sát chỉ quan tâm đến thiếu niên bỏ nhà đi sau một tuần. Sáu ngày để Má biết rằng mình có thể tự lập ngoài đời. Mình sẽ… gì nhỉ, có lợi thế thương lượng hơn. Và mình sẽ tự mà đi, không cần Brubeck đóng vai bồ bịch. Mình sẽ phải chi tiêu dè xẻn. Còn nhớ kinh nghiệm ăn cắp vặt lần đầu không?

Một ngày thứ Bảy năm ngoái, cả đám kéo nhau đến sân trượt Chathom Roller Disco dịp sinh nhật Ali Jessop. Nhưng chán bỏ bà, vậy là mình, Stella và Amanda Kidd lẻn ra phố. Amanda Kidd đầu têu: "Đi 'câu' không?" Mình đâu có muốn nhưng Stella nói ô kê, vậy là mình cũng làm mặt ngầu, cả đám đi thẳng vô trung tâm mua sắm Debenhams. Từ thuở cha sinh mẹ đẻ mình chưa bao giờ trộm cắp, mình sợ muốn tè ra quần, nhưng mình cứ nhìn Stella. Nó hỏi nhân viên bán hàng một câu vu vơ rồi lỡ tay, mà thực ra là cố ý, hất đổ hai thỏi son từ trên giá mỹ phẩm. Nó cúi xuống nhặt, tranh thủ bỏ ngay một thỏi vào giày bốt. Mình bắt chước y như vậy, thó được mấy đôi bông tai mình thích. Khi bước ra mình còn hỏi nhân viên hôm nay mở cửa tới mấy giờ. Một khi cả bọn đã an toàn ở ngoài, mình thấy như thế giới đã khác đi, luật lệ đã thay đổi. Nếu có gan thì muốn gì cũng được. Amanda Kidd thó được một cặp kính râm phải đến mười bảng, Stella câu được son Estée

https://thuviensach.vn

Lauder còn đôi bông tai kim cương giả của mình lấp lánh như đồ thiệt. Tiếp theo cả bọn kéo vào hàng kẹo Sweet Factory. Mình và Amanda Kidd nhét kẹo vào áo quần trong khi Stella đứng cà kê với tay nhân viên phụ việc thứ Bảy, nó nói rằng tuần nào nó cũng thấy tay này ở đó, còn nằm mơ thấy anh ta nữa, hỏi tiếp anh ta có muốn đi dạo với nó sau giờ làm không? Rồi tụi mình đến cửa hàng tạp hóa Woolworths. Stella và mình tách ra, đến kệ đĩa đơn Top 40, ra vẻ ngây thơ, nhưng ngay sau đó người quản lý và một nhân viên xuất hiện, rồi nhân viên an ninh kéo Amanda Kidd đến – mặt nó trắng bệch, người run như cầy sấy. Ông này nói "Đây là hai đứa đi cùng con bé này lúc mới vào." Người quản lý gọi cả đám lên văn phòng trên lầu. Mình bủn rủn cả chân tay, nhưng Stella bật ngay, "Ông là ai mà đòi nói chuyện với tui?" Giọng nó nghe rất chảnh và chanh chua.

Người quản lý chỉ nói, "Cưng bình tĩnh đi lên đây," rồi cố đặt tay lên vai nó.

Stella hất tay ông ta ra, lớn tiếng gằn, "Bỏ tay gớm ghiếc của ông ra! Tui không biết tại sao ông dám nghĩ hai chị em tui dính tới cái đứa… ăn cắp vặt này," nó lườm nguýt Amanda Kidd, con nhỏ vẫn còn đang lắc đầu lia lịa, nức nở, "nhưng ông phải nói chính xác tại sao tụi tui lại thèm đi ăn cắp mấy thứ rác rưởi ông bán ở đây…" rồi nó dốc ngược túi xách đổ ra quầy tính tiền, "… mà ông nói cho đúng đi, ông Quản lý à, nếu không ngay sáng Thứ Hai cha tui sẽ thưa ông ra tòa. Đừng giỡn với tui: tui biết luật đó." Khách mua bắt đầu dồn về phía mình đứng, rồi tự dưng như có phép màu, ông quản lý đấu dịu, lầm bầm trong miệng rằng có lẽ người bảo vệ đã nhầm, mình và Stella được phép đi về. Stella bật tiếp, "Tui biết là tui có quyền đi về!", rồi nó bỏ đồ vào túi, rồi hai đứa lập cập bước ra.

Hai đứa trở lại tiệc sinh nhật, không kể với ai về chuyện vừa xảy ra. Mẹ Amanda Kidd phải đến tận nơi đón nó về. Mình lo là nó sẽ khai ra cả bọn, nhưng nó không dám. Tuần đó Amanda Kidd ăn trưa với một đám con gái khác, rồi chẳng bao giờ nói chuyện với mình nữa. Giờ nó đã được chuyển lên lớp chọn, nên biết đâu vụ bị bắt hóa ra lại tốt cho nó. Cái chính là, khác với Stella, mình không phải là đứa ăn cắp hay nói dối bẩm sinh. Hôm đó ở Woolworths, Stella còn làm cho mình tin rằng mình với nó vô tội. Rồi xem,

https://thuviensach.vn

giờ đây nó đã chơi mình ra sao, khi tới lượt mình trở thành Amanda Kidd. Chẳng lẽ Stella không cần bạn bè sao? Hay với nó, bạn bè chỉ là để lợi dụng?

Bên tay trái mình là bờ kè dốc đứng, bên trên có xa lộ hai chiều, còn bên phải là cánh đồng đã bị san bằng, nhường chỗ cho một khu dân cư sắp xây. Chung quanh đầy xe đào, xe ủi, cabin văn phòng tạm, hàng rào dây thép cao, bảng hiệu "Bắt buộc đội mũ bảo hộ" đặt trên "Vô phận sự miễn vào". Có ai đó đã lấy sơn xịt viết thêm dòng chữ "Cờ Anh không có màu đen", còn thêm vài chữ thập ngoặc kiểu phát-xít cho đủ bộ. Vẫn còn sớm: 7 giờ 40 phút. Brubeck chắc đang đạp xe về nhà, nhưng ở quán ba má chắc vẫn còn ngủ. Phía trước là đường hầm chạy dưới xa lộ. Khi tới cách đó chừng một trăm mét, mình thấy một thằng bé đứng đó, mình dừng lại, thật kỳ lạ, nhưng mình thề…

Là Jacko. Nó cứ đứng đó, nhìn mình. Nhưng Jacko đang ở cách đây hơn hai mươi dặm, đang vẽ mê cung hay đọc sách cờ hay làm những thứ Jacko vẫn làm. Đứa nhỏ trước mặt mình cũng có mớ tóc nâu lòa xòa, có vóc dáng, có kiểu đứng y như Jacko, và cũng mặc áo đỏ của câu lạc bộ Liverpool. Mình biết Jacko mà, mình biết đó chính là nó, hoặc là một đứa em song sinh thất lạc nào. Mình cứ đi tiếp, không dám chớp mắt vì sợ nó biến mất. Khi đến cách năm mươi mét, mình vẫy tay. Thằng-bé-chắc-chắn-không-phải-là-em-mình vẫy lại. Rồi mình gọi tên nó. Nó không đáp trả, nhưng quay đi và bước vào hầm. Mình không hiểu gì cả, nhưng mình cứ chạy theo, sợ là Jacko đã bỏ nhà đi tìm mình, mặc dù mình biết làm sao có chuyện đó được, vì Jacko biết tìm mình ở đâu?

Mình cố hết sức chạy, cảm giác một chuyện kỳ lạ đang xảy ra, nhưng không biết đó là chuyện gì. Đường hầm này chỉ dành cho người đi bộ và xe đạp nên khá hẹp, dài chỉ bằng bề rộng xa lộ bên trên với bốn làn xe và con lươn trồng cỏ ở giữa. Phía trước đường hầm lõm xuống rồi lồi lên, lối ra trông như một hình vuông, qua đó nhìn thấy được đồng cỏ, bầu trời và mái nhà. Mình bước vài bước rồi mới để ý: thay vì tối dần khi đi về đoạn giữa, đường hầm lại sáng lên, thay vì tiếng vọng vang lớn hơn, âm thanh trong hầm như bị ù đi. Mình tự nhủ, chỉ là ảo ảnh thôi, đừng lo, nhưng thêm vài

https://thuviensach.vn

bước nữa, mình cảm giác chắc chắn: đường hầm đang thay đổi hình dạng. Nó trở nên rộng hơn, cao hơn, có bốn góc, một căn phòng hình thoi… Như thể ở một nơi khác. Mình không tin nổi vào mắt mình, mình sợ run. Mình biết mình còn thức nhưng mình cũng biết những gì mình đang nhìn thấy không thể có thật. Mình dừng lại hẳn: mình sợ đụng vô tường. Đây là đâu? Mình chưa bao giờ đến nơi này. Hay mình đang gặp ác mộng ban ngày? Hay bệnh cũ tái phát? Hai bên có cửa sổ hẹp, chỉ cách mình khoảng mười bước. Mình sẽ không nhìn qua đó – chắc là nhìn xa khỏi tường đường hầm – nhưng qua cửa sổ bên tay trái mình thấy có cồn cát, cát màu xám, cứ đổ lên cao, về phía một đỉnh núi. Cửa sổ bên tay phải tối hơn: những cồn cát đó thoải dần ra biển, nhưng biển có màu đen, đen kìn kịt, đen như thể đang ở trong cái hộp chôn dưới hang sâu một dặm dưới lòng đất. Một chiếc bàn dài hiện ra ngay giữa phòng, ngay chỗ mình đứng, rồi mình đi dọc bên trái bàn, rồi nhìn kìa, một người đàn bà đang giữ nhịp đi với mình ở bên phải. Người này trẻ đẹp theo kiểu lạnh lùng, như một nữ diễn viên có cái vẻ cao kỳ; tóc vàng sáng trắng, da trắng toát, đôi môi đỏ như hoa hồng, mặc đầm dạ hội màu xanh đen như bóng đêm, như bước ra từ một câu chuyện…

Chính là cô Constantin, người ngồi trên ghế tựa trong phòng khi mình tám tuổi. Tại sao tâm trí mình lại bày trò này ngay bây giờ? Cả hai tiến về một bức tranh treo trong góc hẹp, tranh vẽ một người trông như thánh thần từ thời xa xưa, nhưng gương mặt ông ta không có mắt. Mình đứng cách đó chỉ gang tấc. Trên trán của ông thánh có một chấm đen, chếch lên giữa hai chân mày. Chấm đen đó nở to ra. Chấm đen thành hình tròn. Rồi thành một con mắt. Rồi mình cảm thấy trên trán mình cũng có một con như vậy, cũng ở cùng vị trí, nhưng mình không chắc mình có còn là Holly Sykes nữa không, hình như không, nhưng nếu mình không còn là mình, thì mình là ai đây? Từ chấm giữa mắt mình một vật gì đó bay ra rồi lơ lửng. Nếu mình nhìn thẳng vào, nó biến mất, nhưng nếu mình nhìn ra xa một lúc, nó lại hiện lên, nho nhỏ, lung linh mờ ảo như một hành tinh. Rồi thêm một cái nữa, một cái nữa, lại một cái nữa. Bốn món lung linh mờ ảo. Trong miệng mình có vị trà xanh. Rồi như có bom nổ tứ tung, cô Constantin gào thét, bàn tay giơ ra như móng vuốt. Một luồng ánh sáng xanh lóe lên như roi quất, cô văng ra, ngã xuống

https://thuviensach.vn

dưới bàn. Miệng ông thánh già mở ra, đầy răng như thú dữ, rồi sắt thép rú rít và đất đá rền rĩ. Hình người nhập nhoạng hiện lên như màn rối bóng trong tâm trí của người điên. Một người đàn ông lớn tuổi nhảy lên bàn. Ông này có mắt dữ như mắt cá cọp, tóc xoăn lọn đen, mũi bành, mặc complet đen và phát ra một thứ ánh sáng màu chàm lạ lùng, như phóng xạ. Ông ta đỡ cô Constantin đứng dậy, rồi cô chỉ một ngón tay ánh bạc thẳng về phía mình. Những ngọn lửa đen bùng lên, một tiếng gầm rú như động cơ phản lực lấp đầy không gian, rồi mình không chạy được, không chống cự được, rồi không nhìn thấy được nữa. Vậy là mình chỉ còn biết đứng đó, lắng nghe những giọng nói vang lên, như thể tiếng gào thét của người bị đè dưới nhà sập, nhưng mình cũng nghe được một giọng rất rõ, *Ta sẽ ở đây*. Rồi lại rung lắc, một thứ ánh sáng chói hơn cả ánh mặt trời phát ra, mạnh dần lên mãi, cho tới khi mắt mình bị đun chảy…

… rồi màu xám len qua những kẽ nứt, tiếng chim hót, tiếng xe tải chạy bên trên, cảm giác nhói đau ở cổ chân bị trặc, rồi mình cúi người trên mặt đường bê tông của một đường hầm, chỉ cách lối ra có vài mét. Cơn gió thoảng mùi khói xe tạt qua mặt, rồi mọi thứ chấm dứt, cơn ác mộng ban ngày, thứ ảo ảnh, trò-quái-quỉ-gì-đó, chấm dứt. Không có ai ở đó để mình hỏi, Có thấy không? Chỉ có mỗi bốn từ đó, *Ta sẽ ở đây*. Mình lồm cồm bò ra ngoài sáng, một buổi sáng xanh khô, vẫn còn run rẩy sau trò quái gở đó, rồi mình ngồi lên bờ cỏ. Có lẽ ác mộng ban ngày cũng như bệnh ung thư, tưởng là khỏi rồi nhưng vẫn tái phát. Có lẽ chiêu trị bệnh của bác sĩ Marinus đã bắt đầu hết tác dụng. Có lẽ hôm qua mình bị căng thẳng, sau chuyện nhức đầu với má và Vinny, nên bệnh cũ mới trở lại, mình chịu không biết. Không thấy Jacko đâu cả, vậy chắc là mình đã tưởng tượng ra nó. Tốt. Mình mừng là nó vẫn an toàn ở quán Thuyền trưởng Marlow, cách đây đến hai mươi dặm, nhưng mình muốn gặp nó, muốn biết nó không sao, mặc dù mình biết nó vẫn ổn và chẳng có gì đáng lo cả.

Lần đầu tiên mình thấy Jacko, nó nằm trong lồng kính, một ca sinh rất non. Lần đó cũng ở Bệnh viện đa khoa Gravesend nhưng khoa sản ở một tòa nhà khác. Má khi đó vừa sinh mổ xong, mình chưa bao giờ thấy má vừa mệt mỏi vừa hạnh phúc như vậy. Má nói tụi mình đến chào Jack, em trai mới. Ba

https://thuviensach.vn

trực ở bệnh viện từ nguyên ngày hôm trước; người ngợm nhếch nhác bốc mùi như người ngủ hoang ngoài bãi xe cả tuần. Mình còn nhớ Sharon phụng phịu mãi vì từ đây đã mất ngôi Bé Khỏe Bé Đẹp ở Quán Thuyền Trưởng Marlow vào tay một đứa nhăn nheo như khỉ, đỏ như tôm luộc còn mặc tã và bị gắn đủ thứ dây nhợ kia. Brendan khi đó mười lăm tuổi, sợ xanh mặt trước những màn la hét, bú mớm, nôn trớ rồi ị ọt trong khoa sản. Mình gõ lên mặt kính, nói "Jacko ơi, chị đây," rồi ngón tay thằng nhỏ cựa quậy, chỉ một chút thôi, như thể nó đang vẫy chào mình. Thề có Chúa: không ai thấy cả nhưng ngay lúc đó tim mình nhói lên, mình thấy nếu cần, vì nó, mình có thể đi giết người. Mình vẫn còn cảm giác đó, mỗi khi có đứa cà chớn nào dám mở miệng bỉ bôi bọn "quái dị", "lạ đời" hay "cái đồ đẻ non". Miệng lưỡi thiên hạ đúng là ác ôn. Một đứa bảy tuổi vẽ tàu vũ trụ thì không sao, nhưng vẽ mê cung hắc ám thì lại có vấn đề? Bỏ tiền chơi Space Invaders là bình thường, nhưng mua máy tính bỏ túi có nhiều ký hiệu thì lại bị trêu? Tại sao nghe chương trình Top 40 trên Radio thì được nhưng nghe đài nước ngoài thì lại không? Ba má thỉnh thoảng lại cho rằng Jacko phải đọc sách ít lại, phải chơi đá banh nhiều hơn. Rồi nó cũng đóng kịch, giả bộ như một đứa trẻ bảy tuổi bình thường, nhưng chỉ là đóng kịch thôi, cả nhà đều biết. Đôi khi nó mỉm cười với mình bằng đôi mắt đen, như người ngồi trên chuyến tàu đang chạy vụt qua. Những lúc đó mình gần như muốn đưa tay vẫy nó, mặc dù nó chỉ ngồi phía bên kia bàn, hay lúc hai chị em đụng nhau ở cầu thang.

Có bị ảo giác ảo giếc gì nữa thì mình cũng không thể ngồi đây cả ngày. mình cần thức ăn, cần một kế hoạch. Vậy là mình đi tiếp, sau vòng xoay đồng cỏ cũng tận, mình trở lại thế giới của hàng rào quanh vườn, bảng quảng cáo và vạch kẻ đường cho người đi bộ. Bầu trời hơi âm u, mình lại khát nước. Mình vẫn chưa được uống nước tử tế kể từ khi mình với Brubeck uống nước từ vòi ở nhà thờ. Mà ở đây là phố xá đàng hoàng, không thể gõ cửa nhà người ta mà xin nước như lúc ở nơi đồng không mông quạnh được. Giá mà gặp công viên có vòi nước uống, hay thậm chí là nhà vệ sinh công cộng, nhưng hai thứ đó chẳng thấy đâu. Mình cũng muốn đánh răng nữa, răng mình đóng bợn như cặn trong ấm đun nước. Mình ngửi thấy mùi thịt ba

https://thuviensach.vn

rọi muối bay ra từ cửa sổ, rồi một chiếc xe buýt ghi chữ "Gravesend" trờ tới. Chỉ cần lên xe mình sẽ về tới nhà sau bốn mươi lăm phút…

Được rồi, nhưng cứ hình dung gương mặt má khi ra mở cửa. Chiếc xe buýt chạy qua, mình lóc cóc đi tiếp dưới một cây cầu đường sắt. Đằng trước có hàng quán, tiệm bán báo, mình sẽ ghé mua lon nước và gói bánh qui. Mình đi qua tiệm bán sách đạo, tiệm bán len, hàng cá cược, một cửa tiệm chỉ chuyên bán máy bay mô hình Airfix nọ kia, rồi một tiệm bán thú cưng với mấy con chuột lang ghẻ bị nhốt trong lồng. Gần như chỗ nào cũng đóng cửa, đường xá buồn buồn. Vậy là mình đã tới Rochester. Giờ sao?

Một buồng điện thoại công cộng hiện ra, đỏ như màu trái dâu.

Trái dâu. À, cũng có lý.

Bà nhân viên tổng đài tìm được ngay Gabriel Harty và Nông trại Black Elm trên đảo Sheppey, hỏi mình có muốn nối máy luôn không. Mình nói có, rồi một lát sau mình nghe tiếng chuông đổ. Mình nhìn đồng hồ, 08:57. Ở nông trại thì giờ này cũng đâu còn sớm gì nữa, ngay cả vào ngày Chủ Nhật. Không ai nhấc máy. mình chẳng hiểu sao lại thấy hồi hộp đến vậy, nhưng mình run lắm. Nếu chuông đổ mười lần mà không ai nhấc máy, mình sẽ dập máy, chấp nhận hẳn đây là ý Trời.

Ngay hồi chuông thứ chín thì có người cầm máy. "Lô-ô?"

Mình nhét thêm mười xu vào điện thoại. "Alô, phải Nông trại Black Elm đó không?"

"Chậc, để coi thử, đúng rồi đó."

"Tôi gọi hỏi xem ông còn thuê thợ hái không."

"Mình còn thuê thợ hái không?" Có tiếng chó sủa nhặng xị và tiếng một người phụ nữ la lên, *Boris câm mỏ lại*. "Cò-òn."

"Tôi có người bạn làm chỗ ông mấy mùa trước, nếu ông vẫn còn mướn, tôi muốn làm một thời gian được không?"

"Xưa giờ đã hái gì chưa?"

"Chưa hái trên nông trại, nhưng tôi quen làm việc nặng, và…" mình nghĩ đến bà trẻ Eilísh ở Ireland "Tôi từng giúp dì chăm vườn rau, vườn rộng lắm, tôi không ngại bẩn tay."

"Vậy ra nông dân tụi này ăn ở nhớp nhúa lắm sao?"

https://thuviensach.vn

“Tôi chỉ có ý là không ngại việc nặng, làm ngay hôm ngay cũng được.” Im lặng một lúc. Một lúc khá lâu. Hơi bị lâu. Mình lo sẽ phải bỏ xu vào máy tiếp. “Ông Harty? A lô?”

“Nghe đây. Chủ Nhật không hái gì hết. Trại Black Elm nghỉ. Nghỉ Chủ Nhật cho trái còn lớn. Sáng mai bắt đầu hái trở lại đúng y sáu giờ. Có ký túc xá cho thợ hái nhưng nói trước luôn tụi này không phải khách sạn Ritz. Không cơm bưng nước rót gì đâu.”

Tuyệt vời. “Không sao cả. Vậy… ông nhận tôi chứ?”

“Cứ một khay tính ba mươi lăm xu. Phải đầy hộp, không có trái hư, nếu không phải hái lại cả khay. Không được độn sỏi, bỏ vô là nghỉ luôn.”

“Tôi hiểu rồi. Chiều nay tôi tới được không?”

“Được. Có tên tuổi gì không?”

Mình mừng quá, vậy là buột miệng “Holly”, ngay cả khi mình biết nên khai tên giả thì tốt hơn. Cạnh cầu đường sắt có một tấm áp phích quảng cáo thuốc lá Rothmans, mình nói tiếp “Holly Rothmans,” rồi tiếc hùi hụi. Đáng ra mình nên chọn cái tên nào dễ quên, như Tracy Smith, nhưng đâm lao thì phải theo lao.

“Holly Bossman hả?”

“Holly Rothmans. Giống hiệu thuốc lá.”

“Thuốc lá sao? Đây là dân hút tẩu.”

“Tới chỗ ông đi đường nào?”

“Thợ hái chỗ này phải tự mò tới. Tụi này không phải taxi.”

“Tôi biết. Vậy nên tôi mới hỏi đường đi.”

“Dễ ợt à.”

Mình cũng chỉ mong có vậy, kiểu này khéo mà mình hết xu mất. “À ha.”

“Đầu tiên qua khỏi cây cầu tới Đảo Sheppey. Rồi hỏi đường tới Trại Black Elm.” Tới đó, Gabriel Harty dập máy.

Pháo đài Rochester nằm bên dòng sông Medway, như một mô hình khổng lồ, có con sư tử đá đen nằm cạnh cây cầu sắc. Khi ngang qua mình vỗ lên bàn chân nó một cái lấy hên. Rầm cầu rên rỉ mỗi khi có xe tải chạy qua, bàn chân mình nhức mỏi kinh khủng, nhưng mình vẫn thấy vui: chỉ hai

https://thuviensach.vn

mươi tư tiếng trước, mình còn bầm dập ỉ ôi, nhưng giờ đây mình đã qua cuộc phỏng vấn xin việc đầu tiên trong đời, tuần tới coi như khỏi phải lo nữa. Trại Black Elm sẽ là nơi mình trú ẩn, kiếm thêm ít tiền. Mình nghĩ đến Gravesend, đến những trái bom đang nổ liên tiếp. Ba sẽ ghé qua chỗ Vinny, mình biết mà, "Chào anh, nghe đâu anh ngủ với con gái vị thành niên của tui: Tui sẽ không đi đâu cho tới khi nói chuyện được với nó." *Ka-boom!* Mặt Vinny xanh như đít nhái. *Ka-boom!* Ba sẽ chạy về nhà, nói với má mình không có ở đó. *Ka-boom!* Má sẽ nhớ lại cái tát, tua tới tua lui trong đầu. Rồi má sẽ đùng đùng qua nhà Vinny. Đĩa bay, chén bay, tất tần tật bay tứ tung. Để mặc Vinny tan xác giữa nhà, má sẽ chạy tiếp qua nhà Brendan và Ruth, xem mình có ở đó không. Brendan sẽ kể có gặp mình hôm qua, mình nói đang đi qua nhà Stella Yearwood, vậy là hai má con sẽ đùng đùng chạy tiếp qua đó. Stella sẽ lải nhải "Không có đâu, cô Sykes à. Holly không qua đây, lúc đó cháu ở ngoài, cháu không biết," nhưng rõ là nó biết đã lớn chuyện rồi, sẽ sợ vãi ra quần. Thứ Hai trôi qua, đến thứ Ba, rồi thứ Tư trường sẽ gọi về nhà vì mình bỏ thi. Thầy Nixon sẽ nói với má, "Để tôi nói lại xem có hiểu đúng ý chị không nhé chị Sykes. Con gái chị đã bỏ nhà đi từ sáng thứ Bảy?" Má sẽ lí nhí rằng giữa hai má con có bất đồng nhỏ. Ba sẽ bắt đầu hỏi đầu đuôi cặn kẽ, má đã nói gì với mình, "tát một cái nhẹ" là sao. Nhẹ chừng nào? *Ka-boom, ka-boom, ka-boom*. Má sẽ mất bình tĩnh, sẽ quạt lại, "Tui nói hết rồi đó ông Dave à!" rồi má đi lên lầu, vào bếp, khi nhìn ra sông má sẽ nghĩ, con nhỏ chỉ mới mười lăm tuổi, chuyện gì cũng có thể xảy ra… Cho đáng đời má.

Đám mòng biển quang quác nhặng xị dưới sông.

Một chiếc thuyền cảnh sát chớp đèn dưới cầu. Mình đi tiếp. Phía trước có trạm xăng Texaco – vẫn còn mở cửa.

"Muốn đi quá giang tới Sheppey thì đón xe chỗ nào là tiện nhất?" mình hỏi thằng cha đứng sau quầy tính tiền khi hắn đưa tiền thối, hai lon nước Tizer, thỏi sô cô la Double Decker và một gói bánh Ritz. 13 bảng 85 xu giờ chỉ còn 12 bảng 17 xu.

"Đây chưa đi quá giang bao giờ," hắn đáp, "cứ thử chỗ vòng xoay A2, ngay đầu đường Chatham Hill."

https://thuviensach.vn

“Vậy đi đường nào tới đó?”

Nhưng trước khi kịp trả lời, một chị tóc đỏ như trái mâm xôi bước vào, vậy là cặp mắt hắn nuốt lấy nuốt để chị này.

Mình phải nhắc hắn biết mình còn đứng đó. “Anh gì đó ơi, đi lối nào ra đầu đường Chatham Hill?”

“Sau khoảng sân trước rẽ trái, qua khỏi cột đèn giao thông đầu tiên, bỏ qua nhà trọ Star Inn, hướng lên đồi về phía tháp đồng hồ. Rẽ trái về Chatham, đi thẳng đoạn nữa, qua khỏi Bệnh viện St Bart. Cứ đi vậy cho tới chỗ bán xe hơi Austin Rover là đụng vòng xoay Chatham. Đứng đó mà đưa ngón cái ra rồi đợi hiệp sĩ đi con Jag láng o dừng lại.” Hắn ta cố ý nói thật nhanh để mình không nhớ hết. “May thì gặp liền, còn không phải đợi vài tiếng. Đi quá giang thì hên xui thôi. Nhớ là xin xuống ở ngả rẽ về Sheerness còn nếu tới Faversham thì đã đi quá xa.” Hắn ta đưa tay rị mọ dưới háng rồi quay nhìn người phụ nữ. “Rồi, giờ cưng cần gì?”

“Đầu tiên là đừng có mà ‘cưng’ với tôi.”

Mình phì cười, không thèm ý tứ. Thằng chả liếc mình muốn đứt mặt.

Mình đi chưa tới một trăm mét thì một chiếc xe tải mini Ford Escort cà tàng trờ tới, dừng lại. Chắc hồi trước xe có màu cam, cũng có khi chỉ là rỉ sét. Người trong xe kéo kính xuống. “Ê nhóc.” Mình đang nhồm nhoàm bánh Ritz, mặt như con ngố, nhưng mình nhận ra ai ngay. “Không phải con Jag láng o,” chị tóc màu trái mâm xôi vỗ vào cửa xe, vui vẻ, “còn Ian đây chắc chắn không phải là hiệp sĩ,” anh lái xe nghiêng về phía mình, vẫy tay, “nhưng nếu em muốn đi quá giang xuống Sheppey thì tụi này cũng đi gần tới chỗ cây cầu. Thề danh dự, tụi này không phải dân dao búa sát thủ gì đâu, chắc là phải đỡ hơn đứng trên đường nhỏ sáu tiếng đồng hồ đợi một người như cái thể loại đó…” chị ta hất đầu về phía trạm xăng Texaco “… đi ngang qua giở giọng cưng kiếc, đồng ý không?”

Chân mình đau kinh hồn, mà đi quá giang với một cặp thì an toàn hơn đi với chỉ một người đàn ông, chị ta nói đúng. “Hay quá, cảm ơn chị.”

Chị ta mở cửa sau của chiếc xe tải, dọn vài cái thùng để có chỗ cho mình. Mình chui vào, khắp xe có cửa sổ nên mình ngó nghiêng bên ngoài

https://thuviensach.vn

được. Ian khoảng chừng hai lăm tuổi, hơi hói, có cái mũi to như máy bay Concorde, hỏi mình, “Ngồi vậy không chật chội quá chứ?”

“Không hề,” mình đáp. “Thoải mái vô cùng.”

“Chỉ khoảng hai lăm phút thôi,” Ian nói, rồi xe chuyển bánh.

“Chị vừa nói với Ian đây,” chị ta quay xuống mình, “nếu tụi mình không cho em đi quá giang, thì cả ngày nay chị sẽ bứt rứt mãi. Chị là Heidi. Em tên gì?”

“Tracy,” mình đáp. “Tracy Corcoran.”

“Em biết không, xưa giờ chị chưa gặp ai tên Tracy mà lại không thích.”

“Để đó em tìm cho chị vài đứa,” mình đáp, rồi Ian và Heidi bật cười, như thể mình vừa nói gì đó rất dí dỏm, mà mình cũng nghĩ vậy. “Tên Heidi nghe cũng hay vậy.”

Ian làm bộ ậm ừ phản bác, Heidi đưa tay chọt ngang sườn anh ta. “Đừng có quấy nhiễu tài xế chứ,” anh ta đáp.

Xe đi qua một cái trường hẳn cũng đúc từ một khuôn như trường Phổ Thông Windmill Hill – cửa sổ lớn, mái bằng, sân bóng đá đầy bùn đất. Mình bắt đầu tin được chuyện mình đã bỏ học: giống như ông già Sharkey từng nói, “Ở liều gặp lành.”

Heidi hỏi, “Nhà em ở Sheppey sao Tracy?”

“Không. Em định tới đó làm ở trại trái cây.”

Ian hỏi, “Chỗ Gabriel Harty, phải không?”

“Đúng rồi. Anh biết ông này sao?”

“Không quen biết gì, nhưng cha này có tiếng là dốt toán khi cộng tiền công, nên em phải coi chừng. Nếu cộng sai thì kiểu gì cũng có lợi cho thằng chả.”

“Cảm ơn, em sẽ để ý. Nhưng chắc không sao. Bạn em hè năm rồi cũng làm đó.” Mình bắt đầu nói gấp gáp, để có vẻ thuyết phục hơn. “Em mới thi tốt nghiệp O Level xong, em mười sáu tuổi, đang để dành tiền tháng Tám này làm một chuyến InterRail.” Ặc, mình nói mà như cầm giấy đọc.

“InterRail nghe hay đó,” Heidi tiếp. “Tha hồ khám phá châu Âu. Vậy em quê ở đâu hả Tracy?”

Mình muốn quê ở đâu bây giờ? “London.”

https://thuviensach.vn

Đèn giao thông chuyển màu đỏ. Một ông mù dắt chó bước qua.

"London, chốn đô thành," Ian nói. "Mà ở khúc nào?"

Mình hơi hoảng. "Ở công viên Hyde."

"Gì kia, ở trong công viên Hyde hả? Trên cây, chung với bọn sóc siếc?"

"Không. Nhà của em thực ra gần… à… gần khu Camden."

Heidi và Ian không đáp ngay – mình vừa lỡ miệng chăng? Nhưng rồi Ian nói, "Anh hiểu rồi," nên chắc không sao. Ông mù đã qua bên kia đường, Ian loay hoay với hộp số, mãi xe mới lăn bánh tiếp. "Hồi mới tới London anh cũng ở khu Camden," anh nói, "ngủ trên sofa của bạn. Ở quảng trường Rowntree, gần sân bóng cricket, cạnh ga tàu điện. Biết chỗ đó không?"

"Biết chứ," mình nói dối. "Ngày nào em chẳng đi ngang qua."

Heidi hỏi tiếp, "Vậy em đi quá giang từ Camden lúc sáng nay sao?"

"Dạ. Em xin đi nhờ xe tải tới Gravesend, rồi có một khách du lịch người Đức chở tới cầu Rochester, rồi anh chị xuất hiện. Hên không?" mình tìm cách đổi đề tài. "Trong mấy cái hộp đó có gì vậy? Hai người chuyển nhà sao?"

"Không phải, là báo *Socialist Worker*[1] số tuần này," Heidi trả lời.

"Ở phố Queen cũng có bán báo đó," mình thêm, "dưới Camden ấy,"

"Tụi này làm với trụ sở trung tâm ở London," Ian nói, "Anh và Heidi đây là sinh viên cao học ở trường LSE, nhưng cuối tuần thường về gần Faversham, vậy nên tụi anh nhận phân phát. Nên phải lỉnh kỉnh vậy." Mình nhặt một tờ *Socialist Worker* lên. "Hay không?"

"Tất cả những tờ báo khác ở Anh quốc đều là công cụ tuyên truyền," Ian đáp. "Tờ *Guardian* cũng vậy. Cứ lấy một tờ."

Lúc này mà từ chối thì hơi dở, vậy là mình nói, "Cảm ơn," rồi đọc trang nhất, với dòng tít "Công nhân hãy đoàn kết lại ngay!" bên trên tấm hình chụp thợ mỏ đình công. "Vậy anh chị đây,… về phe Nga sao?"

"Không hề," Ian đáp.

Nhà bên đường trôi vèo qua cửa sổ, như tranh nền phim hoạt hình rẻ tiền.

Heidi hỏi, "Vậy bố mẹ em làm gì hả Tracy?"

"Làm quán bia. Là quán King's Head. Gần Camden."

https://thuviensach.vn

“Những người bán quán,” Ian nói, “bị bọn công ty bia bóc lột tận xương tủy. Cũng chẳng hơn gì. Công nhân làm ra lợi nhuận còn chủ hãng thì hưởng hết. Chà chà, vụ gì thế này?”

Dòng xe cộ phía trước đứng sững lại khi xe đang lên đồi.

“Một cuộc chiến vô hình đang xảy ra,” Heidi nói, mình ngẩn tò te, cho tới khi nhận ra chị ấy đang nói chuyện khác hoàn toàn, không phải chuyện kẹt xe, “trong suốt lịch sử, chính là chiến tranh giai cấp. Giữa chủ nô và nô lệ, giữa quý tộc và tá điền, giữa các sếp béo mầm và nhân công, giữa người có và kẻ không. Giai cấp lao động bị đè nén, bằng cả vũ lực lẫn sự dối trá.”

Vậy là mình hỏi, “Dối trá sao?”

“Rằng hạnh phúc đồng nghĩa với mượn những đồng tiền không có để mua những thứ rác rưởi không cần,” Ian nói. “Dối trá rằng chúng ta đang sống ở một nước dân chủ. Và lời nói dối trắng trợn nhất là *không có chiến tranh giai cấp*. Đó là lý do tại sao nhà nước nắm quyền kiểm soát chương trình học ở trường phổ thông, nhất là môn lịch sử. Một khi người công nhân đã giác ngộ, cách mạng sẽ nổ ra. Và, như Gil Scot-Heron đã nói, sẽ không có chuyện chiếu trên tivi.”[2]

Mình chẳng hiểu mô tê cò vạc gì, nhưng làm sao hình dung được thầy Simms dạy lịch sử lại là chân rết trong một âm mưu khổng lồ nhằm đè nén người lao động. Mình tự hỏi có phải ba mình cũng là một ông sếp béo mầm, chuyên bóc lột nhân công, vì ba thuê Glenda. Mình hỏi, “Chứ không phải các cuộc nổi dậy thường làm mọi thứ còn tồi tệ hơn đó sao?”

“Có lý,” Heidi nói. “Vì vậy mới cần có tổ chức. Khi cách mạng Anh quốc nổ ra, tụi này sẽ ở đây, với cơ sở đã đâu vào đó, canh chừng bọn phát xít và cướp bóc.”

Dòng xe nhích từng tí một: máy xe Ian gầm gừ.

Mình hỏi, “Vậy chị nghĩ sẽ sớm có cách mạng sao?”

“Cuộc đình công của thợ mỏ có thể xem như que diêm châm vào thùng xăng,” Ian nói. “Khi công nhân thấy công đoàn bị tấn công… đầu tiên là bằng luật pháp, rồi bằng súng đạn… thì sẽ rõ rằng cuộc cách mạng giai cấp chẳng phải là một thứ bánh vẽ tả khuynh viển vông, mà đã thành vấn đề sống còn.”

https://thuviensach.vn

“Karl Marx,” Heidi tiếp, “từng chứng minh rằng chủ nghĩa tư bản tự rán mình bằng mỡ của chính nó. Khi không thể nuôi nổi hàng triệu tín đồ đã bị bóc lột ấy thì không có sự dối trá hay vũ lực nào cứu được chủ nghĩa tư bản. Đương nhiên, Hoa Kỳ sẽ muốn nắm cổ ta, họ muốn giữ tiểu bang thứ năm mươi mốt mà, còn Moscow thì sẽ cố mà nắm cương, nhưng một khi những người lính cùng đứng vào hàng ngũ, như hồi năm 1917 ở Nga, thì lực lượng của ta sẽ như vũ bão.” Hai người này nói gì cũng chắc như đinh đóng cột, hệt như các tín đồ của giáo phái Nhân chứng Jehovah. Heidi nhoài người ra trước nhìn: “Cảnh sát.”

Ian lẩm bẩm gì đó về lũ lợn và chó săn của Thatcher, rồi xe chạy tới vòng xoay, nơi có xe tải lớn bị lật qua một bên. Những mảnh kính chắn gió vung vãi khắp trên mặt đường nhựa, một nữ cảnh sát đang dồn ba làn xe thành một. Trông cô này bình tĩnh, ở thế kiểm soát, không có vẻ gì là lợn chó của Thatcher hay đang đi tìm thiếu niên dạt nhà cả, ít ra là mình thấy vậy.

“Ngay cả khi Thatcher không châm ngòi cách mạng trong năm nay,” đến lượt Heidi nói, mấy cọng tóc đỏ màu trái mâm xôi bay bay trong gió, “thì sớm muộn cũng sẽ đến. Ngay trong thời chúng ta sống. Đâu cần đến chuyên gia thời tiết mới biết gió thổi hướng nào. Đến khi chúng ta già đi, xã hội sẽ được vận hành theo lối ‘làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu.’ Đương nhiên, bọn sếp, bọn tự do chủ nghĩa, bọn phát xít đều sẽ phải rên xiết, nhưng không đập vỡ trứng thì làm sao có món omelette. À nhân tiện nói chuyện trứng,” chị ta nhìn Ian đang gật gù, “em ăn sáng với tụi này không? Ian đây nấu bữa sáng kiểu Anh đúng chuẩn năm sao.”

Căn nhà một tầng của Heidi nằm giữa đồng cỏ, chẳng có gì giống với hình dung của mình về trụ sở cách mạng xã hội chủ nghĩa đóng ở Kent cả. Nhà có màn lưới, gối tựa, tượng sứ trang trí và các món đồ in hình Tiên Hoa mơ màng.[3] Nhà tắm cũng lót thảm. Heidi nói nhà này vốn là của bà chị ấy hồi trước khi bà mất, nhưng mẹ và bố dượng của Heidi ở tuốt bên Pháp nên cuối tuần hai anh chị thường đến đây để coi chừng, kẻo mà dân ở hoang dọn vào, rồi tiện thể đi phân phát báo luôn. Heidi chỉ cho mình cách khóa cửa phòng tắm từ bên trong rồi nói đùa một câu gì đó về Nhà trọ Norman Bates,

https://thuviensach.vn

mình giả bộ như hiểu được. Mình chưa bao giờ được tắm vòi sen – ở Thuyền Trưởng Marlow chỉ có bồn tắm thôi – vậy là mình suýt bị cóng rồi bị phỏng trước khi chỉnh được nước vừa đủ ấm. Heidi có nguyên một kệ đầy dầu gội, dầu xả, xà bông với nhãn tiếng nước ngoài, vậy là mình thử mỗi thứ mỗi ít, cho tới khi cả người mình có mùi như tầng trệt ở trung tâm mua sắm. Khi bước ra, mình thấy có dòng chữ mờ mờ viết trên lớp hơi nước từ lần trước: "AI XINH TRAI VẬY TA?" Heidi viết vậy cho Ian chăng? Ước gì khi nãy mình đừng nói dối tên tuổi, giờ tự dưng mình muốn làm bạn thật sự với Heidi. Mình đổ một ít kem dưỡng Woods of Windsor lên lớp da đã rám nắng, ngẫm nghĩ giả sử Heidi sinh ra trong một quán bia cà tàng ở Gravesend, còn mình mới là đứa thông minh, tự tin, học chính trị ở London, dùng dầu gội đầu Pháp, rồi có một anh bạn trai vừa chung thủy lại vừa chu đáo, vừa hài hước lại vừa tử tế, mà còn biết làm bữa sáng kiểu Anh đúng chuẩn năm sao. Đúng là Trời cho ai nấy hưởng.

"Ở Thổ Nhĩ Kỹ có cây cầu này," mình ấn nĩa, ghim một cây xúc xích, nước thịt rỉ ra từ lỗ ghim, "châu Âu một bên còn châu Á một bên. Em sẽ đi tới đó. Tới cả tháp nghiêng Pisa nữa. Em rất mê Thụy Sĩ. À thì mê từ xa, vì trước giờ cùng lắm là chỉ mới được ăn kẹo sô cô la Toblerone thôi…"

"Chắc chắn em sẽ rất thích." Heidi nuốt bánh mì nướng, lấy khăn chặm môi. "La Fontaine Saint-Agnès là một trong nơi chị thích nhất trên đời, nép gần núi Mont Blanc. Ông chồng thứ hai của mẹ chị có nhà nghỉ ở đó, vậy nên hầu như Giáng Sinh nào bọn chị cũng đi trượt tuyết. Mỗi tội ở Thụy Sĩ rất đắt đỏ."

"Vậy thì em sẽ uống tuyết và ăn bánh Ritz trừ bữa. Một lần nữa cảm ơn anh đã mời ăn sáng, Ian à. Xúc xích ngon không tưởng."

Ian nhún vai khiêm tốn. "Nhà anh ba đời hàng thịt ở Lincolnshire, vậy nên phải rành chứ. Vụ đi du lịch này là đi một mình sao hả Tracy, hay em đi với bạn?"

"Chuyện đời tư của cô bé này thì liên quan gì tới anh," Heidi lên tiếng. "Cái đồ nhiều chuyện. Lơ anh ấy đi, Tracy à."

"Không sao," mình vừa nuốt vừa đáp. "Thực ra, bây giờ em không có bạn trai. Em… em… mới đây thì có, nhưng…" Cổ họng mình nghẹn cứng

https://thuviensach.vn

lại.

“Em có anh chị em gì không?” Heidi tìm cách đổi đề tài, mình có cảm giác chị ấy cũng vừa đá Ian một cú dưới bàn.

“Em gái tên Sharon và em trai tên Jacko.” mình hớp trà, không đả động gì đến Brendan. “Nhưng cả hai còn nhỏ, vậy nên em sẽ đi một mình. Còn anh chị thì sao? Có sắp đi đâu chơi không?”

“À, sắp tới bận lắm, tại có đại hội Đảng, rồi còn hỗ trợ thợ mỏ nữa,” Heidi nói, “nhưng tụi chị sẽ cố đi Bordeaux tháng Tám này. Thăm mẹ chị.”

“Trời, anh đếm từng ngày từng giờ,” Ian làm động tác treo cổ, “Giỡn chơi. Em thấy đó, anh là kẻ có tội dụ dỗ Heidi đi theo bọn cánh tả điên khùng mà.”

“Nhưng tức cười ở chỗ bố mẹ của Ian cũng chắc chắn rằng chị mới là người dụ dỗ,” Heidi nói. “Tụi chị nên làm một cái đám cưới ngược đời, rồi chia tay.” Heidi lại đưa khăn chặm môi. “Corcoran là tên Ireland phải không Tracy?”

Mình gật đầu, ghim nĩa xuống một trái cà chua. “Mẹ em người Tây Cork.”

“Vụ Xung Đột ở Ireland có đúng sai gì nữa,” Ian với tay lấy tương cà chua, “thì mọi cuộc cách mạng sau năm 1920 đều chịu ơn người Ireland. Người Anh cho rằng họ đã cao thượng mà trả lại Ireland, nhưng không phải: người Ireland đã tự giành lại được, bằng cách phát minh ra chiến tranh du kích.”

“Dì Roisín của em,” mình đáp, “có nói rằng người Anh không bao giờ nhớ còn người Ireland không bao giờ quên.”

Ian đập vào đít chai tương cà chua, nhưng chẳng có giọt nào chảy ra. “Nhân loại thật đáng thất vọng. Ta có thể gởi người lên Mặt Trăng, nhưng lại không thể phát minh ra cách xịt tương ra khỏi chai mà không…” Một bãi tương cà bự chảng phụt ra, phủ lên miếng thịt ba rọi muối trên đĩa của Ian.

Mình rửa bát đĩa. Ian và Heidi cứ liên tục “Không, không, em là khách kia mà,” nhưng mình cứ khăng khăng. Mình thầm mong lát nữa hai người sẽ tự động đề nghị chở mình tới Trại Black Elm, hay mời mình tới nhà Chủ Nhật tuần sau, nếu mình vẫn chưa về Gravesend. Heidi biết đâu sẽ cho mình

https://thuviensach.vn

xài ké thuốc nhuộm tóc. Mình tráng ly trước, rồi lau bằng khăn khô, như cách vẫn làm ở quán, để không có vệt nước. Bọt xà bông nhỏ thành dòng từ tấm thớt đá, nên mình để nó ráo, cạnh một con dao róc thịt sắc ghê tay. Máy cassette đang bật bài "As I Went Out One Morning" của Bob Dylan: Ian có nói mình thích nghe gì cứ tự nhiên, vậy là mình chọn băng *John Wesley Harding*. Thường mình không thích phần chơi kèn nhưng bài này hay thật: giọng Bob Dylan như gió thổi lệch trong một ngày lạ lùng. "Lựa chọn hay," Heidi nói, đi chân không ngang qua bếp. "Lâu lắm rồi chị chưa nghe bài này." Được khen, trong bụng mình sướng rơn. Chị ấy bước ra ngoài, cầm theo cuốn *Inside the Whale* của George Orwell: ở trường mình đã học cuốn *Trại Súc Vật* của ông này rồi, lát nữa mình sẽ ra "đàm đạo" với chị ấy. Heidi để mở cửa ra ngoài sân, mùi cỏ dạt vào nhà. Rồi Ian bước vào, đặt bình thủy tinh Pyrex đựng sữa vào lò vi sóng. Mình chưa bao giờ thấy lò vi sóng ở ngoài đời. Vặn núm, bấm nút, rồi bốn mươi giây sau *ping* một cái, sữa nóng bốc khói. Mình nói, "Giống như trong Star Trek."

"Tương lai," Ian nói, giọng như quảng cáo phim. "đang tiến về một Hiện tại gần ta." Anh đặt bình sữa lên khay cùng với ba chiếc tách và một bình phê cà phê nhìn rất chảnh, có cả bàn ép giống cái xi lanh. "Khi nào rửa xong thì ra ngoài thưởng thức *café au lait* với bọn này."

"Ô kê," mình đáp, không biết *café au lait* là cái món gì.

Ian đem khay nước ra ngoài sân. Mình nhìn đồng hồ: mười giờ ba mươi. Má chắc đang đi nhà thờ, có lẽ là đi cùng Jacko, nó vẫn hay đi cùng chỉ để má vui. Ba sẽ dẫn con Newky đi dọc sông, chạy về hướng Ebbsfleet, về London. Hay ba má đang đi xuống phố Peacock không biết chừng? Còn mình ở đây, ngon lành, tiếp tục rửa bát đĩa, và Dylan chuyển sang bài "I Dreamed I saw St Augustine". Bài này rên rỉ, lê thê kiểu chó-sói-tru-mặt-trăng, nhưng cuối cùng mình cũng hiểu vì sao người ta mê Dylan tới vậy. Qua cửa sổ khu vườn hiện ra, hoa mõm sói, hoa kèn đuốc đỏ rung rung trong gió. Bãi cỏ và bồn hoa trông xinh xắn như tranh vẽ trên hộp thiếc bánh qui, lúc nãy mình có hỏi Ian và Heidi, rằng bộ hai người vừa là sinh viên cao học, vừa là dân làm vườn sao. Heidi đáp có thuê một ông dưới Faversham, cứ hai tuần ghé qua làm vài tiếng, để mà "lập lại tôn ti trật tự". Nghe chẳng

https://thuviensach.vn

có vẻ gì là xã hội chủ nghĩa cả, nhưng mình ngậm miệng vì mình không muốn ra vẻ khôn lỏi.

Nước rửa bát đĩa chảy xuống lỗ thoát, một cái muỗng nhỏ rơi loảng xoảng trong chậu rửa, Bob Dylan bị lên cơn đau tim giữa bài "All Along The Watchtover." Ôi không! Băng bị rối mất rồi: khi mình bấm nút mở, một đoạn băng đổ ra, như búi sợi mì màu nâu. Nhưng mình sửa băng rối bằng keo trong rất xịn, vậy là mình đi ra ngoài sân, định hỏi xem Ian và Heidi cất cuộn băng keo ở đâu. Cả hai đang nằm trên ghế băng gỗ, đằng sau một bức tường đặt đầy chậu đất sét trồng rau thơm. Cuốn sách của Heidi rơi xuống đất, ngón tay cái vẫn kẹp giữa sách: chắc chị ấy ngủ gục rồi. Ian cũng đang ngủ, đầu ngoẹo về một bên, kính râm mang lệch. Khay cà phê đặt trên bức tường thấp. Chắc hai người mệt mỏi lắm. Mình sè sẹ gọi tên Heidi, nhưng chị chẳng động đậy gì cả. Mấy con ong lượn lờ trên bờ dậu đầy rau thơm, cừu be be, xa xa có tiếng máy kéo gầm gừ. Chỗ đất nhô lên cách nửa dặm ở phía trước là đảo Sheppey, còn thứ xương xẩu bé tí kia chính là cây cầu. Rồi mình để ý thấy ba, bốn, và nhiều nữa, những chấm đen đang bò lổn ngổn trên cánh tay của Heidi.

Mình nhìn cho kỹ, không lẽ lại là kiến…

Mà đúng vậy. "Heidi! Có kiến bò lên người chị này!"

Nhưng chị không phản ứng gì cả. Mình cố phủi lũ kiến, nhưng lỡ tay đập bẹp vài con. Hai người bị làm sao vậy Trời? "Heidi!" Mình lắc tay chị mạnh hơn, rồi người chị đổ về một bên ghế, như đang say rượu đùa giỡn, nhưng chuyện này chẳng có gì tức cười. Đầu chị ngả xuống, kính râm tuột ra rồi mình thấy cặp mắt – chỉ còn mỗi mống mắt, không có chấm đen ở giữa. Mình nhảy dựng ra sau, sợ điếng người, hét lên *áaa!*, sém chút nữa thì vấp ngã. Ian vẫn không động đậy, mình sợ kinh được, mình gọi tên anh, rồi thấy một con ruồi lông lá đang bò dọc theo cặp môi mẫm của Ian. Tay mình run run, mình nhấc cái mũ lưỡi trai khỏi mặt anh ấy. Con ruồi vo ve bay đi. Mắt của Ian cũng giống hệt mắt Heidi… như thể vừa chết vì dịch bệnh… rồi mình thả cái mũ xuống, điếng người hét lên lần nữa. Một con chim bay lên từ bụi hoa hồng phấn, lanh lảnh véo von, đầu mình quay cuồng, bấn loạn, mơ mơ màng màng, nhưng cũng kịp nghĩ ra một ý: Heidi và Ian bị ngộ độc

https://thuviensach.vn

thức ăn sau bữa sáng. *Ngộ độc thức ăn sau bữa sáng*. Nhưng chỉ mới có hai mươi phút? Cũng có thể, nhưng mình không có triệu chứng nào như vậy cả. Ba người ăn cùng một món mà. Rồi mình nghĩ tiếp, *Đau tim,* nhưng nghe chẳng ra làm sao. Chơi thuốc quá liều? Rồi mình nghĩ, *Đừng suy nghĩ nữa, Sykes… gọi cho xe cấp cứu ngay…*

• • •

…điện thoại đặt trên giá trong phòng khách, qua khỏi nhà bếp. Chạy ào vào, quay số 999, đợi người trực tổng đài. *Cầm máy lên, nhanh lên, nhanh lên nào!* Đường dây im ắng. Rồi mình để ý thấy có một người đàn ông trong gương, đang nhìn mình từ chiếc ghế tựa trong góc. Mình hoang mang tợn. Mình quay lại, ông ta ở ngay đó, nơi vòm cửa giữa bếp và phòng khác. Mình biết ông này. Cặp mắt cá cọp, tóc đen xoăn từng lọn, mũi bành… chính là người trong cơn ác mộng ban ngày của mình, lúc ở dưới đường hầm, trong căn phòng hình thoi đó. Ngực ông ta phập phồng như vừa chạy lên đồi. Ông ta sủa vào mặt mình, "Ngươi là ai?"

"Tôi… tôi… tôi là bạn của Ian và Heidi, tôi… tôi…"

"Esther Little hay Yu Leon Marinus?" Giọng của ông ta đầy căm ghét, lạnh lùng.

Cặp chân mày ông ta khẽ động đậy, như thể… lạ lùng quá trời đất. Chẳng lẽ ông này vừa nói 'Marinus' sao? Ai mà biết được? Ông này bước ra từ ác mộng, mặc dù thông thường mỗi khi sợ đến mức này thì người ta sẽ tỉnh giấc. Mình lùi lại, ngã xuống ghế sofa. "Hai người bạn tôi cần xe cấp cứu."

"Khai tên ra, ta sẽ cho được chết sạch sẽ."

Ông ta không dọa suông. Có là ai đi nữa ông ta cũng đã giết Heidi và Ian và sẽ giết mình mất, như bẻ gãy một cây diêm. "Tôi… tôi… tôi không hiểu, thưa ông," mình sợ hãi, rúm ró cả người lại. "Tôi…"

Ông ta tiến một bước về phía mình. "Khai tên ra!"

"Tôi là Holly Sykes, tôi chỉ muốn đi khỏi đây… làm ơn, cho tôi…"

"Holly Sykes…"Ông ta hất đầu. "Đúng rồi, ta biết cái tên này. Một trong những đứa trốn thoát. Lấy thằng em làm mồi nhử, kể cũng khôn đó,

https://thuviensach.vn

nhưng nhìn lại ngươi thử xem hả Trắc Sĩ. Cố trốn trong một thứ đồng hồ xương đĩ con thế này. Xi Lo mà biết được hẳn phải rùng mình! Holokai chắc nôn ra mất! Ấy là đặt giả sử chúng nó còn sống, cũng có nghĩa là," ông ta cười đểu, "chúng chẳng còn nữa, sau cuộc đột kích nửa đêm vô cùng thảm hại của các ngươi. Chẳng lẽ ngươi nghĩ rằng U Minh Phái chưa bao giờ nghe đến máy báo trộm? Chẳng lẽ ngươi không biết Nhà Nguyện chính là thầy Cathar và thầy Cathar cũng chính là Nhà Nguyện? Linh hồn của Holokai đã hóa ra tro. Linh hồn của Xi Lo chẳng là gì cả. Còn ngươi, là kẻ nào đi chăng nữa, thì cũng là *thứ bỏ trốn*. Bỏ trốn theo đúng như trong Kịch Bản của các ngươi, hẳn là vậy rồi. Bọn ta *thích* Kịch Bản của các ngươi lắm. Nhờ có Kịch Bản mà Trắc Thời Phái đã cáo chung. Hôm nay là ngày vui cho Thực Nhục Giới ở khắp nơi. Không có Xi Lo và Holokai, ngươi là gì? Một gánh xiếc làm trò, bói toán, uốn cong thìa. Vậy khai ra trước khi chết: ngươi là Marinus hay Esther Little?"

Mình run lẩy bẩy: "Thề có Chúa, tôi… tôi không phải là người ông tìm."

Ông ta nhìn mình, nghi ngờ. "Để xem nào. Hai đứa nằm tắm nắng ngoài kia vẫn chưa chết hẳn. Dùng trò Dòng Sâu của ngươi, ngay bây giờ, có khi cứu được một đứa. Làm đi. Nghề của Trắc Sĩ mà."

Xa xa chó nhà ai vẫn sủa, máy kéo vẫn gầm gừ văng vẳng…

… ông ta tới gần đến nỗi mình ngửi được cả hơi người. Giống mùi lò nướng cháy khét. Giọng mình chỉ còn lào khào yếu ớt. "Vậy tôi gọi bác sĩ được chứ?"

"Ngươi không thể chữa cho chúng sao?" Mình cố lắc đầu.

"Vậy thì chúng cần áo quan, chứ không cần xe cấp cứu. Nhưng ta cần bằng chứng rằng ngươi không phải là người của Trắc Thời Phái. Marinus là thỏ đế, nhưng là thỏ đế xảo quyệt. Chạy đi. Nào. Chạy đi. Để xem ngươi đi được bao xa."

Mình không tin lời ông ta nổi, không tin cả tai mình. "Gì kia?"

"Cửa đó kìa… đi đi. Chạy đi, đồ chuột lắt." Ông ta bước qua một bên, chừa ra một đường thoát. Mình nghĩ ông ta sắp giở trò gì đó, hoặc sắp rút dao ra, mình không biết nữa, nhưng ông ta tiến gần quá, mình thấy những

https://thuviensach.vn

vết trầy xước, vết cắt li ti trên mặt ông ta, rồi thấy cặp mắt đen to có viền xám quanh, rồi ông ta hét muốn bể phổi: “CHẠY ĐI TRƯỚC KHI TA ĐỔI Ý!”

Qua khóm hồng đầy gai, giữa những đám cây xô dạt, xuống bãi cỏ bụi bặm, mình chạy. Mình chạy như chưa bao giờ chạy. Mặt trời chiếu thẳng vào mặt, bức tường không còn xa. Nửa đường rồi, đến chỗ hàng rào mắt cáo, mình quay lại nhìn: ông ta không đuổi theo như mình đã sợ, mà chỉ đứng đó, cách Ian và Heidi vài bước chân, hai người vẫn nằm chết, vậy là ông ta để cho mình đi thiệt – ai cần quan tâm tại sao lại có người tâm thần quái gở đến vậy, chạy thôi, chạy chạy chạy, chạy, nhưng, chạy, nhưng… Nhưng mình đang chậm lại, chậm lại, làm sao thế này, tại sao, chuyện gì thế này, tim mình đập điên cuồng, nhưng như thể vừa đạp chân thắng và chân ga cùng một lúc, thứ đang chậm lại không phải ở trong người mình, không phải là thuốc độc, mà là thứ gì đó bên ngoài, cứ như thời gian chậm lại hay trọng lực kéo mạnh hơn, hay lúc không khí chuyển thành nước, hay cát, hay mật đen… mình từng nằm mơ như vậy – nhưng mình đang tỉnh, đang giữa ban ngày mà, mình *biết* mình đang tỉnh… Nhưng, thật vô lý, mình sững lại, như bức tượng người đang chạy, một chân đưa lên chuẩn bị cho bước tiếp theo chẳng bao giờ xảy ra. Điên khùng thật. Tâm thần dở hơi. Mình chợt nghĩ ra phải hét lên kêu cứu, người ta vẫn làm vậy đó sao, nhưng cổ họng mình chỉ phát ra được những âm thanh nghèn nghẹt, gừ gừ…

…rồi cả thế gian bắt đầu thu nhỏ lại, dồn về phía ngôi nhà một tầng, kéo theo mình, bất lực hoàn toàn. Trên mái vòm có dây trường xuân, mình nắm lấy nó, chân mình nhấc bổng khỏi mặt đất, như thể mình là nhân vật trong phim hoạt hình giữa trận bão, cố níu mạng sống, nhưng cổ tay đau nhói, mình phải buông ra, rồi mình rơi xuống đất đánh rầm một cái, trầy trụa hết, rồi mình bị kéo lê dưới mặt đất, khuỷu tay trượt đi, chỗ xương cụt nảy lên, rồi mình quay nằm ngửa lại, cố ghim gót chân xuống nhưng bãi cỏ quá cứng, không níu lại được, mình như bị trượt đứng người lên, đứng thẳng, rồi một cặp bươm bướm bồng bềnh lượn tới, bay thẳng lên, như thể thứ lực hút không cưỡng lại được đó chỉ có tác dụng với mình. Giờ đây mình trở lại chỗ khóm hoa hồng, người đàn ông mặt tái vẫn đứng ở bậc cửa bước ra sân, bàn

https://thuviensach.vn

tay và ngón tay của ông ta như đang kéo chỉ, như thể đang ra dấu một thứ ngôn ngữ ký hiệu của người ngoài hành tinh, ông ta như đang nhếch mép cười, rồi tiếp tục kéo mình trở lại qua khoảng sân, qua khỏi Heidi và Ian, vẫn còn là hai cái xác chết - đã chết bí ẩn dưới tay ông ta, rồi ông ta lùi vào bếp để chừa chỗ; một khi mình vào trong nhà mình sẽ không bao giờ ra khỏi được, vậy là mình cố nắm lấy khung cửa và nắm đấm cửa, nhưng rồi dường như có 20.000 volt chạy qua người mình, rồi mình bị vứt ngang phòng khách, như một con búp bê, mình rơi xuống ghế sofa, rồi nảy lên, rồi rơi xuống thảm, rồi *kapow kapow kapow* mắt mình như muốn nổ tung ra…

… cơn ác mộng ban ngày đó chấm dứt khi mặt thảm ngứa ngáy xát vào má mình. Hết rồi. Chắc mình vừa lên cơn động kinh sao đó. Một tấm ảnh chụp Heidi mặc đồng phục học sinh và người bà tóc bạc hiện ra rõ, chỉ cách có gang tấc, chắc là bị rơi xuống… có lẽ mình đánh đổ nó khi ngã xuống. Mình phải về nhà, phải đi bệnh viện. Phải chụp phim não. Heidi sẽ chở mình về Gravesend. Mình sẽ gọi cho má từ bệnh viện. Sẽ quên hết mọi thứ, quên sạch mọi thứ liên quan đến Vinny. Mình thấy tỉnh táo. Chỉ mới đây thôi mình còn định sửa cuộn băng Bob Dylan bằng kéo và keo dán, rồi thì… Kiến bò lên tay Heidi, người đàn ông trong cơn ác mộng ban ngày với cái mũi bành, rồi không khí kéo giãn phần phật. Chỗ điên khùng nào trong tâm trí mình vẽ ra ác mộng quái gở như vậy, lạy Chúa? Mình gượng đứng lên, lỡ Heidi và Ian thấy mình nằm đây, tưởng mình vừa lăn đùng ra chết ngay trong phòng khách của hai người sao.

“Ta tin ngươi, bé cưng à.” Ông ta ngồi trên chiếc ghế tựa bọc da, một bàn chân vắt vẻo lên đầu gối bên kia. “Ngươi chỉ là một thứ vô dụng vô duyên trong Cuộc Chiến của bọn ta. Nhưng tại sao hai kẻ vô thể đang chạy trốn, hấp hối kia lại mò đến *ngươi*, mà không phải ai khác, hả Holly Sykes? Vấn đề là chỗ đó. Ngươi thì có ích gì?”

Mình tê cứng người lại. Ông ta đang nói gì vậy? “Chẳng có gì cả, tôi thề, tôi chỉ muốn… muốn đi xa và…”

“*Câm ngay*. Ta đang suy nghĩ.” Ông ta cầm một trái táo Granny Smith từ chiếc bát trên tủ, cắn rồi nhai. Im ắng, tiếng nhai rau ráu nghe rõ mồn một. “Lần cuối cùng người gặp Marinus là khi nào?”

https://thuviensach.vn

“Ông bác sĩ hồi trước? Là… là lúc ở Bệnh viện Đa khoa Gravesend. Nhiều năm trước, tôi…”

Ông ta đưa tay lên, ra ý dừng lại, như thể giọng mình thật chói tai. “Mà Xi Lo chưa bao giờ nói với ngươi rằng Jacko thực ra không phải là Jacko?”

Cho đến lúc này, nỗi sợ trong mình như tiếng rít the thé: nhưng khi tên Jacko bật ra, dường như có cả tiếng đệm thình thịch kinh hoàng. “Jacko thì có liên quan gì?”

Ông ta nhìn trái táo Granny Smith, ra vẻ gớm ghiếc. “Thứ táo chua nhất, nhạt nhất trên đời. Người ta chỉ mua làm đồ trang trí.” Ông ta quăng trái táo đi. “Không có tín hiệu trường Dòng Sâu ở đây, vậy ngôi nhà này không an toàn. Đây là đâu?”

Mình không dám lặp lại câu hỏi về Jacko, lỡ có chuyện tai vạ, tai vạ quỉ quái nào xảy đến với em mình. “Nhà của bà Heidi. Bà ấy ở Pháp, nhưng để Heidi và…” *Họ chết rồi*, mình sực nhớ.

“Vị trí kia, nhóc con! Hạt, thị trấn, làng. Động não đi. Nếu ngươi là Holly Sykes mà Marinus đã nhúng tay vào, hẳn đây phải là Anh quốc.”

Mình không nghĩ ông ta đùa. “Kent. Gần đảo Sheppey. Tôi… tôi không nghĩ chỗ này có… có tên cụ thể.”

Ông gõ ngón tay lên ghế da. Móng tay dài quá. “Esther Little. Ngươi biết ả chứ?”

“Biết. Mà cũng không hẳn. Biết sơ sơ.”

Ông ta thôi gõ ngón tay. “Ngươi có muốn ta nói ra sẽ làm gì với ngươi nếu ta nghĩ ngươi đang nói dối không, hả Holly Sykes?”

“Esther Little đứng ở bờ sông, hồi hôm qua, nhưng trước đó tôi chưa bao giờ gặp bà ấy. Bà ấy cho tôi trà. Trà xanh. Rồi bà ấy hỏi nhờ…”

Ông mặt tái nhìn mình chằm chằm, như muốn khoan thủng trán mình, như thể câu trả lời đã được viết trên đó. “Ả hỏi gì?”

“Hỏi xin nơi trú ngụ. Nếu mà…” mình cố nhớ lại chính xác lời của bà ấy “…kế hoạch của bà ấy tiêu tùng.”

Ông mặt tái hớn hở hẳn lên. “Vậy… Esther Little muốn lấy ngươi làm *oubliette*[4]. Một cái nhà tạm di động. Ta hiểu rồi. Chính ngươi! Một con tốt

https://thuviensach.vn

vớ vẩn, ả cứ nghĩ bọn ta đã quên ngươi rồi. Vậy thì," ông ta đứng thẳng, chặn đường ra. "Nếu ngươi có ở đó, Esther, bọn ta đã tìm được ngươi rồi!"

"Nếu…" mình cố nói, lắp ba lắp bắp, "nếu chuyện này là tình báo MI5, vụ Ian và Heidi là cộng sản, thì tôi không có dính dáng gì cả. Họ chỉ cho tôi đi quá giang, và tôi… tôi…"

Ông ta tiến lại gần mình, đột ngột, chỉ để làm mình sợ. Vậy đúng rồi. "Thì sao?"

"Đừng lại gần tôi." Giọng mình như rúm ró lại. "Tôi… tôi… tôi… sẽ đánh lại. Cảnh sát…"

"Sẽ sững sờ khi vào nhà bà của Heidi. Hai kẻ tình nhân trên ghế bố, xác của thiếu niên Holly Sykes. Pháp y sẽ phải vò đầu bứt tai khi tìm ra ngươi – nhất là sau khi kẻ giết ba mạng người đã để cửa hé, cho cáo, quạ, mèo hoang tha hồ vào… Một mớ hổ lốn! Ngươi sẽ nổi tiếng khắp cả nước. Vụ án kinh hoàng rùng rợn không phá được của thập niên tám mươi ở Anh quốc. Cuối cùng ngươi cũng được nổi tiếng."

"Để tôi đi! Tôi… tôi… tôi sẽ đi ra nước ngoài, tôi sẽ… đi. *Xin ông.*"

"Chết rồi trông người sẽ rất đáng yêu." Ông mặt tái nhìn ngón tay, vừa duỗi ngón, vừa nhếch mép cười. "Một gã không có nguyên tắc sẽ vui vẻ với ngươi trước, nhưng ta phản đối cư xử tàn nhẫn với thú vật ngu ngốc."

Mình nghe có tiếng thở hắt, khô khốc. "Đừng… đừng mà… đừng… làm ơn, xin ông…"

"Suỵt…" Ngón tay ông ta làm động tác vặn vẹo, rồi môi mình, lưỡi mình, cổ họng mình đóng cứng lại. Sức lực bị hút cạn khỏi chân tay mình, như thể mình là con rối vừa bị cắt dây, bị đẩy vào trong góc. Ông mặt tái đang ở trên thảm với mình, ngồi xếp bằng, như một người kể chuyện, nhưng trông ông ta nhởn nhơ sung sướng, như Vinny khi hắn biết sắp được ngủ với mình. "Ngươi đang thấy sao, khi biết rằng người sẽ chết cứng như đá trong vòng sáu mươi giây nữa, hả Holly Sykes? Đầu óc sâu bọ của ngươi đang hiện lên hình ảnh gì sau cuối?"

Mắt ông ta không giống mắt người. Mắt mình mờ đi, như đêm đang xuống, phổi mình như đang chết đuối, không phải trong nước, mà giữa thinh không, rồi mình nhận ra mình ngừng thở đã một lúc lâu, vậy là mình cố thở

https://thuviensach.vn

nhưng không được, tiếng trống trong tai mình đã ngừng lại vì tim mình đã tắt. Giữa bóng tối đặc quánh ông mặt tái với tay ra, áp mặt sau ngón tay vuốt ngực mình, rồi nói, "Ngủ ngon, tim yêu," rồi ý nghĩ cuối cùng của mình là, Ai đang lập cập ở đằng xa kia, như cách hàng dặm, ở cuối ghế bố…?

Ông mặt tái nhận ra, ngoái lại nhìn và nhảy dựng lên. Tim mình đập trở lại, phổi mình lại hít đầy oxy, nhanh đến nỗi mình nghẹn, ho sặc sụa. mình nhận ra Heidi. "Heidi! Gọi cảnh sát đi! Ông này giết người đó! Chạy đi!" Nhưng dường như Heidi bị ốm, hay bị đánh thuốc, hay bị thương, hay say rượu, đầu chị ấy ngả qua ngả lại như người bị bệnh đa xơ cứng. Giọng của chị ấy cũng không còn như cũ – nghe như giọng ông mình sau khi bị đột quỵ. Chị nhả từng tiếng khó nhọc: "Đừng lo, Holly."

"Ngược lại, Holly," ông mặt tái cười đểu, "nếu thứ này là chàng hiệp sĩ mặc giáp của ngươi, thì ngươi nên bắt đầu tuyệt vọng. Marinus, ta đoán. Ta ngửi được mùi ngon ngọt của ngươi, ngay cả trong cái xác thối kia."

"Chỉ là nơi ở tạm," Heidi đáp, đầu ngả về trước, về sau, rồi lại về trước. "Tại sao lại giết hai thanh niên đang tắm nắng? *Tại sao?* Thật là vô độ, Rhîmes."

"Tại sao không? Các ngươi, các ngươi là thể loại cứ tại sao, tại sao, *tại sao*? Bởi vì ta thích vậy. Bởi vì Xi Lo giở trò phóng hỏa trong Nhà Nguyện. Bởi vì ta có thể làm thế. Bởi vì ngươi và Esther Little dẫn ta tới đây. Ả chết rồi, đúng không, trước khi ả kịp xin trú nhờ thứ này, một con cái của loài dơ bẩn? Ả bị đánh tơi tả khi trốn theo Thạch Đạo. Ta biết mà, chính ta ra tay chứ ai nữa. Nói chuyện đánh tơi tả, ta xin thành thật chia buồn về Xi Lo và Holokai tội nghiệp – cái hội tiên cứu người của nhà ngươi giờ như rắn mất đầu. Còn ngươi thì sao hả Marinus? Chẳng lẽ ngươi không chiến tới cùng sao? Ngươi là thầy thuốc, không phải là chiến binh, ta biết, nhưng ít ra cũng chống đỡ cho có lệ chứ, năn nỉ đấy." Rhîmes lại máy mó ngón tay rồi… trừ khi mình đang bị ảo giác … cái thớt đá dựng lên từ trên quầy bếp, rồi bay về phía cả ba, như có người vô hình đang mang nó lại. "Miệng mồm đâu cả rồi hả Marinus?" ông mặt tái tên Rhîmes hỏi.

"Để cô bé đi," Heidi đầu rũ nói.

https://thuviensach.vn

Cái thớt bay ngang phòng khách, đập vào sau đầu Heidi. Mình nghe tiếng động như tiếng thìa đập võ trứng. Kiểu này thì Heidi phải ngã nhào về trước như con ki bowling, nhưng chị ấy được đỡ dậy, nhưng … nhưng chẳng có ai đỡ, trong khi đó Rhîmes tiếp tục đan tay, rồi làm động tác cắt phựt, rồi Heidi bị xoay vèo vèo, giật liên tục. Tanh tách, răng rắc, bôm bốp, xương sống của chị ấy gãy rụp, rồi hàm dưới rơi ra, máu rỉ rả từ lỗ trên trán, như thể có viên đạn đâm vào. Rhîmes phất mu bàn tay trong không khí, rồi cơ thể tơi tả của Heidi bật ngược vào bức tranh con chim sẻ đậu trên cán mai, rồi đập đầu ngã xuống đất, dồn thành một đống.

Giờ đây mình cảm giác như đang đeo tai nghe dính cứng vào tai, một bên đang phát inh tai bài "Những chuyện này không có thật" còn bên kia là bài "Tất tần tật đều đang xảy ra", lặp đi lặp lại, vặn volume tối đa. Nhưng khi Rhîmes mở miệng, dù nói khẽ, mình nghe được từng từ rõ mồn một. "Có bao giờ ngươi mở mắt thấy mình còn sống, mừng quá…" ông ta quay sang mình "…chỉ muốn gào lên trước mặt trời? Giờ đây, ta tin là ta đang vắt sạch sự sống ra khỏi ngươi…" Ông ta đẩy không khí về phía mình bằng lòng bàn tay, rồi nhấc tay lên: mình bị dồn vào tường, bị đẩy lên, bằng một thứ áp lực vô hình cho tới khi đầu mình đập vào trần nhà. Rhîmes nhảy lên đứng trên tay ghế, như ông ta chuẩn bị hôn mình. Mình cố đánh lại nhưng cả hai tay mình đều bị ép lại, rồi một lần nữa phổi mình đóng cứng. Tròng trắng một bên mắt của Rhîmes bắt đầu tối đi, đỏ dần, như thể một mạch máu vừa vỡ ra: "Xi Lo thừa hưởng tình chị em của Jacko dành cho ngươi, khiến ta rất vui lòng. Giết ngươi thì cũng không mang được huynh đệ Ẩn Sĩ của ta trở về, nhưng giờ đây Trắc Thời phái đã mang nợ máu với bọn ta, nên giết càng nhiều càng tốt. Nói vậy để ngươi rõ." Mắt mình mờ đi, não mình đau nhói, khiến mình không nghĩ được gì được, rồi…

Đầu mũi nhọn trượt khỏi miệng ông ta.

Nhuốm đỏ, tanh sắt, chỉ cách mũi mình có vài phân. Một con dao chăng?

Mắt Rhîmes trợn lên, rồi khi mí mắt ông ta khép lại, mình trượt xuống sàn nhà, còn ông ta ngã khỏi tay ghế sofa. Khi ông ta đập đầu xuống sàn,

https://thuviensach.vn

lưỡi dao đâm sâu vài phân nữa, lợn cợn trắng rỉ ra. Trước giờ mình chưa bao giờ thấy thứ gì gớm ghiếc như vậy, mà mình không thể hét lên nổi.

"May thật." Ian lê vào, bám tay lên quầy bếp.

Anh ấy chỉ có thể đang nói chuyện với mình. Còn ai nữa đâu. Ian nhướng mày nhìn cái xác vặn vẹo của Heidi. "Hẹn gặp lại nhé, Marinus. Dù sao cũng đến lúc ngươi nên tìm một chỗ mới rồi."

Gì kia? Đáng ra Ian phải nói "Ôi lạy Chúa!" hay "*Heidi, không, Heidi, không, không không!*" chứ? Ian nhìn xác Rhîmes, nói "Có nhiều hôm ta cũng tự hỏi, 'Tại sao không lùi về ở ẩn, không đánh đấm nữa, mà sống đời chiêm nghiệm?' Rồi lại thấy cảnh tượng như thế này, và nhớ ra tại sao." Cuối cùng, Ian vặn cái đầu đã tơi tả về phía mình. "Xin lỗi đã để ngươi phải chứng kiến những thứ này."

Mình thở chậm lại, chậm lại, rồi… "Anh là…" mình không nói được.

"Ngươi đâu chê trà xanh. Nhớ không?"

Bà già bên sông Thames. Esther Little? Làm sao Ian biết chuyện đó? Mình như ở đẩu đâu rớt xuống nhầm chỗ.

Trong lối sảnh đồng hồ cuckoo đổ chuông.

"Holly Sykes," Ian, hay Esther Little, nếu đây đúng là Esther Little lên tiếng, nhưng làm sao lại thế được? "Ta muốn trú nhờ."

Hai người chết đang nằm đây. Máu Rhîmes thấm dần vào thảm.

"Holly, thân xác này đang chết dần. Ta sẽ xóa sạch những gì ngươi vừa thấy, để ngươi bình tâm, rồi ta sẽ trốn sâu, sâu, sâu trong…" Nói rồi Ian-hay-Esther-Litte ngã gục xuống như một chồng sách đổ nhào. Chỉ còn mở một mắt, một nửa gương mặt ép lên gối ôm nhăn nhúm trên ghế sofa. Mắt Ian giống mắt Davenport khi bác sĩ thú ý tiêm thoát giải thoát cho nó. Davenport là con chó collie nhà mình nuôi trước con Newky. "Xin ngươi đấy."

Ba tiếng đó như thần chú, đột nhiên, mình quỳ xuống cạnh Esther Little-trong-Ian, nếu đó chính là người này. "Tôi có thể làm gì được?" Tròng mắt Ian giật giật sau mí mắt đang khép lại. "Cho ta trú."

Hôm qua mình chỉ xin thêm ít trà xanh, nhưng đã hứa thì phải giữa lời. Với lại, sau chuyện quái gở này, mình còn sống chỉ vì Rhîmes đã chết, mà

https://thuviensach.vn

Rhîmes chết là vì Ian hay Esther Little hay người-nào-nữa đã ra tay. "Được rồi… Esther. Tôi phải làm gì đây?"

"Ngón giữa." Một hồn ma khát khô trong khuôn miệng đã chết. "Trán."

Vậy là mình ấn ngón giữa lên trán của Ian. "Như thế này sao?"

Chân Ian khẽ giật, rồi ngừng lại. "Thấp hơn."

Vậy là mình di ngón xuống thấp khoảng một inch. "Đây sao?"

Một nửa miệng còn động đậy của Ian giật lên. "Đó…"

Nắng chiếu trên cổ mình, gió mằn mặn gợn lên. Dưới đoạn kênh hẹp giữa Kent và đảo Sheppey, một chiếc tàu đánh cá đang hụ còi inh tai: mình thấy ông thuyền trưởng đang ngoáy mũi, nhìn quanh quất tìm chỗ quẹt tay. Cây cầu trông như đồ chơi, kiểu Thomas the Tank Engine – khúc ở giữa nhô lên giữa hai cột tháp ục ịch. Tàu đến đầu kênh, còi điện hú lên rồi chui dưới cây cầu. Jacko mà thấy cảnh này chắc thích lắm. Mình lục lọi túi thể thao tìm lon nước ngọt Tango rồi thấy có tờ báo – tờ *Socialist Worker.* Ở đâu ra vậy trời? Hay Ed Brubeck lén bỏ vào để chọc mình? Mình định quăng tờ báo qua thanh chắn, nhưng một ông đi xe đạp vừa trờ tới, vậy là mình mở lon Tango, ngồi ngó cây cầu. Ông đi xe đạp cỡ tuổi ba, nhưng gầy đét, hói gần trọc, còn ba hơi tròn trịa, râu ria tóc tai nhiều đến nỗi có biệt danh Người Sói. "Ổn chứ," ông ta lên tiếng, lau mặt bằng khăn vải gấp lại.

Coi bộ không giống thứ dê xồm bệnh hoạn, nên mình trả lời. "Ổn à."

Ông ta nhìn về phía cây cầu, như thể ông ta là người đã xây nên nó.

"Thời bây giờ người ta không làm cầu kiểu đó nữa."

"Chắc vậy."

"Cầu Kingsferry là một trong ba cây cầu nâng theo chiều đứng ở Anh quốc. Cái xưa nhất là một thiết kế thời Victoria xinh xinh bắc qua một con kênh ở Huddersfield, chỉ dùng cho người đi bộ. Cái này khánh thành năm 1960. Trên thế giới chỉ có hai cái như vậy thôi, dùng cho xe và tàu lửa." Ông ta uống nước từ trong bình.

"Vậy ông là kỹ sư sao?"

"Không, không, chỉ có sở thích nghiên cứu mấy cây cầu hiếm thôi. Con trai tôi ngày trước mê lắm. À mà…" ông ta lấy ra một chiếc máy ảnh từ túi gắn với yên xe "…cô giúp tôi chụp một tấm với cây cầu được không?" Mình

https://thuviensach.vn

nói được thôi, rồi phải lom khom xuống mới lấy được hết cái đầu trọc của ông ta và phần nhấc lên của cây cầu. “Ba, hai, một…” Máy ảnh kêu rì rì, ông ta nhờ mình chụp tiếp một pô nữa, mình làm theo, rồi đưa trả máy ảnh. Ông ta cảm ơn, lọ mọ lục đồ. Mình hớp nước ngọt, tự hỏi vì sao mình không thấy đói, mặc dù đã gần trưa rồi mà từ khi rời chỗ Ed Brubeck nằm ngủ tới giờ thì mình chỉ ăn mỗi bánh qui Ritz. Còn ợ hơi mùi xúc xích nữa, chẳng hiểu tại sao. Một chiếc xe cắm trại VW trờ tới, dừng lại sau thanh chắn. Hai đứa con gái và bạn trai ngồi trong xe hút thuốc, nhìn mình, mặt kênh kênh, kiểu “Nhỏ này tuổi nào mà ngồi đây vậy?” mặc dù tụi nó đang bật một bài hát của REO Speedwagon. Để chứng tỏ rằng mình không phải loại dở-hơi-không-ai-thèm-chơi mình quay lại nói chuyện với ông đi xe đạp. “Đạp từ dưới xa lên sao?”

“Cũng không xa lắm, hôm nay thì không,” ông ta đáp. “Brighton qua đây.”

“Brighton? Cả trăm dặm chứ ít gì.”

Ông ta nhìn món đồ gắn trên ghi đông. “Bảy mươi mốt.”

“Vậy ông có sở thích chụp ảnh cầu sao?”

Ông ta nghĩ ngợi một lúc. “Thực ra là một thứ lễ nghi, hơn là sở thích.” Ông ta thấy mình không hiểu. “Sở thích thì chỉ làm vì vui, còn lễ nghi thì giúp mình sống tiếp. Con trai tôi mất rồi, cô thấy đó. Tôi chụp hình cho nó.”

“Ôi, tôi…” Mình cố không sốc ra mặt. “Tôi rất tiếc.”

Ông ta nhún vai, nhìn ra chỗ khác. “Năm năm rồi.”

“Bị…” - tại sao mình không ngậm miệng quách cho rồi - “tai nạn sao?”

“Ung thư máu. Nếu còn chắc nó cũng cỡ tuổi cô.”

Còi điện lại hụ tiếp, phần đường bộ trên cầu hạ dần xuống.

“Chắc là buồn lắm,” mình nói, nghe vô duyên quá trời đất. Một dải mây gầy gò, dài, đậu lơ lửng trên đảo Sheppy nhô lên, nửa hình chó săn, nửa nàng tiên cá, rồi mình chẳng biết phải nói gì nữa. Chiếc VW rồ máy, chạy đi khi thanh chắn kéo lên, để lại phía sau một vệt bụi đá trong không khí. Ông xe đạp ngồi lên xe. “Bảo trọng nhé,” ông ta nói, “đừng phí hoài cuộc đời.”

Ông ta đạp quanh rồi trở lại xa lộ A22.

Đạp xe xa vậy mà tới đây không thèm qua cầu.

https://thuviensach.vn

Xe hơi, xe tải rầm rập chạy qua, giật đi mớ sợi hạt trên đám hoa bồ công anh, nhưng vẫn chẳng có ai để mình hỏi đường đến Trại Black Elm. Mấy cái hoa như vải ren nghiêng ngả trên cuống dài mỗi khi có xe tải chạy quá, bươm bướm màu xanh bị thổi bay ra. Còn bướm màu cam, như da hổ lại bám chặt hơn. Giờ này chắc Ed Brubeck đang làm việc ở cửa hàng bán cây cối, vừa mơ mộng đến con gái Ý vừa khiêng bao than chất lên xe khách hàng. Chắc hắn nghĩ mình là thứ bò cái ẩm ương. Cũng có thể hắn không nghĩ vậy. Chuyện Vinny bỏ mình đang dần trở nên bình thường. Hôm qua vẫn còn là vết đạn từ súng cưa nòng, hôm nay chỉ là một vết bầm tím do đạn súng hơi. Đúng là mình đã tin tưởng Vinny, đã yêu hắn, nhưng điều đó không có nghĩa mình là đứa ngu ngốc. Với cái thể loại như Vinny Costello, tình yêu là trò bịp chúng thì thầm vào tai ta, để được lên giường. Còn với con gái, ít ra với mình, lên giường là thứ phải làm từ trang một, để có được tình yêu ở đoạn sau. “Mình cóc thèm thằng chó đẻ dê xồm đó nữa,” mình nói với một con bò đang ngắm mình sau cánh cổng, và mặc dù vẫn còn đau lắm, mình nghĩ đến một ngày mình sẽ quên hết. Có lẽ mình phải cảm ơn Stella, nó đã xé mặt nạ của Vinny chỉ sau vài tuần. Vinny rồi cũng sẽ chán nó, chắc như đinh đóng cột, rồi khi nó thấy hắn ngủ với một đứa con gái khác, nó sẽ hết mơ mộng được Vinny chở trên xe, cũng như mình vậy. Rồi nó sẽ lê lết trở lại, mắt sưng đỏ như mắt mình hôm qua, xin mình tha thứ. Rồi có khi mình tha thật. Có khi không. Phía trước có một vòng xoay và một quán cà phê.

Và quán cà phê mở cửa. Đời bắt đầu tươi lên.

Quán tên là Smoky Joe’s Café, bắt chước kiểu quán ăn Mỹ trong phim bộ *Happy Days*, bàn ăn có vách cao ở ngoài nhìn vào không thấy được, nhưng bên trong vô cùng tối tàn. Khách lác đác, hầu hết dán mắt vào trận bóng đá trên chiếc tivi cà tàng gắn trên tường. Một mụ mũi khoằm ngồi cạnh cửa, đọc báo *News of the World*, phả khói thuốc mờ mịt như đám mây bao quanh. Mắt mụ trô trố như hai cái nút áo, cặp môi nhăn nhúm như bị khâu vài mũi, tóc tua tủa, gương mặt ảo não sầu bi. Trên đầu mụ ta có một tấm poster đã sờn cũ, có hình một bể cá màu nâu với hai con mắt trố ra, ở dưới là dòng chú thích: “Con cá vàng của Jeff lại bị tiêu chảy nữa rồi.” Mụ ta ngó

https://thuviensach.vn

mình dò xét, rồi hất tay về phía dãy bàn ăn, ý là, ngồi đâu kệ mày. “Thực ra,” mình nói, “tôi chỉ muốn hỏi xem bà biết đường đến Trại Black Elm không.”

Mụ ta ngước lên, nhún vai, nhìn xuống rồi phả khói thuốc. “Trại ở ngay Sheppey đây. Tôi tới đó làm việc.” Mụ ta tiếp tục đọc báo, đưa tay khảy tàn thuốc.

Mình quyết định sẽ gọi điện cho ông Harty. “Ở đây có điện thoại công cộng không?”

Mụ bò cái lắc đầu, không thèm nhìn lên.

“Phiền bà cho tôi gọi một cuộc nội hạt, bằng máy của…”

Mụ ta lườm mình một cái, cứ như mình vừa hỏi mụ ta có bán ma túy không.

“Vậy thì… có ai ở đây biết Trại Black Elm không?” mình cứ nhìn chăm chăm vào mắt mụ ta, để mụ ta biết rằng muốn yên thân đọc báo thì phải giúp mình đã.

“Peggy!” mụ ta rống lên về phía bếp. “Trại Black Elm?”

Một giọng ồ ồ trả lời: “Chỗ Gabriel Harty. Mà sao?”

Cặp mắt nút áo liếc về chỗ mình. “Có đứa hỏi…”

Peggy xuất hiện: mũi đỏ, má phính như chuột lang, mắt như sĩ quan phát-xít. “Đi hái thuê vài bữa, phải không cưng? Thời tui thì gặt thuê, nhưng giờ máy móc làm hết. Cưng đi theo đường Leysdown… hướng đó đó…” bà ta chỉ ra khỏi cửa “…qua khỏi Eastchurch, rồi rẽ phải qua đường Old Ferry Lane. Đi bộ hả cưng?” Mình gật đầu. “Năm hay sáu dặm gì đó, nhưng thanh niên sức dài vai rộng…”

Có tiếng khay thiếc loảng xoảng điếc tai trong bếp, Peggy chạy vào. Mình phải tự thưởng một bao Rothmans, sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ hỏi đường, vậy là mình đi ra máy bán thuốc ở giữa quán: 1 bảng 20 xu một bao hai mươi điếu. Cắt cổ, nhưng sắp gặp nhiều người lạ ở nông trại, mình cần được lên tinh thần chút. Mình thảy đồng xu vào, trước khi kịp nghĩ lại, núm tròn quay một vòng, thuốc lá được thảy ra. Chỉ tới khi mình đứng dậy, bao Rothmans hai mươi điếu trong tay, mình mới nhận ra ai đang ngồi phía sau máy bán, ngay bên kia lối đi: Stella Yearwood và Vinny Costello.

https://thuviensach.vn

Mình thụp người xuống, né hắn, thấy buồn nôn. Tụi nó có thấy mình không? Không. Nếu có Stella đã đá đểu vài câu. Giữa máy bán và tivi có một khoảng trống. Stella đang đút kem cho Vinny ngồi đối diện. Vinny nhìn nó, đắm đuối như cún con. Nó vờn muỗng kem trước môi hắn, kem va-ni lẫn son chảy xuống. Hắn liếm sạch. "Cho anh trái dâu."

"Phải nói cho đúng kìa" Stelle đáp.

Vinny mỉm cười, "Cho anh trái dâu, anh xin."

Stella ghim trái dâu từ trên đĩa kem rồi đút vào mũi Vinny. Hắn đưa bàn tay chụp lấy cổ tay nó, bàn tay đẹp đẽ của hắn, rồi đẩy trái dâu vào miệng, rồi hai đứa nhìn nhau, rồi mình thấy ghen muốn sôi ruột, như vừa uống một ly thuốc tẩy Domestos. Thứ thần hộ mệnh điên khùng nào đã mang bọn nó đến quán Smoky Joe's ngay đây, ngay lúc này? Mũ bảo hiểm. Vinny đã chở Stella đến đây trên chiếc Norton cưng của hắn. Con nhỏ móc ngón út vào ngón út của hắn, rồi kéo, vậy là cả cánh tay và người hắn chồm theo, cho tới khi hắn chồm qua hết cỡ, hôn nó. Mắt hắn nhắm lại, mắt nó thì không. Vinny chỉ thì thầm ba từ tiếp theo, ba từ mà hắn chưa bao giờ nói với mình. Hắn nói một lần nữa, mắt mở to, còn mặt mày Stella trông như đang mở một gói quà đắt tiền vừa được tặng.

Mình muốn điên lên, muốn vứt bát đĩa, rủa xả chúng bằng những từ gớm ghiếc nhất rồi mắt mũi đầm đìa đi quá giang về Gravesend trong xe cảnh sát, nhưng mình loạng choạng đi ra cánh cửa lớn, kéo thay vì đẩy cửa, rồi đẩy thay vì kéo, vì mắt mình đang mờ đi, mụ bò cái nhìn theo, ô vậy sao, đúng rồi, giờ trông mình hay ho hơn tờ *News of the World* chứ gì, cặp mắt nút áo chòng chọc…

Ra đến ngoài đường mặt mình đầm đìa nước mắt nước mũi, một chiếc Morris Maxi chạy chậm lại, cha lái xe già dịch tranh thủ nhìn mình cho đã, mình hét lên, "Nhìn cái quái gì?" rồi, lạy Chúa, đau quá, đau quá, *đau quá đi*, mình leo qua một cái cổng vào đồng lúa mì, khuất mắt khỏi vòng xoay, rồi giờ đây mình khóc và khóc và khóc và khóc và khóc và khóc, rồi đá chân xuống mặt đất rồi đá tiếp rồi khóc nữa, khóc nữa, khóc hoài… Xong, mình nghĩ, giờ mình không còn nước mắt nữa, rồi mình nhớ lại lúc Vinny thì thầm, "Anh yêu em," trong đôi mắt nâu tuyệt đẹp của hắn phản chiếu Stella

https://thuviensach.vn

Yearwood và mình lại khóc. Cứ như bị nôn sau khi ăn một cái trứng Scot bọc xúc xích rán – mỗi khi tưởng đã nôn hết rồi, mình lại nôn tiếp. Khi bình tĩnh đủ để hút thuốc, mình nhận ra mình đã đánh rơi gói thuốc ở máy bán trong quán Smoky Joe's. Chán mớ đời. Giờ mình thà ăn bánh mì trét cứt mèo còn hơn là phải mò lại vô chỗ đó. Rồi, như thể trêu ngươi, mình nghe ra tiếng máy con Norton của Vinny. Mình rón rén ra chỗ cổng. Hai đứa đang ở đó, ngồi sau quán, hút thuốc, mình cá là thuốc của mình, chính bao thuốc mình vừa phải trả 1 bảng 40 xu đó. Stella hẳn đã thấy ngay bao thuốc dưới máy bán hàng, vẫn còn bọc ni lông, hẳn nó đã nhanh tay lượm lên. Ban đầu thì chôm bạn trai của mình, rồi giờ chôm luôn thuốc lá của mình. Rồi nó leo lên con xe Norton, vòng tay ôm eo Vinny, dụi mặt vào áo da của hắn. Xe chạy đi, xuống con đường dẫn ra cầu Kingsferry, về phía dải chân trời màu xanh xa xa, để lại mình ở đây, khổ sở, lẩn trốn như con bụi đời, đám quạ trên cây như đang ré lên *Hay quá ta… Vui quá ta…*

Gió vuốt ve, khuấy động cây lúa mì.

Chim bạc bụng hót ríu ríu rột rột ríu ríu.

Mình sẽ chẳng bao giờ quên được Vinny. Chẳng bao giờ. Mình biết mà.

Hai tiếng đồng hồ sau khi rời chỗ vòng xoay mình đến một ngôi làng đúng kiểu thâm sơn cùng cốc, có tên là Eastchurch. Biển báo ghi "ROCHERSTER 23". Hai mươi ba dặm? Hèn gì chân mình giộp to như khối đá Ayers. Kỳ cục là, sau khi mình rời khỏi trạm xăng Texaco ở Rochester mình chỉ nhớ mang máng cho tới khi đứng ở cầu Kingsferry về Sheppey. Thực ra là mình chẳng nhớ gì cả. Như một đoạn bài hát đã bị thu chồng lên. Chẳng lẽ mình đã mộng du? Làng Eastchurch cũng như đang chìm trong cơn mê. Có một siêu thị Spar loại nhỏ, nhưng mà đóng cửa vì hôm nay Chủ Nhật, tiệm bán báo gần đó cũng đóng cửa luôn, nhưng người chủ đang đi đi lại lại bên trong, vậy là mình cứ gõ cửa cho tới khi ông ta chịu mở rồi mua một gói bánh qui dễ tiêu và một hũ bơ đậu phụng, thêm bao Rothmans và hộp diêm. Ông chủ tiệm hỏi có đúng là mình mười sáu tuổi không, mình nhìn thẳng vào mắt ông ta rồi nói tháng Ba vừa rồi mình tròn mười bảy tuổi, được chưa, vậy là khỏi hỏi han lôi thôi gì nữa. Ngày mai mình sẽ có thêm tiền, miễn là lão Harty đó không giở trò ăn quịt, nhưng

https://thuviensach.vn

mình cũng không biết vụ đi làm này sẽ kéo dài bao lâu. Nếu Vinny và Stella đi ra ngoài khi má hay ba tới nhà hắn thì ba má vẫn chưa biết là mình không ở đó, chưa biết là mình đã rời Gravesend.

Cạnh trạm xe buýt có một buồng điện thoại.

Nếu mình gọi về nhà bây giờ, má sẽ tha hồ mỉa mai, đúng kiểu má, nhưng nếu mình gọi cho Brendan thì biết đâu Ruth sẽ cầm máy, rồi mình sẽ nhờ nhắn lại với ba, đừng nói với má, chỉ nhắn ba thôi là mình ổn, nhưng mình bỏ học rồi, mình sẽ đi một thời gian. Để mà sau này má sẽ không nhằng nhẵng biết-đâu-hồi-đó-bị-bắt-cóc-thì-sao. Nhưng khi mở cửa buồng điện thoại, mình thấy ống nghe đã bị bứt khỏi dây, nên thôi.

Có khi đến nông trại mình sẽ gọi. Có khi vậy.

Gần bốn giờ chiều, mình rẽ xuống đường Old Ferry Lane, rồi rẽ qua một lối mòn nhỏ dẫn tới Trại Black Elm. Máy tưới từng hồi trên đồng phun ra những đám mây mát mẻ, mình hớp hơi nước, như thể nước đã được kéo thành kẹo bông mỏng dính, rồi ngắm những dải cầu vồng nhỏ hiện lên. Khu nhà trại gồm một gian xây gạch thấp lè tè, đã sờn cũ, được cơi nới thêm một gian mới xây sau này, rồi tới nhà kho rộng bằng thép, rồi thêm vài gian nữa xây bê tông, cộng với một hàng cây thưa chắn gió. Một con chó đen thật bự chạy ra, trông như hải cẩu mập ú, chân đi lặc lè, nó sủa inh ỏi, ngoáy tít mình mẩy. Chỉ sau năm giây, mình với nó đã thành bạn thân. Tự dưng nhớ con Newky quá, mình vỗ đầu con chó.

“Quen Sheba rồi ha.” Một đứa con gái mặc quần yếm đi xuống từ chỗ gian nhà cũ; chắc khoảng mười chín tuổi. “Thợ hái mới sao?” Giọng ngộ quá, chắc là dân xứ Wales.

“Ờ. À. Vậy tôi… nhận phòng ở đâu?”

Nó thấy tức cười khi mình nói “nhận phòng”, làm mình sôi ruột, vì làm sao mình biết phải nói từ gì cho đúng? Nó đưa ngón tay cái chỉ về phía cửa – cả hai cổ tay đều đeo băng cổ tay, bắt chước dân tennis, nhưng mình thấy như cái đồ dở hơi ăn cám hấp – rồi nó bước lại chỗ nhà kho gạch, chắc để kể với mấy đứa khác là con nhỏ mới tới cứ tưởng đây là khách sạn chăng.

“Ba giờ ngày mai có hai chục kiện ở đây, hiểu không,” một giọng đàn ông vang lên từ văn phòng dọc lối sảnh, “nếu xe mày không có đây lúc ba

https://thuviensach.vn

giờ một phút, thì cả đám đó sẽ đi xuống kho của bọn Fine Fare dưới Aylesford." Ông ta dập máy, rồi lẩm bẩm, "Cái đồ ba xạo cà chớn." Tới lúc này mình đã nhận ra ông Harty đã gặp trên điện thoại hồi sáng. Cánh cửa sau lưng mình mở tung ra, một bà sồn sồn mặc đồ bảo hộ lấm lem, mang ủng xanh lá, cột khăn quàng cổ chấm bi bước ra, xua mình đi. "Lẹ giùm cho, tiểu thơ, bác sĩ ra giờ. Úi cha. Thợ hái mới sao? Đúng rồi còn gì nữa." Rồi bà ta lùa mình ra trước, vào một cái văn phòng tồi tàn, có mùi ngai ngái như khoai cất trong bị lâu ngày. Bên trong có bàn giấy, máy đánh chữ, điện thoại, tủ đựng giấy tờ, một tấm poster ghi chữ "RHODESIA HUY HOÀNG" rồi mấy tấm hình động vật hoang dã, cửa sổ nhìn ra sân trại, nơi có một cái xác máy kéo. Gabriel Harty chừng sáu mấy tuổi, mặt mày chảy xệ, lông mũi, lông tai thập thò. Ông ta lơ mình, quay sang nói với bà kia, "Tay Bill Dean vừa a lô. Muốn báo 'trục trặc nho nhỏ về vận chuyển.'"

"Để tui đoán," bà ta đáp. "Tài xế của thằng chả bị dịch hạch hết cả đám, nên ngày mai nhờ mình chở dâu tới Canterbury."

"Đúng *dồi*. Biết nói sao không? 'Tui ước chi dân đất đai như anh chịu giúp tụi tui một tay.' Dân đất đai kia đó. Đất của ngân hàng, mình chạy theo đất thì có. Dân đất đai là vậy đó. Thằng chả mới là người dư tiền dẫn cả nhà đi nghỉ ở Seychelles các thứ." Ông Harty châm lại tẩu, rồi nhìn trân trân ra cửa sổ. "Ai đây?"

Mình nhìn theo ông ta tới chỗ cái xác máy kéo, cho tới khi nhận ra ông ta đang hỏi mình. "Tôi là thợ hái mới."

"Thợ hái mới sao? Không chắc tụi này cần thêm người nữa."

"Hồi sáng có nói trên điện thoại mà, ông Harty."

"Hồi sáng lâu lắm rồi. Ai nhớ."

"Nhưng…" Nếu không có việc làm, mình sẽ ra sao?

Bà vợ đứng chỗ tủ đựng giấy tờ, ngó qua. "Gabriel."

"Nhưng tụi này đã nhận… cái cô Holly Benson-Hedges[5] gì đó đang trên đường tới đây. Sáng nay cổ gọi mà."

"Là tôi đó," mình nói, "nhưng tên tôi là Holly Rothmans, và…" Khoan đã, ông ta chọc mình sao? Ông này có kiểu mặt rất khó đọc. "Là tôi mà."

https://thuviensach.vn

“Vậy sao?” tẩu thuốc của Harty phát ra tiếng kêu rọt rẹt. “Vậy thì hay quá. Hẹn gặp sáng mai lúc sáu giờ, đúng y. Không phải sáu giờ hai phút. Không có đâu. Không ai ngủ nướng hết, tụi này không phải là công viên cắm trại. Xong chuyện. Giờ tui phải gọi điện tiếp.”

• • •

“Chủ Nhật chỗ này vắng lắm,” bà Harty nói, khi dẫn mình qua sân trại. Bà này coi bộ sang hơn ông chồng, mình tự hỏi hai người quen nhau kiểu gì. “Mấy đứa ở Kent thì Chủ Nhật hay về nhà, để thoải mái chút, còn đám sinh viên thì tản ra ngoài biển dưới Leysdown. Tối tụi nó mới về đây, trừ khi xỉn quắc cần câu ở quán Shurland Arms. À, nhà tắm đằng kia, nhà vệ sinh dưới đó, có phòng giặt đồ. Khi nãy cô nói ở đâu tới vậy?”

“À… ở…” Con Sheba nhảy xổ tới, chạy vòng vòng quanh hai người, khiến mình chật vật mãi mới nói cho ra hồn “… Southend. Tôi thi O level tháng rồi. Cha mẹ còn đi làm, tôi muốn để dành chút đỉnh, có người quen làm đây vài năm trước, vậy là ông già nói ô kê, mười sáu tuổi rồi, vậy nên…”

“Vậy nên tới đây. Coi như *sayonara* với trường lớp luôn sao?” Sheba đánh hơi, lần ra chỗ có một đống lốp xe.

“Vậy cô có về lại trường mà học tiếp A level không, Holly?”

“À… ờ. Để coi kết quả thi sao nữa.”

Thỏa mãn, và cũng không quan tâm mấy, bà Harty dẫn mình ra kho xây gạch, qua cánh cửa cổ mở rộng. “Mấy đứa con trai ngủ đây.” Khoảng hai chục giường sắt xếp thành hai hàng, như bệnh viện, nhưng tường là tường nhà kho, sàn đá và không có cửa sổ. Mình nghĩ tới chuyện phải ngủ giữa một đống con trai ngủ ngáy, đánh rắm, quay tay gớm ghiếc. Thấy vẻ mặt mình, bà Harty nói, “Đừng lo – đầu năm tụi tôi có lắp thêm ván,” bà chỉ tay về phía cuối, “để mấy cô được chút riêng tư.” Một phần ba nhà kho ở khúc cuối đã được ngăn vách ván ép cao bằng hai người. Vách có khoét cửa, gắn một tấm lợp lên trên. Ai đó đã lấy phấn viết chữ “HẬU CUNG” ngay trên cửa, có người vẽ mũi tên chỉ xuống dòng chữ “YẾU ĐỪNG RA GIÓ NHA GARY”. Sau tấm lợp căn phòng hơi tối, giống như phòng thay đồ ở hiệu áo

https://thuviensach.vn

quần, có thêm ba vách ngăn ở mỗi bên, mỗi khoang lại trổ cửa riêng, trong mỗi khoang có hai cái giường và một cái bóng đèn trơ trọi treo trên trần nhà. Nếu ba mà có ở đây thì sẽ tha hồ nhăn nhó, lẩm bẩm về chuyện an toàn vệ sinh này kia, nhưng chỗ này cũng đủ ấm áp, khô ráo, an toàn. Với lại có thêm một cánh cửa trổ vào tường nhà kho, chốt bên trong, nếu có hỏa hoạn thì vẫn chạy ra kịp. Chỉ có điều hết thảy giường hình như đã có chủ, có túi ngủ, ba lô để sẵn, cho tới khi đến khoang cuối cùng, cũng là khoang duy nhất có bật đèn. Bà Harty gõ lên khung cửa, rồi nói, "Cốc cốc, Gwyn ơi."

Một giọng bên trong trả lời, "Bà Harty?"

"Có bạn cùng phòng nè."

Bên trong khoang, đứa con gái xứ Wales mặc quần yếm mặt mày vênh váo đang ngồi xếp bằng trên giường, hình như đang viết nhật ký hay sao đó. Hơi nước bốc lên từ bình thủy đặt trên sàn nhà, khói thuốc bay ra từ điếu thuốc đặt chênh vênh trên một cái chai. Gwyn nhìn mình, rồi chỉ tay về phía giường, kiểu, *của mày hết đó*. "Mời vô tệ xá của tui. Mà giờ là tệ xá của hai ta."

"Vậy thôi để hai cô nghỉ," bà Harty nói rồi đi ra, Gwyn tiếp tục viết nhật ký. Trời, dễ thương quá ha. Cái đồ kênh kiệu, không lẽ nói vài câu xã giao cũng không được sao. Ngòi viết bi chạy sột soạt rột roạt trên giấy. Chắc là viết về mình, chắc là viết bằng tiếng Wales, để mình khỏi đọc. Ừ nếu nó không chuyện với mình, mình cũng cóc thèm nói chuyện với nó. Mình thả cái túi thể thao xuống giường, cố không nghĩ đến một giọng Stella Yearwood trong đầu, nhạo rằng Holly Sykes bỏ nhà ra đi tìm tự do, cuối cùng lại lọt vô cái chỗ thúi tha này. Mình nằm xuống cạnh túi thể thao vì chẳng biết làm gì nữa, mà cũng hết sức rồi. Hai bàn chân mình rã rời ê ẩm. Tới túi ngủ còn không có.

Thủ môn của mình đá bi thẳng qua bàn rồi, *rầm!*, vào thẳng cầu môn của đội Gary, mấy đứa đứng xem trố mắt trầm trồ. Brendan hay gọi cú sút kiểu đó là chiêu Peter Shilton của mình, hồi trước còn hay rên rỉ là trên bàn bi lắc, thủ môn của mình thuận tay trái nên có lợi thế rành rành. Tỉ số năm không nghiêng về mình, trận thắng thứ năm liên tiếp, đang chơi kiểu loại trực tiếp. "Nhỏ này ăn thịt mình không thương tiếc, nói gì nữa?" Gary lên

https://thuviensach.vn

tiếng, mặt hắn ta đỏ bừng, giọng nói lè nhè sau vài lon Heineken. “Holly, cưng đúng là thiên tai, á lộn, thiên tài, đúng vậy, thiên tài bi lắc chính hiệu – chẳng nhục nhã gì khi thua một… cao thủ như vậy.” Gary làm bộ màu mè, cúi đầu chào, đưa lon Heineken qua bàn, khiến mình phải cụng với hắn ta. “Sao bồ chơi xịn quá vậy?” một con nhỏ hỏi, nhỏ này rất dễ nhớ, tên là Debby quê ở Derby. Mình chỉ nhún vai rồi nói do hồi trước hay chơi ở nhà anh họ. Nhưng mình tự dưng nhớ lúc Brendan nói, “Không thể tin là vừa thua một đứa con gái,” đến giờ mình mới nhận ra anh hai nói vậy để làm mình vui.

Chơi bi lắc chán, mình bỏ ra ngoài hút thuốc. Phòng sinh hoạt chung là khu chuồng ngựa cũ, vẫn còn thoang thoảng mùi cứt ngựa, nhưng đông vui hơn quán Thuyền Trưởng Marlow tối Chủ Nhật. Dễ chừng tới hai mươi lăm thợ hái ngồi quanh bàn, cười nói, ăn vặt, hút thuốc, uống bia, tán tỉnh và chơi bài, và mặc dù không có tivi, ai đó đã mang ra một cái máy hát cà tàng gớm ghiếc, lem luốc sơn, đang mở băng của *Siouxsie and the Banshees*. Bên ngoài, những khoảng đồng của Trại Black Elm thoải xuống biển, đèn lốm đốm sáng dọc theo bờ biển, qua khỏi Faversham, khỏi Whitstable và xa hơn nữa. Nhìn cảnh này ai mà tin được có những chuyện giết chóc, cướp bóc, hay con cái bị mẹ đuổi ra khỏi nhà.

Chín giờ tối: má sẽ nói, “Tắt đèn, ngủ ngon, Chúa phù hộ” với Jacko và Sharon, rồi rót một ly rượu vang, ngồi xem *Bergerac* trên tivi. Hoặc, như tối nay, biết đâu má sẽ đi xuống nhà dưới, ca thán về mình với thiên hạ, với một đứa tai mắt nào đó của má: “Không biết tui dạy nó sai chỗ nào, lạy Chúa cứu con, thực tình tui chịu.” Ba sẽ nói với Nipper thợ sửa ống nước, TJ vui tính và ông già Sharkey, “Rồi đâu cũng về đó,” hoặc một câu kiểu vậy, nghe thì có vẻ sâu sắc nhưng chẳng có nghĩa lý gì cả.

Mình lấy bao thuốc Rothmans ra khỏi túi áo – hết tám điếu, còn mười hai, nhưng trước khi mình kịp châm lửa thì Gary xuất hiện, mặc áo thun ghi chữ “HIỆN THỰC CHỈ LÀ ẢO ẢNH DO THIẾU RƯỢU” và mời mình một điếu Silk Cut, nói thêm, “Cái này anh mời, Holly à.” Mình cảm ơn rồi hắn tiếp, “Cưng chơi hay quá, thẳng thắng tay,” rồi mắt hắn liếc lên liếc xuống ngực mình, như kiểu Vinny hay liếc. Đã từng liếc. Gary vừa định nói

https://thuviensach.vn

gì nữa thì có bạn gọi, vậy là hắn tiếp, “Gặp cưng sau,” rồi biến. Không dám, nếu thấy ông trước tui sẽ lơ đẹp, mình nghĩ thầm. Mình quá ngán đàn ông con trai rồi.

Ba phần tư thợ hái là sinh viên cao đẳng, đại học, hoặc chuẩn bị tháng Chín này nhập học, mình là đứa nhỏ nhất, thua cả bọn cũng phải đến hai năm, ngay cả khi tính tuổi mình là mười sáu thay vì mười lăm. Mình cố không tỏ ra ngượng ngùng gì, để không bị lộ tuổi thật, nhưng đám này mai mốt đâu phải thành thợ ống nước, thợ uốn tóc hay công nhân vệ sinh: toàn là kỹ sư máy tính, giáo viên, luật sư tương lai hết, nhìn là biết. Kiểu cách nói chuyện nữa. Toàn dùng từ ngữ dứt dạc, như tự mình nghĩ ra vậy, giống kiểu Jacko, và khác hẳn với đám trên trường mình. Hai năm nữa Ed Brubeck cũng nhập hội đó. Mình nhìn ra chỗ Gary, ngay lúc đó, hắn cảm thấy mình, vậy là nhìn mình kiểu lại-gặp-cưng-ở-đây-rồi, mình nhanh chóng nhìn ra chỗ khác trước khi hắn hiểu lầm.

Đám thợ hái không phải sinh viên khá dễ nhận ra. Gwyn là một. Giờ tay đó đang chơi cờ đam với Marion và Linda, khi mình bước vào thì “Ê” một tiếng, cười vờ vịt rồi lơ mình luôn. Thấy ghét. Marion hơi tồ tồ, được chị Linda chăm như mẹ chăm con, em nói chưa hết câu thì chị đã đỡ lời. Hai chị em nhà này đi hái ở Trại Black Elm hàng năm như người ta đi nghỉ mát. Rồi cặp Stuart và Gina, dựng lều riêng ở chỗ đất trũng. Hai người chừng hai mấy gần ba mươi, trông như ca sĩ hát nhạc đồng quê, đeo bông tai, cột tóc đuôi ngựa. Mà thực ra hai người cũng có đi hát rong ở các chợ. Gina sẽ chở mình với Debby đi mua đồ ăn ở siêu thị Spar dưới Eastchurch sau khi mình đã có tiền công. Hai người này cũng là trung gian giữa thợ hái với lão Harty, Debby có kể. Cuối cùng là một đứa tên Alan Wall, ngủ ngoài xe moóc đậu ở rìa trại. Khi đi xem quanh trại, mình thấy nó đang phơi áo quần. Cùng lắm cũng chỉ lớn hơn mình một hai tuổi gì đó, nhưng thân hình gân guốc, rắn rỏi, da rám nắng như màu nước trà. Debby kể nó là dân gypsy, à, mà bây giờ phải gọi là di dân mới không bị mang tiếng kỳ thị, kể thêm lão Harty năm nào cũng thuê người nhà thằng nhóc này, không biết là vì thói quen, hay do gán nợ, hay mê tín gì gì nữa.

https://thuviensach.vn

Đi vệ sinh trở vào, mình thấy có dáng ai lom lom chặn giữa nhà trại và kho. Vẻ như đang đứng đợi. Một que diêm đánh lửa. “Lại gặp cưng ở đây rồi,” Gary lên tiếng. “Làm điếu nữa không?”

Ừ, Gary trông cũng được, nhưng kiểu này chí ít cũng ngà ngà say rồi, và mình mới biết hắn ta có hai tiếng đồng hồ. “Tôi muốn trở lại phòng sinh hoạt chung, cảm ơn anh.”

“Khoan, làm điếu với anh đã. Thôi mà, Hol, ai rồi cũng chết.” Hắn đã đưa sẵn bao Silk Cut ra trước mặt mình, một điếu đã rút sẵn, để mình ghé môi hút. Mình không thể từ chối mà không lôi thôi, vậy là mình dùng ngón tay rút thuốc, rồi nói. “Cảm ơn.”

“Lửa đây… À, kể nghe coi. Bạn trai cưng dưới Southend chắc đang nhớ cưng dữ lắm.”

Mình nghĩ đến Vinny, rồi thở hắt ra, “Lạy Chúa, không có,” nghĩ ngay, *Sykes ơi mày ngu lắm*, rồi tiếp ngay, “Ờ, đúng rồi, ảnh nhớ tôi lắm.”

“Coi như xong vụ đó.” Trong ánh sáng từ đầu thuốc, Gary đang nhe răng cười đểu giả. “Đi bộ ngắm sao chơi. Kể anh nghe vụ anh bạn trai Lạy-chúa-không-có-ờ-đúng-rồi này thử.”

Mình không muốn Gary thọc tay vào áo ngực mình, hay chỗ nào khác nữa, nhưng làm sao đuổi hắn đi mà không làm hắn tự ái bây giờ?”

“Mắc cỡ cũng dễ thương đó,” Gary tiếp, “nhưng mà mất thì giờ lắm. Thôi mà, anh có rượu, nicotine… cưng cần gì có hết.”

Lạy Chúa, nếu chỉ đổi chỗ một đêm, con trai thành con gái, thì mấy câu tán tỉnh rẻ tiền kiểu này chắc không có đất. “Nghe này, anh Gary, giờ không tiện.” Mình cố đi vòng quanh hắn để trở vào sân trại.

“Cưng để ý anh từ hồi nào giờ.” Hắn hạ cánh tay xuống như thanh chắn ngang trong bãi đậu xe, ép vào bụng mình. Mình ngửi thấy mùi thuốc cạo râu của hắn, mùi bia, rồi cả mùi hứng hớn. “Được rồi. Giờ anh cho cưng một cơ hội.”

Nếu mình nói hắn đi chết đi, chắc hắn sẽ đi nói xấu mình với đám thợ hái. Nếu mình làm dữ, gọi người tới giúp, thì kiểu gì hắn cũng chối, đổ cho mình là cái thứ Ma-Mới-Động-Rồ, rồi nhỏ-này-bao-nhiêu-tuổi-vậy, mà cha mẹ nó có biết nó ở đâu không?

https://thuviensach.vn

“Tập lại chiêu đi, Bạch Tuộc,” một giọng xứ Wales cất lên. Mình và Gary giật nảy người. Là Gwyn. “Tán gái kiểu gì như trấn lột.”

“Tụi này… tụi này… tụi này chỉ nói chuyện thôi mà,” Gary đã bắt đầu co chân lui vào phòng sinh hoạt chung. “Có vậy thôi.”

“Khó chịu nhưng vô hại,” Gwyn nhìn theo hắn. “Như vết lở miệng vậy. Trừ con Sheba ra, hắn gạ gẫm chị em trên trại không chừa ai.”

Được cứu kiểu này thật nhục nhã, vậy là mình cáu kỉnh buột miệng

“Tui tự lo được.”

Gwyn tiếp, vẻ quá chân thành, “Ờ thì, có ai nói gì đâu.”

Đang trêu mình chăng? “Tui tự lo được.”

“Thực tình, cưng làm tui nhớ lại tui hồi trước quá, Holly à.”

Trả lời sao giờ? Bài “Up The Junction” của Squeeze đang bật ầm ầm từ chiếc máy ghẻ. Gwyn cúi xuống, “Coi nè, thằng Bạch Tuộc đánh rơi thuốc lá.” Rồi Gwyn hất về phía mình, mình chụp lấy bao thuốc. “Trả lại hoặc cứ giữ đó, coi như bồi thường vụ làm phiền. Tùy cưng.”

Mình tưởng tượng ra cảnh Gary kể lại câu chuyện, đương nhiên là theo ý hắn. “Chắc hắn sẽ rất ghét tui.”

“Hắn sẽ sợ xanh mặt nếu cưng đi nói với mọi người hắn đã làm trò khỉ gì. Bị gái đuổi là cái thể loại như Gary sun hết cả vòi, hết dám ngo ngoe. À, tui ra đây nói cưng biết là tui mượn được một cái túi ngủ của bà Harty cho cưng. Chúa mới biết qua tay bao nhiêu đứa rồi, nhưng đã giặt sạch, mấy chỗ dơ cũng không còn dính dấp nữa, trong nhà kho buổi tối cũng lạnh à. Tui đi về đây, nếu tui ngủ trước khi cưng về, thì chúc cưng ngủ ngon. Năm rưỡi sáng có còi báo thức.”

https://thuviensach.vn

2 Tháng Bảy

Mình chỉ bị trễ có vài ngày, làm sao mà có bầu được, nhưng bụng mình làm sao vậy, rồi tự dưng có cái vú thứ ba nổi gân xanh mọc ra giữa hai vú mình, cặp vú mà Vinny từng đặt tên là Dolly và Parton? Má điên lắm, không tin là mình không biết tác giả là ai: "Phải có đứa làm chứ! Cô đâu phải Đức Mẹ Đồng Trinh, đúng không?" Nhưng thực tình mình không biết. Vinny là nghi can số một, nhưng làm sao mình dám chắc là không có chuyện gì với Ed Brubeck ở trong nhà thờ? Hay với Gary ở Trại Black Elm, hay với thằng Alan Wall dân gypsy? Một khi trí nhớ của mình bị đảo lộn một lần, làm sao biết chắc là mình vẫn còn nhớ gì nữa? Mụ bò cái ở quán Smoky Joe đang cầm tờ *Financial Times*, giương mắt nhìn lên. "Hỏi đứa nhỏ. Nó phải biết chứ."

Rồi mọi người bắt đầu hô, "Hỏi đứa nhỏ! Hỏi đứa nhỏ!" rồi mình cố nói là mình không thể hỏi được, nó còn chưa sinh ra kia mà, nhưng miệng mình như bị ai may lại, và mình nhìn xuống bụng, bụng mình đang to lên. Cứ như mình đang bị cột vào một cái lều bằng da khổng lồ. Đứa nhỏ bên trong đỏ rực, như khi chiếu đèn pin lên bàn tay, nó to lớn như một người lớn trần truồng. Mình sợ quá.

"Hỏi nó đi," má rít lên.

Vậy là mình hỏi, "Ai là cha của ngươi?"

Rồi đợi câu trả lời. Nó lộn đầu về phía mình, nói bằng một giọng ghép quái dị, giọng một người ở xứ nóng: *Khi Sibelius bị đập vụn, đúng ba giờ, Ngày của Ngôi Sao Riga, ngươi sẽ biết ta ở gần…*

…rồi giấc mộng tan dần. Nhẹ cả người, túi ngủ, bóng tối dày đặc, mình không có bầu, một giọng xứ Wales thầm thì. "Không sao, Holly, cưng đang nằm mơ thôi."

Vách ngăn bằng ván ép, trong nhà kho, ở một nông trại: tên chị ấy là gì? Gwyn. Mình thì thầm lại, "Xin lỗi nếu tui đánh thức chị."

https://thuviensach.vn

“Tui ngủ không sâu lắm. Nghe kinh vậy. Cơn ác mộng của cưng đó.”

“À… có gì đâu. Mấy giờ rồi?”

Ánh sáng trên đồng hồ của Gwyn có màu vàng óng, đục đục. “Năm giờ kém hai mươi.”

Vậy là gần hết đêm rồi. Có đáng đi ngủ lại không?

Một sở thú đầy những kẻ ngáy ngủ đang khò khò theo nhịp điệu khác nhau.

Mình cảm thấy một nỗi nhớ nhà, như dao đâm nhói trong bụng, nhưng mà mình đâm lại ngay. *Nhớ cái tát không.*

“Cưng biết không Holly,” Tiếng thì thầm của Gwyn lần giở giữa những lớp màn đêm. “Ra ngoài đời không đơn giản như cưng nghĩ đâu.”

Nói chuyện gì kỳ quá, đang đêm hôm nữa. “Nếu đám kia làm được,” ý mình là đám sinh viên, “thì mắc gì tui làm không được.”

“Không phải nói chuyện đi hái dâu. Là nói chuyện bỏ nhà ra đi kia.” Nhanh, chối ngay lập tức. “Tại sao chị nghĩ tui bỏ nhà đi?”

Gwyn vờ như không nghe mình nói gì, lờ đi như thủ môn lờ cú sút xa lắc vớ vẩn. “Trừ khi biết chắc, biết chắc là nếu quay trở lại thì sẽ…” rồi chị ta thở dài “…nát đời, thì tui nghĩ, cưng nên quay lại đi. Khi hết hè, hết tiền, không có tay Richard Gere nào cưỡi con Harley-Davidson tới mời ‘Nhảy lên đi cưng,’ thì cưng sẽ phải đi giành chỗ cạnh thùng rác sau tiệm McDonald mỗi ngày, lúc đó Gabriel Harty có nói gì gì nữa, cưng vẫn sẽ nghĩ rằng Trại Black Elm đúng là khách sạn năm sao. Cưng có một danh sách này. Gọi là ‘Những việc mình không bao giờ, không bao giờ làm để sống qua ngày.’ Danh sách đó không thay đổi gì cả, trừ tiêu đề, sẽ đổi thành “Tất cả những việc mình phải làm để sống qua ngày.”

Mình cố giữ giọng bình tĩnh. “Tui không bỏ nhà đi.”

“Vậy tại sao dùng tên giả?”

“Tên tui đúng là Holly Rothmans.”

“Còn tên tui là Gwyn Aquafresh. Mời cưng xài kem đánh răng?”

“Không có họ ‘Aquafresh’. Có họ Rothmans.”

“Cũng đúng, nhưng cá một bao Benson & Hedges rằng nó không phải là họ của cưng. Đừng hiểu lầm tui, biết dùng tên giả là khôn đó. Tui cũng

https://thuviensach.vn

hay đổi tên lắm, nhất là hồi mấy tháng đầu. Nhưng tui chỉ nói là, nếu cưng đang cân nhắc trở ngại phía trước và trở ngại sau lưng, thì chịu khó nhân trở ngại phía trước lên hai mươi lần."

Chán mớ đời, chị ta thấy rõ bụng dạ mình, dễ như chơi. "Mới sớm mà đã triết lý rồi," mình rên. "Ngủ ngon."

Con chim đầu tiên trong buổi sớm mai bắt đầu ríu rít.

Mình uống nước cho trôi ba cặp bánh qui trét bơ đậu. Sau đó cả đám kéo ra một cánh đồng lớn ở phía nam, bà Harty và ông chồng đang dựng một cái lán rộng. Trời còn mát và đẫm sương, nhưng sẽ nóng lắm, mình nghĩ. Mình không ghét gì Gwyn cả, nhưng mình cảm giác như đã bị chị ta nhìn rõ gan ruột, mà mình không biết phải nói năng kiểu gì, vậy là mình đứng với Marion và Linda. Gwyn cũng có vẻ hiểu chuyện, nên đứng hái chung hàng với Stuart, Gina và Alan Wall, cách mình chừng mười hàng, vậy là không cách gì nói chuyện được, nếu có muốn đi nữa. Gary làm như mình vô hình, đứng ở phía xa với đám sinh viên. Càng tốt.

Hái dâu là việc khá nhàm chán, nhưng mà cũng yên tĩnh, nếu so với làm trong quán. Làm việc ngoài trời cũng dễ chịu. Chim chóc, cừu kiếc, rồi có tiếng máy kéo xa xa, đám sinh viên nói chuyện râm ran, mặc dù về sau thì ít nói hẳn. Mỗi người có một cái khay bằng bìa cạc-tông, ở trên có hai mươi lăm hộp, phải làm sao hái đầy mỗi hộp, mà phải là dâu chín, hoặc gần chín. Hái bằng cách lấy móng tay cái ngắt cuống trái, rồi bỏ vào hộp, cứ vậy mà làm. Mới đầu mình khom lưng khụy gối để hái nhưng bắp chân mỏi kinh khủng, vậy là mình quỳ trên rơm, vừa lết vừa hái. Giá mà mình có đem theo một cái quần jeans rộng, hoặc quần ngắn. Nếu dâu hơi quá chín, dập ra ngón tay, mình liếm sạch, nhưng dại gì ăn mấy trái đẹp vì như vậy cũng là ăn luôn tiền lương. Khi đã đầy hết hộp thì mang khay lại chỗ lán, để bà Harty cân. Nếu đúng hoặc vượt số cân thì bà đưa một cái thẻ nhựa, còn không phải quay lại chỗ cũ, hái cho đủ cân mới thôi. Linda nói tới ba giờ chiều thì cả đám kéo về văn phòng, đổi thẻ lấy tiền, vậy nên ráng mà giữ thẻ: không có thẻ thì không có tiền.

Hái được một lúc thì rõ ai đã quen làm đồng. Stuart và Gina di chuyển dọc theo luống nhanh gấp đôi đám thợ còn lại, Alan Wall còn nhanh hơn

https://thuviensach.vn

nữa. Vài đứa sinh viên hơi bị tệ, nên ít ra mình cũng không phải là đứa chậm nhất. Mặt trời lên cao, gắt hơn, mình mừng là còn giữ cái mũ của Ed Brubeck để che gáy. Một tiếng đồng hồ trôi qua, tay mình đã quen, như tự động hái. Hộp đựng đầy lên, trái chồng trái, tiền lương của mình cũng tăng lên, hai xu, rồi năm xu rồi mười xu. Mình cứ nghĩ mãi về những gì Gwyn nói khi sáng. Nghe như Gwyn đã từng thấm mùi đời. Mình nghĩ tới Jacko và Sharon đang ngồi ăn sáng, cạnh cái ghế trống của mình, như thể mình vừa chết hay sao đó. Kiểu gì má cũng nói, "Tui không muốn nói chuyện cô ba nhà này nữa, thiệt tình." Mỗi khi giận hay tức tối giọng Ireland của má càng đặc sệt. Mình nghĩ tới trò chơi lăn bi ghim, con nít cũng như viên bi vậy, bị lăn thẳng lên trước, không rẽ trái phải gì cả: cứ thẳng vậy mà lăn. Nhưng một khi đã lên trên, cũng như khi được mười sáu, mười bảy hay mười tám tuổi, tự dưng có hàng ngàn ngã rẽ để mình chọn, tốt có xấu có. Chỉ cần lệch góc hay đổi tốc độ một chút xíu thôi cũng sẽ thay đổi hoàn toàn những gì xảy ra sau này, chỉ cần nghiêng qua phải một tí ti, là bi sẽ đụng chướng ngại rồi bay thẳng xuống giữa hai chân chèo, coi như thả tay, mất toi mười xu. Nhưng chệch một chút về bên trái thôi thì tưng bừng hoa lá, nảy hết bên này đến bên kia, ghi điểm tới tấp, lên bảng vàng. Vấn đề của mình là, mình không biết mình muốn gì, trừ chuyện có ít tiền để lát nữa đi mua thức ăn. Ba ngày trước, mình chỉ cần có Vinny, nhưng mình sẽ không phạm sai lầm đó nữa. Như một viên bi bạc lấp lánh vừa được phóng ra, mình không biết đang đi đâu, rồi chuyện gì sẽ đến.

Tám giờ rưỡi thợ được nghỉ tay uống trà sữa ngọt khé trong lán, do một bà nói giọng Kent nặng trịch mang tới. Ai cũng có tách riêng, nhưng mình xài đỡ một cái lọ mứt cam cũ lượm từ thùng rác trong bếp, vài đứa nhướng mày kinh hãi, kệ tụi nó, nhờ vậy mà trà mình có vị cam chua chua. Mấy điếu Benson & Hedges của gã sinh viên Gary giờ nằm trong bao Rothsman của mình, mình hút thử hai điếu: hơi khét hơn Rothmans. Linda mời mình ăn chung gói bánh qui kem trứng, rồi Marion nói, "Hái dâu coi vậy mà mau đói," giọng ngang phè, ồ ồ, mình nói "Ừ, đúng rồi, Marion", Marion vui ra mặt, mình ước gì đời nó sau này còn đơn giản hơn vậy nữa. Rồi mình lại chỗ Gwyn đang ngồi với Stuart và Gina, mời chị một điếu. Gwyn đáp, "À, nếu

https://thuviensach.vn

không phiền cưng, cảm ơn nha," rồi tụi tôi vui vẻ trở lại, vậy thôi. Trời xanh, không khí trong lành, lưng mỏi nhưng có thêm ba bảng so với lúc hái trái dâu đầu tiên. Tám giờ năm mươi, thợ hái lại tiếp tục làm việc. Giờ này ở trường, cô Swann, giáo viên chủ nhiệm lớp mình sẽ bắt đầu điểm danh, khi đọc tới tên mình, sẽ không có lời đáp. "Holly vắng, thưa cô," một đứa nào đó sẽ lên tiếng, rồi Stella Yearwood sẽ bắt đầu vã mồ hôi, nếu nó là đứa có đầu óc, mà đúng vậy thật. Nếu nó đã lỡ ba hoa chuyện giựt người yêu của mình, người ta sẽ bắt đầu đoán vì sao mình nghỉ học, rồi sớm muộn gì cũng đến tai thầy cô, rồi Stella sẽ bị gọi lên văn phòng của thầy Nixon. Biết đâu còn có một tay cảnh sát chờ sẵn. Nếu vẫn ngậm miệng vụ Vinny, ngoài mặt nó sẽ làm như không hề biết gì, nhưng bên trong hẳn sợ teo ruột. Vinny cũng sẽ chung cảnh ngộ. Lên giường với mấy em nữ sinh thì có gì lạ, miễn là không có gì trục trặc, nhưng mọi thứ sẽ khác đi hẳn nếu mình ở lại Trại Black Elm thêm vài ngày. Khi đó, đột nhiên mình trở thành đứa con gái vị thành niên bị Vincent Costello dụ dỗ bằng quà cáp, bia rượu trong bốn tuần, trước khi biến mất tăm: và Vincent Costello, nhân viên kinh doanh xe hơi, ngụ ở phố Peacock, Gravesend, sẽ trở thành nghi can số một. Mình không phải là đứa ác độc gì, mình không muốn Jacko, hay ba hay Sharon phải mất ngủ vì lo cho mình, nhất là Jacko, nhưng nếu có thể cho Vinny và Stella biết mùi lễ độ thì ngu gì không tận dụng cơ hội…

Khi mình mang khay dâu tiếp theo ra chỗ lán của bà Harty, đám thợ hái đứng xúm quanh chiếc radio, mặt mày căng thẳng – bà Harty và bà hàng nước thì sợ rúm ró – trong giây lát, mình phát hoảng, nghĩ thầm hay người ta đã tuyên bố mình mất tích trên đài. Vậy là mình gần như nhẹ cả người khi Debby quê ở Derby kể là người ta vừa tìm thấy ba xác chết. Thì đúng, mấy chuyện giết người quá kinh rồi, nhưng lúc nào lại chẳng có tin như vậy, mà cũng đâu có ảnh hưởng tới ai. "Ở đâu vậy?" mình hỏi.

"Iwade," Stuart, trong cặp Stuart và Gina, trả lời.

"Cách đây chừng mười dặm," Linda nói. "Hẳn hôm qua bồ có đi ngang qua chỗ đó. Gần đường chính tới cầu Kingsferry."

"Suỵt," một đứa lên tiếng, radio vặn to hơn: "Người phát ngôn của cảnh sát đã xác nhận rằng Cảnh sát Kent đang đặt nghi vấn quanh sự việc và

https://thuviensach.vn

kêu gọi bất kỳ ai có thông tin liên quan hãy liên lạc với Đồn cảnh sát Faversham, nơi đã lập phòng tiếp nhận thông tin và chỉ huy cuộc điều tra. Người dân lưu ý không nên…"

"Lạy Chúa," Debby Derby thốt lên, "có sát thủ đang lảng vảng quanh đây!"

"Khoan kết luận vậy đã," bà Harty đáp, vặn nhỏ âm lượng lại. "Đâu phải đài nói gì cũng đúng hết."

"Ba cái xác rành rành ra đó," Alan Wall người gypsy góp chuyện, "Có ai bịa được chuyện đó." Đây là lần đầu tiên mình thấy nó mở miệng.

"Nhưng nói vậy đâu có nghĩa là có một tên sát thủ Jack the Ripper nữa đang cầm dao sục quanh Sheppey? Để về văn phòng gọi điện hỏi cho kỹ. Maggs đây…" bà Harty gật đầu về phía bà hàng nước "…sẽ đứng ra lo liệu." Rồi bà ta quảy bước đi.

"Chỉ cần vậy thôi sao," Debby nói. "Thám tử Sherlock Harty đã vào cuộc. Nhưng nói với mấy bồ: trừ khi tối nay họ lắp thêm cái khóa to bằng tay tui trên cửa kho, tui sẽ đi về nhà, rồi chính bả phải chở tui ra ga."

Có đứa hỏi vậy đài có nói mấy người đó bị giết ra sao không, rồi Stuart trả lời, từ ngữ chính xác là "một màn tấn công bạo lực và tàn nhẫn", nghe như xài dao kéo gì đó chứ không phải súng, nhưng đến giờ vẫn không ai biết chắc. Vậy là cả đám xuống ruộng hái tiếp, vì tụ tập đông người ở ngoài trời vẫn an toàn nhất.

"Nghe như chuyện tình tay ba ngang trái," gã sinh viên Gary góp chuyện. "Hai trai, một gái. Một tình án kinh điển."

"Nghe như mấy tay buôn ma túy đục nhau thì đúng hơn," bạn của Gary góp chuyện.

"Nghe như hai ông đang chém gió thì có," Debby kết.

Vấn đề ở chỗ, một khi nghĩ đến chuyện biết đâu một kẻ tâm thần đang lẩn trốn trong bụi cây ở cuối ruộng, hay ở bờ giậu đằng kia, thì người ta cũng bắt đầu nhang nhác thấy những thứ mơ hồ. Như vụ Người Trên Đài, mình chỉ thấy thoang thoáng, chứ không hẳn là nghe phong thanh bên tai. Mình nghĩ đến thời điểm xảy ra vụ án: ai dám chắc là vụ án không xảy ra ngay lúc mình đang đi bộ cách cây cầu Kingsferry khoảng một hai quãng

https://thuviensach.vn

đồng? Biết đâu chính là cái ông đi xe đạp mình gặp, con chết nên buồn quá hóa điên? Ông đó không có vẻ gì là tâm thần cả, nhưng trong thực tế, làm gì có ai trông giống tâm thần? Hoặc biết đâu là đám trai gái ngồi trong chiếc xe cắm trại VW đó? Khi ăn trưa – Gwyn làm cho mình hai lát bánh mì kẹp phô mai và dưa góp Branston, còn cho thêm trái chuối vì biết mình chẳng còn gì ăn – cả đám nhìn thấy một chiếc trực thăng bay ngay trên chỗ cây cầu, rồi bản tin lúc một giờ chiều của Đài Phát thanh Kent nói rằng pháp y đã đến căn nhà hiện trường, mang theo cả chó nghiệp vụ nọ kia. Cảnh sát vẫn chưa công bố tên của nạn nhân, nhưng bà Harty có quen vợ ông chủ trại bên đó, nghe đâu nhà đó cuối tuần thường có một cô gái tên Heidi Cross đến ở. Cô này ngày thường học ở London, có vẻ như người phụ nữ bị giết chính là Heidi. Còn có tin đồn là Heidi Cross và bạn trai hoạt động "chính trị cấp tiến", vậy là tay sinh viên Gary lại quả quyết hẳn là một vụ thanh toán chính trị, có thể do IRA hay CIA đứng sau, nếu hai người này chống Mỹ, mà cũng có thể là dưới tay của tình báo MI5 nếu hai người ủng hộ dân thợ mỏ.

Mình cứ tưởng thông minh lắm mới đậu đại học chứ, nhưng mình cũng muốn tin Gary, vì như vậy cũng có nghĩa là không có kẻ tâm thần nào đang trốn sau bụi rơm, mà mình thì cứ bị ám ảnh.

Sau bữa trưa tụi mình hái thêm vài tiếng nữa. Xong việc, cả đám kéo về văn phòng, để bà Harty đổi thẻ thành tiền. Hôm nay mình kiếm được hơn mười lăm bảng. Ở nhà kho nơi tụi mình ngủ, Gabriel Harty đang lắp ổ khóa ở bên trong cửa kho, như ý muốn của Debby quê ở Derby. Đương nhiên ông chủ không thể để đám thợ hái bỏ đi hết, trong khi dâu còn đang chín đỏ, rữa dần trên cây. Gwyn nói với mình thông thường giờ này sẽ có mấy đứa đi vào Leysdown mua đồ ăn, rồi ở lại làm vài ve, nhưng hôm nay chỉ có đám sinh viên có xe hơi dám đi. Mình định để dành tiền, vậy là mình ăn tối bằng một chén ngũ cốc muesli mót từ trong tủ đựng đồ thừa với mấy cái bánh Ritz cuối cùng, Gwyn có hứa cho mình thêm một cây xúc xích hot-dog. Hai đứa ngồi hút thuốc trong bóng đổ ấm áp của bức tường nứt nẻ, trên bãi cỏ bờ sông gần cửa vào nông trại. Ngồi đó thấy được Alan Wall đang phơi áo quần ra dây. Nó ở trần, cơ bắp cuồn cuộn, da nâu bóng như đồng, tóc vàng óng, Gwyn để ý thằng này, mình đoán. Alan rất điềm tĩnh, không lo lắng gì về sát

https://thuviensach.vn

thủ trong bụi rậm cả. Gwyn cũng chẳng lo gì lắm: “Nếu hôm qua vừa tẩn ba người đến chết thì chẳng lẽ hôm nay chạy tới một hòn đảo bằng phẳng như bánh kếp, chỉ cách đó chưa tới một dặm, nơi mà người lạ mặt sẽ nổi bật như Adolf Hitler ba đầu? Thiệt tình…”

Phải thừa nhận nói vậy cũng có lý. Hai đứa ngồi hút từng hơi, chia nhau chỗ thuốc Benson & Hedges cuối cùng. Mình gượng gạo xin lỗi vì đã cáu kỉnh lúc sáng.

“Gì kia,” Gwyn như trêu mình, “vụ lên mặt dạy đời của tui hả? Không sao, cưng phải thấy tui lúc mới bỏ nhà đi kia.” Rồi chị ta giả giọng lè nhè: “Tui không cần ai hết, làm ơn biến giùm được không?” Gwyn duỗi người, nằm ra đất. “Lạy Chúa. Hồi đó tui có biết gì đâu. Không biết gì trơn trọi.” Xe tải của siêu thị lục cục ra về, mang theo dâu vừa hái trong ngày.

Mình nghĩ Gwyn đang suy tính giờ nên im lặng, nói một chút, hay nói thật nhiều…

“Tui sinh ra ở thung lũng nằm trên làng Rhiwlas, gần Bangor, ngay đỉnh góc trái của xứ Wales, như nhân vật đầu máy xe lửa Ivor trong phim hoạt hình đó. Con một, ông già có trại nuôi gà. Chắc giờ vẫn còn nuôi. Trên một ngàn con, nhốt trong chuồng cỡ bằng cái hộp giày, loại chuồng mà mấy đứa bảo vệ động vật vẫn chửi bới mãi đó. Cứ sáu mươi sáu ngày là có trứng, chở thẳng tới kệ hàng siêu thị. Nhà tui nho nhỏ xinh xinh nằm sau khu trại gà lớn. Ông già thừa kế căn nhà và đất đai của ông chú, rồi gầy dựng cơ nghiệp qua thời gian. Gặp thời, người ta được một, ông già được ba. Ông đứng ra tài trợ cho đội bóng rugby của Rhiwlas, rồi mỗi tuần một lần đi Bangor, hát trong ca đoàn toàn nam. Một ông chủ cứng rắn, nhưng công bằng. Có ủng hộ tiền cho đảng Plaid Cymru. Tìm mỏi mắt cả xứ Gwynedd cũng khó kiếm ra một người ghét ổng.”

Gwyn nhắm mắt lại. Trên mí mắt chị có vệt sẹo mờ.

“Vấn đề của ông già tui là, ổng có hai con người. Một là con người của đám đông, trụ cột của cộng đồng. Hai là con người đằng sau cánh cửa đóng, một kẻ ưa kiểm soát, dối trá, lươn lẹo, ác độc, mà nói vậy đã ăn thua gì. Nguyên tắc vô đối, ổng mê các thể loại nguyên tắc. Trong nhà không được có bụi bẩn. Bàn ăn dọn ra làm sao. Bàn chải đánh răng quay hướng nào. Đọc

https://thuviensach.vn

sách gì. Nghe đài gì – nhà tui không có tivi. Nguyên tắc cứ liên tục thay đổi, vì, cưng phải hiểu là, ổng muốn mẹ với tui cứ vi phạm, để ổng trừng phạt. Hình phạt là một đoạn ống chì, bọc vải bông nên không để lại dấu trên da. Sau khi bị phạt thì phải cảm ơn ổng. Cả mẹ tui cũng vậy. Nếu không cảm ơn đủ thì sẽ có màn hai."

"Trời đất, Gwyn. Ngay cả khi chị còn nhỏ sao?"

"Kiểu của ổng là như vậy. Ông già ổng cũng y chang."

"Rồi mẹ chị cứ… chịu vậy, để ổng làm sao?"

"Nếu chưa kinh qua, cưng không hiểu được đâu, không thể nào hiểu nổi. May cho cưng đó. Quyền lực đi liền với sợ hãi, cưng hiểu không. Nếu sợ bị trả thù, cưng sẽ không dám nói không, sẽ không dám chống lại, cũng không dám bỏ chạy. Phải gật đầu mới sống sót. Rồi mọi thứ trở nên bình thường. Kinh khủng nhưng bình thường. Kinh khủng, vì nó bình thường. Cưng có thể mạnh miệng mà nói 'Không chống thì khác gì đồng ý cho ổng làm vậy', nhưng nếu cưng chịu cảnh này từ ban đầu, cưng sẽ không bao giờ nghĩ đến chuyện chống lại. Nạn nhân không phải là những kẻ hèn nhát. Người ngoài cuộc không hiểu được là phải dũng cảm ra sao, người ta mới tiếp tục sống như vậy được. Mẹ tui không còn chỗ nào khác để đi, cưng thấy đó. Anh em không có, cha mẹ thì chết trước khi lấy chồng. Vì ổng mà hai mẹ con không có ai thân thích. Hó hé kết bạn với người dưới làng thì sẽ bị quy tội lơ là nhà cửa, tức là ống chì chờ sẵn. Tui sợ đến nỗi không có bạn bè gì ở trường. Không thể mời bạn về nhà, mà xin đi chơi ở nhà bạn thì có nghĩa là vô ơn, mà vô ơn thì lại có ống chì chờ sẵn. Ổng điên khùng, nhưng lắm nguyên tắc luật lệ."

Alan Wall đã rút vào nhà. Áo sơ mi và quần jeans của nó treo trên dây, nhỏ nước long tong.

"Chẳng lẽ mẹ chị hay chị không đi thưa được sao?"

"Thưa ai bây giờ? Ông già hát trong ca đoàn dưới Bangor với một ông thẩm phán và một ông chánh án. Lại rất được lòng thầy cô của tui ở trường. Nhân viên xã hội sao? Có thưa thì cũng là mẹ con tui vu vạ cho ổng, ổng là người có công trong chiến tranh, có huy chương dũng cảm từ Chiến tranh Triều Tiên, còn lâu người ta mới tin. Mẹ tui như cái xác không hồn, sống

https://thuviensach.vn

bằng thuốc an thần Valium, còn tui là một đứa choai choai ngớ ngẩn, nói một câu có đầu có đũa còn không xong. Rồi giọt nước tràn ly," Gwyn giả vờ nhộn giọng, "đêm đó, ổng đã mô tả sẽ giết hai mẹ con ra sao, nếu tui bôi nhọ tên tuổi của ổng. Mô tả như người ta kể chuyện sửa nhà cửa. Còn tả thêm làm sao để người ta không phát hiện ra. Tui sẽ không kể hết ra đây những chuyện ổng làm với tui, cho tới lúc đó, nhưng chắc cưng cũng đoán được ổng làm gì. Khi đó tui mới mười lăm tuổi." Gwyn giữ giọng đều đều, mình ước gì chưa bao giờ khơi ra chuyện này. "Bằng tuổi cưng lúc này, đúng không?" Mình gật đầu trước khi kịp suy nghĩ. "Năm năm rồi đó. Mẹ biết hết, nhà nhỏ mà, nhưng đâu dám làm gì. Ngày hôm đó tui đi học nhưng mang theo áo quần trong túi thể thao, từ đó tới giờ chưa bao giờ về lại Wales. Còn thuốc không?"

"Thuốc của Gary hết rồi, còn thuốc của tui thôi."

"Thiệt tình, tui ưa hút Rothmans hơn."

Mình đưa bao thuốc ra. "Sykes. Tên thật của tui."

Chị ấy gật đầu. "Holly Sykes. Còn tui là Gwyn Bishop."

"Tui tưởng chị là Gwyn Lewis."

"Cả hai đều có một chữ *i* và một chữ *s*."

"Vậy sau khi rời khỏi Wales chị đi đâu?"

"Manchester, Birmingham, gần như bụi đời, rồi bụi đời thiệt luôn. Ăn xin ở trung tâm mua sắm Bullring. Ngủ trong nhà hoang, ngủ nhà bạn mà hóa ra cũng chẳng phải bạn bè gì. Sống sót qua ngày. Chật vật. May lắm mới còn sống đến giờ để kể chuyện, may nữa là đã né được bị trả về quê – cưng biết đó, dưới mười tám tuổi nếu bên Bảo trợ Xã hội bắt được thì sẽ đưa ngay về chính quyền địa phương. Tui vẫn bị ác mộng, thấy ông già đón đứa con gái hoang đàng trở về, tay cán bộ sẽ đứng nhìn, thầm nghĩ, 'Mọi chuyện cuối cùng đã đâu vào đó,' rồi ra về, ông già tui đóng cửa, quay mặt lại. Giờ tui kể lại chuyện hay ho như vậy với cưng, để cưng hiểu rằng cùng đường thì hẵng bỏ nhà đi. Một khi đã sa chân thì không có đường thoát. Phải năm năm tui mới dám nghĩ đã thoát nạn. Thực lòng, nhìn cưng, và…" Gwyn dừng lại vì một thằng nhóc đi xe đạp vừa phanh kít lại ngay trước mặt tụi mình. "Sykes," nó lên tiếng.

https://thuviensach.vn

Ed Brubeck? Ed Brubeck. “Bồ làm gì ở đây vậy?”

Tóc tai hắn dựng lên, ướt mồ hôi. “Đi tìm bồ.”

“Đừng nói bồ đạp xe chừng đó chứ? Bồ không đi học sao?”

“Hồi sáng thi toán, nhưng giờ xong hết rồi. Tui đem xe lên tàu, rồi đạp từ Sheerness tới. Nghe nè…”

“Bồ tiếc cái mũ lưỡi trai lắm hả.”

“Mũ miếc gì, Sykes à, nhưng giờ mình phải…”

“Khoan đã… làm sao bồ biết tui ở đâu mà đi tìm?”

“Tui không biết, nhưng tui nhớ có kể cho bồ nghe về trang trại của Gabriel Harty, vậy là tui gọi cho ổng. Ổng nói không có Holly Sykes, chỉ có Holly Rothmans thôi. Tui đoán là bồ, đoán đúng rồi, phải không?”

Gwyn lẩm bẩm, “Tui không nói gì đâu à.”

Mình giới thiệu hai người, “Brubeck, Gwyn, Gwyn, Brubeck,” hai người gật đầu chào nhau trước khi Brubeck quay lại nói với mình.

“Có chuyện rồi.”

Gwyn đứng dậy. “Hẹn gặp cưng trong căn hộ năm sao.” Chị ấy nhìn mình, ra vẻ coi-được-đó rồi lượn đi.

Mình quay lại Brubeck, hơi bực mình. “Có nghe nói.”

Hắn có vẻ bối rối. “Vậy tại sao bồ còn ở đây?”

“Trên đài Phát thanh Kent chứ gì. Ba người bị giết. Ở cái chỗ Iwade gì đó.”

“Không phải.” Brubeck cắn môi. “Em trai bồ có đây không?”

“Jacko? Làm gì có. Tại sao nó lại ở đây được?”

Con Sheba chạy lại, sủa Brubeck, hắn ngập ngừng, như người chuẩn bị báo tin dữ. “Jacko mất tích rồi.”

Đầu óc mình quay cuồng. Brubeck quay sang con Sheba, “Câm lại!” Sheba nghe theo.

Mình lí nhí hỏi, “Khi nào?”

“Giữa tối thứ Bảy và sáng Chủ Nhật.”

“Jacko?” Hắn mình đã nghe nhầm, ở đây ồn quá. “Mất tích? Nhưng… Làm sao được. Ban đêm quán khóa cửa mà.”

https://thuviensach.vn

“Cảnh sát có tới trường khi sáng, thầy Nixon đi xuống phòng thi, hỏi có ai biết bồ đang ở đâu không. Sém chút nữa là tui nói rồi nhưng kịp nín, để đi tới đây trước. Sykes? Bồ có nghe tui nói gì không?”

Mình có cảm giác rờn rợn chập chờn như đi trong thang máy, không biết đang đứng ở tầng nào. “Nhưng tui không hề thấy Jacko kể từ sáng thứ Bảy…”

“Tui biết, nhưng cảnh sát thì không. Có khi họ nghĩ là bồ với Jacko đang giở trò gì đó.”

“Nhưng không đúng, Brubeck – bồ biết mà!”

“Ừ, tui thì biết rồi nhưng bồ phải nói với họ, nếu không họ sẽ không cố hết sức tìm Jacko.”

Đầu óc mình lan man, nghĩ tới những chuyến tàu đi London, tới người nhái cảnh sát lặn tìm dưới sông Thames, tới sát thủ trong bụi rậm. “Nhưng Jacko còn không biết mình đang ở đâu!” Mình run rẩy, bầu trời trôi tuột, đầu đau buốt. “Nó không phải là đứa nhỏ bình thường mà… mà… mà…”

“Bình tĩnh, bình tĩnh.” Brubeck giữ lấy mình, ôm lấy đầu mình như sắp hôn mình, nhưng hắn không làm vậy. “*Nghe tui nói nè*. Bồ đi lấy túi. Rồi tụi mình về Gravesend. Tui chở bồ, rồi bắt tàu, tui sẽ đưa bồ về nhà, Holly à. Tui hứa mà. Đi ngay. Ngay bây giờ.”

https://thuviensach.vn

Một Dược Của Ta, Mùi Hương Ngần Đắng[6]
1991

https://thuviensach.vn

13 Tháng Mười Hai

"Bè Tenor *vang* mạnh hơn nữa," nhạc trưởng ra lệnh. "Làm sao cơ hoành phải rung lên! R-rung, r-rung, r-rung. Ở các nốt cao, bớt hơi gió ở âm *sss* – các anh có phải là Gollum trong truyện Chúa Nhẫn đâu? - bật âm *t* ra nào. Adrian B, nếu anh lên được nốt Đô cao nhất trong 'Weep You No More Sad Fountains' thì anh phải lên được chỗ này. Làm lại lần nữa, mạnh vào! Hai, ba…" Mười sáu ca viên nhỏ tuổi, tai nhọn như dơi, tóc tai cùng một kiểu và mười bốn ca viên học giả[7] đồng thanh cất lời…

"Of one that is so fair and bright,

Velut maris stella…"

Bản "A Hymn to the Virgin" của Benjamin Britten cất lên, vang vọng, dội lên vòm trần lộng lẫy rồi lặn nhào xuống thánh đường nơi khách du lịch và sinh viên ngồi rải rác trong những chiếc áo khoác ẩm ướt. Với tôi, Britten là một nhà soạn nhạc thất thường: đôi khi dông dài rườm rà, nhưng những lúc tràn trề, chín đượm, âm nhạc của lão như muốn trói linh hồn run rẩy của ta vào cột buồm, để hứng trọn chất siêu phàm dữ dội ấy.

"Brighter than the day is light,

Parents et puella…"

Đôi lúc vẩn vơ, tôi tự hỏi đến lúc lâm chung, bao quanh là một bầy y tá nóng bỏng, tôi sẽ nghe thấy thứ nhạc gì. Hẳn không thể hoan hỉ hơn "A Hymn to the Virgin", nhưng tôi e rằng đến phút cuối, tay DJ Tiềm Thức sẽ tiễn tôi đi bằng "Gimme! Gimme! Gimme! (A Man After Midnight)" và như thế, lần duy nhất trong đời, tôi sẽ không trả miếng được. Mà thôi, im nào, vừa đến một trong những đỉnh điểm huy hoàng nhất của bản canon, đoạn "Cry":

"I cry to thee, thou see to me,

Lady pray thy Son for me…"

https://thuviensach.vn

Tóc gáy tôi dựng lên, như có ai vừa thổi qua. Biết đâu là chính nàng, nàng đang ngồi ở dãy ghế bên kia. Lần cuối tôi nhìn lên nàng đâu có ở đấy. Mắt nàng nhắm nghiền, như đang uống lấy âm nhạc, vậy là tôi uống lấy nàng. Ba mươi mấy gần bốn mươi chăng… tóc màu vanilla, da mịn như kem, môi đỏ màu rượu vang, gò má cao, sắc sảo như muốn cắt đứt ngón tay nào dại dột lướt qua. Mảnh khảnh, áo choàng màu xanh đen của nửa đêm. Một nghệ sĩ opera người Nga vừa đào ngũ, chờ gặp tay dàn xếp. Cambridge mà, chuyện gì cũng có thể xảy ra. Một điểm mười thật sự, hiếm có…

"Tam pia, That I might come to thee… Maria."

Hãy để nàng vẫn ngồi đấy khi ca đoàn đã rút ra. Hãy để nàng quay về phía gã trai trẻ ngồi đối diện và thì thầm, "Chẳng phải đó là hơi thở của Thiên đàng sao?" Hãy để hai ta nói về những tao đoạn trong vở *Peter Grimes*, hay bản giao hưởng số 9 của Bruckner. Hãy để hai ta né tránh gia cảnh của nàng khi uống cà phê ở khách sạn County. Rồi hãy để cà phê biến thành cá hương và vang đỏ, và quên luôn cái hẹn đi uống với mấy thằng bạn ở quán Giám mục bị chôn. Hãy để hai ta cùng leo lên bậc thang trải thảm, đến căn phòng ấm cúng nơi tôi từng vui vẻ với mẹ của Fitzsimmons hồi tuần đầu tiên của năm học. Úi. Quái vật Kraken trong quần lót trễ dây. Tôi là đàn ông, hai mươi mốt tuổi, lần vui vẻ cuối cùng đã cách đây mười ngày, có gì mà ngạc nhiên? Nhưng tôi đâu thể tự chỉnh lại mình trước mắt nàng được. Ồ? Thôi thì, nếu chẳng phải nàng đang kín đáo dõi theo tôi… Tôi ngắm bức *Sự ngưỡng mộ của ba vua* của Rubens treo phía trên ban thờ, đợi nàng đi nước đầu tiên.

Ca đoàn đã rút nhưng nàng vẫn ngồi im. Một khách du lịch nhắm chiếc máy ảnh to đùng về phía bức Rubens, trước khi tên quỷ gác cửa càu nhàu, "Không được dùng flash!" Thánh đường vắng lặng, tên gác cửa về lại chỗ ngồi gần cây đại phong cầm, từng phút rỉ rả trôi qua. Đồng hồ Rolex trên tay chỉ ba giờ rưỡi. Tôi còn một bài luận về chính sách ngoại giao của Ronald Reagan cần chuốt lại, nhưng thánh nữ kỳ lạ đang ngồi cách tôi có sáu bước, đợi tôi đi nước đầu tiên. "Tôi luôn nghĩ," tôi lên tiếng, "chứng kiến cảnh ca đoàn đổ máu, mồ hôi, nước mắt luyện tập lại khiến ta thấy bí ẩn của âm nhạc càng sâu xa hơn, chứ không hề bị trần tục hóa. Nói vậy có lý không?"

https://thuviensach.vn

Nàng đáp, “Có lý, theo kiểu sinh viên.”

Ôi chao, ả hồ ly đanh đá. “Nghiên cứu sinh? Giảng viên?”

Cái cười mỉm thoáng qua, như một bóng ma. “Ta ăn mặc giống dân sách vở sao?”

“Đương nhiên không.” Giọng nàng mềm mại, âm sắc cong kiểu Pháp.

“Nhưng tôi đoán hẳn miệng lưỡi cô cũng chẳng kém gì.”

Không thừa nhận gì cả. “Ta chỉ đơn giản là thấy thoải mái khi ngồi đây.”

“Tôi cũng thế – phòng của tôi ở trường Humber[8], chỉ cách đây vài phút. Phần lớn sinh viên năm cuối sống ở ngoài, nhưng tôi ở trong trường, nếu không có tiết thì có thể đến đây để nghe ca đoàn mỗi ngày.” Ánh nhìn giễu cợt, như muốn nói, Có người nhanh nhảu thật, nhỉ?

Tôi nhún vai, ngây thơ đáng yêu. *Biết đâu ngày mai sẽ bị xe buýt cán.*

Nàng tiếp, “Cambridge đúng như ngươi mong đợi chứ?”

“Nếu không biết tận dụng Cambridge thì không xứng đáng ở đây. Erasmus, Peter Đại đế và Byron từng ở những phòng tôi ở. Thật đấy.” Chuyện bịa, nhưng tôi thích giả vờ. “Tôi cứ nghĩ đến họ, khi nằm trên giường, nhìn lên cùng một trần nhà, mỗi người một thế kỷ. Đó, với tôi, chính là Cambridge.” Một ngón tán tỉnh đã được luyện nhiều lần.

“Nhân thể, tên tôi là Hugo. Hugo Lamb.” Linh tính bảo tôi đừng cố bắt tay.

Đôi môi nàng đáp, “Immaculée Constantin.”

Ôi chao. Một quả lựu đạn bảy âm tiết. “Dân Pháp?”

“Thực ra ta sinh ở Thụy Sĩ.”

“Tôi rất thích Thụy Sĩ. Gần như năm nào cũng đi trượt tuyết ở La Fontaine Saint-Agnès: bạn tôi có nhà nghỉ ở đấy. Cô biết chỗ đó không?”

“Hồi xa xưa thì có.” Nàng đặt một bàn tay đeo găng da lộn lên đầu gối. “Hugo Lamb, sinh viên ngành chính trị.”

Ấn tượng đấy. “Làm sao cô biết?”

“Hãy nói về quyền lực. Quyền lực là gì?”

Đến nước này tôi tin nàng còn “Cambridge” hơn cả tôi. “Cô muốn tôi nói chuyện quyền lực? Ngay ở đây, ngay lúc này?”

https://thuviensach.vn

Nàng khẽ nghiêng đầu. “Có lúc nào như lúc này.”

“Ô kê.” Chỉ vì nàng mười điểm thôi đấy. “Quyền lực là khả năng khiến người ta làm việc mà họ không muốn, hoặc ngăn họ làm những điều họ muốn.”

Immaculée Constantin thật khó hiểu. “Như thế nào kia?”

“Hoặc bằng cưỡng ép, hoặc bằng phần thưởng. Củ cà rốt và cây gậy, đôi lúc nhập nhằng trông cũng giống nhau. Cưỡng ép dựa trên bản năng sợ hãi bạo lực, khổ đau. ‘Tuân lệnh, nếu không ngươi sẽ phải hối tiếc’. Người Đan Mạch thế kỷ thứ mười dựa vào đó mà thu cống nạp, sự chặt chẽ của Thỏa Ước Warsaw cũng dựa vào đó, và bọn côn đồ nhãi ranh lấy đó làm luật. Pháp luật và trật tự phụ thuộc vào quy tắc ấy. Vậy nên ta mới trừng phạt tội phạm và đến cả những nền dân chủ cũng muốn tập trung quyền lực.” Immaculée Constantin quan sát gương mặt tôi khi tôi nói: vừa gây phấn khích, lại vừa dễ làm mất tập trung. “Phần thưởng thì có tác dụng bởi lời hứa ‘Tuân lệnh rồi sẽ thấy lợi ích.’ Cơ chế này được áp dụng rộng rãi, chẳng hạn trong việc NATO đặt căn cứ ở các nước không phải thành viên, trong huấn luyện chó, trong chuyện người ta chịu đựng một công việc rác rưởi cả đời. Nghe được không?”

Tên quỷ gác cửa hắt xì, ầm vang khắp nhà nguyện.

“Ngươi chỉ mới cào qua bề mặt,” Immaculée Constantin.

Dục vọng trong tôi trỗi dậy, và cả sự bực bội nữa. “Vậy thì cô cào sâu hơn đi.”

Nàng phẩy mấy sợi vải bông trên găng tay, dường như đang nói với bàn tay mình: “Quyền lực không mất đi, cũng không có được do chiếm lấy, không được tạo ra, cũng không bị hủy diệt. Quyền lực chỉ là vị khách ghé thăm người có được nó, không phải là một thứ tài sản. Kẻ điên loạn thèm quyền lực, lắm người tỉnh táo cũng thèm nó, nhưng ai khôn ngoan thì lo lắng về tác dụng phụ lâu dài của nó. Quyền lực là thứ ma túy của bản ngã, là năng lượng của linh hồn. Quyền lực đến rồi đi, từ người này sang kẻ khác, qua chiến tranh, hôn nhân, thùng phiếu, luật lệ và số phận, làm nên cốt truyện của lịch sử. Kẻ có quyền có thể phụng sự công lý, dời non lấp bể, biến những quốc gia trù phú thành bãi chiến trường khói lửa hay đánh đổ

https://thuviensach.vn

những tòa nhà chọc trời, nhưng bản thân quyền lực đứng ngoài luân lý." Immaculée Constantin giờ đây ngẩng lên nhìn tôi. "Quyền lực sẽ để mắt tới ngươi. Quyền lực đang dõi theo người. Cứ sống như ngươi đang sống, quyền lực sẽ ưu ái ngươi. Nhưng quyền lực cũng sẽ cười vào mặt người, không thương tiếc, khi ngươi nằm hấp hối trong một bệnh viên tư, chỉ vài thập niên chớp nhoáng nữa thôi. 'Caesar cao ngạo, chết rồi thành đất sét, chỉ còn che được lỗ trống, chặn cơn gió lùa.'[9] Ý nghĩ đó khiến ta thấy buồn nôn, Hugo Lamb, à, hơn hết thảy mọi thứ khác. Nó có khiến ngươi thấy vậy không?"

Giọng Immaculée Constantin êm đềm như tiếng mưa trong đêm.

Sự yên lặng trong nhà nguyện trường King's dường như có cả một thứ nội tâm.

"Thế cô nghĩ sao?" cuối cùng tôi lên tiếng. "Cuộc sống đi kèm điều khoản chết chóc. Ai rồi cũng phải chết. Nhưng trước mắt, phụ người vẫn còn hơn để người phụ ta chứ."

"Có sinh có diệt. Khế ước của cuộc đời, phải vậy không? Tuy nhiên, ta ở đây để nói với ngươi rằng, trong những hoàn cảnh hi hữu, điều khoản sắt đá ấy có thể được… viết lại."

Tôi nhìn gương mặt bình thản và nghiêm nghị của nàng. "Ta đang nói chuyện điên rồ cỡ nào đây? Chế độ tập luyện? Ăn chay trường? Ghép tạng?"

"Một loại quyền lực cho phép người ta trì hoãn cái chết vĩnh viễn."

Được rồi, mười điểm thật đấy, nhưng nếu nàng mê món Khoa Luận giáo nọ kia hay trò đóng băng xác chết, thì cô Constantin cần hiểu rằng tôi không phải là đứa ngờ nghệch. "Cô vừa bước chân qua biên giới Xứ Điên sao?"

"Xứ đó làm gì có khái niệm biên giới."

"Nhưng cô nói chuyện bất tử như thể có thật ấy."

"Không phải. Ta đang nói chuyện trì hoãn vĩnh viễn cái chết kia."

"Gượm nào, phải Fitzsimmons gởi cô đến không? Hay Richard Cheeseman? Trò bỡn chăng?"

"Không. Đây là hạt giống."

https://thuviensach.vn

Không thể là trò bỡn của Fitzsimmons được, quá sáng tạo. “Hạt giống mọc thành cái gì mới được chứ?”

“Thành thuốc chữa cho ngươi.”

Sự điềm đạm của nàng khiến tôi bất an. “Nhưng tôi có đau ốm gì.”

“Tử tính khắc trong từng tế bào của ngươi, mà ngươi nói rằng người không ốm? Nhìn bức tranh kìa. Nhìn đi.” Nàng gật đầu về phía *Sự ngưỡng mộ của ba vua*. Tôi nghe theo. Tôi sẽ luôn nghe theo nàng. “Mười ba nhân vật, nếu ngươi đếm, giống trong Tiệc Ly. Người chăn cừu, ba vua, thân hữu. Nhìn gương mặt họ đi, từng người một. Ai tin rằng hài nhi rồi một ngày chinh phục được cái chết? Ai muốn có bằng chứng? Ai nghi ngờ rằng đấng Messiah không phải là nhà tiên tri đích thực? Ai biết rằng mình đang ở trong một bức tranh, đang được ngắm? Ai đang ngắm lại ngươi?”

Tên quỷ gác cửa phẩy tay trước mặt tôi. “Dậy, dậy! Xin lỗi nếu phiền anh, nhưng công chuyện của anh với Đấng tối cao để ngày mai làm tiếp được không?”

Ý nghĩ đầu tiên: To gan thật đấy? Không có ý nghĩ thứ hai vì hơi thở nặng mùi phô mai Gorgonzola pha lẫn mùi dung môi pha sơn của hắn khiến tôi muốn sặc.

“Đến giờ đóng cửa rồi,” hắn nói.

“Nhà nguyện mở cửa đến sáu giờ,” tôi vặn lại. “Ừ… đúng thế. Chính xác. Vậy bây giờ mấy giờ rồi?” Tôi nhìn lên cửa sổ: một màu đen bóng.

17:58, đồng hồ trên tay khăng khăng. Không thể nào. Chỉ mới hơn bốn giờ đây thôi. Tôi nhìn quanh chiếc bụng phệ của kẻ quấy rối, tìm Immaculée Constantin, nhưng nàng đã biến mất. Biến mất từ lâu, tôi cảm thấy được. Nhưng không không không không không: nàng bảo tôi nhìn bức Rubens, chỉ mới vài giây thôi. Tôi nhìn lên, và…

… Tôi nhướng mày nhìn hắn, chờ một câu trả lời.

“Sáu giờ là đi ra hết,” hắn đáp. “Đóng cửa là đóng cửa.”

Hắn vỗ tay lên mặt đồng hồ của mình ngay trước mắt tôi, và ngay cả khi bị lật ngược, mặt số điện tử rẻ tiền gớm ghiếc vẫn hiện khá rõ: 17:59. Tôi lầm bầm, “Nhưng…” Nhưng gì kia? Hai tiếng đồng hồ lẽ nào bốc hơi

https://thuviensach.vn

chỉ trong hai phút. “Đã có…” giọng tôi yếu ớt… “có một phụ nữ ở đây phải không? Ngồi đằng kia?”

Hắn nhìn theo tay tôi chỉ. “Lúc nãy? Năm nay? Hay xưa giờ?”

“Khoảng… ba giờ rưỡi, tôi nghĩ thế. Mặc áo khoác màu xanh đen. Xinh lắm.”

Quỷ gác cửa khoanh cặp tay múp míp. “Phiền cậu, có lỡ hút cỏ kiếc gì thì cũng đi cho, tôi còn về nhà.”

Tôi, Richard Cheeseman, Dominic Fitzsimmons, Olly Quinn và Jonny Penhaligon chạm ly và chai lọ giữa xủng xoảng huyên náo trong quán Giám mục bị chôn, cách cổng tây của trường Humber chỉ một con đường lát sỏi. Quán chật như nêm: ngày mai sinh viên bắt đầu kỳ nghỉ Giáng Sinh, đồng loạt đổ bộ về quê, may lắm cả bọn mới tìm được bàn trong góc xa. Tôi nốc một hơi cạn ly Kilmagoon Special Reserve, rượu như con sên trần béo ị đốt một đường từ cổ họng đến dạ dày. Đến đây, nó bắt đầu tháo gỡ nỗi lòng rối rắm từ khi tôi ngủ gục trong nhà nguyện lúc nãy. Tôi đã nghĩ lại thấu đáo. Một tháng căng thẳng, nào khóa luận, nào hạn nộp bài; Mariângela liên tục để lại tin nhắn càu nhàu; tôi còn chịu trận suốt hai đêm chỗ thằng Cóc để nắn Jonny Penhaligon. Đãng trí không phải là dấu hiệu của bệnh u não: có phải tôi lăn đùng ra đấy, hay trần truồng đi lang thang trên nóc nhà ở học xá đâu. Tôi chỉ quên bẵng giờ giấc khi ngồi trong nhà thờ Gothic thời cuối đẹp nhất xứ này, khi đang chiêm nghiệm một kiệt tác Rubens – chính thứ khung cảnh dễ làm người ta thả hồn mơ mộng. Olly Quinn đặt vại bia uống dở xuống bàn, nén cái ợ hơi. “Vậy cậu giải xong vụ *Ronald Reagon đã vô tình thắng Chiến Tranh Lạnh ra sao* chưa, hả Lamb?”

Tôi gần như không nghe cậu ta nói gì: Hội Đảng viên trẻ Đảng bảo thủ trường Humber đang ở phòng bên cạnh, gào rống theo bản hit Giáng Sinh có lẽ là bất tử của Cliff Richard “Mistletoe and Wine.”

“Xong xuôi, ngon lành, đã tuồn vào khe cửa phòng giáo sư Dewey.”

“Chẳng biết chú làm sao mà học nổi Chính trị trong ba năm.” Richard Cheeseman chùi bọt bia Guinness trên bộ râu kiểu Hemingway-thờitrẻ. “Anh thì anh thà tự cắt bao quy đầu bằng bàn cào phô mai.”

https://thuviensach.vn

“Tiếc thật, chú lỡ bữa tối,” Fitzsimmons nói. “Tráng miệng là chỗ cỏ xứ Narnia còn sót lại của Jonny. Không thể để Mụ Chổi tìm thấy khi tổng vệ sinh cuối học kỳ, mụ sẽ tưởng là mẩu cứt khô, sẽ vứt đi cùng với đám tạp chí *Scouting Ahoy!* nhớp dính của Jonny.” Jonny Penhaligon tiếp tục uống bia, đưa ngón tay thối về phía Fitzsimmons; trái cổ gồ ghề của hắn ta giật lên xuống. Tôi thong thả mường tượng ra cảnh dùng dao cạo thái nó ra từng lát. Fitzsimmons khụt khịt, rồi hỏi Cheeseman, “Vậy anh bạn mặc quần da từ Đông phương huyền bí của chú đâu rồi?”

Cheeseman liếc xuống đồng hồ đeo tay. “Đang ở chín nghìn mét trên bầu trời Siberia, quay về cố quốc, lại vào vai trưởng nam đạo mạo. Việc quái gì anh phải chịu mang tiếng đi bù khú với đám đực rựa các chú nếu Sek vẫn còn ở đây? Anh đây giờ là bóng nghiện cơm. Fitz, đưa anh một điếu ung thư nào; anh thèm *fag*[10] kinh khủng, như cách anh hay nói với bọn Mỹ.”

“Ở đây cần gì châm thuốc.” Olly Quinn là cục cưng không hút thuốc của cả bọn. “Chỉ hít vào cũng đủ.”

“Tưởng chú bỏ chứ?” Fitzsimmons đưa bao Dunhills cho Cheeseman; Penhaligon và tôi cũng rút mỗi thằng một điếu.

“Để mai, để mai, rồi anh bỏ,” Cheeseman đáp. “Bật lửa Herman Göring của chú đâu, anh mượn nào? Anh mê lắm, trông ang ác hay hay.”

Penhaligon đưa chiếc bật lửa Đệ tam đế chế ra. Hàng thật, ông bác hắn tậu được ở Dresden, món này đem đấu giá cũng phải được ba nghìn bảng. “RCP tối nay đâu rồi?”

“Ngài Rufus Chetwynd-Pitt tương lai,” Fitzsimmons trả lời, “đang chơi thuốc. Tiếc thay cho ngài món đấy không có trong chương trình học.”

“Ngành đấy không bao giờ bị ảnh hưởng khủng hoảng kinh tế,” tôi bình.

“Giờ này sang năm,” Olly Quinn vọc xé nhãn chai bia không cồn, “tụi mình sẽ phải ra đời thật, kiếm sống.”

“Anh chỉ chờ có thế,” Fitzsimmons nói, vuốt khe cằm chẻ. “Anh ghét cảnh bần hàn lắm rồi.”

“Thật, anh xót chú lắm.” Richard Cheeseman ngậm điếu thuốc nơi khóe miệng, *à la* Serge Gainsbourg. “Người ta cứ nhìn vào dinh thự hai

https://thuviensach.vn

mươi phòng của thân sinh chú ở Cotswolds, con Porsche của chú, bộ Versace của chú, rồi suy diễn nọ kia."

"Đấy là của ông bà già anh," Fitzsimmons đáp. "Rồi anh cũng phải có của riêng để phung phí chứ."

"Ông cụ vẫn đang lo chạy việc cho chú ở London sao?" Cheeseman hỏi, rồi nhướng mày khi Fitzsimmons phủi vai áo khoác vải tweet của hắn. "Chú làm trò gì thế?"

"Anh phủi hết thói hở tí là tị nạnh cho chú, Richard thân mến."

"Phủi sao nổi, dính bằng keo đấy," tôi nói với Fitzsimmons. "Mà đừng coi thường chủ nghĩa thân hữu, Cheeseman à: mấy ông bác có quen biết của anh đều đồng ý rằng, chính món đấy mới làm nên đất nước ta hôm nay."

Cheeseman phả khói thuốc về phía tôi. "Khi nào các chú thành cựu nhân viên Citibank, xe Lamborghini bị gán nợ rồi mụ vợ thứ ba thuê luật sư, hòng mong tòa đập vỡ bi các chú, thì các chú mới biết hối tiếc."

"Vậy sao," tôi đáp, "còn Bóng ma của Giáng sinh tương lai sẽ chứng kiến Richard Cheeseman làm dự án từ thiện cho trẻ bụi đời Bogotá chăng."

Cheeseman nghĩ đến trẻ bụi đời Bogotá, gầm gừ rồi từ chối. "Từ thiện dung dưỡng thói vô trách nhiệm. Không, anh theo đường bỉnh bút kia. Cột báo chỗ này, tiểu thuyết chỗ kia, thi thoảng làm ít truyền hình. À, nhắc mới nhớ…" Hắn lục lọi túi áo khoác, rút ra một cuốn sách: *Phôi thai tan tác* của Crispin Hershey. "BẢN CHO NHÀ PHÊ BÌNH" in một dòng đỏ chót ngang qua bìa sách. "Bài điểm sách đầu tiên có trả công của anh, làm cho Felix Finch ở *Tạp chí Piccadilly*. Hai mươi lăm xu một từ, một ngàn hai trăm từ, ba trăm bảng cho hai giờ làm việc. Được đấy chứ."

"Gớm thật, báo giới phố Fleet hãy đợi đấy," Penhaligon góp chuyện.

"Crispin Hershey là ai?"

Cheeseman thở dài. "Con trai của Anthony Hershey?" Penhaligon nháy mắt, chẳng biết thêm gì.

"Ôi *thôi nào,* Jonny! Anthony Hershey! Phim! Giải Oscar năm 1964 cho *Box Hill,* rồi *Ganymede 5* hồi những năm bảy mươi, đỉnh cao phim khoa học viễn tưởng Anh quốc."

"Phim đấy làm anh chán chả buồn sống," Fitzsimmons góp chuyện.

https://thuviensach.vn

“Anh rất ấn tượng với công tác của chú, Richard à,” tôi nói. “Cuốn trước đó của Crispin Hershey đúng tuyệt vời. Anh tình cờ đọc được trong nhà trọ ở Ladakh năm anh đi phượt. Cuốn này có hay thế không?”

“Cũng gần.” Monsieur Le Critic[11] chụm đầu ngón tay. “Hershey con là một tài năng về văn phong, và Felix – mà đám các chú phải gọi là Felix Finch – Felix đặt tay này ngang hàng với McEwan, Rushdie, Ishiguro *et al*. Lời khen của Felix hơi bị sớm, nhưng đợi vài cuốn nữa, Hershey sẽ chín muồi.”

Penhaligon hỏi, “Vậy còn tiểu thuyết của chú đến đâu rồi, Richard?” Fitzsimmons và tôi nhìn nhau, làm mặt người bị treo cổ.

“Đang phát triển.” Cheeseman nhìn vào tương lai văn chương xán lạn của mình, thích mê mẩn. “Nhân vật chính của anh là một sinh viên Cambridge tên là Richard Cheeseman, đang viết tiểu thuyết về một sinh viên Cambridge tên là Richard Cheeseman, cũng đang viết tiểu thuyết về một sinh viên Cambridge tên Richard Cheeseman. Chưa ai thử nghiệm kiểu viết đó cả.”

“Hay đấy,” Jonny Penhaligon nói. “Nghe như…”

“Một vại nước đái sủi bọt,” tôi tuyên bố, Cheeseman nhìn tôi, cặp mắt đằng sát sát khí cho tới khi tôi thêm vào, “đang ứ trong bọng anh. Sách nghe tuyệt đấy, Richard. Vô phép các chú.”

Nhà vệ sinh nam nồng nặc mùi khai như lên men, bồn tiểu trống duy nhất bị kẹt, óc ách sắp tràn thứ chất lỏng màu hổ phách, vậy là tôi phải xếp hàng đợi, như con gái. Cuối cùng một gã xù xì như gấu bước ra, tôi trám chỗ. Tôi vừa chuẩn bị dỗ dành niệu đạo thì ở bồn bên cạnh có tiếng nói, “Hugo Lamb, sờ sờ trước mắt ta đây.”

Một gã đậm người, da ngăm mặc áo len dày cộm, tóc đen xoăn tít, nói từ “Lamb” nghe giống như “Limb”- thứ nguyên âm của dân New Zealand. Gã lớn tuổi hơn tôi, chừng khoảng ba mươi, không nhớ là gặp ở đâu. “Gặp nhau hồi năm thứ nhất. Câu lạc bộ xạ thủ Cambridge. Xin lỗi, bắt chuyện khi chú đang dở tay hành sự thế này thực khiếm nhã.” Gã đái vào cái bồn đầy óc ách, không cần đến tay. “Elijah D’Arnoq, cao học ngành hóa sinh, trường Corpus Christi.”

https://thuviensach.vn

Một ký ức thoáng qua: cái họ hiếm có ấy. “À, câu lạc bộ bắn súng, đúng rồi. Anh là người đảo gì đó ở phía đông New Zealand?”

“Đảo Chathams, đúng thế. Tôi nhớ rõ chú, vì chú là tay thiện xạ bẩm sinh. Vẫn còn chỗ cho chú đấy.”

Giờ tôi mới chắc là tay này không tính chuyện bệnh hoạn nọ kia, tôi bắt đầu đái. “Tôi e là anh quá khen.”

“Thực tình, chú đúng là đối thủ đáng gờm. Nói nghiêm túc đấy.”

“Năm đó tôi hơi tham quá, là nói chuyện hoạt động ngoại khóa.”

Gã gật đầu. “Đời ngắn ngủi, làm sao làm được hết mọi thứ, nhỉ?”

“Chắc vậy. Vậy… anh thích Cambridge chứ?”

“Cực kỳ thích. Phòng thí nghiệm rất tốt, thầy giỏi. Chú học kinh tế và chính trị, đúng không? Hắn năm cuối rồi nhỉ.”

“Đúng vậy. Nhanh thật. Anh còn bắn không?”

“Thường xuyên. Giờ đã thành Ẩn Sĩ.”

Chẳng biết Ẩn Sĩ là cái quái gì, hay là một thứ mật hiệu của dân Kiwi, hay của dân bắn súng. Cambridge đầy các thể loại mật ngữ, để chặn bước những kẻ ngoại cuộc. “Hay quá,” tôi nói với gã. “Hồi đó tôi cũng thích đi bắn lắm.”

“Chú đến chơi lúc nào cũng được. Bắn súng cũng như cầu nguyện. Khi văn minh nhân loại sụp đổ, bằng cấp cũng đành thua súng đạn. Giáng Sinh vui vẻ.” Gã kéo khóa quần. “Gặp chú sau nhé.”

Penhaligon hỏi, “Vậy người đẹp bí mật của chú đâu rồi hả Olly?”

Olly Quinn nhướng mày. “Cô ấy bảo sẽ đến trước bảy rưỡi.”

“Chỉ mới trễ có chín mươi phút,” Cheeseman góp chuyện. “Đâu có nghĩa là nàng đã bỏ chú, chạy theo một đứa thân hình sáu múi với gương mặt như Keanu Reeves, súng ống hàng khủng và quyến rũ như *moi*[12] đây. Không hẳn thế, nhỉ.”

“Tối nay tớ sẽ lái xe đưa cô ấy về London,” Olly nói. “Cô ấy ở Greenwich, vậy nên lát nữa kiểu gì cũng sẽ ghé qua…”

“*Anh* đây có thể làm chứng là nàng có thật,” Fitzsimmons nói, ra vẻ bí ẩn.

https://thuviensach.vn

“Ô?” Tôi lớn giọng hỏi Olly. “Từ khi nào mà gái gú lại đứng trên bạn chung cầu thang thế này?”

“Gặp tình cờ thôi.” Fitzsimmons trút vụn hạt rang vào mồm. “Anh trông thấy Olly với người đẹp đứng ở khu Kịch nghệ trong hiệu sách Heffer’s.”

“Với tư cách là một đấng nam nhi theo chủ nghĩa hậu-nữ-quyền đã sám hối,” tôi hỏi Fitzsimmons, “chú nghĩ Ness Hậu đây được bao nhiêu điểm?”

“Hàng ngon. Chắc có qua trung gian hả Olly?”

“Đi chết đi.” Rồi Olly reo lên, mỉm cười như mèo thấy mỡ. “Ness!” Hắn nhảy lên khi cô gái tiến đến, chen giữa đám sinh viên. “Trời, mới nhắc! Em đây rồi.”

“Xin lỗi em đến trễ, Olly,” nàng nói, hai người hôn môi nhau. “Xe buýt gì chạy lề mề đến tám trăm năm.”

Tôi biết nàng, hoặc đã từng biết, nhưng theo kiểu Adam “biết” Eva trong Kinh thánh. Tôi không nhớ họ của nàng, nhưng những phần khác thì nhớ rất rõ. Tăng hai trong một dịp tiệc tùng hồi năm thứ nhất, khi đó nàng là “Vanessa”: cựu học sinh trường Nữ trung học Cheltenham Ladies’ College, miệng mồm ghê gớm, nếu tôi nhớ không lầm; nàng thuê chung một ngôi nhà lớn cuối đường Trumpington. Cả hai uống cạn một chai Château Latour ‘76 mà nàng thó từ hầm rượu trước bữa tiệc. Từ dạo ấy, thỉnh thoảng thấy nhau trong phố, cả hai chỉ gật đầu, để khỏi tội làm ngơ bất nhã. Nàng đáo để cao tay hơn Olly nhiều, nhưng ngay cả khi tôi tự hỏi nàng muốn gì ở hắn, tôi đã kịp nhớ ra cú phốt lái xe say xỉn và tấm bằng lái bị treo của nàng, rồi nhớ tiếp đến con Astra ấm cúng, khô ráo của Olly. Thôi thì tôi chả trách gì nàng, tôi lắm tật nhưng dù sao tôi không phải là đứa đạo đức giả. Ness thấy tôi, trong vòng một phần năm giây, cả hai đồng ý cùng vui vẻ mắc bệnh đãng trí.

“Ngồi chỗ đây này,” Olly lên tiếng, cởi áo khoác cho nàng như một quý ông rởm đời, “anh… quỳ cũng được. Fitz đây em đã gặp rồi. Còn đây là Richard.”

“Rất hân hạnh.” Cheeseman đưa tay ra bắt, chỉ với bốn ngón. “Tôi là mụ bóng ác ôn của cả bọn. Cô là Nessie, như tên của quái vật, hay như tên cái hồ?”

https://thuviensach.vn

“Tôi cũng vô cùng hân hạnh.” Tôi nhớ giọng nàng: kiểu dân nhà giàu ra vẻ hạ cố. “Bạn tôi thường gọi là ‘Ness’ nhưng anh có thể gọi tôi là Vanessa.”

“Tôi là Jonny, Jonny Penhaligon.” Jonny chồm người đến bắt tay nàng. “Hân hạnh. Olly kể cho bọn này nghe rất nhiều về cô.”

“Toàn tốt đẹp cả.” Tôi đưa bàn tay ra chào. “Hugo.”

Ness không chút ngập ngừng: “Hugo, Jonny, mụ bóng ác ôn và Fitz. Nhớ rồi.” Nàng quay sang Olly. “À xin lỗi, còn anh này là ai nhỉ?”

Olly cười hô hố, hơi quá đà. Hai đồng tử mắt hắn đã biến thành hình trái tim, và lần thứ *n* bình phương, tôi tự hỏi không biến tình yêu khiến người ta cảm thấy như thế nào bên trong, vì bên ngoài, nó biến người đang yêu thành thứ dở hơi cám hấp.

“Richard vừa định mua lượt tiếp cho anh em,” Fitzsimmons nói, “Phải vậy không Richard? Cho đỡ cộm ví?”

Cheeseman ra vẻ khó hiểu. “Chẳng phải đến lượt chú hay sao hả Penhaligon?”

“Không. Anh mua lượt trước rồi. Chú cứ đùa.”

“Nhưng chú sở hữu một nửa xứ Cornwall!” Cheeseman nói. “Cô phải thấy dinh cơ của Jonny đây, Ness à – vườn viếc, chim công, hươu nai, chuồng ngựa, chân dung dòng họ Đại tá Penhaligon qua ba thế kỷ treo dọc cầu thang chính.”

Penhaligon hừ mũi. “Dinh thự Tredavoe chính là lý do tại sao nhà anh chẳng còn tiền nong gì. Chi phí bảo trì cắt cổ. Bọn chim công thì mất nết thôi rồi.”

“Thôi nào, đừng làm mất vui chứ Jonny, vụ thuế khoán đồng mức đỡ bộn cho nhà chú còn gì. Anh đây lát nữa phải đi đứng đường, chỉ để kiếm đủ tiền xe đò về cái chuồng cu trên Leeds.”

Cheeseman đúng là thứ bẻm mép – hắn vẫn còn mười nghìn bảng tiền thừa kế của ông nội – nhưng tối nay tôi chả muốn gây sự với ai. “Để tớ mua lượt tiếp vậy,” tôi xung phong. “Olly, cậu phải tỉnh táo để mà còn lái xe, vậy nước ép cà chua với sốt Tabasco cho ấm dạ nhé? Cheeseman uống

https://thuviensach.vn

Guinness; phần Fitz, nước đái Úc có ga; còn Ness, món ruột của cô là… gì?"

"Vang đỏ ở đây không tệ." Olly muốn chuốc cho nàng say.

"Vậy một ly vang đỏ là vừa đẹp, anh Hugo," nàng nói với tôi.

Tôi nhớ lại chất giọng du dương lạ kỳ ấy. "Trừ khi có mang theo một khí quản nữa để thay, thì cô đừng liều. Thứ đấy có phải Château Latour đâu."

"Archers với đá vậy," Ness đáp. "Cho chắc ăn."

"Một lựa chọn khôn ngoan. Ông Penhaligon, phiền ông giúp tôi mang mấy thứ đồ uống trở về an toàn? Quầy bar đêm nay gian nguy lắm, tôi e."

Quán Giám mục bị chôn là một đám ẩu đả không có đường thoát – một thứ buffet ăn-bao-nhiêu-tùy-thích của tuổi trẻ: "Stephen Hawking và đức Đại Lai Lạt Ma, nhé: hai người đó mới có thứ chân lý hợp nhất"; váy jeans ngắn; áo sơ mi Next và Gap, áo khoác len kiểu Kurt Cobain, quần jeans đen Levi's: "Cậu có thấy cái con lợn nóng máy đứng ở chỗ nhà vệ sinh không, cứ nhìn tớ như muốn ăn tươi nuốt sống ấy?"; bài hát của Pogues và Kirsty MacCool cứ ầm ầm trong ngực tôi, dưới gối tôi; "Thực tình, món hời mà tớ mua được từ cửa hàng từ thiện là chấy, ghẻ lở và rận"; một hỗn hợp mùi keo xịt tóc, mồ hôi và thuốc khử mùi Lynx, nước hoa Chanel No.5 và khói thuốc; những hàm răng được chăm chút cẩn thận, không có lấy một chỗ trám, để lộ qua thứ chuyện đùa nửa vời - "Cậu nghe tin gì về con mèo của Schrödinger chưa? Nó chết hôm nay đấy; à mà khoan – nó chưa chết, à mà chết rồi, chưa chết, chết rồi…"; đàm luận to tiếng về chuyện ai đóng Bond hay nhất; về Gilmour và Waters và Syd; về thế giới ảo; bình giá đô la và bảng Anh; Sartre, Bart Simpson, huyền thoại của Barthes; "Cho ly đúp"; ria cằm của George Michael; "Thực, đến the Smiths thì coi như âm nhạc đã kịch ngưỡng"; lịch lãm, quen với đặc quyền, phần lớn là những kẻ cùng chiếu với tôi; những đôi mắt lấp lánh, nhìn vào thấy toàn hi vọng, tương lai xán lạn; các chuyên gia tư vấn còn trong trứng nước, các vị thẩm phán, chuyên gia nhà băng *in statu pupillari*[13]; những hậu duệ của ông nọ bà kia (hay chính họ rồi cũng thành ông kia bà nọ); quyền lực và tiền bạc; như Gấu Pooh và mật ong; dính liền với nhau – Tôi chả dám bỉ, tôi cũng thế thôi; à

https://thuviensach.vn

mà nhân chuyện nọ kia, "Có ai từng nói với em, rằng em trông giống Demi Moore đóng phim *Ghost*?"; hoa hồng đỏ thắm, violet biếc xanh, tôi thừa bơ chảy, còn Ness là lát bánh mì vừa nướng.

"Hugo? Cậu không sao chứ?" Nụ cười của Penhaligon có gì đó ngập ngừng.

Cả hai vẫn đang chen chúc từ quầy bar về lại bàn.

"Ừ," tôi gần như phải hét lên. "Xin lỗi, tớ mãi nghĩ đâu đâu. À, nhân tiện, Jonny này, thằng Cóc nhờ tớ mời cậu ngày mai ghé chơi thêm một bữa trắng đêm nữa, trước khi cả đám về nhà. Cậu, tớ, Eusebio, Bryce Clegg, Rinty, và một hai đứa khác nữa. Toàn chơi được."

Penhaligon làm mặt không-chắc-đâu. "Mẹ tớ mong tối mai tớ sẽ về Tredavoe…"

"Không sao. Tớ chỉ chuyển lời mời thôi. Thằng Cóc bảo có cậu không khí đẳng cấp hẳn."

Penhaligon như con chuột vừa ngửi thấy phô mai. "Cóc bảo thế sao?"

"Ừ, bảo là cậu chơi rất có thần. Rinty thậm chí còn gọi cậu là 'Cướp biển xứ Penzance' bởi vì lần nào cậu cũng ăn đậm."

Jonny Penhaligon nhe răng cười. "Cậu cũng đến chứ?"

"Tớ? Đương nhiên. Làm sao bỏ được."

"Tuần rồi cậu bị giã khá tơi."

"Tớ không bao giờ để thua quá sức chịu đựng. 'Yếu thì đừng ra gió' Cậu nói thế còn gì. Lời hay ý đẹp cho dân chơi bài lẫn chuyên gia kinh tế."

Đối tác cờ-bạc-giải-trí của tôi không thèm phủ nhận tác quyền câu châm ngôn tôi vừa nặn ra. "Tớ để Chủ Nhật về nhà cũng được…"

"Này, tớ không có ý dụ dỗ gì đâu đấy."

Hắn ta ậm ừ. "Có thể nói với ông bà già là vẫn còn tiết học…"

"Mà cũng không phải là không đúng – một tiết về lý thuyết xác suất, tâm lý học, toán ứng dụng. Toàn những kỹ năng làm ăn cần thiết: hắn sẽ được gia đình cậu đánh giá cao khi vụ sân golf được ở Dinh thự Tredavoe được bật đèn xanh. Thằng Cóc đề nghị nâng tiền gà lên một trăm bảng một ván: con số tròn trịa, khá đẹp đấy chứ, thậm chí là đối với cả *Ngài đây*, nếu

https://thuviensach.vn

may mắn vẫn tiếp tục mỉm cười. Nhưng cướp biển xứ Penzance hình như đâu cần may mắn."

Jonny Penhaligon thừa nhận: "Tớ cũng có khiếu sao đấy."

Tôi sao lại cái cười khúc khích của hắn ta. *Xinh thế mà ngu, nhỉ?*

Mười lăm phút sau cả hai mang đồ uống về lại chỗ cũ, thì nhận ra đã có chuyện. Richard Cheeseman, ngôi sao đang lên của *Tạp chí Piccadilly* đã bị dồn vào chân tường. Phe địch là "Come up to the Lab", bộ ba chơi Goth-metal hàng đầu của Cambridge. Bộ ba gồm một Goth-đực và hai Goth-cái. Tháng rồi nhạc hội của bộ ba ở rạp Cornmarket đã bị ăn một bài chê tơi tả trên tờ *Varsity*, chính tay Richard Cheeseman chấp bút. Tay bass Goth-đực trông như ác quỷ Frankenstein, môi mỏng dính, dáng bộ kềnh càng; còn Goth-cái-số-một thì mắt như chó dại, cằm như hàm cá mập, tay đeo đầy nhẫn gai; Goth-cái-số-hai đội mũ quả dưa kiểu phim Clockwork Orange, tóc nhuộm hồng tung tóe, ghim mũ đính kim cương giả và cũng có cặp mắt y như Goth-cái-số-một. Thuốc lắc, tôi nhìn là biết ngay. "Chưa làm nên trò trống gì, nhỉ?" Số-hai chọc ngón tay móng sơn đen nhánh lên ngực của Cheeseman, nghiêng nghiêng viết vài chữ rủa xả. "Chưa bao giờ diễn trực tiếp trước khán giả thật, nhỉ?"

"Tao cũng chưa bao giờ ngủ với lừa, làm đảo chính ở Trung Mỹ hay chơi *Rồng rắn và Ngục tối*," Cheeseman phản pháo, "nhưng tao vẫn có quyền nhận xét chứ. Show của bọn mày dở như hạch, tao không rút lại lời nào cả."

Đến lượt Goth-cái-số-một: "*Hí ha hí hoáy*... cứ thế mà viết, cái đồ bóng mất nết, cứ thế mà đâm chọc, bỉ bôi, phá phách những nghệ sĩ thực sự, cái đồ phô mai thối."

""Phô mai thối cơ đấy"," Cheeseman đáp, "suy từ tên tao ra, nhỉ, thông minh quá. Sáng tạo nữa. Xưa nay chưa nghe bao giờ."[14]

"Trông gì được ở cái thứ…" Goth-cái-số-một giật cuốn *Phôi thai tan tác* "hâm mộ Crispin Hershey? Cha đó cũng chả ra gì."

"Đừng giả vờ bọn mày có đọc sách." Cheeseman vô vọng giằng lại cuốn sách, và trong chớp nhoáng tôi thấy được hình ảnh của cậu bé đồng tính ngày nào bị bắt nạt, cặp vở bị trút đổ xuống cây cầu ám muội than trên

https://thuviensach.vn

đoạn đường sắt Leeds-Bradford. Goth-cái-số-hai xé cuốn sách dọc theo gáy thành hai nửa, vứt đi. Tên Goth-đực hầm hè *gừ-hừ-hừ.*

Olly nhặt được một nửa cuốn, Cheeseman nhặt nửa còn lại. Giờ hắn ta đã sôi máu. "Cục cứt Crispin Hershey vừa mới ị còn có giá trị nghệ thuật cao hơn nhạc nhẽo cả đời chúng mày. Âm nhạc của chúng mày là thứ xóc lọ, ăn theo. Sặc mùi ký sinh. Nghe như ghim mũ chọc vào tai, cưng à, mà nói thế không phải khen."

Hắn ta vẫn đang hành xử khá ổn, cho đến câu cuối cùng, nhưng nếu dám tụt quần chổng mông vào một con kỳ lân đang hăng tiết trả thù, thì hậu quả xem như đã được báo trước. Khi tôi vừa kịp đặt đồ uống lên kệ gần đó, Goth-cái-số-hai đã rút cây ghim mũ, bay về phía Monsieur Le Critic, khiến ngài lăn quay như diễn kịch; bàn ăn bị thốc lên, ly tách đổ ào; đám khán giả nữ há hốc miệng, rú rít, "Ôi lạy Chúa tôi!" Goth-cái-số-hai bổ nhào vào kẻ vừa gục ngã, cứ thế mà đâm tới tấp; tôi chộp lấy cây ghim mũ (dính gì ươn ướt?), Penhaligon nắm lấy tóc ả, kéo ả ra khỏi Cheeseman; nắm đấm của tay bass Goth-đực sém tí nữa thì tộng thẳng vào mũi Penhaligon; Penhaligon lập cập đi về phía Olly và Ness; rồi tiếng thét của Goth-cái-số-một nghe càng rõ hơn - "Buông cô ấy ra!" Fitzsimmons đang ở tư thế quỳ xuống, vẫn giữ đầu Cheeseman trên đùi. Cheeseman trông như nhân vật trong hài kịch đang bị choáng hoa cả mắt, nhưng chiếc tai rỉ máu kia mới đáng ngại: Tôi nhìn kỹ. Tốt: chỉ có thùy tai bị rách, nhưng những kẻ gây hấn không cần biết vậy. Tôi đứng dậy ra tay dẹp loạn, hét "Rồi các người sẽ lãnh đủ" vào mặt ban nhạc "Come up to the Lab".

"Thằng chó tự chuốc lấy," Goth-cái-số-hai lên tiếng.

"Chính nó khiêu chiến," bạn ả khăng khăng. "Nó khích tụi này trước."

"Nhiều nhân chứng…" Tôi nhìn quanh đám đông hiếu kỳ, "…biết chính xác ai tấn công ai. Nếu các ngươi nghĩ 'ăn nói khiêu khích' đủ để bào chữa cho tội gây thương tích trầm trọng, thì các ngươi còn ngốc hơn tôi tưởng. Thấy cái ghim mũ đó không?" Goth-cái-số-hai thấy máu trên đầu ghim, bèn vứt ngay xuống đất: hai giây sau nó đã nằm trong túi tôi. "Hung khí sát thương, cố ý dùng. ADN của cô đầy trên đó. Tù giam, *bốn năm*.

https://thuviensach.vn

Đúng thế: bốn năm. Nếu bị thủng ống tai, thì sẽ thành bảy năm, khi tôi đã xong việc ở tòa thì sẽ *y án bảy năm*. Rõ rồi chứ. Tưởng tôi dọa sao?"

"Mày," tay bass dữ tợn đã bắt đầu run rẩy, "là thằng chó nào?"

Tôi bật cười nham hiểm, điệu cười giáo chủ L. Ron Hubbard. "Nghiên cứu sinh ngành luật, biết chưa con. Nhưng mày là ai kia mới thú vị kia – *một tên đồng phạm*. Có biết thế nghĩa là gì không, trong tiếng Anh đơn giản dễ hiểu ấy? Nghĩa là mày cũng sẽ bị kết án."

Goth-cái-số-hai vừa huênh hoang giờ đã bắt đầu cụp đuôi. "Nhưng tôi…"

Tay bass kéo tay ả ra. "Đi nào, Andrea."

"Chạy đi, Andrea!" Tôi giễu. "Trà trộn vào đám đông ấy – à, mà khoan – Bọn mày dán poster mặt mày vênh váo khắp Cambridge, đúng không? À, vậy thì bỏ mẹ rồi. Bỏ mẹ rồi con ạ". "Come up to the Lab" quyết bỏ chạy. Tôi hét theo. "Hẹn gặp tại tòa! Nhớ mang theo thẻ điện thoại để dùng ở nhà tạm giam – sẽ cần đấy!"

Penhaligon dựng bàn lại, Olly gom ly tách. Fitzsimmons kéo Cheeseman lên ghế, tôi hỏi hắn thấy tôi đang đưa mấy ngón tay. Hắn nhăn nhó, rồi quẹt ngang mồm. "Ả đâm vào tai tớ, chứ có phải mắt đâu."

Lão chủ quán sưng sỉa xuất hiện. "Chuyện gì thế?"

Tôi quay về phía lão. "Bạn tôi bị ba đứa học sinh trung học say xỉn tấn công, giờ cần đi bệnh viện. Chỗ khách quen, tụi tôi không hề muốn ông bị rút giấy phép quán, vậy nên ở phòng Cấp Cứu Richard và Olly đây sẽ khai rằng vụ tấn công xảy ra bên ngoài quán. Trừ khi ông muốn nhà chức trách can thiệp?"

Lão chủ quán đấu dịu. "Thôi khỏi. Cảm ơn chú."

"Không sao. Olly này, chiếc Astra thần kỳ có ở gần đây không?"

"Ở bãi đỗ xe trong trường, nhưng Ness đây…"

"Ừm, tớ cũng có xe đấy," Penhaligon tốt bụng lên tiếng.

"Jonny, cậu quá chén rồi, ông cụ lại là thẩm phán."

"Đêm nay cảnh sát sẽ đứng đường, chỉ chờ thử cồn trong hơi thở," lão chủ quán cảnh báo.

https://thuviensach.vn

“Cậu là người duy nhất không uống, Olly à. Nếu ta gọi xe cấp cứu từ bệnh viện Addenbrooke thì cảnh sát cũng sẽ đến, rồi…”

“Thẩm vấn, lời khai, thế lọ thế chai,” lão chủ quán góp chuyện, “rồi trường các cậu cũng sẽ dính vào.”

Olly nhìn Ness như thằng bé vừa đánh rơi mất chiếc kẹo bơ.

“Đi đi,” Ness bảo hắn. “Em cũng muốn đi cùng với anh, nhưng mà máu me…” Nàng nhăn mặt, *gớm*. “Giúp anh ấy đi.”

“Lẽ ra anh phải chở em về Greenwich tối nay.”

“Đừng lo. Em đi tàu cũng được, em lớn rồi mà, nhớ không? Chủ Nhật gọi cho em, rồi mình bàn chuyện Giáng Sinh, ô kê? Đi đi.”

Đồng hồ trên radio hiện số 01:08 khi tôi nghe tiếng bước chân trên cầu thang, bước chân dừng lại, cốc-cốc-cốc rụt rè trên cửa ngoài. Tôi khoác áo choàng tắm, đóng cửa phòng ngủ, đi qua phòng khách và mở hé cửa, vẫn để nguyên chốt xích. Tôi nheo mắt: “Olly? Mấy giờ rồi?” Dưới ánh đèn mờ, Olly trông ủ ê như nhân vật trong tranh Caravaggio.

“Mười hai rưỡi gì đó.”

“Chết thật. Tội nghiệp cậu. Cái thằng râu ria sao rồi?”

“Nếu không chết vì rên rỉ quá đà thì chả sao. Tiêm một mũi chống uốn ván và băng bó chút đỉnh. Khoa Cấp Cứu đúng là chốn địa ngục trần gian. Tớ chỉ mới đưa Cheeseman về nhà hắn. Ness ra đến ga chứ?”

“Chắc chắn. Penhaligon và tớ đưa cô ấy ra chỗ đậu taxi ở phố Drummer, thứ Sáu mà. Fitz gặp Chetwynd-Pitt và Yasmina sau khi cậu đi khỏi, cả đám kéo đi hộp đêm. Sau khi Ness lên đường bình an Penhaligon cũng tót luôn. Tớ nghỉ, rút về vui vẻ một tiếng đồng hồ với *Học thuyết kinh tế kiểu Bush và chủ nghĩa tiền tệ mới* của I.F.R Coates, rồi lên giường. Thực, tớ…” tôi ngáp sái quai hàm “…cũng muốn mời cậu vào, nhưng tớ bã lắm rồi.”

“Cô ấy không…” Olly suy nghĩ, hạ quân cờ xuống “…ở lại uống thêm một ly – hay sao… chứ? Ở quán Giám mục bị chôn ấy?”

“I.F.R.Coates là đàn ông, Olly à. Tay này dạy ở Blithewood College, tận phía bắc New York.”

“Ý tớ là,” Olly tha thiết muốn tin tôi làm sao, “Ness ấy.”

https://thuviensach.vn

"*Ness*? Ness chỉ muốn về Greenwich." Tôi hơi giận đấy: Olly phải tin tưởng rằng tôi không đụng đến bạn gái của hắn chứ. "Cô ấy bắt chuyến chín giờ năm mươi bảy phút về ga King's Cross, từ đó bắt tiếp tàu về Greenwich, hắn đang nằm trên giường, mơ đến Ngài Olly Quinn. Cô nàng dễ mến thật, mặc dù tớ chỉ gặp chốc lát. Rõ là mê cậu đắm đuối."

"Cậu nghĩ vậy sao? Tuần này cô ấy hơi… tớ chẳng biết nữa… hơi gắt gỏng. Tớ cứ lo lo cô ấy đang…"

Tôi tiếp tục giả ngờ nghệch. Olly không nói hết câu.

"Gì kia?" Tôi nói. "Tính chuyện đá cậu? Tớ lại chẳng thấy thế. Thể loại gái quý tộc này, mỗi khi đã chết vì ai thì thường hay ra vẻ lạnh lùng, kiểu cô hiệu trưởng, để mà che giấu cảm xúc. Nhưng cũng đừng quên nguyên nhân số một của thói gắt gỏng ở phụ nữ: Lucille lúc trước cứ hai mươi tám ngày lại loạn trí rủa xả đấy thôi."

Olly trông phấn khởi hẳn. "Ừ… À. Biết đâu đấy."

"Hai người sẽ gặp nhau dịp Giáng Sinh chứ?"

"Ban đầu định tối nay sẽ lên kế hoạch."

"Thế mà Richard lại cần có người ra tay cứu vớt. Nhưng này, khi cậu đứng ra liệu việc ở quán, Ness cảm kích lắm. Cô ấy nói rằng qua đó thấy được cậu luôn biết làm chủ tình thế."

"Cô ấy nói vậy sao? Thật sao?"

"Gần như nói nguyên văn thế. Lúc ở chỗ đậu taxi."

Olly mừng rơn, mặt mày hớn hở: nếu hắn chỉ cao khoảng tấc rưỡi và được nhồi bông mềm mại, hãng đồ chơi Toys R Us hắn sẽ bán được hàng nghìn bản.

"Olly này, tớ phải đi nằm đây."

"Ừ, tớ vô ý quá, Hugo. Cảm ơn nhé. Ngủ ngon."

Trở lại chiếc giường ấm áp có hơi đàn bà, Ness gác một chân qua đùi tôi: "'Ra vẻ cô hiệu trưởng?' Đáng ra tôi phải đá anh ra khỏi giường luôn."

"Đá thử đi." Tôi mơn trớn đường cong mềm mại của nàng. "Đến sáng sớm cưng phải đi ngay. Anh vừa gởi thẳng cưng về Greenwich."

"Vẫn còn cả mấy tiếng mà. Chuyện gì cũng có thể xảy ra."

https://thuviensach.vn

Ngón tay tôi vẽ quanh rốn nàng, nhưng tôi nhận ra mình đang nghĩ đến Immaculée Constantin. Tôi không kể gì với đám bạn lúc nãy: có mà ngu mới kể. Không, tuyệt đối không hé răng. Khi tôi ngủ quên, hắn nàng đã nghĩ rằng… Nghĩ gì? Rằng tôi đã bất tỉnh trong tư thế ngồi, rồi để tôi ngồi đó. Thật đáng tiếc.

Ness lật mảnh khăn phủ giường xuống cho thoáng. "Vấn đề của những tay Olly trên đời này…"

"Mừng là cưng vẫn tập trung nghĩ đến anh," tôi trêu.

"…là họ quá tử tế. Tử tế khiến tôi muốn điên."

"Chẳng phải mọi đứa con gái chỉ muốn kiếm một tay tử tế sao?"

"Để lấy làm chồng, đúng thế. Nhưng Olly cứ khiến tôi thấy như mình bị nhốt trong một vở kịch trên đài Radio 4 về… những thanh niên cực kỳ đứng đắn hồi những năm năm mươi."

"Hắn có nói dạo nào cưng hơi khác. 'Gắt gỏng'."

"Nếu tôi gắt gỏng thì hắn là con cún lớn xác lăng xăng."

"Tình yêu đích thực có bao giờ êm…"

"Nín ngay. Hắn khiến tôi ngượng chết được, giữa đông người. Tôi đã định Chủ Nhật này sẽ cho ra rìa. Tối nay chỉ là giọt nước tràn ly."

"Nếu Olly tội nghiệp là một vở kịch trên đài Radio 4, vậy anh là gì?"

"Anh, Hugo," nàng hôn lên thùy tai tôi, "là một bộ phim Pháp rẻ tiền, trông bân bẩn. Thể loại phim tình cờ xem trên tivi lúc khuya. Biết nếu xem thì kiểu gì sáng dậy cũng sẽ hối tiếc, nhưng vẫn cứ phải xem cho hết." Một tiếng hót lạc lõng, véo von ở sân trường bên dưới.

https://thuviensach.vn

20 Tháng Mười Hai

"Chim sẻ ức đỏ." Mẹ chỉ tay vào cửa sổ sân trong, về phía vườn ngập tuyết. "Kia kìa, đậu trên cán mai ấy."

"Như từ trên một tấm thiệp Giáng Sinh bay về," Nigel đáp.

Bố đang nhai món hoa lơ xanh. "Sao đồ nghề của tôi lại ở ngoài nhà kho thế kia?"

"Là con," tôi nói. "Khi nãy con đi xúc thêm chậu than. Để đấy con cất vào. Nhưng, trước hết, để con cất đĩa của Alex vào lò cho ấm: mải tán chuyện và yêu iếc cũng không đáng bị ăn đồ nguội." Tôi đem đĩa ăn của ông anh đặt vào chiếc lò nướng đốt củi mới coong, cẩn thận lấy nắp xoong đậy lên trên. "Trời đất. Lò này muốn nướng cả mụ phù thủy cũng được."

"Nếu có gắn bánh xe nữa," Nigel nói, "thì thành con Austin Metro."

"Con đấy," xe rởm là một trong những chủ đề yêu thích của bố tôi, "đúng rởm."

"Tiếc thật, con sẽ không gặp dì Helena dịp năm mới này," mẹ nói với tôi.

"Tiếc quá" tôi ngồi xuống, tiếp tục ăn trưa. "Cho con gởi lời thăm dì."

"Thôi đi," Nigel nói. "làm như anh thà bị kẹt ở Richmond vào năm mới, còn hơn phải đi trượt tuyết ở Thụy Sĩ. Anh đúng là đồ dẻo mồm."

"Bố bảo bao nhiêu lần rồi?" Bố lên tiếng. "Biết…"

"Biết gì không quan trọng bằng biết ai," Nigel nói. "Chín nghìn, sáu trăm lẻ tám lần, kể cả vừa rồi."

"Vì vậy mà phải vào cho được trường có tiếng tăm," bố tiếp. "Để còn chơi với ông to bà lớn trong tương lai, chứ không phải cặp kè với bọn tép riu."

"À quên," mẹ nhớ ra. "Julia lại lần nữa khoác áo vinh quang. Nó vừa giành được học bổng theo học luật nhân quyền ở Montreal."

https://thuviensach.vn

Tôi vốn khoái cô em họ Julia, nghĩ đến cô nàng khoác áo gì cũng thật là dễ mất tập trung, theo kiểu thơ ca Byron.

"May là nó giống bên nhà ngoại, Alice nhỉ," bố nói, ý bỉ bôi ông chồng cũ của dì tôi, vụ ly dị cũng đã mười năm, ông dượng ngủ với thư ký, có con riêng, rất "đúng bài". "Jason học gì nhỉ?"

"Hình như tâm lý – ngôn ngữ học gì đó," mẹ đáp, "ở Lancaster." Bố nhướng mày. "Tại sao anh cứ nghĩ nó học lâm nghiệp nhỉ?"

"Hồi nhỏ nó muốn trở thành kiểm lâm," tôi nói.

"Nhưng giờ thì lại muốn thành bác sĩ chuyên khoa chữa tật nói," mẹ nói.

"Bác sĩ nói-nói-nói lắp-lắp," Nigel góp chuyện.

Tôi vặn cối xay tiêu lên món bí đỏ ghiền. "Vừa trẻ con, vừa vớ vẩn, Nige à. Còn ai hợp hơn người đã bị nói lắp đi làm bác sĩ chữa tật nói? Nhóc không nghĩ thế sao?"

Nigel làm vẻ mặt chắc-vậy, thay vì thừa nhận tôi nói đúng.

Mẹ nhấp rượu. "Rượu tuyệt vời, Hugo à."

"Còn không tuyệt nữa, Montrachet bảy mươi tám kia mà," bố nói. "Anh không nên phí tiền mua rượu cho bố mẹ, Hugo à. Thật đấy."

"Con chi tiêu rất kỹ, bố yên tâm. Việc con làm bên văn phòng luật sư cũng để dành được chút đỉnh. Mà bố cho con bao nhiêu thứ rồi, chai rượu tử tế một chút có đáng gì."

"Nhưng bố mẹ không muốn con phải túng thiếu," mẹ nói.

"Hay việc học bị ảnh hưởng," bố thêm vào, "vì đi làm thêm."

"Vậy nên con phải nói cho bố mẹ biết," mẹ tiếp, "nếu có thiếu thốn gì. Nhớ đấy?"

"Yên tâm, con sẽ về nhà chìa tay ngửa nón đàng hoàng. Con nhớ mà."

"Con đang túng đây," Nigel lên tiếng, vẻ hi vọng.

"Anh chưa phải ra đời phức tạp như Hugo." Bố nhướng mày nhìn đồng hồ. "À, mà hi vọng là phụ huynh Fräulein[15] Alex biết là cô nàng đang gọi sang Anh quốc. Lại đang giữa ngày nữa."

"Dân Đức mà bố," Nigel đáp. "Deutschmark đầy túi."

https://thuviensach.vn

“Nói vậy nhưng vụ tái thống nhất nghe có vẻ tốn kém. Khách hàng của bố ở Frankfurt vẫn đang giật mình thon thót đấy.”

Mẹ cắt một củ khoai bỏ lò. “Hugo này, Alex kể gì với con về Suzanne?”

“Không một lời.” Tôi dùng dao nĩa tách phần thịt cá hương khỏi xương. “Hai anh em suốt ngày nạnh nhau, mẹ không nhớ sao.”

“Nhưng dạo này con với Alex thân nhau nhất kia mà.”

“Miễn là,” Nigel tiếp, “không ai mở miệng nói năm tiếng ‘Chơi Cờ tỷ phú không?’”

Tôi làm mặt giận. “Chẳng lẽ không thể thua được là có *tội* à?”

Nigel cười đểu. “Chỉ vì không ai biết anh ăn gian kiểu gì…”

“Mẹ, bố, hai người nghe nó vu khống vô căn cứ, tàn nhẫn chưa kìa.”

“… đâu có nghĩa là anh không ăn gian.” Nigel vẫy con dao ăn. Cậu em tôi vừa biết tí mùi đời: vậy là các thể loại tạp chí chơi cờ và máy trò chơi Atari bị tống ra, đĩa KLF và các món chải chuốt được rước vào. “Có thể biết được ba điều về Suzanne, chỉ bằng suy luận. Nếu cô ta thấy Alex hấp dẫn, thì cô ta (a) có mắt như mù, (b) quen chơi với trẻ con chập chững, và (c) không có khứu giác.”

Alex bước vào: “Ai không có khứu giác kia?”

“Mang bữa ăn của Đại thiếu gia trong lò vào đây,” tôi lệnh cho Nigel, “nếu không anh sẽ khai hết cho nhóc biết mùi lễ độ.” Nigel làm theo, cũng khá sợ sệt.

“Suzanne sao rồi?” mẹ hỏi. “Hamburg thế nào?”

“Vâng, ổn cả.” Alex ngồi xuống. Ông anh tôi vốn kiệm lời.

“Con có nói cô ấy học dược lý, đúng không?” mẹ tiếp tục.

Alex xiên một mẩu hoa lơ trắng trông như bộ não tí hon, nhấc khỏi đĩa. “Ừm.”

“Nhà mình sẽ được gặp cô ấy chứ, con nghĩ sao?”

“Cũng khó nói,” Alex đáp, rồi tôi nghĩ đến Mariângela tội nghiệp của tôi, cô ả vẫn nuôi hi vọng hão huyền.

Nigel đặt bữa trưa của Alex trước mặt ông anh lớn.

https://thuviensach.vn

“Bố vẫn không thể tin,” bố nói, “rằng khoảng cách đã được thu hẹp như thế nào. Bạn gái ở Đức, đi trượt tuyết ở dãy Alps, đi học ở Montreal: ngày nay là chuyện thường cả. Lần đầu tiên bố đi khỏi nước Anh là đi Rome, khi bố bằng tuổi Hugo. Bạn bè lúc đó chưa có ai đi xa thế. Bố và một cậu bạn lên tàu Dover-Calais, đi xuống Marseille, rồi qua Turin, rồi Rome. Sáu ngày. Cứ như đi đến tận cùng thế giới.”

Nigel trêu, “Thế giữa đường xe ngựa có bị rơi bánh không?”

“Anh hài nhỉ. Mãi đến hai năm trước bố mới trở lại Rome, khi bên New York quyết định tổ chức hội nghị thường niên châu Âu ở đó. Mọi người bay đến kịp ăn bữa trưa trễ, dự vài cuộc họp, giao lưu nọ kia đến nửa đêm, rồi ngày hôm sau đã trở lại London kịp giờ…”

Có tiếng chuông điên thoại ngoài phòng khách. “Chắc là của mấy anh giai nhà này,” mẹ nói. “Chắc chắn.”

Nigel lướt qua lối sảnh, vào phòng khách: con cá hương trên đĩa giương mắt nhìn tôi, vẻ thất vọng. Một lát sau, Nigel trở lại. “Hugo, Diana gọi anh – Diana gì ấy nhỉ, Sồn-sồn, Sồ-sề, Spencer gì đấy, quên mất. Bảo anh ghé qua Cung điện, chồng bà ấy đang đi công du Khối thịnh vượng chung… Nhắc anh vụ Tantra tan triếc gì đó? Bảo là cứ nói vậy, anh hiểu hết.”

“Trên đời có một loại phẫu thuật, nhóc à. Làm xong nhóc sẽ đỡ bị ám ảnh vụ kia. Nghe đâu bác sĩ thú y làm rất rẻ.”

“Ai gọi đó, Nigel?” Mẹ hỏi. “Nói ngay, không lại quên.”

“Bà Purvis ở Riverside Villas. Bảo là nhắn Hugo ông Chuẩn tướng hôm nay đã đỡ mệt, nếu anh ấy vẫn muốn ghé thăm ông chiều nay, tốt nhất là đến từ khoảng ba giờ đến năm giờ.”

“Tuyệt. Nếu bố không phiền…”

“Anh đi đi. Bố mẹ rất vui vì anh vẫn đến đọc sách cho Chuẩn tướng, phải vậy không hả Alice?”

Mẹ đáp, “Đúng thế.”

“Cảm ơn bố mẹ,” tôi nhún vai bối rối, “nhưng Chuẩn tướng Philby thật tốt với con, hồi con đến gặp ông ấy ở Dulwich để thực hành môn giáo dục

https://thuviensach.vn

công dân, Chuẩn tướng kể bao nhiêu là chuyện hay. Con có làm được gì nhiều cho ông đâu."

"Ôi lạy Chúa." Nigel rên. "Cứ như đang bị nhốt trong một tập phim *Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên*."

"Vậy để bố thả ra nhé," bố nói. "Nếu Hugo đi thăm Chuẩn tướng, anh đi lấy cây thông với bố."

Nigel nhăn nhó. "Nhưng Jasper Farley với con định chiều nay đi phố Tottenham Court mà!"

"Để làm gì?" Alex ghim thức ăn vào nĩa. "Bọn các chú chỉ mỗi trò ngắm mấy bộ hi-fi loa liếc đắt đỏ rồi thèm nhỏ dãi."

Có tiếng rầm nhẹ ngoài sân. Tôi loáng thoáng thấy một vết đen. Một chậu hoa bị đổ trượt ngang sân, cái mai ngã xuống và vết đen hóa thành con mèo ngậm con chim sẻ ức đỏ trong miệng. Cánh chim vẫn còn đập. "Ôi." mẹ run giọng. "Kinh quá. Mình không làm gì được sao? Con mèo trông đắc chí quá."

"Mạnh được yếu thua mà," Alex nói.

"Vậy để con kéo rèm xuống nhé?" Nigel đề nghị.

"Để tạo hóa làm nốt việc vậy," bố nói.

Tôi đứng dậy, đi ra bằng cửa sau. Không khí lạnh tràn lên da thịt khi tôi xua "Xuỵt xuỵt" về phía con mèo. Con ác thú nhảy lên nóc nhà kho trong vườn. Nó nhìn tôi. Đuôi nó ngo ngoe thách thức. Con chim máu me vẫn còn giật giật trong miệng.

Tôi nghe có tiếng máy bay ầm ầm.

Một cành cây gãy. Tự dưng tôi thấy tràn trề sinh lực.

"Theo như ông chồng tôi," y tá Purvis bước chân rầm rập khí thế trên lớp thảm không thấm nước, thẳng tiến đến thư viện của viện dưỡng lão Riverside Villas, "thanh niên ngày nay hoặc chỉ biết ăn trợ cấp, hoặc đồng tính, hoặc ích kỷ." Mùi thuốc khử trùng hương gỗ thông khiến tôi cay mũi. "Nhưng chỉ cần Anh quốc có những thanh niên như cậu, Hugo à, thì lo gì xã hội suy đồi, nhỉ?"

"Xin bác đấy, Y tá Purvis, mũi cháu nở to lắm rồi, khéo mà không đi qua nổi cửa thư viện." Cả hai rẽ qua góc, một cư dân viện dưỡng lão đang

https://thuviensach.vn

đứng bám vào tay vịn. Bà lão nhướng mày nhìn ra khu vườn mùa đông, như thể đã để quên gì ở ngoài đó. Một vệt dãi dớt nhỏ từ môi dưới xuống chiếc áo len màu xanh bạc hà.

"Nề nếp, bà Bolitho," Y tá lên tiếng, rút khăn giấy từ trong cánh tay ra. "Mình phải giữ gì nhỉ? Nề nếp của viện, đúng không?" Bà y tá hứng lấy giọt dãi rồi vứt khăn giấy vào thùng rác. "Bà nhớ Hugo chứ, bà Bolitho – anh bạn trẻ của Chuẩn tướng ấy."

Bà Bolitho quay đầu lại: nhìn bà lão, tôi nhớ đến con cá hương bữa trưa. "Rất vui gặp lại bà, bà Bolitho," tôi vui vẻ chào.

"Chào Hugo đi bà Bolitho. Hugo là khách đấy." Bà lão hết nhìn tôi đến nhìn y tá Purvis, rồi rên ư ử.

"Gì kia? Tivi đang chiếu phim *Chitty Chitty Bang Bang* ở phòng khách. Phim có chiếc xe bay đấy. Mình đi xem nhé?"

Đầu sói treo trên tường nhìn xuống, như khẽ mỉm cười.

"Bà đợi đây nhé," y tá Purvis dặn bà Bolitho, "để tôi đưa Hugo ra thư viện. Rồi mình cùng đến phòng sinh hoạt chung."

Tôi chúc bà Bolitho Giáng Sinh vui vẻ, nhưng khả năng ấy rất thấp.

"Bà lão có bốn đứa con trai," y tá Purvis dẫn đường, "ở London cả, nhưng không bao giờ ghé thăm. Cứ như tuổi già là tội phạm, chứ không phải là chuyện sớm muộn ai cũng trải qua."

Tôi cân nhắc, định nói ra ý nghĩ của mình, rằng con người chúng ta chống chọi với cái chết bằng cách cố quên nó đi, chôn vùi nó dưới chủ nghĩa tiêu thụ và đủ loại hỉ nộ ái ố ở đời; rằng những viện dưỡng lão Riverside Villa trên thế giới chính là những tấm màn giúp ta tự che mắt, rằng thực ra người già có tội chứ: tội đã chứng minh cho ta thấy rõ bản chất của sự tự lừa dối ấy.

Nhưng, thôi, đừng phức tạp hóa quan điểm của y tá Purvis về tôi. Cả hai ra đến thư viện, người dẫn đường của tôi tiếp tục nói, thì thầm: "Tôi biết cậu sẽ không phiền, Hugo, nếu Chuẩn tướng không nhận ra cậu."

"Không sao cả. Ông ấy còn… còn hoang tưởng mất tem gì đó nữa không?"

"Thi thoảng lại trở cơn, vẫn còn. Ồ, Mariângela đây rồi – Mariângela!"

https://thuviensach.vn

Mariângela tiến lại gần, tay ôm một chồng ga trải giường gấp gọn. “Yugo! Chào Y tá Purvis! Y tá có nói hôm nay anh tới. Nor-witch sao rồi?”

“Hugo học ở Đại học Cambridge, Mariângela.” Y tá Purvis giả vờ rùng mình. “Cambridge. Không phải Norwich. Khá là khác đấy.”

“Xin lỗi, Yugo.” Đôi mắt Brazil tinh quái của Mariângela làm trỗi dậy hi vọng, và cả những thứ khác nơi tôi. “Tui vẫn chưa rành địa lý Anh quốc lắm, còn dở lắm.”

“Mariângela, hay cô mang cà phê đến thư viện cho Hugo và ông Chuẩn tướng. Tôi phải trở lại với bà Bolitho.”

“Vâng ạ. Hôm nay được gặp bác thật hay quá, Y tá Purvis.”

“Nhớ ghé chào tạm biệt trước khi cậu ra về đó.” Rồi bà y tá lại rầm rập bước đi.

Tôi hỏi Mariângela, “Làm việc dưới quyền bà ấy như thế nào?”

“Người xứ tui từ lâu đã quen với độc tài.”

“Buổi tối bà ấy có ngủ không, hay cắm vào ổ điện để sạc?”

“Bà ấy không phải là sếp tồi, nếu mình biết nghe lời. Ít ra bà ấy rất dễ đoán. Ít ra nghĩ gì nói nấy, thiệt lòng mà nói.”

Tôi thấy Mariângela có vẻ phụng phịu, chứ chẳng châm chích gì. “Nghe này cưng, cả hai ta cần có không gian riêng.”

“*Tám tuần,* Yugo. Hai lá thư, hai cuộc điện, hai tin nhắn trên máy điện thoại ở chỗ tui. Tui cần anh gọi, chứ không cần không gian riêng.” À hiểu rồi, ả đang giữa ‘phụng phịu’ và ‘bị ngược đãi’. “Anh sao biết tui cần gì.”

Nói với ả mọi thứ đã chấm dứt, Hugo Khôn Ngoan khuyên tôi, nhưng Hugo Hứng Tình lại rất mê gái mặc đồng phục. “Anh làm sao biết cưng cần gì, Mariângela. Cũng đâu biết ai khác cần gì. Hoặc chính anh cần gì. Trước cưng anh chỉ có hai, ba bạn gái gì đó – nhưng… cưng rất khác. Đến cuối mùa hè năm ngoái, bên trong mí mắt anh như màn hình tivi, chiếu mỗi Mariângela Pinto-Pereira, suốt ngày suốt đêm. Anh hoang mang tợn. Anh chỉ còn biết tránh đi một lúc. Vậy là có nhiều khi, anh muốn gọi lắm… nhưng… nhưng… anh còn trẻ người non dạ, Thiên Thần à, không phải anh có ý gì đâu.” Tôi mở cửa thư viện. “Cám ơn cưng vì những kỷ niệm tuyệt

https://thuviensach.vn

vời. Anh xin lỗi vì anh thiếu tế nhị, đã làm cưng tổn thương. Thực lòng đấy."

Một chân của ả đã đặt qua cửa. Phụng phịu và nóng nảy. "Y tá Purvis bảo tui mang cà phê cho anh và ông Chuẩn tướng. Vẫn cà phê đen, một viên đường chứ?"

"Đúng rồi, xin cưng. Nhưng làm ơn đừng chơi bùa vùng Amazon, làm teo tóp hết cả hàng họ, nhé."

"Xài dao thiệt sắc lẹ hơn nhiều, bùa làm gì." Ả cong cớn. "Cho sữa hay bột Coffee-mate, như anh vẫn uống ở đại học Came-bridge sao?"

"Cà phê sữa hay làm anh nổi mẩn."

"Vậy nếu… nếu… tui pha cà phê Brazil thứ thiệt cho anh, anh uống chứ?"

"Ôi Mariângela. Đúng là một khi đã biết mùi đồ thật rồi, mọi thứ khác chỉ là hàng nhái rẻ tiền."

"Gần hết rồi, thưa Chuẩn tướng," tôi nói với ông lão, rồi lật trang sách. "Nhưng với tôi hết thảy Đông phương như gói gọn trong cái nhìn tuổi trẻ. Chính là khoảnh khắc khi tôi mở đôi mắt thanh xuân. Tôi bắt gặp tuổi trẻ trong cuộc giằng co với biển cả – và tôi hãy còn trẻ – và tôi thấy tuổi trẻ đang nhìn lại mình. Rồi đây là tất cả những gì còn lại! Chỉ là một khoảnh khắc; một khoảnh khắc của sức mạnh, của lãng mạn, của đắm đuối, của tuổi trẻ… Tia nắng lấp lánh trên một bến bờ xa lạ, để mà nhớ nhung, để mà thở dài, và… giã biệt! Đêm rồi – Giã biệt…" Tôi nhấp cà phê chỉ còn hơi âm ấm: tách của Chuẩn tướng Philby vẫn chưa được đụng đến. Người đàn ông mạnh mẽ, tinh quái mà tôi quen năm năm trước đây với cái xác không hồn ngồi xe lăn này là một. Hồi năm 1986 ông bảy mươi mà như năm mươi, sống trong một ngôi nhà cổ rộng lớn ở Kew với Hatter, bà chị góa bụa chu đáo. Ông Chuẩn tướng là chỗ bạn cũ với thầy hiệu trưởng của tôi. Mặc dù tôi chỉ đến để giúp cắt cỏ khi ông chờ bên chân gãy bình phục, Chuẩn tướng kịp nhận ra nơi tôi một tâm hồn đồng điệu, vậy là những giờ thực hành môn giáo dục công dân trở thành giờ luyện chơi xì tố, kipbi và xì lát. Ngay cả khi chân ông đã khỏi tôi vẫn ghé qua mỗi tối Thứ Năm. Bà Hatter "vỗ béo" cho tôi rồi hai ông cháu ra bàn chơi bài, nơi ông dạy tôi các ngón bài bạc "làm

https://thuviensach.vn

sao để Cô thương" mà đến thằng Cóc cũng không đoán ra được. Ăn vận bảnh bao, thời trẻ khá là đào hoa, ông Chuẩn tướng còn là một tay chơi tem có hạng, một nhà ngữ học, một người hoạt ngôn. Sau ly port ông thường kể chuyện thời còn ở Đội Tàu Đặc Biệt tham chiến ở Na Uy, rồi sau đó là chiến tranh Triều Tiên. Ông nằng nặc khuyên tôi đọc Conrad và Chekhov, và dạy tôi làm hộ chiếu giả bằng cách tìm một cái tên trong nghĩa địa, rồi viết thư gởi cơ quan Hộ tịch ở Somerset House xin cấp giấy khai sinh. Tôi đã biết tỏng trò đó nhưng cứ giả vờ không biết.

Bây giờ Chuẩn tướng Philby dường như không động đậy. Thi thoảng ông ngả đầu về một bên, như Stevie Wonder ngồi bên đàn piano, bụi gàu rơi xuống những nếp gấp áo khoác. Có một y tá nam giúp ông cạo râu, anh này rõ là vừa làm vừa nghĩ ngợi tận đâu đâu, và ông còn phải mặc bỉm do không chủ động được việc tiểu tiện. Đôi khi ông cũng ú ớ được vài từ, nhưng hầu như không nói năng gì. Tôi chẳng biết ông có còn thích nghe truyện ngắn *Tuổi trẻ* của Conrad như trước chăng, hay nó chỉ khiến ông thêm đau đớn, khi phải nhớ đến những ngày hạnh phúc hơn. Mà có lẽ ông chẳng biết tôi đang nói gì, có khi còn không biết tôi là ai nữa ấy chứ.

Thì đã sao. Mariângela nói rằng khi tiếp xúc với bệnh nhân mất trí, tốt nhất là cứ cư xử như con người mà ta biết vẫn còn ở trong cái xác ấy. Nếu sai, nếu người ấy thực sự không còn đấy nữa thì cũng chẳng hại gì mà lại giữ được chuẩn mực chăm sóc bệnh nhân, còn nếu ta đúng, con người ta biết vẫn bị nhốt trong đấy, thì ta thành phao cứu sinh của người ấy. "Đến trang cuối rồi, Chuẩn tướng à. 'Tuyệt vời vô cùng là biển cả, tôi tin vậy, chính biển cả – hay chính chỉ bởi tuổi trẻ? Ai mà biết được – đời các anh ai cũng đã có phước phần: tiền tài, tình yêu – bất cứ thứ gì người ta tìm thấy trên bờ – nhưng, nói tôi nghe, chẳng phải khi ấy mới là lúc tuyệt vời nhất, khi ta còn trẻ ở biển khơi; trẻ và không có gì cả, lênh đênh trên biển, biển cả không cho ta thứ gì trừ thử thách khắc nghiệt – và đôi khi là một cơ hội để cảm nhận sức mạnh chính ta – chỉ có thế – các anh còn hối tiếc gì?'"

Cần cổ ông Chuẩn tướng khẽ rung lên.

Một tiếng thở dài? Hay chỉ là không khí, gảy lên thanh quản?

https://thuviensach.vn

Qua khoảng không giữa cây cối cuối khu vườn tôi thấy sông Thames sáng ánh bạc, xam xám như màu thép súng.

Một con thuyền năm người nhẹ trôi từ trái qua phải. Chớp mắt là nhỡ ngay.

Người làm vườn đội mũ phớt đang gom lá bằng bừa cào.

Đoạn cuối cùng trong ánh nắng đang dần tắt: "Rồi tất cả gật đầu nhìn ông ấy: kẻ có tiền, tay kế toán, gã luật sư, chúng tôi đều gật đầu với người đàn ông đang ngồi bên kia mặt bàn đánh bóng, tựa mặt nước màu nâu tĩnh lặng phản chiếu gương mặt năm người, hằn nét, nhăn nheo; những gương mặt ghi dấu bao nhọc nhằn, lừa lọc, thành công, tình yêu. Đôi mắt mỏi mệt vẫn mải nhìn ngắm, lúc nào cũng nhìn, lúc nào cũng đi tìm kiếm thứ gì đó bên ngoài cuộc đời, khi đang đợi nó đến thì nó đã đi khỏi – đã đi mà không ai thấy, trong tiếng thở dài, trong ánh chớp – đi cùng tuổi trẻ, cùng sức mạnh, cùng những mơ mộng hư ảo."

Tôi đóng sách lại, rồi bật đèn lên. Đồng hồ trên tay báo 16:15. Tôi đứng dậy, kéo rèm. "Vậy,"- cứ như tôi đang nói với căn phòng trống, "Chắc cháu không nên làm ông mệt thêm nữa."

Bất chợt, gương mặt ông Chuẩn tướng căng ra, tỉnh táo, ông mở miệng, rồi mặc dù giọng ông nghe thì thào như ma, thứ giọng đã nhịu đi sau cơn đột quỵ, tôi vẫn nhận rõ từng tiếng: "*Mấy con tem… chết tiệt… của tao…*"

"Chuẩn tướng Philby – Hugo đây, thưa ông. Hugo Lamb."

Bàn tay run rẩy cố nắm lấy tay áo tôi. "*Cảnh sát*…"

"Tem nào kia, thưa Chuẩn tướng? Ý ông là sao?"

"*Bộn… tiền...*" Trí tuệ lướt qua đôi mắt ấy, rồi, trong một khoảnh khắc tôi nghĩ ông lão sẽ lên tiếng buộc tội, nhưng khoảnh khắc ấy tan ngay. Ở hành lang bên ngoài một chiếc xe đẩy kẽo kẹt đi qua. Ông Chuẩn tướng mà tôi biết đã rời khỏi gương mặt tàn tạ ấy, để lại tôi một mình với chiếc đồng hồ, những kệ sách thanh nhã mà chẳng ai đọc nữa, và một sự thật chắc chắn: rằng tôi có làm gì với cuộc đời của mình đi nữa, có được bao nhiêu quyền lực, của nả, trải nghiệm, tri thức hay gái đẹp, thì rồi tôi cũng sẽ có kết cục như ông lão yếu ớt này. Khi nhìn Chuẩn tướng Reginald Philby, tôi thực đang thấy chính mình dưới ống kính viễn vọng của thời gian.

https://thuviensach.vn

Chiếc bùa mơ treo đầu giường của Mariângela đu qua đu lại khi tôi quờ quạng quệt phải, rồi tôi thấy mặt dây chuyền thập giá của ả người tình giữa những lọn tóc bồng bềnh. Tôi ngậm Con của Chúa Trời trong miệng, tưởng tượng hình nhân tan ra trên lưỡi. Tình dục có thể là liều thuốc giải cho cái chết nhưng nó chỉ mang trường sinh đến cho cả giống nòi, chứ không phải mỗi cá thể. Từ chiếc máy đĩa, Ella Fitzgerald đang quên lời bài hát "Mac The Knife" trong một đêm nóng nực ở Berlin, bốn mươi mùa hạ trước. Con tàu tuyến District Line rầm rập chạy bên dưới. Mariângela hôn chỗ thịt dưới cánh tay tôi rồi cắn, thật mạnh. "Ui," tôi càm ràm, nhẩn nhơ tận hưởng chút tê tái. "Tiếng Bồ Đào Nha đó sao, 'thiếp sướng đến tưởng đất trời rung chuyển, thưa Ngài, còn Ngài thì sao?' phải không? "

"Không phải, mà là 'tui hận anh, đồ dối trá, lừa phỉnh, đồ ác quỷ, tâm thần cà chớn cà chán, đi chết đi, đồ chó.'"

Tên giám mục cương cứng của tôi đang từ từ đội mồ đứng dậy: cơn hứng khởi khiến cả hai bật cười, làm tôi bắn ra hơi sớm. Tôi dọn bao cao su trước khi nó kịp đổ ruột, gói gọn trong mẩu khăn giấy để khỏi vấy bẩn ga giường màu tím của ả. Nhập cuộc khi nào cũng gấp gáp hối hả, nhưng đến hồi tàn cuộc thì chẳng khác gì trò hề. Mariângela trườn đến, nhìn tôi, rồi tôi tự hỏi tại sao đàn bà trở nên xấu xí hơn sau khi ta đã no xôi chán chè. Ả ngồi dậy, nhấp nước từ chiếc ly đặt cạnh tượng Chúa cứu thế. "Uống không?" Ả kề miệng ly vào môi tôi. Mariângela cầm tay tôi đặt lên tim ả. Yêu yêu yêu yêu yêu yêu, trái tim ả đập liên hồi. À, giá mà tôi chịu nghe lời Hugo Khôn Ngoan…

"Yugo, khi nào tui gặp gia đình anh được?"

Tôi mặc quần lót vào, tôi muốn đi tắm ngay nhưng đại lý Aston Martin sắp đóng cửa nên phải đi gấp. "Tại sao cưng muốn gặp gia đình anh?"

"Thường mà. Quen nhau sáu tháng rồi. Hai mốt tháng sáu, lần đầu tiên anh tới đây. Ngày mai là hai mốt tháng Mười Hai."

Lạy Chúa, ả ưa trò kỷ niệm. "Đi ăn một bữa vậy, Thiên thần nhé, nhưng đừng lôi gia đình anh vào làm gì, được không?"

"Tui muốn gặp ba mẹ anh, anh em trai của anh…"

https://thuviensach.vn

Chẳng nhẽ: *Mẹ, Bố, Nigel, Alex; xin giới thiệu đây là Mariângela, quê ở ngoại thành Rio, y tá lão khoa ở viện dưỡng lão Riverside Villa, sau khi đi thăm Chuẩn tướng Philby, con phịch ả tưng bừng. À, tối nay nhà mình ăn gì?* Tôi tìm thấy áo thun vứt dưới đất cạnh giường ả. "Anh không quen đưa bạn gái về nhà, thật tình."

"Vậy thì tui sẽ là người đầu tiên. Hay mà."

"Những mảng khác nhau trong đời anh…" mặc quần jean, kéo khóa, thắt lưng "…anh giữ riêng cả."

"Tui là bạn gái anh, không phải là 'mảng' gì hết. Tui làm anh xấu hổ sao?" Còn bày đặt giở trò tống tình nữa. "Cưng biết là không phải vậy mà."

Trí não của Mariângela thừa biết nên dừng ở đây, nhưng trái tim ả đã chụp lấy vô lăng. "Vậy, gia đình làm anh xấu hổ?"

"Cũng không xấu hổ gì hơn một thằng trai thứ trong một gia đình có ba con thông thường."

"Vậy… anh xấu hổ vì tui lớn hơn anh năm tuổi?"

"Cưng mới hai mươi sáu, Thiên thần à. Có già dặn gì."

"Vậy… tui không phải là dân da trắng, cha mẹ anh không ưa?"

Tôi gài nút áo sơ mi Paul Smith. "Không có chuyện đó."

"Vậy tại sao tui không thể gặp gia đình bạn trai của tui?"

Bít tất thứ nhất, bít tất thứ hai. "Mình… vẫn chưa tới giai đoạn đó mà."

"*Nhảm nhí*, Yugo. Trong quan hệ, đâu chỉ có chia sẻ thân xác, đúng không? Khi anh ở Cambridge, uống thứ cà phê thúi với mấy đứa con gái da trắng học tiến sĩ, tui đâu cần ngồi đây, cầu mong anh gọi, đợi anh viết thư. Không. Có cha bác sĩ bên phòng khám tư, chả mời tui đi ăn nhà hàng Nhật dưới Mayfair. Bạn tui nói, 'Mày khùng mới nói không!' Nhưng tui đã nói không, chỉ vì anh." Tôi cố nén cười, ả quá non tay.

"Vậy tui là gì? Chỉ để làm tình mỗi khi anh nghỉ học sao?"

Ô kê, áo khoác của tôi treo gần cửa, đôi giày cao bồi cũng thế; ả vẫn trần truồng như người tuyết và không có vũ khí nào trong tầm tay với. "Cưng là một người bạn, Mariângela à. Hôm nay cưng là bạn rất thân. Nhưng anh có muốn giới thiệu cưng với ông bà già không? Không. Dọn vào

https://thuviensach.vn

ở chung với cưng? Không. Lên kế hoạch tương lai, cùng gấp quần áo, cùng nuôi mèo? Không nốt."

Một con tàu chạy qua bên dưới cửa sổ, màn khóc lóc ỉ ôi bắt đầu: xưa như trái đất. Ngay lúc này, trên khắp hành tinh, nơi đâu cũng có màn đấy, bằng đủ thứ ngôn ngữ. Mariângela lau mặt rồi nhìn ra xa, những tên Olly Quinn trên thế gian quỳ xuống, hứa hẹn sẽ sửa đổi. Tôi mặc áo, mang giày. Ả trông thấy, nước mắt dừng bặt. "Anh đi sao? Ngay bây giờ?"

"Nếu đây là màn chia ly thống thiết của hai ta, Thiên thần à, thì can cớ gì phải kéo dài nỗi đau đớn?"

Thương tổn chuyển thành thù hận trong vòng năm giây. *"Sai da minha frente! Vai pra puta que pariu!"*[16]

Tốt. Kết cục sẽ sạch sẽ hơn nếu ả ghét tôi. Một chân đã đặt ngoài cửa, tôi nói với ả, "Nếu tay bác sĩ của cưng muốn học vài bài về Mariângela Pinto-Pereira, nói với hắn anh sẽ chỉ cho vài chiêu."

Mặt ả tối sầm, cánh tay săn chắc vung lên, bộ ngực Brazil phơi phới thoáng qua, rồi Chúa cứu thế bay thẳng về phía tôi bằng tốc độ của sao băng: Tôi phản ứng kịp, chỉ dư có một phần mười giây, rồi Chúa đâm sầm vào cánh cửa, trở thành cơn mưa hàng nghìn mẩu vụn thạch cao.

Sáu giờ chiều ảm đạm, như sắp có tuyết. Tôi lấy mũ lông thú ra đội. Những con phố hẹp sung túc ở Richmond yên tĩnh và bình lặng. Các gia chủ kéo rèm che những căn phòng trung lưu, kệ sách kín tường, tranh pháo treo khắp, phòng nào cũng có cây thông sáng đèn. Tôi rẽ qua phố Red Lion. Cô gái ở quầy Lễ tân của hiệu xe Aston Martin hàng họ cong cớn, cũng như đường nét của thứ xe ấy, nhưng gương mặt thì rõ là người ngoài hành tinh. Cô nàng mải tám chuyện trên điện thoại khi tôi lướt qua – tôi khẽ gật đầu, ra ý sếp-cô-đang-đợi-tôi rồi băng qua sàn khu trưng bày đến cánh cửa mở sẵn của VINCENT COSTELLO, PHÒNG KINH DOANH. Người trong phòng chừng ba mươi non, để tóc có đuôi sau vuốt keo, mặc complet hàng may sẵn hạng trung, đang vụng về gói hộp xe mô hình Scalextric. "Chào anh," hắn ta lên tiếng. "Tôi giúp gì được cho anh?" Giọng ngang phè lấc cấc, kiểu người phía Đông London; trên bàn có đặt bức hình chụp hắn với một cậu bé con, nhưng không có hình người mẹ, cũng không có nhẫn cưới.

https://thuviensach.vn

“Anh Vincent Costello, phải không?”

“Đúng thế. Trên cửa có ghi đấy.”

“Tôi muốn hỏi giá bán lại của một con Aston Martin Coda. Nhưng trước hết,” tôi nhìn cái hộp gói dang dở, “anh cần thêm một ngón cái cho dễ gói.”

“Không, không, anh cứ ngồi đó, không sao đâu.”

“Tôi thì không sao rồi, nhưng anh thì có đấy. Để tôi giúp.”

“Được rồi, cảm ơn. Quà cho thằng con năm tuổi.”

“Fan của xe Công thức Một sao?”

“Mê xe hơi, xe máy, bất kỳ thứ gì có động cơ. Thường mẹ nó lo phần gói quà nhưng…” Miếng keo dán xé rách một dải giấy gói quà, Costello suýt buột miệng “Chết mẹ,” nhưng sửa kịp thành “Khỉ thật”.

“Quấn giấy quanh hộp theo đường chéo.” Trước khi hắn kịp đôi co, tôi đã kịp chen vào. “Xé sẵn keo dán, khéo léo gấp vào rồi…”Một vài giây sau, một hộp quà được gói hoàn hảo đã chễm chệ trên bàn hắn.

“Xong rồi.”

Vincent Costello rõ choáng. “Anh học đâu ra thế?”

“Dì tôi có một chuỗi cửa hàng quà tặng cao cấp. Thằng cháu dở hơi này vẫn xuống giúp một tay.”

“Dì anh may mắn thật. Vậy. Aston Martin Coda, phải không?”

“1969, mới đi được một trăm mười nghìn dặm, chủ nhân rất cẩn thận.”

“Xe tuổi đấy mà chỉ có chừng đó dặm thì thấp thật.” Hắn ta lấy ra một tờ giấy A4 chi chít số má từ hộp bàn. “Vậy ông chủ cẩn thận này là ai thế? Vì rõ là anh không thể nào lái xe từ năm 1969 được.”

“Không, là của bạn tôi, ông cụ để lại. Tôi là Hugo, Hugo Lamb, còn bạn tôi là người nhà họ Penhaligon ở Penzance.” Hai bên bắt tay. “Khi qua đời, ông cụ để lại một mớ tài chính rối ren và món nợ thuế thừa kế muốn gãy cổ.”

Vincent Costello nhăn mặt ra vẻ thông cảm. “Rõ rồi.”

“Bà cụ quen tôi là người rất tốt, nhưng không hề biết tính toán gì cả. Rồi, chưa hết, tay luật sư kiêm tư vấn tài chính cho gia đình vừa bị bắt vì tội lừa đảo.”

https://thuviensach.vn

“Trời, đúng là họa vô đơn chí, nhỉ?”

“Đúng thế. Số là, lần vừa rồi gặp Jonny, tôi hứa sẽ nói chuyện con Aston Martin với nhà buôn gần nhà – là anh đấy. Bố mẹ tôi ở phố Chislehurst. Ở ngạch xe cổ này thì chả biết ai vào ai được, tôi đoán một nhà buôn London như anh đây có thể giữ kín kẽ cho bạn tôi mà nhà buôn dưới Devon hay Cornwall không làm được.”

“Anh đoán chính xác, Hugo à. Để tôi đi tham khảo bảng giá mới nhất…” Costello mở một tập hồ sơ. “Ông cụ nhà anh có phải khách hàng chỗ này không?”

“Hiện giờ ông cụ đang chơi BMW, nhưng có thể sẽ muốn tìm thứ gì đó bảnh hơn chút. Xe ấy bây giờ toàn bọn tre trẻ đi cả, chẳng ra làm sao. Tôi sẽ nói với ông cụ anh rất mát tay.”

“Cảm ơn nhé. Được rồi Hugo à. Nói với bạn anh rằng giá của con Aston Martin Coda 1969, đã chạy khoảng một trăm nghìn dặm, nếu mọi thứ ổn cả, sẽ chừng…” Vincent Costello di ngón tay xuống một cột số trên giấy “…độ hai mươi hai nghìn. Tuy nhiên bán ở London thì thêm chút lợi thế – Tôi đang nghĩ đến một tay sưu tập người Ả Rập trong danh sách khách hàng, tay này sẽ trả hơn một tí, vì biết rõ tụi tôi chỉ bán hàng ngon, vậy nên tôi có thể cố ra giá hai lăm nghìn. Thợ cơ khí bên tụi tôi sẽ phải tự tay khám xe, và anh Penhaligon phải đích thân đem giấy tờ đến.”

“Đương nhiên bên phía tụi tôi cũng muốn làm đến nơi đến chốn.”

“Danh thiếp của tôi đây… anh ấy gọi lúc nào cũng được.”

“Tuyệt.” Tôi bỏ danh thiếp vào ví da rắn, cả hai bắt tay rồi tôi ra về.

“Giáng sinh vui vẻ nhé, anh Costello.”

https://thuviensach.vn

23 Tháng Mười Hai

Từ phố Charing Cross rẽ xuống, tôi bước vào hiệu tem Bernard Kriebel ở Cecil Court. Chuông gió rung lên, không khí sặc mùi thuốc tẩu bao quanh tôi. Cửa hiệu dài, hẹp, có tủ chính giữa trưng bày các loại tem hạng trung, như kệ đựng đĩa LP. Các món đắt đỏ hơn ngụ trong tủ khóa kín áp dọc tường. Tôi cởi khăn quàng, cặp da cũ vẫn đeo choàng qua cổ. Đài radio đang ngân nga vở *Don Giovanni,* Màn 2. Bernard Kriebel đóng bộ vải tweed màu xanh lá cây, cà vạt màu xanh tím than, liếc quanh gã khách hàng đang đứng ở bàn, nhìn về phía tôi để chắc rằng tôi không phải kẻ gian tham: tôi khẽ gật đầu, ra ý ông-cứ-thong-thả rồi đứng cách một khoảng tế nhị, ngắm bộ tem sống Penny Black đặt trong tủ có điều chỉnh độ ẩm. Không lâu sau đó gã đứng trước tôi đã ra vẻ bực mình thấy rõ: "Ông nói *giả* là *giả* thế nào?"

"Món này chừng một trăm ngày tuổi," ông chủ hiệu gỡ mắt kính thanh mảnh, dụi con mắt lèm nhèm, "hơn là một trăm năm tuổi."

Gã khách hàng đưa tay ngắt nhéo không khí, như một gã người Ý trong hài kịch: "Còn màu thuốc nhuộm đã phai thì sao? Giấy ố nâu? Giấy đó đâu phải loại mới!"

"Giấy cũ đâu có khó tìm – mặc dù sợi giấy đan chéo thì có vẻ thời những năm 1920 hơn là 1890." Thứ tiếng Anh thong thả của Bernard Kriebel có chút thô tháp kiểu dân Đông Âu: Kriebel vốn là dân Nam Tư, như tôi tình cờ biết được. "Chiêu nhúng giấy vào trà loãng xưa rồi. Chỗ loang lổ hẳn phải mất công nhúng nhiều đêm mới ra, tôi phải thừa nhận – nhưng với giá thị trường hai lăm nghìn bản thì bỏ công thế cũng đáng. Mực in rõ là hàng hiện đại – Màu hung đỏ Winsor & Newton Burnt Sienna? - pha loãng, hơi loãng thôi. Cũng khá chắc tay đấy."

Một giọng dỗi the thé, ra vẻ kinh ngạc: "Ông nói tôi làm đồ giả sao?"

"Tôi nói có người làm, không phải anh. Thú vị thế đấy."

"Ông đang cố hạ giá xuống. Nói thế cho xong."

https://thuviensach.vn

Kriebel nhăn nhó, bực ra mặt. “Một tay nghiệp dư ở chợ Portobello có thể bị cắn câu, hoặc dân hội chợ tem xu di động chẳng hạn. Bây giờ, vô phép anh, anh Budd à, có khách hàng thực sự đang đợi.”

Gã Budd rên một tiếng *gaagh* rồi đùng đùng bỏ ra. Gã cố đóng cửa đánh sầm, nhưng cửa ở đây không đóng kiểu đấy được – rồi biến luôn. Kriebel lắc đầu, ngán ngẩm sự đời.

Tôi hỏi, “Bọn làm đồ giả có hay mang hàng đến đây mồi ông không?”

Kriebel chu miệng hóp má, ra vẻ ông ta không muốn trả lời câu hỏi. “Tôi biết mặt cậu…” ông ta lục cuộn danh thiếp Rolodex tưởng tượng trong trí nhớ “…Cậu Anyder. Cậu có bán cho tôi một bộ tám con Đảo Pitcairn hồi tháng Tám. Bộ đẹp, sạch.”

“Hi vọng ông vẫn khỏe, ông Kriebel.”

“Cũng tàm tạm. Học hành sao rồi? Luật khoa ở trường UCL, đúng không?”

Tôi nghĩ ông ta đang cố bẫy tôi. “Vật lý thiên văn ở trường Imperial.”

“À ra vậy. Thế cậu đã tìm ra sự sống hữu tri nào trên đấy chưa?”

“Cũng chả khá hơn dưới này bao nhiêu, ông Kriebel à.”

Ông ta mỉm cười trước câu đùa sáo và nhìn túi xách của tôi. “Chiều nay cậu mua hay bán thế?”

Tôi lấy kẹp hồ sơ màu đen ra, gỡ một dải bốn con tem.

Bút bi trong tay Kriebel gõ tách-tách-tách trên mặt tủ.

Cao thủ chơi tem và chiếc đèn bàn cổ gấp cùng ghé sát lại.

Bút bi ngừng bặt. Cặp mắt già nua của Bernard Kriebel nhìn về phía tôi, vẻ dò xét, vậy là tôi vanh vách: “Bốn con nửa đồng Anna Ấn độ màu xanh đậm; 1854 hoặc 1855; từ lề phải tờ tem; có ít dấu ở mép; còn mới tinh; chưa sử dụng. Tôi làm ăn không tệ chứ?”

“Cũng được đấy.” Ông ta tiếp tục kiểm tra bằng một chiếc kính lúp đúng mốt Sherlock Holmes. “Tôi cũng sẽ chẳng vờ rằng ngày nào cũng có món này. Vậy cậu… tính giá cả sao?”

“Tháng Sáu rồi nhà đấu giá Sotheby’s bán một con đã đóng dấu với giá hai nghìn một trăm bảng. Nhân bốn, được tám nghìn bốn trăm. Cộng năm mươi phần trăm do bộ còn mới nguyên, thì ta được khoảng mười ba nghìn.

https://thuviensach.vn

Tuy nhiên. Ông đây còn phải lo điện nước London đắt đỏ, mà lại luôn trả tiền tươi, mà tôi thì hi vọng sẽ còn trở lại đây nữa, ông Kriebel à."

"Ồ, tôi nghĩ từ giờ trở đi cậu cứ gọi tôi là Bernard thôi."

"Vậy thì gọi tôi là Marcus, tôi tính mười nghìn."

Kriebel đã quyết định sẽ chấp nhận, nhưng vẫn giả vờ dền dứ, cho phải phép: "Tem Khối thịnh vượng chung dạo này hơi chựng lại." Ông chủ hiệu châm tẩu, khúc aria chấm dứt. "Tôi cố lắm cũng chỉ được tám nghìn rưỡi thôi."

"Lạnh thế này mà chạy đuổi theo tôi ở Quảng trường Trafalgar thì chẳng hay ho gì, Bernard ạ."

Ông chủ thở dài qua lỗ mũi lông lá. "Bà vợ tôi sẽ xé xác tôi mất, cái tội dễ mềm lòng, nhưng ta cần khích lệ người chơi tem trẻ tuổi. Vậy thì ráng thêm chút nữa nhé: chín nghìn hai trăm năm chục?"

"Mười là con số tròn trịa, đơn giản hơn nhiều." Tôi quàng khăn lên cổ.

Một cái thở dài cuối cùng. "Thôi thì mười vậy." Cả hai bắt tay. "Anh nhận séc chứ?"

"Vâng, nhưng Bernard này…" ông ta quay lưng chỗ cửa về hướng các ngăn kéo "…nếu là ông, chẳng lẽ ông lại giao mấy con nửa đồng Anna báu bở trước khi nhận tiền sao?"

Bernard Kriebel nghiêng đầu ghi nhận tính chuyên nghiệp của tôi. Ông ta đưa lại mấy con tem rồi mới đi viết séc. Một chiếc xe buýt rên rỉ, ì ạch lê lết trên phố Charing Cross như kẻ có bệnh sắp chết. Quỷ dữ kéo Don Giovanni xuống địa ngục: số phận chung của bọn dân chơi nửa mùa, không liệu việc đến nơi đến chốn.

Tôi lượn qua Soho tràn ngập không khí Giáng Sinh, om sòm, bốc khói và tuyết tan lốp xốp dễ trượt chân, rồi băng qua đám xe cộ lạnh lùng bát nháo trên phố Regent, đến văn phòng kín đáo của ngân hàng Suisse Integrité Banc, nằm gọn sau quảng trường Berkeley. Tên khỉ đột làm bảo vệ giữ tấm cửa chống đạn cho tôi bước vào, gật đầu tỏ ý đã nhận ra: Tôi có hẹn trước. Khi đã vào trong tòa nhà rộng rãi sơn màu kem đầy nội thất gỗ gụ, tôi gởi tấm séc cho cô nhân viên be bé xinh xinh ở bên kia quầy gỗ bóng, cô này không hỏi gì ngoài câu "Chào ông Anyder, ông khỏe chứ?" Cạnh máy tính

https://thuviensach.vn

của cô là một lá cờ Thụy Sĩ nho nhỏ, khi cô điền tờ khai tiền gởi, tôi tự hỏi liệu Madam Constantin, một người Thụy Sĩ kín kẽ có từng ngồi trên chiếc ghế êm ái này chăng. Tôi cứ nghĩ mãi đến buổi tao ngộ lạ lùng ở nhà thờ trường King's hôm ấy, mặc dù từ đó đến giờ tôi không hề bị choáng thêm lần nào. "Gặp ông lần sau nhé, ông Anyder," cô nhân viên nói, và tôi đồng ý, sẽ còn gặp lần sau. Tiền nong là chuyện nhỏ, nhưng khi ra về tôi vẫn thấy khá ấm cật: khi séc của Kriebel đã được thanh toán, tài khoản của tôi sẽ vượt quá ngưỡng năm mươi nghìn. Đương nhiên, chỗ này chỉ là cái móng chân trong kho bạc của Integrité, nhưng cũng là một món kha khá đối với cậu sinh viên chưa ra trường đã tự thân vận động. Rồi món đấy sẽ còn sinh sôi nảy nở tiếp. Phân nửa đám đồng môn Humber của tôi – trừ khi có bố mẹ vừa giàu vừa rộng rãi, đang ngập ngụa trong nợ nần mà không chịu mở mắt ra. Năm năm đầu tiên sau khi ra trường chúng sẽ phải há mõm mà đớp bất cứ thứ gì đời ném vào, vừa đớp vừa tưởng tượng đấy là trứng cá hảo hạng.

Tôi thì không. Tôi ném trở lại. Mạnh tay hơn.

Trong lối đi có mái che gần vòng xoay Piccadilly Circus, hai người đàn ông mặc complet và áo mưa đang đứng chặn cửa, ra rả mắng một người ngồi trong góc khuất. Những ô cửa sổ rực sáng của hiệu Tower Records phản chiếu xuống lớp mưa tuyết mỏng, dân đi tàu buổi sớm đổ vào ga Piccadilly Circus, nhưng tôi chợt nổi cơn tò mò. Giữa hai tấm lưng ấy tôi thoáng thấy một tên xù xì như dã nhân Yeti ngồi co ro ở lối vào. "Chiến lược kinh doanh hay đấy chứ," một gã vận complet lên tiếng. "Mày thấy người ta mua hoa ở đằng kia rồi thộp cổ họ ở đây để xin tiền, khiến họ không thể bỏ đi mà không áy náy." Kẻ quấy rối nghe như đang say xỉn. "Tụi tao cũng làm marketing đó, hiểu không. Vậy tỉ lệ cắn câu của mày là bao nhiêu?"

"Tôi…" tên người tuyết chớp mắt, sợ sệt "…tôi không câu ai cả." Hai kẻ hành hạ nhìn nhau cười hô hố: nghe chẳng tử tế gì.

"Tôi… tôi chỉ… xin tiền lẻ thôi. Một đêm ở nhà trọ tốn mười ba bảng."

"Vậy thì cạo râu sạch sẽ, rồi đi làm cửu vạn!"

"Không ai thuê tôi nếu tôi không có địa chỉ ổn định."

"Vậy thì kiếm một cái địa-chỉ-ổn-định đi. Giời ạ"

"Không có việc thì người ta không cho thuê phòng ở."

https://thuviensach.vn

“Thằng này gì cũng lý do lý trấu được, Gaz nhỉ?”

“Ê. Ê. Muốn có việc không? Tao thuê mày đó. Muốn không?”

Tên bặm trợn hơn cúi xuống: “Đồng nghiệp của tao vừa hỏi mày, *hỏi đàng hoàng tử tế*, rằng mày muốn làm việc không đấy.”

Dã nhân nuốt khan, gật đầu. “Là việc gì vậy?”

“Nghe chưa, Gaz? Ăn mày cũng đòi xôi gấc đó chứ.”

“Thu tiền,” Gaz đáp. “Mười bảng một phút, đảm bảo.”

Dã nhân khẽ giật cơ mặt. “Vậy tôi phải làm gì?”

“Đã nói rồi đấy.” Hai tên bắt nạt quay lưng, rồi tung một mớ đồng xu xuống giữa đường xe cộ đang gầm gú về phía Piccadilly Circus. “Thu nhặt chỗ tiền chết dịch đó đi, Einstein!” Mấy đồng xu lăn giữa bánh xe, chui dưới gầm xe, vương vãi trên những rãnh băng tuyết bẩn thỉu. “Nhìn kìa, chẳng phải đường sá ở London được lót vàng đó sao.” Hai kẻ tra tấn lỉnh đi, đắc chí khoái trá, để lại gã dã nhân teo tóp, còn mải tính xem khả năng lượm được xu mà không bị xe buýt cán là bao nhiêu. “Đừng,” tôi nói với dã nhân.

Gã lườm tôi. “Anh đi mà ngủ bờ bụi rồi biết.” Tôi rút ví ra, đưa cho gã hai tờ hai mươi bảng.

Gã nhìn chỗ tiền, rồi nhìn tôi.

Tôi nói, “Ba đêm ở nhà trọ, đúng không?”

Gã cầm tiền, đút vào bên trong áo khoác bẩn thỉu. “Đa tạ.”

Bố thí cúng dường xong, tôi để ga Piccadilly Circus hút mình vào, trong một cơn lốc xoáy đầy mùi cơ thể người và hơi thở.

Câu cú cũng dễ hiểu: “Người ta từng tưởng tượng ra những nền cộng hòa, những lãnh địa chưa bao giờ có trên đời. Thế nhưng cách người ta thực sống ở đời lại quá khác xa so với cách người ta nên sống, đến nỗi những ai bỏ qua thực tế để chạy theo nguyên tắc đạo đức thì sẽ phải chịu lụi tàn, đừng mong giữ được số mạng; một người làm gì cũng cố giữ đạo đức thì coi như đã cầm sẵn án tử, bởi ở đời có lắm những kẻ bất nghĩa.”[17] Chính bởi thứ chủ nghĩa thực dụng trần trụi ấy, Niccolò Machiavelli từng bị Đức Hồng y giáo chủ Pius X lên án là tông đồ của quỷ sứ. Sau ga Earl’s Court, toa tàu tròng trành trồi lên khỏi mặt đất trong thứ ánh sáng hấp hối cuối ngày. Nhà máy khí đốt và những nóc nhà kiểu thời Edward, ống khói và ăng ten, một

https://thuviensach.vn

bãi đỗ xe siêu thị, biển Cho Thuê Mặt Bằng. Khách đi tàu nghiêng ngả như những súc thịt bò, rũ rượi như xác chết: bọn cu li bàn giấy mắt đỏ ngầu, tai cắm máy nghe đĩa Discman; lớp béo hơn, khoảng tứ tuần thì chúi mũi vào tờ *Evening Standard*; còn những phiên bản sắp nghỉ hưu thì đưa mắt nhìn về phía tây London, tự hỏi đời mình trôi qua từ lúc nào. *Ta là cái Hệ Thống mà các người phải đánh bại,* toa tàu rầm rập lải nhải. *Ta là cái Hệ Thống mà các người phải đánh bại.* Nhưng "đánh bại cái hệ thống" ấy nghĩa là gì?

Trở nên đủ giàu có để mua lấy tự do của chính mình, thoát cảnh cày bừa nhục nhã mỗi ngày? Một chiếc tàu trên đường ray song song chạy vượt qua, đủ chậm để tôi nhận ra tên cu li trẻ tuổi, dân tài chính ngồi trong đó. Rồi sang năm tôi cũng trở thành hắn, hắn ta ngồi áp sát vào cửa sổ, cách tôi chỉ có một mét. Da mịn, áo quần bảnh bao, cặp mắt mệt mỏi. Dòng chữ Làm giàu nghiêm túc trước khi ba mươi tuổi in trên bìa tạp chí trên tay. Hắn ta nhìn lên, trông thấy tôi. Hắn ta nheo mắt nhìn cuốn sách Penguin tôi cầm, cố đọc cho ra tựa sách, nhưng tàu hắn đã trườn qua một đường ray khác.

Nếu tôi còn ngờ rằng ta không thể đánh bại cái hệ thống ấy bằng cách cố trèo lên cao, thì tôi lại biết chắc rằng chẳng thể nào đánh bại nó nếu bỏ cuộc. Còn nhớ vụ Rivendell không? Mùa hè trước khi tôi nhập học ở Cambridge, bọn bạn rủ đi xả láng ở hộp đêm Thế Gian Bệnh Bồng dưới Camden. Tôi chơi thuốc lắc và cặp với một ả trông như dân bụi đời, tô son đỏ màu máu khô, áo quần kết bằng mạng nhện đen. Gái nhện và tôi bắt taxi về chỗ của ả: một thứ công xã đặt tên Rivendell, thực ra là cái nhà hoang xuống cấp ở cuối dãy nhà liên kế, cạnh một nhà máy tái chế giấy. Gái nhện và tôi vui vẻ trong tiếng nhạc từ đĩa LP thời đầu của Joni Mitchell hát hò về những con mòng biển, rồi gật gà ngủ ngáy đến trưa. Sau đó tôi được dẫn xuống nhà dưới, đến Phòng Lãnh chúa Elrond, ăn cà ri đậu lăng và nghe"lớp tiên phong" của khu nhà hoang giảng rằng cái công xã này là một tiền đồn của tương lai hậu tư bản chủ nghĩa, khi dầu mỏ và tiền bạc đã cạn kiệt. Với bọn này mọi thứ "trong hệ thống" đồng nghĩa với xấu – và "ngoài hệ thống" nghiễm nhiên là tốt. Khi có một đứa hỏi, rằng tôi muốn làm gì trong cuộc ngao du cõi tạm, tôi vu vơ về truyền thông nọ kia và ngay lập tức bị dội nguyên một đợt tổng sỉ vả, rằng truyền thông chính thống chia rẽ con người,

https://thuviensach.vn

chứ không nối kết họ. Gái nhện kể với tôi "Ở Rivendell này, tụi tôi thực sự trò chuyện với nhau, cùng chia sẻ những câu chuyện từ các nền văn hóa thông thái hơn, như người Inuit vậy. Tri thức là thứ tiền tệ tối thượng." Khi tôi ra về, ả hỏi "vay" hai mươi bảng để đi siêu thị Sainsbury's mua vài món. Tôi khuyên ả khi đến quầy tính tiền thì cứ kể lại một chuyện cổ tích Inuit nào đó, bởi tri thức là thứ tiền tệ tối thượng kia mà. Ả đáp trả, có chỗ đậm màu nữ quyền cấp tiến, nhưng hầu hết là chửi thề văng mạng kiểu Anglo-Saxon. Ngoài món rận mu và chứng dị ứng nhạc Joni Mitchell cho đến ngày nay, Rivendell còn tặng tôi bài học rằng "đứng ngoài hệ thống" cũng đồng nghĩa với nghèo rớt.

Thì cứ hỏi tên dã nhân ăn mày kia, rằng gã thấy tự do ra làm sao.

Khi gỡ mũ và cởi giày ở bậc cửa, tôi nghe tiếng mẹ ở phòng trước: "Gượm đã. Có khi anh ấy vừa về đấy." Mẹ xuất hiện, cầm theo điện thoại kéo căng dây. "Ồ, đúng thế! Vừa về đây. Để tôi chuyển máy. Nghe kể mãi mà hôm nay mới nói chuyện lần đầu, Jonny à. Thế chúc cậu Giáng sinh vui vẻ nhé."

Tôi bước vào nhà, mấp máy miệng "Jonny Penhaligon?", mẹ gật đầu rồi đi ra, đóng cửa lại sau lưng. Căn phòng trước nhà vốn tối, nay được thắp sáng bởi dây đèn chớp trên cây thông Giáng Sinh, nhấp nha nhấp nhánh. Ống nghe điện thoại đặt trên ghế mây: Tôi áp nó vào tai, nghe tiếng thở hồi hộp của Penhaligon, tiếng nhạc phim *Twin Peaks* mơ màng vọng qua từ một căn phòng khác ở dinh thự Tredavoe. Tôi đếm ngược từ mười về zéro, chậm rãi… "Jonny! Ngạc nhiên quá! Xin lỗi làm cậu phải đợi."

"Hugo à, Jonny đây. Chào cậu. Sao rồi?"

"Tuyệt cả. Đã sẵn sàng đón Giáng Sinh. Còn cậu?"

"Không tuyệt lắm, nói thật đấy, Hugo à."

"Tớ rất tiếc. Tớ giúp gì được không?"

"Ừm… Tớ không biết. Hơi… khó nói."

"Ô- kê. Nói đi nào."

"Cậu nhớ hôm rồi, ở chỗ thằng Cóc không? Cậu nhớ khi cậu về thì tớ đã ăn bốn nghìn?"

https://thuviensach.vn

“Làm gì không nhớ? Sau một tiếng đồng hồ thì tớ thua sạch. Có đâu như Cướp biển xứ Penzance, hả?”

“Ờ, thì… gặp may dật dờ ấy mà.”

“Gặp may dật dờ? Bốn nghìn bảng, nhiều hơn học bổng thông thường đấy.”

“Ờ thì đúng thế. Nên tớ hơi bị hăng tiết, rồi cả món rượu vang nóng nữa, rồi tớ nghĩ sẽ tuyệt làm sao nếu không còn phải đi lạy lục u già mỗi khi tiền trong tài khoản teo tóp… Vậy là, ờ thì, sau khi cậu đi về, Eusebio chia bài, tớ được thùng, toàn con pích, J cao nhất. Tớ cứ chơi trơn tuột – như đang có bài xấu mà cứ giả vờ – cho tới khi trên bàn có hơn hai nghìn bảng.”

“Mẹ kiếp, Jonny. Hơi bị nhiều đấy.”

“Tớ biết. Cả bọn đồng ý vượt giới hạn tiền gà, có ba đứa cứ cược thêm, chẳng ai lùi cả. Rinty chỉ có thú, rồi Bryce Clegg nhìn bộ thùng của tớ, nói, ‘Lại sắp bị cướp biển trấn sạch nữa rồi,’ nhưng khi tớ vừa đưa tay nhặt tiền gà thì hắn thêm vào, ‘Trừ khi tớ có – ôi, gì thế này? Cù lũ.’ Và đúng thế thật. Ba con đầm, hai con át. Đáng ra đến lúc đấy tớ nên ra về, *lạy Chúa*, ước gì lúc đấy tớ phắng cho rồi. Tớ vẫn còn đang ăn hai nghìn. Nhưng tớ đã thua hai nghìn, vậy là tớ nghĩ chỉ xui tẹo thôi, nếu bình tĩnh tớ sẽ ăn lại tất. Có gan thì chiến, sợ gì. Một ván nữa, tình thế sẽ xoay chuyển… Cóc cứ hỏi tớ có muốn thôi không, nhưng… đến lúc đấy tớ… tớ…” Giọng Penhaligon run rẩy… “đã thua mười nghìn rồi.”

“Trời đất, Jonny. Chơi như người lớn nhỉ.”

“Vậy là cả bọn tiếp tục, tớ cứ thua mãi, rồi tớ không hiểu sao chuông trường King’s lại đổ giữa đêm nhưng thằng Cóc kéo rèm, hóa ra đã sáng trắng. Cóc bảo sòng của nó đến đây đóng cửa nghỉ Giáng Sinh. Nó mời cả bọn ở lại ăn trứng bác, nhưng tớ chẳng thấy đói gì cả…”

“Thắng thua là chuyện thường tình mà. Bài bạc vốn thế.” Tôi ăn ủi hắn.

“Không phải Hugo, cậu không hiểu rồi. Eusebio thua khá đau, nhưng tớ thua… đến dập mặt, rồi khi thằng Cóc viết ra số tiền tớ nợ, tổng cộng là…” tiếng thì thào như bị bóp cổ “…*mười lăm nghìn, hai trăm*. Thằng Cóc bảo sẽ tính tròn thành mười lăm nghìn cho đẹp số, nhưng…”

https://thuviensach.vn

“Cậu quân tử thế nên thằng Cóc phải chơi đẹp,” tôi dỗ hắn, nhìn qua tấm màn nhung xanh. Đêm ngoài kia lạnh lẽo một màu chàm với đèn đường hổ phách. “Nó hẳn biết cậu chẳng như bọn hạ lưu ăn vạ, cái thể loại không-trả-đấy-thì-sao.”

Penhaligon thở dài. “Khó là chỗ đấy, cậu hiểu không.”

Tôi vờ ngớ ngẩn. “Nói thật, tớ không hiểu.”

“Mười lăm nghìn bảng thực… nhiều lắm ấy. Nhiều cực.”

“Với hạng tép riu như tớ thì đúng thế, nhưng còn với quý tộc Cornwall lâu đời thì khác chứ, nhỉ?”

“Tớ chẳng có chừng đấy trong… tài khoản chính.”

“Ồ. Ra thế. Nghe này, tớ quen thằng Cóc từ lúc mới đến Cambridge, tớ thề với cậu, chẳng có gì đáng lo đâu.”

Penhaligon lạo khạo lí nhí, khấp khởi hi vọng “Thật sao?”

“Cóc chơi được lắm. Nói với nó, ngân hàng đóng cửa nghỉ Giáng Sinh, cậu không thể chuyển tiền trước năm mới. Nó biết người nhà Penhaligon đã nói là làm.”

Lại nữa. “Nhưng tớ không có mười lăm nghìn bảng.”

Dừng bặt kịch tính, nêm thêm một thìa bối rối và một nhúm kinh ngạc. “Ý cậu là… cậu không có tiền… ở đâu cả?”

“Ừ… không có. Hiện nay thì không. Nếu có, tớ đã trả, nhưng…”

“Jonny. Thôi ngay. Jonny, món này là nợ của cậu. Tớ đã đứng ra đảm bảo cho cậu. Với thằng Cóc. Tớ chỉ nói, ‘Cậu ta là người nhà Penhaligon,’ thế thôi. Thế đã đủ.”

“Chuyện tổ tiên tớ là đô đốc hải quân, tớ sống trong nhà cổ đâu có nghĩa tớ là tỉ phú! Ngân hàng Courtard sở hữu dinh thự Trevadoe, có phải nhà tớ đâu!”

“Được rồi, được rồi. Vậy nhờ u già viết cho tờ séc.”

“Để trả nợ chơi bài? Cậu điên à? Mẹ tớ sẽ từ chối thẳng tay. Này, thằng Cóc thực ra sẽ làm gì nếu… nếu mười lăm nghìn đó…”

“Không không không không không. Cóc vui vẻ đấy nhưng nó là dân làm ăn, tiền tươi thóc thật rồi vui gì thì vui. Thật. Trả đi.”

https://thuviensach.vn

“Nhưng chỉ là chơi đánh bài thôi mà. Có phải… hợp đồng pháp lý gì đâu.”

“Nợ là nợ, Jonny à. Thằng Cóc tin là cậu nợ nó món này, mà tớ e là tớ cũng nghĩ thế, và nếu cậu không sòng phẳng, thì sẽ biết tay nó. Nó sẽ không chơi trò chặt đầu ngựa bỏ lên giường cậu, nhưng nó sẽ kéo gia đình cậu, kéo cả trường Humber vào, mà bên trường thì rất ghét chuyện bị lôi lên báo lá cải.”

Penhaligon nghe tiếng tương lai vọng về, inh tai khủng khiếp như tiếng hàng tá chai lọ bị kéo lê trên mái của một bãi đỗ xe cao tầng. “Ôi mẹ kiếp. Mẹ kiếp. Khốn thật.”

“Tớ vừa nghĩ đến một khả năng – nhưng thôi, quên đi.”

“Đến nước này thì món gì tớ cũng nghe. Gì cũng nghe.”

“Thôi, quên đi. Tớ biết trước câu trả lời rồi.”

“Nói phứt đi, Hugo.”

Thuyết phục đâu phải là chuyện gây áp lực: mà là cho người ta thấy một cánh cửa, rồi làm sao để hắn ta hay cô ả không kìm lòng được, đành mở ra. “Cái xe thể thao cổ của cậu ấy, Jonny. Alfa Romeo phải không?”

“Aston Martin Coda 1969, đồ cổ, nhưng… bán nó sao?”

“Chuyện không tưởng, tớ biết mà. Tốt hơn cứ đi lạy lục u già.”

“Nhưng… xe đấy của ông cụ nhà tớ. Để lại cho tớ. Tớ quý lắm. Làm sao tớ có thể giải thích chuyện con Aston Martin biến mất?”

“Cậu vốn nhanh trí, Jonny à. Nói với ở nhà rằng cậu muốn thanh lý tài sản, mua trái phiếu nước ngoài ổn định, còn hơn là cứ cưỡi con xe xịn lượn khắp Devon và Cornwall, ngay cả khi đấy là xe của ông cụ. Nghe này – tớ chợt nhớ ra – có một tay chuyên ngạch xe cổ ngay đây, ở Richmond. *Rất là* kín đáo. Tớ có thể ghé qua trước khi hắn đóng cửa nghỉ Giáng Sinh, rồi hỏi giá cả ra sao.”

Một tiếng thở dài, rùng mình truyền về từ nơi lạnh lẽo ấy, cái xứ sở như ngón chân bị cước của Anh Quốc.

“Tớ đoán cậu không đồng ý,” Tôi nói. “Xin lỗi Jonny, ước gì tớ có thể…”

“Không, không sao. Gặp tay đó đi. Giúp tớ.”

https://thuviensach.vn

“Vậy cậu có muốn nói chuyện với thằng Cóc hay…”

“Cậu gọi cho nó được không? Tớ… tớ không nghĩ tớ… tớ không…”

“Cứ để đấy cho tớ. Bạn bè lúc hoạn nạn kia mà.”

Tôi quay số thằng Cóc đã thuộc nằm lòng. Vào thẳng hộp thư thoại chỉ sau một hồi chuông. “Cướp biển sẽ bán đấy. Tớ đi Alps sau ngày lễ Boxing, nhưng hẹn gặp cậu tháng Giêng ở Cambridge. Giáng Sinh vui vẻ.” Tôi dập máy, đưa mắt nhìn kệ sách đặt đóng riêng, TV, tủ rượu của bố, bộ bóng đèn bằng thủy tinh thổi của mẹ, tấm bản đồ Richmondupon-Thames cổ, ảnh chụp Brian, Alice, Alex, Hugo và Nigel Lamb ở nhiều độ tuổi và giai đoạn. Tiếng cười nói của bọn họ vọng đến tai tôi, như tiếng nói qua ống truyền từ một thế giới khác.

“Ổn cả chứ Hugo?” Bố xuất hiện ở bậc cửa. “Cậu thứ mới về sao.”

“Chào bố. Là Jonny, bạn học ở Humber ấy mà. Muốn hỏi sách học kinh tế học kỳ tới.”

“Tự giác đáng khen. À, bố để quên chai cognac ở ngoài cốp xe, phải chạy ra…”

“Đừng, bố – ngoài đấy lạnh tê xương mà bố thì vẫn còn bị cảm. Áo con treo ngay móc, để đấy cho con.”

“Ta lại ở đây,” một người đàn ông lên tiếng, ngay khi tôi vừa đóng cánh cửa sau con BMW của bố, “ngay giữa trời đông ảo não.” Suýt chút nữa tôi đánh rơi chai cognac. Gã này mặc áo khoác có mũ trùm, ánh đèn đường hắt qua mũ áo, mặt gã bị khuất. Gã đứng cách lề đường chỉ vài bước, nhưng rõ là đứng ngay trên lối vào nhà tôi.

“Tôi giúp gì được?” Tôi cố cứng giọng.

“Ta tự hỏi.” Gã kéo mũ xuống. Tôi nhận ra dã nhân ăn mày ở vòng xoay Piccadilly Circus, chai cognac trượt khỏi tay tôi, rơi bịch xuống ngón chân.

Tôi chỉ nói được, “*Là anh?* Tôi…” Hơi thở tôi như đọng lại, trắng nhờ.

Gã chỉ nói, “Đúng thế.”

Giọng tôi trở thành tiếng ếch ộp. “Tại… tại sao anh đi theo tôi?”

Gã nhìn nhà bố mẹ tôi, cứ như định mua. Tay gã đút vào túi. Còn đủ chỗ cho một con dao.

https://thuviensach.vn

“Tôi không có tiền nong gì cho anh cả, nếu…”

“Ta không lặn lội tới tận đây chỉ vì mấy tờ bạc giấy, Hugo à.”

Tôi nghĩ lại: tôi chắc chắn mình đâu có nói tên với gã. Cớ gì mà nói chứ? “Tại sao anh biết tên tôi?”

“Bọn ta biết tên ngươi cũng đã vài năm rồi.” Thứ giọng hạ lưu của gã biến đâu mất, tôi để ý, cách phát âm giờ trở nên sắc rõ.

Tôi liếc mặt gã. Một đứa bạn cũ chăng? “Anh là ai?”

Dã nhân đưa tay gãi quả đầu nhớp nháp: gã mang găng tay đã cắt bỏ phần đầu ngón. “Nếu ý ngươi muốn hỏi ai là chủ nhân của thân xác này?” thì, nói thật, biết làm quái gì? Hắn ta lớn lên ở Gloucester, đầu có chấy, nghiện heroin và mắc một thứ virus tự miễn cục bộ. Nếu ý ngươi là, ‘Tôi đang nói chuyện với ai’, thì câu trả lời là Immaculée Constantin, người đã từng đàm đạo với ngươi về bản chất của quyền lực cách đây không lâu. Ta biết ngươi vẫn còn nhớ ta.”

Tôi lùi lại một bước: ống xả xe BMW của bố chọc vào bắp chân tôi. Dã nhân ăn mày ở Piccadilly không thể nào phát âm được hai từ “Immaculée Constantin.”

“Một trò bịp. Cô ta mớm trước anh, dạy anh nói gì, nhưng làm thế nào…”

“Làm thế nào cô ta biết trước hôm nay tên ăn mày nào sẽ được ngươi chọn để bố thí? Vô lý. Rồi làm thế nào cô ta lại biết về Marcus Anyder? Thử nghĩ rộng ra. Vẽ lại ranh giới của những điều khả dĩ.”

Ở con phố bên cạnh, máy báo động gắn trên xe hơi phát ra tiếng kêu. “Cục tình báo. Cả hai người đều… đều có chân trong… trong…”

“Một âm mưu của chính phủ? Ừ thì công nhận nghĩ vậy cũng rộng ra rồi đó, nhưng hoang tưởng bao nhiêu cho vừa? Phải chăng Brian và Alice cũng là điệp viên. Lẽ nào Mariângela và Y tá Purvis cũng có phần? Biết đâu Chuẩn tướng Philby không hề chập mạch như ông ấy giả vờ. Ôi, chứng hoang tưởng thật là mệt mỏi.”

Tôi không mơ. Nhìn dấu chân của dã nhân trên tuyết xốp kìa. Ngửi thứ mùi rác rến, như mùi nôn mửa trộn với rượu của gã. Hơi lạnh tê tái trên đầu môi tôi. Làm sao có thể bị ảo giác từng đấy thứ. “Anh muốn gì?”

https://thuviensach.vn

“Muốn kích hạt nảy mầm.”

Cả hai nhìn nhau. Gã có mùi bánh qui dầu mỡ. “Này,” tôi nói, “tôi không biết chuyện gì đang xảy ra, hay tại sao cô ta gởi anh đến, hay tại sao anh giả vờ làm cô ta… Nhưng cô Constantin cần biết rằng cô ta đã nhầm rồi.”

“Vậy chính xác là ta nhầm kiểu gì?” Dã nhân hỏi.

“Tôi không muốn thế này. Tôi không phải như anh nghĩ. Tôi chỉ muốn yên ổn nghỉ Giáng Sinh, muốn sống cuộc đời yên ổn với…”

“Bọn ta quá biết ngươi, Hugo Lamb à. Bọn ta biết ngươi còn hơn cả chính ngươi.” Dã nhân khoái trá gầm gừ, quay lưng rồi bước xuống lối đi. Gã quẳng lại một câu “Giáng Sinh vui vẻ” sau vai, rồi biến mất.

https://thuviensach.vn

29 Tháng Mười Hai

Núi Alp ở đây, núi Alp ở kia, đâu đâu cũng thấy núi Alp. Chỗ thì xơ xác, chỗ thì huy hoàng như lâu đài, trắng-ngả-xanh-dương, trắng-ngả-tím-tử-đinh-hương, trắng-ngả-trắng, chen mặt đá như sẹo rỗ, cành cây phủ tuyết xù xì… Tôi đã ở nhà nghỉ của Chetwynd-Pitt đã nhiều lần, đến nỗi thuộc tên các đỉnh núi: đỉnh Grande Dent de Veisivi trông như răng nanh; Sasseneire bên kia thung lũng, La Pointe du Tsaté và Pointe de Bricola; sau lưng tôi là dãy Palance de la Cretta, chiếm gần trọn bầu trời. Tôi uống đầy hai buồng phổi thứ khí trời băng giá, rồi mường tượng tự tay xóa những gì hiện đại trong tầm mắt. Chiếc máy bay trong ánh nắng chiều tà: xóa nhé. Ánh đèn từ La Fontaine Sainte-Agnès, sáu trăm mét bên dưới: tắt cả. Dãy nhà nghỉ, tháp chuông, những ngôi nhà mái dốc, không khác mấy với bộ đồ chơi ngôi làng bằng gỗ của tôi lúc còn bé: cho biến luôn. Nhà ga Chemeuille lù lù – một cục ị bằng bê tông kiểu những năm bảy mươi cùng với quán cà phê cắt cổ và sân ga hình đĩa nơi bốn thằng sinh viên trường Humber chúng tôi đang đứng: đập sạch. Xe cáp treo télécabine đưa dân trượt tuyết lên núi và ghế cáp đi lên đỉnh Palanche de la Cretta: *phù,* hô biến! Bốn năm hay sáu chục người trượt tuyết đang trượt xuống trên đường xanh ngoằn ngoèo thoai thoải, và cả trên đường đen dốc hơn nhiều: đâu rồi, người trượt tuyết nào kia? Tôi chẳng thấy ai cả. Rufus Chetwynd-Pitt, Olly Quinn và Dominic Fitzsimmons, thân ái chào tạm biệt các chú. Mà thân ái cũng vừa phải. Từng ấy thôi. Xóa hết chừng đó, thì với tôi, mới thành quang cảnh Trung cổ. Thời đấy đã có La Fontaine Sainte-Agnès chưa nhỉ? Cô nàng mảnh khảnh trong bộ đồ trượt tuyết màu xanh bạc hà đang dựa vào tay vịn, hút thuốc như hết thảy các em gái Pháp khác – chắc ở xứ này hút thuốc đã được đưa vào chương trình học? - riêng nàng thì được ở nguyên đấy, không bị xóa. Adam nào mà chẳng cần Eve.

https://thuviensach.vn

• • •

"Lần này thêm tí vinh quang nhé anh em?" Rufus Chetwynd-Pitt nhấc cặp kính trượt tuyết Sno-Fox 180 bảng. "Ba kẻ thua cuộc phải chi cho người thắng ở quầy bar, thâu đêm suốt sáng. Ai chơi?"

"Tớ xin kiếu," Olly Quinn nói. "Tớ sẽ trượt đường xanh xuống. Tớ chẳng muốn mới ngày đầu tiên đã phải nằm viện."

"Đua thế công bằng gì," Dominic Fitzsimmons nói. "Chú đi trượt ở đây còn nhiều lần hơn cả xóc lọ."

"Hai bà ngoại Quinn và Fitz đã viện cớ." Chetwynd-Pitt quay về phía tôi. "Còn Lamb, con chiên xấu số thì sao?"

Chetwynd-Pitt trượt giỏi nhất cả bọn, ở đây hay ở đâu cũng thế, ban đêm ở Sainte-Agnès "tí vinh quang" đấy sẽ khá tốn kém, nhưng tôi giả vờ nhổ nước bọt ra tay. "Cầu cho người giỏi nhất chiến thắng, Rufus nhé." Logic của tôi cực kỳ ổn. Nếu thắng cuộc đua, hắn sẽ cược mạnh tay hơn ở bàn billiard, nhưng nếu bị trượt chân và thua cuộc, hắn sẽ còn cược mạnh tay hơn nữa, chỉ để giữ thể diện đàn ông đàn ang.

Chetwynd-Pitt nhe răng cười rồi kéo cặp kính Sno-Fox lên. "Mừng là vẫn có đứa còn dính đủ hai hòn. Fitz, chú phát lệnh bắt đầu nhé." Cả hai leo lên đỉnh đường trượt, Chetwynd-Pitt dùng gậy trượt vẽ đường xuất phát trên mặt tuyết bẩn. "Ai tới chỗ thằng người tuyết to đùng xù xì cuối đường trượt màu đen thì thắng. Không càm ràm, không nếu niếc gì cả – cứ đua thắng đến đít, như bọn trường Eton hay nói với nhau. Hẹn gặp lại nhị vị búp bê bằng bông…" hắn nhìn Fitzsimmons và Quinn "…*chez moi*".[18]

"Vậy thì đợi khẩu lệnh xuất phát…" Fitzsimmons tuyên bố.

Tôi và Chetwynd-Pitt khom người như vận động viên Olympic mùa đông. "Vào chỗ, sẵn sàng – *pằng*!"

Khi tôi kịp vững tư thế thì Chetwynd-Pitt chỉ còn là một quả bóng tuyết lăn phía trước. Cả hai tà tà trượt xuống quãng đầu tiên, qua mặt một đám nhóc người Tây Ban Nha tự dưng đứng ngay giữa đường trượt để chụp ảnh. Đường trượt chia làm hai – xanh dương ở bên phải, đen qua một bờ dốc bên trái. Chetwynd-Pitt chọn đường đen, tôi theo sau, nhăn nhó vì cú tiếp đất vụng về vài mét sau đó, nhưng ít ra tôi vẫn còn đứng thẳng. Mặt tuyết cũ ở

https://thuviensach.vn

đây như mặt gương, nhưng trượt rất nhanh, ván trượt phát tiếng kêu như mài dao. Tôi đang tăng tốc, nhưng đối thủ chết dẫm mặc bộ Lycra hai màu đen cam cũng thế, hắn vừa vượt qua cột xe cáp treo télécabine. Đường trượt uốn thẳng vào khu rừng trên cao và độ dốc tăng lên. Tốc độ ba mươi, ba lăm, bốn chục cây một giờ, gió sượt rát hai má tôi. Cả bọn bốn đứa sáng nay đã trượt vòng vèo ở đoạn này, nhưng giờ đây Chetwynd-Pitt trượt như như người ta phóng lao – phải tới bốn lăm, năm chục cây số một giờ – xưa nay tôi chưa bao giờ trượt nhanh hơn thế, bắp chân và đùi tôi nhức nhối, gió hùng hục rú rít trong ống tai. Một gò tuyết không nhìn thấy trước nhưng lắt léo khiến tôi văng ra ba, năm, tám mét… Suýt chút nữa tôi ngã lăn quay, may mà kịp giữ thăng bằng. Đi ở tốc độ này mà ngã thì phúc lắm mới không bị gãy xương khắp người. Chetwynd-Pitt biến mất sau một khúc cua sâu phía trước, mười lăm giây trước khi tôi trượt đến. Tôi không lường trước được góc cua, vậy là bị hất tung vào những cành linh sam vươn ra như móng vuốt, trước khi vặn vẹo kéo người xuống đường trượt trở lại. Tiếp theo là đến những khúc cua ngoằn ngoèo như rắn, như những đường trượt đua có chướng ngại: Tôi nhìn Chetwynd-Pitt thoắt ẩn thoắt hiện; cố theo đường đi của hắn; thụp người xuống theo phản xạ khi đám quạ xổ ra từ ngõ ngách giữa những cành cây. Ra khỏi rừng, trong tích tắc tôi bắn vào đường trượt chậm, sau một phiến đá chết tiệt và cú rơi muốn gãy cổ. Biển báo hình thoi màu vàng vẽ đầu lâu xương sọ cảnh báo đừng lại gần mép đường trượt. Đối thủ của tôi trượt chậm lại một chút và liếc ra sau… Giờ đây hắn ở xa tít tắp, đã qua khỏi Cây Thông Cô Đơn mọc trên phiến đá trông chỉ bằng ngón tay – cũng là điểm giữa của chặng đua. Rõ là mới đua có bốn hay năm phút gì đó thôi. Tôi đứng thẳng người, để cơ bụng nghỉ và nhìn xuống thị trấn nằm lọt thỏm bên dưới – thấy đèn cây thông Giáng Sinh ở quảng trường không? Cặp kính chết dịch của tôi bắt đầu bị mờ hơi nước, mặc dù con bé bán hàng cứ thề thốt sẽ không mờ gì cả. Chetwynd-Pitt đã vào khu rừng ở phía dưới, vậy là tôi đẩy mạnh gậy trượt cho đến chỗ Cây Thông Cô Đơn, rồi trở lại tư thế khom lưng trượt đua. Chẳng mấy chốc tôi đã tăng tốc trở lại, bốn mươi lăm, năm mươi cây số giờ, và đáng ra tôi nên nhẹ tay lại nhưng gió trong tai tôi lên tiếng khích tôi dám đi nhanh hơn, rồi cánh rừng bên dưới nuốt lấy tôi, lối

https://thuviensach.vn

đi mờ dần, năm mươi lăm, sáu mươi, rồi tôi bay lên một sườn dốc trước hố sâu, mặt đất như rơi ra… Rồi tôi bay lên như một tổng lãnh thiên thần đang phê… Tự do này là mãi mãi, trong từng phút trải nghiệm… Tại sau chân tôi lại lên đến cằm?

Bàn chân phải chạm đất trước, nhưng bàn chân trái thì đi đâu mất, rồi tôi lộn nhào, các bộ phận lần lượt đau đớn điểm danh – mắt cá, đầu gối, khuỷu tay – chết tiệt, ván trượt bên trái của tôi đâu mất, dường như đã bị thó hay tự trốn đi từ khi nào – đất-rừng-trời, đất-rừng-trời, đất-rừng-trời, mặt tôi đầy tuyết phủ; con xúc xắc trong cốc, những quả táo trong máy sấy; gầm gừ, rên rỉ, van lơn… chết mẹ… Trọng lực, tốc độ và mặt đất: nếu dừng lại bây giờ tôi sẽ phải trả một giá đắt, mà thứ tiền tệ duy nhất là sự đau đớn…

Uiiii da. Cổ tay, ống chân, sườn, mông, mắt cá, thùy tai… Tê tái, đau như bị roi quật, thì rõ rồi… nhưng trừ khi tôi quá lậm thuốc giảm đau tự nhiên đến không còn cảm giác… bởi cả người tôi vẫn còn nguyên vẹn. Sau cú ngã tôi nằm chỏng chơ trên mặt tuyết trộn lá thông và lớp mùn xôm xốp, trơn như rêu. Tôi ngồi dậy. Xương sống vẫn còn nguyên. Tốt. Đồng hồ vẫn chạy, báo 16:10, như chả có gì xảy ra. Tiếng chim hót lảnh lót, mỏng manh tê tỉ như những cây kim bạc. Tôi đứng dậy được không? Mông bên phải đâu mất, chỉ còn đau đớn ê ẩm; chỗ xương cụt như có ai vừa đập búa vào… Nhưng, tôi đứng được, nghĩa là tôi đã may mắn thoát chết. Tôi nhấc kính lên, phủi tuyết trên áo khoác, gỡ ván trượt khỏi chân và dùng nó làm cây gậy để cà nhắc đi lên đồi, tìm ván trượt còn lại. Một phút, hai phút, vẫn chẳng thấy gì cả. Chetwynd-Pitt giờ này chắc đang đấm bình bịch tên người tuyết xù xì dưới làng, ăn mừng chiến thắng rồi. Tôi đi ngược trở lại, tìm khắp trong bụi cây dọc theo đường trượt. Ngã trên đường đen cũng chẳng có gì bẽ mặt – tôi có phải là dân chuyên nghiệp hay huấn luyện viên đâu – nhưng trở về chỗ Chetwynd-Pitt bốn mươi phút sau Fitzsimmons và Quinn, lại còn chỉ còn mỗi một ván trượt thì, nói thẳng ra, đúng nhục như chó.

Rồi từ đâu có tiếng *vút* – một người trượt khác – tôi đứng lùi ra sau. Là cô nàng người Pháp đứng ở sân chờ khi nãy – còn ai mặc màu xanh bạc hà mùa này? Nàng trượt lên dốc nhẹ nhàng như không, khác xa với kiểu vụng về nặng nhọc của tôi, rồi đổ xuống như dân chuyên nghiệp. Nàng trông thấy

https://thuviensach.vn

tôi, hiểu chuyện, thẳng người dậy rồi dừng lại cách mép đường vài mét. Nàng cúi xuống, nhặt thứ gì đó trông như ván trượt và mang đến chỗ tôi. Tôi vận công lực vốn tiếng Pháp tầm thường của mình: *"Merci… Je ne cherchais pas du bon côté."*

"Rien de cassé?"

Tôi đoán nàng vừa hỏi tôi có bị gãy chân tay gì không. *"Non. À part ma fierté, mais bon, ça ne se soigne pas."*

Nàng vẫn không tháo kính, vậy nên trừ vài lọn tóc đen bung ra và khuôn miệng không mỉm cười, gương mặt ân nhân của tôi vẫn là bí mật. *"Tu en as eu, de la veine."*

Tôi thật quá may mắn? *"Tu peux…"* "nói vậy cũng chả sai" Tôi chớm thốt lên. *"C'est vrai."*

"Ça ne rate jamais: chaque année, il y a toujours un couillon qu'on vient ramasser à la petite cuillère sur cette piste. Il restera toute sa vie en fauteuil roulant, tout ça parce qu'il s'est pris pour un champion olympique. La prochaine fois, reste sur la piste bleu."

Lạy Chúa, tiếng Pháp của tôi tệ hơn tôi nghĩ: "Năm nào cũng có người bị gãy cột sống và tôi chỉ nên trượt ở đường xanh?" Hay đại loại thế? Gì gì đi nữa, nàng trượt đi mà không một lời từ biệt, biến mất, bay vù qua những gò tuyết.

Trở về nhà nghỉ của Chetwynd-Pitt, ngâm mình trong bồn tắm, bài *Nevermind* của Nirvana đập thùm thụp lên tường; tôi làm một điếu giữa những làn hơi nước ngo ngoe như rắn, ngẫm ngợi về Vụ án Hồn-chiếm-xác lần thứ một nghìn. Sự việc tưởng chừng quá đơn giản: sáu đêm trước, bên ngoài nhà của bố mẹ, tôi bắt gặp một ca hồn-này-xác-nọ. Những thứ lạ lùng quái đản thì phải được đặt giả thuyết. Tôi có ba.

Giả thuyết 1: vụ dã nhân tái xuất và những chứng cứ quanh đó đều là ảo giác, cả dấu chân của gã lẫn những câu nói chỉ có cô Constantin và tôi biết được.

Giả thuyết 2: Tôi là nạn nhân của một cú lừa rối rắm ngoạn mục, dưới bàn tay của cô Constantin và một kẻ đồng phạm đóng giả gã vô gia cư.

https://thuviensach.vn

Giả thuyết 3: mọi thứ đúng như thế, và "hồn du" - chứ gọi thế nào bây giờ? - là một hiện tượng có thật.

Giả thuyết Ảo giác: "Tôi không điên" là một phản biện yếu ớt, nhưng tôi thực không điên. Nếu tôi bị ảo giác một nhân vật mà nhìn rõ đến vậy, hẳn những thứ khác cũng là ảo giác? Như những gì tai nghe thấy chẳng hạn, tôi không biết nữa. Bài *"An Englishman In New York"* của Sting như đang phát ra từ trong bóng đèn.

Giả thuyết Lừa đảo Rối rắm: "Tại sao lại là tôi?" Sẽ có người chẳng ưa gì Marcus Anyder, nếu biết được vài chuyện. Nhưng tại sao lại trả thù bằng một thứ âm mưu quái dị, cố khiến tôi tưởng mình điên? Tẩn tôi một trận chết bỏ chẳng hay hơn sao?

Giả thuyết Hồn du: cũng có thể tin được, nếu ta sống trong một cuốn tiểu thuyết kỳ ảo siêu tưởng. Còn ở đây, trong thế giới thật, hồn ai ngụ xác nấy. Những thứ lạ đời luôn luôn, *luôn luôn* là trò lừa phỉnh.

Vòi nước nhỏ giọt tong, tong, tong. Lòng bàn tay và ngón tay tôi ửng hồng, nhăn nheo. Có đứa đang đi thình thịch trên gác.

Vậy tôi phải làm gì với Immaculée Constantin, dã nhân ăn mày và những thứ quái đản ấy? Câu trả lời khả dĩ duy nhất là "Không làm gì cả, vào lúc này." Có lẽ tối nay tôi sẽ bị thêm một vố nữa, có lẽ thứ ấy đang đợi tôi ở London hay Cambridge, hay biết đâu nó chỉ là một trong những biến cố nho nhỏ trong cuộc đời mà người ta sẽ không bao giờ nghĩ đến nữa. "Hugo?" Là Olly Quinn, tội nghiệp cu cậu. Cu cậu đang gõ cửa. "Cậu còn sống trong đó chứ?"

"Có, lần cuối cùng kiểm tra vẫn còn," tôi hét lên, át giọng Kurt Cobain. "Rufus nói là tụi mình nên đi ngay, trước khi quán Le Croc đông lên."

"Ba người cứ đi trước đi, còn lấy bàn. Tớ sẽ theo sau ngay."

Le Croc – mà khách quen hay gọi là Le Croc Cứt-Khô là tửu quán nhỏ nằm trong góc cuối con ngõ nối với quảng trường ba mặt ở Sainte-Agnès. Günter, lão chủ quán, đưa tay chào tôi điệu đà rồi chỉ vào Tổ Đại Bàng – một cái gác lửng nhỏ như ngăn kệ, nơi có ba thằng đồng môn Richmond ngồi sẵn. Hơn mười giờ, quán chật như nêm, hai cô *saisonnières*[19] của Günter – một cô mảnh khảnh mặc nguyên bộ đen như đưa đám, cô kia trông

https://thuviensach.vn

mẫm hơn, ăn mặc điệu đà hơn, tóc cũng vàng hơn, luôn chân luôn tay với khách. Hồi những năm 1970 Günter là tay vợt tennis xếp hạng 298 trên thế giới (trong vòng một tuần), lão còn giữ bài báo, đã đóng khung treo lên làm chứng. Giờ đây lão chạy kiếm cocaine cho bọn nhãi lắm tiền rởm đời, trong đó có cậu cả con Ngài Chetwynd-Pitt. Mái tóc nhuộm sáng kiểu Andy Warhol của lão đúng là dở hơi cám hấp. Nhưng tay buôn thuốc ngũ tuần, dân Thụy Sĩ kiêm Đức này sẽ không muốn nghe lời khuyên về thời trang từ một thằng người Anh. Tôi gọi vang đỏ nóng và leo lên Tổ, bước qua một đám lù lù các chú Hà Lan, chú nào cũng cao đến hơn hai mét. Chetwynd-Pitt, Quinn và Fitzsimmons đều đã ăn tối – món *daube* của Günter, tức bò hầm, và một lát bánh táo với sốt quế – cả bọn đã bắt đầu uống cocktail, mà sau vụ thua ê ẩm, tôi phải móc ví ra trả cho Chetwynd-Pitt. Olly Quinn đã say mèm, mắt long lanh ngân ngấn. “Không thể hiểu được,” hắn ta rền rĩ. Thằng này một khi đã say thì coi như vứt.

“Không hiểu gì kia?” Tôi cởi khăn quàng.

Fitzsimmons thì thầm, “Ness.”

Tôi làm động tác treo cổ bằng khăn quàng, nhưng Quinn không để ý: “Bọn tớ đã định cả rồi. Tớ sẽ lái xe đưa cô ấy về Greenwich, cô ấy sẽ giới thiệu tớ với ông cụ bà cụ. Sẽ gặp nhau trong kỳ nghỉ Giáng Sinh, sẽ đi Harrods mua sắm, đi trượt băng ở Hyde Park Corner… Đã định hết cả rồi. Thế mà hôm Thứ Bảy, sau khi tớ chở Cheeseman đến bệnh viện khâu mấy mũi, cô ấy gọi rồi nói ‘Tụi mình đã hết rồi, Olly.’ Quinn nuốt khan. “Tớ, tớ cứ… hở? Cô ấy cứ, ‘Không, không phải lỗi của anh, là lỗi của em.’ Cô ấy nói là đang cảm thấy mâu thuẫn, cảm thấy bị trói buộc và…”

“Tớ biết một ghệ người Bồ Đào Nha thích chơi trò trói buộc, nếu cậu ưng món đấy,” Chetwynd-Pitt nói.

“Vừa kỳ thị phụ nữ, vừa vô duyên,” Fitzsimmons đáp, hít hà hơi rượu từ cốc vin chaud[20]. “Chuyện chia tay chán kinh được ấy chứ.”

Chetwynd-Pitt mút quả anh đào. “Nhất là khi đã mua chuỗi hạt opal định làm quà Giáng Sinh, chưa kịp đổi hạt lấy ‘hàng’ thì đã bị đá. Mua ở hiệu Ratners Jewellers hả Olly? Bọn đó chỉ hoàn lại bằng phiếu mua hàng

https://thuviensach.vn

thôi, không tiền nong gì. Tay coi bãi nhà tớ bị xù đám cưới một lần nên tớ biết."

"Không, không phải mua từ cái hiệu chết tiệt ấy," Quinn càu nhàu.

Chetwynd-Pitt thả hạt anh đào xuống gạt tàn. "Thôi vui lên đê, giời ạ. Sainte-Agnès dịp năm mới thì thiếu gì các bé mèo Âu châu, Hội Cứu Mèo Schleswig-Holstein mà có ở đây cũng chả biết phải làm gì. Tớ cá với cậu chuyện 'cảm thấy mâu thuẫn' thực ra là cô ả đã có người khác."

"Ness không thế, không đời nào," tôi dỗ Quinn tội nghiệp. "Cô ấy rất tôn trọng cậu – và quá tự trọng nữa. Tin tớ đi. Mà khi Lou đá *cậu*…" đòn này cho Chetwynd-Pitt "…cậu như cái xác không hồn cả mấy tháng trời còn gì."

"Lou với tớ là nghiêm túc. Olly và Ness bao lâu rồi, năm tuần là cùng? Với cả Lou không đá tớ. Mà là cả hai bỏ nhau."

"Sáu tuần, bốn ngày." Mặt mày Quinn như bị tra tấn. "Nhưng vấn đề đâu phải là bao lâu. Mà là… như có một nơi bí mật mà chỉ hai đứa biết." Hắn uống thứ bia Maltese lạ hoắc. "Cô ấy rất hợp với tớ. Tới không biết tình yêu là gì, liệu nó thần bí hay chỉ là sinh lý thuần túy. Nhưng một khi đã yêu, rồi mất đi, cứ như… cứ như… cứ như…"

"Bị tạt nước lạnh vào mặt," Rufus Chetwynd-Pitt đáp. "Roxy Music đã đúng khi cho rằng tình yêu là ma túy, mà một khi đã xài hết, không tay buôn nào trên quả đất có thể giúp được ta. À, thì có một người đấy – là chính cô nàng. Nhưng cô ả đã phắn, và sẽ không cho thứ ta cần. Thấy chưa? Tớ hiểu Olly tội nghiệp đang chịu cảnh gì chứ. Tớ kê đơn…" hắn lắc lư ly cocktail đã uống cạn "…món Cặp Vú Thiên Thần. Crème de cacao" hắn giải thích với tôi, "pha với maraschino. *Pile au bon moment*, Monique, *tu as des pouvoirs télépathiques*."[21] Cô chạy bàn mẫm người vừa đến mang theo cốc vang nóng cho tôi. Chetwynd-Pitt phun thứ tiếng Pháp chảnh chọe của hắn ra: "*Je prendrai une Nước giải người ngoài hành tinh, et ce sera mon ami ici présent*" - hắn gật đầu về phía tôi - "*qui réglera l'ardoise*"[22]

"*Bien,*" Monique đáp, vui vẻ xởi lởi. "*J'aimerais bien moi aussi avoir des amis comme lui. Et pour ces messieurs? Ils m'ont l'air d'avoir encore*

https://thuviensach.vn

soif.”[23] Fitzsimmons gọi cassis, rồi Olly “Thêm một bia nữa.” Monique gom đám tách đĩa bẩn và đi khuất.

“Quả *đấy* cho tớ, tớ xơi ngay,” Chetwynd-Pitt nói. “Sáu điểm rưỡi, khá nhỉ. Ngon lành hơn con bé trông giống Wednesday Addams[24] kia. Người đâu lạnh lùng phát sợ, nhỉ?” Tôi nhìn theo mắt hắn, đến chỗ cô chạy bàn mảnh khảnh. Cô nàng đang rót đầy một ly cognac. Tôi hỏi dân Pháp à, nhưng Chetwynd-Pitt còn bận hỏi Fitzsimmons, “Tối nay cậu thật thông thái, Fitz à. Vậy thì nói xem, cái món tình yêu tình báo này, rốt cuộc là gì?”

Fitzsimmons châm một điếu rồi chuyền bao thuốc cho cả bọn. “Tình yêu là thứ thuốc tê mà Tạo hóa tiêm cho ta, để tòi ra trẻ con.”

Tôi đã từng nghe câu đấy ở đâu rồi. Chetwynd-Pitt khẩy tàn thuốc vào gạt. “Cậu nói hay hơn thế được không, hả Lamb?”

Tôi ngắm cô hầu bàn mảnh khảnh đang pha một thứ đồ uống, hẳn là món Nước giải người ngoài hành tinh của Chetwynd-Pitt. “Đừng hỏi tớ. Tớ đã yêu bao giờ đâu.”

“Ôi, chú cừu non tội nghiệp,” Chetwynd-Pitt giễu.

“Vớ vẩn,” Quinn nói. “Cậu bao nhiêu em rồi còn gì.”

Trí nhớ đưa tôi tấm hình bà mẹ ngon mắt của Fitzsimmons. “Về giải phẫu học thì đúng là tớ biết đôi chút – nhưng về mặt tình cảm nọ kia thì với tớ, họ bí hiểm như Tam giác Bermuda. Tình yêu, cái thứ ma túy mà Rufus nhắc đến, cái ơn huệ mà Olly tha thiết có được, cái chủ đề lớn lao ấy… tớ đã miễn dịch rồi. Tớ chưa bao giờ yêu em gái nào cả. Em trai cũng thế, nói luôn cho xong.”

“Nói năng bốc mùi,” Chetwynd-Pitt đáp.

“Sự thật đấy. Tớ chưa bao giờ yêu cả. Thì đã sao. Kẻ mù màu cũng sống được mà đâu cần biết phân biệt màu xanh với màu tím.”

“Do cậu chưa gặp đúng người,” Quinn ngốc phán như đúng rồi.

“Hoặc gặp ai cũng thấy đúng,” Fitzsimmons góp chuyện.

“Con người,” tôi hít hơi rượu đậm mùi hạt nhục đậu khấu, “suy cho cùng cũng là những nỗi thèm muốn biết đi. Thèm đồ ăn, nước uống, nơi ở, sự ấm áp; tình dục và bạn tâm giao; vân vân và vân vân, cho đến thèm có được phòng tắm lót gạch màu sô-cô-la. Tình yêu là một cách để thỏa mãn

https://thuviensach.vn

vài cái thèm muốn ấy. Nhưng tình yêu không chỉ là ma túy: nó còn là kẻ buôn ma túy. Tình yêu muốn được đáp trả, tớ nói đúng không hả Olly? Như ma túy, những lúc thăng hoa thì tuyệt vời, tớ ganh tị với bọn chơi thuốc. Nhưng một khi tác dụng phụ xuất hiện – ghen tuông, giận dữ, đau khổ – tớ nghĩ, thôi cho tớ kiếu. Thời Elizabeth người ta cho rằng ái tình lãng mạn chẳng khác gì chứng điên loạn. Phật tử xem tình ái như đứa trẻ quấy, giỡ trò ăn vạ giữa cuộc dã ngoại của tâm trí bình lặng. Tớ…"

"Tớ thấy một ly Nước giải người ngoài hành tinh." Chetwynd-Pitt nhếch mép cười với cô nàng mảnh khảnh đang bưng khay, trên đó có một ly cao đựng thứ nước sánh, màu xanh nhờ nhờ như dưa tây. *"J'es père que ce sera aussi bon que vos Cặp vú Thiên Thần."*[25]

"Les boissons de ces messieurs." Môi mỏng, không đánh son, từ *"messieurs"* phát ra đầy chút mai mỉa. Nói rồi nàng đi ngay.

Chetwynd-Pitt khịt mũi. "Thế đấy, Hoa hậu thân thiện 1991."

Trong khi đám còn lại chạm ly, tôi giấu chiếc găng tay sau chậu cây cảnh. "Có lẽ cô ấy không thấy cậu dí dỏm như cậu tưởng," tôi nói với Chetwynd-Pitt. "Món Nước giải người ngoài hành tinh thế nào?"

Hắn nhấp thứ nước sánh màu xanh nhạt. "Y như tên của nó vậy."

Các cửa hiệu cho khách du lịch ở quảng trường Sainte-Agnès – hàng dụng cụ trượt tuyết, phòng tranh, trang sức, sô-cô-la – vẫn mở cửa lúc mười một giờ đêm, cây thông Giáng Sinh khổng lồ vẫn sáng đèn; một tay bán bánh kếp mặc đồ hóa trang gorilla đang luôn tay luôn chân, vẻ ăn nên làm ra. Mặc dù Chetwynd-Pitt đã nhận gói hàng trắng từ Günter, cả bọn quyết định tối mai mới đi xả láng ở Club Walpurgis. Tuyết bắt đầu rơi. "Khỉ thật," tôi nói, quay bước ngược lại. "Tớ để quên cái găng tay ở Le Croc. Các cậu đưa Quinn về trước, tớ sẽ đuổi theo sau…"

Tôi chạy dọc theo ngõ, trở lại quán ngay lúc một đám Bắc Âu cả đực cả cái đang ồn ào ra về. Le Croc có một cửa sổ hình tròn: qua cửa tôi có thể bí mật ngắm cô gái mảnh khảnh đang pha một bình sangria. Nàng khá bắt mắt, như một tay guitar bass bất động trong một ban nhạc rock cực nhộn. Ở nàng vừa đậm chất punk, bất cần bướng bỉnh, kiểu kệ-mẹ-mày, vừa chính xác tuyệt đối trong từng cử động nhỏ nhất. Hắn nàng không dễ xiêu lòng, tôi dự

https://thuviensach.vn

cảm. Khi Günter mang bình ra cho khách, nàng quay nhìn tôi, vậy là tôi bước vào cái không khí đặc quánh khói thuốc và tiếng ồn, len lỏi giữa những đám khách vào quầy bar. Đợi nàng dùng lưỡi dao gạt bọt bia trên cốc rồi đưa cho khách xong, tôi trờ đến, giở trò để quên găng tay. *"Désolé de vous embêter, mais j'étais installé là-haut…"*[26] Tôi chỉ tay lên Tổ Đại Bàng, nhưng nàng không để lộ có nhận ra tôi không *"… il y a dix minutes et j'ai oublié mon gant. Est-ce que vous l'auriez trouvé?"*[27]

Nhẹ nhàng như Ivan Lendl[28] thực hiện một quả lốp bóng trên thằng người lùn bất lực, nàng cúi xuống và lấy ra chiếc găng. *"Bizarre, cette manie que les gens comme vous ont d'oublier leurs gants dans les bars"*[29]

Được rồi, vậy nàng đã đi guốc trong bụng tôi. *"C'est surtout ce gant; ça lui arrive souvent."* Tôi cầm chiếc găng lên như cầm một con rối lắm trò, làm bộ giận dữ hỏi nó, *"Qu'est-ce qu'on dit à la dame?"* Ánh mắt nàng lạnh lùng sắt đá, khiến tôi hết dám đùa. *"En tout cas, merci. Je m'appelle Hugo. Hugo Lamb. Et si pour vous, ça fait…"*[30] chết thật, 'chảnh chọe' tiếng Pháp là gì nhỉ? *"…chic, eh bien le type qui ne prend que des cocktails s'appelle Rufus Chetwynd-Pitt. Je ne plaisante pas."*[31] Vẫn không xong, chẳng hề hấn gì cả. Günter xuất hiện với một khay toàn ly đã cạn.

"Tại sao cậu nói tiếng Pháp với Holly vậy, Hugo?"

Tôi ngớ mặt ra. "Tại sao không?"

"Anh ta có vẻ rất hăng hái thực tập tiếng Pháp," nàng đáp, tiếng Anh London. "Mà khách hàng thì luôn luôn đúng, Günter nhỉ."

"Ê Günter!" Một tay người Úc gọi từ bàn bi lắc. "Cái máy chết dịch này giở chứng rồi! Đã cho francs vào rồi nhưng chả chịu nhả hàng ra." Günter chạy đến, Holly cho ly tách vào máy rửa, tôi nghĩ ra vấn đề. Khi đưa trả tôi tấm ván trượt trên đường trượt đen ban nãy, nàng nói tiếng Pháp, nhưng không giải thích gì khi nhận ra giọng tôi. Thân gái đi làm ở khu nghỉ mát trượt tuyết thì kiểu gì mỗi ngày cũng bị tán tỉnh dăm lần, nói tiếng Pháp với bọn Anh cũng là một cách tự vệ. "Tôi chỉ muốn cảm ơn cô đã nhặt ván trượt cho tôi khi nãy."

"Anh đã cảm ơn rồi mà." Con nhà bình dân; loại không nể nang dân nhà giàu; rất giỏi tiếng Pháp.

https://thuviensach.vn

“Đúng vậy, nhưng nếu không có cô thì hắn tôi đã bị hạ thân nhiệt mà chết một mình trong rừng Thụy Sĩ. Tôi mời cô ăn tối được không?”

“Tôi đang làm ở chỗ người ta tới ăn tối.”

“Vậy để tôi mời cô bữa sáng.”

“Đợi đến lúc anh ăn sáng, tôi đã lau dọn chỗ này được hai tiếng đồng hồ, mà vẫn còn phải lau thêm hai tiếng nữa.” Holly đóng sầm cửa máy rửa bát. “Rồi tôi đi trượt tuyết. Không có phút nào trống cả. Xin lỗi.”

Kiên nhẫn là đồng minh của thợ săn. “Hiểu rồi. Thôi thì, tôi không muốn bạn trai cô hiểu lầm động cơ của tôi.”

Nàng giả vờ táy máy thứ gì đó dưới quầy. “Các bạn anh chắc đang đợi anh về nhỉ?”

Cá một ăn bốn là không có bạn trai gì sất. “Tôi còn ở đây đến mươi ngày nữa. Hẹn gặp cô nhé. Chúc ngủ ngon, Holly.”

“Ngủ ngon,” và đi chết đi, đôi mắt xanh lạ lùng của nàng nói với theo.

https://thuviensach.vn

30 Tháng Mười Hai

Tiếng gào thét của đám đông Paris tan thành tiếng rù rì của xe cào tuyết, và cuộc săn tìm đứa bé có con mắt ở giữa trong các trại mồ côi Pháp kết thúc; Immaculée Constantin đứng trong căn phòng bé tí của tôi ở nhà nghỉ Thụy Sĩ của gia đình Chetwynd-Pitt. Nàng lạnh lùng nói, *Ngươi chưa biết mùi đời nếu chưa từng nếm Hắc Tửu, Hugo.* Rồi tôi thức dậy ngay trong căn gác xép ấy, giữa háng là cú "chào buổi sáng" hoành tráng như một quả tên lửa hành trình. Kệ sách, quả địa cầu, tấm áo choàng Thổ treo trên cửa, màn cửa dày. "Mấy thằng có học bổng thì ở phòng này," Chetwynd-Pitt nửa đùa nửa thật khi tôi đến đây lần đầu. Ống sưởi cũ vừa nóng lên, kêu lục cục lang cang. Chơi thuốc + Độ cao = Mơ ngủ toàn chuyện quái đản. Tôi nằm trong cái ổ ấm áp, nghĩ về cô hầu bàn Holly. Tôi nhận ra mình đã quên gương mặt Mariângela, dù có thế vẫn chưa kịp quên các bộ phận khác của ả, nhưng gương mặt Holly tôi nhớ như in. Đáng ra tôi nên tranh thủ hỏi Günter tên họ đầy đủ của nàng. Một lát sau, chuông nhà thờ Sainte-Agnès đánh tám tiếng. Trong giấc mơ của tôi cũng có tiếng chuông. Miệng khô như bụi mặt trăng, tôi uống ly nước trên bàn cạnh giường, khoan khoái nhìn xấp tiền francs đặt cạnh đèn – chiến lợi phẩm trận billiards với Chetwynd-Pitt tối hôm qua. Hà. Hắn sẽ rất nóng lòng muốn gỡ lại, mà một cơ thủ nôn nóng là một cơ thủ tồi.

Tôi đi tè trong buồng vệ sinh bé xíu của gác xép; nhúng mặt vào bồn nước lạnh như băng, đếm đến mười; mở rèm và cửa chớp để thứ ánh sáng trắng như muốn thiêu đốt võng mạc tràn vào; giấu phần thưởng tối hôm qua dưới một mảnh ván sàn mà tôi tháo rời cách đây hai bận ghé chỗ này; chống đẩy một trăm cái; khoác áo choàng Thổ, bước ra cầu thang gỗ dựng dốc xuống tầng đầu tiên, tay nắm lấy thanh vịn bằng dây thừng. Chetwynd-Pitt đang ngáy trong phòng hắn. Cầu thang bên dưới dẫn tôi xuống phòng khách ở tầng hầm, Fitzsimmons và Quinn nằm cuộn trong đống chăn mền trên ghế sofa. Đầu video nhả ra cuộn băng *Phù Thủy Xứ Oz*, đĩa *Dark Side of the*

https://thuviensach.vn

Moon của Pink Floyd vẫn đang bật, ở chế độ tự lặp lại. Không khí thoang thoảng mùi "cỏ" tối qua, tro than đêm trước rực cháy trong lò sưởi. Tôi nhón chân đi giữa hai đội cờ bóng đá Subbuteo, đạp bẹp mẩu khoai tây giòn trên thảm, cho một khúc củi lớn vào lò sưởi, thêm một ít vụn mồi lửa. Lửa bùng lên, liếm láp. Cây súng trường từ Chiến tranh Boer treo trên bệ lò sưởi, nơi đặt khung hình bạc - ảnh chụp ông già của Chetwynd-Pitt bắt tay với Henry Kissinger ở Washington, khoảng hồi năm 1984. Tôi vừa rót cốc nước ép bưởi đắng trong bếp thì điện thoại rón rén đổ chuông. "A lô," tôi giở giọng ngọt ngào. "Dinh cơ của Thiếu gia Chetwynd-Pitt xin nghe."

Một giọng đàn ông ngắn gọn, "Hugo Lamb. Còn ai nữa."

Tôi biết cái giọng này. "Còn anh là?"

"Richard Cheeseman, trường Humber, ngốc ạ."

"Úi trời, lạy hồn. Thế tai tiếc cậu sao rồi?"

"Tốt cả, tốt cả, nhưng nghe này, có chuyện lớn đây. Tớ gặp…"

"Gượm đã, cậu đang ở đâu thế? Đừng nói ở Thụy Sĩ đấy chứ?"

"Sheffield, nhà em gái tớ, nhưng im mà nghe đã, điện thoại đường dài đến là cắt cổ. Tối hôm qua tớ nói chuyện với Dale Gow, nó bảo Jonny Penhaligon chết rồi."

Tôi không nghe nhầm. "Jonny Penhaligon *bạn tụi mình* á? Đùa ác thế."

"Dale Gow nghe được từ Cottia Benboe, thằng này nghe trên đài địa phương, *Bản tin vùng Tây Nam*. Tự tử. Jonny lái xe đâm xuống vực, gần Truro. Cách đường cái khoảng bốn năm chục mét, đâm xuyên qua hàng rào, rơi chín chục mét xuống đá. Thì… rõ là không phải chịu đau đớn gì lắm. Ngoài chuyện vì sao tự tử, đương nhiên rồi, và… cú rơi cuối cùng."

Tôi muốn khóc. Chừng đó tiền. Qua cửa sổ bếp tôi thấy xe cào tuyết đang bò qua. Một linh mục còn trẻ tự dưng xuất hiện theo sau, rất đúng lúc, hai má ửng hồng, hơi thở bốc khói trắng. "Thật… tớ chẳng biết phải nói gì nữa, Cheeseman à. Thật bi đát. Không thể tin được. Jonny! Chứ không phải ai khác…"

"Đây cũng thế. Thật. Chẳng ai ngờ lại là nó…"

"Thế… thế lúc đấy nó có lái con Aston Martin không?"

Im lặng. "Ừ, có. Làm sao cậu biết?"

https://thuviensach.vn

Phải cẩn thận hơn. “Tớ không biết, nhưng đêm cuối cùng ở Cambridge, ở quán Giám mục bị chôn, nó cứ nói là rất yêu con xe đấy. Khi nào thì làm tang lễ?”

“Chiều nay. Tớ không đi dự được – Felix Flinch đã mua vé xem opera, với cả tớ chẳng thể nào đến Cornwall kịp giờ được – nhưng biết đâu vậy lại tốt hơn. Gia đình của Jonny đâu cần một đám lạ mặt xuất hiện ở… ở…cái chỗ gì gì đấy.”

“Tredavoe. Thế Penhaligon có viết gì để lại không?”

“Dale Gow chẳng kể gì cả. Tại sao?”

“Thì biết đâu nhờ đó mà có manh mối.”

“Sẽ biết chi tiết hơn sau khi có kết quả điều tra, chắc vậy.”

Điều tra? Chi tiết? Chết mẹ. “Hi vọng là thế.”

“Cậu báo với Fitz và đám kia nhé?”

“Ừ, đương nhiên. Cảm ơn cậu đã gọi nhé Cheeseman.”

“Xin lỗi, làm các cậu mất vui, nhưng tớ nghĩ hẳn cậu muốn biết. Chúc mừng năm mới trước nhé.”

Hai giờ chiều. Hành khách từ xe cáp treo đi qua phòng đợi của ga Chemeuille, nói hầu hết những ngôn ngữ chính ở châu Âu, nhưng không có nàng trong đó, vậy là tôi hướng tâm trí về lại với *Binh pháp Tôn tử*. Nhưng tâm trí tôi thật bất trị, nó đã tự hướng về một nghĩa trang ở Cornwall, nơi cái xác vô dụng phế phẩm, mà gần đây vẫn được biết đến với tên Jonny Penhaligon, chuẩn bị về với tổ tiên trong lòng đất bùn lầy. Có khi nơi ấy giờ mưa gió vần vũ, ngọn gió hướng đông ngoạm lấy những chiếc dù của người đi đưa đám, làm nhòe lời bản thánh ca “For Those In Peril On the Sea” vừa được sao chụp hôm qua trên những tờ A4. Những dịp buồn đau tang tóc luôn khiến tôi nhẹ nhõm nhận ra mình thật khác bọn Người Thường. Ngay cả khi còn non nớt, mới bảy tuổi, tôi đã biết thấy ngượng vì gia đình mình, ngượng thay phần cả nhà lúc con chó Twix chết. Nigel khóc muốn sưng cả mắt, Alex buồn còn hơn lúc người ta giao máy tính Sinclair ZX Spectrum mà không có cục biến thế, còn bố mẹ tôi thì ủ rũ cả mấy ngày trời. Tại sao chứ? Twix chết là hết đau đớn. Cả nhà cũng không phải chịu những cú rắm của một con chó bị ung thư ruột kết. Tương tự như thế lúc ông tôi chết: nào

https://thuviensach.vn

là bứt tóc bứt tai, nghiến răng nghiến lợi, rồi bồi hồi tưởng nhớ đức độ như đức Thánh lúc sinh thời của ông già keo kiệt ấy. Ở lễ tang người ta cứ nói tôi nhỏ tuổi mà thật điềm đạm, thật đàn ông, nhưng nếu đọc được tâm trí tôi, hẳn họ sẽ gọi tôi là cái giống tâm thần máu lạnh. Sự thật thế này: không yêu thương thì cũng khỏi đau khổ.

Ba giờ chiều. Holly cô hầu bàn trông thấy tôi, nhướng mày rồi bước chậm lại: một khởi đầu triển vọng. Tôi đóng cuốn *Binh pháp Tôn tử*. "Trời, hay quá, gặp cô ở ngay đây."

Dân trượt tuyết lượn qua, sau lưng nàng và giữa chúng tôi. Nàng nhìn quanh. "Các bạn vui tính của anh đâu rồi?"

"Chetwynd-Pitt, cùng vần với món cocktail Angel's tit – tức Vú thiên thần, tôi mới nhận ra…"

"Ngoài ra cũng cùng vần với 'rởm rít' và 'nhăng nhít' nữa, tôi cũng mới nhận ra."

"Thôi bỏ qua nhé. Chetwynd-Pitt chưa giã rượu, còn hai đứa kia thì đã qua đây khoảng một tiếng trước, nhưng tôi kịp mang nhẫn tàng hình vào, vì biết rằng cơ hội ngồi chung ghế cáp treo với cô lên trên kia…" tôi múa máy ngón trỏ về phía đỉnh Palance de la Cretta "sẽ là một con số không to tướng nếu tụi nó cũng có mặt. Tôi thấy ngượng thay cho Chetwynd-Pitt vụ tối hôm qua. Thằng đấy vô duyên tợn. Tôi thì không."

Holly suy nghĩ giây lát rồi nhún vai. "Chuyện đó liên quan gì."

"Với tôi thì có. Tôi muốn được đi trượt tuyết với cô."

"Vì vậy mà anh ngồi đây kể từ…"

"Mười một giờ rưỡi. Ba tiếng rưỡi. Nhưng cô không việc gì phải áy náy."

"Tôi không áy náy gì. Tôi chỉ thấy anh hơi bị ngố, Hugo Lamb à."

Vậy là nàng nhớ tên tôi. "Sông có khúc người có lúc. Lúc này thì ngố, nhưng lúc khác cũng được việc phết. Cô không đồng ý sao?"

"Ngay lúc này đây tôi thấy anh hơi bị giống đồ ma xó."

"Lệnh cho tôi biến, và tôi sẽ biến ngay."

"Trời, hay quá vậy? Biến."

https://thuviensach.vn

Tôi cúi người điệu đà, kiểu muôn-sự-tùy-nàng, đứng dậy, thảy cuốn *Binh pháp Tôn tử* vào túi áo trượt tuyết. “Xin lỗi đã làm cô phải ngượng.” Nói rồi tôi bước thẳng ra.

“Ê.” Nghe có vẻ hào hứng, hơn là mềm lòng. “Ai nói anh làm tôi ngượng được?”

Tôi gõ cốc-cốc lên trán. “Ý cô là ‘Xin lỗi vì đã thấy anh cũng hay ho’ chăng?”

“Một loại con gái nhất định, ưa tìm chút phiêu lưu nọ kia thì sẽ dính câu ngay. Còn tụi này làm việc ở đây, chai rồi.”

Máy móc xủng xẻng và tiếng động cơ rền rĩ, xe cáp treo đi xuống chuẩn bị khởi hành. “Tôi cũng hiểu cô phải chai vậy, cô làm trong quán nơi thể loại Chetwynd-Pitt của cả châu Âu tụ tập ăn chơi. Nhưng thực tôi thấy cô đúng là chai bẩm sinh.”

Một tiếng cười ngờ vực. “Anh đâu biết tôi.”

“*Lạ ở* chỗ đấy: tôi biết là tôi không biết cô. Vậy tại sao tôi cứ cảm thấy như tôi biết ấy nhỉ?”

Nàng gừ một tiếng, bực bội. “*Phép tắc* đâu hết rồi… Đừng có nói chuyện với người mới quen năm phút cứ như đã quen từ hồi nào. Thôi đi.”

Tôi đưa hai bàn tay lên. “Holly, nếu tôi là thằng kiêu căng hợm hĩnh, thì tôi là thể loại kiêu căng hợm hĩnh vô hại.” Tôi chợt nghĩ đến Penhaligon. “Gần như vô hại. Nghe này, cho tôi đi chung ghế cáp treo đến trạm tiếp theo nhé? Chỉ bảy, tám phút nhỉ? Nếu tôi đúng là cái hạng dở hơi, thì cô cũng chẳng phải chịu lâu – không không không, tôi hiểu mà, không phải là hẹn hò gì cả, chỉ là ngồi chung ghế cáp thôi. Rồi khi ta đến nơi, cô chỉ cần đẩy gậy trượt một phát, tôi đã thành lịch sử. Xin cô đấy. Đi mà?”

Tay nhân viên cáp lắp đường ray vào, tôi kìm lại, không buông câu đùa sến khi cả hai chưa gì đã vèo phóng đi. Ngày 30 tháng Mười Hai không còn trong trẻo như lúc nãy, đỉnh núi Palanche de la Cretta bị giấu trong mây. Tôi dõi theo cáp treo từ cột này sang cột khác, lên đến sườn núi. Hẻm núi mở ra bên dưới, độ cao làm tôi choáng váng. Tôi chụp lấy thanh vịn, hàng họ như muốn chạy trốn, dội lên tận gan. Cố nhìn xuống mặt đất dưới xa, tôi nghĩ đến những giây cuối cùng của Penhaligon. Ân hận? Nhẹ nhõm? Khiếp vía?

https://thuviensach.vn

Hay tự dưng lúc đấy trong đầu hắn vang lên bài "Babooshka" của Kate Bush? Hai con quạ bay dưới chân chúng tôi. Giống này kết đôi trọn đời, thằng Jason em họ tôi từng nói. Tôi hỏi Holly, "Cô có bao giờ mơ mình đang bay không?"

Holly nhìn thẳng phía trước. Cặp kính trượt tuyết che hết mắt. "Không."

Cả hai lại qua hẻm núi, rồi là là qua một dải rộng những đường trượt bên dưới, mà lát nữa sẽ trượt xuống. Đám dân trượt tuyết lượn vòng, tăng tốc và thả người xuống đến ga Chemeuille.

"Đường trượt trông tốt hơn hẳn sau đợt tuyết tối qua," tôi nói.

"Ừ. Nhưng sương mỗi lúc lại dày hơn."

Đúng thế: đỉnh núi giờ mờ hẳn, xam xám. "Mùa đông nào cô cũng làm ở Sainte-Agnès sao?"

"Gì vậy? Phỏng vấn tuyển người à?"

"Không, nhưng tôi không giỏi món ngoại cảm lắm, phải hỏi mới biết."

Holly giải thích: "Lúc trước tôi làm ở Méribel, phần núi Alps bên Pháp cho một tay quen Günter thời còn chơi tennis. Khi Günter cần tuyển người biết giữ mồm giữ miệng, tôi được mời làm, tăng lương cộng thêm vé trượt tuyết."

"Tại sao Günter lại cần người biết giữ mồm giữ miệng?"

"Chịu – mà nói luôn, tôi không chơi thuốc. Đời đã đủ rối, không cần làm trò xáo não để thăng."

Tôi nghĩ đến cô Constantin. "Cô nói không sai."

Những chiếc xe trượt không người tiến đến từ sương mù đằng trước. Phía sau lưng, Chemeuille nhạt nhòa đi, không còn ai theo sau chúng tôi đi lên trên nữa. "Giờ mà thấy ma trong mấy cái ghế đối diện thì kinh nhỉ?" Tôi buột miệng.

Holly nhìn tôi, kiểu *dở hơi à*.

"Không phải ma kiểu ma cà rồng, tay chân rơi rụng," tôi nghe giọng mình nói. "Mà ma của riêng mình ấy. Người mình biết, từng quan tâm đến. Thậm chí như thú cưng chẳng hạn." Hoặc một gã người Cornwall nào đó.

https://thuviensach.vn

Chiếc ghế bằng nhựa và ống sắt kêu kẽo kẹt; bánh xe chạy trên cáp tiếp tục lăn. Holly quyết định lơ câu hỏi quái đản quá thể của tôi. Âm âm u u, núi như đang gầm rống. Tự dưng nàng hỏi, "Anh là con nhà lính hả?"

"Lạy hồn, không phải. Bố tôi dân kế toán còn mẹ làm ở Nhà hát Richmond. Tại sao cô hỏi vậy?"

"Vì anh đọc *Binh pháp Tôn Tử*."

"À, ra thế. Tôi đọc sách của Tôn Vũ vì nó đã ba nghìn tuổi, và mỗi điệp viên CIA từ hồi chiến tranh Việt Nam đều lấy đó làm cẩm nang. Cô thích đọc sách không?"

"Em gái tôi mới đọc nhiều, nó hay gởi sách cho tôi."

"Cô có hay về Anh không?"

"Cũng ít." Nàng lọ mọ với miếng dán Velcro trên găng tay. "Tôi không phải cái thể loại mới mười phút là đã trút bầu tâm sự. Hiểu không?"

"Hiểu. Đừng lo, vậy tức là cô hoàn toàn bình thường."

"Tôi *biết* tôi hoàn toàn bình thường rồi, tôi không lo gì cả."

Im lặng lúng túng. Điều gì đó khiến tôi ngoái lại nhìn sau vai: cách năm ghế phía sau có một hành khách đơn độc mặc áo khoác parka màu bạc, đội mũ choàng đen. Gã ngồi khoanh tay lại, ván trượt xếp thành chữ X xộc xệch. Tôi nhìn ra trước, cố nghĩ ra điều gì thật thông minh để nói, nhưng dường như tôi đã để lại hết vốn liếng ở ga cáp treo bên dưới.

Ở ga Palance de la Cretta, Holly trườn khỏi ghế, nhẹ nhàng như vận động viên thể dục, còn tôi trườn vụng về như một cái bị đựng đầy búa. Nhân viên cáp treo chào Holly bằng tiếng Pháp, tôi lỉnh ra khỏi tầm nghe. Tự dưng tôi cứ cố chờ gã mặc áo khoác parka màu bạc xuất hiện từ sương mù đang tràn nhanh đến: tôi đã đếm, một khoảng hai mươi hai giây giữa hai ghế cáp, vậy gã sẽ tới đây trong chừng hai phút là nhiều. Lạ ở chỗ chẳng thấy gã đâu cả. Tôi hơi hoảng, nhưng càng lúc càng hoảng hơn, tôi nhìn chiếc ghế thứ năm, sáu, bảy sau đó mà không thấy ai cả… Đến chiếc thứ mười thì tôi thấy lo – không lo lắm chuyện gã rớt khỏi ghế cáp, nhưng lo là lúc nãy làm gì có ai ngồi đó. Dã nhân ăn mày và cô Constantin làm tôi không còn tin tưởng giác quan của mình nữa, tôi thấy khó chịu. Cuối cùng một đôi người Mỹ béo như gấu hồ hởi xuất hiện, ngã lăn quay ra đất cười sặc sụa, phải nhờ

https://thuviensach.vn

nhân viên nhà ga đỡ dậy. Tôi tự nhủ gã ngồi sau ấy chỉ là do mình nhớ nhầm. Hoặc tôi đã mơ thấy gã. Holly đến chỗ tôi đứng ở mép đường trượt, nơi được đánh dấu bằng những lá cờ biến dần vào trong mây. Trong một thế giới hoàn hảo, nàng sẽ nói, Nghe này, tại sao ta không cùng trượt xuống dưới nhỉ? "Ô kê," nàng nói, "tới lúc tôi bái bai. Bảo trọng, giữ gậy cho chắc, đừng làm anh hùng."

"Rõ rồi. Cảm ơn cô đã cho tôi đi cùng lên đây."

Nàng nhún vai. "Chắc anh thất vọng lắm."

Tôi nhấc kính trượt để nàng nhìn vào mắt mình, ngay cả khi nàng không thèm cho tôi nhìn mắt nàng. "Không. Không có chuyện đó. Cảm ơn cô." Tôi ngẫm ngợi, liệu có nên hỏi tên họ đầy đủ của người đẹp chăng. Đến giờ tôi vẫn chưa biết.

Nàng nhìn xuống bên dưới. "Chắc anh thấy tôi lạnh lùng."

"Chỉ hơi dè dặt thôi. Cũng bình thường."

"Sykes," cô đáp. "Xin lỗi?"

"Holly Sykes, nếu anh muốn biết."

"Rất… hợp với cô."

Cặp kính trượt tuyết che mặt nàng, nhưng tôi đoán hẳn Holly đang thấy khó hiểu.

"Tôi cũng không biết mình nói thế nghĩa là sao," tôi thú nhận. Nàng trượt đi, bị nuốt chửng vào màu trắng mênh mông.

Khúc giữa sườn núi Palance de la Cretta không phải là đoạn quá khó trượt xuống, nhưng bị lệch về bên phải đường trượt khoảng một trăm mét, muốn xuống thẳng thì cần khả năng trượt gần như theo chiều thẳng đứng hoặc nhảy dù, mà sương mù thì dày đến nỗi tôi phải đi từ từ, cứ vài phút lại dừng để lau kính. Chừng mười lăm phút, một tảng đá trông như tượng chú lùn đang tan chảy lù lù xuất hiện từ đám sương lạnh cóng, ngay mép đường trượt. Tôi nép vào bên kín gió để làm một điếu. Yên tĩnh. Rất yên tĩnh. Tôi nghĩ đến chuyện ta không thể chọn được người khiến ta mê mệt; chỉ có thể hạ hồi băn khoăn tự hỏi. Trước giờ tôi vẫn thấy khác biệt chủng tộc đồng nghĩa với gợi tình, nhưng cách biệt giai cấp thì chẳng khác gì Bức tường Berlin của tình dục. Rõ là tôi không thể hiểu Holly bằng gái con nhà cùng

https://thuviensach.vn

gia cảnh với mình, nhưng biết đâu đấy. Chúa trời tạo ra cả thế giới trong sáu ngày, mà tôi ở Thụy Sĩ đến chín mười ngày kia.

Một đám dân trượt tuyết lượn qua tảng đá chú lùn, như một đàn cá dạ quang. Không ai thấy tôi. Tôi vứt đầu mẩu thuốc rồi theo sau chúng. Đôi Texas vui tính khi nãy hoặc là thấy hôm nay thế đã đủ và đi xuống bằng cáp treo, hoặc trượt xuống còn chậm hơn cả tôi. Vẫn không thấy gã mặc áo khoác parka màu bạc. Chẳng mấy chốc sương tan dần. Vách núi, đỉnh núi và đường mòn xuất hiện, lần lượt hắt bóng, và đến lúc về ga Chemeuille, trên đầu tôi lại là một nóc nhà bằng mây. Tôi lót dạ bằng một cốc sô-cô-la nóng, rồi theo đường xanh hiền lành trượt xuống La Fontaine Sainte-Agnès.

"Á à, Lamb tài năng đây rồi." Chetwynd-Pitt đang làm bánh mì bơ tỏi trong bếp, hay đúng ra là đang cố làm. Đã năm giờ hơn nhưng hắn vẫn còn mặc áo choàng tắm. Một điếu cigar nằm cheo leo trên miệng ly rượu, George Michael đang hát bài *Listen Without Prejudice* trên máy CD. "Olly và Fitz đi tìm cậu từ hai ba tiếng trước."

"Chợ đời mênh mông. Có mà tìm kim đáy bể."

"Vậy cậu phiêu lưu Alpine tới tận đâu *aujourd'hui*[32]?"

"Lên Palance de la Cretta, rồi ngược xuống lại. Không chơi đường đen hiểm ác nữa. Thế cậu ra sao rồi, giã rượu chưa?"

"Stalingrad năm 1947 ra sao? Dĩ độc trị độc: ouzo đá." Hắn lắc lắc một ly nhỏ đựng thứ chất lỏng như sữa rồi nốc một hơi nửa ly.

"Ouzo cứ làm tớ nghĩ đến tinh trùng." Tôi ước gì sẵn máy ảnh lúc Chetwynd-Pitt nuốt cái của đấy. "Vô duyên quá. Xin lỗi nhé."

Hắn lườm tôi, phập cigar rồi quay lại băm tỏi. Tôi tìm trong ngăn kéo. "Thử dùng phát minh mới này nhé: 'kẹp nghiền tỏi'."

Giờ Chetwynd-Pitt chuyển sang lườm món đồ. "Chắc quản gia vừa mua trước khi tụi mình tới."

Năm ngoái ở đây tôi đã xài nó rồi, nhưng thôi. Tôi rửa tay, bật lò nướng, Chetwynd-Pitt còn không biết là phải bật lò trước. "Thôi nào, tránh ra." Tôi ép mớ tỏi nghiền xuống chỗ bơ.

Càu nhàu nhưng nhẹ nhõm, Chetwynd-Pitt kê mông lên kệ bếp.

"Thôi thì bù lại vụ trấn sạch tớ ở bàn billiard."

https://thuviensach.vn

“Rồi sẽ đến lượt cậu trả thù.” Tiêu, rau mùi, dùng nĩa trộn đều.

“Tớ nghĩ mãi tại sao nó làm thế.”

“Đang nói vụ Jonny Penhaligon à?”

“Vụ này trông vậy mà chưa chắc đã vậy, Lamb à.”

Nĩa trong tay tôi dừng lại: cái nhìn của hắn… tố cáo chăng? Chỗ thằng Cóc vẫn chơi luật *omertà*[33], nhưng làm gì có luật nào đảm bảo một trăm phần trăm. “Nói đi.” Thật kỳ quặc, tự dưng mắt tôi đảo khắp nhà bếp, tìm một thứ vũ khí giết người. “Tớ nghe đây.”

“Jonny Penhaligon là nạn nhân của đặc quyền.”

“Ô kê.” Nĩa trên tay khuấy trở lại. “Nói cụ thể hơn.”

“Bọn hạ đẳng cứ nghĩ rằng đặc quyền có nghĩa là sống dựa vào đất đai, có các em người hầu chiều tới bến. Sự thật là, thời buổi này, có gốc gác quyền quý chẳng khác gì bị nguyền rủa. Đầu tiên là bị thiên hạ cười vào mặt vì tên tuổi đẳng đẵng, đọc mỏi cả mồm, bị cười xong lại bị chúng đổ cho cái tội gây ra bất bình đẳng giai cấp, tội tàn phá rừng ở Amazon, tội làm giá bia tăng cao. Lời nguyền thứ hai là hôn nhân: làm sao tớ biết được cô vợ tương lai yêu tớ – chứ không phải yêu một nghìn mốt mẫu đất ở Buckinghamshire và tước hiệu Phu nhân Chetwynd-Pitt? Thứ ba, tương lai của tớ bị trói buộc trong ngạch bất động sản. Chứ, nếu cậu muốn làm môi giới chứng khoán, kiếm tiền tỉ tỉ hoặc làm nhà khảo cổ học nghiên cứu Nam cực, hoặc muốn thành nghệ sĩ vibraphone, thì ông bà bu sẽ nói ‘Chỉ cần con thấy vui thì bố mẹ cũng vui, Hugo à.’ Còn tớ, tớ phải lo quản đám tá điền, phải tài trợ các quỹ từ thiện, lại còn cả cái ghế Thượng viện một ngày kia phải ngồi vào.”

Tôi dùng nĩa ép bơ tỏi vào các rãnh trên bánh mì. “Nghe mà xót. Thế cậu là người thừa kế ngai vàng thứ bao nhiêu nhỉ, sáu mươi ba đúng không?”

“Sáu mươi tư, giờ thêm thằng-gì-đó vừa mới ra đời. Nhưng tớ nói nghiêm túc, Hugo, mà tớ chưa nói xong đâu: lời nguyền thứ tư là trò đi săn. Tớ *cực ghét* chó săn, còn ngựa thì chẳng khác gì xe phân khối lớn thất thường, thêm trò tè lên giày và tốn bạc nghìn tiền thú y. Và lời nguyền thứ năm, chết người nhất: nỗi sợ hãi rằng một ngày kia mình là người sẽ đánh mất tất cả. Cứ bắt đầu từ số không, về mặt địa vị xã hội, như cậu và Olly –

https://thuviensach.vn

nói thật, đừng để bụng nhé – thì chỉ có đi lên. Còn bắt đầu có sẵn số má, ông kia bà nọ, như tớ và Jonny, thì chỉ có nước đi xuống mà thôi. Cứ như một trò chơi chuyền gói quà giữa các thế hệ, thay vì chuyền thanh kẹo Rolos thì lại chuyền cái món phá sản, và đứa nào còn sống khi tiền bạc đã cạn thì trở thành người nhà Chetwynd-Pitt đầu tiên phải học cách lắp ghép bàn ghế mua ở Argos."

Tôi gói ổ bánh mì tỏi trong giấy bạc. "Vậy cậu nghĩ cái mớ lời nguyền ấy là thứ đã đẩy Jonny đến đường cùng?"

"Đúng thế," Rufus Chetwynd-Pitt nói, "và cả chuyện nó không có ai để gọi trong lúc tuyệt vọng. Không thể tin được ai." Tôi đặt khay vào lò nướng, vặn nhiệt lên cao.

https://thuviensach.vn

31 Tháng Mười Hai

Những cột băng nhỏ giọt xuống con ngõ, bắt ánh mặt trời chiếu xiên. Một chiếc ghế quầy bar chặn cửa quán Le Croc, bên trong Holly đang hút bụi, mặc quần rộng thùng thình kiểu lính, áo thun trắng, đội mũ lưỡi trai khaki, tóc buộc đuôi ngựa lồng qua mũ. Một giọt nước từ cột băng nhỏ xuống ngay giữa áo khoác và cổ tôi, sôi đánh xèo giữa hai bên xương vai. Holly như linh cảm có người đến, quay lại. Đợi nàng lẩm bẩm cằn nhằn xong, tôi lên tiếng, "Cốc-cốc."

Nàng nhận ra tôi. "Quán chưa mở. Chín tiếng sau hẵng quay lại."

"Cô phải nói, 'Ai gọi đó?' chứ, chơi trò Cốc-cốc-cốc mà."

"Tôi còn không mở cửa cho anh đâu Hugo Lamb."

"Nhưng mà cửa hơi mở rồi còn gì. Mà nhìn này," tôi đưa lên cao mấy túi giấy từ hàng bánh, "bữa sáng. Günter chắc cho phép cô ăn chứ?"

"Nhiều người ăn sáng từ hai giờ trước rồi, Chảnh công tử à."

"Ở trường Nam Sinh Richmond, nếu không chảnh chọe thì lại bị bắt nạt đấy. Vậy ăn bữa lỡ nhé?"

"Le Croc đâu có tự nhiên mà sạch."

"Günter và đồng nghiệp của cô không đỡ giúp một tay sao?"

"Günter là ông chủ, Monique chỉ được thuê làm nhân viên quầy bar thôi. Hai người còn ôm nhau ngủ tới chiều. Sự thật là Günter mới bỏ bà vợ thứ ba chỉ vài tuần trước. Vậy nên đặc quyền dọn chuồng heo được giao cho người quản lý."

Tôi nhìn quanh. "Thế người quản lý đâu?"

"Anh đang nhìn cô ta đó, ngốc à. Là tôi."

"À. Vậy nếu Chảnh công tử đi dọn nhà vệ sinh nam, cô sẽ chịu nghỉ giải lao hai mươi phút chứ?"

Holly lưỡng lự. Nàng đã có phần muốn đồng ý. "Thấy cái thứ dài dài đó không? Gọi là cây chùi nhà đó. Anh cầm đầu nhọn lên."

https://thuviensach.vn

“Nói rồi mà, đúng chuồng heo.” Như một nhà du hành thời gian đang vận hành cỗ máy, Holly lần lượt kéo núm, vặn valve máy pha cà phê màu vàng. Nó phát tiếng xì xoạt, ợ ụp rồi khục khịch.

Tôi rửa tay, lấy vài chiếc ghế quầy bar từ trên bàn xuống. “Một trong những thứ gớm nhất tôi từng làm. Đàn ông đúng là lũ lợn. Bọn nó xong việc, lau giấy, rồi ném trật ra ngoài, rồi để nguyên mẩu giấy nhàu nhĩ ở đó. Còn cả chỗ nôn ói tung tóe ở khoang cuối cùng nữa – rõ đẹp. Cái của đó mà không dọn ngay thì hẳn sẽ đóng két lại. Như vữa Polyfilla ấy.”

“Đừng thở mũi nữa. Thở miệng đi.” Nàng đặt xuống một tách cappuccino. “Mỗi nhà vệ sinh anh dùng qua đều có ai đó dọn hết. Nếu như, ông già anh đi bán quán như ông già tôi, thay vì điều hành nhà băng, có thể chính anh phải dọn. Sau đây mời bạn nghe chương trình *Suy tư của ngày mới*.”

Tôi lấy ra một chiếc bánh sừng bò hạnh nhân rồi đẩy mớ túi bánh còn lại về phía Holly. “Tại sao cô không dọn từ đêm hôm trước?”

Holly bẻ quanh viền chiếc bánh ngọt nhân mơ. “Khách quen của Günter tới ba giờ sáng mới chịu biến, đó là nếu tôi gặp may. *Anh* đi mà lau chùi lúc đó, sau chín tiếng bưng bê.”

Tôi chịu thua. “Ừ, quán bây giờ trông tươm lắm, lại sẵn sàng chiến rồi.”

“Cũng tạm. Lát nữa tôi lau vòi bia, rồi xếp lại chai lọ cho đầy.”

“Thế mà tôi cứ tưởng quán xá tự nó lau chùi sắp xếp chứ.”

Nàng châm một điếu thuốc. “Nếu vậy tôi sẽ thất nghiệp.”

“Vậy, cô nghĩ mình làm trong ngành, ừm… dịch vụ này, lâu dài không?”

Holly nhướng mày, cảnh cáo. “Mắc gì tới anh?”

“Tôi chỉ… Tôi không biết. Cứ như việc gì cô cũng làm được.”

Cái nhướng mày của Holly có gì đó vừa nghi ngại, vừa mệt mỏi. Nàng gõ ngón tay lên điếu thuốc, gảy tàn thuốc xuống gạt. “Đám học trường tốp dưới như tụi này thường không được khuyến khích đi hướng đó. Thường là học nghề uốn tóc hay sửa xe gì thôi.”

“Nhưng chẳng lẽ cô cứ đổ thừa trường dỏm mãi vậy.”

https://thuviensach.vn

Nàng lại gảy tàn thuốc. “Anh thông minh lắm. Nhưng không phải chuyện khỉ gì anh cũng biết đâu, Lamb à.”

Tôi gật đầu, nhấp cà phê. “Giáo viên tiếng Pháp của cô thật tuyệt vời.”

“Giáo viên tiếng Pháp của tôi không tồn tại. Tôi vừa làm vừa học. Tự vệ. Xua đàn ông Pháp.”

Tôi gỡ một mẩu hạnh nhân dính răng. “Vậy quán ở đâu?”

“Quán nào?”

“Quán ông già cô làm việc đó.”

“Ông già tôi sở hữu quán đó. Đúng ra là đồng sở hữu, với má tôi. Gọi là Quán Thuyền trưởng Marlow gần sông Thames ở Gravesend.”

“Nghe thơ mộng nhỉ. Cô lớn lên ở đó sao?”

“‘Gravesend’ và ‘thơ mộng’ thường không đi cặp với nhau. Toàn nhà xưởng bỏ hoang, nhà máy giấy, nhà máy xi măng Blue Circle, nhà ở xã hội, tiệm cầm đồ và hàng cá cược.”

“Không thể nào chỉ toàn tàn dư hậu công nghiệp thê lương thế được.”

Nàng nhìn xuống đáy tách. “Ừ thì mấy con phố cũ cũng đẹp. Sông Thames chỗ nào chẳng vậy, quán Thuyền trưởng Marlow đã qua ba thế kỷ – nghe đâu có một lá thư của Charles Dickens chứng tỏ ông ấy từng uống ở đó. Nghe được không hả Chảnh công tử? Còn có chút văn vẻ nữa đó.”

Máu tôi rần rần vì cà phê. “Mẹ cô người Ireland sao?”

“Làm sao mà luận ra được vậy, Sherlock?”

“Cô nói ‘với má tôi’, mà không phải “với mẹ tôi”.

Holly thở ra một vòng khói mập mạp. “Ừ, là người Cork. Bạn anh có bực mình mỗi khi anh làm vậy không?”

“Làm gì kia?”

“Cứ suy đoán linh tinh, thay vì lắng nghe.”

“Tôi chỉ thích để ý vậy mà, có gì đâu. À mà cô bấm đồng hồ hai mươi phút của tôi chưa đấy?”

“Anh còn…” nàng kiểm tra “…mười sáu phút nữa.”

“Vậy tôi muốn dành thời gian còn lại chơi bi lắc.”

Holly chun mũi. “Đúng là dại dột.”

Tôi chẳng biết khi nào nàng đùa, khi nào nghiêm túc. “Vì sao kia?”

https://thuviensach.vn

“Tôi sẽ cho anh thua xiểng liểng, Chảnh công tử à.”

Quảng trường thị trấn lốm đốm những mảng tuyết, đông nghịt người đi mua sắm, thêm một ban nhạc kèn đồng ai nấy má ửng đỏ chơi các bài hát Giáng Sinh. Tôi mua một cuốn lịch gây quỹ chỗ quầy của đám học sinh và một giáo viên cạnh tượng St Agnès, mua xong được tặng ngay khúc hợp xướng *“Merci, Monsieur!”* rồi “Chúc mừng năm mới”, vì giọng tôi đặc Anh. Holly đúng là cho tôi thua xiểng liểng trên bàn bi lắc: nàng ghi bàn từ bóng dội hai bên thành, đánh bóng lốp, lại có thủ môn thuận tay trái vô cùng hiểm ác. Nàng không hề mỉm cười nhưng tôi nghĩ hẳn cũng khoái chí. Cả hai không lên kế hoạch gì cụ thể, nhưng tôi có nói sẽ ghé qua quán tối nay, và thay vì trả lời lạnh lùng hay mai mỉa, nàng chỉ nói tôi sẽ biết phải tìm nàng ở đâu. Một tiến độ choáng ngợp, sém chút nữa tôi không nhận ra Olly Quinn đứng trong buồng điện thoại bên bờ sông. Trông hắn như bị kích động. Hắn dùng điện thoại công cộng thay vì điện thoại ở nhà Chetwynd-Pitt, chắc là không muốn bị nghe lỏm. Nếu thi thoảng không tò mò tọc mạch, liệu tôi có còn là người? Tôi nấp đằng sau bức tường cạnh chỗ buồng điện thoại, nơi Olly không thể nhìn thấy. Nhờ sóng yếu và đang giữa cơn mè nheo, giọng Olly thật to, mỗi câu nấc lên nghe khá rõ “Em có nói mà, Ness. Em có nói! Em nói em cũng yêu anh mà! Em nói…”

Giời ạ. Lụy tình vô vọng khiến người ta trông quyến rũ như lúc bị mụn nhiệt.

“Bảy lần. Lần đầu tiên lúc ở trên giường. Anh còn nhớ… Có lẽ là sáu lần, có lẽ tám… ai mà biết, Ness, anh… Thực ra là chuyện gì hả Ness? Tất cả là dối trá sao?…rồi tiếp theo là trò… trò thử nghiệm tâm lý gì hả?”

Đã quá muộn, không thể nào thắng gấp nữa: đến lúc này thì đã qua bờ vực.

“Không không không, anh không có bị kích động, anh chỉ… Không, anh không, anh không hiểu chuyện gì đã xảy ra, vậy… Gì kia? Em vừa nói gì đó? Đường dây như cứt… Không, ý anh *không* phải thế – anh nói đường dây *điện thoại* như cứt kìa… Gì hả? Em nghĩ lúc đó em cũng tưởng thế?”

Olly đấm lên mặt kính buồng điện thoại một phát thật lực. “Làm sao lại nghĩ mình yêu ai được?…Không, Ness, không, không… đừng dập máy.

https://thuviensach.vn

Nghe này. Chỉ là… Anh chỉ muốn mọi thứ trở lại như cũ, Ness!… Nhưng nếu em giải thích, nếu em nói ra, nếu em… anh bình tĩnh mà. Anh bình tĩnh. Không, Ness! Không không không…”

Im lặng giả tạo, rồi hai tiếng *“Khốn nạn!”* bật ra, như bom nổ.

Quinn đấm tay lên kính vài lần nữa. Người ta bắt đầu để ý, vậy là tôi lỉnh ngược vào dòng người mua sắm, vòng trở lại theo đường cũ, đi ngang, để vừa đủ thấy thằng bạn học thất tình đang gập người xuống, giấu mặt trong bàn tay. Đang khóc – giữa đường giữa chợ? Cảnh tượng không lấy gì làm bổ óc ấy khiến tôi tỉnh táo đôi chút khi nghĩ đến Holly. Nhớ đấy: Cupid cho gì, Cupid sẽ lấy lại.

Tay DJ người Ethiopia lai Áo im ỉm, trùm mũ kín đầu, không chơi nhạc theo yêu cầu, và chỉ trong tiếng đồng hồ cuối cùng đi liên tiếp bản remix “3 A.M Eternal” của KLF, đến “Your Only Friend” của Phuture, rồi “Ping Pong Apocalypse” của Norfolklorists. Hộp đêm Club Walpurgis đặt trong tầng hầm của khách sạn Hôtel Le Sud lâu đời, rộng mênh mông. Khách sạn có sáu tầng, tổng cộng một trăm phòng, như mê cung nhiều góc cạnh, được cải tạo hồi những năm 1950 từ một khu nghỉ dưỡng cho bệnh nhân lao và giới siêu giàu. Sau đợt sửa sang gần đây, Club Walpurgis được cạo sạch vữa, lộ gạch trần trụi, trông rất ra vẻ Bowie-ở-Berlin, khu sàn nhảy được mở rộng bằng kích cỡ một sân tennis. Đèn mờ nhấp nhánh, một phần đáng kể trong khoảng hai ba trăm những kẻ ăn mặc sành điệu đang nhún nhảy là gái, còn trẻ. Chỉ hít vài hơi món “gầu của quỷ dữ”, Quinn đã “rũ bùn đứng dậy sáng lòa” sau cơn thất tình ban chiều, vậy là cả bọn bốn đứa kéo đi hộp đêm. Khác với lệ thường, đêm nay tôi là đứa duy nhất không tán tỉnh câu kéo gì: ba thằng đồng môn Humber đang ngồi trên ghế sofa hình móng ngựa, mỗi thằng ve vãn một ghệ da đen trông khá ngon mắt. Chetwynd-Pitt kiểu gì cũng giở chiêu người-thừa-kế-ngai-vàng-thứ mười chín, Fitzsimmons phe phẩy mớ francs, và hắn ghệ của Quinn thì thấy hắn thật xinh xắn, đáng yêu. Thôi thì anh mừng cho các chú. Phải như những đêm khác tôi cũng sẽ nhập hội. Làm quái gì mà tôi chẳng biết rằng sắc diện hồng hào của dân chơi núi, vẻ nóng bỏng kiểu Rupert Everett, áo sơ mi Harry Enna và quần jeans Makoto Grelsch ôm lấy thân hình vận động viên đua thuyền của mình đang

https://thuviensach.vn

khiến bao đôi mi dài phải chớp liên tục, nhưng dịp Giao thừa này, tôi thà nhảy nhót còn hơn. Nếu tôi tự dằn lòng, tránh xa cám dỗ đêm nay ở Club Walpurgis, Ngân hàng Quả Báo liệu có bù đắp cho tôi bằng một người đẹp quê ở Gravesend? Chỉ có nàng tiên nâu biết câu trả lời, và sau bản remix hoành tráng "Walking On Thin Ice" của ban-nào-đấy, tôi sẽ đi thăm nàng ấy…

Buồng vệ sinh nam ở đây thênh thang hoành tráng, khác xa với hố xí cóc của Le Croc. Chỗ này dường như được thiết kế cho dân chơi cocaine: thường xuyên được lau chùi, rộng rãi, *sans*[34] cái khoảng trống sơ hở giữ cửa và trần nhà như các hộp đêm ở Anh. Tôi ngồi lên ngai vàng - bồn cầu, lấy ra cái gương con (mượn của một ả ô sin người Phillipines suốt ngày ôm mộng chồng Tây) và món Bột Thần, chiến lợi phẩm từ trận xì dách với Chetwynd-Pitt tối nay (đã gói trong bao ni lông nhỏ bên trong bịch kẹo bạc hà Fisherman's Friend, để làm rối mũi bọn chó nghiệp vụ nếu có biến)…Đồ nghề của tôi là một cái ống hút làm từ giấy thô và băng keo trong. Động tác vô cùng chính xác, tôi đổ chỗ hàng còn lại lên mặt gương, trải thành vòng tròn và – à, mà đừng thử món này ở nhà nhé các em, đừng thử ở đâu cả, Ma Túy Cực Kỳ Độc Hại – tôi hít lên mũi trái một phát thật lực. Năm giây sau đó nhức buốt như có ai luồn cây tầm ma từ mũi xuống cổ họng cho đến khi…

Tên lửa đã phóng.

Tiếng bass dội lại trong xương tôi, lạy hồn, sướng điên. Tôi nhấn nút xả cho trôi ống hút giấy, thả thêm một mẩu giấy vệ sinh và lau sạch chiếc gương. Mắt tôi hoa lên, tôi loáng thoáng thấy những chấm đèn tí xíu. Tôi bước ra khỏi buồng vệ sinh, như Đấng Thiên Tử đang dời non lấp bể, rồi tôi nhìn mình trong gương – ngon lành, ngay cả khi đồng tử tôi trông giống loài *Varanus komodoensis* hơn là *Homo sapiens*. Ra khỏi nhà vệ sinh, tôi gặp một thằng phê thuốc đóng bộ Armani, tên thường gọi là Dominic Fitzsimmons. Lúc nãy hắn đã hút một tép, mồm mép sắc sảo ngày thường bỗng tịt ngóm. "Hugo thối tha, làm gì ở chỗ hoành thế này?"

"Đánh phấn mũi, Fitz thân mến."

https://thuviensach.vn

Hắn nhìn lên lỗ mũi tôi. “Trông như bão tuyết vừa thổi vào.” Hắn cười hềnh hệch, tự dưng khiến tôi nghĩ ngay đến mẹ hắn, cũng cười như thế, trên người không một mảnh vải. “Tụi này vừa gặp gái, Hugo. Một cho CP, một cho Olly, một cho *moi* đây. Đến chào các em nào.”

“Cậu biết tớ rất ngượng trước mặt đàn bà con gái mà.”

Hắn thấy quá buồn cười, đến không cười được. “Láo đến thế là cùng.”

“Thật đấy, Fitz, chả ai ưa cái thể loại kỳ đà cản mũi cả. Thế các em con cái nhà ai?”

“Đoạn này mới hay. Nghe nhé. Cậu nhớ bài hát nhạc pop Phi châu ‘Yé Ké Yé Ké’? Mùa hè năm… 1988, thì phải. Đình đám.”

“Ừ… không nhớ rõ lắm nhưng biết rồi. Tay đó tên gì nhỉ? Mory Kanté?”

“Tụi này đang tán nhóm bè của Mory Kanté.”

“À, raa thếếế. Thế Mory Kanté tối nay không cần các em sao?”

“Tối hôm qua có sô lớn ở Geneva còn tối nay được tự do, các em chưa biết trượt tuyết – chắc vì Algeria thiếu tuyết – vậy là các em đến Sainte-Agnès hai ba ngày để tập trượt.”

Tôi nửa tin nửa ngờ, nửa ngờ nhiều hơn nửa tin, nhưng trước khi tôi kịp lên tiếng, Chetwynd-Pitt đã rống. “Đêm nay là mùa yêuuu *chez* CP. Nếu cậu thấy cô đơn thì trong tủ lạnh vẫn còn một tảng phô mai Gruyère cho cậu làm phát đấy Lamb.”

Rượu Southern Comfort, cocaine và hứng tình đã khiến Chetwynd-Pitt trở nên đần vô đối, tôi phải trả miếng: “Tớ thực không muốn ỉa vào bánh cậu đang ăn dở, Rufus, nhưng chẳng lẽ cậu không nhận ra ba em bướm đêm chính hiệu sao? Bọn này bốc mùi tiền. Tớ chỉ hỏi thế thôi.”

“Chú giỏi trò gian lận bài bạc đấy, nhưng tối nay chú chả câu được em nào cả.” Chetwynd-Pitt chọc tay lên ngực tôi, tôi muốn chặt béng ngón tay hỗn xược ấy. “Chỉ chưa tới sáu chục phút, *ba anh đây* khiến ba bé đen từ chỗ lạnh lùng đến chỗ nhảy chồm chồm đòi cho bằng được, vậy là chú Lamb phán các anh ăn bánh trả tiền. Sự thật là, không, không có chuyện đó, toàn gái con nhà cả, vậy nên chú mày nhớ dùng bông bịt tai: Shandy hét to đấy, anh nhìn là biết.”

https://thuviensach.vn

Tôi không thể bỏ qua. “Tớ không gian lận bài bạc.”

“Ô, anh tin là chú có gian đấy, gian bẩn nữa kìa, sinh viên xuất sắc à.”

“Bỏ ngón tay ra khỏi ngực tớ, Dẹo Công tử Chetwynd-Pitt, rồi chứng minh đi.”

“Ôi, chú thông minh bỏ mẹ, chùi mép giỏi, nhưng năm này qua năm khác, chú trấn của anh em hàng nghìn bảng. Thứ giun sán kí sinh.”

“Nếu cậu chắc là tớ gian lận, Rufus, thì tại sao cậu vẫn chơi?”

“Anh sẽ không chơi với chú nữa, thật đấy, Lamb này, tại sao chú không…?”

“Anh em thôi nào,” Fitz - kẻ hòa giải phê thuốc lên tiếng, “nói năng chả giống các cậu gì cả: chắc vì món bột Colombia hay cái quỷ gì của Günter. Thôi nào, thôi nào, thôi nào!” Thụy Sĩ! Giao thừa Năm mới! Shandy chỉ thích anh yêu, không thích côn đồ. Hôn nhau làm hòa đi nào.”

“Thằng-chơi-gian đi mà hôn cái ấy của anh,” Chetwynd-Pitt lẩm bẩm, đẩy người qua trước mặt tôi. “Lấy áo khoác đi, Fitz. Nói với các em đã đến tăng hai, về nhà thôi.”

Cánh cửa khu vệ sinh nam lắc lư sau lưng cả đám. “Nó không có ý đấy đâu,” Fitzsimmons nói, vẻ ăn năn.

Tôi cũng mong là hắn không có ý đó. Vì nhiều lý do, tôi thực mong thế.

Tôi ở lại sàn nhảy chờ DJ Aslanski chơi remix bản nhạc lừng lẫy hồi giữa thập niên 80 của Damon MacNish, “Cá chuồn cho bữa sáng”. Nhưng cú đòn tạm biệt của Chetwynd-Pitt làm tôi mất hứng, niềm tin vào dự án Marcus Anyder bị lung lay đáng kể. Anyder đâu chỉ là một tài khoản giả nhằm cất giấu mớ tài sản phi pháp. Marcus Anyder còn là một phiên bản chân thực hơn, sắc sảo hơn và siêu việt hơn của Hugo Lamb. Nhưng nếu một thằng quý tộc não phẳng như Chetwynd-Pitt cũng thấy tỏng, thì có lẽ tôi không thông minh đến thế, mà Anyder cũng chẳng kín đáo như xưa nay tôi vẫn nghĩ. Mà ngay cả khi tôi là một tên lừa đảo thượng thừa, thì đã sao chứ? Thì đã sao nếu tám tháng nữa, tôi đi làm cho một công ty tài chính rồi lươn lẹo luồn lách để thăng lên hạng lương dài như số điện thoại? Thì đã sao nếu tôi có con Maserati mui xếp, villa ở Cyclades và du thuyền đậu cảng Poole vào cuối thế kỷ này? Thì đã sao nếu Marcus Anyder tự gầy dựng được đế

https://thuviensach.vn

chế cổ phiếu, địa ốc, danh mục đầu tư? Đế chế nào rồi cũng chết, như hết thảy đám người đang nhảy nhót trong ánh đèn mờ. *Không có bóng tối sao ta nhận ra ánh sáng*. Nhìn kìa: nếp nhăn lan tỏa như nấm mốc trên làn da căng mọng; từng nhịp-từng nhịp-từng nhịp-từng nhịp, tĩnh mạch giãn chạy dưới những bắp chân mịn màng; thân mình và cặp vú phì nộn và trễ xuống; rồi kìa, Chuẩn tướng Philby đang hôn lưỡi với bà Bolitho; khi bài hát năm ngoái hòa vào bài hát năm tới và năm sau đó nữa, tóc tai của đám nhảy nhót ngả bạc, héo rũ rồi rơi rụng từng mảng sáng chói; ung thư tung tóe trong buồng phổi ám thuốc này, trong tuyến tụy già nua; trong hai hòn nhức nhối; ADN xác xơ như len, rồi ta bổ nhào xuống; một cú ngã cầu thang, một cơn đau tim, một cơn đột quỵ; thôi nhảy nhót, chỉ còn co giật. Đây là Club Walpurgis. Từ Thời Trung Cổ, người ta đã biết. Cuộc sống vốn là căn bệnh chờ chết.

Qua khỏi hàng người trước quầy bánh kếp trên quảng trường của tay đầu bếp hóa trang thành con gorilla, dưới những dây đèn mắc giữa những cây thông tua tủa, xuyên bầu không khí lanh lảnh tiếng chuông và lạnh như nước suối trên non, đôi chân tôi như tự biết đường đi, mà không phải trở về nhà nghỉ của gia đình Chetwynd-Pitt. Tôi tháo găng tay để châm thuốc. Đồng hồ trên tay báo 23:58. Lạy thánh mớ bái, sao mà linh thế. Sau khi nhường đường cho một chiếc xe hai cầu của cảnh sát – xích chống tuyết va vào nhau như chuông treo cỗ xe trượt – tôi đi xuống con ngõ hẹp về quán Le Croc, nhìn qua cửa sổ tròn, bên trong là đám hỗn độn dân địa phương, khách du lịch và những kẻ nửa đi nửa ở: Monique đang pha chế đồ uống nhưng chẳng thấy Holly đâu. Tôi cứ đi vào, nhẹ nhàng luồn lách giữa da thịt người, áo khoác, khói thuốc, tiếng cười nói lao xao, tiếng ly tách loảng xoảng, tiếng được tiếng mất từ đĩa *Maiden Voyage* của Herbie Hancock. Tôi vừa đến quầy bar thì Günter vặn nhỏ âm lượng máy hát rồi leo lên ghế, tay lắc lục lạc thu hút sự chú ý. Ông chủ quán cầm cán vợt tennis chỉ về phía đồng hồ lớn: chỉ còn chưa đầy hai mươi giây của năm cũ. *"Mesdames et messieurs, Herr und Herren, thưa quý ông quý bà, signore e signori – le countdown, s'il vous-plaît…"*[35] Tôi bị dị ứng trò đồng thanh hợp xướng nên không tham gia, nhưng đúng lúc cả quán đồng loạt đếm tới năm, tôi cảm thấy ánh mắt

https://thuviensach.vn

nàng kéo mắt tôi từ chiếc đồng hồ xuống rồi cả hai nhìn nhau như trẻ con chơi trò nghiêm mặt, ai mỉm cười trước sẽ thua. Tiếng hoan hô loạn óc nổ ra, và tôi thua cuộc. Holly rót một lóng Kilmagoon lên viên đá lẻ loi trong ly rồi trượt ly về phía tôi. “Lần này anh để quên món đồ bí hiểm nào nữa?”

Tôi đáp, “Chúc mừng năm mới.”

https://thuviensach.vn

Ngày Đầu Năm, 1992

Sáng hôm nay tôi thức dậy trong căn gác xép ở nhà Chetwynd-Pitt và biết rằng điện thoại ở phòng khách cách hai tầng bên dưới, sẽ đổ chuông sau sáu mươi giây nữa, và rằng người bên kia đầu dây là bố, gọi báo tin xấu. Đương nhiên không phải vậy; đương nhiên chỉ là ác mộng vương vấn; chứ chẳng lẽ tôi có khả năng tiên báo sao, thật vô lý. Đương nhiên rồi. Nếu bố gọi hỏi chuyện Penhaligon thì sao? Thể nhỡ Penhaligon bép xép trong thư tuyệt mệnh, và một sĩ quan cảnh sát ở Truro đã nói chuyện với bố? Đương nhiên đây chỉ là cảm giác hoang mang hậu-cocaine, nhưng biết đâu đấy, chỉ để *phòng khi,* tôi bước xuống giường, khoác áo choàng Thổ rồi đi xuống phòng khách ở tầng hầm, nơi điện thoại ngụ im lìm, và sẽ im lìm như thế, đương nhiên rồi. Bài *In a Silent Way* của Miles Davis văng vẳng từ phòng Chetwynd-Pitt, rõ là hắn muốn khoe anh đây cũng sành nhạc đen. Phòng khách không có người nhưng đầy tàn tích: ly rượu, gạt tàn, giấy gói thức ăn, và một chiếc quần đùi lụa vắt vẻo trên súng trường chiến tranh Bower. Khi tôi về đến nhà tối qua, Ba chàng lính ngự lâm và các cô hát bè vẫn còn vừa phởn vừa phê, vậy là tôi đi ngủ luôn.

Kê mông trên lưng ghế sofa, tôi quan sát chiếc điện thoại.

09:36, đồng hồ hiển thị. 08:36 ở Anh.

Bố nhướng mắt qua kính, nhìn số điện thoại tôi để lại.

+36 mã Thụy Sĩ; mã vùng; số nhà nghỉ…

Vâng, tôi sẽ nói, *thi thoảng Jonny có chơi bài.*

Chỉ vài đứa bạn thôi. Chơi thư giãn, sau mỗi tuần học hành căng thẳng. Mỗi lần cùng lắm chỉ năm mươi bảng là nhiều. Tiền bia bọt ấy mà.

Bao nhiêu? Hàng nghìn? Tôi bật cười ngay lập tức, sửng sốt không tin nổi. *Chơi kiểu đó đâu phải thư giãn nữa bố. Chơi vậy thì điên à.* Ý con là…

Chắc cậu ấy bị bạn xấu lôi kéo.

09:37. Chiếc điện thoại nhựa đúc ngồi im, hiền lành.

https://thuviensach.vn

Nếu 09:40 mà chuông không đổ, rõ là tôi đã thần hồn nát thần tính…

09:45, tốt đẹp cả. Tạ ơn Chúa. Tôi sẽ nhịn cocaine một thời gian – có lẽ là khá lâu. Chẳng phải vụ dã nhân ăn mày đã là bài học về chứng hoang tưởng đó sao? Điểm tâm, nước cam, một buổi trượt tuyết ra trò sẽ tống hết những thứ độc hại của đêm qua, vậy…

Điện thoại đổ chuông. Tôi chụp lấy. "Bố à?"

"A lô… Hugo? Con đấy hả?"

Chết tiệt, đúng là bố. "Bố, bố khỏe không?"

"Hơi bị choáng. Kiểu gì mà anh biết bố gọi?"

Câu hỏi hay. "Điện thoại của Rufus có hiển thị số gọi," tôi nói dối. "À, chúc mừng năm mới. Ở nhà ổn cả chứ bố?"

"Bố cũng chúc mừng năm mới anh. Bây giờ nói chuyện được không?"

Tôi để ý thấy bố hạ giọng. Có chuyện rồi. "Bố nói đi."

"À. Hôm qua có chuyện kỳ khôi quá đỗi. Bố đang xem bản tin kinh tế buổi trưa thì có cuộc gọi của cảnh sát – nữ điều tra viên chứ chẳng chơi – từ trụ sở Scotland Yard."

"Lạy thánh." *Động não, động não, động não* mau lên. Chẳng tích sự gì.

"Sĩ quan Sheila Young bên Ban phục hồi tác phẩm nghệ thuật và đồ cổ. Bố còn không biết trên đời có ban đấy, nhưng đại để nếu bức *Hoa súng* của Monet bị ăn trộm, thì chính họ phải đi tìm về."

Hoặc Bernard Kriebel chơi tôi, hoặc ai đó chơi Kriebel. "Một công việc hay ho. Nhưng tại sao lại gọi bố?"

"À, thực ra cô ấy muốn nói chuyện với anh đấy, Hugo à."

"Chuyện gì mới được chứ? Rõ là con đâu có thó tranh Monet."

Khẽ bật cười, nhưng lo lắng. "Cô ấy không nói gì. Bố giải thích anh đang ở Thụy Sĩ, rồi cô ấy nói phiền anh gọi lại khi về đến nhà. 'Để hỗ trợ cho một chuyên án mở'."

"Bố chắc không, nhỡ đứa ngốc nào chơi khăm mình thì sao?"

"Nghe có vẻ rất thật. Bên kia đầu dây có tiếng văn phòng bận rộn."

"Vậy con sẽ điện cho Điều tra viên Sheila Young ngay khi về nhà. Chắc là di cảo trong thư viện trường Humber bị thó? Thư viện có vài bản như thế. Hay là… chịu, con chịu, nhưng con ngứa ngáy muốn biết quá."

https://thuviensach.vn

“Được rồi. Bố… bố nói thật, bố chưa nói gì với mẹ anh.”

“Khéo đấy, nhưng nói cũng được thôi. Mà này, nếu con đi tù Wormwood Scrubs, mẹ tha hồ mở chiến dịch vận động ‘Trả tự do cho Hugo.’”

Tiếng cười của bố nghe sáng sủa hơn. “Bố cũng sẽ đến, cầm theo biểu ngữ đàng hoàng.”

“Tuyệt vời. Vậy, ngoài chuyện Interpol tra khảo bố về cậu con trùm tội phạm, ở nhà ổn cả chứ?”

“Cũng ổn. Bố đi làm lại ngày ba tháng Giêng, còn mẹ anh thì đang bận tối mắt ở nhà hát, mùa kịch panto mà. Anh có chắc là không cần bố ra sân bay đón không?”

“Cảm ơn bố nhưng lái xe của nhà Fitzsimmons sẽ đưa con về. Hẹn gặp bố tám ngày nữa nhé, lúc đấy bí mật sẽ được bật mí.”

Tôi đi lên lầu, trong đầu hiện ra đủ cảnh tượng tốc độ hai mươi bốn hình trên giây: ông Chuẩn tướng chết, người thừa hành di chúc hỏi, “Tem quý nào nhỉ?”; Y tá Purvis được hỏi về những người hay ghé thăm ông Chuẩn tướng; Kriebel chỉ ngón tay vào Marcus Anyder; băng ghi hình từ camera theo dõi được xem lại; tôi bị nhận dạng; tôi bị Sheila Young phỏng vấn, có ghi âm lại; tôi phủ nhận cáo buộc, nhưng Kriebel xuất hiện từ phía sau tấm gương hai chiều - “Chính hắn.” Kết án chính thức; không được bảo lãnh tại ngoại, Cambridge đuổi học, bốn năm tù cho tội ăn trộm và lừa đảo, hai năm hưởng án treo; nếu ngày hôm đó không có tin tức gì nổi bật tôi sẽ được lên trang nhất – *Cựu học sinh trường Richmond ăn trộm tài sản của bệnh nhân đột quỵ*; được thả sau mười tám tháng nhờ cải tạo tốt, dính tiền án cả đời. Lúc đấy nghề nghiệp duy nhất tôi còn làm được là khóa bánh xe đậu trái phép.

Trong gác xép, tôi lau một khoảng trên cửa sổ mờ hơi nước. Những mái nhà phủ tuyết, khách sạn Hôtel Le Sud, những đỉnh núi thẳng đứng. Tuyết chưa rơi, nhưng bầu trời xám đá như nguyền rủa. Ngày 1 tháng Giêng.

Kim la bàn đang xoay chiều. Tôi cảm nhận được.

Kim chỉ hướng nhà tù chăng? Hay còn nơi nào khác?

Cô Constantin không chọn người ngẫu nhiên.

https://thuviensach.vn

Tôi hi vọng. Có tiếng phịch nhau thình thịch ở dưới: Quinn chứ ai.

Hắn dứt điểm nhanh chóng, như chú khủng long ăn cỏ tiu nghỉu.

Điều tra viên Sheila Young không phải là một cái bẫy: cô ta là nhân tố xúc tác.

Xếp đồ vào túi, linh tính lên tiếng. *Chuẩn bị sẵn sàng. Đợi đấy.* Tôi làm theo, rồi mở cuốn *Núi Thần* đang đọc dở.

Biệt thự Hành Lạc trở mình. Tôi nghe tiếng Fitzsimmons ở tầng một bên dưới: "Để anh tắm một cái…" Nồi hơi thức dậy, ống sưởi gầm gừ, vòi nước tắm bắn tung tóe; giọng nữ nói một thứ ngôn ngữ châu Phi; tiếng cười trần tục; tiếng Chetwynd-Pitt vang như chuông, "Chào buổi sáng, Oliver Quinn! Bác sĩ kê đúng toa rồi chứ gì!" Giọng nữ – Shandy chăng? - hỏi, "Rufus cưng à, em gọi cho người đại diện, để ổng biết tụi em ô kê hết nhé?" Tiếng bước chân đi xuống phòng khách ở tầng ngầm; vào bếp, radio lại phát bài "One Night In Bangkok"; Fitzsimmons vừa tắm xong bước ra; có tiếng đàn ông rì rầm ở đầu cầu thang: "Sinh viên xuất sắc vẫn còn thức, ở trên chuồng… Hồi sáng sớm có xuống nghe điện thoại… Nếu hắn muốn dỗi, cứ để hắn dỗi…" Tôi nửa muốn hét xuống, "Anh chẳng dỗi gì cả, anh mừng cho các chú vừa được sướng!" nhưng cớ gì tôi phải phí sức giải thích với chúng? Có người huýt gió; ấm đun vừa sôi; rồi tôi nghe tiếng người, nửa the thé, nửa lạo khạo, nửa hét: "Cô giỡn gì kỳ vậy!"

Tôi tập trung chú ý. Một vài giây im lặng… Lần thứ hai trong buổi sáng kỳ quặc này tôi có linh tính cực mạnh, không thể giải thích được về những gì sắp đến. Như thể đã được lên kịch bản. Lần thứ hai, tôi làm theo linh tính, đóng cuốn *Núi Thần* và cất nó vào ba lô. Một cô ca sĩ đang nói nhanh, giọng trầm, tôi không thể nghe ra cô ta đang nói gì, nhưng theo sao đó là tiếng *thịch-thịch-thịch* từ bậc thang xuống sàn, nơi Chetwynd-Pitt buột miệng hét, "Một nghìn đô la! Bọn chúng đòi một nghìn đô la! *Mỗi đứa!*"

Coong, coong, coong, đồng xu tỉnh ngộ rơi xuống. Hoặc đồng đô la. Như trong những bài hát hay nhất, ta không thể đoán được câu nhạc tiếp theo, nhưng một khi đã nghe, thì làm sao có thể khác được?

Fitzsimmons: "Chắc chúng đang đùa."

Chetwynd-Pitt: "Đùa mẹ gì."

https://thuviensach.vn

Quinn: “Nhưng các em… chúng có nói là gái đâu!”

Chetwynd-Pitt: “Trông còn chẳng giống gái chút nào.” Fitzsimmons: “Tớ không có một nghìn đô. Không có ở đây!”

Quinn: “Tớ cũng thế, mà nếu tớ có, thì việc gì tớ phải đưa ra?”

Lúc này tôi rất muốn bước ra khỏi phòng, thong thả xuống nhà rồi hớn hở “Các chàng Romeo thích ăn trứng chiên hay trứng bác nào?” Cú điện của Shandy gọi cho “người đại diện” chẳng khác gì tiếng còi hụ với đèn chớp nhoáng, hét lên, *ma cô, ma cô, ma cô.* Chuyện tôi có sẵn một đôi giày bốt Timberland mới cứng trong phòng lúc này, nhiều người hẳn sẽ cho là “tình cờ may mắn”, nhưng vậy thì nói làm gì.

Chetwynd-Pitt: “Thật cắt cổ. Tớ đề nghị, kệ mẹ chúng.”

Fitzsimmons: “Tớ đồng ý. Chúng thấy bọn mình có tiền, rồi nghĩ, cớ gì không xà xẻo?”

Quinn: “Nhưng, tớ thấy, nếu mình không trả, thì, thì chúng…”

Chetwynd-Pitt: “Đánh chết bọn mình bằng băng vệ sinh và son à? Không, mình phải dứt khoát, phắn là phắn, đây là châu Âu chứ không phải Mombasa hay cái xứ khỉ gió gì, rồi chúng sẽ tỉnh ra. Cảnh sát Thụy Sĩ sẽ về phe ai? Bọn mình, hay bộ ba ca ve vùng hạ Sahara?”

Tôi nghe mà muốn rúm ró cả ruột. Từ Ngân hàng Ván Sàn tôi rút hết tài sản rồi cất xấp tiền trong túi đựng hộ chiếu. Túi này tôi cất cẩn thận bên trong áo khoác trượt tuyết, vừa cất vừa ngẫm ngợi, thực ra bọn nhà giàu có lẽ không đần độn bẩm sinh hơn bọn nghèo là bao. Nhưng được ăn sung mặc sướng lại khiến chúng đần thêm, trong khi một tuổi thơ chật vật thì làm người ta khôn ra, nếu chỉ vì những lý do tiến hóa sinh tồn. Đấy chính là lý do tại sao bọn thượng lưu lại *cần có* một vành đai những trường công tệ hại, để ngăn ngừa những đứa trẻ thông minh xuất thân gia đình lao động hất cẳng chúng ra khỏi Chiếu Trên. Những giọng nói giận dữ, tiếng Anh và tiếng Phi lao xao bên dưới. Từ ngoài đường tôi nghe có tiếng bíp. Tôi nhìn qua cửa sổ, thấy một chiếc Hyundai màu xám nóc phủ đầy tuyết đang tiến về phía nhà này, trông chẳng hay ho gì. Xe dừng lại, đương nhiên, ngay trước cửa Lâu đài Chetwynd-Pitt, chặn ngay lối vào. Từ trong xe bước ra hai

https://thuviensach.vn

gã to xác mặc áo khoác da cừu. Rồi Candy, Shandy hay Mandy gì đó xuất hiện, mời chúng vào…

Vụ cãi cọ trong phòng khách im bặt. “Mày, thằng chết tiệt nào,” Rufus Chetwynd-Pitt hét lên, “ra khỏi nhà tao ngay, nếu không tao sẽ gọi cảnh sát!”

Pê-đê-biến-thái-người-Đức với giọng mũi: “Các chú ăn nhà hàng xịn. Giờ đã đến lúc giả tiền.”

Chetwynd-Pitt: “Bọn chúng có nói là gái đâu!”

Pê-đê-biến-thái-người-Đức: “Chú cũng có nói là chú nhũn như con chi chi đâu, nhưng đúng vậy. Chú là Rufus, nhỉ.”

“Tao là gì đếch phải chuyện của mày… đồ…”

“Ăn nói xấc láo chẳng hay ho gì cả, Rufus.”

“Đi-ra-ngay!”

“Không may là, chú nợ bọn này ba nghìn đô la.”

Chetwynd-Pitt: “Thật sao? Để xem cảnh sát…”

Tôi đoán là cái TV vừa tới số, choang một tiếng. Kệ sách đập lên tường đá? Rầm, xoảng, lục đục: chai lọ, dao nĩa, ảnh ót, gương; chắc Henry Kissinger cũng không thoát. Rồi có tiếng Chetwynd-Pitt rít lên,

“Chết mẹ, tay… tay tao!”

Một câu trả lời lặng thầm cho một câu hỏi lặng thầm.

Pê-đê-biến-thái-người-Đức: “ANH KHÔNG NGHE CHÚ NÓI GÌ, RUFUS!”

“Tụi này sẽ trả,” Chetwynd-Pitt lí nhí, “Tụi này sẽ trả…”

“Chắc chắn rồi. Tuy nhiên, chú làm Shandy phải gọi các anh ra đây, vậy nên giá có cao hơn. Tiếng Anh gọi là ‘phí giao dịch’, nhỉ. Đã làm ăn thì phải tính toán chi phí. Chú. Đúng rồi, chú đấy. Chú tên gì?”

“O-O-Olly,” Olly Quinn đáp.

“Con vợ thứ hai của anh từng nuôi một con Chihuahua tên Olly. Nó cắn anh. Anh ném nó xuống một cái… *Scheisse*, gọi là cái gì nhỉ, cho thang máy đi lên, đi xuống ấy? Cái lỗ to đùng ấy. Olly- anh đang hỏi chú một từ tiếng Anh.”

“Cái… giếng thang máy?”

https://thuviensach.vn

“Chính xác. Anh đã ném Olly xuống giếng thang máy. Vậy, Olly, chú đừng cắn anh nhé. Đồng ý? Vậy. Giờ chú đi gom tiền.”

Quinn nói, “Gom… gom… gom… gì kia?”

“Tiền. Ngân quỹ. Tài sản. Của chú, của Rufus, của bạn chú đây. Nếu đủ để trả phí thanh toán, bọn anh để các chú yên thân mà chúc mừng năm mới. Nếu không, bọn anh sẽ phải tính xem các chú trả nợ cách gì.”

Một cô gái lên tiếng, lại xì xầm. Vài giây sau Pê-đê-biến-thái-người-Đức gọi vọng lên cầu thang. “Beatle số bốn! Xuống đây. Nếu không làm trò anh hùng thì sẽ không bị ăn đòn.”

Êm như mèo, tôi mở cửa sổ – lạnh quá!- rồi vắt chân qua bệ cửa sổ. Một khoảnh khắc như phim *Vertigo* của Hitchcock: mái nhà Alpine lúc tôi sắp trượt xuống trông dốc hơn nhiều so với khi ngắm từ bên dưới. Mặc dù mái nhà Chetwynd-Pitt thoải hơn chỗ bếp, vẫn có khả năng là trong vòng mười lăm giây tới, tôi sẽ phải ôm cả hai chân gãy mà gào. “Lamb?” Fitzsimmons gọi vọng lên gác. “Chỗ tiền cậu thắng của Rufus ấy… Nó cần mượn lại. Bọn này có dao, Hugo. Hugo?”

Tôi hạ người xuống những tấm ngói lợp, bám chặt tay lên bệ cửa sổ. Năm, bốn, ba, hai, một…

Le Croc đã khóa cửa, tối om, không có bóng dáng Holly Sykes đâu cả. Có lẽ tối nay quán đóng cửa nên mãi sáng mai Holly mới đến lau dọn. Tại sao tôi không hỏi số điện thoại của nàng? Tôi lê lết đến quảng trường thị trấn nhưng ngay cả trung tâm La Fontaine Sainte-Agnès cũng có một tâm trạng kiểu tận-cùng-thế-giới: hầu như không có khách du lịch, không xe cộ, tay bán bánh kếp mặc đồ gorilla không thấy đâu, hầu hết các cửa hàng đều treo biển *Fermé.* Cớ làm sao nhỉ? Mùng một tháng Giêng năm ngoái khá là nhộn kia mà. Bầu trời như sà xuống, một màu xám xịt của những tấm nệm sũng ướt. Tôi bước vào hiệu bánh La Pâtisserie Palance de la Cretta, gọi một cà phê và một bánh *carac*, rồi ngồi lọt thỏm trong góc bên cửa sổ, không để tâm đến mắt cá chân đang nhức nhối. Thôi thì ít ra điều tra viên Sheila Young cũng sẽ không nghĩ đến tôi trong hôm nay. Giờ sao? Làm gì nữa? Kích hoạt Marcus Anyder? Tôi có hộ chiếu của hắn ta cất trong hộp lưu giữ đồ ở ga Euston. Xe buýt đến Geneva, tàu qua Amsterdam hay Paris; tàu đệm

https://thuviensach.vn

khí qua eo biển; đáp máy bay đến Panama; đến Ca-ri-bê… Làm việc trên du thuyền.

Vậy sao? Gói lại cuộc đời cũ, như thế thôi sao?

Không bao giờ gặp lại gia đình nữa sao? Đột ngột quá.

Dường như kịch bản đâu phải thế.

Olly Quinn đi ngang cửa sổ, chỉ cách chỗ tôi ngồi ba bước chân và một tấm gương, cùng với một gã đàn ông mặc áo da cừu mặt mày hớn hở. Hẳn là cánh tay phải của Pê-đê-biến-thái-người-Đức. Trông Quinn mặt tái nhợt, chợn chạo. Hai đứa bước qua buồng điện thoại, chỗ mới hôm qua Olly còn quỵ vì tình dưới tay Ness, rồi bước vào sảnh tự động của Ngân hàng Thụy Sĩ nơi có đám máy rút tiền. Tại đấy Quinn rút tiền ba lần, dùng ba thẻ khác nhau, trước khi bị áp giải về nhà. Tôi nấp sau một tờ báo nhặt được gần đó. Nếu là Người Thường, hẳn tôi sẽ thấy áy náy hoặc đắc chí: nhưng tôi chỉ thấy như mình vừa xem một tập phim *Thanh Tra Morse* chan chán.

"Ê, Chảnh công tử," Holly lên tiếng, tay cầm tách sô cô la nóng. Nàng đẹp. Nàng hoàn toàn tự nhiên. Nàng đội mũ beret màu đỏ. Nàng thật tinh ý. "Vậy, anh đang gặp rắc rối gì hả?"

Tôi không biết tại sao mình lại đi phủ nhận. "Đâu có."

"Tôi ngồi đây được không, hay anh đang đợi ai?"

"Được. Không có. Cô ngồi đi. Không đợi ai cả."

Nàng cởi áo khoác trượt tuyết, chiếc áo màu xanh bạc hà, ngồi xuống đối diện tôi, đặt mũ beret lên bàn, tháo khăn quàng màu kem khỏi cổ, quấn lại thành quả bóng rồi đặt lên trên mũ beret.

"Tôi mới qua quán," tôi thú thật, "nhưng đoán chắc cô đang đi trượt tuyết."

"Đường trượt đóng cửa rồi. Vì bão tuyết đó."

Tôi nhìn ra ngoài một lần nữa. "Bão tuyết nào kia?"

"Anh nên nghe đài radio địa phương thường xuyên."

"Tôi ngán bài 'One Night In Bangkok' lắm rồi."

Nàng khuấy tách sô cô la nóng. "Anh nên về gấp – dự báo có bão trắng luôn, chỉ trong vòng một tiếng nữa. Bão trắng thì tầm nhìn chưa tới ba mét.

https://thuviensach.vn

Như bị mù vậy.” Nàng nhâm nhi một muỗng đầy bọt kem, vừa ăn vừa đợi tôi thú thật mình đang gặp rắc rối gì.

“Tôi mới trả phòng ở khách sạn Chetwynd-Pitt.”

“Nếu là anh Tôi sẽ về mà nhận phòng lại ngay. Thiệt đó.”

Tôi ậm ừ, rù rì. “Có vấn đề.”

“Cơm không lành canh không ngọt với Rufus Rởm rít-Nhăng nhít sao?” Tôi nghiêng người về trước. “Đám ghệ tụi nó cặp từ Club Walpurgis hóa ra là gái cả. Bọn ma cô đang nạo sạch từng *centime* của ba thằng đó, ngay lúc này đây. Tôi chuồn được qua cửa thoát hiểm.”

Holly chẳng ngạc nhiên mấy khi nghe câu chuyện vốn quen thuộc ở chốn này.

“Vậy giờ anh tính sao?”

Tôi nhìn vào đôi mắt nghiêm nghị của nàng. Một viên đạn đum đum của hạnh phúc xuyên xé gan ruột tôi. “Tôi không biết.”

Nàng nhấp sô cô la nóng, tôi ước gì mình là món đấy. “Anh chẳng có vẻ lo lắng gì, gặp tôi, tôi sẽ lo đấy.”

Tôi nhấp cà phê. Có tiếng bơ xèo trên chảo trong bếp. “Tôi không giải thích được. Một… một sự hóa thân đang cận kề.” Tôi thấy ngay là nàng không hiểu, và tôi không trách nàng. “Cô có bao giờ biết… biết trước không hả Holly? Những thứ mà cô không thể nào… Hoặc -hoặc -mất đi cả hàng tiếng đồng hồ. Không phải kiểu , ‘trời, mới đó mà đã’, mà là…” tôi bẻ ngón tay “-tự dưng mất đi một tiếng đồng hồ. Y như vậy, chỉ giữa hai nhịp tim. Ừ thì có lẽ chuyện đó chẳng là gì, nhưng tôi biết cuộc đời mình đang thay đổi. Một sự hóa thân. Tôi chỉ nghĩ ra được từ đó… Cô vẫn còn giữ được bình tĩnh, nhưng hẳn là lúc này cô đang thấy tôi nói năng cực kỳ, cực kỳ, cực kỳ điên khùng.”

“Làm gì mà ba cái cực kỳ luôn. Tôi chỉ là dân chạy bàn, nhớ không?”

Tôi cố kìm lại, không chồm tới mà hôn nàng. Nàng sẽ tát tôi mất. Tôi mớm một viên đường cho tách cà phê. Rồi nàng hỏi, “Vậy anh định ở đâu trong khi đang ‘hóa thân’ hả?”

Tôi nhún vai. “Chuyện đó đang xảy đến với tôi. Chứ không phải tôi đang đến đó.”

https://thuviensach.vn

“Nghe hay đó, nhưng đâu có trả lời câu hỏi của tôi. Xe buýt giờ này không chạy, khách sạn nào cũng kín phòng.”

“Chậc, bão tuyết chẳng đúng lúc gì cả.”

“Vẫn còn có chuyện gì đó mà anh không nói với tôi, đúng không?”

“Ôi, còn khối. Nhiều chuyện tôi chẳng bao giờ nói với ai cả, thật.” Holly nhìn ra xa, quyết định…

• • •

Khi chúng tôi rời quảng trường thị trấn, tuyết chỉ mới rơi lất phất ngang mái nhà, nhưng đi thêm chín chục mét và sau vài ngã rẽ, cảnh tượng như thể có vòi phun tuyết to như núi đang ngồn ngộn đổ tuyết tưng bừng khắp thung lũng. Tuyết vào mũi, tuyết vào mắt, tuyết vào nách tôi, tuyết gào rú sau lưng chúng tôi khi đi qua một cổng vòm đá dẫn vào khoảng sân trông thảm não với đám thùng rác đã bị chôn đến nửa thân trong tuyết, tuyết, tuyết. Holly lóng ngóng với chìa khóa rồi cả hai bước vào, tuyết rít qua khe cửa, gió hú hít sau lưng cho tới khi nàng đóng cửa đánh rầm, rồi đột nhiên yên tĩnh hoàn toàn. Lối sảnh ngắn, xe đạp leo núi, cầu thang dẫn lên. Hai má Holly ửng sắc hồng đậm. Gầy quá: nếu là mẹ nàng tôi sẽ ép nàng ăn những món tráng miệng vỗ béo. Cả hai cởi áo khoác, tháo giày rồi nàng đưa tay ra hiệu cho tôi đi lên cầu thang bọc thảm trước. Phía trên là một căn hộ sáng sủa, thoáng khí với chụp đèn bằng giấy và ván sàn đánh bóng kin kít. Căn hộ của Holly đơn sơ hơn phòng của tôi ở trường Humber, và rõ là phong cách những năm 1970 chứ không phải 1570, nhưng tôi thật ghen tị với nàng. Căn hộ ngăn nắp, đồ đạc rất ít: căn phòng lớn có một chiếc tivi cổ lỗ sĩ và đầu máy video, ghế sofa đồ cũ, ghế lười nhồi hạt xốp, bàn con, chồng sách ngay ngắn trong góc phòng, gần như chỉ có thế. Nhà bếp nhỏ cũng hết sức tối giản: Đĩa ăn, đĩa con, tách, dao, nĩa và muỗng, mỗi món chỉ một, đang nằm hong khô cạnh bồn rửa. Hương thảo và xô thơm trồng trong chậu con trên kệ. Ba mùi nổi bật nhất là bánh mì nướng, thuốc lá và cà phê. Chút trang trí duy nhất là một bức tranh sơn dầu nho nhỏ, vẽ ngôi nhà nhỏ màu xanh dương, nằm trên đồi cỏ nhìn ra đại dương ánh bạc. Cửa sổ lớn, ngày thường hẳn quang cảnh tuyệt vời, nhưng hôm nay bị cơn bão tuyết che hết, như màn hình đầy tiếng

https://thuviensach.vn

ồn trắng chớp giật trên tivi đang mất tín hiệu. “Thật không thể tin được,” tôi nói. “Chừng đó tuyết.”

“Bão trắng mà.” Nàng đổ nước vào ấm. “Cũng thường. Mắt cá chân anh bị sao vậy? Anh đi cà nhắc.”

“Tôi rời khỏi nhà cũ *à la* Người Nhện.”

“Rồi tiếp đất *à la* Bị Khoai.”

“Hồi học Hướng đạo, tôi nghỉ ngay trúng tuần được học bài Nhảy Từ Trên Gác Xuống Chạy Trốn Ma Cô.”

“Tôi có băng gạc co giãn cho anh mượn. Nhưng trước hết…” Nàng mở cửa một căn phòng chứa đồ, có cửa sổ chỉ bằng nắp hộp giày. “Em gái tôi ngủ ở đây ngon lành hồi tháng rồi, thêm gối tựa sofa và mấy cái chăn.”

“Phòng ấm, khô ráo.” Tôi thả ba lô vào trong. “Tuyệt.”

“Tốt. Tôi ngủ phòng tôi, anh ngủ đây. Rõ chứ?”

“Rõ rồi.” Khi đã thích ta, nàng sẽ cho ta biết ngay: nếu không, sẽ không có món nước hoa, quà tặng hay lời lẽ nào giúp ta khiến nàng đổi ý. “Tôi rất cảm kích, thật đấy. Có Chúa mới biết tôi sẽ ra sao nếu cô không rủ lòng thương hại.”

“Anh cũng sẽ sống sót. Loại như anh lúc nào chẳng vậy.” Tôi nhìn nàng. “Loại như tôi?” Nàng hừ mũi một tiếng.

“Trời đất, Lamb, băng bó thôi, chứ không phải buộc ga-rô.” Holly dường như không ấn tượng mấy với kỹ năng tự cứu thương của tôi. “Rõ là anh còn không học bài Bác sĩ nhí. Vậy anh học gì ở Hướng đạo? Mà thôi, quên đi. Được rồi,” nàng đặt điếu thuốc xuống. “Tôi sẽ làm – nhưng nếu anh dám mở miệng trêu y tá y tiếc gì thì mắt cá còn lại sẽ bị ăn nguyên cái thớt.”

“Thề không trêu y tá gì hết.”

“Đặt chân lên ghế. Tôi không quỳ dưới chân anh đâu.”

Nàng tháo rời tác phẩm vụng về của tôi, lẩm bẩm chê bai. Bàn chân không tất của tôi trông xa lạ, trần trụi, gớm ghiếc khi đặt cạnh những ngón tay của Holly. “Đây nè, xoa kem kim sa trước – trị sưng và bầm tím rất tốt.” Nàng đưa cho tôi một tuýp kem. Tôi vâng lời, khi mắt cá chân tôi bóng thuốc, nàng quấn băng quanh cổ chân, khéo léo đủ căng, đủ kín. Tôi ngắm ngón tay nàng, mái tóc đen mời gọi, cách gương mặt nàng che giấu hay thể

https://thuviensach.vn

hiện nội tâm. Đây đâu còn là dục vọng nữa. Dục vọng chỉ thèm muốn, hành sự rồi ngoắc đuôi trở về rừng. Tình yêu tham lam hơn thế. Tình yêu muốn luôn được chăm sóc; muốn bảo vệ; nào nhẫn, nào hẹn ước, nào tài khoản chung; nến thơm nhân dịp sinh nhật; bảo hiểm sinh mạng. Con trẻ. Tình yêu là một kẻ độc tài. Tôi biết thế, nhưng lò lửa lòng tôi đang cháy phừng phựt, gào thét *Em em em em em em em*, mà tôi bất lực không thể làm gì khác. Gió đập lên cửa sổ.

"Không chặt quá chứ?" Holly hỏi.

"Vừa y, hoàn hảo," Tôi đáp.

"Trông giống tuyết trong cầu tuyết chặn giấy," Holly nói, ngắm trận bão tuyết bên ngoài. Rồi nàng kể chuyện những người săn UFO thường hay đến Sainte-Agnès, rồi tự dưng qua chuyện đi hái dâu ở Kent, hái nho ở Bordeaux; rồi tại sao Vấn đề Bắc Ireland sẽ không dứt nếu người ta cứ phân chia trường học theo tôn giáo; chuyện nàng từng trượt qua một thung lũng chỉ ba phút trước một trận tuyết lở. Tôi châm điếu thuốc rồi kể chuyện tôi bị lỡ xe buýt ở Kashmir, chính chiếc xe này sau đó trượt bánh trên đường Ladakh và rơi xuống từ độ cao một trăm rưỡi mét; đến chuyện tại sao dân địa phương Cambridge ghét bọn sinh viên; tại sao bàn cò quay có số zero; chuyện chèo thuyền trên sông Thames lúc sáu giờ sáng mùa hè tuyệt ra sao. Cả hai kể về đĩa đơn đầu tiên tự mua, The Exorcist và The Shining, các cung thiên văn và bảo tàng Madame Tussauds. Khá nhiều chuyện nhảm nhí, nhưng ngắm Holly Sykes nói chuyện thật thú vị. Tôi đi đổ gạt tàn. Nàng hỏi tôi về ba tháng học ở trường Blithewood phía bắc bang New York. Tôi kể lại những điểm nhấn chọn lọc, bao gồm vụ bị thợ săn bắn nhầm vì tưởng tôi là nai. Nàng kể chuyện Gwyn bạn nàng, hồi năm ngoái đi làm trong trại hè ở Colorado. Tôi góp chuyện Bart Simpson gọi Marge từ trại hè và tuyên bố, "Con không còn sợ chết nữa," nhưng Holly hỏi Bart Simpson là ai, vậy là tôi phải giải thích. Nàng nói về ban nhạc Talking Heads, như một tín đồ Công giáo nói về những vị thánh yêu thích. Nhoáng cái mà hết cả buổi sáng. Dùng một nửa bao bột mì, và những thứ vụn vặt còn trong tủ lạnh tôi làm bánh pizza cho hai người, tôi thấy nàng rõ là bị ấn tượng, nhưng cố không tỏ ra mặt. Cà tím, cà chua, phô mai, sốt pesto và mù tạt Dijon. Trong tủ lạnh có

https://thuviensach.vn

một chai rượu nhưng tôi chỉ dọn nước lọc, phòng khi nàng nghĩ tôi muốn chuốc nàng say. Tôi hỏi có phải nàng ăn chay không, sau khi để ý đến cả viên xúp cũng chay. Đúng thế, rồi nàng kể hồi mười sáu tuổi nàng đến thăm bà cô Eilísh ở Ireland, "con cừu cái bước qua, be be, rồi tự dưng tôi nhận ra, 'Khốn thật, tôi sắp ăn thịt con của nó!'." Tôi bình rằng con người rất giỏi cái khoản né tránh những sự thật bất tiện. Sau khi tôi rửa bát - "coi như tôi trả tiền trọ" - tôi phát hiện ra nàng chưa bao giờ chơi cờ tào cáo, vậy là tôi làm bàn cờ, tận dụng mặt trong hộp ngũ cốc Weetabix và bút lông. Nàng tìm được hai viên xúc xắc trong hũ cất trong ngăn kéo, quân cờ là đồng xu màu bạc và màu đồng. Đến ván thứ ba nàng chơi đã khá, tôi có thể để nàng thắng mà không quá lộ liễu.

"Chúc mừng," tôi nói. "Cô học nhanh thật."

"Vậy tôi không phải cảm ơn anh đã nhường tôi sao?"

"Không, không có chuyện đó! Thật đấy, cô thắng tôi, công bằng…"

"Còn anh là đồ ba xạo có nghề, Chảnh công tử à."

Sau đó cả hai thử xem TV nhưng sóng bị ảnh hướng bão, màn hình tivi trông chẳng khác gì cửa sổ. Holly tìm được một bộ phim đen trắng của người thuê nhà trước để lại. Nàng nằm dài trên sofa, tôi ngồi lọt thỏm trong ghế hạt xốp, gạt tàn thuốc đặt lắt lẻo trên tay ghế giữa hai người. Tôi cố gắng tập trung vào phim, thay vì nghĩ đến thân hình nàng. Phim Anh, tôi đoán là làm khoảng cuối thập niên 1940. Mấy phút đầu bị mất nên không biết tiêu đề, nhưng cũng khá hấp dẫn, mặc dù đài từ diễn viên giống kiểu Noël Coward. Các nhân vật trong phim đang đi trên tàu băng qua một vùng sương mù, phải một lúc sau hành khách trên tàu, Holly và tôi mới nhận ra là họ đều đã chết. Mỗi nhân vật được khai thác sâu thêm bằng chuyện đời tư – một tập hợp nhân vật mang màu sắc Chaucer – rồi Kẻ Phán Xét xuất hiện, quyết định số phận của mỗi hành khách sau khi đã mãn phần. Ann, nữ chính cốt cách như thánh, được đi thẳng lên Thiên Đàng, nhưng ông Henry chồng bà này, nam chính (nghệ-sĩ-dương-cầm-người-Áo-từng-tham-gia-kháng-chiến), tự sát (đun đầu vào bếp lò gas) nên có kết cục là phải làm chiêu đãi viên trên một con tàu du lịch tương tự, nhưng đi giữa các thế giới khác nhau. Người vợ nói với Kẻ Phán Xét rằng bà ta sẵn sàng bỏ qua Thiên Đàng để

https://thuviensach.vn

được ở với chồng. Holly hừ mũi, “Sến vừa thôi!” Ann và Henry sau đó nghe thấy tiếng gương vỡ và thức dậy trong căn hộ của mình, nhờ có không khí tràn qua cửa sổ vỡ mà không bị ngạt khí gas, thoát chết. Tiếng đàn dây mạnh dần, hai vợ chồng ôm nhau, cuộc đời mới mở ra. Hết phim.

“Nhảm thôi rồi,” Holly lên tiếng.

“Nhưng mà nó cũng khiến mình xem bằng hết còn gì.”

Bên ngoài cửa sổ là một màu tím nhạt, mờ mờ, điểm xuyết những bông tuyết bay đập vào khung kính. Holly đứng dậy kéo rèm nhưng cứ đứng đấy, mê mẩn nhìn tuyết. “Việc ngu ngốc nhất anh đã từng làm là gì hả Chảnh công tử?”

Tôi loay hoay trên ghế lười. Cái ghế kêu sột soạt. “Tại sao?”

“Anh tự tin vô đối.” Nàng kéo rèm rồi quay lại, gần như kết tội tôi. “Mấy người giàu thường vậy, nhưng anh tự tin ở một mức độ khác nữa. Anh có bao giờ làm những thứ ngu ngốc, mà mỗi lần nghĩ lại chỉ muốn rùng mình vì xấu hổ hay nhục nhã chẳng hạn?”

“Nếu tôi cứ kể hết hàng trăm chuyện ngu ngốc tôi đã làm thì đến Tết sang năm mình vẫn còn ngồi đây.”

“Tôi chỉ hỏi có một chuyện thôi.”

“Được rồi, vậy thì…” Tôi đoán nàng muốn có cảm giác nắm thóp tôi một tí – giống như câu hỏi phỏng vấn xin việc ngớ ngẩn ấy, “Lỗi lầm tệ hại nhất của bạn là gì?” Việc gì đây ta, việc gì đủ ngốc để trả lời câu hỏi, nhưng không đến nỗi ghê tởm về mặt đạo đức (à la Cú nhảy cuối cùng của Penhaligon) khiến một Người Thường phải rúm ró vì kinh hãi? “Được thôi. Tôi có thằng em họ, tên Jason, ở Worcestershire, sống một cái làng có tên là Black Swan Green. Có một lần, hồi tôi khoảng mười lăm tuổi, nhà tôi đến thăm nhà nó, mẹ của Jason sai hai đứa chạy ra cửa hàng ngoài làng. Thằng bé nhỏ hơn tôi, vẫn rất chi là ‘non nớt dễ dụ’. Là ông anh họ sành điệu từ London, tôi làm gì để tự giải khuây? Tôi thó một bao thuốc trong cửa hàng, dụ dỗ Jason tội nghiệp đi vào rừng rồi dạy thằng nhỏ rằng nếu muốn thay đổi cuộc đời tồi tệ, suốt ngày bị bắt nạt thì nó phải học hút thuốc. Thật đấy. Cứ như nhân vật hung thủ trong một chiến dịch chống hút thuốc. Thằng em họ hiền lành của tôi chỉ nói, ‘Được rồi,’ và mười lăm phút sau, nó quỳ gối

https://thuviensach.vn

trên cỏ ngay dưới chân tôi, nôn ra hết tất cả những gì đã ăn trong vòng sáu tháng trước đó. Đấy. Một hành động độc ác, ngu ngốc. Lương tâm tôi lên tiếng, 'Đồ cà chớn,' mỗi khi tôi nghĩ đến chuyện cũ," tôi nhăn mặt, vờ vĩnh, "mỗi lần vậy tôi chỉ biết nhủ thầm 'Xin lỗi, Jason'."

Holly hỏi, "Giờ thằng nhỏ có hút thuốc không?"

"Tôi nghĩ là nó chưa bao giờ hút cả."

"Có lẽ hôm đó anh đã khiến nó miễn nhiễm."

"Có lẽ thế. Vậy ai dạy cô hút thuốc?"

"Tôi cứ đi mãi, qua đầm lầy Kent. Không tính toán gì hết. Cứ đi…" Holly huơ tay về phía xa xa. "Đêm đầu tiên, tôi ngủ trong một nhà thờ giữa đồng không mông quạnh… đó cũng là lúc chuyện xảy ra. Đêm Jacko mất tích. Ở quán Thuyền Trưởng Marlow đêm đó nó đi tắm, Sharon đọc truyện cho nó nghe, má vào chúc ngủ ngon. Chẳng có gì khác thường – trừ chuyện tôi đã bỏ nhà đi. Sau khi đóng cửa quán, ba lên phòng Jacko như mọi hôm để tắt đài radio – thằng nhỏ hay ngủ quên, vừa ngủ vừa nghe đài tiếng nước ngoài rổn rảng. Nhưng, đến sáng Chủ Nhật, Jacko không còn ở trong phòng. Trong quán cũng không. Cửa nẻo đều đã được khóa từ bên trong, cứ như một trò đánh đố truy tìm thủ phạm vớ vẩn, Đầu tiên cảnh sát – ngay cả ba má cũng vậy, nghĩ rằng tôi đã âm mưu gì đó với Jacko, vậy nên chỉ đến lúc…" Holly dừng lại để bình tĩnh "…người ta tìm ra tôi, một buổi chiều thứ Hai, đang đi làm thợ hái ở trang trại trái cây trên đảo Sheppey, mãi cho tới khi đó thì cảnh sát mới mở cuộc tìm kiếm đàng hoàng. Ba mươi sáu tiếng đồng hồ sau khi thằng nhỏ mất tích. Đầu tiên là chó nghiệp vụ và đưa tin trên đài radio…" Holly xoa tay quanh mặt "…rồi người dân địa phương đi tìm khắp những bãi đất hoang quanh Gravesend, thợ lặn cảnh sát thì tìm ở những chỗ… anh biết đó, những nơi nhiều khả năng. Họ không tìm thấy gì cả. Không có xác, không có nhân chứng. Ngày này qua ngày khác, mọi tung tích cũng tắt ngóm. Ba má tôi đóng cửa quán hàng tuần liền, tôi nghỉ học, Sharon cứ khóc mãi…" Holly nấc. "Cứ cầu nguyện cho điện thoại đổ chuông, rồi đến khi chuông đổ thật thì không dám nhấc máy vì sợ phải nghe tin xấu. Má xơ xác, ba thì… Trước đó ba tôi lúc nào cũng đùa giỡn. Sau chuyện đó, ba như … xác… không… hồn. Mấy tuần liền tôi không đi đâu.

https://thuviensach.vn

Tôi bỏ học. Nếu lúc đó mà chị Ruth, chị dâu của tôi không nhảy vào giúp một tay, bắt má phải đi Ireland mùa thu đó thì thật lòng tôi không nghĩ má tôi sống nổi tới giờ. Ngay cả bây giờ, sau bảy năm, mọi thứ vẫn… Nói cái này ra thì thật khủng khiếp, nhưng giờ đây mỗi khi tôi nghe tin có đứa bé nào bị giết hại, tôi cứ nghĩ trong đầu, thật kinh khủng, cứ như cơn ác mộng tệ hại nhất, nhưng ít ra cha mẹ đứa bé ấy cũng đã biết. Ít ra họ còn khóc thương được. Nhà tôi thì không. Tôi biết nếu còn sống hẳn Jacko đã tìm đường về, nhưng trừ khi có bằng chứng, trừ khi…" Holly nghẹn ngào "… tìm ra xác, thì trí tưởng tượng không ngừng quay cuồng. Tôi cứ nghĩ thầm, nếu chuyện này, chuyện kia xảy ra thì sao? Nếu thằng nhỏ vẫn còn sống trong tầng hầm của một kẻ loạn trí nào đó, cầu nguyện ngày hôm nay sẽ là ngày người ta tìm ra nó? Nhưng đó cũng chưa phải là chuyện tồi tệ nhất…" Nàng nhìn ra xa để tôi khỏi thấy mặt. Không cần phải nhắc nàng cứ thong thả, mặc dù chiếc đồng hồ nhỏ trên kệ đã chỉ chín giờ bốn mươi lăm phút tối. Tôi châm một điếu thuốc và đặt giữa ngón tay nàng. Nàng rít thuốc đầy phổi, rồi chậm rãi thở ra. "Nếu cuối tuần đó tôi không bỏ nhà đi – chỉ vì một gã bạn trai ngớ ngẩn – liệu Jacko có tìm cách đi ra khỏi quán Thuyền trưởng Marlow tối hôm đó không?" Nàng vẫn quay mặt đi. "Không, câu trả lời là không. Có nghĩa rằng lỗi tại tôi. Gia đình tôi cứ nói không phải, bác sĩ tâm lý điều trị cho tôi cũng nói y chang, ai cũng nói vậy. Nhưng họ đâu bị câu hỏi 'Lỗi tại tôi phải không?' đay nghiến đầu óc mỗi giờ, mỗi ngày. Và cả câu trả lời nữa."

Gió đập như người điên đang chơi hợp âm trên cây đại phong cầm. "Tôi không biết phải nói gì, Holly…" Nàng uống cạn ly vang trắng.

"… trừ câu 'Thôi đi. Cô thật tệ.'"

Nàng quay về phía tôi, mắt nàng đỏ ngầu, vẻ mặt kinh ngạc. "Đúng thế," Tôi nói. "Cô tệ lắm. Tệ với Jacko." Rõ là chưa ai nói vậy với nàng.

"Thử đổi chỗ. Giả sử Jacko bỏ đi đâu đó; giả sử cô đi tìm nó, nhưng… quỷ ma đâu đấy giữ chân cô, không để cô trở về. Liệu cô có muốn Jacko sống cả đời tự trách móc mình, bởi vì chỉ một lần, một ngày nọ, nó đã hành động thiếu suy nghĩ, khiến cô phải lo lắng?"

https://thuviensach.vn

Holly trông như không thể tin được là tôi dám nói thế. Thực tình, tôi cũng không tin nổi. Nàng dường như sắp đá tôi ra khỏi nhà.

"Hẳn nếu là cô, cô muốn Jacko sống thật trọn vẹn," tôi tiếp. "Phải vậy không? Muốn nó sống nhiều hơn, chứ không phải ít đi. Cô hẳn đã muốn nó sống giùm cả cuộc đời của mình."

Đầu máy tự dưng chọn ngay lúc đấy để nhả cuộn băng ra. Giọng Holly giật giật run rẩy: "Vậy tôi phải làm như chuyện chưa bao giờ xảy ra?"

"Không. Nhưng đừng tự hành hạ mình nữa, chỉ vì cô không thể biết được một đứa bé bảy tuổi sẽ phản ứng như thế nào trước hành động bồng bột thiếu niên của mình hồi năm 1984. Đừng chôn đời mình ở quán Le Croc Cứt-Khô nữa. Cơn sám hối của cô không giúp gì cho Jacko cả. Đương nhiên chuyện nó mất tích đã thay đổi cuộc đời cô, làm sao lại không thay đổi được, nhưng tại sao việc đó lại trở thành lý do để cô phí phạm tài năng và tuổi trẻ đi bưng bê cocktail cho những đứa như Chetwynd-Pitt và tôi, và làm giàu cho cái thể loại buôn ma túy, ngủ với nhân viên như Günter?"

Holly bật lại, "Vậy thì tôi phải làm gì?"

"Tôi không biết, làm sao tôi biết được? Tôi đâu phải chịu những chuyện cô đã chịu. Tuy vậy, tại cô đã hỏi thẳng, thì tôi cũng nói, còn vô số những Jacko ở London cô có thể giúp đỡ. Trẻ dạt nhà, thanh thiếu niên vô gia cư, nạn nhân của những thứ có Chúa-mới-biết. Hôm nay cô kể với tôi rất nhiều, Holly, và tôi thấy rất vinh dự, ngay cả khi cô nghĩ rằng tôi đã phản lại lòng tin của cô bằng cái giọng này. Nhưng tôi vẫn chưa nghe được bất kỳ một điều gì có thể ngăn cô sống một cuộc sống hữu ích, và thậm chí là hạnh phúc."

Holly đứng dậy, giận dữ, mắt sưng húp. "Tôi nửa muốn lấy cái gì bằng sắt đánh anh." Giọng nàng nghiêm túc. "Nửa kia cũng vậy. Cho nên tôi đi ngủ. Sáng mai anh nên đi sớm. Tắt đèn trước khi anh đi ngủ."

Cửa hé mở, mảnh sáng mờ mờ đánh thức tôi, đầu óc tôi mơ màng như trôi trong sương mù, cơ thể thì vặn vẹo trong túi ngủ bùi nhùi. Một căn phòng bé tí như tủ đựng quần áo; bóng một cô gái mặt áo rugby của đàn ông, áo phủ, tóc buông thả từng lọn… Là Holly: tốt rồi. Holly, người mà tôi đã lay tỉnh sau bảy năm khóc thương cho đứa em mất tích bé bỏng –mà

https://thuviensach.vn

nhiều khả năng đã chết và bị chôn kỹ càng – Holly giờ đến đây để hất cẳng tôi, chưa kịp ăn sáng, vào một thứ tương lai bất định… Tệ thật. Nhưng cửa sổ bé xíu vẫn tối đen như màn đêm. Mắt tôi lừ đừ vì mệt mỏi. Miệng khô khốc, sặc mùi thuốc lá và vang trắng pinot, tôi lào khào, "Sáng rồi sao?"

"Chưa," Holly đáp.

Hơi thở của nàng sâu hơn, khi nàng chìm vào giấc ngủ. Tấm nệm của nàng như bè trôi bồng bềnh, còn giấc ngủ là dòng sông. Tôi lọc tìm qua hết thảy mùi hương. "Cũng lâu rồi, nên tôi dở lắm," nàng nói với tôi, giữa rối ren tóc tai, áo quần và da thịt. Tôi đáp tôi cũng thế, rồi nàng nói, "Xạo quá đi" Một nghệ sĩ vĩ cầm quá cố đang chơi một bản partita của Bach trên chiếc radio kiêm đồng hồ. Cái loa cà tàng cứ giật giật ở những nốt cao, nhưng tôi không bao giờ muốn đánh đổi khoảnh khắc này để lấy một buổi hòa nhạc riêng tư của Ngài Yehudi Menuhin chơi đàn Stradivarius. Tôi cũng không muốn quay lại cuộc đàm đạo sặc mùi sinh viên với đám đồng môn Humber đêm đó ở quán Le Croc về bản chất của tình yêu, nhưng nếu quay lại, tôi sẽ nói với Fitzsimmons *et al* rằng tình yêu là tinh chất cốt lõi của mặt trời. Tình yêu là đám đại từ nhân xưng rối ren. Tình yêu vừa là chủ thể vừa là khách thể. Sự khác biệt giữa lúc tình yêu hiện diện và lúc nó vắng mặt chính là sự khác biệt giữa sự sống và cái chết. Dò dẫm, lặng lẽ, tôi mở miệng không thành tiếng, *Anh yêu em* với Holly, hơi thở của nàng dạt dào như đại dương. Lần này tôi thì thầm, âm lượng bằng với tiếng đàn vĩ cầm: "Anh yêu em."

Không ai nghe, không ai thấy, nhưng cây cối trong rừng cũng từng ngã xuống lặng thầm như thế.

Vẫn còn tối. Sự thinh lặng ở dãy Alpine như sâu đến hàng dặm. Ánh sáng bên ngoài ở đầu giường Holly bị tuyết che, nhưng giờ đây khi cơn bão tuyết dừng lại tôi đoán hẳn sao đang lên. Tôi muốn mua tặng nàng một ống kính viễn vọng. Liệu tôi gởi cho nàng một chiếc được không? Gởi từ đâu? Cơ thể tôi nhức nhối, cảm giác bềnh bồng nhưng tâm trí tôi cứ nghĩ đến đêm qua và ngày trước, như một người sưu tập lật giở ngắm nghía chồng đĩa LP. Trên chiếc radio kiêm đồng hồ, một người dẫn chương trình ma mị tên là Antoine Tanguay đang chạy chương trình *Giờ Đêm* từ ba đến bốn giờ sáng.

https://thuviensach.vn

Như những DJ giỏi nhất, Antoine Tanguay dường như không nói gì cả. Tôi hôn lên tóc

Holly, ngạc nhiên vì nàng đã thức: "Gió tắt khi nào vậy?"

"Khoảng một tiếng trước. Cứ như có người vừa tháo phích cắm."

"Anh thức đã một tiếng rồi sao?"

"Cánh tay tôi tê cứng, nhưng tôi không muốn đánh thức cô."

"Đồ ngốc." Nàng trở người để tôi rút tay ra.

Tôi quấn một lọn tóc thật dài của nàng quanh ngón cái rồi miết lên môi. "Hồi tối tôi lỡ lời. Về chuyện em trai cô. Xin lỗi."

"Tha cho anh đó." Nàng nghịch dây chun quần đùi của tôi. "Đương nhiên rồi. Mà có lẽ tôi cần nghe những lời đó."

Tôi hôn mớ tóc rối của nàng, rồi lần tháo nó ra. "Vô phép cô, cô còn thuốc lá không?"

Trong bóng tối như nhung, tôi thấy nàng mỉm cười: một lưỡi dao hạnh phúc trượt vào sườn tôi. "Gì kia?"

"'Vô phép cô', ở Gravesend mà ăn nói cảnh vẻ như anh thì chắc bị đóng đinh giữa giao lộ Ebbsfleet, cái tội bầu đảng Bảo thủ. Hết thuốc lá rồi. Hôm qua tôi đi ra ngoài mua thêm, nhưng tôi gặp một cha ma xó hơi bảnh, vậy là tôi về nhà tay không."

Tôi lần theo đường xương gò má của nàng. "Hơi bảnh thôi sao? Đáo để nhỉ."

Nàng ngáp nguyên một quãng tám. "Hi vọng là ngày mai mình có thể đào được đường ra ngoài."

"Tôi thì không. Tôi thích bị kẹt ở đây với cô."

"Hay đó, nhưng có người còn phải đi làm đó, biết không. Günter nói quán sẽ đông kín. Khách du lịch phè phỡn chỉ chực tiệc tùng."

Tôi vùi đầu vào bờ vai trần của nàng. "Không."

Tay nàng vuốt ve bả vai tôi. "Không gì kia?"

"Không, ngày mai cô không được đi ra Le Croc. Xin lỗi. Một là, bởi vì giờ tôi đã là người đàn ông của cô, tôi cấm."

Tiếng *sss-sss* của nàng nghe như tiếng cười. "Hai là?"

https://thuviensach.vn

“Hai là, nếu cô đi, tôi sẽ phải bắn hạ hết thảy đàn ông trong độ tuổi từ mười hai đến chín mươi đã dám nói chuyện với cô, cộng thêm dân đồng tính nữ nữa. Như vậy là bảy mươi lăm phần trăm khách hàng của Le Croc. Báo chí ngày mai sẽ toàn là ‘Tắm máu ở dãy Alp’ và ‘Lamb- tên đồ tể’. Tôi biết là cô vốn là tuýp ăn chay yêu hoa bình, cô sẽ không muốn dự phần vào một cuộc thảm sát, vậy nên cô cứ ngồi yên đó…” Tôi hôn nàng, mũi, trán, thái dương… “với tôi cả ngày.”

Nàng ép tai vào be sườn tôi. “Anh có nghe tim mình đập không? Cứ như tay trống Keith Moon đang ở trong đó. Thiệt tình. Tôi vừa ngủ với dị nhân chắc?”

Tấm chăn trượt khỏi vai nàng: tôi kéo nó trở lại. Cả hai không nói gì một lúc lâu. Antoine thì thầm trong phòng thu ở đài phát thanh, chẳng biết là nơi nào, rồi chơi bản *In a Landscape* của John Cage. Âm nhạc thong thả tuôn, lừng lững. “Nếu thời gian có nút dừng,” tôi nói với Holly Sykes, “tôi sẽ bấm nó. Ngay…” tôi ấn một điểm giữa chân mày nàng, hơi chếch lên trên “…bây giờ.”

“Nhưng nếu anh làm vậy, cả thế gian sẽ ngừng lại, kể cả anh nữa, vậy là anh không thể bấm nút chạy trở lại. Tụi mình sẽ bị kẹt mãi mãi.” Tôi hôn lên miệng nàng, máu chảy rần rật khắp cơ thể.

Nàng thì thầm, “Anh chỉ biết quý điều gì đó nếu anh biết nó sẽ mất đi.”

Lần tới tôi tỉnh giấc, căn phòng của Holly tuyền màu xám, như nằm dưới lỗ của tảng băng trôi. Antoine không còn thì thầm nữa: radio giần giật nhạc rap Pháp-Algeria và đồng hồ hiển thị 08:15. Nàng đang tắm. Ngày hôm nay tôi hoặc sẽ thay đổi đời mình, hoặc không. Tôi tìm áo quần, giũ thẳng chiếc chăn vặn vẹo và vứt chỗ khăn giấy vào giỏ rác bằng mây nho nhỏ. Rồi tôi để ý thấy một thứ đồ trang trí kiểu mặt dây chuyền lớn bằng bạc, hình tròn, lồng vào tấm bưu thiệp được dính lên tường, ngay trên chiếc hộp được dùng làm tủ cạnh giường. Mặt dây chuyền kiểu bản đồ mê cung, đầy những chỗ lồi lõm. Hàng thủ công, rất tỉ mỉ, nhưng quá nặng để đeo thường xuyên, và rất dễ gây sự chú ý vì quá lớn. Tôi thử giải mê cung bằng mắt, nhưng bị lạc một lần, hai lần, ba lần. Chỉ đến khi cầm trong tay, dùng ngón tay dò đường tôi mới đến được điểm chính giữa. Nếu mê cung này có thật và nếu bị

https://thuviensach.vn

kẹt trong đó thì cần cả thời gian lẫn may mắn. Khi nào tiện, tôi sẽ hỏi Holly về món này.

Còn tấm bưu thiếp? Một cây cầu dây văng nào đó trên thế giới. Holly vẫn còn đang tắm, vậy là tôi giật tấm bưu thiếp xuống rồi lật mặt sau…

Hôm nay qua cầu Bosphorus! Người ta không cho đi bộ qua đó nên phải đi giữa hai châu lục chung chuyến xe buýt với đám con nít và mấy bà già. Coi như đã tới châu Á rồi đó! Istanbul hay lắm. Đền thờ, tháp minaret, xe cộ như làm xiếc, buổi trưa nóng kinh dị, con nít bụi đời bán thuốc lá lậu (Rothmans ở đây chỉ có 25 xu một bao), chợ búa có những thứ trái cây lạ hoắc, quảng trường râm mát với chim bồ câu, ly trà chanh, sở thú với những con vật chán đời (có chó săn nữa), hội chợ đông vui, nhà trọ tường mỏng và giường kêu kẽo kẹt, những đường nhỏ lúc nào cũng dẫn ra biển, hàng trăm con thuyền nhỏ (chắc cũng giống sông Thames hồi xưa ha) và những con tàu chở hàng – không biết có tàu nào sẽ đi ngang qua quán Thuyền Trưởng Marlow về cảng Tilbury? Chặng tới: Athens. Mến chào, bảo trọng nha, Ed x

Hugo Lamb, xin giới thiệu: Ghen tuông. Ui chao. “Ed”. Hắn là ai mà dám to gan gởi bưu thiếp cho Holly? Hay tệ hơn nữa, hắn đã gởi nguyên một chuỗi bưu thiếp? Liệu có thêm cái nào sau đó gởi từ Athens không? Hắn ta là bạn trai? Vậy hóa ra đây là lý do tại sao bọn Người Thường vướng tình gây tội. Tôi muốn lấy đầu tên Ed này cột vào cọc, rồi quẳng hai kilogram tượng thạch cao Chúa Cứu Thế vào đó cho đến khi mặt nó tan tành. Olly Quinn hắn cũng sẽ muốn làm thế với tôi nếu hắn biết tôi đã chấm mút Ness. Rồi tôi để ý thấy ngày trên bưu thiếp 1985 – ngày nhận bưu thiếp! Tạ ơn Chúa. Nhưng khoan đã: tại sao Holly phải mang theo tấm bưu thiếp của hắn ra ròng rã suốt sáu năm trời?

Thằng ngốc còn không biết tháp minaret còn gọi là “spinaret”. Hay đó là một kiểu đùa riêng giữa hai người. Còn tệ hơn nữa. Hắn dám đùa riêng với Holly? Liệu có phải Ed tặng cho nàng chiếc mặt dây chuyền đó không? Cũng có lý. Khi tôi trong nàng, liệu nàng có tưởng tượng tôi là hắn? Tôi biết, tôi biết, tôi biết, những suy nghĩ giận dữ ấy thật nực cười và sặc mùi đạo đức giả, nhưng tôi vẫn thấy xót. Tôi muốn bật lửa đốt luôn tấm bưu thiếp của Ed, đốt luôn cầu Bosphorus trên đó, những ngày nắng tưng bừng

https://thuviensach.vn

và kiểu viết lách học sinh cấp ba cho tới khi cháy trụi, tan tác. Rồi tôi sẽ đổ tro tàn xuống cống, như người Nga từng làm với tàn dư của Adolf Hitler. Không. Thở sâu, bình tĩnh, đừng đả động đến Hitler, hãy nghĩ đến dòng "Mến chào, Ed". Bạn trai thật sự đã viết "Yêu, Ed". Nhưng còn dấu "x" thì sao. Thêm nữa nếu năm 1985 Holly ở Gravesend nhận bưu thiếp thì hẳn Ed đâu thể vui vẻ với nàng trên một tấm nệm kêu kẽo kẹt ở châu Âu được. Chắc Ed là thể loại không-hẳn-bồ-không-hẳn-bạn. Chắc vậy.

"Nhà tắm đó, anh cứ tự nhiên," nàng nói từ sau cửa, rồi tôi gọi với ra, "Cảm ơn," cũng thản nhiên như thế. Thông thường tôi thích kiểu lạnh lùng, không ràng buộc vào buổi sáng hôm sau, nhưng với cú đòn mang tên "Tình Yêu" ghim trong ngực, tôi thèm bằng chứng của sự gần gũi, phải kìm lắm tôi mới không đi ra và hôn Holly. Nếu nàng từ chối thì sao? Đừng ép. Tôi tắm nước nóng muốn bỏng da, thay đồ sạch – những kẻ đang chạy trốn thường tắm giặt kiểu gì nhỉ?- rồi đi ra bếp, nơi tôi tìm thấy một mẩu giấy:

Hugo – tôi rất ngại màn tạm biệt, vậy nên tôi đi thẳng ra Le Croc bắt đầu lau dọn. Nếu anh muốn ở lại đêm nữa thì mua đồ ăn sáng đem ra, tôi sẽ tìm cho anh một cái chổi lông gà và một cái tạp dề đăng ten. Nếu anh không ra, thì cũng chẳng sao, đời là vậy, chúc anh hóa thân hóa thiếc gì đó may mắn. H.

Không phải thư tình, nhưng mẩu giấy này của Holly còn quý giá hơn tất cả thư từ mà tôi từng có. Chữ H ba gạch phong cách Zorro vừa gần gũi vừa bí ẩn. Chữ viết tay của nàng không được nữ tính lắm, về mặt thư pháp mà nói thì xấu như gà bới, nhưng nhìn kỹ cũng đọc được, và đúng là của nàng. Tuyệt vời. Tôi gấp mẩu giấy vào ví, chụp áo khoác rồi lục đục đi xuống cầu thang và ra ngoài, lần theo dấu chân Holly mười phút trước trên nền tuyết ngập đến đầu gối trong sân, cái lạnh buổi sáng như muốn nhúng chìm tất cả; nhưng bầu trời xanh ngắt, xanh như màu Trái Đất nhìn từ không gian, và hơi ấm từ mặt trời như hơi thở người yêu; và cột băng nhỏ long tong những giọt sáng lóa trên con đường dốc đứng như trong những câu chuyện có người qua đường mang linh hồn của núi; đám trẻ con vui vẻ chộn rộn và bóng tuyết bay vèo từ hai bên lề đường; tôi đưa tay lên rồi nói, "*Je me rends!*" nhưng một quả bóng tuyết bay thẳng trúng đích; tôi quay lưng

https://thuviensach.vn

tìm thằng oắt con rồi ôm lấy ngực – giả vờ chết - *"Il est mort! Il est mort!"* tên sát thủ hét lên, nhưng khi tôi đứng dậy bọn chúng đã đi đâu cả, như gió cuốn lá bay; ngay góc đường chính là quảng trường, quảng trường yêu thích nhất của tôi ở Thụy Sĩ, nếu không phải là trên khắp thế gian; Hôtel Le Sud, mái chìa đầu hồi; mỗi hướng đều có đỉnh núi nhô ra; người bán bánh kếp đang dọn hàng ra đối diện hiệu bánh, nơi hôm qua mọi thứ bắt đầu; ban nhạc 10CC hát rằng "I'm Not In Love", nhưng, *au contraire*, tôi biết mình đang yêu; người bán bánh kếp dường như biết rằng tôi nhìn đâu cũng thấy gương mặt Holly; in dấu khắp nơi; gáy nàng, môi nàng, khuôn miệng, áo quần và tóc tai; tôi nghe giọng nàng "kiểu vậy", "ba xạo", "thiệt đó"; nhớ lại đôi tai hơi nhọn ấy; làn da mềm mại; mũi hơi tẹt; cặp mắt xanh biếc dè chừng; dầu gội đầu Body Shop hương tràm; cứ mỗi bước chân tôi lại đến gần nàng hơn; tôi tự hỏi nàng đang nghĩ gì… Đang nghĩ xem tôi có đến không? Xe cộ khá chậm rãi nhưng tôi sẽ đợi cho tới khi đèn đi bộ chuyển xanh…

Một chiếc Landcruiser màu kem vấy tuyết dừng lại ngay chỗ tôi đứng. Trước khi tôi kịp bực mình vì phải đi vòng qua nó, cửa gương chỗ tài xế hạ xuống, tôi đoán hẳn là khách du lịch hỏi đường. Nhưng không, tôi lầm. Tôi biết tay lái xe này, đậm người, da ngăm mặc áo len dày cộm. "Chào Hugo. Trông yêu đời thế."

Giọng New Zealand rõ ràng. "Elijah D'Arnoq, quán quân câu lạc bộ xạ thủ Cambridge." Có một người khác ngồi ở đằng sau xe, nhưng tôi không được giới thiệu.

"Anh không ngạc nhiên gì," tôi nói với D'Arnoq, "chứng tỏ không phải tình cờ mà gặp."

"Chính xác. Cô Constantin gởi lời hỏi thăm."

Tôi hiểu rồi. Tôi được chọn giữa hai con đường hóa thân. Một con đường được đánh dấu "Holly Sykes" còn con đường kia là… Chính xác là gì mới được chứ?

Elijah D'Arnoq vỗ vào thân xe Landcruiser. "Nhảy lên đi. Rồi sẽ biết cả, bằng không đến chết vẫn còn thắc mắc. Hoặc bây giờ hoặc không bao giờ."

https://thuviensach.vn

Qua khỏi hiệu bánh, dọc theo con ngõ, tôi đã thấy bảng hiệu vẽ hình cá sấu treo trên quán của Günter. Năm mươi bước là cùng? "Theo nàng đi!" Tôi-say-tình, gã Scrooge sám hối trong tôi khuyên răn. "Tưởng tượng gương mặt nàng khi mày bước vào quán!". Tôi-tỉnh-táo-hơn đứng khoanh tay, nhìn D'Arnoq rồi tự hỏi, "Rồi sao nữa?" Ừ rồi thì cả hai sẽ ăn sáng; tôi sẽ giúp Holly lau chùi quán; ẩn náu chỗ nàng cho đến khi đám đồng môn Humber bay về nhà; hai người sẽ phịch nhau như thỏ đến khi đi không nổi; và lúc hơi thở dồn dập, hổng hộc, tôi sẽ buột miệng, "Anh yêu em," thành thật, và nàng cũng sẽ buột miệng, "Em cũng yêu anh, Hugo," cũng thành thật như thế, ngay lúc đó, tại nơi đó. Rồi sao nữa? Tôi sẽ gọi cho phòng giáo vụ ở trường Humber nói rằng tôi bị suy sụp tinh thần và muốn bảo lưu năm cuối cùng. Tôi sẽ nói với gia đình – bịa chuyện gì đó, không cần biết chuyện gì, tôi sẽ bịa được thôi – và mua tặng Holly một chiếc kính viễn vọng. Rồi sao nữa? Rồi tôi sẽ nhận ra tôi không còn nghĩ đến nàng từng giây từng phút. Cách nàng nói "kiểu vậy" hay "thiệt đó" bắt đầu làm tôi chướng tai, và đến một ngày cả hai hiểu rằng "All You Need Is Love"[36] chỉ là một nửa sự thật. Rồi sao nữa? Cho đến lúc đấy, điều tra viên Sheila Young đã lần ra dấu vết tôi, và đồng nghiệp của cô ta ở Thụy Sĩ sẽ mời tôi đến đồn mà tra hỏi, chỉ cho về nhà Holly nếu tôi chịu nộp hộ chiếu. "Chuyện gì vậy, Chảnh công tử?" Rồi tôi sẽ phải thú nhận, hoặc là, đã ăn cắp bộ sưu tập tem quý giá của một bệnh nhân đột quỵ, hoặc là, đã từng dụ dỗ bạn học ở Humber lún sâu vào nợ nần đến nỗi hắn ta phải tự sát. Hoặc cả hai, thì có khác gì, bởi Holly sẽ trả lại chiếc kính viễn vọng và đổi khóa nhà. Rồi sao nữa? Đồng ý trở về London để tiếp tục bị tra hỏi nhưng lấy hộ chiếu của Marcus Anyder và đặt một chuyến bay giá rẻ đến Đông Á hay Trung Mỹ. Rồi sao nữa? Ăn dè tiền của Anyder rồi chuyện gì đến sẽ phải đến, hết tiền, tôi mở quán bar cho bọn nhóc đi phượt và trở thành một phiên bản của Günter. Tôi để ý thấy một chiếc áo khoác parka màu bạc trên ghế hành khách cạnh D'Arnoq. "Tôi có thể hỏi thêm…"

"Không được. Chú phải tin thì mới bỏ đời cũ lại phía sau được. Hóa thân đích thực đâu có đi kèm với sơ đồ giải thích."

https://thuviensach.vn

Quanh đó cuộc sống tiếp diễn, như không hề biết đến cái thế tiến thoái lưỡng nan của tôi.

"Nhưng để tôi nói cho chú nghe," gã người New Zealand lên tiếng. "Tất cả bọn tôi đều được tuyển trực tiếp, trừ người sáng lập." D'Arnoq hất đầu về phía người đàn ông khuất mặt ngồi đằng sau." Vậy nên tôi biết chú đang cảm thấy ra sao, Hugo à. Khoảng không đó, giữa lề đường và chiếc xe này, chẳng khác gì một vực thẳm. Nhưng chú đã được xác minh và được lập hồ sơ, nếu chú bước qua vực thẳm đó, chú sẽ tiến xa. Chú sẽ trở nên đáng gờm. Muốn gì, ngay bây giờ và mãi mãi, chú sẽ luôn có được." Tôi hỏi gã, "Nếu được chọn lại, liệu anh có chọn như cũ không?"

"Nếu biết được những gì tôi đang biết, thì tôi sẵn lòng *giết người* chỉ để được lên xe, nếu phải làm thế thật. Những gì chú thấy cô Constantin làm – bấm nút dừng thời gian ở trường King's, điều khiển thằng ăn mày như con rối – đó chỉ mới là màn dạo đầu của bài học đầu tiên. Còn rất nhiều thứ nữa, Hugo à."

Tôi nhớ lại cảm giác ôm Holly trong tay, mới chỉ lúc nãy.

Nhưng ta chỉ yêu cái cảm giác được yêu: ta nào có yêu con người.

Chính là thứ cảm giác ngất ngây mà tôi vừa trải nghiệm, chỉ mới đây thôi.

Khi ta thấy mình là kẻ được lựa chọn, được khao khát, được quan tâm. Nhưng tỉnh ra, nghĩ lại, ta mới thấy cái cảm giác ấy thật đáng thương.

Vậy đây. Một thứ giao ước của Faust[37] đang bày ra trước mắt tôi.

Tôi gần như mỉm cười. Những trò mặc cả với quỷ dữ như thế thường không kết thúc có hậu.

Nhưng kết thúc có hậu như của ai? Chuẩn tướng Philby chăng?

Ông thanh thản ra đi, bên gia đình thân quyến.

Nếu đó là cái kết có hậu, thì tôi nhường tất.

Suy cho cùng, Faust là gì nếu không có trò mặc cả ấy?

Không là gì cả. Không là ai cả. Ta hẳn còn không biết chàng là ai. Quinn. Dominic Fitzsimmons. Lại một cậu cử khôn ngoan.

Một người đi tàu đóng bộ xám, mệt mỏi dật dờ trên tuyến District Line. Cửa sau của chiếc Landcruiser mở ra vài phân.

https://thuviensach.vn

Người đàn ông – người sáng lập – ngồi ở phía sau, ông ta làm như không có tôi trong xe, D'Arnoq cũng không nói gì khi lái xe ra khỏi quảng trường thị trấn, vậy là tôi ngồi im, quan sát người ngồi cùng trong gương: chừng bốn lăm tuổi, kính không gọng, tóc dày nhưng ngả bạc; cằm chẻ, mày râu nhẵn nhụi, và một vết sẹo trên xương hàm, hẳn có căn nguyên sự tích gì đó. Thân hình ông ta rắn rỏi, săn chắc. Lính cựu Mitteleuropa? Áo quần của ông ta cũng chẳng có gì đặc biệt: giày bốt cao đến mắt cá chắc chắn, quần đen nhung môletkin, áo khoác da màu đen đã sờn bạc. Nếu bắt gặp gã trong đám đông hẳn ta sẽ đoán là "kiến trúc sư" hay "giáo sư triết học"; nhưng có lẽ ta cũng chẳng để ý gã làm gì.

Chỉ có hai con đường ra khỏi La Fontaine Saint-Agnès. Một đường leo thẳng lên làng La Gouille, nhưng D'Arnoq chọn đường còn lại, đi thẳng xuống thung lũng về phía Euseigne. Xe đi qua ngã rẽ về nhà của Chetwynd-Pitt, và tôi tự hỏi giờ này liệu bọn chúng có lo lắng cho sự an nguy của tôi không, hay chỉ bực mình vì tôi để mặc chúng đối phó với tay ma cô. Tự hỏi vậy, nhưng tôi không quan tâm. Một phút sau xe chạy qua biên giới thị trấn. Hai bên đường tuyết đắp bờ thành những bức tường lên cao xuống thấp, D'Arnoq lái xe rất cẩn trọng – xe có lốp chuyên đi tuyết, đường cũng đã được rải muối tan tuyết, nhưng đây vẫn là Thụy Sĩ tháng Giêng. Tôi mở phéc-mơ-tuya áo khoác, nghĩ đến Holly đang nhìn lên đồng hồ phía trên quầy bar, nhưng nuối tiếc chỉ dành cho Người Thường.

"Tối hôm qua tụi này mất dấu anh," người đi cùng xe lên tiếng, giọng châu Âu gia giáo. "Bão tuyết che anh khuất mắt tụi này."

Bây giờ tôi mới nhìn thẳng người này. "Vâng, tôi có chút bất đồng với chủ nhà. Xin lỗi nếu đã có gì phiền… ông."

"Cứ gọi tôi là Pfenninger, anh Anyder à. 'Anyder'. Một cái tên khéo chọn. Dòng sông chính trên đảo Utopia." Người đàn ông ngắm nhìn bức tranh một màu bên ngoài cửa xe, những vách núi thung lũng, những cánh đồng ngập tuyết và những ngôi nhà trại. Một con sông chạy dọc theo đường đi, đen thẫm và chảy xiết.

Cuộc phỏng vấn bắt đầu. "Tôi có thể hỏi làm thế nào mà ông biết về Anyder được không?"

https://thuviensach.vn

“Tụi này đã điều tra anh. Tụi này cần biết mọi thứ.”

“Vậy ông làm việc cho bên an ninh sao?”

Pfenninger lắc đầu. “Hiếm lắm thì hai bên mới có người quen chung.”

“Vậy ông không dính gì đến chính trị sao?”

“Nếu người ta để tụi này yên thì không dính gì cả.”

D’Arnoq lái chậm lại, hạ xuống một số khi xe qua một khúc quanh hiểm hóc.

Đến lúc nói thẳng: “Ông là ai, ông Pfenninger?”

“Tụi này là Ẩn Sĩ của Nhà nguyện Bóng tối của thầy Cathar ở Tu viện Thomasite trên Đèo Sidelhorn. Mỏi cả mồm, hắn anh cũng thấy thế, nên gọi tắt là Ẩn Sĩ.”

“Tôi thấy có vẻ giống kiểu Hội Tam Điểm. Phải vậy không?”

Mắt ông ta như đang cười. “Không.”

“Vậy, ông Pfenninger, nhóm của ông có mục đích gì?”

“Duy trì sự tồn tại vĩnh viễn của cả nhóm bằng cách tuyển thành viên cho môn Tâm Biệt Năng của U Minh Phái.”

“Vậy ông là… người sáng lập của… nhóm này?”

Pfenninger nhìn về phía trước. Dây điện nhấp nhô từ cột này đến cột khác. “Tôi là Ẩn Sĩ Đầu Tiên, đúng thế. Anh D’Arnoq là Ẩn Sĩ Thứ Năm. Cô Constantin, người anh từng gặp, là Ẩn Sĩ Thứ Hai.” Dè dặt, D’Arnoq vượt qua một chiếc xe tải đang rải muối.

“Tâm Biệt Năng,” tôi nói. “Tôi không hiểu”

Pfenninger trích dẫn: “Giữa chiêm bao hồn ta rủ màn, ta không còn ngại nhân gian.”[38] Trông ông ta như vừa nói ra một câu gì đó vô cùng thâm thúy, rồi tôi nhận ra ông ta đã nói mà không mở miệng. Cặp môi vẫn khép chặt. Không thể nào. Hắn tôi đã nhầm. “‘Mà nàng như chẳng đổi dời, mặc cho năm tháng đất trời chuyển xoay.’”[39] Lại lần nữa. Giọng ông ta vang lên trong đầu tôi, một chất giọng trong rõ, đầy đặn, như thể tôi đang đeo tai nghe loại xịn. Gương mặt ông ta như đang thách tôi dám nghĩ rằng ông ta đang làm trò. “‘Giờ nàng bất động, u sầu; mắt nàng đâu thấy tai nàng đâu hay’”.[40] Không có tiếng nói nghèn nghẹn như bị bịt miệng, cần cổ không rung lên, không có dấu hiệu gì nơi khóe miệng của ông ta. Thu âm sẵn? Dò

https://thuviensach.vn

dẫm, tôi đặt hai tay lên tai nhưng giọng của Pfenninger vẫn trong rõ như cũ: "'Sâu trong lòng đất đêm ngày, rễ cây đá sỏi về đây ngủ cùng.'"[41]

Tôi há hốc miệng. Tôi ngậm chặt miệng. Tôi hỏi. "Làm sao?"

"Anh đang nghĩ đến một từ," Pfenninger nói lớn. "Cứ nói ra đi."

Vậy là tôi run rẩy lẩm bẩm: "Ngoại cảm."

Pfenninger nói với người lái xe: "Anh có nghe gì không, anh D'Arnoq?"

Elijah D'Arnoq nhìn cả hai trong kính chiếu hậu. "Có, ông Pfenninger, tôi có nghe."

"Anh D'Arnoq đây từng nghĩ tôi làm trò nói bụng, khi tôi tuyển anh ấy vào. Làm như tôi là cái thể loại diễn viên trong gánh xiếc lưu động."

D'Arnoq phản đối: "Tôi đâu có được học hành như anh Anyder, và nếu lúc đó người ta đã nghĩ ra từ 'ngoại cảm' thì chắc là nó vẫn chưa được phổ biến đến các đảo Chatham. Với cả tôi còn đang bị choáng bom. Hồi đó là năm 1922."

"Chúng tôi tha thứ cho anh cả mấy chục năm rồi, anh D'Arnoq, tôi với cả con rối gỗ hàm mấp máy đều đồng ý tha cho anh." Pfenninger liếc về phía tôi, cặp mắt thích thú, nhưng câu đùa của hai người chỉ khiến mọi thứ thêm kỳ dị. 1922? Tại sao D'Arnoq lại nói "1922"? Hay ông ấy nói nhầm, chứ ý là 1982? Nhưng cũng chẳng quan trọng: ngoại cảm có thật. Ngoại cảm tồn tại. Trừ khi tôi bị ảo giác trong sáu mươi giây vừa rồi. Xe đi qua một garage, tay thợ cơ khí đang xúc tuyết. Cả ba lại qua tiếp một cánh đồng, một con cáo màu xám đứng trên mẩu gỗ, khịt mũi hít khí trời.

"Vậy," miệng tôi khô khốc, "Tâm Biệt Năng là ngoại cảm?"

"Ngoại cảm chỉ là một ngành phụ đơn giản hơn của môn đó thôi," Pfenninger đáp.

"Ngành phụ đơn giản hơn? Vậy Tâm Biệt Năng làm được những gì?" Một đám mây trôi qua, dòng sông lóe sáng.

Pfenninger hỏi, "Hôm nay là ngày mấy, anh Anyder?"

"Ừm…" Tôi phải suy nghĩ mới ra câu trả lời. "Ngày hai tháng Giêng."

"Đúng rồi. Ngày hai tháng Giêng. Anh nhớ đấy." Ông Pfenninger nhìn tôi: hai đồng tử trong mắt ông ta teo lại rồi tôi thấy nhói trên trán. Tôi…

https://thuviensach.vn

… nháy mắt, và chiếc Landcruiser không còn đó, tôi đang ngồi trên một phiến đá rộng, dài trên sườn núi dốc, trong ánh nắng núi non. Lý do duy nhất khiến tôi không ngã lăn quay là tôi đã ngồi sẵn trên một phiến đá lạnh lẽo. Tôi thở mạnh mấy cái, hoảng hốt: hơi thở tôi như treo lơ lửng, như những đám mây chứa lời thoại trong truyện tranh. Làm sao tôi đến đây? Đây là đâu? Chung quanh tôi là một tàn tích đổ nát tốc mái, có lẽ ngày trước là một nhà nguyện. Có lẽ là tu viện – đằng xa còn nhiều bức tường nữa. Mặt đất tuyết phủ đến đầu gối: phiến đá chỗ tôi ngồi chạy về phía bức tường thấp, trước tôi vài bước chân. Đằng sau đống đổ nát là một mặt núi lừng lững. Tôi mặc áo khoác trượt tuyết, gương mặt và tai đều rần rần, ấm nóng, như thể tôi vừa bị kiệt sức. Nhưng những chi tiết đó không là gì cả, khi đặt bên cạnh sự thật khổng lồ, rành rành trước mắt: ngay đây thôi tôi còn ngồi sau xe với ông Pfenninger. D'Arnoq lái xe. Rồi bây giờ… bây giờ…

"Mừng chú trở lại," Elijah D'Arnoq lên tiếng, ngay bên phải tôi.

Tôi há hốc, "Lạy Chúa!" rồi nhảy dựng lên, trượt chân, nhảy lên rồi rúm ró lại trong tư thế sẵn sàng bỏ chạy.

"Bình tĩnh nào, Lamb! Tôi biết là quái lắm…" gã ngồi xuống, mở phích "…nhưng chú an toàn rồi." Áo khoác parka màu bạc của gã ánh lên trong nắng. "Miễn là chú đừng hoảng quá rồi chạy thẳng xuống vực như gà mắc tóc."

"D'Arnoq, đây… Chuyện gì đã xảy ra, ta đang ở đâu thế này?"

"Ở nơi mọi thứ bắt đầu," Pfenninger lên tiếng, tôi ngả về phía bên kia, suýt nữa lại lên cơn đau tim. Ông ta đội mũ lông kiểu Nga và mang giày ủng đi tuyết. "Tu viện Thomasite trên đồi Sidelhorn. Hay đúng ra là những gì còn lại của nó." Ông ta đá tuyết xuống bức tường thấp, rồi nhìn sững.

"Nếu sống cả đời trên này hẳn người ta cũng sẽ tin vào thần thánh." Họ đánh thuốc rồi lôi cổ tôi lên đây. Nhưng tại sao? Và bằng cách nào? Lúc ở trong xe Landcruiser tôi đâu có ăn uống gì. Thôi miên chăng? Pfenninger đã nhìn chằm chằm vào tôi trước khi tôi bất tỉnh.

Không. Thôi miên là trò mèo trong những bộ phim nhảm nhí. Quá vớ vẩn.

https://thuviensach.vn

Rồi tôi nhớ lại cô Constantin và nhà nguyện ở trường King's. Nếu cô ta đã làm tôi ngất đi, như cách Pfenninger vừa làm thì sao?

"Chúng tôi phải đặt đoạn lệnh với anh, anh Anyder," Pfenninger nói, "để xem có kẻ nào trốn trong anh không. Xâm phạm hơi quá, nhưng phải cẩn thận thế."

Nếu những lời đó có nghĩa với ông ta hay với D'Arnoq thì với tôi chúng chẳng có nghĩa lý gì cả. "Tôi chẳng hiểu các ông đang nói gì."

"Nếu lúc này anh hiểu được thì tôi mới thấy lo lắng."

Tôi sờ trên đầu xem thử có bị thương không. "Vậy tôi bất tỉnh bao lâu?" Pfenninger rút ra tờ báo *Die Zeit* rồi đưa tôi. Trên trang nhất Helmut Kohl đang bắt tay với vua Ả rập Saudi. Thì sao chứ? Đừng nói là thủ tướng Đức cũng có dính dáng đến vụ này. "Xem *ngày* ấy, anh Anyder. Xem ngày đi."

Đây, ngay dưới dòng nhan đề: *4 Januar 1992*.

Làm sao thế được: hôm nay là ngày 2 tháng Giêng năm 1992.

Pfenninger bảo tôi nhớ lấy lúc ở trong xe. Ngay mới đây.

Ngay mới đây. Nhưng tờ Die Zeit vẫn khăng khăng hôm nay là ngày 4 tháng Giêng năm 1992.

Tôi thấy mình đang ngã xuống. Bất tỉnh trong hai ngày? Không, chắc tờ báo là đồ giả. Tôi lật trang báo, vô vọng tìm bằng chứng giả mạo.

"Thì cũng có thể là giả," Pfenninger đấu dịu, "nhưng tại sao phải dựng lên một thứ giả tạo rẻ tiền như vậy?"

Tôi thấy choáng váng rồi tôi nhận ra mình đang đói cồn cào. Tôi sờ cằm. Tôi vừa cạo râu sáng nay, ở nhà Holly. Đã lún phún. Tôi lảo đảo đi giật lùi, thấy sợ Elijah D'Arnoq và lão Pfenninger này, hai… hai kẻ… lạ thường… mà có là đồ khốn nạn gì đi nữa, tôi phải đi khỏi đây, đi tới… tới…

… tới đâu? Dấu vết xe trên tuyết biến mất sau một khúc cua. Biết đâu có một bãi đậu xe với trạm nghỉ và điện thoại ở khuất tầm mắt, hoặc chỉ là ba mươi cây số đầy sông băng và vực tuyết. Ở phía ngược lại, khe núi hẹp nơi cả ba đang đứng thu nhỏ lại, chạy về phía một bụi cây linh sam lì lợm, rồi sau đó là băng giá gần như dựng đứng và đá núi. Pfenninger quan sát tôi, trong khi D'Arnoq đổ một thứ chất lỏng sền sệt vón cục ra nắp phích. Tôi

https://thuviensach.vn

muốn hét lên "*Tưởng đi picnic sao?*" Hai tay tôi ôm đầu, như muốn bóp nghiền hộp sọ. Bình tĩnh nào, bình tĩnh.

Trời đã về chiều. Mây tản ngang trời, bắt đầu chuyển ánh kim. Đồng hồ… tôi đã để lại trong phòng tắm nhà Holly. Tôi bước đến bức tường thấp, cách Pfenninger vài bước chân, rồi mặt đất hạ xuống năm mươi mét, đổ ra một con đường. Một cây cầu hiện đại xấu xí bắc qua vực sâu, có gắn bảng chỉ đường nhưng tôi không thể đọc từ khoảng cách này. Con đường chạy từ phía bên kia cầu chừng nửa cây số, qua những dốc núi hắt bóng. Qua cầu, con đường biến mất sau sườn núi nơi cả ba đang đứng, gần một thác nước như thủy tinh, tiếng thác đổ nổi lên giữa im lặng thăm thẳm. Ba người, bảng chỉ đường, cây cầu và mặt đường: ngoài ra không có dấu hiệu nào của thế kỷ hai mươi. Tôi hỏi, "tại sao mang tôi đến đây?"

"Tiện thể," Pfenninger đáp, "vì đằng nào cũng đang ở Thụy Sĩ. Nhưng đầu tiên lót dạ đã: từ Thứ Năm đến giờ anh đã ăn gì đâu." D'Arnoq đứng cạnh tôi, tay cầm tách bốc khói. Tôi ngửi thấy mùi thịt gà và lá xô thơm, dạ dày tôi rên rỉ. "Coi chừng bỏng lưỡi."

Tôi thổi súp rồi húp từ từ. Ngon thật. "Cảm ơn."

"Để tôi cho công thức nấu nhé."

"Bị di chuyển dưới đoạn lệnh cũng tương đương với nổ lựu đạn trong não, nhưng…" Pfenninger khỏa lớp tuyết trên bức tường thấp rồi ra hiệu cho tôi ngồi xuống bên cạnh "…nhưng phải cách ly một thời gian trước khi anh nhập hội. Từ buổi trưa ngày mùng hai anh ở trong một nhà nghỉ gần Oberwald, cách đây không xa, sáng nay tụi tôi mang anh đến đây. Đỉnh núi này là Galmihorn; đỉnh kia là Leckihorn; xa đằng kia chính là Sidelhorn."

Tôi hỏi gã, "Vậy ông quê ở đây sao, ông Pfenninger?"

Pfenninger quan sát tôi. "Quê ở bang này. Tôi sinh ở Martigny, năm 1758. Đúng vậy, năm 1758. Tôi học nghề kỹ sư rồi mùa xuân 1799, thừa lệnh chính quyền Cộng hòa Helvetica tôi đến đây để giám sát sửa cầu, chính là cây cầu ông bà tổ tiên của cầu này, bắc qua vực bên dưới."

Nếu Pfenninger tin những điều đó, hẳn ông ta đã loạn trí. Tôi quay về phía D'Arnoq, hi vọng gã vẫn còn sáng suốt.

https://thuviensach.vn

“1897, năm sinh của tôi,” D’Arnoq lên tiếng, giọng màu mè, “tôi là phận con dân xa xôi của Nữ Hoàng Victoria, sinh ra trong một ngôi nhà đắp đất đá ở trên đảo Pitt – cách New Zealand ba trăm cây số về phía đông. Năm hai mươi tuổi, tôi đi theo tàu chở cừu đến Christchurch với anh họ. Lần đầu lên đất liền, lần đầu đi nhà thổ, lần đầu đăng lính. Tôi gia nhập Anzacs[42] – lựa chọn của tôi khi đó là, hoặc phiêu lưu ra nước ngoài chiến đấu vì Đức vua và đế chế, hoặc sáu mươi năm cuộc đời chăn cừu, dầm mưa và loạn luân trên đảo Pitt. Tôi đến Gallipoli, và chú đã học lịch sử rồi, nên chú cũng biết chuyện gì chờ tôi ở đó. Ông Pfenninger tìm ra tôi trong bệnh viện gần Lyme Regis, sau chiến tranh. Tôi trở thành Ẩn Sĩ lúc hai mươi tám tuổi, vì vậy mà tôi vẫn còn trẻ trai đẹp mã thế này. Nhưng tuần tới tôi tròn chín mươi tư tuổi. Vậy đó. Nghe như một lũ điên cả, Lamb nhỉ.”

Tôi nhìn Pfenninger. Nhìn D’Arnoq. Rồi nhìn Pfenninger. ngoại cảm, đoạn lệnh, rồi dã nhân Yeti đều khiến tôi phải suy nghĩ lại về khả năng của tâm trí: nhưng những lời hai người vừa nói đã phạm phải một điều luật căn cơ nhất. “Ý anh là…”

“Đúng thế,” Pfenninger đáp.

“Ẩn Sĩ…”

“Đúng vậy,” D’Arnoq tiếp.

“Không chết?”

“*Không phải,*” Pfenninger nhướng mày. “Đương nhiên tụi này cũng chết chứ, nếu bị tấn công hoặc bị tai nạn. Nhưng tụi này không già đi. Ít ra là về mặt giải phẫu học.”

Tôi nhìn ra xa về thác nước. Hai người này điên, hoặc nói láo, hoặc… khó nghe nhất, là không điên mà cũng chẳng láo. Đầu nóng ran, tôi bỏ mũ ra. Cổ tay tôi có gì đó cắt ngang – dây buộc tóc màu đen của Holly. Tôi tháo nó ra. “Thưa quý vị,” tôi nhìn quanh, “tôi chẳng biết phải nói hay nghĩ gì lúc này đây.”

“Sáng suốt đấy,” Pfenninger đáp, “chẳng việc gì phải vội cả. Để tụi này dẫn anh đến Nhà Nguyện Bụi Tối.”

Tôi nhìn quanh, xem còn tòa nhà nào không. “Ở đâu vậy?”

https://thuviensach.vn

“Không xa lắm,” Pfenninger nói. “Thấy cái cổng vòm bị gãy đó không. Xem nhé.”

Elijah để ý thấy vẻ bồn chồn của tôi. “Tụi tôi sẽ không để chú bất tỉnh nữa đâu. Hứa danh dự đấy.”

Cổng vòm đã nứt đóng khung cảnh trí, bao gồm một cây thông, mặt đất tuyết phủ tinh khôi và mặt đá dốc đứng. Thời khắc trôi đi, như chim bay. Bầu trời xanh biếc, như một nốt cao và những dãy núi gần như trong suốt. Tiếng thác nước tuôn chảy, tung tóe và gầm gừ. Tôi liếc D’Arnoq, mắt gã dán chặt vào nơi đáng ra tôi phải tập trung nhìn. “Nhìn đi.” Vậy là tôi tuân theo, rồi tôi thấy một ảo ảnh. Quang cảnh bên kia cổng vòm bắt đầu dịch chuyển, như thể được vẽ trên một tấm màn rủ, vừa có gió thổi qua, rồi giờ đây tấm màn được kéo sang một bên bởi một bàn tay thon thả trắng muốt, cổ tay áo gọn gàng màu xanh dương đậm. Cô Constantin, da trắng tóc vàng, nhìn ra, hơi chùn bước trước cái lạnh chói đột ngột. “Khê Môn,” Elijah D’Arnoq lẩm bẩm. “của tụi này.”

Tôi đầu hàng. Cổng thần hiện ra giữa không khí. Con người có nút gián đoạn. Ngoại cảm có thật, như ngoại tệ.

Những gì không thể đã thành có thể.

Những gì có thể thì lại rất dễ thay đổi.

Cô Constantin hỏi tôi, “Anh theo chúng tôi chứ, anh Anyder?”

https://thuviensach.vn

Bữa Tiệc Cưới Tưng Bừng
2004

https://thuviensach.vn

16 Tháng Tư

"Nếu anh hỏi tôi có phải là con nghiện khói lửa không," tôi nói với Brendan, "thì câu trả lời là không, không phải." Giọng tôi bực bội. Mà tôi cũng thấy bực thật.

"Không phải, Ed à," Ông-anh-vợ-hờ của tôi rất giỏi trò nói xuôi cũng được nói ngược cũng xong, dẻo mồm kiểu Tony Blair. Brendan trông giống (và đúng là) một tay kinh doanh địa ốc tham công tiếc việc giữa tứ tuần, lâu lâu mới nghỉ một ngày. "Thì ai cũng biết chú không phải là con nghiện khói lửa. Đương nhiên rồi. Chứ chẳng phải chú đã cất công bay về Anh để dự đám cưới Sharon đó sao. Không, ý anh muốn hỏi là có khi nào phóng viên chiến trường lại đâm ra nghiện cái cảm giác mạnh trên chiến địa. Có vậy thôi."

"Cũng có người như vậy," tôi nhượng bộ, dụi mắt và nghĩ đến Big Mac. "Nhưng tôi không có nguy cơ đó. Triệu chứng khá rõ mà." Tôi gọi cô bé chạy bàn, xin thêm một ly Glenfiddich. Cô bé nói sẽ mang tới ngay.

"Triệu chứng sao kia?" Sharon nhỏ hơn Holly bốn tuổi, mặt cũng tròn hơn. "Em chỉ tò mò thôi."

Tôi thấy mình như đang bị bao vây, nhưng tay Holly tìm tay tôi trên ghế, siết chặt. "Triệu chứng của bệnh nghiện chiến địa, ừ thì cũng giống bệnh nghề nghiệp thường thấy của nhà báo tác nghiệp xa. Vợ chồng lục đục; không quen với cuộc sống gia đình; không thỏa mãn với cuộc sống bình thường. Lạm dụng rượu bia."

"Không tính Glenfiddich chứ?" Dave Sykes, ông già dễ chịu của Holly lên tiếng, không khí đỡ căng thẳng hơn.

"Chắc không đâu." Ước gì câu chuyện đến đây chìm xuồng.

"Chắc anh từng thấy nhiều thứ kinh lắm, Ed nhỉ." Pete Webber góp chuyện. Pete là dân kế toán, thích đạp xe, chú rể của ngày mai. Trông anh

https://thuviensach.vn

chàng mệt mỏi rã rời, tóc chưa gì đã hói, nhưng Sharon cưới anh ta vì tình yêu, chứ không phải vì tóc tai.

"Sharon có kể anh từng tác nghiệp ở Bosnia, Rwanda, Sierra Leone, Baghdad. Toàn những chỗ người ta cố tránh xa."

"Có nhà báo thành danh ở mục kinh tế, có người thì chuyên trị mấy vụ phẫu thuật thẩm mỹ của sao siếc. Còn phần tôi là chiến tranh."

Pete ngập ngừng. "Mà anh chưa bao giờ tự hỏi, 'tại sao lại là chiến tranh' sao?"

"Chắc vì tôi không thấy silicone có gì hấp dẫn."

Cô bé chạy bàn mang ly Glenfiddich của tôi đến. Tôi nhìn Pete, Sharon, Brendan và Ruth, Dave và Kath- bà mẹ Ireland xông xáo của Holly. Tất cả đều chờ tôi nói một điều đó thật sâu sắc về động cơ nghề nghiệp của mình. Người nhà Sykes cũng từng chịu đau đớn– Jacko, em trai út của Holly mất tích hồi năm 1984, xác vẫn chưa tìm ra – nhưng những mất mát mà tôi từng chứng kiến, từng tác nghiệp, lại ở một quy mô khác hẳn. Nên tôi khác với họ. Tôi không nghĩ mình giải thích được sự khác biệt ấy. Tôi ngờ là chính mình còn không hiểu nổi.

"Anh muốn đánh động thế giới đến số phận của những kẻ yếu chăng?" Pete hỏi.

"Lạy Chúa, không phải." Tôi nghĩ đến Paul White, gặp trong lần đầu tiên tôi đi Sarajevo; Paul White nằm chết giữa vũng nước chỉ vì anh ta muốn Tạo Ra Một Sự Thay Đổi. "Trạng thái mặc định của thế giới là bàng quan. Người ta muốn quan tâm đấy, nhưng còn quá nhiều việc khác."

"Vậy chú cho anh nói cái này hơi nghịch nhĩ," Brendan lên tiếng, "tại sao lại liều mạng vậy để viết mấy bài báo không thể thay đổi được gì?"

Tôi gượng cười với Brendan. "Thứ nhất, tôi không liều mạng: tôi luôn thận trọng đúng quy tắc. Thứ hai, tôi…"

"Thận trọng kiểu gì nổi," Brendan cắt ngang, "nếu có một chiếc xe cài bom nổ ngay bên ngoài khách sạn chú ở?"

Tôi nhìn Brendan, cố nháy mắt ba lần những mong ông anh vợ hờ biến mất. Khỉ thật. Để lần tới vậy. "Lần tới trở lại Baghdad tôi sẽ dọn vào Vùng Xanh. Thứ hai là, nếu một tội ác không được kể lại, sau khi nhân chứng cuối

https://thuviensach.vn

cùng chết thì cũng chìm xuống, coi như chưa từng xảy ra. Đó là điều tôi không thể chịu được. Nếu một vụ xả súng, bom nổ, gì gì nữa, được viết lại, thì ít nhất nó cũng để lại chút xíu dấu ấn trên bộ nhớ của thế giới. Ai đó, ở đâu đó, vào lúc nào đó, sẽ có cơ hội biết chuyện. Và, biết đâu, sẽ có hành động đáp lại. Hoặc không. Nhưng ít nhất câu chuyện cũng được viết ra."

"Vậy chú giống như một người lưu trữ thông tin cho tương lai," Ruth nói.

"Nghe cũng hay đó chị Ruth. Tôi đồng ý." Tôi dụi mắt. "Chắc chú sẽ nhớ lắm nhỉ," Brendan hỏi, "sau tháng Bảy?"

"Sau tháng Sáu chứ," Holly vui vẻ đáp.

Không ai thấy tôi khẽ rùng mình. Tôi cũng mong thế. "Đến lúc đó," tôi nói với Brendan, "tôi sẽ cho anh biết."

"Vậy anh đã có sẵn việc gì sau đó chưa?" Dave hỏi.

"Ed có nhiều mối lắm, ba à," Holly nói. "Có thể là làm báo giấy, hoặc BBC, Internet đã thực sự thay đổi báo chí. Một biên tập cũ của Ed ở *FT* giờ đang dạy trường UCL."

"Ừ, tui nghĩ anh mà về ổn định ở London thì hay quá, Ed à," Kath nói. "Tụi tui lo lắm, mỗi khi anh đi xa. Tui thấy mấy tấm hình chụp cái chỗ Fallujah đó rồi – xác người treo trên cây cầu! Kinh quá. Không thể hiểu được. Tui cứ nghĩ người Mỹ đã thắng từ nhiều tháng trước. Tui cứ nghĩ người Iraq ghét Saddam. Tui cứ nghĩ ông ta là con quỷ chứ."

"Iraq phức tạp hơn mấy ông lớn hình dung ở bàn chiến sự, bác Kath à. Khác cả với những gì mấy ổng muốn hình dung nữa."

Dave đập hai bàn tay. "Thôi bây giờ xong chuyện tỉ tê tâm sự, nói chuyện nghiêm túc đi: Ed, anh có đi tiệc độc thân của Pete tối nay không? Kath sẽ giữ Aoife nên không có lý gì mà từ chối à."

Pete nói, "Mấy người bạn làm cùng sẽ tụ tập ở quán Cricketers, quán được lắm, ngay góc đường đây. Rồi sau đó…"

"Thôi thôi, em không muốn biết vụ rồi sau đó đâu," Sharon lên tiếng.

"Thôi mà," Brendan nói, "cứ làm như phần mấy bà mấy cô thì chỉ có chơi đố chữ Scrabble suốt buổi tối vậy." Ông anh thì thào, điệu bộ màu mè, "Mấy bả tính coi thoát y nam ở Royal Pavilion, rồi đi phê dưới cảng."

https://thuviensach.vn

Ruth đánh yêu chồng: “Ăn nói quàng xiên, Brendan Sykes!”

“Đúng rồi,” Holly tiếp. “Mấy bà mấy cô đứng đắn như vậy đời nào chơi trò Scrabble.”

“Vậy nhắc lại tối nay mấy người làm gì đi,” Dave nói.

“Một buổi nếm rượu thong thả,” Sharon đáp, “kèm tiệc tapas, ở quán bar của một anh bạn lâu năm của Pete.”

“Còn bày đặt buổi nếm rượu,” Brendan phì cười. “Ở Gravesend đi nhậu thì cứ nói là đi nhậu cho rồi. Vậy chú đi không, Ed?”

Holly nhìn tôi, ra ý, *anh đi đi*, nhưng tôi nên bắt đầu chứng tỏ mình là người cha tuyệt vời ra sao trong khi Holly còn muốn nói chuyện với tôi. “Xin lỗi Pete nhé, nhưng cho tôi khất. Vẫn còn vật vã do lệch múi giờ, mà cũng trông về để chơi với Aoife nữa. Mặc dù chắc là nó sẽ ngủ liền. Tôi ở nhà thì bác Kath cũng đi chơi được.”

“Ôi, không sao đâu mà,” Kath đáp. “Tui vẫn còn phải coi chừng huyết áp, uống iếc gì nổi.”

“Không, bác đừng ngại.” Tôi uống hết chỗ Scotch, tận hưởng hơi rượu bừng lên trong cổ. “Bác cứ đi chơi với bà con từ Cork, cháu sẽ đi ngủ sớm, chứ nếu không hôm nay ra nhà thờ lại ngáp ngắn ngáp dài. Ý cháu là ngày mai ra nhà thờ. Trời đất, bác thấy đó, chưa gì đã vật vờ.”

“Thôi được,” Kath nói. “Nếu anh chắc vậy…”

“Chắc mà,” tôi đáp, dụi cặp mắt ngứa ngáy.

“Đừng dụi mà Ed,” Holly nói. “Anh dụi vậy còn khó chịu nữa.”

Mười một giờ đêm, mọi thứ vẫn ổn, nhìn chung là ổn, trước mắt là vậy. Olive Sun muốn tôi bay trở lại trước Thứ Năm, vậy nên tôi sẽ phải cho Holly biết sớm. Tốt nhất là nói ngay tối nay để nàng không lên kế hoạch gì cho ba người trong tuần tới. Fallujah là nơi điều động lính thủy đánh bộ nhiều nhất kể từ trận Mậu Thân tại Huế ở Việt Nam, vậy mà giờ này tôi vẫn còn kẹt trên bờ biển Sussex. Holly mà biết sẽ nổi cơn tam bành, nhưng tôi cứ phải nói ra cho xong, để nàng còn bình tĩnh lại trước đám cưới Sharon ngày mai. Aoife nằm ngủ trên chiếc giường đơn trong góc phòng khách sạn. Tôi về đến khách sạn thì con bé đã đi ngủ, nên vẫn chưa chào hỏi con gái được, nhưng Điều Một trong Quy tắc làm Cha mẹ dạy rằng đừng bao giờ

https://thuviensach.vn

đánh thức một đứa bé đang say ngủ. Tôi tự hỏi không biết con gái Nasser sẽ ngủ ra sao đêm nay, giữa tiếng chó sủa ăng ẳng, súng nổ đì đoàng và lính tráng đá rầm rầm lên cửa. TV màn hình phẳng bật kênh CNN, âm lượng giảm, toàn là hình ảnh lính thủy đánh bộ dưới làn đạn trên nóc nhà ở Fallujah. Tôi xem cảnh này ít nhất cũng đã năm lần, các chuyên gia cũng không thể nghĩ ra điều gì mới để nói cho đến chu kỳ tin tức tiếp theo trong vài giờ tới, khi Iraq bắt đầu một ngày mới. Holly nhắn tin khoảng mười lăm phút trước, báo là cánh phụ nữ sắp xong, chuẩn bị ra về. Ở quán bar mà nói "sắp" thì cũng chưa biết chừng. Tôi tắt TV, để chứng tỏ tôi không phải là con nghiện khói lửa, rồi ra đứng bên cửa sổ. Cầu cảng Brighton tối thứ Sáu sáng đèn như công viên Fairyland, nhạc pop dội ra từ khu hội chợ ở cuối cầu. Một đêm xuân khá là ấm áp, tính theo tiêu chuẩn Anh quốc, các nhà hàng và quán bar dọc bờ biển sắp vãn khách sau một đêm bận rộn. Từng cặp đi bộ, tay trong tay. Những chuyến xe buýt đêm hối hả lướt qua. Xe cộ nhìn chung đi đúng luật. Tôi không ghét gì một xã hội bình an, đâu ra đó. Tôi cũng thích ở đó, trong vài ngày, thậm chí là vài tuần. Nhưng tôi biết sau vài tháng, cuộc sống đâu ra đó cũng giống như thứ bia không cồn nhạt nhẽo. Nói vậy không có nghĩa là tôi bị nghiện khói lửa, như Brenda lúc nãy đã mau mắn gợi ý. Thật là nực cười, khác gì nói David Beckham bị nghiện chơi bóng đá. Bóng đá là nghề nghiệp của Beckham, còn viết báo từ vùng chiến sự là nghề của tôi. Tôi ước gì khi nãy mình đã nói vậy với bà con nhà Sykes.

Aoife cười khúc khích trong giấc ngủ, rồi rên một tiếng.

Tôi lại gần. "Cưng không sao chứ, Aoife? Chỉ là mơ thôi mà."

Aoife mơ màng càm ràm, "Không phải mà! Lấy cái mùi chanh mà." Rồi mắt con bé mở hé ra như búp bê trong phim kinh dị: "Mình sẽ đi khách sạn dưới Brighton, vì dì Sharon sẽ cưới chú Pete, rồi mình gặp ba ở đó, nghe ba. Aoife là phụ dâu đó."

Tôi cố nhịn cười, rồi vuốt tóc Aoife xòa trên mặt. "Ba biết rồi mà cưng. Nhà mình tới đây hết rồi, thôi con đi ngủ đi. Sáng mai ba sẽ ở đây, sẽ vui lắm."

"Được rồi," Aoife tuyên bố, mơ mơ màng màng…

https://thuviensach.vn

… rồi ngủ say. Tôi kéo tấm chăn lên chiếc áo ngủ có hình *Chú ngựa non của em* rồi hôn trán con bé, nhớ lại tuần đó, năm 1997 khi Holly và tôi đã tạo ra cái mầm-sống-vô-giá-mà-giờ-đã-không-còn-quá-bé-bỏng-này. Sao chổi Hale-Bopp quét qua bầu trời, ba mươi chín thành viên giáo phái Cổng Thiên Đường tự tử tập thể ở San Diego, vì tin rằng linh hồn của họ sẽ được đĩa bay ở đuôi sao chổi tiếp dẫn và đưa lên một trạng thái ý thức cao hơn. Tôi thuê nhà nghỉ ở Northumbria, hai đứa định sẽ đi bộ dọc theo Bức tường Hadrian, nhưng đi bộ hóa ra không phải là hoạt động chính trong tuần đó. Vậy mà con bé đã lớn chừng này. Tôi tự hỏi nó thấy gì ở tôi. Một gã khổng lồ râu ria lởm chởm, chớp nhoáng đến rồi đi vì những lý do bí hiểm, có lẽ cũng chẳng khác gì cách tôi nghĩ về cha mình, trừ chuyện tôi đi công tác còn ba thì đi tù. Tôi muốn biết ba thấy gì ở tôi khi tôi sáu tuổi. Còn cả trăm điều tôi muốn biết. Khi cha mẹ qua đời, một ngăn tủ đựng những điều thú vị dường như cũng mất đi. Tôi chưa bao giờ nghĩ có ngày mình lại thèm thuồng được nhìn vào đó đến vậy.

Tôi tự hỏi lát nữa Holly còn hứng thú muốn vui vẻ tí chút không.

Tôi nghe tiếng Holly tra chìa khóa vào cửa, tự dưng có cảm giác tội lỗi mơ hồ.

Nhưng tôi biết nàng sẽ còn làm tôi thấy tội lỗi hơn thế nữa.

Holly cứ loay hoay mãi với ổ khóa nên tôi đi ra, cài xích cửa rồi mở hé. “Xin lỗi cưng,” tôi nói, giả giọng Michael Caine. “Anh đâu có gọi mát xa mát gần gì. Chắc phòng kế bên đó.”

“Để em vô,” Holly đáp, ngọt ngào, “không thì đá cho bể bi luôn.”

“Không, anh cũng đâu có gọi đấm đá gì. Chắc phòng…”

Không còn ngọt ngào nữa: “Brubeck, đang mắc nè!”

“Thôi thì,” Tôi tháo xích cửa, đứng qua một bên. “cho em vô đó, nhậu nhẹt be bét, cửa cũng không mở được.”

“Ổ khóa ở đây bày vẽ rắc rối, chống trộm chống triếc. Cửa cho tiến sĩ mở chắc.” Holly chạy tọt vào nhà vệ sinh, nhìn Aoife khi lướt qua. “Em chỉ uống có vài ly thôi. Tối nay có má mà.”

“Hà, làm như Kath Sykes phu nhân vốn chẳng ưa ‘tiệc nếm rượu’ không bằng.”

https://thuviensach.vn

Holly đóng cửa nhà tắm. “Aoife ngoan không?”

“Có dậy chút xíu, còn lại ngủ im không nhúc nhích gì.”

“Tốt. Lúc ở trên tàu nó rất phấn khích, em cứ sợ tối nay nó không chịu ngủ, sẽ nhảy nhót suốt đêm.” Holly xả nước để có tiếng động át đi. Tôi lại đến bên cửa sổ. Hội chợ ở cuối cầu cảng có vẻ như vừa vãn. Một đêm đẹp tuyệt vời. Nhưng vụ gia hạn hợp đồng sáu tháng ở Iraq với tạp chí *Spyglass* kiểu gì cũng sẽ làm mất vui ngay, tôi đã biết trước. Holly mở cửa nhà tắm, mỉm cười nhìn tôi rồi lau tay. “Vậy tối nay anh ở nhà làm gì? Ngủ hay viết?”

Holly cột tóc cao, mặc đầm đen bó sát, cổ khoét sâu, đeo dây chuyền đá hai màu xanh đen. Dạo này nàng rất ít khi sửa soạn như vậy. “Ngồi đây nghĩ ngợi bậy bạ về gái một con thôi chứ đâu làm gì. Cho tôi giúp cô cởi đầm được không, cô Sykes?”

“Thôi đi.” Nàng loay hoay chỗ Aoife. “Tụi mình ngủ chung phòng với con gái, biết rồi còn giỡn.”

Tôi bước lại gần. “Anh biết cách làm việc không tiếng động mà.”

“Tối nay không được, Romeo thân mến. Em kẹt rồi.”

Sáu tháng rồi tôi rất ít khi về nên chẳng biết “nguyệt san” của Holly thường rơi vào ngày nào. “Vậy thì đành hôn một cái thiệt lâu, thiệt chậm thôi.”

“Chịu vậy đi, bồ tèo.” Hai người hôn nhau, nhưng không lâu và chậm như đã quảng cáo, Holly cũng không say như tôi đã khấp khởi hi vọng. Từ bao giờ Holly không mở miệng khi hôn nhau? Cứ như hôn phéc-mơ-tuya đã kéo kín. Tôi nghĩ đến triết lý vặt của Big Mac: phụ nữ phải thấy được yêu mới có thể làm tình; nhưng đàn ông phải làm tình mới thấy được yêu. Tôi đã làm trọn bổn phận – ít ra là tôi thấy vậy, nhưng về vụ kia, Holly cứ làm như mình bốn lăm, hay năm lăm, chứ không phải ba lăm tuổi. Đương nhiên tôi không được phép càm ràm, vì làm vậy là gây áp lực cho nàng. Lúc trước Holly và tôi chuyện gì cũng có thể nói với nhau được, bất cứ chuyện gì, nhưng về sau thì càng lúc càng có nhiều chủ đề bất khả xâm phạm. Nên tôi thấy… Tôi cũng không được phép buồn, bởi vì nếu vậy thì tôi khác gì thằng nhóc con hờn dỗi vì không được ăn kẹo. Tôi chưa từng lừa dối nàng, chưa bao giờ, Baghdad cũng đâu phải là nơi đầy cám dỗ nọ kia; nhưng đàn ông

https://thuviensach.vn

đàn ang, ba lăm tuổi mà cứ phải một tay tự liệu hoài thì nghĩ cũng chán. Ở Tajikistan hồi năm ngoái, nếu tôi không áy náy nghĩ tới lúc taxi thả xuống Stoke Newington và nghe tiếng Aoife hét "Baaaa về!" thì hẳn cô phóng viên ảnh người Đan Mạch ấy đã sẵn lòng hưởng ứng.

Holly quay vào nhà tắm. Nàng để cửa mở rồi bắt đầu tẩy trang. "Vậy, anh có chịu nói thẳng ra với em không?"

Tôi ngồi trên mép giường, cảnh giác. "Nói gì kia?"

Nàng chặm bông tẩy trang dưới mắt. "Em đã biết đâu."

"Tại sao em nghĩ là… anh có gì đó cần phải nói ra?"

"Không biết, Brubeck à. Chắc bản năng phụ nữ gì đó."

Tôi không tin chuyện thần giao cách cảm, nhưng Holly rất giỏi đóng vai thầy bói. "Olive đề nghị anh ở lại Baghdad cho tới tháng Mười Hai."

Holly cứng người trong vài giây, đánh rơi bông tẩy trang rồi quay lại nhìn tôi. "Nhưng anh đã nói với bà ấy là tháng Sáu này nghỉ rồi còn gì."

"Ừ. Anh có nói. Nhưng giờ bà ấy đề nghị anh xem lại."

"Nhưng anh đã nói với em sẽ nghỉ việc tháng Sáu này. Nói với em và Aoife."

"Anh có nói là thứ Hai anh sẽ gọi lại. Sau khi nói chuyện với em."

Holly trông như vừa bị phản bội. Hoặc như thể vừa phát hiện ra tôi đang tải phim khiêu dâm. "Mình đã đồng ý rồi mà, Brubeck. Lần này là lần gia hạn cuối cùng, cuối cùng của anh còn gì."

"Thì anh chỉ gia hạn thêm sáu tháng nữa thôi."

"Trời đất, lần trước anh cũng nói y vậy."

"Đúng thế, nhưng kể từ khi anh được giải Sheehan-Dower anh…"

"Rồi lần trước nữa cũng vậy. 'Nửa năm thôi, rồi anh nghỉ.'"

"Lần này sẽ đủ tiền trang trải một năm đại học cho Aoife, Hol."

"Con nhỏ thà có cha sống sót hơn là thêm chút tiền đó."

"Em thật…" bây giờ ta không thể gọi phụ nữ giận dữ là "quá kích động" nữa, nói vậy sẽ bị gán tội kỳ thị giới tính "…cường điệu. Đừng như vậy chứ."

"Daniel Pearl cũng nói vậy với vợ trước khi bay đi Pakistan phải không? 'Em thật cường điệu'?"

https://thuviensach.vn

“Nói vậy vừa khiếm nhã, vừa không đúng nữa. Pakistan đâu phải là Iraq.”

Nàng thả nắp bồn cầu xuống, ngồi lên đó, hai người ngang tầm mắt nhau. “Tôi quá ngán chuyện sợ muốn phát nôn mỗi lần nghe mấy tiếng ‘Iraq’ hay ‘Baghdad’ trên đài. Tôi quá ngán cảnh mất ngủ triền miên. Quá ngán chuyện phải giấu Aoife tôi lo như thế nào. Hay đó, anh là phóng viên đoạt giải lắm công nhiều việc, nhưng anh còn có con nhỏ sáu tuổi, thèm được tập đi xe đạp hai bánh với ba. Vậy mà nó chỉ được gặp ba qua một phút điện thoại rọt rẹt, hai ba ngày một lần, đó là nếu điện thoại vệ tinh nối được. Anh là đồ nghiện khói lửa. Brendan đã nói đúng.”

“Không phải vậy. Anh là phóng viên, làm việc của anh. Cũng như Brendan làm việc của anh ấy, em làm việc của em vậy.”

Holly vò đầu như thể tôi vừa làm nàng đau đớn. “Vậy anh đi đi! Trở lại Baghdad đi, về chỗ bom nổ ngay trước khách sạn của anh đó. Dọn đồ đi. Đi đi. Đi ‘làm việc của anh’ đi. Nếu việc đó quý hơn mẹ con tôi. À, anh nói người thuê nhà dưới căn hộ ở King’s Cross trả lại nhà đi, lần tới về London anh sẽ cần chỗ ở.”

Tôi cố không nói to: “Em có nhận ra mình vừa nói cái quái gì không hả?”

“Không, anh đi mà nghe anh vừa nói cái quái gì đó! Tháng trước anh đã đồng ý nghỉ việc tháng Sáu và về luôn. Bà sếp Mỹ quyền uy của anh nói, ‘Tháng Mười Hai đi.’ Anh đáp. ‘Ừ, ô kê.’ Rồi anh mới nói với tôi. Anh về phe ai hả Brubeck? Tôi và Aoife, hay Olive Sun và *Spyglass*?”

“Người ta chỉ mời anh làm thêm sáu tháng. Có vậy thôi.”

“Không, không phải ‘có vậy thôi’ gì hết, vì sau khi Fallujah lắng xuống hoặc đã bị nổ sạch thì sẽ đến lượt Baghdad hay Afghanistan Tập Hai hay một nơi nào đó nữa, luôn sẽ có một nơi nào khác, rồi cứ thế cho đến khi anh tới số, rồi tôi thành góa bụa, Aoife không có cha. Đúng vậy, tôi đã chịu để anh đi Sierra Leone, đúng rồi, tôi chịu thêm vụ Somalia, nhưng Aoife đã lớn rồi. Con nhỏ cần có cha.”

“Giả sử bây giờ anh nói, không được, Holly, em không được đi giúp người vô gia cư nữa. Người thì bị AIDS, người thì mang dao kéo, người thì

https://thuviensach.vn

tâm thần. Em bỏ việc đi, đi làm… siêu thị Tesco chẳng hạn. Dùng năng lực của em vô chuyện sắp xếp hàng xén. Mà không, anh lệnh cho em phải làm vậy, nếu không sẽ đuổi em ra khỏi nhà. Nếu vậy em thấy sao?"

"Trời đất, hai chuyện khác nhau hoàn toàn." Holly thở dài giận dữ. "Mà tại sao đi nói chuyện này lúc nửa đêm vậy? Ngày mai tôi còn phải làm phù dâu chính cho Sharon. Mặt mày tôi sẽ lem nhem như gấu trúc say xỉn. Anh vừa tới ngã tư đó, Brubeck. Anh chọn đi."

Tôi bật câu đùa dại dột: "Ngã ba thì đúng hơn."

"Phải rồi. Tôi quên mất. Anh coi đó là trò đùa sao?"

"Thôi mà Holly, trời đất, ý anh đâu phải…"

"Tôi không đùa gì cả. Hoặc anh bỏ *Spyglass* hoặc dọn ra ngoài. Nhà tôi đâu phải là chỗ để anh vứt laptop hỏng."

Ba giờ sáng, mọi thứ vẫn vô cùng tồi tệ. "Đừng bao giờ cãi nhau trước khi đi ngủ," cậu Norm từng nói vậy, nhưng cậu Norm đâu có con với một người phụ nữ như Holly. Tôi nói "ngủ ngon" với nàng, khá là dịu dàng sau khi tắt đèn, nhưng hai chữ "ngủ ngon" đáp trả nghe rất giống "dẹp đi", rồi nàng quay lưng lại. Lưng nàng trông thân thiện như biên giới Bắc Triều Tiên. Bây giờ đã là sáu giờ sáng ở Baghdad. Sao đêm sẽ tắt dần trong buổi bình minh khô khốc và lạnh cóng, lũ chó gầy giơ xương sục soạng giữa đống đổ nát tìm thức ăn, loa Tannoy của nhà thờ Hồi giáo nhắc tín đồ đến giờ cầu nguyện và những đống lù lù bên đường sẽ được tính vào tổng số thương vong đêm qua. Nếu may mắn, thì xác chỉ bị ăn một viên đạn qua đầu. Ở khách sạn Safir, người ta sẽ bắt đầu công việc sửa chữa. Ánh sáng ban ngày sẽ rọi vào căn phòng của tôi ở phía sau, phòng 555. Ngủ giường tôi lúc này là Andy Rodriguez bên tạp chí *The Economist*, tôi nợ hắn ta một vụ từ hồi Kabul thất thủ, cách đây hai năm – nhưng mọi thứ chắc vẫn không thay đổi. Phía trên bàn có treo bản đồ Baghdad. Vùng cấm được đánh dấu bằng bút dạ quang màu hồng. Ngay sau đợt chiếm đóng hồi tháng Ba năm ngoái, bản đồ chỉ có vài nét mực hồng rải rác: Xa lộ 8 phía nam về Hillah, Xa lộ 10 phía tây về Fallujah – ngoài ra gần như chỗ nào cũng có thể lái xe đến được. Nhưng khi các vụ nổi loạn nóng dần lên, màu mực hồng lan khắp những con đường phía bắc về Tikrit hay Mosul, nơi một đoàn làm phim Mỹ

https://thuviensach.vn

bị bắn tan xác. Đường ra sân bay cũng thế. Khi thành phố Sadr tức một phần ba ở phía đông của Baghdad bị phong tỏa, ba phần tư tấm bản đồ chuyển màu hồng. Big Mac nói rằng trông chẳng khác gì tôi đang cố vẽ lại bản đồ cũ của Đế chế Anh. Công việc trở nên vô cùng mạo hiểm. Giờ tôi không thể ra ngoại ô để lấy tư liệu, không thể tiếp cận nhân chứng, không thể nói tiếng Anh trên đường phố, thậm chí là không được rời khỏi khách sạn. Kể từ đầu năm việc của tôi với *Spyglass* gần như là viết báo từ xa. Nếu không có Nasser và Aziz tôi đã phải nhai lại món bánh vẽ lạc quan quẳng cho dân báo chí trong Vùng Xanh. Nghĩ cho cùng, nếu làm báo ở Iraq khó vậy, thì tại sao tôi lại nôn nóng muốn trở lại Baghdad để làm việc?

Vì công việc khó khăn, nhưng tôi là một trong những người giỏi nhất.

Vì chỉ có những người giỏi nhất mới có thể làm việc ở Iraq lúc này.

Vì nếu tôi không trở lại, hai người tốt đã bỏ mạng vô ích.

https://thuviensach.vn

17 Tháng Tư

Ván buồm, mòng biển, gió mằn mặn chua oi, biển xanh biếc, và một cuộc tản bộ sáng sớm dọc theo cầu cảng với Aoife. Aoife chưa bao giờ thấy cầu cảng nên rất thích. Con bé cứ nhảy cóc, thích thú nhìn đèn LED ở gót giày nhấp nháy. Con nít thời tôi nếu thấy giày kiểu đó chắc phải thèm nhỏ dãi, nhưng Holly nói rằng bây giờ tìm giày không gắn đèn mới khó. Aoife có bóng bay *Dora nhà thám hiểm nhí* buộc vào cổ tay. Tôi vừa trả năm bảng tiền bóng cho một tay người Ba Lan dễ mến. Tôi ngoái lại phía sau, cố xem cửa sổ nào ở khách sạn Grand Maritime là phòng mình. Tôi có rủ Holly đi dạo nhưng nàng nói rằng phải giúp Sharon chuẩn bị sẵn sàng trước khi thợ làm tóc đến (hẹn chín giờ rưỡi). Bây giờ còn chưa được tám rưỡi nữa. Nói vậy để tôi biết rằng nàng vẫn chưa đổi ý từ tối qua.

"Ba ơi? Ba? Ba nghe con nói gì không?"

"Xin lỗi cưng," tôi nói với Aoife, "Ba cứ ở tận đâu đâu."

"Không phải. Ba ở ngay đây mà."

"Ý ba là nói theo nghĩa bóng đó."

"Nh… nhĩa bóng là sao?"

"Là trái với nghĩa đen."

"Nh… nhĩa đen là sao?"

"Là trái với nghĩa bóng."

Aoife phụng phịu. "Không giỡn à, ba."

"Ba đâu có giỡn hồi nào. Lúc nãy con hỏi gì vậy?"

"Nếu ba có thể biến thành một con vật nào cũng được, ba muốn thành con gì? Con muốn thành con ngựa bay màu trắng, trên trán có ngôi sao màu đen, tên là Kim Cương Cánh Lượn. Rồi má và con sẽ bay tới Ba-nát để thăm ba. Ngựa bay không có làm hại môi trường như máy bay, vì tụi nó chỉ ị thôi. Ông ngoại Dave nói lúc ngoại còn nhỏ ba của ngoại hay treo táo trên mấy cây cột cao ơi là cao ở ngoài vườn rau, để mà ngựa bay lượn qua đó, ăn táo

https://thuviensach.vn

rồi ị xuống. Cục ị của ngựa bay vô cùng nhiệm màu, làm mấy trái bí to ơi là to, to hơn Aoife nữa, chỉ cần một trái là cả nhà ăn đủ một tuần."

"Nghe giống chuyện của ngoại Dave quá. Mà Ba-nát là đâu vậy?"

Aoife nhướng mày nhìn tôi. "Chỗ ba ở đó, còn đâu nữa, ba kỳ quá à"

"Baghdad. Bát-đa, không phải Ba-nát gì hết cưng à. Nhưng ba đâu có ở đó." Trời, may mà Holly không nghe con bé nói gì. "Ba chỉ làm ở đó thôi." Tôi tưởng tượng cảnh ngựa bay lượn qua Vùng Xanh, bị bắn tơi tả, rơi xuống đất và bị đám Đảng viên Đảng Cộng Hòa trẻ tuổi biến thành thịt nướng. "Nhưng ba sẽ không ở đó mãi."

"Má muốn làm con cá heo," Aoife tiếp, "vì cá heo bơi lội, nói chuyện nhiều, biết mỉm cười và rất trung thành. Cậu Brendan muốn làm con rồng Komodo, vì có mấy người ở Hội đồng thành phố Gravesend cậu muốn cắn xé ra từng mảnh, giống kiểu rồng Komodo xé nhỏ đồ ăn. Dì Sharon muốn làm con cú vì cú là loài thông thái còn mợ Ruth muốn làm con rái cá để được bơi ngửa cả ngày ở California và gặp David Attenborough." Hai cha con tới một khúc cầu cảng mở rộng quanh một khu nhà trò chơi. Mấy chữ "BRIGHTON PIER" cỡ lớn đựng dựng lên giữa hai lá cờ Vương quốc Anh mềm rũ. Khu trò chơi chưa mở cửa, vậy là hai cha con đi dọc lối đi bộ bên ngoài. "Ba muốn làm con gì hả ba?"

Mẹ tôi ngày trước hay gọi tôi là chim ó biển; trong nghề tôi từng bị gọi là kền kền, bọ hung, rắn rết; một cô gái tôi từng biết có gọi tôi là cún cưng, nhưng không phải theo kiểu xã giao thông thường. "Chuột chũi."

"Tại sao?"

"Vì tụi nó rất giỏi đào hang trong mấy chỗ tối."

"Tại sao ba muốn đào hang trong mấy chỗ tối?"

"Để khám phá mọi thứ. Nhưng chuột chũi còn giỏi một chuyện khác nữa." Hai tay tôi đưa lên như giương vuốt. "Thọc lét."

Nhưng Aoife nghiêng đầu qua một bên, y hệt như một Holly thu nhỏ. "Nếu ba mà thọc lét thì Aoife sẽ tè dầm rồi ba phải đi giặt quần cho Aoife."

"Thôi vậy." Tôi ra vẻ ăn năn. "Chuột chũi không thọc lét."

"Nói vậy mới phải à." Con bé nói năng già dặn, khiến tôi tự dưng sợ rằng tuổi thơ của Aoife tựa như một cuốn sách mà tôi chỉ đọc lướt qua, chứ

https://thuviensach.vn

không nghiền ngẫm tới nơi tới chốn.

Phía sau khu trò chơi, đám mòng biển đang chí chóe giành khoai tây chiên vương vãi từ một cái túi rách. Đám này to xác thật. Một dãy gian hàng trò chơi và cửa hiệu buôn bán chạy dọc theo đoạn giữa cầu cảng. Tự dưng tôi để ý thấy một người phụ nữ đang tiến lại gần, vì mọi thứ quanh đó dường như mờ đi. Nàng bằng tuổi tôi, hoặc gần vậy, khá cao, nhưng không cao đến mức kỳ dị. Tóc nàng vàng óng trong ánh nắng, mặc bộ đồ nhung màu xanh rêu và đeo kính xanh dương, mấy chục năm nữa có khi lại thành mốt. Tôi đeo kính râm vào. Nàng thu hút sự chú ý. Thu hút tuyệt đối. Nàng thực ngoài tầm với của tôi, hay của bất kỳ ai khác, tôi thấy mình thật gớm ghiếc, thật thiếu chung thủy với Holly, nhưng nhìn nàng xem, lạy Chúa, cứ nhìn nàng đi – duyên dáng, uyển chuyển, thông thái, ánh sáng như bị bẻ cong quanh nàng. “Edmund Brubeck,” cặp môi đỏ như rượu vang lên tiếng. “Sờ sờ trước mắt tôi đây, đúng là anh, phải không?”

Tôi đứng sựng lại. Làm sao có thể quên được nhan sắc như thế này. Nhưng thế quái nào mà nàng biết tôi, mà tại sao tôi lại không nhớ? Tôi tháo kính râm rồi đáp, “Chào cô!”, cố ra vẻ tự tin, nhân tiện câu giờ để cố nhớ lại. Không phải giọng Anh. Giọng Âu châu. Pháp chăng? Mềm mại hơn giọng Đức, nhưng không phải giọng Ý. Dân trong nghề của tôi không có cái vẻ ngoài nửa thánh nữ thế. Một diễn viên hay người mẫu nào tôi từng phỏng vấn, nhiều năm trước? Cô vợ huê hậu của ai đó mà tôi từng gặp ở tiệc? Bạn của Sharon đến Brighton dự tiệc cưới? Trời, thật là xấu hổ.

Nàng vẫn mỉm cười. “Tôi làm anh khó xử quá, nhỉ?”

Tôi đang đỏ mặt sao? “Xin cô thứ lỗi. Tôi… tôi…”

“Tôi là Immaculée Constantin, bạn của Holly.”

“Ồ,” tôi buột miệng, “Immaculée – vâng, đúng rồi!” Tôi ngờ ngợ, dường như tôi từng nghe cái tên ấy? Tôi bắt tay nàng, rồi lúng túng chạm má hôn xã giao. Da nàng mịn như cẩm thạch nhưng mát dịu, không có hơi nắng. “Xin cô thứ lỗi, tôi… tôi mới từ Iraq về hôm qua, đầu óc vẫn còn lơ mơ lắm.”

“Đâu có gì mà phải thứ lỗi,” Immaculée Constantin - người đẹp bí ẩn đáp. “Có quá nhiều người mà. Phải quên vài người cũ mới có chỗ nhớ người

https://thuviensach.vn

mới chứ. Tôi quen Holly lúc cô ấy còn nhỏ ở Gravesend, nhưng tôi dọn đi nơi khác khi cô ấy tám tuổi. Kỳ lạ là cả hai cứ thi thoảng lại tình cờ gặp nhau. Cứ như có duyên vậy. Còn quý cô này," nàng quỳ một gối xuống để ngang tầm mắt con gái tôi, "hẳn là Aoife. Tôi nói đúng không?" Aoife tròn mắt, gật đầu. *Dora nhà thám hiểm nhí* tung tẩy, quay một vòng. "Con bao nhiêu tuổi rồi, Aoife Brubeck? Bảy? Tám?"

"Con sáu tuổi," Aoife đáp. "Sinh nhật con ngày một tháng Mười Hai."

"Trông con như người lớn vậy! Ngày một tháng Mười Hai? Chà chà." Immaculée Constantin ngâm nga, giọng du dương bí hiểm: "'Cái lạnh ùa về, hành trình vẫn bắt đầu giữa ngày khó ấy, một hành trình thật dài: đường đi hiểm trở, đất trời giá băng, ngày đông chết chóc'[43]".

Khách du lịch lướt qua cả ba như những bóng ma, hay chính ba người mới là bóng ma.

Aoife lên tiếng, "Trên bầu trời không có một đám mây luôn."

Immaculée Constantin nhìn con bé. "Con nói đúng rồi, Aoife Brubeck. Giờ kể cô nghe. Con giống má nhiều hơn, hay giống ba nhiều hơn?"

Aoife mím môi rồi ngước nhìn tôi.

Sóng vỗ bờ, vang vọng bên dưới, một bài hát của Dire Straits len lỏi vọng ra từ khu trò chơi. "Tunnel of Love"- tên bài hát: hồi nhỏ tôi mê bài này lắm. "Ừm, con thích màu tím nhất," Aoife đáp, "má cũng thích màu tím. Nhưng ba lúc nào cũng đọc tạp chí mỗi khi ba về nhà, mà con cũng đọc nhiều nữa. Nhất là tạp chí *Em yêu Động vật*. Nếu biến thành con vật được, cô muốn thành con gì?"

"Một con phượng hoàng," Immaculée Constantin lẩm bẩm. "Chính con phượng hoàng ấy. Thế còn mắt vô hình thì sao nhỉ, Aoife Brubeck? Con có mắt như thế không? Con để cô xem nhé?"

"Mắt má màu xanh," Aoife đáp, "nhưng mắt ba màu nâu hạt dẻ còn mắt con cũng màu nâu hạt dẻ luôn."

"Ô, không phải mắt đó," nàng gỡ cặp kính râm màu xanh lạ kỳ ấy. "Ý cô là con mắt đặc biệt, vô hình của con đó, ở ngay… đây này." Nàng đặt mấy ngón tay lên thái dương bên phải của Aoife rồi vuốt trán con bé bằng ngón cái, và trong sâu thẳm ruột gan tôi biết có điều gì đó rất quái lạ, không

https://thuviensach.vn

bình thường nhưng cảm giác đó lắng xuống khi Immaculée Constantin mỉm cười nhìn tôi bằng thứ nhan sắc khiến người ta muốn thót tim. Nàng ngắm một khoảng trên mắt tôi rồi quay lại nhìn Aoife, nhướng mày. "Không," nàng nói, khẽ cong đôi môi như tranh vẽ ấy. "Đáng tiếc thật. Mắt vô hình của cậu con tuyệt vời, mắt vô hình của mẹ con cũng đẹp lắm, trước khi nó bị một gã thầy phép quỉ quái đóng lại."

"Mắt vô hình là cái gì?" Aoife hỏi.

"Ồ, không có gì cả." Nàng đứng dậy.

Tôi hỏi, "Vậy cô đến đây dự đám cưới Sharon phải không?"

Nàng mang kính râm vào. "Tôi xong việc ở đây rồi."

"Nhưng… cô là bạn của Holly, phải không? Cô không ở lại…" Nhưng khi nhìn nàng, tôi quên mất mình định nói gì.

"Chúc anh vui." Nàng bước về phía khu trò chơi.

Aoife và tôi dõi theo khi bóng nàng nhỏ lại về phía xa. Con gái tôi hỏi, "Cô đó là ai vậy ba?"

Rồi tôi hỏi con gái, "Cô đó là ai hả cưng?"

Aoife chớp mắt nhìn tôi. "Cô nào kia, ba?"

Cả hai nhìn nhau, rồi tôi quên bẵng đi điều gì đó.

Ví tiền, điện thoại; Aoife; đám cưới của Sharon; cầu cảng Brighton.

Đâu có. Tôi đâu có quên gì. Hai cha con bước tiếp.

Một cặp choai choai đang hôn nhau, như thể thế giới chung quanh không tồn tại. "*Gớm chưa!*" Aoife thốt lên, cô cậu nghe được, vội cúi xuống trước khi tiếp tục trò vờn lưỡi. *Ừ,* tôi thầm nhắn nhủ cậu bé, *cứ tận hưởng hoa trái tươi ngon đi nhóc con vì hai mươi năm nữa chẳng gì có thể ngon như xưa*. Cậu ta lơ tôi. Phía trước, Aoife chăm chăm nhìn một bức tranh vẽ sơn xịt trên cánh cửa sập bằng thép đã đóng: Một gương mặt giống kiểu thầy pháp Merlin, râu bạc mắt hoắm giữa một vòng hào quang những lá bài Tarot, pha lê và bụi sao. Aoife đọc tên trên đó: "D-wiggert?"

"Dwight."

""Dwight… Silverwind. Nhà… nhà… tiên… tri". Là sao hả ba?"

"Là thầy bói, một người tự nhận là mình biết trước tương lai."

"Hay quá! Mình đi vô trong đó đi ba"

https://thuviensach.vn

“Tại sao con muốn đi gặp thầy bói?”

“Để xem sau này con có mở được trung tâm cứu nạn động vật không.”

“Ủa, chứ ba tưởng con muốn thành nghệ sĩ múa như Angelina Ballerina?”

“Cái đó lâu lắc rồi mà, ba, lúc Aoife còn nhỏ xíu.”

“Ô. À, không được. Mình không đi gặp ông Silverwind này đâu.”

Một, hai, ba – cái cau mày đặc trưng của người nhà Sykes: “Tại sao không?”

“Thứ nhất, ông ấy đóng cửa rồi. Thứ hai, ba rất tiếc nhưng mấy ông thầy bói này thực ra không biết trước được tương lai. Họ chỉ giỏi bịa chuyện. Họ…”

Cửa sập rầm rập kéo lên bởi một phiên bản tầm thường hơn của thầy pháp Merlin sơn trên đó. Lão Merlin này trông như vừa được hà mã ị ra, ăn mặc như dân chơi prog-rock: áo sơ mi tim tím, quần jeans đỏ, áo gi-lê gắn đá quý - hẳn là đồ giả như người mặc nó.

Tuy vậy, Aoife vẫn ngẩn người ra. “Ông Silverwind?”

Lão ta nhướng mày, nhìn quanh rồi mới cúi xuống. “Chính ta đây. Còn tiểu thơ là ai?”

Lại dân Mẽo. Chứ gì nữa. “Aoife Brubeck” Aoife đáp.

“Aoife Brubeck. Tiểu thơ hôm nay dậy sớm vậy.”

“Hôm nay là đám cưới dì Sharon. Con làm phụ dâu đó.”

“Vậy chúc tiểu thơ một ngày thật tuyệt vời. Còn quý ngài đây hẳn là cha của tiểu thơ?”

“Đúng rồi,” Aoife nói. “Ba là phóng viên Ba-nát.”

“Ta nghĩ chắc ba cũng cố gắng ngoan mà, Aoife Brubeck.”

“Ý nó là Baghdad”, tôi nói với lão hề.

“Vậy hẳn ba con là người… rất dũng cảm.” Lão nhìn tôi. Tôi trừng mắt nhìn lại. Tôi không thích kiểu ăn nói của lão, không thích lão tý nào.

Aoife hỏi, “Vậy ông có biết trước được tương lai thật không, hả ông Silverwind?”

“Nếu không biết thì làm sao ta làm nhà tiên tri được.”

“Vậy ông tiên tri cho con đi? Đi mà?”

https://thuviensach.vn

Đủ rồi. “Ông Silverwind đang bận, Aoife à.”

“Không, làm gì có. Ổng đâu có khách nào nữa đâu.”

“Khách của ta thường ủng hộ mười bảng cho mỗi lần tiên tri,” lão già dịch nói, “nhưng hôm nay rảnh rỗi, lại là cho các tiểu thơ đặc biệt thì ta chỉ cần năm bảng thôi. Hoặc…” Dwight Silverwind với tay lên kệ phía sau lưng, lấy ra hai cuốn sách “…ba của tiểu thơ có thể mua một trong hai cuốn sách của ta, *Sợi dây vô định* hoặc *Ngày hôm nay chỉ xảy đến một lần* với giá ưu đãi mười lăm bảng một cuốn, hoặc hai mươi bảng cả hai cuốn, ta sẽ khuyến mãi một màn đọc sách tại chỗ.”

Ba của tiểu thơ lúc này đang rất muốn đá cho ông Silverwind một cú tan tành hàng họ. “Tụi tôi đành từ chối sự hào phóng của ông,” tôi nói, “cảm ơn.”

“Ta vẫn còn mở cửa đến khi mặt trời lặn, nếu quý khách đổi ý.”

Tôi kéo tay con gái, để nó biết mà đi tiếp, nhưng con bé gào lên: “Không công bằng mà! Con muốn biết tương lai mà!”

Rõ hay. Nếu bây giờ tôi mang Aoife nước mắt ngắn dài trở về, Holly sẽ cho tôi biết tay. “Thôi mà, thợ làm tóc của dì Sharon đang đợi.”

“Chậc chậc.” Ông Silverwind lui vào quầy. “Ta đoán sắp có chuyện rồi.” Lão đóng cánh cửa có gắn bảng “Chánh Điện” ngay sau lưng.

“Không ai biết trước được tương lai cả, Aoife. Mấy người này…” Tôi cố tình nói vọng vào “Chánh Điện”

“…toàn bịp bợm, nói những thứ người ta muốn nghe.”

Aoife tối sầm mặt mày, đỏ phừng, vùng vẫy. “Không!”

Tôi cũng bắt đầu hết kiên nhẫn. “Không gì kia?”

“Không không không không không không không không không không!”

“Aoife! Không ai biết được tương lai. Chính vì vậy mới gọi là tương lai chứ.”

Con gái tôi mặt mày đỏ lựng, run rẩy, gào lên: “*Kurde!*”

Tôi vừa mở miệng định mắng con tội nói bậy - nhưng khoan, con gái tôi vừa gọi tôi là đồ dân Kurd sao? “*Cái gì*?”

“Aggie nói vậy mỗi lần cổ giận nhưng Aggie tốt hơn ba cả triệu lần, mà Aggie lúc nào cũng ở đó! Ba còn không chịu ở nhà!” Con bé dằn dỗi đi

https://thuviensach.vn

ngược trở lại cầu cảng một mình. Bình tĩnh nào, chỉ là một từ chửi thề hạng nhẹ bằng tiếng Ba Lan, cộng thêm trò ăn vạ như người lớn, có lẽ là học của Holly. Tôi đi theo. “Aoife! Quay lại!”

Aoife quay lại, giật dây quả bóng bay, dọa sẽ thả nó bay luôn.

“Thả đi.” Tôi biết cách trị Aoife. “Nhưng nhớ đó, con mà thả thì ba sẽ không bao giờ mua bóng bay cho con nữa.”

Aoife nhăn nhó mặt mày như tiểu yêu, rồi - tôi vừa ngạc nhiên vừa thấy tổn thương - thả quả bóng ra. Quả bóng bay lên, màu bạc trên nền trời xanh, Aoife khóc lóc càng lúc càng căng. “Con ghét ba - con ghét *Dora nhà thám hiểm nhí* - Con ước gì ba đi về đi - về lại Ba-nát đi - ở luôn đó đừng về đây nữa! Con *ghét ba ghét ba ghét ba ghét ba* lắm luôn!” Rồi cặp mắt con bé nhắm nghiền, buồng phổi sáu tuổi căng đầy.

Một nửa dân số Sussex nghe rõ tiếng khóc lóc inh tai, vùng vẫy đó.

Cho tôi ra khỏi đây. Đến bất kỳ nơi nào. Nơi nào cũng được.

Nasser thả tôi xuống gần Cổng Sát Thủ, nhưng không quá gần: chẳng thể biết được con mắt nào đang dõi theo những kẻ dám chở người nước ngoài trên xe, đám lính canh ở cổng lại hay mắc tật giật mình, tay bóp cò súng hay run, đúng khốn nạn. “Tôi sẽ gọi anh sau khi họp báo xong,” tôi dặn Nasser, “hoặc nếu rớt mạng thì cứ đón tôi ngay đây lúc mười một giờ rưỡi.”

“Ô kê, Ed,” trợ lý của tôi đáp. “Để tôi kiếm Aziz. Nhớ nói với Klimt là người Iraq thương ổng lắm. Thiệt luôn. Sẽ làm tượng ổng thiệt to, chĩa ấy về Washington.” Tôi đập lên nóc xe, Nasser lái đi. Rồi tôi đi bộ năm mươi mét đến cổng, qua những khối bê tông như chướng ngại trên đường đua, qua hố bom sau vụ nổ hồi tháng Giêng, vẫn còn lộ rõ: nửa tấn chất nổ dẻo, thêm một mớ vỏ đạn pháo, hai mươi người chết, sáu mươi người bị thương. Olive dùng năm tấm trong số hình Aziz chụp, báo *Washing Post* sau đó có trả phí in lại.

Dòng người xếp hàng trước Cổng Sát Thủ hôm Thứ Bảy tuần trước cũng không quá dài: chừng năm mươi nhân viên người Iraq, nhân viên giúp việc và cư dân của Vùng Xanh từ trước chiếm đóng đứng trước tôi, tất cả xếp thành hàng về một bên của cổng vòm sến súa, trên nóc cổng có một cái vú bằng sa thạch khổng lồ, núm vú dỏng lên. Một tay người Á Đông đứng

https://thuviensach.vn

ngay trước tôi, vậy là tôi gợi chuyện. Li, ba mươi tám tuổi, đang điều hành mấy nhà hàng Trung Hoa bên trong Vùng Xanh - người Iraq không được phép đến gần bếp ăn, đề phòng âm mưu đầu độc tập thể. Li mới đi gặp một tay buôn gạo về, nhưng khi biết tôi làm nghề gì, tiếng Anh của gã tự dưng kém hẳn; hi vọng của tôi về một bài báo tựa đề "Từ Cửu Long đến Baghdad" cũng bốc hơi theo. Vậy là tôi tập trung nghĩ đến công tác hậu cần trong ngày hôm đó, cho đến lượt mình bị đẩy vào đường hầm bằng vải bố bụi bặm và kẽm gai. An ninh "Vùng Bom Nổ" đã được quốc tế hóa, toán lính cựu Gurkha niềm nở thường hay trực ở Chốt số Một nay đã được thay bằng lính cựu Peru, tuyển qua trung gian, rẻ hơn, sẵn sàng liều mạng để đổi lấy bốn trăm đô một tháng. Tôi trình thẻ nhà báo và hộ chiếu Anh, được soát người, rồi trình tiếp hai máy ghi âm cho một tay đại úy khám. Tay này bị bệnh da liễu, khám xong còn khuyến mãi thêm vẩy da chết lên đó.

Lặp lại như thế ba lần ở ba chốt nữa, từ chốt số Hai đến số Bốn, là vào đến Thành Phố Ngọc Lục Bảo, tức Vùng Xanh, một pháo đài mười cây số vuông được gìn giữ bởi quân đội Mỹ và đám lính đánh thuê, vừa để tự bịt mắt trước cái thực tế của một Iraq sau chiếm đóng, vừa duy trì ảo tưởng về một thành phố Tampa, Florida ở Trung Đông. Trừ những loạt đạn súng cối thi thoảng nổ ra, ảo tưởng ấy cũng được giữ gìn, mặc dù với cái giá cắt cổ tính bằng tiền thuế của dân Mỹ. Những chiếc GM Suburban màu đen chạy đều đều tốc độ 35 dặm một giờ - giới hạn tốc độ trên đường tốt; điện và xăng có sẵn 24/24; bia Bud ướp lạnh được phục vụ bởi nhân viên pha chế đến từ Mumbai, đã đổi tên thành Sam, Scooter và Moe để chiều khách hàng; siêu thị của người Philippines bán nước ngọt Mountain Dew, kẹo Skittles và bỏng ngô phủ phô mai Cheetos.

Xe buýt sạch bóng luân chuyển khách quanh Vùng đang chờ sẵn ở Cổng Sát Thủ. Tôi nhảy lên xe, tận hưởng không khí từ máy điều hòa nhiệt độ, xe chuyển bánh đúng y giờ trên lịch, không sai một giây. Xe chạy êm ru qua phố Haifa, qua những khu đất đai nhà cửa ngon lành nhất ở xứ này, đến tháp Ziggurat tưởng niệm thế trận bế tắc đẫm máu trong chiến tranh Iraq – Iran, một trong những đài tưởng niệm xấu xí nhất Trái Đất, rồi qua vài chiếc xe moóc Halliburton màu trắng cỡ lớn. Hầu hết nhân viên Chính Quyền

https://thuviensach.vn

Liên Minh Lâm Thời (CPA) sống trong những bãi xe mooóc như thế, ăn trong nhà ăn, ị trong nhà vệ sinh cơ động, không bao giờ cất bước ra khỏi Vùng Xanh, cứ ở đấy mà đếm ngược cho đến ngày hồi hương với đủ tiền đặt cọc nhà đàng hoàng ở một khu dân cư tử tế.

Khi tôi xuống xe ở Điện Cộng Hòa, chừng hai chục người chạy bộ đổ ra vỉa hè, ai nấy đeo kính râm khủng, cột bao súng và mặc áo thun lấm tấm mồ hôi. Vài chiếc áo thun ghi những câu tếu táo "Who's your Baghdaddy Now?", số còn lại thì tuyên bố "Bush-Cheney 2004". Để tránh va chạm tôi phải nhảy qua một bên nhường đường. Rõ là đám này không có ý định chủ động nhường trước.

Tôi đứng qua một bên nhường lối cho một nhóm các cô ăn mặc điệu đàng đang chạy xuống lối đi giữa nhà thờ All Saints' ở Hove, thành phố anh em hiền lành hơn của Brighton. "Nửa đám chủ hàng hoa ở Brighton sẽ tha hồ mà đi nghỉ ở Seychelles, chỉ nhờ vụ này," Brendan nhận xét. "Hoa cưới mà cứ như Vườn Bách Thảo Kew ấy nhỉ?"

"Hẳn là tốn nhiều công sức lắm," tôi nhìn lớp lớp hoa loa kèn, hoa lan và những cành hoa hai màu tím hồng.

"Tốn *đạn* nữa chứ, Ed thân mến. Anh có hỏi ông già vụ này hao bao nhiêu, nhưng ông già nói là …" ông anh vợ hất đầu về phía đám ghế bên kia, phần chỗ ngồi của nhà Webber, rồi thì thào "…người ta lo hết rồi." Brendan kiểm tra điện thoại. "Không sao, vụ này chờ được. À nói chuyện đạn điếc, anh muốn hỏi chú một việc trước khi chú bay về lại chiến địa, chú có ý sao với em gái lớn của anh?"

Tôi có nghe nhầm không đó? "Gì kia?"

Brendan nhe răng cười. "Đừng lo, giờ hơi bị trễ để nói chuyện cưới xin nọ kia. Ý anh là chuyện nhà cửa. Chỗ của nó ở dưới Stoke Newington đúng là ấm cúng thật, ấm cúng như cái tủ dưới cầu thang. Nhưng hẳn chú tính mua chỗ nào ngon hơn, chứ?"

Ngay lúc này đây Holly đang tính đá tôi ra khỏi nhà thì có. "Vâng, rồi cũng sẽ mua."

"Vậy thì tới gặp tôi trước. Thị trường địa ốc ở London bây giờ loạn lắm, cho chú hai chữ thôi: 'trượt' và 'giá'".

https://thuviensach.vn

“Sẽ đến gặp anh, Brendan à,” tôi đáp. “Cảm ơn anh nhiều.”

“Tôi lệnh cho chú đó, không phải giúp đỡ gì đâu.” Brendan nháy mắt, thật khó ưa. Hai người chầm chậm đi tới bàn nơi Pauline Webber, mẹ của Pete-chú-rể, tóc vàng kiểu Margaret Thatcher đang phát hoa cẩm chướng cài áo cho cánh đàn ông. “Brendan! Trông tươi tỉnh thế, nghe bảo đêm qua ‘vui lắm’ kia mà?”

“Không có gì không thể chữa bằng một vại espresso và một bình máu truyền.” Brendan đáp. “Pete vẫn ngon lành chứ?”

Pauline Webber mỉm cười bằng cái chun mũi. “Tôi nghe nói là có đi tăng hai ở ‘câu lạc bộ’ gì đó.”

“Tôi cũng nghe đồn thế. Đám bà con xứ Cork bên nhà tôi có giới thiệu Pete với món whisky Ireland quốc hồn quốc túy. Bà đúng là đang đội một tác phẩm nghệ thuật, bà Webber à.”

Tôi thì thấy mũ của Pauline Webber trông như một con quạ vừa đâm sầm xuống, xịt máu xanh tung tóe, nhưng bà ta chấp nhận lời khen. “Tôi rất mê tín một anh nghệ nhân làm mũ ở Bath. Anh chàng từng đoạt giải nọ kia. Với cả anh cứ gọi tôi là Pauline, Brendan nhé - cứ ‘bà Webber’ nghe như nhân viên sở thuế chuẩn bị báo tin xấu. Giờ gắn hoa nào, nhà gái hoa trắng, nhà trai hoa đỏ.”

“Rất là Chiến Tranh Hoa Hồng nhỉ,” tôi góp chuyện.

“Không phải,” bà ta nhướng mày, “cẩm chướng mà. Hoa hồng gai lắm. Còn anh đây là?”

“Đây là Ed,” Ruth đáp. “Ed Brubeck. Chồng của Holly.”

“Ôi, là anh nhà báo gan dạ! Vô cùng hân hạnh. Tôi là Pauline Webber.” Bà ta bắt tay tôi, tay đeo găng, siết chặt như muốn bóp vụn tay người ta. “Tôi nghe rất nhiều chuyện về anh qua Sharon và Peter. Để tôi giới thiệu anh với Austin, ông ấy…” Nói rồi bà ta quay sang ông chồng vắng mặt. “À, Austin cũng rất mong được gặp anh. Tụi tôi rất mừng là anh về kịp. Nghe bảo máy bay bị hoãn liên tục, nhiêu khê lắm nhỉ?”

“Vâng, Iraq không phải là chỗ dễ đi khỏi.”

“Còn phải nói. Sharon có nói anh từng ở cái chỗ đấy, Fa-Faloofah? Falaffel? Chỗ người ta treo xác người lên cầu ấy.”

https://thuviensach.vn

“Fallujah.”

“Tôi nhớ là bắt đầu bằng ‘Fa’ mà. Kinh thật. Mà tại sao chúng ta cứ can thiệp vào những nơi đấy nhỉ?” Bà ta làm vẻ mặt như thể vừa ngửi thấy thịt muối bị thiu. “Người trần mắt thịt như bọn tôi không cách gì hiểu nổi. À.” Bà ta đưa tôi một bông cẩm chướng trắng. “Tôi đã gặp Holly và con gái anh rồi, ngay hôm qua - Aoife phải không? Trời, đáng yêu không chịu được! Dễ thương quá chừng.”

Tôi nghĩ đến tên tiểu yêu mặt mày dằn dỗi trên cầu cảng. “Cũng có lúc dễ thương thật.”

“Pippa! Felix! Trong xe có em bé đấy trời ạ!” Bà Webber chạy vụt đi, cả hội đi dọc theo lối giữa nhà thờ. Brendan phải liên tục chào hỏi, bắt tay, hôn má - khá đông họ hàng người Ireland của Holly đến dự cưới, kể cả bà trẻ Eilísh trứ danh, người từng đạp xe đạp từ Cork đến Kathmandu hồi đầu những năm 1960. Tôi dạt lên phía trước. Ngay trước cửa phòng áo lễ, tôi thấy Holly mặc đầm trắng, đang bật cười trước câu đùa của một gã trai trẻ cài hoa cẩm chướng đỏ. Ngày xưa tôi cũng từng có thể khiến nàng cười như thế. Gã trai đang ngắm nàng, tự nhiên tôi muốn bẻ cổ hắn quá, nhưng tôi nào trách hắn được? Trông nàng thật nổi bật. Tôi dạo bước đến gần. Áo sơ mi mới cứ cà lên cổ khó chịu, bộ complet cũ bó lấy ở khúc giữa tạm thời hơi bị phì, để rồi tôi sẽ giải quyết bằng một chế độ ăn kiêng và tập luyện nghiêm túc. “Chào,” tôi lên tiếng. Holly làm như không thấy tôi.

“Chào anh,” gã trai đáp. “Tôi là Duncan. Duncan Priest. Vậy anh bên nhà Sharon, theo như hoa dì tôi gắn.”

Tôi bắt tay gã. “Vậy anh là, ừm… cháu của Pauline sao?”

“Đúng rồi. Em họ của Peter. Anh gặp Holly đây chưa?”

“Tụi tôi hay chạm mặt nhau mỗi khi đi đám cưới đám tang,” Holly nói, mặt tỉnh bơ. “Toàn những dịp sum họp gia đình vừa chán, vừa mất thì giờ với những người có sự nghiệp thăng tiến vù vù.”

“Tôi là cha của Aoife,” tôi nói với Duncan Priest, mặt mày gã ngớ cả ra.

“Anh là Ed sao? Ed Brubeck? Anh là…” gã chỉ qua Holly, “nửa kia của Holly? Tối hôm qua không có anh ở tiệc độc thân của Pete, tiếc quá.”

https://thuviensach.vn

“Tôi quen rồi, đành chịu vậy chứ biết sao.”

Duncan Priest nhận ra tôi đang cáu, làm mặt *thôi được rồi*. “Vậy, tôi đi xem… đồ đạc đây.”

“Anh phải thứ lỗi cho Ed, Duncan à,” Holly nói. “Cuộc sống của ảnh đầy phiêu lưu, có mục đích rõ ràng nên ảnh có quyền thô lỗ với đám người thường như tụi mình, cái thứ dân làm công ăn lương chỉ biết cắm mặt ở văn phòng. Đúng ra tụi mình phải thấy biết ơn ảnh đã để mắt tới.”

Duncan Priest mỉm cười với nàng, như hai người lớn trước mặt một đứa trẻ hư. “Vậy rất vui được biết cô, Holly à. Chúc cô vui, chắc sẽ gặp lại ở tiệc chiêu đãi.” Rồi hắn bước đi. Đồ cà chớn.

Tôi không thèm nghe kẻ phản bội cùng nhà tố tôi là đồ cà chớn. “Dễ thương quá hả,” tôi nói với Holly. “Chung thủy nữa.”

“Tôi không nghe anh nói gì nữa, Brubeck” nàng ủ rũ đáp. “Anh không có ở đây. Anh đang ở Baghdad.”

Kẹp giữa lá cờ Sao - Sọc của Mỹ và lá cờ mới hay bị rủa xả của Iraq, Tướng Mike Klimt nắm chặt lấy bục diễn giả, chuẩn bị phát biểu trước phòng họp báo đông đúc, đầy dây nhợ như hồi Đặc phái viên Paul Bremer III tuyên bố đã bắt giữ được Saddam Hussein trước đám đông reo hò, hồi tháng Mười Hai năm ngoái. Tụi tôi đã hi vọng là Đặc phái viên Bremer cũng sẽ có mặt hôm nay, nhưng người nắm quyền trên thực tế ở Iraq dường như đã tạo ra một khoảng cách khá xa với cánh báo chí, cái bọn càng lúc càng ưa phê phán và bớt kiềm chế như thời “hậu 9/11”. Klimt nhìn giấy: “Tội ác mà chúng ta đã thấy ở Fallujah ngày 31 tháng Ba đi ngược lại mọi thông lệ văn minh ở cả thời bình lẫn thời chiến. Lực lượng của ta sẽ không dừng bước cho đến khi kẻ thủ ác được đưa ra công lý. Kẻ thù của ta sẽ phải hiểu rằng ý chí chiến đấu của Liên minh càng mạnh thêm, chứ không hề yếu đi sau hành động đồi bại của chúng. Và tại sao ư? Tại vì qua đó ta thấy kẻ thủ ác đã đến đường cùng. Giờ đây chúng biết rằng Iraq thực sự đã có bước ngoặt. Rằng tương lai không còn thuộc về những khẩu súng máy nữa, mà thuộc về thùng phiếu. Và đây chính là lý do tại sao Tổng thống Bush đã cam kết tiếp tục ủng hộ Đặc phái viên Bremer và các tư lệnh của chúng ta trong Chiến dịch Quyết tâm Cảnh giác. Chiến dịch sẽ chặn bước những kẻ cùng đường của

https://thuviensach.vn

lịch sử, ngăn chúng khủng bố đại đa số nhân dân Iraq yêu chuộng hòa bình, và đưa quốc gia này đến gần hơn với cái ngày mà các bà mẹ Iraq có thể yên tâm cho con cái ra đường chơi như các bà mẹ Mỹ. Xin cảm ơn."

"Rõ là," Big Mac lẩm bẩm vào tai tôi, "Tướng Klimt chưa bao giờ làm mẹ ở Detroit."

Người ta bắt đầu la lối khi Klimt đồng ý trả lời vài câu hỏi. Larry Dole, từ hãng thông tấn AP to mồm nhất, át hết cả, dành được sự chú ý: "Tướng Klimt, ông có thể xác nhận hay phủ nhận những con số từ bệnh viện Fallujah không, theo đó trong tuần rồi có sáu trăm thường dân đã bị giết và hơn một ngàn bị trọng thương?"

Câu hỏi khiến cả phòng lao xao: quân Mỹ không hề, và có lẽ là không thể, nắm số liệu về dân Iraq bị giết giữa các cuộc giao tranh, vì thế ngay chuyện đặt câu hỏi như vậy đã là một hành động phê phán. "Chính quyền Liên minh Lâm thời," Klimt khom đầu như bò tót về phía Dole, "không phải là văn phòng thống kê. Chúng tôi còn phải theo đuổi công cuộc chống nổi loạn. Nhưng tôi nói thế này: thương vong vô tội ở Fallujah đều do bọn nổi loạn gây ra. Máu nhuộm tay chúng. Không phải tay chúng tôi. Khi chúng tôi có lỗi thì sẽ có đền bù thỏa đáng."

Tôi từng viết một bài về chế độ đền bù đó cho tạp chí *Spyglass*: tiền máu đã giảm từ $2.500 xuống còn $500 cho mỗi mạng người - ít hơn một lần đi rút tiền của nhiều người ở phương Tây - và hồ sơ pháp lý toàn tiếng Anh đối với phần lớn người Iraq thì không khác gì ngôn ngữ của người sao Hỏa.

"Tướng Klimt", một phóng viên người Đức hỏi, "ông có đủ quân để duy trì chiếm đóng không, hay ông sẽ yêu cầu Bộ trưởng Quốc phòng Rumsfeld cung cấp thêm các tiểu đoàn để đối phó với những cuộc nổi loạn lan rộng ở Iraq như chúng ta đang thấy?"

Ông tướng đưa tay đập ruồi. "Đầu tiên, tôi không ưa hai chữ 'chiếm đóng': ở đây ta đang tham gia 'tái kiến thiết.' Thứ hai, những 'cuộc nổi loạn lan rộng' này - anh đã tận mắt chứng kiến chưa? Anh đã tự đi đến những nơi đó chưa?"

https://thuviensach.vn

“Xa lộ quá nguy hiểm, thưa Tướng Klimt,” tay người Đức đáp. “Vậy lần cuối cùng ông đi thị sát các tỉnh thành bằng xe hơi là khi nào?”

“Nếu tôi là nhà báo,” Klimt nhếch mép, một nửa nụ cười. “Tôi sẽ rất thận trọng phân biệt giữa những chuyện nghe hơi nồi chõ và thực tế. An ninh đang trở lại với Iraq. Câu hỏi cuối cùng, trước khi…”

“Tôi muốn hỏi, thưa Tướng Klimt,” Don Gross - phóng viên kỳ cựu của *Washing Post* chộp lấy cơ hội, “liệu bây giờ Chính phủ Liên minh Lâm thời đã chịu thừa nhận rằng vũ khí hủy diệt hàng loạt của Saddam Hussein là không có thực?”

“À, lại chuyện xưa như trái đất.” Klimt gõ ngón tay lên cạnh bục. “Anh nghe đây, Saddam Hussein đã tàn sát hàng chục ngàn đàn ông, phụ nữ và trẻ em. Nếu chúng ta vẫn chưa lật đổ tên Hitler Ả rập này, hắn đã có thể tiếp tục tàn sát hàng chục ngàn người nữa. Với tôi, chính những kẻ ôn hòa chủ trương không đụng đến tay kiến trúc sư của nạn diệt chủng ấy mới có trách nhiệm giải trình. Chương trình gầy dựng vũ khí hủy diệt hàng loạt của hắn đã đến giai đoạn nào rồi? Chúng ta có thể sẽ không bao giờ biết. Nhưng đối với người dân thường Iraq yêu chuộng hòa bình, mong muốn một tương lai tốt đẹp hơn cho gia đình mình, thì điều đó không can hệ. Được rồi, hôm nay nghỉ ở đây…” Nhiều câu hỏi tiếp tục bật ra, nhưng Chuẩn tướng Mike Klimt đã rời khỏi chỗ trong một cơn bão tuyết đèn flash.

“Và bài học rút ra là,” tôi ngửi thấy mùi bánh khoai tây chiên và whisky trong hơi thở của Big Mac, “nếu muốn có tin tức thực sự, thì đừng bao giờ vào Vùng Xanh.”

Tôi tắt máy ghi âm, đóng sổ tay lại. “Chừng đó đủ rồi.”

Big Mac khịt mũi. “Cho bài ‘Tin chính thống vớ vẩn và Thực tế hiện trường’ sao? Ông vẫn tính chuyện lái xe ra hướng tây à?”

“Nasser đã chuẩn bị sẵn giỏ picnic, bia gừng nọ kia đầy đủ cả.”

“Dễ ông đi picnic lần này còn được xem pháo hoa nữa.”

“Nasser biết vài đường lánh. Với cả tôi làm gì được nữa? Nhai lại mấy món sạch sẽ từ Klimt -người lính chân chính, và hi vọng người ta sẽ lầm tưởng đó là báo chí? Tìm cách đưa *Spyglass* trở lại danh sách được phê duyệt để tôi còn chạy con Humvee sáu tiếng đồng hồ và gởi cho Olive một

https://thuviensach.vn

bài nữa từ góc nhìn của lính thủy đánh bộ? ‘Địch bắn!’ tay pháo thủ hét lên, lựu đạn RPG dội lên vỏ xe tăng, cảnh tượng bỗng chốc kinh hoàng dữ dội.”

“Ê, câu đó của tôi mà. À mà chiều nay tôi sẽ đi cùng với các chiến binh dũng cảm của chúng ta. Nếu anh cao mét chín ba, nặng tám mốt ký và mắt xanh như Chúa Jesus thì cách duy nhất đi vào Fallujah là ngồi Humvee.”

“Đứa nào về khách sạn trước phải mua bia.”

Big Mac đặt bàn tay to bằng cái xẻng lên vai tôi. “Coi chừng đó Brubeck. Nhiều tay ngầu hơn ông đã bị nướng chín ngoài kia.”

“Ông đang đùa khiếm nhã vụ lính đánh thuê Blackwater sao?” Big Mac nhìn ra xa, nhai kẹo cao su. “Kiểu vậy.”

• • •

“Trước khi Sharon và Peter chính thức kết hôn, tôi muốn tất cả chúng ta ở đây cùng dành một phút nghĩ về tương lai sắp đến của hai người…” Linh mục Audrey Withers có kiểu cười tinh nghịch. “Chính xác thì hôn nhân là gì, ta giải thích khái niệm ấy với một nhà nhân chủng học ngoài hành tinh như thế nào? Hôn nhân đâu đơn giản chỉ một sự dàn xếp đời sống. Phải chăng nó là một nỗ lực, một lời hứa, một biểu tượng hay một sự khẳng định? Phải chăng nó là chuyện chia sẻ năm tháng, chia sẻ trải nghiệm? Là một cách hợp thức hóa chuyện chăn gối? Hay câu đùa cũ rích ấy đã nói chính xác? ‘Nếu tình yêu là một giấc mơ kỳ diệu thì hôn nhân chính là đồng hồ báo thức.’” Tiếng cười (đa số của đàn ông) bên dưới ngay lập tức bị “suỵt”. “Có lẽ khó định nghĩa được hôn nhân vì hôn nhân có quá nhiều kiểu cách, nhiều quy mô. Hôn nhân khác biệt giữa những nền văn hóa, giữa các bộ tộc, qua những thế kỉ khác nhau, thậm chí là thập kỉ, qua các thế hệ và - nhà nghiên cứu ngoài hành tinh có thể thêm vào - mỗi hành tinh một khác. Hôn nhân có thể của vua chúa, của dân thường, có thể được tiến hành trong bí mật, rồi ‘bác sĩ bảo cưới’, có thể được dàn xếp, hoặc như trường hợp của Sharon và Peter…” bà linh mục mỉm cười nhìn cô dâu mặc váy cưới và chú rể đóng bộ bảnh tỏng “…xuất phát từ tình yêu và sự tôn trọng lẫn nhau. Cuộc hôn nhân nào cũng có thể - và chắc chắn sẽ - trải qua những lúc thăng

https://thuviensach.vn

trầm. Thậm chí chỉ trong một ngày, buổi sáng có thể đầy bão táp nhưng đến chiều tối lại thanh bình, trong xanh…”

Aoife mặc áo đầm phụ dâu màu hồng điệu đà đang ngồi cạnh Holly gần bể rửa tội. Con bé đang bưng một cái khay bọc nhung có nhẫn của cô dâu chú rể. Trông hai mẹ con kìa. Hai tháng sau kỳ nghỉ ở Northumbria, tôi gọi điện cho Holly từ buồng điện thoại ở sân bay Charles de Gaulle, bằng tiền francs hẳn hoi. Lần đó tôi đang trên đường về từ Congo, sau khi viết một bài dài về binh lính trẻ em và nô lệ tình dục trong Lực lượng Quân Kháng Chiến của Chúa Trời. Holly cầm máy, tôi nói, “Hê, anh đây,” rồi Holly đáp, “Vậy sao, chào ba.”

Tôi nói, “Không phải ba em, là anh mà, Ed đây.”

Holly đáp: “Biết rồi, đồ dở hơi. Dính rồi.”

Tôi nghĩ, mình chưa sẵn sàng vụ này, rồi nói, “Vậy thì tuyệt vời.”

“Về hôn nhân,” linh mục Audrey Withers tiếp tục, “Jesus chỉ có một câu bình trực tiếp: ‘Sự gì Thiên Chúa đã kết hợp, loài người không được phân rẽ.’ Các nhà thần học từng tranh cãi ý nghĩa câu này qua bao nhiêu năm, nhưng tôi nghĩ bên cạnh lời nói, ta cũng nên nên xem hành động của Jesus ra sao. Nhiều người trong chúng ta biết câu chuyện tiệc cưới ở Cana, giai thoại được nhắc đến trong hầu hết những bài giảng ở các đám cưới Thiên chúa giáo, kể cả đám cưới này. Tiệc ở Cana vừa cạn rượu, vậy là Mary nhờ Jesus ra tay. Đến cả con của Chúa Trời cũng không dám từ chối một bà mẹ kiên quyết, vậy là Ngài nói với gia nhân hãy đổ nước lã vào các chum rượu. Khi gia nhân nghiêng chum rót, rượu chảy ra - mà không phải loại xoàng xĩnh đâu nhé. Rượu quý hẳn hoi. Người quản tiệc liền nói với chú rể, ‘Ai ai cũng thết rượu ngon trước, và khi khách đã ngà ngà mới đãi rượu xoàng hơn. Còn anh, anh lại giữ rượu ngon mãi cho đến bây giờ’ Con của Chúa Trời mới thật nhân bản làm sao, Người đã chọn màn ra mắt không phải bằng cách làm phép, hay khiến người chết sống lại, chữa bệnh phong hay đi trên mặt nước; Người ra mắt với tư cách một người con hiếu đễ và một người bạn trung thành.” Linh mục Audrey mơ màng nhìn xuống, như thể đang xem một cuốn phim tiệc cưới Cana cây nhà lá vườn. “Tôi tin rằng nếu Chúa có quan tâm đến quy mô, hình dạng, thể thức hôn nhân của con

https://thuviensach.vn

người, thì hẳn Người đã cho ta những hướng dẫn vô cùng cụ thể qua sách Phúc âm. Vì thế, tôi tin Chúa hẳn đã tin cậy nơi chúng ta, Người tin rằng chúng ta hiểu hôn nhân không chỉ màu hồng."

Brendan ở ngay cạnh tôi. Điện thoại đã tắt chuông đang rung lên. Ông anh bỏ tay vào túi áo nhưng bị Kath lườm một cái từ hàng ghế trước, liền rụt ngay lại.

"Sharon và Peter," linh mục tiếp tục, "đã tự viết lời thề đám cưới. Tôi rất hâm mộ những lời thề tự biên. Muốn viết được cả hai người phải ngồi lại, nói và lắng nghe những điều được nói ra và cả những điều không nói ra, cũng thường là nơi sự thật ẩn náu. Cả hai phải thỏa hiệp - một từ linh thiêng, nhưng cũng là một nghệ thuật thực tế. Linh mục không phải là thầy bói," tôi thấy Aoife vểnh tai nghe ngóng ngay lập tức, "nên tôi chẳng thể nói với Sharon và Peter điều gì sẽ đợi họ trong những năm đến, nhưng mọi cuộc hôn nhân đều có thể, đều nên và đều bắt buộc phải tiến triển. Đừng sợ hãi, đừng ghét bỏ điều đó. Hãy kiên nhẫn và rộng lượng, đừng nao núng. Về lâu dài, những bình nước chườm ấm giữa đêm đông sẽ quý giá hơn những món quà xa xỉ. Hãy tỏ lòng biết ơn, đặc biệt là với những cử chỉ nhỏ nhặt, dễ bị xem thường. Hãy cùng nhận diện vấn đề khi mới nảy sinh, và nhớ rằng cơn giận dữ rất dễ bén lửa. Khi anh làm điều gì ngớ ngẩn, Peter," chú rể mỉm cười, nhìn xuống chân, "thì nhớ rằng một lời xin lỗi chân thành không bao giờ hạ thấp kẻ xin lỗi. Có lỗi lầm mới biết đúng sai."

Tôi tự hỏi liệu tôi và Holly sẽ được bao nhiêu điểm đây, nếu xét theo thang điểm hôn nhân của linh mục Audrey Withers? *C+? D-?*

"Tới chỗ nào thì chú Peter mới hôn cô ấy?" một đứa bé lên tiếng.

Cả đám cưới cười vang. "Ý hay đó." Linh mục Audrey Withers dường như rất yêu thích công việc của mình. "Tại sao không tua luôn tới chỗ hấp dẫn hả?"

Nasser lái con xe nửa-Corolla-nửa-Fiat 5. Aziz ngồi ghế trước, camera đặt dưới chân, có mền phủ lên còn tôi ngồi ghế sau, trước mặt là một đống đồ giặt ủi, trong tư thế sẵn sàng nằm thụp xuống chỗ để chân và ẩn dưới đống ga trải giường và những thùng sữa công thức. Vùng ngoại ô phía tây Baghdad toàn nhà cửa thấp, trải dài dọc theo xa lộ bốn làn đường đến

https://thuviensach.vn

Fallujah. Sau một hai dặm, các khu chung cư nhường chỗ cho những con phố trung lưu có từ những năm 70, thời còn ăn nên làm ra: sơn trắng, nhà mái bằng, bao quanh là tường cao và cổng thép. Rồi xe qua tiếp vài dặm toàn những tòa nhà bê tông hai tầng, dưới là hàng quán, nhà xưởng còn bên trên là những khu nhà ở chật chội. Nhà cửa lặp đi lặp lại như phim hoạt hình rẻ tiền. Chúng tôi chạy qua vài trạm xăng, chỗ nào cũng có hàng trăm xe xếp hàng đợi. Cánh tài xế sẽ phải đợi nguyên ngày. Mới tháng Tư nhưng mặt trời ở đây như tràn khắp bầu trời nóng gắt, chứ không chỉ là chiếc đĩa màu sáng như ở các xứ phương bắc. Đàn ông thất nghiệp đủ độ tuổi mặc áo *dishdasha* đứng quanh, vừa hút thuốc vừa trò chuyện. Từng nhóm nhỏ phụ nữ choàng khăn *hijab* hoặc mặc nguyên bộ *burkha* trùm kín đi lại, xách túi ni lông đựng rau củ: tự dưng tôi thấy Iraq càng lúc càng giống như Iran. Trẻ con trạc tuổi Aoife chơi đánh trận, chia phe Quân nổi loạn và Lính Mỹ. Nasser cho băng cassette vào máy, nhạc Ả rập vang ra từ chiếc loa tí xíu. Giọng nữ cao đến buốt tai, bài này chắc cũng thuộc hàng kinh điển, vì cả Nasser và Aziz đều hát theo. Đến đoạn nhạc dạo, tôi hỏi Nasser - gần như hét để át tiếng xe chạy rầm rập inh tai và tiếng nhạc - bài hát nói về cái gì vậy. “Một cô gái,” trợ lý của tôi hét trả lời. “Người cổ yêu đi chiến đấu ở Iran nhưng không bao giờ trở lại. Cô này đẹp lắm, nên mấy người khác nói, ‘Ê cưng, anh có tiền, anh có nhà, anh có *wasta*, cưới anh không?’ Nhưng cô gái nói, ‘Không, tôi đợi anh lính của mình, đợi một ngàn năm.’ Vậy đó, bài này rất là… Nói sao hả? - giống kiểu món gì đổ quá nhiều đường á? Tui quên từ đó rồi - ướt… mướt hả?”

“Sướt mướt.”

“Rấấất là sướt mướt, vợ tui nói, cô gái trong bài hát chắc là điên! Nếu không lấy chồng thì sao? Lính chết rồi đâu có gởi tiền được! Chết đói sao! Chỉ có đàn ông mới viết bài hát ngu vậy, vợ tui nói đó. Nhưng tui nói, “À…” Nasser phẩy tay, ra ý bất đồng. “Bài hát này làm tui cảm động.” Gã vỗ tay lên ngực. “Tình yêu mạnh hơn cái chết”, rồi quay mặt lại. “Anh biết không hả?”

Ivano del Pio của báo *Sydney Morning Herald* trước khi rời Baghdad đã giới thiệu Nasser làm trợ lý cho tôi. Nasser là một trong những trợ lý giỏi

https://thuviensach.vn

nhất tôi từng thuê được. Trước chiếm đóng, gã từng làm việc trong ngành phát thanh truyền hình, từng lên trưởng phòng, cũng có nghĩa là phải vào Đảng Ba'ath. Thời đó gã có nhà cửa tử tế, đủ nuôi vợ và ba con, ngay cả ở cái xứ nghèo đói dưới đủ loại cấm vận của Mỹ và Liên Hiệp Quốc. Sau chiếm đóng Nasser chật vật kiếm sống bằng cách làm việc cho báo giới ngoại quốc. Dưới chế độ Saddam, đám trợ lý chính thức thường rất cà chớn, ăn lương chỉ để nhai lại lời của Saddam và mách lẻo với cánh tình báo Ả rập Mukhabarat nếu có người dân thường nào dám dại dột nói ra sự thật về cuộc sống dưới chế độ độc tài. Nasser khác hẳn, gã có con mắt và cái mũi của dân báo chí, một số bài hay nhất của tôi trên *Spyglass* tôi bắt gã phải đứng tên đồng tác giả và chia nhuận bút. Gã không bao giờ dùng tên thật, phòng khi địch muốn tố gã tội câu kết với một trong những nhóm nổi loạn. Thợ ảnh Aziz là cựu đồng nghiệp của Nasser, nhưng tiếng Anh của Aziz cũng hạn chế như tiếng Ả rập của tôi nên tôi không biết nhiều về anh chàng. Tuy vậy Aziz rất lành nghề, cẩn trọng, khéo léo và dũng cảm khi theo đuổi một khung hình. Nhiếp ảnh là một sở thích nguy hiểm ở Iraq: cứ cầm máy ảnh thì bị cảnh sát giả định đang do thám chuẩn bị cho một vụ đánh bom cảm tử.

Xe qua những bức tường đổ nát và hàng quán tan hoang.

"Anh làm vỡ món gì" Colin Powell từng cảnh báo Bush, câu chuyện còn được gọi là Giai thoại ở hiệu đồ sứ Pottery Barn, "anh phải mua luôn món đó…"

Những gia đình lê lết lục lọi giữa đống rác khổng lồ hỗn độn.

"Vậy nên anh sẽ là người chủ tự hào của hai lăm triệu con người…" Những hàng cột đèn đường lướt qua, phần lớn xiêu vẹo, vài cái gãy đổ. "Tất cả những hi vọng, ước mơ, khó khăn của họ. Giờ là của anh cả."

Xe qua tiếp một thanh chắn đường đã oằn xuống ngay trước hố bom nhỏ: hiện trường một vụ nổ mìn tự chế. Rồi đến một chốt kiểm soát của cảnh sát Iraq, mất hết bốn mươi phút. Cảnh sát thường không gây phiền hà gì với nhà báo nước ngoài nhưng cả bọn đều thấy nhẹ nhõm khi họ còn không để ý tôi là người nước ngoài. Xe của Nasser vô cùng nát, thậm chí là tính theo tiêu chuẩn Iraq nhưng chính sự rệu rã đó lại trở thành lớp ngụy

https://thuviensach.vn

trang hiệu quả. Bởi thứ nhà báo nhà biếc, điệp viên hay chiến binh jihadist nào lại đi cái xe rác như vậy?

Càng đi xa, hành trình càng nguy hiểm. Nasser ít rành đường sá hơn, mà cả xa lộ Abu Graib và xa lộ số 10 hẳn có hàng tá mìn tự chế dọc đường. Mục tiêu rõ ràng là những đoàn xe quân sự Mỹ, nhưng chuyện mỗi xác chó, mỗi thùng giấy hay túi rác đều có thể là chỗ chứa đủ chất nổ để đánh bay một con Humvee khiến ta luôn phải cảnh giác cao độ. Rồi cả nguy cơ bị bắt cóc nữa. Nước da ngăm, mắt nâu và áo quần bản địa, mới nhìn qua người ta có thể nghĩ rằng tôi là một gã Iraq trắng trẻo, nhưng với vốn tiếng Ả rập lõm bõm, chỉ cần tôi mở miệng nói vài từ thì đã lộ rõ là người nước ngoài. Tôi thủ sẵn hộ chiếu Bosnia giả, để giải thích tại sao mình không nói thạo tiếng Ả rập nhưng vẫn có cái gốc Hồi giáo. Nhưng trò này rất nguy hiểm, bởi nếu có thể lý lẽ được với côn đồ thì nói làm gì nữa. Dân Bosnia không phải là con mồi béo bở để bắt cóc tống tiền, nhưng cho đến cách đây hai tuần thì cũng chẳng ai bắt cóc nhân viên tổ chức phi chính phủ người Nhật làm gì. Nếu bọn bắt cóc tìm được thẻ nhà báo, giá trị của tôi sẽ tăng vọt: chúng sẽ bán tôi cho một chi nhánh của Al-Qaeda, đám này thì ít quan tâm đến tiền nong, mà sẽ muốn có một màn "thú tội" và chặt đầu truyền qua webcam. Ngay giữa Baghdad và Fallujah, xe đến Abu Ghraib, vốn nổi tiếng với các nhà máy đổ nát, cây chà là và một khu phức hợp nhà tù mênh mông, nơi kẻ thù của Saddam và những kẻ tình nghi từng bị tra tấn trong những điều kiện tệ hơn thời Trung cổ. Big Mac có nghe đồn rằng dưới thời Chính quyền Liên minh Lâm thời, mọi thứ vẫn không thay đổi mấy. Chúng tôi qua bức tường cao, kiên cố, dài một cây số ở bên trái, Nasser dịch câu khẩu hiệu lem nhem trên tòa nhà đã bị đánh bom đối diện đó: *Chúng ta sẽ gõ cửa Thiên đường bằng xương sọ Mỹ*. Một câu mở hoặc kết bài vô cùng đắt giá. Tôi ghi lại ngay vào sổ tay.

Ngay trước một nhà thờ Hồi giáo, Nasser dừng xe để nhường đường cho một đoàn xe Mỹ vừa đến xa lộ. Aziz chụp vài tấm từ trong xe nhưng không dám bước ra: với một pháo thủ hay bị giật mình thì ống kính máy ảnh trông khá giống nòng súng chống tăng. Tôi đếm được hai mươi lăm xe trong đoàn đang tiến về Fallujah, tự hỏi Big Mac có đang ngồi vã mồ hôi như tắm

https://thuviensach.vn

trong một trong những con Humvee đó chăng. Aziz nói gì đó bằng tiếng Ả rập rồi Nasser nói, “Ed, có chuyện!” Nửa tá đàn ông đang đi bộ về phía chúng tôi từ một dãy nhà thấp dọc theo nhà thờ.

“Đi thôi,” tôi nói.

Nasser vặn khóa khởi động. Không ăn thua.

Nasser vặn khóa khởi động.

Không ăn thua.

Ba giây để quyết định xem sẽ giở trò vờ vịt, hay nấp kỹ…

Tôi chui xuống dưới mấy thùng sữa, chỉ vài giây trước khi có người chào hỏi Nasser qua cửa sổ xe. Người đàn ông hỏi xe đang đi đâu. Nasser đáp mình và em họ đang chở hàng về Fallujah. Tiếp tục hỏi Nasser, “Anh là Sunni hay Sh’ia?”

Một câu hỏi nguy hiểm: trước thời chiếm đóng, tôi hầu như chẳng bao giờ nghe ai hỏi vậy.

Nasser đáp, “Trong lúc Fallujah bốc cháy thì chúng ta ai cũng là người Iraq.” Như tôi đã nói, Nasser rất giỏi. Giọng nói ấy hỏi xin một điếu thuốc lá.

Im lặng một lúc, người đàn ông hỏi xe chở hàng gì.

“Sữa em bé” Aziz đáp. “Cho bệnh viện.” Nasser nói tiếp rằng *imam* của gã có kể rằng bọn lợn Mỹ cứ ném sữa xuống cống, vì không muốn trẻ con Iraq mau lớn để thành jihadist.

“Ở đây cũng có trẻ con đói bụng,” người đàn ông nói.

Cả Aziz cả Nasser đều không có sẵn câu trả lời.

“Tôi nói rồi,” người đàn ông lặp lại, “ở đây cũng có trẻ con đói bụng.”

Nếu hàng bị dỡ khỏi xe thì tôi bị lộ ngay, hiện nguyên hình một gã ngoại quốc ở sát bình địa nhà tù Iraq. Đã chọn cách trốn cũng có nghĩa là tôi không thể dùng câu chuyện nhà báo Hồi giáo người Bosnia được. Nasser vui vẻ cười nói. Hai người sẵn sàng ủng hộ một thùng sữa bột cho trẻ em Abu Ghraib chứ. Rồi vô cùng tự nhiên, gã nhờ người đàn ông giúp một tay đổi lại thùng sữa. Số là cái xe chết tiệt này không nổ máy được, cần có người đẩy.

Tôi không nghe được câu trả lời. Khi cửa chiếc Corolla mở ra, tôi không thể biết là Nasser đang bị gọi ra với mũi súng dí đầu, hay đống thùng

https://thuviensach.vn

sữa công thức sắp bị lấy ra hết. Ghế xe ngả về trước, chiếc thùng che mặt tôi được nhấc lên…

… Tôi thấy một cổ tay lông lá đeo đồng hồ Rolex hàng Tàu, đáy hộp che mặt tôi. Tôi chờ tiếng hét. Rồi ghế tài xế lật lại, không thùng nào được lấy ra nữa. Tôi nghe có tiếng cười, rồi chiếc xe võng xuống dưới trọng lượng của Nasser, có tiếng chào tạm biệt xôn xao. Không lâu sau tôi có cảm giác xe đang được đẩy đi, nghe tiếng săm lốp nghiến trên sỏi, xe nảy lên một cái trước khi máy khởi động.

Aziz há hốc: "Tưởng chết rồi"

Tôi nằm dưới đám hộp, vặn vẹo, nín thở.

Nghĩ thầm, *Lần này về nhà, tôi sẽ không bao giờ đi nữa.*

Nghĩ thầm, *Lần này về nhà, sẽ không bao giờ tôi lại có cảm giác sống sót như thế này nữa.*

"Ô-kê đô-kê, đầu tiên là quan viên hai họ," tay thợ ảnh mặt dài như chó Beagle, mặc áo sơ mi Hawai lên tiếng. Chỗ bậc tam cấp trước nhà thơ đầy nắng ấm, lá cây tươi tốt, xanh mơn mởn. Cây cối này mà ở xứ Lưỡng Hà thì chỉ cần một buổi chiều đã bị nướng thành màu nâu, ở nơi ấy đến cỏ cây cũng phải tự trang bị áo giáp và gai góc để sống sót. "Nhà Webber bên trái," tay thợ ảnh chỉ đạo, "Nhà Sykes bên phải, mời quý vị vào chỗ." Pauline Webber điều động cả nhà, nhanh chóng như nhà binh còn nhà Sykes thì thủng thỉnh dạt vào hàng. Holly nhìn quanh tìm Aoife, con bé đang bốc hoa giấy confetti để chơi trò ném nhau. "Chụp hình nào, Aoife." Aoife dụi người vào Holly, cả hai không thèm tìm tôi. Vậy là tôi đứng nguyên tại chỗ, khỏi ảnh iếc gì. Như những kẻ cùng ổ, nhà Sykes và nhà Webber không nhận ra rằng họ thật dễ dàng đứng vào chỗ, đúng tôn ti trật tự. Nhưng những kẻ ngoại cuộc thì luôn biết mình là ai, mà cũng chẳng sao. "Hai bên ép sát vào nào," tay thợ ảnh tiếp tục.

"Tỉnh dậy đi Ed," Kath Sykes vẫy tay ra hiệu cho tôi. "Anh cũng phải vô vụ này chứ."

Sém tý nữa tôi đã buột miệng, "Hình như Holly không nghĩ vậy," nhưng tôi bước vào, đứng giữa Kath và Ruth. Holly đứng hàng dưới, không quay lại, nhưng Aoife tóc cài hoa thì ngoái ra sau, nhìn với lên.

https://thuviensach.vn

“Ba ơi, lúc nãy ba có thấy Aoife bưng khay nhẫn không?”

“Ba chưa bao giờ thấy ai bưng khay nhẫn khéo như vậy cả, Aoife à.”

“Ba ơi, giỏi nịnh thì việc gì cũng xong,” mọi người chung quanh phá ra cười, cười nhiều đến nỗi Aoife khoái chí, lặp lại lần nữa.

Tôi đã từng hi vọng rằng, vì không kết hôn, tôi và Holly có thể tránh được những cảnh tượng như của ba mẹ tôi trước khi ba tôi đi tù mười hai năm. Thì đúng là tụi tôi không la hét, không ném đồ đạc, nhưng thực ra tụi tôi cũng làm đủ hết, theo kiểu vô hình.

“Ô-kê đô-kê,” tay thợ ảnh tiếp. “Đầy đủ hết rồi chứ?”

“Bà trẻ Eilísh đâu rồi?” Amanda, con gái lớn của Brenda lên tiếng.

“Với con thì phải gọi là bà cố trẻ mới đúng,” Brendan chỉnh.

“Gọi gì chẳng được.” Amanda mười sáu tuổi.

“Kẻo mà hết cả giờ giấc,” Pauline Webber tuyên bố.

“Lúc nãy bà nói chuyện với linh mục Audrey…” Amanda lỉnh đi.

Tay thợ ảnh đứng thẳng dậy, mỉm cười hơi tiu nghỉu. Tôi quay sang em-vợ-hờ, “Lễ cưới rất đẹp, Sharon à.”

“Cảm ơn anh Ed.” Sharon mỉm cười. “Mình cũng may mắn với thời tiết nữa.”

“Trời xanh nắng vàng suốt.”

Tôi bắt tay Peter. “Vậy Pete, anh cảm giác ra sao khi thành ông Sykes?”

Peter Webber mỉm cười, cứ tưởng tôi nhầm. “Ơ, ý anh là Webber chứ nhỉ, Sharon bây giờ là bà Webber.”

Vẻ mặt tôi ra ý, *Chú mới lấy một người nhà Sykes còn gì*, nhưng anh chàng vẫn còn đắm đuối, không nhận ra. Rồi sẽ biết cả. Cũng như tôi đã biết vậy thôi.

Holly cứ làm như tôi không có ở đó. Chắc tập trước cho quen.

“Bà già khú đế đang tiến vào, xê ra, xê ra,” bà trẻ Eilísh lên tiếng, bằng thứ giọng Cork sang sảng, Amanda hộ tống. “Audrey - linh mục sẽ đi Tanzania tuần tới nên muốn hỏi tôi vài chuyện. Kath, cho tôi vô đây luôn…” Vậy là tôi tiến về trước, cuối cùng lại đứng ngay cạnh Holly, tôi thầm ước có

https://thuviensach.vn

thể luồn tay vào tay nàng dễ dàng như trước. Nhưng đâu có được.. Nên tôi đứng im.

"Đầy đủ, đúng chỗ hết rồi," Pauline Webber nói với tay thợ ảnh. "Ơn Trời."

Một tay chơi giày trượt uyển chuyển lượn qua trước nhà thờ. Trông hắn thật tự do.

"Ô-kê đô-kê," tay thợ ảnh tiếp, "khi tôi đếm tới ba mọi người cùng nói "Cheeeeeeese" nhé? "Mốt, hài, baaa…"

Xuyên qua lỗ bom nổ trên một bức tường chắn khô khốc, Aziz chụp hình một gia đình đang hối hả đi qua phần đất trống ở phía bắc khu nhà của bác sĩ. Cảnh tượng gợi nhớ đến tác phẩm *Chùm nho phẫn nộ* nhưng lấy bối cảnh Ả rập với những con người di cư bằng chân đất. Tôi nói Aziz tấm đấy có thể làm ảnh bìa, nếu đẹp. "Mai tôi đem qua khách sạn, sau khi rửa ảnh. Nếu ảnh bìa," Aziz xát ngón cái vào ngón trỏ và ngón giữa chụm lại, thứ mật hiệu ai cũng hiểu ấy, "Bà Olive, bả trả nhiều hơn chớ?"

"Nếu được in," tôi đáp, "Nhưng anh phải…"

Một chiếc trực thăng phành phạch bay thấp, gió bụi mù mịt, Aziz và tôi thụp người xuống. Trực thăng "Rắn hổ mang"? Trẻ con đổ ra trên đường từ khu nhà cạnh đó, la hét, chỉ chỏ về phía đám mây bụi, rồi nhìn nó biến mất. Một thằng bé ném hòn đá theo như chửi thề. Một người phụ nữ quấn khăn *hijab* lo lắng gọi bọn nhóc vào nhà, hằn học liếc chúng tôi rồi đóng cổng lại. Đoàn đã đến rất gần Fallujah, chỉ một đường bóng golf là đến giao lộ "Cỏ bốn lá", nơi xa lộ Abu Ghraib lồng vào xa lộ số 10. Về phía nam, qua cái nóng gắt, không khí trước mắt như chập chờn rung rinh, một hàng xe dài mệt mỏi đang đứng chờ, dồn về gần chốt kiểm soát bên ngoài. Có nhiều xe tăng chở lính thủy đánh bộ và vài chiếc Bradley - xe tăng cỡ nhỏ, chặn kín cả đường. Chốt kiểm soát thứ hai ở ngay ngoài giao lộ "Cỏ bốn lá", kẹp giữa một bờ kè đã được san ủi, một gò đất bụi bặm đá sỏi, bên trên là dây kẽm gai. Hôm nay không ai được phép vào Fallujah, chỉ có phụ nữ và trẻ em mới được cho phép đi ra.

Những lời đồn đoán về trạm y tá dã chiến cho dân tị nạn do vài bác sĩ người Iraq dựng lên hóa ra là có thật. Nasser đang ở bên trong, ghi âm các

https://thuviensach.vn

cuộc phỏng vấn, nhờ có giấy tùy thân hãng thông tấn Al Jazeera, cũng thứ thiệt như tấm hộ chiếu Bosnia của tôi. Aziz và tôi vào với gã một lúc: ít nhất có đến một trăm bệnh nhân đang được chăm sóc bởi hai bác sĩ và hai y tá, y cụ chỉ là những hộp cứu thương quyên góp được. "Giường bệnh" là những tấm chăn trải trên sàn một căn phòng khách cỡ rộng, còn bàn mổ chính mới gần đây vẫn là bàn chơi billiard. Không có thuốc tê. Hầu hết các bệnh nhân đều đang đau đớn, ở nhiều mức độ, có người đang quằn quại, vài người hấp hối. Nhà xác là căn phòng bên trong, nơi để sáu cái xác chưa ai nhận. Ruồi nhặng và mùi hôi thối quá sức chịu đựng: vài người đang đào huyệt mộ trong vườn. Y tá hứa sẽ phân phát chỗ sữa công thức, nhưng cánh bác sĩ cứ hỏi xin thuốc giảm đau và băng gạc.

Trong khi Nasser phỏng vấn bệnh nhân, Aziz tranh thủ chụp vài tấm. Tôi được giới thiệu là em họ người Bosnia của Nasser, cũng làm việc cho Al Jazeera, nhưng ở đây người ta ác cảm với người ngoại quốc đến nỗi Aziz và tôi chuồn lẹ ra ngoài, đứng đợi gần xe, để Nasser thoải mái làm việc. Vẫn còn mùa xuân nhưng xứ Lưỡng Hà đã nóng đến nỗi có thể uống nước cả ngày mà không cần đi tiểu. Từ Fallujah, chỉ cách một cây số về phía Tây, chúng tôi nghe thấy tiếng súng nổ và cứ cách vài phút thì có tiếng bom nổ lớn. Không khí như có vị săm lốp bốc cháy.

Aziz cất máy ảnh vào xe hơi. Anh ta quay trở lại mang theo thuốc lá, mời tôi một điếu, nhưng tôi vẫn đang cố cai. "Bush, như tui hiểu," Aziz vừa nói vừa châm thuốc. "Bush cha đó, ổng ghét Saddam, rồi tới vụ Tháp Đôi, vậy là Bush muốn trả thù. Mỹ cần nhiều dầu, Iraq có dầu, vậy là Bush qua đây kiếm dầu. Bạn của Bush cũng được tiền, Halliburton, hàng hóa, súng đạn, nhiều tiền lắm. Lý do xấu, nhưng tui hiểu. Nhưng tại sao nước của anh lại tới đây hả Ed? Anh quốc muốn gì ở đây? Anh quốc tiêu nhiều đô la ở đây, mất cả trăm con người ở đây - vì sao, Ed? Tui không hiểu. Hồi xưa người ta nói, 'Anh quốc tốt, người Anh chơi đẹp.' Giờ người ta nói, "Anh quốc theo của Mỹ." Tại sao vậy? Tui muốn hiểu."

Tôi cân nhắc những câu trả lời khả dĩ cho Aziz. Tony Blair có thật tin rằng Saddam Hussein sở hữu tên lửa có thể phá hủy London trong vòng bốn mươi lăm phút? Ông ta có thật sự tin cái luận điệu Tân bảo thủ về chuyện

https://thuviensach.vn

gây dựng một nền dân chủ tự do ở Trung Đông, rồi chờ nó lan rộng ra? Tôi chỉ có thể nhún vai. “Ai mà biết được?”

“Thượng đế biết,” Aziz nói. “Blair biết. Vợ Blair biết.”

Tôi sẵn sàng giảm thọ một năm chỉ để nhìn được bên trong đầu óc của ông thủ tướng. Ba năm cũng được. Ông ta là người thông minh. Nhìn cách ông ta né tránh điệu nghệ trong các cuộc phỏng vấn cũng đủ thấy. Không lẽ trong đầu ông ta, mỗi khi ông ta nhìn mình trong gương, lại không có cái câu hỏi ấy, *Chết thật, Tony ơi, Iraq đã be bét cả - tại sao tại sao tại sao mày lại đi nghe lời George chứ?*

Một chiếc máy bay không người lái lượn lờ trên đầu chúng tôi. Hẳn là có vũ trang, Tôi nghĩ đến kẻ đang vận hành nó, mường tượng ra một cậu nhóc mười chín tuổi, tóc húi cua, tên Ryan, đang ngồi tại căn cứ ở Dallas, uống Frappuccino đá lạnh bằng ống hút. Cậu ta có thể khai hỏa đốt trạm xá, giết sạch mọi người bên trong và gần đó mà không bao giờ ngửi thấy mùi thịt chín. Với Ryan, chúng ta chỉ là những ảnh nhiệt tính bằng pixel trên màn hình, vặn vẹo một lúc, rồi chuyển màu từ vàng sang đỏ sang xanh dương.

Chiếc máy bay lượn đi, rồi một xe tải nhỏ màu trắng sầm sập đổ tới trên con đường lấm bụi từ phía chốt kiểm soát. Chiếc xe đỗ xịch lại ngay cổng trạm xá, tài xế - đầu quấn khăn *keffiyeh* lấm máu, nhảy ra và chạy ngay qua cửa xe bên kia. Aziz và tôi đi tới để giúp một tay. Tài xế cỡ tuổi tôi, kéo ra một đống lù lù bọc vải. Anh ta cố khiêng vào nhưng bị vấp một khối bê tông xỉ than, anh ta ôm chặt đống vải vào người khi ngã xuống. Khi dựng anh ta dậy tôi thấy anh ta đang ôm một bé trai. Đứa bé đã bất tỉnh, nhợt nhạt, chỉ độ năm hay sáu tuổi, máu đã hộc ra đẳng miệng. Người đàn ông hấp tấp tuôn một tràng tiếng Ả rập - tôi chỉ biết từ “bác sĩ”, Aziz dẫn anh ta vào khu trạm xá. Tôi đi theo. Bên trong căn phòng vốn là phòng khách, một phụ nữ bắt mạch trên cánh tay đứa bé, không nói gì cả, rồi gọi bác sĩ, bác sĩ hét trả lời từ góc xa. Khi mắt đã quen với bóng râm trong nhà tôi nhìn thấy Nasser đang nói chuyện với một ông già mặc áo may ô, mặt mày thảng thốt trống rỗng, đang tự quạt mát cho mình. Rồi một người đàn ông ăn nói nhỏ nhẹ (ở đây mà cũng sực nức nước hoa), đến ngay trước mặt tôi, hỏi một câu phức tạp bằng tiếng địa phương - câu hỏi trở thành một lời đe dọa - có mấy từ

https://thuviensach.vn

“Bosnia”, “Mỹ” và “giết”. Gã nói xong, làm động tác cắt cổ bằng ngón tay. Tôi vừa gật vừa lắc, ra ý mình cũng hiểu nhưng tình hình đang quá phức tạp nên không thể trả lời dứt dạc với gã được. Rồi tôi đi ra. Ngu ngốc làm sao, tôi ngoái lại nhìn: gã vẫn dõi theo. Aziz đi theo tôi ra ngoài, đi vòng đến chỗ chiếc Corolla.

Anh ta nói, “Du kích đó. Thử anh đó.”

“Vậy tôi qua không?”

Aziz không trả lời. “Tui kiếm Nasser. Nếu thằng đó đi tới thì trốn đi. Nếu cả đám vác súng ra thì… Tạm biệt Ed.” Aziz vội vã trở lại khu nhà. Quang cảnh chung quanh là đất hoang, không có chỗ nào ẩn nấp. Khác với cơn hú hồn bên ngoài nhà thờ Hồi giáo, lần này tôi có thời gian để suy nghĩ. Tôi nghĩ đến Aoife ngồi trong lớp của cô Vaz ở trường tiểu học Stoke Newington, hát bài “Somewhere Over The Rainbow.” Tôi nghĩ đến Holly ở khu nhà tạm cho người vô gia cư gần Quảng trường Trafalgar, đang giúp một đứa trẻ dạt nhà nào đó điền đơn xin trợ cấp.

Nhưng người bước ra từ khu nhà, cách chỗ tôi chừng hai mươi bước, không phải là Aziz, không phải là Nasser hay một người Hồi Giáo ôm khẩu AK-47. Mà là tài xế chiếc xe tải lúc nãy, cha của cậu bé con. Anh ta đưa mắt quá chiếc xe, nhìn về Fallujah, nơi máy bay trực thăng vẫn *phành phạch - phành phạch - phành phạch* trên đầu một phần tư triệu người.

Rồi anh ta gục ngã và òa khóc giữa cát bụi.

“Trời trời, dữ không” David Sykes bước vào nhà vệ sinh nam ở Khách sạn Maritime khi tôi đang rửa tay, vừa nghĩ thầm ở Iraq nước sạch mới quý làm sao. Ban nhạc trong phòng tiệc đang chơi bài “Lady In Red” của Chris de Burgh theo kiểu jazz. Dave nhìn khắp căn phòng thênh thang. “Chỗ này bỏ sân golf mini vô cũng vừa nữa.”

“Hàng ngon à,” tôi nói. “Gạch lát là đá hoa thứ thiệt.”

“Toilet xịn, giống chỗ Mafia thanh toán nhau. Tưởng tượng năm tên ôm súng máy nhảy ra từ sau cửa.”

“Miễn là không phải vào ngày cưới con gái mình.”

“À, không không.” Dave bước lại bồn tiểu, kéo khóa quần. “Nhớ mấy cái nhà vệ sinh trong quán Thuyền trưởng Marlow không?”

https://thuviensach.vn

“Nhớ chứ. Nghe kỳ hả. Cháu nhớ cả mấy vụ viết bậy lên tường nữa. Đương nhiên là cháu không tham gia vụ đó rồi.”

“Tường bậy nhất ở Gravesend, đặc sản của quán Thuyền trưởng Marlow. Kath hồi đó suốt ngày bắt tui phải sơn lại, nhưng cứ sơn được hai tuần thì như cũ.”

Nhà báo trong tôi hỏi, “Bác có nhớ việc cũ không?”

“Cũng chút chút, có chứ. Cũng nhộn mà. Vài người khách quen. Không nhớ chuyện thức khuya dậy sớm, hoặc mấy vụ oánh nhau. Hay thuế má giấy tờ. Nhưng chỗ đó là nhà trong bốn mươi năm, nên làm sao không nhớ được. Đám con lớn lên ở đó. Nhưng không thể quay về được. Giờ tui nhìn quán mà chịu không nổi. Đổi tên thành quán ‘Con rùa tím’, nghe có chán không? Toàn đám nứt mắt rủng rỉnh cắm mặt vào điện thoại. Ở trên lầu thì đều đã sửa thành ‘căn hộ cao cấp’ hết. Anh có về lại Gravesend không?”

“Kể thì khi mẹ cháu mất thì không. Chưa về một lần.”

Dave kéo khóa quần, bước lại gần, chân bắt chéo, dáng điệu bệ vệ, thừa vài cân. Ở bồn rửa, ông sè sẹ đưa tay ra dưới máy phun xà phòng: một nhúm bọt bắn ra rồi nhỏ xuống tay: “Coi nè! Cuộc sống ngày nay mỗi lúc mỗi giống khoa học viễn tưởng. Không chỉ là mình già đi, con cái dọn ra: mà là cả thế giới như vươn ra, còn mình thì cứ lưu luyến ngày xửa ngày xưa.” Dave đặt tay đầy xà phòng dưới vòi nước ấm, nước bắn ra. “Cứ tận hưởng tuổi thơ của Aoife, Ed à. Chớp mắt mà mình mới cõng con cún trên vai, quay tới quay lui nó đã dọn ra khỏi nhà rồi. Rồi mình nhận ra điều từ lâu đã nghi ngờ: có thương con cái tới chừng nào thì cũng chỉ được vay mượn tụi nó tạm thời mà thôi.”

“Cháu nghĩ tới bạn trai đầu tiên của Aoife mà ớn quá” tôi nói.

Dave vẩy tay cho ráo. “Ô, lo gì.”

Đúng là miệng mồm dại dột, tôi vừa nhắc Dave nhớ đến Vinny Costello và vụ việc trước khi Jacko mất tích, vậy là tôi đổi đề tài ngay:

“Pete được quá chứ hả.”

“Chắc vậy. Nhưng anh biết đó, Sharon vốn là đứa kén chọn.”

Tự dưng tôi nhìn mặt Dave trong gương, dò xem ông có định buột miệng “Khác hẳn Holly.” không, nhưng ông đã nói tiếp: “Đừng lo, Ed, anh

https://thuviensach.vn

ngon lành. Anh là một trong số ít người biết để râu, giống tui."

"Cảm ơn bác." Tôi để tay dưới máy sấy rồi tự hỏi, tôi có dám làm vậy không? Bỏ Holly và Aoife để đổi lấy công việc?

Tôi thấy giận dữ vì Holly bắt tôi phải lựa chọn.

Tôi chỉ muốn Holly chia sẻ tôi với công việc.

Như chuyện tôi chia sẻ Holly với công việc của cô ấy. Công bằng thôi.

"Chắc cũng sẽ hơi sốc ha," Dave nói, kiểu ông chủ quán tinh ý, "vụ về lại Anh luôn đó. Anh thấy sao?"

"Dạ… chắc vậy, nếu không có gì thay đổi."

"À. Tức là có thay đổi gì sao?"

"*Spyglass* mời cháu gia hạn đến tháng Mười Hai."

Dave thở hắt ra, vẻ thông cảm. "Chuyện đau đầu xưa nay. Công việc và gia đình. Không thể khuyên gì anh được, Ed à, nhưng nói gì thì nói, tui đã gặp khá nhiều người ngay sau khi họ bị bác sĩ tuyên án tử. Nghĩ cho kỹ - nếu có lão lang băm nào nói rằng tui chỉ còn sống được X tuần thôi, tui sẽ cần một quán bar, một người bạn biết lắng nghe và một ly thiệt nặng đô. Anh sẽ không ngạc nhiên gì nếu tôi nói rằng mấy cha đó, không một ai nói, 'Dave, giá mà hồi đó tôi làm việc nhiều hơn.'"

"Chắc họ chọn nhầm nghề," tôi nói, rồi ân hận ngay lập tức vì giọng mình thật bố láo. Tệ hơn nữa, tôi không có cơ hội thanh minh gì, cửa mở ra, ba người bà con từ Ireland của Holly xông vào, cười nghiêng ngả: "Ed, bác Dave, hóa ra ở đây," Oisín lên tiếng, tôi vẫn không biết cô này họ hàng với Holly ra sao. "Dì Kath biểu tụi này đi kiếm hai người, bắt sống đem về cho bả."

"Trời ơi, tui làm gì nên tội vậy?"

"Bình tĩnh bác Dave. Tới giờ cắt bánh, có vậy thôi."

Aziz lái xe đưa chúng tôi trở lại Baghdad, để Nasser có thể kể cho tôi nghe về những bệnh nhân đã phỏng vấn ở trạm xá. Với mấy tấm ảnh của Aziz, tôi đã có được một dàn ý tốt để viết bài cho *Spyglass*. Trước khi đến Abu Graib, xe bị kẹt sau một hàng dài. Nasser nhảy ra khỏi xe, tới một hàng ven đường mua bánh kebab rồi quay lại, mang theo hai mẩu tin tức: một là đoàn xe chở nhiên liệu đã bị tấn công, đường chính trở lại Baghdad bị chặn

https://thuviensach.vn

bởi một hố bom đường kính chín mét, nên xe cộ kẹt hết lại; hai là một chiếc trực thăng Mỹ đã bị bắn rơi trên phần đất ruộng phía đông nam khu nhà tù. Cả ba quyết định sẽ đi vòng đến chỗ máy bay rơi. Chúng tôi nhai mấy miếng thịt cừu dai nhách, mà có khi là thịt dê. Đến chỗ nhà thờ gặp rắc rối ban sáng, xe chuyển hướng về phía nam. Qua khỏi khu nhà tù, cả bọn thấy một cột khói xơ xác, màu đen bay thẳng lên từ phía sau hàng cây liễu bách chắn gió. Một cậu bé đạp xe ghé lại nói chuyện, đúng vậy, trực thăng Mỹ, một con Kiowa, đã bị bắn hạ ngay đằng kia, Tạ ơn Thượng đế. Các cậu bé ở Iraq lớn lên dưới thời chiếm đóng biết về vũ khí và máy móc súng đạn như kiểu tôi từng rành rọt về đồ câu cá, xe máy và *Top 40* bài hát hồi những năm 80. Thằng nhóc làm động tác bom nổ, bùm một cái rồi phá ra cười. Lính thủy đánh bộ đã chuyển xác hai lính Mỹ đi ba mươi phút trước, nó kể tiếp với Nasser, nên giờ đã an toàn, cứ tới đó mà xem.

Một con đường mòn chạy trên kênh tưới, băng qua đám cây liễu bách và đổ ra một cánh đồng cỏ dại. Xác chiếc máy bay Kiowa dập nát, cháy đen, bốc khói nằm nghiêng một bên, phần đuôi ở cách đó nửa quãng đồng. “Tên lửa đất đối không,” Nasser đoán, “cắt ngay khúc giữa. Như kiếm chém vậy.” Khoảng chừng hai mươi người, đàn ông và các cậu bé con đứng quanh. Những khu nhà trại ở phía xa, máy móc bỏ không. Aziz đậu xe trong góc, cả ba xuống xe, bước đến. Buổi chiều muộn râm ran tiếng côn trùng. Aziz chụp hình khi cả ba tiến lại gần. Tôi nghĩ đến hai phi công, tự hỏi không biết lúc rơi xuống đất trong đầu họ nghĩ gì. Một ông già quấn khăn *keffiyeh* màu đỏ hỏi Nasser có phải chúng tôi là dân báo chí không, rồi Nasser đáp, đúng thế, là người của một tờ báo Jordan. Chúng tôi đến đây để phản biện lại những lời dối trá của quân Mỹ và đồng minh, Nasser tiếp, rồi hỏi lúc nãy ông có thấy máy bay rơi không. Ông già đáp, không, không biết gì cả, chỉ có nghe tiếng nổ thôi. Có mấy người đàn ông, có lẽ là quân Mahdi vừa đánh xe đi, nhưng đứng xa quá, với cả xem này - ông già chỉ tay lên mắt - thủy tinh thể đã đục hết.

Cứ nhìn thấy quá nhiều thứ ở Iraq cũng dễ chết lắm.

Đột nhiên có tiếng xe quân đội rầm rập đến, đám đông tản ra, hoặc cố tản ra: cả ba túm tụm lại một chỗ, nhận ra cả hai lối chạy khỏi cánh đồng

https://thuviensach.vn

đều bị chặn bởi hai đoàn xe Humvee bốn chiếc. Lính thủy đánh bộ nhảy ra, vũ trang tận răng, chĩa súng trường M16 về phía chúng tôi. Một tiếng gào dữ tợn vang cả cánh đồng: "Đưa tay lên đầu! Đưa lên cho tao! Nằm hết xuống đất ngay, nếu không tao thề tao sẽ cho chúng mày cắm mặt xuống hết, đồ Alibaba ngủ với lợn" Không cần dịch nhưng ai cũng hiểu.

"Tay lên cao nữa!" một tên lính thủy đánh bộ hét vào mặt một người đàn ông mặc đồ thợ cơ khí lấm dầu, người này cứ nói, "*Mafi mushkila, mafi mushkila,*" không sao, không sao, nhưng tên lính lại hét, "Đừng cãi tao! Đừng cãi tao!" rồi đá anh thợ một cái ngay bụng - tất cả đứng quanh thót ruột theo - anh thợ ngã lăn quay, thở gấp, ho sặc sụa. "Xem đứa nào chủ cái trại này," tên lính ra lệnh cho người phiên dịch, người này che mặt bằng khăn quàng đầu như ninja. Tên lính nói vào điện đài, báo rằng khu vực đã an toàn, trong khi người phiên dịch hỏi ông già quấn khăn *keffiyeh* đỏ ai là chủ trang trại.

Tôi không nghe được câu trả lời vì một tên lính đa đen đang đứng trước Aziz, lên tiếng "Chụp ảnh lưu niệm sao? Cái này của mày hả?" Ngay lúc đó một chiếc Chinook rầm rập bay tới giữa nắng: tiếng động cơ át giọng tôi, người lính giật camera khỏi cổ Aziz, mạnh đến nỗi làm đứt cả dây đeo, Aziz ngã đập đầu xuống đất. Tiếp đó tôi chỉ kịp nhận ra tên lính quỳ cạnh Aziz đang dí súng vào đầu anh thợ ảnh của tôi.

Tôi hét lên, "Không - dừng lại! Anh ấy làm việc cho tôi" nhưng tiếng động cơ của chiếc Chinook át đi, rồi đột nhiên tôi ngã bật ra đất, một cái đầu gối mặc đồ lính ép khí quản tôi xuống bụi đất, rồi tôi nghĩ, cho đến khi tôi chết hẳn họ mới nhận ra đã nhầm người. Rồi nghĩ tiếp, Không, họ sẽ không nhận ra nhầm lẫn gì cả: xác tôi sẽ bị vứt xuống hố cạn ven Baghdad.

"Tại sao họ không biết ơn mình hả Ed?"

Mẩu bánh cưới chưa tới miệng tôi thì giọng của Pauline Webber đã vang lên sắc lẻm, rồi tự dưng tôi thành nơi đổ mắt vào của bốn người nhà Webber, sáu người nhà Sykes, Aoife và một bình hoa huệ màu cam. Vấn đề là tôi không biết bà ta đang nói chuyện về ai hay về việc gì, những phút vừa rồi tôi còn bận thầm soạn trong đầu một email gởi cho phòng kế toán công

https://thuviensach.vn

ty mẹ của *Spyglass*. Tôi nhìn Holly, cầu cứu, nhưng nàng lờ tịt, nấp sau mặt nạ người-đàn-bà-bị-ruồng-rẫy. Nhưng biết đâu đấy chẳng phải chỉ là mặt nạ.

May thay, Lee- em ruột của Pete kiêm phụ rể kịp nhảy vào cứu bồ: "chuyên môn nghiệp vụ" của cậu ta là "tránh thuế" nhưng hình như cậu ta còn là chuyên gia về quan hệ quốc tế nữa. "Iraq dưới thời của Saddam, trên mặt đất là trại tập trung, dưới lòng đất là mồ chôn tập thể. Vậy nên mình với mấy chú Mẽo nhảy vào, hạ bệ tên độc tài cho họ, miễn phí hoàn toàn - rồi họ trả ơn mình ra sao? Phản bội lại những người đã giải phóng họ. Dân Ả rập vốn vô ơn từ trong máu. Mà họ đâu có ghét mỗi lính tráng: cứ Tây là ghét, phải vậy không Ed? Như tay nhà báo tội nghiệp bị xẻo hồi năm ngoái đó, chỉ vì là người Mỹ thôi nhỉ? Quá kinh."

"Chú bị dính rau bina trên răng kìa, Lee," Peter nói.

Đương nhiên, ngay lúc đó Aoife phải hỏi, "'Bị xẻo' là sao hả ba?"

"Hay là hai má con mình," Holly nói với Aoife, "đi tới chỗ Lola và Amanda ở bàn của mấy bạn lớn? Má thấy hình như bàn đó có CocaCola."

"Má hay cũng nói uống Coca-Cola là không ngủ được mà."

"Ừ, nhưng hôm nay Aoife rất ngoan, chịu khó làm phụ dâu cho dì Sharon, nên tối nay ngoại lệ." Holly và Aoife rời khỏi bàn. Lee vẫn chưa nhận ra. "Hết dính rau chưa?"

"Hết rồi," Peter đáp, "nhưng vẫn còn vô duyên lắm."

"Hở? À." Lee cười, ra vẻ ăn năn. "Úi. Không có ý gì nha Ed. Chắc do hôm nay uống nhiều quá."

Đáng ra tôi phải nói, "Không sao," nhưng tôi chỉ nhún vai.

"Nhưng mà," Lee tiếp, vẻ mặt kiểu nói-gì-thì-nói, "chuyện chiếm đóng Iraq chung qui lại chỉ có mỗi một lý do: dầu mỏ."

Nếu mỗi lần nghe câu đó tôi được mười bảng thì bây giờ tôi đã mua được quần đảo Outer Hebrides. Tôi đặt nĩa xuống. "Nếu muốn có dầu mỏ của một nước nào đó, thì cứ tới đó mua. Giống như ta đã làm với Iraq trước Chiến tranh vùng vịnh lần I."

"Nhưng làm sao rẻ bằng cách cài vào đó một chính phủ bù nhìn." Lee thè đầu lưỡi, ra vẻ khiêu khích. "Nghĩ tới đám hợp đồng dầu mỏ béo bở đó xem. Toàn điều khoản có lợi. Ngon chứ."

https://thuviensach.vn

“Có lẽ người Iraq phản đối điều đó,” Austin Webber, cha của Peter và Lee lên tiếng. Ông Webber là một giám đốc ngân hàng đã về hưu, mắt trũng xuống còn trán nhăn nheo gồ ghề giống người ngoài hành tinh Klingon. “Họ phản đối chính phủ bù nhìn. Nếu là tôi thì tôi cũng chẳng ưa gì.”

“Mọi người để Ed trả lời câu hỏi của tôi được không?” Pauline nói, “Tại sao vụ chiếm đóng Iraq lại đi lệch kịch bản đến vậy?”

Đầu tôi ong ong. Sau tối hậu thư của Holly đêm qua, tôi không ngủ được, hôm nay lại uống khá nhiều champagne. “Bởi vì kịch bản được viết ra cho một nước Iraq khác, một Iraq được hứa hẹn bởi những người Iraq lưu vong thân phương Tây. Họ cứ nghĩ Iraq cũng sẽ là một đất nước thống nhất, như Nhật Bản năm 1945. Nhưng không, kết cục lại là nội chiến triền miên giữa người Ả rập Shi’a đa số, người Ả rập Sunni thiểu số và người Kurd.

Ban nhạc ở cuối sảnh chuyển sang đánh bài “The Birdie Song.”

Ruth hỏi, “Vậy người Sunni gây chiến ở Fallujah vì họ muốn đưa một lãnh đạo Sunni trở lại sao?”

“Đó là một lý do, nhưng người Shi’a ở những nơi khác gây chiến vì họ muốn những người ngoại quốc phải ra về.”

“Bị chiếm đóng hẳn rất khó chịu,” Austin nói. “Tôi hiểu vụ đó. Nhưng chắc người dân Iraq phải thấy được cuộc sống bây giờ tốt hơn xưa chứ.”

“Hai năm trước một người Iraq trung bình - đàn ông - dù gì cũng có việc làm. Nhưng giờ thì không. Trước đây thì có nước máy, có điện. Giờ thì không. Trước đây có xăng dầu. Giờ thì không. Trước đây nhà vệ sinh hoạt động được. Giờ thì không. Trước đây người ta có thể để con tự đi học mà không sợ bắt cóc. Giờ thì không thể. Iraq trước đây là một nơi bị cấm vận tàn phá, hư hỏng, rệu rã, nhưng ít ra nó vẫn vận hành được, theo một kiểu nào đó. Giờ thì không.”

Một tay bồi bàn trông có vẻ như dân Ả Rập đang rót đầy cốc cho tôi từ chiếc bình bạc. Tôi cảm ơn anh ta, rồi tự hỏi phải chăng anh ta đang nghĩ thầm, “Thằng cha này cóc biết khỉ gì mà nói như đúng rồi.”

Sharon, cô gái có thể vui vẻ nói chuyện chính trị Trung Đông ngay lúc ăn bánh cưới, liền hỏi, “Vậy tóm lại là lỗi của ai?”

“Tùy vào chuyện em hỏi ai nữa,” tôi đáp.

https://thuviensach.vn

“Tụi này hỏi anh đó,” chú rể Peter nói.

Tôi nhấp cà phê. Ngon thật. “Hiện giờ ông vua thực sự ở Iraq là một đệ tử của Kissinger, tên là L. Paul Bremer III. Khi nhậm chức, ông ta đưa ra hai sắc lệnh tạo nên diện mạo cuộc chiếm đóng. Thứ nhất là sa thải mọi thành viên của Đảng Ba’ath trên một cấp bậc nhất định. Chỉ bằng một nét bút, Bremer vứt hết các công chức, nhà khoa học, giáo viên, cảnh sát, kỹ sư và bác sĩ mà Liên minh đang cần để tái thiết đất nước. Năm mươi ngàn dân cổ cồn trắng Iraq mất tiền lương, chế độ hưu trí và tương lai, và họ muốn liên minh phải thất bại ngay từ ngày đó. Sắc lệnh thứ hai là giải tán quân đội Iraq. Không có trợ cấp, không lương hưu, không tất tần tật. Bremer qua đó tạo ra 375,000 lính nổi dậy tiềm năng - thất nghiệp, có vũ trang, được huấn luyện để giết chóc. Đương nhiên hạ hồi thì ai cũng rõ, nhưng nếu là người cầm quyền của một đất nước bị chiếm đóng thì hơn ai hết anh phải có khả năng nhìn trước thiên hạ - hoặc ít ra thì phải lắng nghe cánh cố vấn có khả năng đó.”

Điện thoại của Brendan đổ chuông: ông anh vợ bắt máy, quay ra xa, nói, “Jerry, Isle of Dogs sao rồi?”

“Nếu tay Bremer này chẳng làm được trò trống gì,” Peter hỏi, tháo lỏng cà vạt lụa trắng, “tại sao người ta không lôi cổ hắn về?”

“Thì cũng sớm muộn thôi.” Tôi thả một viên đường vào cà phê. “nhưng *tất cả*, từ tổng thống đến nhân viên tép riu nhất trong Vùng Xanh đều hưởng lợi từ việc nhai đi nhai lại cái luận điệu ngớ ngẩn rằng quân nổi dậy chỉ là thiểu số điên loạn, rằng tình hình đã có bước ngoặt thật sự. Vùng Xanh cũng như *Bộ quần áo mới của hoàng đế*, ở đó nói ra sự thật đồng nghĩa với tội phản động. Những kẻ duy thực thường không gặp may.”

“Nhưng hắn là,” Sharon hỏi, “nếu bước chân ra khỏi Vùng Xanh thì sự thật phải đập vào mắt họ chứ?”

“Phần lớn nhân viên không bao giờ bước ra khỏi đó. Không đời nào. Chỉ trừ lúc đi sân bay thôi.”

Nếu Austin Webber đeo kính một mắt, hắn kính đã rơi. “Làm sao ngồi trong boong-ke mà điều hành cả một đất nước được, hở Trời?”

Tôi nhún vai. “Điều hành kiểu đại khái. Rời rạc. Mù tịt.”

https://thuviensach.vn

“Nhưng ít nhất thì cánh quân nhân hẳn biết chuyện gì đang xảy ra chứ. Họ là người chịu cảnh bom nổ đạn bắn mà.”

“Họ biết chứ, Austin, đúng thế. Mâu thuẫn giữa phe theo Bremer và các tướng lĩnh vô cùng gay gắt, nhưng cánh quân nhân nhiều khi lại hành xử như thể chính họ cũng muốn khiêu khích người dân. Aziz, thợ ảnh của tôi, có một ông chú ở Karbala trồng được vài mẫu ô liu. Đúng ra đã từng trồng vài mẫu. Tháng Mười vừa rồi, một đoàn xe quân sự bị tấn công trên con đường chạy qua đất của ông ấy, vậy là quân Liên minh đi hạch hỏi người dân trong vùng, truy tìm ‘bọn côn đồ’. Khi không ai ra mặt, một tiểu đội lính thủy đánh bộ đổ đến, chặt sạch cây ‘Để khuyến khích người dân địa phương hợp tác nhiều hơn trong tương lai.’ Cứ nghĩ xem, phá hoại như vậy thì sẽ khiến người ta muốn hợp tác kiểu gì.”

“Giống như quân Anh ở Ireland hồi năm 1916,” Oisín O’Dowd góp chuyện. “Họ đã lặp lại cái câu thần chú côn đồ muôn thuở đó, ‘Bạo lực là thứ duy nhất mà người dân bản địa hiểu được,’ lặp lại nhiều lần đến nỗi chính họ cũng tin vào điều đó. Một khi đã tin vậy rồi thì vô phương cứu chữa.”

“Nhưng tôi đã đi Mỹ nhiều lần trong ba mươi năm qua,” Austin tiếp. “Những người Mỹ tôi biết đều là những người khôn ngoan, có lòng trắc ẩn, tử tế nhất mà ta có thể gặp được. Tôi không hiểu nổi.”

“Austin, tôi ngờ những người Mỹ ông gặp trong giới ngân hàng không phải là dạng bỏ ngang trung học từ Nebraska, có bạn thân bị bắn chết bởi một thiếu niên người Iraq tươi cười tay cầm bịch táo. Cha của cậu bé người Iraq này tuần trước đó đang sửa ăng ten tivi thì bị một tay súng trên chiếc Humvee chạy ngang qua nhà bắn tan xác. Tay súng ấy lại có bạn thân bị ăn một viên đạn đum đum ngay cổ, từ một kẻ bắn tỉa nấp trên nóc nhà, chỉ mới hôm qua. Chị gái của kẻ bắn tỉa từng ngồi trong một chiếc xe hơi bị chết máy ngay giao lộ, vừa lúc có đoàn xe quân sự đi qua, đám vệ sĩ trong đoàn ngay lập tức xả súng khắp xe, vì biết rằng làm vậy sẽ cứu được đoàn khỏi một kẻ đánh bom tự sát nếu họ đoán đúng, còn nếu đoán sai thì luật Iraq không áp dụng được với họ. Cơ bản là, chiến tranh leo thang bằng cách ăn cứt của chính nó, ị ra, rồi ăn lại nhiều hơn.”

https://thuviensach.vn

Tôi thấy rõ phép ẩn dụ của mình đã đi quá xa.

Lee Webber đang nói chuyện với bạn ở bàn bên cạnh.

Bà mẹ cậu ta hỏi, "Còn lát bánh cuối cùng, có ai muốn ăn không?"

Con mắt vẫn mở được của tôi (không bị ép xuống bụi và cát sỏi), nhìn ra vị trí của tên lính da đen, tự dưng tôi thấy mình có khả năng đọc miệng khi hắn ta nói với Aziz, "Chụp ảnh sao, để tao chụp cho một phát nhé, đồ chó."

"Anh ấy làm việc cho tôi!" Tôi nhổ cát ra.

Hắn nhìn về phía tôi. "Mày nói gì?"

Chiếc Chinook vừa rời đi, ơn Chúa, và hắn nghe được tiếng tôi. "Tôi là nhà báo," tôi lầm bầm, cố quay miệng lên trên, "nhà báo người Anh." Giọng tôi khô khốc, lạo xạo.

Một giọng Mỹ Tây Trung lè nhè ngay tai tôi, "Báo biếc con mẹ gì"

"Tôi là nhà báo người Anh, tên tôi là Ed Brubeck và…" Tôi cố hết sức nói năng như Christopher Hitchens "…tôi làm việc cho tạp chí *Spyglass.* Thợ ảnh giỏi ngày nay rất hiếm, vậy nên phiền anh đừng chĩa thứ ấy vào đầu anh ta."

"Thiếu tá! Thằng chó này nói hắn là nhà báo Anh."

"Là cái gì kia?" Bước chân mang giày bốt rầm rập đến. Người mang giày bốt sủa vào tai tôi: "Mày nói tiếng Anh à?"

"Vâng, tôi là nhà báo người Anh, và nếu…"

"Mày có bằng chứng gì không?"

"Giấy tờ của tôi ở trong chiếc xe màu trắng."

Có tiếng cười khẩy. "Xe trắng nào?"

"Chiếc đậu ở góc bãi ấy. Nếu binh nhì của anh dỡ đầu gối khỏi cổ tôi, tôi sẽ chỉ."

"Đại diện truyền thông luôn phải mang giấy tờ sẵn trong người chứ."

"Nếu dân quân tìm được thẻ nhà báo trên người tôi, họ sẽ giết tôi ngay. Thưa thiếu tá, làm ơn cho tôi ngẩng cổ lên?"

Cái đầu gối được nhấc ra. "Đứng dậy. Thật chậm." Hai chân tôi tê cứng. Tôi muốn xoa cổ nhưng không dám, nhỡ chúng nghĩ tôi với tay lấy vũ khí. Viên sĩ quan tháo cặp kính phi công ra. Khó đoán hắn bao nhiêu tuổi:

https://thuviensach.vn

hai mấy chớm ba mươi, nhưng gương mặt đầy cáu ghét. Bảng tên "HACKENSACK" được khâu ngay dưới phù hiệu sĩ quan. "Vậy tại làm quái gì mà một tay nhà báo Anh lại ăn mặc như cái bọn đầu quấn giẻ, rồi đi đú với bọn đầu quấn giẻ quanh con OH-58D vừa bị bắn rơi?"

"Tôi đến đây để khai thác tin tức, tôi ăn mặc như vậy vì ăn mặc giống Tây rất dễ ăn đạn."

"Nhưng quá giống Ả rập cũng suýt khiến anh bị ăn đạn còn gì."

"Thưa thiếu tá, làm ơn để anh ấy đi" Tôi gật đầu về phía Aziz. "Anh ấy là thợ ảnh của tôi, và…" tôi thấy Nasser, "…người mặc áo sơ mi xanh đằng kia. Trợ lý của tôi."

Thiếu tá Hackensack thong thả để cả bọn run thêm vài giây. "Được rồi." Aziz và Nasser được phép đứng dậy, cả bọn hạ tay xuống. "Anh quốc, Britain, tức là England, đúng không?"

"England cộng Scotland, cộng xứ Wales, với Bắc Ire…"

"Nottingham. Chỗ đó tính là England hay Britain?"

"Cả hai, như Boston vừa ở Massachusetts vừa ở Mỹ vậy."

Tay thiếu tá nghĩ tôi dám láo lếu nhạo hắn. "Anh của tôi lấy một y tá ở Nottingham, thực tình chưa bao giờ tôi thấy chỗ nào gớm như vậy. Gọi bánh kẹp thịt nguội thì mang ra một miếng nhờn nhờn màu hồng giữa hai miếng cứt khô. Thằng làm món đó là người Ả Rập. Hết thảy bọn taxi là Ả Rập. Nước của anh là lãnh thổ bị chiếm đóng mẹ nó rồi, anh bạn ạ."

Tôi nhún vai. "Ở Anh có nhiều người dân nhập cư."

Tay thiếu ta nghiêng người một bên, khạc ra một bãi tướng, nhìn nó rơi xuống đất. "Anh sống trong Vùng Xanh phải không, nhà báo Anh quốc?"

"Không. Tôi ở khách sạn bên kia sông. Khách sạn Safir."

"Đi sâu đi sát quần chúng nhân dân, nhỉ?"

"Vùng Xanh và Baghdad là hai chỗ khác nhau."

"Để tôi nói anh nghe về bọn dân Iraq thứ thiệt. Bọn này nói, 'Chiếm đóng làm mất an ninh!' Tôi nói, 'Vậy thì đừng giết, đừng đâm chém, đừng cướp bóc lẫn nhau nữa.' Bọn chúng tiếp, 'Người Mỹ lùng sục nhà dân ban đêm, không tôn trọng văn hóa của tụi tôi.' Tôi nói, 'Vậy thì đừng đứng trong nhà mà chĩa súng bắn tụi tao nữa, đồ chó.' Bọn chúng lại tiếp, 'Vậy cống

https://thuviensach.vn

rãnh, trường học, cầu đường của tụi tôi đâu?' Tôi nói, 'Vậy mớ tỉ đô tụi tao cho mày để xây cống rãnh, trường học và cầu đường đâu?' Chúng tiếp, 'Tại sao không có điện nước?' Tôi nói, 'Ai đánh bom mấy trạm phát phụ và bịt mớ đường ống chết tiệt mà tụi tao đã lắp?' Rồi chưa hết, bọn giáo sĩ của chúng kèo nèo, 'Này, nhà thờ cần được sơn lại.' Tôi nói 'Vậy thì tụi mày leo lên thang mà sơn đi, quân khốn nạn!' Nhớ viết vậy lên báo. Mà báo của anh là báo gì?"

"Tạp chí *Spyglass*. Của Mỹ."

"Là kiểu sao… giống tạp chí *Time* hả?"

"Thể loại lề trái ưa lèm bèm, thưa sếp," một tay lính thủy đánh bộ gần đó lên tiếng.

"Lề trái?" Thiếu tá Hackensack nói như thể mấy tiếng ấy là "Tội ấu dâm". "Vậy anh là dân lề trái sao, nhà báo Anh quốc?"

Tôi nuốt khan. Đám người Iraq vẫn đang nhìn theo, tự hỏi không biết số phận của họ có đang bị định đoạt bằng cuộc đối thoại bí ẩn mà rõ là gay gắt đó. "Anh được gởi đến đây bởi một trong những chính phủ bảo thủ nhất trong lịch sử. Thực lòng, thưa Thiếu tá, tôi rất muốn nghe quan điểm của anh: anh có nghĩ lãnh đạo của anh là những người khôn ngoan và can đảm không?"

Ngay lập tức tôi nhận ra mình đã đi sai nước. Ai lại đi bóng gió với một sĩ quan đang mất ngủ, nóng giận, rằng tư lệnh của anh ta là đồ đần độn dở hơi, rằng đồng đội của anh ta đã chết một cách vô nghĩa. "Còn đây là câu hỏi cho anh," Hackensack càu nhàu. "Quý ông nào trong đám này biết thủ phạm bắn hạ trực thăng của tụi tôi?"

Đến lúc này tôi thấy chới với, mất kiểm soát hoàn toàn. "Tụi tôi đến đây chỉ vài phút trước các anh." Côn trùng vo ve, tiếng máy xe xa xa nổ phành phạch. "Những người này chẳng nói gì với tụi tôi cả. Thời bây giờ họ không thể tin cậy người lạ được, người nước ngoài càng không." Tay sĩ quan dò xét thật kỹ khi tôi trả lời: có lẽ nên đổi để tài. "Thiếu tá Hackensack, tôi có thể trích dẫn lời anh về người Iraq không?"

Hắn ngả ra sau, nheo mắt nhìn về phía trước: "Anh giỡn mặt với tôi đó hả?"

https://thuviensach.vn

“Độc giả tạp chí sẽ rất muốn biết quan điểm của anh.”

“Không, anh không được trích dẫn gì hết, và nếu…” Máy bộ đàm của Hackensack rọt rẹt lên tiếng, hắn ta quay mặt đi. “Một-tám-không? Đây là hai-mười sáu: hết. Tình hình xấu, xấu lắm, Một-tám-không, không có ai ở đây cả, trừ con ma Casper và một đám đứng trơ mắt ngó. Tôi sẽ vẫn mở điều tra, cho đủ thủ tục nhưng bọn đầu quấn giẻ sẽ tha hồ cười vào mặt mình. Hết… À há… Rõ rồi, Một-tám-không. Cuối cùng: có tin gì của Balinski chưa, hắn sống không? Hết.” Cánh mũi thiếu tá phập phồng, hàm nghiến ken két. “Khốn nạn, Một-tám-không. Khốn nạn, bỏ mẹ, chó chết. Khốn nạn. Hết.” Hắn ném một hòn đá: hòn đá đập vào vỏ chiếc Kiowa. “Không, thôi khỏi đi. Bọn hành chính căn cứ làm được đéo gì. Báo trực tiếp cho liên lạc đơn vị của hắn đi. Ô kê, hai-mười sáu, hết và ngắt máy.” Thiếu tá Hackensack nhìn tên lính da đen, lắc đầu, rồi hắn học nhìn về phía tôi. “Anh chỉ thấy một gã quân nhân mồm thối, phải không? Anh chỉ thấy một nhân vật biếm họa, một đám lính lỗ mãng. Anh nghĩ tụi tôi đáng bị như thế này…” hắn hất đầu về phía xác máy bay “…chỉ vì tụi tôi ở đây. Nhưng người chết, họ cũng có con cái, có gia đình, cũng như anh. Họ muốn làm gì đó trong đời, cũng như anh. Nhưng khác với anh, thưa ông nhà báo Anh quốc, họ phải trả giá cho sự dối trá của kẻ khác bằng mạng sống của mình. Họ can đảm hơn anh. Họ tử tế hơn anh. Họ xứng đáng được đối xử tốt hơn anh. Vậy anh và thầy trò Người dơi và Robin kia, làm ơn biến khuất mắt tôi. Đi ngay.”

• • •

“*Assalaam aleikum.*” Bà lão Ireland có mái tóc bạc trắng như mây, mặc áo choàng poncho bằng len cashmere có họa tiết zigzag lên tiếng. Bà lão đúng kiểu người mà ta không bao giờ dám trái ý.

Tôi đặt ly Drambuie xuống bàn. “*Waleikum assalaam*.”

“Rồi sao nữa ta? *Shlon hadartak*?”

“*Alhamdulillah*. Bà xứng đáng được một ly, bà Eilísh.”

“Anh thật tử tế. Hi vọng tôi không phiền anh quá chứ?”

https://thuviensach.vn

“Không hề.” Chỉ còn mỗi tôi và Eilísh đứng trong góc phòng tiệc. Tôi thấy Aoife, đang chơi trò đập tay đọc vè với một cháu gái của chú rể Peter, còn Holly thì tiếp tục nói chuyện với bà con người Ireland nào đó nữa. “Ở bar trên lầu người ta có trữ một chai.”

“Trên đường đi ngươi có gặp sinh vật ngoài hành tinh nào không?”

“Nhiều lắm. Bar trên đó như cảnh tượng trong phim *Chiến tranh giữa các vì sao*.” Tôi đoán một bà lão người Ireland tám mươi tuổi sẽ không hiểu tôi đang nói gì. “*Chiến tranh giữa các vì sao* là một bộ phim khoa học viễn tưởng cũ, có đoạn…”

“Lão từng đi xem ở rạp chiếu bóng Bantry khi phim mới ra, xin đa tạ. Một đàn chị và lão cùng đi xem, trả bằng mấy quan tiền thời đó.”

“Xin phép bà, cháu không có ý… Ừm…”

“*Sláinte*.” Bà lão chạm ly Drambuie với ly G&T của tôi. “Ơn Chúa, ngon thật. Giờ kể tôi nghe nào. Anh đã đến Amara và khu đầm lầy ở Iraq chưa?”

“Dạ chưa, thật đáng tiếc. Khi ở Basra cháu có hẹn phỏng vấn thống đốc Anh ở Amara nhưng ngay trong sáng đó trụ sở Liên hợp quốc bị đánh bom ở Baghdad, vậy là cháu lái xe ngược về. Giờ Amara quá nguy hiểm, không thể đến được, vậy là cháu đã bỏ lỡ cơ hội. Bà từng đến đó sao?”

“Một vài tháng trước khi Thesiger đến, đúng thế, nhưng tôi chỉ ở đó hai tuần. Bà vợ tù trưởng mê tôi lắm. Anh biết không, đến giờ tôi vẫn nằm mơ thấy khu đầm lầy đó? Nghe đâu cũng không còn gì nhiều.”

“Saddam cho người rút hết nước, để kẻ thù không có chỗ ẩn nấp. Những chỗ còn lại thì đầy rẫy mìn từ hồi chiến tranh Iran.”

Eilísh cắn môi và lắc đầu. “Một con người kinh khủng, một tay tiêu diệt cả một vùng đất, một lối sống…”

“Lúc đi phiêu lưu đó bà không bao giờ thấy sợ hãi sao?”

“Tôi thủ sẵn một khẩu Browning dưới yên xe.”

“Bà có bao giờ dùng không.”

“À, chỉ một lần thôi.”

Tôi đợi nghe câu chuyện, nhưng bà trẻ Eilísh chỉ mỉm cười, già cả hiền hậu. “Hôm nay thật vinh hạnh gặp anh ngoài đời, Ed à, cuối cùng cũng gặp

https://thuviensach.vn

được.”

“Cháu xin lỗi, cháu vẫn chưa đưa Holly và Aoife đi thăm bà. Chỉ vì…”

“Công việc, tôi biết. Công việc. Anh còn phải đi đưa tin chiến sự. Tôi có đọc bài anh viết mỗi khi có thể. Holly có gởi mấy bài cắt ra từ *Spyglass*. Vậy, cha của anh cũng là nhà báo sao? Di truyền hả?”

“Không hẳn thế. Cha cháu là… dân làm ăn.”

“Vậy sao? Làm gì vậy, tôi hỏi được không?”

Thôi thì tôi cứ nói thật là hơn. “Ăn trộm. Mặc dù từng chuyển ngành làm đồ giả và hành hung đánh người. Ông ấy lên cơn đau tim chết trong phòng tập thể dục nhà tù.”

“Tôi đúng là bà lão lắm chuyện nhỉ? Thứ lỗi cho tôi nhé, Ed.”

“Có gì đâu ạ.” Mấy đứa bé chạy ngang qua bàn của chúng tôi. “Mẹ cháu dạy dỗ rất nghiêm khắc, lúc ở Gravesend. Nhà chẳng dư dả gì, nhưng cậu Norm của cháu cũng hay giúp đỡ mỗi khi có thể, và… và… mẹ cháu rất tuyệt. Mẹ cũng đi xa rồi.” Tôi thấy ngường ngượng. “Trời đất, nghe như *Oliver Twist* ấy. Mẹ cháu đã được bế Aoife trong tay. Cháu cũng thấy an ủi. Cháu có hình chụp hai bà cháu.” Từ cuối phòng chỗ ban nhạc đứng có tiếng reo hò và vỗ tay. “Chao ơi, nhìn Dave và Kath kìa.” Cha mẹ Holly đang khiêu vũ theo bản ‘La Bamba’ trông sành điệu hết biết.

“Sharon có kể là hai người đang tính học nhảy nữa.”

Tôi quá ngượng, không dám nhận là mình không biết. “Holly có nói.”

“Tôi biết anh bận lắm, Ed à, nhưng chỉ cần vài ngày thôi cũng được, đi xứ đảo Đầu Cừu mùa hè này đi. Tệ gì thì đám gà của tôi cũng nhường chỗ ngủ cho anh, đừng ngại. Mấy năm rồi Aoife sang chơi, lần nào cũng thích mê. Anh qua đó, dẫn nó đi cưỡi ngựa ở Durrus, hoặc đi dã ngoại ở hải đăng chỗ mũi đất.”

Tôi rất muốn nhận lời với Eilísh, nhưng nếu tôi nhận lời với Olive, tôi sẽ ở Iraq suốt mùa hè. “Nếu đi được, cháu sẽ đi. Holly có một bức tranh cô ấy vẽ nhà của bà. Holly quý lắm, nếu cháy nhà thì chỉ cần cứu bức tranh đó thôi. Nhà chúng cháu ấy.”

Eilísh chướm cặp môi nhăn nheo như trái mận khô. “Anh biết không, tôi còn nhớ cái ngày nó vẽ bức tranh đấy? Kath đi qua thăm nhà Donal ở

https://thuviensach.vn

Cork, để Holly ở với tôi vài ngày. Hồi đó là năm 1985. Nhà đang gặp chuyện buồn kinh khủng, chắc anh nhớ… vụ Jacko."

Tôi gật đầu, tiếp tục uống, rượu gin lạnh tê cả nướu.

"Cả nhà rất khổ tâm cứ mỗi dịp tụ họp gia đình. Nếu còn thì giờ Jacko đã lớn chừng nào rồi. Anh có quen thằng bé không, hồi anh ở Gravesend ấy?"

"Không. Chỉ nghe tiếng thôi. Ai cũng nói nó là dị nhân hoặc thiên tài, hoặc… Bà biết rồi đó. Trẻ con cũng ác miệng lắm. Cháu học cùng lớp với Holly, nhưng đến lúc cháu quen Holly thì thằng bé đã… Chuyện đã xảy ra rồi." Chừng đó ngày tháng, núi non, chiến tranh, hạn nộp bài, bia bọt, những chuyến bay, sách vở, phim phiếc, mì gói và thi thoảng là những cái chết… nhưng tôi vẫn nhớ rõ lúc đạp xe qua đảo Sheppey, đến nông trại của Gabriel Harty. Tôi nhớ mình hỏi Holly, "Jacko có ở đây không?" và nhìn mặt nàng cũng biết là nó không đó. "Bà có thân với Jacko không hả bà Eilísh?"

Bà lão chậm rãi thở dài. "Kath có đưa nó sang lúc nó chừng năm tuổi. Một chú bé dễ thương, nhưng không có gì quá nổi bật. Rồi sau đó tôi gặp lại nó, sau mười tám tháng, tức là sau đợt bị viêm màng não." Bà lão uống Drambuie và chu miệng lại. "Thời xưa, người ta hay gọi những đứa như nó là thể loại 'bà nhập', bị người Trời đánh tráo, nhưng ngày nay tâm thần học đã tiến bộ. Jacko sáu tuổi là… một đứa trẻ hoàn toàn khác."

"Khác như thế nào cơ?"

"Nó biết nhiều thứ - về thế giới, về con người, đủ cả… Những thứ mà mấy chú bé con không hề, không thể và không nên biết. Nó cũng chẳng phải là đứa ưa khoe khoang gì. Jacko biết cách giả vờ ngây thơ, nhưng," Eilísh nhìn ra xa, "nếu nó tin tưởng ai, người đó sẽ thấy thôi. Lúc đó tôi làm thư viện ở Bantry, tôi mượn cuốn *Cái cây xa xôi thần kì* của Enid Blyton cho nó, trước hôm nó đến, vì Kath từng nói nó là đứa mê đọc, như Sharon vậy. Jacko đọc liền một mạch, nhưng không nói là thích hay không. Vậy là tôi hỏi nó, nó trả lời, 'Nói thật lòng sao hả bà dì?' Tôi đáp, 'Đương nhiên, chứ chẳng lẽ bà muốn cháu nói không thật lòng sao?' Nó nói, 'Được rồi, vậy thì cháu thấy nó hơi bị *ấu trĩ*, bà dì à.' Sáu tuổi, mà nó dùng từ '*ấu trĩ*'! Ngày hôm sau tôi đem Jacko đến chỗ làm - thề, tôi không hề bịa - nó lấy ngay

https://thuviensach.vn

cuốn *Đợi chờ Godot* từ trên kệ xuống. Tác phẩm của Beckett. Thực lòng lúc đó tôi nghĩ Jacko ưa gây sự chú ý, muốn gây ấn tượng với người lớn. Nhưng rồi đến bữa trưa, hai bà cháu ăn bánh mì kẹp chỗ gần bãi thuyền, tôi hỏi nó thấy Samuel Beckett viết thế nào, và…" Eilísh nhấp Drambuie "… tự dưng Spinoza và Kant cũng nhập cuộc với hai bà cháu. Tôi cố gặng cho bằng được, hỏi thẳng nó, 'Jacko, làm sao cháu biết những chuyện này?' rồi nó đáp, "Chắc cháu nghe trên xe buýt đâu đó, bà dì à. Cháu chỉ mới sáu tuổi mà." Eilísh lắc nhẹ ly rượu. "Kath và Dave có đi gặp bác sĩ chuyên khoa, nhưng vì Jacko không đau ốm nên có gì mà lo?"

"Holly hay nói rằng bệnh viêm màng não làm thay đổi đầu óc của thằng bé… như thể nhờ đó mà dung lượng não tăng lên rất nhiều."

"À, thì người ta vẫn nói thần kinh học là giới hạn cuối cùng đó sao."

"Nhưng bà không tin bệnh viêm não là lý do, đúng không?"

Eilísh ngập ngừng: "Thứ thay đổi không phải là não thằng bé, Ed à, mà là linh hồn của nó."

Tôi cố làm mặt nghiêm túc. "Nhưng nếu linh hồn khác đi, thì nó…"

"Không. Nó không còn là Jacko nữa. Không phải là đứa bé đến thăm tôi hồi năm tuổi. Jacko sáu tuổi là một người hoàn toàn khác." Gương mặt những người tám mươi tuổi thật khó đọc: da quá nhăn nheo và mắt như chim, các manh mối cảm xúc đều bị che giấu. Ban nhạc đã bị đám bà con ở Cork uy hiếp: vừa phải chuyển đánh bài "The Irish Rover".

"Cháu đoán bà chưa từng nói chuyện này với ai, phải không Eilísh?"

"Đúng thế. Nói vậy nghe vừa điên khùng, vừa làm người ta đau lòng. Tôi chỉ có nói với một người thôi. Là chính nó. Một vài đêm sau cái ngày nó đọc Beckett, trời có bão, sáng ra tôi và Jacko đi lượm rong biển chỗ vịnh bên dưới khu vườn, rồi tôi buột miệng hỏi: 'Jacko, ngươi là ai?' Nó đáp, 'Tôi là một người khách hiền lành, Eilísh à.' Thế đấy. Tôi không thể cố mà hỏi tiếp, 'Vậy Jacko đâu rồi?' nhưng bằng cách nào đó nó hẳn đã nghe được suy nghĩ của tôi. Nó nói rằng Jacko không thể ở lại, nhưng nó đang giữ gìn ký ức của Jacko. Đó là khoảnh khắc kỳ lạ nhất trong đời tôi, mà đời tôi không thiếu chuyện lạ."

Tôi duỗi chân, chân tôi tê cứng. "Rồi bà làm gì?"

https://thuviensach.vn

Eilísh làm vẻ mặt thì-thôi-chứ-sao. “Hai bà cháu trải rong biển lên đám cà rốt. Như thể đã thỏa thuần ngầm vậy. Kath, Sharon và Holly bay về Anh ngày hôm sau. Chỉ khi,” bà lão nhướng mày, “tôi nghe tin thằng bé mất tích…” bà nhìn tôi “tôi cứ tự hỏi liệu việc nó đi có như cách nó đến…”

Một chai rượu bật nút “pop!”, cả bàn reo hò.

“Cháu rất cảm kích bà đã tin tưởng cháu mà kể chuyện, Eilísh à, thật lòng đấy, nhưng tại sao bà lại kể hết những chuyện này cho cháu?”

“Tôi được lệnh phải kể.”

“Nhưng ai… ai …lệnh?”

“Kịch Bản.”

“Kịch bản nào kia?”

“Tôi có thứ Trời cho Ed à.” Bà lão người Ireland có cặp mắt màu xanh lá như mắt chim gõ kiến lông đốm. “Giống Holly vậy. Anh hiểu tôi đang nói chuyện gì, hẳn anh phải hiểu.”

Tiếng trò chuyện lúc xa lúc gần, như sóng biển vỗ bờ sỏi. “Cháu đoán bà muốn nói đến chuyện Holly nghe thấy những giọng nói trong đầu khi còn nhỏ, và thứ mà vài người gọi là những khoảnh khắc ‘tiền thức’.”

“À, đúng là có nhiều tên gọi khác nhau.”

“Cũng có những cách giải thích về mặt y khoa rất hợp lý nữa, bà Eilísh à.”

“Tôi chắc là có chứ, nếu anh tin. Nhưng trong tiếng Ireland tụi tôi gọi đó là *cluas faoi rún*. Chiếc tai bí mật.”

Bà trẻ Eilísh đeo vòng tay đá mắt hổ. Mấy ngón tay cứ lần lần trên đó khi nói chuyện và quan sát tôi.

“Eilísh, cháu phải nói… ý cháu là, cháu rất tôn trọng Holly, bà biết đó… rõ là cô ấy có trực giác rất nhạy - đôi khi đến là kỳ khôi. Cháu cũng không có ý bỉ bôi gì truyền thống ở đây cả, nhưng…”

“Nhưng anh thà tự gặm nhẫn cánh tay mình còn hơn là tin mấy thứ vớ vẩn như con mắt thứ ba và lỗ tai bí mật nọ kia từ miệng bà già Tây Cork lẩn thẩn dở chứng.”

Đúng là tôi nghĩ thế thật. Tôi mỉm cười, xin lỗi. “Thế cũng tốt thôi, Ed. Cho anh…” Tôi thấy thái dương mình đau nhói.

https://thuviensach.vn

"… nhưng không phải cho Holly. Nó phải sống với điều đó. Khó lắm, tôi biết. Ở London hào nhoáng hiện đại sẽ khó hơn nhiều so với tôi ở Ireland xưa cũ mờ mịt. Nó sẽ cần anh giúp. Sớm thôi, tôi nghĩ thế."

Đây có lẽ là câu chuyện quái gở nhất mà tôi từng dự phần ở đám cưới. Nhưng ít ra nó không liên quan gì đến Iraq. "Cháu phải làm gì?"

"Tin *Holly*, nếu anh không tin *điều ấy*."

Kath và Ruth bước đến, mặt bừng hồng hào sau màn nhảy Latin. "Hai người ngồi đây làm gì mà rủ rỉ rù rì cả buổi tối."

"Eilísh kể chuyện phiêu lưu Ả Rập," tôi đáp, vẫn còn bâng khuâng về câu nói cuối cùng của bà lão.

Ruth hỏi, "Hai người có thấy Kath và Dave nhảy lúc nãy không?"

"Có thấy, hoan hô cả hai," bà trẻ Eilísh đáp. "Dave trông ngon lành lắm, nhất là đã tuổi đấy rồi."

"Lúc mới quen nhau tụi này vẫn hay đi nhảy," Kath kể, giọng bà đặc chất Ireland khi ở giữa những người bà con, "nhưng từ hồi làm quán Thuyền Trưởng Marlow thì không đi nữa. Ba mươi năm không đêm nào được nghỉ cả hai người."

"Gần ba giờ kém mười lăm rồi, bà Eilísh," Ruth nói. "Taxi của bà sẽ đến bây giờ. Bắt đầu đi tạm biệt là vừa."

Không! Bà lão không thể vừa nói chuyện siêu linh với tôi rồi đi ngay.

"Cháu cứ tưởng tối nay bà sẽ ở lại suốt đêm chứ, bà Eilísh"

"Ôi, tôi biết sức mình chứ." Bà lão tựa cây gậy chống đứng dậy. "Oisín sẽ đi với tôi ra sân bay, ông O'Daly hàng xóm sẽ ra đón tôi ở sân bay Cork. Anh có vé mời đến thăm Cork rồi đấy. Nhớ dùng trước khi hết hạn. Hay trước khi tôi hết hạn."

Tôi nói, "Trông bà vẫn còn ngon lành lắm."

"Chúng ta ai cũng còn ít thời gian hơn mình tưởng, Ed à."

Những đám mây gợn hồng giữa dải bầu trời hẹp trên thanh chắn chạy dọc theo xa lộ về Baghdad từ phía tây nam. Xe cộ đông nghịt, chậm chạp, ngay cả ở làn phụ; dặm cuối cùng trước khi về đến khách sạn Safir chiếc Corolla di chuyển như một gã béo phì chạy bộ. Những chiếc xe máy chở quá tải chạy vượt qua. Nasser lái xe, Aziz gà gật còn tôi ngồi thụp xuống phía

https://thuviensach.vn

sau tấm bình phong làm bằng mớ áo sơ mi. Baghdad giờ đây là một thành phố tối tăm theo nhiều nghĩa - không có điện thắp đèn đường - buổi chập choạng khiến ta thấy hoang mang rờn rợn, chỉ muốn về đến nhà đóng cửa cài then. Hôm nay cả ba đã thấy vài thứ vô cùng xấu xí và tâm trạng Nasser như ảm đạm hơn bình thường. "Vợ tui á, Ed, vợ tui hồi nhỏ sướng. Ông già làm bên công ty dầu, đi học trường ngon, đủ tiền, bả thông minh, bả siêng học nữa, Baghdad hồi đó cũng là chỗ sống được. Ngay cả sau khi chiến tranh Iran bắt đầu vẫn có nhiều công ty Mỹ ở đây. Ông Reagan gởi tiền, gởi vũ khí, gởi chuyên gia CIA cho Saddam - gởi hóa chất chiến tranh. Saddam hồi đó là đồng minh Mỹ, anh biết rồi đó. Thời ngon lành. Tui mới choai choai, chạy Suzuki 125, mặc áo da, ngon lành. Ngồi cà phê cà pháo tới khuya với bạn. Gái gú, nhạc nhiếc, sách vở, linh tinh đủ món. Lúc đó có tương lai. Ông già vợ tui quen biết, nên tui không phải đi lính. Tạ ơn Thượng đế. Tui có việc ở đài phát thanh, làm cho Bộ Thông Tin. Rồi hết chiến tranh. Tụi tui thở phào, nghĩ giờ Saddam sẽ đầu tư phát triển, đại học này kia, Iraq sẽ thành Thổ Nhĩ Kì. Rồi tới vụ Kuwait. Mỹ mới nói, 'Ô kê, đánh đi, Kuwait là tranh chấp biên giới địa phương' Nhưng mà dễ gì. Đùng cái có nghị quyết Liên Hợp Quốc. Tụi tui ngơ ngẩn, chẳng hiểu mô tê chi? Saddam như con vật bị dồn vào đường cùng, mặt mũi đâu mà rút quân. Hồi chiến tranh Kuwait công việc của tui *rấất* là sáng tạo - làm sao đưa tin thất bại thành tin chiến thắng cho Saddam. Nhưng lúc đó thì thấy tương lai mù mịt. Ở nhà tụi tui nghe đài BBC tiếng Ả rập, hai vợ chồng bí mật nghe. Quá chừng ghen tị với nhà báo BBC, được tự do đưa tin thiệt sự. Tui muốn làm vậy đó. Nhưng không. Tụi tui suốt ngày bịa chuyện về người Kurd, về Saddam và con trai ổng, về Đảng Ba'ath, về tương lai sáng sủa của Iraq. Nếu cố viết sự thật thì sẽ chết ở Abu Ghraib. Rồi tới vụ 9/11, rồi Bush nói, 'Lật đổ Saddam.' Tụi tui vui lắm. Tụi tui lo chớ, nhưng vui. Rồi, vậy mà Saddam, tên khốn kiếp đó, hắn đi thiệt. Tui nghĩ, ông Trời có mắt, Iraq làm lại từ đầu, Iraq vươn dậy như… con chim lửa đó, gọi là gì hả Ed?"

"Phượng hoàng."

"Vậy nên, tui nghĩ, Iraq vươn dậy như con phượng hoàng, tui thành nhà báo thiệt sự. Tui nghĩ, tui sẽ muốn đi là đi, muốn nói với ai cũng được, muốn

https://thuviensach.vn

viết gì thì viết. Tui nghĩ, con gái tui sẽ có tương lai sự nghiệp, như bà vợ tui hồi xưa, rồi tụi nó sẽ có tương lai. Tượng Saddam bị lính Iraq và lính Mỹ kéo đổ - nhưng chỉ tới đêm thì bắt đầu có hôi của trong bảo tàng. Lính Mỹ chỉ đứng giương mắt ngó. Tướng Garner nói, 'Lẽ tự nhiên thôi, thời hậu Saddam mà.' Tui nghĩ, Trời ơi, người Mỹ đâu có kế hoạch gì. Tui nghĩ, rồi cũng tới ngày đốn mạt. Tiền để xây trường học bị ăn cắp. Vậy là không có trường lớp gì cả một thời gian. Con gái tui không được đi ra ngoài. Quá nguy hiểm. Tụi nó ở nhà cả ngày, cãi nhau, đọc sách, vẽ vời, mơ mộng, nếu có nước thì tắm rửa, nếu có điện thì xem nhờ tivi hàng xóm. Tụi nó thấy mấy đứa con gái bên Mỹ, ở Beverly Hills, đi học, lái xe, bồ bịch này kia. Mấy đứa trên tivi có phòng ngủ to bằng nhà tụi tui, có phòng chỉ để đựng áo quần giày dép. Trời đất! Mấy đứa con gái tui mơ mộng khổ sở lắm. Khi người Mỹ đi rồi, ở Iraq chỉ có hai tương lai. Một tương lai toàn súng toàn dao, Sunni đánh Shi'a, không có hồi kết. Như Lebanon hồi những năm 1980. Tương lai khác là thành chỗ của người Hồi giáo, luật Shariah, áo choàng *burkha*. Như Afghanistan bây giờ. Omar em họ tui trốn qua Beirut hồi năm ngoái, rồi đi Brussel tìm đàn bà con gái để lấy vợ, già trẻ gì cũng lấy, miễn có hộ chiếu EU. Tui nói, "Omar, Trời ơi, mày điên hả? Mày đâu có lấy người ta, mày lấy cái hộ chiếu thì đúng hơn." Hắn nói, "Sáu năm thôi, tui đối xử với người ta đàng hoàng, với ông bà gia nữa, rồi lên kế hoạch li dị cẩn thận, rồi tui thành dân EU, tui thành người tự do, tui được ở lại." Giờ hắn đang ở bên đó. Thành công. Ngày hôm nay tui nghĩ, Không, Omar đâu có khùng. Tụi tui ở lại, tụi tui mới khùng. Tương lai chết hết rồi."

Tôi không biết phải nói gì. Chiếc xe nhích từng chút một, qua một quán cà phê Internet đông đen, mấy cậu bé ngồi há hốc, tay cầm bộ điều khiển, mắt dán vào màn hình nơi lính thủy đánh bộ Mỹ đang bắn những tay du kích trông giống người Ả Rập trên những con phố tan hoang, rất có thể là Baghdad hay Fallujah. Tôi đoán hắn trò chơi không có lựa chọn phe du kích cho người chơi.

Nasser vứt đầu thuốc qua cửa sổ. "Iraq. Nát hết."

Hình như tôi đang ngà ngà say. Holly đang đứng cạnh mấy cái bát bạc đựng rượu hoa quả, giữa một đám phụ nữ nói liên thanh như súng bắn.

https://thuviensach.vn

Người nhà Webber, người nhà Sykes, người nhà Corcoran ở Cork, ông kia bà nọ… Mấy người này là ai vậy trời? Tôi đi ngang một cái bàn, Dave đang chơi Connect 4 với Aoife, thua con bé xiểng liểng. Tôi chưa bao giờ chơi với Aoife như thế: con bé cười khúc khích khi ông ngoại ôm đầu rên rỉ, "*Khôôông*, không lẽ Aoife lại thắng nữa! Ông ngoại mới là quán quân Connect 4 chứ!" Ước gì khi nãy tôi đừng làm mặt lạnh trả đũa Holly. Tôi quyết định sẽ xuống nước trước. Nếu nàng còn cố tình gây sự thì sẽ rõ ai là kẻ khó chịu, ai là người biết điều. Chỉ cách ba nhóm người ăn mặc bảnh bao nữa là đến chỗ người đàn bà ấy, tức bạn đời của tôi - tự dưng Pauline Webber chen ngang chặn đường kéo theo một thanh niên gầy gò. Cậu này ăn mặc như sắp đi đánh giải billiard thanh thiếu niên - áo lụa tím, gi lê cùng màu, nước da xanh xao. "Ed, Ed, Ed," bà ta reo lên. "Cuối cùng cũng gặp. Đây là Seymour, tôi có kể hết với anh rồi đó. Seymour, Ed Brubeck, nhà báo thứ thiệt." Seymour cười, thoáng thấy toàn niềng răng. Bàn tay của cậu ta xương xẩu, lóng ngóng như máy gắp thú trong khu trò chơi. Pauline mỉm cười, như một bà mối hài lòng. "Anh biết không, giờ tôi sẵn sàng lấy đồ khui rượu đâm người ta, chỉ để có máy ảnh mà chụp hai người một pô?" Nhưng bà ta không thèm hô lấy một tiếng, quanh đó thiếu gì máy ảnh.

Cái bắt tay của Seymour hơi bị lâu. Hàng chân mày hằng hà sa chi chít mụn - trông như hình chữ W bẹp của chòm sao Thiên Hậu - rồi cái cảm giác ngà ngà say rằng tôi đã từng mơ thấy cảnh này bị đè bẹp bởi cái cảm giác, không, tôi chỉ mơ thấy cái cảm giác là tôi từng mơ thấy cảnh này thôi. "Tôi rất hâm mộ các bài viết của anh, anh Brubeck."

"Ồ." Một kẻ nuôi mộng báo chí, hẳn là bị bùi tai bởi những câu chuyện phiêu lưu táo bạo, chuyện làm tình với những nữ phóng viên ảnh người Đan Mạch ở những nước có hậu tố -stan.

"Anh nói là anh có thể chia sẻ vài bí kíp nghề nghiệp," Pauline Webber lên tiếng.

Tôi nói vậy sao? "Tôi nói sẽ chia sẻ bí kíp nào vậy, Pauline?"

"Quỷ sứ, Ed à." Bà ta đấm vào bông cẩm chướng cài áo tôi. "Đừng có làm bộ làm tịch với tôi - giờ là người nhà cả rồi nhé."

Tôi phải đến chỗ Holly. "Seymour, cậu muốn biết gì?"

https://thuviensach.vn

Seymour nhìn tôi chăm chăm bằng cặp mắt gian giảo và nụ cười máy móc của một nghệ sĩ nói bụng, trong khi giọng của Pauline Webber tiếp tục cắt ngang tiếng ồn inh tai: "Vậy làm sao để thành một nhà báo giỏi?"

Tôi đang cần thuốc giảm đau, ánh sáng tự nhiên và không khí. "Theo lời của một bậc đàn anh ngày trước," tôi nói với thằng nhóc, "'Một nhà báo giỏi phải láu cá như chuột, có phong thái đĩnh đạc, cộng thêm một chút khả năng viết lách.' Chừng đó được chưa?"

"Còn các bậc thành danh thì sao?" Pauline Webber tiếp tục khai hỏa.

"Thành danh? Những người đó điều có một tính cách chung, mà Napoleon từng ngưỡng mộ ở các tướng của mình: may mắn. Có mặt ở Kabul ngay hôm thất thủ. Có mặt ở Manhattan đúng dịp 9/11. Có mặt ở Paris trong đêm tài xế của công nương Diana phạm sai lầm chết người." Tôi nheo mắt, cửa sổ như vỡ tung, nhưng không, không phải bây giờ, vụ đó đã mười ngày rồi. "Nhà báo lấy tin tức làm vợ, Seymour à. Cô vợ này cực kỳ đỏng đảnh, độc ác và ghen tuông. Cô nàng bắt ta phải đi theo đến nơi nào sống rẻ nhất trên Trái Đất, cô ta ở đó một hai ngày rồi biến đi. Bản thân ta, sự an toàn của ta, gia đình ta đều không là gì cả…" Tôi nói như thể đang thở ra một vòng khói thuốc lá, "không là gì cả với cô ả. Ta cứ tự nhủ là ta sẽ có cách làm sao để vẹn toàn cả công việc lẫn gia đình, nhưng không. Toàn vớ vẩn cả. Cô vợ này sẽ bắt ta đến những nơi chỉ có bác sĩ với lính tráng đến, nhưng trong khi bác sĩ được người ta tôn làm thánh, lính tráng được xây đài tưởng niệm thì anh nhà báo, Seymour à, chỉ có được chấy rận, bỏng lạnh, tiêu chảy, sốt rét và nhiều đêm trong tù. Anh ta sẽ bị nhổ vào mặt, mắng là đồ kí sinh, sẽ bị hoạnh họe mỗi khi xin thanh toán công tác phí. Nếu cậu muốn có cuộc sống hạnh phúc, Seymour, thì làm nghề khác. Với cả, nhà báo cũng gần tuyệt chủng rồi." Nói xong, tôi chen giữa hai người, đến chỗ đám bát bạc đựng rượu hoa quả, cuối cùng cũng đến nơi…

…mà chẳng thấy Holly đâu. Điện thoại tôi rung lên. Tin nhắn của Olive Sun. Tôi kéo màn hình xuống:

CHÀO ED, ĂN CƯỚI VUI CHỨ, DUFRESNE OK VỤ PHỎNG VẤN THỨ NĂM NGÀY 22. ANH BAY TỚI CAIRNS THỨ TƯ NGÀY 21

https://thuviensach.vn

ĐƯỢC KHÔNG? BÀ DÌ BUÔN TRÁI CÂY SẼ ĐÓN ANH Ở KHÁCH SẠN. HỒI ÂM SỚM, CHÀO, OS

Suy nghĩ đầu tiên của tôi là, *Kết quả!* Nghi ngờ thư từ của Spyglass bị một vài cơ quan chính phủ can thiệp, Olive Sun quyết định nhắn tin bằng mật khẩu: Dufresne là biệt hiệu tụi tôi chọn, lấy từ *Nhà tù Shawshank*, dành cho tay tổng-tư-lệnh người Palestine phụ trách đào hầm dưới biên giới Gaza - Ai Cập; Cairns là Cairo, "buôn trái cây" là Hezbollah; còn bà dì là một tay dàn xếp. Đúng những thứ sặc mùi hình sự, điệp viên Bond mà những đứa nhóc như Seymour nghĩ cánh nhà báo làm thường xuyên: nhưng chẳng có gì Bond biếc ở đây cả, khi bị an ninh biên giới Ai Cập bắt giam bảy mươi hai tiếng ở một nhà tù Cairo chỉ để chờ một tên điều tra viên chán nản đến hạch hỏi cớ gì mà đến đây. Tôi gợi ý bài này cho Olive hồi mùa thu năm ngoái, bà ta chạy vạy không biết bao nhiêu chỗ để dàn xếp. Dufresne (nếu hắn ta là một chứ không phải mười người) là một huyền thoại ở Ai Cập, Dải Gaza và Jordan. Cuộc phỏng vấn sẽ là một đòn táo bạo, tăng uy tín của tạp chí *Spyglass* ở các nước Ả rập đến mười lần. Bao vây cấm vận không làm người ta để ý: chẳng có gì để nói hay để xem. Ai thèm quan tâm nếu người Israel cấm nhập khẩu sữa bột vào dải Gaza? Nhưng câu chuyện về địa đạo ngầm dưới những bức tường lại là chuyện khác hẳn. Đúng kiểu *Chạy trốn từ nhà tù Colditz*, kiểu Bá tước Monte Cristo, người ta sẽ sẵn sàng há miệng mà đớp lấy những chuyện như thế. Tôi vừa định nhắn trả lời đồng ý thì nhớ ra: bảy giờ tối thứ Tư tuần tới, cô Aoife Brubeck sẽ lên sân khấu một đêm duy nhất, đóng vai Con sư tử hèn nhát trong vở kịch *Phù thủy xứ Oz* ở trường tiểu học nhà thờ Anh giáo Thánh Jude, cha của cô đã được mời đến dự..

Thể loại ông bố ích kỉ nào lại nhỡ dịp xem con gái mình lên sân khấu? Việc quái gì phải quan tâm đến những đứa bé sáu tuổi của người khác, những đứa trẻ sẽ chẳng bao giờ được đóng vai gì cả vì chúng đã chết khi xe ủi Israel hay đạn rocket của Hezbollah cày nát nhà cửa? Chúng đâu phải con cái ta. Ta quá khôn, được sinh ra ở những nơi không có khói lửa. Hiểu ra vấn đề chưa hả Seymour?

Tay bảo vệ trực ở chốt kiểm soát khách sạn Safir nhận ra xe của Nasser, hắn nhấc thanh chắn lên, vẫy tay cho xe vào. Xe nặng nhọc dừng lại, Nasser

https://thuviensach.vn

nói, “Ô kê, Ed, vậy Aziz với tui sẽ tới mười giờ sáng mai. Anh với tui sẽ chép lại từ băng ghi âm. Aziz sẽ đem hình tới. Bài hay. Olive sẽ rất vui.”

“Gặp lại anh mười giờ sáng mai.” Vẫn ngồi trong xe, tôi đưa cho Nasser một phong bì đựng mớ đô la tiền *Spyglass* trả công ngày hôm đó. Hai người bắt tay, Aziz để tôi nhảy ra ở phía cửa của anh ta, chiếc Corolla chuyển bánh. Xe dừng lại ngay sau đó vài mét. Tôi tưởng máy móc có vấn đề nhưng Nasser quay cửa sổ xuống, vẫy vẫy một thứ gì đó về phía tôi. “Ed, giữ cái này đi.”

Tôi bước đến, Nasser đặt máy ghi âm vào tay tôi. “Tại sao? Ngày mai anh còn tới kia mà.”

Nasser nhăn mặt. “Để đây với anh an toàn hơn. Nhiều thứ trên băng lắm.” Rồi gã lái quanh vòng xoay, trở lại chỗ chốt kiểm soát. Tôi bước lên bậc thang của khách sạn, mỗi cửa sổ là một hình chữ nhật tối om. Ngay cả khi có điện, khách sạn cũng cảnh báo khách không nên bật đèn buổi tối, đề phòng mấy tay bắn tỉa. Ở cổng bọc thép, Tariq- tay bảo vệ ôm khẩu Dragunov chào tôi. “Hàng họ ngon lành hở ông Ed?” Tariq rất thích thực hành tiếng lóng.

“Không có gì để phàn nàn, Tariq. Hôm nay êm chứ?”

“Hôm nay êm. Tạ ơn Chúa.”

“Big Mac về rồi sao?”

“Vâng, về rồi. Ổng ở dưới bar.”

Tôi lót tay cho Tariq và ba đồng nghiệp thật hậu hĩnh, để họ báo tôi nếu có ai hỏi thăm, và nếu có thì trả lời bâng quơ cho qua chuyện. Tôi không thể chắc chắn rằng Tariq không chơi trò một chân đạp hai xuồng, nhưng có thờ có thiêng, có kiêng có lành. Từ cổng tôi đi qua cửa gương, vào sảnh lễ tân hình tròn, đèn công suất thấp chiếu lập lòe trên bàn trực. Trên trần có một chùm đèn hoành tráng nhưng tôi chưa bao giờ thấy bật lên, bây giờ cả chùm đèn bọc đầy mạng nhện. Tôi chưa bao giờ nhìn lên đó mà không tưởng tượng cảnh nó rơi xuống. Ông Khufaji, quản lý khách sạn đang giúp một thanh niên chất ắc quy xe cũ lên xe đẩy hành lý. Ắc quy chết được đổi với ắc quy sống mỗi sáng, như người ta đổi chai sữa lúc tôi còn nhỏ. Khách trọ dùng ắc quy để chạy máy tính xách tay và điện thoại vệ tinh.

https://thuviensach.vn

“Chào anh Brubeck,” ông quản lý lên tiếng, lấy khăn mùi soa chặm trán. “Để tôi lấy chìa khóa cho anh.”

“Chào ông Khufaji.” Tôi đợi trong khi ông ta lấy chìa từ ngăn kéo.

“Làm ơn cho tôi một bình ắc quy được không?”

“Có ngay. Tôi sẽ nói thằng nhỏ cầm lên cho anh sau.”

“Cảm ơn.” Hai người nói năng chừng mực lễ độ, ngay cả khi Baghdad tan hoang và Safir không phải khách sạn năm sao, mà gần hơn với một khu cắm trại có dịch vụ bên trong một khách sạn đã chết.

“Tôi nghe giọng ông, êm như chuông.” Tay cầm cigar Honduras, Big Mac xuất hiện từ quầy bar tù mù, cũng là phòng sinh hoạt chung, trung tâm đồn đoán và trao đổi nọ kia. “Mấy giờ rồi nhỉ?”

“Thì tôi về trễ hơn ông, có nghĩ là ông phải mua bia.”

“Không không không, vụ đó là đứa nào về sau phải mua bia.”

“Nói dối trắng trợn, ông MacKenzie, biết rồi mà còn.”

“Ê. Nhờ nói dối trắng trợn mới có chiến tranh, mới có việc làm cho phóng viên háo tin chứ. Trên đường Fallujah có gì hay không?”

“Chặn hết. Còn ông sao?”

“Phí thời giờ vô ích.” Big Mac rít khói thuốc đầy phổi. “Đến trại Victory thì được báo là tình hình căng lắm, nghĩa là lính thủy đánh bộ không có thời gian bảo vệ mấy ông mập này. Ngồi gặm cứt với cán bộ thông tấn rồi bị tống hết vào xe hàng quay về Baghdad. Đương nhiên không phải là chiếc bị trúng mìn tự chế, đã nổ banh xác đó. Còn ông?”

“Khá hơn. Tụi tôi tìm ra một trạm xá dã chiến cho người tị nạn từ Fallujah, thêm một chiếc Kiowa bị bắn rơi. Aziz chụp được vài tấm hình trước khi một tay lính đồng hương với ông lệnh cho cả đám rút.”

“Không tệ nhỉ, nhưng…”Big Mac nhìn quanh phòng rồi hạ giọng, mặc dù ông Khufaji đã đi khỏi “…một trong những nguồn khá ngon của Vincent Agrippa vừa nhắn tin cho hắn hai mươi phút trước, về vụ ‘ngừng bắn đơn phương’, có hiệu lực từ ngày mai.”

Tôi không tin. “Mac, cánh dân quân Fallujah không rút đâu. Có lẽ chỉ là để củng cố lực lượng…”

“Không, không phải phía nổi dậy. Lính thủy đánh bộ sẽ rút.”

https://thuviensach.vn

“Trời đất. Nguồn này đâu ra vậy? Văn phòng Tướng Sanchez?”

“Không. Cánh quân nhân sẽ nổi khùng cho xem. Tụi nó sẽ tha hồ la lối ‘Nếu muốn đánh Vienna, thì phải đánh bỏ mẹ Vienna ra.’”

“Ông nghĩ Bremer đứng bếp vụ này hả?”

“Ông bạn thân mến: Ông Đặc phái viên đáng kính không thể nào tự nấu hai hòn của mình trong bể nham thạch được.”

“Vậy thì ông phải cho tôi một gợi ý chứ?”

“Vì tối nay ông mua bia, cho ông luôn ba gợi ý.” Big Mac nghỉ năm giây hút cigar. “C, I và A. Lệnh trực tiếp từ văn phòng Dick Cheney.”

“Vincent Agrippa có nguồn ở CIA? Nhưng hắn là người Pháp kia mà! Hắn là thể loại khỉ đột ăn phô mai chuyên đầu hàng kia mà.”

“Vincent Agrippa có nguồn cắm sẵn ở phòng khẩn cấp của Chúa Trời, nên mâm nào chẳng có. Cheney đang lo là vụ Fallujah sẽ chia rẽ Liên minh Tự nguyện, mặc dù cóc phải liên minh mà cũng chả tự nguyện gì, nhưng có sao. Rửa ráy đi rồi xuống ăn tối - đoán xem tối nay có món gì.”

“Có phải thịt gà với cơm không?” Thực đơn chính thức của khách sạn Safir có năm mươi món, nhưng lúc nào cũng chỉ dọn mỗi gà và cơm.

“Trời đất, thằng cha này biết trò ngoại cảm nữa.”

“Để tôi thay đồ thoải mái rồi xuống.”

“Lại còn hứa với chả hẹn, lẳng thế.” Big Mac trở về quầy bar khi tôi đi leo cầu thang lên tầng một - thang máy đã bị hư từ năm 2001 - rồi lên tầng hai, rồi tầng ba. Qua cửa sổ tôi nhìn băng qua dòng sông Tigris đen như dầu về phía Vùng Xanh, đang đèn đóm tưng bừng như công viên Disneyland ở Xứ Bệ Rạc. Tôi nghĩ đến tiểu thuyết *High Rise* của J.G. Ballard, trong truyện một chung cư cao tầng hiện đại ở London như một sân khấu theo chiều đứng, trên đó nền văn minh dần lụi tàn cho đến khi chỉ còn bạo lực man rợ. Một chiếc trực thăng đậu phía sau Điện Cộng hòa, nơi sáng nay Mike Klimt đã nói với chúng tôi về diễn biến tích cực ở Fallujah và những nơi khác. Người Iraq nghĩ gì khi họ nhìn thấy cái Đặc Khu Sung Túc ấy ở giữa thành phố của mình? Tôi biết, vì Nasser, ông Khufaji và những người khác đã nói với tôi: họ nghĩ rằng một Vùng Xanh sáng sủa, đủ năng lượng, được bảo vệ nghiêm ngặt chính là bằng chứng cho thấy người Mỹ sở hữu

https://thuviensach.vn

một thứ gậy thần có thể giúp khôi phục trật tự ở các thành phố của Iraq, nhưng tình trạng vô chính phủ lại chính là tấm bình phong dày dạn, giúp họ tha hồ nấp sau đó mà hút dầu mỏ. Những người đó rõ là sai, nhưng liệu niềm tin của họ có kỳ khôi hơn niềm tin của tám mươi mốt phần trăm dân Mỹ, những người tin rằng thiên thần có thật trên đời? Tôi nghe có tiếng *meo* gần đó và cúi xuống, thấy một con mèo màu xám trắng đang bước ra từ bóng đêm. Tôi cúi người chào nó, cũng là lý do duy nhất khiến tôi không bị lột sạch như trứng luộc khi vụ nổ bên ngoài thổi vào tung tóe vụn gương cửa sổ ở mặt phía tây của khách sạn Safir, lấp đầy những hàng lang tối tăm bằng những đợt khói cuộn, lấp đầy tai với tiếng gầm rú liên hồi, và lấp đầy khoảng không giữa các nguyên tử bằng thứ hợp âm không điệu thức của sự tàn phá.

Tôi uống một viên ibuprofen nữa và thở dài nhìn màn hình laptop. Tôi đã viết tường thuật vụ nổ trên chuyến bay từ Istanbul hôm qua trong lúc bụng dạ trở chứng và mất ngủ, tôi e là đọc lên sẽ thấy ngay: báo chí mà đọc như văn chương thì vừa không phải báo chí mà cũng chẳng phải văn chương. Sắp có phát biểu của Rumsfeld về Iraq lúc mười một giờ sáng giờ bờ Tây, tức là vẫn còn năm mươi phút nữa. Tôi bấm chuyển kênh CNN, bật nhỏ âm lượng, nhưng chỉ có một phóng viên Nhà Trắng đang bình luận về "một nguồn tin đáng tin cậy gần với bộ trưởng quốc phòng", nguồn này dự đoán lát nữa Rumsfeld sẽ nói gì. Trên giường nhỏ, Aoife ngáp, rồi đặt cuốn Đội biệt động cứu hộ động vật 2004 xuống. "Ba ơi, ba bật *Dora nhà thám hiểm nhí* cho con đi?"

"Không được đâu cưng. Ba phải xem cái này để làm việc."

"Cái nhà to màu trắng đó có phải ở Ba-nát không?"

"Không phải, mà đó là Nhà Trắng. Ở Washington."

"Tại sao lại màu trắng? Chỉ có người da trắng ở đó thôi sao?"

"Ơ… Ừ." Tôi tắt tivi. "Tới giờ ngủ rồi, Aoife."

"Phòng mình ở ngay dưới phòng ông ngoại Dave với bà ngoại Kath phải không ba?"

Đáng ra tôi phải đọc sách cho con bé, Holly vẫn hay đọc, nhưng tôi phải viết cho xong bài. "Ông bà ở tầng trên, nhưng không phải phòng ngay

https://thuviensach.vn

trên phòng mình.”

Hai cha con nghe tiếng chim mòng biển. Màn cửa bằng vải lưới đong đưa. Aoife im lặng.

“Ba ơi, mình tới chỗ ông Dwight Silverwind sau khi ngủ trưa đi?”

“Đừng nói chuyện đó nữa. Ngủ đi con.”

“Ba nói với má là ba cũng ngủ mà.”

“Ừ ba sẽ ngủ, nhưng con ngủ trước đi. Ba phải viết xong bài và gởi về New York trước tối nay.” *Rồi nói với Holly và Aoife rằng tôi sẽ không đến xem Phù thủy xứ Oz vào Thứ Năm*, tôi nghĩ thầm.

“Tại sao?”

“Con nghĩ tiền ở đâu ra, để mua đồ ăn, áo quần và sách *Đội biệt động cứu hộ động vật*?”

“Trong túi ba. Túi má nữa.”

“Nhưng làm sao có ở đó?”

“Bà tiên Tiền.” Aoife giả vờ ngây thơ.

“Ừ đúng rồi. Ba là Bà tiên Tiền đó.”

“Nhưng má cũng đi làm lãnh tiền mà.”

“Đúng rồi, nhưng London rất đắt đỏ, nên ba cũng phải kiếm tiền nữa.” Tôi nghĩ ra được một từ khá súc tích, thay thế cho chỗ “khoảng không giữa các nguyên tử” rườm rà đó nhưng vừa có email mới. Chỉ là email của hãng hàng không Air France, nhưng khi tôi quay trở lại bài viết thì chẳng nhớ nổi từ đó nữa.

“Tại sao London đắt đỏ hả ba?”

“Aoife, thôi mà. Ba phải làm việc. Nhắm mắt lại.”

“Được thôi.” Con bé hừ một tiếng, nằm xuống rồi giả vờ ngáy như Teletubby. Thật là bực mình, nhưng tôi không nghĩ ra được thứ gì để nói cho Aoife thôi đi, mà lại không làm con bé khóc lóc. Thôi cứ lơ nó cho xong. *Suy nghĩ đầu tiên của tôi là,* tôi gõ máy, tôi còn sống. Suy nghĩ thứ hai… “Ba ơi, tại sao con không được đi tới chỗ Dwight Silverwind một mình?”

Đừng nóng. “Vì con mới có sáu tuổi, Aoife à.”

“Nhưng con biết đường tới chỗ Dwight Silverwind! Đi ra khỏi khách sạn, băng qua đường chỗ vạch trắng đen, xuống cầu tàu là tới.”

https://thuviensach.vn

Một Holly thu nhỏ. “Tương lai của mình là do mình quyết định. Không phải do một người lạ với tên giả nói ra. Giờ thôi nhé. Để ba làm việc.” Con bé ôm con sói bông xám. Trở lại bài viết dở: *Suy nghĩ đầu tiên của tôi là,* tôi còn sống. Suy nghĩ thứ hai là, Cúi xuống: nếu thứ vừa nổ là lựu đạn chống tăng thì khả năng là vẫn còn nữa. Rồi…

“Ba ơi, ba không muốn biết chuyện gì sẽ xảy ra trong tương lai sao?”

Tôi bực mình, im lặng vài giây. “Không.”

“Tại sao không?”

“Bởi vì…”Tôi nghĩ đến Kịch Bản bí hiểm của bà trẻ Eilísh, gia đình của Nasser, thiếu tá Hackensack, cuộc đạp xe dọc đường mòn ra cửa sông Thames vào một ngày nóng nực năm 1984 và phát hiện một cô gái đang nằm trên bãi biển đầy sỏi, mặc áo thun Quadrophenia, quần jean đen như màu mái tóc ngắn, cô gái đang nằm ngủ, túi thể thao làm gối, rồi tôi nghĩ thầm, *Đạp tiếp, đạp tiếp nào...* Và quay xe lại. Tôi đóng laptop, đến bên giường con bé, đá giày ra rồi nằm xuống cạnh nó. “Bởi vì nếu ba biết được có chuyện gì xấu sẽ xảy ra với ba - hay tệ hơn nữa là với má, hay với con, nhưng ba không thể thay đổi được thì sao? Ba thà không biết gì hết, để mà tận hưởng buổi chiều nắng đẹp cuối cùng còn hơn.”

Đôi mắt Aoife mở to, nghiêm nghị. “Nếu ba thay đổi được thì sao?”

Tôi nắm nhẹ chỏm tóc con bé, làm thành búi tó như võ sĩ samurai.

“Nhưng nếu ba không thay đổi được thì sao, hả Tiểu Thơ Đầu Quả Dứa?”

“Ê, con không…” con bé ngáp… “phải là Đầu Quả Dứa.” Tôi cũng ngáp, rồi con bé nói, “Ha! Ba bị lây ngáp của con.”

“Thôi được rồi, ba sẽ chợp mắt một lúc với con vậy.” Cũng không tệ, Aoife sẽ ngủ ít nhất một tiếng đồng hồ, còn sau hai mươi phút tôi sẽ thức dậy, tỉnh táo hơn, bật tivi xem lời bịa đặt mới nhất của Rumsfeld và nghĩ chuyện làm sao để nói với Holly và Con sư tử nhút nhát rằng Thứ Tư tôi phải đi Cairo. “Ngủ ngon,” tôi nói với Aoife, như Holly thường nói, “Ngủ đi bé con.”

“Ed! ED!” Tôi mơ thấy Holly đánh thức tôi trong một phòng khách sạn, mắt nàng hoảng hốt như mắt ngựa hấp hối. Nghe như nàng đang nói,

https://thuviensach.vn

“Aoife đâu rồi?” nhưng làm sao thế được vì Aoife đang ngủ, ngay cạnh tôi. Trọng lực như đảo chiều, tay chân tôi trống rỗng và tôi cố nói, “Có chuyện gì vậy?” Holly trông như một người đang đóng giả Holly.

“Ed, Aoife đâu rồi?”

“Đây nè,” tôi giở tấm chăn lên.

Chỉ có mỗi con sói bông.

Hai mươi ngàn volt chạy qua người tôi, khiến tôi trở nên cực kỳ tỉnh táo.

Không cần phải hoảng loạn. “Trong nhà tắm ấy.”

“Em xem rồi! Ed! Con bé đâu rồi?”

“Aoife? Ra đây nào, Aoife! Không buồn cười đâu nhé” Tôi đứng dậy, trượt chân lên cuốn *Đội Biệt Động Cứu Hộ Động Vật 2004* rồi ngã ra sàn. Tôi kiểm tra tủ quần áo; nhìn vào khoảng trống hai inch dưới giường; rồi đến nhà tắm, trong góc vòi tắm. Xương tôi như hóa thành đất sét ấm. Con bé đi mất rồi. “Nó mới ở đây. Hai cha con nằm ngủ, chỉ mới một phút đây thôi.” Tôi nhìn giờ trên TV: 16:20! Khốn nạn, khốn nạn, khốn nạn. Tôi chạy đến cửa sổ, như thể… như thể tôi sẽ thấy con bé vẫy tay với tôi từ đám đông cuối tuần nhung nhúc trên đường dọc bờ biển bên dưới? Ngón chân cái của tôi đập vào thứ gì đó, đau tê tái: Aoife hỏi phòng của Dave và Kath ở đâu; rồi hỏi tại sao nó không thể tự đi đến chỗ Dwight Silverwind. Tôi đi tìm giày sandal của con bé. Không có. Holly đang nói gì đó nhưng cứ như tôi vừa quên sạch tiếng Anh, chỉ nghe được phụ âm và nguyên âm, rồi nàng dừng lại, đợi tôi đáp lời.

“Chắc nó đi tìm em, hoặc đến phòng ba má em, hoặc… hoặc nó đến chỗ ông thầy bói dưới cầu cảng. Em đi lên phòng ba má đi. Và báo Lễ tân đừng cho một con bé sáu tuổi mặc… mặc…” khốn thật, gì nhỉ, con bé mặc gì mới được chứ? “áo thun ngựa vằn một mình rời khỏi tòa nhà. Anh sẽ đi xuống cầu cảng.” Tôi nhét chân vào giày, khi tôi vừa bước ra Holly gọi với theo, “Anh có điện thoại đó không?” rồi tôi kiểm tra và trả lời, “Có,” và chạy dọc hành lang, đến chỗ thang máy nơi hai bà lão bước ra từ tiểu thuyết của Agatha Christie mặc đầm hoa đứng đợi bên một cây tỏi rừng kích cỡ tiền sử trong chậu đồng khủng, rồi tôi nhấn nút xuống, nhưng thang máy

https://thuviensach.vn

không đến và tôi đấm nút một lần nữa, nhận ra nãy giờ tôi luôn miệng, “Mẹ kiếp mẹ kiếp mẹ kiếp mẹ kiếp” và hai bà lão nhìn tôi chằm chằm, cuối cùng cái thang đến, cửa mở, Darth Vader cầm thanh kiếm chỉ lên trên và nói, “Đi lên hả?” bằng giọng Belfast, và tôi thấy thắt cả ruột khi nghĩ đến cảnh Aoife leo lên mái nhà, vậy là tôi vào thang. Bà Marple nói với Darth Vader, “Tụi này đi xuống, nhưng phải công nhận hóa trang của anh *tuyệt vời*.” Không, tôi nghĩ gì thế này? Mọi cửa mở ra mái nhà đều được khóa chặt, ngu quá. Qui định an toàn mà. Với cả, chắc chắn Aoife đi ra cầu cảng. Tôi bước ra, ngay khi cửa vừa đóng, đá chân vào cửa, khiến cửa lại mở ra và Darth Vader nói, “Quyết định dứt đi, bồ tèo.” Ra cầu thang. Tôi theo mũi tên ghi chú “Cầu thang” đến một mũi tên nữa ghi chú “Cầu thang” rồi theo đó đến một mũi tên nữa, lại một mũi tên, và một mũi tên nữa. Thảm lót sàn khiến bước chân tôi dội thình thịch. Phía trước hai bà lão chuẩn bị vào thang máy vậy là tôi hét lên, “GIỮ THANG CHO TÔI VỚI” rồi nhảy đến, như Michael Jordan, nhưng vấp dây giày chưa buộc và trượt gần mười mét, trái cổ tôi chà dưới thảm nóng ran và cửa thang máy rầm rập đóng lại, và biết đâu các bà Agatha Christie đã có thể giữ thang cho tôi, có thể không, nhưng họ đã không giữ, đồ cà chớn, và tôi đập ngón cái lên nút bấm nhưng thang đã đi mất và con gái ngây thơ, dễ tin của tôi đang tới gần gã đàn ông ở trên cầu cảng với căn phòng lắp khóa, gã chắc chắng thèm mặc quần lót dưới áo choàng Merlin. Tôi cột dây giày, đứng lùi lại, thang máy dừng ở số “7”, khoảng một thập kỷ sau thì xuống đến “6” rồi đứng đó một thập kỷ nữa, và khi tiếng thang rít to dần lên, tôi để ý thấy cầu thang bộ qua cửa gương, đằng sau chậu tỏi rừng. Chết tiệt! Tôi chạy thình thịch xuống cầu thang, tiếng bước chân vang dội, như một người hùng bị đau gối, nhưng thể loại người hùng nào lại ngủ gật khi đang trông đứa con gái duy nhất của mình, đứa con gái mong manh, hoàn hảo, ngộ nghĩnh, đáng yêu duy nhất ấy? Tôi chạy xuống, hết tầng này đến tầng khác, như đang Du Hành Vào Trung Tâm Trái Đất, mùi sơn mỗi lúc một kỳ khôi, tôi qua mặt một anh thợ sơn đang đứng trên thang, “Trời đất, từ từ đã, coi chừng trượt một cú bể sọ bây giờ” Tôi ra đến một cánh cửa có ghi “Lối thoát hiểm” cạnh cửa sổ nhỏ bụi bám nhìn ra bãi dỡ hàng dưới mặt đất, tức là ở mặt sau của tòa nhà, mà tôi thì cần phải ra

https://thuviensach.vn

mặt trước, mà đằng nào thì cửa đã khóa và tại sao tôi không đứng mà đợi cái thang máy chết tiệt ấy? Tôi chạy dọc theo một lối chuyển hàng hóa, qua khỏi bảng chỉ dẫn "LỐI VÀO TẦNG TRỆT", rồi tự dưng tôi có một cảm giác chắc chắn, thôi thúc, rằng tôi đang ở trong một mê cung, không chỉ là mê cung của những ngã rẽ và cửa nẻo, mà còn là của những lựa chọn và ưu tiên, rằng tôi không chỉ mới ở trong đó có một hai phút mà đã lâu lắm rồi, đến hàng năm trời, và rằng tôi đã đi sai vài nước nhiều năm trước đó mà không thể trở ngược lại, rồi tôi đâm sầm vào một cánh cửa ghi chữ "LỐI VÀO", vặn núm cửa và kéo ra nhưng cửa không mở - vì phải đẩy chứ không phải kéo, vậy là tôi đẩy…

Gì thế này? Một không gian triển lãm càng về sau càng sâu hơn, rộng hơn và cao hơn, tôi nhìn quanh, không hiểu làm sao khách sạn Maritime có thể chứa được không gian này - rõ là nó nằm dưới móng của cả những tòa nhà gần đó, dưới con đường dọc biển, nếu không phải là dưới eo biển Manche. Hàng ngàn người đang ngắm nghía hàng dãy quầy hàng và cửa hiệu, tiếng động rì rầm như đại dương. Vài người mặc đồ bình thường nhưng đa số đều hóa trang: Siêu nhân, Người dơi, Người Canh Gác, Doctor Spock, Doctor Who, Doctor Evil; một bộ ba người máy C-3PO, một đôi Klingon, người rắn Silurian; một loạt Harry Potter nữ giới người Trung Quốc, một Miêu Nữ râu ria lởm chởm đang chỉnh lại dây nịt ngực và một cặp khỉ từ Hành Tinh Khỉ; một đội điệp viên Smith từ Ma Trận, một cỗ máy thời gian Tardis biết đi, một gã Schwarzenegger say xỉn để lộ bộ xương máy T-800; tiếng đùa giỡn, tiếng cười, những cuộc thảo luận hăng say. Nếu Aoife đi lạc vào cái chốn đầy những kẻ quái gở, lập dị, huyễn ảo này thì sao? Làm sao con bé có thể đi ra được? Làm sao tôi đi ra được? Qua cửa lớn ở phía xa, đương nhiên rồi, dưới dải băng-rôn "NGÀY HỘI BRIGHTON PLANET CON 2014". Tôi chen vội qua những kẻ di chuyển chậm rãi, tần ngần đứng đọc manga, qua mớ dị thú Tribble, qua dãy áo thun in ra rả "TREKKIE CHỈ ẤY BẰNG TUỐC BIN TRỤC", rồi những tàu không gian *USS Enterprise* tự lắp, mô hình đúc bằng kim loại các nhân vật trong *Battlestar Galactica*; qua một tên Dalek đang oang oang "Nam thanh nữ tú ngời ngời, Rồi ra ai cũng hết đời thành tro"; tôi né được một Người Vô Hình, tránh ra sau Ming

https://thuviensach.vn

Kẻ Tàn độc, chen giữa vài tên Uruk-hai, và giờ đây tôi đã lạc mất lối ra, lạc mất Aoife, không biết đâu là đông tây nam bắc, vậy là tôi phải hỏi Yoda đi lối nào đây và lão trả lời, "Gần nhà xí á, bồ tèo," rồi chỉ tay về hướng đó, rồi cuối cùng tôi cũng ra đến sảnh, đứng giữa một phóng viên nhí và Dredd Kẻ Phán Xét.

Tôi chạy bổ ra ngoài…

…vào buổi chiều đượm vị muối, nhảy chen giữa xe cộ ra đường đi bộ dọc biển. Còi xe inh ỏi nhưng hôm nay tôi lờ tất. Không khí ấm ấp gợi nhớ đến bức tranh đố *Wally ở đâu?* nhung nhúc người bên bãi biển, những gia đình chưa lạc mất đứa con gái sáu tuổi vì bất cẩn, vì lơ là, và tôi sẵn lòng đánh đổi linh hồn chỉ để quay lại căn phòng khách sạn một giờ trước đó, tôi sẽ không nổi nóng với Aoife, tôi sẽ nói, "Có lẽ lúc nãy ba hơi cáu, xin lỗi cưng, mình đi tới ông Silverwind nhé," và chỉ cần Aoife trở lại tôi sẽ nộp thẻ ATM cho lão già chết tiệt bí hiểm ấy, và lau đít cho hắn một năm lẻ một ngày. Hoặc nếu tôi có thể nhảy đến một giờ sau, khi Aoife đã trở về an toàn, việc đầu tiên tôi làm là gọi Olive Sun và nói, "Xin lỗi, Olive, để Hari đi phỏng vấn Dufresne, để Jen đi." Lạy Chúa, lạy Chúa, lạy Chúa: hãy để Aoife chạy qua đám đông và về trong vòng tay tôi. Đừng để kẻ lạ mặt nào tống con bé vào xe tải - *Đừng đi vào đó, đừng đi vào đó*. Một dòng người chen lấn lên xuống cầu cảng, tôi chen lên trước, rồi chậm lại; sợ nhỡ mất con bé nếu nó đi ngược trở lại, nhìn khắp các gương mặt tìm Aoife; đừng nghĩ đến tít báo "CON GÁI CỦA PHÓNG VIÊN CHIẾN TRƯỜNG MẤT TÍCH" nữa, hay những lời kêu gọi đẫm nước mắt trên tivi, hay phát ngôn của luật sư đại diện gia đình Sykes, người nhà Sykes đã từng sống qua cơn ác mộng này một lần, cũng y như vậy - "BI KỊCH LẶP LẠI VỚI GIA ĐÌNH CỦA JACKO SYKES"; những tuần ấy hồi năm 1984- quán Thuyền trưởng Marlow đóng cửa "vì việc gia đình", như thông báo trên cánh cửa khóa chặt; báo chí có đưa tin một vài lần người ta nhìn thấy Jacko, nhưng toàn là nhìn nhầm; tôi nhớ Kath nói, "Xin lỗi Ed, hôm nó nó không muốn gặp ai hết"; cuối cùng tôi không đi phượt châu Âu bằng tàu lửa, mà đi làm ở một cửa hàng làm vườn ngay vòng xoay A2 suốt mùa hè. Lúc đó tôi thấy mình cũng có một phần trách nhiệm: nếu tôi thuyết phục Holly về nhà hôm

https://thuviensach.vn

tối Thứ Bảy, thay vì đi phá khóa cái nhà thờ ấy, Jacko có lẽ đã không bỏ đi; nhưng tôi lúc đó tôi đang thích thầm Holly, cứ khấp khởi hi vọng biết đâu đó… điện thoại đổ chuông - *Xin Chúa làm ơn chấm dứt cơn ác mộng này*, là Holly - Holly cứng cỏi, và tôi cầu nguyện, *Lạy Chúa hãy để đấy là tin tốt*, rồi tôi nói, "Có tin gì chưa?"

"Ba má không thấy nó đâu cả. Còn anh?"

"Anh vẫn đang đi xuống cầu cảng."

"Em đã dặn người quản lý khách sạn. Họ đã thông báo trên loa, Brendan trực sẵn ở Lễ Tân. Họ nói cảnh sát sẽ không gởi người đến ngay, nhưng Ruth đã ra tay rồi."

"Anh sẽ gọi lại ngay khi đến chỗ tay thầy bói."

"Được rồi." Dập máy. Tôi gần đến chỗ khu trò chơi - mà nhìn nhìn nhìn nhìn *nhìn* kìa! Một cô bé tóc đen mặc áo thun ngựa vằn và mang tất quần màu xanh đứng bên trong cánh cửa mở hé. Lạy Chúa, con bé đây rồi, đúng rồi, một quả lựu đạn hi vọng nổ tung gan ruột tôi và tôi hét lên. "AOIFE!"

Người ta quay lại nhìn gã điên, không nhìn Aoife.

Tôi chen giữa những cánh tay ăn nắng, những que kem và những cốc nước đá bào.

Bóng râm trong khu trò chơi khiến tôi choáng váng lẫn lộn. "Aoife!"

Tiếng đua xe gầm rú như tiếng cưa máy, tiếng *ackackackack* của trò bắn súng laser thế kỷ hai mươi hai và tiếng nhà cửa bị bom nổ đổ rầm rầm…

Nó đây rồi! Aoife! Tạ ơn Chúa, tạ ơn Chúa, tạ ơn Chúa. Con bé đang ngước nhìn một cô bé lớn hơn mặc áo thun khoét vai, đeo vòng kiềng ở sàn trò chơi *Dance Dance Revolution*, và tôi chạy tới, quỳ gối xuống cạnh nó: "Aoife, cưng ơi, con đừng có đi như vậy! Làm ba má muốn đau tim! Về nhà thôi." Tôi đặt tay lên cánh tay nó. "Aoife, mình đi về nhà thôi."

Nhưng Aoife quay lại nhìn tôi, với cặp mắt, cái mũi và gương mặt khác hẳn, và tôi bị một bàn tay mạnh mẽ kéo ra, một người đàn ông lực lưỡng chừng năm mươi tuổi mặc áo sơ mi vải ni lông rẻ tiền, rồi "Anh nghĩ anh đang làm cái quái gì với con gái tôi vậy?"

Mọi thứ trở nên tệ hơn, tệ hơn nữa. "Tôi tưởng con bé là con gái tôi, tôi lạc mất con gái, nó đang… Nhưng nó… nó…"

https://thuviensach.vn

Người đàn ông cân nhắc xem có nên xé xác tôi không. “À, nhưng đây không phải con anh, mà anh cũng nên ý tứ bớt. Người ta hay hiểu lầm, hay hiểu đúng, biết tôi nói gì không?”

“Tôi xin lỗi… tôi… tôi… tôi..” Tôi chạy bổ ra bên ngoài khu trò chơi, như thánh Jonah được con cá voi trơn nhẫy màu ám khói nhả ra.

Đây là quả báo của ngươi, cho Aziz và Nasser.

Dwight Silverwind là hi vọng duy nhất của tôi. Chỉ cách sáu mươi giây nữa thôi.

Lão sẽ không dám làm gì con bé ở đây. Quá đông người.

Có lẽ lão sẽ nói con bé đợi cha đến.

Aoife sẽ ngồi đó, tất cả chỉ là một trò đùa.

Aoife có biết số điện thoại di động của Holly không? Không biết.

Qua một quầy bánh kẹp thịt; qua quầy trò bóng rổ có chăng lưới.

Qua một con gấu bông khổng lồ, bên trong là một người mồ hôi như tắm.

Có một cô bé đằng kia, đang nhìn về mặt biển êm dịu.

Cửa tiệm của Dwight Silverwind mỗi lúc một gần thêm, cầu cảng Brighton nghiêng ngả, xương sườn tôi như muốn uốn cong vào trong, một phụ nữ ngồi đang len bên ngoài Chánh điện, có bảng thông báo “Đang hành lễ” treo trên cửa. Tôi xông vào cái hang nho nhỏ, tối mờ đó, bên trong có một cái bàn, hai cái ghế bọc vải, ba cây đèn cầy, trầm hương, bài Tarot trải ra, một lão Dwight Silverwind mặt mày ngạc nhiên và một phụ nữ da đen mặc đồ thể thao - và không có Aoife. Không có Aoife. “Ơ… anh chờ cho xong có được không?” bà khách hàng lên tiếng. Tôi hỏi Silverwind. “Con gái tôi có đến đây không?”

Người phụ nữ đứng dậy. “Anh không thể xông vào như thế được!”

Silverwind nhướng mày. “Tôi nhớ mặt anh. Cha của Aoife.”

“Con bé đi đâu mất. Từ khách sạn, khách sạn Maritime. Tôi… tôi… tôi nghĩ nó…” Hai người nhìn tôi như thằng điên. Tôi thấy buồn nôn. “…có thể đã đến đây.”

“Tôi rất tiếc, anh Brubeck,” Dwight Silverwind đáp, như thể con bé vừa qua đời, “nhưng tụi tôi không thấy tăm hơi cô bé đâu cả.”

https://thuviensach.vn

Tôi ôm đầu, như sợ nó sắp nổ tung ra, sàn nhà nghiêng bốn lăm độ và nếu người phụ nữ không chụp kịp và đẩy tôi ngồi vào ghế thì có lẽ tôi đã đập đầu xuống sàn nhà. "Bình tĩnh nào," bà ta nói, giọng Birmingham. "Có một đứa trẻ mất tích, đúng không?"

"Vâng," tôi trả lời lí nhí. *Mất tích.*

Phong thái bình tĩnh, sáng suốt: "Tên gì, bao nhiêu tuổi?"

Mất tích. "Edmund Brubeck. Tôi, ừm, ba mươi lăm."

"Không, Edmund. Tên tuổi của đứa trẻ ấy."

"À. Aoife Brubeck. Nó lên sáu. Chỉ mới sáu tuổi!"

"Được rồi, được rồi. Aoife mặc đồ gì?"

"Áo thun có hình ngựa vằn. Mang giày sandal."

"Được rồi, quan trọng là phải phản ứng nhanh, vậy tôi sẽ gọi an ninh cầu cảng, nhờ người trực để mắt tìm con gái anh. Anh viết lại số điện thoại đây." Bà ta đưa tôi một cây viết và một tấm danh thiếp, tôi nguệch ngoạc viết tên lên. "Dwight, anh dẫn Ed đi xuống cầu cảng, tìm trong đám đông. Tôi sẽ ở đây. Nếu anh không tìm ra con bé dưới cầu cảng thì về lại khách sạn Maritime, có gì tính tiếp. Ed, nếu Aoife đến đây, tôi sẽ gọi anh. Giờ đi đi. Đi đi, mau!"

Ra bên ngoài, điện thoại đổ chuông: Holly, hỏi "Con bé có đó không?"

Sự ngập ngừng của tôi để lộ câu trả lời: "Không."

"Được rồi. Sharon đang nhắn tin cho tất cả khách mời đám cưới, nhờ họ tìm trong khách sạn. Về lại đây đi. Em sẽ ở dưới sảnh với Brendan."

"Được rồi, anh sẽ về nga…" Nhưng nàng đã dập máy.

Nhạc từ khu hội chợ xập xình. Có khi nào Aoife ở đó? "Người ta không cho trẻ con dưới mười tuổi vào trong mà không có người lớn đi kèm." Dwight Silverwind vẫn mặc áo gi-lê đính đá lấp lánh. "Đi nào, tìm khắp cầu cảng. Cô Nichols…" lão ta gật đầu về phía Chánh điện "cô ấy sẽ trực ở đó. Cô ấy vốn là thanh tra giao thông."

"Còn ông thì sao…" Tôi chỉ tay về quầy "…ông đang làm việc kia mà."

"Con gái anh đến tìm tôi sáng nay là có lý do, tôi tin chính là lý do này đây." Cả hai đi xuống cầu cảng, kiểm tra mọi gương mặt, tìm cả trong khu

https://thuviensach.vn

trò chơi. Vô ích. Khi đã đi đến đầu, hay cuối cầu cảng, tôi lúng búng cảm ơn Dwight Silverwind đã giúp đỡ, nhưng ông ta chỉ nói, “Không, không: Kịch Bản lệnh cho tôi ở với anh đến cuối.”

Tôi hỏi, “Kịch bản gì kia?” nhưng cả hai đang sang đường và bước vào sảnh mát rượi của khách sạn Maritime, nơi mà sau cuộc chạy như điên xuống cầu cảng, tôi trở về trình diện với lão thầy pháp nhăn nheo mặc đồ hóa trang, mà thực lão cũng không đến nỗi lạc lõng giữa đám đông đi hội hôm đó. Sau bàn trực một trung tâm điều phối đã được dựng lên. Tay quản lý khách sạn liên tục bị quấy rầy, kẹp điện thoại trên vai, bao quanh là người nhà Sykes và Webber, hai họ cùng nhìn về ông bố kém cỏi, kẻ đã gây ra cơn ác mộng chưa dứt này: Sharon và Peter, Ruth và Brendan, Dave và Kath, rồi cả Pauline và Austin. “Con bé không có ở cầu cảng,” tôi nói, thừa thãi.

Ruth kể, “Amanda đang ở trên phòng chú, phòng khi nó trở lại đó.”

Pauline lên tiếng, “Đừng lo lắng, nó sẽ quay về ngay ấy mà,” và Austin gật đầu cạnh đó, báo với tôi rằng Lee đã rủ bạn ra bãi biển tìm, phòng khi con bé đi ra đó nghịch nước. Dave và Kath như già đi trông thấy còn Holly thì không để ý là tôi đã trở về.

Tay quản lý khách sạn nói với nàng, “Chị nói chuyện với cảnh sát được không, chị Brubeck?”

Holly cầm điện thoại. “A lô… vâng. Con gái tôi… Vâng, vâng, tôi biết là vẫn chưa tới một tiếng đồng hồ, nhưng nó chỉ mới sáu tuổi, tôi muốn ông phát lệnh tìm khẩn cấp ngay bây giờ… Vậy thì coi như đây là trường hợp ngoại lệ đi, thưa sĩ quan!…Không, ông nghe đây: chồng tôi là phóng viên ở một tờ báo lớn và nếu Aoife không trở về an toàn, ông sẽ rất rất rất hối hận nếu nếu ông không phát lệnh tìm ngay bây giờ… Cảm ơn. Sáu tuổi… Tóc đen, chấm vai… Áo thun ngựa vằn… Không phải áo thun sọc, áo thun in hình ngựa vằn… Quần hồng. Giày sandal… Tôi không biết, đợi một lát.” Holly nhìn tôi, mặt nàng tái mét. “Cái nơ thun của nó còn trên phòng không?”

Tôi ngớ mặt ra. Cái gì kia?

“Cái dây màu bạc lấp lánh mà nó buộc tóc đó?”

https://thuviensach.vn

Tôi không biết. Tôi không biết. Tôi không biết. Nhưng trước khi Holly kịp trả lời, đầu nàng ngả ra sau thật kỳ khôi và gương mặt nàng như tắt hẳn. Chuyện gì đang xảy ra? Có lần tôi chứng kiến một đồng nghiệp có bệnh tiểu đường bị hạ đường huyết, trông khá giống vậy. Sharon nói, “Chụp lấy chị ấy!” và tôi nhảy ào tới, nhưng Brendan và Kath đã giữ được Holly khỏi bị ngã.

Tay quản lý khách sạn nói, “Qua đây, đem chị ấy vào đây,” và Holly được người ta nửa kéo nửa đỡ đưa vào văn phòng sau.

Nhịp thở của nàng dồn dập liên hồi và Kath, từng học khóa y tá ở Cork nhiều năm trước, lên tiếng, “Chừa chỗ! Lùi lại, lùi lại hết!”, vừa nói vừa cùng Brendan đỡ nàng xuống một cái sofa vừa được dọn gấp. “Thở chậm lại, cưng ơi,” Kath nói với con gái, “thở chậm thôi, thở thiệt chậm cho má…” Tôi phải đứng cạnh nàng nhưng có quá nhiều người nhà Sykes ở giữa và văn phòng thì nhỏ xíu, với cả, suy cho cùng, tất cả những chuyện này là lỗi của ai? Nhưng tôi đứng đủ gần để thấy đôi mắt Holly, đồng tử co lại, gần như biến mất. Pauline Webber nói, “Cặp mắt bị sao vậy?” - và Peter chen vai sang - rồi mặt Holly co giật - rồi Dave nói, “Kath, hay gọi bác sĩ?”…và gương mặt Holly tắt hẳn như thể nàng đã bất tỉnh hoàn toàn - Brendan hỏi, “Nó bị lên cơn gì hả má?” rồi Kath đáp, “Mạch đang rất nhanh” - rồi tay quản lý khách sạn tiếp, “Tôi gọi xe cấp cứu đây”- nhưng môi và hàm của Holly bắt đầu co giật rồi nàng nói “Mười…”, giọng run run, như thể một người bị điếc nặng bẩm sinh học nói, nhưng giọng khàn hơn và chậm như tra tấn, như một cuốn băng ghi âm tốc độ sai, khó nhọc phát ra từng âm chậm rãi. Kath nhìn Dave và Dave nhún vai: “Mười gì hả Holly?”

“Cô ấy còn nói gì nữa, Kath à,” Ruth tiếp. Holly phát ra từ thứ hai: “mười…”

Peter Webber thì thào, “Tiếng Anh hay sao?”

“Holly, cưng ơi,” Dave tiếp, “con nói gì vậy?”

Holly run người nhè nhẹ, giọng nàng cũng run theo, “Lăm…”

Tôi cảm thấy đáng ra tôi phải đứng mũi chịu sào, bằng cách nào đó; tôi là bạn đời của nàng, nhưng tôi chưa bao giờ thấy nàng - hoặc ai khác bị như thế.

https://thuviensach.vn

Peter luận ra: “Mười giờ mười lăm.”

Dave hỏi con gái, “Cưng à, mười giờ mười lăm có chuyện gì sao?”

“Không có gì đâu,” Brendan nói. “Chắc nó bị lên cơn gì đó.” Mặt dây chuyền mê cung của Jacko trượt khỏi cạnh ghế sofa, đong đưa ở đó. Rồi Holly sờ lên đầu, nhăn mặt đau đớn nhưng mắt nàng trở lại bình thường, nàng chớp mắt nhìn một loạt gương mặt đang căng thẳng nhìn xuống. “Ôi trời đất, đừng nói tôi vừa ngất ra đó chứ?” Không ai biết phải nói gì trước.

“Cũng gần vậy,” Sharon nói. “Từ từ hẵng ngồi dậy.”

“Con có nhớ con nói gì không?” Kath hỏi.

“Không, mà liên quan gì, Aoife còn… à. Nhớ là đọc số gì đó.”

“Nghe như giờ giấc, Hol à,” Sharon nói. “Chị nói là Mười mười lăm.”

“Chị đỡ hơn nhiều rồi. Mười giờ mười lăm có việc gì?”

“Nếu cô còn không biết,” Brendan tiếp, “làm sao tụi này biết?”

“Chẳng có ích gì cho việc tìm Aoife cả. Vậy có ai thay tôi nói chuyện nốt với bên cảnh sát không?”

“Lúc đó hoảng quá,” Kath nói, “giống như con lên cơn đau tim vậy.”

“Không có đâu má. Vậy ông quản lý khách sạn đâu rồi.”

“Đây,” người đàn ông tội nghiệp lên tiếng.

“Làm ơn nối máy cho tôi với đồn cảnh sát. Không làm lớn chuyện thì họ sẽ rề rà mãi.” Holly đứng dậy rồi bước về phía cửa, cả đám cũng lủi thủi đi ra. Tôi lui lại phía sau bàn Lễ tân nhường chỗ… rồi một giọng nói cất lên: “Edmund.”

Tôi thấy Dwight Silverwind, nãy giờ tôi đã quên bẵng. “Cứ gọi tôi là Ed.”

“Một thông điệp đấy. Từ Kịch Bản.”

“Cái gì kia?”

“Một thông điệp.”

“Nhưng cái gì mới được chứ?”

“Mười mười lăm. Một dấu hiệu, một sự chỉ dẫn. Không phải Holly nghĩ ra đâu.”

“Thì trông như chính cô ấy nói ra còn gì.”

“Ed, Holly có khả năng ngoại cảm không?”

https://thuviensach.vn

Tôi không thể che giấu sự bực bội. “Không, cô ấy…” Người Trên Đài. “À, khi cô ấy còn nhỏ có nhiều chuyện khó hiểu, với cả… Cũng có chút ít.”

Gương mặt ủ rũ, nhàu nhĩ như vân gỗ sồi của Dwight Silverwind xuất hiện thêm nhiều nếp nhăn. “Tôi không phủ nhận chuyện tôi ‘thảo luận vận mệnh’ người ta, hơn là ‘tiên đoán vận mệnh’. Người ta có nhu cầu thổ lộ lo lắng và hi vọng với một người đáng tin cậy, còn tôi cung cấp dịch vụ đó. Nhưng thỉnh thoảng tôi thấy người có khả năng thực sự, mà nếu thấy thì tôi biết chắc. Mấy tiếng Mười mười lăm của Holly đó. Có ý nghĩa hẳn hoi.”

Gương mặt lão trông như thầy Gandalf trong truyện Chúa Nhẫn, đầu tôi đau buốt, cầu cảng quay vòng, Eilísh… Xe cộ có thể phát nổ bất cứ lúc nào… Ý nghĩ rằng Aoife đi lạc, sợ hãi, bị dính băng keo lên miệng… không không không…

“Suy nghĩ đi Ed. Những con số đó không phải ngẫu nhiên.”

“Có thể là không. Nhưng tôi rất tệ món mật mã.”

“Không, không… Kịch Bản không phải là một thứ công thức phức tạp. Nhiều khi nó rất hiển nhiên, đến nỗi ta không nhận ra.”

Tôi cần phải đi tìm Aoife, chứ không ngồi đây mà nói chuyện siêu hình linh tinh. “Nghe này, tôi… tôi…” Dwight Silverwind đang đứng cạnh kệ đứng chìa khóa phòng. Thời bây giờ mà dùng chìa khóa thì hơi có vẻ hoài cổ, vì phần lớn khách sạn Mỹ hoặc Anh (khách sạn Iraq thì không) đều dùng kiểu chìa bằng thẻ từ có thể ghi lại được. Mỗi ngăn kệ có gắn bảng đồng khắc số, theo đúng số trên xâu chìa khóa. Cách đầu của Dwight Silverwind chừng tấc rưỡi về bên trái là một ngăn kệ gắn bảng 1015. 1015. Chìa khóa có trong đó.

Chỉ là tình cờ ngẫu nhiên thôi - đừng có mà tưởng tượng lắm chuyện.

Dwight Silverwind dõi theo ánh mắt hơi hoảng hốt của tôi.

Nhưng sự ngẫu nhiên đó phải vô lý tới chừng nào thì ta nên bắt đầu chú ý? “Hay thật,” lão lẩm bẩm. “Là tôi thì tôi biết ngay phải làm gì.”

Nhân viên lễ tân đang quay đi. Holly đứng đợi bên điện thoại. Những người còn lại khổ sở, mệt mỏi, xanh xao. Một người bạn của Sharon đến, “Không thấy nó đâu cả, nhưng mọi người đang tìm,” rồi Austin Webber nói

https://thuviensach.vn

điện thoại. “Lee? Thấy con bé đâu không?” Tôi lấy chìa khóa phòng 1015: chân tôi đưa tôi ra thang máy.

Thang máy đang đợi, không có ai. Tôi vào thang, bấm số “10”.

Cửa đóng. Dwight Silverwind vẫn theo tôi.

Thang máy lên tầng mười, không có ai chen ngang.

Silverwind và tôi bước vào một không gian im lặng như lăng tẩm, không giống gì với một khách sạn bận rộn tháng Tư. Ánh nắng chiếu xiên qua bụi bặm. Một tấm biển báo “PHÒNG 1000-1030 ĐÓNG CỬA ĐỂ SỬA ĐIỆN CHO ĐẾN KHI CÓ THÔNG BÁO MỚI. TUYỆT ĐỐI CẤM VÀO.” Tôi bước đến phòng 1015, đặt chìa khóa vào ổ, vặn rồi bước vào. Silverwind đứng ngoài, tôi cố lờ đi cái ý nghĩ nếu Aoife không có ở đây tôi sẽ không bao giờ gặp lại con bé nữa, tôi bước vào căn phòng có mùi âm ẩm rồi lên tiếng, “Aoife?”

Không có lời đáp. *Hoang tưởng mất rồi*. Mày đã mất con bé.

Rồi có tiếng sột soạt. Tấm trải gường động đậy. Con bé nằm cuộn người trên giường, ngủ say, mặc y đồ cũ. “Aoife.”

Con bé tỉnh dậy, bối rối, thấy tôi và mỉm cười.

Những giây phút đó như đốt cháy vào trong ký ức tôi.

Nhẹ nhõm tột độ, hạnh phúc trào dâng.

“Aoife, cưng ơi, con làm mọi người sợ quá.”

Hai cha con ôm chặt lấy nhau. “Con xin lỗi ba nhưng sau khi ba ngủ rồi con không buồn ngủ, nên con đi kiếm ông ngoại Dave để chơi Connect 4, nên con đi lên cầu thang, nhưng rồi con… con đi lạc. Rồi con nghe hình như có tiếng người tới, nên con sợ bị la nên con trốn vào đây nhưng sau đó cửa không mở ra. Nên con khóc một chút, con thử gọi điện thoại nhưng không gọi được, nên con ngủ. Con có hư lắm không ba? Ba đừng cho con tiền tiêu vặt nữa đi.”

“Không sao cưng à, nhưng mình đi xuống chỗ má và mọi người đi.”

Dwight Silverwind đã biến mất. Những câu hỏi chung quanh chuyện tại sao Holly lại có thể biết trước được sẽ phải chờ đấy. Chúng chẳng quan trọng gì lắm. Chẳng quan trọng gì nữa.

https://thuviensach.vn

Tiếng nổ tắt đi, nhưng còi báo động từ một nửa tá xe phát inh ỏi, đủ mọi tông điệu. Tôi nhớ đã được dặn rằng không nên chạy ra ngoài, phòng khi các tay súng còn lảng vảng quanh đó để bắn người sống sót và nhân viên cứu trợ. Tôi nằm đó, run rẩy một lúc, tôi không biết đã nằm như vậy bao lâu, cho đến khi đứng dậy và đi xuống sảnh, đế giày nghiến lên kính vỡ. Ông Khufaji khom người ôm xác Tariq, tay bảo vệ có vũ trang, cố gắng rủa xả để gã sống lại. Có lẽ tôi là người cuối cùng Tariq nói chuyện trước khi chết. Big Mac và vài phóng viên bước ra khỏi quầy bar, hồi hộp lo sợ một đợt tấn công mới - thường thì Bom Thủ Số Một sẽ dọn đường, còn Bom Thủ Số Hai sẽ đi vào và làm nốt việc sau khi các mục tiêu đã bị băm vằm.

Nhưng khách sạn Safir đã không phải chịu một trận đánh bom kép, thời gian trôi vèo đến nửa đêm. Một đơn vị cấp cứu vũ trang đến, có cả thanh tra nói tiếng Anh, “Thanh tra Zerwaji” có mặt ở hiện trường sớm hơn thông thường vì vụ này có dính đến người nước ngoài. Người ta đốt đuốc khảo sát quanh sân trước khách sạn, cùng với ông Khufaji vẫn chưa hoàn hồn. Tôi không đi. Big Mac kể rằng vài chiếc xe đậu phía trước bị nổ banh xác, hắn thấy cả mấy mẩu thi thể. Thanh tra Zerjawi đặt giả thuyết rằng một tay bảo vệ đã ra tay hạ đồng nghiệp - chỉ có một thi thể - và để kẻ đánh bom xe vào. Tay này đã lên kế hoạch lái xe xuyên qua cổng có kính thẳng vào sảnh rồi phát nổ ở đó, hi vọng sẽ đánh sập cả tòa nhà. Tuy nhiên kế hoạch của hắn vấp phải một chướng ngại trong bãi đỗ xe… “Ai biết đâu đấy?”…đã khiến cho bom nổ ngay bên ngoài. Thượng đế đã rộng lượng với chúng ta, Thanh tra Zerjawi giải thích trong ở quán bar, vậy nên giờ đây gã cũng sẽ rộng lượng với bọn tôi: chỉ cần tám trăm đô la, gã sẽ để lại ba sĩ quan giỏi nhất đứng canh dưới sảnh tan hoang. Nếu không làm vậy sẽ rất khó đảm bảo an toàn cho cả bọn đến sáng mai. Bọn khủng bố sẽ biết tình trạng sơ hở ở đây.

Sau khi quyên góp tiền, người thì đi mở máy tính viết lại câu chuyện; người thì giúp ông Khufaji dọn dẹp, người thì về phòng, ngủ giấc ngủ của kẻ-may-mắn-sống-sót. Tôi vẫn còn quá căng thẳng, không làm được việc gì trong số đó, vậy là tôi lên nóc nhà rồi gọi cho Olive ở New York. Trợ lý của bà ta nhận tin nhắn: khách sạn Safir ở Baghdad bị đánh bom, không có nhà báo nào bị giết. Tôi cũng nhờ trợ lý nhắn với Holly ở London. Rồi tôi ngồi

https://thuviensach.vn

đó, nghe tiếng súng đổ đì đoàng, tiếng động cơ, tiếng máy phát điện, tiếng la hét, chó sủa, tiếng thắng gấp, nhạc nhẽo và súng tiếp tục nổ: một bản giao hưởng của Baghdad. Ánh sao yếu ớt trên thành phố bị cúp điện nham nhở, mặt trăng trông lốm đốm như da người bệnh gan. Big Mac và Vincent Agrippa cũng lên nóc để gọi điện thoại vệ tinh. Điện thoại của Vincent bị hỏng, vậy là tôi cho hắn mượn. Big Mac cho mỗi thằng một điếu cigar, ăn mừng thoát chết và Vincent lôi ở đâu ra một chai rượu hơi bị ngon. Dưới ảnh hướng của lá thuốc Cuba và nho vùng Loire, tôi thổ lộ rằng đáng ra tôi đã chết nếu không có con mèo ấy. Vincent, vẫn là dân Công giáo ngoan đạo, nói rằng con mèo hắn được Chúa gởi đến. “Không biết con mèo là gì,” Big Mac góp chuyện, “nhưng ông, Brubeck, là một thằng cực kỳ may mắn.”

Rồi tôi nhắn tin cho Nasser báo là tôi ổn.

Tin nhắn không gởi được.

Tôi nhắn tin cho Aziz báo là tôi ổn.

Tin nhắn cũng không gởi được.

Tôi nhắn cho Big Mac, xem mạng điện thoại có hoạt động không.

Mạng vẫn hoạt động. Rồi một khả năng khủng khiếp nảy đến trong tâm trí tôi.

Có lẽ giờ đồng hồ tệ hại nhất trong sự nghiệp nuôi con chung của Holly và tôi đã kịp chuyển thành một giai thoại nhiều người biết, được thêu dệt thêm đủ thứ, có cả một vài chỗ hài hước. Tôi nói với đám đông đang mừng rỡ trong sảnh lễ tân rằng tôi chợt nghĩ biết đâu Aoife đã đi lên đến *hai* tầng trên, thay vì chỉ một, để tìm phòng của ông bà ngoại, vậy là tôi đi lên kiểm tra và tìm được một nhân viên dọn dẹp cho tôi vào tất cả các phòng xem. Đến phòng thứ ba thì tôi gặp may. Cũng may là mọi người còn bận thở phào nhẹ nhõm, không ai màng soi kỹ câu chuyện của tôi, mặc dù Austin Webber cứ hấm hứ rằng khách sạn có vấn đề về an toàn, rồi cửa nẻo kiểu gì mà khóa trái trẻ con bên trong. Pauline Webber tuyên bố, “May không chứ, nếu anh không nghĩ thế thì sao? Aoife tội nghiệp có khi bị nhốt trong đó đến vài ngày! Thật không dám nghĩ đến!” và tôi đồng ý. May mắn kinh khủng. Tôi không kể đã tìm được Aoife trong phòng số mấy: chi tiết ấy sặc mùi hình sự kiểu *X-Files* và sẽ khiến người ta choáng đến quên cả đám cưới của Sharon

https://thuviensach.vn

và Peter. Cho đến hai mươi phút trước, khi ở ban công khách sạn Maritime, nhìn xuống cầu cảng về đêm, tôi kể hết cho Holly nghe. Như thường lệ, tôi không thể biết được nàng đang nghĩ gì.

"Em đi tắm một lát," nàng nói.

Aoife đã nằm trên giường với con sói bông Snowy. Một đoàn xe máy nhịp nhàng rít qua ở bên dưới.

Chúng tôi nói chuyện rất lâu. Một cảm giác mới mẻ dễ chịu. Holly nằm cạnh tôi, gối đầu lên vai tôi và gác đùi qua người tôi. Chúng tôi chưa ân ái, nhưng đã lâu lắm rồi tôi mới có cảm giác gần gụi như vậy. "Lần này khác với những lần trước," Holly giải thích, "anh biết đó, hồi em thấy trước được những chuyện chưa xảy ra. Vụ tiền thức đó."

"Có giống hơn với vụ Người Trên Đài không, khi em còn nhỏ đó?"

Im lặng một lúc. "Hôm nay như thể chính em là cái đài."

"Như thể người khác nhập vào em?"

"Rất khó diễn tả. Sợ nữa. Tự dưng ngất ra vậy. Người ở đây mà hồn ở đâu. Xấu hổ nữa chứ, tỉnh lại thấy mọi người đứng chung quanh như thể… cảnh… cảnh hấp hối thời Victoria. Chúa mới biết nhà Webber nghĩ gì."

Xưa nay tôi vẫn luôn đặt mấy món "ngoại cảm" của Holly trong ngoặc kép, nhưng hôm nay chính món ngoại cảm ấy đã đem con gái tôi trở lại. Niềm tin vào thuyết bất khả tri trong tôi bị lay động nặng nề. Tôi hôn đầu nàng. "Lúc nào đó em hãy viết ra đi. Chuyện này thật là… thú vị."

"Làm gì có ai thèm đọc những thứ lảm nhảm điên khùng đó."

"Em sai rồi. Người ta luôn tha thiết tin rằng còn có…"

Tiếng la hét từ hội chợ trên cầu cảng vượt qua mặt nước bình lặng, len vào cửa sổ mở hé.

"Hol," tôi nhận ra mình sẽ nói ra hết "Nasser ở Baghdad, trợ lý của anh và Aziz Al-Karbalai, thợ ảnh. Hai người bị giết trong vụ bom xe ở khách sạn Safir tuần trước. Hai người chết là vì anh."

Holly dỡ người khỏi tôi, ngồi dậy. "Anh nói chuyện gì vậy?"

Holly áp đầu gối vào ngực. "Đáng ra anh phải kể với em."

Tôi chặm mắt trên tấm trải giường. "Đám cưới Sharon mà, làm sao nói được. Phải không?"

https://thuviensach.vn

“Hai người là đồng nghiệp của anh. Bạn bè của anh. Giả sử Gwyn chết mà em cứ làm thinh suốt mấy ngày rồi mới chịu nói với anh thì sao. Có tang lễ không?”

“Có,…cho những gì còn lại của cả hai. Nhưng anh không thể đi được vì quá nguy hiểm.” Tiếng cười đùa của người say vọng vào từ hành lang bên ngoài phòng. Tôi đợi người ta đi hẳn. “Lúc còn tối thì không thấy gì nhiều, nhưng sáng hôm sau, khi mặt trời lên, chỉ còn mấy mẩu rúm ró của chiếc xe cài bom, và chiếc Corolla của Nasser… Ông Khufaji có đặt vài chậu cây ở đằng trước, loại chậu cảnh tỉa thành hình ấy. Để nhắc đến những ngày văn minh hơn. Giữa hai chậu cây có một… một… một cái cẳng chân, còn dính bàn chân và một… một chiếc giày vải. Lạy Chúa, anh từng thấy những thứ kinh khủng hơn ở Rwanda, một anh lính quèn ở Iraq hẳn thấy những thứ còn hãi hơn gấp nhiều lần mỗi ngày. Nhưng khi anh nhận ra chiếc giày đó - là giày của Aziz - anh nôn thốc nôn tháo.” Bình tĩnh nào. “Trước đó Nasser có ghi âm phỏng vấn bệnh nhân ở trạm xá bên ngoài Fallujah. Định là ngày hôm sau, tức chỉ cách đây một tuần thôi, anh ấy sẽ đến khách sạn và chép lại ra giấy. Anh ấy đưa anh giữ máy ghi âm cho yên tâm. Hai người chào tạm biệt. Anh đi vào khách sạn. Đề máy xe của Nasser rạc lắm rồi, có lẽ Aziz đã nhảy ra để đẩy xe, hay đấu dây sạc, nhiều khả năng là vậy. Kẻ đánh bom nhằm vào sảnh khách sạn, có lẽ muốn hạ cả tòa nhà, anh không chắc, tòa nhà có thể đã đổ sập vì tiếng nổ khá to, nhưng chiếc xe lại đâm vào xe Nasser và…” Bình tĩnh nào. “Lạy Chúa, nước mắt ra đằng mũi, làm sao thế được? Vậy nên… mấy đứa con gái của Nasser giờ đã mất cha vì Nasser phải đưa anh về trễ, ngay đúng giờ xe cài bom đến khách sạn của người nước ngoài.”

Từ tivi ở phòng kế bên tôi nghe tiếng một bộ phim chiến tranh vũ trụ Hollywood.

Nàng chạm vào cổ tay tôi. “Anh biết đâu có đơn giản vậy mà? Như anh thường nói với em mỗi lần em dằn vặt chuyện Jacko.”

Aoife, trong cơn mơ ngủ, ú ớ như tiếng kèn harmonica đơn độc.

“Ừ thì, tại vụ 9/11, tại Bush và Blair, tại cánh Hồi giáo vũ trang, tại cuộc chiếm đóng, tại Nasser chọn nghề, tại Olive Sun và *Spyglass*, tại chiếc

https://thuviensach.vn

Corolla bệ rạc không khởi động được, xui xẻo giờ giấc, ôi, cả triệu thứ nguyên cớ… nhưng có cả anh nữa. Ed Brubeck thuê họ. Nasser phải làm việc để nuôi sống gia đình. Anh là lý do tại sao anh ta và Aziz có mặt ở đó…" Tôi nghẹn ngào, phải kìm lại. "Anh là con nghiện, Holly à. Cuộc sống buồn tẻ chán ngắt khi anh không được làm việc. Brendan không cần chối gì cả, anh ấy đã nói đúng. Nói sự thật tuyệt đối, sự thật hoàn toàn. Anh… anh là con nghiện khói lửa. Mà anh không biết phải làm sao."

Holly đang đánh răng, một vệt sáng màu vani đổ ngang qua người Aoife. Nhìn nó xem, cô bé không-còn-quá-bé-bỏng này, cô bé thông minh, tinh nghịch lần đầu xuất hiện trước mắt chúng tôi qua màn hình siêu âm, cách đây đã gần bảy năm. Tôi còn nhớ báo tin cho bạn bè và gia đình: người nhà Sykes vui mừng ngạc nhiên, rồi nhìn tôi tủm tỉm, khi Holly nói thêm, "Không có đâu má, Ed với con sẽ không kết hôn. Năm 1997 rồi, đâu phải năm 1897 nữa"; và mẹ tôi - khi ung thư máu đã di căn vào tủy, thốt lên, "Ôi, Ed!" rồi bật khóc, rồi tôi hỏi, "Tại sao mẹ khóc?" và bà cười, "Mẹ không biết!"; "Cục cưng" cứ lớn dần lên cho tới khi rốn của Holly bị lộn ngược lại; "Cục cưng" đá bụng má; khi ba má ngồi trong quán cà phê Spence ở Stoke Newington, cùng viết ra danh sách tên con gái - nhưng đâu cần thiết vì Holly đã *biết* sẵn rồi, đương nhiên; và tôi đi Jerusalem mà sốt ruột bần thần, cứ nghĩ đến vỉa hè đóng băng và bọn trấn lột ở London; rồi đêm ngày 30 tháng Mười Một Holly gọi từ phòng tắm, "Brubeck, lấy chìa khóa xe đi"; xe chạy ào vào khoa sản, Holly vật vã đau đớn như bị xé xác trong cơn vượt cạn cho đến khi ôm trong tay một sinh vật ươn ướt và nói, "Ba má chờ con đây"; và bác sĩ Shamsie người Pakistan khăng khăng, "Không, không, không, anh Brubeck, anh phải cắt dây rốn chứ, anh cắt đi. Đừng sợ - anh đã thấy nhiều thứ đáng sợ hơn khi tác nghiệp kia mà"; và cuối cùng, những tách trà sữa và đĩa bánh qui trong căn phòng nhỏ cuối hàng lang. Aoife lần đầu thưởng thức sữa mẹ, còn Holly và tôi thì thấy đói bụng cồn cào.

Đó là bữa sáng đầu tiên của gia đình tôi.

https://thuviensach.vn

Du Ký Hành Tinh Cô Đơn Của Crispin Hershey
2015

https://thuviensach.vn

1 Tháng Năm 2015

Thần mưa xứ Wales đái tồ tồ lên nóc nhà, lên đám lều bạt hội hè và mớ dù đi mưa ở Hay-on-Wye, lên cả Crispin Hershey khi chàng thả bước dọc theo con ngõ rào rào tiếng mưa đổ xuống máng xối, đến hiệu sách Old Cinema và chui vào tận sâu bên trong, rồi đứng đấy mà xé tan tác *Tạp chí Piccadilly* tuần đó. Richard Cheeseman, cái tay cao kều, chuyên mặc nhung kẻ, râu ria lún phún, cả đời chỉ biết chọc đít thiên hạ ấy, hắn nghĩ mình là ai kia chứ? Tôi nhắm mắt lại nhưng câu chữ của hắn cứ chòng chọc lượn qua, như dòng *Tin mới nhận* trên tivi: "Tôi đã cố hết sức tìm một điều gì đó, bất kỳ điều gì, trong cuốn tiểu thuyết từ lâu đã được chờ đón của Crispin Hershey, hòng cứu vớt thứ văn chương dở tệ như tra tấn ấy." Làm sao cái tay thối tha gớm ghiếc ấy lại có thể viết những dòng đấy, nhất là khi đã từng đàn đúm tiệc tùng với tôi ở Hội Văn Chương Hoàng Gia? "Thời trai trẻ ở Cambridge, tôi từng đấu tay đôi chỉ để bảo vệ tác phẩm *Phôi thai tan tác,* kiệt tác thời đầu của Hershey, đến nay tôi vẫn tự hào với vết sẹo chiến tích trên tai." Ai đã đứng ra bảo lãnh để hắn nộp đơn vào Hội nhà văn English PEN? Là tôi. Chính tôi đấy! Rồi hắn cảm ơn tôi ra sao? "Nếu nói *Tiếng Vọng Phải Chết* là 'thứ văn chương lèm bèm đến phát sốc, vừa trẻ con vừa rắm rít' thì khác gì xúc phạm trẻ con, rắm và sốc." Tôi giẫm chân lên mớ tạp chí vụn, thở hổn hển, tức tối…

Thực lòng, thưa độc giả quý mến, tôi muốn khóc. Kingsley Amis từng huênh hoang rằng một bài bình sách bất lợi có thể khiến bữa sáng của ông ta mất ngon, nhưng không thể nào phá đến bữa trưa. Kingsley Amis sống ở thời tiền-Twitter, thời đó các tay bình sách còn bỏ công đọc sách và suy nghĩ độc lập. Ngày nay chúng chỉ chăm chăm lên Google, tìm một quan điểm sẵn có, và nhờ đao búa tàn khốc của Richard Cheeseman, chúng sẽ đọc được những dòng này: "Vậy tại sao *Tiếng Vọng Phải Chết* bốc mùi vô đối? Một: Hershey làm mọi cách để tránh bị sáo, đến nỗi câu cú vặn vẹo, khổ sở, bị tra

https://thuviensach.vn

tấn tàn nhẫn như một kẻ tố giác chính quyền ở Mỹ. Hai: cốt truyện huyền ảo song song xung đột chan chát với những kỳ vọng đương đại của cuốn sách, đến là nhức cả mắt. Ba: một nhà văn viết về một nhân vật nhà văn, liệu còn dấu hiệu nào rõ hơn thế cho thấy anh ta đã cạn vốn?" Richard Cheese đã tròng tấm bảng "TỰ DO ĐẤM ĐÁ" vào cổ cuốn *Tiếng Vọng Phải Chết*, ngay đúng lúc tôi cần hồi sinh doanh số. Đâu phải như thời những năm 1990 nữa, hồi đó người đại diện của tôi- Hal "linh cẩu" Grundy có thể ra giá 500 ngàn bảng, dễ như móc ráy từ cái mũi khoằm tướng của hắn. Thời nay đã là Thập kỷ Chết chóc của Sách. Mỗi năm tôi phải rút ruột 40 ngàn bảng tiền học cho con gái, rồi quả căn hộ *pied à terre* ở khu Outremont giàu có tại Montreal đúng là đã khiến Zoë mỉm cười trở lại, nhưng cũng có nghĩa là tôi không còn rủng rỉnh nữa, lần đầu tiên như thế kể từ khi Hal Linh cẩu ký được hợp đồng cuốn *Phôi thai tan tác*. iPhone rung. Đúng là nhắc Tào Tháo, tin nhắn từ Hal.

45 phút nữa bắt đầu. Chàng hỡi đang nơi đâu?

Bọn linh cẩu đã hú hét. Cờ đến tay, lại phất nào.

Maeve Munro, chủ xị dày dặn của chương trình nghệ thuật hàng đầu trên BBC gật đầu ra dấu được-rồi-đấy với tay phụ trách hậu đài. Tôi đứng đợi trong cánh gà, mic cài sẵn. Gái chân gỗ mải xem tin nhắn trên điện thoại. Phụ trách hậu đài nhắc tôi tắt di động. Tôi kiểm tra máy, thấy có hai tin nhắn mới: một của hàng không Qantas, một nhắc nhở đổ rác. Thời còn ngọt ngào, bà Zoë Legrange-Hershey thường gởi tin nhắn kiểu *Cho tụi nó biết mùi lễ độ đi, thiên tài* mỗi khi tôi có sô, nhưng bây giờ nàng còn chẳng thèm hỏi tôi đi nước nào. Hai đứa con gái cũng không nhắn gì cả. Juno chắc đang chơi trên máy với bạn học - hoặc bọn cà chớn giả vờ làm bạn học - hắn đang chơi trò Tunnel Town, hay lại trò gì mới nổi nữa, còn Anaïs chắc đang đọc sách của Michael Morpurgo. Tại sao tôi không viết sách cho trẻ con nhỉ, viết về trẻ con cô đơn kết bạn với động vật chẳng hạn? Bởi vì hai thập kỷ qua tôi là Kẻ Nổi Loạn trên Văn đàn Anh quốc, vì thế đấy. Trong ngạch xuất bản, thay đổi cơ thể mình còn dễ hơn là thay đổi thể loại sáng tác.

Đèn trong nhà mờ dần, đèn sân khấu sáng dần, khán giả im bặt. Gương mặt ăn ảnh của Maeve Munro rạng rỡ, chất giọng du dương xứ đảo Orkney

https://thuviensach.vn

vang khắp lều. “Xin chào, tôi là Maeve Munro, trực tiếp từ Lễ hội Hay, 2015. Kể từ tác phẩm đầu tay *Wanda bằng sơn dầu*, xuất bản khi tác giả vẫn còn là sinh viên, Crispin Hershey đã có tiếng là một bậc thầy về phong cách, một thư ký sắc sảo của thời đại chúng ta. Giải thưởng được khao khát nhất - giải Brittan, chẳng hiểu sao cứ né tránh nhà văn, nhưng nhiều người tin rằng năm 2015 có thể là năm của Hershey. Vậy thì còn chờ gì nữa, sau đây là trích đoạn từ *Tiếng Vọng Phải Chết*, tiểu thuyết đầu tiên trong vòng năm năm qua của nhà văn, xin hãy cùng tôi và nhà tài trợ Ngân hàng FutureNow hoan nghênh… Crispin Hershey!”

Vỗ tay như sấm. Tôi tiến đến bục. Khán phòng đông kín. Còn chả kín nữa - chúng chuyển tôi từ tận địa điểm PowerGen, sáu trăm chỗ ngồi, đến chỗ này để “có không gian thân mật ấm cúng”. Biên tập viên Oliver ngồi hàng đầu với Hal Linh cẩu, cùng với khách hàng mới nhất của hắn và Nick Greek, Cây Bút Trẻ Mới Nổi Ở Mỹ. Im lặng buông xuống. Mưa gõ trống trên mái lều. Phần lớn các nhà văn lúc này sẽ cảm ơn khán giả đã nhọc công đến dự trong một đêm mưa gió thế này, nhưng Hershey thì khác, ta càng kiêu chúng càng xiêu, nên tôi mở *Tiếng Vọng Phải Chết* ngay trang một.

Tôi hắng giọng. “Vậy tôi sẽ đọc luôn…”

… đọc xong dòng cuối cùng, tôi trở lại ghế ngồi. Vỗ tay vang dội: không đến nỗi tệ, với một đám hưu trí thành thị vừa ních đầy bụng kẹo bơ thủ công và rượu táo hữu cơ. Chúng hô hố thích thú khi nhân vật chính Trevor Upward bị cột bằng băng dính lên nóc tàu Eurostar, chợn chạo khi Titus Hurt tìm thấy một ngón tay người trong chiếc bánh bao Cornwall và gật gù ngâm nga theo hồi kết trong quán Cambridge - hồi kết vang lên nhịp nhàng như thơ Auden khi đọc thành tiếng ở các dịp lễ hội. Maeve Munron nhìn tôi, vẻ mặt ra ý được-đấy-chứ: tôi nhìn lại, ra ý tại-sao-không-chứ? Hershey vốn lớn lên giữa dân kịch nghệ, từ nhỏ chàng và anh trai đã bị cụ thân sinh suốt ngày bỉ bôi là cái thứ ăn không nên đọi, nói không nên lời; chính nhờ thế mà mồm miệng mới được như ngày nay. Như trong hồi ký của tôi đã kể, ông cụ đến lúc trăn trối vẫn còn mắng mỏ, sửa từng câu chữ của con cái…

https://thuviensach.vn

“Để bắt đầu phần hỏi đáp,” Maeve Munro nói trong lều, “tôi sẽ hỏi trước. Sau đó mic sẽ được chuyền xuống bên dưới. Vậy, Crispin, trong chương trình *Bình sách Bản tin tối* thứ Sáu rồi, nhà phê bình xuất sắc Aphra Booth có mô tả *Tiếng Vọng Phải Chết* là ‘một tiểu thuyết điển hình của đàn ông khủng hoảng tuổi trung niên’. Ông thấy sao?”

“Ồ, tôi thấy cô ấy nói đúng hoàn toàn,” tôi chậm rãi hớp một ngụm nước, “ấy là, nếu cũng như Aphra Booth, đọc sách với cô có nghĩa là lướt mắt qua bìa sách trong nhà vệ sinh ở phòng đợi trước khi lên sóng.”

Maeve Munro trả lời câu đùa của tôi bằng một cái mỉm cười giả tạo, ai chẳng biết ả vẫn thường cặp kè đàn đúm với Aphra Booth ở Câu lạc bộ Mistletoe. “À… vậy còn với bài bình sách không lấy gì ưu ái của Richard Cheeseman…”

“Có lẽ rửa tội nào hoàn chỉnh nếu thiếu đi lời nguyền của bà tiên ganh ghét?”

Tiếng cười hô hố, những cú giật mình há hốc; Twitter lại sắp nổi bão. Báo *Telegraph* kiểu gì cũng sẽ đăng nguyên câu đấy trên trang nhất trong mục văn học nghệ thuật; Richard Cheeseman sẽ vận động hội đấu tranh đồng tính của hắn tặng tôi giải Mặt Mốc Của Năm; Linh cẩu Hal nghĩ ngay *Tiếng tăm: $$$ốt dẻo*, trong khi đó Nick Greek, Chúa phù hộ hắn, ngồi đấy mà ngơ hết cả ngác. Dân viết lách ở Mỹ vốn quá tử tế với nhau, hết cùng bù khú trong những căn hộ Brooklyn, rồi viết thư giới thiệu cho nhau vào biên chế giáo sư. “Tiếp tục nhé,” Maeve Munro lên tiếng, giọng có phần bớt du dương, “khi ta đang có đà.”

“Điều gì khiến cô nghĩ cô đang ‘có đà’, Maeve?”

Ả khẽ mỉm cười. “Nhân vật chính trong *Tiếng Vọng Phải Chết*, cũng như ông, là một tiểu thuyết gia, vậy mà trong hồi ký Còn Tiếp, ông từng gọi tiểu thuyết viết về nhà văn là ‘sặc mùi loạn luân’. Vậy Trevor Upward là cú quay đầu của tác giả, hay giờ đây loạn luân nghe cũng không đến nỗi tệ lắm?”

Tôi dựa người ra sau, mỉm cười, trong khi đám con nhang đệ tử của ả nhà báo đang gật gù gừ-hừ bên dưới. “Tôi lấy tư cách gì mà đi giảng về loạn luân cho một người xứ đảo Orkney, hả Maeve, nhưng tôi vẫn cho rằng nếu

https://thuviensach.vn

không thay đổi quan điểm thì nhà văn chỉ có thể viết đi viết lại một cuốn sách mà thôi. Hoặc chuyển ngành dạy món 'dziết dzăng' ở một trường đại học cho con nhà giàu phía bắc New York chẳng hạn."

"Thế nhưng…" Maeve Munro như vừa bị chạm nọc. "…một chính trị gia mà cứ đổi ý thì lại mang tiếng là kẻ lá mặt lá trái."

"F.W. de Klerk đổi ý về Nelson Mandela, không nghĩ ông ấy là khủng bố nữa," tôi phản pháo, "Gerry Adams và Ian Paisley đổi ý về bạo lực ở Ulster. Lá mặt lá trái cũng tốt đấy chứ"

"Để tôi hỏi ông câu này. Trong chừng mực nào, thì Trevor Upward, một nhân vật có đạo đức dễ lay chuyển, được xây dựng dựa trên chính tác giả?"

"Trevor Upward là một tên đểu cáng căm ghét phụ nữ và nhận được một kết quả đích đáng ở trang cuối. Vậy thì Maeve *thân mến*, làm sao một kẻ trời ơi đất hỡi như Trevor Upward lại có thể…" tôi mỉm cười, vờ vĩnh ngây thơ, "được xây dựng dựa trên một người đàn ông như Crispin Hershey chứ?"

Rừng cây mờ mịt và những ngọn đồi Herefordshire ẩn hiện trong nhập nhoạng mù sương. Không khí ẩm ướt chặm lên chân mày tôi như khăn mặt trong khoang hạng thương gia. Tôi, tên gia nô, gái chân gỗ và biên tập viên Oliver rảo bước trên lối đi lót ván gỗ, trên mặt đất ướt nhẹp, qua những gian hàng bán bánh bông lan không có gluten, pin mặt trời, miếng xốp tự nhiên, các nàng tiên cá bằng sứ, chuông gió rung cùng nhịp với khí huyết của bạn, cà-ri xanh với nguyên liệu không biến đổi gien đựng trong khay bằng vật liệu tự hủy, sách điện tử và chăn Hawaii thủ công. Hershey bước đi, cố vác mặt lên trời, để tránh phải xã giao xã giết, nhưng thẳm sâu trong lòng chàng, một giọng nho nhỏ đang cất lên véo von: *Họ biết ngươi đấy, họ nhận ra cả đấy, giờ lại vác mặt về đây, mà thực ra có bỏ đi bao giờ đâu*… Khi đến bàn ký ở lều bán sách, cả bốn người dừng lại, kinh ngạc. "Lạy Chúa tôi, Crispin," biên tập viên Oliver thốt lên, đập lưng tôi.

Tên gia nô cảm thán, "Đến Tony Blair cũng không được thế này."

Gái chân gỗ lên tiếng, "Ôi, tuyệt vời ông mặt giời."

https://thuviensach.vn

Dân tình đứng chen chúc, mấy tay vệ sĩ phải dọn đường, thu vén thành một hàng vòng vèo như rắn, toàn fan ruột của Crispin Hershey. *Nhìn đây, Richard Cheeseman, thấy chưa, cho ngươi mở mắt ra!* Đến cuối tuần người ta sẽ tái bản *Tiếng Vọng Phải Chết* và tiền sẽ bay vèo vèo vào nhà Hershey! Tôi hiên ngang đến bàn, ngồi xuống, nốc cạn ly vang trắng tên gia nô vừa mang đến, rút cây bút Sharpe như rút kiếm…

…và nhận ra những người này không phải đến đây vì tôi, thật hết đường khốn, mà là vì một phụ nữ đang ngồi ở bàn cách đó mười bước. Hàng độc giả của tôi chỉ độ mười lăm người. Hoặc mười người. Rơi rụng, chứ có đâu mà rộn ràng. Biên tập viên Oliver tái mét, sắc diện như thịt gà ôi, vậy là tôi cau có nhìn gái chân gỗ, đòi giải thích. "Đó… ừm… là Holly Sykes."

Oliver tươi tỉnh trở lại. "Holly Sykes đó sao? Lạy Chúa."

Tôi rền, "Thế cái cô Holey Spikes này ở đâu ra thế?"

"Holly Sykes chứ," Gái chân gỗ lên tiếng, vẫn ngơ ngác ngờ ngạc. "Bà ấy viết một cuốn tự truyện tâm linh, tựa là *Người Trên Đài*. Trên chương trình thực tế *Tôi là người nổi tiếng… Cho tôi ra khỏi đây!* người ta quay được cảnh nghệ sĩ Prudence Hanson đang đọc cuốn đấy, vậy là doanh số sách tăng chóng mặt. Giám đốc Lễ hội Hay-on-Wye dàn xếp được một sô ở phút cuối cho bà ấy, khán phòng Ngân hàng FutureNow cháy vé trong vòng bốn mươi phút."

"Hay gớm, đúng là Nhạc hội Woodstock của Trí tuệ đỉnh cao, nhỉ." Tôi soi người đàn bà tên Sykes: gầy guộc, thật thà, đã có nếp nhăn; chừng bốn lăm, tóc đen ngả bạc. Cô ta có vẻ tử tế với đám độc giả: mỗi người được thêm một lời đề tặng, chứng tỏ vẫn chưa ký bao nhiêu sách. Ghen tị? Không. Nếu cô ta tin vào mấy trò ngoại cảm ngoại kiếc thì rõ là đồ ngốc nghếch mù quáng. Còn nếu bịa ra toàn tập, thì khác gì giống lang băm bịp bợm. Việc quái gì phải ghen?

Gái chân gỗ hỏi tôi đã sẵn sàng ký sách chưa. Tôi gật đầu. Tên gia nô hỏi tôi có muốn thêm đồ uống không. "Không," tôi đáp. Tôi sẽ không ở đây lâu. Khách hàng đầu tiên tiến đến. Hắn ta mặc complet màu nâu nhàu nhĩ, chắc là của ông cụ quá cố để lại, hàm răng ngả vàng như đường cháy. "Tôi

https://thuviensach.vn

hâm mộ ông cực kỳ, cực kỳ, cực kỳ luôn đấy, thưa ông Hershey, thân mẫu quá cố của tôi…”

Giết tôi đi. “Cho một ly G&T”, tôi gọi gia nô. “G nhiều hơn T.”

Khách hàng cuối cùng, một mụ Volumnia, đến từ Coventry, chưa gì đã đại diện cho câu lạc bộ đọc sách ở quê nhà phát biểu cảm nghĩ về tác phẩm *Khỉ Đỏ*, rằng các mụ “cũng thích đó” nhưng thấy tôi lặp hơi nhiều các tính từ “chết tiệt” với cả “khốn nạn”. Độc giả thân mến, Hershey không lỡ một nhịp, đáp luôn: “Vậy tại sao lại đi đọc cuốn sách chết tiệt ấy làm gì cho khốn nạn ra?” Một bộ ba dân buôn sách xuất hiện, nài tôi ký nguyên một chồng *Phôi thai tan tác*, bản in lần đầu, để mà tăng giá mỗi cuốn lên năm trăm bảng. Tôi hỏi, “Vậy tại sao tôi phải ký?” Một tay kể lể dài dòng rằng đã lặn lội lái xe tận dưới Exeter lên, “Nhứt là, nói thiệt lòng nghe bồ tèo, ký cái này có tốn của bồ cái gì đâu,” vậy là tôi nói nếu hắn chịu chia đôi lời lãi, thì xong ngay. Được không, hả *bồ tèo*. Hắn biến ngay, thôi ầu ơ nghèo khổ. Tiếp theo chương trình là tiệc chiêu đãi đêm đầu tiên tại lán của BritFone, nơi tôi phải đem thân hầu chuyện Ngài Roger Brittan và Phu nhân Suze Brittan. Tôi đứng dậy, tự dưng cảm giác… như có chấm đèn đỏ của một tay súng bắn tỉa đang rọi trên trán. Ai thế? Tôi nhìn quanh, thấy Holly Sykes đang nhìn mình. Chắc cô ta đang tò mò về cánh nhà văn thứ thiệt. Tôi búng ngón tay về phía gái chân gỗ. “*Tôi* là người nổi tiếng. Cho tôi ra khỏi đây.”

Trên đường đến lán BritFone, cả đám đi qua lán dành cho dân hút thuốc, nhà tài trợ là Win2Win: nhà môi giới hàng đầu ở châu Âu chuyên cung cấp nội tạng có nguồn gốc đảm bảo về mặt đạo đức cho các ca ghép tạng. Tôi nói với đám tôi tớ cứ đi trước, tôi sẽ theo sau, và mặc dù biên tập viên Oliver ngỏ lời muốn đi cùng, tôi phải cảnh báo hắn rằng vào đấy mà không châm thuốc thì người ta phạt hai trăm bảng, hắn hiểu ý nên thôi. Gái chân gỗ lúng búng nhắc tôi nhớ đeo thẻ để lát vào. Tôi rút miếng nhựa ra, tôi cóc thèm đeo cái của này quanh cổ. “Nếu có lạc,” tôi nói với gái, “tôi sẽ lần theo tiếng dao đâm vào xương sống.” Bên trong lán Win2Win, các tín đồ Đạo Nicotine đang ngồi trên ghế băng tán chuyện, đọc sách hay chong mắt trơ trơ nhìn vào điện thoại thông minh, ngón tay loay hoay. Đâu còn nữa cái thời người ta đường hoàng hút thuốc trong rạp, trên tàu xe; thời mà người ta

https://thuviensach.vn

nhận diện sao Hollywood qua điếu thuốc trên môi. Ngày nay đến cả nhân vật phản diện cũng không hút. Ngày nay hút thuốc thực sự là một động thái nổi loạn - gần như là phi pháp! Nhưng ta là gì nếu không có đam mê nghiện ngập? Nhạt toẹt. Vô vị. Vô nghề ngỗng! Ông cụ nghiện cái không khí tất bật nơi phim trường. Zoë nghiện các thể loại mốt ăn kiêng, nghiện so sánh khập khiễng London và Montreal, rồi nghiện theo dõi Juno và Anaïs có nạp đủ vitamin không.

Tôi châm thuốc, hun khói đầy túi phổi và nghĩ những ý nghĩ u ám về Richard Cheeseman. Phải có người làm cho hắn thân bại danh liệt; hết đường kiếm cơm, để xem lúc đó hắn có nhún vai mà huênh hoang "Làm sao phá nổi đến bữa trưa của tôi" nữa không. Khi dụi tắt thuốc, tôi tưởng tượng đang dụi vào con mắt ngớ ngẩn của hắn.

"Ông Hershey?" Một thằng nhóc mập mạp mang kính, mặc áo khoác Burberry màu nâu cắt ngang cơn mộng trả thù của tôi. Đầu nó cạo trọc, hơi phục phịch, trông như Piggy trong truyện *Chúa ruồi*.

"Giờ ký sách đã hết. Năm năm nữa tôi mới trở lại đây."

"Không, tôi muốn đưa cho ông một cuốn sách kia." Thằng nhóc hóa ra là một con nhóc, giọng Mỹ mềm mại. Nhóc này người lai Á- Mỹ, hoặc Á - Á - Mỹ.

"Còn tôi muốn hút thuốc. Mấy năm rồi mệt lắm."

Vẫn không hiểu ý, nó rút ra một tập sách mỏng. "Thơ của tôi." Một cuốn thơ tự xuất bản, rõ thế. "*Thực nhục Tâm hồn*, bởi Soleil Moore."

"Tôi không có thói quen duyệt bản thảo không công."

"Nhân loại cầu xin nơi ông một ngoại lệ."

"Làm ơn đừng nghĩ tôi bất nhã, cô Moore à, nhưng tôi thà tự lấy tủy răng, thà thức dậy cạnh Aphra Booth trong chuồng nhân giống của bọn ngoài hành tinh, thà ăn sáu viên đạn vào đầu, còn hơn là phải đọc thơ của cô. Cô hiểu chứ?"

Soleil Moore tiếp tục thể hiện rằng mình vừa "ở trển" xuống, vẫn giữ bình tĩnh. "Thời xưa người ta cũng từ chối William Blake."

"William Blake hay ở chỗ ông ấy là William Blake."

https://thuviensach.vn

“Ông Hershey, nếu ông không đọc cuốn này và có hành động đáp lại, ông sẽ thành đồng phạm diệt chủng.” Nó đặt *Thực nhục Tâm hồn* cạnh gạt tàn thuốc, đợi tôi hỏi xem mấy chữ bịa đặt đó có nghĩa là gì. “Ông có trong Kịch Bản,” nó nói tiếp, như thể đã giải thích xong, trước khi lủi đi, như thể nó vừa văng một câu chí mạng. Tôi phì phập thêm vài hơi, nghe lỏm câu chuyện gần đó: “Cô ta gọi ‘Hershey’ mà; tớ nghĩ là ông ấy đấy”; “Không có đâu, Crispin Hershey gì mà già thế”; “Hỏi ông ấy đi,”; “Thôi, cậu hỏi đi.” Danh tính bại lộ, tôi vò nát cái que chết chóc rồi trốn khỏi vườn địa đàng khói thuốc.

Lán BritFone được thiết kế bởi một tay kiến trúc sư nổi tiếng tôi chưa từng nghe tên, có “trích dẫn” Bức tường Hadrian, Tháp London, một dinh thự kiểu Tudor, nhà cửa xã hội thời hậu chiến, sân vận động Wembley và một tòa nhà chọc trời ở Docklands. Đúng là một mớ hổ lốn hổ láo. Lá cờ ảnh nổi in hình logo của BritNet đang tung bay trên đỉnh, lối vào lán là cánh cửa bản sao to gấp đôi của cánh cửa đen nổi tiếng ở số 10 phố Downing. Dàn nhân viên bảo vệ mặc đồ như lính Beefeater canh tháp London, một tên hỏi thẻ VIP tôi đâu. Tôi lục áo vét; quần; rồi lại áo vét. “Ôi, chết thật, tôi để quên đâu rồi - nhưng tôi là Crispin Hershey.”

“Xin lỗi ông,” tên lính canh đáp. “Không thẻ, không cho vào.”

“Xem lại danh sách đi. Crispin Hershey. Nhà văn.”

Tên lính canh lắc đầu. “Tôi có lệnh như thế.”

“Nhưng tôi mới lên sự kiện ở tại chính đây, chỉ một tiếng đồng hồ trước.”

Tên lính canh thứ hai tiến đến, mắt sáng rỡ như mèo thấy mỡ: “Đừng nói… ông là… thật thế sao? Ôi lạy Chúa, ông là…”

“Đúng thế.” Tôi lườm tên đầu tiên. “Cảm ơn anh.”

Tên Lính canh Chân chính dẫn tôi bước qua sảnh nhỏ, nơi những kẻ người trần mắt thịt xoàng xĩnh đang bị rà người và soát túi. “Vô cùng xin lỗi ông. Tối nay có tổng thống Afghan nên an ninh được siết chặt. Đồng nghiệp của tôi lại không được *au fait* với tiểu thuyết đương đại cho lắm. Với cả, nói thực lòng, ông trông trẻ hơn trên hình nhiều.”

Tôi dò đi dò lại câu nói êm tai ấy. “Thế sao?”

https://thuviensach.vn

“Nếu tôi không phải là fan, thưa ông, tôi cũng không nhận ra đâu.” Cả hai bước vào trong lán, cả trăm người đang mải giao lưu giao luyến, nhưng tên Lính canh Chân chính muốn nài tôi một việc: “Thưa ông, thực tình tôi không nên nhờ, nhưng…” gã rút ra một cuốn sách từ trong bộ đồng phục ngớ ngẩn… “cuốn sách mới của ông hay nhất từ xưa đến giờ. Tôi định đọc trước khi đi ngủ, thế rồi đọc thâu đêm đến sáng luôn. Mẹ vợ tương lai của tôi cũng là fan ruột, thế nên, ông cho tôi thêm vài điểm cộng tiền hôn nhân nhé, ông không phiền chứ?”

Tôi rút cây viết máy ra, tên lính canh đưa cuốn sách, mở sẵn ở trang in tựa. Chỉ đến khi mũi viết chạm giấy tôi mới nhận ra tôi đang ký một cuốn tiểu thuyết có tựa *Bí mật giữ kín* của Jeffrey Archer. Tôi ngước nhìn tên lính canh, xem phải hắn đang giở trò đểu chăng, nhưng không: “Nhờ ông viết thêm, ‘Gởi Bridie nhân dịp sinh nhật lần sáu mươi’, Ngài Archer nhé?”

Một nhà báo nổi tiếng ở tờ *The Times* đang đứng cách đó ba bước.

Viết xong đề tặng, tôi nói với tên gác cổng, “Rất mừng là anh thích cuốn sách.”

Bên trong lán nhung nhúc những ông nọ bà kia, toàn các sao sáng, đến là choáng hết cả váng: tôi nhận ra hai thành viên của Rolling Stones, một diễn viên đóng phim Monty Python; một gã choai choai mặc dù đã ngũ tuần hay dẫn chương trình *Top Gear,* gã đang bỡn cợt với một tay đua xe đạp tai tiếng người Mỹ; một cựu ngoại trưởng Mỹ; một cựu bầu bóng đá, cứ năm năm ra một cuốn hồi kí; một cựu trùm tình báo MI6 mỗi năm ra một cuốn trinh thám hạng ba; và một nhà thiên văn dẫn chương trình truyền hình với cặp môi mọng, tay này ít ra cũng còn viết về thiên văn. Tất cả đều đến đây với cùng một lý do: bán sách, càng nhiều càng tốt. “Ái chà chà, thật là hiếm có,” một lão già khú đế rù rì vào tai tôi ở bar champagne. “Một người viết văn ở một lễ hội văn chương. Dạo này sao rồi, Crispin?”

Kẻ lạ mặt hút lấy cái nhìn thiêu đốt của Crispin như một gã trai tráng chẳng biết sợ gì (nếu bỏ qua những tổn thất mà Thời gian - Kẻ phá hủy đã để lại trên gương mặt). Cằm nhọn, mũi hỉnh, da xề xệ, mí mắt rù rũ. Một chiếc mùi soa lụa ló ra từ túi áo vét của lão, còn đội mũ phớt khá là nhã,

https://thuviensach.vn

nhưng chẳng ăn thua. Những kẻ tuổi tác, già cả vô phương sống thế quái nào được nhỉ? "Còn ông là?"

"Tôi là tương lai gần của cậu, con trai à." Lão lắc lư bộ mặt một thời xinh giai. "Nhìn đi, thật lâu thật kỹ vào. Anh nghĩ sao?"

Tôi nghĩ sao ư, tôi nghĩ đêm nay đúng là Đêm của bọn Động Rồ. "Tôi nghĩ rằng tôi không thích trò ô chữ bí mật."

"Không thích sao? Tôi thì lại thích. Tôi là Levon Frankland."

Tôi đón lấy ly champagne, làm mặt lạnh. "Thực lòng, tôi vẫn không nhớ gì cả."

"Tôi là bạn cũ của ông cụ anh. Bạn cùng thời ở câu lạc bộ Finisterre ở Soho."

Tôi giữ mặt lạnh. "Tôi có nghe nói chỗ đó cuối cùng đã đóng cửa."

"Kết cục cuối cùng của một thời đại. Thời đại của tôi. Ta đã gặp," Levon Frankland nghiêng ly rượu về phía tôi, "ở tiệc tại nhà anh dưới Pembridge Place hồi… à… năm sáu tám, sáu chín gì đó, thời đi đâu cũng nghe bài *Gethsemane*. Tôi thì mâm nào cũng chọc vào, có cả bầu sô, ông cụ anh khi đấy đang mong một ban chơi avant-folk mà tôi đại diện sẽ làm nhạc cho phim *Con đường hẹp về phương Bắc xa*. Rốt cuộc chẳng đi tới đâu, nhưng tôi còn nhớ anh, khi đó anh mặc đồ hóa trang cao bồi. Ngày ấy anh vẫn còn chưa tự chủ được tiêu tiểu, nói gì đến trò chuyện xã giao. Nhưng tôi vẫn dõi theo sự nghiệp của anh như con cháu mình, tôi đã say sưa đọc hồi ký của anh, nhất là phần viết về ông cụ. Anh có biết không, cứ vài tháng, tôi lại chợt muốn gọi điện cho cụ để hẹn ăn trưa? Tôi quên phứt là cụ đã đi rồi! Tôi nhớ cụ lắm, một kẻ ngược đời. Cụ hãnh diện về anh lắm, cực kỳ hãnh diện."

"Vậy sao? Vậy thì cụ giấu kỹ thật."

"Anthony Hershey là một gã người Anh trung-thượng lưu sinh ra sau Thế chiến. Thời đó những kẻ làm cha không thể bày tỏ cảm xúc. Sau thập niên sáu mươi thì mọi thứ có thả lỏng hơn, phim của Tony cũng góp phần làm việc ấy, nhưng với một số người thì giang sơn dễ đổi… Crispin, đừng hận nữa. Làm sao mà hận được hồn ma. Họ có nghe được ta đâu. Cuối cùng ta lại hận chính mình thôi. Tin tôi đi. Tôi biết mình đang nói gì."

https://thuviensach.vn

Một bàn tay chụp lấy vai tôi. Tôi quay lại, thấy Hal Linh cẩu mỉm cười, mặt đểu như chồn. “Crispin! Ký sách khi nãy vui không?”

“Vui muốn chết. Nhưng để tôi giới…” Khi tôi quay lại với Levon Frankland, lão đã biến đi tự lúc nào. “Ừ, ký cọt cũng được. Mặc dù có đến nửa triệu đàn bà đứng chực chờ một con mụ chuyên viết truyện thiên thần vớ vẩn.”

“Ngay ở đây tôi cũng đếm được đến hai mươi nhà xuất bản vẫn còn tiếc hùi hụi là đã không xí lấy Holly Sykes. Mà thôi, Ngài Roger và phu nhân Suze Brittan đang đợi Kẻ Nổi Loạn trên Văn đàn Anh quốc.”

Tự dưng tôi nẫu hết cả mề. “Có cần phải thế không, Hal?”

Cái mỉm cười của linh cẩu lụi dần. “Vòng loại giải Brittan.”

Ngài Roger Brittan: xuất thân buôn xe; chủ chuỗi khách sạn giá rẻ thời những năm 70; nhà sáng lập công ty Brittan Computers năm 1983, một thời (ngắn ngủi) là nhà sản xuất máy đánh chữ rởm hàng đầu Anh quốc; giành được giấy phép kinh doanh di động sau khi chịu chi cho thắng lợi áp đảo của Đảng Lao động kiểu mới năm 1997, cũng là người khởi xướng mạng viễn thông BritFone gần như vẫn còn mang tên Ngài. Kể từ năm 2004 Ngài được hàng triệu khán giả biết đến qua *Đuổi thẳng cổ!*, một chương trình truyền hình thực tế về kinh doanh, nơi một đám thiếu i-ốt tranh nhau muối mặt để giành “giải thưởng” - vị trí lương 100 nghìn bản một năm trong đế chế kinh doanh của Ngài Brittan. Năm ngoái Ngài khiến cả giới nghệ thuật sốc sau khi mua trọn giải văn chương hàng đầu của Anh quốc, đặt tên lại theo tên Ngài và tăng gấp ba tiền thưởng, lên 150 nghìn bảng. Dân mạng kháo rằng chính tân phu nhân đứng sau phụ này. Suze Brittan, vợ mới nhất của Ngài, từng có lúc làm ngôi sao phim bộ và gương mặt của sô truyền hình *Những cuốn không thể đặt xuống*. Giờ đây phu nhân là chủ tịch hội đồng chấm giải Brittan, bao gồm các giám khảo công minh tuyệt đối. Đến góc lán có phủ trướng, tôi và linh cẩu thấy Ngài Roger và Phu nhân Suze đang nói chuyện với Nick Greek: “Tôi hiểu ý ngài về cuốn *Lò mổ - Tập Năm*, thưa Ngài Brittan.” Nick Greek có cái vẻ tự tin rất Mỹ, lại đẹp mã gợi tình kiểu thơ ca Byron, tôi chưa gì đã thấy ghét. “Nhưng nếu bị dí súng vào đầu bắt chọn ra

https://thuviensach.vn

cuốn tiểu thuyết chiến tranh tiêu biểu của thế kỷ hai mươi, tôi sẽ chọn tác phẩm *Kẻ Trần Truồng và Người Chết* của Mailer. Nó…"

"Tôi biết là anh sẽ nói thế mà" Suze Brittan làm bộ nhún nhảy đắc thắng. "Tôi yêu cuốn đấy cực. Cuốn tiểu thuyết chiến tranh duy nhất thực sự 'hiểu' được thế trận chiến hào từ quan điểm của người Đức."

"Tôi nghĩ, thưa phu nhân Suze," Nick Greek dè dặt lựa lời, "phải chăng phu nhân đang nghĩ đến cuốn *Phía Tây không có gì lạ*…"

"Quan điểm gì của người Đức mới được chứ?" Ngài Roger Brittan hậm hực. "Trừ vụ 'Ba mươi năm mà sai mẹ nó mất hai lần'?"

Suze móc ngón tay nhỏ xíu qua chuỗi ngọc trai đen. "Chính vì vậy mà *Kẻ Trần Truồng và Người Chết* mới thật quan trọng, Rog à… dân thường ở phía địch cũng đau khổ. Phải thế không, Nick?"

"Đặt ta vào vị trí của người cũng chính là thế mạnh chủ đạo của tác phẩm, thưa phu nhân Suze," tay người Mỹ tế nhị đáp.

"Nhưng chẳng biết tiếp thị thương hiệu gì cả," Ngài Roger nói. "*Kẻ Trần Truồng và Người Chết*? Nghe cứ như sách hướng dẫn cho bọn ái tử thi." Linh cẩu Hal bước vào. "Ngài Roger, Phu nhân Suze, Nick. Có lẽ không cần giới thiệu, nhưng trước khi Crispin ra về…"

"Crispin Hershey!" Phu nhân Suze đưa cả hai tay lên trời, như thể tôi là thần mặt trời Ra. "Tiết mục của anh thật là tuyệt vời ông mặt giời! Như thời nay người ta vẫn nói."

Tôi cố lắm mới nhếch nổi khóe miệng. "Cảm ơn bà."

"Rất hân hạnh," Nick Greek la liếm đến gần. "Ở Brooklyn có đến một lớp nhà văn, chúng tôi phải nói là sùng bái *Phôi Thai Tan Tác*."

"Phải nói là"? "Sùng bái"? Tôi phải bắt tay Nick Greek, tự hỏi lời khen của hắn phải chăng là một câu lăng mạ được ngụy trang kỹ, kiểu như "Sau *Phôi Thai* ông cóc viết được gì cho hồn." - hay lại là khúc dạo đầu, để xin tôi viết lời khen - "Crispin thân mến, năm rồi gặp ông ở Hay thật tuyệt, ông cho vài dòng khen sách mới của tôi nhé?"

"Đừng để tôi cắt ngang chứ," tôi nói với bộ ba, "thật là những cái nhìn sâu sắc về Norman Mailer." Tôi đá thêm một quả về phía gã trai trẻ liều lĩnh: "Mặc dù nếu phải cược, tôi cho rằng tác phẩm về chiến tranh được viết từ

https://thuviensach.vn

kinh nghiệm trực tiếp hay nhất phải là cuốn *Huy hiệu Quả cảm màu đỏ* của Crane."

"Tôi chưa đọc cuốn đó," Nick Greek thú thật, "bởi vì…"

"Sách thì nhiều mà thời giờ thì ít, tôi biết mà," tôi nốc cạn ly vang đỏ to tướng mà bọn gia nô đã đặt vào tay, "nhưng không ai qua nổi Crane."

"…bởi vì Stephen Crane sinh năm 1871," Nick Greek phản đòn, "*sau khi* Nội Chiến kết thúc. Vậy nên không thể viết từ kinh nghiệm trực tiếp được. Nhưng nếu Crispin Hershey đã có lời," hắn ta rút ra một cái máy đọc, "tôi sẽ tải xuống ngay lập tức."

Món thịt muối bữa trưa tự dưng muốn trào ngược ra. "Tiểu thuyết của Nick," Suze Brittan nói, "lấy bối cảnh là chiến tranh Afghanistan. Richard Cheeseman *khen lấy khen để*, anh ấy sẽ phỏng vấn Nick trên chương trình của tôi tuần tới."

"Thế à? Tôi sẽ dán mắt vào tivi. Thực ra tôi cũng đã nghe đến. Tựa gì nhỉ? *Xa lộ 66*?"

"Đường 605." Đầu ngón tay của Nick Greek nhảy múa trên màn hình. "Đặt theo tên của xa lộ ở Tỉnh Helmand."

"Vậy tư liệu của anh có trực tiếp hơn của Stephen Crane không?"

Rõ là không rồi: trải nghiệm gần nhất với chiến tranh của anh chàng ốm yếu này cùng lắm là trò nhận xét qua lại trong khóa thạc sĩ viết văn. "Đương nhiên là trừ khi kiếp trước anh là lính thủy đánh bộ biết chữ?"

"Không, nhưng nói thế về anh trai của tôi cũng đúng đấy. Không có anh Kyle thì không có Đường 605."

Tôi để ý thấy một đám đông nho nhỏ đang quan sát cả bọn, tập trung như khán giả quần vợt. "Tôi hi vọng là anh không thấy quá mắc nợ anh trai, hoặc anh ấy không thấy đã bị anh lợi dụng."

"Kyle hi sinh hai năm trước." Nick Greek vẫn bình tĩnh. "Trên Đường 605, trong khi đang tháo mìn. Tiểu thuyết của tôi cũng là một cách tưởng niệm anh ấy."

Rõ đẹp mặt. *Tại sao* Gái Chân gỗ không hề dặn trước tôi rằng Nick Greek còn là thánh sống nữa? Phu nhân Suze mặt mày kinh tởm, như thể một con chó Corgi vừa ị tôi ra, trong khi đó Ngài Roger siết chặt lên bắp tay

https://thuviensach.vn

Nick Greek, như một người cha: “Nick, con trai à, tôi không thân quen với cậu, Afghanistan đúng là vụ bê bối vô đối. Nhưng anh trai của cậu hẳn rất tự hào vì cậu - mà tôi biết mình đang nói gì, bởi tôi mất anh trai năm lên mười. Bị chết đuối ngoài biển. Suze có nói, phải không Suze?, rằng Đường 605 đúng tạng sách của tôi. Biết sao không? Cuối tuần này tôi sẽ đọc…” lão búng ngón tay về phía tên cận vệ, hắn lập tức gõ lên điện thoại thông minh “…mà Roger Brittan đã nói là làm.” Người ngợm đâu đâu kéo đến chen giữa tôi và các thánh sống - chân tôi như có bánh xe trượt ra. Gương mặt quen thuộc cuối cùng là Biên tập viên Oliver, hí hửng khi nghĩ đến biểu đồ doanh số của Đường 605 sắp đến. Tôi cần một ly, gấp.

Hershey sẽ không nôn mửa. Chẳng phải Hershey đã đi qua cánh cổng gãy này khi nãy sao? Một cái cây gồ ghề, một con suối không ngớt rầm rì, một vũng nước phản chiếu logo ảnh nổi của BritFone, mùi cứt bò chua ngoét. Hershey không say. Chỉ đẫm tửu mà thôi. Tại sao tôi ở đây? “Rõ cái đồ kiêu ngạo, mãi đút đầu vào đít đến nỗi không thấy được ánh sáng ban ngày.” Nuốt xuống nào. Cái lán ấy như một hố thẳm không đáy. Món tráng miệng trifle nhân phô mai mascarpone quả là sai lầm. “Crispin Hershey đấy sao?” Lối đi tắt xuyên qua bãi đỗ xe về lại căn phòng tiện nghi của tôi ở nhà nghỉ Coach and Horses giờ đây khiến tôi mắc kẹt vào một dải Möbius toàn những chiếc Land Rovers, Touareg và bùn lầy nhớp nha nhớp nhoét. Tôi tưởng khi nãy mình đã thấy Giám mục Desmond Tutu, rồi đi theo ông ấy để hỏi chuyện gì đó rất quan trọng, nhưng hóa ra chẳng phải ông ấy. Vậy tại sao tôi ở đây, hỡi độc giả quý mến? Bởi vì tôi phải duy trì hình ảnh trước công chúng. Bởi vì món 500 nghìn bảng tiền ứng trước của *Tiếng Vọng Phải Chết* mà Linh cẩu Hyena moi được đã hết sạch - một nửa vào Sở Thuế, một phần tư trả nợ mua nhà, một phần tư bù trượt giá. Bởi vì nếu không phải là nhà văn, thì tôi là cái gì? “Có gì mới chưa, anh Hershey? Vợ tôi và tôi rất mê *Phôi Thai Tan Tác*.” Bởi vì gã Nick Greek khốn kiếp và những mầm non văn chương, chỉ chực lăm le cái ngôi của tôi trên Văn đàn Anh ngữ. Ôi những là say xỉn tội tình đớn đau: Đỉnh Ẩu Thổ Sơn sắp tuôn trào; mau quỳ gối trước Thắt Ruột Thánh mà cùng bái vọng…

https://thuviensach.vn

11 Tháng Ba 2016

Quảng trường Aduana nhung nhúc dân thành Cartagena tay cầm iPhone đưa lên cao. Quảng trường Aduana có mái che là thứ nắng xế nhiệt đới màu nước cam Fanta trộn lẫn với thạch anh tím bóng lẫy. Quảng trường Aduana lay động theo điệp khúc rộn ràng "Cá chuồn cho bữa sáng" của Damon MacNish và ban nhạc Tàu Chìm. Đứng trên ban công, Crispin Hershey khảy tàn thuốc vào ly champagne và nhớ lại một lần vui vẻ trên nền nhạc *Nàng Thổi Tắt Nến* - album đầu tay của Tàu Chìm, đâu khoảng dịp sinh nhật lần thứ hai mươi mốt của chàng, thời ấy chân dung Morrissey, Che Guevara và Damon MacNish ngự trị trong mọi căn phòng sinh viên. Album thứ hai của Tàu Chìm không được chào đón nồng hậu như thế - kèn túi và guitar điện kết hợp với nhau thường khiến người ta muốn khóc thét - và album hậu-hậu thì khắm vô đối. MacNish đáng ra phải quay về với sự nghiệp giao bánh pizza, nếu lão không tự dựng mình dậy với hình ảnh một ngôi sao đấu tranh cho nạn nhân AIDS, cho Sarajevo, cho người thiểu số Nepal ở Vương quốc Bhutan, hay cho bất kỳ thứ chính nghĩa nào khác, như tôi thấy. Các nguyên thủ thế giới sốt sắng dành hai phút tiếp MacNish trước ống kính máy quay. Danh hiệu người Scot Quyến rũ nhất của năm trong ba năm liên tiếp, chuỗi bạn gái thay đổi xoành xoạch trên báo lá cải, các album ra sòn sòn, tàm tạm nhưng vô vị, một nhãn hiệu áo quần đạo đức và chương trình *Năm lục địa của Damon MacNish* trên BBC chạy được hai mùa, cũng đủ giữ ngôi sao của lão già Glasgow thắp sáng đến thập kỷ vừa qua, và đến bây giờ "Thánh Nish" vẫn khá đắt sô ở các lễ hội, lão đến đấy ban ngày thì làm một màn hỏi đáp trơn tru, ban đêm chạy tour các bản hit cũ - với giá trọn gói nhõn 25 nghìn đô kèm vé hạng thương gia và khách sạn năm sao, như tôi biết.

Tôi đập muỗi ngay trên má. Giống mắc dịch này là cái giá ta phải trả cho thứ khí hậu ấm áp ngọt ngào. Zoë và hai con gái đáng ra cũng theo tôi đến đây - tôi còn mua sẵn vé (miễn hoàn lại) - nhưng chiến sự đã bùng nổ

https://thuviensach.vn

sau vụ chuyên gia tư vấn hôn nhân giả cầy của Zoë. 250 bảng +VAT cho một tiếng đồng hồ lảm nhảm về tôn trọng lẫn nhau?

"Không," tôi nói với Zoë, "mà nói rồi, không tức là không." Zoë khai hỏa bằng mọi thứ vũ khí của đàn bà.

Đúng rồi, tượng nàng tiên cá bằng sứ do chính tay tôi ném. Nhưng nếu đã nhắm vào nàng, thì nó đã chẳng trượt thế. Có nghĩa là tôi không cố ý đánh đấm gì. Zoë lúc đấy đã quá kích động, không thể hiểu nổi lý lẽ đó, đùng đùng xếp đồ vào túi Louis Vuitton và ra đi cùng với Lori, cô người giúp việc rậm lông, cả hai đến đón Anaïs và Juno ở trường rồi đến nhà bạn ở Putney. Kỳ lạ, nhà bạn đâu mà sẵn thế. Crispin đáng ra lúc đấy phải ăn năn, hứa hẹn hối cải, nhưng chàng chỉ muốn xem phim *Không Chốn Dung Thân*, bật âm lượng thật lớn. Ngày hôm sau tôi viết một truyện lấy bối cảnh viễn tưởng, về một đám trẻ bụi đời chuyên đi lang thang ăn cắp dầu mỏ của những mụ nạ dòng béo phị. Một trong những truyện hay nhất tôi từng viết. Zoë gọi tối hôm đó, nói rằng nàng "cần có không gian riêng - có lẽ là nửa tháng": ngầm ý là, thưa độc giả quý mến, *Nếu anh ăn năn rối rít vừa mắt tôi, tôi sẽ quay lại.* Tôi gợi ý hay nàng đi một tháng luôn cho chẵn rồi đập máy. Lori mang Juno và Anaïs đến thăm Chủ nhật rồi. Tôi cứ tưởng kiểu gì cũng có màn khóc lóc, ăn vạ nọ kia, nhưng Juno kể rằng mẹ nó nói không thể sống được với tôi, còn Anaïs chỉ hỏi nếu bố mẹ ly dị thì có mua ngựa cho nó không, vì khi bố mẹ của bạn Germaine Bigham li dị bạn ấy được mua cho một con ngựa. Cả ngày hôm đó trời mưa, vậy là tôi gọi pizza đến. Ba cha con chơi Mario Karts. John Cheever có viết một truyện ngắn tựa đề "Mùa ly dị." Một trong những truyện hay nhất của ông ấy.

"Vẫn ngon chán ha, nhiêu tuổi rồi còn gì?" Kenny Bloke mời tôi một điếu thuốc, Damon MacNish đang chơi chiêu cánh tay quạt gió, giữa bài "Váy Nhung Kẻ Là Tội Ác Chống Nhân Loại". "Tôi có đi coi sô ở Fremantle, hồi năm… năm… tám sáu? Hết sẩy." Kenny Bloke đã năm mấy gần sáu chục, lỗ tai xâu xỏ đủ loại sắt thép, là huynh trưởng trong tộc người Noongar, theo như tờ bướm vớ vẩn. Tôi triết rằng Damon MacNish và những kẻ cùng thời đã tự trở thành ban nhạc nhái của chính mình, thật là kỳ quái, một thứ định mệnh hậu hiện đại. Kenny Bloke gảy tàn thuốc xuống bụi

https://thuviensach.vn

cây phong lữ. “MacNish còn khá hơn nhiều so với đám kia, tôi nói thiệt. Biết ai mới diễn ở công viên Busselton không? Joan Jeff & ban Trái tim đen. Anh còn nhớ đám đó không? Chẳng rầm rộ gì, nhưng họ cũng phải sống bằng lương hưu, cũng phải đóng tiền học cho con, cũng như ai. Ít ra đám nhà văn tụi mình không phải làm trò đó, ha? Không phải đi lưu diễn ăn mày dĩ vãng.”

Tôi nghĩ ngợi về cái nhận xét không-hẳn-đúng-ấy. *Tiếng Vọng Phải Chết* đẩy được hai mươi nghìn bảng ở Anh, và tương đương như vậy ở Mỹ. Một con số đáng nể… tàm tạm, nhưng đối với tiểu thuyết mới của Crispin Hershey thì đáng thất vọng. Từng có thời tôi đẩy được một trăm nghìn bản ở cả hai xứ, dễ như không. Linh cẩu Hal nói chuyện sách điện tử đã thay đổi cục diện nọ kia, nhưng tôi biết chính xác tại sao cuốn tiểu thuyết “đánh dấu sự quay lại” của tôi không bán được - chính bởi trò xộ chó của Richard Cheeseman. Chỉ một bài bình sách khốn nạn đã khai hỏa cho đợt tổng xỉ vả nhắm vào Kẻ Nổi Loạn trên Văn đàn Anh quốc, và trước khi danh sách chọn lần một của giải Brittan Prize được công bố, thì *Tiếng Vọng Phải Chết* đã kịp được biết đến là *Cuốn Bị Richard Cheeseman Đì (Vui Vãi).* Tôi nhìn quanh phòng khánh tiết đằng sau lưng. Vẫn không thấy hắn đâu, nhưng hắn sẽ đến thôi, dễ gì hắn cưỡng lại được đám bồi bàn dân Mỹ Latin nước da màu cà phê này. “Hôm nay anh có đi tham quan khu phố cổ không?” Kenny Bloke hỏi. “Có, đẹp kiểu UNESCO. Hơi bị ảo.”

Gã người Australia lẩm bẩm. “Tay lái taxi của tôi kể rằng quân du kích FRAC và đám tình báo cần một chỗ để đi nghỉ, vậy là Cartagena trên thực tế thành khu phi quân sự.” Gã đón lấy điếu thuốc tôi mời.

“Đừng méc với phu nhơn, ẻm cứ tưởng tôi bỏ rồi.”

“Yên tâm đi. Làm gì có chuyện tôi được đi đến…?”

“Katanning. Tây Australia. Góc dưới bên trái. So với chỗ này…” Kenny Bloke huơ tay chỉ vào không gian Mỹ Latin hoành tráng rực rỡ phía sau “…thì chẳng là đíu gì. Nhưng ông bà tôi chôn cất đó, từ thời xa xửa xa xưa, còn tôi thì không muốn xa gốc rễ của mình.”

“Không có gốc rễ,” tôi phát biểu, “là chuyện thường ở thế kỷ hai mốt.”

https://thuviensach.vn

“Anh nói vậy không sai, và đó cũng là lý do tại sao tình hình lại ra nỗi này. Người không thuộc về nơi nào thì làm đíu gì phải quan tâm đến bất kỳ đâu?”

Tay trống của Damon MacNish đang chơi một đoạn solo, biến người toàn thanh niên Mỹ Latin bên dưới khiến tôi thấy mình đúng là một gã da trắng tầm thường, già cỗi. Thứ Sáu, mười giờ, ở London, ngày mai không phải đi học. Juno và Anaïs tỏ ra chín chắn một cách đáng ngờ trước vụ ly thân tạm thời của tôi và Zoë. Tôi cũng đáng nhận được vài màn khóc lóc ỉ ôi chứ. Phải chăng Zoë đã chuẩn bị tinh thần cho hai đứa từ lâu, trước khi đổ bể? Lão bạn già Ewan Rice có kể với tôi mụ vợ đầu tiên của lão đã đi gặp luật sư đến sáu tháng trước khi nói ra hai tiếng ấy, nhờ đó mà ẵm trọn gói dàn xếp triệu bảng. Tôi với Zoë rạn nứt tự khi nào? Hay là từ ngay thuở ban đầu, tiềm ẩn như tế bào ung thư, trên du thuyền của ông già Zoë, ánh nắng vùng biển Aegea vờn trên nóc cabin, một vỏ chai rượu khẽ khàng lăn lóc trên sàn cabin, đòng đưa à ơi? Hai người khi đó đang ăn mừng tin nhắn của Linh cẩu Hal, báo rằng đấu giá bản quyền của *Phôi Thai Tan Tác* đã lên mức 750 nghìn bảng và *vẫn* tiếp tục lên tiếp. Zoë nói, “Đừng hoảng, Crisp, nhưng em muốn sống trọn đời với anh.” Đòng đưa à ơi… À ơ đòng đưa…

“Nhảy xuống biển mà bơi đi ngay!” Tôi muốn hét vào mặt tay Romeo khờ khạo ấy. Nhoáng cái, nàng muốn “học” tiến sĩ qua mạng ngành chữa bệnh bằng tinh thể và mắng ngươi là đồ hẹp hòi nếu ngươi dám tự hỏi thành tiếng, rằng nền tảng khoa học của cái ngành đấy ở chỗ nào. Nàng sẽ thôi chào ngươi ở lối sảnh khi ngươi về đến nhà. Khả năng đổ tội của nàng sẽ khiến ngươi sững hết cả sờ, hỡi Romeo trẻ người non dạ kia. Nếu người giúp việc lười biếng, ấy lỗi tại ngươi vì ngươi không cho nàng thuê ả Ba Lan tung tích không rõ ràng. Nếu giáo viên dạy piano quá nghiêm khắc, ấy là do ngươi không chịu tìm một người hiền lành hơn. Nếu Zoë bất mãn, ấy là do ngươi đã tước mất động lực tìm việc làm của nàng. Còn vụ kia? Hà. “Đừng có ép em, Crispin.”

“Anh đâu có ép, Zoë, anh chỉ hỏi khi nào thôi?”

“Từ từ.”

“Từ từ là khi nào?”

https://thuviensach.vn

“Đừng ép mà, Crispin!” Đàn ông cưới vợ, hi vọng cô ta sẽ không thay đổi. Đàn bà cưới chồng, hi vọng anh ta sẽ thay đổi. Cả hai đều thất vọng, và trong khi đó, Romeo trên du thuyền hôn người-yêu-sắp-thành-hôn-thê và thì thầm, “Cưới nhau nhé, cô Legrange.”

Đoạn solo trống chấm dứt và Damon MacNish đi ra phía mic, đọc “Mốt… hài… ba… năm” và ban nhạc Tàu Chìm bắt đầu đánh bản “Sàn Nhảy Trên Bãi Mìn.” Tôi thả điếu thuốc xuống một hồ xăng tưởng tượng, biến quảng trường thành một ngày tận thế *Huuuuýt… k’bammm!*

Ommmmm…

Tôi nhận ra một giọng nói rất quen, chỉ cách vài bước.

“Vậy là tôi nói với lão,” Richard Cheeseman đang mở miệng, “À không, Hillary à… Tôi không có bản lời nhạc kịch nào sẵn cho ông xem cả, bởi vì những thứ khắm tôi viết, tôi đều giật nước cho trôi hết” Đầu hói, chừng bốn lăm, đẫy người, rậm râu. Hershey chen qua biển người và đặt tay lên vai nhà phê bình, như người ta khóa bánh xe đậu trái phép. “Richard Cheeseman, sờ sờ trước mắt tôi đây, gã già dịch râu ria! Anh khỏe không?”

Cheeseman nhận ra tôi, đánh đổ cocktail.

“Trời đất,” tôi thốt, “Đổ lên cả đôi giày vía tim tím rồi.”

Cheeseman mỉm cười, như một người sắp bị tháo hàm ra khỏi sọ, tôi cũng hay mơ được làm thế với hắn. “Crisp!”

Đừng có mà “Crisp” với tao, đồ sâu mọt khốn nạn. “Dao găm xiên tiểu não đã bị tịch thu ở Heathrow, nên anh yên tâm.” Cánh văn chương đổ về phía cả hai, như cá mập vây quanh con tàu đang chìm. “Nhưng úi giời,” tôi rút khăn mùi soa chặm lên cánh tay Cheeseman, “Chẳng phải anh đã cho tôi một quả bình sách đến là khốn đốn đó sao?”

Cheeseman gầm ghè sau nụ cười nhăn nhở. “Thế sao?” Hai tay hắn đưa lên, như làm trò đầu hàng. “Thật thế sao? Những gì tôi viết, hay một đứa thực tập nào viết bừa ra, tôi không nhớ nữa… nhưng nếu có gì phạm đến anh - bất cứ điều gì… Tôi thành thật xin lỗi.”

Tôi có thể dừng lại ngay đó, nhưng Định Mệnh đòi hỏi một cuộc báo thù hoành tráng hơn, tôi là ai mà đòi từ chối Định Mệnh chứ? Tôi nói với đám đông hiếu kỳ. “Để tôi nói thẳng luôn. Khi bài bình sách của Richard

https://thuviensach.vn

cho cuốn *Tiếng Vọng Phải Chết* xuất hiện, nhiều người có hỏi tôi, 'Anh thấy sao khi đọc bài đó?' Trong một thời gian khá lâu, câu trả lời của tôi là 'Thế anh thấy sao khi bị tạt acid vào mặt?' Thế rồi, tôi bắt đầu suy nghĩ về động cơ của Richard. Với một nhà văn kém hơn, ta có thể nghĩ đến thói tị hiềm, nhưng bản thân Richard cũng là một tiểu thuyết gia đang nổi, làm sao có chuyện ác ý nhỏ mọn đến thế. Không. *Tôi* thực tin rằng Richard Cheeseman quan tâm sâu sắc đến văn chương, và tự thấy có trách nhiệm nói ra sự thật như anh ấy thấy. Vậy nên các người biết sao không? Hoan hô Richard. Anh ấy đã hiểu nhầm sách của tôi, nhưng con người này…" một lần nữa, tôi nắm lấy vai hắn dưới làn áo sơ mi xếp nếp, "…chính là một thành trì chống lại trào lưu la liếm bợ đỡ đang lên, mà người ta cứ nhầm tưởng là phê bình văn học. Hãy nhớ rằng tôi không hề oán anh ấy một tí nào cả - miễn là anh ấy mang về cho cả hai mỗi người một ly mojito thật tướng, ngay và luôn, đồ nhà báo cà chớn cà chán!."

Mỉm cười! Vỗ tay! Cheeseman và tôi bỗ bã bắt tay rồi đập tay. "Nhưng anh cũng có vừa gì, Crisp," trán hắn đẫm mồ hôi sáng bóng, "cái câu bà tiên ganh ghét ở Hay-on-Wye ấy… nhưng thôi, tôi sẽ đi lấy mojito."

"Tôi sẽ chờ trên ban công," tôi đáp, "trên đấy mát hơn tí." Rồi đám lâu la bao quanh tôi, toàn những kẻ vô danh tiểu tốt mơ tưởng rằng tôi chịu nhớ tên tuổi mặt mũi chúng. Chúng khen tôi đã thật công bình cao thượng. Tôi đáp lại, một cách cao thượng và công bình. Sự từ bi quảng đại của Crispin Hershey sẽ được lên sóng, được tweet đi tweet lại và sẽ trở thành sự thật. Từ phía bên kia quảng trường, qua cánh cửa ban công, cả đám nghe Damon MacNish gào lên: *"Te amo, Cartagena!"*

Sau màn chào cuối cùng, khách VIP và nhà văn được đưa đến biệt thự của tổng thống bằng một đoàn chừng hai mươi xe limousine hai cầu chống bom. Cảnh sát hụ còi xua đi đám dân đen và đèn giao thông bị lờ đi khi đoàn lướt qua Cartagena trong đêm. Đi cùng với tôi là một nhà viết kịch người Bhutan không nói được tiếng Anh và hai nhà làm phim người Bulgaria, hình như đang đọc vè tục tĩu trêu nhau bằng tiếng mẹ đẻ. Qua cửa kính mờ của chiếc limousine tôi thấy một phiên chợ đêm, một trạm xe buýt vô tổ chức, những khu chung cư loang lổ mồ hôi, những quán cà phê vỉa hè, những

https://thuviensach.vn

người bán thuốc lá rong buộc khay thuốc trước thân mình rắn rỏi. Chủ nghĩa tư bản toàn cầu dường như không độ lượng với các chủ nhân của những gương mặt lặng lẽ ấy. Tôi tự hỏi những người dân lao động Colombia nghĩ gì về chúng tôi? Họ ngủ ở đâu, ăn gì, nằm mơ thấy gì? Mỗi chiếc limousine bọc sắt sản xuất ở Mỹ này hẳn phải có giá hơn cả số tiền họ kiếm được cả đời. Tôi chịu. Nếu một gã nhà văn người Anh thấp tướng, ục ịch, bốn mấy gần năm chục tuổi bị ném vào một khu như thế, gã hẳn không có cơ sống sót.

Biệt thự tổng thống nằm sau một trường võ bị, an ninh vô cùng nghiêm ngặt. Tiệc được tổ chức ngoài trời, trong những khu vườn tinh tế chiếu đèn pha, đồ uống và món bánh nhắm *vol-au-vent* được luân chuyển bởi đội nhân viên mặc đồng phục thẳng thớm tinh tươm, có một ban nhạc jazz đang chơi Stan Getz. Bể bơi được thắp sáng bằng nến, tôi không thể nhìn mà không tưởng tượng ra hình ảnh một chính trị gia bị ám sát úp mặt nổi lềnh bềnh trên đó. Mấy viên đại sứ đang tiếp khách thành từng cụm nhỏ, khiến tôi nghĩ đến trẻ con kết bè kết đảng trong sân chơi. Đại sứ Anh cũng đang ở đâu quanh đây. Tay này trẻ hơn tôi. Ngày nay Bộ Ngoại Giao tuyển người trên thực lực, nên các nhà ngoại giao của ta đã mất đi cái vẻ hào nhoáng kiểu Graham Green, cũng có nghĩa là không có ích gì khi đưa vào tiểu thuyết. Quang cảnh bên kia vịnh thật ấn tượng, dãy nhà rẻ tiền ven bờ biển Nam Mỹ bị màn đêm xóa đi, một mặt trăng tuyệt mỹ trôi bềnh bồng trên Dải Ngân Hà đượm sao, trông dễ liên tưởng đến tinh trùng. Ngài tổng thống còn đang ở Washington cố kêu gọi thêm đô la Mỹ cho “Cuộc chiến chống Ma túy”- vẫn cần thêm một nỗ lực nữa! - nhưng phu nhân cựu sinh viên Harvard và mấy cậu quý tử đã chỉnh nha hoành tráng thì ở đây, đang bận rộn lấy lòng thiên hạ, tất cả vì việc làm ăn của gia đình. Hơi thô thiển, Crispin Hershey tự hỏi liệu có một nhà tù ngoài khơi chuyên giam giữ đàn bà Colombia xấu xí không, bởi vì từ lúc đặt chân đến tôi vẫn chưa thấy nổi một mống. Độc giả quý mến, nếu cờ đến tay, liệu tôi có phất? Nhẫn cưới của tôi ở cách đây sáu nghìn dặm, trong ngăn kéo nơi hộp bao cao su gia đình sắp hết hạn. Nếu tôi cảm thấy đơn chiếc kể từ ngày cưới, thì lỗi tại Zoë, không phải tại tôi - bất kỳ một nhân chứng khách quan nửa vời nào cũng nhận ra được. Thực lòng,

https://thuviensach.vn

nếu nàng là ông chủ còn tôi là nhân viên, tôi đã có đủ cơ sở để kiện nàng tội ép buộc từ chức. Nhớ lại dịp kỳ nghỉ Giáng Sinh nàng và gia đình bên ngoại đã ghẻ lạnh với tôi ra sao. Thậm chí đã qua ba tháng, uống đến ly champagne thứ ba, ngắm chòm sao Nam Thập Tự trong một đêm ấm áp hai mươi độ C, tôi vẫn thấy rùng mình…

• • •

… Zoë và các con gái bay đến Montreal ngay khi trường nghỉ học, để tôi có nguyên một tuần tập trung vào cuốn sách mới, tác phẩm hài kịch đen về một dị nhân giả cầy, giả vờ đã thấy Đức Mẹ Đồng Trinh trong kỳ Lễ Hội Văn Học Hay-on-Wye. Cũng thuộc loại top 3,4 gì đó của tôi. Nhưng rủi thay, trong một tuần không có tôi, gia đình Zoë đã ra tay "cải tạo" Juno và Anaïs, tiêm nhiễm cho con gái tôi cái thói kênh kiệu của dân Pháp ngữ. Khi tôi đến căn nhà nhỏ ở Outremont ngày 23 tháng Mười Hai, hai đứa chỉ chịu nói tiếng Anh với tôi mỗi khi tôi bắt buộc. Zoë cho chúng gấp ba lần tiền chơi game trên mạng, với điều kiện là phải chơi *en français*, chị gái của Zoë dẫn chúng và các chị em họ đi xem một sô thời trang Giáng Sinh, bằng tiếng Pháp, và một sô ca nhạc choai choai toàn hót-boi, cũng bằng tiếng Pháp. Trò hối lộ văn hóa hạng nhất - và khi tôi phản đối, Zoë ca nguyên bài, "À, Crispin, tôi muốn mở rộng tầm nhìn của các con, để các con tiếp xúc với nguồn gốc của chúng - tôi thấy kinh ngạc và thất vọng là anh muốn nhốt chúng trong nền văn hóa Anh-Mỹ thuần túy." Rồi, vào ngày lễ Boxing, cả nhà đi chơi bowling. Họ nhà Legranges vốn cao to hoành tráng sửng sốt không thốt nên lời trước điểm số của tôi: hai mươi. Không phải cho một bóng, mà cho cả trận khốn kiếp. Tôi đâu phải sinh ra để chơi bowling: tôi sinh ra để viết văn. Juno hất tóc ra sau rồi nói, "Papa, thiệt tình không biết nhìn đâu cho đỡ nhục."

"Creespin!" Miguel Alvarez, biên tập viên tiếng Tây Ban Nha của tôi trờ tới, mỉm cười như thể có quà cho tôi. "Creespin, tôi có một món quà nhỏ cho anh đây. Đi theo tôi chút xíu, tới chỗ nào kín đáo hơn chút xíu." Thấy mình như một nhân vật trong truyện của Irvine Welsh, tôi đi theo Miguel ra xa khỏi đám tiệc tùng chộn rộn, đến một băng ghế khuất trong bóng bức

https://thuviensach.vn

tường cao phía sau bụi cây xương rồng rối rắm. “Đây, tôi có mấy món anh nhờ đây, Creespin.”

“Anh tử tế quá.” Tôi châm một điếu thuốc.

Miguel thảy một bao thư nhỏ bằng cỡ thẻ tín dụng vào túi áo vét của tôi. “Chơi vui ha, không lẽ tới Columbia mà không thử cho biết. Nhưng nói nè, Creespin. Dùng ngay đây, ngay ở Cartagena, dùng một mình, không sao hết. Nhưng mang đi, đem ra sân bay…” nhăn mặt, Miguel làm động tác cắt cổ “…anh hiểu chứ?”

“Miguel, có điên mới nghĩ tới chuyện đem ma túy tới gần sân bay. Đừng lo. Nếu dùng không hết, tôi sẽ xả sạch.”

“Tốt đó. Cẩn thận. Vui ha. Ngon nhứt thế giới đó.”

“À, anh có tìm được điện thoại Colombia không?”

“Có, có.” Biên tập viên đưa tôi thêm một phong thư nữa.

Cái này cũng đi thẳng vào túi áo vét. “Cảm ơn anh. Điện thoại thông minh khi dùng được thì tuyệt vời, nhưng nếu sóng yếu thì điện thoại cục gạch nhắn tin vẫn ngon nhất, nhỉ.”

Miguel hơi nghiêng đầu, không hẳn đồng ý, nhưng ba mươi đô la, hay ít tiền mà hắn bỏ ra, vẫn là cái giá khá rẻ để chiều Kẻ Nổi Loạn Trên Văn Đàn Anh Ngữ. “Vậy, xong hết rồi nha, ô kê hết chớ?”

“Rất ô kê, Miguel, cảm ơn anh.”

Như những cốt truyện hay nhất, câu chuyện này cũng tự nó viết ra.

“Eh, Crispin,” Kenny Bloke, thi sĩ người Australia vẫy tay khi chúng tôi đi qua một đám khách tiệc đang đứng ở cổng phía cuối vườn xương rồng. “Có mấy người đây nè.” Miguel và tôi nhập hội với một nhóm nhỏ các văn sĩ, nghe bảo thế, đứng dưới tán cây dương xỉ. Những cái tên ngoại quốc khó nhớ - không có ai từng đăng bài trên *New Yorker*, tôi để ý, nhưng khi Kenny Bloke giới thiệu đến người đàn bà có gương mặt góc cạnh, tóc đen, nước da tái, tôi nhận ra ngay, bụng đánh thót, trước cả khi hắn đọc tên: “Holly Sykes, đồng hương của anh đó.”

“Hân hạnh được gặp anh, anh Hershey,” cô ta nói.

“Trông cô hơi quen quen,” tôi đáp, “nếu tôi không nhầm?”

“Chúng ta đến dự Lễ Hội Hay cùng một ngày, hồi năm ngoái.”

https://thuviensach.vn

“Đừng nói là vụ chán chết trong cái lán kinh dị đó chứ?”

“Chúng ta ở lán ký sách cùng lúc, anh Hershey.”

“Gượm đã! Đúng rồi. Cô là nhà văn viết truyện thiên thần. Holly Sykes.”

“Nhưng không phải loại thiên thần đầu tỏa hào quang tay chơi đàn hạc,” Kenny Bloke chen ngang. “Holly viết về tiếng nói nội tâm - khi nãy tôi có nói, rất gần gũi với tín ngưỡng tâm linh của người xứ tôi.”

“Cô Sykes,” Miguel lên tiếng, đãi bôi nịnh nọt. “Tôi là Miguel Alvarez, biên tập viên nhà xuất bản *Ottopusso,* biên tập sách của Creespin. Rất hân hạnh.”

Người phụ nữ tên Sykes bắt tay hắn. “Anh Alvarez.”

“Có đúng là sách cô bán được hơn một triệu bản ở Tây Ban Nha không?”

“Có vẻ như sách tôi khá hợp gu ở đó,” cô ta đáp.

“Uri Geller tới đâu cũng hợp gu.” Tôi say hơn tôi tưởng. “Nhớ tay đó không? Bạn thân của Michael Jackson? Rất nổi ở Nhật? Nổi kinh.” Cocktail của tôi có vị xoài và nước biển.

Miguel mỉm cười với tôi nhưng lượn mắt về phía cô Sykes nọ, láo liên như tượng đồ chơi Action Man. “Cô hài lòng với nhà xuất bản Tây Ban Nha chứ, cô Sykes?”

“Như anh có nói, họ bán được nửa triệu bản.”

“Thì tuyệt. Nhưng nếu có vấn đề gì thì đây, danh thiếp của tôi…”

Trong khi Miguel loay hoay, một người đàn bà khác hiện ra cạnh thân cây dương xỉ, như thể một nhân vật trong *Star Trek*. Nàng tóc đen, da nâu, chừng ba lăm tuổi, quyến rũ đến ngây dại. Miguel thốt lên, “Carmen!” như thể hắn rất mừng khi thấy nàng.

Carmen nhìn chòng chòng vào danh thiếp của Miguel, cho tới khi nó biến mất vào túi áo vét của hắn, rồi quay sang Holly Sykes. Tôi chờ một giọng nữ Nam Mỹ vang như sấm, nhưng nàng cất tiếng, giọng như giáo viên nữ công ở các tỉnh quanh London. “Hi vọng là Miguel không làm phiền chị, Holly - tay này có tiếng câu kéo lì lợm. Đúng thế đấy, Miguel à… tôi biết anh vẫn chưa quên vụ Stephen Hawking đâu.” Miguel cố làm ra vẻ ăn năn,

https://thuviensach.vn

nửa đùa nửa thật, nhưng rõ vô duyên, trông hắn như một thằng cha mặc quần jeans trắng mà vô ý rắm một phát quá trớn. “Anh Hershey,” nàng quay về phía tôi, “chúng ta chưa gặp bao giờ. Tôi là Carmen Salvat, tôi là người có cái đặc quyền duy nhất…” một mũi phi tiêu phóng về Miguel “…được xuất bản sách của Holly bằng tiếng Tây Ban Nha. Chào mừng anh đến Colombia.”

Cái bắt tay của Carmen Salvat đến là dứt khoát. Nàng tỏa sáng. Với bàn tay còn lại nàng mân mê chuỗi hạt lam ngọc trên cổ.

Kenny Blokes góp chuyện: “Holly có nói cô cũng xuất bản cả sách của Nick Greek bằng tiếng Tây Ban Nha, đúng không Carmen?”

“Vâng, tôi mua bản quyền của *Đường 605* trước khi Nick viết xong bản thảo. Tôi có linh cảm tốt về cuốn sách.”

“Tôi choáng váng, khi đọc cuốn đó,” Kenny Bloke tiếp. “Hoàn toàn xứng đáng nhận giải Brittan năm ngoái, tôi nghĩ thế.”

“Nick có một tâm hồn đẹp,” một nữ thi sĩ người Newfoundland mà tôi đã quên mất tên góp chuyện, nữ thi sĩ có cặp mắt như mắt con hải cẩu nhìn chòng chòng trên áp phích của Hòa Bình Xanh. “Thực sự đẹp đẽ.”

“Carmen đúng là mát tay,” Miguel tiếp. “Nhưng nói về doanh số thì Holly vẫn dẫn trước vài điểm, đúng vậy không Carmen?”

“Nhắc mới nhớ,” Carmen Salvat nói. “Holly, phu nhân bộ trưởng bộ văn hóa muốn gặp chị - chị chiều tôi nhé?”

Người đàn bà tên Sykes được dẫn đi khỏi, tôi nhìn theo cặp hông ngon mắt của Carmen Salvat, đầu óc bắt đầu tơ tưởng mộng mơ, trong cơn mộng điện thoại của tôi sẽ đổ chuông, ngay lúc này: bác sĩ ở London báo tin dữ, rằng chiếc Saab của Zoë bị một tài xế say rượu hất văng khỏi cầu vượt Hammersmith. Nàng và hai con gái chết ngay tại chỗ. Tôi bay về ngay ngày mai để kịp đám tang. Tôi cứng rắn chịu tang tóc, nhưng đau khổ tột cùng và chẳng thiết gì nữa. Người ta thi thoảng lại thấy tôi trên những chuyến tàu điện ít thông dụng, ra vào khu vực bốn, khu vực năm London. Rồi xuân hé, hạ tràn, thu tàn, đông đoạn. Một ngày sang năm, Hershey thấy mình đang ở cuối tuyến Piccadilly, ngay sân bay Heathrow. Chàng ra khỏi tàu điện, bước đến ga đi và nhìn lên bảng thông tin, thấy tên “Cartagena”- nơi cuối cùng

https://thuviensach.vn

trên Trái Đất này chứng kiến chàng vẫn là một người chồng, người cha. Tự dưng, không thể giải thích nổi, chàng mua vé một chiều - mà chẳng hiểu sao lúc đó chàng lại có sẵn hộ chiếu - tối hôm đó chàng lang thang trên những con đường trong khu phố thuộc địa cũ của thành phố ở Colombia ấy. Trai gái đương yêu, đèo nhau trên xe máy, chim chóc réo rắt, hoa cỏ nhiệt đới trên những dây leo uốn lượn, *saudade* và cô đơn, nguyên Trăm Năm như thế; và rồi khi hoàng hôn nhiệt đới buông màn tối xuống những góc quảng trường Aduana, Hershey thấy một người đàn bà, ngón tay nàng vân vê chuỗi hạt lam ngọc, cả hai đứng sững, thế gian quay cuồng quanh họ. Ngạc nhiên thay, không ai trong hai người thấy ngạc nhiên cả.

Nhiều ly cocktail sau đó, tôi đỡ một Richard Cheeseman say bí tỉ vào thang máy, trở lại phòng hắn. “Tôi ổn mà, Crisp, trông vậy chứ tôi không say lắm đâu, thật đấy.” Cửa thang máy mở ra, cả hai bước vào. Hắn lảo đảo như lạc đà say thuốc trong gió bão. “Đợi… ch chút x xíu, tôi quên mất số phòng… đợi tôi…” Cheeseman rút ví ra và đánh rơi.

“…ôi mẹ kiếp chó chết.”

“Để tôi.” Tôi nhặt ví của Cheeseman rồi rút thẻ khóa trong kẹp ra, kịp đọc số 405 trước trả lại. “Đây này.”

Cheeseman gật đầu cảm ơn rồi lẩm bẩm, “Nếu số phòng cộng lại đủ chín nút, Hersh, thì anh sẽ không bao giờ chết trong phòng đó.”

Tôi bấm số “4”. “Đầu tiên là về phòng đã.”

“Tôi ổn mà. Tôi tự về phòng… được… được… mà.”

“Nhưng tôi có nghĩa vụ đưa anh đến tận nơi, Richard. Đừng lo, tôi không có ý hại đời anh đâu.”

Cheeseman khịt mũi bỉ bôi: “Anh đâu phải gu của tôi, quá trắng, quá phệ.”

Tôi nhìn mình trong bức tường ốp gương, rồi nhớ lại một tay khôn ngoan từng bảo tôi rằng bí quyết hạnh phúc là sau bốn mươi tuổi đừng bao giờ nhìn mình trong gương thang máy. Năm nay tôi năm mươi. Cửa kêu *ping* một tiếng, cả hai bước ra, qua mặt một đôi tóc bạc, da rám nắng, dáng gọn gàng. “Chỗ này hồi trước là tu viện nữ,” Cheese kể lể, “toàn trinh nữ,” rồi cất giọng tru tréo bài hit thời đầu của Madonna. Cả hai đi dọc theo hành

https://thuviensach.vn

lang mở ra đêm Caribe. Một góc quanh, rồi đến phòng 405. Tôi quẹt thẻ khóa của Cheeseman qua khóa, nắm cửa đẩy xuống. “Không hoành… hoành gì,” Cheeseman, “nhưng ở cũng được.”

Phòng của Cheeseman được chiếu sáng bởi đèn cạnh giường; kẻ phá hủy cuốn tiểu thuyết “đánh dấu sự quay lại” của tôi loạng choạng đi đến giường, vấp phải va li và ngã phễnh bụng xuống nệm. “Không phải đêm nào cũng” monsieur le critique lào khào rồi bật cười khùng khục không dứt, “được hộ tống bởi Kẻ Nổi Loạn trên Văn Đàn Anh Quốc.”

Tôi nói với hắn, ừ, hài đấy, rồi ngủ ngon nhé, nếu mười một giờ sáng mai mà hắn chưa dậy, tôi sẽ gọi từ dưới Lễ tân lên. “Tôi không… ông sao mà,” hắn lè nhè, “Tôi nói thật, thề danh dự luôn đó. Thật mà.”

Hai cánh tay sải ra, nhà phê bình Richard Cheeseman ngủ lăn quay.

https://thuviensach.vn

14 Tháng Ba Năm 2016

Tôi gọi omelette lòng trắng trứng với rau chân vịt, bánh mì bột chua và thịt viên gà tây hữu cơ, nước cam tươi ép, nước suối Evian ướp lạnh và cà phê đặc sản để tống thuốc giảm đau và nén xuống cơn say tối qua. Bảy giờ sáng, không khí trong khoảng sân có mái che vẫn còn mát mẻ. Con nhồng khách sạn nuôi đang vắt vẻo trên giá, líu lo những tiếng quái lạ. Mỏ của nó như lưỡi liềm phủ men, con mắt như thấy hết, biết hết. Nếu đây là một tiểu thuyết, thưa độc giả quý mến, thì nhân vật chính có lẽ đang tự hỏi liệu con nhồng đã biết trước âm mưu của gã chăng. Damon MacNish, mặc vét vải lanh như nhân vật chính trong tiểu thuyết Our Man in Havana, đang ngồi trong góc, lấp ló sau tờ *Wall Street Journal*. Nghĩ cũng buồn cười, chỉ vài ngày trong một phòng thu ở Scotland khi chưa kịp qua tuổi hai mươi lại có thể đổi khác hoàn toàn số phận của một con người. Bạn gái của lão, bé này còn lâu mới được hai mươi, đang lật giở tạp chí *Face*. Với bé, hẳn lên giường với lão cũng giống như ngủ với ông ba bị thô tháp. Theo lão bé được gì? Ngoài vé máy bay hạng nhất, khách sạn năm sao, đàn đúm với giới quý tộc rock riếc, đạo diễn điện ảnh và các trùm từ thiện; được chường mặt lên mọi tạp chí lá cải trên Trái Đất, và các hợp đồng làm mẫu đi kèm, ừ thì rõ chỉ có thế… Tôi chỉ mong là nếu Juno và Anaïs một ngày nọ chinh phục Núi Xã Hội, chúng sẽ dùng chính tài năng của mình, chứ không dạng háng trên cặp đùi tong teo của một tay nhạc sĩ còn nhăn nheo hơn cha chúng. *Cho những gì chúng con sắp nhận được xin Chúa ban lòng tri ân. Liệu văn chương có thể thay đổi thế giới?* là tên của sự kiện có Cheeseman góp mặt. Cuộc giao lưu giữa các đỉnh của đỉnh trong lĩnh vực văn hóa, vừa cấp bách vừa đúng lúc này, được tổ chức trong sảnh dài sơn trắng tại tầng trên cùng của dinh tổng trấn, Bình Địa của Cartagena 2016. Khởi sự ba nhà văn Colombia bước lên sân khấu, bên dưới dân tình bật dậy vỗ tay. Bộ ba chào khán giả như các lão thành cách mạng. Chủ tọa theo sau - một phụ nữ gầy

https://thuviensach.vn

nhẳng mặc đầm đỏ như máu, rõ là khoái đeo các thể loại trang sức vàng dày cộm, từ chỗ tôi ở hàng ghế cuối vẫn thấy mồn một. Richard Cheeseman chọn phong cách ngài lãnh sự Anh quốc, đóng bộ trắng kem vét kèm gi-lê, cà vạt màu mận tía, nhưng lại trông giống như tay tóc xõa khốn nạn trong *Trở lại Brideshead*. Ba vị lão thành cách mạng ngồi xuống ghế, dân mù tiếng Tây Ban Nha đeo tai nghe để chờ dịch song song. Nữ phiên dịch xử lý câu chào của chủ tọa, rồi đến tiểu sử trích ngang của bốn vị khách. Tiểu sử của Richard Cheeseman ngắn gọn nhất: "Một nhà văn, nhà phê bình người Anh nổi tiếng và uy tín."

Công bằng với cái đứa soạn tài liệu mà nói, trang Wikipedia của Richard Cheeseman cũng ngắn gọn thế, mặc dù "cú đòn khét tiếng" dành cho tác phẩm *Tiếng Vọng Phải Chết* của Crispin Hershey nằm chễm chệ trên đó, có cả đường dẫn đến trang web của *Tạp chí Piccadilly*. Hal Linh Cẩu nói rằng hắn đã làm hết nước để xóa đường dẫn ấy, nhưng Wikipedia không nhận hối lộ.

Ở Nam Mỹ, các tiết mục tác giả đọc sách luôn có tương tác với khán giả, như những màn hài độc thoại ở quê nhà. Con cá Babel[44] trong tai tôi tóm tắt trích đoạn, thay vì dịch tuốt, nhưng thi thoảng phiên dịch lại tự thú, "Tôi xin lỗi, nhưng tôi không hiểu ông ấy vừa nói gì. Mà có khi chính ông ấy còn chả hiểu." Richard Cheeseman đọc một cảnh trong tiểu thuyết mới nhất *Người Đàn Ông Trong Xe Trắng*, nói về những giây phút cuối cùng của Sonny Penhallow, một sinh viên Cambridge lái chiếc xe cổ Aston Martin lao xuống vực ở Cornwall. Văn của Cheeseman còn không đáng được coi là tệ: chỉ tầm thường xoàng xĩnh, rồi lần lượt từng bộ tai nghe tháo xuống, điện thoại thông minh rút ra. Khi Cheeseman đọc xong, tiếng vỗ tay nghe lác đác ủ dột, nhưng màn đọc sách hôm qua của tôi cũng chẳng vang dội sập nhà.

Rồi đến phần "bàn tròn thảo luận", bắt đầu chuối cả nải.

"Văn chương phải có khả năng ám sát," lão thành cách mạng thứ nhất tuyên bố. "Tôi viết văn, một tay cầm bút, một tay cầm dao!" Dân tình toàn người lớn cả liền bật đứng dậy, hò reo, vỗ tay.

Nhà văn thứ hai cũng không chịu kém cạnh: "Woody Guthrie, một trong những nhà thơ vĩ đại người Mỹ, đã sơn dòng chữ 'Cỗ Máy Này Giết

https://thuviensach.vn

Quân Phát Xít' lên cây guitar; còn trên máy tính xách tay, tôi đã viết 'Cỗ Máy Này Giết Chủ Nghĩa Tư Bản Mới'!" Ôi, đám đông như muốn nổi cơn dại!

Một đám khán giả đi trễ len vào hàng trước mặt tôi. Một cơ hội hoàn hảo, cứ như đã được lên kịch bản. Nấp sau tấm lá chắn sống đó, tôi lẻn ra khỏi phòng, lóc cóc đi xuống cầu thang sơn trắng. Phía bên kia khoảng sân trời của tu viện Claustro de Santo Domingo, Kenny Bloke đang đọc sách cho một bầy trẻ con lúc nhúc. Bọn trẻ ngồi im, mê mệt. Ông cụ thân sinh hay kể chuyện về một bữa tiệc, Roald Dahl đến bằng trực thăng và nói với hết thảy, "Cứ viết cho trẻ con ấy - bọn nhãi ranh cái quái gì cũng tin được." Tôi đi qua cổng chính, ra đến quảng trường nơi Damon MacNish diễn đêm qua. Qua khỏi năm khối nhà dọc theo con đường Calle 36 hơi cong cong, tôi châm một điếu thuốc, nhưng thả ngay xuống cống trước trước khi kịp làm một hơi. Cheeseman đã bỏ thuốc, mùi thuốc lá có thể là một manh mối chết người chứ chẳng chơi. Chuyện nghiêm trọng thật rồi. Cả đời tôi chưa từng làm gì giống vậy. Mặc khác, chưa có bài bình sách nào vô duyên vô cớ giết chết một cuốn sách như cách Richard Cheeseman đã giết *Tiếng Vọng phải Chết*. Chuối nướng xèo xèo ở hàng quà vặt. Một em bé chập chững quan sát con phố từ hành lang tầng hai, nắm chặt thanh chắn bằng sắt, như tù nhân. Binh lính canh gác một nhà băng, đeo súng máy quanh cổ, nhưng tôi thấy mừng là đã không gởi tiền vào đó: tên thì mải nhắn tin, tên thì đang tán tỉnh với một con bé chừng tuổi Juno. Carmen Salvat đã có gia đình chưa nhỉ? Không thấy nói gì.

Tập trung nào, Hershey. Chuyện nghiêm túc đấy. Tập trung.

Từ con phố nóng ran sáng rỡ, tôi bước vào sảnh bằng đá cẩm thạch và gỗ tếch mát lạnh của khách sạn Santa Clara. Qua khỏi hai tên gác cửa, bọn này hẳn đã được huấn luyện giết người. Chúng soi áo quần, soi chỉ số ngoại quốc, soi xếp hạng tín dụng. Tháo kính râm và nheo mắt giả khờ tí chút - *Thấy chưa, con trai, ta là khách trú mà* - nhưng mang kính vào ngay khi lướt qua khoảng sân, qua khỏi đám khách vừa nhấp cappuccino bữa xế, vừa rầm rập gõ email, ngay tại nơi ngày trước các nữ tu dòng Benedictine từng đẫm mình trong những cơn gió lùa của Đức Thánh Linh. Tránh nhìn mắt con

https://thuviensach.vn

nhồng và qua khỏi đài phun nước không ngơi nghỉ, lên cầu thang đến tầng bốn. Dò dẫm lại những bước chân nửa đêm trước trên lối đi ngoằn ngoèo ấy. Một hành lang ngập nắng bao quanh khu giếng trời vang vọng của khoảng sân tầng trên dẫn về phòng tôi, nơi Crispin Hershey nhụt chí bỏ cuộc, còn con đường quanh co rối rắm lại bẻ ngoặt về phòng 405 của Richard Cheeseman, nơi Crispin Hershey đòi món nợ máu. Một con cá tuế *déjà vu* lượn qua trong tâm trí tôi, mang tên Geoffrey Chaucer:

"Nếu các ngài" lão đáp, "thực nóng lòng Gặp Tử thần, thì lối khúc quanh co Ra rừng kia nơi ta rời hắn, ta tin Hắn sẽ chờ sẵn đó, dưới tàn cây to[45]*…"*

Nhưng công lý, chứ không phải Tử Thần, mới là thứ tôi *thực nóng lòng gặp*. Có nhân chứng nào không? Không. Vậy thì chọn lối quanh co thôi. Một xe đẩy lao công đỗ ngay bên ngoài phòng 403, nhưng không thấy lao công đâu. Phòng 405 chỉ ở ngay góc đó thôi, gần phòng cuối cùng trong ngõ cụt. Bản *Dance Me To The End Of Love* của Leonard Cohen dặt dìu cất lên trong tâm trí tôi; qua cổng vòm khoét vào bức tường bao quanh khách sạn, cách mặt đường bốn tầng, Hershey nhìn thấy những nóc nhà, một dải biển Caribe xanh ngắt và những đám mây đục trắng như hoa lơ… Những tòa nhà chọc trời ven biển xa xa, cái đã hoàn tất, cái còn dang dở. Phòng 405. Cốc-cốc. Ai đấy. Quả báo của ngươi đây, Dickie Cheeseman. Dưới phố, chiếc xe máy rồ ga lên vài quãng tám. Đây là thẻ khóa của Cheeseman, được giữ lại sau khi tôi ra tay nghĩa hiệp đêm qua, Định Mệnh vẫn còn một cơ hội để phá hỏng mưu sâu kế hiểm của tôi: nếu sáng nay Cheeseman để ý thấy hắn đã đánh mất thẻ khóa và hỏi xin thẻ mới với mã mới, chấm đèn LED trên cửa sẽ lóe đỏ, cửa sẽ vẫn đóng và Hershey phải dừng cuộc chơi. Nhưng nếu Định Mệnh muốn tôi đi tiếp, chấm đèn LED sẽ lóe xanh. Một con thạch sùng bám trên khung cửa. Lưỡi nó rung rinh tanh tách.

Vậy thì quẹt thẻ đi. Còn chờ gì.

Xanh. Đi đi đi đi đi nào!

Cửa đóng lại. Tốt, phòng đã được dọn dẹp và giường đã thay ga. Nếu cô hầu phòng xuất hiện, cứ vờ như chẳng có gì cả. Một chiếc áo sơ mi treo trên cánh cửa tủ, cuốn *Con Người Độc Lập* của Halldór Laxness đặt trên bàn

https://thuviensach.vn

cạnh giường. Nếu phụ nữ Hồi giáo bị cấm chạm vào kinh Koran khi đang tới tháng, thì người ta không nên để thứ cứt đái như Richard Cheeseman được phép chạm vào sách của Laxness, trừ phi có đeo găng tay hình sự. Một suy nghĩ hay ho. Moi cặp găng nhựa màu vàng trong túi áo vét ra, mang vào. Tốt. Tìm va-li của Richard Cheeseman trong tủ áo. Loại tốt, đắt tiền, xông xênh: thật lý tưởng. Mở ra, kéo khóa một túi bên trong: khóa kéo rất cứng, như chưa bao giờ dùng. Rút dao xếp, cẩn thận rạch một đường nửa inch xuống lớp vải ngoài. Xuất sắc. Lấy ra bao thư cỡ thẻ tín dụng từ trong túi áo vét, *thật cẩn thận*, và cũng tiếp tục cẩn thận thế, cắt một góc bao, rồi rắc một lượng rất nhỏ thứ bột trắng quanh va-li - sao cho mắt thường không nhìn thấy, nhưng mùi nặng như cứt chồn với mũi chó nghiệp vụ. Thảy bao thư vào khe rạch trên lớp da va-li. Ấn sâu xuống. Kéo khóa túi trong. Đặt lại va-li vào trong tủ, kiểm tra xem ông già Noel có để lại vụn bánh không. Không có gì cả. Tốt rồi. Rời khỏi hiện trường. Tháo găng tay *trước đã*, đồ ngốc…

Bên ngoài cô lao công đứng thẳng dậy sau xe đẩy, mỉm cười mệt mỏi với tôi, tim tôi như muốn thắt lại. Ngay cả lúc thốt ra hai tiếng "Xin chào," tôi biết mình vừa phạm một lỗi nghiêm trọng. Cô lao công thầm thì, "Xin chào" lại, đôi mắt lai lướt qua kính râm của tôi, nhưng tôi vừa mới tự nhận là một người khách nói tiếng Anh còn gì. Ngốc, ngốc, ngốc quá chừng. Tôi bước vội về lối quanh co. Chậm lại nào! Đừng làm như vừa bị bắt quả tang ăn vụng thế. Cô ta có thấy tôi tháo găng không?' Tôi có nên quay lại đó, lấy lại chỗ cocaine không?

Bình tĩnh nào! Với cô hầu phòng không biết chữ kia, ngươi chỉ là một lão da trắng trung niên đeo kính râm nữa. Với cô ta, phòng 405 chính là phòng của ngươi. Cô ta đã quên mất từng thấy ngươi ở đó. Tôi qua khỏi đám bảo kê nơi sảnh, đi theo một lối khác về Bình địa Lễ Hội. Lần này tôi hút thuốc. Tôi vứt cặp găng cao su vào thùng rác sau lưng một nhà hàng, rồi bước vào cổng của tu viện Claustro de Santo Domingo, tung tẩy thẻ VIP đeo trên cổ. Kenny Bloke đang nói với một thằng nhóc, "À, thật là một câu hỏi xuất sắc…" Đi lên trước theo lối khác, qua khỏi một hội trường lớn với ba trăm người đang lắng nghe Holly Sykes trên sân khấu xa xa đọc sách. Tôi dừng lại. Những người này thấy cái quỉ quái gì trong sách cô tả? Há mồm,

https://thuviensach.vn

tập trung, nhìn chăm chú vào đoạn dịch từ sách của người đàn bà họ Sykes được chiếu lên màn hình lớn trên sân khấu. Ngay cả đám gia nô Lễ hội cũng xao nhãng nhiệm vụ giữ cửa, chỉ để lắng nghe Nữ Nhà Văn Viết Truyện Thiên Thần. "Thằng bé trông giống Jacko," người đàn bà họ Sykes đọc, "cũng cao chừng đó, áo quần, mặt mũi như vậy, nhưng tôi biết em trai tôi đang ở Gravesend, cách đó hai mươi dặm." Im lặng lấp đầy hội trường như tuyết phủ khắp rừng. "Thằng bé vẫy tay, như thể nó đã đứng đó đợi tôi đến. Vậy là tôi vẫy lại, rồi nó mất hút vào đường hầm." Trời đất, khán giả khóc thật sự khi nghe cái thứ văn vẻ vô vị này. "Làm sao Jacko đi chừng đó quãng đường, khi mới sớm tinh mơ sáng Chủ Nhật thế này? Nó chỉ mới bảy tuổi. Làm sao nó tìm ra tôi? Tại sao nó không đợi tôi trước khi chạy mất hút vào đường hầm một lần nữa? Vậy là tôi cũng bắt đầu chạy…"

Tôi bước vội lên một dãy cầu thang nữa rồi len lén chui vào chỗ cũ ở hàng cuối, khuất tầm nhìn từ sân khấu. Dân tình đang mải nói chuyện, đi đứng, nhắn tin. "Nhưng, không, tôi thật sự không đồng ý rằng nhà thơ là những nhà lập pháp không được thừa nhận của thế giới," Richard Cheeseman ngẫm ngợi. "Chỉ có nhà thơ hạng ba kiểu Shelley mới tin một điều viển vông thế."

Hội nghị chuyên đề mau chóng kết thúc, tôi đi lên sân khấu. "Richard, anh đúng là tiếng nói của lý trí, từ đầu đến cuối."

Chiều tối. Trên những con phố hẹp do người Hà Lan thiết kế và được nô lệ của họ xây nên cách đây bốn thế kỷ, các bà ngoại đang tưới những bụi phong lữ. Tôi leo lên bậc đá đến khu thành cổ. Đá tỏa nhiệt từ ban ngày qua đế giày mỏng dưới chân tôi, mặt trời hồng đỏ như màu cây đại hoàng, mỗi lúc một phình ra khi lặn xuống biển Caribe. Một lần nữa tôi tự hỏi, cớ gì mà tôi cứ sống ở cái xứ trời mưa dầm dề con người chua chát ấy? Nếu Zoë và tôi li dị thật, tại sao không nhổ cọc mà dọn đến nơi nào ấm áp? Đây cũng được vậy. Bên dưới, giữa bốn làn xe cộ và biển cả, bọn nhóc con đang chơi bóng đá trên sân bụi: một đội mặc áo thun, đội kia cởi trần. Tôi đi về trước, tìm một băng ghế trống. Vậy. Tha bổng vào phút cuối chăng?

Không đời nào. Tôi viết *Tiếng Vọng Phải Chết* trong bốn năm, và tay Cheeseman rậm râu ấy đã giết chết nó trong vòng tám trăm chữ. Hắn đã

https://thuviensach.vn

nâng danh tiếng của mình lên bằng cách hạ tôi xuống. Đấy là ăn cắp. Công lý đòi hỏi kẻ cắp phải bị trừng phạt.

Tôi nhét năm viên kẹo bạc hà Mint Imperials vào miệng, rút ra chiếc điện thoại nạp tiền mà Biên tập viên Miguel đã đưa và, từng phím một, tôi bấm số điện thoại đã chép xuống từ áp phích tại sân bay Heathrow. Tiếng xe cộ, chim biển và bọn trẻ đá bóng chỉ còn văng vẳng. Tôi nhấn nút gọi.

Giọng nữ đáp ngay: "Đường dây mật của Cục Hải quan Heathrow xin nghe?" Tôi nói, giả giọng Michael Caine cực sến, mấy viên Mint Imperial làm giọng tôi thêm eo éo. "Nghe đây. Có một gã này, tên là Richard Cheeseman, bay về London từ Colombia trên chuyến bay số hiệu BA713, tối mai. BA713, tối mai. Cô nghe rõ chứ?"

"BA713, thưa ông. Vâng, tôi đang ghi lại đây." Tự dưng tôi thấy thót ruột. Đương nhiên rồi, họ phải ghi âm hết chứ. "Phiền ông nhắc lại tên của người này?"

"Richard Cheeseman. "Cheese" và "man". Ông ta mang cocaine trong va-li. Cứ để chó nghiệp vụ đánh hơi. Rồi cô xem."

"Tôi hiểu," người phụ nữ đáp. "Thưa ông, tôi muốn hỏi liệu…"

CHẤM DỨT CUỘC GỌI, dòng chữ mập mạp trên màn hình bé xíu báo. Âm thanh của buổi chiều tối trở lại. Tôi nhả mớ Mint Imperials. Mấy viên kẹo vỡ vụn trên mặt đá, nằm đó, như những mẩu răng sau một cuộc ẩu đả. Richard Cheeseman đã tấn công: còn tôi phản công. Đạo đức cũng như vật lý Newton. Có thể những gì tôi vừa nói đủ để người ta khám hành lý hắn. Có thể không. Có thể hắn sẽ được tha bổng sau khi bị cảnh cáo, hoặc bị đánh đòn công khai. Có thể vụ bê bối này sẽ khiến hắn mất cột báo trên tờ *Telegraph*. Có thể không. Phần tôi đã xong, giờ chỉ tùy vào Số Phận. Tôi đi xuống những bậc đá, giả vờ thắt dây giày. Sè sẹ tôi thả chiếc điện thoại xuống cống thoát nước. Plop! Đến khi tàn tích của nó được khai quật, nếu có chuyện đó thật, thì hết thảy những kẻ còn sống trong buổi chiều huy hoàng này đều đã chết được mấy thế kỷ.

Tức là bạn, độc giả thân mến, tôi, Richard Cheeseman, hết thảy chúng ta.

https://thuviensach.vn

21 Tháng Hai 2017

Aphra Booth bắt đầu trang tiếp theo trong Bản tuyên cáo lập trường, tựa đề *Đực rựa, Tai Tái và Heo Héo: Đập bỏ/Giải kiến tạo những con bù nhìn rơm hậu-hậu-nữ quyền trong nền văn học tân dương vật tính*. Tôi rót thêm nước suối có ga. Òng ọc, róc rách, xì xoạt… Bên phải tôi, chủ tọa đang ngồi, cặp mắt kiểu giáo sư nửa cụp xuống, ra vẻ tập trung cao độ như đang hành lễ, nhưng tôi đoán hắn đang ngủ thì có. Bức tường kính phía sau khán giả nhìn ra dòng sông Swan, lấp lánh ánh xanh bạc chảy qua Perth, Tây Australia. Aphra *ra rả* thế đã được bao lâu rồi? Còn chán hơn đi nhà thờ nữa. Hoặc chủ tọa đã ngủ gục thật, hoặc hắn quá sợ không dám cắt ngang lời bà Booth. Không tập trung, tôi bỏ lỡ những gì? "Khi soi vào tấm gương giới tính, những siêu hệ hình tính nam về tâm thần nữ giới lại khúc xạ cái ẩn ý mờ đục bất đối xứng ấy; hoặc, diễn giải theo chính tôi, khi Sao Kim vẽ Sao Hỏa, nàng vẽ từ bên dưới; từ phòng giặt và tấm lót thay tã. Nhưng khi Sao Hỏa vẽ Sao Kim, chàng không thể làm gì khác hơn là vẽ từ bên trên; từ ngai của thầy tế Hồi giáo, từ bục giảng kinh của tổng giám mục hay qua ống kính của thợ ảnh khiêu dâm…" Tôi vươn vai ngáp dài, Aphra Booth xoay quanh. "Không có PowerPoint thì theo không nổi hả Crispin?"

"À bệnh cũ tái phát ấy mà, tôi vốn bị ngồi lâu đông máu, Aphra." Tôi được thưởng một vài cái khúc khích sợ sệt, và khả năng có đụng độ khiến đám dân Perth say nắng tự dưng tươi tỉnh hơn chút. "Cô nói thế cũng được vài tiếng rồi. Tôi tưởng chủ đề hôm nay là linh hồn kia mà?"

"Lễ hội này vẫn chưa có chuyện kiểm duyệt." Ả lườm tay chủ tọa. "Tôi nói đúng không?"

"Ồ, đúng thế," hắn nháy mắt, "ở Australia không có chuyện kiểm duyệt. Nhất định thế rồi."

"Vậy thì nên chăng Crispin sẽ lịch sự," Aphra Booth mắt hình viên đạn lướt lại phía tôi, "mà để tôi nói xong. Bất cứ ai đã thôi mặc tã về mặt trí tuệ,

https://thuviensach.vn

đều biết rõ rằng linh hồn là một hiện thân tiền-Descartes. Nếu khái niệm đấy quá phức tạp thì cứ mút kẹo mà đứng im trong góc đợi nhé."

"Tôi thà mút thuốc độc." Tôi lẩm bẩm.

"Crispin muốn ăn thuốc độc! Có ai sẵn đấy không? Làm ơn đấy." Ôi, đám xác ướp vừa được tưới lại, cứ gọi là ríu rít râm ran!

Đến khi Aphra Booth nói xong, chín mươi phút chỉ còn đúng mười lăm. Tay chủ tọa cố bắt lấy chủ đề chính đang dần trôi xa, hỏi tôi liệu tôi có tin vào linh hồn không, nếu có thì linh hồn là gì. Tôi ví von linh hồn là một thứ bảng điểm nghiệp chướng; là thẻ nhớ tâm linh mải đi tìm một ổ cứng hữu hình; và là giả dược ta tạo ra để chữa chứng sợ chết. Aphra Booth đá đểu, cho rằng tôi đã né tránh câu hỏi vì tôi vốn mắc chứng sợ ràng buộc - "như chúng ta đều biết." Rõ ý nhắc đến vụ ly dị ồn ào mới đây của tôi và Zoë, vậy là tôi đề nghị ả thôi trò bóng gió hèn hạ ấy, mà muốn nói gì thì cứ nói toạc móng heo ra đi. Ả tố tôi là kẻ theo chủ-nghĩa-duy-Hershey, còn bị hoang tưởng nữa. Tôi tố ả chuyên tố bừa bãi nhưng không có gan cãi theo đến cùng, tôi lấy hết sức lực nhấn mạnh chữ "gan". Kịch tính lên cao độ. "Cái nghịch lý bi thảm của Crispin Hershey," Aphra Booth nói với cả lán, "là trong khi đóng vai hung thần của văn chương sáo rỗng, cái vị trí Johnny Rotten[46] trên văn đàn của ông ta lại chính là khuôn mẫu sáo nhất, chán nhất trong cái sở thú đàn ông. Nhưng ngay cả vị trí ấy cũng bị lung lay cực độ qua chuyện ông ta ủng hộ một tay buôn lậu ma túy đã bị kết án."

Tôi tưởng tượng ra một cái máy sấy tóc bay vèo vào bồn tắm của ả: tứ chi ả co giật, tóc bốc khói trong khi ả tắt thở. "Richard Cheeseman là nạn nhân của án oan sai nghiêm trọng, chuyện cô dùng nghịch cảnh của anh ấy làm đòn hạ tôi thật thô bỉ đến không thể tin nổi, ngay cả đối với tiến sĩ Aphra Booth đây."

"Ba mươi gram cocaine được tìm thấy trong lớp vải bọc va li của anh ta."

"Tôi nghĩ là," chủ tọa lên tiếng, "chúng ta nên trở lại…"

Tôi ngắt lời hắn: "Ba mươi gram không làm nên trùm buôn ma túy."

"Không, Crispin: nghe kỹ lại đi - tôi nói là tay buôn ma túy kia mà."

https://thuviensach.vn

“Không có bằng chứng cho thấy Richard Cheeseman giấu chỗ cocaine đó.”

“Vậy thì ai giấu?”

“Tôi không biết, nhưng…”

“Cảm ơn.”

“… nhưng Richard không bao giờ lại đi làm chuyện liều lĩnh ngớ ngẩn đến vậy.”

“Trừ khi anh ta là một con nghiện và nghĩ rằng tiếng tăm khiến mình đứng trên luật pháp Colombia, như thẩm phán và bồi thẩm đoàn đã kết luận.”

“Nếu Richard Cheeseman mà là *Rebecca* Cheeseman, giờ này cô đã đốt lông mu bên ngoài Đại sứ quan Colombia, gào thét đòi công lý. Ít nhất Richard cũng phải được chuyển về nhà tù Anh quốc. Buôn lậu ma túy là tội cấu thành ở nước đến, không phải nước đi.”

“Ồ… vậy ra bây giờ ông nói rằng Cheeseman là tay buôn lậu ma túy?”

“Anh ấy phải được phép đấu tranh chứng minh mình vô tội trong nhà tù Anh quốc, không phải trong một cái hang thối tha ở Bogotá, không có cả xà phòng, chứ nói gì đến luật sư bào chữa cho tử tế.”

“Nhưng với tư cách là nhà báo ở *Tạp chí Piccadilly* thiên hữu, Richard Cheeseman từng rất hùng hổ ủng hộ án tù, như biện pháp răn đe. Đúng ra, theo như…”

“Đủ rồi, Aphra, mụ béo thiển cận.”

Aphra nhảy dựng lên, chỉ ngón tay về phía tôi, như thể nó là một quả tên lửa chống bức xạ. “Xin lỗi *ngay bây giờ*, nếu không thì sẽ được học ngay một bài về tòa án Australia, tội bôi nhọ, phỉ báng và uy hiếp hình thức người khác!”

“Tôi chắc rằng Crispin chỉ có ý…”chủ tọa hó hé, “rằng…”

“Tôi đòi hỏi một lời xin lỗi từ Con Lợn Đực Nặng Ký Nhất ấy!”

“Đương nhiên là tôi xin lỗi cô, Aphra. *Thực ra* tôi muốn nói rằng cô là một mụ béo thiển cận, vô duyên, kỳ thị giới tính, õng à õng ẹo, chuyên nghề hiếp đáp sinh viên để chúng bình năm sao cho sách của mình trên Amazon, và còn nữa, ngày Mười tháng Hai lúc mười sáu giờ, giờ địa phương, có

https://thuviensach.vn

người thấy tận mắt cô *mua một cuốn tiểu thuyết của Dan Brown tại Hiệu sách Relay ở sân bay quốc tế Singapore Changi.* Một nhân chứng công tâm đã kịp tải đoạn ghi hình lên YouTube, nếu cô muốn xem."

Khán giả đồng loạt há hốc miệng, thật đích đáng.

"Và đừng nói cô đọc 'chỉ để nghiên cứu,' Aphra, bởi vì *chả ai tin đâu*. Rồi đấy. Tôi hi vọng lời xin lỗi này đã giải thích cả."

"*Anh,*" Aphra Booth quay sang chủ tọa, "không thể mời lên diễn đàn một con lợn sô-vanh thối nát bốc mùi như thế này được, còn *anh*," chỉ tôi, "sẽ cần thuê luật sư chuyên tội phỉ báng vì tôi sẽ kiện cho anh *hết ngóc đầu nổi*!"

Aphra Booth rời sân khấu về bên trái, ở dưới như vỡ chợ.

"Ôi, đừng thế chứ, Aphra," tôi gọi với theo. "Fan của cô đang ở đây nè. Cả hai người luôn. *Aphra*… Phải chăng tôi đã nói gì không phải?"

Tôi đạp xe khỏi dãy phố toàn hàng lưu niệm và quán cà phê, nhưng chỉ một phút sau đã đến một ngõ cụt ở khu quân sự bụi bặm. Quanh đó có những nhà tạm cho binh lính kiểu Đệ Nhị Thế Chiến rồi tôi nhớ mang máng có lần nghe rằng tù nhân chiến tranh người Ý từng bị giam giữ trên đảo Rottnest. Dòng suy nghĩ đó đưa tôi về với Richard Cheeseman, cũng như nhiều dòng suy nghĩ khác trong những ngày này.

Vụ trả thù tai họa của tôi ở Cartagena năm ngoái không chỉ nổ đì đạch, mà đúng ra là đã bùng nổ, thành công kinh hồn khiếp vía: Cheeseman giờ đây đã ở tù được ba trăm bốn mươi hai ngày, đang chịu án sáu năm tại nhà tù Penitenciaría Central, Bogotá vì tội buôn ma túy. Buôn ma túy! Chỉ vì một cái phong bao nhỏ xíu! Nhóm những người bạn của Richard Cheeseman cố xoay xở để hắn được giam biệt lập, có giường đá, nhưng đổi lại với tiện nghi xa xỉ ấy, chúng tôi đã phải trả hai nghìn đô la cho đám đại bàng trong khu nhà giam đó. Đã có vô số, vô số lần tôi *tha thiết* muốn sửa chữa cái tội lỗi liều lĩnh ấy, nhưng như ngạn ngữ Ả Rập từng nói, đến cả Thượng đế cũng không thay đổi được quá khứ. Chúng tôi - Nhóm Những người bạn đang dùng mọi phương cách để rút ngắn án cho nhà phê bình, hoặc ít nhất tìm cách hồi hương hắn về Anh quốc, nhưng vô cùng khó khăn. Chúng tôi có được sự hậu thuẫn của Dominic Fitzsimmons - vị thứ trưởng giỏi giang

https://thuviensach.vn

và khôn khéo ở Bộ Tư Pháp từng quen với Cheeseman hồi học Cambridge, nhưng thứ trưởng phải hành động thật kín đáo để tránh mang tiếng thân hữu chủ nghĩa. Ngoài ra, chẳng mấy ai thông cảm cho tay nhà báo bố láo. Người ta chỉ ra án chung thân nhan nhản ở Thái Lan và Indonesia rồi kết luận rằng Cheeseman đã được xử quá nhẹ nhàng, nhưng cuộc sống trong nhà tù Penitenciaría thì chẳng có gì là "nhẹ nhàng" cả. Mỗi tháng có hai, ba người chết trong đó.

Tôi biết, tôi biết chứ. Chỉ cần một người, một người thôi, là đã có thể kéo Cheeseman ra khỏi địa ngục trần gian ở Bogotá, người ấy chính là Crispin Hershey - nhưng hãy nghĩ đến cái giá phải trả. Làm ơn mà. Nếu khai tuốt tuồn tuột, tôi sẽ phải đi tù, rất nhiều khả năng ở ngay địa chỉ hiện nay của Cheeseman. Chi phí luật sư sẽ làm tôi táng gia bại sản, và sẽ không có nhóm nhữngngườibạncủacrispinhershey.org nào đi mua cho tôi một phòng giam riêng - tôi sẽ bị thả ngay vào bể cá cọp. Juno và Anaïs sẽ từ mặt tôi vĩnh viễn. Khai tuốt thì khác gì tự sát, tôi thà làm một kẻ hèn nhát tội lỗi, còn hơn là làm Judas đã chết.

Tôi không thể làm thế với chính mình. Tôi không thể.

Xa khỏi bãi tập quân sự, con đường đất mất hút.

Ai cũng từng đi nhầm đường vài lần. Tôi quay xe đạp lại.

Nắng buổi chiều như lò vi sóng, mở toang cửa, nướng chín thịt da trần. Đảo Rottnest hẳn là đảo nhỏ nhất, chỉ có tám dặm vuông toàn đá trần trụi và những con rãnh cạn khô, những khúc uốn lượn lắt léo, rồi gập ghềnh lên xuống; và đứng trên đảo luôn nhìn thấy được Ấn Độ Dương, không bên này thì bên kia, hoặc chỉ cần đến khúc quanh tiếp theo là thấy. Lên đến nửa dốc tôi xuống xe, đẩy bộ. Tiếng mạch đập như trống bên tai, áo tôi dính nhẹp vào thân mình phát tướng. Từ khi nào mà tôi yếu như sên thế này? Hồi ba mấy tuổi tôi có thể chạy vèo lên con dốc này, nhưng bây giờ tôi mệt gần ói. Lần cuối cùng tôi đạp xe là khi nào? Tám năm trước, hay độ ấy, với Juno và Anaïs trong vườn sau nhà ở Pembridge Place. Một buổi chiều trong kỳ nghỉ, tôi làm đường đua chướng ngại cho hai con bé với dốc bằng ván, một đường trượt lắt léo với cọc tre, một đường hầm bằng tấm trải giường và dây phơi đồ, thêm một thằng bù nhìn rơm gian ác để dùng gươm báu Excalibur chặt

https://thuviensach.vn

đầu khi đạp xe ngang qua. Tôi đặt tên là "Đường đua mạo hiểm", rồi ba cha con đua tính giờ. Cô giúp việc người Pháp ấy, tôi quên mất tên, đã làm món nước bưởi đắng mát lạnh, Zoë cũng nhập hội picnic ở khoảng rừng thưa thần tiên sau bụi cẩm tú cầu nở rộ. Juno và Anaïs thường đòi tôi làm lại đường đua như thế, mà tôi muốn lắm chứ, nhưng lúc nào cũng có bài bình sách phải viết, email phải gởi, hoặc một cảnh trong sách phải tuốt lại, và "Đường đua mạo hiểm" chỉ được tổ chức duy có một lần. Xe đạp của bọn nhóc đi đâu rồi nhỉ? Hẳn Zoë đã vứt rồi, tôi đoán. Vứt đi những thứ thừa thãi vốn là sở trường của nàng.

Cuối cùng, thật nhẹ cả người, tôi lên đến đỉnh dốc, ngồi lên xe lại và thả dốc xuống sườn bên kia. Cây ô-liu dại trở mình từ lớp đất xam xám quanh những hồ nước sền sệt. Tôi tưởng tượng ra những thủy thủ đầu tiên từ châu Âu đặt chân đến đây, đi tìm nước uống trong vườn địa đàng âm u, rồi lặng lẽ ngồi bĩnh một bãi. Những gã du thủ du thực từ Liverpool, Rotterdam, Le Havre và Cork: da ngăm nắng, người xăm trổ, bị chứng thiếu hụt vitamin C, chai sạn và cơ bắp thô tháp, và…

Tự dưng tôi có cảm giác như mình đang bị theo dõi.

Cảm giác rất mạnh. Rất lạ lùng. Bất an.

Tôi nhìn quanh dốc. Mỗi phiến đá, bụi cây…

…không. Không có ai cả. Chỉ là… chỉ là gì chứ? Tôi muốn quay lại từ đầu.

Ở ngã rẽ sau đó, tôi theo đường về hải đăng. Không hề hoành tráng như vua núi khoác áo choàng trắng, Hải đăng Rottness giống một ngón tay giữa mập mạp chòi lên giữa núi, gầm ghè, "Ngồi đó đi, bồ tèo." Nó cứ thoắt ẩn thoắt hiện từ những góc quái lạ, lúc to lúc nhỏ, nhưng mãi mà tôi vẫn chưa đến. Có một ngọn đồi như thế trong truyện *Qua Tấm Gương Soi*, cứ chạy xa mãi cho đến khi Alice dừng lại, không cố gắng chạy đến đó nữa - có lẽ tôi thử vậy xem sao. Tôi nghĩ gì bây giờ, để giết thời gian?

Richard Cheeseman, còn gì nữa? *Tôi chỉ muốn làm Richard Cheeseman bẽ mặt, có thế thôi*. Tôi đã hình dung rằng hắn sẽ bị giữ lại vài tiếng đồng hồ ở sân bay Heathrow, khi luật sư hối hả vào cuộc, và một nhà phê bình khiêm tốn hơn sau đó sẽ được bảo lãnh tại ngoại. Có thế thôi. Làm sao tôi dự trước

https://thuviensach.vn

chuyện cảnh sát Anh và Columbia đang vào mùa hợp đồng tác chiến, kết quả là Richard khốn nạn bị bắt ngay tại sân bay quốc tế Bogotá, trước khi lên máy bay?

"Có gì mà không đoán được," lương tâm tôi trả lời. Và vâng, thưa độc giả quý mến, tôi rất hối tiếc, tôi đang cố chuộc tội. Với em gái Maggie của Richard, tôi thành lập Nhóm Những Người Bạn Của Richard Cheeseman để câu chuyện không bị chìm xuồng, và mặc dù hành động của tôi thật đáng chê trách, tôi đâu phải hạng Gian Ác Bậc Nhất. Tôi đâu phải ông giám mục Cơ đốc nào đấy, cứ luân chuyển bọn linh mục xâm hại các bé trai từ xứ đạo này đến xứ đạo kia qua hàng thập kỷ để tránh tiếng xấu cho Nhà Thờ. Tôi đâu phải là cựu tổng thống Bashar al-Assad của Syria, kẻ từng dùng khí độc giết chết hàng nghìn đàn ông, đàn bà và trẻ con chỉ vì can tội sống ở vùng ngoại ô dưới quyền kiểm soát của quân nổi loạn. Tôi chỉ làm mỗi việc là trừng phạt một người từng bôi nhọ tiếng tăm của mình. Hình phạt có hơi quá tay. Đúng thế, tôi có tội. Tôi ân hận lắm. Nhưng tội lỗi là gánh nặng của chính tôi. *Của chính tôi.*

Hình phạt của tôi là phải sống tiếp với những gì mình đã gây ra.

Iphone rung trong túi áo sơ mi. Vừa hết hơi, tôi dừng xe dưới bóng một phiến đá to như cái nhà kho. Tôi làm rơi điện thoại rồi phải nhặt lên từ đám sỏi bạc thếch, nắm lấy sợi móc khóa Moshi Monsters mà Anaïs đã cột vào. Thật đúng lúc, tin nhắn từ Zoë, hay đúng hơn, là một tấm hình chụp tiệc sinh nhật mười ba tuổi của Juno tại nhà ở Montreal. Căn nhà do tôi mua, thuộc sở hữu của Zoë kể từ khi li dị. Đằng sau bánh sinh nhật hình con ngựa, Juno cầm đôi giày cưỡi ngựa tôi mua, và Anaïs làm mặt ngố, cầm tờ giấy ghi chữ, *"Bonjour, Papa!"* Zoë gượng gạo đứng vào nền ảnh, bắt tôi phải đoán ai là người chụp ảnh. Có thể là một thành viên của La Famille Legrange, nhưng Juno có nhắc đến một gã nào đó tên là Jerome, dân nhà băng đã lị dị, có một con gái riêng. Tôi không màng quan tâm Zoë đang cặp với ai, nhưng rõ là tôi có quyền biết ai là người chúc con tôi ngủ ngon mỗi đêm, sau khi mẹ chúng đã quyết định người đấy không phải là tôi. Zoë không gởi kèm tin nhắn nào cả, nhưng ẩn ý thì quá rõ: *Không có anh mẹ con chúng tôi vẫn ổn, Cảm ơn.*

https://thuviensach.vn

Tôi để ý thấy một con chim xinh xinh trên cành cây, chỉ cách đó vài mét. Con chim màu trắng và đen, mào đỏ, ức đỏ. Để tôi chụp một tấm rồi gởi Juno, kèm theo một tin nhắn chúc sinh nhật thật hài hước. Tôi ra khỏi hộp thư tin nhắn và ấn biểu tượng máy ảnh, nhưng khi tôi nhìn lên, con chim đã bay mất.

Hai chiếc xe đạp đang dựa vào hải đăng khi Crispin Hershey đến nơi, khiến chàng không vừa lòng tí nào. Tôi xuống xe, nhớp nháp mồ hôi, đáy chậu ê ẩm. Tôi bước từ mảng nắng chói rực đến chỗ hải đăng đổ bóng, nơi mà, thật hay ho làm sao, hai đồng loại giống cái đang ăn uống picnic. Đồng loại trẻ hơn mặc áo sơ mi Hawai giả, quần sọc khaki dài đến đầu gối, má và trán lem nhem kem chống nắng xanh xanh. Đồng loại già hơn mặc đồ vải nhuộm thủ công, kiểu yêu mẹ-trái-đất, đội mũ rộng vành trắng, mái tóc đen rối tung, thêm cặp kính râm che chắn tối đa. Đồng loại trẻ tiến đến - hãy còn đang tuổi choai choai, rồi nói, “Oa. Xin chào. Bác là Crispin Hershey.” Cô bé nói tiếng Anh giọng người phía Đông Nam.

“Đúng thế.” Lâu lắm rồi mới có người nhận ra tôi ngoài đời.

“Chào bác. Cháu là Aoife, à… ờ… Mẹ cháu đây từng gặp bác.”

Người phụ nữ lớn tuổi đứng dậy, tháo kính râm. “Chào anh Hershey. Chắc anh không nhớ tôi…”

“Holly Sykes. Đúng rồi. Ta đã gặp ở Cartagena, năm ngoái.”

“Oa, trời đất!” Aoife nói. “Nhà văn Crispin Hershey biết mẹ là ai. Dì Sharon sẽ sốc hết cỡ cho coi.”

Cô bé làm tôi nhớ Juno da diết, à mà một tí thôi.

“Aoife.” Giọng có vẻ hơi la rầy: Nữ Văn Sĩ Viết Truyện Thiên Thần đắt hàng có vẻ không thoải mái với danh tiếng của mình. “Bác Hershey cần chút yên tĩnh sau lễ hội. Mình về thành phố lại đi?”

Cô bé đưa tay xua một con ruồi. “Mình chỉ mới tới đây mà mẹ. Ai lại làm vậy. Bác không phiền xài chung hải đăng chứ?”

“Không cần phải bỏ đi vì tôi đâu,” tôi nghe mình lên tiếng.

“Ô kê,” Aoife đáp. “Vậy bác ngồi ghế đi, à không, ngồi lên đá đi. Hai mẹ con thấy bác trên phà đi Rottnest, nhưng mẹ nói đừng làm phiền bác vì trông bác mệt lắm.”

https://thuviensach.vn

Nữ Văn Sĩ Viết Truyện Thiên Thần có vẻ muốn tránh mặt tôi. Hồi ở dinh thự tổng thống tôi đã bất nhã lắm sao? "Lệch múi giờ mà, không cách gì chống nổi."

"Bác nói có lý." Aoife quạt mát bằng mũ. "Đó là lý do tại sao Australia và New Zealand không bị xâm lược. Quân ngoại bang nào đến bờ biển, đi nửa chừng thì bị lệch múi giờ, rồi *ặc ặc*, ngã gục xuống cát, khỏi xâm lược gì nữa. Xin lỗi đã bỏ lỡ sự kiện lúc nãy của bác."

Tôi nghĩ đến Aphra Booth. "Có gì đâu. Vậy…" tôi quay sang người mẹ "… cô cũng nói chuyện tại Lễ hội nhà văn hả?"

Holly Sykes gật đầu, uống nước từ trong chai. "Aoife đang ở Sydney, nghỉ một năm trước khi vào Đại học, nên tiện đôi đường."

"Bạn cùng nhà của cháu dưới Sydney là người Perth," Aoife tiếp, "nó cứ nói là, 'Nếu đi Perth thì phải đi Rotto.'"

Bọn choai choai luôn khiến tôi thấy mình thật già. "'Rotto'?"

"Tức là đây. Rotto là đảo Rottnest. Fremantle là 'Freo'; buổi chiều là 'chìu'. Người Australia nói chuyện hay hả?'"

Không, bình thường tôi đã trả lời thế, *người lớn mà ăn nói như trẻ con*. Nhưng nhân loại còn chi nếu thiếu đi tuổi trẻ? Ngôn ngữ còn chi nếu thiếu đi cái mới? Không có tuổi trẻ và những thứ mới mẻ, ta chỉ là những người Struldbrug[47], nói thứ tiếng Anh của Chaucer.

"Bác ăn trái mơ không?" Aoife đưa cho tôi một cái túi giấy màu nâu.

Lưỡi tôi ép một quả đượm hương nữa lên vòm miệng. Tôi ném hạt mơ, nghĩ đến mẹ của Jack ném đi những hạt đậu, sáng hôm sau sẽ mọc thành dây đậu thần. "Mơ chín có vị y như màu của nó."

"Bác đúng là nhà văn *thứ thiệt*, bác Crispin à," Aoife nói. "Cậu Brendan cứ chọc mẹ, nói giờ mẹ là nhà văn nổi tiếng mẹ phải ăn nói sao cho chảnh hơn, chứ đừng hở cái là 'Coi chừng đó tui *quýnh* cái giờ.'"

Holly Sykes phản đối. "Mẹ đâu có nói vậy!"

Tôi nhớ cách Juno và Anaïs hay trêu tôi. "Vậy vụ nghỉ học một năm này là sao hả Aoife?"

"Cháu sẽ học khảo cổ ở Manchester tháng Chín tới, nhưng biên tập viên ở Australia của mẹ có quen với một giáo sư khảo cổ học ở Sydney, nên

https://thuviensach.vn

học kỳ này cháu được dự thính bài giảng, đổi lại cháu phụ việc cho một dự án ở Parramatta. Chỗ đó từng có nhà máy cho nữ tù nhân. Rất thú vị, cháu thu thập tài liệu, xâu chuỗi chi tiết cuộc đời của họ."

"Hay đấy," Tôi nói với Aoife. "Cha cháu là nhà khảo cổ sao?"

"Ba cháu hồi đó làm nhà báo. Nhà báo tác nghiệp ở nước ngoài."

"Vậy giờ ông ấy…" tôi vừa nhận ra ẩn ý thì đã muộn "làm gì?"

"Khách sạn ba ở chẳng may bị trúng tên lửa. Homs, Syria."

Tôi gật đầu. "Tôi thật khiếm nhã. Xin lỗi hai người."

"Chuyện cũng tám năm rồi," Holly Sykes động viên tôi, "với lại…"

"… với lại cháu rất may mắn," giờ đến lượt Aoife, "vì trên Youtube có ti tỉ bài phỏng vấn của ba, nên cháu chỉ cần lên mạng là thấy ba đó, nói chuyện như còn sống. Chỉ thua được gặp ba thật thôi."

Ông cụ nhà tôi cũng trên Youtube, nhưng mỗi lần xem tôi thấy bã cả người. Tôi hỏi Aoife, "Ông ấy tên gì?"

"Ed Brubeck. Cháu lấy họ cha. Aoife Brubeck."

"Không phải chính là Ed Brubeck đấy chứ? Viết cho tạp chí *Spyglass*?"

"Chính là anh ấy," Holly Sykes đáp. "Anh có đọc bài của Ed sao?"

"Tôi từng gặp anh ấy! Ở đâu nhỉ? Washington, khoảng đâu hồi năm 2002? Anh rể của vợ cũ tôi là thành viên hội đồng chấm giải Sheehan-Dower. Năm đó họ tặng giải cho Ed, tôi cũng có buổi đọc sách ngay tại đấy, vậy là hai người ngồi cùng bàn ăn tối hôm đó."

Aoife hỏi, "Vậy hai người nói chuyện gì?"

"Ồ, cả trăm chuyện. Công việc của anh ấy. Vụ 9/11. Nỗi sợ hãi. Chính trị. Chiếc xe nôi đặt giữa nhà của kẻ theo nghiệp viết. Khi đó anh ấy có con nhỏ lên bốn ở London, tôi còn nhớ." Aoife mỉm cười, cả gương mặt tròn rạng rỡ. "Tôi đang viết về một nhân vật nhà báo, vậy nên Ed cho tôi hỏi chuyện. Rồi sau đó thi thoảng hai người có email qua lại. Khi tôi nghe tin, về Syria…" Tôi thở hắt ra. "Xin chia buồn với hai mẹ con, dù muộn màng. Quá muộn màng. Anh ấy là một nhà báo xuất sắc."

"Cảm ơn anh," một người nói; "Cảm ơn bác," người kia tiếp.

Cả ba nhìn ra mười một dặm biển nơi có những chuyến phà liên tục. Những tòa nhà chọc trời sẫm màu ở Perth nổi bật trên nền trời sáng.

https://thuviensach.vn

Cách chừng hai mươi bước, một con thú lạ cỡ vừa tha thẩn ra khỏi bụi cây, đi xuống dốc. Nó mũm mĩm như chuột túi wallaby, màu nâu đo đỏ, có chân giống kangaroo và bộ mặt nửa gấu túi nửa cáo. Một cái lưỡi béo như ngón tay mút quanh hạt mơ. "Trời đất. *Cái gì thế*?"

"Ghét không? Con quokka đó," Aoife.

"Quokka là gì? Ngoại trừ một từ độc khi chơi Scrabble."

"Một loài thú có túi bị đe dọa tuyệt chủng. Người Hà Lan đầu tiên đặt chân đến đây cứ nghĩ tụi nó là chuột khổng lồ, vậy nên họ gọi chỗ này là Đảo Ổ Chuột- Rat's Nest, trong tiếng Hà Lan thành Rottnest. Hầu hết quokka trên đất liền bị chó mèo giết sạch nhưng ở ngoài này thì sống được."

"Nếu khảo cổ học mà không thành thì có khi cháu chuyển ngành sang lịch sử tự nhiên cũng được"

Aoife mỉm cười. "Cháu mới tra trên Wikipedia cách đây năm phút."

Tôi hỏi, "Chắc tụi nó thích ăn mơ nhỉ? Còn một quả héo đây."

Holly ngài ngại. "Còn tấm biển 'Đừng cho thú ăn' thì sao?"

"Có phải như mình quăng sô cô la Cherry Ripe cho nó đâu mẹ."

"Với cả," tôi tiếp, "nếu chúng bị đe dọa tuyệt chủng, thì hẳn chúng cần nhiều vitamin C chứ." Tôi thảy quả mơ về phía con vật, cách vài bước. Nó lạch bạch chạy tới, đánh hơi, nhai rau ráu rồi ngước nhìn ba người.

""Xin ông làm ơn làm phước,"" Aoife giả giọng run run kiểu Oliver Twist, "cho tôi thêm chút nữa được không?" Trời, sao mà dễ thương quá? Phải chụp một tấm mới được."

"Đừng tới gần quá cưng à," mẹ cô bé lên tiếng. "Nó là con vật hoang, nhát người."

"Con biết rồi." Aoife bước xuống dốc, tay cầm điện thoại đưa ra.

"Con bé ngoan thật," tôi nói với mẹ cô bé, hạ giọng.

Cô ta nhìn tôi, và tôi thấy dấu vết của một cuộc đời vất vả, trọn vẹn quanh đôi mắt ấy. Giá mà cô ta đừng viết sách kể chuyện thiên thần vớ vẩn cho đàn bà nhẹ dạ, bất mãn với cuộc sống, thì biết đâu cả hai có thể là bạn. Hẳn Holly Sykes biết tôi có hai con gái, biết cả vụ li dị: Kẻ (từng) Nổi Loạn Trên Văn Đàn Anh Quốc có lẽ không đủ nổi tiếng để bán được nhiều sách, nhưng bài phỏng vấn ồn ào của Zoë trên báo Telegraph Chủ Nhật đã kịp cho

https://thuviensach.vn

người ta biết câu chuyện rắc rối (theo một phía) của chúng tôi. Holly và tôi nhìn Aoife cho con quokka ăn, quanh chúng tôi là những dốc đá Rottnest bạc màu, tiếng ong ong ríu rít của côn trùng, nghe như đang ù tai. Một con thạch sùng băng qua bụi đất và…

Cảm giác bị theo dõi trở lại, mạnh cực kỳ. Ở đây không chỉ có tôi và Holly. Có nhiều người lắm. Rất gần. Tôi thề.

Từ cây keo đến những bụi cây xơ xác đến những phiến đá to như nhà kho… Làm gì có ai.

"Anh cũng cảm thấy họ phải không?" Holly Sykes đang nhìn tôi: "Chỗ này giống như buồng tiếng vọng…"

Nếu tôi đồng ý, cũng có nghĩa là tôi chấp nhận cái thế giới phi thực nghiệm, viển vông của cô ta. Nếu đồng ý, làm sao tôi có thể phủ nhận thuật chữa bệnh bằng tinh thể, liệu pháp kiếp trước, lục địa Atlantis, thuật *reiki* và phép chữa vi lượng đồng cân? Nhưng vấn đề là, cô ta nói đúng. Tôi có cảm thấy những người đó. Nơi này như… Từ tương đương với "ma ám" là gì nhỉ, ông nhà văn? Cổ họng tôi khô khốc. Bình nước đã cạn sạch.

Bên dưới, từng đợt sóng lớn xanh biếc đổ lên đá. Tôi nghe có tiếng bùm, nhè nhẹ văng vẳng, chừng một giây sau. Xa xa, dân lướt ván đang mải mê.

"Họ bị đưa đến đến trong gông cùm," Holly Sykes nói.

"Ai kia?"

"Người Noongar. Họ gọi đảo này là Wadjemup. Tức là Chỗ Bắt Ngang Mặt Nước." Cô ta khịt mũi. "Với người Noongar, không ai có thể sở hữu đất đai. Cũng như bốn mùa, hay một năm vậy. Đất cho gì, phải chia sẻ với nhau." Giọng Holly Sykes hạ dần, run run, như thể cô ta không phải đang nói mà đang dịch một đoạn văn bản rối rắm. Hoặc đang cố nghe một giọng nói trong đám đông gào thét. "Ma trắng *djanga* đến. Chúng tôi tưởng họ là người chết vừa quay lại. Khi chết đi người ta quên tiếng nói mà, nên họ nói như chim. Ban đầu chỉ có vài người. Thuyền của họ to như ngọn đồi, nhưng trống rỗng, như những cái nhà lớn trôi nổi, bên trong có nhiều, nhiều phòng lắm. Rồi nhiều thuyền, nhiều thuyền nữa, mỗi thuyền lại nhả ra càng nhiều, nhiều người như họ. Họ cắm rào, họ giương bản đồ, mua cừu, đào mỏ tìm

https://thuviensach.vn

kim loại. Họ bắn thú của chúng tôi, nhưng nếu chúng tôi giết thú của họ, họ sẽ rượt ruổi chúng tôi như chuột bọ, họ đưa đàn bà đi hết."

Màn trình diễn này đáng ra thật nực cười. Nhưng cô ta ngồi đó, bằng xương bằng thịt, chỉ cách tôi có ba bước, một mạch máu rần rần bên thái dương. Tôi không biết phải nghĩ gì. "Truyện cô đang viết sao, Holly?"

"Quá trễ, chúng tôi hiểu ra, *djanga* không phải là người Noongar đã chết quay trở lại. Họ là Dân Da Trắng." Giọng Holly giờ đây đang nhịu dần. Vài từ bị nuốt. "Dân Da Trắng biến Wadjemup thành nhà tù cho người Noongar. Nếu đốt rừng, như xưa nay vẫn làm, sẽ bị Dân Da Trắng chở ra Wadjemup. Nếu đánh nhau với Dân Da Trắng, sẽ bị Dân Da Trắng chở ra Wadjemup. Xiềng Xích. Buồng Giam. Hộp Lạnh. Hộp Nóng. Nhiều Năm. Roi Vọt. Khổ Sai. Nhưng tệ nhất là: linh hồn chúng tôi không thể vượt biển. Vậy là khi thuyền tù chở chúng tôi từ Fremantle, linh hồn chúng tôi bị xé rời khỏi cơ thể. Trò đùa ác ôn. Vậy là khi tới Wadjemup, người Noongar chết như ngả rạ."

Đến lúc này bốn từ tôi chỉ nghe được một. Đồng tử của Holly Sykes đã co lại, bé bằng dấu chấm câu. Không thể thế được. "Holly?" Thao tác sơ cứu nào bây giờ? Hắn cô ấy đã mù. Holly bắt đầu nói trở lại nhưng hầu như không nói tiếng Anh: Tôi nghe được từ "linh mục", "súng", "giá treo cổ" và "bơi". Tôi không biết tí gì về ngôn ngữ thổ dân, nhưng chắc chắn một điều là những gì chật vật thốt ra từ miệng của Holly Sykes ngay bây giờ không phải là tiếng Pháp, Đức, Tây Ban Nha hay Latin. Rồi đầu Holly Sykes ngã ra sau và đập vào hải đăng rồi hai tiếng "động kinh" nảy đến trong tâm trí tôi. Tôi giữ lấy đầu cô ấy, vậy là khi Holly đập đầu một lần nữa, tay tôi đập vào đá. Tôi xoay người ngồi dựng lại và giữa chặt đầu Holly vào ngực mình rồi hét lên. "Aoife!"

Cô bé xuất hiện từ sau một thân cây, con quokka lủi đi, tôi gọi với, "Mẹ cháu đang có cơn này."

Một vài giây thình thịch sau đó, Aoife Brubeck đến nơi, giữ lấy gương mặt của mẹ. Con bé nói nhanh: "Mẹ! Thôi mà! Tỉnh lại đi! Mẹ!"

Một tiếng rên khàn khàn khô khốc phát ra từ sâu trong cổ họng Holly.

Aoife hỏi, "Mắt mẹ cháu bị như vậy bao lâu rồi?"

https://thuviensach.vn

“Sáu mươi giây? Có lẽ là ít hơn. Mẹ cháu bị động kinh sao?”

“Ổn rồi. Không, không phải động kinh. Mẹ đã ngừng nói, vậy là mẹ không còn nghe nữa, mà… ôi, trời ơi, máu đâu ra vậy?”

Có vết đỏ dính dấp trên tay tôi. “Mẹ cháu đập đầu vào tường.”

Aoife nhăn mặt rồi kiểm tra đầu Holly. “Mẹ sẽ bị u một cục to tướng cho xem. Nhưng không sao, mắt mẹ trở lại bình thường rồi.” Đúng thế, đồng tử của Holly đã nở to từ dấu chấm thành hình tròn nhỏ.

Tôi nói, “cháu phản ứng như thể chuyện này đã từng xảy ra vậy.”

“Vài lần rồi,” Aoife đáp, vẻ cố ý nói giảm. “Bác chưa đọc *Người Trên Đài* phải không?”

Trước khi tôi kịp trả lời Holly Sykes nháy mắt, nhìn thấy chúng tôi.

“Trời đất, lại bị thế nữa sao?”

Aoife lo lắng, ân cần. “Mẹ tỉnh lại rồi.”

Holly vẫn trắng bệch như bột. “Đầu sao vậy nè?”

“Bác Crispin kể là mẹ cố dùng đầu đập móp hải đăng.”

Holly Sykes ngần ngại nhìn tôi. “Lúc đó anh có nghe được tôi nói gì không?”

“Không muốn nghe cũng không được. Ban đầu ấy. Sau đó… thì không hẳn là tiếng Anh. Này, tôi không phải là chuyên gia cấp cứu, nhưng tôi lo cô bị choáng não. Không nên đạp xe xuống đường dốc lắt léo, nhất là vào lúc này. Tôi có số điện thoại của chỗ cho thuê xe đạp. Tôi sẽ nhờ xe cứu thương chạy ra đón cô. Tôi tha thiết khuyên cô để tôi gọi người ta.” Holly nhìn Aoife, cô bé nói, “Chịu đi mẹ,” rồi siết lấy cánh tay Holly.

Holly ngồi dựng người dậy. “Có Chúa mới biết anh nghĩ gì về những thứ này, Crispin.”

Thì có can hệ gì. Tôi bấm số, bên tai tự dưng văng vẳng tiếng chim, hót gọi *Sợ chưa, sợ chưa, sợ chưa…*

Lần thứ mười lăm Holly rên rỉ. “Tôi thấy xấu hổ quá trời đất.”

Phà cập bến Fremantle. “Làm ơn đừng nói thế mà.”

“Nhưng tôi thấy tệ lắm, Crispin, làm anh lỡ chuyến thăm Rottnest.”

“Đằng nào tôi cũng phải đi phà trở lại. Rottnest như có thứ nghiệp chướng đọa đày. Mấy cái gallery bán tác phẩm nghệ thuật thổ dân đó khiến

https://thuviensach.vn

tôi hết muốn sống. Cứ như thể người Đức xây khu ăn uống Do Thái ngay trên trại tập trung Buchenwald."

"Nhà văn có khác." Aoife ăn nốt que kem đá. "Nói gì cũng hay."

"Viết văn là một thứ bệnh," tôi đáp. "Nếu được, tôi sẽ bỏ nghề ngay ngày mai."

Động cơ phà gầm gừ, rồi tắt hẳn. Hành khách lấy hành lý, tháo tai nghe và đi gom trẻ con. Điện thoại của Holly đổ chuông, cô kiểm tra màn hình: "Là bạn tôi, người sẽ đón mình ở đây. Đợi lát nhé." Khi Holly bận gọi điện, tôi kiểm tra xem có tin nhắn mới không. Không có gì kể từ bức ảnh tiệc sinh nhật của Juno lúc nãy. Cuộc hôn nhân quốc tế của chúng tôi từng là một kho báu đầy khám phá và những điều thú vị, nhưng cuộc ly dị quốc tế thì không dành cho người yếu tim. Qua cửa sổ sóng vỗ tôi quan sát đám trai tráng người Australia uyển chuyển nhảy từ mũi phà xuống rìa cảng, cột thừng quanh những chiếc cọc đầu dây bằng thép phủ sơn.

"Bạn tôi sẽ đón mình từ nhà ga." Holly cất điện thoại. "Có đủ chỗ cho anh nữa, Crispin. nếu anh muốn đi quá giang về khách sạn."

Tôi không còn sức lực nào mà đi khám phá Perth nữa. "Vậy thì phiền cô."

Chúng tôi thả bước trên cầu tàu xuống bến đúc bê tông, chân tôi chật vật làm quen lại với đất liền. Aoife vẫy tay với người đàn bà đang vẫy lại, nhưng tôi không nhìn kỹ bạn của Holly cho tới khi chỉ cách vài bước.

"Chào anh Crispin," nàng nói, như thể đã biết tôi.

"Đúng rồi," Holly nhớ ra. "Hai người đã gặp ở Columbia!"

"Nhưng có lẽ," nàng mỉm cười, "Crispin quên tôi rồi."

"Không hề, chào Carmen Salvat," tôi đáp. "Cô khỏe không?"

https://thuviensach.vn

20 Tháng Tám 2018

Rời sảnh điều hòa mát rượi ở Khách sạn Shanghai Mandarin chúng tôi như bị đẩy vào một bức tường của sức nóng hầm hập và đám đông người hâm mộ cuồng nhiệt - tôi chưa bao giờ chứng kiến sự hâm mộ kiểu này đối với một nhà văn. Càng tiếc thay nhà văn đó không phải là tôi - khi họ nhận ra hắn, tiếng hét to lên, *"Neeeeek!"* Nick Greek đang dẫn đầu đoàn nhà văn hai người của chúng tôi. Hắn dọn đến Thượng Hải từ tháng Ba, học tiếng Quảng Đông và tìm tư liệu cho một cuốn tiểu thuyết về Chiến tranh Nha phiến. Hal Linh Cẩu đã làm việc rất sâu sát với người đại diện của hắn ở Trung Quốc và giờ đây một phần tư triệu độc giả Trung Quốc dõi theo Nick Greek trên mạng xã hội Weibo. Trong bữa trưa, hắn còn kể chuyện phải từ chối hợp đồng làm mẫu, khốn thôi rồi. "Thật đáng xấu hổ," hắn khiêm tốn thổ lộ. "Thực tình, Steinback sống lại sẽ nghĩ gì về chuyện này?" Tôi cố mỉm cười, nghĩ thầm "Một lần khiêm tốn quá bốn lần tự cao". Vài tên bảo kê bệ vệ của hội sách đang phải mở đường thoát qua đám đông người hâm mộ Trung Quốc, toàn thiếu nữ tuổi cập kê, tóc đen nhánh, tay giương sách: "*Neeeek! Cho chữ kí nhé, đi mà*!" Vài đứa còn tung tẩy ảnh màu cỡ A4 của gã trai Mỹ, chờ hắn ký tá lên đó, thật chẳng ra gì. *"Hắn là tên một đế quốc Mỹ!"* - Tôi muốn hét lên - *"Thế còn đức Đại Lai Lạt Ma đang đứng trên thảm cỏ Nhà Trắng thì sao?"* Cô Li, nô tỳ của tôi từ Hội đồng Anh và tôi bước theo sau bầu đoàn của hắn, không hề bị quấy rầy. Nếu tôi xuất hiện trong băng ghi hình, chúng sẽ nghĩ tôi là cha hắn. Mà biết sao không, thưa độc giả quý mến? Tôi cóc quan tâm. Cứ để hắn tận hưởng vinh quang khi nó còn đó. Trong sáu tuần nữa Carmen và tôi sẽ sống trong căn hộ như mơ nhìn xuống quảng trường Plaza de la Villa ở Madrid. Khi lão bạn già Ewan Rice của tôi trông thấy căn hộ, lão sẽ phát ghen đến nổ mắt, mặc dù lão đã đoạt giải Brittan hai lần. Một khi đã dọn đến, tôi sẽ chia nửa thời gian ở London và Madrid. Ẩm thực Tây Ban Nha, rượu vang rẻ, nắng vàng sẵn có và tình yêu.

https://thuviensach.vn

Tình yêu. Trong những năm phí hoài tuổi trẻ với Zoë, tôi đã quên bẵng yêu và được yêu mới tuyệt vời làm sao. Nói cho cùng, danh vọng nào sánh được với tình yêu của một người đàn bà tử tế? Nhỉ? Tôi đang hỏi quý độc giả đấy.

Cô Li dẫn tôi vào trung tâm khu phức hợp Hội sách Thượng Hải, nơi có thính đường lớn chờ đợi các diễn giả chủ chốt - toàn những ông nọ bà kia trong ngành xuất bản quốc tế. Tôi có thể mường tượng ra Mao Chủ tịch đứng đây, ra các chỉ thị đường lối kinh tế đã bỏ công suy nghĩ hồi những năm 50; mà biết đâu đúng thế thật. Chiều hôm nay sân khấu được phủ một rừng phong lan và một quả bóng mười mét in hình cái đầu vàng óng và phần thân trên của Nick Greek. Cô Li dẫn tôi ra ngoài qua cửa bên kia của thính đường, vào địa điểm riêng của tôi, nhưng cũng phải dừng hỏi đường vài lần. Cuối cùng, cô ta định vị được nó ở tầng hầm. Trông giống như một dãy tủ đựng đồ quét dọn đập thông nhau. Có ba mươi ghế, mặc dù chỉ bảy ghế có người ngồi, không tính tôi. Gồm có: người phỏng vấn mặt tươi, nữ phiên dịch mặt lạnh, cô Li- run rẩy hồi hộp, Fang - biên tập viên thân thiện của tôi - mặc áo phông Black Sabbath, hai đứa choai choai có thẻ nhân viên Hội Sách Thượng Hải vẫn còn đeo lên cổ, và một cô bé mà trước đây người ta hay gọi là con lai Tây. Nó thấp người, giống con trai, đeo cặp kính ngô ngố, tóc cạo trọc: giống đang điều trị tâm thần bằng điện giật. Quạt trần vù vù đẩy không khí nóng nực trên đầu chúng tôi, bóng đèn tuýp lâu lâu chớp nháy, tường chung quanh loang lổ lem luốc, như bên trong lò nướng không bao giờ được lau rửa. Tôi rất muốn bỏ ra - tôi muốn lắm đấy - nhưng đối phó với hậu quả thất sủng sau đó sẽ còn tệ hại hơn là cố nghiến răng cho qua buổi chiều. Tôi chắc chắn rằng Hội đồng Anh giữ danh sách đen ghi tên những nhà văn không biết cách cư xử.

Người phỏng vấn cảm ơn mọi người đã đến dự bằng tiếng Hoa, rồi sau đó giới thiệu qua, như tôi đoán. Rồi tôi đọc trích đoạn *Tiếng Vọng Phải Chết*, phần dịch bằng tiếng Quan Thoại được chiếu lên màn hình sau lưng tôi. Cũng chính là trích đoạn tôi đã đọc ở Hay-on-Wye, ba năm trước. Khốn thật, không lẽ đã ba năm kể từ lần cuối cùng tôi ra sách? Cuộc đào tẩu hài hước của Trevor Upward trên nóc tàu Eurostar dường như không khiến đám khán giả chọn lọc bên dưới thấy buồn cười. Hay tính trào phúng trong văn

https://thuviensach.vn

tôi bị dịch thẳng thành bi kịch? Hay chất hóm của Hershey đã bị bắt giam ngay tại hàng rào ngôn ngữ? Sau khi đọc xong, tôi chịu đựng âm thanh của mười bốn bàn tay vỗ, ngồi xuống và uống nước lọc có ga. Tôi khát cháy cổ. Nước ở đây lờ lợ, chua như men. Tôi hi vọng là nước không lấy trực tiếp từ vòi ở Thượng Hải. Người phỏng vấn mỉm cười, cảm ơn tôi bằng tiếng Anh rồi hỏi lại những câu tôi đã được hỏi từ khi đến Bắc Kinh mấy ngày trước đó: "Người cha nổi tiếng của anh đã có ảnh hưởng thế nào đến tiểu thuyết anh viết?"; "Tại sao *Phôi Thai Tan Tác* có bố cục bất đối xứng?"; "Độc giả Trung quốc sẽ tìm thấy chân lý nào trong tiểu thuyết của anh?" Tôi trả lời y như đã trả lời từ khi đến Bắc Kinh mấy ngày trước đó, người phiên dịch mặt lạnh, trông như nhện, hôm qua đã dịch những câu trả lời ấy vài lần, nay dịch lại trơn tru không vấp váp. Gái Điện Giật, tôi để ý, còn lấy giấy bút ghi chép. Rồi người phỏng vấn hỏi, "Vậy anh có đọc những bài bình sách mình không?", khiến dòng suy nghĩ của tôi như con tàu đổi hướng về Richard Cheeseman, đâm sầm vào ký ức cuộc gặp gỡ khốn khổ tuần trước ở Bogotá và trật khỏi đường ray …

Thật khốn khổ khốn nạn, một cuộc thăm viếng nẫu cả mề, thưa độc giả quý mến. Dominic Fitzsimmons đã phải móc nối chạy vạy hàng tháng trời để tôi và em gái Maggie của Richard có thể gặp người đồng nhiệm ở Bộ Tư Pháp Colombia, hòng thương lượng điều khoản hồi hương - thế mà tay chức sắc ấy bỗng "bận việc" ngay phút cuối. Một đứa tôi tớ trẻ người được cử đến thay thế - thằng nhãi gần như đi đứng còn vấp dây rốn. Nó cứ liên tục nghe điện thoại trong suốt hai mươi bảy phút tiếp chúng tôi, và đến hai lần hắn gọi tôi là *Ooong* Cheeseman còn gọi tù nhân là "Earshey". Thật mất thời giờ vô ích. Ngày hôm sau chúng tôi đến thăm Richard tội nghiệp tại nhà tù Penitenciaría Central. Hắn sụt cân, bị zona, bị trĩ, trầm cảm, và rụng tóc, nhưng chỉ có một bác sĩ cho hai nghìn tù nhân, và với trường hợp tù nhân người châu Âu trung lưu, bác sĩ đáng kính đòi chi năm trăm đô la mỗi lần khám bệnh. Richard đã nhờ chúng tôi mang sách, giấy và bút chì, nhưng từ chối máy tính xách tay hay iPad như tôi gợi ý vì bọn cai tù sẽ thó mất. "Có của đấy thì bị coi là giàu có," hắn dặn, bằng giọng khàn khàn, "nếu tụi nó biết mình giàu có, tụi nó sẽ bắt mình mua bảo hiểm." Chỗ hắn bị giam nằm

https://thuviensach.vn

dưới quyền kiểm soát của các băng nhóm ma túy tại chỗ. “Đừng lo, Maggie,” Richard nói với em gái. “Anh không hề đụng vào. Chúng dùng chung kim tiêm, trộn ma túy với bột, mà một khi đã nợ chúng thì coi như chúng giữ hồn mình. Dính vào thì không có cơ được cứu xét sớm.” Maggie cố cứng rắn trước mặt anh trai, nhưng ngay sau khi chúng tôi vừa ra khỏi cánh cổng nhà tù, cô ta khóc hoài khóc mãi không thôi. Lương tâm tôi như bị túm cổ, bị quất roi điện. Đến giờ vẫn thế.

Nhưng tôi không thể đổi chỗ với hắn. Tôi sẽ chết mất.

“Ông Hershey?” Cô Li mặt mày lo lắng. “Ông ổn chứ?”

Tôi chớp mắt. Thượng Hải. Hội sách. “À vâng, tôi chỉ… xin lỗi, ừm, vâng… Tôi có đọc bài bình sách của mình không? Không. Đã thôi từ lâu. Các bài bình sách thường đưa tôi đến những nơi tôi không hề muốn đến.” Khi phiên dịch làm việc, tôi để ý khán giả chỉ còn sáu người. Gái Điện Giật đã lẻn ra.

Bến Thượng Hải gồm nhiều món trong một: một dải kiến trúc ven sông kiểu những năm 1930 với vài công trình kiểu mẫu cảnh vẻ nằm dọc theo đó; một biểu tượng của tính kiêu ngạo thực dân Tây phương; một biểu tượng của sự tiến lên của nhà nước Trung Quốc hiện đại; bốn làn xe chạy chậm, hoặc đứng yên; và một con đường bách bộ dọc bờ sông Hoàng Phố nơi có đám đông đậm chất Walt Whitman, gồm khách du lịch, gia đình, cặp đôi, người bán hàng rong, bọn móc túi, những nhà văn không có bạn bè, đám buôn ma túy và ma cô miệng lầm rầm: “Ê Mít-xtờ, thuốc không, gái không? Gần lắm, gái đẹp.” Crispin Hershey đáp, “Không.” Nhân vật chính không chỉ chung tình, chàng còn e rằng hậu quả của một cú lừa kiểu Thượng Hải trong một nhà thổ Thượng Hải sẽ vô cùng kịch tính hoành tráng, mà không phải theo nghĩa tốt.

Mặt trời tan vào màn đêm, những tòa nhà chọc trời cạnh sông bắt đầu sáng lên: một cái khui nắp chai khổng lồ; một quả tên lửa xuyên hành tinh ngoại cỡ kiểu thập niên 20; một siêu tháp obelisk Ozymandias hoành tráng, cộng thêm một lớp nhân vật phụ là các tòa nhà bốn mươi, năm mươi, sáu mươi tầng, co cụm vào nhau hướng lên trời như một trò xếp gạch Tetris sắp tèo. Thời của Mao, Phố Đông là một bãi đầm lầy ngập mặn, Nick Greek có

https://thuviensach.vn

kể với tôi, nhưng giờ đây nhìn đâu cũng thấy siêu xe cất cánh. Khi tôi còn là một cậu bé, Mỹ đồng nghĩa với hiện đại: ngày nay hiện đại là ở đây. Vậy là tôi bước tiếp, mường tượng cảnh xưa: ghe mành treo đèn lồng lắc lư theo con nước lên xuống; cột buồm và dây thừng chằng chéo ma mị, tiếng rên của những thân tàu hạ thủy ở Glasgow, Hamburg và Marseille, đám cu li chai sạn oằn lưng cõng nha phiến, cõng trà; từng hàng đứt đoạn máy bay Zero, thả bom biến thành phố thành gạch vụn; đạn, hàng triệu viên đạn, đạn từ Chicago, đạn từ Fukuoka, đạn từ Stalingrad, tạch-tạch-tạch-tạch. Nếu thành phố cũng có khí chất, tướng số, như Zoë vẫn khăng khăng rằng ai cũng có, nếu ta mở được "luân xa" thì khí chất của Thượng Hải là màu của tiền bạc và quyền lực. Nó chỉ cần gởi email là có thể đóng cửa nhà máy ở Detroit, tước sạch quặng sắt của Australia, tịch thu hết sừng tê giác ở Zimbabwe, bơm steroid cho chỉ số Dow Jones hay nhồi vào đó những món rác rưởi tài chính…

Điện thoại đổ chuông. Hoàn hảo. Người tôi cưng nhất.

"Xin chào, giai nhân nghiêng thành đổ nước của lòng tôi."

"A lô, ngốc ạ. Phương Đông Huyền Bí sao rồi?"

"Thượng Hải rất ấn tượng, nhưng thiếu đi một Carmen Salvat."

"Còn Hội Sách Quốc Tế Thượng Hải thì sao?"

"À, vũ-như-cẫn. Tiết mục của anh cũng kha khá người xem."

"Tuyệt! Anh cho Nick biết mùi lễ độ chứ?"

"Cô phải gọi là *Nick Greek* chứ," con quỷ mắt xanh ghen tuông trong tôi gầm gừ. "Có phải là thi xem ai được ưa thích hơn đâu."

"Anh biết thế thì tốt. Gặp Holly chưa?"

"Chưa, chuyến bay của cô ấy mãi tối nay mới đến, với cả, anh vừa trốn khỏi khách sạn ra Bến. Anh đang ở đây, ngắm phố."

"Đẹp thật nhỉ? Đã lên đèn chưa?"

"Rồi. Long lanh lóng lánh ánh sao đêm, như đang chơi LSD. Hôm nay chỉ có thế, còn em thì sao?"

"Họp kinh doanh với phòng kinh doanh đang nóng ruột, họp thiết kế với một nhà in điên rồ, rồi bây giờ chuẩn bị họp ăn trưa với dân bán sách rầu rĩ, sau đó là họp xử lý khủng hoảng đến năm giờ."

https://thuviensach.vn

“Vui thế. Bên chỗ môi giới thuê nhà có nói gì chưa?”

“Vâ… âng. Nói là, căn hộ sẽ là của mình nếu mình…”

“Ôi, tuyệt vời, em yêu! Anh sẽ gọi cho…”

“Nhưng, khoan đã Crisp. Giờ em thấy không chắc như hồi trước.”

Tôi bước qua nhường đường cho một đám nhóc người Trung Quốc chơi punk, mặt mày hớn hở, đủ lệ bộ áo xống phụ kiện. “Căn hộ ở quảng trường Plaza de la Villa? Đó là căn tốt nhất mình từng xem mà, rất tốt. Sáng sủa, có chỗ làm thư phòng cho anh, giá vừa suýt soát, mà nữa… khi mình kéo rèm cửa mỗi sáng, sẽ có cảm giác như sống trên quang cảnh tiểu thuyết của Pérez-Reverte. Anh không hiểu: có gì không đạt nữa?” Bạn gái - biên tập viên của tôi cẩn thận lựa lời. “Ban đầu em không nhận ra mình gắn bó với chỗ riêng như thế nào, mãi đến giờ. Chỗ của em giống như một cái lâu đài nhỏ của riêng em vậy. Em thích khu quanh đó, hàng xóm của em…”

“Nhưng, Carmen, lâu đài nhỏ của em rất nhỏ. Nếu anh đi đi về về giữa London và Madrid, mình cần chỗ nào đó rộng hơn.”

“Em biết… Em chỉ cảm thấy mình hơi vội một chút.”

À, cái cảm giác chùng lòng ấy. “Đã mười tám tháng từ hồi ở Perth rồi.”

“Em không có ý đẩy anh ra, Crispin, nói thật lòng. Em chỉ…” Buổi tối ở Thượng Hải tự dưng lạnh hẳn.

“Em chỉ… chỉ muốn cứ tiếp tục như bây giờ một thời gian nữa, có thế thôi.”

Trước mắt tôi, mỗi người đi qua đều là một nửa của ai đó. Tôi còn nhớ cái câu *Em không có ý đẩy anh ra, Crispin* từ thời tiền-Zoë, câu nói mào đầu cho những cuộc chia tay. Cơn tức tối lồng lộn gan ruột tôi, mớm lời cho tôi: “Carmen, vậy cô quyết dứt mẹ nó đi!”

“Cô có biết hiện giờ ta tốn bao nhiêu tiền máy bay không?” và cả, “Hay cô đã có ai khác rồi? Dân Tây Ban Nha? Gần với tuổi cô hơn?”

Nhưng tôi chỉ nói với nàng, “Được thôi.”

Nàng lắng nghe khoảng im lặng kéo dài. “Thật sao?”

“Anh thấy thất vọng, nhưng chỉ vì anh không đủ tiền để mua một chỗ gần nhà em, để mà mình lập ra một kiểu Liên Minh Hanse Các Lâu Đài

https://thuviensach.vn

Nhỏ. Biết đâu đấy, *Tiếng Vọng Phải Chết* sẽ được mua bản quyền làm phim. Mà thôi, điện thoại đường dài tốn lắm. Em đi an ủi mấy tay bán sách đi."

"Vậy tuần tới em có còn được chào đón ở Hampstead nữa không?"

"Em luôn được chào đón ở Hampstead. Bất cứ tuần nào."

Nàng mỉm cười trong văn phòng ở Madrid, và tôi mừng là mình đã không giận quá mất khôn. "Cảm ơn anh, Crispin. Gởi lời thăm Holly, nếu anh gặp cô ấy. Cô ấy mong gặp anh lắm. Và nếu có ai mời ăn món sầu riêng chiên xù, thì từ chối thẳng. Vậy được rồi, tạm biệt nhé, yêu anh nhiều."

"Anh cũng yêu em." Và ngắt cuộc gọi. Hai ta nói ra tiếng ấy, vì ta thực sự nghĩ thế, hay vì ta muốn tự gạt mình để nghĩ rằng ta vẫn còn ở quãng lâng lâng hạnh phúc?

Về lại phòng của chàng ở khách sạn trên tầng mười tám, Crispin Hershey đi tắm, gột trôi bụi đường nhớp nháp trong ngày rồi đổ người xuống giường trắng như tuyết, mặc độc quần đùi và một chiếc áo phông in câu trích dẫn *Fail Better* của Beckett được tặng ở Santa Fe. Bữa tối trước đó đủ mặt nhà văn, biên tập viên, chủ hiệu sách ngoại văn và người của Hội đồng Anh tại nhà hàng có bàn xoay. Nick Greek bặt thiệp khéo léo, trong khi đó tôi tưởng tượng ra hắn chết một cách ngoạn mục, mặt úp xuống đĩa bàn đựng vịt quay bóng nhẫy, củ sen và măng. Hercule Poirot sẽ hiện ra từ bóng tối để phán ai là người đầu độc ngôi sao văn chương đang lên, và tại sao. Gã nhà văn lớn tuổi hơn là nghi phạm hàng đầu, với động cơ là ghen tị nghề nghiệp, cũng chính là lý do tại sao thủ phạm không thể là gã. Tôi nhìn chiếc đồng hồ số trên mặt TV: 22:17. Nghĩ về Carmen, tôi chẳng nên ngạc nhiên khi nàng kiệm lời về Căn Hộ của Hai Ta. Các tín hiệu "Kỳ trăng mật đã hết" đã nhan nhản sẵn đó. Nàng từ chối đến London khi Juno và Anaïs về thăm tháng rồi. Chuyến thăm của hai đứa con gái không hẳn là thành công trọn vẹn. Trên đường về từ sân bay, Juno tuyên bố không thích ngựa nữa, vậy là, tất nhiên, Anaïs cũng quyết định là nó quá lớn để đi trại cưỡi ngựa, mà tiền cọc thì không hoàn lại được. Tôi thể hiện sự bực bội có lẽ là hơi giống ông cụ ngày trước một tí. Năm phút sau Anaïs khóc muốn sưng mắt và Juno nhìn móng tay, nói với tôi, "Không được đâu, bố à, không thể dùng phương pháp thế kỷ hai mươi để dạy trẻ con thế kỷ hai mốt." Tôi tốn năm trăm bảng và ba

https://thuviensach.vn

tiếng đồng hồ ở các cửa hiệu trên phố Carnaby chỉ để ngăn chúng gọi điện cho mẹ đòi đổi vé quay về Montreal ngay ngày sau đó. Zoë chiều con, không bao giờ phạt khi nó cãi bướng "Thôi quên đi" mỗi lúc bị la mắng, dù là vô cùng nhẹ nhàng; còn tâm trí Anaïs càng ngày càng giống loài hải quỳ, nước chảy chiều nào thì ngả theo chiều đó. Chuyến thăm có thể đã tốt hơn nếu có Carmen, nhưng nàng dứt khoát không chịu: "Chúng đâu cần một bà mẹ kế đặt thêm luật lệ khi đang đi nghỉ ở London với bố." Tôi nói rằng tôi rất quý mẹ kế của mình. Carmen đáp sau khi đọc hồi ký của tôi về ông cụ, nàng cũng hiểu tại sao. Chủ đề được khéo léo thay đổi.

Đúng là chiêu kinh điển của Carmen Salvat.

22:47. Tôi chơi cờ trên iPhone, vừa chơi vừa tưởng tượng ra đối thủ của mình không phải là một bộ não số mà chính là bố: những đợt tấn công của bố bị tôi đẩy lùi, hàng thủ của bố bị tôi triệt phá, con vua của bố chạy loay hoay khắp bàn cờ, cố né kết cục không thể tránh nổi. Nhưng tôi bị căng thẳng: thông thường đến đoạn này tôi đã thắng, nhưng hôm nay tôi cứ phạm lỗi liên tục. Tệ hơn, lão khọm già bắt đầu giễu: "Chiến lược xuất sắc, Crisp: đúng rồi, anh đẩy xe ra đó; tôi đẩy mã ra đây; kẹp chặt quân xe ngủ gật trước quân hậu ngớ ngẩn của anh, giờ cho anh hết đường luôn nhé!" Khi tôi dùng chức năng thối lui để lấy lại quân xe, bố gào: "Đúng rồi - nhờ một cái máy vớ vẩn mở đường thoát. Tại sao anh không tải app giúp viết luôn tiểu thuyết tiếp theo?"

"Biến đi!" tôi nói với ông cụ, và tắt điện thoại. Tôi bật tivi lên, chuyển kênh liên tục cho đến khi nhận ra một cảnh trong bộ phim *Một năm nữa* của Mike Leigh. Hay khủng khiếp. Phần thoại trong sách của tôi chỉ là rác rưởi nếu đem so với cảnh đấy. Giờ đi ngủ thì tốt, nhưng tôi vẫn bị lệch múi giờ, tỉnh như sáo. Dạ dày không chịu yên với mấy miếng sầu riêng chiên xù đó: Nick Greek thú thật với ngài lãnh sự rằng hắn ta vẫn chưa ăn nổi món đấy, vậy là tôi làm luôn ba miếng. Tôi muốn hút thuốc nhưng Carmen đã uy hiếp tôi bỏ thuốc, vậy nên, chậc chậc, đành làm một phát Nicorette. Richard Cheeseman đã hút thuốc trở lại. Mà hắn còn làm gì khác được, bị kẹt ngay tại đó, gã khốn khổ tội nghiệp? Răng cửa hắn xỉn màu như trà đen. Tôi chuyển thêm vài kênh nữa, tìm được một chương trình nhập từ Mỹ, có phụ

https://thuviensach.vn

đề, tựa là Người Luyện Chó, nói về một chuyên gia huấn luyện động vật chuyên trị thú cưng bị điên ở California. 23:10. Tôi nghĩ, hay tự xử thêm phát nữa, hoàn toàn vì lý do sức khỏe, và bắt đầu lục lọi bộ đĩa Blu-ray trong trí nhớ, chọn ra cô gái từ cái công xã Rivendell đâu đó ở phía tây London - nhưng rồi tự dưng thấy chẳng thiết nữa. Vậy là tôi mở cuốn sổ Moleskine mới, lật trang thứ nhất rồi viết "Tiểu thuyết Rottnest" ở dòng đầu…

…rồi nhận ra đã quên bẵng tên của nhân vật chính, lại quên. Bỏ mẹ. Có một dạo hắn là Duncan Frye, nhưng Carmen nói rằng tên gì nghe như chủ hàng khoai rán người Scotland. Vậy là tôi chuyển thành Duncan McTeague nhưng chỗ "Mc" thì quá rõ là dân Scot. Thôi thì tạm gọi là Duncan Drummond. DD. Duncan Drummond, một thợ gia công đá thời những năm 1840, dọn đến Khu định cư sông Swan, thiết kế một hải đăng trên đảo Rottnest. Hal Linh cẩu không chắc lắm về cuốn sách này - "Rõ là một hướng mới mẻ, Crisp" - nhưng một sáng nọ tôi thức dậy, nhận ra rằng hết thảy tiểu thuyết của tôi đều xoay quanh người London đương đại có cuộc sống trung thượng lưu, đến một ngày tan nát cả bởi một thứ thảm họa hay xì-căng đan nào đó. Một chủ đề đào mãi cũng bắt đầu mòn, ngay cả trước khi có bài bình của Richard Cheeseman, thực lòng mà nói. Tuy vậy, chưa gì, những hạt sạn trong tiểu thuyết Rottnest đã bắt đầu chổng phao câu về phía tôi: cụ thể là, tôi chỉ mới viết được ba nghìn từ; ba nghìn từ đó không phải là đỉnh cao sự nghiệp của tôi; hạn nộp bản thảo cuối cùng mới nhất là ngày 31 tháng Mười Hai năm nay; biên tập viên Oliver đã bị sa thải vì "hiệu quả công việc kém" và Curt, người kế nhiệm của hắn, cộc lốc như chính cái tên đó, đã bắt đầu nói lời khó nghe về vụ trả lại tiền ứng trước.

Hay cho thêm vài con quokka, để sinh động hơn chăng? Tôi tự hỏi. Dẹp. Kiểu gì cũng có một quán bar còn mở cửa.

Hallelujah! Tôi bước vào bar Sky High trên tầng bốn mươi ba, quán vẫn còn mở. Tôi thả cái xác mệt mỏi xuống ghế bành cạnh cửa sổ, gọi một shot cognac hai mươi lăm đô la. Quang cảnh nhìn từ đây tuyệt vời. Thượng Hải về đêm sáng triệu ánh đèn: những chấm cam dọc theo xa lộ, chấm trắng như pixel trước xe, chấm đỏ sau xe; ánh xanh lá trên cần cẩu; xanh dương nhấp nháy trên máy bay; trên những tòa nhà văn phòng phía bên kia đường,

https://thuviensach.vn

và từm cụm đốm sáng cách hàng dặm, mỗi đốm li ti là một cuộc sống, một gia đình, một gã cô đơn, một bộ phim truyện dài tập; ánh đèn pha trên những tòa nhà chọc trời bên Phố Đông; gần hơn, những màn hình quảng cáo sinh động cho Omega, Burberry, *Người Sắt 5*, sáng rực rỡ hàng gigawatt, lướt qua màn đêm không hề tăm tối. Mọi thứ ánh sáng trên đời hiện diện, chỉ trừ trăng và sao. "Trong tù không có khoảng cách," Richard Cheeseman viết, trong thư gởi Ban Chấp Hành Nhóm Những Người Bạn. "Không có cửa sổ bên ngoài, vậy nên chỗ xa nhất mà tôi từng thấy là đỉnh của bức tường bao quanh sân. Tôi muốn đánh đổi rất nhiều, chỉ để được nhìn xa vài dặm. Không cần cảnh đẹp gì - phố xá xập xệ cũng được - chỉ cần nhìn được vài dặm."

Và chính Crispin Hershey đã đẩy hắn vào đó.

Cũng chính Crispin Hershey giữ hắn ở đó.

"Chào ông Hershey," một phụ nữ lên tiếng. "Thật là hay quá."

Tôi bật người dậy, mạnh mẽ bất ngờ. "Holly! Chào cô! Tôi chỉ đang…" Tôi không biết nói sao cho hết câu, vậy là hai người hôn nhau, má chạm má, như những người bạn tốt. Trông Holly mệt mỏi, cũng chẳng ngạc nhiên gì nếu cứ phải di chuyển liên tục như thế, nhưng bộ đồ nhung rất hợp dáng - Carmen từng dẫn Holly đi mua sắm vài lần. Tôi chỉ tay vào một người bạn đồng hành tưởng tượng trong chiếc ghế thứ ba. "Cô với thuyền trưởng Mất Ngủ Lệch Giờ đây có quen biết nhau không?"

Holly liếc nhìn cái ghế. "Cũng được vài năm."

"Cô hạ cánh khi nào, bay từ… Singapore à?"

"Ừm… tôi phải suy nghĩ. Không, từ Jakarta kia. Hôm nay thứ Hai, đúng không?"

"Đời nhà văn thật sôi động, nhỉ. Aoife sao rồi?"

"Chính thức là đang yêu." Nụ cười của Holly có nhiều ẩn ý. "Một anh chàng tên là Övrar."

"Övrar? Chẳng hay chàng đến từ thiên hà nào?"

"Iceland. Aoife đến đấy một tuần trước, để gặp gia đình bên kia."

"May thay Aoife. May thay Övrar. Thế cô có duyệt chàng ta không?"

https://thuviensach.vn

“À, thực tình là có. Aoife từng rủ anh chàng xuống Rye vài lần. Đang học di truyền học ở Oxford, mặc dù mắc chứng loạn chữ, đừng hỏi tôi tại sao. Anh chàng cứ loay hoay sửa sang nọ kia. Kệ sách, cửa phòng tắm, rèm cửa bị kẹt.” Holly gọi một ly vang trắng từ cô nhân viên mang cognac ra cho tôi. “Còn Juno thì sao?”

“Juno? Chẳng bao giờ sửa cái gì cả.”

“Không, ngốc à! Juno có bạn trai chưa?”

“À. Vụ đó. Không đâu, để nó còn lớn chứ, mới mười bốn tuổi mà. Mmmm. Hồi bằng tuổi nó cô có hay tâm sự chuyện bạn trai với cha không?”

Điện thoại của Holly có tín hiệu. Cô nhìn lướt qua. “Tin nhắn gởi anh, từ Carmen: ‘Nói với Crispin tôi đã bảo anh ấy đứng ăn sầu riêng kia mà.’ Anh có hiểu gì không?”

“Hiểu, than ôi.”

“Anh sẽ dọn vào chỗ mới ở Madrid chứ?”

“Không. Chuyện hơi dài.”

“Rottnest?” Holly dùng ngón tay búng ly rượu, như thể đang thử âm của đàn. “À, chắc Carmen cũng có nói, ở nhiều thời điểm trong đời, tôi từng nghe được tiếng nói mà người khác không nghe được. Hoặc tôi có linh cảm về những thứ tôi không cách gì biết trước được. Hoặc, thi thoảng, tôi thành kẻ phát ngôn của… những chủ thể khác. Xin phép anh, ý cuối cùng nghe như trò lên đồng, nhưng tôi không thể nói khác được. Khác với lên đồng, tôi không tự gọi ai cả. Những giọng nói ở đâu cứ… tóm lấy tôi. Tôi ước họ đừng làm vậy. Tôi ước cả trăm nghìn lần. Nhưng chịu.”

Tôi biết tỏng tạng này. “Cô có bằng tâm lý học, đúng không?” Holly nhìn ra ẩn ý, gỡ kính và đưa tay bóp vết hằn trên mũi. “Được thôi, Hershey, anh đã đoán đúng. Mùa hè năm 1985. Tôi mười sáu tuổi. Jacko mất tích đã mười hai tháng. Tôi và Sharon đang ở Bantry, Tỉnh Cork, với họ hàng. Một ngày mưa hai chị em chơi cờ Rắn và Thang với mấy đứa em nhỏ, rồi tự dưng…” cũng phải đến ba thập kỷ sau, Holly mới ngập ngừng tiếp “…tôi biết, hoặc nghe thấy, hoặc ‘có linh cảm mạnh mẽ’, hoặc đại để gì nữa, rằng xúc xắc sẽ đổ bao nhiêu điểm. Em họ tôi lắc chiếc tách ăn trứng và tôi nghĩ, Năm. Và, hay chưa kìa, con xúc xắc nằm ở số năm. Một. Năm. Ba. Cứ thế.

https://thuviensach.vn

May mắn, đúng không? Lúc nào chẳng có chuyện như thế. Nhưng cứ vậy mãi. Hơn năm mươi lượt, lạy Chúa. Tôi muốn dừng lại. Mỗi lần tôi cứ nghĩ, lần này mình sẽ sai, tất cả chỉ là tình cờ… nhưng cứ mãi thế, cho đến khi Sharon cần đổ sáu điểm để thắng, mà tôi biết nó sẽ đổ ra đúng thế. Và đúng vậy thật. Đến khi đó, đầu tôi đau kinh khủng, vậy là tôi bò lên giường. Khi tôi tỉnh dậy, Sharon và các em họ đang chơi Cluedo, mọi thứ trở lại bình thường. Ngay lập tức tôi tự thuyết phục mình rằng tôi chỉ tưởng tượng ra chuyện mình biết trước những con số. Đến lúc về lại Gravesend buồn tẻ, tôi gần như đã thuyết phục được mình rằng chuyện đó chỉ là… là một chuyện quái đản tình cờ mà tôi nhớ nhầm." Tôi nghĩ tôi say hơn mình tưởng. "Nhưng không phải thế."

Holly mân mê chiếc nhẫn. "Mùa thu năm đó, mẹ tôi đăng ký cho tôi theo học khóa kỹ năng văn phòng tại trường dạy nghề Gravesend, để ít ra tôi có thể tìm chút việc thời vụ. Tôi học cũng ổn, nhưng một hôm trong căn-tin, tôi đang ngồi một mình, như thường lệ, thì… Thì, tự dưng, tôi *biết chắc* rằng cô gái này, Rebecca Jones, người đang ngồi nói chuyện với bạn ở bàn đối diện, sẽ đánh đổ cà phê ra sàn nhà, trong mấy giây tới. Tôi *chỉ biết* thế thôi, Crispin, như tôi biết… tên anh, hoặc biết lát nữa tôi sẽ đi ngủ. Tôi chưa bao giờ tin vào Chúa, nói thật lòng, nhưng tôi cứ cầu nguyện, Đừng mà, đừng mà, đừng mà. Rồi Rebecca Jones vung tay mô tả câu chuyện; tay va vào tách cà phê, tách vỡ tan dưới sàn nhà. Cà phê chảy thành dòng, thành vũng khắp nơi."

"Rồi cô làm gì?"

"À, thì tôi chuồn ra, nhưng… cảm giác chắc chắn đó cứ đuổi theo tôi. Tôi biết rằng đến góc đường tiếp theo, tôi sẽ thấy một con chó đốm đứng ba chân áp vào cột đèn. Như thể tôi đã thấy rồi, nhưng thực sự là chưa. Đến góc đường tiếp theo, hay chưa kìa, một con chó đốm, một cái cột đèn, con chó đưa một chân sau lên. Cách cây cầu đường sắt chừng chín chục mét, tôi biết rằng khi tôi băng qua cầu, chuyến tàu đi London sẽ chạy qua bên dưới. Lại đúng nữa. Cứ thế, mãi cho tới khi về đến quán. Rồi, khi tôi đi ngang qua quầy bar, một người khách quen, Frank Sharkey, đang chơi phóng phi tiêu và…" Holly dừng lại, nhìn cánh tay nổi da gà của mình "…tôi biết là sẽ

https://thuviensach.vn

không bao giờ thấy ông ấy nữa. Tôi *chỉ biết thế,* Crispin. Đương nhiên," Holly co người lại, "tôi cố tình lờ đi, cảm giác ấy thật tồi tệ, thật bệnh hoạn. Ông già Sharkey thân thuộc như bạn của gia đình, chứ không chỉ là khách quen. Ông chứng kiến anh em tụi tôi lớn lên. Tôi nói với ba rằng phải nghỉ học giữa buổi vì bị đau đầu, đến lúc đó tôi cũng đau đầu thật. Tôi đi nằm, rồi thức dậy, cảm thấy đỡ hơn rất nhiều. Cảm giác đó cũng biến mất. Tôi thấy khó phủ nhận những chuyện vừa xảy ra, tôi không thể lờ được tất. Nhưng tôi chỉ mừng là nó đã hết và cố không nghĩ đến ông Sharkey. Nhưng ngày hôm sau, ông ấy không đến quán, và ngay cả khi đó, tôi đã biết. Tôi nằng nặc đòi ba phải gọi cho hàng xóm có chìa khóa. Frank Sharkey được người ta tìm thấy trong nhà kho ngoài vườn. Ông ấy lên cơn đau tim dữ dội. Bác sĩ nói rằng ông ấy đã chết trước khi rơi xuống đất."

Cô ta nói rất thuyết phục, và đã thuyết phục được chính mình, tôi cũng hiểu thế. Nhưng những chuyện huyền bí xưa nay vẫn hết sức thuyết phục: chứ không thì tôn giáo làm sao mà tồn tại?

Holly chong mắt nhìn ly rượu, buồn buồn. "Nhiều người cần được tin vào sức mạnh tâm linh. Nhiều người lấy sách của tôi làm chỗ dựa, vậy là người ta nói tôi lợi dụng những người nhẹ dạ cả tin. Thậm chí đến những người tôi quý cũng nghĩ vậy. Nhưng giả sử chuyện đó có thật, Crispin à, giả sử anh có những linh cảm ấy, không thể thay đổi, không thể đoán được, về Juno hay Anaïs chẳng hạn. Nếu vậy, liệu anh có thấy mừng là mình có khả năng ngoại cảm không?"

"À, cũng còn tùy…" tôi nghĩ kỹ. "Không. Nói thế này nghe giống bác sĩ, nhưng cho tôi hỏi, cô bị như vậy bao lâu?"

Holly bặm miệng, lắc đầu. "Ừm… những cảm giác đó không bao giờ dứt hẳn. Hồi mười sáu, mười bảy tuổi, tôi cứ bị choáng bởi những chuyện chưa xảy đến, cứ vài tuần là bị vậy, tôi chạy về nhà, trốn trong giường, vùi đầu trong túi thể thao. Không kể ai hết, trừ bà trẻ Eilísh. Mà tôi nói gì mới được chứ? Người ta sẽ nghĩ tôi chỉ muốn gây sự chú ý. Mười tám tuổi, tôi đi hái nho mùa hè ở Bordeaux, rồi mùa đông làm việc ở Alps. Ít ra nếu tôi ở nước ngoài, tôi sẽ không phải biết những chuyện như Brendan bị ngã cầu thang hay Sharon bị xe cán."

https://thuviensach.vn

“Vậy khả năng tiền thức này không có tác dụng từ xa sao?”

“Thường thì không.”

“Vậy cô có thấy tương lai của chính mình không?”

“Tạ ơn Chúa, không có.”

Tôi ngài ngại không muốn lặp lại câu hỏi, nhưng tôi bật ra. “Rottnest?”

Holly dụi một bên mắt. “Lần đó rất mạnh. Thỉnh thoảng tôi có cảm giác về quá khứ. Tôi bị choáng hoàn toàn, như thể… Ôi lạy Chúa, tôi không thể dùng từ khác được, mặc dù nghe thật ngớ ngẩn: như thể tôi đang tiếp dẫn một tri giác vẫn còn vương vấn đâu đó ở nơi ấy.”

Nhân viên pha chế đang lắc bình cocktail. Bạn tôi ngắm anh ta, vẻ chăm chú. “Anh chàng biết việc đấy.”

Lần nữa, tôi ngập ngừng. “Cô có biết gì về chứng Rối Loạn Đa Nhân Cách không?”

“Có. Tôi học bằng tâm lý tại chức, từng viết luận án về nó. Những năm 1990 người ta đổi tên gọi thành Rối Loạn Nhận Dạng Phân Ly, nhưng thậm chí nếu áp dụng các tiêu chuẩn thần kinh lâm sàng, thì vẫn vô cùng mơ hồ.” Holly mân mê một bên hoa tai. “Nó có thể giải thích những chuyện như vụ Rottnest, nhưng còn khả năng tiền thức? Ông già Sharkey? Hoặc là lần nọ khi Aoife còn nhỏ thì sao - lần ấy chúng tôi đi ăn cưới Sharon dưới Brighton, con bé hứng lên bỏ đi, rồi tự dưng một cảm giác chắc chắn buộc tôi nói ra chính số của căn phòng mà con bé bị kẹt bên trong? Làm sao tôi biết được những chuyện như thế, hả

Crispin? Làm sao? Làm sao tôi có thể bịa ra con số đó?” Một đám doanh nhân người Đông Á gần đó bật cười sang sảng.

“Vậy nếu trí nhớ của cô đảo ngược nhân quả thì sao?”

Holly có vẻ bàng hoàng, cô uống rượu, vẫn bàng hoàng ngơ ngác.

“Chẳng hạn như vụ tách cà phê của Rebecca Gì-đó. Thông thường, não bộ của cô sẽ thấy cái tách bị đánh đổ trước, rồi sau đó mới lưu lại ký ức. Giả dụ một sự cố thần kinh nào đó khiến não cô đảo ngược trình tự - vậy là ký ức về cái tách bị vỡ trên sàn nhà được lưu lại đầu tiên, trước cả ký ức về cái tách ở cạnh bàn. Như thế, cô sẽ thực sự tin rằng hành động B có trước hành động A.”

https://thuviensach.vn

Holly nhìn tôi như thể tôi vẫn không chịu hiểu. “Cho tôi mượn một đồng xu.”

Tôi lấy ra một đồng hai bảng từ bộ sưu tập tiền xu quốc tế trong ví.

Holly cầm đồng xu trong lòng tay trái, rồi, dùng ngón giữa tay phải, chạm vào một điểm trên trán. Tôi hỏi, “Làm thế để làm gì?”

“Không biết, chỉ là làm vậy thì có hiệu quả hơn thôi. Phật giáo có dạy về con mắt thứ ba ở giữa trán, nhưng… yên nào.” Cô ta nhắm mắt lại, nghiêng đầu. Như một chú chó lắng nghe sự im lặng. Những tiếng động nền trong quán - tiếng thì thầm trò chuyện, tiếng đá viên trong ly, tiếng đàn dương cầm bản “My Wild Irish Rose” của Keith Jarrett - lúc nổi lúc chìm. Holly đưa trả tôi đồng xu. “Anh tung đi. Sẽ là ngửa.” Tôi tung đồng xu. “Ngửa.” Năm mươi-năm mươi.

“Tiếp tục ngửa,” Holly nói, tập trung.

Tôi tung đồng xu. “Đúng thế.” Xác suất còn một phần tư. “Lần này sấp,” Holly nói. Ngón tay giữ trên trán.

Tôi tung đồng xu: là sấp. “Ba trên ba. Không tệ.”

“Trở lại ngửa.”

Tôi tung đồng xu: là ngửa.

“Sấp,” Holly nói.

Tôi tung đồng xu: là sấp. “Cô làm kiểu gì hay vậy?”

“Thử một chuỗi nhé,” Holly nói. “Ngửa; ngửa; ngửa; sấp và… sấp nữa, nhưng… quỳ gối? Crispin, tại sao anh lại quỳ gối?”

“Như cô thấy đó, tôi đang ngồi đây mà, đâu có quỳ.”

“Mà thôi. Ba ngửa, hai sấp, theo thứ tự đó.”

Vậy là tôi tung đồng xu: ngửa. Rồi lần nữa: ngửa. Cô ta làm thế nào vậy? Tôi chà đồng xu lên áo sơ mi, như chà đĩa hát bị xước rồi tung tiếp: ngửa, như dự đoán. “Hay đấy,” tôi nói, nhưng tôi bắt đầu thấy khó chịu. Cô ta có vẻ bực mình. “Hai sấp, ngay bây giờ.”

Tôi tung đồng xu: sấp. Chín trên chín. Lần thứ mười, tôi lóng ngóng chụp lại, đồng xu lăn ra xa, rồi cho đến khi tôi nhặt nó ra từ dưới ghế, đúng là sấp thật, tôi cũng nhận ra mình đang quỳ gối. Holly trông như vừa tìm ra

https://thuviensach.vn

câu trả lời cho một câu đố đơn giản. “À đúng rồi. Đồng xu bị lăn ra xa, nên anh phải cúi nhặt.”

Khi ngồi xuống trở lại, tôi không còn tin tưởng chính mình, không nói năng gì nổi.

“Xác suất 1/1024 cho chuỗi mười kết quả, nếu anh đang tự tính. Ta có thể tăng lên 4096 với hai lần tung đồng xu nữa?”

“Không cần.” Giọng tôi nghẹn lại. Tôi nhìn Holly Sykes: cô ta là ai? “Vụ quỳ gối đó. Làm sao…”

“Có lẽ não của anh cũng nhầm lẫn giữa ký ức và dự đoán.” Holly Sykes không hề giống một ảo thuật gia vừa biểu diễn trơn tru một trò khó khăn, mà giống một phụ nữ mệt mỏi, có lẽ cần tăng vài cân. “Ôi lạy Chúa, đúng là sai lầm. Giờ anh cứ nhìn tôi kiểu đó.”

“Kiểu gì kia?”

“Thôi, Crispin, mình quên hết chuyện đó được không? Tôi phải đi ngủ.”

Cả hai ra sảnh đợi thang máy, không nói năng gì. Một đôi lính bằng đất nung nhìn tôi khinh khỉnh, cứ nhìn mặt các chú là rõ.

“Cô có đến ti tỉ người tin mình, sẵn lòng đánh đổi một năm tuổi thọ chỉ để thấy thứ cô vừa cho tôi thấy,” tôi nói với Holly. “Tôi là một gã khốn đa nghi, hẳn cô cũng đã biết. Vậy tại sao lại cho tôi xem?”

Holly trông rất khó chịu. “Tôi đã hi vọng là anh sẽ tin tôi.”

“Tin chuyện gì? *Người Trên Đài*? Rottnest? Hay…”

“Buổi tối hôm đó ở Hay-on-Wye, trong lều ký sách. Ta ngồi cách nhau vài mét. Tôi có một linh cảm rất mạnh mẽ. Về anh.”

Cửa thang máy đóng lại, rồi tôi nhớ có một đợt Zoë mê phong thủy, tin rằng thang máy như những bộ hàm ăn hết may mắn. “Tôi?”

“Anh. Lạ lùng lắm. Mà không bao giờ thay đổi.”

“Vậy là chuyện gì, còn úp mở gì nữa?”

Cô ta nuốt khan. “Con nhện, xoắn ốc, gã chột mắt.”

Tôi đợi một lời giải thích. Không có gì cả. “Nghĩa là?”

Holly trông như bị dồn vào chân tường. “Tôi không biết gì hết.”

https://thuviensach.vn

“Nhưng thường sau khi việc xảy ra, cô sẽ biết ý nghĩa của nó, đúng không?”

“Thường vậy. Cuối cùng thì biết. Nhưng linh cảm này… cứ nung nấu ở đó.”

“‘Con nhện, xoắn ốc, gã chột mắt’? Là gì mới được chứ? Một danh sách mua hàng? Một bản nhạc dance? Một dòng thơ haiku nào đó?”

“Crispin, nếu tôi biết, tôi đã nói cho anh nghe, tôi thề đấy.”

“Vậy chắc là chuyện ngẫu nhiên vớ va vớ vẩn gì đó thôi.”

Holly đồng ý, quá dễ dàng. “Có lẽ thế. Ừ. Thôi quên đi.”

Một ông già người Hoa mặc áo thun Lacoste màu hồng, quần Âu thụng màu nâu kẹo bơ, mang giày đánh golf bước ra khỏi thang máy. Kẹp cánh tay ông già là một người mẫu tóc vàng mặc đầm ngủ xuyên thấu bằng lưới như tơ nhện, có kết đồng xu vàng, cô ta trang điểm như người ngoài hành tinh, ngoài ra không mặc gì khác. Hai người đi vòng qua góc rẽ.

“Có lẽ là con gái ông ấy,” Holly nói.

“Ý cô là sao, lúc nãy ấy, ‘Mà không bao giờ thay đổi’?”

Tôi đoán Holly hẳn đang ân hận đã bắt đầu câu chuyện. “Ở Cartagena, chỗ dinh thự tổng thống, tôi đã nghe thế. Những từ đó. Ở Rottnest nữa, trước khi tôi bị choáng. Và bây giờ, nếu tôi tập trung cũng sẽ nghe được. Tôi làm trò đồng xu, để biết đâu anh sẽ tin chuyện xoắn ốc-con-nhện-gã chột mắt, phòng khi nó…” cô ta nhún vai, “…có liên hệ gì đó.”

Thang máy kêu u u trong tuốc bin trục. “Linh cảm mạnh mẽ thì có ích gì,” tôi hỏi, “nếu nó mập mờ như thế?”

“Ôi, tôi không biết, Crispin. Tôi có phải thánh cô gì đâu. Nếu tôi có thể dừng cảm giác ấy, tôi sẽ làm thế ngay!”

Những lời ngu ngốc không kiểm duyệt ấy bật ra: “Thì nhờ đó mà cô cũng được kha khá rồi còn gì.”

Holly sốc, bị tổn thương, rồi tức giận, cả ba trạng thái trong chưa đầy năm giây. “Đúng thế, tôi đã viết *Người Trên Đài* vì tôi đã ngu ngốc, *ngu ngốc* mà nghĩ rằng nếu Jacko còn sống, còn ở đâu đó…” cô ta quạt tay giận dữ về phía thành phố không ranh giới bên ngoài cửa sổ “…nó sẽ đọc được, hoặc ai đó quen biết nó sẽ nhận ra và tìm cách liên lạc. Dễ gì có chuyện đó

https://thuviensach.vn

vì có lẽ nó đã chết rồi nhưng tôi VẪN phải thử. Tôi *chịu đựng* những linh cảm ấy. Tôi *bất chấp* chúng mà sống. Đừng nói rằng tôi trục lợi từ chúng. Anh đừng hòng nói năng khốn nạn như thế, đừng hòng, Crispin à."

"Vâng." Tôi nhắm mắt lại. "Nghe này, tôi lỡ lời. Tôi…"

Tội ác của tôi, lỗi lầm của tôi. Tôi phải bắt đầu từ đâu?

Rồi tôi nghe tiếng cửa thang máy đóng lại. Rõ tuyệt. Cô ta đã đi khỏi.

• • •

Khi lóng ngóng về lại phòng, tôi gởi tin nhắn cho Holly để xin lỗi. Tôi sẽ gọi điện sáng mai, sau khi cả hai đã ngủ được một giấc tử tế, rồi sẽ hẹn ăn sáng. Tôi về đến phòng 2929, thấy trên nắm cửa có treo một cái túi đen. Túi thêu chữ bí hiểm bằng chỉ vàng: kỳ công thật. Bên trong là một cuốn sách tựa đề *Cơ Hội Cuối Cùng Của Ngươi*, tác giả Soleil Moore. Chưa bao giờ nghe tên cô ta. Hay anh ta. Chưa gì tôi đã biết là thơ khắm. Không nhà thơ chân chính nào lại đần đến mức tưởng tượng ra chuyện tôi đọc thơ thẩn không công, chỉ vì một cái túi thêu tay. Cô ta làm sao biết được số phòng của tôi. Ta đang ở Trung Quốc. Đút lót, rõ rồi. Nhưng không lẽ cũng có chuyện đó ở khách sạn Shanghai Mandarin? À, mà ai thèm quan tâm? Tôi thấy mệt mỏi rã rời, bã cả người. Tôi đi vào phòng, vứt cuốn sách vẫn còn nằm trong cái túi xinh vào thùng rác sâu, cùng với rác rưởi của ngày, tháo cạn bàng quang, nhẹ cả người, rồi bò lên giường, giấc ngủ choàng tới, mở ra như hố tử thần…

https://thuviensach.vn

17 Tháng Chín Năm 2019

Độc giả quý mến, người đã bao giờ thấy bảng chỉ đường nào cô độc hơn thế chăng? Phía bắc về Festap, phía đông dọc theo đường Kaldidalur và phía tây về Þingvellir, cách 23 cây số. Tôi nhớ, Övar, đã dạy tôi rằng chữ "Þ" đọc như chữ "th" hữu thanh, như trong từ "lathe". Hai mươi ba cây số trên đường quê ở Anh vốn chỉ cần lái xe chừng hai mươi phút, nhưng tôi đã rời văn phòng du lịch ở Þingvellir cách đây một tiếng rưỡi. Con đường nhựa chuyển thành đường đất lắt léo leo lên vách núi, đổ ra một cao nguyên đá dưới những ngọn núi xám màu thép súng và mây trời cuồn cuộn. Ngẫu hứng, tôi dừng xe, tắt máy chiếc Mitsubishi thuê và leo lên ngọn đồi đá nhỏ, ngồi lên một tảng đá mòn. Không một cột điện thoại, đường dây điện, không một thân cây, bụi rậm, một con cừu, con quạ, hay con ruồi nào; chỉ là vài búi cỏ xơ và một nhà văn cô độc. Thung lũng trong tác phẩm "Sự Sụp Đổ của Ngôi Nhà của Usher". Một thử nghiệm địa khai hóa trên một mặt trăng thứ cấp của Sao Thổ. Sự đối lập hoàn hảo với một Madrid vào cuối hạ; tôi tự hỏi không biết Carmen đang sống sao, rồi tự nhắc mình rằng chuyện nàng sống sao không còn can hệ đến tôi nữa. Lái xe vòng quanh Iceland một tuần trước Lễ Hội Reykjavik là ý tưởng của nàng: "Xứ sở của sử thi Bắc Âu! Sẽ rất tuyệt, Crispin à!" Ngoan ngoãn, tôi tìm thông tin, đặt phòng, đặt xe và thậm chí còn đọc cả *Sử thi Njal* tối hôm đó ở London, chỉ mới có tám tuần trước. Rồi điện thoại đổ chuông, tôi biết ngay là có chuyện: nói kiểu Holly là một Linh Cảm Mạnh Mẽ. Cuộc chia tay của tôi và Zoë đã được đoán trước từ lâu, nhưng tuyên ngôn độc lập của Carmen thì như từ cao xanh rơi xuống. Hốt hoảng, đau đớn, hơn hết là sợ hãi, tôi bắt đầu cãi rằng chính những trở ngại, những lề thói hàng ngày mới làm nên một mối quan hệ chân thật nhưng chẳng mấy chốc tôi ăn nói lủng củng, căn nhà như muốn sập xuống, bầu trời đè lên trên.

https://thuviensach.vn

Thế đủ rồi. Tôi đã có được tình yêu của một người đàn bà tử tế trong hai năm.

Cheeseman đang thụ án năm thứ ba trong địa ngục, vẫn còn thụ án tiếp.

Một lúc sau, một đoàn xe hai cầu lê bánh qua, từ phía đường Kaldidalur. Tôi vẫn ngồi đây, kê mông lên đá. Hơi lạnh. Đám khách du lịch quan sát tôi qua cửa sổ bám đầy bụi đường, săm xe làm mấy viên sỏi bắn lên, tung tóe đất cát. Gió vụt qua tai tôi, dạ dày tôi đón lấy nước trà và… Không có gì nữa. Rờn rợn. Tôi chiêu đãi thảm thực vật vi mô với nguyên một bọng nước đái tiểu thuyết gia hảo hạng. Cạnh bảng chỉ đường một ụ đá lớn dần qua hàng thế kỷ. Cứ tự nhiên thêm vào đó một viên đá và ước một điều, Övar dặn, nhưng đừng bao giờ lấy đá đi, nếu không hồn ma sẽ chui ra mà nguyền rủa ta và cả dòng họ ta. Ở tại đây, lời nguyền ấy nghe không đến nỗi cổ quái như lúc ở Reykjavik. Rìa con sông băng Langjökull dâng lên, trắng màu xương cá voi phía sau những dãy núi gần hơn về phía đông. Những con sông băng tôi từng thấy đều như những ngón chân cáu bẩn, chẳng đáng gọi là sông - nhưng Langjökull thì *ngút ngàn*... Như phần sọ lộ ra của một hành tinh băng giá đang ép xuống trái đất. Lúc còn ở Hampstead tôi có đọc về các nhân vật trong sử thi, các hảo hán sống ngoài vòng pháp luật; và mường tượng ra một Robin-Hood-mặc-áo-lông-thú-khá-nhộn, nhưng đến hiện trường, tôi mới hiểu rằng sống ngoài vòng pháp luật kiểu Iceland cũng đồng nghĩa với án tử. Thôi đi tiếp nào. Tôi đặt viên đá của mình lên ụ đá rồi để ý, gần đó, có cả mấy đồng xu. Nếu còn ở độ cao ngang mực nước biển, hẳn tôi đã không gàn dở đến vậy, nhưng tự dưng tôi lấy ví ra, định tìm một hai xu gì đó…

…và để ý thấy tấm hình nhỏ chụp tôi, Juno và Anaïs đã không còn đó. Vô lý. Nhưng hình vuông trống trơn bằng da dưới mảnh nhựa trong cứ nằng nặc cãi rằng tấm ảnh đã mất.

Làm thế nào được? Tấm ảnh đã ở đó ba năm rồi, kể từ khi Zoë tặng tôi cái ví, kể từ bữa Giáng Sinh văn minh lịch sự cuối cùng của gia đình tôi. Vài hôm sau đó ba cha con chụp tấm hình này, trong một buồng chụp hình ở trạm tàu điện Notting Hill. Chỉ là để giết thời gian trong khi chờ đợi Zoë, rồi cả nhà đi nhà hàng Ý ở đường Moscow. Juno kể là nghe nói có bộ tộc nọ

https://thuviensach.vn

trong rừng mưa nhiệt đới, hay đâu đó, tin rằng ảnh chụp có thể lấy đi một phần hồn ta, rồi Anaïs nói, “Vậy trong tấm hình này có linh hồn của cả ba chúng ta.” Tôi giữ tấm ảnh từ hôm ấy. Không thể tuột ra được. Tôi có mở ví ở văn phòng du lịch Þingvellir để mua bưu thiếp và nước uống, nếu tấm hình bị mất trước đó, hẳn tôi đã biết. Chuyện không có gì to tát, nhưng tôi thấy rất buồn. Tấm ảnh đó không thể thay thế. Nó có linh hồn ba cha con trong đó. Có lẽ nó ở trong xe, rơi gần thắng tay, hay…

Khi tôi lóng ngóng đi xuống dốc, điện thoại đổ chuông. NGƯỜI GỌI ẨN SỐ. Tôi nhấc máy. “Alô?”

“Xin chào, ông Hershey phải không ạ?”

“Ai đấy?”

“Tôi là Nikki Barrow, thư ký của Dominic Fitzsimmons ở Bộ Tư Pháp. Ông bộ trưởng có tin tức về Richard Cheeseman. Ông Hershey, nói chuyện bây giờ có tiện không?”

“Vâng, vâng… tiện chứ. Phiền cô.”

Tôi được chuyển máy - nhạc chờ là nhạc nền phim *Cỗ xe lửa* của Vangelis, thật hết nước - trong khi tôi đang vã mồ hôi, liên hồi nóng lạnh. Vậy mà Nhóm Những Người Bạn của Richard Cheeseman từng nghĩ người đồng minh ở Chính phủ đã bỏ quên chúng tôi. Tim tôi đập thình thịch: có thể là tin tốt nhất - hồi hương - hoặc tin xấu nhất - một “tai nạn” trong tù. Đừng nghĩ nữa, pin điện thoại tôi chỉ còn tám phần trăm. Mau lên nào. Còn bảy phần trăm. Có tiếng người vội vã “Nói với ông ấy tôi sẽ qua đó khi bỏ phiếu lúc năm giờ”- giọng đầy đặn, sang trọng của Fitzsimmon; rồi “Chào Crispin, ông khỏe không?”

“Không chê vào đâu được, Dominic. Anh có tin tức gì, phải không?”

“Đúng thế: Richard sẽ lên máy bay về Anh Thứ Sáu này. Tôi nhận cuộc gọi từ sứ quán Colombia một tiếng trước- ông ta nghe tin từ Bogotá sau giờ trưa. Và theo luật Anh thì Richard có thể nộp đơn xin phóng thích trước hạn, cùng lắm là đến Giáng Sinh sẽ được ra, miễn là hắn đừng nhúng mũi vào thứ gì nữa, xin lỗi, tôi không có ý đùa bất nhã.”

Tôi có nhiều cảm giác cùng lúc, nhưng tôi sẽ tập trung vào những thứ tích cực. “Tạ ơn Chúa. Tạ ơn anh nữa. Vụ này có chắc không?”

https://thuviensach.vn

“À, trừ khi có đảo chính trước thứ Hai, thì rất chắc chắn. Tôi sẽ cố đưa Richard vào nhà tù hạng D - mẹ và em gái hắn sống ở Bradford, vậy có lẽ là Hatfield - một nhà tù mở ở phía Bắc Yorkshire. Chỗ đó xem như trở lại thiên đường, so với chỗ hắn ở hiện giờ. Sau ba tháng, hắn có thể xin thẻ về nhà cuối tuần.”

“Tôi không còn từ ngữ nào để diễn tả tin tốt này.”

“Vâng, một kết quả tử tế. Chuyện tôi quen Richard ở Cambridge cũng có nghĩa là tôi theo sát vụ của hắn, nhưng đồng thời tay tôi cũng bị trói. Chính vì thế, làm ơn đừng nhắc đến tôi với người quen nào của ông, được không? Cứ nói là một thứ trưởng báo tin thôi. Tôi vừa nói chuyện với em gái Richard năm phút trước, cũng yêu cầu y như thế. Tôi phải đi đây - tôi phải ghé sang Số 10[48]. Gởi lời thăm ban chấp hành, các ông cừ lắm, Crispin à. Richard thật may mắn là có ông đứng ra đấu tranh cho hắn, trong khi chẳng ai thèm ngó ngàng gì.”

Với hai phần trăm pin trên iPhone, tôi nhắn tin chúc mừng em gái Maggie của Richard, cô ta sẽ gọi cho Benedict Finch ở tòa soạn *Tạp chí Piccadilly*. Ben là người chịu trách nhiệm về mặt truyền thông của chiến dịch. Đây là kết cục mà chúng tôi đã đấu tranh, đã thông đồng, lập mưu và cầu nguyện để có được, vậy mà… vậy mà, nỗi hân hoan của tôi tan chảy ngay khi tôi chạm vào nó. Tôi đã gây tội không thể tha thứ với Richard Cheeseman, mà không ai hay. “Một kẻ dối trá,” tôi nói với đất trời Iceland, “và một thằng hèn.” Một cơn gió lạnh tốc đám bụi đen, từ xưa vẫn thế, cho đến ngày nay, và mãi về sau. Lúc nãy tôi vừa chuẩn bị xin một điều ước từ ụ đá, nhưng đã lỡ mất. Thôi thì, may rủi sao, tôi sẽ nhận cả. Tôi đáng thế.

Ngay lúc Fitzsimmons gọi, tôi đang làm gì nhỉ?

À, tấm hình. Thật đáng tiếc. Còn hơn cả đáng tiếc. Mất tấm hình như một lần nữa vụt mất bọn trẻ.

Xuôi dốc, tôi lê bước về phía chiếc Mitsubishi.

Tấm hình sẽ không có ở trong đó, hay ở đâu khác.

https://thuviensach.vn

19 Tháng Chín 2019

Bốn mươi hay năm mươi động vật hai chân thốt lên, “Cá voi!” rồi “Nhìn kìa!” rồi “Đâu kia?” rồi “Ở đằng kia!” bằng năm, sáu, bảy thứ ngôn ngữ khác nhau, rồi tất cả chạy ùa về phía mũi tàu, đưa máy lên cao nhắm về hình oval mầm mẫm đang trồi lên từ biển xanh thẳm. Một làn hơi nước như hơi nước tàu lửa bắn ra từ lỗ mũi con vật, gió quạt hơi nước qua đám hành khách đang cười đùa, la hét. Một chú bé người Mỹ chừng tuổi Anaïs nhăn nhó: “Mẹ ơi, bị dính… cứt mũi cá heo từ đầu tới chân luôn nè!” Bố mẹ chú mặt mày hớn hở. Hàng chục năm sau họ sẽ nói, “Con có nhớ lần nhà mình đi xem cá voi ở Iceland không?”

Từ chỗ tôi đứng trên cầu tôi có thể thấy nguyên hình con cá voi - không ngắn hơn con tàu du lịch mười tám mét là bao. “Thật tốt, cuối cùng lòng kiên nhẫn của chúng ta đã được đền đáp ngay phút cuối,” tay hướng dẫn viên tóc muối tiêu nói bằng thứ tiếng Anh chậm rãi, cẩn thận. “Con cá voi này là loài cá voi lưng gù - nhận ra qua gù trên lưng. Trong tour buổi sáng, ngay tại đây, chúng tôi có thấy một vài con gọi là cá voi thân thiện, vậy nên tôi rất vui là vẫn còn một con lúc này…” Tâm trí tôi bơi đến những câu hỏi như cá voi đặt tên cho nhau ra sao; cảm giác khi bay có giống như khi bơi không; cá voi có yêu đơn phương như ta chăng; và liệu chúng có hét lên khi lao móc có thuốc súng phóng xuống, nổ tung. Đương nhiên là có rồi. Vây chúng nhạt màu hơn phần còn lại ở thân trên, và khi chúng đập vây tôi nhớ lại Juno và Anaïs nằm ngửa trong bể bơi. “Bố đừng thả ra!” Đứng ngập nước đến thắt lưng ở đoạn nông của bể bơi, tôi hứa với hai đứa sẽ không thả ra, trừ khi chúng muốn tôi thả; đôi mắt chúng mở to, tin tưởng tuyệt đối.

Gọi đi, tôi thầm nhắc chúng, *ở* Montreal. *Gọi cho bố đi.* NGAY BÂY GIỜ. Tôi đợi. Tôi đếm từ một đến mười. Đến hai mươi. Đến năm mươi…

… úi giời, điện thoại đổ chuông thật! Hai con gái đã nghe thấy tôi.

https://thuviensach.vn

Không, thực ra chẳng phải. Màn hình báo Hal Linh cẩu gọi. Đừng bắt máy.

Nhưng tôi phải bắt máy: chuyện tiền nong. “Hal! Crispin đây.”

“A lô, Crispin. Tín hiệu nghe rất quái: anh đang ở trên tàu hỏa sao?”

“Thực ra là tàu thủy. Ngay đầu vịnh Húsavík.”

“Vịnh Húsavík… Là ở… để tôi đoán nào. Alaska?”

“Bờ biển bắc của Iceland. Tôi đi dự Hội sách Reykjavik.”

“À, đúng rồi, đúng rồi. Vụ Richard Cheeseman kết quả mỹ mãn, chúc mừng nhé. Tôi nghe được hôm sáng Thứ Hai.”

“Thật sao? Nhưng chính phủ chỉ mới biết hôm Thứ Ba.”

Mặc dù có biệt danh thế, giọng cười của Hal chẳng giống linh cẩu; mà giống với một chuỗi những âm tắc thanh hầu, giống tiếng động của xác chết đang lăn trên cầu thang gỗ, chuẩn bị rơi xuống tầng hầm. “Juno và Anaïs có đấy không? Iceland là thiên đường của trẻ con, tôi có nghe nói.”

“Không. Đáng ra Carmen đi với tôi, nhưng…”

“À, phải rồi, phải rồi. Ừ thì, đời này thiếu gì, *c’est la vie*, thôi bỏ đi… nhân tiện nói luôn chuyện điện đàm hôm nay với nhà xuất bản Erebus và Bleecker Yard. Thảo luận rất thẳng thắn, có rút ra một Chương Trình Hành Động.”

Norman Mailer, J. D. Salinger hay thậm chí là tiến sĩ Aphra Booth đến lúc này sẽ quẳng điện thoại lên trời, rồi ngắm nó rơi tõm xuống biển sâu. “Được rồi… Thế khoản ứng trước của tôi có trong Chương Trình Hành Động đó không?”

“Điều Một. Đã từng có tiền ứng trước, khi anh ký hợp đồng, hồi năm 2004. Mười lăm năm trước. Quan điểm của Erebus và Bleecker Yard là cuốn sách đã quá trễ hạn, anh đã vi phạm hợp đồng. Tiền ứng trước nay trở thành nợ phải trả.”

“Thật là nực cười. Nhỉ? Nhỉ, Hal?”

“Về mặt pháp lý, tôi e là bọn họ kinh nghiệm đầy mình.”

“Nhưng họ độc quyền sách của một Crispin Hershey mới kia mà.”

“Điều Hai - cái này không thể bọc đường nổi, tôi e. *Phôi Thai Tan Tác* bán được nửa triệu bảng, đúng thế, nhưng kể từ *Khỉ Đỏ*, doanh số của anh

https://thuviensach.vn

rất giống với máy bay nhỏ Cessna chỉ còn một cánh. Tên tuổi anh vẫn được biết đến, nhưng doanh số chỉ ở hạng tầm tầm. Ngày xửa ngày xưa, Vương quốc Tầm Tầm cũng không hẳn là một nơi quá tệ để kiếm ăn: doanh số tầm tầm, ứng trước tầm tầm, cứ thế mà đủng đa đủng đỉnh. Than ôi, vương quốc ấy nay không còn nữa. Erebus và Bleecker Yard muốn đòi lại tiền, *hơn là* muốn có tiểu thuyết mới của Crispin Hershey."

"Nhưng tôi không thể trả lại được, Hal…" Lao móc phóng đến, xoáy vào tiền nong của tôi, lòng tự trọng của tôi, chút hưu hiếc khốn kiếp của tôi. "Tôi… tôi… tôi tiêu hết rồi. Nhiều năm trước. Hay đúng ra là Zoë tiêu. Hay đúng ra là luật sư của Zoë tiêu."

"Ừ, nhưng họ biết anh có nhà ở Hampstead."

"Không thể nào! Họ không thể đụng vào nhà tôi" Những gương mặt khó chịu nhìn lên từ boong tàu - tôi đã hét sao? "Phải thế không? Hal?"

"Luật sư của họ tỏ ra tự tin lắm, rất đáng lo."

"Thế nếu tôi nộp một tiểu thuyết mới trong… trong vòng, mười tuần?"

"Họ không dọa đâu, Crispin. Họ *thực* không thiết nữa."

"Vậy tôi phải làm cái quái gì bây giờ? Giả vờ tự tử?"

Ý tôi vờ nói gở, nhưng Hal không chối bỏ khả năng ấy. "Đầu tiên họ sẽ kiện đòi tài sản của anh, thông qua tụi tôi; rồi bên bảo hiểm sẽ tìm ra anh, nên trừ khi anh xin tị nạn chính trị ở Bình Nhưỡng, anh sẽ bóc lịch ba năm tội lừa đảo. Không, giờ hi vọng lớn nhất của anh là bán tiểu thuyết hải đăng Australia tại Frankfurt với giá kha khá để dỗ dành Erebus và Bleecker Yard. Bây giờ sẽ không có ai chịu ứng trước cho anh một xu, than ôi. Anh gởi tôi ba chương đầu tiên được không?"

"Được rồi. À. Tiểu thuyết mới đã… biến chuyển."

Hal, tôi tưởng tượng, đang mấp máy miệng chửi thề. Hắn hỏi, "Biến chuyển?"

"Đầu tiên là, câu chuyện bây giờ lấy bối cảnh ở Thượng Hải."

"Thượng Hải hồi những năm 1840? Chiến tranh Nha phiến?"

"Thực ra là Thượng Hải ngày nay."

"Rõ rồi… Tôi không biết anh còn là một nhà Hán học kia đấy."

https://thuviensach.vn

“Nền văn hóa lâu đời nhất thế giới. Công xưởng của Thế giới. Thế kỷ Trung Hoa. Trung Quốc rất… thức thời.” Nghe giọng tôi kìa, Crispin Hershey quảng cáo sách như một đứa nhãi nhép vừa học xong một khóa viết văn.

“Vậy hải đăng Australia ở chỗ nào trong truyện?”

Tôi hít một hơi sâu. Rồi một hơi nữa. “Không ở chỗ nào cả.” Hal, tôi khá chắc, đang làm động tác tự bắn vào đầu.

“Nhưng truyện này khá lắm, Hal à. Một doanh nhân bị chứng mất ngủ lệch múi giờ, suy sụp tinh thần dữ dội trong một khách sạn như mê cung ở Thượng Hải, ông ta gặp một ông bộ trưởng, một CEO, một lao công, một phụ nữ có khả năng ngoại cảm, hay nghe những giọng nói trong đầu…” tiếp tục phịa, phịa nữa vào “… cứ hình dung *Hành tinh Solaris* gặp Noam Chomsky qua *Cô Gái Có Hình Xăm Rồng*. Điểm xuyết thêm tí *Twin Peaks*…”

Hal hắn đang tự pha một ly whisky với soda: nghe tiếng xìii không? Giọng hắn ráo hoảnh, tố cáo: “Crispin. Phải chăng anh đang cố nói với tôi rằng anh đang viết truyện kỳ ảo?”

“Tôi! Không bao giờ! Hoặc đúng ra chỉ có một phần ba là kỳ ảo. Nhiều nhất là một nửa.”

“Một cuốn sách không thể kỳ ảo một nửa, cũng như một người đàn bà không thể có thai một nửa được. Anh được bao nhiêu trang rồi?”

“Ồ, tiến độ khá lắm. Chừng một trăm.”

“Crispin. Tôi đây kia mà. Anh được bao nhiêu trang rồi?”

Thế quái nào mà hắn luôn biết rõ? “Ba mươi… nhưng phần còn lại đã được lập dàn bài cả,” tôi thề thốt.

Hal linh cẩu rên một tiếng như đứt ruột từng khúc. “Bỏ mẹ.”

Đuôi cá voi nhấc lên. Nước chảy thành dòng từ chỗ đuôi có sọc. “Mỗi thùy đuôi cá voi đều khác biệt,” hướng dẫn viên nói, “và các nhà nghiên cứu có thể nhận diện từng con từ kiểu sọc trên đó. Bây giờ ta sẽ quan sát cá voi lặn…” Đuôi cá voi cắt xuống nước và vị khách từ xứ sở khác đã biến mất. Hành khách dõi mắt theo, như thể một người bạn vừa đi mãi. Tôi dõi mắt theo, như thể tôi vừa bỏ phí dịp duy nhất chạm mặt một loài động vật biển

https://thuviensach.vn

có vú, vì một cú điện thoại công việc khốn kiếp. Gia đình người Mỹ đưa hộp bánh bông lan mời quanh, cách họ chu đáo mời, để chắc ai cũng có phần, như tiêm cho tôi 50ml ghen tị đã được chưng cất kỹ càng. Tại sao tôi không mời Juno và Anaïs đi cùng, để con tôi cũng có kỉ niệm một lần đi Iceland với bố mà nhớ suốt đời? Con tàu rồ máy sống lại, quay ngược về Húsavík. Thị trấn cách đây một dặm, nằm dưới rặng núi nghiêm nghị. Những tòa nhà cảng, một nhà máy chế biến cá, vài nhà hàng và khách sạn, một nhà thờ như kẹo đường trang trí bánh cưới, một cửa hàng bách hóa, nhà cửa mái đầu hồi dốc đứng, sơn đủ màu sắc, cột tín hiệu WiFi và những thứ gì gì nữa mà 2.376 dân Iceland cần để sống năm này qua năm khác. Một lần cuối tôi nhìn về phía bắc giữa những bức tường rắn chắc trên vịnh, ra phía Bắc Băng Dương, đâu đó cá voi đang lượn vòng nơi phương trời tối.

https://thuviensach.vn

20 Tháng Chín 2019

Nửa đoạn đường đời tôi đã thấm, bỗng thấy mình lạc chốn rừng thâm.[49]

Ngã ba giữa đường đi này, những cây bạch dương thân mảnh này, rồi tảng đá bám rêu nghiêng thẳng đứng, như đầu con quỷ. Chẳng dễ gì mà lạc chốn rừng thâm ở Iceland được, nơi đây đến cả những bãi cây xơ xác nhất cũng hiếm thấy. Zoë chẳng bao giờ để tôi chỉ đường thời tiền-máy định vị: nàng nói rằng nàng vừa lái xe vừa đọc bản đồ đặt trên đùi còn an toàn hơn. Bản đồ du lịch Ásbyrgi của tôi cũng chẳng ích gì: hẻm núi hình móng ngựa, rộng một dặm, có cây mọc, nằm thấp hơn khu đất xung quanh, chạy đến mặt phiến đá trăm mét, nơi có con sông thẩn thơ đổ vào những vũng nhỏ… Nhưng tôi ở đâu trong đó mới được chứ? Những nguyên âm của dòng sông và phụ âm của cây cối như đang nói một thứ ngôn ngữ là lạ.

Nhiều phút nhẹ nhàng trôi qua khi tôi chăm chú, mê mải nhìn kiến bò ra bò vào trên cành cây. Richard Cheeseman đang ngồi giữa một cảnh sát và một nhân viên lãnh sự, đâu đó phía trên Đại Tây Dương. Tôi nhớ hồi hội sách Cartagena hắn cứ ca cẩm rằng người ta không chịu đặt vé hạng thương gia cho hắn, nhưng sau ba năm thụ án ở nhà tù Penitenciaría Central, một cuốc xe tải của công ty an ninh Group 4 từ Heathrow về Yorkshire cũng sẽ chẳng khác gì ngồi Rolls-Royce Silver Shadow.

Một cơn gió vụng về rải tung đám lá ngả vàng…

… rồi tôi thấy một chiếc, thưa độc giả quý mến, nằm giữa lưỡi và vòm miệng. Nhìn này. Một chiếc lá bạch dương nho nhỏ. Kỳ diệu khốn kiếp không. Những ngón tay sắc lẻm của ngọn gió giật lấy ngay bằng chứng ấy. Đám cây liễu đứng qua một bên, chừa chỗ cho phiến đá lồ lộ lừng lững ngay giữa Ásbyrgi… Một nơi hoàn hảo để hạ neo con tàu lướt mây, một bến dừng cho phi thuyền từ Epsilon Eridani. Mặt trời như ánh đèn pin chiếu qua lằn vải. Hal linh cảm rằng tiểu thuyết Trung Quốc của tôi chẳng ra gì, và hắn đúng. Chỉ với một chuyến đi sáu ngày đến Thượng Hải và Bắc Kinh, mà tôi

https://thuviensach.vn

dám nghĩ rằng mình có thể đọ lại kiến thức địa phương của Nick Greek - lúc đấy tôi nghĩ cái quái gì thế nhỉ? Để tôi viết về một chuyến đi xe ở Iceland; một người đàn ông bỏ trốn; hồi tưởng liên miên; rồi dần dần hé lộ gã đang chạy trốn điều gì. Đưa gã đến Ásbyrgi; tả rằng hẻm núi là chỗ ngày xưa vó ngựa của thần Odin đạp xuống mà thành. Tả rằng hẻm núi chính là Nghị Viện của Những Kẻ Giấu Mặt. Để gã nhìn chằm chằm vào những mặt đá cho đến khi mặt đá nhìn lại. Hít một hơi thật sâu, đượm vị nhừa nhựa cây vân sam. Để gã gặp một bóng ma từ quá khứ của chính mình. Nghe như có tiếng con chim ấy, đang dụ dỗ tôi vào những vòng tròn sâu hơn, siết chặt hơn. Mày ở đâu? Đằng kia. Trên gốc cây đầy mũ nấm độc. “Chim hồng tước,” mẹ nói, rồi quay bước đi.

• • •

Tiệc sinh nhật lần thứ mười của tôi, trò chơi chuyền món quà dần chuyển thành trận chiến ác liệt, vừa vật nhau vừa bẻ tay. Bố đã chuồn sớm, để mẹ và cô Nina người giúp việc ra tay dẹp loạn, cho đến khi lão Chimes - Nhà Ảo thuật xuất hiện. Lão Chimes là một kịch sĩ hết thời, tên thật là Arthur Hoare, được bố rủ lòng thương. Bệnh hôi miệng của lão dễ chừng làm chảy được cả nhựa. Từ trong chiếc mũ thần kì, đếm đến ba, lão lấy ra Hermes - con chuột lang thần kì, nhưng Hermes đã bị bẹp dí, chỉ còn xác chết, máu me, cứt kiếc và ruột gan phèo phổi. Các bạn học của tôi rít lên, vừa kinh hãi vừa sung sướng. Lão Chimes đặt xác con chuột tơi tả lên gạt tàn thuốc, rồi nói: “‘Những kẻ mà ngươi tưởng đã hạ sát, Vẫn không chết, hỡi Tử Thần đáng thương; ngươi nào giết nổi ta.’[50] Các cậu à,” lão Chimes thu dọn đồ nghề. “John Donne đã nói dối, đồ khốn nạn.” Kells Tufton sau đó tuyên bố đã nuốt vào bụng một thằng người đồ chơi bằng chì của tôi, vậy là mẹ phải lái xe đưa hắn đi bệnh viện. Nina một mình chịu trận, một tình thế không hề lý tưởng vì cô ấy hầu như không nói được tiếng Anh, từng bị trầm cảm nhiều đợt sau khi quân cách mạng Argentina ném anh em ruột từ trực thăng xuống nam Đại Tây Dương. Các bạn tôi không hề biết điều đó, cũng không quan tâm gì, cứ thế chơi trò cô-nói-gì-cháu-lặp-lại cho đến khi Nina tự nhốt mình trong căn hộ ở tầng ba, chỗ bố thường viết kịch bản. Đến khi

https://thuviensach.vn

đó triều dâng máu đẫm, bao thơ ngây chìm đắm giữa đêm tàn[51] - rồi thằng nhóc tên Mervyn trèo lên kệ sách mười hai tầng, khiến cái kệ đổ đè lên nó. Nina gọi cấp cứu 999. Nhân viên y tế nói rằng phải đưa Mervyn vào viện ngay, vậy là Nina ngồi luôn vào xe cấp cứu, để lại tôi một mình giải thích với cha mẹ các bạn cùng lớp rằng căn nhà ở Pembridge Place của gia đình tôi không hẳn là sạch bóng người lớn như trong truyện *Chúa ruồi* (trừ hai trang cuối). Mẹ và Nina về đến nhà sau tám giờ tối. Bố về còn trễ hơn nhiều. Lời qua tiếng lại. Cửa đóng chan chát. Sáng hôm sau tôi bị đánh thức bởi tiếng con Jaguar XJ-S của bố gào rú trong garage dưới phòng tôi. Bố đi thẳng đến trường quay Shepperton - lúc đấy bố đang làm hậu kỳ cho *Ganymede 5*. Tôi đang ngồi ăn ngũ cốc Shredded Wheat, đọc truyện tranh *2000 AD* thì nghe tiếng mẹ đang kéo vali xuống cầu thang. Mẹ nói rằng mẹ vẫn yêu tôi và Phoebe, nhưng bố đã thất hứa quá nhiều lần, mẹ phải đi xa một thời gian. Mẹ nói, “Lần này có thể là đi luôn.” Khi ngũ cốc Shredded Wheat nhão dần đi, mẹ kể chuyện thập kỷ sáu mươi sôi động với mẹ chỉ là những trận ốm nghén, giặt tã, vò mùi soa của bố cho sạch cứt mũi và làm thân trâu ngựa không công cho hãng phim Hershey Pictures; kể rằng mẹ từng nhắm mắt bỏ qua những “chuyện vướng víu” của bố với các cô diễn viên, nhân viên trang điểm và thư ký; rồi nữa, khi mẹ có thai Phoebe, bố đã hứa sẽ viết và quay một bộ phim cho riêng mẹ. Vai của mẹ sẽ phức tạp và tinh tế, có nhiều đất diễn để mẹ thể hiện tài năng. Bố và đồng tác giả đã hoàn thành xong kịch bản; *Domenica và Nữ hoàng Tây Ban Nha*, chỉ vài tuần trước. Kế hoạch là mẹ sẽ đóng vai Công chúa Maria Barbara, người sau này sẽ thành Nữ hoàng Tây Ban Nha. Chuyện đến đây thì cả nhà đều đã biết. Nhưng tôi không biết rằng ngày hôm trước, khi bạo loạn nổ ra ở nhà Pembridge Place, chủ tịch hãng phim Transcontinental Pictures đã điện cho bố và nối máy cho Raquel Welch. Cô Welch nói đã đọc kịch bản, cô khen kịch bản đúng là tuyệt tác và tỏ ý muốn đóng vai Maria Barbara. Vậy lúc đó bố có giải thích rằng vai ấy vốn dành cho vợ ông ấy, người từng hi sinh sự nghiệp diễn xuất để chăm sóc gia đình? Không. Bố nói. “Raquel, vai đó là của cô.” Chuông cửa reo, là anh của mẹ, cậu Bob đến đón mẹ đi. Mẹ nói rằng rồi tôi sẽ biết, sự phản bội ở đời muôn màu muôn vẻ, nhưng phản bội

https://thuviensach.vn

ước mơ của người khác thì không thể tha thứ được. Một con chim nhảy lên cây tử đinh hương rộ hoa bên ngoài. Cần cổ nó rung rung: những nốt nhạc bay lên rồi rơi xuống. Nếu nó cứ tiếp tục hót và tôi cứ nhìn nó - tôi tự dặn mình, thì tôi sẽ không òa khóc.

"Chim hồng tước," mẹ nói, rồi quay bước đi.

Mặt trời đã lặn sau mép núi cao của Ásbyrgi, màu xanh cây cỏ dần nung nấu thành xám và nâu. Lá và cành đã bắt đầu mất đi tính chất ba chiều. Khi tôi nhớ đến mẹ, là tôi đang nhớ mẹ, hay chỉ nhớ ký ức về mẹ? Tôi ngờ rằng ý sau mới là câu trả lời. Ly bóng đêm mỗi lúc một dâng đầy, và tôi không biết đã đậu chiếc Mitsubishi ở đâu. Tôi cảm thấy như mình người du hành vừa lạc mất cỗ máy thời gian trong truyện của Wells. Khả năng xấu nhất bây giờ là gì? À, thì tôi có thể sẽ không bao giờ tìm được đường ra, rồi chết vì lạnh. Ewan Rice sẽ viết điếu văn cho tôi, đăng trên *Guardian*. Liệu lão sẽ viết chăng? Tại tiệc tân gia/ra mắt Carmen tôi tổ chức mùa thu năm ngoái Ewan gần như đã rướn gân rướn cổ để nhấn mạnh cái vị trí độc tôn trong văn chương của lão: nào tiệc tối với Steven Spielberg lần đi LA gần đây; năm mươi ngàn đô la cho một buổi giảng bài ở Colombia; lời mời chấm giải Pulitzer - "Tôi phải xem có làm được không, tôi bận chết được." Vậy chắc lão sẽ không viết. Em gái Phoebe sẽ nhớ tôi, mặc dù chỉ cần gặp nhau hai mươi phút là huynh đệ tương tàn, thù xưa xáo lại. Carmen sẽ đau đớn tột cùng, tôi nghĩ. Nàng có khi sẽ đổ lỗi cho chính mình. Holly, Chúa phù hộ cô ấy, sẽ đứng ra liệu việc từ đây. Cô ấy và Aoife sẽ tỏa sáng trong đám tang của tôi. Linh cẩu Hal sẽ biết chuyện tôi chết trước khi tôi biết, nhưng liệu hắn có nhớ tôi không? Tôi nhà văn do hắn đại diện, giờ đây ì ạch sách ế. Zoë? Zoë sẽ còn không để ý cho đến khi tài khoản cấp dưỡng cạn kiệt; còn hai đứa con gái sẽ khóc sưng mắt. Ít ra có lẽ Anaïs sẽ khóc.

Thật là nực cười! Chỉ là một cánh rừng tầm tầm, chứ có phải rừng rậm bạt ngàn gì. Cạnh bãi đỗ xe có mấy chiếc xe cắm trại. Tại sao không hét lên, "Cứu tôi!" Vì tôi là đàn ông, vì tôi là Crispin Hershey, Kẻ Nổi Loạn Trên Văn Đàn Anh Ngữ. Tôi nào làm thế được. Một tảng đá bám rêu trông như đầu quỷ, trồi lên qua mặt đất mỏng manh…

https://thuviensach.vn

… ánh sáng phương bắc như đang làm trò, một góc hẹp trong ba trăm sáu mươi độ bao quát khu rừng, nơi có tảng đá rêu bám và chữ X được tạo thành từ hai thân cây nghiêng phía sau - góc hẹp ấy bỗng dưng chập chờn, lấp lánh, như tấm vải bay trong gió, mà đâu có cơn gió nào…

Không: *nhìn kìa!* Một bàn tay hiện ra, kéo tấm vải qua một bên, chủ nhân của bàn tay bước ra khỏi không khí vừa được bị rạch một đường. Như một màn ảo thuật - một màn ảo thuật đáng kinh ngạc. Một thanh niên tóc vàng, mặc áo vét và quần jean vừa hiện ra ngay đây, giữa khu rừng này. Chừng hai lăm, bảnh như người mẫu. Tôi quan sát, kinh ngạc: có phải tôi đang… nhìn thấy ma chăng? Một cành cây gãy dưới gót giày da lộn của hắn. Không phải ma, không hiện hình gì cả, ngốc ạ: "con ma" tôi thấy chỉ là một khách du lịch, như tôi. Chắc là từ xe cắm trại đằng kia. Có lẽ hắn vào đây ị một bãi. Chắc tại buổi chập choạng; tại một ngày nữa trong cảnh đơn chiếc. Tôi lên tiếng "Xin chào."

"Xin chào ông Hershey." Giọng hắn nghe giống kiểu dân trường con nhà giàu Anh quốc, hơn là giọng Iceland nhiều âm gió.

Tôi thấy cảm kích, thật đấy. "Quý hóa quá. Ở đây mà cũng có người biết tôi."

Hắn bước đến vài bước, dừng lại khi cách tôi một cách tay. Trông hắn có vẻ hài lòng. "Tôi là một người hâm mộ ông. Tên tôi là Hugo Lamb." Rồi hắn mỉm cười, lôi cuốn, thân thiện, như thể tôi là một người bạn đáng tin cậy mà hắn biết đã nhiều năm. Về phần mình, tự dưng tôi có cảm giác thèm được làm vừa lòng hắn.

"À, rất vui được gặp anh ở đây, Hugo. À, thật là xấu hổ, nhưng tôi bị lạc khỏi bãi đỗ xe…"

Hắn gật đầu, gương mặt trở nên ngẫm ngợi. "Ásbyrgi hay trêu người ta như thế, ông Hershey ạ."

"Anh chỉ đường cho tôi được không?"

"Được. Tôi sẽ chỉ. Nhưng trước hết, tôi có vài câu hỏi."

Tôi lùi lại một bước. "Ý anh là… hỏi về sách của tôi?"

"Không, về Holly Sykes. Hai người đã thành thân thiết, như chúng tôi biết."

https://thuviensach.vn

Tôi tiu nghỉu nhận ra tên Hugo này là một trong những kẻ quái đản hâm mộ Holly. Rồi tôi giận dữ, nhận ra không phải thế, mà thực ra hắn là một "phóng viên" báo lá cải: cô ấy từng gặp rắc rối với bọn dùng ống kính chụp xa lảng vảng quanh nhà mới ở Rye. "Tôi cũng muốn kể lể tường tận cho anh nghe chuyện tôi và Hol," tôi nhếch mép nhìn Công Tử Đẹp Mã, "thế nhưng, anh nghe đây: chuyện đó không phải việc của anh, đồ rác rưởi."

Hugo Lamb không mảy may suy suyển. "À, nhưng ông nói sai rồi. Chuyện Holly Sykes lại là thứ chúng tôi rất quan tâm."

Tôi bắt đầu cất bước, lùi lại, cẩn thận quan sát. "Kệ mày. Tạm biệt."

"Ông sẽ cần tôi giúp nếu muốn ra khỏi Ásbyrgi," gã trai trẻ lên tiếng. "Anh đi mà giúp chính anh ấy. Holly là một người kín đáo, tôi cũng thế, và rồi sẽ tự tìm đường trở…"

Hugo Lamb làm một động tác lạ lùng bằng bàn tay, rồi cơ thể tôi bị nhấc bổng lên ba mét trong không khí, bị thít chặt trong nắm đấm của một tên khổng lồ vô hình: sườn tôi răng rắc; dây thần kinh trong cột sống nứt nẻ và tôi thấy đau đớn không thể tả: tôi không thể van xin hay la hét, và phải chịu màn tra tấn đó thêm một giây nữa, nhưng nhiều giây trôi qua, tôi nghĩ chỉ là giây thôi, nhưng có thể đã là nhiều ngày, cho đến khi tôi bị ném, chứ không phải bị thả, xuống mặt đất khu rừng.

Mặt tôi ép vào đất mùn. Tôi lầm rầm, run rẩy, rên ư ử, ngay cả lúc đang dần hết đau. Tôi nhìn lên. Gương mặt Hugo Lamb giống như mặt một chú bé đang bẻ chân con nhện chân dài: hơi tò mò, sung sướng độc ác. Một cái roi điện có thể giải thích cơn đau kinh hoàng, nhưng còn vụ cách-mặt-đất-ba-mét thì sao? Nhưng có gì đó rờn rợn khiến tôi không thấy tò mò nữa: tôi cần phải tránh xa hắn. Tôi đã tè ra quần nhưng tôi không quan tâm. Chân tôi tê cứng, một giọng văng vẳng xa xa đang gào bài hát ấy vào mặt tôi, "Bạn sẽ không bao giờ bước đi một mình nữa," nhưng tôi không thèm nghe, tôi không thể, tôi không dám. Tôi bò lui lại, rồi kéo người dậy, dựa vào một gốc cây lớn. Hugo Lamb làm một động tác nữa và hai chân tôi xếp lại bên dưới cơ thể. Lần này không đau đớn. Tôi thấy còn tệ hơn, không có cảm giác gì cả. Từ thắt lưng trở xuống, mọi cảm giác đã biến mất. Tôi chạm lên đùi. Ngón tay tôi cảm giác được đùi nhưng đùi thì không có cảm giác gì cả.

https://thuviensach.vn

Hugo Lamb bước lại - tôi rúm ró - hắn ngồi lên gốc cây. “Có chân cũng tiện nhỉ,” hắn nói,

“Ông có muốn nhận lại chân không?”

Giọng tôi run rẩy kinh khiếp: “Anh là cái gì?”

“Nguy hiểm, như ông thấy đó. Ông sẽ nhận ra hai bé cưng này.” Hắn rút ra một hình vuông nhỏ từ túi áo và đưa tôi xem tấm ảnh thẻ chụp tôi, Anaïs và Juno mà tôi đánh mất vài hôm trước. “Thành thật trả lời câu hỏi, và các bé cũng sẽ có cơ sống thọ, hạnh phúc như bất kỳ đứa trẻ nào học ở Outremont Lycée.”

Gã trai đẹp mã này hắn vừa chơi thuốc. Rõ là hắn thó tấm hình, nhưng thó khi nào và như thế nào, tôi không thể đoán. Tôi gật đầu. “Bắt đầu nhé. Ai là người quan trọng nhất với Holly Sykes?”

“Con gái cô ấy,” tôi đáp, khàn giọng. “Aoife. Đó đâu phải bí mật gì.”

“Tốt. Ông và Holly đang yêu nhau à?”

“Không. Không. Tụi tôi chỉ là bạn. Thật thế.”

“Bạn với phụ nữ? Nghe không giống ông gì cả, ông Hershey nhỉ?”

“Thì không, nhưng với Holly chỉ có thế.”

“Holly có bao giờ nhắc đến Esther Little không?”

Tôi nuốt khan rồi lắc đầu. “Không.”

“Nghĩ thật kỹ vào: Esther Little.”

Tôi nghĩ, hoặc cố nghĩ. “Tôi không biết cái tên đó, tôi thề.” Tôi nghe giọng mình hoảng sợ khiếp vía.

“Holly đã kể gì với ông về năng lực đặc biệt của cô ấy?”

“Chỉ là những chuyện trong sách cô ấy viết. Trong cuốn *Người Trên Đài*.”

“À, một cuốn sách hấp dẫn. Ông đã bao giờ chứng kiến cô ấy tiếp dẫn một giọng nói khác chưa?” Hugo Lamb thấy tôi đang ngập ngừng. “Đừng bắt tôi phải đếm ngược từ năm, như thể loại thanh tra sến trong phim hạng ba, trước khi tôi rán chín ông. Fan của ông biết ông vốn căm ghét những thứ sáo mòn kia mà.”

Hẻm núi như càng sâu hun hút, các thân cây như đổ về trước. “Hai năm trước, trên đảo Rottnest, gần Perth, Holly bị ngất, và một giọng kỳ quái phát

https://thuviensach.vn

ra từ miệng cô ấy. Tôi tưởng cô ấy bị động kinh, nhưng cô ấy nói chuyện tù nhân phải chịu khổ sở, và rồi… cô ấy nói bằng tiếng thổ dân… và… chỉ có thế. Cô ấy ngã đập đầu. Rồi tỉnh lại."

Hugo Lamb gõ tách-tách-tách lên tấm ảnh. Một phần nào đó trong tôi vẫn có thể mổ xẻ chi tiết rằng mặc dù gương mặt của hắn còn trẻ, ở đôi mắt và cái nhìn chăm chú có gì đó già dặn hơn nhiều. "Còn về Nhà Nguyện Bụi Tối thì sao?"

"Nhà nguyện gì kia?"

"Hay về các Ẩn Sĩ? Thầy Cathar mù? Hắc Tửu?"

"Tôi chưa từng nghe thấy bất cứ thứ gì trong danh sách đó. Tôi thề." Tách-tách-tách ngón tay Hugo gõ lên tấm ảnh tôi và hai đứa con gái. "Trắc Thời với ông có ý nghĩa gì?"

Nghe như một trò đố vui quỉ quái trong quán rượu: "Trắc thời? Ngành học về phép đo thời gian. Hoặc nghiên cứu các loại đồng hồ cũ."

Hắn chồm về phía tôi. Tôi cảm giác mình như một con vi khuẩn dưới kính hiển vi. "Nói tôi nghe ông biết gì về Marinus."

Khốn nạn như một tên chỉ điểm, và thầm mong sẽ cứu được con gái, tôi nói với kẻ tra hỏi kỳ quái của mình rằng Marinus là một bác sĩ tâm thần nhi khoa ở bệnh viện Great Ormond Street. "Trong sách của Holly cũng có nhắc đến ông ấy."

"Trong thời gian quen biết ông, cô ấy có bao giờ gặp Marinus không?" Tôi lắc đầu. "Chắc giờ ông ấy già lụ khụ rồi. Nếu còn sống." Có tiếng đàn bà cười khanh khách văng vẳng bên tai tôi?

"Thế," Hugo Lamb nhìn tôi chăm chú, "Ngôi Sao Riga là gì?"

"Thủ đô của Estonia. Không. Latvia chứ. Hay Lithuania. Tôi không chắc. Một trong những quốc gia vùng Baltic, chắc vậy. Tôi xin lỗi."

Hugo Lamb soi tôi. "Ta xong việc rồi."

"Tôi… tôi đã nói sự thật. Hoàn toàn. Đừng hại con tôi."

Hắn nhảy xuống từ tảng đá rêu và bước đi, vừa đi vừa nói, "Nếu bố của chúng là một người thành thật, Juno và Anaïs không có gì phải sợ cả."

"Anh… anh… anh để tôi đi à?" Tôi chạm tay xuống chân. Chân tôi vẫn còn chết cứng. "Ê! Chân tôi! Làm ơn!"

https://thuviensach.vn

“Hèn gì, thấy ngờ ngợ đã quên gì đó,” Hugo Lamb quay lại. “Tiện thể, ông Hershey này, cách nhà phê bình xử *Tiếng Vọng Phải Chết* đúng là quá tệ. Nhưng mà, ông cũng tẩn Richard Cheeseman tơi bời còn gì, phải không?” Nụ cười của tên Lamb này tinh quái, mưu mô. “Hắn sẽ không bao giờ đoán ra, trừ khi có người gieo rắc ý nghĩ ấy trong đầu hắn. Xin lỗi về vụ quần áo của ông; bãi đỗ xe ở bên trái ngã ba lúc nãy. Ông sẽ nhớ chừng đó. Mọi thứ khác tôi sẽ xóa sạch. Sẵn sàng?” Hắn nhìn thẳng vào mắt tôi, Hugo Lamb kéo sợi không khí giữa hai ngón trỏ và hai ngón cái, rồi thít chặt…

… một tảng đá rêu bám, to như đầu quỷ, nằm nghiêng một bên, như đang nghiền ngẫm oan tình xưa xăm. Tôi vẫn còn ngồi trên mặt đất, không nhớ là đã ngã ra sao, mặc dù chắc chắn tôi đã ngã: khắp người tôi đau đớn. Làm thế nào mà tôi lại nằm ra đây? Một cơn đột quỵ nhỏ? Phép thuật của yêu tinh xứ Ásbyrgi? Tôi hẳn là đã… đã gì kia? Ngồi nghỉ mệt, rồi ngủ gật. Một cơn gió thổi qua, cây cối rùng mình, chiếc lá vàng rơi vòng vèo, tình cờ nương theo không khí đậu lên lòng tay tôi. Nhìn này. Lần thứ hai trong ngày, tôi nghĩ đến lão Chimes nhà ảo thuật. Cách đó không xa, một người đàn bà đang cười. Khu cắm trại ở gần đây. Tôi đứng dậy, để ý có mảng ướt lạnh ở đùi. Ô. Ô kê. Kẻ Nổi Loạn Trên Văn Đàn Anh Ngữ vừa bị sự cố đường tiết niệu mộng du… May là không có phóng viên nào của *Tạp Chí Piccadilly* quanh đó. Tôi chỉ mới năm mươi ba - vẫn còn quá trẻ để dùng miếng lót thấm tiểu chứ? Vẫn còn lạnh và âm ẩm, như thể sự cố chỉ mới vừa xảy ra cách đây ít phút. Ơn Chúa tôi đang ở rất gần bãi đỗ xe, đồ lót và quần sạch. Trở lại ngã ba, rồi rẽ trái.

Nhanh lên, thưa độc giả quý mến. Khéo mà sập tối.

https://thuviensach.vn

23 Tháng Chín 2019

Có vẻ như Halldór Laxness tiêu tốn gần hết tiền thưởng Nobel vào Gljúfrasteinn, ngôi nhà sơn trắng, vuông vắn nằm nửa chừng thung lũng mờ sương ở rìa Reykjavik. Bên ngoài ngôi nhà gợi tôi nhớ đến kiểu câu lạc bộ quần vợt trong nhà ở các tỉnh quanh London. Dòng sông lững lờ chảy qua, trong một mùa thu gần như trơ trọi. Dưới lối vào đỗ một chiếc Jag màu kem, giống hệt chiếc của bố. Tôi mua vé từ người bán vui tính, vừa đan len vừa làm việc công việc nhẹ nhàng ấy, rồi bước về phía gian nhà chính, đeo tai nghe như đã được chỉ dẫn. Hướng dẫn viên trong máy kể cho tôi nghe về những bức họa, đèn đóm và đồng hồ kiểu hiện đại, bàn ghế thấp kiểu Thụy Điển, chiếc dương cầm Đức, sàn lát gỗ, chi tiết nội thất bằng gỗ anh đào, vải da bọc ghế. Gljúfrasteinn như miễn nhiễm với thời gian, rất phù hợp làm bảo tàng cho một nhà văn. Bước lên cầu thang, tôi nghĩ đến khả năng của một bảo tàng Crispin Hershey. Địa điểm lý tưởng nhất là ngôi nhà cũ của gia đình ở Pembridge Place, nơi tôi sống hồi bé và khi đã có con. Vấn đề là, chốn xưa yêu dấu ấy đã bị thợ xây đục khoét tơi bời, ngay tuần sau khi tôi đưa chìa khóa, để mà chia thành sáu căn hộ và bán cho dân đầu tư Nga, Trung Quốc và Saudi. Mua lại, tái thống nhất và phục chế là một viễn cảnh đa ngôn ngữ, cực kỳ tốn kém, vậy nên địa chỉ hiện tại của tôi tại East Heath Lane, Hampstead có lẽ khả thi hơn - giả định rằng Linh cẩu Hal có thể thuyết phục được luật sư của Bleecker Yard và Erebus đừng hốt nó luôn, đương nhiên rồi. Tôi tưởng tượng ra khách tham quan mặt mày kính cẩn, ve vuốt thanh vịn đánh véc-ni và thầm thì, giọng đầy ngưỡng mộ, “Lạy Chúa, đấy là chiếc máy tính xách tay nhà văn dùng để viết tiểu thuyết về Iceland lẫy lừng ấy!” Nhà vệ sinh tầng trệt có thể sửa lại làm quầy bán đồ lưu niệm: móc khóa Crispin Hershey, tấm lót chuột máy tính *Phôi Thai Tan Tác*, hình nhân dạ quang. Người ta thường mua những thứ rác rưởi như thế ở bảo tàng. Thường đến nơi rồi người ta chẳng biết phải làm gì nữa.

https://thuviensach.vn

Ở trên lầu, hướng dẫn viên trong máy nói qua chuyện ông bà Laxness có phòng ngủ riêng. À ra thế. Nghe quen quá. Máy đánh chữ của Laxness đặt trên bàn làm việc - hoặc, nói chính xác hơn, là máy đánh chữ của vợ ông ấy, vì bà Laxness mới là người đánh máy lại bản thảo viết tay của nhà văn. Tôi viết tiểu thuyết đầu tay trên máy đánh chữ, nhưng *Wanda bằng sơn dầu* được sáng tác trên chiếc máy tính Brittan đồ cũ của bố tặng tôi nhân dịp sinh nhật, từ đó trở đi thì toàn là laptop, càng lúc càng mạnh hơn, nhẹ hơn. Với nhà văn thời kỹ thuật số, viết đồng nghĩa với viết lại. Ta mò mẫm, cắt, lọc, dán và đổi qua lại, đãi vàng trên màn hình bằng cách xóa đi hàng đống rác rưởi. Đồng nghiệp thời xa xưa của ta phải trau chuốt từng câu chữ trong đầu trước khi gõ lên phím. Viết lại với họ sẽ mất hàng tháng, nhiều mét ruy-băng và hàng lít mực bút xóa. Thật tội nghiệp.

Mặt khác, nếu kỹ thuật số là bà đỡ mát tay hơn của tiểu thuyết, thì các kiệt tác thế kỷ này ở đâu? Tôi bước vào một thư phòng nhỏ, có lẽ là nơi Laxness cất sách thừa, rồi ngoẹo cổ đọc tựa sách. Nhiều cuốn bìa cứng bằng tiếng Iceland, tiếng Đan Mạch, tôi đoán, tiếng Đức, tiếng Anh… Và úi giời - *Phôi Thai Tan Tác!*

Khoan đã, đây là bản in năm 2001…

…còn Laxness mất năm 1998. Hiểu rồi.

Một nghĩa cử của Những Kẻ Giấu Mặt.

Đi trở xuống cầu thang, tôi dừng lại, nhường đường cho một tá trẻ choai choai đang rầm rập đi lên. Ở Montreal, Juno và Anaïs đi tham quan với trường ở những đâu? Không biết điều đó khiến tôi thấy buồn. Tôi thực là loại ông bố bán thời gian, lại chỉ làm bố từ xa. Đám trẻ con thế kỷ hai mốt của Iceland đeo tai nghe, nhưng vẫn toát ra cái vẻ tự tin Bắc Âu, và một phong thái đủ đầy, hai đứa gốc Phi và một cô bé choàng khăn Hồi giáo cũng thế. Cả đám đều có năm sinh bắt đầu bằng số "2", chỉ cần kéo chuột xuống chưa đầy một inch trong ô chọn cũng tìm ra được năm khi điền đơn trên mạng. Chúng thoang thoảng mùi dầu xả tóc và nước xả vải. Lương tâm chúng cũng hoàn hảo, không có lấy một chỗ móp méo như xe hơi trong phòng trưng bày. Tất cả đang chuẩn bị lên sân khấu chính của cuộc đời, nơi đấy chúng sẽ phản biện, sẽ ăn thua đủ và làm lép vé bọn già khắm chúng tôi

https://thuviensach.vn

khi chúng tôi về hưu, như cách chúng tôi từng làm khi còn xinh đẹp như chúng. Thầy giáo đi lên sau cùng, mỉm cười cảm ơn tôi; khi anh ta đi khỏi, một cái gương soi khá đẹp lộ ra trên cầu thang nhà Laxness. Từ cái giếng vuông sâu xam xám, một kẻ hốc hác, hao hao Anthony Hershey nhìn ra. Kìa. Quá trình hóa thân của tôi thành ông cụ đã hoàn tất. Phải chăng một thứ quỷ thần nào đó ở Ásbyrgi đã hút hết chút thanh xuân cuối cùng của tôi? Tóc tôi thưa hơn, da dẻ mệt mỏi, mắt đỏ ngầu; cổ tôi xếp nếp nhàu nhĩ như gà tây… Tôi gọi ra một câu thơ Tagore, để an ủi: "Tuổi trẻ là con ngựa, còn sự trưởng thành là người đánh xe." Cặp môi già nua của bố khẽ giật, mỉa mai: "Tôi thấy chẳng có người đánh xe nào cả. Tôi thấy một giảng viên xã hội học ở một trường đại học hạng ba, vừa mới biết rằng khoa của hắn ta sắp bị xóa sổ vì trừ những giảng viên xã hội học tương lai, không ai muốn học xã hội học nữa. Anh là một trò đùa, con trai ạ. Anh có nghe tôi nói gì không? Một trò đùa."

Xuân sắc cuộc đời tôi đã trôi qua, trôi đi, trôi đi mãi…

Lê bước xuống chiếc Mitsubishi đang đợi ở bãi đỗ xe nhỏ ở Gljúfrasteinn, tôi mở điện thoại xem giờ, thấy có tin nhắn của Carmen Salvat. Không phải là tin nhắn mà tôi muốn nhận được. *Chào anh crispin mình nói chuyện được không? X. bạn anh C.*

Tôi thở hắt ra. Tâm hồn tôi vẫn còn đau đớn vì bị đá, nhưng tôi đang cố đối mặt sự thật. Tôi không muốn phải dừng lại, rồi dừng-dừng lại. Ta thường phải tiêu hóa cảm xúc, và nỗi tiếc thương một mối quan hệ đã mất không phải là thứ tôi muốn tiêu hóa. Hai chữ "bạn anh" của Carmen có nghĩa là "Ta sẽ không quay lại nữa" và "chào anh" thay vì "anh à" cũng tương đương với cái hôn gió lạnh lùng, chứ không phải má-chạm-má thân mật:

có lẽ để một thời gian nữa, nếu em thấy không phiền. Vẫn còn đau đớn, anh đã chán đau đớn lắm rồi. Anh không có ý gì cả, em bảo trọng. C.

Bấm nút gởi xong tôi ước gì mình đã cẩn thận hơn, đã lựa lời sao cho nghe đỡ hờn mát và/hoặc tự ái hơn thế. Đột nhiên tiếng sông chảy thật chát chúa: chẳng hiểu Laxness viết lách kiểu gì nổi? Mây kéo về, xám như chì, chứ không phải màu xám thiền định. Những ý nghĩa đan xen của ngày sắp tàn tạo nên một thứ ô chữ khiến tôi đầu hàng, chứ không gợi cảm hứng cho

https://thuviensach.vn

tôi như trước đây. Tôi viết không hay bằng Halldór Laxness. Tôi thậm chí còn viết không hay bằng Crispin Hershey thời trẻ hơn. Tôi chỉ là một ông bố tồi tệ, vô trách nhiệm như bố tôi, khác ở chỗ phim của bố sẽ sống lâu hơn những cuốn tiểu thuyết được tâng quá mức của tôi. Áo quần tôi nhàu nhĩ. Bài giảng bắt đầu lúc bảy giờ ba mươi. Trái tim tôi vẫn thô tháp vảy vết thương lòng, mà tôi không muốn chúng lại bị người cũ từ Tây Ban Nha bóc ra.

Không. Mình không thể nói chuyện được. Tôi tắt máy.

"Tựa đề bài giảng của tôi là, *Về Không bao giờ không nghĩ về Iceland.*" Khán giả đến Ngôi Nhà Văn Chương cũng kha khá, nhưng một nửa trong số hai trăm người tham dự đến đây vì nhạc hội Bonny Prince Billy đã cháy vé, và một phần trong đám tóc muối tiêu đến vì họ yêu phim của ông cụ. Những gương mặt duy nhất mà tôi biết là Holly, Aoife và Örvar bạn trai của Aoife, cả ba tươi cười nhìn tôi từ hàng ghế đầu. "Cái tựa kinh hoàng này," tôi tiếp tục, "lấy ý từ một nhận xét nghe đâu là của W.H.Auden, nói ra ở chính Reykjavik đây, mà biết đâu là đứng ngay bục đây để nói, với bố mẹ hay ông bà quí vị. Auden nói rằng mặc dù trong đời ông ấy không nghĩ đến Iceland mỗi giờ, hoặc thậm chí là mỗi ngày, nhưng "Không bao giờ mà tôi lại không nghĩ về Iceland." Thật là một phát ngôn hay ho, bí hiểm. "Không bao giờ không nghĩ về Iceland?" Tại sao không nói, "luôn nghĩ về Iceland"? Bởi vì, đương nhiên, phép phủ định kép là kẻ buôn lậu sự thật, là kẻ đánh lừa nhà kiểm duyệt. Tối hôm nay tôi muốn đặt phép phủ định kép của Auden …"- tôi đưa tay trái lên, lòng bàn tay ngửa, "…bên cạnh hiện thực kép về viết văn," tay phải, lòng bàn tay ngửa. "Ấy là, muốn viết, ta cần một cây bút và một nơi để viết, hay một thư phòng và một máy đánh chữ, hay một laptop và một quán Starbucks… nói sao cũng được, bởi bút và nơi chốn là những biểu tượng. Biểu tượng cho phương tiện và lề lối. Một nhà thơ dùng bút để viết ra, nhưng, đương nhiên, nhà thơ không tự tạo cây bút ấy. Anh ta, hay cô ta mua, mượn, thừa kế, trộm cắp hay bằng cách nào đó có được cây bút từ một nơi khác. Tương tự, nhà thơ chọn một lề lối thi ca để viết, nhưng không nhà thơ nào có thể tự mình tạo ra cái lề lối ấy. Ngay cả khi một nhà thơ quyết định đặt ra một kiểu thơ mới, anh ta hay cô ta cũng chỉ làm được việc là

https://thuviensach.vn

phản ứng lại những thứ đã có sẵn. Không có Bees Gees thì không thể có Johnny Rotten.” Không một mảy may cử động từ phía khán giả Iceland của tôi: có lẽ ban nhạc Sex Pistols chưa bao giờ bắc tiến xa đến đây. Holly mỉm cười cho tôi, và tôi lo lắng thấy cô ấy thật gầy mòn, xanh xao. “Trở lại với Auden,” tôi tiếp, “và món ‘không bao giờ không’ của ông ta. Tôi hiểu nhận xét của ông ta như thế này: nếu anh viết văn hay thơ bằng một ngôn ngữ châu Âu, cây bút trong tay anh, ngày xửa ngày xưa, từng là một chiếc bút lông ngỗng trong tay một người Iceland. Dù muốn hay không, dù biết hay không, cũng chẳng quan trọng. Nếu anh muốn thể hiện cái đẹp, sự thật và nỗi đau của thế giới bằng văn xuôi, nếu anh muốn đào sâu nhân vật thông qua hội thoại và hành động, nếu anh muốn hòa hợp cá nhân, quá khứ và chính trị trong văn chương, thì anh có cùng mục đích với các tác giả Iceland, ở ngay đây, bảy, tám, chín trăm năm trước. Tôi khẳng định rằng tác giả của *Sử thi Njal* đã dùng cùng những ngón nghề kể chuyện với Dante và Chaucer, Shakespeare và Molière, Victor Hugo và Dickens, Halldór Laxness và Virginia Woolf, Alice Munro và Ewan Rice. Ngón nghề gì mới được chứ? Tính phức tạp về tâm lý, phát triển nhân vật, một câu ‘sát thủ’ để kết một cảnh, nhân vật phản diện cũng có điểm xuyết đức hạnh, nhân vật anh hùng cũng lốm đốm tính cách phản diện, điềm báo tương lai và hồi tưởng quá khứ, những cú đánh lạc hướng đầy tính nghệ thuật. Ở đây, tôi không nói rằng nhà văn thời xa xưa không biết đến những ngón nghề này, nhưng,” đến đoạn này tôi liều mạng đưa bi của mình và của cả Auden lên thớt, “trong sử thi Iceland, lần đầu tiên trong văn hóa Âu châu, ta có tiểu thuyết gia nguyên mẫu. Nửa thiên niên kỷ *avant la parole*[52], các sử thi là những tiểu thuyết đầu tiên trên thế giới.”

Khán giả hoặc đang lắng nghe chăm chú, hoặc đã ngủ gục mà mở mắt. Tôi lật giấy chi chép.

“Vậy là xong chuyện cây bút. Giờ đến chuyện nơi viết. Từ giác độ của người châu Âu lục địa, đương nhiên, Iceland gần như một phiến đá hình oval lạnh lẽo, gần như không có cây cối, nơi một phần ba triệu người sinh sống qua ngày. Trong đời tôi Iceland lên trang nhất chính xác là bốn lần: tranh chấp quyền đánh cá với Anh quốc hồi năm 1970s; bối cảnh của các

https://thuviensach.vn

đàm phán kiểm soát vũ khí giữa Reagan và Gorbachev; nạn nhân đầu tiên của khủng hoảng năm 2008; và điểm xuất phát của đám mây tro bụi núi lửa từng làm tê liệt hàng không châu Âu năm 2010. Tuy nhiên, mọi hình khối, dù là về mặt hình học hay về chính trị, đều được định nghĩa bằng những đường ranh giới với bên ngoài. Giống như cách Đông phương lôi cuốn trí tưởng tượng của một kiểu người phương Tây nhất định; với một kiểu người phương nam, Iceland có một sức hấp dẫn lớn hơn nhiều so với diện tích và những món nhập khẩu về văn hóa. Pytheas, nhà bản đồ người Hi Lạp sống vào khoảng năm 300 trước Công Nguyên ở vùng đất nắng ấm bên kia xa xôi trong thế giới cổ đại - ông ta cảm nhận được sức hút ấy, và đặt nước quý vị lên bản đồ của ông ấy: Ultima Thule. Các giáo sĩ Thiên Chúa ẩn dật người Ireland từng quăng mình lên thuyền thúng ra biển, họ cũng chịu sức hút ấy. Người tị nạn hồi thế kỷ thứ mười từ nội chiến ở Na Uy; họ cũng bị hút đến. Chính các cháu của họ đã viết nên sử thi. Ngài Joseph Banks, nhiều học giả thời Victoria (đủ để đánh chìm một con thuyền dài), Jules Verne, ngay cả em trai của Hermann Göring, người từng được Auden và MacNeice bắt gặp ở đây hồi năm 1937, tất cả đều cảm nhận được sức hút của phương bắc, phương bắc của quý vị, và tất cả những người đó, tôi tin rằng, như Auden đã nói, đều không bao giờ không nghĩ về Iceland.”

Đèn hình UFO của Ngôi Nhà Văn Chương tiếp tục nhấp nháy.

“Nhà văn không sáng tác giữa thinh không. Chúng tôi làm việc trong một nơi chốn hữu hình, một căn phòng, lý tưởng là trong một ngôi nhà như Gljúfrasteinn của Laxness, nhưng đồng thời chúng tôi cũng sáng tác trong một không gian tưởng tượng. Giữa những thùng kín, thùng thưa, kệ và ngăn tủ đầy những… món linh tinh, bảo bối, về mặt văn hóa - như đồng dao trẻ thơ, huyền thoại, lịch sử, thứ mà Tolkien từng gọi là “đống phân rác trộn” - và cả những món cá nhân: chương trình tivi thời thơ ấu, thế giới quan được nuôi dưỡng trong gia đình, những câu chuyện ta nghe lần đầu từ cha mẹ, rồi từ con cái, và đặc biệt quan trọng, là những tấm bản đồ. Bản đồ trong tâm trí. Bản đồ có ranh giới. Và với Auden, với rất nhiều người trong chúng ta, ranh giới của bản đồ thật thú vị…”

https://thuviensach.vn

Holly đã thuê căn hộ từ tháng Sáu, nhưng cô sẽ dọn về Rye trong vài tuần nữa, nên hầu như không có bàn ghế gì, trống trơn và gọn gàng, sàn gỗ óc chó và tường màu kem, nhìn ra những mái nhà lô nhô của Reykjavik đổ dốc xuống vịnh thẫm như mực. Đèn đường ngắt quãng ánh sáng phương bắc, màu sắc cạn dần đi, ba chiếc tàu du lịch lấp lánh trên bến cảng, như ba thành phố Las Vegas nổi trên mặt nước. Về phía vịnh là một dãy núi dài hình cá voi án ngữ đường chân trời, hoặc đúng ra đã án ngữ nếu mây không sà quá thấp như hôm nay. Örvar nói đấy là núi Esja, nhưng thú thật là chưa bao giờ leo lên đó vì quá gần, bước ra khỏi nhà đã thấy. Tôi cưỡng lại khát khao mạnh mẽ muốn dọn đến đây, khát khao ấy mạnh mẽ có lẽ vì nó hoàn toàn phi thực tế: tôi không nghĩ tôi sống nổi qua một mùa đông với ngày dài ba tiếng. Holly, Aoife, Örvar và tôi ăn món moussaka chay và uống cạn hai chai vang. Ba người hỏi tôi về chuyến đi một tuần quanh Iceland. Aoife kể về đợt khai quật hồi hè ở một khu định cư thế kỷ thứ mười gần Egilsstaðir, và cứ khuyến khích để Örvar, vốn dễ mến nhưng ít nói, kể về công việc của mình. Anh chàng xây dựng cơ sở dữ liệu di truyền xác định toàn bộ dân số Iceland: “Phụ nữ trên tám mươi tuổi có ADN của thổ dân da đỏ,” anh ta kể. “Điều đó chứng tỏ dứt dạc rằng sử thi Vinland dựa trên những sự thật lịch sử, chứ không chỉ là mơ mộng hư cấu. Cũng có khá nhiều ADN Ireland ở phụ nữ Iceland.” Aoife mô tả một ứng dựng điện thoại có thể giúp mỗi cư dân Iceland còn sống nhận biết mình có họ hàng với một cư dân Iceland còn sống khác không, và nếu có thì họ hàng như thế nào. “Họ cần cái này lâu lắm rồi,” cô vỗ lên tay Örvar đặt trên bàn, “để mà tránh những tình huống dễ xấu hổ, kiểu cảm-giác-buổi-sáng-hôm-sau, ngờ ngợ lạy-thánh-tôi-vừa-ngủ-với-em-họ chắc. Đúng vậy không hả Örvar?” Anh chàng tội nghiệp hơi đỏ mặt, rồi lẩm bẩm nói lảng về sô diễn chuẩn bị bắt đầu ở đâu đó. Dân dưới ba mươi tuổi ở Reykjavik, theo như Aoife, ai cũng có chân trong ít nhất là một ban nhạc. Cả hai đứng dậy chuẩn bị đi, và vì sáng sớm hôm sau tôi sẽ bay về, cả hai chúc tôi *bon voyage*. Aoife ôm tôi như cháu gái ôm bác ruột, Örvar bắt tay thật chặt, rồi sực nhớ đã mang theo cuốn *Phôi Thai Tan Tác* để tôi ký. Khi Örvar buộc dây giày, tôi cố nghĩ ra điều gì đó thật dí dỏm để ghi nhớ hôm nay, nhưng chịu.

https://thuviensach.vn

Gởi Örvar, từ Crispin, Rất hân hạnh

Kể từ *Wanda bằng sơn dầu*, lúc nào tôi cũng cố sao cho thật dí dỏm. Cảm giác buông xuôi, không cố nữa, thật là nhẹ nhõm làm sao.

Tôi khuấy, khuấy, khuấy cho đến khi mấy chiếc lá bạc hà trông như đám cá tuế xanh rực giữa nước xoáy. "Giọt nước làm tràn ly với Carmen và tôi," tôi kể với Holly, "là Venice. Nếu tôi không bao giờ thấy nơi đó nữa, tôi sẽ vui lòng khi nhắm mắt."

Holly bối rối. "Tôi thấy nó khá lãng mạn đấy chứ."

"Vấn đề ở chỗ đó. Tất cả vẻ đẹp ấy: thực-không-thể-chịu-đựng-nổi. Ewan Rice từng gọi Venice là Thủ Đô Ly Dị - và lấy nó làm bối cảnh cho một trong những cuốn hay nhất của ông ấy. Nội dung về ly dị. Venice cho thấy những gì tệ nhất, hại nhất của con người… Hôm đó tôi già mồm chê bai một cái dù đắt đỏ mà Carmen mua - thực tình, tôi ăn nói thế cũng dễ đến hai mươi lần một ngày - nhưng thay vì gạt đi, cô ấy nhìn tôi… như muốn nói, '*Tại sao, tại sao nhỉ*, tại sao tôi lại tiêu tốn chút tuổi trẻ còn lại vào lão già rên rỉ này?' Cô ấy bước một mạch qua quảng trường St Mark. Đương nhiên là đi một mình."

"À thì," Holly lên tiếng, giọng trung lập, "ai cũng có lúc thế này thế khác…"

"Thực ra nhờ thế tôi mới tỉnh ngộ, bây giờ nghĩ lại. Tôi không trách gì cô ấy. Cả về chuyện bực tôi, lẫn đá tôi. Khi cô ấy bằng tuổi tôi bây giờ, tôi đã *sáu mươi tám cái xuân xanh*, Holly à! Tình yêu có thể mù quáng nhưng khi chung sống ta sẽ săm soi kẻ còn lại, mắt ta như được trang bị máy móc X-ray tối tân nhất, và khi chúng tôi tạm biệt ở sân bay Venice, lời cuối cùng mà cô ấy nói là 'Bảo trọng'; khi tôi về đến nhà, một bức tuyệt tình đã chờ sẵn trong hòm thư. Không thể nói là bất ngờ được. Cả hai đều từng nếm mùi li dị rắc rối một lần, mà một lần là đã đủ. Chúng tôi đồng ý sẽ vẫn là bạn. Sẽ gởi thiệp Giáng Sinh trong vài năm, sẽ không nói xấu gì nhau, và có lẽ sẽ không bao giờ gặp lại." Holly gật đầu, ậm ừ trong cổ họng như có ý "Tôi hiểu".

Một chiếc xe buýt trễ dừng bên ngoài, thắng hơi rít lên.

https://thuviensach.vn

Tôi không kể chuyện tin nhắn chiều nay với Holly. iPhone của tôi vẫn tắt. Không phải bây giờ. Để sau đã.

"Đẹp thật, hình đấy." Trên kệ đằng sau Holly có một khung ảnh, ảnh chụp Holly khi còn là một người mẹ trẻ, với Aoife bé tí cười nhe răng, mặc đồ Con Sư Tử Nhút Nhát, mũi lấm tấm tàn nhang, và Ed Brubeck, trẻ hơn tôi nhớ; cả ba mỉm cười trong một khu vườn nho nhỏ sau nhà, vườn ngập nắng, có tulip màu hồng và vàng. "Chụp khi nào vậy?"

"2004. Aoife lần đầu lên sân khấu trong vở *Phù thủy xứ Oz*." Holly nhấp trà bạc hà. "Ed và tôi đang phác thảo *Người Trên Đài*, cũng khoảng đó. Cuốn sách là ý tưởng của anh ấy mà, anh biết không. Dịp cuối tuần đó tụi tôi đi Brighton dự đám cưới Sharon, trước đó anh ấy vẫn khăng khăng kiểu-gì-cũng-phải-có-một-cách-giải-thích-hợp-lý."

"Nhưng sau vụ số phòng khách sạn, anh ấy bắt đầu tin?"

Holly nước đôi. "Anh ấy thôi không chối bỏ nữa."

"Ed có biết cuốn *Người Trên Đài* trở thành con quái vật như thế nào không?"

Holly lắc đầu. "Tôi viết phần ở Gravesend khá nhanh, nhưng sau đó tôi được đề bạt ở trung tâm người vô gia cư. Phần thì công việc, phần thì Aoife, Ed lại đi công tác xa, tôi không viết xong nổi cho đến khi…" cô lựa lời, cẩn thận "…Ed hết gặp may ở Syria."

Tôi thấy thật xấu hổ khi đã ca cẩm thương thân về Zoë và Carmen. "Cô đúng là người hùng, Holly à. Nữ anh hùng, thì đúng hơn."

"Thì cứ phải sống tiếp. Aoife mới mười tuổi. Đâu thể ngã gục được. Gia đình tôi từng mất Jacko vậy nên…" Holly khẽ cười buồn "…nhà Sykes vốn giỏi chịu đựng tang tóc mất mát mà. Viết cho xong *Người Trên Đài* cũng là một liệu pháp. Chưa bao giờ tôi tin rằng ai khác ngoài gia đình tôi muốn đọc nó. Những người phỏng vấn không bao giờ tin tôi khi tôi nói vậy, nhưng sự thật là thế. Câu lạc bộ đọc sách trên TV, rồi vụ Prudence Hanson đọc, nào là 'Nhà ngoại cảm với vết sẹo thời thơ ấu'… tôi không được chuẩn bị tâm lý cho tất cả những thứ đó, rồi những trang web, bọn khùng điên, những bức thư nài nỉ, những người từ lâu không còn liên lạc (mà có lý do cả). Bạn trai đầu tiên của tôi - tay này không hề để lại kỷ niệm êm đẹp gì -

https://thuviensach.vn

cũng tìm cách liên lạc và nói rằng giờ đây hắn là đại diện chính của Porsche ở tây London, tôi có muốn lái thử xe không, chẳng phải tôi vừa trúng đậm đó sao? À, cho tôi kiếu. Rồi sau khi vụ đấu giá bản quyền ở Mỹ của *Người Trên Đà*i được đưa tin, mọi Jacko giả mạo đâu đâu bò ra. Người đại diện của tôi sắp xếp để tôi gặp Jacko đầu tiên qua Skype. Anh chàng trạc tuổi Jacko, trông có vẻ *hơi hơi* giống hình dung Jacko ở tuổi đó. Anh ta nhìn tôi chằm chằm, thì thầm "Ôi lạy Chúa, ôi, lạy Chúa tôi… là chị."

Tôi thèm hút thuốc, nhưng tôi nhai một que cà rốt cho qua cơn. "Rồi hắn giải thích thế nào vụ mất tích ba mươi năm?"

"Anh ta nói là bị thủy thủ Liên Xô bắt cóc để phụ việc trên tàu, rồi bị đem đến Irkutsk để tránh một sự cố Chiến Tranh Lạnh. Ừ, tôi biết chứ.

Brendan thấy sặc mùi lừa đảo, vậy là anh ấy ra hiệu cho tôi ra ngoài rồi hỏi anh chàng, 'Nhận ra ai không, Jacko?' Anh chàng ngập ngừng, rồi bật ra, 'Bố!' Cuộc gọi chấm dứt. 'Jacko' cuối cùng liên lạc với chúng tôi là người Bangladesh, nhưng bọn đế quốc ở Đại sứ quán Anh ở Dhaka không chịu tin rằng anh ta là em trai tôi. À mà tôi có thể gởi mười ngàn bảng để bảo lãnh visa cho anh ta không? Sau vụ đó tụi tôi thôi hắn. Nếu Jacko còn sống, nếu nó đọc được sách, nếu nó muốn đi tìm chúng tôi, nó sẽ biết cách."

"Lúc đó cô còn làm việc ở trung tâm hỗ trợ người vô gia cư không?"

"Tôi nghỉ việc trước khi đi Cartagena. Thật đáng tiếc - tôi yêu công việc đó, tôi nghĩ tôi làm cũng khá tốt, nhưng vừa chủ trì một cuộc họp gây quỹ vừa nhận tiền bản quyền sáu con số trong một ngày, thì không thể giả vờ là mọi việc vẫn như cũ. Nhiều 'Jacko' đến thử vận may ở văn phòng cơ quan tôi, điện thoại của tôi bị nghe lén. Tôi vẫn còn liên hệ với các tổ chức từ thiện về người vô gia cư nhưng chỉ ở mức độ người bảo trợ. Tôi phải đem Aoife ra khỏi London, về vùng quê yên tĩnh hiền lành như Rye. Lúc đó tôi cứ nghĩ thế. Đã bao giờ tôi kể cho anh nghe vụ Đại Đụng Độ Hội Illuminati chưa?"

"Cô nói về mình với tôi ít hơn cô nghĩ đấy. Hội Illuminati: tức là thạch sùng ngoài hành tinh nô dịch hóa con người bằng cách phát ra sóng não có tác dụng ức chế beta từ căn cứ bí mật trên mặt trăng?"

https://thuviensach.vn

“Chính nó. Một buổi sáng tháng Tư đẹp trời, hai nhóm theo thuyết âm mưu nấp trong bụi cây nhà tôi. Chúa mới biết sự vụ bắt đầu ra sao - có lẽ là lời qua tiếng lại bâng quơ trên Twitter. Vậy là, hai phe nhận ra họ không phải là nhóm duy nhất, rồi mỗi phe tự thuyết phục mình rằng phe còn lại chính là tay sai của Hội Illuminati. Anh còn nghe không? Đừng cười thế: hai bên đánh nhau tơi bời hoa lá. Cảnh sát đến ngay. Sau đó tôi phải dựng hàng rào an ninh và đặt camera theo dõi quanh nhà. *Tôi*, lạy Chúa, mà lại xây nhà kín mít như dân ngân hàng! Nhưng tôi còn lựa chọn nào khác? Lần tới biết đâu bọn khùng điên có thể sẽ không ăn thua đủ để bảo vệ tôi mà quay sang tấn công tôi thì sao. Vậy là trong khi sửa nhà, tôi đi Australia, cũng là lần Aoife và tôi gặp anh ở Rottnest.” Cô bước về phía cửa, kéo màn che cảnh vịnh đêm. “Bài học rút ra là phải cẩn thận khi khiến người ta đặt nghi vấn thực hư ở đời.

Người ta có thể rút ra những kết luận mà ta không lường trước được.” Dưới đường phố hai con chó sủa inh ỏi, rồi im bặt. “Nếu cô không ra sách nữa, bọn khùng sẽ quên thôi.”

“Đúng thế,” Holly nói, vẻ né tránh.

“Cô *đang* viết một cuốn nữa sao?”

Holly lúng túng. “Chỉ là vài truyện ngắn thôi.”

Tôi vừa ghen tị, vừa thấy vui. “Thế thì tuyệt. Nhà xuất bản của cô hẳn phải nhảy cỡn lên.”

“Đâu có gì đảm bảo là người ta sẽ muốn đọc. Chỉ là những câu chuyện dựa trên những người tôi biết ở Trung Tâm. Không có ngoại cảm gì cả.”

“Ngay giờ đây, *Tuyển Tập Sổ Tay Đi Chợ của Holly Sykes* nếu được in sẽ lên thẳng ngôi đầu bảng, chỉ bằng số đơn đặt hàng trước.”

“Thì cứ để xem. Nhưng tôi đã ở đây cả mùa hè để viết. Reykjavik rất thích hợp với công việc viết lách. Iceland cũng như Ireland: nổi tiếng ở đây cũng chẳng có gì đặc biệt cả.”

Tình cờ đầu ngón tay chúng tôi như chạm nhau. Holly cũng vừa nhận ra ngay, và cả hai rút tay về đặt lên đùi. Tôi cố nghĩ ra một câu đùa để vớt vát chút ngượng ngùng đó, nhưng chẳng nghĩ được gì. “Để tôi gọi taxi cho anh, Crisp à. Đã nửa đêm rồi.”

https://thuviensach.vn

“Không thể trễ thế được.” Tôi nhìn điện thoại: 00:10. “Trời đất, đã qua hôm sau rồi.”

“Đúng thế! Anh bay về London lúc mấy giờ?”

“Chín giờ ba mươi, nhưng tôi có thể hỏi cô hai câu cuối cùng được không?”

“Hỏi gì cũng được,” cô đáp. “Gần như gì cũng được.”

“Tôi vẫn là ‘con nhện, xoắn ốc, gã chột mắt’ sao?”

“Anh muốn tôi xem lại không?”

Nhưng một kẻ vô thần mong muốn được người ta cầu nguyện cho mình, tôi gật đầu.

Như lúc ở Thượng Hải, Holly chạm lên điểm trên trán, rồi để mí mắt gần như khép lại. Một gương mặt thật đẹp nhưng… quá nhợt nhạt, hốc hác. Mắt tôi lướt đến mặt dây chuyền. Một mê cung. Chắc là một thứ biểu tượng tâm trí-thể chất-linh hồn gì đó, tôi đoán. Của Ed tặng chăng?

“Vâng.” Holly mở mắt. “Vẫn như cũ.”

Một người có lẽ đang say, cười man dại bên ngoài. “Liệu tôi sẽ biết nó nghĩa là gì không? Đó không phải là câu hỏi thứ hai.”

“Vâng, một ngày nào đó anh sẽ biết. Lúc đó anh nhớ cho tôi hay.”

“Tôi hứa.” Câu hỏi thứ hai khó khăn hơn vì tôi rất sợ một câu trả lời.

“Holly, cô không đau ốm gì đấy chứ?”

Holly có vẻ ngạc nhiên, nhưng không phủ nhận. Cô nhìn ra xa.

“Ôi, quên đi.” Tôi muốn nuốt lại câu hỏi ấy. “Xin bỏ qua cho tôi, tôi không…”

“Ung thư túi mật.” Holly cố mỉm cười. “Đến bệnh cũng phải chọn một thứ thật hiếm, hả?”

Tôi còn không cố mỉm cười được. “Tiên lượng ra sao?”

Holly bình thản, như đang nói về một chuyện phiền toái vặt vãnh nhưng khó chịu. “Quá muộn, không phẫu thuật được - đã di căn vào gan và… à, ừm… khắp cả người. Bác sĩ ở London dự rằng tôi có chừng năm đến mười phần trăm cơ hội còn ở đây khoảng chừng này sang năm.” Giọng cô lào khào. “Tôi cũng không muốn vậy. Với hóa trị và thuốc men, tiên lượng có cải thiện, có thể lên khoảng hai mươi phần trăm, nhưng… liệu tôi có

https://thuviensach.vn

muốn sống thêm vài tháng chỉ để suốt ngày nôn vào túi rác không? Đó là lý do còn lại khiến tôi dọn đến Iceland cả mùa hè, không rời Aoife như thể ông-gì-gì trong *Macbeth*."

"Banquo. Aoife biết sao?"

Holly gật đầu. "Brendan, Sharon, con của hai người, mẹ tôi và cả Örvar - tôi hi vọng cậu ấy sẽ giúp Aoife khi mà… anh biết đó. Khi tôi không thể giúp nó được. Nhưng không ai khác biết cả. Trừ anh. Người ta rất dễ ủy mị. Tôi còn phải cố sức mà động viên họ. Tôi không định nói với anh nhưng… anh đã hỏi. Xin lỗi đã làm anh mất vui."

Tôi nhìn cô ấy, và thấy Crispin Hershey trong mắt cô, và có lẽ cô ấy thấy Holly Sykes trong mắt tôi. Đột nhiên đã đến giờ về. Holly và tôi đứng cạnh bàn, ôm tạm biệt. Không phải ôm ấp nhục tính. Nó thực sự không phải thế, thưa độc giả quý mến. Tôi biết chứ.

Nó là thế này: chỉ cần tôi ôm cô ấy, sẽ không có gì xấu xảy ra.

Gã lái xe taxi xâu xỏ đầy tai, chỉ nói, "Ô kê" khi tôi nói ra tên khách sạn. Tôi vẫy tay tạm biệt cho đến khi không thấy Holly nữa. Tôi đã sắp xếp đến Rye trước Giáng Sinh nên tôi sẽ cố lờ đi cái linh cảm khó chịu rằng sẽ không bao giờ gặp cô ấy nữa. Radio bật kênh nhạc cổ điển, tôi nhận ra Maria Callas đang hát "Casta Diva" từ vở *Norma* của Bellini - Bố từng dùng bản đấy làm nền cho cảnh máy bay mô hình trong phim Đồi Chiến Thuyền. Trong giây lát tôi quên mất mình đang ở đâu. Tôi bật iPhone lên để nhắn tin cho Holly, cảm ơn vì buổi tối hôm nay, và khi tôi đang gõ tin nhắn, một tin nhắn từ Carmen truyền đến đến. Nàng gởi khi tôi còn giảng bài. Không có chữ: chỉ là một hình ảnh… một trận bão tuyết?

Một trận bão tuyết trong đêm nhìn qua kính chắn gió?

Tôi nghiêng đầu và quay điện thoại.

Thiên thạch vỡ tung? Không.

Là ảnh chụp từ siêu âm.

Chụp tử cung của Carmen.

Với một vị khách trọ trong đó.

https://thuviensach.vn

13 Tháng Mười Hai 2020

Chiếc chìa khóa của Jun'ichirō Tanizaki: chính nó. Nhưng sau khi đã tìm ra tựa sách ấy trong tủ-kệ-dưới-cầu-thang chứa những-cuốn-sách-đọc-một-lần, tâm trí của Crispin Hershey dạt khỏi tiểu-thuyết-đang-viết-dở của Devon Kim-Ashkenazy (Xuyên qua đại dương, ba thế hệ phụ nữ bị lạm dụng từ Pusan đến Brooklyn). Tôi biết mình đang mất tập trung, nhưng tôi bất lực, không thể cưỡng lại được. Cao, cao và xa nữa, tâm trí tôi bay lên, qua gạch trần và đá ngói, qua khỏi tầng hầm nơi Khoa Tiếng Anh được chứa chấp tạm thời từ năm 1978. Nhìn mái nhà hát cong cớn do Frank Gehry thiết kế; liếc qua khu ký túc như những mẩu Lego; lượn quanh nhà thờ Gothic từ thời Lincoln; nhào lộn giữa những tòa nhà các bộ môn tự nhiên bằng kính-và-thép; lên đến nhà của hiệu trưởng, gạch đỏ, mái đầu hồi, dây trường xuân chằng chịt như mạch máu; qua khỏi cổng vào khu nghĩa trang; nơi những kẻ chung thân ở Blithewood hóa thành cây cỏ với cùng tốc độc của giun dế và rễ riếc, rồi tâm trí lơ đễnh của Hershey lượn vòng trên cây cao nhất, nơi chỉ có sóc và quạ; con sông Hudson uốn lượn hoành tráng giữa những rặng núi như móng bồ câu của dãy Catskill; tàu lửa lộ ra, tàu lửa khuất dạng, một câu trích dẫn in trên chiếc tách vỡ, "Tôi muốn nhìn thấy nó chạy hàng dặm, và liếm sạch các thung lũng."[53] Tâm trí chàng bay bổng lên cao, như nhìn trên bản đồ trực tuyến Google Earth, qua mây trời nơi bão tuyết đang nung nấu bên trong; bang New York xa dần, và Massachusetts bay mất, đảo Newfoundland bị chôn trong băng giá rồi đảo đá Rockall phủ đầy phân mòng biển, nơi không con mắt nào thấy được ánh chớp lóe lên trong tích tắc…

"Crispin?" Devon Kim Ashkenazy. "Thầy ổn chứ?"

Nhìn vẻ mặt bọn sinh viên cao học, hẳn tôi đã ngơ ngác một hồi lâu. "À. Tôi đang nhớ lại một tiểu thuyết của Tanizaki, rất đặc sắc, với cách kể chuyện qua nhật ký tương tự như sách của cô, Devon à. *Chiếc chìa khóa.*

https://thuviensach.vn

Đọc cuốn đấy có thể giúp cô khỏi phải đi lại lối mòn. Nhưng nói chung," tôi trả lại bản thảo cho cô ta, "là có tiến bộ. Tôi chỉ còn vướng mỗi một chỗ, ừm, là cảnh hiếp dâm. Vẫn hơi bị nhiều trạng từ, tôi thấy thế."

"Được rồi." Devon dùng giọng vui vẻ để chứng tỏ cô ta không hề thấy mích lòng. "Hiếp dâm trong cửa hàng hoa hay hiếp dâm trong nhà nghỉ?"

"Trong hàng rửa xe. Trạng từ như cholesterol trong mạch văn. Giảm một nửa số trạng từ, mạch văn sẽ chảy nhanh lên gấp hai lần." Ngòi bút sột soạt. "À, mà cẩn thận khi dùng từ 'dường như'; rất dễ thành ra lèm bèm câu chữ. Và nhớ tự chấm điểm mỗi phép so sánh và ẩn dụ, từ một sao đến năm sao, bỏ hết những chỗ ba sao trở xuống. Lúc ra tay sẽ rất đau đớn, nhưng sau đó anh chị sẽ thấy khá hơn nhiều. Japheth?"

Japheth Solomon (tác giả của *Trong đất nước của Chúa trời, Bildungsroman*[54] - đang-viết-dở về một cậu bé ở Utah trốn đến một trường đại học ở bờ đông nơi tình dục, ma túy và một khóa viết văn cùng gợi lên nỗi bất an hiện sinh chủ nghĩa) liền hỏi, "Vậy nếu ta không thể định được ẩn dụ đó là ba hay bốn sao thì sao?"

"Nếu anh không thể định được, Japheth, thì nó chỉ ba sao thôi."

Maaza Kolofski (*Mã Thủ Tinh Vân*, bối cảnh xã hội không tưởng sau khi một dịch bệnh tàn sát hết nam giới trên Trái Đất) đưa tay lên: "Có bài tập cho kỳ nghỉ không, thầy Crispin?"

"Có đấy. Viết năm bức thư từ năm nhân vật chính, gởi các anh chị. Mọi người biết thư là gì chứ?"

"Một email viết tay," Louis Baranquilla (*Gã Quái Đản Trong Lớp Yoga* kể về một gã quái đản trong một lớp học yoga). Chứng dị ứng Internet của tôi thường được đem ra trêu trong lớp. "Thế phải viết gì trong thư?"

"Tiểu sử cắt ngang của nhân vật. Nhân vật của các anh các chị yêu ai, quý gì, khinh ai, ghét gì. Chi tiết về học vấn, nghề nghiệp, tiền bạc, lập trường chính trị, giai cấp xã hội. Những nỗi sợ hãi. Những bộ xương giấu kín trong tủ. Nghiện ngập. Nuối tiếc lớn nhất là gì; ngoan đạo, bất khả tri hay vô thần. Họ sợ chết như thế nào?" Tôi nghĩ đến Holly, nén một tiếng thở dài rồi tiếp tục. "Họ đã bao giờ thấy xác chết chưa? Thấy ma quỷ? Xu hướng tình dục. Cốc nước nửa vơi, cốc nước nửa đầy, cốc nước quá nhỏ? Họ

https://thuviensach.vn

‘nói lời đường mật’ hay ‘miệng lưỡi sắc bén’? Ăn tục nói tĩu hay dị ứng thói báng bổ? Họ có thể đặt mình vào vị trí người khác không? Chỉ khoảng một phần mười những gì các anh chị viết ra sẽ xuất hiện trong bản thảo, nhưng khi chạm đến chỗ một phần mười ấy…” Tôi gõ đốt ngón tay xuống bàn “… các anh chị sẽ thấy nó chắc chắn như gỗ sồi, chứ không phải mạt cưa và hồ dán. Ersilia?”

“Hơi bị…” Ersilia Holt (một truyện trinh thám tựa đề *Kẻ Gắp Đá*, kể về những băng đảng tội phạm có tổ chức và các ổ nhóm Taliban ở Vancouver) nhăn nhó mặt mày “…không bình thường - cái trò viết thư gởi chính mình này?”

“Đồng ý, Ersilia. Nhà văn là kẻ tán tỉnh chứng tâm thần phân liệt, kẻ luôn âm ỉ hội chứng cảm giác đi kèm, và phải sống chung với rối loạn ám ảnh cưỡng chế. Để sáng tạo nghệ thuật, anh chị phải vắt cạn bản thân mình, linh hồn mình, và, trong chừng mực nào đó, cả sự sáng suốt tâm trí. Viết được tiểu thuyết đáng để đọc sẽ tàn phá tâm trí anh chị, đe dọa các mối quan hệ của anh chị và hủy hoại đời anh chị. Nói trước cho anh chị biết.”

Mười sinh viên cao học của tôi trông có vẻ tỉnh táo. Có gì lạ đâu. “Nghệ thuật ăn thịt chính nghệ sĩ,” tôi nói.

Phòng sinh hoạt khoa vắng lặng, trừ Claude Mo (Trung Cổ học, không có biên chế) và Hilary Zakrewska (ngôn ngữ học, cũng không có biên chế) đang nuốt lấy nuốt để cái duyên hóm nóng bỏng của Christian Pym-Lavit (trưởng khoa khoa học chính trị, chủ trì Hội Đồng Biên Chế). Nếu không được vào biên chế ở Blithewood, sẽ không có trường hạng Ivy nào chịu nhận họ. Christina Pym-Lavit vẫy tay gọi tôi đến. “Kéo ghế lại đây, Crispin, tôi đang kể với Hilary và Claude vụ xịt lốp xe hồi tôi chở John Updike và Aphra Booth đến trại sáng tác Iowa - anh quen cả hai người đó, đúng không?”

“Chỉ quen sơ sơ,” tôi đáp.

“Đừng dè dặt thế chứ,” Kẻ Có Biên Chế đáp, nhưng tôi thực chẳng dè dặt gì. Tôi phỏng vấn Updike cho báo *New Yorker* thời tôi còn là Kẻ Nổi Loạn và bán sách ào ào ở Mỹ. Tôi chưa gặp lại Aphra Booth kể từ lần ả dọa sẽ kiện tôi ở Perth, năm nào cũng chả nhớ. Đống bài tập của sinh viên trong

https://thuviensach.vn

văn phòng tự dưng không làm tôi thấy nản nữa, vậy là tôi viện cớ. “Chấm bài? Trong ngày cuối cùng của học kỳ?” Christina Pym-Lavit thốt lên. “Giá mà ai cũng tận tụy như thế, Crispin.” Chúng tôi hẹn gặp nhau ở tiệc Giáng Sinh sau đó, rồi tôi đi thẳng xuống hành lang. Là dân thỉnh giảng, tôi không phải dính đến cái đống phân bò của những trò chính trị nọ kia trong trường, nhưng nếu tôi được nhận việc toàn thời gian năm tới, tôi cũng sẽ ngập trong đó, ngập sâu đến nỗi chỉ thấy mỗi đôi giày. Tôi cần tiền lương, chẳng nghi ngờ gì nữa. Nhờ có “thỏa thuận bồi thường” mà cựu đại diện của tôi, Hal, đã thương lượng được, bảy mươi lăm phần trăm tiền bản quyền vốn càng ngày càng teo tóp được trả thẳng cho cựu nhà xuất bản của tôi để trừ nợ. Tôi cần công việc có nơi ăn chốn ở đi kèm. Tôi đã giữ được nhà ở Hampstead, cũng sít sao, nhưng giờ đây nó nằm trong tay bên môi giới thuê nhà. Tôi dùng tiền thuê trả tiền cấp dưỡng cho Zoë. Món cấp dưỡng mà Zoë một hai không thể điều chỉnh: “Chỉ vì anh làm cho bạn gái người Tây Ban Nha có bầu? Không đùa đâu, Crispin… việc gì tôi phải thế?” Carmen không hù dọa kiện tụng gì tôi, nhưng nuôi con, ngay cả ở Tây Ban Nha, cũng vô cùng đắt đỏ.

“Anh ta là ai vậy?” Inigo Wilderhoff lóc cóc bước xuống cầu thang, tay cầm va li cỡ khủng, nhe hàm răng sáng bóng như phát thanh viên truyền hình. “Tôi đã chỉ đường cho bạn anh đến phòng anh, chỉ một phút đây thôi.”

Tôi dừng lại. “Bạn tôi?”

“Bạn từ Anh quốc.”

“Anh ấy có nói tên gì không?”

Inigo vuốt bộ râu giáo sư. “Anh biết không, tôi không nghĩ là anh ấy có nói. Chừng năm chục tuổi. Cao. Chột mắt. Taxi tôi đang đợi bên ngoài, tôi phải biến đây. Ăn tiệc tối nay phần tôi luôn nhé. *Au revoir* đến tháng Giêng.” Tôi kịp nói hai chữ “Bảo trọng”, nhưng va li của Wilderhoff đã thình-thịch-thình-thịch xuống cầu thang.

Chột mắt? Gã chột mắt.

Bình tĩnh. Bình tĩnh nào.

Cửa văn phòng tôi mở hé. Thư ký đi đâu mất - an ninh ở Đại học Blithewood -cách thành phố gần nhất hai dặm, khá lỏng lẻo. Tôi đưa mắt nhìn vào… Không có ai cả. Có lẽ là một sinh viên tại chức đeo kính, giọng

https://thuviensach.vn

hơi Anh qua tai của Wilderhoff, có lẽ hắn muốn tôi ký sách để đem bán trên eBay. Chắc hắn không thấy tôi ở đó, đã bỏ ra ngoài chờ đến ba giờ, lúc tôi chính thức tiếp sinh viên. Nhẹ cả cười, tôi bước đến bàn.

"Cửa mở sẵn, Crispin à."

Tôi rít lên, xoay người, đánh đổ mớ đồ linh tinh trên bàn xuống sàn nhà. Một người đàn ông đang đứng cạnh giá sách. Chột mắt.

Richard Cheeseman đứng im. "Mở màn hơi bị hay đấy."

"Richard! Anh làm tôi hết cả hồn vía."

"À, xin thứ lỗi vì tôi làm anh hết cả hồn vía."

Đáng ra cả hai phải vỗ vai nhau, nhưng tôi chỉ há hốc miệng. Mỡ bụng Richard Cheese tan ngay chỉ sau một tháng ăn cơm tù Mỹ Latin, áo quần thường dân càng nhấn mạnh vẻ khắc khổ, dữ tợn và nhọc nhằn qua thời gian. Vụ chột mắt - là khi nào nhỉ? - khiến hắn có cái phong thái của một tướng Israel. "Tôi… tôi đã định sẽ ghé thăm anh ở Bradford sau Giáng Sinh. Đã sắp xếp cả với Maggie rồi."

"Vậy ra tôi vừa đỡ cho anh một chuyến đi."

"Nếu tôi biết anh tới, tôi đã…"

"Dọn sẵn champagne, ban nhạc kèn đồng? Không phải gu của tôi."

"Vậy…" tôi cố mỉm cười "… nhờ đâu mà tôi có hân hạnh này?"

Richard Cheeseman thở dài, cắn chỗ xước móng tay. "Lúc còn ở Penitenciaría, tôi có một cách giết thời gian là lên kế hoạch chuyến đi New York đầu tiên khi được tự do. Càng chi tiết nhỏ nhặt, càng giết được nhiều phút đồng hồ, anh biết không. Lúc đấy tôi thường điều chỉnh lại kế hoạch qua từng đêm. Vậy nên, khi tôi thấy không thể đối mặt với một Giáng Sinh sum họp gia đình ở nhà của Maggie, đầy hoan hỉ, đầy thương hại, đầy chương trình đặc biệt cho Giáng Sinh trên tivi, thì, tự nhiên, New York là nơi tôi muốn đến. Rồi một khi ở đó, còn gì hay hơn là đáp tàu Hudson Line đến thăm ánh sáng dẫn đường, người bạn đứng đầu trong nhóm Những Người Bạn Của Richard Cheeseman, tức Crispin Hershey đây?"

"Thì tôi chỉ có thể làm đến vậy."

Cái nhìn chòng chòng của hắn như muốn nói, "*Mày chỉ có thể làm đến vậy, đồ khốn nạn.*"

https://thuviensach.vn

Tôi cố trì hoãn điều tôi e sẽ đến. “Anh bị hỏng mắt vì đánh nhau sao, Richard?”

“Không, không, không phải dao búa gì, không hoành như *Nhà Tù Shawshank*. Chỉ là ánh lửa từ đuốc hàn ngay ngày cuối cùng làm tù nhân ở Yorkshire. Bác sĩ nói có thể tháo miếng che ra trong một tuần nữa.”

“Tốt.” Khung ảnh chụp Gabriel nằm dưới đất. Tôi nhặt lên, vị khách của tôi nhận xét, giọng đầy ác ý, “Con trai anh đấy sao?”

“Vâng. Gabriel Joseph. Đặt theo García Márquez và Conrad.”

“Cầu cho con anh cũng có được những người bạn như tôi có.”

Hắn biết. Hắn đã đoán được. Hắn đến đây để đòi nợ.

“Chắc là khó khăn lắm,” Cheeseman nhận xét. “Anh ở đây, nó ở Tây Ban Nha.”

“Không lý tưởng,” tôi cố tỏ ra bình thường, “nhưng Carmen có gia đình ở Madrid, nên cô ấy không phải nuôi con một mình. Cô ấy từng được chẩn đoán là vô sinh, anh thấy đó, vậy nên với cô ấy, Gabriel là một phép màu nhỏ. Nói đúng ra là một phép màu lớn. Lúc đó thì tụi tôi đã chia tay, nhưng cô ấy quyết tâm muốn giữ con và…” tôi đặt Gabriel cạnh cuộn keo dán. “… thằng bé là công sức của cô ấy. Anh ngồi xuống chứ? Để tôi còn rót chút brandy mà ăn mừng…”

“Gì kia… ăn mừng bốn năm rưỡi phí hoài trong tù sao?” Tôi không thể nhìn hắn, cũng không thể nhìn ra xa.

“Dường như anh có vẻ bất an, Crispin. Dường như tôi đang làm anh hồi hộp.”

“Dường như” x 2 = bệnh lèm bèm câu chữ bình phương, tôi nghĩ thầm rồi nhận ra túi áo khoác của Richard Cheeseman cồm cộm, thõng xuống. Tôi đoán được trong đó có thứ đồ vật giết người gì. Hắn đọc suy nghĩ của tôi. “Tôi luận ra ai đã bỏ cocaine vào va li tôi, Crispin, và cả bỏ khi nào, thậm chí là tại sao nữa… không mất nhiều thời gian lắm.” Nóng. Lạ lùng. Ruột gan tôi như đang bị chảy hết ra ngoài.

“Tôi quyết định sẽ không đối đầu kẻ tráo trở ấy cho đến khi ra tù. Suy cho cùng, hắn cũng đang cố hết sức để giúp tôi được hồi hương và phóng thích. Chẳng phải vậy sao?”

https://thuviensach.vn

Tôi không còn tin tưởng giọng của mình nữa, nên tôi chỉ gật đầu, một gật.

"*Không,* Crispin! Hắn *cóc* cố hết sức để đưa tôi ra! Nếu hắn khai, tôi đã được thả chỉ trong vài ngày. Hắn để tôi rục xương."

Tuyết lại rơi, tôi để ý. Cây kim giây trên đồng hồ kéo những cánh cung bé xíu. Không có gì khác động đậy. Không gì cả.

"Khi tôi nằm trong khám ở Bogotá, tôi không chỉ mơ về New York. Tôi còn mơ sẽ làm gì với hắn. Với cái thứ sâu mọt khốn kiếp đã đến thăm tôi, để hả hê, hắn có quan tâm, nhưng không quan tâm đủ để đổi chỗ. Đời nào. Tôi lên kế hoạch sẽ đánh thuốc mê hắn như thế nào, trói lại rồi giết hắn bằng một cái chìa vít trong bốn mươi ngày. Chưa có kịch bản nào được trau chuốt đến thế. Rồi tôi nhận ra tôi thật ngớ ngẩn. Trẻ con. Cần gì phải liều lĩnh như thế? Tại sao không chỉ đến gặp hắn ở Mỹ, mua một khẩu súng và bắn bỏ thằng khốn ở một nơi đồng không mông quạnh nào đó?"

Tôi ước Betty cô thư ký hay Inigo Wilderhoff vẫn còn loay hoay quanh đó. "Kẻ hành hạ anh," tôi cố giữ giọng bình tĩnh, "đã bị lương tâm tra tấn dày vò từng ấy năm."

Giọng Cheeseman như hàng rào kẽm gai: "Tra tấn? Nhởn nhơ đi khắp thế giới? Sinh con đẻ cái? Trong khi tôi, tôi đây, bị nhốt trong chuồng ở Colombia với những tên giết người, nghiện ma túy nhiễm HIV với dao cạo rỉ sét. Ai mới là người bị tra tấn?"

Tay hắn đút vào túi áo khoác. Một tay bảo vệ đang đi dọc hành lang, huýt gió. Tôi nhìn thấy anh ta, đóng khung ở lối vào trước bàn trực của Betty. *Hét lên mà cầu cứu!* Hershey - kẻ đang sợ vãi cả linh hồn, giục tôi. Hoặc là bỏ chạy. Hoặc là xin tha thứ: "Làm ơn đừng để con tôi thành mồ côi." Hoặc thương lượng. Hoặc đề nghị viết ra một lời thú tội đầy đủ.

… Hoặc… hoặc… hoặc… hoặc cứ để hắn trả thù. "Kẻ hành hạ anh," tôi mở lời, "không hề hả hê khi đến thăm anh. Hắn khinh bỉ chính sự hèn nhát của mình, bây giờ vẫn còn khinh. Nhưng điều đó không thay đổi được gì cả. Hắn muốn trả nợ, Richard. Hắn suýt chút nữa thì đã phá sản, nên nếu anh muốn trả bằng tiền, hắn không thể giúp anh được. Nhưng có phải tiền là thứ anh muốn không?"

https://thuviensach.vn

“Lạ lùng là,” hắn quay đầu một vòng, “giờ tôi đã ở đây, tôi không biết phải lấy gì.”

Áo sơ mi của tôi dính vào người, mồ hôi cả nóng lẫn lạnh. “Vậy thì tôi sẽ ngồi ở bàn,” tôi nói, “và đợi anh quyết định. Kẻ hành hạ anh không hề muốn anh bị tù tội nhiều năm, hắn chỉ có ý… chơi khăm, một trò chơi khăm ngu ngốc, để lại hậu quả như ác mộng. Anh quyết định hắn nợ gì, hắn sẽ trả. Được không?” Không, thưa độc giả quý mến, không “được” gì cả. Tôi ngồi trong ghế, người ngợm như tan chảy. Tốt hơn là nhắm mắt lại. Đừng nhìn Richard Cheeseman, sách vở, cảnh khu rừng trắng tuyết. Một phát vào đầu. Còn nhiều cách chết tệ hại hơn. Bên tai tôi như có tiếng trống rầm rập, khiến tôi không nghe ra Richard Cheeseman đang làm gì, tôi chỉ thoáng nghe tiếng chốt an toàn mở trên khẩu súng, và tiếng bước chân. Kỳ lạ, tôi cảm giác họng súng ngắn đang ở cách trán mình chừng một inch. *CHẠY! VAN XIN! CHỐNG ĐỠ!* Như con chó bệnh tật, biết trước mũi kim của bác sĩ thú ý để làm gì, tôi ngồi im. Cơ quan tiêu hóa và tiết niệu vẫn kiểm soát được. Chút an ủi nhỏ nhoi. Những giây cuối cùng. Suy nghĩ cuối cùng? Anaïs lúc còn bé, hãnh diện khoe với tôi cuốn sách làm bằng tay, tựa đề *Gia Đình Thỏ Đi Picnic*. Juno kể rằng cậu bạn hay nhất trong khóa nó nói với nó, muốn hiểu cậu ấy, nó phải đọc một cuốn sách có tựa đề *Phôi Thai Tan Tác*. Gabriel ở Madrid, mau lớn, bụ bẫm, ngậy mùi sữa, mùi tã đầy và mùi phấn rôm. Thật tiếc là tôi sẽ không được biết nó, nhưng có lẽ nó sẽ tìm thấy chút gì đó của tôi trong những cuốn khá nhất tôi viết được. Holly, người bạn duy nhất của tôi, thật thế. Tôi xin lỗi vì ra đi thế này sẽ khiến cô ấy đau buồn. Câu trích dẫn yêu thích nhất, từ *Vết nhơ trần thế* của Roth: “Không có gì còn mãi, mà cũng không có gì mất đi, và không gì mất đi chỉ vì không gì còn mãi.” Như thế, khép lại vòng tròn, không phải Richard Cheeseman đang bắn tôi, không, thực ra chính ngón tay của Crispin Hershey đặt trên cò súng khi hắn tuồn phong bì nhỏ xíu đựng cocaine vào vải lót va li trong một phòng khách sạn cách đây đã lâu *rồi* tôi rùng mình *rồi* tôi rúm ró cả người và nước mắt tôi tuôn chảy *rồi* tôi hối lắm tôi hối lắm *rồi* hắn đấy *rồi* tôi đây *rồi* tôi đấy *rồi rồi rồi*…

https://thuviensach.vn

… và tôi một mình. Tôi còn sống, cái chính là tôi còn sống, khốn nạn. Mở mắt ra. Mở nào, đừng sợ. Mở ra đi.

Vẫn căn phòng cũ. Vẫn thế, nhưng không phải. Cheeseman đã đi khỏi.

Hắn đang xuống cầu thang khoa, theo bước Inigo Wilderhoff. Bên kia sảnh, qua cửa kính lớn, dọc theo lối đi, rời khỏi câu chuyện của tôi… Hắn khom người trong áo khoác khi tuyết đêm len lỏi vào cành cây, như du kích Việt cộng. Tôi săm soi bàn tay mình vô cớ, ngưỡng mộ từng cử động dưới thịt da… Nắm lấy cái tách. Chịu hơi nóng bỏng rẫy. Đưa cái tách lên, đưa lên môi và nhấp. Trà từ Darjeeling… Lá trà vị đất và ánh nắng đượm tannin nở bùng trên lưỡi tôi. Tấm tắc nhìn tấm lót chuột Đá Rosetta; rồi nhìn chỗ móng tay màu xám-hồng tuyệt đẹp trên ngón cái; rồi nghĩ đến phương cách mà hai lá phổi ta uống lấy oxy… Lắc hộp kẹo Tic Tac vị hoa quả, đổ một viên ra lòng bàn tay rồi cho vào mồm: tôi biết vị kẹo là những thứ hóa chất tổng hợp, nhưng với tôi lúc này nó là khúc tụng ca vị giác đẹp như bài "Gởi mùa thu" của Keats. Không có gì khiến ta cảm nhận vẻ đẹp của những thứ tầm thường bằng chuyện một người vừa quyết định sẽ không giết ta nữa, suy cho cùng. Tôi gom nhặt mớ linh tinh đã đánh đổ xuống sàn: ống đựng bút, một cái thìa nhựa, một cái thẻ nhớ, bộ sưu tập hình người Lego. Juno, Anaïs và tôi hay gởi cho nhau những con đấy làm quà, kiểu đùa vui. Tôi được năm con rồi: nhà du hành vũ trụ, bác sĩ phẫu thuật, ông già Noel, quỷ đầu trâu Minotaur. Còn thiếu ai nữa nhỉ? Tôi bò bằng gối, tìm con thứ năm giữa mớ dây điện thì laptop đổ chuông. Khỉ thật… tôi có hẹn Skype với Holly…

Giọng Aoife mạnh và trong phát ra từ loa. "Bác Crispin?"

"Chào Aoife. Bác nghe tiếng nhưng không nhìn thấy cháu."

"Bác phải nhấn vào biểu tượng xanh lá, nhà văn mạng ơi."

Tôi luôn nhầm chỗ này. Aoife hiện ra trên màn hình, đứng trong nhà bếp ở Rye. "Chào bác. Thấy bác mừng quá. Công việc ở Blithewood sao rồi?"

"Thấy cháu bác cũng mừng lắm. Việc cũng đã ngãng dần, sắp nghỉ Giáng Sinh rồi mà." Tôi ngài ngại hỏi: "Thế bệnh nhân hôm nay ra sao?"

"Mệt lắm, nói thật. Mẹ không giữ được thức ăn trong người, lại khó ngủ. Hay đau nửa đầu. Bác sĩ vừa cho mẹ một liều thuốc ngủ…"Aoife hơi

https://thuviensach.vn

nhăn mặt "…nói vậy thật kỳ quá… thuốc chừng một tiếng trước, vậy nên mẹ nói gởi lời xin lỗi bác vì không gặp bác hôm nay được, nhưng…" Có ai đứng ngoài nói gì đó với Aoife: nó chau mày, gật đầu rồi lẩm bẩm trả lời, tôi không nghe rõ. "À bác Crispin này, bác sĩ Fenby muốn nói chuyện với cháu, nên cháu sẽ để dì Sharon tiếp bác, được không?"

"Được rồi Aoife, đương nhiên rồi. Cháu đi đi, gặp cháu sau nhé."

"Tạm biệt bác." Aoife đứng dậy, rời khỏi màn hình, ảnh mờ dần, rồi em gái Holly vào hình từ phía bên kia. Sharon giống Holly nhưng đậm người, đời thường hơn - như Jane Austen còn Holly là Emily Brontë, mặc dù tôi chưa bao giờ nói thế với cả hai - nhưng hôm nay Sharon trông rất mệt mỏi. "Chào người nay đây mai đó. Anh khỏe không?"

Holly mới là người bị ốm nguy kịch nhưng họ cứ hỏi thăm tôi. "Ừ, chào Sharon, tôi khỏe. Đang có tuyết, à…" Richard Cheeseman mới tạt qua định giết tôi vì dám để hắn ngồi rục xương trong nhà tù ở Colombia và Anh bốn năm rưỡi nhưng may thay hắn đổi ý. "Bác sĩ Fenby mới mà Aoife vừa kể là ai vậy? Một bác sĩ chuyên khoa nữa sao?"

"Người Canada. Học chung với Tom, bác sĩ gia đình của tụi tôi. Chuyên khoa tâm thần."

"Ô? Tại sao chị cô lại cần chuyên gia đấy?"

"Ừm… Bác sĩ đã từng điều trị giai đoạn cuối cho bệnh nhân ung thư nhiều năm, và Tom nghĩ rằng Holly có thể phản ứng tốt với một loại thuốc mới mà bác sĩ Fenby… Iris… đã và đang thử nghiệm ở Toronto. Tôi hiểu được khi chị ấy giải thích cách đây một tiếng, nhưng nếu tôi cố lặp lại nghe sẽ rất ngớ ngẩn. Tom đánh giá cao chị ấy, nên tụi tôi nghĩ…" Sharon ngáp sái quai hàm. "Xin lỗi anh, thật không ý tứ gì cả. Tôi đang nói gì ha? À, Iris Fenby. Chuyện chỉ có vậy."

"Cảm ơn cô đã kể lại. Trông cô như kiệt sức."

Sharon mỉm cười. "Còn anh trông nhợt nhạt kinh hồn."

"Tăng màu trên laptop của cô đi. Cho tôi da nâu bóng ấy. À, Sharon này, Holly không… Thứ Hai này sẽ không…"

Cô hiệu trưởng nhìn tôi ý nhị qua cặp kính nghiêm nghị. "Anh cứ để lại bộ vét đen ở bang New York."

https://thuviensach.vn

“Tôi có thể mang về gì không?”

“Mỗi anh được rồi. Để chừa chỗ mà mang quà cho Carmen và Gabriel. Hol không cần gì thêm đồ đạc lỉnh kỉnh gì lúc này.”

“Cô ấy có biết là *Hoa dại* vừa lên đầu bảng lại không?”

“Có, người đại diện gởi email sáng hôm nay. Holly nói rằng chắc chị ấy nên chết thường xuyên hơn, có lợi cho doanh số bán sách.”

“Nói cô ấy đừng dọa người ta thế. Gặp cô thứ Hai này nhé.”

“Anh đi bình an nhé, Crispin. Chúa phù hộ.”

“Khi Holly tỉnh dậy, nhắn với cô ấy tôi nói rằng… cứ nói rằng cô ấy là người tuyệt nhất.”

Sharon nhìn tôi lệch góc - chút thuộc tính kỳ quặc của Skype - rồi nói, “Tôi hứa đấy.” Như thể đang dỗ dành một đứa trẻ sợ hãi.

Cửa sổ Skype trống trơn. Bóng ma của Hershey nhìn lại tôi.

Văn phòng tôi mở cửa cho sinh viên vào hỏi bài đến bốn giờ rưỡi, và thông thường tôi rất bận, sinh viên liên tục vào, nhưng hôm nay một không khí tận thế yên tĩnh đã giải tán hết dân số ở Thung Lũng Hudson mà chẳng ai thèm báo với tôi. Tôi kiểm tra email, nhưng chỉ có hai cái mới: thư rác của một công ty chống virus, mời mua một phần mềm lọc thư rác tốt hơn, và một email vui vẻ hơn từ Carmen, báo rằng Gabby đã bắt đầu tập bò, và chị của cô ấy đã cho một chiếc giường xếp, vậy nên lần tới tôi sẽ không phải ngủ trên gối tựa để rồi đau lưng nữa. Tôi trả lời bâng quơ một câu “Cố lên Gabby!”, rồi gõ nhoáng thêm một email nữa để hủy đặt phòng khách sạn bình dân ở Bradford - hi vọng họ sẽ hoàn tiền đủ - và email thứ ba báo với Maggie rằng Richard có tạt qua thăm tôi ở Blithewood, trông hắn khỏe mạnh. Cuộc chạm trán kinh thiên động địa đó có lẽ chỉ mới ba mươi phút trước, nhưng nó thực sự đã trở thành ký ức, và ký ức là đĩa CD-RW có thể chép rồi xóa rồi chép lại, không phải là đĩa CD-R chỉ chép được một lần. Cuối cùng tôi email cho Zoë nói cảm ơn nhưng tôi đành xin khất vụ đi trượt tuyết ở nhà nghỉ của bố mẹ Marc dịp năm mới. Zoë biết tôi không biết trượt tuyết, cũng không hề muốn từ bỏ quán tính ở bất kỳ đâu - vậy tại sao tôi lại phải bẽ mặt trên đường trượt trước ông chồng mới của bà vợ cũ - một tay da ngăm như dân đảo Cayman, cơ bắp như dân tập gym? Thay vào đó tôi sẽ có

https://thuviensach.vn

thêm một buổi chiều nữa với hai đứa con gái. Bấm nút Gởi. Chỉ mới ba giờ bốn mươi lăm, mà tôi không có chỗ nào khác để đi trừ căn phòng trống trong ngôi nhà thuê chung với ba giảng viên khác. Ewan Rice có ba cái nhà, muốn ở đâu khi nào cũng được. Crispin Hershey có một phòng và dùng chung nhà bếp. Tối nay có tiệc của khoa Tiếng Anh ở một nhà hàng dưới Red Hook, nhưng mì mực đen với cá hồng sau vụ thoát chết vừa rồi có gì đó hơi… tôi không biết nữa, tôi không thể tìm từ nào để diễn tả.

Rồi tôi thấy có một sinh viên đứng ở lối vào.

"Xin chào," Tôi lên tiếng. "Tôi giúp gì được cho cô?"

"Chào. À." Cô này có vẻ ái nam ái nữ, choàng kín người trong áo cách nhiệt đen sẫm dài đến gối, trên vai còn vài bông tuyết chưa tan; đầu cạo trọc, mí mắt kiểu châu Á, nước da trắng bệch. Liệu một ánh nhìn có thể vừa mãnh liệt, lại vừa trống rỗng chăng? Một pho tượng trung cổ có ánh nhìn như thế, và cô ta cũng vậy. Cô ta đứng im.

"Mời vào," tôi gọi. "Ngồi xuống đi."

"Tôi sẽ vào." Cô ta bước vào như thể nghi ngờ sàn nhà, rồi ngồi xuống như thể trước giờ cũng từng có vấn đề với cả bàn ghế. "Soleil Moore."

Cô ta nói ra tên mình như thể tôi đã biết. Có lẽ tôi biết thật. "Vậy ta đã gặp nhau bao giờ chưa, cô Moore?"

"Đây là lần thứ ba ta đối mặt, ông Hershey."

"Ra thế… vậy nhắc tôi nhớ cô học khoa nào."

"Tôi không thích khoa phòng. Tôi là thi sĩ kiêm thị nhân."

"Nhưng… cô là sinh viên ở Blithewood, đúng không?"

"Tôi có nộp đơn xin học bổng khi biết ông sẽ dạy ở đây, nhưng Giáo sư Wilderhoff nói rằng thơ của tôi 'giàu ảo ảnh, mà than ôi, không phải theo nghĩa tốt'."

"Thật là một nhận xét thẳng thắn. Nhưng này, tôi e là giờ tiếp sinh viên của tôi chỉ dành cho sinh viên đang theo học ở Blithewood."

"Ta từng gặp ở Hay-on-Wye, ông Hershey à, hồi năm 2015."

"Tôi xin lỗi, nhưng tôi gặp rất nhiều người ở Hay-on-Wye."

"Tôi đã tặng ông tuyển tập đầu tay: *Thực Nhục Tâm Hồn*…" Nghe quen quen, nhưng mơ hồ, vừa xa xăm, vừa lạc lõng.

https://thuviensach.vn

"…và tham dự buổi nói chuyện của ông tại Hội Sách Thượng Hải."

Vậy mà tôi đã tưởng buổi chiều nay không có thể quái đản hơn được nữa, nhưng biết đâu tôi đã lầm. "Cô Moore này, tôi…"

"Cô S. Moore." Cô ta nói, như thể vừa hạ một đòn chí mệnh. "Tôi để cuốn thứ hai của mình trong túi thêu treo trên nắm cửa phòng khách sạn của ông. Phòng 2929 ở khách sạn Shanghai Mandarin. Tựa đề là *Cơ Hội Cuối Cùng Của Ngươi*, trong đó tôi tiết lộ tất cả."

"Tiết lộ…" tôi cảm giác có một sự yếu đuối ở cô ta "…về việc gì mới được chứ?"

"Cuộc chiến bí mật. Cuộc chiến bí mật đang diễn ra quanh ta, thậm chí là *bên trong* ta. Tôi thấy ông lấy *Cơ Hội Cuối Cùng Của Ngươi* ra khỏi túi. Trước đó ông đã ngồi một tiếng đồng hồ với Holly Sykes, ở quầy bar, chơi trò tung đồng xu. Ông nhớ mà, ông Hershey. Tôi biết là ông nhớ. Holly Sykes là bằng chứng."

Sự thật kép: tôi có một kẻ rình mò, và cô ta điên rồ vô đối. "Bằng chứng của cái gì kia?"

"Bằng chứng là ông có trong Kịch Bản."

"Cô đang nói kịch bản gì vậy?"

"Kịch Bản." Cô ta có vẻ sốc. "Bài thơ đầu tiên trong *Cơ Hội Cuối Cùng Của Ngươi*. Ông đã đọc mà, ông Hershey. Phải vậy không?"

"Không, tôi không đọc thơ của cô, bởi vì nó cóc phải…"

"*Thôi đi!*" Cô ta khóc nấc lên rồi ấn ngón tay xuống tay ghế, đến khi ngón tay trắng bệch ra. Cô ta nghiêng đầu ra sau và nói với một gương mặt vô hình trên trần nhà: "Ông ta còn không đọc nữa! Khốn nạn. Khốn nạn. *Khốn nạn*. Khốn nạn. *Khốn nạn*!"

"Tiểu thư, cô phải hiểu…"

"Ông không được quyền gọi tôi là 'tiểu thư'. Nhất là sau…" từng ngón tay Soleil Moore co duỗi, "chừng đó thời gian! Tiền bạc! Máu xương!"

"Tại sao tôi phải cố giúp xuất bản thơ của cô?"

"Bởi vì *Thực Nhục Tâm Hồn* giải thích về những kẻ săn mồi thượng đẳng; bởi vì *Cơ Hội Cuối Cùng Của Ngươi* tiết lộ cách thức của Ẩn Sĩ; bởi

https://thuviensach.vn

vì Ẩn Sĩ có một cánh cửa mở được đến bất kỳ đâu và có thể bắt cóc bất kì ai; và bởi vì chính ông, ông Hershey, ông có trong Kịch Bản."

"Này, cô Moore… kịch bản quỉ quái gì thế?"

Mắt cô ta mấp máy, mở to hơn, như một thứ đồ chơi điên rồ: "Ông có trong đó, ông Hershey. Tôi cũng vậy. Và Holly Sykes - Ẩn Sĩ đã mang em trai của bà ấy đi. Ông biết kia mà. Ông tự viết mình vào Kịch Bản. Ông tả nó trong 'Vấn đề Voorman'. Những gì ông viết, trong câu chuyện đó, chính là những thứ Ẩn Sĩ làm. Ông không thể phủ nhận được. Ông không thể."

""Vấn đề Voorman"? Tôi viết truyện ấy lâu lắm rồi. Trừ nhân vật bác sĩ trong nhà tù và nước Bỉ biến mất, tôi hầu như còn chẳng nhớ gì."

"Chẳng quan trọng gì nữa." Soleil Moore bình tĩnh lại, hay dường như thế. "Kế hoạch A là đánh động thế giới bằng thơ. Đã thất bại. Vậy ta phải viện đến Kế hoạch B."

"Thôi thì," tôi muốn cô ta biến cho rồi, "chúc cô may mắn với Kế hoạch B. Giờ tôi phải trở lại làm việc và…"

"Chính ông cho tôi Kế hoạch B, ở Hay-on-Wye."

"Cô Moore, làm ơn đừng khiến tôi phải gọi bảo vệ."

"Vai trò của ông là khiến thế giới chú ý đến thơ của tôi. Tôi cầu nguyện, và cầu nguyện rằng ông sẽ làm điều đó, sẽ đọc và khen ngợi nó công khai, nhưng tôi không lường trước được sự hi sinh cần có. Tôi xin lỗi, ông Hershey."

"Được rồi, tiểu thư. Nhưng làm ơn đi cho."

Soleil Moore đứng dậy… nước mắt đầm đìa? "Tôi xin lỗi."

Một nguồn lực siêu nhiên kéo Heryshey lùi lại, văng khỏi chiếc ghế xoay. Soleil Moore đứng cạnh chàng. Thêm năm phát nữa, quá sốc, quá gần nhau, đến nỗi không đau đớn. Má của Hershey chà xuống thảm thô ráp. Bộ xương sườn của chàng bị đấm vỡ toang. Quỷ thần khốn nạn. Bị bắn. Tôi đã bị bắn thật, ngay tại đây, ngay bây giờ. Thảm sàn uống lấy máu. Máu của tôi. Máu tuôn như suối. NHƯ SUỐI. Bảy chữ cái, bao nhiêu điểm Scrabble. Hershey có cử động được phần thân thể nào không, thưa độc giả thân mến? Không, chàng chịu thôi. Đôi ủng đi tuyết. Cách vài inch. Ủng-tuyết. Rút gọn lại. Nghe kìa. Một giọng nói. Trìu mến, yếu dần, thánh thót. Mẹ? Đừng có

https://thuviensach.vn

mà sến như Disney thế. Soleil Moore. Cô S. Moore. Miss S.Moore. À, đương nhiên rồi! Esmiss Esmoor. Cuốn sách tuyệt nhất của E.M. Forster[55]. Nhân vật hay nhất của ông ấy. "Ông nổi tiếng, ông Hershey, nên sau chuyện này người ta sẽ đọc thơ tôi. Tin tức, mạng Internet, FBI, CIA, Liên Hiệp Quốc, Vatican - đến cả Ẩn Sĩ cũng không thể che mắt thiên hạ được… Chúng ta là những kẻ tuẫn đạo, ông và tôi, trong Cuộc Chiến. Em gái tôi cũng thế. Họ lừa em ấy đi xa, ông hiểu không. Em ấy kể với tôi về họ, nhưng tôi cứ tưởng em ấy bị ốm. Tôi không bao giờ tha thứ cho mình. Nhưng tôi có thể thức tỉnh thế giới, thức tỉnh thế giới khỏi sự ngu muội. Một sự ngu muội chết người. Một khi loài người biết rằng chúng ta chính là nguồn thức ăn của Ẩn Sĩ - là trang trại cá hồi của bọn họ - khi đó, ta có thể kháng cự. Cùng nổi dậy. Truy đuổi chúng đến cùng." Miệng của Soleil Moore tiếp tục cử động, nhưng âm thanh đã biến mất. Hiện thực đang teo lại. Nó đã ở trên biên giới Canada; giờ đây dừng ở Albany; rồi nhỏ hơn cả khuôn viên trường Blithewood. Cánh rừng ngập tuyết, thư viện, tầng hầm, căn-tin dở tệ, đều biến mất, đều bị dụi tắt. Chết dưới tay một kẻ động rồ. Ai mà nghĩ được? Chết dưới tay một kẻ động rồ. Ai mà nghĩ được? Thảm chấm bi. Không phải chấm bi. *Xoắn ốc*. Chừng đó tuần. Bước trên xoắn ốc. Nhìn này. Trong khe nứt. Tủ hồ sơ và ván chân tường. *Nhện*. Đã khô cả. Tan tác. Chỗ ống máy hút bụi không với tới. *Con nhện, xoắn ốc,*…gì nữa? Hình người Lego thứ năm. Chỉ cách vài inch. Nằm nghiêng. Như tôi. Nhìn kia.

Một tên cướp biển. Hay thật.
Một miếng vải che mắt.
Gã chột mắt
Thằng người Lego
đúng rồi
cướp biển.
Holly
nói
cho
cô ấy
… …

https://thuviensach.vn

Mê Lộ Của Một Trắc Sĩ
2025

https://thuviensach.vn

1 Tháng Tư

Ngôi nhà cũ của tôi trông ma mị trên nền sáng loang lổ của Toronto về đêm. Sao trời như những con đom đóm bị nhốt trong cũi đan bằng những cành khô. Tôi lệnh cho xe, "Tắt đèn trước, tắt radio," bản *From Me Flows What You Call Time* của Toru Takemitsu dừng giữa câu. 23:11, theo như đồng hồ trên xe. Tôi thấy lòng nặng trĩu, đến không muốn trở mình trên ghế. Chúng tôi là dị nhân sao? Hay đã tiến hóa thành như thế? Hay vốn dĩ được thiết kế như vậy? Mà ai thiết kế? Tại sao kẻ thiết kế lại phải nhọc công rồi bỏ đi, để chúng tôi lại tự hỏi mình tồn tại để làm gì? Để mua vui? Một thứ ác tâm? Một trò đùa? Để bị phán xét? "Nhưng rốt cuộc thì để làm gì mới được chứ?" Tôi hỏi chiếc xe, màn đêm, Canada. Xương cốt, thân xác và linh hồn tôi rã rời, cạn kiệt. Tôi thức dậy trước năm giờ sáng nay để đáp chuyến bay sáu giờ năm mươi lăm phút đến Vancouver. Khi đến Bệnh viện Tâm thần Coupland Heights tôi không gặp một bệnh nhân có biểu hiện Hội chứng Phức cảm Cứu thế và khả năng tiền thức mạnh mẽ nào cả; thay vào đó là một bầy phóng viên bao vây lối vào. Bên trong, bác sĩ Adnan Buyoya - học trò cũ và đồng nghiệp của tôi đang phải chịu đựng ngày tồi tệ nhất trong sự nghiệp. Tôi dự buổi gặp mặt vợ, anh vợ và luật sư của Oscar Gomez cùng với ba quản lý cấp cao của bệnh viện. Đại diện của công ty bảo vệ tư nhân chịu trách nhiệm an ninh cho bệnh viện đã "vắng mặt vì lý do bất khả kháng", nhưng luật sư công ty ngồi đó ghi chép đầy đủ. Gương mặt bà Gomez giàn giụa nước mắt. Chị ta hết đau khổ đến tức giận: "Có cả camera bên ngoài nhà chúng tôi! Bọn trẻ thấy bố trên YouTube nhưng không biết anh ấy được bà nhập hay là tội phạm hay là một kẻ điên loạn hay… hay… Chúng tôi không dám bật TV, không dám lên mạng, nhưng cũng không thể làm khác được. Anh ấy ở đâu rồi? Các người là bệnh viện an ninh cao kia mà - trên biển hiệu có ghi như vậy còn gì! Làm sao Oscar có thể bốc hơi như thế?"

https://thuviensach.vn

Adnan Buyoya là một bác sĩ tâm thần trẻ có tài, nhưng cậu ấy chỉ có thể nói rằng mình vẫn không biết làm thế nào ông Gomez có thể trốn ra khỏi một căn phòng có khóa, qua mắt được nhân viên bệnh viện và không hề bị camera an ninh quay lại, hẳn camera đã hỏng. Trước đó, y tá nam trực đêm qua có nói với Adnan rằng ông Gomez cứ khăng khăng Thánh Mark sẽ mang Chiếc Thang Jacob xuống trong đêm, đưa mình lên Thiên Đàng để bàn chuyện gầy dựng Nước Thiên Chúa trên Trái Đất - nhưng đương nhiên y tá không nghĩ đó lại là lời cảnh báo. Quản lý bệnh viên cam đoan với bà Gomez rằng ưu tiên hàng đầu là tìm ra chồng bà, đồng thời hứa sẽ điều tra đến nơi đến chốn về sai sót an ninh này. Adnan nhận xét rằng với 750.000 lượt xem trên YouTube- mà có lẽ đã bây giờ đã hàng triệu, chuyện tìm được "Thị Nhân phố Washington" chỉ là vấn đề thời gian. Tôi không nói gì cho đến khi được đề nghị dự đoán nước đi tiếp theo của ông Gomez. Tôi nói rằng đa số các ca Phức Cảm Cứu Thế đều nhanh khỏi, nhưng với bệnh sử ít ỏi của ông Gomez, tôi không có đủ dữ liệu để dựa vào đó mà đoán. "Hay quá nhỉ," anh của bà Gomez lẩm bẩm, "lại một chuyên gia cóc nói được cái vẹo gì."

Thực tế là tôi đã có thể nói được tất tần tật "cái vẹo gì" cho anh của bà Gomez nghe, nhưng có những sự thật không thể nào chấp nhận được trong mắt người tỉnh táo. Dù sao, bà Gomez cũng sẽ không tin rằng giờ đây mình đã góa bụa, rằng con cái mình đến khi chết vẫn không biết điều gì đã xảy ra với cha mình vào ngày 1 tháng Tư năm 2025. Sau cuộc họp, tất cả những gì tôi có thể làm được là buộc Adnan ngừng xin lỗi vì đã khiến tôi vượt ba múi giờ Canada để gặp một bệnh nhân đã bỏ trốn vài giờ trước khi tôi đến. Tôi chúc học trò cũ kiêm đồng nghiệp may mắn và rời khỏi Bệnh viện Coupland qua khu nhà bếp. Phải mất một lúc sau tôi mới tìm được chiếc xe thuê trong bãi đỗ xe ngút ngàn giữa trời mưa. Khi tìm được xe, tôi lại gặp thêm chuyện lạ trong ngày, mà không hề dễ chịu.

Một tiếng cú kêu. Đi thôi. Tôi không thể ngồi đây suốt đêm được.

Bưu kiện cỡ hộp giày được Sadaqat chuyển tiếp đang chờ sẵn trên bàn bếp, nhưng cả ngày vẫn chưa ăn gì, vậy là tôi để nó qua một bên, rồi cho vào lò vi sóng một phần cà tím nhồi do bà Tavistock, người giúp việc hàng tuần

https://thuviensach.vn

chuẩn bị sẵn. Tôi vặn nhiệt lớn. Tuyết đã tan hết nhưng vẫn chưa có cảm giác mùa xuân. Tôi chiêu ly rioja cùng bữa tối, rồi đọc một bài trên *Tạp chí Tâm thần học Hàn Quốc*. Đến khi đó tôi mới nhớ ra hộp bưu kiện. Người gởi có tên là Åge Næss-Ødegård từ một trường khiếm thính ở Trondheim, Na Uy, đất nước mà tôi chưa từng ghé thăm kể từ khi tôi là Klara Koskov. Tôi đem bưu kiện vào thư phòng, kiểm trả bằng máy rà chất nổ cầm tay. Đèn LED vẫn giữ màu xanh, tôi tháo hai lớp giấy nâu bọc ngoài. Bên trong là một hộp bìa cứng vững chắc, rồi đến bao bì bọt khí quấn quanh hộp thứ hai bằng gỗ gụ. Tôi nhấc nắp hộp có bản lề lên, thấy túi ni lông có khóa miệng chứa một máy Sony Walkman, kiểu dáng mập mạp thời những năm 1980. Nhét chung vào đó là một bộ tai nghe bằng kim loại, nhựa và đệm mút. Máy Walkman chứa sẵn một cuộn băng cassette C30 BASF, một nhãn hiệu tôi gần như không còn nhớ đến. Sau khi dùng máy rà chất nổ kiểm tra máy Walkman, tôi đọc bức thư ba trang đặt kèm trong hộp gỗ gụ:

Øvre Fjellberg Skole for Døve
Gransveien 13, 7032 TRONDHEIM
Norge/Norway
15 Tháng Ba năm 2025
“Marinus” thân mến,

Đầu tiên, tôi xin ông/bà thứ lỗi. Tôi không biết danh xưng của “Marinus” là Ông, Bà, hay Bác sĩ, tôi cũng không biết họ tên đầy đủ của ông/bà. Cũng xin ông/bà thứ lỗi cho thứ tiếng Anh tồi của tôi. Tên tôi là Åge Næss-Ødegård. Có lẽ Bà Esther Little đã nói tên tôi với ông/bà, nhưng trong thư này, tôi cứ giả định là bà ấy chưa nói. Tôi là một người đàn ông Na Uy bảy mươi tư tuổi, sống ở Trondheim, một thành phố nước Na Uy quê tôi. Trong trường hợp ông/bà không biết tại sao một người lạ lại gởi cho mình một cái máy thu âm cũ kỹ, thì câu chuyện là thế này.

Cha tôi lập ra Trường Øvre Fjellberg năm 1932, bởi vì Martin em trai ông ấy khiếm thính bẩm sinh, thời đó thái độ của người ta với bệnh này vẫn còn lạc hậu lắm. Tôi sinh năm 1950, biết dùng ngôn ngữ ký hiệu (đương nhiên là bằng tiếng Na Uy) thành thạo trước khi lên mười. Mẹ tôi quản lý văn phòng của Trường Øvre Fjellberg còn chú Martin coi sân bãi, nên có lẽ

https://thuviensach.vn

ông/bà cũng hình dung được rằng ngôi trường và các em học sinh là cuộc sống của gia đình tôi. Tôi tốt nghiệp Đại học Oslo năm 1975 với tấm bằng sư phạm và trở lại Trondheim dạy tại Øvre Fjellberg. Tôi thành lập Khoa Âm Nhạc và Kịch Nghệ ở đây, bởi vì tôi cũng rất yêu đàn vĩ cầm. Nhiều người bình thường không hề biết rằng người khiếm thính cũng có thể thưởng thức âm nhạc theo nhiều cách khác nhau, vậy là trường chúng tôi có thông lệ hợp tác với dàn nhạc nghiệp dư ở địa phương để tổ chức một chương trình hòa nhạc mùa xuân cho khán giả cả khiếm thính lẫn không khiếm thính. Múa bằng ngôn ngữ ký hiệu, loa khuếch đại, hình ảnh và nhiều thứ khác được sử dụng. Năm 1984, khi câu chuyện này xảy ra, tôi chọn "The Swan of Tuenola" của Jean Sibelius cho chương trình biểu diễn thường niên. Bản đó rất đẹp. Có lẽ ông/bà cũng biết?

Trở lại câu chuyện năm 1984, khi ấy chúng tôi có một đám mây đen kéo về trên đất mình (trong tiếng Anh ông/bà có nói vậy không?) Nghĩa là, tình hình tài chính của trường rất nghiêm trọng. Øvre Fjellberg là một tổ chức từ thiện nhưng chúng tôi cần một khoản trợ cấp lớn từ Oslo để trả tiền lương và các chi phí. Tôi sẽ không làm ông/bà chán với chuyện chính trị cũ, nhưng chính phủ lúc đó cắt nguồn trợ cấp này, để buộc học sinh chuyển sang một trường khác, cách hai giờ đi xe. Chúng tôi phản đối quyết định đó, nhưng không có sự độc lập tài chính hay thế lực chính trị, ngôi trường yêu quý của chúng tôi sẽ bị đóng cửa, sau nửa thế kỷ hoạt động xuất sắc. Với gia đình chúng tôi, đây quả là bi kịch.

Tuy nhiên, một ngày tháng Sáu năm 1984, tôi tiếp một người khách đến văn phòng. Bà ấy chừng năm mươi mấy tuổi. Bà ấy có tóc ngắn, bạc, ăn vận như đàn ông, một gương mặt ẩn chứa nhiều câu chuyện. Bà ấy xin lỗi đã quấy rầy tôi bằng thứ tiếng Na Uy của người nước ngoài, rồi hỏi chúng tôi liệu có thể nói tiếng Anh được không. Tôi đồng ý. Bà ấy nói tên mình là Esther Little. Esther Little có dự hòa nhạc vừa rồi của học sinh chúng tôi và rất thích thú. Bà ấy cũng có nghe nói về tình hình tài chính khó khăn của nhà trường, và mong muốn được giúp đỡ, nếu có thể. Tôi nói, "Nếu bà có gậy thần, thì làm ơn giúp chúng tôi, tôi nghe đây." Esther Little rút ra một cái hộp gỗ đặt lên bàn tôi. Đây là cái hộp gỗ gụ mà tôi gởi ông/bà. Bên

https://thuviensach.vn

trong có một máy cassette cầm tay và một cuộn băng. Rồi Esther Little giải thích giao ước này. Nếu tôi chịu giữ những món đấy trong vài năm, rồi gởi cho "Marinus" bạn của bà ấy ở một địa chỉ ở New York, thì bà ấy sẽ nói với luật sư riêng ở Oslo chuyển một khoản tiền lớn tặng trường chúng tôi.

Tôi có nên đồng ý không? Esther Little đọc được suy nghĩ của tôi. Bà ấy nói, "Không, tôi không phải là trùm ma túy, hay khủng bố, hay gián điệp gì. Tôi chỉ là một người làm từ thiện có phần lập dị đến từ Tây Australia. Cuộn băng cassette chứa thông điệp cho một người bạn, Marinus - người sẽ cần nghe nó ở một thời điểm thích hợp." Hôm nay khi viết thư này, tôi không biết tại sao lúc đó mình lại tin bà ấy, nhưng thi thoảng trong đời ta vẫn gặp người mà ta tự dưng thấy tin tưởng. Như một kiểu bản năng vậy. Tôi tin Esther Little. Luật sư của bà ấy ở Oslo là một công ty uy tín, thủ cựu, có lẽ điều đó đã ảnh hưởng quyết định của tôi. Tôi hỏi, vậy thì tại sao bà ấy không trả tiền cho luật sư ở Oslo để gởi bưu kiện đến New York vào một ngày nhất định trong tương lai? Esther Little đáp, "Luật sư đến rồi đi. Ngay cả những luật sư kín tiếng nhất cũng lộ liễu, và họ đều làm việc vì tiền. Còn ông là một người trung thực sống ở một góc yên tĩnh của thế giới, và ông sẽ sống lâu." Cuối cùng, bà ấy viết ra số tiền muốn tặng. Tôi chắc rằng mặt tôi tái như ma khi nhìn thấy con số trên tờ giấy! Trường chúng tôi sẽ được an toàn thêm năm năm nữa, ít nhất là thế. Esther Little nói, "Cứ nói với hội đồng quản trị rằng số tiền là do một người giàu kín tiếng chuyên làm từ thiện tặng trường, người này tin tưởng vào sự nghiệp của Trường Øvre Fjellberg. Đấy là sự thật." Cái hộp và giao ước này sẽ là bí mật nho nhỏ giữa chúng tôi, tôi cũng hiểu ngầm như thế.

Chúng tôi bắt tay. Đương nhiên, câu hỏi cuối cùng của tôi là, "Khi nào thì tôi gởi cái hộp cho 'Marinus' ở Manhattan?" Esther Little lấy ra tượng Sibelius bằng sứ từ trong hộp, đặt nó lên một ngăn cao trên kệ sách rồi nói thế này: vào đúng ngày Sibelius vỡ thành nhiều mảnh, tôi phải gởi hộp gỗ đi. Tôi cứ nghĩ là mình không hiểu tiếng Anh của bà ấy, vậy là tôi cẩn thận hỏi lại. Nếu bức tượng bị vỡ ngay tuần sau đó, tôi phải gởi cái hộp ngay tuần sau đó. Nếu nó bị vỡ vào năm 2000, tôi phải gởi nó vào năm 2000. Nếu tôi chết trước khi bức tượng bị vỡ, thì tôi sẽ không bao giờ gởi. Vâng, giao

https://thuviensach.vn

ước là như thế, Esther Little nói. "Như tôi đã nói, tôi vốn lập dị." Chúng tôi tạm biệt và thực lòng mà nói, khi bà ấy đi khỏi tôi tự hỏi phải chăng mình vừa nằm mơ. Nhưng ngày hôm sau, luật sư từ Oslo gọi điện để hỏi số tài khoản ngân hàng của chúng tôi, và mỗi krone mà Esther Little đã hứa đều được chuyển đến. Øvre Fjellberg đã được an toàn. Ba hay bốn năm sau đó, đường lối của chính phủ thay đổi đáng kể và trường chúng tôi được đầu tư nhiều, nhưng chắc chắn là, bà Esther Little đã cứu vớt chúng tôi ở thời điểm xấu nhất. Năm 2004, tôi trở thành hiệu trưởng, tôi về hưu cách đây vài năm, nhưng tôi vẫn là thành viên hội đồng quản trị trường, và đến hôm nay, tôi vẫn dùng văn phòng cũ như một thư phòng. Chừng đó năm, Jean Sibelius ngắm văn phòng của tôi, như một người biết được bí mật.

Đến đây, ông/bà có thể đoán được kết cục. Ngày hôm qua là ngày rét dịu đầu tiên trong mùa xuân. Cũng như nhiều người ở Na Uy, tôi mở cửa sổ để làm thoáng khí trong văn phòng. Học sinh đang chơi trên sân tennis bên dưới cửa sổ phòng tôi. Tôi rời khỏi phòng để đi pha cà phê sáng. Tôi nghe có tiếng động. Khi tôi trở lại, Jean Sibelius đã ở trên sàn nhà. Ngực và đầu tượng vỡ thành nhiều mảnh nhỏ. Gần đó có một quả bóng tennis. Khả năng 1 phần 1.000, nhưng đã xảy đến. Vậy là tôi gởi cái hộp, như đã hứa, cùng với câu chuyện kỳ lạ này. Tôi hi vọng là thông điệp trên băng cassette vẫn còn rõ sau bốn mươi năm, nhưng tôi chưa bao giờ nghe thử. Nếu bà Little vẫn còn trên đời này (nếu thế chắc hẳn bà ấy đã trên 100 tuổi), phiền ông/bà gởi lời cảm ơn và lời thăm hỏi từ một người trung thực ở một góc yên tĩnh trên thế giới, mà thực sự đã sống rất lâu như bà ấy từng nói.

Kính thư,

Åge Næss-Ødegård

Tim tôi như đang chạy nước rút mà mải không thấy đích đến. Một trò lừa? Tôi rút máy bảng ra, shirabu "Øvre Fjellberg Skole for Døve": nó đây rồi. Một trang web giả mạo? Cũng có thể, nhưng cái tượng Sibelius và miền quê Na Uy nghe rất là "Esther Little". Nếu chị đã cài chỉ dấu từ này hồi tháng Sáu năm 1984, hẳn đây là một nước đi phản ứng lại sau khi chớp thị được Kịch Bản. Nếu Sứ Mệnh Thứ Nhất được lên Kịch Bản, thì biết đâu, biết đâu, nó không phải là một thất bại nghiệt ngã như chúng tôi nghĩ trong

https://thuviensach.vn

bốn mươi năm qua. Nhưng làm sao cái chết của Xi Lo, Holokai và Esther Little lại có thể là một phần của một kế hoạch lớn hơn được? Thật may tôi còn vài viên pin AA trong hộc bàn - loại pin này cũng gần tuyệt chủng - tôi lắp pin vào máy Walkman. Liệu pin còn dùng được không? Tôi cắm tai nghe, chần chừ rồi bấm nút play. Trục băng bắt đầu quay. Một vài giây im lặng đầu băng, rồi băng từ rít lên, rồi có tiếng cộp khi bắt đầu ghi âm. Tôi nghe có tiếng xe máy xa xa, và một giọng nói quen thuộc, khàn khàn, thô mộc, khiến tôi thấy nghẹt thở, tim tôi nhức nhối nhớ một người bạn đã mất từ lâu.

"Marinus, đây là Esther, vào ngày… 7 tháng Sáu năm 1984. Trước khi chúng ta tập hợp ở Gravesend, ta đã kịp làm một chuyến nho nhỏ đến Trondheim. Thành phố cũng hay. Không nhộp nhịp gì. Rất là 'trắng' - một người lái taxi vừa hỏi ta đến từ vùng nào ở châu Phi." Tôi nghe tiếng chị vừa khẽ cười khanh khách, vừa châm thuốc lá. "Nhưng nghe này, ta đã chớp thị Kịch Bản, Marinus à, về Sứ Mệnh Thứ Nhất. Sơ sài và mơ hồ, thì thế rồi, nhưng ta thấy lửa… tháo chạy… và cái chết. Chết trong Bụi Tối, và chết trong một căn phòng đầy nắng. Nếu Kịch Bản chính xác, ta sẽ sống sót, theo một kiểu nào đó, nhưng ta cần một nơi trú ẩn. Ta cần một chốn nương thân. Phải là chỗ kín đáo, khóa chặt, để khi Ẩn Sĩ đến tìm ta, mà Constantin nhất định sẽ đến, chúng sẽ không thấy được. Cũng có nghĩa rằng ta cần ngươi mang ra ra trở lại. Ta sẽ phải tìm cách đưa chìa khóa cho ngươi." Tôi nghe tiếng thủy tinh va chạm, đoán hẳn Esther đang di chuyển một cái gạt tàn trên bàn. "Kịch Bản cho ta thấy những ngôi mộ giữa cây cối, và cái tên này: 'Blithewood'. Hãy tìm nó, đi đến đó, càng sớm càng tốt. Ngươi sẽ gặp một người quen. Người đó đã cho ta nương náu. Có nhiều ổ khóa, nhưng ta đã gởi cho ngươi một mật hiệu để ngươi biết ổ khóa nào là vừa với chìa. Tìm khóa ấy, Marinus. Mở nó ra. Đem ta từ cõi chết trở về." Tôi nghe văng vẳng tiếng chuông của một xe bán kem trong mùa hè Na Uy ấy. "Ngươi đang nghe đoạn băng này, có nghĩa là sự đã khởi. Một kẻ thù sẽ ngỏ lời, sớm thôi. Giấu kỹ mật hiệu này. Giấu kỹ cái hộp này. Lúc này, y đã đến gần ngươi. Kịch Bản không nói liệu ngươi có thể tin y không. Lời của y sẽ là hạt mầm của Sứ Mệnh Thứ Hai. Giờ đây mọi thứ sẽ chuyển biến nhanh. Trong bảy

https://thuviensach.vn

ngày nữa, Chiến Tranh sẽ chấm dứt, theo cách này hay cách khác. Nếu suôn sẻ cả, ta sẽ gặp nhau trước đó. Vậy thì, gặp sau nhé, nhé.” Cộp.

Đoạn ghi âm chấm dứt, cuộc băng rít lên, tôi bấm nút *stop*. Tôi choáng váng, trong đầu tôi đầy những phỏng đoán, ngờ vực và nghi vấn. Chúng tôi vẫn tưởng rằng linh hồn của Esther đã ngã quỵ vì thương tổn sau khi giết Joseph Rhîmes và xóa ký ức của Holly Sykes. Làm sao có thể giải thích việc Esther không hề liên lạc gì từ năm 1984? Cuốn băng cassette này lại cho thấy một khả năng khác, thật kịch tính. Rằng sau Sứ Mệnh Thứ Nhất, linh hồn của Esther trọng thương đến độ nguy kịch, nhưng không hẳn là chí tử. Rồi chị tìm chỗ náu sâu bên trong một lưu thể nào đó, kín kẽ đến nỗi không tay săn nào của U Minh Phái lần theo Phản Kịch Bản có thể tìm diệt. Rằng bằng cách gởi trước cho tôi các chìa khóa và mật hiệu, tôi có thể tìm ra và giải thoát linh hồn rệu rã của chị ấy từ nơi trú ẩn, sau bốn mươi năm. Hi vọng này thật non yếu, đến độ èo uột. Tri giác thường tan biến chỉ sau một vài giờ trong thị sai ký ức của một người khác. Sau quá nhiều năm ở dạng vô thể, liệu linh hồn của Esther còn nhớ nổi tên mình không?

Tôi quan sát gương mặt Iris Fenby phản chiếu trên ô cửa sổ như đóng khung rừng Kleinburg. Đôi môi hơi dày, mũi hơi phẳng, tóc xoăn ngắn, hơi ngả bạc tuổi trung niên. Cánh rừng này là những gì còn lại của rừng rậm xa xưa từng bao phủ Ontario trong gần hết Kỷ Holocene. Cây cối xem như đã bại trận trong cuộc chiến với quy hoạch chia nhỏ, nông lâm nghiệp, xa lộ sáu làn xe và các sân golf. Liệu Esther Little còn sống chăng? Tôi không biết. Tôi không biết được. Esther có thể gọi được Khê Môn, vậy tại sao lại không náu mình vào một Trắc Sĩ khác? Bởi vì làm vậy thì quá dễ đoán, có lẽ thế. Còn phần cuối trong thông điệp của Esther thì sao? “Một kẻ thù sẽ ngỏ lời, sớm thôi”? “Lúc này, y đã đến gần ngươi”? Giờ đã là nửa đêm, tôi đang ở trong căn nhà kiên cố chống đạn, được che chắn ở vùng quê yên tĩnh rìa tây bắc Toronto, bốn mươi mốt năm kể từ ngày Esther nói những lời lưu lại trên cuốn băng. Ngay cả với một Trắc Sĩ có khả năng tiền thức, cũng thật khó tin rằng chị đã có thể thấy trước chính xác…

Máy tay đặt trên giá đèn đổ chuông. Trước khi trả lời, một linh cảm khiến tôi giấu bưu kiện từ Na Uy sau mấy cuốn sách. Máy tay không nhận

https://thuviensach.vn

diện được người gọi. Đã trễ. Có nên trả lời không? “A lô?”

“Marinus,” một giọng nam. “Elijah D’Arnoq đây.”

Tôi thấy sốc, nhưng sau khi được Hugo Lamb ghé thăm ở Vancouver, tôi chẳng có lý do gì để sốc. “Thật là… bất ngờ.”

Im lặng chết chóc. “Tôi đã hình dung cô sẽ thấy thế. Tôi cũng cảm thấy vậy.”

“‘Hình dung’? ‘Cảm thấy’? Anh tự tôn quá đấy.”

“Vâng.” Giọng D’Arnoq có vẻ ngẫm ngợi. “Có lẽ tôi tự tôn thật.”

Hạ người xuống, tôi rút phích đèn bàn từ trên tường, để ở ngoài nhìn vào không thể thấy. “Tôi không muốn thất lễ, D’Arnoq, nhưng anh cứ đi thẳng luôn đến đoạn hả hê về Oscar Gomez, để tôi còn cúp máy? Trễ rồi, mà như anh biết, ngày hôm nay của tôi đã quá dài.”

Một sự im lặng bất an, đầy ẩn ý. “Tôi muốn dừng lại.”

“Dừng gì kia? Cuộc gọi này à? Được thôi. Tạm biệt…”

“Không, Marinus - tôi muốn đào ngũ.”

Tôi dò lại câu cuối cùng để chắc mình đã nghe đúng.

D’Arnog lặp lại, như một đứa trẻ hờn dỗi. “Tôi muốn đào ngũ.”

“Rồi tôi nói, ‘Thật sao?’ và anh sẽ nói, ‘Cứ mơ đi.’ Lần cuối cùng tôi học trung học, người ta hay đùa kiểu này.”

“Tôi không thể… không thể chịu đựng thêm một lần thanh linh nào nữa. Tôi muốn đào ngũ.”

Giọng điệu của tay Ẩn Sĩ này còn kỳ lạ hơn lời nói của hắn, vẻ huênh hoang thường thấy đã bị lột bỏ. Nhưng tôi vẫn cách một năm ánh sáng nữa mới đến chỗ tin hắn. “Thì, D’Arnoq,” tôi nói, “bây giờ anh đã *au fait* với nghệ thuật cảm thấy và hình dung, thử làm thế này nhé: nếu anh ở đầu máy của tôi, anh sẽ phản ứng thế nào trước màn ăn năn của một Ẩn Sĩ bậc cao?”

“Tôi sẽ vô cùng nghi ngờ. Tôi sẽ hỏi, ‘Tại sao lại là bây giờ?’”

“Đúng là một ý hay để bắt đầu. Tại sao lại là bây giờ?”

“Không phải là bây giờ. Mà là… một cảm giác ghê tởm lớn dần qua… hai mươi năm rồi. Nhưng tôi không thể lờ đi được nữa. Tôi… tôi… Cô nghe đây, năm ngoái, Rivas-Godoy, Ẩn Sĩ Thứ Mười tìm được một đứa trẻ năm tuổi từ Paraisópolis, một *favela*[56] ở São Paulo. Nó tên là Enzo. Enzo không

https://thuviensach.vn

có cha, bị bắt nạt, không có bạn bè, mắt chakra của nó rất mạnh, và Rivas-Godoy trở thành anh lớn của nó… Một ca săn mồi điển hình. Tôi nhập linh - kiểm tra thằng bé, Enzo thuần khiết, không có dấu hiệu của Trắc Thời Phái. Vậy là tôi duyệt, rồi đến Ngày Tái Sinh khi Rivas-Godoy dẫn Enzo vào Nhà Nguyện…" Đã năm lần tôi suýt mỉa mai cắt ngang lời hắn. "… để gặp Ông già Noel." Trong giọng D'Arnoq có cái chau mày.

"Đàn ông da trắng. Chừng sáu mươi tuổi. Không có thật."

"Ừm. Enzo bị bạn trêu chọc vì nó nói rằng Ông già Noel có thể là người thật. Vậy là Rivas-Godoy hứa sẽ dẫn Enzo đến Lapland. Thạch Đạo trở thành lối tắt đến Bắc Cực, Nhà Nguyện là phòng ăn của Ông già Noel, và quang cảnh Bụi Tối là… là xứ Lapland. Enzo chưa bao giờ ra khỏi *favela*, vậy nên…" D'Arnoq trút tiếng thở dài qua kẽ răng "…thằng bé không biết gì hơn. Rivas-Godoy nói rằng tôi là bác sĩ thú y, phòng khi tuần lộc bị ốm. Enzo thốt lên, 'Tuyệt.' Rồi Rivas-Godoy nói với Enzo, 'Đi gặp ông già Noel nhé, Enzo, trong bức tranh ấy. Bức tranh có phép, biết nói đấy, chào ông ấy đi.' Phút cuối cùng trong đời Enzo là phút hạnh phúc nhất, có lẽ thế. Nhưng sau đó, trong Ngày Chí Tái Sinh, khi chúng tôi uống Hắc Tửu, khi Rivas-Godoy cười nhạo thằng bé Brazil ngu ngốc …Tôi gần như không thể uống cạn."

"Nhưng rồi anh cũng cố uống cho bằng hết, đương nhiên."

"Tôi là một Ẩn Sĩ bậc cao! Tôi có lựa chọn nào khác?"

"Bước ra khỏi Khê Môn ngay đoạn giữa Vực Mariana? Làm thế anh sẽ hết thấy tội lỗi, lại góp sức nuôi lớp động vật thủy sinh ngay tại đó và tiện thể tha cho tôi màn nước mắt cá sấu ôi sao mà lâm li."

Những lời thì thầm của D'Arnoq đứt quãng. "Thanh linh phải bị chấm dứt."

"Enzo cậu bé người São Paulo hẳn phải *xinh lắm*. Nhân tiện, hẳn anh cũng biết, tôi không chắc máy này an toàn…"

"Tôi là hacker đầu đàn của Ẩn Sĩ, không ai có thể nghe được chúng ta. Đâu chỉ Enzo. Hay Oscar Gomez, ngay hôm nay. Mà là tất cả. Từ ngày Pfenninger kể với tôi về Thầy Cathar Mù, và những gì ông ấy gầy dựng được, và chúng làm được gì, tôi đã dự phần vào… Được rồi, nếu cô muốn

https://thuviensach.vn

tôi dùng từ ‘cái ác’, tôi sẽ dùng nó. Tôi tự gây tê chính mình khi làm việc đó, đương nhiên rồi. Tôi nuốt lấy những lời dối trá. Tôi tiêu hóa cả cái luận điệu ‘Bốn trong số tám tỉ mỗi năm thì có là bao?’… Nhưng tôi đã chán ngán lắm rồi. Ngán đi săn, ngán chăn dắt, ngán giết chóc, ngán tàn sát. Ngán cái ác. Trắc Thời Phái đã đúng. Đã luôn đúng.”

“Và khi vẻ điển trai trẻ trung của anh không còn nữa thì sao hả D’Arnoq?”

“Thì tôi sẽ thực sống lần nữa, và không phải… như bây giờ.” Có gì đó khiến sàn gỗ ngoài sân kêu kẽo kẹt.

Tôi đang bị gài bẫy chăng? Tôi nhìn ra: một con gấu mèo.

“Vậy anh có chia sẻ quan điểm mới với ông Pfenninger không?”

“Nếu cô cứ ngồi đó mà giễu tôi, Marinus, tôi sẽ cúp máy. Phản Giáo là tội chết theo Phái Luật U Minh Phái. Một sự thật mà đáng ra cô nên tận dụng - cơ hội sống sót duy nhất của tôi là giúp cô hủy diệt kẻ thù trước khi họ giết tôi.”

Elijah D’Arnoq đáng ghét, toàn nói đúng, nhưng tôi phải hỏi: “Vậy cụ thể là, anh gợi ý chúng tôi nên làm thế nào để tiêu diệt kẻ thù?”

“Bằng cách tâm-công phá Nhà Nguyện Bụi Tối.”

“Chúng tôi đã thử cách đó rồi. Hẳn anh cũng biết kết cục như thế nào.” Mặc dù chính tôi cũng không chắc nữa, sau vụ bưu kiện từ Na Uy tối nay.

“Trắc Thời Phái thất bại, nhưng trong Cuộc Đột Nhập Đầu Tiên, các người không biết mình đang phải đối mặt với những gì. Đúng không?”

“Vậy anh sẽ khai sáng cho chúng tôi chứ?”

D’Arnoq im lặng một hồi lâu, rất lâu. “Vâng, tôi sẽ làm thế.”

Tôi nghĩ vụ đào ngũ của Elijah D’Arnoq có chừng năm phần trăm là sự thật, nhưng Esther Little đã chớp thị, và nếu tôi không nhầm chị ấy muốn tôi đối xử với D’Arnoq như một đồng minh; hoặc ít nhất để hắn nghĩ rằng tôi tin hắn. “Tôi nghe đây.”

“Không. Ta phải gặp trực tiếp, Marinus.”

Chỉ còn một phần trăm. Hắn sẽ đề nghị gặp trong một cái bẫy người, miệng bẫy sẽ đóng sập lại. “Vậy anh muốn gặp ở đâu?” Con gấu mèo quay bộ mặt như Zorro về phía tôi.

https://thuviensach.vn

“Đừng làm trò Dòng Sâu với tôi, nhưng tôi đang ngồi trong xe cô, ngay trên lối đi. Đang lạnh cóng cả bi. Cô đốt sẵn lò, nhé?”

https://thuviensach.vn

3 Tháng Tư

Không khí ở ga Poughkeepsie buốt hơn ở ga Grand Central, nhưng mặt trời đã ló dạng, chút mưa tuyết cuối cùng của mùa đông dài trên sân ga đang dần tan. Một nhóm sinh viên đang tán chuyện đi trượt băng ở châu Âu, thực tập ở Bảo tàng Guggenheim và các bệnh lây từ thú sang người; tôi đi qua cầu cho người đi bộ, cửa xoay, phòng chờ kiểu những năm 1920 như bên trong nhà thờ rồi ra đến lề đường, nơi một người phụ nữ lớn hơn tôi chừng vài tuổi đang đứng đợi cạnh chiếc Chevrolet lai điện, mặc áo xốp không tay màu đen và cầm biển chờ BÁC SĨ I. FENBY. Mái tóc xù nhuộm màu nâu đỏ, nhưng chân tóc bạc bắt đầu lộ ra, cặp kính gọng màu lam ngọc càng làm nổi bật vẻ xanh xao đau ốm. Một người ác ý có lẽ sẽ mô tả gương mặt ấy như một bữa tiệc vắng khách. "Chào chị," tôi nói. "Tôi là bác sĩ Fenby."

Người lái xe căng thẳng. "*Cô* là bác sĩ Fenby? Là cô sao?"

Tại sao lại ngạc nhiên? Vì tôi da đen? Trong một thành phố đại học vào những năm 2020? "Vâng… Không có vấn đề gì chứ?"

"*Không*. Không. Không. Mời cô lên xe. Cô chỉ có chừng đó hành lý thôi sao?"

"Tôi chỉ đi trong ngày." Vẫn thấy khó hiểu, tôi chui vào chiếc Chevrolet. Chị ta vào sau vô-lăng và cài dây an toàn. "Vậy đi thẳng tới trường Blithewood, đúng không bác sĩ Fenby?" Giọng nói đầy triệu chứng bệnh phế quản.

"Đúng thế." Tôi đã hơi nhạy cảm quá với phản ứng ban đầu của chị ta chăng? "Cho tôi xuống chỗ nhà hiệu trưởng, nếu chị biết chỗ đó."

"Không thành vấn đề. Tôi chở ông Stein đi về cũng phải đến một trăm lần. Hôm nay cô đến gặp hiệu trưởng hay sao?"

"Không. Tôi gặp… một người khác."

"Được rồi." Thẻ tài xế ghi tên "Wendy Hanger". "Vậy ta đi thôi. Chevrolet: khởi động." Chiếc xe tự khởi động, đèn xi-nhan chớp, xe chuyển

https://thuviensach.vn

bánh. Ảnh trên thẻ của Wendy Hanger cũng có cái vẻ bần thần đó. Có lẽ cuộc đời chưa bao giờ cho phép chị ta thôi dè chừng. Có lẽ chị ta vừa làm ca mười bốn tiếng. Có lẽ chị ta đã uống quá nhiều cà phê.

Xe qua bãi đỗ, vài điểm thay lốp và ống xả, một siêu thị Walmart, một trường học và một xưởng đúc nhựa. Tài xế của tôi thuộc loại im lặng, cũng hợp với tôi. Suy nghĩ của tôi dạt về cuộc gặp gỡ tối qua tại phòng khách nhà 119A. Unalaq là dân bản địa, đến trước tôi; Ōshima bay lên từ Argentina; Arkady, giờ đây mười tám tuổi, đi lại dễ dàng hơn, đến từ Berlin, Roho từ Athens và L'Ohkna từ Bermuda. Đã nhiều năm kể từ lần cuối tất cả tụ họp về một nơi. Sadaqat chịu nhận Đoạn Lệnh, cả hội bắt đầu. Năm đồng nghiệp lắng nghe tôi trình bày chi tiết chuyến viếng thăm của Elijah D'Arnoq hai đêm trước tại căn nhà ở Kleinburg, nguyện vọng đào ngũ của hắn, và Sứ Mệnh Thứ Hai vừa được đề xuất. Hiển nhiên, tất cả đều thấy ngờ vực.

"Sớm thế ư?" Roho hỏi, chăm chú nhìn qua hai bàn tay đan vào nhau thành lọng che trước trán, ngón tay thon, đen và xương xẩu như phần thân mình còn lại. Roho mày râu nhẵn nhụi, trong một cơ thể Ai Cập. Tưởng chừng như anh có thể lọt qua những kẽ hẹp mà người ta còn không dám nghĩ đến. Mặc dù vẫn còn trẻ so với một Trắc Sĩ đang ở lần tái sinh thứ năm, nhưng dưới sự dìu dắt của Ōshima, Roho đang dần trở thành một tay song đấu cừ khôi. "Sứ Mệnh Thứ Nhất mất năm năm để lên kế hoạch, và kết thúc thảm họa. Lên kế hoạch một Sứ Mệnh Thứ Hai trong chỉ vài ngày thì…" Roho nhăn mũi và lắc đầu.

"Như lời D'Arnoq thì mọi việc thật quá dễ dàng," Unalaq nhận xét. Cuộc đời đầu tiên của một người Inuit ở Bắc Alaska đã nhuộm đẫm linh hồn chị với phương bắc xa xôi, không hề phai nhạt; nhưng thân thể hiện tại chừng ba lăm tuổi của Unalaq lại thuần chất dân Ireland tóc đỏ ngụ tại Boston; dù thế, làn da lốm đốm tàn nhang vẫn khiến người ta không thể đoán ngay được chủng tộc. "Quá dễ dàng."

"Có vẻ như chúng ta đồng ý," Ōshima lên tiếng. Ōshima là một trong những Trắc Sĩ lớn tuổi nhất, cả về linh hồn khởi phát từ nước Nhật thế kỷ mười ba và về cơ thể từ những năm 1940 ở Kenya. Cách anh ăn mặc như muốn nhấn mạnh thứ mà Roho gọi là "phong cách tay trống jazz thất

https://thuviensach.vn

nghiệp”- áo choàng cũ và mũ nồi đã sờn. Tuy vậy, khi song đấu, Ōshima nguy hiểm hơn bất kỳ Trắc Sĩ nào. “Đề xuất của D’Arnoq nhìn đâu cũng thấy từ ‘bẫy’ viết chồng lên đó, bằng đèn chớp nháy.”

“Nhưng D’Arnoq đã để Marinus phân linh hắn,” Arkady nhận xét. Đối lập hoàn toàn với hiện thân Á Đông trong lần tái sinh trước, linh hồn Arkady giờ đây ngụ trong một cơ thể nam giới người Hungary, xương to, cao lêu khêu, tóc vàng, dễ nổi mụn và vẫn chưa vỡ giọng hoàn toàn. “Rồi vụ dằn vặt, đau khổ vì đứa bé Brazil đó,” Arkady kiểm tra lại một lần nữa với tôi, “chị đã định vị được những thứ đó trong ký ức hiện tại hoàn thành của hắn chứ? Mà chị có chắc là thật không?”

“Vâng,” tôi ghi nhận ý kiến ấy, “mặc dù có thể những ký ức ấy đã được cấy ghép. Ẩn Sĩ hắn biết rằng ta sẽ không thu nạp một kẻ đào ngũ trước khi phân linh kỹ càng. Hoàn toàn có thể là D’Arnoq tự nguyện để Pfenninger biến mình thành kẻ phản bội U Minh Phái, để hắn thực sự tin vào cuộc đào ngũ giả tạo đó…”

“Rồi cứ thế mà dẫn ta thẳng một đường đến pháp trường trong Nhà Nguyện,” Ōshima đồng ý, “nơi Pfenninger rút lại nỗi ăn năn nhân tạo của D’Arnoq và tâm-diệt mọi Trắc Sĩ hắn đã lừa vào đó. Phải thừa nhận là thông minh đấy chứ. Nghe có vẻ như thủ đoạn của Constantin.”

“Tôi bỏ phiếu chống.” L’Ohkna đang ngụ trong cơ thể một người gốc Ulster da trắng xanh, béo, hói, chừng ba lăm tuổi. L’Ohkna là Trắc Sĩ trẻ nhất, từng được Xi Lo tìm thấy trong một công xã ở bang New Mexico hồi những năm 1960 trong lần tái sinh đầu tiên. Mặc dù tâm áp còn khá hạn chế, L’Ohkna lại là kiến trúc sư chính của Mạng Internet Sâu hay còn gọi là Mạng Âm “Nethernet”. Hàng tá bí danh của anh đang bị các cơ quan tình báo lớn trên Trái Đất truy lùng trong vô vọng. “Đi sai một bước, Trắc Thời Phái sẽ chết. Có thế thôi.”

“Nhưng chẳng phải kẻ thù cũng đang rất liều lĩnh đó sao?” Unalaq hỏi. “Biến một trong những nguồn tâm biệt năng mạnh nhất của chúng thành kẻ chống lại Ẩn Sĩ và Thầy Cathar Mù?”

“Đúng thế,” Ōshima đồng ý, “nhưng chúng biết mình đang làm gì. Chúng cần dụ dỗ ta bằng một phần thưởng hấp dẫn và một miếng mồi ngon.

https://thuviensach.vn

Nhưng nói đi, Marinus: chị nghĩ gì về màn dạo đầu bất ngờ này?”

“Tôi nghĩ đây là một cuộc phục kích, nhưng ta cứ nên chấp nhận, rồi từ bây giờ đến Sứ Mệnh Thứ Hai, ta hãy tính kế phục kích lại cuộc phục kích đó. Ta sẽ chẳng bao giờ thắng Chiến Tranh chỉ bằng vũ lực. Mỗi năm ta cứu được vài người, nhưng cứ nhìn Oscar Gomez mà xem, bị bắt cóc từ một bệnh viện an ninh chặt chẽ, do chính học trò của tôi đứng đầu. Nhờ truyền thông xã hội, các chakra động liên tiếp lộ ra trước khi ta kịp chủng ngừa. Trắc Thời Phái đang dần trở nên bất lực. Ta không có đủ người. Mạng lưới của ta đang yếu dần đi.”

Arkady lên tiếng phá tan sự im lặng ủ dột. “Nếu chị nghĩ như vậy, hẳn kẻ thù cũng sẽ nghĩ thế. Tại sao Pfenninger lại liều lĩnh đưa ta vào chỗ của Thầy Cathar Mù nếu hắn có thể án binh bất động mà chờ ta chết dần?”

“Bởi chứng tật lớn nhất của lão: hợm hĩnh. Pfenninger muốn diệt trừ Trắc Thời Phái bằng một màn tàn sát hoành tráng, vậy nên hắn đưa cái bẫy này cho ta, cho kẻ thù đang tuyệt vọng. Nhưng cái bẫy cũng cho ta một cửa sổ thời gian eo hẹp ở bên trong Nhà Nguyện. Cơ hội như thế sẽ không đến lần nữa.”

“Vậy ta làm gì với cửa sổ thời gian eo hẹp đó,” L’Ohkna phản biện, “trừ việc nằm lên thớt, cả xác lẫn hồn?”

“Việc đó,” tôi thừa nhận, “tôi không thể trả lời được. Nhưng tôi đã nghe từ một người có thể biết câu trả lời. Tôi không dám nói chuyện này bên ngoài nhà 119A, nhưng bây giờ ta đã ở cả đây, xin các anh chị lắng nghe một cố nhân…” Tôi lấy ra một chiếc máy Walkman cổ lỗ sĩ và lắp băng cassette BASF vào.

Ngón tay của Wendy Hanger như gõ trống trên vô lăng khi bốn làn xe băng qua giao lộ. Chị ta không đeo nhẫn. Đèn chuyển màu xanh, nhưng chị ta không để ý cho đến khi xe tải phía sau nhấn còi inh ỏi. Chị ta lái đi, xe chết máy, liền lẩm bẩm, “Ôi trời đất, Chevrolet, khởi động” Xe chạy, ngang qua một siêu thị nội thất Home Depot lớn, chẳng mấy chốc Poughkeepsie đã lùi lại phía sau. Tôi hỏi. “Chừng bao lâu thì đến Blithewood?”

“Ba mươi, bốn mươi phút.” Wendy Hanger thảy một thỏi kẹo cao su nicotine vào miệng, cơ ức đòn chũm gợn sóng với mỗi cử động nhai. Con

https://thuviensach.vn

đường uốn lượn giữa hàng cây, dưới tán cây. Những nụ hoa như chực bung nở. Một biển báo RED HOOK 7 DẶM. Xe vượt qua hai xe đạp, và Wendy Hangers lấy hết can đảm: "Bác sĩ Fenby, tôi có thể… có thể hỏi cô một câu được không?"

"Chị hỏi đi."

"Câu hỏi này sẽ nghe rất điên khùng."

"Thật may cho chị, chị Hanger à. Tôi là bác sĩ tâm thần."

"Cái tên 'Marinus' có ý nghĩa gì với chị không?"

Tôi không dự trước được điều này. Chúng tôi không giấu tên thật, nhưng mặt khác, cũng không cố tình phổ biến. "Tại sao chị hỏi vậy?"

Wendy Hanger thở mệt nhọc. "Không biết tại sao, nhưng tôi biết. Nghe này, tôi… tôi… xin lỗi, tôi phải cho xe dừng lại." Đến khúc quanh tiếp theo một góc đỗ xe xuất hiện thật đúng lúc, với ghế băng và tầm nhìn bao quát khu rừng dốc xuống sông Hudson. Wendy Hanger quay người lại. Chị ta mồ hôi nhễ nhại, mắt mở trợn. Móc treo tẩm nước hoa hình cá heo trong xe đung đưa theo những cung nhỏ dần. "Cô có biết một người tên Marinus không - hay chính cô là Marinus?"

Hai người đi xe đạp vừa bị vượt lúc nãy chạy vèo qua.

"Tôi có dùng tên đó ở một vài nơi," tôi đáp.

Gương mặt chị ta run rẩy. Trên mặt có sẹo do mụn khi còn trẻ. "Lạy thánh." Chị ta lắc đầu. "Khi đó hẳn cô còn chưa sinh ra. Trời đất, tôi phải làm một điếu."

"Đừng trút stress lên phế quản chứ, chị Hanger. Cứ tiếp tục dùng kẹo đi. Rồi. Bây giờ chị nợ tôi một lời giải thích."

"Đây không phải…" chị ta nhướng mày "…không phải là một vụ dàn dựng gì chứ?"

"Tôi ước gì nó là thế, nếu vậy tôi đã biết chuyện gì đang xảy ra?"

Vẻ nghi ngờ, lo lắng và sửng sốt lần lượt hiện ra trên gương mặt Wendy Hanger, nhưng không rõ cuối cùng là gì. "Được rồi, thưa bác sĩ. Chuyện là thế này. Khi tôi còn trẻ, ở Milwaukee, tôi sa ngã. Chuyện gia đình, một vụ ly hôn… lạm dụng chất cấm. Chị cùng cha khác mẹ đá tôi ra đường, đến một ngày, nếu thấy tôi, các bà mẹ sẽ… sẽ cố đẩy con qua bên kia đường, chỉ để

https://thuviensach.vn

tránh mặt. Khi đó tôi…" Chị ta ngần ngại. Kỷ niệm xưa dường như vẫn còn đau đớn.

"Từng là một con nghiện," tôi bình tĩnh tiếp, "cũng có nghĩa rằng bây giờ chị đã khỏi bệnh."

Wendy Hanger nhai kẹo vài lần. "Có lẽ thế. Giao thừa năm 1983, nơi nơi đèn đóm sáng ngời… khi đó tôi chưa khỏi bệnh gì cả. Tôi sa ngã cùng đường, phá cửa vào nhà chị tôi, tìm thuốc ngủ, uống hết một lọ thuốc với nửa lít Jim Beam. Trên tivi đang chiếu phim *The Towering Inferno*, khi tôi đang… đang ngất đi. Chị đã bao giờ xem phim đó chưa?" Trước khi tôi kịp trả lời, một chiếc xe thể thao vụt qua và Wendy Hangers rùng mình. "Tôi thức dậy trong bệnh viện với ống thông dạ dày và cổ họng. Hàng xóm chị tôi thấy tivi bật, nên chạy sang và thấy tôi. Gọi xe cấp cứu chỉ vừa kịp. Người ta cứ nghĩ là thuốc ngủ không gây đau đớn, nhưng không đúng. Trước đó tôi không ngờ rằng dạ dày có thể đau đến vậy. Tôi ngủ, tỉnh dậy, ngủ tiếp. Rồi tôi tỉnh dậy trong khoa người già, tôi sợ khiếp vía vì nghĩ là mình đã già rồi," Wendy Hanger bật cười chua chát, "và đã bất tỉnh bốn mươi năm, giờ đây lụ khụ. Nhưng có một người đàn bà ở đó, ngồi cạnh giường tôi. Tôi không biết bà ấy là nhân viên hay bệnh nhân hay tình nguyện viên, nhưng bà ấy cầm tay tôi rồi nói, 'Tại sao cô lại ở đây, cô Hanger?' Tôi nghe tiếng bà ấy. 'Tại sao lại ở đây hả Wendy?' Giọng bà ấy ngồ ngộ, như người nước ngoài, nhưng… nhưng tôi không biết là nước nào. Bà ấy không phải người da đen, nhưng cũng không hẳn là da trắng. Bà ấy… tử tế, như một… một thiên thần giản dị, một người sẽ không la rầy hay phán xét ta vì những gì ta đã làm, hay vì những gì cuộc đời đã làm với ta. Và tôi… tôi nghe giọng mình kể với bà ấy những chuyện tôi…" Wendy Hanger nhìn mu bàn tay "…tôi chưa bao giờ kể với ai. Đột nhiên đã đến nửa đêm. Bà ấy mỉm cười với tôi và nói, 'Những ngày tồi tệ nhất đã qua. Chúc Mừng Năm Mới.' Và… tôi tự dưng òa khóc. Tôi không biết vì sao."

"Bà ấy có nói tên với chị không?" Đôi mắt Wendy như đánh đố.

"Tên bà ấy là Esther Little, phải không Wendy?"

Wendy Hanger hít sâu: "Bà ấy nói cô sẽ biết điều đó. Bà ấy nói cô sẽ biết. Nhưng hồi năm 1984 hẳn cô còn rất bé. Chuyện gì đang xảy ra thế này?

https://thuviensach.vn

Làm sao… Trời đất.”

“Esther Little có nhờ chị chuyển lời nhắn cho tôi không?”

“Có, có, thưa tiến sĩ. Bà ấy nhờ tôi, một con nghiện vô gia cư vừa cố tự sát, mà bà ấy chỉ mới quen chừng… chừng hai ba tiếng đồng hồ, chuyển lời nhắn cho một đồng nghiệp tên Marinus. Tôi… tôi… tôi hỏi, “Thế ‘Marinus’ là tên riêng, là họ, hay là biệt danh?” Nhưng Esther Little nói, “Marinus là Marinus,” và nhờ tôi nói với cô… nói với cô…”

“Tôi nghe đây chị Wendy. Chị nói đi.”

“Ba giờ, Ngày của Ngôi Sao Riga.”

Cả thế giới lặng phắt. “Ba giờ, Ngày của Ngôi Sao Riga?”

“Không hơn không kém một từ.” Chị ta nhìn tôi.

Ngôi sao Riga. Tôi biết mình từng biết cụm từ ấy, tôi lục tìm trong trí nhớ, nhưng ngón tay tôi như lướt xuyên qua nó. Không. Tôi phải kiên nhẫn.

“‘Riga’ chẳng có nghĩa gì cả,” Wendy Hanger nhai mẩu kẹo hắn chẳng còn chút vị nào, “khi tôi còn nằm trên giường bệnh ở Milwaukee, vậy là tôi nhờ bà ấy đánh vần rõ ra: R-I-G-A. Rồi tôi hỏi bà ấy tôi phải tìm Marinus ở đâu, để chuyển lời nhắn. Esther đáp không, chưa phải lúc. Tôi hỏi vậy khi nào thì đến lúc. Rồi bà ấy nói,” Wendy Hanger nuốt khan, động mạch cảnh đập nhanh. “Ngày cô trở thành một người bà.”

Thật đúng là Esther Little. “Chúc mừng chị,” tôi nói với Wendy Hanger. “Cháu trai hay cháu gái?”

Phản ứng của tôi khiến chị ta trông càng lo lắng. “Con gái. Con dâu tôi sinh ở Santa Fe, sáng sớm hôm nay. Hai tuần nữa mới đến ngày dự sinh, nhưng Rainbow Hanger ra đời chỉ sau nửa đêm. Bố mẹ nó là dân hippie. Nhưng, cô phải… Ý tôi là, tôi nghĩ có khi Esther bị mất trí chập chờn, hay… Trời đất ơi. Người tỉnh táo bình thường ai lại đi nhờ vả kỳ quặc vậy, chưa nói đến chuyện nhờ một con nghiện vừa nuốt hết một trăm viên thuốc ngủ? Tôi có hỏi bà ấy. Esther nói rằng con nghiện trong tôi đã chết, nhưng con người thật của tôi thì sống sót. Từ giờ trở đi tôi sẽ ổn, bà ấy nói. Bà ấy nói rằng lời nhắn ‘Riga’ và ngày đã định được viết bằng bút không phai, và vào đúng ngày ấy, nhiều năm nữa, Marinus sẽ đến tìm tôi, nhưng với cái tên

https://thuviensach.vn

khác và…" Wendy Hanger sụt sùi, nước mắt giàn giụa. "Tại sao tôi lại khóc nhỉ?" Tôi đưa cho chị ta một gói khăn giấy.

"Bà ấy còn sống không? Nếu còn, hẳn bà ấy… già lắm."

"Người mà chị gặp đã qua đời."

Người vừa được làm bà gật đầu, không ngạc nhiên. "Thật đáng tiếc. Tôi muốn cảm ơn bà ấy. Tôi nợ bà ấy rất nhiều."

"Nợ ra sao kia?"

Wendy Hanger có vẻ ngạc nhiên, nhưng quyết định kể với tôi. "Sau đó tôi ngủ gục, không tỉnh dậy nữa cho đến sáng. Esther đã đi khỏi. Y tá mang bữa sáng đến và nói lát nữa người ta sẽ chuyển tôi đến phòng riêng. Tôi nói hẳn là có sự nhầm lẫn, vì tôi không có bảo hiểm, nhưng y tá nói, 'Bà của cưng đã trả hết chi phí, cưng à,' và tôi nói, 'Bà nào kia?' Y tá mỉm cười như thể tôi vừa bị choáng, rồi nói, 'Bà Little, đúng không?' Rồi sau đó, trong phòng riêng, y tá mang vào cho tôi một… một cái kẹp hồ sơ màu đen có khóa miệng. Bên trong là một thẻ Ngân hàng Hoa Kỳ với tên tôi trên đó, một chìa khóa cửa và vài thứ giấy tờ. Chính là," Wendy Hanger thở dài nặng nhọc, "giấy tờ của một ngôi nhà ở Poughkeepsie. Đứng tên tôi. Hai tuần sau tôi được ra viện ở Milwaukee. Tôi đến chỗ chị tôi, xin lỗi vì đã cố tự tử trên ghế sofa của chị ấy, và nói là tôi sẽ đi về phía đông, để mà… cô biết đó, làm lại từ đầu, ở đó không ai biết tôi. Tôi nghĩ hẳn chị tôi thấy nhẹ cả người. Hai chuyến xe Greyhound sau đó, tôi bước vào nhà mình ở Poughkeepsie… Ngôi nhà mà một bà tiên đỡ đầu có thật trên đời vừa tặng tôi. Chớp mắt mà đã hơn bốn mươi năm. Tôi vẫn còn sống ở đó, và cho đến ngày nay chồng tôi vẫn tin rằng đó là món quà từ một bà dì lập dị. Tôi chưa bao giờ kể sự thật với ai. Nhưng mỗi lần tôi vặn chìa khóa nhà, tôi nghĩ đến bà ấy, tôi nghĩ, 'Ba giờ, Ngày của Ngôi Sao Riga', và hầu như mỗi giờ sau khi tôi biết con dâu có thai, tôi đều tự hỏi liệu tôi sẽ gặp một Marinus… Sáng hôm nay… trời đất, tôi bấn loạn! Ngày tôi trở thành một người bà. Chồng tôi bảo tôi hãy nghỉ ở nhà, vậy là tôi xin nghỉ. Nhưng Carlotta, người điều hành công ty taxi, gọi máy nói rằng Jodie bị trặc cổ chân còn con của Zeinab thì bị sốt, vậy nên, làm ơn, làm ơn, làm ơn, giúp họ đến ga để đón bác sĩ I. Fenby? Và cô biết không, chẳng có lý gì cô lại là Marinus, nhưng khi thấy

https://thuviensach.vn

cô, tôi…” chị ta lắc đầu “…biết. Vậy nên tôi mới thần hồn nát thần tính thế. Xin lỗi cô.”

Những vệt nắng run rẩy. “Không sao. Cảm ơn chị.”

“Lời nhắn Riga đó. Cô có hiểu không?”

Tôi phải cẩn thận. “Hiểu một phần. Có thể sẽ hiểu.”

Wendy Hanger nghĩ đến mạng lưới tội phạm, FBI, *Mật mã Da Vinci*… nhưng mỉm cười, ngượng ngùng. “Tôi chịu, chịu thôi, nhỉ? Cô biết không, tôi thấy… nhẹ nhàng hẳn.” Chị ta chặm mắt bằng cổ tay, thấy mấy vệt phấn mắt lem, liền kiểm tra lại trong gương. “Như *Quái vật từ Phá Nước Đen*! Phiền cô cho tôi… cho tôi sửa soạn lại chút?”

“Tôi sẽ đi dạo, chị cứ thong thả.” Tôi ra khỏi xe và bước về phía ghế băng. Tôi ngồi xuống, nhìn dòng sông Hudson oai nghiêm ở dãy núi Catskill, rồi xuất linh, vận linh trở ngược vào xe và nhập linh Wendy. Đầu tiên tôi xóa hết tất cả ký ức từ khi xe dừng lại. Rồi tôi lần theo linh tuyến ký ức trở về bốn mươi mốt năm trước, ở một bệnh viện Milwaukee. Xóa đi ký ức về Esther khiến tôi cảm thấy đau đớn, nhưng cẩn thận vẫn hơn. Người đưa tin sẽ quên đi thông điệp mà mình mang theo chừng đó năm, và những gì khác mà chị ta vừa nói với tôi. Sẽ có những lúc chị ta lo lắng về một khoảng trống trong ký ức, nhưng một suy nghĩ vẩn vơ khác sẽ vờn đến, nhảy nhót và tâm trí không được rèn luyện ấy sẽ mất tập trung mà đuổi theo nó…

Wendy Hanger để tôi xuống xe ở vòng xoay có những cụm hoa thủy tiên trong khuôn viên trường Blithewood, ngay bên dưới nhà hiệu trưởng có dây trường xuân phủ như mạch máu. “Rất hân hạnh, Iris.”

“Cảm ơn chị rất nhiều, Wendy. Chị đã cho tôi được tham quan một chuyến thật chu đáo.”

“Tôi thích giới thiệu thành phố với những người thích nó mà, đặc biệt là vào ngày đầu tiên trong mùa xuân.”

“À, tôi biết trợ lý của tôi đã trả bằng thẻ nhưng…” Tôi đưa cho chị ta một tờ hai mươi đô la “…mua một chai gì đó uống mừng lên chức bà nhé.” Chị ta ngập ngừng, nhưng tôi ấn tờ bạc vào tay.

“Cô thật hào phóng, Iris. Tôi sẽ mua, và hai vợ chồng tôi sẽ uống chúc sức khỏe cô. Cô tự liệu được chuyến về chứ?”

https://thuviensach.vn

“Tôi sẽ ổn. Bạn tôi sẽ lái xe đưa cả hai về New York.”

“Chúc cô có một buổi họp tốt, và một ngày vui, và nhớ tận hưởng ánh nắng. Dự báo nói mấy ngày tới sẽ thất thường lắm.” Wendy đánh xe đi, vẫy tay và khuất dạng. Tôi nghe giọng Ōshima ngân vang, ngầm-gọi tôi: *Tìm Hội Nữ Sinh sao*?”

Tôi cố tìm nhìn cho ra anh, nhưng chỉ thấy sinh viên băng qua thảm cỏ ngay ngắn, tay khệ nệ kẹp giấy và túi xách. Bốn người đàn ông đang khuân một chiếc piano. *Ōshima, tôi vừa nhận được một mật hiệu từ Esther Little.*

Cửa trước của nhà hiệu trưởng mở, Ōshima hiện ra, dáng người mảnh khảnh, tay đút sâu vào túi, anh mặc áo thun dày liền cổ dài đến đầu gối, trông như dân bụi đời. *Mật hiệu gì kia?*

Một chìa khóa có mã trí nhớ, tôi ngầm-đáp, bước về phía ngôi nhà. Những cụm hoa đuôi sóc ướt như phủ lông lên mấy cành cây liễu. *Tôi chưa giải được, nhưng tôi sẽ giải ra. Có ai ở ngoài nghĩa trang không?* Tôi cởi nút áo khoác.

Chỉ có sóc thôi, hết nhảy nhót đến nhảy nhau, Ōshima hất mũ áo ra sau và ngẩng gương mặt Kenya râu trắng, đã thất tuần, hứng lấy ánh nắng, *cho đến chừng cách đây mười lăm phút. Đi theo lối dẫn lên phía trái chị, tính từ chỗ tôi đang đứng.*

Tôi qua mặt Ōshima trong vài thước. *Ta có biết người đó không?*

Cứ đi rồi biết. Cô ấy choàng khăn quấn đầu Jamaica.

Tôi đi theo lối đã chỉ: *Khăn quấn đầu Jamaica là cái gì thế?*

Ōshima đóng cửa lại sau lưng rồi đi theo hướng ngược lại. *Hò lơ một tiếng nếu cần tôi.*

Dưới chân lá cũ vỡ vụn lép nhép; trên đầu, lá mới nảy rộ, nứt ra từ những chồi cây chín muồi, khu rừng cây như cài Bluetooth ngập tiếng chim hót. Tại một gốc cây to cỡ chân khủng long, tôi thấy một tấm bia mộ. Rồi một tấm nữa, rồi một tấm nữa, phủ đầy dây trường xuân. Nghĩa trang trường Blithewood không phải ma trận ngay ngắn của người chết, mà là một cánh rừng với những ngôi mộ chìm giữa cây cối, nuôi nấng rễ thông, tuyết tùng, thủy tùng và phong. Chớp thị của Esther là chính xác: *Những ngôi mộ giữa cây cối.* Vòng qua một cây nhựa ruồi um tùm tôi bắt gặp Holly Sykes, rồi

https://thuviensach.vn

nghĩ thầm, *Còn ai vào đây nữa?* Tôi chưa gặp cô ấy kể từ lần ở Rye, bốn năm trước. Bệnh ung thư vẫn đang thuyên giảm nhưng trông cô chưa bao giờ hốc hác đến thế, nhìn đâu cũng thấy xương và gân. Khăn quấn đầu màu đỏ, xanh lục và vàng, như màu cờ Jamaica. Tôi dụi chân xuống lá để Holly biết có người đang đến, cô liền mang kính râm che gần hết mặt. "Chào chị," tôi đánh liều.

"Chào cô" cô đáp lại, chừng mực.

"Xin lỗi đã làm phiền chị, nhưng tôi đang tìm mộ của Crispin Hershey."

"Ngay đây." Holly chỉ tay về phía phiến đá cẩm thạch trắng.

"Thật ngắn gọn," tôi nhận xét, "Không một chút sáo ngữ."

"Đúng thế, anh ấy vốn không thích văn vẻ hoa lá cành."

"Và một nơi an nghỉ yên tĩnh, như tinh thần của Emerson," tôi tiếp, "Tôi không thể hình dung nổi. Trang viết đậm chất thành thị, duyên hóm thâm thúy, nhưng tâm hồn lại điền dã. Khiến người ta nghĩ đến Trevor Upward trong *Tiếng Vọng Phải Chết*, ông ta chỉ thấy thanh thản giữa công xã đồng tính nữ trên Đảo Rác."

Holly dò xét tôi qua mắt kính tối màu: lần trước gặp tôi cô ấy còn mơ màng vì phải uống rất nhiều thuốc, tôi không nghĩ là Holly còn nhớ tôi, nhưng tôi phải chuẩn bị sẵn sàng: "Cô là đồng nghiệp của Crispin ở trường sao?"

"Không, không, tôi làm việc ở mảng khác. Nhưng tôi là một người hâm mộ. Tôi đã đọc đi đọc lại *Phôi Thai Tan Tác*."

"Anh ấy vẫn ngờ rằng cuốn đấy sẽ sống lâu hơn mình."

"Đạt được sự bất tử lại dễ hơn kiểm soát được những điều kiện đi kèm." Một con giẻ cùi lam sà xuống gốc cây cụt mọc đầy nấm cạnh mộ của Hershey, tuôn một tràng giễu nhại chói tai, rồi bồi thêm một câu lảnh lót muốn hụt hơi.

"Ở quê tôi làm gì có thứ chim như vậy," Holly nói.

"Giẻ cùi lam," tôi đáp, "hay *Cyanocitta cristata*. Trong tiếng Algoquin là *sideso*, tiếng Yakama là *xwáshxway*, nhưng lãnh địa của chúng là bầu trời Thái Bình Dương, và đến đây thì tôi nói nhiều quá rồi."

https://thuviensach.vn

Holly tháo kính râm. “Cô là nhà ngôn ngữ học sao?”

“Mặc định là vậy thôi. Tôi là bác sĩ tâm thần, đến đây vì một cuộc gặp gỡ. Còn chị?”

“Tôi chỉ đến thăm mộ.” Holly cúi xuống, nhặt một chiếc lá sồi từ trên mộ rồi bỏ vào túi xách. “Rất vui được nói chuyện với cô. Chúc cô có cuộc gặp tốt đẹp.”

Con giẻ cùi lam lượn đi, kéo một đường chỉ giữa những dải sáng nắng và dải tối xanh rêu. Holly bắt đầu bước đi.

“Cho đến lúc này thì vẫn tốt đẹp, nhưng tôi e là sắp khó khăn hơn rồi.” Holly bất ngờ vì câu trả lời kỳ lạ của tôi, liền dừng bước.

Tôi hắng giọng. “Chị Sykes, ta cần nói chuyện.”

Như có cửa chớp đóng sập xuống, giọng Gravesend thô tháp bật ra. “Tôi không dính gì đến truyền thông, không tham gia lễ hội gì hết.” Cô lùi lại. “Tôi đã nghỉ hưu rồi, không làm những việc đó nữa.” Một cành thông quét xuống đầu Holly, cô thụp người xuống, căng thẳng. “Vậy nên, không, cô là ai đi nữa, cô …”

“Lần này là Iris Fenby, nhưng chị từng biết tôi dưới cái tên Marinus.”

Cô sững sờ, suy nghĩ, nhướng mày và tỏ vẻ kinh tởm. “Ôi lạy Chúa! Yu Leon Marinus chết năm 1984, ông ấy là người Trung Quốc, còn nếu chị mà có cha mẹ người Trung Quốc, thì tôi là… Vladimir Putin. Đừng bắt tôi phải vô lễ. Thật là láo xược.”

“Holly, bác sĩ Yu Leon Marinus đúng là không có con cái gì, và thân xác đó đã chết năm 1984. Nhưng linh hồn của ông ấy, nhân vật ‘tôi’ đang nói chuyện với chị đây lại chính là Marinus Thật Sự.”

Một con chuồn chuồn bay đến, rồi bay đi như vừa đổi ý. Holly đã quay bước. Ai biết được cô ấy đã gặp bao nhiêu Marinus, từ những kẻ điên khùng đến bọn lừa đảo, chỉ nhăm nhe chia phần tiền sách?

“Chị bị mất hai tiếng đồng hồ vào ngày 1 tháng Bảy năm 1984,” tôi gọi với theo, “giữa Rochester và Đảo Sheppey. Tôi biết chuyện gì đã xảy ra.”

Cô dừng lại. “*Tôi* cũng biết chuyện gì đã xảy ra!” Không kìm được, Holly quay lại đối mặt tôi, thực sự giận dữ. “Tôi vẫy xe. Một phụ nữ cho tôi quá giang, thả tôi xuống ở cầu Sheppey. *Làm ơn,* để tôi yên.”

https://thuviensach.vn

“Ian Fairweather và Heidi Cross cho chị đi quá giang. Tôi biết chị biết những cái tên đó, nhưng chị không biết rằng mình đã ở nhà họ trong sáng hôm đó, trong ngày hôm đó, khi họ bị giết.”

“Sao cũng được! Đi mà đăng lên trang vớvẩnhoangtưởng.com. Bọn điên khùng sẽ chú ý đến cô như cô muốn.” Đâu đó một máy cắt cỏ bắt đầu rục rịch ồn ã. “Cô ngấu nghiến cuốn *Người Trên Đài*, nôn nó ra, trộn với bệnh của mình rồi âm thầm làm một chương trình thực tế cho chính mình. Như con bé khốn nạn đã bắn Crispin. Tôi đi đây. Đừng theo tôi, tôi sẽ gọi cảnh sát đấy.”

Chim chóc bay đi lượn lại, hót líu lo giữa những dải nắng.

Suôn sẻ thế, Ōshima - Kẻ Khuất Mặt Ưa Châm Biếm ngầm góp chuyện.

Tôi ngồi xuống gốc cây chỗ con giẻ cùi. *Bắt đầu thế thôi.*

https://thuviensach.vn

4 Tháng Tư

"Món tui thích nhất trên thực đơn đó cưng, thề có Chúa." Nestor đặt đĩa xuống trước mặt tôi. "Người ta vô quán, ngồi xuống, thấy 'moussaka chay', nghĩ ngay, nếu moussaka không có thịt thì không phải là moussaka, vậy là họ gọi bít-tết, thịt ba chỉ, sườn cừu. Họ không biết mình đã bỏ lỡ cái gì. Ăn đi. Nếm thử coi. Má ruột tui, Chúa che chở linh hồn bả, công thức của bả đó. Má tui ngầu lắm à. Hải quân biệt kích, ninja, mấy tay mafia, cứ giáp mặt bà má Hi Lạp là nhũn như con chi chi. Má tui đó, trong khung hình ở quầy thu ngân." Ông ta chỉ vào nữ chúa tóc bạc. "Bả dựng nên cái quán này đó. Cũng chính bả chế ra moussaka không có thịt, thời Mussolini chiếm đóng, giết không sót con cừu, thỏ, chó nào. Má tui phải… nói sao ta? À, phải… tùy cơ ứng biến. Ướp cà tím bằng vang đỏ. Ninh đậu lăng nhỏ lửa, thiệt lâu. Nấm nấu chung với nước tương - bả thêm nước tương sau khi dọn tới New York. Còn thấm hơn thịt nữa. Bơ trong sốt trắng, bột bắp, thêm chút kem. Nhiều bột ớt cựa gà. Có vậy mới đã. Bon appétit, và…" ông ta đưa tôi một ly nước lọc có đá kêu lanh canh "…nhớ chừa chỗ cho món tráng miệng. Cô gầy lắm."

"Gầy," tôi vỗ tay lên bụng, "không phải là vấn đề của tôi."

Ông ta lượn đi, đám nhân viên trẻ nhanh chân hơn khéo léo tránh đường. Tôi xắn nĩa xuống một miếng cà, ép chút sốt trắng, kẹp thêm một mẩu nấm và thưởng thức. Mùi vị như dòng máu của ký ức, tôi nhớ năm 1969, khi Yu Leon Marinus còn đi dạy cách đó chỉ vài tòa nhà, Nestor Cha khi đó là Nester Con, và quý bà tóc bạc trong khung ảnh, sau khi biết người đàn ông Trung Hoa nói được tiếng Hi Lạp là bác sĩ, đã lấy tôi làm gương cho mấy cậu con trai. Với bà, tôi là hiện thân của Giấc mơ Mỹ. Bà thường tặng thêm một mẩu bánh baklava với cà phê mỗi lần tôi đến đây, tôi đã thành khách ruột của quán. Tôi muốn hỏi bà mất khi nào, nhưng tò mò có

https://thuviensach.vn

thể gây nghi ngờ, vậy là tôi lướt qua tờ *New York Times* trong ngày và lật đến phần ô chữ. Nhưng không thể tập trung.

Tôi không thôi nghĩ về Esther Little…

Năm 1871 Pablo Antay Marinus vừa tứ tuần. Gã thừa hưởng ADN Latin từ người cha quê Catalan, đủ để người ta nhầm là dân Tây Ban Nha. Vậy là gã ghi danh làm bác sĩ trên một con tàu Mỹ luống tuổi - tàu *Thánh Nữ*, hạ thủy tại Rio de Janeiro, hướng về Batavia ở xứ Đông Ấn thuộc Hà Lan, qua ngã Cape Town. Bất chấp trận bão cuồng nộ như trong Kinh Cựu Ước, dịch sốt phát ban làm chết mười hai thủy thủ và cuộc giao tranh với cướp biển từ đảo Panaitan, bầu đoàn tập tễnh đổ bộ lên Batavia vào ngày Giáng Sinh. Lucas Marinus từng đến nơi đây tám mươi năm về trước; thị trấn có đồn trú nhuốm bệnh sốt rét trong trí nhớ của tôi giờ đã là thành phố nhuốm bệnh sốt rét. Không ai tắm hai lần trên một dòng sông. Tôi vào đất liền để thu thập cây cỏ quanh Buitenzorg, nhưng sự tàn bạo của người châu Âu đối với dân bản địa Java khiến tôi không còn hứng thú với thực vật Java nữa, và đến tháng Giêng khi *Thánh Nữ* nhổ neo, giương buồm về Xứ Thuộc Địa Sông Swan ở Tây Australia, tôi không hề thấy lưu luyến. Tôi vẫn chưa từng đặt chân lên lục địa phương nam trong suốt cả phần đời siêu linh trước đó, vậy là khi thuyền trưởng báo sẽ dừng ba tuần ở Fremantle, lật nghiêng tàu để bảo dưỡng, tôi quyết định sẽ dành hai tuần ở xứ đầm lầy Becher Point. Tôi thuê một người bản địa sốt sắng tên là Caleb Warren cùng con la tội nghiệp của hắn. Trước Cơn Sốt Vàng những năm 1890, Perth chỉ là một thị trấn với vài trăm cái nhà gỗ, và chỉ trong một tiếng, Warren và tôi đã ra đến đường mòn chạy xuyên qua quang cảnh hoang dã vốn không thay đổi hàng thiên niên kỉ. Khi con đường mòn hẹp dần, Caleb Warren trở nên im lặng, cộc cằn. Nếu ở thời nay tôi sẽ chẩn đoán hắn bị chứng rối loạn lưỡng cực. Cả hai cuốc bộ qua những ngọn đồi cây bụi, qua những con mương bùn lầy, những con lạch nước mặn và những bãi cây tràm nghiêng ngả. Tôi thấy thỏa lòng. Sổ tay của tôi trong ngày 7 tháng Hai năm 1872 có ký họa sáu loài ếch, một đoạn ghi chép mô tả một con chuột gộc, ký họa một con cò thìa hoàng gia và một bức màu nước tàm tạm vẽ vịnh Jervoise. Màn đêm buông xuống, chúng tôi dựng trại giữa vòng tròn đá trên một mỏm đá thấp.

https://thuviensach.vn

Tôi hỏi người dẫn đường liệu thổ dân có đến gần đống lửa không. Caleb Warren đập tay lên báng súng và tuyên bố, “Cứ để lũ khốn đến. Ta sẽ chờ sẵn.” Pablo Antay ghi lại ấn tượng của mình về những tiếng kêu xé đêm sâu, những âm thanh vương vãi đâu đó, bản hòa âm hỗn độn của côn trùng cọ cánh, tiếng sủa của thú rừng và tiếng chim gọi bầy. Chúng tôi ăn cháo rau rừng với dồi huyết và đậu. Người dẫn đường của tôi uống rum như người ta uống nước lã, và đáp, “Có ma mới biết!” khi tôi nói bất kỳ điều gì. Warren là một vấn đề mà tôi phải giải quyết ngày hôm sau đó. Tôi ngắm sao và nghĩ về những cuộc đời khác. Tôi không biết bao nhiêu thời gian đã trôi qua như thế cho đến khi tôi để ý thấy một con chuột lắt đang nhảy lên cánh tay Warren, lên bàn tay hắn và lần theo cái que dùng làm xiên nướng với mẩu dồi béo mỡ trên đó. *Tôi* không hề áp Đoạn Lệnh lên hắn. Mắt Warren còn mở nhưng người hắn không động đậy…

• • •

… và bốn người bản xứ cao lớn cầm giáo săn bước vào vùng sáng của đống lửa. Một con chó gầy gò, đuôi cụt còn một mẩu chạy theo khụt khịt đánh hơi. Tôi đứng dậy, không biết nên chạy, nên nói, nên vung dao lên hay xuất linh. Những vị khách không màng đến Caleb Warren vẫn còn bị đông sững lại. Họ đi chân đất, ăn vận tạp nham, có cả quần ống túm, áo sơ mi của người đi khai hoang lẫn áo choàng da thú Noongar và đóng khố. Một người còn xuyên một mẩu xương qua mũi, tất cả đều có sẹo tự rạch theo phong tục. Họ là chiến binh. Không cần đến trang phục, bối cảnh hay thế kỷ, chỉ nhìn cũng biết. Tôi đưa hai bàn tay lên để cho thấy mình không có vũ khí, nhưng tôi không đọc được ý định của họ. Tôi sợ. Thời đó muốn xuất linh tôi cần mười đến mười lăm giây, lâu hơn thời gian mà bốn chiến binh cầm giáo cần để kết liễu cuộc đời lãng du của Pablo Antay; chết bằng giáo xiên thì nhanh, nhưng không hề dễ chịu. Rồi một người đàn bà gầy gò, da trắng bước vào vùng lửa sáng. Tóc buộc lại phía sau, ả mặc một chiếc áo tu sĩ suôn đuột, kiểu áo mà các nhà truyền giáo thường phân phát khi phải đối mặt với da thịt lồ lộ của dân bản địa. Thật khó đoán ả bao nhiêu tuổi. Dáng đi lệch về một bên, ả đến gần nhìn tôi, con mắt dò xét, như thể tôi là một con ngựa

https://thuviensach.vn

mà ả đang nghĩ lại xem có nên mua không. “Đừng sợ. Nếu bọn ta muốn giết, ngươi đã chết lâu lắc rồi.”

“Ngươi nói được tiếng Anh,” tôi buột miệng.

“Cha ta dạy,” Ả nói với đám chiến binh bằng thứ tiếng mà sau đó tôi nhanh chóng nhận ra là tiếng Noongar, rồi ngồi lên tảng đá cạnh đống lửa. Một tên gỡ que xiên ra khỏi ngón tay của Caleb Warren, rồi khụt khịt ngửi mẩu dồi. Hắn dè dặt cắn một miếng, rồi thêm một miếng nữa. “Tên dẫn đường của ngươi rất tệ.” Người đàn bà nhìn đống lửa khi nói với tôi. “Hắn tính chuốc cho ngươi say, đập đầu ngươi, lấy tiền của ngươi, rồi vứt ngươi xuống vách đá. Ngươi nhiều tiền quá, hiểu không. Với hắn, ngươi là …” ả cố tìm từ… “cám.. dã. Đúng từ đó chứ hả?”

“Có lẽ là cám dỗ.”

Ả tặc lưỡi. “Hắn tính nói với dân da trắng dưới sông Swan là ngươi đi vô rừng rồi không trở ra. Tính ăn cắp đồ của ngươi.”

Tôi hỏi, “Làm sao ngươi biết?”

“Bay ra.” Ả chạm tay lên trán, tay kia làm động tác bay lượn. “Ngươi biết mà. Đúng không?” Ả nhìn phản ứng của tôi.

Tôi thấy cả người rần rần. “Ngươi… có tâm biệt năng sao?”

Ả đổ người gần hơn về phía đống lửa. Tôi thấy những góc cạnh Âu châu ở hàm và mũi ả. “Dài dòng quá. Ta không nói tiếng Anh *boola*.

Quên *boola* rồi. Nhưng chấm-linh của ta sáng.” Ả đập tay lên trán. “Ngươi, cũng y vậy. Cũng là *Boylyada maaman*[57]. Ngươi cũng nói được tiếng linh hồn.”

Tôi cố khắc ghi mọi chi tiết vào trí nhớ. Bốn tay chiến binh đang lục lọi gùi đeo lưng của Warren. Con chó cụt đuôi vẫn khụt khịt đâu đó. Củi rều rực cháy, nổ tí tách. Pablo Antay Marinus tao ngộ một ả thổ dân có tâm biệt năng ở rìa phía tây của Đại lục địa phương nam. Ả đang nhai dồi, ợ hơi một tiếng. “Ngươi gọi là gì, thứ… que-thịt-heo này?”

“Dồi.”

“Dồi.” Ả nếm thử tiếng đó. “Mick Little cũng làm dồi.”

Câu nói khiến tôi phải hỏi: “Mick Little là ai?”

https://thuviensach.vn

“Cha của thân xác này. Cha của Esther Little. Mick Little giết heo, làm dồi, nhưng chết rồi.” Ả giả vờ ho rồi đưa tay ra. “Máu. Như vầy.”

“Cha của xác ngươi chết vì lao? Lao phổi?”

“À, đúng vậy. Rồi họ bán trại, mẹ của Esther, là đàn bà Noongar, đi vô rừng lại. Đem theo Esther. Esther chết, rồi ta đi vô xác hắn.” Ả nhướng mày, nhón gót, đong đưa nghiêng ngả thân mình.

Sau một lúc, tôi lên tiếng. “Thân này tên là Pablo Antay Marinus. Nhưng tên thật của ta là Marinus. Cứ gọi ta là Marinus. Ngươi có tên thật không?”

Ả hơ tay gần lửa. “Tên Noongar của ta là Moombaki, nhưng ta còn có tên dài nữa nhưng ta không nói ra đâu.”

Giờ đây tôi hiểu Xi Lo và Holokai đã cảm thấy thế nào khi bước vào phòng khách của gia đình Koskov ở St Petersburg, năm mươi năm trước đó. Rất có khả năng là Lưu Khách Vô Thời này không muốn dính gì đến Trắc Thời Phái, cũng không thèm biết có nhiều người như mình, rải rác đây đó trên khắp thế giới, nhưng tôi thấy ấm lòng khi biết rằng thêm một cá thể, nguy cơ tuyệt chủng của chúng tôi vừa giảm đi so với mười lăm phút trước đó. Tôi hỏi tiếp, bằng ngầm-ngữ: *Vậy ta gọi ngươi là Esther hay Moombaki?* Thời gian trôi qua mà không có câu trả lời. Đống lửa trở mình, như đang sắp lại mớ xương rực cháy, tia lửa bay lên thành vòng xoắn, các chiến binh nói chuyện với nhau bằng giọng thầm thì. Ngay khi tôi vừa kết luận rằng ả không có khả năng ngoại cảm, ả ngầm-đáp: *Ngươi là wadjela, là dân da trắng, nên với ngươi, ta là Esther. Còn nếu ngươi là người Noongar, thì ta là Moombaki.*

“Đây là thân xác thứ ba mươi sáu của ta.” Tôi kể với Esther. “Còn ngươi?”

Esther dập tắt những câu hỏi mà mình thấy không liên quan bằng cách tảng lờ, ả đang làm thế. Vậy là tôi ngầm-hỏi, *Ngươi đến đây lần đâu khi nào? Đến Australia ấy?*

Ả vỗ mình con chó. *Ta lúc nào cũng ở đây.*

Một Lưu Khách có cái đặc quyền ấy. *Ngươi chưa bao giờ rời Australia sao?*

https://thuviensach.vn

Ả nói, “Chưa. Ta ở mãi trên đất Noongar.”

Tôi thấy ghen tị với ả. Với một Hồi Khách như tôi, mỗi lần tái sinh là một phen xổ số may rủi, giữa những kinh độ, vĩ độ, cảnh đời. Chúng tôi chết đi, rồi sống lại trong thân xác trẻ con bốn mươi chín ngày sau đó, thường là trên một vùng đất khác. Pablo Antay cố hình dung ra một cuộc đời siêu linh chỉ ở một chỗ của một Lưu Khách, được rời khỏi một lưu thể già yếu hay hấp hối và chuyển vào một lưu thể khỏe mạnh tươi trẻ, nhưng không bao giờ cắt đứt ràng buộc với dòng tộc và lãnh địa. “Làm sao mà ngươi tìm ra ta?”

Esther ném miếng xúc xích cuối cùng cho chó. “Rừng biết nói, không phải vậy sao? Bọn ta lắng nghe.”

Tôi để ý thấy bốn chiến binh đang gỡ túi hành lý từ con la. “Ngươi lấy hành lý của ta sao?”

Ả lai thổ dân đứng dậy. *Bọn ta mang giùm ngươi. Về trại. Ngươi đi theo?*

Tôi nhìn Caleb Warren và ngầm-lo ngại, *Nếu để hắn ở đây, hắn sẽ bị con gì ăn thịt mất.* “Hoặc bén lửa cháy, hoặc nóng quá mà chết.”

Esther nhìn bàn tay. *Chốc nữa, hắn thức dậy, trong đầu như có ong bay. Hắn nghĩ hắn đã giết ngươi rồi.*

Chúng tôi đi bộ gần hết đêm đến một gò đất có tên bằng tiếng Noongar dịch ra tiếng Anh là “Năm Ngón Tay”, không xa lắm với Armadale thời nay. Đây là nhà của bộ tộc chiến binh và là nơi Esther ở mùa này. Khi trời sáng, tôi cố ra sức đỡ đần cho gia chủ, nhưng mặc dù tôi đã từng là thổ dân Itsekiri, Kawésqar và Gurage trong những cuộc đời trước đó, tôi đã quá quen tiện nghi êm ấm khi là Lucas Marinus, Klara Koskov và Pablo Antay, và cũng đã hai thế kỉ kể từ khi tôi phải đi săn và mót cây rừng kiếm ăn. Tôi có vẻ được việc hơn khi giúp cánh phụ nữ phơi da kangaroo, nắn một cánh tay gãy và thu lượm mật ong rừng. Tôi cũng loay hoay cho thỏa trí tò mò của một nhà nhân chủng học chập chững: nhật ký của tôi mô tả lại quá trình đốt rẫy để hun khói cho thú chạy ra; những con vật được chọn làm tô-tem; cuộc viếng thăm của năm người đàn ông từ phía nam để đổi đất son lấy thứ gỗ quý *burdun;* và một vụ kiện huyết thống, do Esther phân xử, bằng cách nhập linh vào bào thai để làm một xét nghiệm ADN tâm biệt năng. Những

https://thuviensach.vn

người bà con của Esther thương hại tôi như thương hại cho một ông chú ngờ nghệch, có chút ngờ vực vì tôi là người châu Âu nhưng vẫn tôn trọng tôi như một đồng nghiệp *Boylyada maaman* của Moombaki. Trẻ con ít dè chừng nhất. Một cậu bé tên Kinta thường mượn áo và mũ của tôi mặc vào, đi lại diễn trò, và đứa nào cũng thích khoe kỹ năng đi rừng với người khách da trắng vụng về. Những nỗ lực nói tiếng Noongar của tôi khiến họ cười không ngớt, nhưng với sự giúp đỡ của bộ lạc, Pablo Antay đã tổng hợp được cuốn từ điển Noongar tốt nhất hiện có.

Với người bộ lạc, Moombaki không phải là thần thánh, mà là người bảo trợ, người lưu giữ ký ức, người chữa bệnh, là vũ khí cuối cùng và là một loại quan tòa xử án. Chị đi từ tộc này sang tộc khác vào đầu mỗi mùa - người Noongar có sáu mùa, ở mỗi nơi, chị ra sức giúp từng gia đình, và truyền bá ý tưởng rằng bạo lực chống lại người châu Âu sẽ chỉ dẫn đến nhiều người Noongar bị giết hơn nữa. Có người gọi chị là kẻ phản bội, chị kể với tôi, nhưng đến những năm 1870, lý lẽ của chị đã được chứng minh. Người châu Âu quá đông, lòng tham của họ quá dữ dội, đạo đức của họ quá dễ lay chuyển còn súng ống thì quá chính xác. Hi vọng sống sót mong manh của người Noongar nằm ở khả năng thích ứng, và nếu thích nghi có nghĩa là thay đổi những thứ làm nên bản sắc người Noongar, thì họ còn lựa chọn nào khác? Tuy vậy, nếu không hiểu được đầu óc của những người đến bằng thuyền, thì ngay cả hi vọng mong manh đó cũng yểu mạng, và thế là Moombaki đã chọn một cô bé lai da trắng mười tuổi để bắt đầu cuộc lưu sinh hiện nay của mình. Cũng vì thế, chị đã mời Pablo Antay đến Năm Ngón Tay, hòng tìm hiểu về thế giới bên ngoài và những dân tộc khác.

Vậy là khi đêm xuống, Esther và tôi ngồi đối diện nhau qua đống lửa trước cửa hang nhỏ nơi chị ở, ngẫm-nói về những đế chế, sự thăng hoa và lụi tàn của chúng; về thành thị, nghề đóng tàu, các kỹ nghệ; chế độ nô lệ, sự xâu xé châu Phi, cuộc diệt chủng thổ dân trên Đất của Van Diemen; trồng trọt, chăn nuôi, nhà máy, điện tín, báo chí, in ấn, toán học, triết học, luật pháp và tiền tệ và cả trăm chủ đề khác. Tôi cảm giác như Lucas Marinus ngày nào, giảng bài trong nhà của các học giả Nagasaki. Tôi nói về những người đi khai hoang ở Fremantle, họ là ai, tại sao đến đó, họ tin gì, mong

https://thuviensach.vn

muốn gì và sợ hãi điều gì. Tôi cố giải thích tôn giáo nhưng người Whadjuk Noongar vốn không tin các tu sĩ sau khi họ phân phát chăn mền "từ chúa Jesus" cho một vài tộc ở thượng nguồn sông Swan, rồi sau đó vài ngày những người nhận chăn chết vì một thứ bệnh nghe như thủy đậu.

Tuy vậy, ở hầu hết những lĩnh vực khác, Esther là thầy tôi. Tôi lần đầu đoán được tuổi siêu linh của chị khi chị đọc tên của tất cả những lưu thể trước đó của mình, với mỗi tên tôi đặt một viên đá cuội. Có tất cả hai trăm lẻ bảy viên đá cuội. Moombaki nhập vào lưu thể mới khi họ chừng mười tuổi, ở đó cho tới khi họ chết, đồng nghĩa với một cuộc đời siêu linh chừng bảy thiên niên kỉ. Tức là dài gấp đôi so với đời siêu linh của Xi Lo, Vô Thể Khách lớn tuổi nhất của Trắc Thời Phái. Với tuổi siêu linh hai mươi lăm thế kỉ, Xi Lo vẫn là một cậu bé mới lớn trước Esther- người có linh hồn tồn tại trước cả Rome, Troy, Ai Cập, Bắc Kinh, Nineveh và Ur. Chị dạy tôi một vài lệnh của mình, và tôi nhận ra trong đó có rất nhiều nhánh của Dòng Sâu, từ trước Thời Ly Giáo. Nhiều đêm chúng tôi vận linh cùng nhau, và linh hồn Esther ấp lấy linh hồn tôi để linh hồn tôi có thể đi xa hơn và nhanh hơn khi tôi chỉ có một mình. Khi chị phân linh tôi, tôi thấy mình như một thi sĩ hạng ba khoe những câu vè vớ vẩn với Shakespeare. Khi tôi phân linh chị, tôi thấy mình như con cá tuế từ chậu cá đổ xuống biển sâu.

Hai mươi ngày sau khi đến đó, tôi nói lời tạm biệt rồi cùng Esther lên đường về phía thung lũng sông Swan, bốn chiến binh từng theo chúng tôi từ Vịnh Jervoise đi theo hộ tống. Chúng tôi đi về hướng bắc từ Năm Ngón Tay, leo lên vùng đồi Perth Hills. Những người dẫn đường của tôi biết rõ những con dốc rậm rạp không có đường mòn, sành sỏi như Pablo Antay biết những lối tắt và con hẻm ở Buenos Aires. Chúng tôi dựng trại bên một con lạch khô gần một hố nước. Sau bữa tối với khoai mỡ, dâu rừng và thịt vịt, Pablo Antay ngủ say mê mệt. Tôi ngủ cho đến khi Esther ngầm-thức tôi, bằng thứ hiệu lệnh khiến tôi choáng váng. Trời vẫn còn tối, nhưng cơn gió trước bình minh đang khuấy động những thân cây nghiêng ngả, như muốn chuyện trò. Dáng Esther in trên nền một bụi hoa banksia. Chập chờn, tôi ngầm-hỏi *Ổn cả chứ?*

https://thuviensach.vn

Esther ngầm-đáp, *Đi theo.* Chúng tôi đi qua một dải rừng đêm xào xạc phi lao, lên một gò sa thạch chắn mép bìa rừng, rồi tẽ làm ba nhánh như cái chĩa ba. Mỗi gò con như vậy bề rộng chỉ vài bước, nhưng dài cũng đến trăm bước, hai bên dốc đứng nên ta phải hết sức cẩn thận giữ thăng bằng. Esther nói rằng nơi này mang tên Vuốt Đà Điểu, như hình dạng của nó, rồi dẫn tôi ra đến "ngón" giữa. Gò đá kết thúc ở một điểm nhìn ra sông Swan. Lòng sông cuồn cuộn có màu thiếc bóng dưới ánh sao, còn đất liền như mảnh chăn nhàu nhĩ, đắp vá từ những mảng đen đậm và nhạt. Về phía tây một ngày đường, những vệt sóng kẻ đường lên mặt biển, và tôi đoán rằng cụm nhà cửa xô bồ thô tháp trên bờ bắc chính là Perth.

Esther ngồi xuống, vậy là tôi cũng ngồi. Con chim currawong cất những tiếng khàn trên cây liễu. *Ta sẽ dạy cho ngươi tên thật của ta.*

Chị đã nói với tôi, tôi ngầm-đáp, *phải mất nguyên một ngày mới học được tên chị.*

Ừ, thì đúng, nhưng ta sẽ nói tên ta vô trong đầu ngươi, Marinus.

Tôi do dự. Đây là ơn huệ mà tôi không thể đáp trả. Tên thật của tôi chỉ có một từ, mà chị đã biết rồi.

"Đâu trách được, ngươi là giống man di mà" chị đáp. "Giờ nín. Mở ra."

Esther nhập linh vào tôi và khắc sâu cái tên thật, dài, rất dài ấy vào trong ký ức của tôi. Tên của Moombaki đã lớn lên cùng với hàng chục, hàng trăm, hàng ngàn năm kể từ khi Moombaki được sinh ra ở gò Năm Ngón Tay, thời mà nó còn là Hai Bàn Tay. Mặc dù phần lớn tên thật của chị nằm ngoài vốn ngôn ngữ Noongar của tôi, khi những phút đó trôi qua, tôi hiểu rằng tên của chị cũng chính là lịch sử dân tộc chị, một Tấm Thảm Bayeux đan kết huyền thoại với tình yêu, sự sống, cái chết; những cuộc săn, những trận chiến, những chuyến hành trình; hạn hán, cháy rừng, bão tố; và tên của mỗi lưu thể mà Moombaki từng lưu trú. Với Esther, tên của chị chấm dứt. Người khách xuất linh và tôi mở mắt ra, thấy nắng xiên ngang thiêu đốt vòm lá xanh ngắt bên dưới, chiếu rực bụi cây trong ánh vàng sậm và làm ửng đỏ những đám mây như bộ sườn cá voi, và quanh tôi là hàng ngàn chim chóc, líu lo, hú hét, rền rĩ. "Không phải là một cái tên tệ," tôi đáp, chưa gì đã cảm thấy nhung nhớ xa rời.

https://thuviensach.vn

Một cây bạch đàn marri chảy nhựa đỏ như máu và rộ hoa như sao trời. *Corymbia calophylla.*

“Hãy trở lại đây, khi nào cũng được,” chị nói, “ngươi, hoặc những người anh em mà ngươi đã kể.”

“Tôi sẽ quay lại,” tôi hứa, “nhưng gương mặt tôi khi đó sẽ đổi khác.”

“Thế giới cũng đang đổi thay,” chị nói. “Ở đây cũng thế. Không thể dừng được.”

“Chúng tôi làm thế nào để tìm chị hả Esther? Tôi, hay Xi Lo, hay Holokai?” *Dựng trại ở đây. Ngay nơi này. Vuốt Đà Điểu. Đất sẽ mách bảo.*

Tôi không ngạc nhiên khi thấy chị đã đi khỏi. Vậy là tôi khởi hành về Perth, nơi một người xấu xa tên Caleb Warren sẽ sớm thất kinh hồn vía.

Tôi điền ô hai mươi bảy ngang - CHÓNG MẶT - trước khi nhìn lên và thấy Iris Marinus-Fenby phản chiếu trong mắt kính râm của Holly Sykes. Khăn quấn đầu hôm nay màu tử đinh hương. Tôi đoán tóc của cô ấy chỉ hồi phục một phần từ đợt hóa trị năm năm trước. Bộ đầm màu chàm của Holly thả suôn từ nút cổ cao xuống mắt cá chân. “Tôi rất giỏi làm ngơ trước những kẻ ưa gây sự chú ý,” Holly đập bì thư xuống bàn, “nhưng vụ này thật thô bỉ, thật quá quắt, thật dị hợm, đến không thể tin nổi. Nên cô đã thắng. Tôi đã đến đây. Tôi đi dọc phố Broadway, ở mỗi ngã tư tôi đều nghĩ, Tại sao lại cho cái kẻ điên rồ loạn trí này dù chỉ một phút? Vô số lần tôi suýt quay ngược lại.”

Tôi hỏi, “Thế tại sao chị không quay lại?”

“Vì tôi cần biết: nếu Hugo Lamb muốn liên lạc với tôi, tại sao không làm như những người khác, gởi email qua người đại diện của tôi? Tại sao phải cử cô đến, rồi cái này…” cô gõ lên bì thư “…cái ảnh giả mạo này? Anh ta nghĩ làm thế sẽ gây ấn tượng với tôi sao? Muốn nối lại tình xưa?

Bởi nếu thế anh ta sẽ phải thất vọng ê chề.”

“Tại sao chị không ngồi xuống và gọi đồ ăn trưa trong khi tôi giải thích?”

“Tôi không nghĩ thế. Tôi chỉ ăn trưa với bạn.”

“Cà phê vậy nhé? Cà phê uống với ai cũng được.”

https://thuviensach.vn

Bực tức, Holly nhượng bộ. Tôi làm động tác cầm tách và mấp máy miệng, “Cà phê” về phía Nestor, ông chủ quán ra dấu có-ngay-đây. “Đầu tiên,” tôi nói với Holly, “Hugo Lamb không biết gì về chuyện này cả. Chúng tôi cũng hi vọng thế. Luôn tiện, nhiều năm rồi hắn đã lấy tên Marcus Anyder.”

“Vậy nếu không phải Hugo Lamb cử cô đến đây, thì tại sao cô biết chuyện chúng tôi gặp nhau nhiều năm trước trong một khu trượt tuyết hẻo lánh ở Thụy Sĩ?”

“Một đồng nghiệp của tôi chuyên trách Mạng Internet Tối. Nghề của anh ấy là nghe ngóng.”

“Còn cô. Cô vẫn là bác sĩ người Hoa chết năm 1984? Hay hôm nay cô là nữ giới, vẫn còn sống?”

“Tôi là cả bốn thứ đó.” Tôi đặt một tấm danh thiếp lên bàn. “Bác sĩ Iris Marinus-Fenby. Bác sĩ chuyên khoa tâm thần đóng ở Toronto, mặc dù tôi cũng có làm ở nhiều chỗ khác. Và, đúng thế, cho tới năm 1984, tôi vẫn là Yu Leon Marinus.”

Holly tháo kính râm, nhìn kỹ tấm danh thiếp, rồi nhìn tôi, vẻ kinh tởm. “Tôi thấy giờ tôi phải nói cho rõ, vậy thì đây: tôi chưa hề gặp lại Hugo Lamb kể từ ngày đầu năm 1992, khi anh ta chừng hai lăm tuổi, đúng không? Giờ hẳn anh ta phải chừng năm lăm tuổi. Như tôi. Còn tấm hình này đã bị chỉnh để cho thấy Hugo Lamb vẫn trông như hai mươi lăm tuổi, hoặc chỉ xấp xỉ thế, đứng chụp với tháp Helix - xây năm 2018, và có cặp kính iShades móc vào áo thun World Cup Qatar 2022. Rồi đến chiếc xe. Hồi những năm chín mươi xe không giống vậy. Tôi biết mà. Tấm hình này đã được sửa. Hai câu hỏi cho cô: ‘Tại sao?’ và ‘Ai?’

Đứa bé ở bàn bên cạnh đang chơi trên một ứng dụng 3D: một con kangaroo nhảy lên một chuỗi nền chạy liên tục. Thật khó chịu. “Tấm ảnh đó chụp hồi tháng Bảy,” tôi nói với Holly. “Không có chỉnh sửa gì cả.”

“Vậy… Hugo Lamb đã tìm được suối nguồn trường sinh bất lão?”

Một tay chạy bàn trẻ tuổi có cái mũi gồ như Nestor đi ngang qua, bưng theo phần bít-tết T-bone đang xèo xèo trên đĩa nóng. “Không phải suối nguồn, không phải thế. Một nơi chốn và một quá trình. Hugo Lamb trở

https://thuviensach.vn

thành một Ẩn Sĩ của Nhà Nguyện Bụi Tối của Thầy Cathar Mù vào năm 1992. Kể từ khi nhập môn, hắn không già đi."

Holly nghe tôi nói, phồng má thở hắt ra. "À, hay thật. Hiểu cả rồi. Người tình một đêm của tôi bây giờ… nói sao nhỉ, 'bất tử'."

"Bất tử kèm điều kiện," tôi đáp mơ hồ. "Bất tử theo nghĩa là hắn không bị lão hóa."

Holly tức tối. "Mà không ai để ý cả, đương nhiên. Hay gia đình anh ta nghĩ là nhờ kem dưỡng ẩm và rau trộn diêm mạch?"

"Gia đình hắn tin rằng hắn đã chết đuối trong một tai nạn lặn ở Rabaul, gần New Guinea, hồi năm 1996. Chị cứ gọi cho họ đi." Tôi đưa cho Holly một tấm danh thiếp với số điện thoại của gia đình Lamb ở London. "Hay hỏi anh em trai của hắn, Alex hay Nigel."

Holly nhìn chằm chằm. "Hugo Lamb ngụy tạo cái chết của mình?"

Tôi nhấp nước lọc. Thứ nước đã qua nhiều quả thận. "Các Ẩn Sĩ bạn hắn đã giúp hắn dàn xếp. Rất khó lấy được giấy chứng tử mà không có tử thi, nhưng bọn họ đã có nhiều năm kinh nghiệm."

"Cô đừng nói như thể tôi tin cô. Mà nữa, 'Ẩn Sĩ'? Đó là một thứ gì… thời trung cổ, đúng vậy không?"

Tôi gật đầu. "Ẩn Sĩ thời đó là một cô gái sống ẩn dật trong phòng kín, giữa nhà thờ. Một hình thức hiến tế bằng người sống."

Nestor lượn đến. "Một cà phê. À, bạn của cô đói bụng không?"

"Không, cảm ơn," Holly nói. "Tôi… tôi không muốn ăn gì cả."

"Thôi nào," tôi giục, "chị vừa đi từ vòng xoay Colombus còn gì."

"Tôi sẽ đem thực đơn tới," Nestor nói. "Cô đây cũng ăn chay, như bạn cô?"

"Cô ta không phải là bạn tôi," Holly gằn giọng. "Ý tôi là, tụi tôi chỉ mới quen."

"Bạn hay không," ông chủ nhà hàng tiếp, "ai cũng phải ăn chứ."

"Tôi sẽ đi ngay," Holly tuyên bố. "Tôi vội."

"Vội, vội, vội." Lông mũi Nestor thập thò như rong biển. "Bận không kịp ăn, bận không kịp thở." Ông ta quay đi rồi quay lại. "Rồi sao nữa? Bận không kịp sống sao" Nestor đi khuất.

https://thuviensach.vn

Holly hậm hực: “Giờ cô khiến tôi làm mích lòng một ông lão người Hi Lạp.”

“Thế thì gọi món moussaka của ông ấy đi. Về y khoa, chị không ăn…”

“Vì cô đã nói chuyện y khoa, ‘Bác sĩ Fenby’, tôi biết cái tên đó nghe quen mà. Tôi đã kiểm tra với Tom Ballantyne, bác sĩ gia đình cũ của tôi. Cô từng đến nhà tôi ở Rye, khi tôi gần chết vì ung thư. Nếu muốn, tôi có thể khiến cô bị rút giấy phép hành nghề.”

“Nếu tôi có làm gì sai trái, tôi sẽ tự rút giấy phép trước.”

Holly vừa tức tối vừa khó hiểu. “Tại sao cô đến nhà tôi?”

“Tư vấn cho Tom Ballantyne. Khi đó tôi có tham gia thử nghiệm thuốc các loại thuốc kháng thể kết hợp ADC ở Toronto, Tom và tôi nghĩ rằng bệnh ung thư túi mật của chị có thể đáp ứng thuốc tích cực. Quả có thế.”

“Cô nói cô là bác sĩ tâm thần, không phải bác sĩ chuyên khoa ung thư.”

“Tôi là một nhà tâm thần học có nghiên cứu một số lĩnh vực khác.”

“Vậy bây giờ ý cô là tôi nợ cô mạng sống của mình sao?”

“Không hề. Hoặc chỉ nợ một phần thôi. Hồi phục từ ung thư là một quá trình toàn diện, và mặc dù thuốc ADC góp phần làm thuyên giảm bệnh ung thư của chị, nó không phải là tác nhân chữa lành duy nhất, tôi nghĩ thế.”

“Vậy… cô quen Tom Ballantyne trước khi tôi được chẩn đoán có bệnh? Hay… hay… cô đã theo dõi tôi bao lâu rồi?”

“Chỉ thi thoảng, kể từ khi mẹ chị đưa chị đến phòng khám ở Bệnh viện đa khoa Gravesend năm 1976.”

“Cô có nghe mình nói gì không? Vậy mà công việc của chị là đi chữa cho người ta khỏi loạn thần và ảo tưởng? Bây giờ, lần cuối cùng, tại sao cô lại gởi cho tôi một tấm hình đã chỉnh của một gã bạn trai rất cũ, quen rất chóng vánh?”

“Tôi muốn chị nghĩ đến một khả năng, rằng trong một số trường hợp hiếm hoi, điều khoản cơ bản của sự sống, tức ‘Có sinh có diệt’, có thể được thương lượng lại”

Tất cả những giọng nói trong quán Santorini Café, những câu chuyện phiếm, những đùa cợt, phỉnh phờ tán tỉnh, càm ràm rên rỉ, tất cả đã trở thành một thác nước âm thanh bên tai tôi.

https://thuviensach.vn

Holly hỏi, “Bác sĩ Fenby, cô theo Khoa luận giáo phải không?”

Tôi cố không cười. “Với những người tin vào L.Ron Hubbard và Xenu Lãnh chúa xuyên Ngân Hà thì bác sĩ tâm thần là hạng đáng bị vứt vào hố phân.”

“Trường sinh bất tử …” cô hạ giọng “…là chuyện cóc-có-thật.”

“Nhưng Vô Thời Tính, với điều khoản đi kèm, lại có thật.”

Holly nhìn quanh, rồi trở lại. “Điên rồ không tưởng.”

“Người ta cũng nói về chị như thế sau khi *Người Trên Đài* được xuất bản.”

“Nếu được, tôi muốn rút lại cuốn sách khốn nạn đó, nếu được tôi đã làm thế. Hơn nữa, tôi không còn nghe những giọng nói đó. Kể từ khi Crispin mất. Mà đó cũng chẳng phải chuyện của cô.”

“Khả năng tiền thức đến rồi đi,” tôi lấy ngón út vun tém những hạt đường đổ ra bàn, “một cách bí ẩn, như chứng dị ứng hay mụn nhọt.”

“Bí ẩn lớn với tôi là tại sao tôi vẫn còn ngồi đây.”

“Đoán xem ai là thầy dạy Hugo trong tà phái.”

“Sauron. Chúa tể Voldemort. John Dee. Louis Cypher. Ai?”

“Một người bạn cũ của chị. Immaculée Constantin.”

Holly xát ngón tay lên vết son dính trên tách. “Tôi chưa bao giờ biết tên của bà ấy. Trong sách bà ấy chỉ là ‘Cô Constantin’. Và trong đầu tôi cũng thế. Tại sao cô lại đi bịa ra cái tên đó?”

“Tôi không bịa. Là tên của bà ta thật. Hugo là một trong những học trò xuất sắc nhất của Constantin. Hắn rất giỏi chăn dắt, và có tâm biệt năng đáng nể chỉ sau ba thập kỷ theo U Minh Phái.”

“Bác sĩ Iris Marinus-Fenby, cô đang ở hành tinh nào thế?”

“Cùng một hành tinh với chị. Giờ đây Hugo Lamb hầu như chỉ săn mồi, như Constantin từng săn chị. Và nếu bà ta đã không khiến chị sợ hãi mà đi kể lại với người lớn, để Yu Leon Marinus biết và chủng ngừa cho chị, thì bà ta đã bắt cóc chị chứ không phải Jacko.”

Tiếng nói cười và tiếng dao nĩa loảng xoảng xung quanh lớn hẳn lên.

Ở bàn sau lưng, một cô gái đang tống tiễn bạn trai bằng tiếng Ả Rập Ai Cập.

https://thuviensach.vn

“Nghe đây, tôi…” Holly miết tay lên sống mũi “…muốn đánh cô. Thật mạnh. Cô là gì hả? Một thể loại loạn trí, lắm chuyện, rao bán hoang tưởng… Tôi… Tôi… Tôi không còn từ nào diễn tả cô được nữa.”

“Chúng tôi rất tiếc về sự xâm phạm này, thưa chị Sykes. Nếu còn cách nào khác, chúng tôi đã không ngồi đây.”

“Chính xác thì ‘Chúng tôi’ là ai?”

Tôi hơi thẳng lưng lên. “Chúng tôi là Trắc Thời Phái.”

Holly thở hắt ra một hơi dài, thật dài, ý như *Tôi phải bắt đầu từ đâu đây?* “Xin chị.” Tôi đặt một cái chìa khóa màu xanh cạnh đĩa tách của Holly. “Cầm cái này đi.”

Cô nhìn nó, rồi nhìn tôi. “Cái gì vậy? Mà tại sao tôi phải cầm?”

Một cặp bác sĩ trẻ mặt mũi hốc hác vì thức khuya bước vào, nói chuyện tiên lượng y khoa. “Chìa khóa này mở ra cánh cửa đến những câu trả lời và bằng chứng mà chị cần và đáng được có. Một khi vào bên trong, chị đi lên cầu thang ra vườn trên nóc nhà. Chị sẽ thấy tôi ở đó với một vài người bạn.”

Cô uống hết ly cà phê. “Chuyến bay về của tôi cất cánh lúc ba giờ chiều ngày mai. Tôi sẽ lên máy bay. Cô giữ lại nó đi.”

“Holly,” tôi nhẹ nhàng, “Tôi biết chị đã gặp vô số những kẻ điên khùng, nhờ cuốn *Người Trên Đài.* Tôi biết miếng mồi Jacko từng được đưa ra dụ dỗ chị. Nhưng xin chị. Cứ cầm chìa khóa này đi. Phòng khi tôi nói thật. Khả năng một phần nghìn, tôi biết chứ, nhưng biết đâu đó. Đến sân bay, chị vứt nó đi cũng được, nếu chị muốn, nhưng lúc này đây, hãy cầm nó lên. Có hại gì đâu?”

Holly nhìn vào mắt tôi vài giây, rồi đẩy chiếc tách đã cạn và đĩa ra xa, đứng dậy, vơ chìa khóa từ mặt bàn và bỏ vào túi xách. Cô đặt hai đô la lên tấm hình Hugo Lamb. “Vậy là tôi không nợ cô gì cả.” cô lẩm bẩm.

“Đừng gọi tôi là ‘Holly’ thân mật thế. Chào.”

https://thuviensach.vn

5 Tháng Năm

Trong bùn đất của chiêm bao, những kẻ ác tâm đang chặn đường thoát của tôi, đến khi lối ra duy nhất là đường thẳng đứng. Tôi không thể nhớ mình đang ở lưu thể nào, cho đến khi nhìn ra con số "05:09" sáng đèn trên nền tối nóng rực. Cách đó một dặm, phía bên kia công viên Central Park, trên tầng chín của khách sạn Empire, Arkady đang chuẩn bị để cấy mộng cho Holly Sykes, Ōshima đứng canh gác. Tôi cầu mong anh không cần phải làm gì. Cứ ở đây khiến tôi bứt rứt khó chịu, nhưng nếu đến Empire giúp một tay thì có khi lại rút dây động rừng. Từng phút chậm chạp trôi qua khi linh hồn tôi lượn lờ trong màn đêm ong ong của New York, tìm kiếm một thứ ý nghĩa nào đó…

Vô ích. Tôi bật đèn đọc sách, nhìn quanh căn phòng. Chiếc lư hương Việt Nam, câu thư pháp về con khỉ soi gương, cây dương cầm cổ điển của Lucas Marinus từ Nagasaki, do Xi Lo tặng tôi sau một cuộc truy tìm vất vả kỳ khôi… Tôi đọc tiếp *De Rerum Natura* của Lucretius, nhưng tâm trí, nếu không phải linh hồn, vẫn ở cách đó một hai dặm về phía tây. Một cuộc chiến đáng nguyền rủa, triền miên. Trong những ngày yếu lòng, tôi tự hỏi tại sao chúng tôi - những Vô Thời Khách của Trắc Thời Phái, những kẻ được thừa hưởng quyền tái sinh từ khi lọt lòng, những kẻ có được thứ mà Ẩn Sĩ phải xuống tay giết chóc chỉ để có được một phiên bản méo mó hơn; tại sao chúng tôi không quay lưng bỏ đi? Tại sao chúng tôi liều lĩnh đánh đổi mọi thứ chỉ vì người dưng, những người sẽ không bao giờ biết chúng tôi đã làm gì, thắng hay bại? Tôi hỏi con khỉ đang bận lòng vì bóng mình trong gương: "Tại sao?"

Thánh Linh nhập vào Oscar Gomez trong thánh lễ Chúa Nhật tuần rồi tại nhà thờ Ngũ Tuần ở Vancouver, ngay lúc cả giáo đoàn đang đọc Thánh Vịnh 139. Vài tiếng sau đó gã đã tả lại với Adnan Buyoya bạn tôi, rằng cảm giác ấy như thể "biết được điều gì nằm trong trái tim của các anh chị em về

https://thuviensach.vn

Thiên Chúa, biết những tội lỗi mà họ vẫn chưa ăn năn và sám hối.” Gomez có lòng tin không suy suyển rằng Thiên Chúa đã ban cho gã món quà đó, và gã lên đường phụng sự Thiên Chúa ngay, không chút trì hoãn. Gã đáp tàu điện trên cao SkyTrain đến Metropolis, một khu mua sắm lớn ở ngoại ô thành phố và bắt đầu thuyết giáo ở lối vào. Những tay thuyết giáo đường phố ở những thành phố phi tôn giáo thường bị làm ngơ, hoặc trêu chọc, chứ ít khi được người ta lắng nghe. Nhưng không lâu sau một đám đông đã tụ tập quanh gã đàn ông Canada gốc Mexico thấp người, ăn nói tha thiết. Những người hoàn toàn xa lạ ở Metropolis bỗng dưng trở thành cá dính câu, choáng váng trước những tình tiết cụ thể mà Gomez nói ra. Chẳng hạn như người đàn ông nọ, được Gomez thúc giục thừa nhận chính mình là cha đẻ của em bé do người chị dâu tên Bethany sinh ra. Một cô thợ uốn tóc được gã nài nỉ khuyên nên trả lại bốn ngàn đô la đã lấy trộm từ bà chủ ở tiệm Curl Up and Dye[58]. Gomez nói với một tay bỏ học tên Jed rằng chỗ cần sa mà cậu ta đang trồng trong nhà kho ngoài vườn ở nhà người bà ốm yếu sẽ phá hủy cuộc đời cậu ta, chỉ có thể dẫn đến cảnh tù tội mà thôi. Người thì tái mặt đi, há hốc miệng rồi chuồn ngay. Người thì giận dữ vu rằng Gomez đã lẻn vào máy bảng của họ, hay đang làm việc cho cơ quan tình báo NSA; gã đáp, “Thiên Chúa giám sát hết thảy chúng ta.” Người thì bắt đầu khóc và cầu xin tha thứ. Khi đội bảo vệ của khu mua sắm đến bắt Gomez, vài tá máy bảng đã sẵn sàng quay lại quy trình bắt giữ, người đứng xem làm thành một vòng vây bảo vệ quanh “Thị Nhân Phố Washington”. Cảnh sát thành phố được gọi đến. Những đoạn băng tải lên YouTube cho thấy Gomez yêu cầu một trong những người bắt mình hãy thú nhận đã giẫm lên đầu một di dân người Eritrea - có nêu tên - đúng ba đêm trước, rồi cầu khẩn người còn lại hãy cố tìm bác sĩ chữa bệnh nghiện hình ảnh ấu dâm, gã còn đọc ra tên đăng nhập và trang web Nga mà viên cảnh sát đó dùng. Ta có thể đoán ra câu chuyện sau đó trong xe cảnh sát, nhưng trên đường đến đồn cảnh sát khu vực, điểm đến được đổi thành Bệnh viện Tâm thần Coupland Heights.

Thề có Chúa, Iris, Adnan email cho tôi trong đêm đó, *tôi bước vào phòng phỏng vấn và suy nghĩ đầu tiên là, Một thị nhân? Anh chàng này trông còn nghiêm túc hơn kế toán của tôi. Ngay lập tức - như thể tôi vừa*

https://thuviensach.vn

buột miệng nói ra - Oscar Gomez nói với tôi, "Cha tôi là kế toán, thưa bác sĩ Buyoya, nên có lẽ tôi thừa hưởng vẻ nghiêm túc từ ông ấy." Sau câu đó, tôi làm sao mà khám đánh giá anh ta được. Tôi nghĩ (hay hi vọng) rằng tôi đã buột miệng nói ra suy nghĩ đầu tiên đó, nhưng chẳng lâu sau Gomez bắt đầu nhắc đến những sự kiện từ thời thơ ấu của tôi ở Rwanda mà tôi chỉ kể với chị và người phân tâm cho mình hồi còn học y khoa. Trong email thứ hai của Adnan, gởi hai giờ sau đó, bệnh nhân ở Coupland Heights đã bắt đầu sùng bái bệnh nhân mới như thể anh ta là chúa giáng thế. *Cứ như trong 'Vấn đề Voorman' ấy,"* Adnan kể, nhắc đến một truyện dài của Crispin Hershey mà cả hai đều ngưỡng mộ. Tôi biết ông bà mình ở Yoruba sẽ gọi Gomez là gì, nhưng tôi không thể nói chuyện ma thuật bằng tiếng Anh mà không sợ mất việc. Xin chị đấy, Iris. Chị giúp tôi được không?

• • •

Veni, vidi, non vici. Đến khi tôi tìm ra xe mình trong bãi đỗ xe ngút ngàn giữa trời mưa, cả người tôi ướt sũng, tất da rách một đường khi tôi chui vào xe. Tôi thấy giận dữ, tuyệt vọng và bất lực. Tôi đã thất bại. Máy tay líu lo, có tin nhắn:

quá trễ rồi marinus quá trễ rồi. bà gomez có tin lời cô không?

Những câu trả lời và suy đoán xoay trượt vào đúng chỗ, như một khối Rubik tự giải. Khả năng lớn nhất, cũng dễ đoán nhất, là máy tay của tôi đã bị một Thực Nhục Khách xâm phạm - một Ẩn Sĩ đang hả hê, có lẽ không thận trọng và thiếu kinh nghiệm nên để lộ chân tướng của mình. Tôi nhắn lại, nửa vờ vĩnh:

hugo lamb đã chôn cất lương tâm của hắn, nhưng lương tâm ấy chưa bao giờ chết

Có thể "Thánh Mark" từng hứa sẽ đi cùng Oscar Gomez lên Chiếc Thang của Jacob chính là "Marcus Anyder", tên Ẩn Sĩ của Hugo Lamb. Máy nằm yên trong bàn tay nhớp nháp mồ hôi một phút, rồi hai, rồi ba. Ngay lúc tôi định bỏ cuộc, một tin nhắn nữa gởi đến.

lương tâm là thứ của bọn đồng hồ xương, marinus, còn cô là một mụ đàn bà no đòn

https://thuviensach.vn

Trò vờ vĩnh của tôi có tác dụng, trừ khi tôi đang bị lừa cú đúp trở lại. Nhưng không, một kẻ thanh linh khát máu hành sự đơn độc sẽ không bỏ qua cơ hội làm nhục tôi nếu tôi đoán sai, và chỗ "mụ đàn bà no đòn" kia cũng khớp với thói kỳ thị phụ nữ trong hồ sơ Hugo Lamb của L'Ohkna. Khi tôi còn đang suy nghĩ làm thế nào để tận dụng mối liên hệ này (chắc chắn không được Constantin hay Pfenninger cho phép), thì tin nhắn thứ ba gởi đến:

nhìn tương lai của cô đi marinus nhìn kính chiếu hậu đi

Theo bản năng, tôi thụp người xuống rồi quay nghiêng kính chiếu hậu cho đến khi tôi có thể thấy qua kính chắn gió phía sau. Mặt kính lấm tấm mưa. Tôi khởi động xe, rồi bật cần gạt, để lau…

Kính cửa bên vỡ ra thành nghìn mảnh như mưa đá, còn gương chiếu hậu trên đầu tôi nổ tan tành như sao băng vụt qua, li ti nhựa và thủy tinh. Một mảnh nhựa vụn trông giống mẩu móng tay ghim vào má tôi. Tôi co người lại, sợ hãi. Một phần sáng suốt trong tâm trí tôi vẫn đang cãi rằng nếu xạ thủ chủ ý giết tôi thì giờ đây tôi đã ngồi nhìn Bụi Tối. Nhưng tôi cúi người thêm vài phút nữa. Vô Thời Tính có thể vô hiệu hóa nọc độc của cái chết, nhưng không hề bẻ gãy nanh vuốt của nó, và những phản xạ sinh tồn vẫn còn mãi, ở cả những kẻ như chúng tôi.

Và đó là lý do tại sao ta phải theo đuổi Chiến Tranh, tôi tự nhắc mình ở nhà 119A, bốn ngày sau. Cửa sổ phòng tôi đã trở màu xám băng giá. Chúng tôi phải bận lòng chứ, vì Oscar Gomez, vì vợ và ba đứa con của gã. Bởi vì không ai khác tin vào tội diệt chủng của một tập đoàn cướp bóc linh hồn như Ẩn Sĩ, hay của những kẻ hành sự tự do, chuyên săn mồi một mình. Nếu chúng tôi dành trọn những cuộc đời siêu linh để thu gom của cải từ các đế chế và say sưa ngây dại trong thứ ma túy của tiền bạc và quyền lực, nếu biết những điều chúng tôi biết mà không làm gì cả; thì chính chúng tôi cũng là đồng phạm khi những người vô tội bị tàn sát bằng tâm biệt năng.

Máy của tôi rung lên. Là chuông riêng Ōshima. Tôi loay hoay với máy như một thí sinh hồi hộp, lóng ngóng đánh rơi, cúi nhặt, rồi đọc:

Đã xong. Không có sự cố. Arkady trở về bây giờ. Sẽ tiếp tục theo sát Hi Vọng Ốm Yếu.

https://thuviensach.vn

Tôi hít ô xy đầy buồng phổi, thấy nhẹ nhõm hàm ơn. Sứ Mệnh Thứ Hai đã gần thêm một bước. Ánh sáng của ngày mới len lỏi quanh khung cửa sổ. Ống nước cũ kỹ trong nhà 119A rùng mình tỉnh dậy, kêu lang cang. Tôi nghe có tiếng bước chân, tiếng xả nước và tiếng mở cửa tủ. Cách hai hay ba phòng, Sadaqat vừa thức dậy.

"Xô thơm, hương thảo, xạ hương…" Sadaqat, người bảo vệ, quản gia và kẻ-sắp-phản-bội của chúng tôi ngắt một cọng cỏ từ bồn đất "…tôi có trồng rau mùi nữa, để ta có thể ăn cả 'Hội Chợ Scarborough'[59] nhưng nó không sống nổi qua đợt sương giá vừa rồi. Cây cỏ cũng mạnh được yếu thua. Tôi sẽ thử trồng lại. Rau mùi rất giàu chất sắt. Chỗ này tôi trồng hành và tỏi tây, cứng cáp lắm, tôi cũng rất trông vào đám đại hoàng. Bác sĩ còn nhớ ta có trồng đại hoàng ở Bệnh viện Dawkins không?"

"Tôi vẫn nhớ món bánh ấy," tôi đáp.

Chúng tôi nói chuyện nhỏ nhẹ. Mặc cho mưa bụi và sau một đêm bận rộn, Arkady Trắc Sĩ đồng nghiệp của tôi vẫn đang tập Thái Cực Quyền giữa tán tường vi và phỉ ở bên kia sân thượng. "Chỗ này sẽ là một khóm dâu," Sadaqat chỉ, "còn ba cây anh đào này tôi sẽ thụ phấn bằng đầu chổi sơn, vì ở phía Đông rất hiếm ong. Nhìn này! Một con hồng tước, trên cây phong *momiji*. Tôi có mua một cuốn sách về chim, nên tôi biết. Mấy con chim trên mái là cu gáy nỉ non. Ta còn có sáo đá làm tổ dưới mái chìa, trên kia. Vì tụi nó mà tôi phải luôn tay cọ rửa trên này, nhưng phân chim dùng bón cũng rất tốt, nên tôi không than phiền gì. Còn đây là góc tỏa hương. Lạp mai, lan sáp, còn đám cành đầy gai này sẽ trở thành hoa hồng thơm. Giàn mắt cáo dành cho dây kim ngân và hoa nhài."

Tôi để ý thấy giọng Anh-Pakistan lên bổng xuống trầm của Sadaquat đang nhỏ dần. "Thực sự, anh đã hóa phép cho nơi này."

Người quản gia nhún nhường sung sướng. "Cây cối muốn sống mà. Chỉ cần để chúng sống."

"Đáng ra ta phải nghĩ đến một khu vườn ở đây từ hàng thập kỷ trước."

"Các vị quá bận đi cứu linh hồn, làm sao nghĩ đến những việc thế được, hả bà bác sĩ. Mái nhà cần được gia cố, đúng là một thử thách…"

https://thuviensach.vn

Coi chừng đó, Arkady ngầm-cảnh báo tôi, *không thì anh ta bắt đầu làm nguyên bài về tường và rầm chịu lực, đến khi chị không thiết sống nữa.*

"…nhưng tôi thuê một kỹ sư người Ba Lan, anh này đề nghị làm tường và rầm chịu lực…"

"Đúng là một ốc đảo yên bình," tôi cắt ngang, "chúng tôi sẽ trân quý nó trong nhiều năm tới."

"Nhiều thế kỷ chứ," Sadaqat nói, phủi những giọt sương đọc trên mái tóc bạc nhưng vẫn mướt mát của anh ta, "chỉ dành cho Trắc Sĩ."

"Hãy hi vọng thế." Qua một bình phong bằng sắt mỹ nghệ tinh xảo ốp vào tường bao quanh sân, chúng tôi nhìn xuống đường phố dưới đó bốn tầng. Xe nối đuôi nhau bò chậm chạp, bấm còi vô vọng. Những chiếc dù đi vượt lên, tách ra để nhường chỗ cho những người chạy bộ ngược chiều. Cùng cao độ với chúng tôi, ở tòa nhà cao hơn bên kia đường, một bà cụ đeo nẹp cổ đang tưới bồn hoa vạn thọ bên cửa sổ. Những tòa nhà chọc trời ở New York biến mất trong mây ở tầng thứ mười ba. Nếu King Kong đang ở trên Tòa nhà Empire State ngay hôm nay, những kẻ đang đứng cùng cao độ tầm thường với tôi sẽ không bao giờ tin nổi sự thật.

"Môn Thái Cực của ông Arkady," Sadaqat rì rầm, "làm tôi nhớ đến phép thuật của bà. Cách bà dùng tay kéo không khí ấy, bà biết không?" Cả hai cùng ngắm anh ấy. Arkady cao nghều, là người Hungary và buộc tóc đuôi ngựa, nhưng dường như dáng dấp lưu thể võ sư Việt Nam vẫn còn khá rõ ở nơi anh.

Tôi hỏi bệnh nhân cũ của mình, "Anh vẫn hài lòng với cuộc sống ở đây chứ?"

Saqadat giật mình. "Vâng! Nếu tôi có làm gì sai trái…"

"Không. Không có chuyện đó. Đôi khi tôi chỉ thấy lo, rằng vì chúng tôi mà anh không có bạn bè, bạn đời, gia đình… những ràng buộc của một cuộc sống bình thường."

Sadaqat gỡ kính ra, lau mắt kính trên áo sơ mi nhung kẻ. "Trắc Thời Phái là gia đình của tôi. Bạn đời? Tôi bốn mươi lăm tuổi. Tôi thà đi ngủ với chương trình *The Daily Show* trên máy bảng, hoặc một cuốn tiểu thuyết của Lee Childs và tách trà hoa cúc. Cuộc sống bình thường?" Anh ta hừ mũi.

https://thuviensach.vn

“Tôi có đại nghĩa của quý vị, một thư viện để tha hồ khám phá, một khu vườn để chăm sóc, và thơ của tôi dạo này cũng đỡ dở tệ hơn. Tôi thề, thưa bà bác sĩ, mỗi ngày khi tôi cạo râu tôi đều nói với mình trong gương, ‘Sadaqat Dastaani, ngươi là kẻ tâm thần phân liệt trung niên, hói đầu người Anh gốc Pakistan may mắn nhất ở Manhattan’.”

“Nếu anh có bao giờ,” tôi cố nói bình thường, “nghĩ khác đi…”

“Không, bác sĩ Marinus. Cỗ xe của tôi đã cột chặt vào xe của Trắc Thời Phái.”

Cẩn thận đấy, Arkady ngầm-cảnh báo tôi, *coi chừng hắn đánh hơi thấy mùi tội lỗi.*

Tôi không thể dừng được. “Sứ Mệnh Thứ Hai, Sadaqat. Ta không thể đảm bảo an toàn cho bất kỳ ai. Cả anh, cả chúng tôi.”

“Nếu bà muốn tôi bỏ 119A mà đi, thưa bác sĩ, xin bà cứ phù phép tự nhiên, vì tôi sẽ không tự mình bỏ đi đâu. Ẩn Sĩ săn những kẻ yếu đuối về tâm thần, đúng không? Nếu tôi có loại…” Sadaqat vỗ lên đầu “…linh hồn thích hợp, có khi họ đã mang tôi đi rồi, đúng không? Thế thì, cuộc chiến của Trắc Thời Phái cũng là cuộc chiến của tôi. Đúng thế, tôi chỉ là một con tốt, nhưng thế trận một ván cờ có thể phụ thuộc vào nước đi của một con tốt.”

Marinus, khách đến rồi, Arkady ngầm-thông báo với tôi.

Lương tâm day dứt, tôi nói với Sadaqat, “Tôi chịu thua anh.”

Người quản gia của chúng tôi mỉm cười. “Tôi rất vui, thưa bác sĩ.”

“Khách của chúng ta đã đến.” Chúng tôi đi trở lại chỗ tấm bình phong, nhìn xuống thấy Holly với khăn quấn đầu Jamaica. Bên kia đường, tôi nhận ra dáng vẻ của Ōshima đứng trong căn phòng của chúng tôi mua, ngay phía trên phòng của nghệ nhân làm đàn vĩ cầm: *Tôi sẽ quan sát đường phố,* anh ngầm-đề nghị, *phòng khi có bên liên quan đi ngang.* Holly bước đến cánh cửa với chiếc chìa khóa mà xanh tôi đưa hôm qua ở quán Santorini Café. Buổi sáng hôm nay của người phụ nữ Anh quốc đã và đang diễn biến thật kỳ lạ. Trên cành liễu gần sát vai tôi, một con chim hét cánh đỏ, xù lông cất lên một tràng hợp âm rải. “Ai mà xinh trai vậy ta?” Sadaqat thầm thì.

Tôi lên tiếng. “Chúng tôi đã chờ sẵn chị ở đây, chị Sykes. Quả có thế.”

https://thuviensach.vn

“Chào mừng chị đến 119A.” Giọng Arkady vẫn còn chất khàn khàn của cậu trai mới lớn.

“Bà đã được an toàn, thưa bà Sykes,” Sadaqat nói. “Đừng sợ.”

Holly đỏ phừng mặt sau khi leo cầu thang, nhưng khi thấy Arkady, mắt cô mở to: “Đúng là *cậu… cậu*… phải không?”

“Vâng, tôi sẽ phải giải thích một vài chuyện.” Arkady đồng ý.

Dưới con hẻm, một con chó cất tiếng sủa. Holly run rẩy. “Tôi đã nằm mơ thấy cậu. Sáng hôm nay! Chính... *chính* là cậu. Làm sao cậu làm thế được?”

“Mặt mụn, đúng không?” Arkady vuốt má. “Không thể nào quên.”

“Trong giấc mơ của tôi! Cậu ngồi ở bàn, trong phòng tôi, tại khách sạn nơi tôi ở…”

“Viết ra địa chỉ này trên giấy ghi chú.” Arkady tiếp lời. “Rồi tôi nhờ chị mang chìa khóa màu xanh của Marinus đến đây và bước vào. Tôi nói, ‘Hẹn gặp chị trong hai tiếng nữa.’ Và bây giờ ta đang ở cả đây.” Holly nhìn tôi, nhìn Arkady, nhìn Sadaqat, rồi nhìn tôi.

“Cấy mộng,” tôi tiếp, “là một trong những sở trường của Arkady.”

“Tầm cấy của tôi còn tệ lắm,” đồng nghiệp tôi lên tiếng, khoe tính khiêm tốn. “Phòng tôi ở đối diện phòng chị, chị Sykes à, vậy nên tôi không phải vận linh đâu xa. Rồi sau đó, khi linh hồn tôi về lại thân xác, tôi vội trở lại đây. Bằng taxi. Cấy mộng với thường dân là đi ngược Phái Luật của chúng tôi, nhưng chị cần có bằng chứng về những điều hoang đường mà Marinus đã nói hôm trước, mà chúng tôi đang có Chiến Tranh, vậy nên tôi e là mình không còn cách nào khác. Thứ lỗi cho chúng tôi. Xin chị.”

Holly hoang mang, bối rối. “Cậu là ai?”

“Tôi? Arkady Thaly, trong lưu thể này. Chào chị.”

Một đám mây sà thấp, một chiếc máy bay ầm ầm kéo qua.

“Đây là người quản gia của chúng tôi,” tôi quay về phía Sadaqat, “ông Dastaani.”

“Ôi, tôi chỉ là hạng tép riu thôi, thật đấy,” Sadaqat nói, “và là người bình thường, như chị… a ha, ‘bình thường’ nhỉ? Cứ gọi tôi là Sadaqat. Đọc như ‘Sa-dar-cutt’, nhấn ở chữ ‘dar’. Cứ nghĩ tôi như Alpak Alfred.” Holly

https://thuviensach.vn

vẫn ngơ ngác. “Alfred? Quản gia của Người Dơi ấy? Tôi coi sóc nhà 119A khi ông bà chủ đi vắng. Tôi nấu ăn. Bà ăn chay, tôi đã được dặn thế, đúng không? Trắc Sĩ cũng ăn chay. Là…” anh ta đưa ngón tay chỉ vòng vèo trong không khí “sự hòa hợp thân thể và linh hồn, đại để thế. Ai đói bụng nào? Tôi vừa học thạo món trứng Benedict và đậu phụ xông khói, một bữa điểm tâm ngon lành cho một buổi sáng rối reng. Bà có muốn thử không?”

Chiếm ngự phòng khách ở tầng một nhà 119A là một bàn gỗ hình bầu dục có sẵn khi Xi Lo mua nhà hồi những năm 1890. Ghế ngồi đủ kiểu, thuộc những thời đại khác nhau kể từ khi đó. Ánh nắng ngọc ngà đổ vào qua ba cửa sổ khung vòm. Tranh treo trên bức tường dài là quà tặng Xi Lo hay Holokai từ chính các họa sĩ: một buổi bình minh sa mạc ửng hồng của Georgia O’ Keeffe, quang cảnh Cảng Radium của A.Y. Jackson, bức *Hoàng Hôn Trên Cầu San Luis Rey* của Diego Quispe Tito và bức *Gái điếm và John trong Nghĩa Địa Đá Hoa* của Faith Nulander. Cuối dãy là bức *Venus, Cupid, Dại Khờ và Thời Gian* của Agnolo Bronzino. Bức họa ấy trị giá cao hơn cả ngôi nhà và khu lân cận cộng lại. “Tôi biết tác phẩm này,” Holly nói, nhìn vào họa phẩm của Bronzino. “Tranh gốc treo ở Bảo tàng Quốc gia ở London. Ngày trước tôi vẫn hay ra đó xem khi nghỉ trưa, thời còn làm trung tâm hỗ trợ người vô gia cư ở St-Martin-in-the-Fields.”

“Đúng thế,” tôi đáp. Holly không cần nghe thêm câu chuyện về phiên bản của Bảo tàng Quốc gia và bản gốc bị đánh tráo ở Vienna năm 1860. Hơn nữa, cô vừa đảo mắt đến món tép riu cạnh bức Bronzino, tức *Chân dung tự họa của Yu Leon Marinus*, 1969. Holly nhận ra gương mặt đó và quay lại phía tôi, ánh nhìn tố cáo. Tôi gật đầu, ngượng ngùng. “Lố bịch thật, đương nhiên rồi, và vô cùng kiêu căng khi dám treo giữa những tác phẩm này, nhưng Xi Lo, người sáng lập của chúng tôi cứ khăng khăng muốn thế. Chúng tôi treo nó vì anh ấy.”

Sadaqat bước vào qua cánh cửa cạnh đĩa kính trắc tinh, mang theo khay đồ uống. Chẳng ai có bụng dạ nào cho món trứng Benedict cả. Anh ta hỏi, “Cả nhà ngồi đâu nhỉ?” Holly ngồi xuống chiếc ghế gondola ở cuối bàn, gần nhất với lối ra. Sadaqat hỏi khách, “Trà Điểm Tâm Ireland nhé, bà Sykes? Thân mẫu bà là người Ireland, theo như tôi biết.”

https://thuviensach.vn

“Đúng vậy, mẹ tôi đã mãn phần.” Holly đáp. “Cảm ơn anh.”

Sadaqat đặt xuống tấm lót bàn một ấm trà và tách có hoa văn liễu rủ đồng bộ, thêm bình sữa và chén đường. Trà xanh của tôi đang được hãm trong một ấm sắt đen, là ấm của Choudary Marinus, hai lưu thể về trước. Arkady uống cà phê đựng trong bát. Sadaqat đặt một cây nến đã châm vào tách thủy tinh màu, làm tâm điểm trên bàn. “Để sáng sủa hơn chút. Phòng này đôi lúc ảm đạm như lăng tẩm.”

Trong một vũ trụ song song, có khi anh ta là một kẻ cuồng nội thất, Arkady ngầm-nói.

“Thật đúng là cái chúng tôi cần, Sadaqat,” tôi nói. Anh ta đi ra, hài lòng. Holly khoanh tay lại. “Cô làm ơn nói thẳng luôn. Tôi đã quá…”

“Chúng tôi mời chị đến đây sáng nay,” tôi nói, “để biết về chúng tôi, về câu chuyện của chúng tôi. Về Vô Thời Khách và tâm biệt năng.”

Nghe như hội thảo kinh doanh ấy, Marinus, Arkady ngầm-nói.

“Gượm đã,” Holly nói. “Tới chỗ Vô Thời Khách thì tôi không theo kịp nữa.”

“Nếu bị đâm, chúng tôi chảy máu,” Arkady nói, bàn tay ôm bát cà phê, “bị cù, chúng tôi cười, bị đầu độc, chúng tôi chết, nhưng sau khi chết, chúng tôi quay lại. Marinus đây đã kinh qua như thế được… ba mươi chín mạng, đúng không?”

“Bốn mươi, nếu tính thêm Heidi Cross đáng thương ở căn nhà gần đảo Sheppey.” Tôi để ý thấy Holly đang nhìn tôi chăm chú, như thể tôi sắp mọc thêm một cái đầu nữa, hoặc sẽ phá ra cười man dại.

“Tôi vẫn còn non nớt,” Arkady nói, “tôi đang ở lưu thể thứ năm. Chết vẫn khiến tôi sợ hãi, khi ở trong Bụi Tối, nhìn về phía Cồn Cát…”

“Bụi tối gì kia?” Holly hỏi. “Cồn cát gì?”

“Bụi Tối,” Arkady nói, “giữa sự sống và cái chết. Chúng tôi thấy nó từ Rặng Cao. Một quang cảnh tuyệt đẹp đến rùng mình. Tất cả các linh hồn, những ánh sáng nhạt màu, băng qua đó, được Gió Hướng Biển thổi về Bể Cuối. Đương nhiên, Bể Cuối không phải là biển thực sự mà…”

“Khoan đã, khoan đã.” Holly chồm người ra trước. “Cậu nói là cậu đã từng chết? Từng tận mắt thấy hết những thứ đó?”

https://thuviensach.vn

Arkady uống cà phê từ trong bát, rồi chặm môi. “Đúng thế, thưa chị Sykes, với cả hai câu hỏi của chị. Nhưng Gió Hướng Đất lại thổi linh hồn chúng tôi trở lại, bất kể chúng tôi có muốn hay không. Trở lại qua Rặng Cao, về lại trong Ánh Sáng của Ngày, và rồi chúng tôi nghe một tiếng động như… một thành phố vừa mới rơi xuống, và mọi thứ vỡ tan tành.” Arkady hỏi tôi, “Mô tả vậy được không?”

“Cũng được. Rồi chúng tôi thức dậy trong một thân xác mới, một thân xác trẻ con, thường đang nguy kịch, ngay sau khi người chủ cũ vừa rời đi.”

“Ở quán cà phê,” Holly quay sang tôi, “cô nói rằng đồng bọn của Hugo Lamb, tức Ẩn Sĩ, là những kẻ trường sinh bất tử ‘có điều kiện’. Các người cũng giống vậy sao?”

“Không. Chúng tôi bị buộc sống trong sự luân hồi tái sinh này. Chúng tôi không hiểu làm thế nào, cũng không biết tại sao lại là mình. Chúng tôi chưa bao giờ tìm kiếm điều đó. Lưu thể đầu tiên chết theo cách thông thường, rồi chúng tôi nhìn thấy Bụi Tối như Arkady vừa tả, và bốn mươi chín ngày sau chúng tôi quay lại.”

“Sau đó,” Arkady lần tay qua tóc buộc đuôi ngựa, “chúng tôi cứ bị mắc kẹt như vậy, lặp đi lặp lại. Lưu thể thứ hai lớn lên, già đi, rồi chết: bùm chúng tôi trở lại trong Bụi Tối; rồi, *huýt*, bốn mươi chín ngày sau đó, chúng tôi thức dậy trên Trái Đất - trong một cơ thể có giới tính khác, thật muốn bể cả đầu.”

“Quan trọng là,” tôi nói với Holly, “không ai phải trả giá cho Vô Thời Tính của chúng tôi. Chúng tôi tự trả. Về mặt phân ngành mà nói, thì chúng tôi là động vật ăn cỏ, chay giới.”

Từ đường phố bên dưới có tiếng thắng xe ken két.

“Vậy,” Holly hỏi, “Ẩn Sĩ là động vật ăn thịt, thực nhục giới chăng?”

“Chính xác.” Arkady miết ngón tay quanh miệng bát.

Holly xoa tay lên thái dương. “Ở đây ta đang nói chuyện… ma cà rồng chăng?”

Arkady rền rĩ. “Ôi, lại ba tiếng đó! Cứ thế mãi thôi.”

“Thực nhục ở đây chỉ giống ma cà rồng theo nghĩa bóng,” tôi nói với Holly. “Họ trông bình thường, hoặc khác biệt như những tập hợp dân số

https://thuviensach.vn

khác - thợ sửa ống nước, chuyên viên nhà băng, bệnh nhân tiểu đường. Đáng tiếc nữa là không phải ai trong số họ cũng trông giống như nhân vật phản diện của David Lynch. Nếu được vậy thì công việc của chúng tôi đã dễ hơn biết bao nhiêu." Tôi hít hơi nước từ trà xanh đắng chát và chờ câu hỏi tiếp theo của Holly. "Họ sống bằng linh hồn, chị Sykes à. Thực Nhục giới thanh lọc linh hồn kẻ khác, tức là đi bắt cóc con mồi, lý tưởng nhất là trẻ em," tôi nhìn Holly, ánh nhìn của cô vừa lộ vẻ bất an khi nghĩ đến Jacko, "cũng có nghĩa là giết chóc."

"Tức là không tốt đẹp gì," Arkady nói. "Vậy là tôi, Marinus cùng một vài cá nhân không được cảm tạ - hầu hết là Vô Thời Khách, và một số cộng sự hữu thời khác - nhận lấy công việc… diệt trừ bọn họ. Những Thực Nhục Khách hành sự riêng rẽ thường không có gì đáng lo - họ thường nghĩ rằng mình là người duy nhất, và ra tay bất cẩn như những kẻ trộm vặt không tin là có người thị sát cửa hàng. Vấn đề bắt đầu khi họ đi săn thành bầy, Chiến Tranh cũng bắt đầu từ đó."

"Cũng là lý do chúng tôi ở đây, chị Sykes," tôi nhấp trà, "chung quy vì một toán thợ săn như thế. Ẩn Sĩ Nhà Nguyện Bụi Tối của Thầy Cathar Mù ở Tu Viện Thomasite trên đèo Sidelhorn."

"Dài quá không in hết lên danh thiếp được." Arkady đan ngón tay, bẻ ngược bàn tay và nhấc cánh tay lên. "Nên với bạn bè chỉ gọi tắt là Ẩn Sĩ."

"Sidelhorn là một ngọn núi," Holly nói. "Ở Thụy Sĩ."

"Một ngọn núi khá là khó leo," tôi nhận xét. "Nhưng Sidelhorn cũng là tên của một con đèo ở phía bắc Italy, một con đường vốn đã cũ xưa ngay từ lúc quân La Mã đi qua. Tu viện Thomasite cũng là lữ quán trên đèo, nằm về phía bang Valais của Thụy Sĩ, từ thế kỷ thứ chín đến năm cuối cùng của thế kỉ mười tám. Tại đó, những năm 1210, một nhân vật được biết đến với cái tên Thầy Cathar Mù đã hóa thân thành đường dẫn vào Bụi Tối."

Holly soát lại bài học lịch sử vừa nghe qua. "Bụi Tối nằm giữa…"

"Sự sống và cái chết," Arkady nói. "Tốt, vậy là chị có lắng nghe."

Holly hỏi, "Cathar là gì?"

"Cathar là các tu sĩ dị giáo thế kỉ mười hai, mười ba," tôi đáp, "ở Languedoc. Họ giảng rằng thế giới được tạo ra không phải bởi Chúa Trời,

https://thuviensach.vn

mà bởi cái ác, rằng Jesus, vì là người thường, nên không thể là Con của Chúa Trời. Tòa Thánh không chấp nhận họ. Năm 1198 Giáo Hoàng Innocent III khởi xướng cuộc chiếm đất mà sau này được biết đến với tên Cuộc Thập Tự Chinh Albigensian. Vua Pháp khi đó còn bận việc khác, nhưng đã đồng ý cho các nam tước ở miền bắc lên đường nam tiến, giết tu sĩ Cathar, tịch thu đất đai và đàn áp một vùng bất trung với triều đình Pháp. Tuy nhiên, dị giáo không ngừng sinh sôi nảy nở. Những gì bị đập vỡ lại tiếp tục chia nhỏ và lan ra. Cho đến chừng năm 1205, 1206, Thầy Cathar Mù của chúng ta đã an vị tại một tu viện Thomasite ở Valais xa xôi. Tại sao ông ấy chọn Sidelhorn, không ai biết. Tên của ông ấy, cũng không ai hay. Động cơ nào khiến ông ấy tìm tòi nghiên cứu về vật chất, vật-tự-thân, thần ngôn, tâm trí, linh hồn, Bụi Tối, ta cũng chịu. Ông ấy chỉ xuất hiện trong một nguồn sử liệu duy nhất, là lịch sử của Tòa án dị giáo giám mục chừng những năm 1270 của tác giả Mecthild xứ Magdeburg, theo đó, năm 1215, Tòa án dị giáo kết án tử hình 'Thầy Cathar mù ở đèo Sidelhorn' vì tội làm phù thủy. Đêm trước ngày hành hình, ông bị nhốt trong một buồng giam ở tu viện. Đến buổi bình minh," tôi nghĩ đến Oscar Gomez, "ông ta đã biến mất. Mecthild kết luận rằng chính Satan đã ra tay che chở cho con dân mình."

"Đừng lo," Arkady nói. "Chúng tôi không làm phép Satan gì đâu."

"Bài học lịch sử này gần hết rồi," tôi hứa. "Trái đất quay quanh trục, mặc cho Tòa án dị giáo có khăng khăng cãi ngược lại, cho đến năm 1799." Tôi để đầu ngón tay lên ấm sắt. "Một nhát bút của Napoleon đã sáp nhập các bang Thụy Sĩ kiêu hãnh thành nước Cộng Hoà Helvetica. Tuy nhiên, không phải người Thụy Sĩ nào cũng chấp nhận chuyện trở thành chư hầu của Pháp, và khi những hứa hẹn về tự do tín ngưỡng bị bội phản, nhiều người bắt đầu đốt nhà thờ và chống lại những lãnh chúa do Paris bổ nhiệm. Kẻ thù của Napoleon đổ thêm dầu vào lửa. Đầu tháng Tư một đại đội pháo binh Áo đến đèo Sidelhorn từ Piedmont. Hai trăm thùng thuốc súng chứa trong chuồng bò của tu viện, hoặc vì bất cẩn hoặc vì cố ý phá hoại, đã phát nổ. Phần lớn tu viện bị phá hủy, đá lở cuốn phăng cây cầu bắc qua vực sâu bên dưới. Sự kiện đó chỉ là một dòng chú thích nhỏ trong Chiến tranh Cách mạng Pháp, nhưng vụ nổ đó, trong Chiến Tranh của chúng tôi, lại có ý nghĩa tương

https://thuviensach.vn

đương với vụ ám sát Đại công tước Franz Ferdinand ở Sarajevo. Dư chấn của nó bắn thẳng lên Nhà Nguyện Bụi Tối, và thế là giấc ngủ dài của Thầy Cathar Mù chấm dứt.

Chiếc đồng hồ trên bệ lò sưởi đong tám tiếng chuông thánh thót.

"Dòng tu Thomasite lúc đó chỉ còn là bóng ma của chính nó trước thời Cải Cách Tin Lành, thiếu tiền bạc, phương tiện và ý chí để tái thiết lại cơ sở ở Alpine. Tuy vậy chính quyền Helvetica ở Zürich đã bỏ phiếu đồng ý sửa chữa cây cầu Sidelhorn và đặt một trại lính để canh gác con đèo huyết mạch chiến lược. Baptiste Pfenninger, một kỹ sư từ Martigny được điều đến hiện trường để giám sát công việc sửa chữa, và trong một đêm cuối hè, khi Pfenninger nằm trằn trọc trong phòng riêng tại đồn lính, ông ta nghe thấy có người gọi tên mình. Giọng nói nghe vừa như cách xa hàng dặm, vừa như chỉ trong gang tấc. Cửa phòng đã chốt ở bên trong, nhưng Pfenninger thấy một dải không khí đong đưa dưới chân giường. Ông kỹ sư chạm vào đó. Ông ta thấy dải không khí mở ra, như một tấm màn, và xuyên quá đó ông thấy một sàn nhà hình tròn và một cây nến cao bằng đầu người, giống như loại nến người ta vẫn còn dùng ở bàn thờ Công giáo hay Chính thống giáo ngày nay. Xa nữa là những bậc đá, dẫn lên một nơi tối tăm. Baptiste Pfenninger là một người thực dụng, không say xỉn, đầu óc sáng suốt. Phòng ông ta ở tầng hai trong tòa nhà hai tầng. Nhưng ông ta vẫn đi xuyên tấm rèm phi lý đó trong không khí, tiện thể, nó còn được gọi là Khê Môn, rồi ông ta trèo lên những bậc thang phi lí đó. Đến đây chị cảm thấy như thế nào, chị Sykes?"

Ngón cái Holly đặt trên xương đòn. "Tôi không biết."

Arkady mân mê nốt mụn, không ý kiến gì, để tôi tiếp tục nói.

"Baptiste Pfenninger trở thành người khách đầu tiên đến Nhà Nguyện Bụi Tối. Ông ta thấy bức chân dung, hay hình tượng của Thầy Cathar Mù. Chân dung không có mắt, nhưng khi Pfenninger đứng đó, nhìn chăm chăm vào nó, hoặc bị nó nhìn chăm chăm, ông ta thấy một chấm hiện ra trên trán của hình tượng và lớn dần thành đồng tử màu đen của một con mắt không có mí và…"

"Tôi đã thấy cái đó! Ở đâu ra vậy?"

https://thuviensach.vn

Tôi nhìn Arkady, anh chỉ nhún nhẹ vai thay lời đáp. “Hình tượng Thầy Cathar Mù làm vậy trước khi thanh lọc một linh hồn.”

Holly quay sang tôi, đột nhiên nôn nóng. “Cô nghe đây. Đợt cuối tuần Jacko bị mất tích. Vụ chấm-biến-thành-mắt trên trán đó, tôi đã thấy. Tôi… tôi… tôi bị một… cơn ác mộng ban ngày trong đường hầm, gần Rochester. Tôi không cho vào cuốn *Người Trên Đài* vì nghe rất vớ vẩn, như kể chuyện ngáo ma túy. Nhưng có chuyện đó thật.”

Arkady ngầm-hỏi tôi, *Nếu Xi Lo truyền hình ảnh qua linh tuyến đến cô ta trong suốt Sứ Mệnh Thứ Nhất thì sao?*

Thế thì tại sao không nói với chúng ta? Tôi cố nghĩ ra một ý hay hơn. *Nếu linh tuyến của Jacko và Holly đã được nối sẵn với nhau thì sao, như hai chị em có tâm biệt năng?*

Arkady cắn khớp ngón cái, một thói quen từ lưu thể trước. Cũng có thể. *Dấu vết linh tuyến có thể đã dẫn Esther đến Holly khi mọi người chạy khỏi Nhà Nguyện. Như Hansel và Gretel lần theo vụn bánh mì.*

“Xin lỗi,” Holly lên tiếng, “nhưng tôi vẫn còn ngồi đây. Jacko thì có liên quan gì tới tu sĩ thời trung cổ và kỹ sư thời Napoleon?” Ngọn lửa nến trong tách kính màu dỏng cao và tĩnh tại.

“Thầy Cathar Mù và ông kỹ sư trò chuyện,” tôi tiếp, “và đồng ý một giao kèo, một thỏa thuận đôi bên cùng có lợi. Ta không biết chắc…”

“Khoan, khoan, khoan. Ông thầy tu đã ở trong Nhà Nguyện Bụi Tối được… chừng sáu trăm năm? Rồi ông ta mời khách tới, nói chuyện làm ăn. Vậy ông ta ăn gì để sống từ thời Trung Cổ?”

“Cố nhiên, Thầy Cathar Mù đã hóa thể,” tôi giải thích.

Holly dựa ra sau. “Hóa thể hóa thiếc cái gì kia chứ?”

“Thân xác của Thầy Cathar Mù đã chết,” Arkady nói, “nhưng tâm trí và linh hồn của ông ấy, mà trong phạm vi câu chuyện hôm nay, ta giả định là một; đã hòa vào kết cấu của Nhà Nguyện. Thầy Cathar mù giao tiếp với Pfenninger qua hình tượng.”

Holly ngầm nghĩ. “Vậy người xây nhà trở thành ngôi nhà?”

“Trong chừng mực nào đó,” Arkady đáp. “Chị có thể nói như vậy.”

https://thuviensach.vn

“Cây cầu và đồn trú tại Đèo Sidelhorn hoàn thành trước mùa đông,” tôi tiếp tục câu chuyện, “và Baptiste Pfenninger trở về với gia đình ở Martigny. Nhưng mùa xuân tiếp đó ông ta đi câu cá ở hồ Lac d’Emosson. Một đêm ông ta bơi thuyền ra hồ. Người ta tìm thấy chiếc thuyền, nhưng không bao giờ tìm thấy xác.”

“Tôi hiểu rồi,” Holly nói. “Giống Hugo Lamb.”

Mưa rì rầm trên cửa sổ nhà 119A. “Tua nhanh đến sáu năm sau, tức năm 1805. Một trại mồ côi mới mở cửa ở quận Marais, Paris. Người sáng lập kiêm giám đốc là một người đàn ông Pháp rắn rỏi tên Martin Leclerc, cha ông ta từng gầy dựng cơ nghiệp ở thuộc địa châu Phi. Giờ đây ông ta muốn nuôi nấng, lo chỗ ở và dạy dỗ kinh thánh cho trẻ mồ côi vì chiến tranh ở thủ đô. Năm 1805 là thời điểm khó khăn với một người ngoại quốc ở Paris, tiếng Pháp của Leclerc có âm hưởng Đức, nhưng bạn bè ông ta nghĩ rằng chất ngoại quốc ấy là từ người mẹ dân Phổ và những năm tháng theo học ở Hamburg. Cũng chính những người bạn này - nhiều người trong số đó thuộc tầng lớp tinh hoa của xã hội đế quốc, không hề biết rằng tên thật của Martin Leclerc là Baptiste Pfenninger. Ta có thể hình dung họ sẽ thấy thật điên rồ làm sao, nếu có người gợi ý rằng Leclerc lập ra trại mồ côi để săn và chăn dắt trẻ em có biệt năng. Tức là những đứa trẻ thể hiện tâm áp hoặc có một mắt chakra động.”

Holly nhìn Arkady, anh nheo mắt như một phiên dịch viên đang ngẫm ngợi. “Tức là có khả năng ngoại cảm. Như chị, lúc chị tám tuổi.”

“Tại sao một… một kỹ sư Thụy Sĩ, một người từng ngụy tạo cái chết của mình rồi giờ đây là chủ trại mồ côi Pháp, đúng thế không… tại sao ông ta muốn tìm trẻ em có khả năng ngoại cảm?”

Arkady nói, “Ẩn Sĩ nuôi dưỡng Vô Thời Tính của họ bằng linh hồn kẻ khác, như Marinus nói. Nhưng không phải linh hồn nào cũng có thể dùng được: chỉ có linh hồn của những người có tâm biệt năng mới có thể được thanh lọc. Như hiến tạng, thường chỉ có một trong số hàng nghìn tạng hiến là phù hợp để ghép. Vào những ngày đông chí, hạ chí, xuân phân và thu phân, chủ nhân của linh hồn phải được dẫn lên Thạch Đạo, vào Nhà Nguyện. Một khi đã đến đó, vị khách kém may mắn nhìn vào hình tượng

https://thuviensach.vn

của Thầy Cathar Mù - người sẽ thanh lọc linh hồn vị khách đó thành Hắc Tửu. Thân xác sẽ bị vứt bỏ qua cửa sổ Nhà Nguyện, và Mười Hai Ẩn Sĩ tụ hội tại một nghi thức gọi là Ngày Tái Sinh để cùng uống Hắc Tửu - trong chừng ba tháng sau đó tế bào cơ thể họ ngừng phân chia. Vì thế mà cơ thể Hugo Lamb vẫn còn ở giai đoạn hai lăm tuổi, trong khi tâm trí và linh hồn hắn đã hơn năm mươi tuổi."

Holly tạm thôi phán xét. "Vậy tại sao Pfenninger bây giờ lại ở Paris, trong khi muốn đến 'Nhà Nguyện' phải đi qua một tu viện Thụy Sĩ đổ nát?"

"Mọi Ẩn Sĩ đều có thể gọi được Khê Môn ở bất cứ đâu." Arkady hạ bàn tay che ngọn lửa nến. "Và có thể mở nó ra ở bất kỳ đâu, từ bên trong. Khê Môn chính là lý do tại sao Chiến Tranh đã diễn ra hơn một trăm sáu mươi năm. Thực tế là Ẩn Sĩ có thể biến hiện từ nơi này đến nơi khác. Vừa là một phương tiện chạy trốn tuyệt vời, vừa có thể dùng để tấn công bất ngờ."

Giọng Holly chững lại khi cô nhận ra điều gì đó. "Cô Constantin?"

"Immaculée Constantin là cấp phó của Pfenninger. Ta không biết tại sao Ẩn Sĩ Đầu Tiên nhất lại chiêu mộ ả làm Ẩn Sĩ Thứ Hai, nhưng ả là cô giáo phụ trách nữ sinh của trại mồ côi Marais. Không ai khác hơn là Talleyrand từng gọi Madame Constantin là 'Luyến Thần Seraphim múa gươm trong lốt đàn bà'. Mười tám thập kỷ trôi qua và ta thấy ả ở Gravesend, chăn dắt Holly Sykes. Tuy nhiên ả đã phạm một lỗi hiếm hoi trong trường hợp của chị khi làm chị hoảng sợ, vậy là người học trò cũ của tôi đã mang chị đến với tôi. Tôi chủng ngừa cho chị bằng cách rút hết tâm áp biệt năng của chị, làm chị không còn thích hợp để cất Hắc Tửu. Constantin rất bực, đương nhiên rồi, và mặc dù ả không bao giờ quên Holly Sykes hay đứa em trai Jacko đầy hứa hẹn, ả đã tiếp tục đi săn những con mồi khác."

"Lịch trình tính toán đó giữ cho Ẩn Sĩ luôn bận rộn," Arkady nói. "Ẩn Sĩ duy trì số lượng mười hai người, vậy là cứ ba năm mỗi Ẩn Sĩ phải săn tìm một vị khách có thể thanh linh. Không được đánh thuốc con mồi, cho vào bị và kéo lên Nhà Nguyện. Ẩn Sĩ phải kết bạn với con mồi, như cách Constantin kết bạn với chị. Nếu con mồi không tỉnh táo và bình tâm trong quá trình thanh linh, Hắc Tửu sẽ không được thuần khiết. Đó đúng là một loại rượu quý tinh tế."

https://thuviensach.vn

Những nhân vật trong tranh nhìn chúng tôi. Thật là những câu chuyện lạ lùng.

"Vậy ý của cậu là," Holly cố gắng hết sức, "Cô Constantin và Ẩn Sĩ đã bắt cóc Jacko và… uống linh hồn nó? Ý các người là vậy sao?" Tiếng đồng hồ tích tắc, là tĩnh, hay là động, tùy tâm.

"Vấn đề ở chỗ Jacko là…" tôi nhắm mắt lại và ngầm-nói *Chúc tôi may mắn đi* với Arkady "…anh ấy là một người trong chúng tôi" Đâu đó có tiếng sấm sét, hay có lẽ là tiếng xe rác.

"Jacko là em trai tôi." Holly nói chậm rãi. "Nó chỉ mới bảy tuổi."

"Thân xác của anh ấy bảy tuổi," Arkady nói. "Nhưng thân xác ấy cũng chính là lưu thể của linh hồn Xi Lo, một Trắc Sĩ. Xi Lo lớn tuổi hơn nhiều, hơn rất nhiều."

Holly lắc đầu, chật vật với ý tưởng kỳ quái đó.

Tôi hỏi, "Chị còn nhớ lúc Jacko bị viêm màng não không, lúc lên năm?"

"Đương nhiên tôi nhớ. Suýt nữa thì nó đã chết."

Đến nước này chỉ có cách tiếp tục nói. "Chị Sykes, Jacko thực đã chết hôm đó."

Lời nói ấy là một sự sỉ nhục, là đòn chà đạp lên vết thương, và Holly đã chịu hết nổi. "À, xin lỗi… nhưng lúc đó nó không chết! Tôi có ở đó mà!"

Không còn cách nào khác. "Linh hồn của Jack Martin Sykes rời bỏ thân xác lúc hai giờ hai mươi ba phút buổi sáng ngày mười sáu tháng Mười năm 1982. Đến hai giờ hai mươi bốn phút, linh hồn của Xi Lo, tức Trắc Sĩ lớn tuổi nhất và giỏi nhất của Trắc Thời Phái đã có được lưu thể mới. Ngay lúc cha chị hét gọi cấp cứu, thân xác của Jacko đã hết nguy hiểm. Nhưng linh hồn Jacko khi đó đã băng qua Bụi Tối."

Im lặng đáng sợ. "Vậy…" cánh mũi Holly phập phồng "…em trai tôi là thứ sống dở chết dở, ý cô là vậy?"

"Jacko có thân xác của Jacko," Arkady tiếp, "với những thói quen tâm trí của Jacko, nhưng có linh hồn và ký ức của Xi Lo."

Holly rùng mình, choáng váng. "Tại sao lại đi nói những chuyện *như vậy*?"

https://thuviensach.vn

“Câu hỏi hay,” Arkady tiếp. “Tại sao chúng tôi lại nói thế, nếu đó không phải là sự thật?”

Holly đứng dậy, ghế cô ngồi ngã ra sau. “Thường chung quy cũng vì tiền.”

“Trắc Thời Phái được sáng lập vào năm 1598.” Arkady nói bâng quơ. “Chúng tôi đã đầu tư ở một vài nơi qua năm tháng. Chị yên tâm, không ai đụng gì đến của để dành của chị.”

Cẩn thận đấy, tôi ngầm-lệnh Arkady. “Chị hãy nhớ lại những nết lạ thường ở Jacko,” tôi hỏi Holly, “Tại sao một cậu bé người Anh lại nghe đài tiếng Hoa?”

“Bởi vì… Jacko thấy êm tai.”

“Tiếng Quan Thoại là tiếng mẹ đẻ của Xi Lo,” tôi giải thích.

“Tiếng Anh là tiếng mẹ đẻ của Jacko! Mẹ tôi là mẹ của nó! Quán Thuyền Trưởng Marlow là nhà nó. Chúng tôi là gia đình nó. Chúng tôi đã rất yêu thương nó. Đến giờ vẫn vậy.” Holly chớp mắt, đẩy ngược nước mắt vào trong. “Đến tận hôm nay.”

“Và Xi Lo-trong-Jacko cũng yêu chị,” tôi nhẹ nhàng đáp. “Yêu chị rất nhiều. Anh ấy cũng yêu cả Newky, con chó hôi nhất Kent. Tất cả tình cảm đó là thật. Nhưng tất cả những gì chúng tôi đang nói cũng là thật. Linh hồn của Xi Lo lớn tuổi hơn quán nhà chị. Lớn tuổi hơn nước Anh. Lớn tuổi hơn cả Thiên Chúa giáo.”

Holly đã nghe quá đủ. Cô dựng chiếc ghế bị ngã lên. “Chuyến bay về lại Dublin cất cánh chiều nay, tôi sẽ đáp chuyến bay đó. Những chuyện cô nói, có những chỗ… tôi tin, chỗ tôi không thể tin. Phần lớn, tôi không biết. Vụ cấy mộng thật đáng kinh ngạc. Nhưng… mất rất lâu tôi mới thôi tự đổ lỗi cho mình về Jacko, mà giờ đây cô lại khơi ra vết thương cũ đó.” Cô mặc áo khoác vào. “Tôi sống một cuộc đời yên tĩnh với sách vở và mèo ở Tây Ireland. Toàn những thứ bình thường, gần gũi, nhỏ nhặt.

Cái cô Holly Sykes viết *Người Trên Đài*, có lẽ cô ta tin được vào Vô Thời Khách, vào thầy tu ma thuật, nhưng tôi không còn là cô ta nữa. Nếu cô là Marinus, chúc cô may mắn với… gì gì nữa.” Holly lấy túi xách, đặt chìa

https://thuviensach.vn

khóa màu xanh lên bàn và ra cửa. “Chào. Tôi đi đây.” *Tôi huấn lệnh cho cô ta ở lại nhé?* Arkady ngầm-hỏi.

Nếu sự hợp tác của cô ấy bị ép buộc, thì đâu còn là hợp tác nữa. “Chúng tôi hiểu,” tôi nói với Holly. “Cảm ơn chị đã đã ghé thăm.” Arkady ngầm-nhắc tôi, *Còn Esther thì sao?*

Quá nhiều, quá nhanh, quá sớm. Nói gì tử tế đi.

“Xin lỗi chị, tôi đã ăn nói hàm hồ,” Arkady nói. “Vẫn còn nông nổi mới lớn.”

Holly nói, “Gởi lời chào quản gia của Người Dơi.”

“Tôi sẽ nhắn lại,” tôi đáp, “và *au revoir,* chị Sykes.”

Holly đã đóng cửa lại. *Lúc này hẳn Ẩn Sĩ đã biết cô ấy đến đây,* Arkady ngầm-nói. *Hay ta bảo Ōshima đi theo sát cô ấy?*

Tôi không nghĩ thế. Pfenninger sẽ không từ bỏ kế hoạch tinh vi của mình chỉ vì một đòn tấn công vội vã.

Nếu họ nghi ngờ rằng Esther Little náu bên trong đầu Holly, ngón tay Arkady làm hình khẩu súng, *họ sẽ tấn công ngay, thật mạnh.*

Tôi uống trà nguội lạnh, cố nhìn những sự việc sáng nay qua con mắt Ẩn Sĩ. *Làm sao họ biết được Esther náu trong Holly?*

Họ không biết chắc. Arkady lau mắt kính bằng tay áo sơ mi Nehru. *Nhưng họ có thể đoán, và quyết định khử luôn cô ta cho chắc ăn.*

““Khử luôn cô ta” Xem nhiều phim xã hội đen quá đấy, Arkady.” Máy của tôi đổ chuông. Màn hình hiện NGƯỜI GỌI ẨN và tôi có linh cảm tin xấu, ngay cả trước khi nghe giọng Elijah D’Arnoq: “Tạ ơn Chúa, Marinus. Tôi đây, D’Arnoq đây. Nghe này, tôi vừa nghe được: Constantin mới điều động một nhóm đi bắt cóc và phân linh Holly Sykes. Họ sẽ không đợi cô ấy đồng ý đâu. Hãy chặn họ lại.” Những lời đó như ngấm vào tâm trí tôi. “Bao giờ?”

“Ngay bây giờ,” D’Arnoq trả lời.

“Ở đâu?” tôi hỏi.

“Có lẽ là ở khách sạn của cô ấy. Nhanh lên.”

Ōshima đợi bên kia đường khi tôi đến, cổ áo khoác anh dựng lên, chiếc mũ vành lấm tấm nước mưa nghiêng xuống thấp. Anh hất đầu về hướng đại

https://thuviensach.vn

lộ Park Avenue, ngầm-nói, Tôi đoán là phỏng vấn đã thất bại.

Tôi nhận ra Holly từ phía sau nhờ có chiếc áo khoác đen dài và khăn quấn đầu. *Sai lầm của tôi. Tôi nói với cô ấy rằng Jacko lớn tuổi hơn cả chúa Jesus.* Tôi đứng qua một bên nhường đường cho một tay trượt ván. *Việc khẩn đây, D'Arnoq vừa liên lạc,* tôi ngầm đáp, để báo rằng một nhóm vừa được điều động để đi đón cô ấy về phân linh. Tôi mở cây dù màu cầu vồng ra như giương khiên, rồi cả hai bắt đầu đi, Ōshima bước cùng nhịp với tôi và giữ vị trí về phía nam của con phố, còn tôi ở phía bắc.

Thế thì nhắc tôi lần nữa, Ōshima ngầm-nói, *tại sao ta không huấn lệnh, để cô ấy làm một giấc thật sâu, rồi đi vào đó mà ngầm-hò lơ gọi Esther?*

Một, làm vậy trái với Phái Luật. Hai, mắt chakra của cô ấy vẫn còn tiềm ẩn, cô ấy có thể phản ứng mạnh với phân linh và tự xóa ký ức, xóa luôn những kẻ đang náu trong đó. Ba… chừng đó đủ rồi. Nhưng ta sẽ cần thiện chí của cô ấy. Ta chỉ nên đặt huấn lệnh nếu không còn cách nào khác.

Hình người trên đèn giao thông chớp xanh khi Holly đến đại lộ Park Avenue, vậy là Ōshima và tôi bước vội, né xe cộ và bị nhấn còi inh tai khi cố không bị kẹt lại trên tiểu đảo giữa đường. Chúng tôi sải bước dài hơn, đến cách Holly chừng hai mươi bước. Ōshima ngầm-hỏi, *Ta có chiến lược gì ở đây không hả Marinus, hay ta chỉ đi theo cô ấy như một cặp ma xó?*

Từ đây đến khách sạn cứ giữ một khoảng cách để cô ấy nghĩ lại những điều vừa mới biết. Lá mới và cây cũ nhỏ giọt, máng xối ào ạt, ống cống rột rạt. *Nếu may mắn, phép màu của công viên sẽ tác động lên cô ấy. Nếu không, ta phải tự xoay.* Một người canh cửa ngước nhìn màn mưa từ dưới mái hiên. Chúng tôi đến đại lộ Madison, Holly đợi trong mưa bụi, tôi đứng ở lối đi của một cửa hiệu nhỏ, ngắm người dẫn chó đi dạo, người Do Thái phái Hasidic, doanh nhân trông có vẻ là dân Ả rập ở đằng kia. Một vài chiếc taxi chạy chậm lại, khấp khởi chờ một cuốc xe nhưng Holly chỉ nhìn chăm chăm vào công viên Central Park như hình chữ nhật màu xanh lá ở cuối dãy phố. Tâm trí cô ấy hẳn đang rối bời. Viết một cuốn hồi ký kể lại những điều lạ lùng thi thoảng xảy đến là một chuyện, nhưng để những điều lạ lùng đó cấy mộng, mời trà Ireland và đặt ra cả một lý thuyết vũ trụ mới, lại là chuyện khác. Có lẽ Ōshima đã nói đúng: có lẽ tôi nên huấn lệnh, đưa cô ấy về lại

https://thuviensach.vn

nhà 119A. Một cuộc đời siêu linh dài một ngàn bốn trăm năm vẫn không thể đảm bảo rằng ta luôn biết được phải làm gì.

Đèn hiệu DỪNG BƯỚC chuyển thành BƯỚC và tôi bị nhỡ mất cơ hội. Băng qua đại lộ Madison, tôi nếm mùi hoang tưởng, cứ liếc nhìn người trong xe cộ đang đứng đợi, chỉ chực thấy Pfenninger hay Constantin nhìn chằm chằm lại với con mắt sát thủ. Ở dãy phố cuối cùng trước công viên người đi bộ đông lên, vậy là tôi càng nôn nao. Người chạy bộ mang kính iShades với xe đẩy em bé kia có phải đang chạy bộ thật không? Chẳng phải tấm rèm cửa đó hơi giật lên khi Holly đi ngang qua sao? Tại sao tay nhân viên đo đạc trẻ tuổi với giá tripod đó lại nhìn một phụ nữ gầy gò năm mươi tuổi chăm chú đến vậy? Anh ta cũng nhìn cả tôi nữa, nên có lẽ chỉ đơn giản là không khó tính kén chọn gì. Ōshima giữ nhịp với tôi trên vỉa hè đối diện, anh hòa vào dòng người buổi sáng tốt hơn tôi nhiều. Chúng tôi qua Nhà thờ Thánh James, gác chuông gạch đỏ một thời từng cao nhất ở vùng Manhattan quê mùa. Yu Leon Marinus từng dự một đám cưới ở đây năm 1968. Cô dâu và chú rể hẳn bây giờ đã ngoài tám mươi, nếu còn sống.

Trên đại lộ số Năm, xe cộ rối reng, con người cáu kỉnh. Holly đứng sau một nhóm khách du lịch Trung Quốc. Họ đồng ý với nhau, lớn giọng bằng tiếng Quảng Đông rằng New York nhỏ hơn, tồi tàn hơn, tệ hại hơn họ tưởng. Bên kia đường. Ōshima thoải mái dựa người vào góc trước bảo tàng Frick Collection, mũ che kín mặt. Một xe buýt chạy qua với quảng cáo công nghệ số về bộ phim mới ra dựa trên *Tiếng Vọng Phải Chết* của Crispin Hershey, nhưng Holly nhìn trân trân về phía công viên. Tôi bình tĩnh lại. Bản năng tôi cho biết từ đây đến khách sạn trên Broadway vẫn còn an toàn. Nếu đến lúc đó mà cô ấy vẫn không quay lại, tôi sẽ phải lờ đi lương tâm và huấn lệnh Holly, để đảm bảo an toàn cho chính cô ấy. Ẩn Sĩ sẽ không ra tay vội vàng. Hậu quả của một vụ ám sát nơi công cộng sẽ vô cùng rắc rối. Hiện thực trên đại lộ số Năm buổi sáng mưa bụi này vẫn tiếp diễn như tôi đang thấy.

Một chiếc xe hai cầu của cảnh sát New York dừng trên vỉa hè, một nữ cảnh sát trẻ nhảy ra, chìa thẻ căn cước. “Thưa bà, bà có phải là Holly Sykes không?”

Holly bị kéo về với thực tại. “Vâng, tôi… vâng… là…”

https://thuviensach.vn

“Và bà là mẹ của Aoife Brubeck?”

Tôi tìm Ōshima, anh đã bắt đầu băng qua đường. Một nam cảnh sát to con đến gần chỗ đồng nghiệp. “Holly Sykes?”

“Vâng.” Tay Holly đưa lên miệng. “Aoife không sao chứ?”

“Bà Sykes,” nữ cảnh sát nói như súng bắn liên thanh, “đơn vị của chúng tôi có nhận một cuộc gọi từ văn phòng lãnh sự Anh quốc, nhờ phát cảnh báo toàn đơn vị tìm bà - chúng tôi nhỡ mất bà chỉ trong vòng vài phút ở khách sạn hồi sớm. Tôi e là con gái bà bị tai nạn xe hơi ở Athens tối hôm qua. Cô ấy đã qua phẫu thuật, hiện giờ đã ổn định, nhưng bà được yêu cầu trở về nhà trên chuyến bay sớm nhất. Bà Sykes? Bà có nghe tôi nói gì không?”

“Athens?” Holly dựa người vào đầu xe cảnh sát. “Nhưng Aoife đang ở trên đảo… Gì kia… Vậy nó bị…”

“Thưa bà, chúng tôi thực sự không có thông tin chi tiết, nhưng chúng tôi sẽ lái xe đưa bà về khách sạn Empire để thu dọn hành lý. Rồi chúng tôi sẽ đưa bà ra sân bay.”

Tôi bước đến một bước nữa để nhận ra mình không biết phải làm gì, nhưng Ōshima kéo tôi lại: *Tôi rà thấy tâm áp cực mạnh trong xe; nếu đó là một Ẩn Sĩ bậc cao và ta giao đấu ngay trên đại lộ số Năm, mọi thùy não cá ngựa trong vòng bán kính năm mươi mét sẽ tan tác, kể cả não của Holly. FBI, Bộ An ninh nội địa, ai biết rồi kẻ nào sẽ đi rà những đoạn băng ghi hình chúng ta, sẽ trông vô cùng khả nghi, đi theo Holly từ 199A đến đây?*

Ōshima nói đúng, nhưng *Ta không thể đứng im mà để họ mang cô ấy đi.*

Trong khi đó Holly nửa bị dỗ dành, nửa bị lùa vào xe cảnh sát. Cô cố hỏi thêm nhưng vừa trải qua một buổi sáng cực kỳ rối reng, cô sợ hãi đến bị động. Cũng có thể cô đang bị áp huấn lệnh. Đau đớn bất lực, tôi nhìn cửa xe đóng sầm và xe lướt đi, hòa vào dòng xe cộ, băng qua giao lộ trước khi đèn chuyển màu đỏ. Cửa sổ xe bị che tối nên không thể biết ta đang đối mặt với ai, bao nhiêu người. Đèn hiệu báo BƯỚC và khách bộ hành bắt đầu qua đường. Sáu mươi giây là đủ để bỏ lỡ và phá hủy Sứ Mệnh Thứ Hai của chúng tôi.

https://thuviensach.vn

Ōshima đi trước tôi ở giao lộ. “Tôi sẽ vận linh.”

“Không, Ōshima, là sai lầm phán đoán của tôi, vậy nên…”

“Đợi sau hẵng mặc áo gai sám hối. Tôi vận linh tốt hơn, và tôi *tàn bạo* hơn. Chị biết mà.” Không có thời giờ mà tranh cãi. Chúng tôi bước qua bức tường thấp ở công viên cạnh khu tưởng niệm Richard Morris Hunt, rồi ngồi xuống một băng ghế ẩm ướt. Một tay anh giữ lấy tay vịn ghế, tay kia nắm lấy tay tôi. *Chị nối linh tuyến với tôi đi*, Ōshima ngầm-đề nghị. Tôi sẽ cần lời khuyên của chị, dù muốn dù không.

“Thôi thì đành vậy. Nhưng tôi sẽ luôn ở bên anh.”

Anh siết bàn tay tôi, nhắm mắt lại, cơ thể anh hơi rũ xuống khi xuất linh qua mắt chakra. Ngay cả đối với những kẻ có tâm biệt năng, linh hồn vẫn nằm ở ranh giới của những gì có thể thấy được, như một hòn bi thủy tinh trong suốt trong lọ nước, và linh hồn của Ōshima biến mất trong tích tắc khi anh vận linh lên giữa những cành cây đang nhỏ giọt và khu tượng đài dãi dầu mưa nắng. Tôi kéo mũ của Ōshima xuống che gương mặt anh rồi giương dù che cả hai. Một thân xác không linh hồn trông giống với một ca cần cấp cứu, và đã lắm bận trong suốt cuộc đời siêu linh của mình, khi nhập linh trở lại tôi thấy mũi mình đầy muối ngửi, hoặc một động mạch đang chảy máu, hay một người có bệnh hôi miệng đang làm hô hấp nhân tạo chuệch choạc cho mình. Lại nữa, khi tôi hòa mắt chakra của cả hai, Ōshima và tôi trông giống một cặp tình nhân. Ngay cả với chuẩn mực phóng khoáng của New York, hẳn người qua đường cũng được một phen há hốc miệng.

Tôi nối linh tuyến với Ōshima…

… và hình ảnh từ linh hồn Ōshima truyền thẳng vào tâm trí tôi. Anh đang lượn qua một kính vạn hoa lập thể của những đèn thắng, giá trần xe, nóc xe, cành cây và những chiếc lá non vừa nhú. Rồi chúng tôi sà xuống, qua cửa sau của một chiếc xa tải, giữa những xác lợn đong đưa trên móc treo, qua buồng phổi ám khói thuốc của lái xe, rồi ra ngoài qua kính chắn gió, bay vòng lên qua xe tải chở bưu kiện United Parcels, và cao hơn nữa, khiến một con bồ câu cổ vòng đang đậu trên đèn đường giật mình sảy chân. Ōshima lơ lửng một lúc, tìm chiếc xe cảnh sát. *Chị có đấy không, Marinus?*

Tôi đây, tôi ngầm-đáp.

https://thuviensach.vn

Chị thấy chiếc xe cảnh sát ở đâu không?

Không. Một xe rác tiến tới và tôi thấy màu vàng của xe buýt trường học: *Tìm gần chiếc xe buýt đó xem sao.*

Ōshima bay xuống thấp, qua cửa sổ phía sau của xe buýt, dọc theo lối đi giữa hai hàng ghế, giữa bốn mươi đứa trẻ đang cãi nhau, nói chuyện, túm tụm quanh một máy bảng 3D, nhìn mông lung và vượt qua khỏi tài xế và…

… còi hụ và đèn của xe cảnh sát, đang chậm rãi né tránh xe cộ. Ōshima vào trong qua kính chắn gió phía sau, lơ lửng trong giây lát, lượn vòng, để tôi thấy hết những gì mà chúng tôi đang phải đối mặt. Bên trái Holly là nữ cảnh sát - hoặc một người giả định là cảnh sát. Lái xe là người đàn ông lực lưỡng từng giúp lùa Holly vào xe. Ngồi bên phải Holly là một người đàn ông mặc đồ vét và đeo siêu kính râm Samsung, che hết nửa mặt, nhưng chúng tôi biết người này. *Drummond Brzycki*, Ōshima ngầm-lên tiếng.

Một lựa chọn lạ lùng. Brzycki là Ẩn Sĩ mới nhất và yếu nhất.

Có lẽ họ nghĩ sẽ không có vấn đề gì, Ōshima đoán.

Có lẽ hắn là con tốt thí, tôi ngầm-đáp.

Tôi sẽ nhập linh vào cô ả, Ōshima ngầm-nói, *xem ả được lệnh làm gì.* Anh nhập vào mắt chakra của nữ cảnh sát và tôi bắt đầu có cảm giác của ả. “Em gái à, tụi tui chỉ biết,” ả đang nói với Holly, “những thứ tui vừa nói đó. Nếu biết nhiều hơn tui đã nói rồi. Thiệt tui cũng sốt ruột lắm. Tui cũng là mẹ mà. Hai con nhỏ.”

“Nhưng xương sống của Aoife ổn chứ? Có nguy hiểm…”

“Bà đừng căng thẳng quá, bà Sykes à.” Drummond Brzycki lật mắt kính lên. Brzycki có vẻ bảnh bao của một tay thủ môn Địa Trung Hải, tóc đen mướt mát và giọng mũi, nghe như ong vò vẽ mắc kẹt trong ly rượu.

“Ông lãnh sự họp xong lúc mười giờ. Chúng tôi sẽ gọi máy trực tiếp cho ông ấy, nên ông ấy biết được chuyện gì thì bà cũng sẽ biết. Được không?”

Xe dừng ở đèn đỏ, người đi bộ băng qua đường thành dòng. “Có thể tôi sẽ tìm được số điện thoại của bệnh viện,” Holly nói, rút máy từ trong túi xách ra. “Athens đâu phải là thành phố lớn…”

https://thuviensach.vn

“Nếu bà nói tiếng Hi Lạp,” Brzycki đáp, “thì cứ gọi, chúc may mắn. Còn không thì nên giữ máy sẵn sàng nhận cuộc gọi. Đừng vội nghĩ chuyện không may. Chúng tôi sẽ dùng làn xe khẩn cấp để bà đáp được chuyến mười một giờ bốn mươi lăm phút đến Athens. Bà sẽ sớm gặp Aoife.”

Holly bỏ máy trở lại vào túi. “Cảnh sát ở nước tôi không bao giờ cất công đến vậy.” Một xe đạp đưa thư chạy vèo qua, dòng xe cùng đổ về phía trước. “Nhưng làm sao các anh chị tìm được tôi vậy?”

“Tôi là thanh tra Marr,” Brzycki đáp. “Kim đáy bể có khi vẫn tìm được. Đơn vị tôi phát lệnh Mười Lăm và mặc dù ‘phụ nữ da trắng người gầy, chừng năm mươi tuổi, mặc áo khoác đi mưa màu đen dài đến gối’ rất khó khoanh vùng vào một ngày mưa ở Manhattan, nhưng bà đúng là có ơn trên phù hộ. Thực lòng, có lẽ nói lúc này không phải phép, nhưng Hạ Sĩ Lewis ngồi đằng trước, anh ấy là một người rất hâm mộ bà. Anh ấy chở tôi từ đường số 98 xuống vòng xoay Columbus, rồi Lewis nói, ‘Lạy Chúa, là bà ấy!’ Có đúng thế không hả Tony?”

“Đúng vậy. Tôi đã xem bà nói chuyện ở trung tâm Symphony Space, bà Sykes, lúc *Người Trên Đài* vừa mới ra,” tay lái xe tiếp. “Sau khi vợ tôi chết, cuốn sách của bà như ngọn lửa trong bóng tối. Nó đã cứu tôi.”

“Ôi, tôi…” Holly rối reng đến nỗi câu chuyện kỳ khôi này nghe cũng lọt tai “…rất mừng là nó cũng có ích.” Xe rác chạy đến bên cạnh. “Và tôi xin chia buồn với mất mát của anh.”

“Cảm ơn bà, bà Sykes. Thật lòng.”

Sau một giây, Holly mở máy. “Tôi sẽ gọi cho Sharon, em gái tôi. Nó ở Anh, nhưng có lẽ ta có thể biết thêm về Aoife từ đó.”

Dòng truyền chợt nhấp nháy và mờ dần. *Linh tuyến đang yếu dần,* tôi ngầm-cảnh báo Ōshima. *Anh biết gì về lưu thể này rồi?*

Tên là Nancy, ghét chuột, đã giết người tám lần, câu trả lời chậm trễ truyền đến. *Một đứa bé đi lính ở Nam Sudan. Đây là lần đầu tiên làm cho Brzycki… Marinus, ‘Curarequinoline’* là gì thế?

Tin xấu. *Một chất độc. Một milligram có thể làm trụy phổi trong trong mười giây. Điều tra viên không bao giờ thử tìm chất đó khi khám tử thi. Tại sao?*

https://thuviensach.vn

Nancy và Brzycki có curarequinoline trong súng bắn thuốc mê. Ta có thể kết luận không phải vì lý do tự vệ.

"Tôi sẽ gọi về sở lần nữa," Brzycki nói, vẻ chu đáo. "Để xem họ có tên bệnh viện của con gái bà ở Athens không. Ít ra bà cũng sẽ liên lạc trực tiếp được."

"Tôi không biết làm sao để cảm ơn anh." Holly tái mặt, như sắp nôn.

Brzycki đẩy kính xuống. "Số Hai? Đơn vị hai mươi tám, nghe rõ không, số Hai?"

Đột ngột, tai nghe trong mũ bảo hiểm của Nancy được kích hoạt, và tôi nghe giọng Immaculée Constantin. "Rõ như chuông. Tóm lại, ta nên chọn phương án an toàn. Loại trừ khách của ngươi đi."

Sốc đến choáng nhưng tôi cố gọi: *Ōshima, đưa cô ấy ra!* Nhưng đáp lại lời tôi chỉ là một loạt tiếng động như bão tuyết ở cuối linh tuyến đã bị kéo giãn quá mức. Ōshima không nghe được tiếng tôi, hoặc không đáp được, hoặc cả hai.

Tín hiệu rõ trở lại. "Rõ rồi, số Hai," Brzycki đang nói, "nhưng vị trí hiện thời của chúng tôi là đường số Năm và phía đông đường số 68, giao thông vẫn còn ngừng trệ. Vậy tôi đề nghị ta trì hoãn hiệu lệnh cuối cùng cho đến…"

"Cho ả Sykes đó một liều thuốc mê vào mỗi cánh tay," Constantin ra lệnh bằng giọng mềm mại. "Không hoãn gì cả. Làm đi."

Tôi ngầm-hét thật lớn, Ōshima, đưa cô ấy ra đưa cô ấy ra!

Nhưng không có lời đáp nào từ linh hồn của anh ấy, hay từ thân xác trơ trơ đang dựa vào tôi trên ghế, chỉ cách chiếc xe cảnh sát một dãy phố. Giờ tôi chỉ có thể quan sát qua linh tuyến cảnh tượng một phụ nữ vô tội bị giết chết, chính là người tôi đã túm cổ kéo vào Chiến Tranh. Tôi không thể vận linh xa như vậy, và ngay cả khi làm được, cũng sẽ quá trễ.

"Hiểu rồi, số Hai, sẽ tiến hành như lệnh." Brzycki gật đầu với Lewis qua gương, rồi với Nancy.

Holly hỏi, "Có tìm được số điện thoại bệnh viện không, Thanh tra Marr?"

https://thuviensach.vn

“Thư kí của tụi tôi đang tìm.” Brzycki mở túi súng thuốc mê, tháo chốt an toàn; trong khi đó, từ tầm nhìn hiện tại của tôi, Nancy (thuận tay trái) cũng làm thế.

“Tại sao,” giọng Holly thay đổi, “các người lại cần súng?”

Theo phản xạ, tôi cố huấn lệnh cho Nancy dừng lại, nhưng không thể huấn lệnh dọc theo linh tuyến và tôi chỉ còn biết kinh hãi mà nhìn Nancy bắn súng thuốc mê vào… cổ họng Brzycki, một chấm đỏ tí xíu xuất hiện trên trái cổ hắn. Ẩn Sĩ sờ lên chấm đỏ, sửng sốt, nhìn vết đỏ trên ngón tay, rồi nhìn Nancy, thốt lên “Cái quái…”

Brzycki gục xuống, chết tại chỗ. Lewis đang la hét, như ở dưới nước, “Nancy, cô điên *mẹ nó* rồi sao?” hay Nancy nghĩ mình đã nghe thấy vậy, khi ả cầm súng của Brzycki và không nói năng gì, bắn thẳng vào má của Lewis. Lewis hắt ra một tiếng the thé kinh hãi. Nancy - người đang bị Ōshima huấn lệnh không thương tiếc, tự dưng sau đó thấy mình leo qua người Holly, vào ghế trước trong khi Lewis lẩy bẩy trút hơi thở cuối cùng. Cô ta tự còng tay mình vào vô-lăng và mở khóa cửa sau. Để kết, Ōshima xóa sạch một vùng ký ức hiện tại hoàn thành của Nancy rồi cho ả bất tỉnh trước khi xuất linh khỏi ả và nhập linh vào Holly đang choáng váng. Ōshima tâm-gây mê lưu thể mới ngay lập tức và tôi nhìn bằng con mắt của Holly khi cô đeo kính râm, kiểm tra lại khăn quấn đầu, chui ra khỏi xe cảnh sát rồi bình thản đi bộ ngược trở lại đại lộ Park Avenue về phía bảo tàng Frick Collection. Linh tuyến dội tiếng sột soạt, giọng Ōshima trở lại: *Marinus, chị có nghe tôi không?*

Tôi cho phép mình thở phào nhẹ nhõm. *Vô cùng ngoạn mục, Ōshima.*

Chiến tranh mà, chiến binh già ngầm-đáp, *rồi bây giờ đến vấn đề hậu cần. Ta đang có một nhà văn đã về hưu quấn khăn màu nổi bước ra khỏi xe tuần tra của cảnh sát, trong xe có hai cảnh sát giả vừa chết và một cảnh sát giả còn sống. Chị có cao kiến gì không?*

Đem Holly về đây và quay trở lại, tôi ngầm-khuyên Ōshima. *Trong khi anh làm vậy, tôi sẽ gọi L’Ohkna và nhờ anh ấy xóa sạch mọi máy ghi hình ở khu Upper East Side.*

Ōshima-trong-Holly sải bước. *Tay nghiện ngập ấy có làm được không?*

https://thuviensach.vn

Nếu có cách làm được, anh ấy sẽ tìm ra. Nếu không, anh ấy sẽ tự tạo ra cách.

Rồi sao nữa? 119A rõ không phải là pháo đài an toàn như ngày xưa.

Đồng ý. Ta sẽ đáp tại nhà của Unalaq. Tôi sẽ nhờ chị ấy đến cứu chúng ta. Tôi tháo linh tuyến đây, gặp anh sau. Tôi mở mắt ra. Chiếc dù của tôi vẫn đang che nửa thân thể Ōshima và tôi, nhưng một con sóc xám đang ngửi giày tôi, vẻ tò mò. Tôi xoay bàn chân. Con sóc biến mất.

• • •

"Về tới nhà rồi," Unalaq thông báo. Chị dừng xe ngay trước cửa, cạnh Hiệu sách Ba Cuộc Đời[60] ở góc đường Waverley Place và đường số 10 phía Tây. Unalaq để nguyên đèn báo nguy hiểm trên xe, tôi dìu Holly trên vỉa hè, Ōshima đứng canh như thầy tu sát thủ. Holly vẫn còn lơ mơ từ liều tâm-gây mê, và chúng tôi thu hút sự chú ý của một người đàn ông cao gầy có râu, đeo kính gọng thép. "Ê, Unalaq, ổn cả chứ?"

"Ổn cả, Toby," Unalaq đáp. "Bạn tôi vừa đáp máy bay từ Dublin, chị ấy vốn sợ đi máy bay, vậy là uống một viên thuốc ngủ. Thuốc hơi bị tốt."

"Rõ rồi. Nên giờ vẫn còn bay trên độ cao hai mươi nghìn foot."

"Lần tới chị ấy sẽ chỉ uống một ly vang trắng thôi, tôi nghĩ thế."

"Lát nhớ xuống cửa hàng. Sách tiếng Phạn của cô về rồi đó."

"Sẽ xuống, Toby, cảm ơn nhé." Unalaq tìm ra chìa khóa nhưng Inez đã kịp mở cửa trước. Gương mặt cô căng thẳng lo lắng, như thể Unalaq mới là người thường yếu đuối, chứ không phải chính cô. Inez gật đầu với Ōshima và tôi, rồi liếc nhìn Holly, lo lắng.

"Cô ấy sẽ ổn sau khi ngủ vài tiếng," tôi nói.

Vẻ mặt của Inez như muốn nói, *Tôi mong là chị nói đúng*, rồi cô đi đỗ xe ở bãi ngầm gần đó. Unalaq dẫn chúng tôi lên cầu thang, vào bên trong, đi dọc lối sảnh và vào thang máy bé tí. Không có đủ chỗ cho Ōshima. Anh chạy lên theo thang bộ. Tôi bấm nút lên. *Nghĩ gì vậy, nói đi, tôi cho một đô la,* Unalaq ngầm-nói *Thời tôi là Yu Leon thì chỉ được một xu thôi.*

Lạm phát mà, Unalaq nhún vai, tóc chị nảy lên. *Liệu có chuyện Esther còn sống đâu đó trong cái đầu này không?*

https://thuviensach.vn

Tôi nhìn gương mặt Holly, một gương mặt cân đối, có nếp nhăn, căng thẳng. Cô rên rỉ như một người ngủ mơ bị quấy rầy, không thể tỉnh giấc được. *Tôi hi vọng thế, Unalaq. Nếu Esther luận được đúng Kịch Bản. Tôi không biết tại sao Constantin muốn Holly chết. Cũng không biết liệu Elijah D'Arnoq có nói thật không. Hay phải chăng ta đã xử lý sai vụ Sadaqat.* "Thực lòng, tôi không biết gì cả," tôi thổ lộ với người bạn năm trăm năm tuổi của mình.

"Ít ra," Unalaq thổi cọng tóc màu đồng vương trên mũi, "Ẩn Sĩ không thể lợi dụng tính tự đắc của chị."

• • •

Holly đang ngủ, Ōshima xem *Bố già* phần II, Unalaq làm món rau trộn và Inez mời tôi chơi chiếc piano đứng hiệu Steinway, vì người chỉnh đàn vừa đến hôm qua. Gác mái đặt đàn nhìn ra quang cảnh đường Waverley Place, căn phòng nhỏ thơm mùi cam và chanh trong những kiện gỗ mà mẹ Inez gởi từ Florida. Một tấm ảnh chụp Inez và Unalaq đặt trên chiếc Steinway. Trong ảnh hai người mặc đồ trượt tuyết trên đỉnh núi phủ trắng, như những nhà thám hiểm gan dạ. Unalaq hẳn đã không nói về Sứ Mệnh Thứ Hai với bạn đời, nhưng Inez vốn không ngốc và hẳn đã linh cảm sắp có chuyện lớn. Một kẻ Hữu Thời yêu một kẻ Vô Thời thì cũng ngang trái không kém gì một kẻ Vô Thời yêu một kẻ Hữu Thời. Quyết định của tôi trong tuần này không chỉ ảnh hưởng đến tương lai của Trắc Thời Phái, mà còn ảnh hưởng đến cuộc sống của những người thân, đồng nghiệp, bệnh nhân, tất cả những người sẽ bị tổn thương nếu chúng tôi không trở về, cũng như cuộc đời Holly đã bị tổn thương vì cái chết của Xi Lo-trong-Jacko hồi Sứ Mệnh Thứ Nhất. Một khi ta đã yêu thương và được yêu thương, việc gì ta làm cũng sẽ ảnh hưởng đến kẻ khác.

Vậy là tôi lật qua mấy tờ nhạc bướm của Inez rồi chọn *Preludes and Fugues* tinh nghịch của Shostakovich. Cực khó nhưng thật đáng chơi. Rồi tôi chơi bản *Hughe Ashton's Ground* của William Byrd để tráng khẩu vị, rồi đến vài bản dân gian Thụy Điển của Jan Johannson, chơi chỉ để mà chơi. Từ trí nhớ tôi chơi K32, K212, và K9 của Scarlatti. Những bản sonata của nhạc

https://thuviensach.vn

sĩ người Ý cũng là Sợi Chỉ của Nàng Ariadne, nối kết Iris Marinus-Fenby, Yu Leon Marinus, Jamini Marinus Choudary, Pablo Antay Marinus, Klara Marinus Koskov và Lucas Marinus- lưu thể đầu tiên khám phá ra Scarlatti, từ những ngày tháng ở Nhật Bản. Tôi đổi chác với Zoet để có tờ nhạc bướm, tôi còn nhớ, và vẫn chơi K9 chỉ vài giờ trước khi chết vào tháng Bảy năm 1811. Vài tuần trước đó tôi đã cảm thấy cái chết đang tới gần, và đã thu vén việc riêng, như người ta vẫn thường nói. Eelattu bạn tôi cho tôi ngất đi bằng một ống morphine đã trữ sẵn cho dịp ấy. Tôi cảm thấy linh hồn mình trôi lên từ Ánh Sáng của Ngày, lên Rặng Cao, và tự hỏi tôi sẽ tái sinh ở đâu. Trong lều của người da đỏ hay trong cung điện hay trong lều tuyết của người Eskimo, trong rừng rậm hay trên đồng rêu hay trên giường bốn cột, trong thân xác của một công chúa hay con gái của tội nhân treo cổ, hay cô hầu bếp, khi Trái Đất quay trọn bốn mươi chín vòng nữa…

• • •

…trong một mớ giẻ rách và rơm mục, trong cơ thể một bé gái đang bừng bừng cơn sốt. Muỗi hút máu cô bé, chấy rận nhung nhúc khắp người, lại còn có kí sinh trùng đường ruột. Bệnh sởi đã tống tiễn linh hồn của Klara, chủ cũ của lưu thể này, và phải mất ba ngày tôi mới tự tâm-chữa đủ để nhận rõ xung quanh. Klara tám tuổi, thuộc sở hữu của Kiril Andreyevich Berenovksy, một lãnh chúa thường xuyên vắng mặt với cơ ngơi có đường biên giới là một đoạn vòng vèo của con sông Kama, Hạt Oborino, Tỉnh Perm, Đế quốc Nga. Berenovksy chỉ trở về quê cha đất tổ mỗi năm một lần để bắt nạt giới chức địa phương, đi săn, ngủ với gái trinh và giục đám coi sóc lãnh địa đi đàn áp nông nô, mỗi năm một khốc liệt hơn. Hạnh phúc là khái niệm không tồn tại ở trẻ thơ thời phong kiến, và dù xét theo tiêu chuẩn thời đó thì Klara vẫn vô cùng đáng thương. Cha cô bé bị bò húc mà chết, người mẹ bị vắt kiệt sức bởi sinh nở, việc nhà nông và thứ rượu lậu gọi là *rvota*, tức "thổ tả". Klara nhỏ nhất, yếu đuối nhất trong số chín anh chị em. Ba người chị đã chết khi còn ẵm ngửa, hai người thì đi làm nhà máy ở Ekaterinburg để trả nợ cho Berenovksy và ba anh trai của cô bé đã bị gởi vào Quân đội Nga, vừa kịp lúc để mất mạng ở trận Eylau. Sự hồi phục kì

https://thuviensach.vn

diệu của Klara được lạnh lùng đổ cho số phận. Thực là một cuộc đổi đời đến chóng mặt, từ Lucas Marinus, một học giả- bác sĩ, đến Klara trong đói rách nghèo khổ, mạnh được yếu thua, và tôi biết mình sẽ phải lội ngược dòng một chặng đường dài, trắc trở và mỏi mệt để trở lại giới thượng lưu, đặc biệt là trong thân xác nữ giới ở đầu thế kỷ mười chín. Lúc đó tôi vẫn chưa biết được những phương cách dùng tâm biệt năng để tự giúp mình thăng tiến nhanh hơn. Klara chỉ có thể dựa vào Nhà thờ Chính thống giáo Nga.

Đức cha Dmitry Nikolayevich Koskov quê ở St Petersburg. Cha là người rửa tội, giảng đạo, làm lễ cưới xin và chôn cất cho ba trăm nông nô cùng với ba tá dân làm công tự do sinh sống trên lãnh địa Berenovksy. Dmitry và vợ Vasilisa sống trong một căn nhà nhỏ ọp ẹp nhìn ra sông. Nhà Koskov dọn đến Hạt Oborino mười năm trước, với sức trẻ phơi phới và nhiệt huyết thương người, hăng hái muốn giúp dân quê đổi đời. Từ lâu trước khi tôi-trong-Klara bước vào cuộc sống của họ, nhiệt huyết ấy đã bị giết sạch bởi cảnh đời vất vả và tàn khốc ở Miền Đông Hoang Dã. Vasilisa Koskov bị chứng trầm cảm nặng nề, lại có mặc cảm sâu sắc rằng cả thế giới đang cười nhạo sau lưng mình vì hiếm muộn. Bạn bè duy nhất của bà trên lãnh địa là những cuốn sách, mà sách thì có thể kể chuyện nhưng không thể lắng nghe. Nỗi lòng của Dmitry Koskov cũng chua chát không kém gì vợ; đức cha cứ tự nguyền rủa mình, hàng ngày nếu không phải hàng giờ, vì đã từ chối cơ hội sống đời mục sư ở St Petersburg, nơi mà cả vợ lẫn sự nghiệp của ông hẳn đã tươi tắn hơn nhiều. Hàng năm đức cha gởi đơn lên giáo hội xin một chỗ gần với văn minh hơn, nhưng vô vọng. Như cách ta hay nói ngày nay, đức cha đúng là bị cô lập thông tin. Dmitry có Chúa Trời, nhưng tại sao Chúa lại buộc ông và Vasilisa phải chịu cảnh đọa đày ở cái chốn dị đoan, hận thù và tội lỗi như Hạt Oborino, phục vụ cho một lãnh chúa như Berenovksy, kẻ quan tâm đến chó săn nhiều hơn nông nô của mình, hẳn Ơn Trên không thể thuận lòng.

Với tôi-trong-Klara, nhà Koskovs thật hoàn hảo.

Một trong những công việc của Klara, ngay khi cô bé khỏe mạnh trở lại, là giao trứng cho người coi sóc lãnh địa, thợ rèn và linh mục. Một buổi sáng năm 1812, khi tôi đưa cho Vasilisa Koskov giỏ trứng ở cửa bếp, tôi

https://thuviensach.vn

ngập ngừng hỏi bà liệu khi lên Thiên Đàng tôi có gặp được các chị đã chết không. Vợ linh mục ngạc nhiên, vì cô bé nông dân tưởng như câm vừa cất tiếng nói, và vì câu hỏi thật sơ đẳng. Vậy tôi không nghe Cha Koskov giảng trong nhà thờ mỗi Chúa Nhật sao? Tôi giải thích rằng bọn con trai cứ nhéo tay tôi và kéo tóc tôi, khiến tôi không nghe được Lời của Chúa, nên mặc dù muốn nghe về Jesus, tôi không thể nghe được. Đúng thế, tôi đã ma mãnh lợi dụng một người đàn bà cô đơn để tiến thân, nhưng nếu không thế thì lựa chọn còn lại là một cuộc đời cực như trâu bò, tù túng như lợn và những mùa đông lạnh cóng cả mật. Vasilisa dẫn tôi vào trong bếp, để tôi ngồi xuống và dạy tôi rằng Jesus Christ, Đấng Kitô đã xuống trần thế trong thân thể người phàm để những kẻ tội lỗi như chúng ta có thể lên Thiên Đàng sau khi chết đi, miễn là ta năng cầu nguyện và luôn sống theo lời răn của Chúa.

Tôi nghiêm nghị gật đầu, cảm tạ bà rồi hỏi có thật là nhà Koskov đến từ Petersburg không. Chẳng mấy chốc Vasilisa hồi tưởng về những vở opera, về nhà hát Anichkov, về những vũ hội vào ngày tên thánh của vị đại công tước ấy, pháo hoa ở vũ hội của nữ bá tước nọ. Tôi nói tôi phải đi thôi, vì mẹ sẽ đánh tôi nếu đi giao trứng quá lâu, nhưng lần tiếp theo khi tôi giao trứng, Vasilisa cho tôi uống trà đích thực pha từ ấm samovar, thêm một thìa mứt mơ. Đúng là rượu tiên! Chẳng mấy chốc bà vợ u sầu của vị linh mục u sầu đã bắt đầu trút bầu tâm sự. Cô bé nông nô lắng nghe với sự sâu sắc vượt quá tuổi đời lên tám của mình. Một ngày đẹp trời, tôi đánh liều kể với Vasilisa về một giấc mộng. Tôi kể rằng trong mộng có một quý bà đeo mạng xanh, da trắng như sữa và có nụ cười hiền hậu. Bà hiện ra trong túp lều của mẹ con tôi, và nói rằng tôi phải học đọc và viết, để tôi có thể mang thông điệp của con trai bà đến với nông nô. Kỳ lạ hơn, quý bà tử tế ấy đã nói những lời thật lạ kỳ bằng một thứ ngôn ngữ mà tôi không hiểu, nhưng những lời ấy vẫn rõ rệt trong tâm trí tôi.

Giấc mộng ấy liệu có ý nghĩa gì, thưa bà Vasilisa Koskov?

Mặc dù vui khi thấy tinh thần vợ mình có phần tốt lên, Dmitry Nikolayevich vẫn không khỏi lo lắng rằng Vasilisa lại một lần nữa bị một đứa nông dân xảo quyệt dụ dỗ. Vậy là vị linh mục gọi tôi vào hỏi chuyện trong nhà thờ vắng. Tôi ra vẻ bối rối, nhút nhát khi được chú ý, chứ chưa nói

https://thuviensach.vn

là được hỏi chuyện bởi một người đáng kính đến thế, trong khi cố thúc cho Dmitry nghĩ rằng đứa trẻ này đã được định cho một mục đích cao cả hơn, một mục đích mà chính ông ta, Cha Dmitry Koskov đã được lựa chọn để trông coi. Ông hỏi tôi về giấc mộng ấy. Tôi có thể tả lại quý bà trong mộng được không? Tôi tả được chứ. Bà có tóc nâu sẫm, một nụ cười dễ mến, đeo mạng màu xanh - không, không phải màu trắng, không phải màu đỏ mà là màu xanh, xanh như da trời mùa hè. Cha Dmitry nói tôi lặp lại "những lời lạ lùng" mà quý bà đã nói. Klara bé bỏng nhíu mày, và bẽn lẽn thú thật rằng những lời ấy nghe không giống tiếng Nga. Được rồi, được rồi Cha Dmitry đáp, vợ của ông cũng nói thế: nhưng những lời ấy là gì? Tôi còn nhớ chút nào không? Klara nhắm mắt và đọc, bằng tiếng Hi Lạp, Matthew 19:14: *Song Đức Chúa Jesus phán rằng: Hãy để con trẻ đến cùng ta, đừng ngăn trở; vì nước thiên đàng thuộc về những kẻ giống như con trẻ ấy.*

Hai mắt và miệng của vị linh mục mở to, rồi cứ mở thế.

Run rẩy, tôi nói tôi mong là những lời đó không có ý nghĩa gì xấu xa.

Lương tâm tôi trong sạch. Tôi là giống biểu sinh, chứ không phải ký sinh.

Một vài ngày sau đó, Cha Dmitry đến gặp Sigorsky, người coi sóc lãnh địa, và ngỏ lời xin cho Klara được phép đến sống trong nhà của đức cha, để vợ cha có thể huấn dụ cô bé trở thành kẻ hầu hạ cho nhà Berenovksy và để cô bé được học hành sơ đẳng. Sigorsky đồng ý lời đề nghị khác thường đó, xem như đổi lại chuyện Cha Dmitry nhắm mắt làm ngơ những vụ lừa đảo của gã. Tôi không có gì mang theo khi đến căn nhà của gia đình Koskov, trừ chiếc áo dài thô, đôi guốc gỗ và một chiếc áo khoác da cừu bẩn thỉu. Tối hôm đó Vasilisa cho tôi được tắm bồn nước nóng, lần đầu tiên kể từ khi tôi chết ở Nhật, rồi cho tôi một áo dài sạch và một tấm chăn len. Cuộc lội ngược dòng bước đầu khá khả quan. Trong khi tôi đang tắm, mẹ của Klara xuất hiện, đòi một rúp tiền "bồi thường". Cha Dmitry trả tiền, với điều kiện bà ta sẽ không bao giờ đòi thêm nữa. Sau đó tôi vẫn thấy bà quanh lãnh địa, nhưng bà không bao giờ nhìn mặt tôi, và mùa đông năm kế tiếp, bà say rượu và ngã vào con mương đông cứng một tối nọ, không bao giờ tỉnh dậy nữa.

Ngay cả một Vô Thời Khách lành tính cũng không thể cứu vớt tất cả.

https://thuviensach.vn

Thật không hề khiêm tốn khi nói những lời này. Nhưng trong vai trò của một đứa con gái, mặc dù không có danh phận chính thức, tôi đã mang mục đích sống và tình yêu trở lại với nhà Koskov. Vasilisa mở lớp học trong nhà thờ để dạy cho con em nông dân nhận mặt chữ, làm tính sơ đẳng và Kinh thánh, đến tối lại dành thời gian dạy tiếng Pháp cho tôi. Lucas Marinus từng nói tiếng Pháp, nên tôi là một trò sáng dạ, học nhanh, làm bà rất vừa lòng. Năm năm trôi qua, tôi lớn như thổi, nhưng mỗi mùa hè khi Berenovksy về thăm, tôi lo ngại hắn sẽ để mắt đến tôi khi đi nhà thờ, và sẽ hỏi tại sao đứa nông nô của hắn lại được đối xử chẳng giống với phận tôi tớ. Nếu tôi muốn bảo vệ thành quả và tiếp tục lội ngược dòng, Mạnh Thường Quân của tôi cần có Mạnh Thường Quân của riêng mình.

Chú của Dmitry, Pyotr Ivanovich Chernenko là ứng cử viên hàng đầu, mà thực ra cũng là duy nhất. Nếu ở thời này ông ta sẽ được ca tụng như một doanh nhân đi lên từ hai bàn tay trắng, đời sống riêng tư sẽ tha hồ phơi trên mặt báo lá cải. Nhưng thời trai trẻ khi còn là một thanh niên sống ở St Petersburg thế kỷ mười chín, ông đã gây tai tiếng khi bỏ nhà theo gái, và tệ hơn là cưới luôn nữ diễn viên lớn hơn mình năm tuổi ấy. Thiên hạ hớn hở dự đoán một cuộc sống phóng đãng kéo theo kết cục suy đồi nhục nhã, nhưng Pyotr Ivanovich vừa khởi nghiệp đã làm nên chuyện bằng cách giao thương với người Anh, trong bối cảnh lệnh cấm vận toàn châu Âu lục địa mà Napoleon áp với nước Anh. Giờ đây ông vẫn tiếp tục ăn nên làm ra khi môi giới các lò nấu kim loại của người Phổ cho những xưởng đúc trên khắp vùng Ural. Cuộc hôn nhân vì tình yêu của ông vẫn bền vững, hai đứa con trai nhà Chernenko đang là sinh viên ở Gothenburg. Tôi thuyết phục Vasilisa mời Ông cậu Pyotr đến thăm nhà để kiểm tra lớp học của bà lần tới ông đến Perm.

Ông đến vào một sáng mùa thu. Tôi sắp xếp để mình tỏa sáng. Ông cậu Pyotr và tôi nói chuyện nguyên một giờ chỉ về luyện kim. Pyotr Ivanovich Chernenko là một người khôn ngoan, từng thấy từng học được nhiều thứ trong năm mươi năm cuộc đời, nhưng ông sững sờ trước một đứa con gái nông nô mà vô cùng thông thạo những lãnh vực nam tính như giao thương và nấu kim loại. Vasilisa nói rằng hắn các thiên thần đã thì thầm vào tai tôi

https://thuviensach.vn

khi tôi ngủ. Làm sao tôi có thể học tiếng Đức *và cả* tiếng Pháp nhanh đến thế, rồi còn biết cách nắn xương gãy, rồi nắm vững cơ bản môn đại số? Tôi đỏ mặt và lí nhí về sách vở, các bậc trưởng thượng và những người giỏi hơn.

Đêm khi nằm trên giường tôi nghe Ông cậu Pyotr Ivanovich nói với Dmitry, "Chỉ cần một cơn giận của con lừa Berenovksy ấy, cháu trai ạ, chỉ cần có thế là con bé tội nghiệp sẽ phải sống cả đời trồng củ cải trong bùn đất đông đá và phải lấy một con lợn lòi làm chồng. Ta phải làm gì đó! Ta sẽ làm gì đó" cậu Pyotr lên đường ngày hôm sau trong màn mưa không dứt - mùa xuân và mùa thu là địa ngục bùn nhão ở nước Nga - trước khi đi cậu có nói với Dmitry rằng cả nhà Koskov đã bị đày quá lâu ở cái xứ quê mù này rồi…

Mùa đông năm 1816 thật tàn khốc. Dmitry chôn cất khoảng năm mươi nông dân trong đất cứng như sắt, sông Kama đóng băng, bầy sói trở nên dạn người hơn và đến các linh mục và gia quyến cũng đói ăn. Mùa xuân mãi không chịu về, cho đến giữa tháng tư. Xe ngựa đưa thư từ Perm cũng thôi những chuyến thường kỳ đến Orobino, cho mãi đến ngày 3 tháng Năm. Nhật ký của Klara Marinus đánh dấu ngày hôm đó là ngày hai bức thư trang trọng được gởi đến nhà của gia đình Koskov. Hai bức thư được đặt trên bệ lò sưởi, chờ Dmitry trở về lúc chiều muộn, sau khi làm thánh lễ an táng cho con trai của một người thợ mộc chết vì bệnh viêm màng phổi cách đó vài dặm. Dmitry mở lá thư đầu tiên bằng dao rọc giấy, gương mặt ông phản chiếu lại sự kiện trọng đại trong thư. Ông phùng má thở ra, rồi nói, "Cái này can hệ đến con, Klara," và đọc to: ""Kiril Andreyevich Berenovksy, Lãnh chúa của Lãnh địa Berenovksy thuộc Tỉnh Perm, từ đây ban cho nữ nông nô Klara, con gái của nông nô Gota quá cố, quyền tự do hoàn toàn và vô điều kiện, là thần dân của Hoàng đế vĩnh viễn về sau." Trong ký ức tôi, khi đó chim cúc cu đang gọi nhau từ hai bên sông và nắng ngập tràn phòng khách nhỏ của nhà Koskov. Tôi hỏi Dmitry và Vasilisa liệu họ có muốn nhận tôi làm con nuôi không. Vasilisa ôm chầm lấy tôi, nước mắt giàn giụa trong khi Dmitry húng hắng, mân mê ngón tay rồi nói, "Ta dám nói là chúng ta có thể liệu được việc ấy, Klara." Chúng tôi biết rằng chỉ có Pyotr Ivanovich mới có thể làm nên phép màu về giấy má ấy, nhưng phải mất vài tháng sau chúng tôi mới biết đích xác ông chú làm như thế nào. Tôi đã được trả tự do, đổi lại

https://thuviensach.vn

Ông cậu Pyotr đã đứng ra dàn xếp món nợ với tay buôn rượu vang của gã chủ nô.

Trong lúc sung sướng, chúng tôi quên đi bức thư thứ hai. Trong đó là giấy điều động từ Văn Phòng Giám Mục của Giám Mục St Petersburg, yêu cầu Cha Dmitry Koskov nhận nhiệm vụ mới tại Nhà Thờ Truyền tin Đức mẹ đồng trinh ở Phố chính Primorsky, St Petersburg, vào đúng hoặc trước ngày 1 tháng Bảy năm đó. Vasilisa hỏi, vẻ nghiêm túc, rằng phải chăng ta đang mơ. Dmitry đưa cho bà bức thư. Khi Vasilisa đọc thư, bà trẻ lại mười tuổi trước mắt chúng tôi. Dmitry nói ông rùng mình khi nghĩ đến cậu Pyotr đã phải trả món gì cho một vị trí tươm đến thế. Câu trả lời là một chuyến hàng chở cẩm thạch Sienna đến một tu viện được Đức Thượng Phụ ưu ái, nhưng một lần nữa, chúng tôi không biết điều đó từ chính miệng của Pyotr Ivanovich. Sự tàn độc của con người có thể vô hạn. Lòng hào hiệp của con người cũng có thể vô biên.

Kể từ cuối những năm 1780 tôi mới có dịp sống ở một thủ đô châu Âu văn minh, vậy là sau khi ổn định ở ngôi nhà mới gần nhà thờ của Dmitry của St Petersburg, tôi ngấu nghiến âm nhạc, sân khấu và những cuộc chuyện trò, cố hết sức của một cô bé nông nô mười ba tuổi vừa được tự do. Tôi cứ nghĩ xuất thân thấp kém của mình sẽ là trở ngại khi giao du, nhưng trái lại, chính nguồn gốc đó lại củng cố địa vị của tôi, như một hiện tượng đặc sắc đối với giới thượng lưu St Petersburg vốn thèm khát cái mới. Chẳng mấy chốc, “Tiểu thư Koskov thần đồng tỉnh Perm” được đưa ra kiểm tra bằng nhiều thứ tiếng trong nhiều lãnh vực. Tôi nói rằng nhờ có mẹ nuôi mà tôi mới có được khối kiến thức ấy, bởi một khi bà đã dạy tôi đọc, tôi có thể tự thu nhận hoa trái từ Kinh Thánh, từ điển, niên giám, các tập sách nhỏ, thơ ca đứng đắn và văn chương để sửa mình. Những người chủ trương giải phóng nông nô viện dẫn Klara Koskov như bằng chứng rằng nông nô và chủ nô chỉ khác nhau ở chỗ sinh ra trong gia đình nào, trong khi những kẻ đa nghi gọi tôi là con ngỗng bị ép ăn để chuẩn bị cho món *foie gras*, bị nhồi nhét những dữ kiện mà tôi chỉ biết lặp lại chứ không hiểu được.

Một ngày tháng Mười một cỗ xe bốn ngựa trắng thuần chủng dừng lại ở Primorsky, giám mã của Nữ hoàng Elizabeth chuyển đến gia đình tôi một lời

https://thuviensach.vn

mời đến Cung điện Mùa đông để hầu chuyện Nữ hoàng. Dmitry và Vasilisa không thể chợp mắt đêm trước đó, rồi bị choáng ngợp trước những căn phòng tráng lệ mà chúng tôi đi qua trước khi đến căn hộ của Nữ hoàng. Cuộc đời siêu linh đã chủng ngừa cho tôi trước những xa hoa phù phiếm từ hàng thế kỉ trước. Về Nữ hoàng Elizabeth, tôi nhớ rõ nhất là giọng nói như tiếng kèn bass clarinet trầm buồn. Cha mẹ nuôi và tôi được sắp ngồi trên trường kỉ cạnh lò sưởi, còn Elizabeth an tọa ghế lưng cao. Bà hỏi tôi bằng tiếng Nga về phần đời nông nô, rồi chuyển sang tiếng Pháp để thử trình độ của tôi ở nhiều chủ đề. Bằng thứ tiếng Đức bản ngữ, bà hỏi rằng hẳn tôi thấy mệt mỏi với lịch trình khách khứa? Tôi đáp hầu chuyện nữ hoàng không bao giờ là việc mệt mỏi, tuy vậy tôi cũng sẽ không tiếc rẻ gì khi tôi đến lúc hết thời. Elizabeth đáp rằng giờ đây tôi đã hiểu cảm giác của một nữ hoàng. Bà có đàn pianoforte mới nhất từ Hamburg và hỏi tôi muốn thử không. Vậy là tôi chơi một bản hát ru Nhật mà tôi từng học ở Nagasaki, bản nhạc làm nữ hoàng xúc động. Trong tâm trạng ấy Elizabeth hỏi người chồng trong mộng của tôi là người như thế nào. “Con gái tiểu dân hãy còn non nớt, thưa Lệnh bà.” Dmitry rón rén mở lời, “đầu óc nó hẳn còn mơ mộng hão huyền.”

“Ta đã thành thân trước sinh nhật thứ mười lăm.” Nữ hoàng quay sang tôi và Dmitry rụt lưỡi trở lại.

Hôn phối, tôi lên tiếng, không phải là một địa hạt tôi nóng lòng được đến.

“Thần Cupid luôn nhắm chính xác,” Elizabeth nói. “Rồi ngươi sẽ thấy. Rồi ngươi sẽ thấy.”

Sau một ngàn năm, *Lệnh bà quý mến,* tôi nghĩ mà không đáp trả, *mũi tên của thần ấy thường dội ngược lại khi bắn đến tôi*. Tôi đồng ý, rằng đương nhiên lời Ngài nói là chân lý. Nhưng nữ hoàng nhận ra ngay được một câu trả lời né tránh, và nói có lẽ tôi chuộng sách vở hơn các đấng lang quân. Tôi đồng ý rằng sách thường không tùy tiện mà thay đổi câu chuyện. Dmitry và Vasilisa ngượng nghịu trở người trong bộ xiêm y đẹp đẽ đi mượn. Vị nữ hoàng mỏi mệt của một triều đình nơi thông dâm ngoại tình đã thành một môn giải trí, nhìn thẳng vào tôi, ánh vàng của ngọn lửa nhảy nhót trên

https://thuviensach.vn

ánh vàng tóc bà. “Một câu nói thật già dặn,” bà tiếp, “từ một cặp môi thật non trẻ.”

Chuyến viếng thăm cung điện của gia đình tôi làm gợn lên một đợt đồn thổi về huyết thống thực sự của Klara Koskov, khiến cha nuôi tôi thấy ngượng ngùng, vậy là chúng tôi quyết định đã đến lúc chấm dứt sự nghiệp làm thiên tài giữa giới thượng lưu. Quyết định đó cũng trùng với dịp cậu Pyotr trở về sau nửa năm ở Stockholm, và dinh thự của nhà Cherchenko trên phố Dzerzhinsky trở thành ngôi nhà thứ hai của chúng tôi. Yuliya Grigorevn, người vợ cựu diễn viên của Pyotr trở thành một người bạn tốt của chúng tôi. Bà thường tổ chức tiệc tối, nơi tôi gặp nhiều thành phần ở Petersburg hơn khi còn giao du với xã hội thượng lưu. Chuyên viên nhà băng, thầy thuốc và thi sĩ đứng cạnh với giám đốc nhà hát, thầy phán và thuyền trưởng. Tôi tiếp tục đọc sách ngấu nghiến, và viết thư cho nhiều tác giả, ký tên “K. Koskov” để che giấu tuổi tác và giới tính. Kho lưu trữ của Trắc Thời Phái còn giữ những bức thư gởi K.Koskov từ bác sĩ René Laënnec, nhà phát minh Humphry Davy và nhà thiên văn học Giuseppe Piazzi. Trường đại học lúc đó vẫn chưa nhận phụ nữ, nhưng qua năm tháng, nhiều trí thức chuộng tự do ở Petersburg đã đến nhà Cherchenko để thảo luận công trình của họ với nữ trí thức thông tuệ. Dần dà, tôi còn nhận được một vài lời cầu hôn, nhưng cả Dmitry lẫn Vasilisa Koskov đều không hề nóng lòng để mất tôi, còn tôi cũng không hề muốn trở thành tài sản của một người đàn ông lần thứ hai.

Giáng Sinh thứ hai mươi của Klara đến, cũng là Giáng sinh thứ mười hai cùng với gia đình Koskov. Cô được tặng ủng lót lông thú từ Dmitry, tờ nhạc piano từ Vasilisa và áo khoác lông chồn từ gia đình Chernenko. Nhật ký của tôi ghi rằng vào 6 tháng Giêng năm 1823 Dmitry thuyết giảng về sách Job và ý Chúa tiềm ẩn. Ca đoàn của Nhà thờ Truyền Tin Đức mẹ đồng trinh hôm đó hát rất tẻ vì bị đau họng và cảm lạnh. Tuyết rơi đầy máng xối, sương khói bao phủ những con hẻm, mặt trời chỉ còn trong ký ức, nước đóng băng thành cột nơi mái chìa, hơi nước bốc lên trắng xóa từ lỗ mũi lạnh cóng của ngựa, và những tảng băng lớn như con tàu trôi trên sông Neva dưới bầu trời xam xám mây giông.

https://thuviensach.vn

Sau bữa trưa, Vasilisa và tôi ngồi trong phòng khách. Tôi viết thư bằng tiếng Hà Lan về hiện tượng thẩm thấu ở những cây lớn cho một học giả ở Đại học Leiden. Mẹ nuôi của tôi chấm bài luận tiếng Pháp của học trò. Ngọn lửa gặm nhấm những khúc củi. Galina, quản gia của chúng tôi châm đèn bàn, phàn nàn chuyện tôi không giữ gìn con mắt. Bỗng có tiếng gõ cửa. Jasper, con chó không rõ giống gì của chúng tôi xộc thẳng ra và sủa ăng ẳng về lối sảnh. Vasilisa và tôi nhìn nhau, nhưng cả hai người đều không có hẹn khách hôm đó. Qua tấm rèm đăng ten chúng tôi một cỗ xe lạ với cửa sổ che màn. Galina mang vào một tấm danh thiếp, do người hầu xe đưa ở cửa. Ngờ vực, mẹ tôi đọc thành tiếng: "Ông Shiloh Davydov. 'Shiloh'? Nghe có vẻ ngoại quốc. Con có thấy vậy không, Klara?" Tuy nhiên địa chỉ của Davydov là ở Phố chính Mussorgsky danh giá. "Có lẽ họ là bạn của Cậu Pyotr chăng?"

"Bà Davydov cũng đang ở trong xe, như tôi được biết," Galina nói thêm. Vasilisa đột ngột đổi ý, mà sau này tôi mới biết là do bị áp Huấn Lệnh, mọi nghi ngờ bỗng tan biến. "Thế thì mời họ vào đi, Galina! Họ sẽ nghĩ sao về ta chứ? Phu nhân tội nghiệp hẳn đang lạnh cóng!"

"Xin lượng thứ cho sự đường đột của chúng tôi," một người đàn ông nhanh nhẹn, tóc mái dài, có giọng ngân nga, vận đồ tối màu cắt kiểu ngoại quốc lên tiếng, "thưa phu nhân và tiểu thư Koskov. Là lỗi tại tôi cả. Tôi có thư giới thiệu đã thảo trước thánh lễ nhưng rồi người giữ ngựa của chúng tôi bị ngựa đá, chúng tôi phải gọi thầy thuốc. Giữa cơ sự rối reng tôi sơ sót không gởi thư trên đến trước. Tên tôi là Shiloh Davydov, rất hân hạnh." Ông ta đưa mũ cho Galina, mỉm cười. "Cha tôi người Nga, tôi sống ở Marseille, nhưng rày đây mai đó. Và cho phép tôi…" ngay cả khi đó tôi chú ý tiếng Nga của ông ta có âm hưởng Trung Hoa "… cho phép tôi giới thiệu nhà tôi, phu nhân Claudette Davydov, người mà có lẽ tiểu thư Koskov rõ hơn…" ông ta vung vẩy cây gậy "…qua tên trước khi thành thân và cũng là bút danh 'C. Holokai'."

Thật bất ngờ. Tôi từng vài lần trao đổi thư từ với "C. Holokai", tác giả của một luận văn triết về Sự luân hồn của Linh hồn. Tôi không ngờ rằng người đó lại là nữ giới. Phu nhân Davydov có nước da tối màu và ánh nhìn

https://thuviensach.vn

chăm chú, khiến người ta nghĩ đến một gốc gác Cận đông hay Ba Tư. Bà vận lụa màu xám lông bồ câu và đeo chuỗi ngọc trắng đen. “Phu nhân Koskov,” bà nói với Vasilisa, “cảm tạ bà đã vô cùng hiếu khách với hai kẻ xa lạ trong một buổi chiều đông.” Bà ta nói tiếng Nga chậm hơn chồng, nhưng phát âm kỹ càng khiến người nghe tập trung chú ý. “Đáng nhẽ chúng tôi nên đợi đến ngày mai rồi hẵng mời gia đình ông bà lại nhà, nhưng cái tên ‘K.Koskov’ được nhắc đến chỉ một giờ trước tại nhà của Giáo sư Obel Andropov và tôi xem đó như… như một điềm báo.”

“Giáo sư là chỗ thân hữu với gia đình chúng tôi,” mẹ nuôi tôi đáp.

“Và là một nhà ngôn ngữ học cổ điển hàng đầu,” tôi tiếp lời.

“Đúng thế. Chuyện là, Giáo sư Andropov nói với tôi rằng chữ ‘K’ là viết tắt của ‘Klara’; vậy nên trên đường về nhà, tình cờ tôi nhìn ra cửa xe và thấy nhà thờ của cha tiểu thư. Ma xui quỉ khiến tôi dừng chân xem tiểu thư có nhà không và tôi e là tôi…” Claudette Davydov hỏi chồng bằng tiếng Ả rập rằng ‘cầm lòng không đậu’ nói ra sao trong tiếng Nga, rồi Shiloh Davydov lặp lại cho vợ “…tôi cầm lòng không đậu.”

“Thật là quý hóa,” Vasilisa lên tiếng, chớp mắt nhìn những người xứ lạ mình vừa mới mời vào nhà. “Quý hóa thay. Chúng tôi rất hân hạnh. Ông nhà tôi sẽ sớm về. Xin cứ tự nhiên cho. Nhà tôi nào phải cung điện gì nhưng…”

“Chưa có cung điện nào lại thân tình đến vậy.” Shiloh Davydov nhìn quanh phòng khách của chúng tôi. “Bà nhà tôi rất nóng lòng muốn diện kiến ‘K. Koskov’ kể từ ngày tôi quyết định đến Petersburg.”

“Quả có thế.” Claudette Davydov đưa đôi bao tay lông thú cho Galina, thầm thì cảm ơn. “Và từ vẻ ngạc nhiên của tiểu thư Koskov, tôi đoán rằng chúng tôi đã viết thư cho nhau, cùng tin rằng người nhận thư là nam giới - tôi đoán có đúng không, tiểu thư?”

“Tôi không thể chối được, thưa phu nhân Davydov,” tôi nói, chúng tôi ngồi xuống.

“Chuyện thật mà như đùa, còn hơn cả hài kịch.”

“Một thế giới lầm lạc,” Shiloh Davydov thở dài, “nơi mà nữ giới phải phủ nhận giới tính của mình, nếu muốn được người ta lắng nghe.”

https://thuviensach.vn

Chúng tôi nghĩ về sự thật đó. “Klara con yêu,” Vasilisa lên tiếng, sực nhớ ra vai trò chủ nhà của mình, “con châm củi thêm vào lửa khi Galina mang thức giải khát cho khách nhé?”

“Biển cả là công việc của tôi, thưa ngài,” Shiloh Davydov trả lời. Dmitry thích thú trước cuộc thăm viếng bất ngờ của ông bà Davydov, và với hai người đàn ông, bánh ngọt và trà mau chóng được thế bởi rượu brandy và hộp cigar mà Shiloh tặng cho cha nuôi tôi. “Thương thuyền, vận chuyển, nhà xưởng, đóng tàu, bảo hiểm hàng hải…” Ông phất tay mơ hồ. “Tôi đến Petersburg theo chỉ thị của Đô đốc hải quân Nga, nên lẽ dĩ nhiên tôi phải kín kẽ. Chúng tôi sẽ nhận nhiệm sở ở đây ít nhất là một năm, và tôi được phép tùy nghi sử dụng căn nhà công vụ trên Phố chính Mussorgsky. Phu nhân Koskov, ở đây tìm gia nhân vừa có năng lực lại trung thực có khó không? Ở Marseille, tôi rất tiếc phải nói là, tìm được người có cả hai đức tính ấy khó như tìm răng gà mái.”

“Nhà Chernenko sẽ giúp ông bà,” Vasilisa đáp. “Với cậu của Dmitry, Pyotr Ivanovich và vợ, tìm răng gà mái chẳng khó khăn gì. Đúng thế không hả Dmitry?”

“Với Pyotr thì sẽ tìm món ấy được ngay, còn bọc trong chăn lông vàng nữa kia.” Dmitry phập phù cigar, ra vẻ cảm kích. “Thế ông bà định sẽ giải khuây thế nào trong mấy tháng ở miền bắc lạnh lẽo hoang vu này, thưa phu nhân Davydov?”

“Cũng như ông nhà, tôi có linh hồn của một kẻ khám phá,” Claudette Davydov đáp, như thể đó là câu trả lời đầy đủ. Lửa lò sưởi phun nhả những tia tí tách. “Nhưng trước hết, tôi định sẽ hoàn tất bài bình tác phẩm *Metamorphoses* của Ovid. Tôi còn đang khấp khởi hi vọng rằng ‘K. Koskov’ sẽ cho tôi cái vinh dự ấy, rằng tiểu thư sẽ hạ cố lướt mắt qua mấy dòng nguệch ngoạc của tôi, nếu…”

Tôi đáp rằng vinh dự là của tôi, rằng những học giả nữ giới bí mật như chúng tôi có nghĩa vụ đoàn kết với nhau. Rồi tôi hỏi liệu ‘C. Holokai’ đã nhận được lá thư cuối cùng của tôi chưa, thư gởi tháng Tám năm ngoái đến Sứ quán Nga tại Marseille.

https://thuviensach.vn

“Tôi quả đã nhận được,” Claudette Davydov đáp. “Ông nhà tôi, thưa tiểu thư, cũng yêu thích triết học như tôi vậy. Ông nhà tôi lẫn tôi đều rất tâm đắc khi đọc về khái niệm Bụi Tối của tiểu thư.”

Đến lượt Vasilisa tò mò. “Bụi Tối gì vậy hở con yêu?”

Tôi không thích dối, hay thậm chí là tránh né với cha mẹ nuôi, nhưng Vô Thời Tính trong một thế giới vô thần, vô Chúa không phải là một chủ đề hay ho trong gia đình mộ đạo của chúng tôi. Khi thêu dệt một lời giải thích dài dòng, tôi lướt mắt đến Shiloh Davydov. Mắt ông ta nhắm hờ và một chấm sáng lên ở vị trí mà nhờ có những lưu thể đông phương, tôi biết chính là con mắt chakra. Tôi nhìn Claudette Davydov. Một chấm y hệt đang sáng lên. Điều gì đó đang xảy ra, Tôi nhìn cha mẹ nuôi, nhận ra Vasilisa và Dmitry Koskov tĩnh tại như tượng sáp. Vasilisa vẫn còn vẻ chăm chú trên gương mặt, nhưng tâm trí dường như đã tắt ngóm. Hay đã bị tắt ngóm. Điếu cigar của Dmitry bốc khói giữa ngón tay, nhưng thân thể ông bất động.

Sau một ngàn hai trăm năm tôi từng nghĩ mình đã miễn nhiễm với sốc, nhưng tôi đã lầm. Thời gian chưa hề ngừng lại. Lửa lò sưởi vẫn cháy. Tôi vẫn nghe được tiếng Galina thái rau củ ngoài bếp. Theo bản năng, tôi bắt mạch nơi cổ tay Vasilisa, mạch đều và mạnh. Hơi thở của bà chậm rãi, nông nhưng đều. Dmitry cũng thế. Tôi gọi tên hai người. Họ không nghe thấy tôi. Họ như không có ở đó. Chỉ có thể có một nguyên nhân, hay đúng hơn, một cặp nguyên nhân.

Ông bà Davydov, trong khi đó, đã trở lại bình thường và đang chờ câu trả lời của tôi. Tôi đứng sững, bối rối nhưng giận dữ, tôi nắm lấy que cời than rồi nói với vợ chồng Davydov, hay là ai đi chăng nữa, bằng điệu bộ không giống gì với con gái hai mươi tuổi của một linh mục, “Nếu các người làm hại cha mẹ tôi, tôi thề…”

“Tại sao chúng tôi lại muốn làm hại những con người chân thành ấy?” Shiloh Davydov ngạc nhiên. “Chúng tôi chỉ đặt Đoạn Lệnh lên họ. Có thế thôi.”

Claudette Davydov tiếp lời: “Chúng tôi đã mong được gặp riêng cô, Klara. Chúng tôi có thể đoạn lệnh cha mẹ nuôi cô như thế…” bà ta búng tay “…khi tỉnh dậy họ sẽ không hề biết chuyện gì vừa xảy ra.”

https://thuviensach.vn

Vẫn xem cặp Davydov như mối nguy, tôi hỏi "đoạn lệnh" có phải là một hiện tượng gần như thôi miên chăng.

"Franz Mesmer[61] là một kẻ khoác lác mua vui," Claudette Davydov trả lời. "Chúng tôi có tâm biệt năng. Tâm biệt năng của Phái Dòng Sâu."

Thấy tôi vẫn còn ngơ ngác, Shiloh Davydov hỏi, "Cô chưa bao giờ thấy việc như thế hay sao, hả tiểu thư Koskov?"

"Chưa," tôi đáp. Vợ chồng Davydov nhìn nhau, ngạc nhiên. Shiloh Davydov gỡ điếu cigar từ giữa ngón tay Dmitry trước khi tay ông kịp bỏng, đặt nó lên gạt tàn. "Cô không đặt que cời xuống được sao? Nó sẽ không giúp cô hiểu thêm gì đâu."

Thấy mình thật ngốc nghếch, tôi đặt que cời về chỗ. Tôi nghe có tiếng vó ngựa, tiếng ghì cương và tiếng rao của người bán than trên Phố chính Primorsky. Bên trong phòng khách, cuộc đời siêu linh của tôi đang sang một trang mới. Tôi hỏi các vị khách. "Các người là ai? Thực là ai?"

Shiloh Davydov đáp, "Tên tôi là Xi Lo. Ở châu Âu "Shiloh" là tên gần nhất mà tôi nghĩ ra được. Đồng nghiệp của tôi đây, người buộc phải đóng vai vợ tôi ở nơi công cộng, là Holokai. Đó là những cái tên thật mà chúng tôi mang theo từ những cuộc đời đầu tiên. Tên của linh hồn, đại để là thế. Câu hỏi đầu tiên của tôi dành cho *cô*, Tiểu thư Klara Koskov, là thế này: tên thật của cô là gì?"

Tôi quên mất phép tắc con nhà, nốc hết nửa phần brandy của Dmitry. Từ lâu tôi đã chôn vùi giấc mơ rằng có một ngày tôi sẽ gặp những kẻ giống mình, những Vô Thời Khách khác, mà giờ đây điều đó đang xảy ra, tôi thấy mình sơ hở đến tội nghiệp.

"Marinus," tôi đáp, lời nói the thé, khàn khàn, sau hơi rượu. "Tôi là Marinus."

"Rất hân hạnh, Marinus," Holokai-trong-Claudette Davydov đáp. "Tôi biết cái tên đấy," Xi Lo-trong-Shiloh nhíu mày. "Tại làm sao nhỉ?"

"Tôi làm sao quên được ông, nếu đã gặp," tôi cam đoan.

"*Marinus.*" Xi Lo vuốt hàm râu quai nón. "Marinus người Tyre, thợ vẽ bản đồ? Có liên hệ không? Không. Hoàng đế Philip người Ả rập có cha là Julius Marinus. Không. Tôi không thể nghĩ được. Chúng tôi đoán từ trong

https://thuviensach.vn

thư rằng cô là Hồi Khách, không phải Lưu Khách?" Tôi thú nhận rằng mình không hiểu câu hỏi ấy.

Hai người có vẻ bối rối ái ngại trước lời thú nhận của tôi. Holokai-trong-Claudette nói, "Hồi Khách chết đi, đến Bụi Tối, được tái sinh sau bốn mươi chín ngày. Lưu Khách, như Xi Lo đây, chỉ tiếp tục đến một lưu thể mới khi lưu thể cũ suy yếu."

"Vậy thì đúng thế." Tôi ngồi xuống. "Vậy tôi là Hồi Khách."

"Marinus." Xi Lo-trong-Shiloh quan sát tôi. "Chúng tôi là những Vô Thời Khách đầu tiên mà cô từng gặp?"

Cổ họng tôi nghèn nghẹn như có viên sỏi kẹt trong đó. Tôi gật đầu.

Holokai rút điếu thuốc của bạn đồng hành, rít một hơi. "Vậy thì cách cô hành xử thật đáng ngưỡng mộ. Khi Xi Lo phá vỡ sự cô lập của tôi, tôi bị choáng, đánh mất lí trí đến hàng giờ. Có người nói rằng đến giờ vẫn chưa hồi phục. Thôi thì. Chúng tôi mang tin tốt đến. Hoặc không. Đại để là còn có những kẻ khác như chúng ta."

Tôi rót thêm brandy từ bình rượu của Dmitry. Viên sỏi ở cổ họng cũng tan đi phần nào. "Vậy các người… chúng ta có bao nhiêu người?"

"Không quá nhiều," Xi Lo đáp. "Bảy người là thành viên của Hội Trắc Thời đóng ở một địa chỉ tại Greenwich, London. Chín người khác từ chối lời mời của chúng tôi, chuộng cảnh độc hành hơn. Cửa vẫn luôn mở cho họ nếu họ muốn có bầu bạn. Chúng tôi đã gặp mười một, hay mười hai, nếu tính cả gã người xứ Swabia - những Vô Thời Khách 'tự thân' qua nhiều thế kỉ. Chữa cho những kẻ ấy hết thói khát máu chính là nhiệm vụ chính của Trắc Sĩ trong Trắc Thời Phái, đó cũng là việc chúng tôi làm."

Sau đó tôi được biết những thuật ngữ rối rắm ấy có ý nghĩa gì.

"Nếu cô bỏ quá cho câu hỏi khiếm nhã này, Marinus," Holokai-trong-Claudette mân mê chuỗi ngọc, "cô được sinh ra khi nào?"

"640 sau Công Nguyên," tôi đáp, cảm giác ngây ngây khi lần đầu tiên được chia sẻ sự thật về bản thân mình. "Tôi là người xứ San Marino trong cuộc đời đầu tiên. Tôi là con trai của người nuôi chim ưng."

Holokai nắm chặt tay vịn ghế, như thể chiếc ghế đang bay với tốc độ kinh hoàng về trước. "Cô gấp đôi tuổi tôi, Marinus! Tôi không có năm sinh

https://thuviensach.vn

hay nơi sinh chính xác. Có lẽ là Tahiti, có lẽ là đảo Marquesas, nếu quay lại đó hẳn tôi sẽ nhận ra, nhưng tôi không màng. Một cái chết kinh khủng. Lưu thể thứ hai của tôi là một cậu bé nô lệ Hồi giáo trong nhà của một tay thợ bạc Do Thái, ở Bồ Đào Nha. Vua João chết khi tôi ở đó, tức ấn định cột mốc năm 1433. Xi Lo thì…"

Những đám khói cigar nồng thơm lượn lờ cao thấp.

"Tôi được sinh ra lần đầu tiên vào cuối đời nhà Chu," người đàn ông tôi vẫn gọi là ông Davydov lên tiếng, "trên một con thuyền ở châu thổ sông Hoàng Hà. Cha tôi là lính đánh thuê. Chừng năm 300 sau Công Nguyên. Đến giờ đã năm mươi lưu thể. Tôi thấy cô dễ dàng hiểu được thứ ngôn ngữ này, có đúng không tiểu thư Koskov?"

Đến khi gật đầu tôi mới nhận ra rằng ông ta đang nói tiếng Hoa.

"Tôi đã có bốn lưu thể người Hoa." Tôi vận đến vốn tiếng Quan Thoại đã có phần mai một. "Lưu thể người Hoa cuối cùng là chừng giữa thời nhà Minh, những năm 1500. Khi đó tôi là một phụ nữ sống ở Côn Minh. Hành nghề bốc thuốc."

"Tiếng Hoa của cô nghe hiện đại hơn thời đó nhiều," Xi Lo nói.

"Trong lưu thể trước lưu thể này tôi sống ở xưởng Hà Lan tại Nagasaki, và thường trò chuyện với một vài nhà buôn người Hoa."

Xi Lo gật đầu lia lịa, trước khi thốt lên bằng tiếng Nga, "Lạy Chúa! Đúng rồi, Marinus - bác sĩ, ở Dejima. Người cao lớn, mặt đỏ, tóc trắng, dân Hà Lan, nhà thông thái cau có. Cô ở đấy khi tàu HMS *Phoebus* bắn phá cảng tan tành."

Tôi có cảm giác chóng mặt như đang ở trên cao. "Ông cũng có ở đó sao?"

"Tôi tận mắt chứng kiến. Từ đình quan phủ."

"Nhưng… ông là ai? Hay khi đó ông trú trong lưu thể nào?"

"Tôi có vài lưu thể, nhưng không có người Hà Lan nào cả, nếu không tôi đã biết cô là Vô Thời Khách và đã khỏi phải phiền hà Klara Koskov. Vì người Hà Lan bị bỏ rơi khi Batavia thất thủ, con đường vào ra Nhật Bản của tôi là theo tàu của thương lái người Hoa. Quan phủ Shiroyama là lưu thể của tôi trong vài tuần."

https://thuviensach.vn

“Tôi đã diện kiến quan phủ vài lần. Quanh cái chết của ông ấy chôn giấu một vụ tai tiếng rất lớn. Nhưng vì sao ông đến Nagasaki?”

“Chuyện dài lắm,” Xi Lo đáp, “liên quan đến một đồng nghiệp, Ōshima, vốn là người Nhật trong lưu thể đầu tiên, và một tay trụ trì bất chính tên Enomoto, kẻ đã tìm ra một địa điểm thanh linh từ thời tiền-Thần đạo ở Kirishima.”

“Enomoto từng đến Dejima. Sự hiện diện của ông ấy luôn khiến tôi thấy lạnh gáy.”

“Linh cảm khôn ngoan hơn người ta vẫn tưởng. Tôi đã dùng Huấn Lệnh để thuyết phục Shiroyama chấm dứt thế lực của Enomoto. Bằng thuốc độc. Đáng tiếc là phải trả giá bằng mạng sống của chính quan phủ, nhưng âu cũng là toan tính của hi sinh. Rồi một ngày kia cũng sẽ đến lượt tôi.”

Con chó Jasper thừa thời cơ Vasilisa ngồi yên, nhảy tót lên lòng bà, việc mà mẹ nuôi tôi không bao giờ cho phép.

Tôi hỏi, “‘Huấn Lệnh’ là gì, có giống ‘Đoạn Lệnh’ không?”

“Cả hai đều là những lệnh trong Tâm Biệt Năng,” Holokai-trong-Claudette đáp. “Đoạn Lệnh dừng còn Huấn Lệnh đẩy. Tôi đoán hiện tại phương cách cải số của cô,” bà ta chỉ vào căn phòng ấm cúng nhưng khiêm tốn của nhà Koskov, “là tìm người đỡ đầu bảo trợ, đúng không?”

“Đúng thế. Và dùng những kiến thức tích lũy được qua các lưu thể. Tôi thường làm nghề y. Với các lưu thể nữ giới, đó là một trong những cách ít ỏi để tiến thân.”

Galina vẫn đang thái rau củ trong bếp.

“Vậy hãy để chúng tôi chỉ cho cô vài lối tắt, Marinus.” Xi Lo chồm về trước, ngón tay gõ trống lên cây gậy. “Để chúng tôi hé lộ một lịch sử bí mật, và một thế giới mới.”

“Có người đang ở tận đâu đâu.” Unalaq dựa vào khung cửa, cầm cốc in biểu tượng của Metallica, ban nhạc heavy metal bất diệt ấy. “Cái cốc này à? Là quà của em trai Inez. Hai tin cập nhật đây: L’Ohkna đã trả tiền khách sạn bảy ngày cho Holly; và Holly vừa trở mình thức dậy, nên tôi đoạn lệnh cô ấy, chờ đến khi chị sẵn sàng.”

https://thuviensach.vn

“Bảy ngày.” Tôi đặt tấm phủ dạ lên phím đàn. “Tôi tự hỏi ta sẽ ở đâu sau bảy ngày nữa. Vào việc thôi, trước khi Holly lại bị nẫng ngay trước mắt ta.”

“Ōshima bảo rằng chị đang tự đánh đòn mình.”

“Đừng nói anh ấy đã dậy rồi chứ? Tối qua anh ấy không ngủ, còn buổi sáng thì bận làm người hùng.”

“Chợp mắt sáu mươi phút rồi anh ấy bật dậy, tỉnh như sáo. Giờ đang ăn mứt sô cô la hạt dẻ, ăn bằng thìa, xúc thẳng từ lọ. Tôi không thể nhìn nổi.”

“Inez đâu rồi? Cô ấy không nên rời căn hộ lúc này.”

“Cô ấy đang giúp Toby, chủ hiệu sách. Khiên linh chắn của ta bao phủ cả hiệu sách, nhưng tôi đã dặn cô ấy đừng đi xa hơn. Cô ấy sẽ không đi đâu.”

“Liệu cô ấy nghĩ gì về những trò điên rồ nguy hiểm này?”

“Inez là dân lớn lên ở khu Oakland mà, California. Xem như cũng đã có căn bản. Mà thôi. Đi săn Esther nào.” Vậy là tôi theo chị xuống cầu thang đến căn phòng trống nơi Holly đang chịu đoạn lệnh, nằm trên một chiếc giường xếp. Đánh thức cô lúc này thật tàn nhẫn. Ōshima xuất hiện từ thư viện. “Tang tính tình tang, thật là êm tai, Marinus.” Anh làm động tác chơi piano.

“Lát nữa tôi sẽ chìa mũ ngửa tay.” Tôi đáp rồi ngồi xuống cạnh Holly và cầm tay cô, ấn ngón giữa xuống chakra trong lòng bàn tay.

Tôi hỏi các đồng nghiệp, “Mọi người sẵn sàng cả chứ?”

Holly bật thẳng dậy, như thể gắn lò xo, đánh vật với một ký ức hiện tại hoàn thành có cảnh sát giết người, có Đoạn Lệnh, có Ōshima, Unalaq và tôi, và cả căn phòng xa lạ này. Cô để ý thấy mình đang ấn móng tay xuống cổ tay tôi. “Xin lỗi.”

“Không sao cả, chị Sykes. Đầu chị sao rồi?”

“Rối tung beng. Phần nào là thật?”

“Tất cả là thật, tôi e. Kẻ thù của chúng tôi đã đưa chị đi. Tôi xin lỗi.”

Holly không biết phải nghĩ gì. “Tôi đang ở đâu?”

“154 đường số 10 phía Tây,” Unalaq đáp. “Căn hộ của tôi, của tôi và bạn đời. Tôi là Unalaq Swinton. Bây giờ là hai giờ chiều, cùng ngày. Chúng

https://thuviensach.vn

tôi để chị nghỉ ngơi một lát.”

“Ồ.” Holly nhìn nhân vật mới này. “Rất hân hạnh.”

Unalaq nhấp cà phê. “Tôi mới là người thấy vinh dự, chị Sykes. Chị có muốn chút caffeine không? Hay chất kích thích nhẹ nào khác?”

“Cô cũng giống như… Marinus và người kia, cái cậu…?”

“Arkady? Đúng vậy, tuy nhiên tôi trẻ hơn. Đây mới chỉ là lưu thể thứ năm của tôi.”

Câu nói của Unalaq đưa Holly về cái thế giới mà cô vừa rơi vào. “Marinus, những cảnh sát đó… họ… tôi nghĩ họ muốn giết tôi.”

“Sát thủ chuyên nghiệp,” Ōshima lên tiếng. “Toàn người trần mắt thịt, nhưng không làm những việc như chữa răng, bán địa ốc hay dạy toán mà là chuyên giết người. Tôi làm cho họ bắn nhau trước khi kịp bắn cô.”

Holly nuốt khan. “Anh là ai? Nếu không quá đường đột…”

Ōshima tủm tỉm. “Tôi là Ōshima. Đúng rồi, tôi cũng là Trắc Sĩ. Đang ở lưu thể thứ mười một, nếu nói chuyện đong đếm.”

“Nhưng… anh không ở trong xe cảnh sát… phải thế không?”

“Tôi ở trong đó, nhưng chỉ là phần hồn, không phải phần xác. Với cô, tôi là Ōshima Con Ma Thân Thiện. Với những kẻ bắt cóc cô, tôi là Ōshima tên khốn tàn nhẫn. Tôi cũng chẳng chối gì, diệt được chúng tôi thấy sướng tay lắm.” Những thanh âm hỗn tạp của thành phố nhòa đi trong màn mưa bụi dai dẳng. “Tuy nhiên cuộc Chiến Tranh dài, lạnh lẽo của chúng tôi chỉ vừa nóng lên.”

“Vậy thì xin cảm ơn anh, anh Ōshima,” Holly nói, “nếu đó là…” Một suy nghĩ bọc kẽm gai nảy đến. “*Aoife!* Marinus… những cảnh sát đó, họ… họ… họ nói rằng Aoife đã bị tai nạn!”

Tôi lắc đầu. “Họ nói dối. Để lừa chị lên xe.”

“Nhưng họ biết tôi có con gái! Nếu họ hại nó thì sao?”

“Khoan, khoan, khoan đã. Chị nhìn đây,” Unalaq chuyền cho cô một máy bảng. “Blog của Aoife. Hôm nay cô ấy tìm được ba mảnh vỡ từ vò hai quai Phoenicia và một chút xương mèo. Blog mới được cập nhật bốn mươi lăm phút trước, lúc mười sáu giờ mười bảy phút giờ Hi Lạp. Cô ấy ổn. Chị

https://thuviensach.vn

có thể nhắn tin cho cô ấy, nhưng đừng, *đừng*, kể gì đến những việc hôm nay. Làm vậy sẽ khiến cô ấy liên lụy."

Holly đọc bài blog của con gái, đỡ hoang mang hơn. "Nhưng những người đó chưa hại nó thì không có nghĩa là…"

"Tuần này Ẩn Sĩ tập trung vào Manhattan," Ōshima nói. "Nhưng để an toàn, con gái chị có một vệ sĩ. Roho cũng là người của chúng tôi." *Và là một người đáng ra rất cần cho Sứ Mệnh Thứ Hai*, Ōshima ngầm-nhắc tôi.

Một lần nữa, Holly hoang mang chới với. Cô nhét mấy lọn tóc lòa xòa dưới khăn quấn đầu. "Aoife đang đi khảo cổ, ở một hòn đảo Hi Lạp xa xôi. Làm thế nào… ý tôi là, tại sao… Không." Holly tìm giày. "Nghe này, tôi chỉ muốn đi về nhà."

Tôi nhẹ nhàng công bố sự thật tàn nhẫn: "Chị sẽ đi được xa nhất là đến Khách sạn Empire, nhưng sẽ không sống sót mà rời khỏi khách sạn. Tôi rất tiếc."

"Ngay cả khi chị lọt lưới," Ōshima lạnh lùng khai triển cái sự thật tàn nhẫn ấy, "lần tiếp theo chị dùng thẻ ATM, dùng máy tay, máy bảng, sẽ có Ẩn Sĩ sẽ tìm ra chị chỉ trong vòng vài phút. Ngay cả khi không dùng những phương cách đó, trừ khi chị được che giấu bởi ngụy lệnh Dòng Sâu, họ có thể tìm ra vô cùng dễ dàng."

"Nhưng tôi sống ở phía tây Ireland! Đâu phải là xứ xã hội đen."

"Chị sẽ không được an toàn dù chị bò lên được Trạm vũ trụ quốc tế, chị Sykes à," Ōshima tiếp. "Ẩn Sĩ của Nhà Nguyện Bụi Tối ghê gớm hơn nhiều so với xã hội đen."

Cô nhìn tôi. "Vậy tôi phải làm sao để được an toàn? Ở đây mãi mãi sao?"

"Tôi nghĩ," tôi nói, "chị chỉ có thể được an toàn nếu chúng tôi giành chiến thắng trong Chiến Tranh."

"Nếu chúng tôi thất bại," Unalaq nói, "thì tất cả chúng ta đều toi."

Holly Sykes nhắm mắt lại, cho chúng tôi cơ hội cuối cùng để biến mất và để quay lại cuộc sống như lúc ở Nghĩa Trang Blithewood trước khi một bác sĩ tâm thần mũm mĩm người Canada gốc Phi xuất hiện.

Mười giây sau, chúng tôi vẫn còn ở đó.

https://thuviensach.vn

Cô thở dài và nói với Unalaq. “Làm ơn cho tôi trà. Ít sữa, không đường.”

“Trắc Thời?” Holly lặp lại trong bếp của Unalaq. “Tức là liên quan tới đồng hồ?”

“Khi Xi Lo lập ra Hội Trắc Thời,” tôi nói, “từ đó có nghĩa là ‘ngành học nghiên cứu cách đo thời gian.’ Một nhóm tự chủ, nói thế cũng chẳng sai. Người sáng lập của chúng tôi là một bác sĩ London những năm 1660 - à mà ông ấy có xuất hiện trong nhật ký của Pepys đấy, ông ấy mua một căn nhà ở Greenwich làm tổng hành dinh, kho lưu trữ và bảng tin nội bộ, giúp chúng tôi liên kết với nhau qua thời gian, từ lưu thể này đến lưu thể khác.”

“Năm 1939,” Unalaq nói, “chúng tôi chuyển về 119A - nơi chị đến thăm sáng nay - vì hiểm họa quân Đức xâm lược.”

“Vậy Trắc Thời Phái giống như một câu lạc bộ sinh hoạt cho… Vô Thời Khách?”

“Đúng thế,” Unalaq nói, “nhưng Trắc Thời Phái còn có chức năng cứu chữa nữa.”

“Chúng tôi tìm diệt,” Ōshima tiếp, “những Vô Thời Khách khát máu - như Ẩn Sĩ, những kẻ hút linh hồn có tâm áp từ người vô tội để duy trì sự bất tử của mình. Tôi tưởng Marinus đã nói điều này với chị rồi.”

“Chúng tôi cho họ cơ hội để sửa đổi,” Unalaq nói.

“Nhưng họ không bao giờ chịu sửa,” Ōshima tiếp, “vậy là chúng tôi phải sửa giúp họ, vĩnh viễn.”

“Họ là những kẻ giết người hàng loạt,” tôi nói với Holly. “Họ giết trẻ em như Jacko, thiếu niên như chị ngày trước. Cứ thế lặp đi lặp lại. Họ không dừng tay. Thực Nhục Khách là những con nghiện và ma túy của họ chính là sự trường sinh nhân tạo.”

Holly hỏi, “Và Hugo Lamb cũng là một kẻ giết người hàng loạt như thế?”

“Đúng vậy. Hắn đã săn mồi được mười một lần kể từ… Thụy Sĩ.”

Holly xoay chiếc nhẫn vĩnh cửu. “Và Jacko là người của các anh chị?”

“Xi Lo lập ra Trắc Thời Phái,” Ōshima nói. “Xi Lo dẫn dắt tôi vào Dòng Sâu. Vào tâm biệt năng. Anh ấy là người không ai có thể thay thế.”

https://thuviensach.vn

Holly nghĩ đến một cậu bé con, người đã cùng cô đón Giáng Sinh vẻn vẹn tám lần. “Vậy các anh chị có bao nhiêu người?”

“Bảy, chắc chắn. Tám, có lẽ. Chín, hi vọng thế.”

Holly nhíu mày. “Một cuộc chiến quy mô hơi bị nhỏ, nhỉ?”

Tôi nghĩ đến vợ của Oscar Gomez. “Với gia đình Sykes, khi Jacko mất tích thì đó có phải chuyện ‘quy mô nhỏ’ không? Tám là con số ít ỏi, nhưng chúng tôi chỉ có mười người khi tôi chủng ngừa cho chị. Chúng tôi gầy dựng mạng lưới. Chúng tôi có đồng minh và bạn bè.”

“Vậy có bao nhiêu Thực Nhục Khách?”

“Chúng tôi không biết,” Unalaq nói. “Hàng trăm người, trên khắp thế giới.”

“Nhưng mỗi khi chúng tôi tìm diệt thêm được một người…” Ōshima ngừng giữa câu ý nhị, “tức là bớt đi được một.”

“Thế nhưng Ẩn Sĩ vẫn sống sót,” tôi nói. “Ẩn Sĩ là kẻ thù truyền kiếp của chúng tôi. Chúng tôi có thể ngăn ngừa việc giết chóc của hết thảy Thực Nhục Khách trên thế giới không? Không. Nhưng cứu được càng nhiều càng tốt, và mỗi người cứu được đều là một thắng lợi.”

Bồ câu gù gật, túm tụm trên bồn hoa bên cửa sổ của Unalaq.

“Giả sử tôi tin cô,” Holly nói. “Thì tại sao là tôi? Tại sao những ‘Ẩn Sĩ’ này - lạy Chúa, tôi không thể tin là mình vừa nói thế - lại muốn giết tôi? Mà tôi là gì với các người?” Cô nhìn quanh bàn. “Tại sao tôi lại liên quan đến cuộc Chiến Tranh này?”

Ōshima và Unalaq nhìn tôi. “Bởi vì chị đã đồng ý, bốn mươi mốt năm về trước, với một người đàn bà tên Esther Little đứng câu cá trên cầu cảng bằng gỗ cheo leo ngoài sông Thames.”

Holly nhìn tôi chằm chằm. “Làm sao cô biết chuyện đó?”

“Esther kể lại với tôi. Đêm đó, năm 1984.”

“Cô có ở Gravesend khi đó? Ngày Thứ Bảy Jacko mất tích?”

“Linh hồn của tôi lúc đó náu trong hộp sọ của Jacko, khi Jacko nằm trên giường trong quán Thuyền trưởng Marlow. Linh hồn của Esther Little cũng có ở đó, còn có linh hồn của Holokai, một đồng nghiệp nữa. Cùng với

https://thuviensach.vn

linh hồn Xi Lo, tổng cộng có bốn tên lính Hi Lạp nấp trong bụng con ngựa thành Troy. Constantin xuất hiện trong phòng, qua Khê

Môn, và dẫn dắt Jacko đi lên Thạch Đạo để vào Nhà Nguyện Bụi Tối."

"Chỗ do Thầy Cathar Mù lập nên?" Giọng Holly ráo hoảnh.

"Chỗ do Thầy Cathar Mù lập nên." Tốt, cô ấy đã bắt đầu tiếp thu. "Jacko là mồi nhử của chúng tôi. Chúng tôi đã trêu ngươi Constantin bằng cách chủng ngừa chị, và đoán rằng ả sẽ không kìm được mà trả đũa bằng cách chăn dắt và bắt cóc cậu em trai của cô chị đã được cứu vớt. Phần đó suôn sẻ, lần đầu tiên Trắc Sĩ vào được địa điểm thanh linh cổ nhất, khát máu nhất và được canh giữ cẩn thận nhất từ cổ chí kim. Tuy nhiên, trước khi chúng tôi nghĩ ra cách phá hủy nơi đó, Thầy Cathar Mù thức giấc. Ông ta tập hợp tất cả Ẩn Sĩ, rồi thì… thật khó mà mô tả lại một cuộc giao tranh tâm biệt năng mà ta đã đích thân dự phần…"

"Cô cứ tưởng tượng ra máy bắn bóng tennis, nhưng thay bóng bằng lựu đạn," Ōshima góp lời, "bị kẹt trong một công-ten-nơ chở hàng, trên tàu giữa bão cấp mười."

"Đó là ngày tồi tệ nhất trong lịch sử Trắc Thời Phái." Tôi nói

"Chúng tôi diệt được năm Ẩn Sĩ," Ōshima tiếp, "nhưng chúng giết Xi Lo và Holokai. Giết-giết."

"Tôi tưởng họ sẽ… tái sinh chứ?" Holly hỏi.

"Nếu chúng tôi chết trong Bụi Tối," tôi giải thích, "thì sẽ chết hẳn. Điều khoản đi kèm. Không hiểu sao Bụi Tối vô hiệu hóa tái sinh. Tôi sống sót vì Esther Little mở đường chạy khỏi Thạch Đạo với linh hồn tôi bao bọc trong linh hồn chị ấy. Nếu chỉ có một mình, hẳn tôi đã chết, nhưng ngay cả trong sự che chở của Esther tôi vẫn bị thương trầm trọng, Esther cũng thế. Chị ấy mở Khê Môn gần chỗ chị lúc đó, Holly à, ngay trong khu vườn của một ngôi nhà trên đảo Sheppey."

"Tôi đoán địa điểm ấy không phải là tình cờ?" Holly hỏi.

"Không hề. Trong khi linh hồn của tôi và Esther đang hồi phục, thì Ẩn Sĩ Thứ Ba, một gã Joseph Rhîmes xuất hiện. Gã đã lần bám theo chúng tôi. Gã tiện tay giết chết Heidi Cross và Ian Fairweather, chuẩn bị giết chị thì tôi cố hồi phục vừa đủ để điều khiển Fairweather. Rhîmes điều khiển một vũ

https://thuviensach.vn

khí bay thẳng vào đầu tôi, khiến tôi chết tại chỗ. Bốn mươi chín ngày sau đó tôi được tái sinh trong lưu thể này, trong một chiếc xe cấp cứu bị hỏng ở một khu phố hoang vu tại Detroit. Rất lâu sau đó tôi cứ nghĩ rằng Rhîmes đã giết chị trong căn nhà đó, và rằng linh hồn của Esther đã bị thương quá nặng, không thể hồi phục được. Nhưng khi tôi liên lạc với 119A, Arkady - trong lưu thể trước của anh ấy, không phải lưu thể chị vừa gặp - nói với tôi rằng chị chưa chết. Ngược lại, xác của Joseph Rhîmes đã được tìm thấy ở hiện trường vụ án."

"Chỉ người có tâm biệt năng mới có thể giết Joseph Rhîmes," Ōshima nói. "Rhîmes theo U Minh Phái đã mười bảy thập kỷ."

Holly hiểu ra. "Vậy các vị nghĩ người đó là Esther Little?"

Unalaq nói, "Đó là cách giải thích ít vô lý nhất."

"Nhưng Esther Little chỉ là… một bà lão hiền lành cho tôi uống trà."

"Đúng rồi," Ōshima hừ mũi, "còn tôi là ông lão hiền lành chỉ biết ngồi xe buýt cả ngày bằng thẻ đi xe cho người già."

"Tại sao tôi không nhớ gì cả?" Holly nói. "Và Esther đi đâu sau khi giết tay Rhîmes này?"

"Câu hỏi thứ nhất đơn giản hơn," Unalaq đáp, "Mỗi người có tâm biệt năng đều có thể xóa ký ức. Muốn xóa chính xác cần kỹ năng cao, nhưng Esther có kỹ năng đó. Chị ấy có thể đã xóa khi nhập vào."

Mơ màng, Holly nắm chặt lấy bàn. "Khi nhập vào… vào đâu?"

"Vào thị sai ký ức của chị," tôi nói. "Vào nơi trú ẩn mà chị đã hứa với chị ấy. Linh hồn Esther chịu trận tơi tả trong Nhà Nguyện Bụi Tối, bị đốt cháy khi chị ấy cố mở đường máu xuống Thạch Đạo và cạn kiệt tâm áp sau khi giết Joseph Rhîmes."

"Linh hồn của chị ấy cần có nhiều năm để hồi phục," Unalaq nói. "Trong nhiều năm đó Esther sẽ rất yếu đuối, như một người bị hôn mê sâu."

"Tôi… đại khái đã hiểu." Ghế của Holly kêu răng rắc. "Esther Little 'nhập linh' vào tôi, giúp tôi thoát khỏi hiện trường án mạng, xóa ký ức của tôi về những việc đã xảy ra… Hiểu rồi. Nhưng rồi bà ấy đi đâu sau khi… hồi phục?"

Ōshima, Unalaq và tôi cùng nhìn đầu của Holly.

https://thuviensach.vn

Holly nhướng mày, rồi hiểu ra. “Các người giỡn chơi sao.”

Đến bảy giờ tối, bóng nhập nhoạng phủ lên căn gác xép những sắc tím, xám và đen. Chiếc đèn nhỏ trên cây dương cầm ửng sắc vàng hoa thủy tiên. Bốn tầng lầu bên dưới, tôi thấy tay quản lý hiệu sách đang chào tạm biệt nhân viên. Rồi anh ta bước đi, tay trong tay với một quý cô be bé xinh xinh. Cặp đôi tạo nên một cảnh tượng rất cổ điển dưới ánh đèn đường mờ sương của đường số 10 phía Tây. Tôi kéo rèm che kính chống đạn lấm tấm mưa bụi. Ōshima, Unalaq và tôi dành trọn buổi chiều giải thích thêm với Holly về Trắc Thời Phái và Chiến Tranh với Ẩn Sĩ, vừa nói vừa ăn món bánh kếp của Inez. Đi ra ngoài lúc này thật là liều lĩnh một cách không cần thiết sau thảm họa đường tơ kẻ tóc sáng nay, và chúng tôi cũng sẽ tránh nhà 119A cho đến cuộc hẹn với D’Arnoq vào Thứ Sáu. Arkady và tấm choàng ngụy lệnh Dòng Sâu sẽ đảm bảo an toàn cho nơi đó. Trong bản tin tối, “Vụ thanh toán lẫn nhau trên đại lộ số Năm của những kẻ đóng giả cảnh sát” là tin chính, phóng viên phỏng đoán rằng những kẻ đã chết là một băng cướp ngân hàng, cãi nhau một trận chí mạng trước phi vụ. Các đài truyền hình quốc gia không đưa tin vụ này, bởi hôm qua đã có vụ thảm sát bằng súng ở Beck Creek, Texas, vụ tranh chấp Senkaku/ Điếu Ngư vừa được nhóm lại giữa Nhật Bản và Trung Quốc, thêm cuộc li dị lần thứ năm của Justin Bieber. Ẩn Sĩ sẽ biết rằng Brzycki bị giết bằng can thiệp tâm biệt năng, nhưng việc đó sẽ ảnh hưởng đến những kế hoạch chúng vạch sẵn cho Sứ Mệnh Thứ Hai ra sao, tôi không thể đoán. Tôi vẫn chưa nghe gì thêm từ kẻ đào ngũ Elijah D’Arnoq. Tôi nghe tiếng bước chân của Unalaq và Holly trên cầu thang kẽo kẹt, hai người xuất hiện ở bậc cửa.

“Còn có cả ghế băng của bác sĩ tâm lý.” Holly nói.

“Bác sĩ Marinus sẽ khám cho chị ngay đây” Tôi nói. “Thêm lần nữa. Chị sẵn sàng chưa?”

Holly tháo dép, nằm lên ghế. “Tôi có hơn nửa thế kỷ ký ức được cất kỹ, đúng không?”

Tôi xắn tay áo sơ mi lên. “Một sự vô hạn hữu hạn, đúng thế.”

“Làm sao cô biết tìm Esther Little ở đâu trong đó?”

https://thuviensach.vn

“Tôi được gởi một manh mối qua một tài xế taxi ở Poughkeepsie,” tôi đáp.

Unalaq đặt gối tựa dưới đầu Holly. “Thư giãn nhé.”

“Marinus?” Holly nao núng. “Cô sẽ thấy tất cả những gì tôi từng làm chứ?”

“Phân linh là vậy đó. Nhưng tôi là bác sĩ tâm thần từ thế kỷ thứ 7, chị nhớ cho. Hầu như chẳng có gì là tôi chưa thấy.”

Holly thấy đôi tay mình thừa thãi. “Vậy khi được phân linh tôi có tỉnh táo không?”

“Tôi có thể áp đoạn lệnh cho chị khi phân linh, nếu chị muốn.”

“Ừ… không cần đâu. Vâng. Tôi không biết. Cô quyết định đi.”

“Được thôi. Kể tôi nghe về nhà của chị, gần Bantry.”

“Ô kê. Nhà nghỉ Dooneen vốn là của bà trẻ Eilísh. Nhà nằm trên bán đảo Đầu Cừu, bán đảo như một ngón tay bằng đá chỉ ra Đại Tây Dương. Từ cuối vườn có dốc xuống một bãi biển, và có đường mòn xuống cầu cảng và…”

Khi nhập linh, tôi cũng áp đoạn lệnh cho cô. Làm vậy dường như cũng tử tế hơn với Holly. Ký ức hiện tại-hoàn thành của Holly đầy những sự kiện kỳ lạ ngày hôm nay, nhưng chẳng mấy chốc những ký ức cũ hơn bồng bềnh quanh linh hồn tôi như những tấm trải giường trên dây phơi trong ngày gió. Holly đón taxi từ khách sạn Empire lúc sáng sớm. Gặp tôi ở quán Santorini Café, và ở Blithewood. Đáp máy bay xuống Boston tuần trước. Tôi đi lùi lại xa, trở về ký ức của quá khứ - hoàn thành. Holly vẽ tranh trong studio, trải rong biển trên luống khoai tây, xem TV với Aoife và bạn trai của Aoife. Những con mèo. Chim báo bão. Tua nhanh. Trộn mứt làm nhân bánh Giáng Sinh. Tang lễ của Kath Sykes ở Broadstairs. Sâu hơn, nhanh hơn, như tua một đĩa DVD kiểu cũ, một khuôn hình mỗi tám, mười sáu, ba mươi hai, sáu mươi tư… Nhanh quá. Chậm lại. Quá chậm, tôi thấy mình như đang đi tìm một chiếc hoa tai đánh rơi đâu đó ở Wyoming, tôi phải hết sức cẩn thận. Một ký ức sống động về bác sĩ Tom Ballantyne: ‘Tôi đã gởi ba mẫu đến ba phòng thí nghiệm khác nhau. Quá trình thuyên giảm rất khó nói, nhưng hiện giờ thì đúng là chị không có bệnh. Tôi sẽ không giả vờ là mình hiểu tại sao -

https://thuviensach.vn

nhưng chúc mừng chị.’ Sâu hơn, xa hơn. Ký ức Holly gặp Crispin Hershey ở Reykjavik, ở Thượng Hải, ở đảo Rottnest. Hai người đã yêu nhau, như tôi thấy, nhưng cả hai chỉ ngờ ngợ điều đó. Chuyến đi Mỹ giới thiệu sách đầu tiên của Holly, cho cuốn *Người Trên Đà*i. Văn phòng của Holly ở trung tâm hỗ trợ người vô gia cư. Cô bạn kiêm đồng nghiệp người xứ Wales tên Gwyn. Gương mặt Aoife khi Holly nói rằng Ed đã chết trong một trận tấn công tên lửa. Giọng của Olive Sun trên điện thoại, trước đó một tiếng. Những ngày hạnh phúc hơn. Xem Aoife biểu diễn trong vở *Phù thủy xứ Oz*, cầm tay Ed trong bóng tối. Học môn Tâm lý học với Trường Đại học Mở. Gì đây, thấp thoáng Hugo Lamb… Dừng lại. Đêm của hai người trong căn phòng ở một thị trấn Thụy Sĩ, không phải việc của tôi, nhưng đôi mắt người trai trẻ ấy mới sung sướng, hạnh phúc ngây dại làm sao. Anh ta cũng yêu Holly. Nhưng Ẩn Sĩ tìm đến. Số phận hay định mệnh? Kịch Bản hay Phản Kịch Bản? Không có thời gian. Nhanh lên. Sâu hơn. Một vườn nho ở Pháp. Một bãi biển xám đá - nơi trú ẩn ở đây chăng? Không có dấu hiệu nào của con tàu chở hàng cả. Quá xa hay chưa đủ xa? Nhìn kỹ lại xem. Gió dữ dội, máy tàu tung tóe nước. Không có thời gian, không có tiếng động. Hành khách dừng lại, trở thành những tấm hình chụp chính mình. Chim mòng biển giữ thăng bằng giữa trọng lực và gió biển tàn bạo. Một người lính vất đi điếu thuốc, điếu thuốc lơ lửng ở đó, những vệt khói, hơi nước dai dẳng… Đây là lần đầu tiên Holly đi qua eo biển Manche, trước khi người ta xây đường hầm. Lùi xa nữa, một năm, hai hay ba năm… Con số “17” bằng kẹo đường trên bánh sinh nhật… Lùi nữa. Một cơ sở nạo thai nấp trong bóng sân Wembley, một thanh niên ngồi trên mô tô Norton ở bên ngoài. Chậm nào… Những tháng xám xịt, sau khi Jacko mất tích. Hái dâu…

Và kìa… kìa! Trống trơn, những cảnh đã bị xóa. Nguyên hai giờ. Thật gọn gàng. Đó hẳn là căn nhà án mạng. Trước chỗ bị xóa tôi thấy cảnh trạm xăng, và một cây cầu. Rochester? Bên dưới có tàu, nhưng ta vẫn đang ở ngày sau ngày của Ngôi Sao Riga, chứ chưa đúng ngày đó. Chuông nhà thờ. Lùi đến đêm trước, trong một nhà thờ, với Ed Brubeck tuổi thiếu niên. Kịch Bản vốn thích những chi tiết điềm báo. Lùi đến ngày trước Sứ Mệnh Thứ Nhất. Holly ngồi sau trên xe đạp của Ed, món cá và khoai tây bên bờ biển,

https://thuviensach.vn

lại đạp xe, áo thun của Ed đẫm mồ hôi, dính vào lưng. Đi qua hai người câu cá, nhưng cả hai đều có vẻ là đàn ông và không ai đội chiếc mũ nổi tiếng của Esther. Esther luôn câu cá một mình. “Câu cá cũng như cầu nguyện,” chị nói. “Ngay cả khi ở cùng nhau, ta cũng đơn độc.” Chậm lại ngay. Holly nhìn đồng hồ lúc 4:20, và 3:39 rồi 3:17 trước khi Ed xuất hiện. Ba lô của cô xát lên da; năm 1984 người ta gọi ba lô là “túi đeo”. Holly khát nước, giận dữ và lo lắng. Cô nhìn đồng hồ lúc 2:58. Tôi đã đi quá xa. “Ba giờ”, mật hiệu cho tôi bắt đầu thế. Tôi đảo lại, rồi nhích về trước, *thật chậm,* đến bờ sông Thames bên trái, và… Ôi.

Tôi đã tìm được chị.

Xa xa trên dòng Thames có một tàu chở hàng, đứng im giữ Kent và Essex, và tên của dấu hiệu dài bốn trăm thước này là Ngôi Sao Riga. Esther Little “đang” nhìn thấy con tàu, đúng ba giờ chiều, ngày 20 tháng Sáu năm 1984. Lúc nãy tôi đã nhìn thấy con tàu ở cảng Tilbury Docks, khi tôi chờ trong một căn hộ thuê, tôi còn ở lưu thể Yu Leon Marinus, trước khi vận linh qua sông Thames đến quán Thuyền trưởng Marlow để nhập linh Jacko. Esther ngầm-nhắc đến con tàu chờ hàng khi chúng tôi đứng đợi Constantin. Holokai ngầm-nói rằng anh đã ở Riga vài tháng khi còn là Claudette Davydov.

Rồi Esther ngồi xuống, ở cuối cầu tàu, khi Holly nhìn thấy chị vào cái ngày nóng nực, khát khô đó. Tôi vận linh xuống bờ kè, dọc theo những tấm ván. Như một con ma Đông phương tôi không có chân, nhưng bước đi của tôi được lồng tiếng bước chân Holly trong ký ức của cô. Nhìn kìa. Mái tóc xám ngắn của Esther, áo sơ mi vải dày nhem nhuốc, mũ da rộng vành rũ xuống.

Tôi ngầm nói: *Esther? Marinus đây.*

Nhưng Esther không phản ứng gì cả.

Tôi vận linh quanh chị, nhìn kỹ gương mặt chị.

Hình bóng người bạn cũ yếu ớt như ảnh nổi đang chết dần.

Tôi đã sai sao? Phải chăng đây chỉ ký ức của Holly về Esther?

Rồi mắt chakra của chị sáng lên, mờ nhạt. Holly hẳn đã không thấy.

Tôi ngầm-gọi chị: *Moombaki của người Noongar.*

https://thuviensach.vn

Không có gì cả. Esther nhạt nhòa như bóng đổ khi mặt trời chiếu đến. Mắt chakra của chị chấp chới mở, nhắm, mở nhắm. Tôi cố nhập linh, nhưng thay vì những ký ức rành rọt, mạnh mẽ, như trong thị sai của Holly, tôi chỉ thấy một tinh vân của những khoảnh khắc. Sương mai bám trên mạng nhện trên hoa keo vàng; một đứa trẻ sơ sinh đã chết, ruồi nhặng uống nước trong mắt thằng bé, cây khuynh diệp ngã đổ trong lửa và những con vẹt rít lên trong khói; một lòng sông nhung nhúc đầy những gã đàn ông cởi trần đãi vàng; chim đồ tể hót líu lo; một hàng dài đàn ông Noongar bị xiềng lại, khiêng những phiến đá lớn; rồi tôi ra khỏi đầu Esther ở phía bên kia. Tâm trí của chị đã biến mất. Đã bị đập tan tành. Chỉ còn những mảnh vỡ ấy.

Ảnh nổi đậm hẳn, lên tiếng: "Uống trà lạnh được không?"

Cảm giác hi vọng rồi thất vọng khiến ta đau đớn như bị gãy một cái xương sườn: *Esther, Marinus đây.*

"Năm con rô. Một con hương. Một buổi chiều lê thê."

Đây là lời nói của hồn ma, từ miệng của một Esther Little trong trí nhớ của Holly, không phải là tiếng nói của linh hồn Esther ở nơi đây và ngay bây giờ.

Esther, chị bị nhốt trong một ký ức trong tâm trí Holly Sykes. Một con ong đậu trên vành mũ chị. "May mà ngươi uống gì cũng được." *Esther, chị xin nương náu ở đây, nhưng chị đã quên mình là ai.*

"Biết đâu ta sẽ cần một nơi trú ngụ." Chị nhìn tôi, như xạ thủ. "Một con đường thoát."

Trắc Thời Phái cần chị cho Sứ Mệnh Thứ Hai ở Nhà Nguyện Bụi Tối, Esther. Chị đã để lại mật hiệu cho tôi mà.

"Từ giờ đến lúc ngươi và thằng bé đến Allhallows-on-Sea, ngươi sẽ không gặp hàng quán gì đâu…"

Esther, tôi phải làm gì đây? Tôi làm sao để đưa chị về?

Hình bóng chị mờ nhạt dần như một vệt nắng. Tôi đã quá trễ, trễ hàng năm trời. Linh hồn Esther đã nguội thành đám tro tàn mà chỉ có chính Esther, hay có lẽ là Xi Lo, mới có thể hà hơi làm sống lại. Tôi không làm được. Tôi thấy lòng nặng trĩu, chới với khi tìm ra rồi lại để mất chị. Tôi nhìn qua bờ bên kia của dòng Thames-trong-ký-ức. Làm gì bây giờ? Hủy Sứ

https://thuviensach.vn

Mệnh Thứ Hai? Quay về coi sóc Trắc Thời Phái đang dần tàn lụi? Những vòng nước tỏa ra từ miếng phao ở dây câu của Esther. Và Esther-trong-ký-ức-Holly rút ra một mẩu phấn từ trong túi và viết lên một tấm ván: *TÊN* - Một từ nữa lên tấm ván tiếp theo: DÀI Rồi hai từ nữa: *CỦA TA* - Khi Esther viết chữ a cuối cùng, thời gian trở ngược lại ba giờ. Một lần nữa Esther ngồi nhìn con tàu Ngôi sao Riga, đứng im một chỗ, những tấm ván dãi dầu mưa nắng dưới chân chị vẫn chưa được viết lên. Và bốn tiếng ấy thật quan trọng. Ngay lúc này đây.

Holly lúc ấy hẳn đã nghĩ rằng Esther Little là một bà phù thủy điên rồ, nhưng nếu Esther đang truyền một chỉ dẫn cho tôi thì sao? Tôi bắt đầu ngầm-đọc tên của Esther Little, tên thật sự của chị, tên lúc sinh thời mà chị dạy tôi cách đây ba lưu thể, cái tên chị đã dạy cho Pablo Antay Marinus trong nửa giờ giữa đêm và buổi bình minh Australia hai màu hồng-xanh khi ở trên phiến đá Vuốt Đà Điểu nhìn xuống thung lũng sông Swan. Esther đã khắc sâu cái tên ấy, không thể gột bỏ, chị nói. Liệu chị đã tiên liệu được từ ngày đó, cách đây rất lâu? Từng tiếng một, tôi ngầm-ngâm nga những âm tiết ấy. Ban đầu còn ngập ngừng, sợ sai, làm hỏng cả chuỗi, nhưng rồi nhịp điệu tăng dần lên, cho đến khi cái tên là người chơi còn tôi là cây đàn. Phải chăng nhung nhớ khiến tôi hoa mắt, hay đúng là có gì đó đang hội tụ lại trong đầu của Esther-trong-ký-ức? Từng từ, từng cụm từ, từng câu, cổ ngữ Noongar Wadjuk dần dần chuyển thành tiếng Noongar Wadjuk thế kỷ mười chín. Không gian quanh chúng tôi sáng lên khi những hạt và sợi của linh hồn Esther tụ hội trở lại, hòa vào nhau, hồi phục…

…và tôi đã đọc xong mà không nhận ra mình vừa đọc xong.

Esther Little nhìn ra *Ngôi Sao Riga.* Con tàu hụ còi. Bên kia mặt nước, ở Essex, một chiếc xe phản chiếu lại một chấm đầu kim nhỏ xíu của ánh nắng tháng Sáu. Esther nhặt phích nước lên, nhìn vào trong đó. Cứ như thể đoạn phim sắp được chiếu lại.

Tại sao tôi lại thất bại?

Một giọng ngầm–nói với tôi, *Ngươi nói tiếng Noongar trúc trắc như người ta cưa gỗ.*

Linh hồn tôi run rẩy. *Thầy dạy tôi đi vắng bốn mươi mốt năm.*

https://thuviensach.vn

Trắc Sĩ lớn tuổi nhất nhìn vào xô đựng cá. *Bốn mươi mốt năm mà cũng chẳng được là bao. Ta đoán mật hiệu đã đến được với ngươi?*

Một ở Trondheim và một ở Poughkeepsie.

Esther rên gừ một tiếng, hài lòng. *Kịch Bản có nhắc đến một lời mời vào Nhà Nguyện. Sứ Mệnh Thứ Hai sắp được châm ngòi rồi chứ?*

Còn hai ngày, mà có lẽ là chỉ một ngày nữa, tính từ bây giờ.

Vậy thì quay lại thôi. Linh hồn của Esther xuất ra từ chakra trên vầng trán trong ký ức của chị và lượn lờ, quay đủ ba trăm sáu mươi độ. *Tạm biệt,* chị nói với ngày đang tắt.

https://thuviensach.vn

6 Tháng Tư

Linh hồn của Esther xuất ra trước từ trán của Holly, tôi theo sau, bước vào một buổi sáng ngày mới. Holly vẫn đang nằm trên ghế, bất động, với cơ thể tôi cạnh đó, cũng bất động. Chưa ai thấy chúng tôi. Unalaq đang đọc sách còn Arkady từ 119A sang đang viết lên máy bảng. Tôi nhập linh Iris Marinus-Fenby và se sợi linh hồn mình vào trong não. Mũi tôi ngửi thấy mùi bánh mì cháy, tai tôi nghe tiếng xe cộ, bắp chân và ngón chân tôi nhức nhối, dạ dày trống rỗng và trong miệng tôi như có chuột bọ chết. Tìm dây thần kinh thị giác luôn tốn nhiều thời gian hơn. Đột nhiên Unalaq phá ra cười sung sướng và nói, "Cứ tự nhiên" và tôi biết linh hồn của Esther đã đi đâu. Đôi mắt tôi, khi tôi mở được mí mắt ra, thấy Arkady đang chồm tới "Marinus? Chị đã về chưa?"

"Đáng ra anh phải trông chừng Sadaqat chứ."

"L'Ohkna bay về tối hôm qua. Chị có tìm ra Esther không?"

"Tại sao anh không đi mà hỏi Unalaq thử?"

Arkady quay lại vừa lúc thấy Esther-trong-Unalaq đánh rơi cuốn sách, đưa bàn tay lên rồi nhìn chong chong vào đó, như thể bàn tay vừa được gắn vào. "Ngón tay," chị nói, giọng như người say rượu. "Lâu không dùng cũng quên mất. À này." Chị co giãn cơ khóe miệng. "Arkady. Nghe nói vậy." Arkady đứng bật dậy như một nhân vật tội lỗi trong phim bộ tâm lý xã hội.

"Ta vừa quay lưng được vài thập kỷ vớ vẩn," Esther-trong-Unalaq gầm gào, "mà ngươi đã từ một nhà thần kinh học Việt Nam thành… tiền đạo chính trong đội bóng rổ New York Knicks?"

Arkady nhìn tôi. Tôi gật đầu. "Lạy Chúa tôi. *Lạy Chúa tôi*. Lạy Chúa tôi."

"Ngươi phải bỏ cái đuôi ngựa ấy đi. Mà ngươi đang cầm thứ gì đó? Đừng nói ti-vi đã thành cái của đó chứ?"

https://thuviensach.vn

“Máy bảng, để lên Internet. Giống như laptop nhưng không có bàn phím.”

Esther-trong-Unalaq nhìn tôi. “Đang nói tiếng Anh đó sao? Vậy còn gì nữa đã thay đổi từ năm 1984?”

“Dầu mỏ đang dần cạn kiệt,” tôi bắt mạch cho Holly, nhìn kim giây trên đồng hồ. “Dân số thế giới đạt tám tỉ, nhiều loài động thực vật bị tuyệt chủng, quá trình biến đổi khí hậu đang khép lại kỷ Holocene. Chủ nghĩa Apartheid đã chết, quyền riêng tư cũng vậy. Liên Xô tan vỡ; khối các nước Đông Âu sụp đổ; Đức tái thống nhất; EU đã trở thành liên bang; Trung Quốc là một siêu cường - mặc dù không khí ở đó chỉ toàn khí thải công nghiệp. Người Kurd trên thực tế đã có nhà nước riêng; khắp Trung Đông đâu đâu cũng Sunni đánh với Shi’a; người Tamil ở Sri Lanka bị tàn sát; người Palestine vẫn phải chật vật kiếm ăn từ rác rưởi của Israel. Người ta dựa vào những trung tâm dữ liệu thay cho trí nhớ của chính mình, dựa vào máy bảng thay cho những kỹ năng cơ bản. Ngày mười một tháng Chín năm 2001, không tặc Ả Rập Saudi đâm hai máy bay vào Tháp Đôi. Hệ quả là Afghanistan và Iraq bị trong nhiều năm đầy lính Mỹ và một ít lính Anh. Tình trạng bất bình đẳng đã đến mức ngột ngạt. Hai mươi bảy người giàu nhất thế giới sở hữu nhiều tài sản hơn năm triệu người nghèo nhất, và người ta chấp nhận đó là chuyện bình thường. Nhưng mặt khác, máy bảng của Arkady có sức mạnh điện toán nhiều hơn tổng số máy móc trên thế giới khi chị ghé lại lần trước; một tổng thống người Mỹ gốc Phi giữ Nhà Trắng qua hai nhiệm kỳ; và ta có thể mua quả dâu vào dịp Giáng Sinh.” Tôi kiểm tra đồng hồ một lần nữa. “Mạch của Holly ổn, nhưng ta nên hủy đoạn lệnh với cô ấy. Cô ấy sẽ rất khát. Ōshima đâu rồi?”

“Nghe đâu,” Ōshima xuất hiện ở bậc cửa, “có Rip van Winkle[62] hạ cố đến thăm chúng ta.”

Esther-trong-Unalaq nhìn người tình khi có khi không của mình. “Ta rất muốn nói, ‘Ngươi không già đi một ngày,’ Ōshima, nhưng nói vậy lại không đúng.”

“Nếu chị nhắn trước, có khi tôi đã đi ra ngoài mà tìm một lưu thể xinh hơn. Nhưng ai cũng nghĩ chị đã chết.”

https://thuviensach.vn

“Thì ta đã suýt chết, sau khi xong việc với Joseph Rhîmes.”

“Một ông giáo ở Na Uy biết được sự thật! Một con nghiện ở Milwaukee cũng biết sự thật! Hay không nói cho tôi biết mới là ‘tuân theo Kịch Bản’?”

“Không phải, có quái gì mà không hiểu, Ōshima.” Arkady ngầm-hỏi tôi, *Chị tin nổi hai người này không?*

“Nếu Ẩn Sĩ nghi ngờ rằng ta đã sống sót qua Sứ Mệnh Thứ Nhất,” Esther-trong-Unalaq nói, “chúng hẳn sẽ tìm diệt bất cứ kẻ nào có thể cho ta trú nhờ. Hồi năm 1984, Xi Lo nhất trí với ta rằng nếu vụ đột nhập Nhà Nguyện thất bại, Pfenninger và Constantin sẽ xóa sổ hết thảy những Trắc Sĩ còn lại, để mà rảnh tay trong một thập kỷ. Cũng có nghĩa rằng ngươi là một mục tiêu, Ōshima. Nếu vậy, ngươi đã chỉ phải chết một lần, vì người là Hồi Khách, nhưng là một Lưu Khách bị trọng thương, ta sẽ chết-chết hẳn. Chiến lược an toàn nhất là tìm nơi ẩu náu trong một đứa trẻ hữu thời mạnh mẽ, sẽ sống qua vài thập kỷ, và không cho ai biết cho đến lúc phải thức dậy.”

“Holly đã rất mạnh mẽ,” tôi nói. “Ta nên để cô ấy đi.”

Esther miết ngón tay như hồng ngọc của Unalaq lên cọng hoa tulip. “Sau vài năm ta nhớ màu tím…”

Khi Esther cố né tránh, tôi thấy lo. “Holly đã trả nợ đủ rồi, Esther. Xin chị đấy. Cô ấy đáng được yên ổn.”

“Đúng thế,” Esther nói. “Nhưng không đơn giản là thế.”

“Lại theo như Kịch Bản?” Ōshima hỏi.

Esther hít đầy buồng phổi của Unalaq và chậm rãi thở ra. “Có một đường nứt.”

Không ai hiểu gì cả. Arkady hỏi, “Đường nứt ở đâu kia?”

“Đường nứt trong kết cấu của Nhà Nguyện Bụi Tối.”

Thư viện trong căn hộ của Unalaq và Inez như một giếng vuông sâu, tường bao quanh là những giá sách. Sàn lát gỗ chỉ đủ chỗ đặt chiếc bàn tròn, cầu thang xoắn ốc dẫn lên không phải một mà là hai ban công nối với những kệ sách cao hơn, ánh nắng sáng Thứ Hai tràn vào qua cửa sổ trần cách chúng tôi sáu mét trên cao. Nắng rọi sáng một hình chữ nhật lấp đầy những gáy sách. Ōshima, Arkady, Esther-trong-Unalaq và tôi ngồi quanh bàn, nói

https://thuviensach.vn

chuyện công việc của Trắc Thời Phái cho đến khi có tiếng gõ cửa và Holly bước vào, đã ăn uống, tắm rửa và mặc áo quần rộng mượn của Inez. Khăn quấn đầu mới của cô màu xanh dương sẫm, lấm tấm sao trắng. "Chào," người đàn bà mệt mỏi, đã có nếp nhăn lên tiếng. "Tôi hi vọng đã không để các anh chị phải chờ lâu."

"Ngươi đã chứa ta bốn mươi mốt năm, thưa bà Sykes," Esther-trong-Unalaq nói. "Một vài phút thì có là gì."

"Cứ gọi tôi là Holly. Các vị cứ tự nhiên. Ui chao. Nhìn sách ở đây này. Thời nay thật hiếm khi thấy nhiều sách như vậy."

"Sách sẽ trở lại," Esther-in-Unalaq đoán. "Đợi đến khi mạng điện bắt đầu trục trặc vào cuối những năm 2030 và những kho chứa dữ liệu bị xóa sạch. Cũng chẳng lâu nữa. Tương lai trông rất giống với quá khứ."

Holly hỏi, "Đó là… là lời tiên tri chính thức sao?"

"Đó là kết quả không thể tránh được," tôi nói, "của bùng nổ dân số và những lời nói dối về trữ lượng dầu mỏ. Nhưng thôi. Ghế này là của chị."

"Bàn đẹp quá," Holly nhận xét, ngồi xuống.

"Nó lớn tuổi hơn đất nước này đấy," Arkady nói.

Holly rà ngón tay lên những vân gỗ thủy tùng trong chốc lát. "Nhưng vẫn nhỏ tuổi hơn các vị, đúng không?"

"Tuổi tác là một khái niệm tương đối," tôi nói, gõ đốt ngón tay nhẹ nhàng lên mặt gỗ đã cũ xưa. "Vào việc nào."

Esther-trong-Unalaq hất mớ tóc màu đồng của Unalaq vừa xòa xuống trước mặt. "Holly. Nhiều năm trước ngươi đã vội vàng hứa với một bà già câu cá trên cầu cảng. Ngươi hẳn đã không thể biết được những hệ quả thực sự của lời hứa đó, nhưng ngươi vẫn giữ lời. Chính vì thế ngươi đã bị kéo vào Chiến Trạm của Trắc Thời Phái với Ẩn Sĩ. Khi Marinus và ta xuất linh từ ngươi lúc nãy, vai trò thứ nhất của ngươi trong Chiến Trạm chấm dứt. Xin nhận lấy lời cảm tạ. Từ ta, từ Trắc Thời Phái. Ta nợ ngươi mạng sống của mình." Những Trắc Sĩ còn lại tỏ vẻ đồng ý. "Tin tốt lành là đây. Trước sáu giờ tối mai, theo như đồng hồ trên thế giới, Chiến Tranh sẽ chấm dứt."

"Một hiệp định hòa bình?" Holly hỏi. "Hay đánh nhau chí mạng?"

https://thuviensach.vn

“Đánh nhau chí mạng,” Arkady trả lời, cào ngón tay qua mớ tóc mướt mát. “Người canh rừng và lâm tặc không thể nào kí hiệp định hòa bình.”

“Nếu chúng ta thắng,” Esther-trong-Unalaq nói, “ngươi sẽ được về nhà tự do, Holly. Nếu không, ta sẽ không thể dựng thêm những màn cứu hộ ly kỳ nữa. Chúng ta sẽ chết-chết. Ta sẽ không nói dối. Chúng ta không biết kẻ thù sẽ làm gì sau khi chiến thắng. Đặc biệt là Constantin vốn nhớ dai.”

Holly thấy bất an, đương nhiên. “Chứ không phải bà có khả năng tiền thức hay sao?”

“Ngươi biết tiền thức là như thế nào mà, Holly,” Esther nói. “Chỉ là những chớp thị nhấp nhoáng. Là những điểm trên bản đồ, nhưng có bao giờ là cả tấm bản đồ đâu.”

Holly cân nhắc. “Vai trò đầu tiên của tôi trong Cuộc Chiến của các vị, như bà vừa nói. Tức là có vai trò thứ hai nữa.”

“Ngày mai,” tôi tiếp lời, “một Ẩn Sĩ bậc cao tên Elijah D’Arnoq có hẹn ở phòng khách nhà 119A. D’Arnoq ngỏ ý muốn đi cùng chúng tôi đến Nhà Nguyện Bụi Tối và giúp phá hủy nó. Gã nói rằng mình là một kẻ đào ngũ, vì không thể nào chịu được sự tàn ác vô đạo của việc thanh linh những kẻ ‘hiến linh’ vô tội.”

“Nghe như cô không tin gã.”

Ōshima gõ ngón tay trên bàn. “*Tôi* không tin.”

Holly hỏi, “Chẳng lẽ cô không thể thâm nhập vào tâm trí của tên đào ngũ đó để kiểm tra?”

“Tôi đã làm thế rồi,” tôi giải thích, “những gì tôi nhìn thấy khớp với câu chuyện của gã. Nhưng bằng chứng nào cũng có thể bị can thiệp. Tất cả những kẻ đào ngũ đều có mối quan hệ phức tạp với sự thật.”

Holly đặt câu hỏi hiển nhiên: “Vậy tại sao lại đi liều vậy?”

“Bởi vì bây giờ ta có một thứ vũ khí bí mật,” tôi trả lời, “và thông tin tình báo mới.”

Chúng tôi cùng nhìn về phía Esther-trong-Unalaq. “Trở lại hồi năm 1984,” chị nói với Holly, “và với cái mà chúng ta gọi là Sứ Mệnh Thứ Nhất nhắm vào thành trì của kẻ thù, ta đã tìm ra một vết nứt như sợi tóc chạy từ đỉnh xuống hình tượng. Ta tin rằng ta… có thể mở toang vết nứt đó.”

https://thuviensach.vn

“Bụi Tối,” tôi giải thích tiếp, “sau đó sẽ tràn vào Nhà Nguyện, và phá hủy nó. Thầy Cathar Mù với những vết tích vẫn còn tri giác của ông ta náu *bên trong* Nhà Nguyện sẽ tàn lụi. Mọi Ẩn Sĩ bị Bụi Tối chạm đến sẽ chết. Những Ẩn Sĩ khác sẽ mất đi điểm thanh linh và sẽ bị già đi như người thường.”

Holly đặt câu hỏi ít hiển nhiên hơn: “Bà nói rằng Thầy Cathar Mù là một thiên tài, một ông Einstein bí hiểm, người có thể ‘suy nghĩ’ vật chất thành hiện thực. Vậy tại sao ông ta không nhận thấy rằng kiệt tác của mình bị móp một chút trên áo giáp?”

“Nhà Nguyện được xây bằng lòng tin,” Esther đáp. “Nhưng lòng tin cần nỗi hoài nghi, như vật chất cần phản vật chất. Vết nứt ấy chính là nỗi hoài nghi của Thầy Cathar Mù. Nó đã có từ rất lâu, trước khi ông ta hóa thân. Nỗi hoài nghi rằng ông ta đang phụng sự Thiên Chúa. Hoài nghi rằng ông ta có quyền lấy đi linh hồn của kẻ khác để mà đánh lừa cái chết.”

“Vậy bà có ý định… nhét thuốc nổ vào vết nứt đó?”

“Nitroglycerin sẽ không làm trầy được lớp sơn tường,” Ōshima nói. “Nơi đó đã chịu được Bụi Tối qua hàng thế kỷ. Một vụ nổ bom hạt nhân có thể làm nên chuyện, nhưng huy động vũ khí thì cách rách lắm. Ở đây ta cần thuốc nổ tâm biệt năng.”

Esther hắng giọng của Unalaq. “Là chính tôi.”

Holly nhìn tôi: “Một sứ mệnh tự sát?”

“Nếu kẻ đào ngũ là giả tạo, và lời hứa chỉ cho chúng ta cách phá hủy Nhà Nguyện an toàn là dối trá và là một cái bẫy, thì khả năng đó là thật.”

“Ý Marinus là đúng vậy,” Ōshima nói. “Một sứ mệnh tự sát.”

“Trời đất,” Holly tiếp. “Vậy bà lên đó một mình sao Esther?”

Esther lắc đầu của Unalaq. “Nếu D’Arnoq muốn dụ dỗ những Trắc Sĩ cuối cùng lên Thạch Đạo, gã sẽ muốn *hết thảy* những Trắc Sĩ cuối cùng, chứ không chỉ một người. Nếu Sứ Mệnh Thứ Hai là một vụ phục kích, ta cần người khác câu giờ cho ta. Làm nổ linh hồn mình đâu phải chuyện giỡn chơi.”

Tôi nghe có tiếng đàn piano, nhè nhẹ. Inez đang chơi “My Wild Irish Rose.”

https://thuviensach.vn

Holly hỏi, “Vậy nếu Esther phải cho nổ tung cái… cái trung tâm đầu não của kẻ thù này, và giả sử bà ấy thành công…” Cô nhìn những người con lại.

“Bụi Tối hòa tan mọi mô sống,” Ōshima nói. “Hết phim.”

“Trừ khi,” tôi chen ngang, “có một cách quay trở lại Ánh Sáng Của Ngày mà ta vẫn chưa biết. Một con đường do đồng minh xây nên. Ở bên trong.”

Nửa dặm trên đầu chúng tôi, một đám mây bay qua giữa cửa sổ trần và ngôi sao gần nhất, hình chữ nhật ánh nắng nhạt đi.

Holly đọc ý tôi. “Vậy có gì mà các vị vẫn chưa nói với tôi?”

Tôi nhìn Esther, chị nhún đôi vai của Unalaq: *Ngươi quen với cô ta lâu nhất còn gì.* Vậy là tôi nói ra điều mà về sau tôi sẽ không rút lại được: “Khi Sứ Mệnh Thứ Nhất diễn ra, cả tôi lẫn Esther đều không tận mắt thấy Xi Lo chết.”

Có những khoảng khắc hiếm hoi, thư viện như cũng có tâm trí riêng. Holly ngọ nguậy trên ghế. “Vậy cô thấy gì?”

“Tôi thì không thấy gì nhiều,” tôi nói. “Khi đó tôi cố trút hết tâm áp vào linh chắn của chúng tôi. Nhưng Esther đứng cạnh Jacko khi Xi Lo xuất linh và…” Tôi nhìn người đồng nghiệp.

“Và nhập linh qua mắt chakra trên hình tượng của Thầy Cathar Mù. Hắn không bị kéo vào đó như một nạn nhân. Xi Lo vận linh vào trong, như một viên đạn. Và… ngay trước lúc hắn biến mất, ta nghe Xi Lo ngầm-nói với ta bốn tiếng *Ta sẽ ở đây*.”

“Ta không biết,” tôi thừa nhận, “liệu đây là một hành động bột phát, hay là một kế hoạch mà Xi Lo chưa thổ lộ, vì lý do riêng. Nếu Xi Lo hi vọng phá hủy được Nhà Nguyện, anh ấy đã thất bại. Một trăm sáu mươi tư người đã mất mạng sống và linh hồn trong Nhà Nguyện Bụi Tối từ năm 1984. Một người đàn ông tội nghiệp đã bị bắt cóc từ một khoa tâm thần được canh giữ nghiêm ngặt ở Vancouver chỉ tuần trước. Nhưng… Esther nghĩ rằng từ đó đến nay Xi Lo đã dọn đường cho Sứ Mệnh Thứ Hai. Holly? Chị ổn chứ?”

Holly chặm mắt bằng cổ tay áo của Inez. “Xin lỗi, tôi… Câu *Ta sẽ ở đây*,” chị nói. “Tôi cũng nghe thấy câu đó. Trong cơn ác mộng ban ngày khi

https://thuviensach.vn

tôi ở trong đường hầm, lúc gần tới Rochester."

Esther đặc biệt quan tâm. "Những giọng nói, những linh cảm đó ngươi từ lâu đã không còn, nhưng ngươi có nhớ ngày trước, khi dường như chúng luôn cố nói một điều gì đó? Có lẽ ý nghĩa của điều đó không rõ rằng, nhưng Kịch Bản không muốn thay đổi. Ngươi còn nhớ cảm giác đó không?"

Holly nuốt khan và ngồi ngay lại. "Tôi còn nhớ."

"Kịch Bản khăng khăng rằng Xi Lo, kỳ lạ thay, vẫn còn sống. Cho đến hôm nay."

"Tôi không biết," tôi nói, "chị đang nghĩ Xi Lo là kẻ ăn cắp cơ thể, hay…" dáng vẻ Holly như đang nung nấu một sự giận dữ "…một cái kệ sách, chẳng hạn, một cái kệ nhiều sách, cuốn mới nhất trên đó là *Jacko Sykes*. Không ai ở đây nói rằng, 'Nếu chị tham gia Sứ Mệnh Thứ Hai, chị sẽ đưa được em trai về,' bởi vì ngay chính chúng tôi cũng không biết, nhưng…"

"Xi Lo của các vị," Holly cắt ngang, "là Jacko của tôi. Các vị yêu thương người sáng lập, người bạn của mình, cũng như tôi yêu thương, rất yêu thương em trai tôi. Tôi cũng không biết, có lẽ tôi thật khờ khạo. Suy cho cùng, các vị là một hội các giáo sư bất tử, có lẽ đã đọc hết chừng đó sách…" cô chỉ tay vào bốn bức tường kệ sách cao thẳng lên cửa sổ trần "…còn tôi bỏ ngang trung học. Có khi còn tệ hơn vậy, có khi tôi chỉ đang cố níu kéo, hão huyền, cố hi vọng, hi vọng một cách đáng thương, như một người mẹ trả tiền cho thầy bói bịp bợm để 'gọi' đứa con trai đã chết về… Nhưng các vị biết sao không? Jacko vẫn là em trai tôi, ngay cả khi nó thật ra là Xi Lo và lớn tuổi hơn cả chúa Jesus, và nếu chuyện xảy ra với tôi, hẳn nó đã đi tìm tôi. Vậy, Marinus, nếu chỉ có một phần nghìn cơ hội rằng Xi Lo hay Jacko vẫn còn trong cái Nhà Nguyện Bụi Tối hay Cồn Cát hay đâu đâu nữa và Sứ Mệnh Thứ Hai của các vị sẽ đưa tôi đến với nó, tôi muốn tham gia. Các vị không thể cản tôi. Đừng hòng."

Khoảng nắng hình chữ nhật trở lại, những hạt bụi xoáy vòng trong vạt nắng chiếu xéo xuống bức tường sách. Một thứ phấn hoa bằng vàng.

"Với chị, Chiến Tranh của chúng tôi hẳn rất lạ lùng, nhưng chết trong Nhà Nguyện thì cũng như chết trong tai nạn xe hơi. Hãy nghĩ đến Aoife…"

https://thuviensach.vn

“Lúc nãy cô có nói rằng cô không thể đảm bảo an toàn cho Aoife, hay cho tôi, trừ khi diệt được Ẩn Sĩ. Đúng vậy không?”

Lương tâm tôi muốn rút đi, nhưng tôi phải đồng ý. “Đúng thế, tôi đã nói vậy. Nhưng kẻ thù của chúng tôi rất nguy hiểm.”

“Nghe đây, tôi là người sống qua bệnh ung thư, đã năm mươi mấy tuổi, và tôi chưa bao giờ bắn một khẩu súng hơn và tôi không có…” tay cô múa may “năng lực tâm linh gì hết. Không giống như *cácc vịị*. Nhưng tôi là mẹ của Aoife và là chị của Jacko và những… những kẻ này đã làm hại, đã đe dọa những người tôi yêu thương. Nên nghe đây: tôi chẳng ngán gì đâu”

Dù sao đi nữa, Ōshima ngầm-nhắc tôi, tôi tin cô ta.

“Chị cứ nghĩ kỹ,” tôi nói với Holly. “Sáng mai hẵng quyết định.”

https://thuviensach.vn

7 Tháng Tư

Inez lái xe. Cô đeo kính râm để che hậu quả của mất ngủ. Cứ vài giây cần gạt nước lại rít lên. Chúng tôi không nói gì nhiều, mà cũng không có gì nhiều để nói. Unalaq ngồi đằng trước và Ōshima, Holly, Arkady và tôi chen chúc ở ghế sau. Ōshima hôm nay mang Esther. New York ẩm ướt, tất bật, thờ ơ với chuyện các Trắc Sĩ chúng tôi và Holly đang đánh cược những cuộc đời siêu linh và cuộc đời bình thường cho những người xa lạ, những đứa con có tâm áp của họ và cho cả những đứa trẻ chưa sinh ra, cha mẹ còn chưa gặp nhau. Tôi để ý những chi tiết thường ngày vẫn bỏ qua. Những gương mặt, những bề mặt, chất liệu, dấu hiệu, dòng chảy. Có những ngày New York như đang làm trò ảo thuật với tôi. Tất cả những thành phố lớn đều và luôn luôn quay ngược trở lại thành rừng rậm, thành lãnh nguyên hay những bãi lộ triều dâng, nếu ta đợi thật lâu, và hơn ai hết tôi phải biết điều đó. Nhưng hôm nay, New York như ở mãi đây, không thể chối cãi, như thể thời gian phụ thuộc vào thành phố, chứ không phải thành phố phụ thuộc vào thời gian. Bàn tay, con mắt bất tử nào có thể mường tượng những dặm dài vuông vức, những rầm cầu vững chắc, những vỉa hè tấp nập, và những viên gạch còn nhiều hơn cả sao trời? Người ta làm sao hình dung được những tòa nhà dựng đứng sừng sững, như những hẻm núi lù lù vào thời của Klara Koskov, khi tôi lần đầu tới đây với Xi Lo và Holokai - những người bạn nhà Davydov? Vậy mà những thứ đó đã ở sẵn đây, chen chúc nhau như những món đồ trong kho của kẻ cắp vặt, như một cây sồi ngủ trong hạt sồi hay như tòa nhà Chrysler gấp lại đủ bé để vừa trong bộ não của William Van Alen. Nếu ý thức tồn tại ngoài Bể Cuối và hôm nay tôi sẽ đến đó, tôi sẽ nhớ New York, nhiều như nhớ bất kỳ nơi nào khác.

Inez rẽ từ Đại lộ số 3 vào con phố của chúng tôi. Lần cuối cùng chăng? Những suy nghĩ này thật vô ích. Liệu tôi sẽ chết mà chưa đọc xong *Ulysses* chăng? Nghĩ đến những hồ sơ bệnh án tôi còn để lại Toronto, nào giấy tờ,

https://thuviensach.vn

những email, những xúc cảm mà đồng nghiệp, bạn bè, hàng xóm và bệnh nhân sẽ phải trải qua nếu trạng thái của tôi thay đổi từ "Bác sĩ Fenby vắng mặt không phép" đến "Bác sĩ Fenby mất tích" đến "Bác sĩ Fenby, được cho là đã chết." Không, đừng nghĩ thế. Xe dừng trước nhà 119A. Nếu Trắc Thời Phái có một chốn đi về, đây chính là nơi đó, ngôi nhà gạch đỏ như màu món xúp đuôi bò và những ô cửa sổ đủ dạng với khung màu sẫm. Inez nói với chiếc xe, "Đỗ xe," và đèn báo nguy hiểm bật lên.

"Cẩn thận," Inez nói với Unalaq. Unalaq gật đầu.

"Hãy mang cô ấy trở về," Inez nói với tôi.

"Tôi sẽ cố hết sức," tôi nói. Giọng tôi nghe yếu ớt.

Nhà 119A nhận ra Trắc Sĩ và để chúng tôi vào. Sadaqat chào cả đoàn từ sau linh chắn bên trong ở tầng một. Người quản gia trung thành của chúng tôi ăn vận như diễn trò sắp tận thế đến nơi, áo quần rằn ri, cả tá túi, cổ đeo la bàn. "Chào mừng bà đã về nhà, thưa bác sĩ." Anh ta cầm lấy áo khoác của tôi. "Ông L'Ohkna đang ở trong thư phòng. Ông Arkady, Bà Unalaq, Ông Ōshima. Và bà Sykes." Vẻ mặt Sadaqat chùng xuống. "Tôi chỉ hi vọng bà đã hồi phục từ trò tấn công hèn nhát mà tàn ác của kẻ thù. Ông Arkady có kể với tôi."

Holly: "Tôi đã được chăm sóc chu đáo. Cảm ơn anh."

"Ẩn Sĩ thật ghê tởm. Chúng là giống vô lại."

"Cuộc tấn công của họ đã thuyết phục tôi về phe Trắc Thời Phái," Holly nói.

"Tốt," Sadaqat đáp. "Đúng thế. Trắng đen rõ như ban ngày."

"Holly sẽ cùng tham gia Sứ Mệnh Thứ Hai với chúng ta," tôi nói với anh quản gia.

Sadaqat ra vẻ ngạc nhiên, rồi một thoáng bối rối. "Ồ? Tôi không biết là bà Sykes đây đã học cả phương cách Dòng Sâu nữa?"

"Cô ấy chưa học," Arkady nói, treo áo khoác lên. "Nhưng hết thảy chúng ta đều có một vai trò trong những giờ tới, phải không Sadaqat?"

"Đúng vậy, người anh em." Sadaqat nằng nặc đòi cất áo khoác vào tủ cho tất cả mọi người. "Thật thế. Sứ Mệnh còn có… thay đổi phút cuối nào khác không?"

https://thuviensach.vn

Sadaqat đã được chuẩn bị kỹ càng, nhưng anh ta không giấu được nỗi thèm khát trong giọng nói.

“Không,” Tôi nói. “Không có gì nữa. Ta sẽ hành động vô cùng cẩn trọng, nhưng ta tin lời Elijah D’Arnoq - trừ khi hắn phản bội ta.”

“Và Trắc Thời Phái còn có vũ khí bí mật nữa.” Sadaqat hí hửng. “Là chính tôi. Nhưng vẫn chưa đến mười giờ, mà ông D’Arnoq sẽ không xuất hiện cho đến mười một giờ, nên tôi đã làm bánh muffin. Các vị chắc cũng đã nghe được mùi, nhỉ?” Sadaqat mỉm cười như một nghệ nhân sô cô la đẫy đà đang dụ dỗ một đám bệnh nhân tiểu đường đã xiêu lòng. “Chuối và quả anh đào morello. Một đội quân không thể bụng đói mà lên đường được, thưa quý bằng hữu.”

“Tôi rất tiếc, Sadaqat,” tôi chen vào, “nhưng ta không nên ăn uống gì. Thạch Đạo có thể khiến ta buồn nôn. Bụng đói thực ra lại là tốt nhất.”

“Nhưng mà, thưa bà bác sĩ, một mẩu bé tí teo thì chắc không sao chứ? Bánh nóng hôi hổi mới ra lò. Tôi còn cho cả vụn sô cô la trắng vào nữa đấy.”

“Đến lúc về ăn vẫn ngon mà.” Arkady nói.

Sadaqat thôi không nài nỉ. “Vậy để sau. Để ăn mừng.”

Anh ta mỉm cười, để lộ hai mươi ngàn đô la chi phí điều trị nha khoa Mỹ, do Trắc Thời Phái chi trả, đương nhiên rồi. Sadaqat hầu như chẳng có gì ngoài những thứ được trả hay được chu cấp bởi Trắc Thời Phái. Nhưng làm sao có gì được? Anh ta dành phần lớn cuộc đời trong một bệnh viện tâm thần gần Reading, Anh quốc. Một Thực Nhục Khách hành sự tự do tìm được việc thư ký trong bệnh viện, đã chăn dắt một bệnh nhân có tâm áp, người này từng thổ lộ tâm tình với Sadaqat trước khi bị thanh linh. Tôi vứt xác Thực Nhục Khách sau một trận song đấu căng thẳng trong khu vườn trũng của ả, nhưng thay vì xóa sạch những gì Sadaqat đã biết từ thế giới Vô Thời, tôi quyết định cô lập phần não bị tâm thần phân liệt của anh ta, cắt đứt những đường dẫn thần kinh đến những phần khỏe mạnh. Anh ta khỏi bệnh, nói theo một cách nào đó, và khi anh ta thề thốt sẽ biết ơn tôi mãi mãi, tôi mang anh ta đến New York và cho làm quản gia ở nhà 119A. Việc đã năm năm trước. Năm ngoái, người cận vệ trung thành của chúng tôi đã thay lòng

https://thuviensach.vn

đổi dạ sau một loạt những cuộc gặp gỡ hẹn hò vô hình trong công viên Central Park, chính là nơi Sadaqat ngày nào cũng đến tập thể dục, bất quản nắng mưa. Ōshima là người đầu tiên nhận ra vân tay của Ẩn Sĩ để lại trên người quản gia, cứ khăng khăng muốn xóa sạch sáu năm trong ký ức của Sadaqat và áp huấn lệnh cho anh ta lên một con tàu chở hàng đến miền viễn đông Nga. Vừa thương hại, vừa dự cảm mơ hồ rằng ta có thể dùng tên gián điệp của Ẩn Sĩ để chống lại người chủ mới của anh ta, tôi đã cản Ōshima. Mười hai tháng qua khá là nguy nan, chúng tôi phải liên tục dò dẫm, đoán chừng ý định của kẻ thù, và L'Ohkna phải cài đặt lại hệ thống nhận biết của 119A để phát hiện chất độc, phòng khi Sadaqat được lệnh đầu độc chúng tôi, nhưng tất cả đến hồi kết ngay sáng nay, bất quản tốt hay xấu.

Tôi căm ghét cuộc Chiến Tranh làm sao.

"Lại đây," Ōshima nói với Sadaqat. "Ta kiểm tra lại máy móc lần cuối nào…"

Cả hai đi lên lầu, để đảm bảo món vũ khí đã sẵn sàng. Arkady đi lên vườn tập Thái Cực Quyền trong màn mưa bụi yếu ớt. Unalaq lùi vào phòng sinh hoạt chung, gởi chỉ dẫn cho mạng lưới ở Kenya. Tôi vào thư phòng, chuyển các giao thức của Trắc Thời Phái cho L'Ohkna. Khá là nhanh chóng. Trắc Sĩ trẻ nhất bắt tay tôi và nói rằng anh hi vọng ta sẽ gặp lại, và tôi nói, "Tôi còn hi vọng nhiều hơn cả anh." Rồi anh rời 119A bằng lối thoát bí mật. Ba mươi phút nữa D'Arnoq mới đến. Thơ? Nhạc? Một ván billiard.

Tôi xuống tầng hầm, Holly đang sửa soạn bàn billiard. "Hi vọng không phiền các vị. Mọi người dường như tản đi hết, nên tôi…"

"Đương nhiên. Cho tôi tham gia được không?"

Cô ngạc nhiên. "Cô cũng chơi sao?"

"Khi không phải cân não với cái ác, không gì khiến ta bình tĩnh bằng tiếng đầu cây cơ chạm bóng nhựa phenolic."

Holly xếp bóng rồi nhấc tam giác xếp bóng ra. "Tôi hỏi thêm một câu về Vô Thời Khách được không?" Tôi nhìn cô, ra ý cứ tự nhiên. "Các vị có gia đình không?"

"Chúng tôi thường được tái sinh vào gia đình. Một Lưu Khách thường có bà con máu mủ, như Jacko chẳng hạn. Chúng tôi có bầu bạn, như Unalaq

https://thuviensach.vn

và Inez. Cho đến thế kỷ hai mươi, phụ nữ độc thân không dễ gì đi lại một mình được."

"Vậy cô cũng từng kết hôn?"

"Mười lăm lần, nhưng kể từ năm 1870 đến nay thì không. Hơn cả Liz Taylor và vua Henry thứ Tám cộng lại. Chị muốn biết liệu chúng tôi có sinh con đẻ cái được không." Tôi khua tay, để cô đỡ bối rối. "Không. Chúng tôi không sinh nở được. Điều khoản kèm theo."

"Hiểu rồi," Holly xoa phấn lên đầu cây cơ. "Có con hẳn rất khó, vì…"

"Vì cứ phải sống, mà biết rằng con cái mình đã già đi mà chết hàng chục năm trước. Hay chúng không chết, nhưng không muốn gặp kẻ điên khùng trên bậc thềm, cứ khăng khăng rằng anh ta là bố hay mẹ chúng, vừa tái sinh. Hay tình cờ phát hiện ra vừa ngủ với chắt gái của mình. Đôi khi chúng tôi nhận con nuôi, thường thế cũng tốt. Thời nào cũng có trẻ con cần mái ấm. Vậy nên tôi chưa bao giờ sinh nở hay làm cha, nhưng những gì chị cảm thấy với Aoife, cái cảm giác sẵn sàng nhảy vào tòa nhà đang bốc cháy ấy, tôi cũng từng trải qua. Mà tôi cũng từng chạy vào nhà đang cháy. Và một lợi thế đáng kể của vô sinh là những lưu thể nữ của tôi không bị thành cái máy đẻ suốt đời, như số phận của hầu hết phụ nữ sống giữa Thời Đồ Đá và Phong Trào Nữ Quyền." Tôi huơ tay về phía bàn. "Ta chơi nhé?"

"Vâng. Ed vẫn hay nói rằng tôi có tật nhiều chuyện. Thật là ông nhà báo bẻm mép." Cô lấy ra một đồng xu từ trong ví. "Ngửa hay sấp?"

"Cho tôi ngửa."

Cô tung đồng xu. "Sấp. Hồi xưa tôi còn đoán được." Holly nhắm cơ và phá bóng. Cây cơ lướt qua mớ bóng, bóng chạy thẳng đến băng cuối, nảy ra, lăn ngược trở lại.

"Tôi đoán cú đó không phải ăn may."

"Brendan, Jacko và tôi hay chơi ở quán Thuyền trưởng Marlow, vào Chủ Nhật khi quán đóng cửa. Cô đoán xem thường thì ai thắng?"

Tôi bắt chước cú đánh của Holly, nhưng không đạt bằng. "Anh ấy đã chơi từ những năm 1750, chị nhớ cho. Gần đây cũng chơi. Xi Lo và tôi gần như ngày nào cũng chơi ở đây, hồi năm 1969."

"Thật sao? Chơi ở ngay bàn này?"

https://thuviensach.vn

“Bàn đã được thay vải hai lần kể từ đó, nhưng đúng vậy.”

Holly miết ngón tay cái dọc theo băng. “Khi đó Xi Lo trông ra sao?”

“Hơi thấp, chừng năm mốt năm hai tuổi hồi những năm 1969, có râu, người Do Thái. Anh ấy đã lập ra khoa nhân chủng học so sánh ở Đại học New York. Trong kho lưu trữ có hình anh ấy, nếu chị muốn xem.”

Cô cân nhắc. “Để khi khác, lúc ta không bận làm sứ mệnh tự sát. Xi Lo khi đó cũng là nam giới sao?”

“Đúng vậy. Lưu Khách thường chuộng một giới tính. Esther chuộng làm nữ giới. Còn Hồi Khách như chúng tôi thì sau mỗi lần tái sinh lại đổi giới tính, dù muốn dù không.”

“Vậy điều đó không làm cô đau đầu à?”

“Ở vài lưu thể đầu tiên thì hơi kỳ quặc, nhưng dần cũng quen.”

Holly đánh bi chủ dội khỏi băng cuối và băng cạnh bàn, thúc vào mớ bi đã vương vãi. “Cô nói những chuyện như vậy, như thể nó… bình thường.”

“Bình thường là những gì ta cho là hiển nhiên. Với tổ tiên ta sống vào năm 1024, cuộc sống năm 2024 rất không tưởng, bí hiểm, toàn những điều kỳ diệu.”

“Ừ, nhưng… không hẳn là vậy. Với tổ tiên đó và tôi, khi chúng tôi chết đi, chúng tôi chết hẳn. Còn cô… Như thế nào, hả Marinus?”

“Vô Thời Tính?” Tôi phủi bụi phấn xanh bám ở gốc ngón cái. “Chúng tôi già cỗi, ngay cả khi còn trẻ. Chúng tôi thường bỏ đi, hoặc bị bỏ lại. Chúng tôi sợ những mối ràng buộc. Cho đến năm 1823, khi được Xi Lo và Holokai tìm ra, tôi cô đơn không tả xiết nhưng cũng chỉ biết chịu đựng. Ngay cả bây giờ, thứ mà tôi gọi là ‘Nỗi sầu Vĩnh Cửu’ vẫn có thể làm tôi gục ngã. Nhưng công việc của một bác sĩ và Trắc Sĩ đã cho tôi mục đích sống.”

Holly chỉnh lại khăn quấn đầu màu xanh rêu, tháo nửa vòng khăn, để lộ da đầu lơ thơ tóc. Đây là lần đầu tiên cô làm vậy trước mặt tôi, và tôi thấy cảm động. “Câu hỏi cuối cùng: tại sao có Vô Thời Khách? Ý tôi là, Hồi Khách và Lưu Khách đã tiến hóa như vậy, như loài vượn hay cá voi? Hay các vị được… ‘tạo ra’? Có phải là bởi một điều gì đó từng xảy ra trong cuộc đời đầu tiên?”

https://thuviensach.vn

“Ngay cả Xi Lo cũng không có câu trả lời. Đến Esther cũng không biết.” Tôi đánh bi số 5 màu cam xuống góc trái. “Tôi bi chấm, chị bi sọc.”

Mười giờ năm lăm, Holly đưa bi đen vào lỗ, thắng tôi một bi. “Tôi sẽ chơi ván trả với cô sau,” cô nói. Chúng tôi đi lên gác, vào phòng khách, nơi những người còn lại đã có mặt. Ōshima hạ rèm cửa. Holly đi vào bếp để lấy một ly nước lọc - *Chỉ dùng nước vòi, đừng đụng vào nước đóng chai. Có thể đã bị can thiệp*, tôi ngầm-gọi với theo. Một phút sau cô quay lại, đeo túi đi đường nhỏ, như thể chúng tôi sắp đi dạo trong rừng. Tôi không lòng dạ nào mà hỏi cô đã gói ghém gì theo - một phích trà, một chiếc áo len, một thỏi bánh bạc hà Kendal tăng lực? Đây đâu phải là chuyến đi bộ leo núi như thế. Chúng tôi nhìn những bức tranh. Còn nói gì được nữa đây? Chúng tôi đã thảo luận chiến lược hết nước hết cái trong thư viện của Unalaq: chia sẻ nỗi sợ hãi lúc này thật vô ích, mà cũng không ai muốn những phút cuối cùng lại nói chuyện tầm phào vẩn vơ. Bức *Venus, Cupid, Dại Khờ và Thời Gian* gọi tôi đến. Xi Lo từng nói rằng anh rất hối hận đã không tráo lại với bản chép ở London, nhưng anh không thể đối mặt với chừng đó Huấn Lệnh, những trò bịp, mưu mẹo cần có để sửa sai. Năm mươi năm sau tôi đứng đó, với cùng một nỗi hối tiếc. Với Vô Thời Khách, những ngày mai như một thứ tài nguyên vô tận. Mà giờ đây tôi thấy cạn kiệt.

“Khê Môn,” Unalaq nói, “Tôi có cảm giác nó đang mở ra.” Sáu người chúng tôi nhìn quanh, tìm đường thẳng vừa mở ra…

“Kia kìa,” Arkady nói, “cạnh bức Georgia O’ Keeffe.”

Một đường cắt thẳng đứng màu đen hiện ra ngay trước những dải ngang màu vàng và hồng của buổi bình minh New Mexico. Một bàn tay hiện ra, đường cắt mở rộng thành vết chém, và Elijah D’Arnoq lộ mặt. Holly khẽ buột miệng chửi thề rồi nói, “Ông ta ở đâu ra vậy?” và Arkady lẩm bẩm, “Từ chỗ ta sẽ tới.”

Elijah D’Arnoq cần cạo râu, mớ tóc như gai của hắn trông rối bời. Đúng thế, sự căng thẳng của một kẻ phản bội phải được thể hiện ra ngoài. “Các vị rất đúng giờ.”

“Trắc Sĩ không thể đi trễ được,” Arkady đáp.

https://thuviensach.vn

D’Arnoq nhận ra Holly. “Bà Sykes. Tôi rất mừng là bà đã được giải cứu hôm nọ. Constantin vẫn xem bà như việc dang dở.”

Holly vẫn chưa thể nói chuyện với người đàn ông vừa hiện ra từ không khí.

“Bà Sykes sẽ tham gia đội phá hủy của chúng ta,” Tôi nói với D’Arnoq. “Unalaq sẽ truyền tâm áp tâm biệt năng của bà ấy vào linh chắn.”

Elijah D’Arnoq có vẻ nghi ngờ, và tôi tự hỏi Sứ Mệnh Thứ Hai phải chăng đang bị đe dọa. “Tôi không đảm bảo an toàn cho bà ấy được.”

“Tôi tưởng anh đã lường hết mọi việc?” Arkady lên tiếng.

“Chiến tranh chẳng đảm bảo được gì. Anh cũng biết thế mà, Arkady.”

“Và ông Dastaani đây,” tôi chỉ Sadaqat, “cũng sẽ đi cùng ta. Tôi đoán anh biết người quản gia của chúng tôi ở nhà 119A?”

“Ai cũng do thám mà,” D’Arnoq nói. “Vai trò của ông Dastaani là gì?”

“Là đặt mông ngồi xuống,” Ōshima nói, “ở đoạn giữa lối lên Thạch Đạo và tháo kíp nổ để gây ra trận bão lửa cấp mười nếu có ai đi theo sau chúng tôi. Hữu Thời, Vô Thời - bất kỳ ai trên đường dẫn vào cũng sẽ thành tro.”

D’Arnoq nhướng mày. “Đó cũng là một lệnh Dòng Sâu hay sao?”

“Không,” Ōshima nói. “Chỉ là cách tôi diễn tả hậu quả nếu quả bom được làm từ N9D - chất nổ nano từ Israel nổi tiếng, hiện thời nằm trong ba lô của ông Dastaani phát nổ bên trong Thạch Đạo.”

“Một thứ bảo hiểm chống tấn công từ sau lưng,” tôi nói, “khi ta phá hủy Nhà Nguyện.”

“Một sự thận trọng khôn ngoan,” Elijah D’Arnoq nói, có vẻ bị ấn tượng. “Dù thế tôi vẫn cầu Chúa rằng các vị không phải dùng đến nó.”

“Anh cảm thấy ra sao?” Ōshima hỏi. “Đào ngũ là chuyện lớn đó chứ.”

Thực Nhục Khách một trăm ba mươi hai tuổi nhìn Ōshima tuổi đời tám thế kỉ với vẻ thách thức. “Tôi đã dự phần vào hàng thập kỉ của tội ác vô độ, ông Ōshima. Nhưng hôm nay tôi cũng sẽ dự phần vào việc chặn đứng nó.”

“Nhưng không có Hắc Tửu,” Ōshima nhắc anh ta, “anh sẽ già đi, yếu đi, anh sẽ chết trong một nhà an dưỡng.”

https://thuviensach.vn

“Sẽ không có chuyện đó nếu Pfenninger hay Constantin chặn đường chúng ta trước khi ta kịp đập tan Nhà Nguyện Bụi Tối. Vậy thì. Còn chần chờ gì nữa?”

Từng người một, chúng tôi đi qua Khê Môn tối tăm vào sàn đá tròn bề ngang cỡ mười bước chân. Ngọn Nến La Bàn đứng im, trắng như giấy và cao như một đứa trẻ. Tôi đã quên cái cảm giác ngột ngạt và rờn rợn nơi đây, cái mùi của những gian phòng khóa kín và không khí loãng. Màu sắc và ánh sáng rớt lại từ phòng khách tràn qua Khê Môn, được D’Arnoq giữ hé mở như một tấm rèm cho Holly vào, rồi giữ cho Sadaqat cùng với ba lô thuốc nổ. Gương mặt Sadaqat mang vẻ choáng ngợp hồi hộp, trong khi Ōshima, người cuối cùng bước qua lại có vẻ hờ hững dằn dỗi. “Đây đâu phải là Nhà Nguyện, đúng không?” Holly thầm thì. “Mà tại sao giọng tôi nhỏ vậy?”

“Đây là La Bàn ở Thạch Đạo,” tôi đáp. “Những bước đầu tiên dẫn lên Nhà Nguyện. Rìa của La Bàn hấp thụ ánh sáng và âm thanh, nên chị phải lớn tiếng hơn một chút để bù lại.”

“Không có màu sắc gì cả,” Holly nhận xét, “Hay chỉ tôi thấy vậy?”

“Ngọn Nến chỉ có một màu,” tôi đáp. “Đã cháy sáng qua tám thế kỷ.” Đằng sau, Elijah D’Arnoq đóng lại Khê Môn. Tôi thoáng thấy Venus của Bronzino, nhẹ nhàng cầm lấy quả táo vàng, trước khi lối trở về biến mất. Không có ngục tối nào lại kiên cố đến thế. Chỉ có Esther hay một người theo U Minh Phái có thể mở Khê Môn và đưa chúng tôi về nhà. Tôi nhói lòng khi nhớ lại lần cuối ở La Bàn, trong trạng thái vô thể, linh hồn của tôi và Esther tơi tả, Joseph Rhîmes đuổi theo sau chị, càng lúc càng tới gần. Esther thu mình náu kỹ trong đầu Ōshima, hẳn cũng đang nhớ lại ngày đó.

“Trên đá có khắc chữ,” Holly nhận xét.

“Chữ cái Cathar,” tôi nói. “Không còn ai đọc được nữa, kể cả những nhà nghiên cứu dị giáo. Chữ cái này có gốc gác từ Oc, một ngôn ngữ còn lâu đời hơn cả Basque.”

“Pfenninger nói với tôi,” D’Arnoq lên tiếng, “rằng ký tự đó là lời cầu nguyện trước Chúa, cầu xin Người giúp đỡ để dựng lại Chiếc Thang Của Jacob. Nghe đâu hồi ấy Thầy Cathar Mù tin rằng mình đang làm việc đó. Đừng chạm vào tường. Không biết từ vật liệu gì, nhưng vật liệu ấy và vật

https://thuviensach.vn

chất nguyên tử…” gã lấy ra một đồng xu từ trong túi “…không hợp với nhau lắm.” Gã tung đồng xu ra khỏi chu vi La Bàn. Nó tan biến, trong một khoảng khắc lân quang. “Đừng để sảy chân trên Thạch Đạo.”

“Tức là chỗ nào?” Ōshima hỏi.

“Nó được chắn kỹ,” D’Arnoq nhắm mắt và mở mắt chakra, “và luôn chuyển động, để tránh đám hạ lưu. Đợi một lát.” Gã đi những bước ngắn, chậm rãi ra rìa La Bàn, rất đúng phong cách nhạc ngắt âm của U Minh Phái và lẩm bẩm một Hiển Lệnh. Quay lưng về phía Nến, gã đi ngang quanh rìa. “Được rồi.” Ở mép La Bàn, cao chừng ba tấc, một phiến đá hiện ra, dài và rộng như mặt bàn. Phiến đá thứ hai theo sau đó, rồi thứ ba, thứ tư, cao hơn nữa, dẫn vào màu đen.

“Marinus,” Holly hỏi bên tai tôi, “cái này là công nghệ? Hay là…”

Tôi biết từ điền vào chỗ bỏ lửng ấy. “Nếu ta chữa cho vua Henry thứ Bảy khỏi bệnh lao phổi bằng phác đồ sử dụng ethambutol, hay cho Issac Newton một giờ với kính viễn vọng Hubble, hay đưa một máy in 3D sẵn cho những người khách quen ở quán Thuyền Trưởng Marlow hồi những năm 1980, người ta cũng sẽ buột miệng hai tiếng Ma Thuật với chị. Nhiều món ma thuật là những thứ bình thường mà ta vẫn chưa quen.”

“Nếu giáo sư ngôn ngữ không phản đối,” Ōshima nói, “phiền bà để sau hẵng giảng nốt bài?”

Elijah D’Arnoq đi trước, rồi đến tôi, rồi Holly, Arkady, Unalaq và Sadaqat với mười kilo N9D trong túi, và cuối cùng là Ōshima, chốt sau cùng. Đến phiến đá thứ năm hay sáu tôi quay lại nhìn qua đầu của những người đồng hành, nhưng La Bàn đã khuất khỏi tầm mắt. Đến cả tính bất thường của Thạch Đạo cũng vô cùng bất thường. Có những đoạn các bậc thang vặn xoắn lên trên, dốc và sắc lẻm, một cầu thang nằm trong vòng xoắn ốc. Rồi có những đoạn các phiến đá dài làm thành một con đường leo núi nhẹ nhàng. Thậm chí có cả đoạn mà người leo phải nhảy từ phiến đá này sang phiến đá kia, như nhảy lên đá giữa dòng sông. Cố không nghĩ đến chuyện trượt chân. Chẳng mấy chốc mồ hôi tôi đầm đìa. Tầm nhìn rất kém, gần với leo núi trên đường hẹp ban đêm, trong sương mù lợn cợn. Những phiến đá sáng một thứ ánh sáng tai tái, như ánh lửa trên Nến La Bàn, nhưng

https://thuviensach.vn

chỉ sáng lên khi chúng tôi tới gần, tạo ra ảo giác rằng Thạch Đạo đang dần tự xây khi chúng tôi đi lên. Bóng tối chung quanh vô cùng ngột ngạt, và dường như đang cất lên những giọng nói từ suốt cuộc đời siêu linh của tôi. Tôi nghe giọng cha đẻ mình, giải thích bằng thứ tiếng Latin thông dụng thời cuối cách cho chim cắt ăn chuột sóc. Giờ đến Sholeetsa, một bà lang của tộc Duwamish, mắng tôi đã luộc rễ quá lâu. Rồi đến tiếng cười như quạ rú của Arie Grote, người quản kho ở Dejima. Thân xác của những người đó đã thành cát bụi từ lâu, linh hồn của họ đã ra đến Bể Cuối. Trắc Sĩ bọn tôi đã đồng ý không ngầm-nói, phòng khi bị nghe lén, nhưng tôi tự hỏi liệu các Trắc Sĩ khác có đang nghe thấy những giọng nói từ những cuộc đời trước đó. Tôi không hỏi, sợ sẽ làm họ mất tập trung vào bước đi. Kẻ nào rơi khỏi Thạch Đạo sẽ rơi vào hư không.

• • •

Chúng tôi đến phiến đá hình tam giác duy nhất trong suốt hành trình. Phiến đá lõm vào giữa, đủ để sáu người có thể đứng trên đó. “Chào mừng đến Trạm Giữa,” D’Arnoq nói, và tôi nhớ lại Immaculée Constantin cũng gọi nó như thế với Jacko trong Sứ Mệnh Thứ Nhất. “Tôi nghĩ ta đã tìm được điểm canh cho anh rồi, Sadaqat,” Ōshima nói. “Từ đây nhìn xuống là tốt nhất rồi. Nằm ở chỗ lõm, ngay chính giữa, anh sẽ thấy bất kỳ người khác nào trước khi họ thấy anh.” Sadaqat gật đầu, nhìn tôi và tôi gật đầu đáp lại. “Được rồi, ông Ōshima”. Cẩn thận tỉ mỉ, Sadaqat ngồi xuống và lấy từ trong ba lô ra một khối iCube đã được sửa khá nhiều và một ống kim loại mảnh. Anh ta đặt khối iCube ở góc nhìn xuống của phiến đá.

“Quả bom lửa đó sao?” D’Arnoq hỏi, tò mò nghề nghiệp.

“Đây là máy phát linh chắn Dòng Sâu,” Sadaqat mở màn hình điều khiển của khối vuông trong không khí, lướt qua các lựa chọn, “cũng là máy báo động linh hồn. Tiếng động này sẽ phát ra…” một tín hiệu như tiếng ngỗng trời quang quác “…khi nó rà thấy một linh hồn chưa được nhận diện, chẳng hạn như của ông, ông D’Arnoq…” Ngón tay Sadaqat quẹt ngang và màn hình trong không khí lay động khi lưu lại dấu hiệu nhận biết não của D’Arnoq. “Giờ nó biết ai bạn ai thù.”

https://thuviensach.vn

“Một cái máy khôn ngoan,” D’Arnoq nói, “và khôn khéo nữa.”

“Máy phát ngăn ngừa một người có tâm biệt năng dùng Huấn Lệnh để buộc tôi vô hiệu hóa thuốc nổ N9D”. Sadaqat tháo nắp của ống kim loại. “Máy rà báo tôi biết là có người đã cố làm vậy, đó cũng là lúc cho nổ bom lửa, tức là cái này.” Chân tripod bật ra từ đáy của ống kim loại và Sadaqat đặt nó dựng đứng. “Mười kilo N9D đã được nén trong ống - đủ để biến Thạch Đạo thành đường dẫn lửa ở năm trăm độ C. Nếu con ngỗng kêu ‘oang’, Sadaqat nhìn D’Arnoq, “cũng có nghĩa là tâm-bom sẽ nổ.”

“Hãy tỉnh táo nhé,” Ōshima nói. “Chúng tôi trông cậy vào anh đấy.”

“Tôi đã tuyên thệ, thưa Ông Ōshima. Tôi ở đây là để làm việc đó.”

“Quý vị quả có một cận vệ trung thành,” D’Arnoq nói với tôi. “Sẵn lòng hi sinh… ở mức cao nhất.”

“Tôi biết chúng tôi đã may mắn thế nào,” tôi nói với Sadaqat.

“Đừng rầu rĩ thế, bà bác sĩ!” Sadaqat đứng dậy và bắt tay với tất cả. “Ta sẽ gặp lại nhau sớm mà các bằng hữu. Tôi biết chắc Kịch Bản đã viết thế.” Khi đến chỗ tôi, anh ta vỗ tay lên trái tim. “Ngay ở đây.”

Chúng tôi leo tiếp, đá rồi lại đá rồi lại đá, nhưng thật khó để biết chúng tôi đã đi bao xa, hay đã lên cao bao nhiêu kể từ La Bàn Thạch Đạo, hay đã bao nhiêu phút trôi qua kể từ khi chúng tôi để Sadaqat lại làm nhiệm vụ canh giữ ở Trạm Giữa. Máy tay và đồng hồ đều đã để lại ở nhà 119A. Thời gian tồn tại ở đây nhưng nó không được đo đếm dễ dàng, ngay cả trong tâm trí của một Trắc Sĩ. Quyết tâm đếm bước của tôi đã bị gạt qua một bên, bởi những tiếng nói của những người đã khuất từ lâu. Vậy là tôi chỉ đi theo lưng Elijah D’Arnoq, cố giữ tỉnh táo cho đến khi cuối cùng chúng tôi đến phiến đá hình tròn thứ hai, gần như giống hệt La Bàn ở bên dưới. “Đá Đỉnh, là tên chúng tôi gọi chỗ này,” D’Arnoq, hồi hộp ra mặt. “Đến nơi rồi.”

“Nhưng chẳng phải đây là chỗ ta bắt đầu đi sao?” Holly hỏi. “Cây nến, hình tròn, đá tròn, chữ khắc…”

“Chữ khắc trên đá khác với ở dưới,” Tôi nói. “Phải vậy không thưa ông D’Arnoq?”

“Chưa bao giờ nghiên cứu cái đó,” kẻ đào ngũ thú thật. “Pfenninger rất mê văn chương chữ nghĩa, và Joseph Rhîmes ngày trước cũng thế, nhưng

https://thuviensach.vn

với hầu hết bọn tôi, Nhà Nguyện chỉ là một… cái máy có tri giác liên quan đến mình.”

“‘Đừng đổ lỗi cho tôi, tôi chỉ là tép riu?’, vậy chăng?” Arkady nói.

D’Arnoq trông bực bội. “Vâng. Có lẽ thế. Có lẽ bọn tôi đã tự nói thế với chính mình.” Gã dụi mắt cho khỏi hạt bụi tưởng tượng. “Được rồi, giờ tôi sẽ Cổng Đen - lối vào - nhưng cảnh báo trước: Thầy Cathar Mù phải được giữ ở thái tĩnh, trong hình tượng, ở góc phía bắc. Các vị sẽ cảm thấy ông ấy. Nhưng ông ấy về lý thuyết sẽ không cảm thấy được chúng ta. Vậy nên…”

“‘Về lý thuyết’?” Ōshima thắc mắc. “Vụ ‘về lý thuyết’ này là sao?”

“Sát thánh cũng có rủi ro đi kèm,” D’Arnoq cau mặt, “chứ không thì đâu còn là sát thánh nữa. Nếu sợ, Ōshima, anh đi mà đứng cùng Sadaqat dưới kia. Nhưng ở đây có ba cách làm giảm rủi ro: chú ý không nhìn vào mặt Thầy Cathar Mù trên hình tượng; không gây ra tiếng ồn lớn hay đột ngột di chuyển; không áp các lệnh tâm biệt năng của Dòng Sâu, kể cả ngầm-nói. Tôi có thể áp các lệnh của U Minh Phái mà không quấy rối Nhà Nguyện, nhưng Thầy Cathar sẽ phát hiện được ngay tâm biệt năng từ phe bên kia. Nhà 119A của các vị có đủ báo động, linh chắn và tấm choàng, chánh điện của bọn tôi cũng thế, và nếu Thầy Cathar Mù biết rằng Trắc Sĩ có mặt tại đây trước khi những bức tường sụp đổ, thì kết cục sẽ rất tồi tệ với tất cả chúng ta. Hiểu chứ?”

“Hiểu,” Arkady đáp. “Ác quỷ dracula chỉ có thể được đánh thức khi cọc đã đâm vào tim hắn.”

D’Arnoq hầu như không nghe câu trả lời khi hắn áp Hiển Lệnh. Một cổng ba nhánh khiêm tốn, cao bằng đầu người, lấp lánh hiện ra ở rìa của Đá Đỉnh. Cổng Đen. Qua cổng chúng tôi thấy Nhà Nguyện, tôi thấy chợn chạo, ngay cả khi theo Elijah D’Arnoq tiến về trước. “Ta vào thôi,” ai đó lên tiếng.

Nhà Nguyện Bụi Tối của Thầy Cathar Mù là thân xác của một chủ thể còn sống. Ta cảm nhận được nó, ngay lập tức. Nếu Cổng Đen là phía nam, thì gian giữa giáo đường hình thoi của Nhà Nguyện nằm chừng sáu mươi bước dọc theo trục bắc-nam, ba mươi bước từ đông sang tây và có chiều cao lớn hơn độ dài. Mọi mặt phẳng đều chỉ đến, đều gợi về hay phản chiếu hình

https://thuviensach.vn

tượng Thầy Cathar Mù, treo ở góc hẹp phía "bắc", ta phải tập trung cao độ để không nhìn vào hình tượng. Những bức tường, sàn nhà và trần nhà dạng kim tự tháp đều làm từ chất đá lửa xám, đùng đục như sữa. Những thứ đồ đạc ít ỏi trong Nhà Nguyện là một cái bàn gỗ sồi dài đặt theo trục bắc- nam, hai bên có băng ghế dài, trên mỗi tường treo một bức tranh lớn. Lần trước Immaculée Constantin đã giải thích ý nghĩa những bức tranh ngộ đạo ấy với Jacko: Những Quả Táo Xanh Dương Ở Eden Buổi Ban Trưa Trong Ngày Tạo Dựng Thứ Tám; Ác Quỷ Asmodeus, bị Solomon lừa để xây Đền Vua; Mẹ Đồng Trinh thực sự, đang cho một đôi Chúa Jesus bú; và Thánh Thomas đang đứng trong một căn phòng hình thoi giống hệt Nhà Nguyện Bụi Tối. Lơ lửng bên dưới đỉnh mái là một con rắn quằn quại bằng đá đủ màu; đang tự nuốt lấy đuôi mình. Kết cấu đá của Nhà Nguyện hoàn hảo, hợp nhất và tạo ra ảo giác rằng căn phòng đã được khoét từ trong lòng núi, hay đã kết tinh mà thành. Không khí ở đây không tươi cũng không héo, không ấm cũng không mát, mặc dù vương vấn những ký ức tồi tệ. Holokai đã chết ở đây, và mặc dù chúng tôi đã gieo hi vọng vào Holly, tôi vẫn không có bằng chứng rằng Xi Lo không chết ở đây.

"Đợi tôi một phút," D'Arnoq rầm rì. "Tôi phải hủy Miễn Lệnh, để ta có thể hòa tâm áp." Gã nhắm mắt lại. Tôi bước về góc chếch phía tây, nơi có cửa sổ nhìn ra một dặm hay một trăm dặm Cồn Cát, đến Rặng Cao và Ánh Sáng Của Ngày. Holly theo tôi. "Thấy trên đó không?" Tôi nói. "Đó là chỗ ta ra đi."

"Vậy những đốm sáng nhạt" Holly thì thầm, "đang băng qua cát, là linh hồn sao?"

"Vâng. Hàng nghìn, hàng nghìn linh hồn, ở bất kỳ thời điểm nào." Chúng tôi bước về phía cửa sổ hướng đông, nơi Cồn Cát thoai thoải vô chừng qua ánh nhập nhoạng tối dần ra Bể Cuối. "Và đó là nơi họ sẽ đến." Chúng tôi nhìn những đốm sáng nhỏ tiến vào bóng tối không một ánh sao và bước ra, từng đốm từng đốm một.

Holly hỏi, "Bể Cuối có thật là biển không?"

"Tôi không nghĩ thế. Chỉ là cái tên chúng tôi gọi thôi."

"Vậy điều gì sẽ xảy ra khi họ đến đó?"

https://thuviensach.vn

“Rồi chị sẽ biết, Holly à. Có lẽ một ngày nào đó tôi cũng thế.” *Hôm nay chăng?*

Cả hai về lại giữa phòng, D’Arnoq vẫn đang tập trung. Ōshima chỉ về đỉnh Nhà Nguyện, lần ra một đường vô hình chạy xuống góc phía bắc, nơi hình tượng trông như đang quan sát chúng tôi. Tôi nhắm mắt, mở mắt chakra và rà khắp trần nhà tìm khe nứt mà Esther đã nhắc đến.

Mất một lúc, nhưng tôi tìm ra. Đằng kia, bắt đầu từ đỉnh và chạy cong xuống những cái bóng ở góc phía bắc.

Đúng là có vết nứt, nhưng quá mỏng manh để mang ra đánh cược với những cuộc đời siêu linh của năm Vô Thời Khách và một cuộc đời hữu thời.

“Là tôi, hay…” Holly đang hỏi, và tôi nhắm mắt chakra, mở mắt thường, “hay chính bức tranh đó như… như đang kéo ta vào?”

“Không phải chỉ mình bà đâu,” Elijah D’Arnoq đáp, vừa quay lại. Chúng tôi nhìn vào hình tượng. Tu sĩ mặc áo choàng trắng, mũ áo phủ vai để lộ đầu và một gương mặt với hai khoảng trống ở đôi mắt. “Nhưng đừng nhìn vào ông ta,” D’Arnoq nhắc chúng tôi. Trên Thạch Đạo, âm thanh bị nhòa đi nên phải nói to gấp đôi. Ở đây trong Nhà Nguyện, những lời thì thầm, bước chân và đến cả tiếng áo quần sột soạt cũng được phóng đại, như thể đã được thu vào những chiếc micro giấu kín. “Nhìn ra chỗ khác đi, Bà Sykes. Hiện tại ông ta có thể đang mơ ngủ, nhưng ông ta là người dễ tỉnh giấc.”

Holly cố nhìn ra hướng khác. “Hai chỗ trống trong hốc mắt ấy. Chính chỗ đó như kéo mắt ta vào.”

“Chỗ này như có một thứ tâm trí bệnh hoạn.” Arkady nhận xét.

“Vậy hãy để ta giải thoát cho nó,” D’Arnoq nói. “Mê Lệnh đã hoàn tất. Theo kế hoạch: Marinus và Unalaq, các chị đoạn lệnh cho hình tượng, để đảm bảo ông ta không thức dậy trong khi Arkady, Ōshima và tôi tập trung tâm áp để tâm-đốt hình tượng.”

Chúng tôi tiến đến góc phía bắc, nơi hình tượng không mắt ánh lên tai tái như bụng cá mập. “Vậy ra tất cả những gì chị phải làm để phá chỗ này,” Holly hỏi tôi, “là phá bức tranh đó?”

“Chỉ bây giờ, ở điểm này trong chu kỳ,” D’Arnoq thay mặt tôi trả lời, “khi linh hồn của Thầy Cathar Mù được giữ kín bên trong hình tượng. Ở

https://thuviensach.vn

những lúc khác, ông ta lưu trong kết cấu của nhà nguyện, sẽ dò được ý đồ của chúng ta và nung chảy chúng ta như những món đồ chơi nhựa dưới lửa đèn hàn. Marinus: bắt đầu đi."

Nếu Elijah D'Arnoq đang phản chúng tôi, gã rõ là diễn rất đạt đến phút cuối. "Chị bên trái," tôi nói với Unalaq "Tôi bên phải." Chúng tôi đứng trước Thầy Cathar Mù và nhắm mắt lại. Tay chúng tôi đồng loạt áp lệnh. Xi Lo đã dạy Đoạn Lệnh cho Klara Koskov-Marinus ở St Petersburg, và khi ở lưu thể Ấn Độ, Choudary, tôi đã dạy cho Unalaq. Để lệnh mạnh hơn và sâu hơn, môi chúng tôi im lặng đọc lệnh từ trong trí nhớ; như mắt của một người chơi piano lần tìm giữa một bản nhạc phức tạp nhưng quen thuộc. Tôi cảm thấy ý thức của Thầy Cathar Mù đang nổi lên bề mặt hình tượng, như một bầy ong. Chúng tôi đẩy nó lại. Thành công. Một phần. Tôi nghĩ thế. "Nhanh lên," tôi nói với Elijah D'Arnoq. "Chúng tôi chỉ gây tê chứ không làm hôn mê sâu."

Unalaq và tôi đứng qua một bên. D'Arnoq đứng trước người chủ cũ, hay người chủ hiện tại, tôi không biết, và đưa tay ra hai bên, lòng bàn tay ngửa. Bên trái và bên phải gã, Arkady và Ōshima ấn chakra ở bàn tay vào chakra của D'Arnoq. "Đừng có mà đổi ý bây giờ," Ōshima lẩm bẩm.

Mặt tái và mồ hôi nhễ nhại, D'Arnoq nhắm hai mắt, mở mắt chakra, và truyền ánh sáng màu đỏ như than hồng rực của U Minh Phái vào ngay cổ họng của Thánh Thiêng.

Thầy Cathar Mù không còn trong giấc mơ nữa. Ông ta biết mình đang bị tấn công. Như một người khổng lồ say thuốc, như ngôi nhà của tôi ở Kleinburg giữa trận gió bão phương Bắc, Nhà Nguyện căng mình, quằn quại. Tôi lảo đảo, dường như chỉ trong chớp mắt, miệng của Thầy Cathar Mù méo mó giận dữ. Mắt chakra của ông ta bắt đầu nở ra, một chấm đen hiện ra trên trán ông ta, to dần lên như một vết mực loang. Nếu nó mở hết cỡ, chúng tôi sẽ gặp rắc rối trầm trọng. Một trận động đất nhốt trong tường Nhà Nguyện, và Elijah D'Arnoq kêu lên the thé, không giống tiếng người. Truyền quá nhiều tâm áp, gã đang chết dần. Vụ đào ngũ của gã hẳn là thật: gã sẽ chết mất. Lại dường như chỉ trong chớp mắt, hình tượng sáng lên như có lửa đốt, bốc khói, tu sĩ gầm rú trong cơn đau đớn khi những ngọn lửa hai

https://thuviensach.vn

chiều thiêu sống ông ta, mắt chakra của ông ta nhạt nhòa chớp nháy, nhạt nhòa khi ẩn khi hiện, khi hiện khi ẩn…

Biến mất. Im lặng. Hình tượng Thầy Cathar Mù chỉ còn là một hình vuông bằng than và Elijah D'Arnoq đang thở hồng hộc, cúi gập người xuống. "Ta đã làm được rồi," gã há hốc. "Ta đã làm được rồi." Im lặng, Trắc Sĩ chúng tôi nhìn nhau…

…và Unalaq khẳng định lại. "Ông ấy vẫn còn đó." Những lời của chị là án tử của chúng tôi. Thầy Cathar Mù chỉ rời khỏi hình tượng và đã chuyển vào sàn, tường và trần Nhà Nguyện. Chúng tôi đã tham gia vào một trò hề để cho phép Ẩn Sĩ có đủ thời gian đi lên Thạch Đạo. Hắn bọn chúng sắp đến rồi. Cuộc đào ngũ của D'Arnoq thực ra là một cái bẫy và Sứ Mệnh Thứ Hai đã trở thành một cuộc tấn công cảm tử kamikaze. Tôi muốn ngầm-gởi một lời xin lỗi đến Inez và Aoife nếu có thể, nhưng thế giới của họ đã nằm ngoài tầm với. "Holly? Đứng ra sau chúng tôi đi."

"Đã xong chưa? Jacko sẽ… sẽ hiện ra chứ?"

Tôi muốn đoạn lệnh cho cô ngay bây giờ để cô khỏi phải hận tôi khi chết. Kịch Bản đã bỏ rơi chúng tôi. Tại nghĩa trang Blithewood đáng ra tôi phải quay bước, gọi Wendy Hanger và giải thích là đã có sự nhầm lẫn, rồi trở về ga Poughkeepsie. "Tôi không biết," tôi nói với Holly, người mẹ, người chị em, người con gái, góa phụ, nhà văn, người bạn. "Nhưng cứ đứng sau chúng tôi đi."

Lời nhắn từ Esther, Ōshima ngầm-báo. *Chị ấy đã bắt đầu Lệnh Cuối. Chị ấy cần chừng mười lăm phút.*

"Ta đã phải cố," Unalaq nói. "Khi vẫn còn hi vọng."

Elijah D'Arnoq vẫn còn vờ vịt: "Các vị nói gì thế?" Gã còn mỉm cười. "Ta đã thắng! Thầy Cathar Mù đã chết. Không có ông ấy duy trì kết cấu Nhà Nguyện, chỗ ta đang đứng đây sẽ trở thành Cồn Cát và Bụi Tối trong vòng sáu tiếng."

Tôi nhìn cái thứ mà gọi theo ngôn ngữ tiểu thuyết tình báo, là điệp viên hai mang kiểu truyền thống. Tôi thậm chí còn không cần phân linh để biết chắc. Elijah D'Arnoq không phải là kẻ nói dối giỏi như gã tưởng. Trong phần đầu của vụ lừa đảo, tại nhà tôi ở ngoại ô Toronto, gã đã thật sự bị

https://thuviensach.vn

“chuyển” thành một *penitento*, một kẻ sám hối thật sự, nhưng một lúc nào trong những ngày vừa qua, Pfenninger và Constantin đã đưa gã về lại với U Minh Phái.

“Để tôi nhé, Marinus?” Ōshima hỏi. “Làm ơn?”

“Cứ như anh quan tâm tôi có đồng ý hay không. Nhưng được thôi. Mạnh tay vào.”

Ōshima giả vờ hắt hơi, vận công ném D’Arnoq trượt dọc theo bàn, rơi xuống đất ở cuối bàn. Gã chỉ dừng lại ngay ở Cổng Đen.

Xi Lo đã làm như thế với Constantin, tôi ngầm-nói, *nhưng anh ấy chỉ ném ả đi được một nửa bàn thôi.*

“D’Arnoq nhẹ cân hơn mà,” Ōshima nói. “Rõ thế còn gì: bàn thì dài, trơn; một tên quấy rối. Ai mà kìm lòng được?”

“Tôi… đoán vậy có nghĩa là ông ấy phải là người của mình,” Holly nói. “Mày…” Elijah D’Arnoq đứng dậy và hét từ phía bên kia Nhà Nguyện, “chúng mày…”, gã chỉ tay, “sẽ bị *chết ngạt* và *quắt queo* trong lửa” Chín người đàn ông và một người đàn bà hiện ra từ trong không khí quanh gã.

“Khách quý, khách quý” Baptiste Pfenninger vỗ tay và mỉm cười. Ẩn Sĩ đầu tiên là một người cao ráo, phong thái ung dung, cơ thể cường tráng, ăn vận bảnh bao. Lão để một bộ râu tỉa kỹ, hơi ánh bạc. “Chốn xưa mới hiếu khách làm sao… mà thật nhiều khách!” Tôi đã quên mất cái giọng trầm như diễn viên ấy. “Thường mỗi quý chỉ tiếp một khách, vậy ra hôm nay là một dịp vô cùng đặc biệt. Dịp vô cùng đặc biệt lần thứ hai.” Tất cả những người đàn ông đều mặc áo vét dự tiệc, đủ kiểu và đủ phong cách. Áo của Pfenninger trông như kiểu thời vua Edward đầu thế kỷ hai mươi. “Marinus, Marinus, *mời vào*. Vị khách duy nhất hai lần đến thăm trong lịch sử Nhà Nguyện Bụi Tối, mặc dù, đương nhiên, lần trước cô để lại thân xác trên Trái Đất. Ōshima, trông anh già cả, kiệt sức, mệt mỏi, cần được tái sinh. Sẽ không có chuyện đó đâu. Nhân tiện, cảm ơn anh đã giết Brzycki: hắn bắt đầu để lộ dấu hiệu của bọn ăn chay. Còn ai nữa? ‘Unalaq’ - ta phát âm thế đúng không? Nghe kinh quá, như một loại keo dính ấy, đọc kiểu gì cũng thế. Arkady, Arkady, cậu đã cao hơn nhiều kể từ lần bị ta cưa đứt chân. Nhớ đám chuột không? Lisbon dưới thời Salazar, đấy, độc tài là phải thế. Mất đến bảy

https://thuviensach.vn

mươi hai tiếng cậu mới chịu chết cho. Để xem tôi làm hơn thế được với Inez không, nhỉ?" Pfenninger tặc lưỡi, "Tiếc thay L'Ohkna và Roho không thể đến đây, nhưng ông D'Arnoq đây," Ẩn Sĩ Thứ Nhất quay về phía tên điệp viên hai mang, "đã kéo lưới được những con cá béo nhất. Giỏi lắm! Ồ! Cuối cùng và yếu ớt nhất, Holly Sykes, nữ nhà văn bí hiểm chuyển ngành nuôi gà lấy trứng. Hai ta chưa từng gặp. Tôi là Baptiste Pfenninger, hướng dẫn viên của bộ máy…" lão chỉ trỏ về phía những bức tường và vòm trần "…thần kỳ này, ối giời danh hiệu với cả tên tuổi, dài dòng luộm thuộm như dây xích của Marley ấy, Jacob chứ không phải Bob[63]. Có hai người ở đây còn nôn nóng gặp cô hơn tôi đây, Holly…"

Trong xiêm y nhung đen và đeo chằng chịt kim cương, Immaculée Constantin bước về phía trước. "Cô bé xuất chúng ngày nào của ta đã lớn rồi nhỉ… mãn kinh, ung thư, rồi cặp kè với bạn xấu. Vậy. Trông ta có hợp với giọng nói ấy không?"

Holly nhìn nhân vật không rõ mặt từ thời thơ ấu, không thốt lên được tiếng nào.

Nụ cười của Constantin tắt dần, mặc dù từ đầu đã giả tạo. "Jacko còn nói năng được. Nhưng đến khi ấy nó đâu còn là Jacko nữa, nhỉ? Nói thử xem, Holly, người có tin lời Marinus không, lúc ả nói rằng em trai ngươi đổ bệnh mà chết còn Xi Lo chỉ tình cờ lảng vảng gần đó, mmm?"

Vài giây trôi qua. Giọng Holly khô khốc. "Bà nói gì kia?"

"Thôi rồi." Nụ cười của Constantin chuyển thành sự thương hại. "Ngươi tin lời chúng sao? Quên ta vừa nói gì đi, quên đi. Những chuyện ngồi lê khác gì đài phát thanh của quỷ dữ, mà ta sẽ không làm phát thanh viên đâu, nhưng… cố nghĩ cho kỹ trước khi ngươi chết. Ta sẽ lo cả Aoife nữa. Để mà, ngươi biết đó, nó sẽ không nhớ ngươi. À mà, đã thế sao không giết luôn Sharon và Brendan cho đủ bộ nhà Sykes? Nhỉ."

Esther đã có chừng ba phút. Cái kết của Sadaqat sẽ tốn chừng năm phút, nếu Pfenninger ưa dài dòng. Tôi tính toán cơ hội sống sót của cả đoàn khi cuộc tâm song đấu bắt đầu. Ba Ẩn Sĩ mới nhất có lẽ sẽ không rắc rối gì, nhưng Nhà Nguyện không có gì để dùng làm vũ khí động lực và bốn chống

https://thuviensach.vn

lại mười một thì vẫn là bốn chống lại mười một. Ta cần kéo thêm bảy phút nữa cho Esther. Ta có thể chặn bước chúng lâu thế chăng?

"Bà sẽ hối tiếc là đã đe dọa gia đình tôi," Holly nói. "Tôi thề đấy. Tôi thề có Chúa."

"Ôi, ngươi thề kia đấy, hả? Thề có Chúa nữa kia?" Immaculée Constantin ra vẻ bận tâm. "Nhưng Chúa chết rồi. Nhưng để ta kiểm tra với với Người Trên Đài đã, liệu ta sẽ hối tiếc những gì vừa hứa với ngươi không?" Ả khum tay trên tai đeo kim cương, giả vờ lắng nghe. "Không, Holly, không. Ngươi lầm rồi. Ta sẽ chẳng hối tiếc gì cả: nhưng ngươi, ngươi sẽ quằn quại mà hối tiếc vì đã bỏ rơi Cô Constantin người bạn bí mật khi ngươi còn là đứa bé bảy tuổi đáng yêu có khả năng ngoại cảm. Nghĩ đi. Đáng ra chỉ có một người nhà Sykes phải chết, thay vì năm người nhà Sykes và một người nhà Brubeck. Người sẽ vô cùng hối tiếc, sẽ la lối om sòm! À, ông Anyder? Ả góa phụ xương giòn này có phải loại ưa la hét không, thời thanh niên đầy pheromone ấy?"

Hugo Lamb bước ra. Cằm chẻ, thân xác hắn vẫn như thời hai lăm tuổi, cặp mắt khinh miệt. "Ả là loại im lặng. Chào Holly. Thật chẳng ngờ được chuyện gì, nhỉ?"

Holly bước lùi lại. Nghe kể về ma là một chuyện, thấy ma lại là chuyện khác. "Họ đã làm gì với anh vậy?"

Vài Ẩn Sĩ phá ra cười. Hugo nhìn người yêu rất cũ của mình. "Họ…" hắn nhìn quanh Nhà Nguyện "…chữa bệnh cho tôi. Họ chữa tôi khỏi một thứ bệnh suy nhược tồi tệ, gọi là tử tính. Bệnh này phổ biến lắm. Người trẻ chống chọi được một thời gian, nhưng cuối cùng, ngay đến những bệnh nhân kiên cường nhất cũng thành một thứ phôi thai tan tác, một người Struldbrug… một thứ đồng hồ xương gân guốc, xương xẩu, dãi dớt, bị chính gương mặt mình phản bội, vì nó cho thấy rõ mình chẳng còn sống được bao lâu nữa.

"'Phản bội'?" Pfenninger bước đến. "Nhân tiện, Marinus. Cô có biết trong hàng ngũ thân cận của mình có cả gián điệp không?"

Tôi kìm lại, cố không nói "Đã biết cả năm rồi."

https://thuviensach.vn

“Không phải ông D’Arnoq,” Pfenninger tiếp. “Ông ấy chỉ bịp các vị có bảy ngày thôi. Có người đã biến các vị thành trò hề nguyên một năm qua.”

Tôi không hề muốn chứng kiến cảnh này. “Đừng, Pfenninger.”

“Đúng thế, đau đớn thật, nhưng *veritas vos liberabit*[64] - và nhớ cho, làm trò tiêu khiển cho tôi lúc này là cách câu giờ duy nhất của cô…”

Đúng vậy. Tôi nghĩ đến Esther vô thể, đang vận công làm cơn tâm hỏa thiêu bên trong đầu Ōshima. Mỗi giây đều đáng quý. “Ngươi cứ tự nhiên.”

Pfenninger búng ngón tay về phía Cổng Đen, Sadaqat bước vào, điệu bộ của anh ta đã đổi từ quản gia khiêm nhường sang đội trưởng đội hành quyết. “Xin chào, các bằng hữu yêu quý. Lựa chọn của tôi là thế này: một bên là thêm hai mươi năm làm việc nhà, giặt giũ, nhổ cỏ, già cả, ống thông tiểu, bệnh tiền liệt tuyến; một bên là hay cuộc sống vĩnh hằng, được đào tạo miễn phí trong U Minh Phái và giấy tờ nhà 119A. Mmmm. Cho tôi thời gian suy nghĩ. Chừng hai mươi giây. Ấy dà, hóa ra Hầu Hạ Phái không hợp với tôi lắm.”

Holly sốc: “Họ đã tin tưởng anh! Họ là bạn anh kia mà!”

“Nếu bà biết Trắc Thời Phái lâu hơn năm ngày, bà Sykes,” Sadaqat bước đến đầu bàn phía kia và dựa lên như thể đấy là bàn nhà anh ta, “thì cuối cùng bà cũng sẽ ngộ ra rằng Trắc Thời Phái là câu lạc bộ của những kẻ bất tử chuyên ngăn cản người khác tìm cách có được cái đặc quyền của họ. Họ là tầng lớp quý tộc. Giống như một đất nước của người da trắng vậy đó - xin lỗi đã mang chuyện chủng tộc vào đây, nhưng phép so sánh hoàn toàn chính xác - một thành lũy giàu có, dân da trắng, đế quốc, chuyên bóc lột, sẵn sàng lật úp những chiếc thuyền của người tị nạn từ Xứ Thường Dân Da Nâu Lộn Xộn. Việc tôi vừa làm là chọn phương án sống sót. Mọi sinh vật đều sẽ làm như thế.”

“Chúc mừng anh đã có việc mới, Sadaqat.” Arkady ra vẻ chân tình, trơn tuột. “‘Kẻ gặt linh hồn’. Thật là xứng đáng quá đỗi.”

Sadaqat cười đểu: “Tên quản gia Pakistan cung cúc mà cũng biết nhận ra lối mai mỉa của Arkady đấy.”

Ōshima hỏi, “Thế biệt hiệu mới của anh là gì, Sadaqat? Thiếu tá Trung Thực? Gián Điệp Tạo Phản? Hay Judas McJanus[65]?”

https://thuviensach.vn

“Nhưng tên tôi không phải là thế này: Ông Đừng-lo-cho-Sadaqat-hắn-sẵn-lòng-nổ-bom-tan-xác-mình-để-bảo-vệ-bọn-Vô-Thời-Khách-đức-độ.”

“Sadaqat đã làm tròn vai,” Tôi nói với Pfenninger. “Hãy để anh ta đi.”

Pfenninger búng nhẹ nơ cà vạt. “Đừng giả vờ đọc ý tôi, Marinus. Lẽ nào cô biết mà lại đi nuôi ong tay áo.”

“Được thôi, tôi chẳng biết gì cả. Anh ta đã làm theo lệnh của ông. Đã do thám chúng tôi. Đã ném đi mười kí nhựa dán Blu Tack. Hãy để anh ta đi.”

Sadaqat gào lên, kể từ lần đầu tiên tôi chữa bệnh cho anh ta ở Bệnh viện Dawkins, Berkshire, Anh Quốc, anh ta chưa bao giờ gào như thế. “Không phải là Blu Tack! Là N9D. Chất nổ cực mạnh, chính các người cột vào ngực tôi!”

“Marinus, thực ra anh ấy cũng có phần đúng,” Arkady lên tiếng. “Công ty Blu Tack sản xuất thứ đó, nhưng chính xác thì thương hiệu là White Tack kia.”

Sadaqat đứng trên ghế băng. “Đồ dối trá! Chính các người kéo tôi theo để làm mìn sống!”

“Tôi đã ba lần cố thuyết phục anh đừng tham gia Sứ Mệnh Thứ Hai kia mà Sadaqat,” tôi nhắc cho anh ta nhớ.

“Nếu muốn thì bà đã phân linh tôi. Còn ông Pfenninger sẽ không ‘để tôi đi’ đâu! Tôi là Ẩn Sĩ Thứ Mười Hai.”

“Xin lỗi vì lại mang chuyện chủng tộc ra đây,” Arkady nói, “nhưng anh nhìn Ẩn Sĩ từ Một đến Mười Một thử xem. Anh thấy có điểm chung chủng tộc gì không?”

Sadaqat gần như bị miễn nhiễm với nghi ngờ. “Tôi đã được chiêu mộ để cải thiện sự… sự cân bằng của Ẩn Sĩ.”

Cái phì cười của Arkady chuyển thành ho. “Xin lỗi, có chút nước miếng chạy sai chỗ. Và tại sao cả băng Người Da Trắng lại chọn anh?”

“Vì tâm áp của tôi cực mạnh, vì vậy đó!”

“Thật tội nghiệp.” Ōshima ngáp. “Tôi đã từng ăn những đĩa dim sum có tâm biệt năng còn mạnh hơn anh.”

https://thuviensach.vn

“Ta tò mò thật đấy, Marinus,” Immaculée Constantin lên tiếng. “Bệnh nhân tâm thần cưng của ngươi vừa bán đứng ngươi. Chẳng lẽ không có gì khiến ngươi khinh bỉ con người sao?”

“Có chứ, tội giết chóc chẳng hạn. Nhưng ở đây là chính cô, vì cô đã méo mó nỗi sợ chết của Sadaqat thành sự phản bội. Tôi xin lỗi, Sadaqat. Đây là chiến tranh. Tôi phải để cho họ tin rằng anh là tay trong của họ. Ít ra cũng xin cảm ơn anh về khu vườn. Điều đó không thay đổi.”

“Tôi là Ẩn Sĩ Thứ Mười Hai. Nói cho họ biết đi, Bà Constantin, những gì bà đã nói với tôi ấy. Về tiềm năng của tôi để theo U Minh Phái.”

“Ngươi có tiềm năng rên rỉ ỉ ôi khiến người ta hết muốn sống, Sadaqat.” Khi Constantin giở giọng dịu dàng, tôi biết chúng tôi không còn nhiều thời gian nữa. “Nói về tâm biệt năng, ngươi là thể loại bắn đạn giả. Tệ hơn nữa, ngươi là một kẻ phản bội. Một kẻ phản bội bất tài, không có chakra, *da nâu*.”

Sadaqat nhìn quanh đám Ẩn Sĩ da trắng cao lớn, không tin vào mắt mình. Tôi không thể nhìn vào vẻ mặt vừa đổi của anh ta. Nhưng tôi đã nợ anh ta vụ này. Rồi, thật nhân từ, anh ta quay lưng về phía chúng tôi, run rẩy tiến vài bước đến Cổng Đen. Hai người gác ở sau chặn lại. Sadaqat cố chạy trốn ra cửa nhưng Pfenninger vận linh tóm anh ta lại, kéo thật lực rồi ném lên cao cả sáu mét. Tôi không thể can thiệp. Sứ Mệnh Thứ Hai đòi hỏi chúng tôi dành từng volt tâm áp cho trận song đấu. Constantin dùng tay ra dấu để áp Bạo Lệnh, và đầu của Sadaqat bị vặn ba trăm sáu mươi độ. “Rồi,” Constantin gừ hừ sung sướng. “Bọn này có ác ôn gì lắm đâu? Nhẹ nhàng nhanh chóng. Gà còn tội nghiệp hơn khi bị vặn cổ, phải không Holly?”

Xác của Sadaqat rơi xuống mặt đất, và một Ẩn Sĩ mọn vận công ném xác qua cửa sổ phía đông, như người ta ném túi rác. Ít ra linh hồn của anh ta cũng sẽ tìm được đường ra Bể Cuối, chứ không như những “vị khách” khác, bị mang đến đây để thanh linh.

Chúng chuẩn bị tấn công, Unalaq ngầm-cảnh báo tôi.

Cảm giác như một nhạc trưởng chuẩn bị giơ gậy lên để chỉ huy dàn nhạc Ngày Tận Thế, tôi nói. “*Bắt đầu.*”

https://thuviensach.vn

Unalaq dựng một khiên linh chắn nối giữa hai bức tường, cô lập góc phía bắc Nhà Nguyện. Cách đến ba mươi bước, cường độ linh chắn vẫn khiến Pfenninger, Constantin, Hugo Lamb và D'Arnoq bị đẩy lùi vài bước. Khiên linh chắn bắt rễ từ đôi tay Unalaq đang đưa lên, lấp lánh, một thấu kính xanh biếc của lực Dòng Sâu. Pfenninger và Constantin nhìn vào từ rìa ngoài của linh chắn, ánh mắt khinh khỉnh. Tại sao vậy? Elijah D'Arnoq chắp tay thành loa và hét về phía chúng tôi. Mất vài giây tiếng của hắn mới xuyên qua được khiên của Unalaq, đến tai rời rạc nhưng vẫn nghe rõ: "*Ở đằng sau ấy!*"

Tôi quay lại. Thật ghê gớm, hình tượng cháy đen của Thầy Cathar Mù đang tự phục hồi. Làn da của vị tu sĩ nổi lên, vòng hào quang vàng bắt đầu sáng lấp lánh. Tệ hơn, chấm đen mắt chakra đang trở lại. Một khi nó nở ra hết cỡ, Thầy Cathar sẽ thanh linh chúng tôi, từng người một.

Pfenninger trêu ngươi: "*Xem các ngươi vừa tự nhốt mình với ai!*"

"Để tôi," Ōshima gọi với ra. "Marinus, Arkady, giữ khiên ở đó. Tạm biệt Esther." Linh hồn Esther rời khỏi Ōshima, chuyển về một phía, sôi sục khi chị gọi Lệnh Cuối. Rồi người chiến binh tóc hoa râm quay lại, nắm chặt lấy mép hình tượng và giữ đầu cách đầu của Thầy Cathar Mù một bước. Anh nhắm mắt thường lại và truyền tâm áp Dòng Sâu từ mắt chakra đang rực sáng thẳng vào đồng tử màu đen trên trán của hình tượng. Ōshima không thể nào đánh thắng kẻ khởi nguồn vô thể của U Minh Phái, nhưng anh có thể kéo dài thời gian, cho chúng tôi thêm một phút quý giá.

Tuy nhiên, Pfenninger đã kịp thấy được linh hồn đang ẩn nấp, và hét ra lệnh. Các Ẩn Sĩ tiến về khiên của chúng tôi, hai hàng năm từ mỗi cạnh bàn, bàn tay liên tục áp lệnh dữ dội. Giọng Constantin truyền đến tai tôi: "Đập cái khiên và giết đứa đang nấp trước!" Arkady, Unalaq, Holly và tôi bị đẩy lùi lại bởi một hàng rào lửa âm ỉ cháy lởm chởm, roi laser và đạn siêu thanh. Tôi cảm giác hệ thần kinh của Unalaq đang gào thét dưới mỗi nhát đòn. Arkady và tôi phản công, phóng đạn Dòng Sâu từ chakra trên bàn tay xuyên qua khiên của Unalaq. Khi đến mục tiêu, đạn sẽ đoạn lệnh, gây mê hay xóa đi một Ẩn Sĩ khỏi cuộc giao tranh, nhưng bom cháy của U Minh Phái sẽ rán thịt chúng tôi. Kiểu như Ẩn Sĩ có súng phun lửa, trong khi chúng tôi chỉ có

https://thuviensach.vn

phi lao gây mê và một cái khiên chống bạo động, mà khiên đã bắt đầu nứt. Qua ánh lửa bập bùng tôi thấy Arkady và tôi đã may mắn trúng hai mục tiêu. Cammerer Ẩn Sĩ Thứ Tám ngã quỵ và Osterby Ẩn Sĩ Thứ Sáu bị đoạn lệnh, mất thăng bằng, lăn quay như một súc thịt lợn, nhưng Du Nord đã kịp dựng một khiên U Minh Phái để ngăn ngừa tổn thất tiếp theo.

Chúng tôi vẫn đang bị áp đảo trong thế trận chín đánh ba, bị nhốt chung với một á thần ác độc mà chắc chắn Ōshima không thể chống đỡ lâu hơn nữa. Holly khom người bên tường. Tôi không có thời gian để đoán xem cô đang nghĩ gì. Unalaq rùng mình khi khiên đỏ của kẻ thù đập vào khiên của chị, với cường độ của một đoàn tàu và tiếng rít của máy mài đá. Sắc xanh Dòng Sâu chuyển thành một thứ màu tím lở lói ở điểm tiếp xúc, và Unalaq bị đẩy lùi một bước, bước nữa, bước nữa, rồi bước nữa, khiến lãnh địa tam giác của chúng tôi rút lại chỉ còn một vài mét vuông. Tôi không có thời gian để kiểm tra xem Holly đã lùi lại để vẫn còn đứng ở phía chúng tôi không, bởi vì hai Ẩn Sĩ nữa vừa đưa chakra bàn tay lên, và xuyên qua một loạt tâm-đạn rạt rạt, tôi nghe tiếng Constantin hét: “Nghiến chết chúng như kiến đi.”

Arkady trút tâm áp của anh vào khiên của Unalaq, tạm thời củng cố khiên, nhưng hỏa lực của Ẩn Sĩ tiếp tục tuôn, cường độ tăng gấp hai, gấp ba, gấp bốn. Trận tâm song đấu trở nên quá sáng khiến tôi bị chói, qua mắt chakra tôi thấy chiếc bàn dài bay lên chừng ba mét, lơ lửng ở đó trong giây lát như chim săn mồi, rồi vụt thẳng về phía Arkady và Unalaq. Theo phản xạ, tôi ra dấu áp lệnh hủy thật nhanh, và chặn được khi nó chỉ cách gương mặt đang nghiến chặt của Arkady có một nắm tay, hai đầu bàn nằm hai phía của hai tấm khiên đang kình nhau. Rồi trò kéo co, mà thật ra là chống đẩy bắt đầu, Pfenninger cố đánh Unalaq và Arkady để làm rơi khiên, trong khi tôi cố chặn lão. Hai bên vật lộn giành quyền kiểm soát cái bàn trong một giây chới với, ngỡ thật lâu, nhưng các Ẩn Sĩ vừa tiếp viện cho Pfenninger và đột nhiên tôi bị áp đảo và cái bàn đập vào đầu của bác sĩ Iris Marinus-Fenby. May sao, bàn rơi sau khiên của chúng tôi, vậy là không thể được tiếp tục dùng làm vũ khí, nhưng sọ tôi đã bị móp vào một nửa và tôi xuất linh trước khi chết não. Nguyên nhân chết: Bàn Bay. Đó là lần đầu tiên và, sau khi tôi chết-chết trong Bụi Tối, cũng là lần cuối cùng.

https://thuviensach.vn

Qua màu tím mỗi lúc một đỏ dần tôi thấy Pfenninger, Constantin và những bóng dáng khác chỉ cách có vài bước, tập trung hỏa lực vào Unalaq cho đến khi một vết nứt xé toang khiên của chúng tôi. Baptiste Pfenninger mỉm cười như một người cha tự hào, đưa bàn tay ra trước Unalaq, và một chấm đầu kim sáng rực thiêu đốt một đường trong không khí giữa tay lão và tim của Unalaq. Viên tâm đạn đum đum lộn trái một nửa thân xác của người đồng nghiệp, giờ đây là thân xác cũ của người đồng nghiệp đã chết, cho đến khi xác ấy bẹp xuống chỉ còn là một mớ héo rũ toàn xương và nội tạng. Pfenninger và Constantin sáng mắt hớn hở. Arkady vẫn vô vọng cố sức sửa khiên linh chắn màu xanh nhợt nhạt của chúng tôi trong khi Ōshima bị nhốt trong một cuộc đấu tay đôi với hình tượng đang tỏa sáng của Thầy Cathar Mù.

Thấy xác chết của tôi dựa vào tường, Ẩn Sĩ luận rằng không còn kẻ có tâm biệt năng nào có thể tấn công chúng được nữa, tấm khiên đỏ của chúng chớp tắt. Chúng sẽ phải trả giá cho sai lầm đó. Ở trạng thái vô thể, tôi trút tâm áp vào một tâm cầu và phóng nó về phía kẻ thù. Tâm cầu đập vào Imhoff và Westhuizen, Ẩn Sĩ Thứ Năm và Thứ Bảy, cả hai quỵ xuống. Ba chống bảy. Tôi nhập linh vào Arkady để giúp anh sửa chữa khiên linh chắn, khiên đổi màu xanh sẫm và đẩy lùi đám Ẩn Sĩ còn lại. Tuy nhiên, khi Arkady liếc về phía Ōshima, tôi thấy anh đang thua cuộc. Thân xác anh đang dần bốc hơi. Đi tới chỗ Holly đi, Arkady ngầm-ra lệnh cho tôi. Tôi tuân theo mà thậm chí không nói lời tạm biệt, một sai sót khiến tôi áy náy ngay cả khi tôi vận linh vào Holly, nhập linh, áp Huấn Lệnh tuyệt đối và… Và làm gì đây?

Giận dữ vì mất Imhoff và Westhuizen, bảy Ẩn Sĩ còn lại dồn hết sức lực ra đòn với Arkady, tấm khiên xanh lụi dần. Arkady đã cạn kiệt. Anh đứng thẳng dậy, chĩa ngón tay thối về phía Baptiste Pfenninger. Thầy Cathar Mù khiến anh bốc hơi từ phía sau bằng một tâm chớp sắc lẻm, nhanh chóng. Trận chiến đã kết thúc. Chúng sẽ giết Holly hay biết đâu sẽ cố thanh linh cô. Tôi không thấy mà cũng không thể giao tiếp với Esther, nhưng chỉ trong vài giây nữa Thầy Cathar Mù sẽ tâm-định vị linh hồn của cô, hủy diệt nó và Trắc Thời Phái sẽ thua trong cuộc chiến trăm năm với Ẩn Sĩ, những kẻ…

https://thuviensach.vn

Ánh sáng ngập Nhà Nguyện, xuyên qua những bàn tay che lên mắt, xuyên qua mí mắt sau những bàn tay đó, xuyên qua giác mạc và dịch thủy tinh, qua thân xác, qua linh hồn… Một màu trắng, thật trắng đến thành đen. *Esther đã làm được. Esther đã chiến thắng.* Tôi chờ tiếng gãy đổ như xương vụn khi Nhà Nguyện sụp xuống ngay đoạn giữa. Tôi chờ tiếng la hét của Ẩn Sĩ khi cỗ máy trường sinh tan tành quanh chúng.

Những giây trôi qua… Nhiều giây trôi qua.

Màu đen trên cả trắng nhạt dần thành màu trắng.

Màu trắng tuột dần các lớp, trở lại thứ màu đá lửa xám, đùng đục như sữa.

Thị giác quay trở lại. Tôi mở mí mắt của Holly, nhìn lên từ chỗ cô nằm, lên nóc Nhà Nguyện. Vẫn chưa sụp xuống.

Tôi nghĩ, *Lệnh Cuối của Esther đã không đủ mạnh.*

Tôi nghĩ, *Thầy Cathar Mù đã phản công.*

Lý do tại sao Esther thất bại chẳng còn quan trọng nữa. Sứ Mệnh Thứ Hai là cơ hội cuối cùng. Trắc Thời Phái nay chỉ còn L’Ohkna - hacker và Roho - vệ sĩ. Trắc Thời Phái đã thua cuộc và Ẩn Sĩ đã thắng.

Cơ thể Holly muốn rên rỉ và nôn thốc tháo, nhưng tôi cố giữ nó trong một trạng thái tĩnh, như đã chết, trong khi cố suy nghĩ… Nghĩ gì? Tôi không còn đủ tâm áp cho một lần phóng tâm đạn. Cố cứu lấy linh hồn mình? Xuất linh khỏi Holly, cố ngụy trang và lơ lửng gần đó khi cô bị giết hay bị thanh linh, cho đến khi Thầy Cathar Mù nhận ra chú lợn con sợ sệt đang nấp trong góc? Tôi gần như ghen tị với Esther. Ít ra chị đã chết trong cái niềm tin lầm lạc rằng chị đã mang về thắng lợi cuối cùng cho Trắc Thời Phái.

Những Ẩn Sĩ sống sót định thần lại. Pfenninger vẫn đứng ngay ở gian giữa giáo đường hình thoi. Constantin, D’Arnoq, Hugo Lamb, Rivas-Godoy, Du Nord và O’Dowd còn đó. Một hay hai trong số những kẻ đã ngã gục có thể sẽ tỉnh trong lát nữa, có thể không. Ẩn Sĩ sẽ bị giảm quân số, nhưng hẳn chúng có danh sách của những Thực Nhục Khách tiềm năng, và chỉ trong chừng một hai thập kỷ, chúng sẽ lại hoạt động, và lại săn mồi hết công suất. Nhà Nguyện Bụi Tối không hề xây xước. Ngoài bàn ghế bị lật ngửa, và một hình tượng méo mó, bị treo lệch góc, không có dấu hiệu gì khác của trận

https://thuviensach.vn

giao tranh dữ dội cách đây chỉ mới một phút. Tôi không biết phải làm gì, vậy là tôi cứ ở nguyên trong đầu Holly, tê liệt trong cảm giác do dự bất lực.

Elijah D'Arnoq hỏi, "Ánh sáng đó là gì vậy?"

"Một Lệnh Cuối," Pfenninger nói. "Rất mạnh. Câu hỏi là, đứa nào đã gọi lệnh đó?"

"Esther Little," Constantin đáp, "trong trạng thái vô thể. Phản Kịch Bản không hề công nhận cái chết của ả, như ông cũng biết. Tôi cảm nhận được ả. Ả đã tấn công nghi-tuyến của Nhà Nguyện, với hi vọng dùng nó đánh sập Nhà Nguyện, để Bụi Tối tràn vào. Còn ai nữa nếu không phải ả có thể tính toán được vụ tấn công này? Ta may mắn là vụ nổ cuối cùng của ả không mạnh như ả đã mong đợi."

"Vậy ta đã thắng Cuộc Chiến?" Rivas-Godoy hỏi.

Pfenninger nhìn Constantin. Đồng thanh, chúng tuyên bố, "Đúng vậy."

"Thôi thì," Pfenninger thừa nhận, "ta sẽ phải thu dọn bãi chiến trường. Cũng có vài vết thương phải liếm, nhưng Trắc Thời Phái đã chết. Nuối tiếc duy nhất của tôi? Rằng Marinus đã không sống đủ lâu để biết rằng ả đã thất bại hoàn toàn, thất bại thê thảm ra sao. Thầy Cathar Mù hẳn đã thủ tiêu ả giữa lúc giết Ōshima và Arkady."

"Vất luôn ả Sykes ra chỗ Sadaqat đi," Constantin nói, bước về phía chúng tôi. Ả hỏi D'Arnoq, "Tại sao Marinus lại mang ả theo? Ta không… Đợi một phút nào." Ả nhìn tôi, cặp mắt man dại không hẳn giống người. "Ông Pfenninger. Tôi tin ta còn có món kẹo bạc hà tráng miệng nữa." Constantin thận trọng tiến thêm vài bước. Ả mỉm cười. "Thật là quý hóa, Holly Sykes đang… gọi là gì nhỉ?…chơi trò giả chết. Làm thế nào…?"

Một tiếng KA-BOOOOOOOMMM vang dội, gào rú… phủ lên Nhà Nguyện, Constantin ngã xuống nền nhà, đám còn lại cũng ngã theo. Tôi-trong-Holly nhìn vào đường nứt, nỗi sợ hãi chuyển thành hi vọng, rồi thành niềm vui tột cùng khi tiếng thân-tàu-sắt-va-đá-ngầm chấn động, xé gió gào lên, mỗi lúc một lớn và đường nứt như sợi tóc trở thành một đường màu đen chạy zig-zag từ mái phía bắc đến đằng sau hình tượng. Âm thanh ghê gớm chầm chậm tắt dần, nhưng để lại phía sau một sự im lặng chết chóc, đe dọa sẽ còn nữa… Từ chỗ tôi-trong-Holly đang khom người, tôi thấy con rắn thần

https://thuviensach.vn

trông như hào quang đang quay vòng, rồi rơi xuống. Nó vỡ ra như một nghìn đĩa sứ vỡ, mảnh vỡ tung tóe vương vãi khắp trên sàn đá, như mười nghìn sinh vật nhỏ đang chạy trốn. Một mảnh lớn bằng quả bóng cricket suýt va vào đầu Holly. Tôi nghe tiếng Baptiste Pfenninger vang như chuông điệu đà "Chết thật! Cô có thấy không, Constantin?" Tôi nghĩ đến việc kiểm tra tâm áp của Holly, và thấy dự trữ tâm áp nhiều hơn tôi đã đoán.

"Đấy đã ăn thua gì," Constantin gằn giọng. "Ông không thấy vết nứt sao?" Im lặng, tôi áp Ngụy Lệnh. Nếu một người có tâm biệt năng nhìn trực tiếp vào tôi lúc này, họ sẽ chỉ thấy một đường biên nhạt nhòa, nhưng được vậy còn hơn không, và bảy Ẩn Sĩ giờ đây mải lo lắng về kết cấu Nhà Nguyện. Đáng lo đấy chứ. Đi dọc theo bức tường về cửa sổ phía tây, chúng tôi nghe tiếng rít của đá bị ép.

Elijah D'Arnoq là người đầu tiên nhận ra. "Ả Sykes!"

O'Dowd, Ẩn Sĩ Thứ Mười Một, hỏi, "Ả đi đâu rồi?"

"Ả đang chứa một đứa," Du Nord ồm ồm. "Có đứa đã ngụy trang ả."

"Chặn Cổng Đen lại!" Constantin lệnh cho Rivas-Godoy. "Là Marinus! Đừng để ả đi ra! Tôi sẽ áp Hiển Lệnh và…"

Tiếng quái vật gầm rú trên đầu, đá rơi như mưa từ vết nứt, giờ đây đã thành một vết cắt lởm chởm. Tôi hiểu rồi. Lệnh Cuối của Esther đã hiệu nghiệm, và chỉ có Thầy Cathar Mù giữ cho Nhà Nguyện được toàn vẹn. Nhưng đến giờ sức mạnh cổ xưa ấy cũng đang lụi dần.

"Pfenninger, TRÁNH RA!" Constantin hét lên.

Nhưng bản năng sống sót của Ẩn Sĩ Thứ Nhất có lẽ đã bị ru ngủ bằng hai thế kỷ uống Hắc Tửu, khỏe mạnh và giàu có, lão ta nhìn vào chỗ Constantin đang nhìn trước khi, chứ không phải sau khi hụp xuống cho an toàn. Một phiến đá từ mái Nhà Nguyện bằng cỡ xe ô tô là thứ cuối cùng mà Baptiste Pfenninger trông thấy trước khi bị nghiến nát, như quả trứng dưới búa tạ. Sàn đá tiếp tục bùng nổ. Tôi rút ngụy lệnh và dựng một khiên che thân. Du Nord, một thuyền trưởng người Pháp đã theo U Minh Phái từ năm 1830 đến ngày nay, đã không kịp tự bảo vệ mình trước loạt đạn của những mảnh vỡ, và mặc dù Du Nord không bị giết chết, bà vợ hiện tại hẳn sẽ không nhận ra ông chồng mình. Ba bốn hình bóng có khiên che thân đang chạy về

https://thuviensach.vn

phía Cổng Đen; như một phiến băng vỡ ra thành những tảng băng trôi, mái phía nam trượt xuống, chặn lối thoát. Hầm mộ của chúng tôi xem như đã được đóng lại.

Qua những khe nứt nẻ trên mái nhà, những ngọn khói Bụi Tối đục ngầu, sàn sạn chảy vào, dò dẫm và lan tỏa bên trong Nhà Nguyện. Bụi Tối rì rầm, không hẳn giống tiếng ong bay, và lầm bầm, không hẳn giống tiếng đám đông, rồi thầm thì, không hẳn giống tiếng cát chảy. Một tua khói xoắn giãn ra phía sau Elijah D'Arnoq khi gã lùi lại để né phiến đá rơi. Không bị khiên che thân ngăn cản, Bụi Tối quét qua cổ D'Arnoq, và gã bị biến thành một đám mây Bụi Tối hình người, hình dạng ấy chỉ giữ được trong giây lát.

"Marinus, là chị ở trong đó phải không?" Holly hỏi.

Xin lỗi, tôi áp huấn lệnh cho chị mà không hỏi xin phép. "Ta đã đánh bại chúng rồi, phải không? Aoife đã được an toàn." *Tất cả đều được an toàn, Ẩn Sĩ không làm gì được họ lúc này.*

Chúng tôi nhìn quanh Nhà Nguyện đầy đất đá và xác người. Chỉ có ba bóng người che khiên đỏ là còn thấy được. Tôi nhận ra Constantin, Rivas-Godoy và Hugo Lamb. Trong góc, hình tượng Thầy Cathar đang bong tróc và xói mòn, như thể bị rưới acid. Nhà Nguyện mỗi lúc một tối dần. Lúc này, những cánh tay của Bụi Tối đã phủ được ít nhất một phần tư Nhà Nguyện.

"Cái món Bụi Tối đó," Holly nói. "Trông không đau đớn gì lắm hả." *Xin lỗi đã kéo chị vào rắc rối này.*

"Không sao. Đâu phải chị, mà là Chiến Tranh." Chỉ còn một vài khoảnh khắc nữa thôi.

Một tiếng động inh tai từ góc phía bắc chuyển thành tiếng rung chuông hỗn loạn. Ở chỗ treo bức tranh hình tượng, một hình elip mở ra, ánh trăng tái nhạt chiếu vào. "Tiếng động đó," Holly nói, "nghe như tiếng rung chuông báo hết giờ ở quán Thuyền Trưởng Marlow. Là gì vậy, Marinus?"

Cách đó vài bước, một lưỡi Bụi Tối liếm thân xác bị tâm-mê của Imhoff vào hư vô.

Tôi chịu, tôi ngầm-thừa nhận. *Một hi vọng chăng?*

Rõ là ba Ẩn Sĩ sống sót cũng nghĩ tương tự và ngay lập tức hướng về góc phía bắc. Tôi-trong-Holly chạy theo, hay cố chạy theo, nhưng một vệt

https://thuviensach.vn

Bụi Tối dài quét qua cửa sổ phía đông, giờ đã mất khiên chắn. Tôi trượt chân trong vũng lầy tàn tích của Baptiste Pfenninger, và kịp nấp vào một vùng không khí sạch tràn đến gian giữa giáo đường, trước khi cột Bụi Tối màu xám như đàn ong vỡ tổ đẩy tôi về bức tường phía Tây. Nhà Nguyện giờ đã quá nửa là Bụi Tối, và ba mươi bước đến hình elíp như một bãi mìn mù mịt rung chuyển. Tôi vấp lên thân xác cũ của chính mình, đang nằm tênh hênh, nhưng chỉ trong vài giây bác sĩ Fenby sẽ không còn nữa. Như có phép màu, chúng tôi vẫn còn may mắn và đến được chỗ hình elíp. Constantin và hai người đồng hành đã đi đâu mất. Một lối thoát khẩn cấp chăng? Chẳng có vẻ ăn nhập gì với thiết kế của Thầy Cathar Mù cả. Hình elip sáng lên khi Nhà Nguyện tối dần. Trông nó như một lớp màng, qua đó ta thấy mây bay, như cả bầu trời đang dịch chuyển. Tôi nhìn Nhà Nguyện một lần cuối, giờ đã ngập Bụi Tối. Mái phía đông trượt vào. “Mình còn gì để mất nữa đâu?” Holly hỏi. Tôi hít một hơi thật sâu vào buồng phổi của chủ thể, rồi bước vào…

…và bước ra một lối đi, chỉ vừa một người đi, cao hơn đầu người một chút, thắp sáng bằng ánh sáng đang chết dần trong Nhà Nguyện và bề mặt sáng trăng mà chúng tôi vừa bước qua, dường như không hề bị thương tích. Vẫn còn nghe được tiếng Nhà Nguyện đang sụp đổ, nhưng nghe như cách chỗ chúng tôi cả dặm, chứ không chỉ vài mét. Lối đi thoải dốc xuống mười bước, dẫn đến một bức tường, rồi chia nhánh ra trái và phải. Ở đây ấm hơn. Tôi chạm lên tường. Nhiệt độ da người, có màu đỏ như Sao Hỏa và bề mặt như gạch sống. Nếu âm thanh, ánh sáng và da thịt có thể bước qua tấm màng đó, tôi e rằng Bụi Tối cũng sẽ nhanh chóng đuổi theo chúng tôi. Một khiên che thân lúc này là khôn ngoan, đặc biệt là với ba Ẩn Sĩ ở phía trước, nhưng tâm áp của Holly xuống thấp, phần tôi gần như cạn kiệt, vậy là tôi bước dọc theo lối đi ngắn ra đến cuối. Cả hành lang bên trái và phải đều uốn vào bóng tối. *Chỗ này có cảm giác như bãi tha ma*, tôi ngầm-nói với Holly, nhưng…

“Thầy Cathar Mù đâu có thiết gì xác chết, phải không?”

Đúng vậy. Như xác của Sadaqat, những xác đã thanh linh đều bị vứt đi. Tôi nhìn lên hành lang phía sau. Hình elip nhạt dần khi Nhà Nguyện tàn lụi. Tôi ngầm-hỏi Holly, *Chị nghĩ sao? Trái hay phải?*

https://thuviensach.vn

“Marinus, tôi nghĩ là tôi vừa thấy có chữ viết, trên tường, cao cỡ thắt lưng.”

Tôi nhìn xuống và thấy, khắc như dấu hiệu của thợ điêu khắc: JS

“JS?” Holly nói. “Jacko? Marinus, hồi đó Jacko vẫn hay ký tên…”

Một âm thanh như tiếng chuông đổ dưới nước cắt ngang lời cô, và chúng tôi nhận ra sự thay đổi trong không khí, biết rằng Bụi Tối đang đuổi theo. “*Trái,* Marinus,” Holly ra lệnh. “Rẽ trái.”

Không có thời gian để hỏi liệu cô ấy có chắc không, hay làm sao mà biết. Tôi tuân lệnh, vội vã chạy dọc lối đi hẹp đen như than, uốn lượn và tù túng. Trái tim năm-mươi-sáu-tuổi của Holly đập thình thịch và tôi nghĩ tôi đã khiến cô bị trặc cổ chân khi chạy qua Nhà Nguyện lần cuối. Holly lớn hơn Iris mười tuổi, tôi cần phải nhớ điều đó. “Dò ngón tay tôi dọc theo bức tường,” cô nói với tôi, gần như thì thầm.

Nếu chị muốn lái xe, tôi sẽ giao lại cho chị.

“Ừ. Làm vậy đi.” Cô dựa người vào tường một lúc, đến khi có cảm giác thăng bằng trở lại. “Lạy Chúa, thật là kỳ dị.”

Tôi có thể thắp một ngọn tâm-đăng, nhưng làm vậy dễ gây sự chú ý.

“Nếu cú đoán đại của tôi là đúng, tôi sẽ không cần đèn. Nếu tôi sai, có đèn cũng chẳng ích gì. Tôi sẽ biết ngay thôi. Lối này vẫn đi theo đường cong, cô có thấy vậy không?”

Đúng thế. Nó là một vòng cung. Đã được chừng một trăm bước rồi.

Holly dừng lại. Chúng tôi nghe hơi thở cô dập dồn, tim đập thình thịch và âm thanh rì rầm của Bụi Tối. Cô nhìn phía sau, và một tia sáng yếu ớt đơn sắc rực lên trong bóng tối. Holly đưa tay lên và chúng tôi chỉ thấy đường biên đen hình bàn tay, loáng thoáng ánh sáng của chiếc nhẫn. *Bụi Tối có lân quang riêng,* tôi báo. *Nó đang tràn vào lối đi sau lưng ta, tốc độ của người đi bộ. Cứ đi tiếp.*

“Hắc ám,” Holly nói. Cô bắt đầu đi tiếp mà mặc dù tôi rất muốn phân linh để biết cô đang nghĩ gì, tôi quyết định sẽ tin tưởng Holly. Thêm năm mươi bước và Holly dừng lại, thở không ra hơi. Nỗi sợ hãi của cô giờ đã được thế chỗ bằng hi vọng. “Tôi đang tưởng tượng sao, Marinus?

Đầu ngón tay phải của tôi đang chạm vào cái gì thế?”

https://thuviensach.vn

Tôi kiểm tra, rồi lại lần nữa. *Không có gì cả.*

Cô quay về bên phải, đưa lòng bàn tay ra giữa khoảng không. Cô chạm hai bên lối đi và chúng tôi cảm thấy có một lối hẹp trổ ngay vào tường. "Một chút ánh sáng bây giờ được không, chỉ cần ánh diêm thôi?"

Tôi bán-xuất linh khỏi mắt chakra của Holly và gọi đến một đốm sáng yếu. Chủ lưu thể của tôi hôm nay đã thấy quá nhiều việc kỳ khôi, không còn ngạc nhiên khi có ánh sáng phát ra từ giữa trán mình nữa. Phía trước, một đường hầm nối dài năm bước, dẫn ra một giao lộ trái-phải nữa. Về bên trái, lối đi ban đầu uốn cong chạy ra xa. Về bên phải, Bụi Tối đang ngấp nghé ở khúc quanh, không xa lắm. "Ta đang ở bên trong," Holly thì thầm. "Tắt đèn đi. Lúc này tôi tin tưởng trí nhớ hơn mắt mình." *Nếu chị vừa đi vừa nói được thì,* tôi ngầm-nói, *tôi đang rất, rất tò mò.*

Holly bước về trước qua đường hầm nối đến khi tay cô chạm vào tường của một hành lang trái-phải mới. Holly rẽ phải. "Lần cuối cùng gặp Jacko," cô hạ giọng, "tôi đang xếp đồ để đi khỏi nhà. Xi Lo có bao giờ kể chuyện này với cô không?"

Có lẽ đã kể… tôi không biết. Quá lâu rồi mà.

Chúng tôi bước thêm chừng mười bước trong bóng tối, tay trái Holly lại cảm giác thấy không khí. Một cái cổng nối nữa. Cô bước vào, bước chừng năm bước đến một lối trái-phải, rồi rẽ trái. Những hành lang này dường như đều có cùng tâm. "Ngay lúc tôi đang xếp đồ, Jacko xuất hiện, với một… một cái mê cung. Nó thường vẽ những mê cung, mê lộ lớn và rắc rối, chỉ để chơi cho vui vậy. Sắp đến một cổng nữa rồi…" Sau chừng mười bước trong bóng tối trên đường uốn cong, Holly tìm được một khoảng trống bên phải và đi qua đó. Để không làm Holly nản lòng, tôi không nói gì về mê cung mà Xi Lo từng thiết kế cho Vua William nhà Orange. Xuyên qua cổng là một nhánh rẽ trái-phải nữa. Holly rẽ phải. "Cái mê cung mà hôm đó Jacko đưa cho tôi, nó đơn giản hơn nhiều. Chỉ là một ổ năm hình tròn, với một vài khoảng trống nối kết giữa chúng. Nó bắt tôi hứa phải học cho thuộc. Học thuộc đến nỗi, khi cần, tôi có thể tìm đường trong đó trong bóng tối, mà không mắc sai lầm nào…"

Và bây giờ ta đang ở ngay trong đó, tôi tiếp lời.

https://thuviensach.vn

“Giờ mình đang ở trong đó. Chắc chẳng nên thắc mắc tại làm sao?”

Quá trình Truyền Linh Chất. Linh hồn Thầy Cathar Mù trở thành Nhà Nguyện Bụi Tối. Linh hồn của Xi Lo, tôi đoán, đã nhập vào kết cấu của Nhà Nguyện giữa Sứ Mệnh Thứ Nhất. Một khi vào bên trong, Xi Lo trở thành mê lộ này. Như một thứ ung thư lành tính, có lẽ thế?

Holly bước nhanh hơn. “Nhưng tại sao anh ấy lại làm vậy?”

Để tạo ra một con đường trở lại thế giới sau Sứ Mệnh Thứ Hai, nhưng chỉ có chị mới biết được. Những người khác… Cả Holly và tôi nghĩ đến ba Ẩn Sĩ đã vào đây trước chúng tôi, có lẽ đang mắc kẹt trong một ngõ cụt, với Bụi Tối lăm le đến.

“Jacko có biết ta đang ở đây không, cô nghĩ sao?”

Truyền Linh Chất là một lệnh bí truyền và rất mạnh. Tôi không thể áp lệnh đó, cũng không biết cơ chế của nó. Xi Lo chưa bao giờ kể với tôi là anh ấy có học lệnh đó. Thầy Cathar Mù đã biết khi chúng ta vào Nhà Nguyện, vậy nên, cũng có lý khi nói rằng đúng thế - Xi Lo -Jacko biết chị đang ở đây.

Holly tìm được một cổng vòm khoét vào bức tường bên phải, và bước qua đó.

Nếu mê lộ hình tròn, tôi ngầm - chỉ ra, *chúng ta đang đi xa khỏi tâm của nó.*

“Mình phải đi ra mới đi vào trở lại được. Giao lộ tiếp theo sẽ là một ngã tư. Cho tôi ít ánh sáng?” Tôi xuất linh và thắp đèn một lúc. Một ngã tư. Holly rẽ trái. Tôi nhập linh, tắt đèn.

Vậy chị đã giữ lời hứa, tôi ngầm-nói, đã học thuộc mê lộ.

“Đúng vậy. Đó là những lời cuối cùng Jacko nói với tôi. Tôi đùng đùng bỏ qua nhà bạn trai, không bao giờ gặp lại đứa em nhỏ nữa. Ruth, chị dâu tôi từng thích làm trang sức, chị đã chuyển phác họa của nó thành mặt dây chuyền bạc. Khi đi làm xa tôi mang theo bên mình. Gần như mỗi tuần tôi đều học thuộc nó. Chuẩn bị rẽ trái.”

Chúng tôi rẽ trái, và đầu đau nhói. Holly lăn lông lốc khi cô ngã xuống, lộn nhào. Cơn đau chạy khắp cổ chân và đầu gối, võng mạc chúng tôi bị thiêu đốt, hoa lên trước những cánh màu trong chớp mắt. Qua đó, khi chủ lưu thể ngẩng đầu lên, tôi thoáng thấy Constantin, mắt chakra của ả đỏ rực,

https://thuviensach.vn

đang đứng trước mặt chúng tôi. “Chỉ đường ra cho ta,” Ẩn Sĩ Thứ Hai giở giọng như mẹ dỗ con, “nếu không ta sẽ biến ngươi thành đuốc sống để soi đường.” Hai mắt chakra ở lòng bàn tay của ả đang đỏ rực, tâm-lao chờ sẵn trên tay đầy đe dọa. Holly run rẩy, lí nhí, *“Làm ơn đừng giết tôi làm ơn đừng giết tôi.”* Tôi không biết Constantin đã nghe được gì, ả biết gì, và sau cuộc giao tranh ả còn bao nhiêu tâm áp. Tôi đoán là còn đủ để giết chúng tôi vài bận. Tôi quyết định sẽ đánh lạc hướng ả khỏi Holly, trở lại Bụi Tối, để Holly ít nhất cũng có một cơ hội sống sót.

Tôi xuất linh, tỏa sáng.

Lạnh lùng mà thiêu đốt, Constantin lên giọng, “Ngươi là đứa nào?” *Marinus,* tôi ngầm-tuyên bố.

“Marinus. Còn ai nữa. Không còn nhiều thời gian. Dẫn đường mau.” *Nếu cô giết cả hai chúng tôi, cô cũng sẽ chết.*

“Nhưng ta sẽ chết mà vui lòng hơn, vì biết được ta đã giết ai cuối cùng.”

Trước khi tôi nghĩ ra một câu trả lời chiến lược, mắt chakra của Constantin tắt lịm, đầu ả ngả ra sau, ả gục xuống sàn. “TÔI NÓI RỒI MÀ!” Holly hét một tiếng điên loạn, rát cổ và giáng một vật trông như cây gậy xuống đầu kẻ gây hấn thêm lần thứ hai. “KHÔNG AI ĐƯỢC ĐE DỌA GIA ĐÌNH TÔI!” Và lần thứ ba. Tôi cố sáng hơn, thấy Holly đang thở hổn hển trên cái xác rũ của Immaculée Constantin. Đầu của Ẩn Sĩ Thứ Hai giờ là một mớ hỗn độn máu me, tóc vàng óng và kim cương. Tôi nhập linh trở lại vào Holly, cảm nhận một cơn giận dữ vừa bùng nổ, đang tan chảy thành nhiều xúc cảm khác. Một vài giây sau đó, Holly nôn thốc tháo, ép sạch dạ dày ba lần liền.

Không sao, Holly, tôi nói. Tôi ở đây, không sao.

Holly nôn lần thứ tư.

Tôi tổng hợp một giọt tâm-an thần vào tuyến yên của cô. *Được rồi, tôi nghĩ chị đã nôn hết rồi.*

“Tôi đã giết người.” Holly đang run rẩy. “Tôi đã giết người. Cứ như… cứ như… không phải là tôi. Nhưng tôi biết chính tôi làm.”

https://thuviensach.vn

Tôi chỉnh một chút hóc-môn dopamine. *Ả có thể còn sống… Chị có muốn tôi kiểm tra không?*

"Không. Không. Tôi không muốn biết." Được rồi, nhưng vũ khí là cái gì vậy? Holly thả món ấy xuống. "Cây cán bột." *Chị lấy đâu ra cây cán bột ở đây?*

"Tôi chôm từ bếp của cô ở nhà 119 A. Thủ trong túi xách." Holly đứng dậy. Tôi gây tê đầu gối và cổ chân cho cô. Tại sao?

"Các vị toàn nói chuyện Chiến Tranh, nhưng tôi còn không có lấy một con dao nhíp. Vậy nên… tôi biết chứ, phụ nữ quá khích, cây cán bột, thật là sáo hết chỗ nói, Crispin mà còn sống chắc sẽ trợn mắt mà bình rằng, 'Sáo thôi rồi' nhưng tôi muốn… cô biết đó… có thứ gì đó cầm theo. Tôi ghét máu nên tôi để lại dao trong ngăn kéo và… Vậy nên. Trời đất, Marinus. Tôi vừa làm gì thế này?"

Giết một Thực Nhục Khách Vô Thời hai-trăm-năm-mươi-tuổi với một dụng cụ làm bếp năm- mươi- đô-la, sau khi giả vờ đóng vai một phụ nữ trung niên sợ hãi, khóc lóc ỉ ôi.

"Vụ khóc lóc ỉ ôi dễ mà."

Bụi Tối đang tới, Holly. Đi đường nào bây giờ?

Cô định thần lại. "Cho tôi ít ánh sáng." Tôi thắp sáng, chiếu rọi ngã tư phía trước nơi có người đàn bà đang nằm chết, chết khi đang phục kích chúng tôi. "Ta đi lối nào đây?"

Khi ngã xuống chúng tôi đã bị quay vòng vòng. Và Constantin di chuyển quanh Holly khi dọa nạt. Tôi cố sáng hơn, nhưng chúng tôi chỉ thấy rõ thêm kẻ mai phục đã chết và một bãi nôn mửa. Tôi không chắc.

Holly bắt đầu hoảng loạn. Tôi tâm-an thần cho cô.

Cả hai nghe có tiếng rì rầm của Bụi Tối. Để tôi lái nhé? "Vâng," Holly lào khào. "Cô cứ làm."

Tôi nhìn bốn lối đi. Chúng giống hệt nhau.

Nhưng không phải. Một lối trông có vẻ sáng hơn. *Holly, chỉ có một lối duy nhất qua mê lộ, đúng không?*

"Đúng vậy."

https://thuviensach.vn

Tôi chọn lối dẫn ra ánh sáng, rẽ phải, và trước mặt chúng tôi, chỉ cách mười bước là Bụi Tối, đang tràn vào đường hầm như một thứ nước chảy chậm, lấm tấm sao. Trong sự gào thét âm ỉ của nó có nhiều giọng nói. *Không đau đớn gì cả,* họ hứa hẹn bằng những thứ ngôn ngữ không xác định, *không đau mà…*

"Mình làm gì đây?" Giọng Holly vang lên.

Tôi quay lại. Đây là lối ta đã đi vào. Bụi Tối đang theo ta. Ta đến chỗ ngã tư - ngay ở đây. Tôi cho cả hai bước qua xác Constantin. *Chị cố hình dung lại mê lộ của Jacko trong đầu một lần nữa. Cái mặt dây chuyền ấy.*

"Tôi nhớ rồi. Đi thẳng." Tôi làm theo. "Trái. Sẽ có một ngã rẽ tay phải nhưng bỏ qua đi, chỗ đó là ngõ cụt… Cứ đi nữa. Qua ngã phải tiếp theo." Tôi đi xuyên qua đường hầm, nghĩ đến Bụi Tối chảy tràn qua xác của Constantin. "Trái. Thêm vài bước… Vài bước nữa, ta đang ở gần tâm, nhưng ta phải đi ra ngoài theo vòng tròn để tránh bẫy phía trước. Ngã trái tiếp theo. Đi đi, qua cổng vòng… Rồi bây giờ rẽ phải." Tôi bước vài bước, vẫn còn nghe tiếng rào rạt của Bụi Tối vì những đường hầm và ngõ cụt càng lúc càng ngắn đi, hấp thụ càng ít khối lượng và năng lượng. "Bỏ qua khoảng trống bên tay trái… Bây giờ rẽ phải. Qua ngã tư. Nhanh lên! Rẽ phải, rẽ trái và ta phải đến…" Cổng vòng phía trước màu đen, không phải đen như bóng, mà đen sẫm, đen như màu đen Bể Cuối, một màu đen hút trọn ánh sáng từ chakra tôi thắp ở bàn tay Holly, không phản chiếu gì cả.

Tôi bước vào…

… một căn phòng có trần vòm, tường màu đỏ Sao Hỏa chết chóc như mê lộ, nhưng sống động với nhiều bóng chim chóc. Căn phòng được chiếu sáng bởi một quả táo vàng, một thứ đèn đêm. "Lạy…" Mặc dù đã chứng kiến quá nhiều chuyện hôm nay, Holly vẫn kinh ngạc đến nghẹn giọng. "Nhìn nó kìa, Marinus." Quả táo treo giữa căn phòng, ở độ cao bằng đầu người, không có gì nâng đỡ cả. "Nó còn sống không?" Holly hỏi.

Tôi đoán, tôi ngầm-giả định, nó là một linh hồn.

Những quả táo vàng tôi đã từng biết đến trong thi ca văn chương suốt cả phần đời siêu linh. Những quả táo vàng tôi từng thấy trong tranh, mà không chỉ quả táo do Venus cầm trong bức Bronzino nguyên bản mà Xi Lo

https://thuviensach.vn

đã biết rất rõ, mặc dù quả táo ấy khiến tôi càng thêm nghi ngờ quả táo này. Thậm chí tôi đã từng cầm trong tay một quả táo bằng vàng Kazakh hồi thế kỷ mười một do một nghệ nhân của triều Suleiman VI chế tác, có lá bằng ngọc bích Ba Tư khảm lục bảo và những hạt sương là ngọc trai đảo Mauritius. Nhưng sự khác biệt giữa những quả táo vàng ấy và quả táo này cũng như như khác biệt giữa đọc một bài thơ tình và đang yêu thực sự.

Mắt Holly rưng rưng. "Marinus…"

"Đó là lối trở về đấy, Holly. Chạm vào nó đi."

"Chạm vào? Tôi không thể làm thế được. Nó quá…" *Xi Lo đã tạo ra nó cho chị, cho lúc này*.

Cô tiến thêm vài bước gần hơn. Chúng tôi nghe có tiếng lao xao. "Chỉ cần chạm một lần thôi, Holly. Chạm đi. Bụi Tối đang đến." Holly với bàn tay trầy xước hanh hao ra.

Khi tôi xuất linh khỏi lưu thể, tôi nghe có tiếng bồ câu rền. Holly đã đi khỏi.

Những bóng chim cũng biến mất cùng quả táo, và gian phòng có vòm trần giờ đây như một thứ lăng tẩm tối tăm. Giờ đây tôi sẽ chết. Tôi chết-chết. Nhưng tôi chết mà biết rằng Holly Sykes đã an toàn, rằng món nợ mà Trắc Thời Phái với cô đã được trả. Một cách ra đi thanh thản. Aoife vẫn còn một người mẹ. Tôi thắp tâm-đăng yếu ớt, và ngầm hỏi Hugo Lamb, *Nhưng tại sao phải chết một mình?*

Hắn bỏ ngụy lệnh và hiện ra giữa không khí. "Đúng thế, tại sao kia chứ?" Hắn đưa tay sờ lên gò má đầy thương tích. "Chết thật, trông tôi này! Áo với chả xống. Thợ may của tôi là tay người Bangladesh ở Savile Row, cực tài, nhưng mỗi năm chỉ may đúng hai mươi bộ. Tại sao Xi Lo chỉ để lại có mỗi một tấm vé thần trở lại thế giới?"

Tôi vận linh trở lại chỗ quả táo lúc nãy. Mỗi hạt hạ nguyên tử của nó đều đã biến mất. Truyền Linh Chất là một quá trình rất hao tổn. *Thầy Cathar Mù được ăn thịt tươi thường xuyên, nhớ không. Xi Lo duy trì tất cả những thứ này chỉ bằng năng lượng dự trữ. Tại sao anh không giành lấy chiếc vé thần duy nhất để quay về?*

https://thuviensach.vn

Hắn né câu hỏi. “Có thuốc lá không, Marinus?” *Tôi đang vô thể. Tôi còn không có thân xác nữa.*

Bụi Tối rỉ rả len vào cánh cửa tối, như cát.

Anh đã săn mồi, đã lừa dối, tôi ngầm-nói, chăn dắt, dụ dỗ, giết chóc… “Mấy vụ đó đều chuyên nghiệp. Ai cũng vui vẻ chết. Nói chung là vui.”

… trong vai Marcus Anyder, anh thậm chí còn giết cả chính phiên bản cũ của mình.

“Cô thực sự muốn dành những phút cuối cùng để phỏng vấn tôi sao? Cô muốn gì? Một màn ăn năn tự thú kịch tính?”

Tôi chỉ tò mò là tại sao một kẻ săn mồi, tôi-ngầm nói toạc ra, *kẻ từng đã chỉ nghĩ đến mình qua thật nhiều năm, ngay tuần vừa rồi còn huênh hoang sau khi giết Oscar Gomez, bây giờ lại…*

“Đừng nói cô vẫn còn giận dữ vụ đó chứ?”

…bây giờ lại hào hiệp hi sinh cuộc đời thanh xuân của mình cho một cái đồng hồ xương tầm thường. Nói đi. Tôi hứa sẽ không kể với ai cả.

Tiếng rì rầm của Bụi Tối càng lúc càng lớn hơn. Tôi gạt những giọng nói ra.

Hugo Lamb phủi bụi trên tay áo. “Cô đã phân linh Holly, tôi đoán thế?” *Rất kỹ. Tôi phải làm thế, để định vị Esther Little.*

“Vậy cô có thấy chúng tôi ở La Fontaine Saint-Agnès không? Holly và tôi ấy?”

Tôi ngập ngừng quá lâu.

“Vậy là cô đã thấy rõ. Vậy đó. Giờ cô đã có câu trả lời.”

Bụi Tối tiếp tục tuôn vào, hứa hẹn với chúng tôi sẽ không đau đớn, không đau đớn, không đau đớn gì cả. Một phần ba sàn nhà đã bị che phủ. “Cô có thấy cô ấy ra tay với Constantin không? Máu Ireland, cơ bắp Gravesend. Đúng là con nhà.” *Anh đứng mà nhìn vậy sao?*

“Tôi đâu phải thể loại anh hùng cứu mỹ nhân.” *Constantin đã chiêu mộ anh. Ả là Ẩn Sĩ Thứ Hai.*

“Tôi luôn có vấn đề với những người có quyền uy. Rivas-Godoy rẽ phải khi chúng tôi vào mê lộ, vậy là tiêu ngay từ đầu, nhưng tôi đi theo Constantin. Đúng thế, ả đã chiêu mộ tôi, nhưng ả hơi bị lậm cái học thuyết

https://thuviensach.vn

ưu tiên phụ nữ và trẻ con. Vậy là tôi áp ngụy lệnh cho mình, đi lạc, nghe tiếng Holly, đi theo cô… Và giờ ta ở đây. Đôi bạn cùng chết. Ai mà nghĩ ra được chứ?" Cả hai nhìn Bụi Tối như cát tràn vào căn phòng có vòm trần, mỗi lúc một sâu hơn. Tôi thấy bứt rứt như đã bỏ lỡ mất điều gì đó. Hugo Lamb khẽ ho. "Cô ấy cũng yêu tôi chứ, Marinus? Ý tôi hỏi không phải sau khi cô ấy biết vụ tôi… dan díu với tà phái, từng để lại sẹo tâm lý cho gia đình cô ấy và tìm cách giết em trai cô. Ý tôi là trong cái đêm đó. Ở Thụy Sĩ. Khi chúng tôi còn trẻ. Còn trẻ thực sự. Khi Holly và tôi bị kẹt trong nhà giữa trận bão tuyết."

Hai phần ba sàn nhà đã bị che phủ. Lamb kẻ hữu thể có đúng sáu mươi giây nữa, trước khi Bụi Tối chạm đến hắn. Tôi có thể lượn lờ thêm một lúc nữa, cho đến khi cả vòm trần bị lấp đầy, nếu tôi thực sự muốn thế.

Rồi tôi sực nghĩ ra, điều mà tôi đã bỏ lỡ. Hugo Lamb cũng bỏ lỡ. Ngay cả Constantin cũng vậy. Mải tìm cánh né đá rơi, cố tránh Bụi Tối, chúng tôi đều quên đi một lối thoát hiểm khác. Tôi muốn ngầm-bật cười. Có được không? Nếu Bụi Tối đã len vào Thạch Đạo và xóa sạch đường dẫn thì không… Nhưng đường đi xuống khá dài.

Tôi ngầm-hỏi Lamb, *Anh còn bao nhiêu tâm áp?*

"Không nhiều lắm. Tại sao? Muốn làm một cuộc tâm song đấu chăng?" *Nếu tôi nhập linh vào anh, ta có thể có đủ.* Hắn bối rối. "Để làm gì?" Để gọi Khê Môn.

https://thuviensach.vn

Xứ Đầu Cừu
2043

https://thuviensach.vn

26 Tháng Mười

Ở chân cầu thang tôi nghe trong đầu mình có suy nghĩ, *Hắn đang tới*, và hai cánh tay tôi rờn rợn sởn gai ốc. Ai kia? Phía trước, Zimbra quay lại nhìn, không biết vì sao tôi vẫn chưa đi lên theo nó. Tôi gạn lọc những âm thanh của buổi chiều tối. Tiếng bếp lò lang cang, lục cục khi đang nguội dần. Sóng biển vỗ lên bãi đá phía dưới khu vườn. Tiếng xương cốt rệu rã của căn nhà cũ. Rồi cả tiếng xương cốt rệu rã của Holly Sykes. Tôi rướn người qua tay vịn cầu thang, nhìn qua cửa sổ nhà bếp đến con dốc dẫn lên nhà của Mo. Đèn phòng ngủ vẫn sáng. Bên đó vẫn bình yên. Không có bước chân trên lối đi rải sỏi vào vườn. Zimbra không đánh hơi thấy mùi khách lạ. Đám gà mái im lặng, giờ này như vậy là ổn. Lorelei và Rafiq cười khúc khích trong phòng của Lorelei, hai đứa đang chơi trò múa rối bóng. “Chẳng giống kangaroo gì cả, chị Lol!”; “Nhưng làm sao cưng biết?”; “Vậy thì làm sao chị biết?” Cách đây chưa lâu, tôi đã nghĩ mình sẽ không bao giờ nghe tiếng hai đứa trẻ mồ côi cười đùa như vậy nữa.

Mọi việc bình thường. Không còn những suy nghĩ thành tiếng trong đầu. Lúc nào mà chẳng có người đang đi tới. Nhưng, không, suy nghĩ đó là *Hắn đang tới*, tôi chắc mà. Hoặc, chỉ có thể chắc chắn trong khả năng của mình. Vấn đề ở chỗ, nếu đã từng nghe thấy giọng nói trong đầu một lần, ta sẽ không bao giờ biết chắc một suy nghĩ tình cờ chỉ là một suy nghĩ tình cờ, hay là gì khác nữa. Rồi nhớ đến ngày tháng: ngày mai là kỷ niệm năm năm cơn Giga-bão’38 - máy bay 797 chở Aoife và Örvar bị gãy ở độ cao sáu nghìn mét, cùng với hai trăm chiếc máy bay đang băng qua Thái Bình Dương, như thể có một cậu bé hờn dỗi đang bẻ gãy những chiếc máy bay mô hình Airfix, thứ đồ chơi mà Brendan hồi nhỏ hay treo trên trần phòng ngủ.

“Ôi, đừng lo cho ta,” tôi lẩm bẩm với Zimbra, rồi đi tiếp lên cầu thang, những bậc thang tôi từng chạy như bay lên xuống. “Thôi mà,” tôi nói với

https://thuviensach.vn

Zimbra, “nhấc mông lên.” Tôi vuốt xoáy lông giữa hai tai nó, một bên vểnh, một bên cụp. Zimbra nhìn lên, như thể đang đọc tâm trí tôi bằng đôi mắt to đen đó. “Mày sẽ báo cho tao nếu có chuyện đáng lo, phải không Zimbra?”

Nếu còn chuyện gì *khác* để lo lắng nữa, ngoài nỗi sợ cứ dai dẳng bên tôi rằng bệnh ung thư sẽ tái phát; lo chuyện gì sẽ xảy ra với Lorelei và Rafiq nếu tôi chết; lo ngại tuyên bố của Thủ tướng Ireland về Hinkley Point và thái độ khăng khăng của chính phủ Anh quốc rằng “Một vụ nóng chảy hạt nhân toàn diện ở lò phản ứng tại Hinkley E sẽ không xảy ra”; lo rằng Brendan đang sống chỉ cách vùng cách ly mới chỉ vài dặm; lo tình hình thuyền nhân vừa đến ở gần Wexford, hàng nghìn đàn ông, đàn bà và trẻ em đó sẽ đi đâu, sẽ sống ra sao qua mùa đông; rồi những tin đồn về Cúm Chuột ở Belfast; và dự trữ insulin đang cạn dần; rồi cổ chân của Mo; rồi…

Những ngày âu lo, Holly Sykes.

“Biết ngay mà” Rafiq nói, thằng nhỏ như bơi trong áo khoác đỏ cũ của Aoife, giờ đã thành áo choàng ngủ của nó. Nó ngồi bó gối dưới chân giường Lorelei. “Khi Marcus phát hiện ra cái cài áo choàng bị mất là con đoán được ngay. Làm gì có chuyện chôm con đại bàng vàng từ một tộc người như Người Xăm mà được yên. Với họ thì khác gì Marcus và Esca đã chôm Chúa. Đương nhiên họ sẽ đi bắt anh ta cho bằng được.” Rồi, vì thằng nhỏ biết tôi yêu truyện *Con Đại Bàng của Quân đoàn thứ Chín* ra sao, nó nài nỉ: “Bà Holly, đọc thêm một chút xíu chương mới không được sao?”

“Gần mười giờ rồi,”Lorelei nói, “ngày mai còn đi học nữa,” và nếu nhắm mắt lại tôi gần như có thể tưởng tượng ra một Aoife mười lăm tuổi.

“Máy bảng đã nạp điện chưa bà?”

“Rồi, nhưng không có sợi mạng, cũng không có Mạng.”

“Có thật không hả bà,” Rafiq chẳng có vẻ gì muốn rời khỏi giường của Lorelei cả, “có thật là khi bà bằng tuổi Rafiq, bà muốn có bao nhiêu điện cũng được, lúc nào cũng được?”

“À có người đang kiếm cớ câu giờ để khỏi đi ngủ, đúng không hả anh bạn?”

Nó nhe răng cười. “Có điện kiểu đó thật là *tời*.”

“Thật là sao kia?”

https://thuviensach.vn

“Tời. Ai cũng nói vậy mà. Bà biết mà: tời là tuyệt vời đó, đỉnh của đỉnh, hay ho.”

“Ồ. Giờ nghĩ lại thì đúng là ‘tời’, nhưng lúc đó người ta thấy bình thường lắm.” Tôi nhớ lại Ed sung sướng dùng điện thoải mái mỗi khi về đến nhà chúng tôi ở Stoke Newington từ Baghdad, nơi mà anh và các đồng nghiệp phải sạc laptop và điện thoại vệ tinh bằng ắc qui xe hơi, do người bán ắc qui mang đến. Đảo Đầu Cừu cũng đang cần một anh bán ắc qui, nhưng xe của anh này sẽ cần diesel, hiện giờ đã hết, chính lại là lý do ta cần anh bán ắc qui.

“Với lại hồi đó lúc nào cũng có máy bay, phải không bà?” Rafiq thở dài. “Không phải chỉ có người bên Xứ Dầu Mỏ hay Mặt Trận Bình Ổn mới được đi máy bay?”

“Ừ, nhưng mà…” tôi loay hoay tìm cách chuyển đề tài. Tối nay Lorelei hẳn cũng suy nghĩ những chuyện buồn về máy bay.

“Vậy bà đã đi những đâu hả bà Holly?” Rafiq không bao giờ thấy mệt khi hỏi tôi những chuyện như vậy, hỏi bao nhiêu lần cũng được.

“Đi khắp nơi,” Lorelei nói, con nhỏ thật cứng rắn, chiều em. “Colombia, Australia, Trung Quốc, Iceland, Cựu New York. Phải vậy không hả ngoại?”

“Ừ, đúng rồi.” Tôi tự hỏi không biết cuộc sống ở Cartagena, ở Perth, ở Thượng Hải bây giờ ra sao. Mười năm trước tôi có thể lên mạng xem bản đồ đường phố trực tuyến ở những nơi đó, nhưng Mạng bây giờ quá bệ rạc, ngay cả khi có tín hiệu tốc độ cũng chỉ bằng thời tiền -broadband. Máy bảng của tôi cũng cũ dần, mà tôi chỉ còn một cái dự trữ. Nếu có máy bảng mới đến Nhượng Địa Ringaskiddy, chúng chẳng bao giờ lọt nổi ra ngoài thành phố Cork. Tôi còn nhớ những hình ảnh lũ lụt nước biển ở Fremantle trong trận đại hồng thủy ‘33. Hay là trận đại hồng thủy ‘37? Hay tôi đang nhầm lẫn với hình ảnh nước biển tràn vào đường tàu điện ngầm New York, năm nghìn người chết đuối dưới lòng đất? Hay vụ đó ở Athens? Hay Mumbai? Những đoạn phim thảm họa trôi qua dày đặc, nhanh chóng trong suốt những năm ba mươi, thật khó nhớ vùng duyên hải nào đã bị tàn phá trong tuần, hay thành phố nào cứ mười người lại có một người chết vì Ebola hay Cúm Chuột. Bản

https://thuviensach.vn

tin trở thành một bộ phim thảm họa vô tận không có cốt truyện mà tôi không thể xem nổi. Nhưng kể từ Vụ Sụp Mạng Lần Thứ Nhất, chúng tôi gần như chẳng có tin tức gì nữa, không tệ hại hơn được nữa.

Cơn gió lung lay kính cửa sổ. "Tắt đèn thôi. Để mà giữ bóng nữa." Tôi chỉ còn sáu bóng đèn, cất dưới ván sàn trong phòng ngủ với chiếc máy bảng cuối cùng kể từ sau khi rộ lên nạn đột nhập ăn trộm dưới mạn Durrus. Tôi hôn mái tóc như gai của Rafiq khi thằng bé thơ thẩn đi về căn phòng bé xíu, và nói. "Ngủ ngoan nha cưng." Tôi nói thật lòng, không phải thói quen: Những cơn ác mộng của Rafiq đã giảm còn một trong mười đêm, nhưng mỗi khi có ác mộng, tiếng hét của nó có thể đánh thức cả người đã chết.

Rafiq ngáp: "Ngủ ngon, bà Holly."

Lorelei co người dưới chăn và mảnh da cừu khi tôi đóng cửa lại. "Ngủ ngon nha ngoại." Ngày đó ba chúc tôi ngủ ngon, rồi tôi chúc Aoife, Aoife truyền lại cho Lorelei, và giờ đây Lorelei lại chúc tôi.

Ta cứ tiếp tục sống, miễn là còn có người để mà sống tiếp.

Đã tối hẳn, nhưng giờ đây ngoài bảy mươi, tôi chỉ cần ngủ vài tiếng - một trong những sự bù đắp ít ỏi của tuổi già. Vậy là tôi châm thêm một khúc củi vào lò, vặn đèn lớn lên và lấy hộp kim chỉ ra vá quần jeans của Lol cho Rafiq mặc, rồi còn vá bít tất. Ước gì tôi đừng mơ đến được tắm nước nóng trước khi đi ngủ. Thỉnh thoảng Mo và tôi hành hạ lẫn nhau, ngồi mơ mộng hoài niệm về mỹ phẩm Body Shop, và những thứ mùi tuyệt vời: xạ hương và trà xanh, cam bergamot, hoa linh lan; xoài, hạt brazil, chuối; dừa, dầu jojoba, quế… Rafiq và Lorelei chưa bao giờ biết đến những mùi hương đó. Với hai đứa, "xà phòng" là một khối không mùi từ "Vùng Pale", tức là biệt danh của khu vực chế xuất ở Dublin. Mãi đến năm ngoái ta vẫn còn mua được xà phòng Trung Quốc ở chợ phiên Thứ Sáu, nhưng đường dây chợ đen mang xà phòng ra Kilcrannog đã bị triệt tiêu.

Khi chắc chắn hai đứa nhỏ đã say ngủ, tôi bật radio lên. Tôi luôn sợ hãi rằng sẽ không nghe được gì cả, nhưng không sao: cả ba đài đều có sóng. Đài RTÉ là cơ quan truyền thông của Mặt Trận Bình Ổn, chỉ phát đi những tin tức đã được chính thức kiểm duyệt mỗi giờ, chen ngang là những chương trình hướng dẫn thực tế như trồng cây lương thực, sửa chữa đồ đạc và xoay

https://thuviensach.vn

xở ở cái đất nước mỗi lúc một tạm bợ này. Tối nay phát lại chương trình sơ cứu, hướng dẫn cách cố định nẹp gãy tay, vậy là tôi chuyển sang kênh JKFM, kênh tư nhân cuối cùng ở Ireland, để nghe chút nhạc. Không thể đoán được người ta sẽ phát nhạc gì, nhưng chắc chắn đều là nhạc từ năm năm tuổi trở lên. Tôi nhận ra điệp khúc của Damon MacNish và ban Tàu Chìm trong bài "Cá chuồn cho bữa sáng," rồi nhớ lại một bữa tiệc ở Colombia… hay ở Mexico City?…nơi tôi gặp tay ca sĩ ấy. Crispin cũng có mặt, nếu tôi không nhầm. Tôi biết bài hát tiếp theo: "Memories Can't Wait" của Talking Heads, nhưng nó khiến tôi nghĩ đến Vinny Costello vậy là tôi chuyển sang đài thứ ba, Radio Đảo Ngọc. Radio Đảo Ngọc được phát từ Nhượng Địa Trung Quốc ở Ringaskiddy, bên ngoài Cork. Hầu hết bằng tiếng Quan Thoại, nhưng thỉnh thoảng lại có tin nhanh bằng tiếng Anh, và nếu Mạng bị đứt sợi, đây là cách duy nhất để có được tin tức chưa bị Mặt Trận Bình Ổn kiểm duyệt. Đương nhiên, tin tức nghiêng về phía Trung Quốc - Ed nếu còn sống sẽ gọi đó là thứ "tuyên truyền trần trụi"… và sẽ không có một lời nào về Hinkley E, vốn được xây dựng và vận hành bởi một tập đoàn Trung Quốc-Pháp, mãi cho đến vụ tai nạn năm năm trước. Các nhà đầu tư nước ngoài rút ra, để lại người Anh tìm cách khống chế phần lõi bị nung chảy một nửa. Đêm nay không có bản tin tiếng Anh, nhưng giọng phát thanh viên người Trung Quốc nghe êm tai, khiến tôi thấy thư giãn và đương nhiên, tôi nghĩ về Jacko; và về những ngày đêm với Trắc Sĩ ở New York, và vượt ra ngoài New York, cách đây đã gần hai mươi năm…

Nhà Nguyện, trận giao tranh, mê lộ: đúng vậy, tôi tin tất cả những chuyện đó là có thật, ngay cả khi tôi biết rằng nếu mô tả lại những thứ mình đã thấy, tôi sẽ bị gán ngay tội ưa gây sự chú ý, điên rồ hay chơi thuốc. Nếu chỉ nhớ những phần lạ lùng, nếu tôi đã tỉnh dậy trong phòng ở khách sạn Empire, biết đâu tôi đã có thể nghĩ rằng tất cả chỉ là ảo giác, là một vụ ngộ độc thức ăn, một vụ mất trí nhớ tạm thời, hay đơn giản là nhớ sai mà thôi. Nhưng có quá nhiều những chuyện khác không thể giải thích được. Chẳng hạn như sau khi chạm vào quả táo vàng trong căn phòng có vòm trần đầy bóng chim, tôi biến mất trong một cơn choáng váng, rồi thấy mình tỉnh dậy không phải trong phòng khách sạn mà là phòng khách ở nhà 119A, với ngón

https://thuviensach.vn

tay giữa chạm lên quả táo vàng trên bức Bronzino, bên bệ cửa sổ ở ngoài có một con bồ câu đang gù và tất cả Trắc Sĩ đã biến mất. Cây cán bột bằng đá cẩm thạch không còn trong ngăn kéo nhà bếp nữa. Đầu gối tôi trầy trụa và đau đớn từ khi bị Constantin phục kích trong mê lộ. Tôi không biết tại sao Marinus không về cùng tôi - có lẽ quả táo chỉ có tác dụng với một người? Cuối cùng, khi trời tối, tôi bỏ cuộc, không chờ một Vô Thời Khách thân thiện hiện ra nữa. Tôi bắt taxi qua công viên Central Park về lại phòng khách sạn, nơi người ta nói rằng mọi chi phí trong tuần đã được trả bằng thẻ tín dụng của một người khác. Nếu một nhân viên lễ tân khách sạn New York nói rằng có người đã trả tiền phòng cho ta, ta có thể đem mạng sống ra mà cược rằng mình không hề nằm mơ.

Vậy nên tôi tin rằng câu chuyện đã xảy ra, nhưng cuộc sống bình thường vẫn tiếp diễn, theo nhịp thời gian, và ngày hôm sau không màng đến những cuộc phiêu lưu kỳ lạ của những ngày trước đó. Với người lái taxi, tôi chỉ là một cuốc xe đến sân bay LaGuardia, là người khách suýt nữa đã để quên kính trên ghế sau. Với tiếp viên hãng Aer Lingus, tôi chỉ là một người phụ nữ trung niên đi hạng phổ thông với bộ tai nghe bị hư. Với đám gà mái, tôi là một người khổng lồ hai chân, đến để vung vãi hạt bắp và ăn trộm trứng của chúng. Trong "kỳ cuối tuần bị mất" ở Manhattan có lẽ tôi đã được thấy một khía cạnh khác của cuộc sống mà chỉ vài trăm người trong lịch sử từng thấy, nhưng rồi sao? Tôi không thể kể lại với ai được. Ngay cả Aoife hay Sharon cũng sẽ nói, "Em/con tin là chị/mẹ tin điều đó đã xảy ra, nhưng có lẽ chị/mẹ cần đi gặp bác sĩ chuyên khoa…"

Không có hồi tiếp. Marinus, nếu cô ấy thoát ra được căn phòng có vòm trần, thì cô ấy vẫn chưa từng tái xuất, mà có lẽ sẽ không đến nữa. Tôi có tìm nhà 119A trên bản đồ trực tuyến vài lần, tôi nhận ra căn nhà phố bằng đá nâu cao sừng sững, với những ô cửa sổ đủ dạng, vậy là vẫn có người đang coi sóc nó - địa ốc New York lúc nào cũng vậy, ngay cả khi nước Mỹ tan rã - nhưng tôi chưa bao giờ quay trở lại, hay cố tìm hiểu xem ai đang sống ở đó. Có lần tôi gọi máy cho hiệu sách Ba Cuộc Đời, nhưng khi nhân viên trả lời, tôi hoảng sợ và dập máy trước khi hỏi liệu Inez còn ở gác trên không. Cuốn sách cuối cùng Sharon gởi cho tôi trước khi dịch vụ bưu chính bị ngừng lại

https://thuviensach.vn

là sách về mười hai nhà du hành Apollo từng lên mặt trăng, tôi cảm thấy thời gian của mình trong Bụi Tối có lẽ cũng như thế. Và giờ đây khi trở về Trái Đất, tôi có hai lựa chọn, hoặc là dần dần trở nên loạn trí bằng cách cố trở lại xứ sở đó, trở lại với tâm biệt năng, nhà 119A và Trắc Thời Phái; hoặc không làm thế, mà chỉ tự nhủ rằng, "Việc đã xảy ra, nhưng đã qua rồi" và tiếp tục sống cuộc đời bình thường với gia đình. Đầu tiên, tôi không chắc là mình làm được vậy, tôi thực không chắc làm sao có thể viết biên bản cho Ủy Ban Bảo Vệ Môi Trường Kilcrannog, khi tôi biết rằng, trong lúc chúng tôi ngồi đây nói chuyện cấp quỹ cho sân chơi mới, những linh hồn đang di cư qua một vùng Bụi Tối, đến một khoảng hư vô gọi là Bể Cuối - nhưng rồi tôi cũng làm được. Vài tuần trước sinh nhật lần thứ mười sáu năm xưa, tôi gặp một phụ nữ gấp đôi tuổi mình tại cơ sở phá thai nấp trong bóng sân vận động Wembley. Bà ấy trông sang trọng, bình thản. Khi đó tôi bấn loạn, hoảng sợ, khóc lóc. Vừa châm điếu thuốc mới từ đốm lửa đang lụi dần trên điếu cũ, bà ta nói với tôi thế này: "Cưng à, rồi cưng sẽ thấy, có chuyện gì mình cũng sống nổi." Đời đã dạy tôi rằng bà ấy đã đúng.

… Tôi mơ thấy Zimbra sủa. Tôi thức dậy trên ghế cạnh bếp lò, Zimbra vẫn còn sủa, ở lối sảnh. Loạng choạng, tôi đứng dậy, đánh rơi bít tất đang vá dở, rồi bước ra hiên nhà: "Zimbra!" Nhưng Zimbra không nghe tiếng tôi: Zimbra không còn là Zimbra nữa, nó đã trở thành một con chó nguyên thủy đánh hơi thấy một kẻ thù xa xưa. Có ai ở ngoài đó không? Lạy Chúa, tôi ước gì đèn pha an ninh vẫn còn hoạt động được. Tiếng sủa của Zimbra im bặt một giây - đủ lâu để tôi nghe thấy tiếng gà mái hoảng sợ. *Ôi không, lại có cáo rồi*. Tôi chụp lấy đèn pin, mở hé cửa nhưng con chó nhà đã xộc ra, cào bới ở chỗ có lẽ là lỗ cáo đào dưới lớp rào gai. Bụi đất tung tóe khắp người tôi, đám gà hoảng loạn chạy quanh chuồng. Tôi chiếu đèn pin vào, không thấy cáo, nhưng Zimbra rất chắc chắn. Một con gà chết: hai; ba; một con đập cánh yếu ớt; và *kia*, hai hình tròn trên đầu một mảng đo đỏ ngay trên chuồng gà. Zimbra - mười lăm kilo bẹc-giê lai Labrador đen và gì gì nữa - chui vào chuồng, xông thẳng vào ổ gà, ổ gà đổ nhào, gà oang oác, vỗ cánh chạy quanh. Nhanh như cắt, con cáo nhảy về lại lỗ đào và đầu nó đã chui qua lỗ trước khi Zimbra ghim răng nanh vào cổ nó. Con cáo nhìn tôi trong tích tắc

https://thuviensach.vn

trước khi bị giật lại, bị giày vò, quăng quật và tiếp tục chịu đòn. Rồi cổ nó bị xé toang và mọi thứ kết thúc. Đám gà vẫn còn hoảng loạn cho đến khi một con nhận ra cuộc giao tranh đã kết thúc, và cả đám im bặt. Zimbra đứng trên xác con mồi, mõm nó đỏ máu. Chầm chậm, nó trở lại như cũ, và tôi cũng vậy. Cửa sảnh mở ra, Rafiq đứng đó trong áo choàng ngủ. "Có chuyện gì vậy bà Holly? Con nghe tiếng Zim sủa như điên luôn."

"Có cáo trong chuồng gà, cưng à."

"Trời, bỏ mẹ!"

"Ăn nói đàng hoàng, Rafiq."

"Con xin lỗi. Nhưng nó ăn hết mấy con gà?"

"Hai ba con gì đó thôi. Zim giết nó rồi."

"Cho con xem được không?"

"Không. Con cáo chết rồi."

"Vậy cho tụi con ăn thịt gà được không?"

"Nguy hiểm lắm. Nhất là bây giờ bệnh dại đã trở lại."

Mắt Rafiq mở to hơn. "Bà không bị cắn, hay…"

Tội nghiệp thằng nhỏ. "Đi ngủ lại đi mà. Thiệt tình, bà không sao đâu."

Có lẽ là không sao thật. Rafiq đã lóc cóc lên gác và Zimbra bị nhốt lại ở lối sảnh. Bốn con gà mái chết, chứ không phải ba, tức là thiệt hại ở mức vừa, nhất là khi tôi chủ yếu dùng trứng để đổi chác ở chợ phiên Thứ Sáu, trứng cũng là nguồn đạm chính của Lorelei và Rafiq. Zimbra trông ổn nhưng tôi chỉ có thể hi vọng nó sẽ không phải cần thuốc men gì. Thuốc men tổng hợp cho con người đã cạn kiệt, nói gì đến cho chó. Tôi vặn nhỏ pin mặt trời, moi ra một chai rượu tăm nấu từ khoai của Declan O'Daly, làm một tách cho ấm dạ, như kiểu Ba ngày xưa vẫn nói. Tôi để rượu đốt dây thần kinh và nhìn mặt sau hai bàn tay già nua của mình. Gân guốc gợn lăn, mạch máu loằng ngoằng, da bọc xương. Tay trái tôi dạo này hơi run. Không run lắm. Mo có để ý thấy, nhưng vờ như không biết. Bọn nhóc bằng tuổi Lol và Raf nghĩ người già nào cũng bị run tay, nên chúng không lo lắm. Tôi kéo chăn lên người, thấy mình như bà của Cô bé quàng khăn đỏ, trong một thế giới có quá nhiều sói và không đủ các bác thợ săn. Bên ngoài trời đang lạnh. Ngày mai tôi sẽ hỏi thăm Martin dưới quán của Fitzgerald xem mùa đông này có

https://thuviensach.vn

chở than đến không, mặc dù tôi biết kiểu gì anh ta cũng sẽ nói, “Yên tâm đi bà Holly, nếu mà có than thì chở chứ.” Niềm tin vào số phận là một thứ thuốc chống trầm cảm yếu ớt, nhưng bác sĩ Kumar không có thuốc gì mạnh hơn thế. Qua cửa sổ bên hông tôi thấy khu vườn như phủ lớp phấn trắng dưới ánh trăng chớm tròn, trăng đang lên trên bầu trời bán đảo Mizen. Tôi phải thu hoạch đám hành sớm, rồi còn trồng cải xoăn nữa.

Trên cửa sổ tôi thấy phản chiếu hình ảnh một bà lão đang ngồi trong chiếc ghế và tôi nói với bà ấy, “Đi ngủ đi.” Tôi gượng đứng dậy, cố lờ đi chỗ đau nhói nơi hông, nhưng dừng một lúc trước chiếc hộp thờ bằng gỗ rều đặt trên kệ tủ. Tôi làm chiếc hộp năm năm trước trong những tuần đau đớn đến tê dại sau trận Giga-bão. Lorelei trang trí hộp bằng vỏ sò. Bên trong có ảnh của Aoife và Örvar, nhưng đêm nay tôi chỉ vuốt ngón cái dọc mép trên hộp, cố nhớ lại cảm giác vuốt tóc Aoife.

“Ngủ ngon nha cưng.”

https://thuviensach.vn

27 Tháng Mười

Tôi dậy khi trời còn tờ mờ sáng để làm lông bốn con gà mái đã chết. Bây giờ chỉ còn mười hai con gà mái. Khi tôi mới dọn đến nhà Dooneen - cách đây một phần tư thế kỷ - tôi chịu, có dí súng vào đầu cũng không thể làm lông gà. Giờ tôi có thể đập đầu, vặn cổ và moi ruột gà, thản nhiên như Má ngày trước vẫn làm món thịt bò hầm bia Guinness. Hoàn cảnh còn dạy tôi cách lột da và moi ruột thỏ mà không phải nôn thốc tháo. Nhồi được một túi phân bón cũ đầy lông gà, tôi bỏ đám gà chết vào xe cút kít rồi đi xuống cuối vườn qua chuồng gà, dừng lại cho thêm xác cáo vào cỗ xe tang một bánh đó. Một con đực. Đừng đụng vào đuôi cáo, Declan nói. Đuôi cáo như một thứ vũ khí vi trùng, đầy rẫy bệnh tật. Có lẽ còn có rận rệp nữa, mà cả nhà đã quá ngán các món chấy ve rận. Con cáo trông như đang ngủ trưa, nếu ta đừng để ý tới cái cổ bị xé toang. Một cái răng nanh hơi chìa ra, ấn xuống môi dưới. Răng của Ed của thế. Tôi tự hỏi không biết con cáo này có con thơ, bầu bạn gì không. Tôi tự hỏi không biết đám cáo con liệu có hiểu rằng cha chúng sẽ không quay về nữa, không biết chúng có đau đớn vật vã, hay chỉ tiếp tục kiếm ăn mà không thèm bận tâm. Nếu vậy, tôi thật ghen tị với chúng.

Sáng nay biển động. Tôi tưởng mình đã thấy một cặp cá heo cách chừng vài trăm mét, nhưng khi tôi nhìn lại, chúng đã biến mất, nên tôi không chắc. Gió vẫn thổi từ hướng Tây, không phải hướng Đông. Thật là một suy nghĩ tồi tệ, nhưng nếu Hinkley đang phát tán chất phóng xạ, nội chuyện gió thổi hướng nào cũng là chuyện sống còn.

Tôi đổ kiện hàng ghê gớm từ xe cút kít xuống cầu tàu bằng đá. Tôi không bao giờ đặt tên cho đám gà, vì đã đặt tên thì sẽ rất khó vặn cổ chúng, nhưng tôi thấy buồn vì chúng đã phải chết trong sợ hãi. Giờ đây chúng trôi cùng với tên sát thủ ra cửa vịnh.

Tôi muốn căm ghét con cáo, nhưng tôi không thể làm thế. Nó chỉ cố kiếm ăn mà thôi.

https://thuviensach.vn

Trở lại nhà, Lorelei đứng trong bếp, đang phết bơ lên mấy ổ bánh hôm qua làm bữa trưa cho hai chị em. “Chào ngoại.”

“Chào con. Có rong biển khô đó. Với củ cải ngâm nữa.”

“Cảm ơn ngoại. Raf có kể chuyện con sói. Đáng ra ngoại phải đánh thức con dậy.”

“Có gì đâu cưng. Gà thì đã chết rồi, còn Zim đã xử con cáo.” Tôi tự hỏi không biết con nhỏ có nhớ hôm nay là ngày gì không. “Còn vài tấm nhôm từ nhà kho cũ - để ngoại cắm xuống quanh chuồng gà.”

“Hay đó. Ngoại còn ‘cáo’ hơn cả cáo nữa.”

“Đúng là gene ăn nói của ông ngoại Ed.”

Con nhỏ rất vui mỗi khi tôi nói những điều như vậy. “Hôm nay là… à…” nó cố gắng nói nhẹ như không “…ngày của ba mẹ. Hai mươi bảy tháng Mười.”

“Đúng rồi cưng. Con muốn thắp nhang không?”

“Dạ muốn.” Lorelei đi đến chỗ cái hộp thờ, mở nắp trước. Tấm ảnh chụp Aoife, Örvar và Lorelei mười tuổi, đằng sau là một hố khảo cổ ở L’Anse aux Meadows. Ảnh chụp mùa xuân năm 2038, năm hai đứa mất, nhưng màu xanh lá và vàng trên ảnh đã nhạt dần, màu xanh dương và hồng thì bị lốm đốm. Tôi sẵn sàng chịu trả thật nhiều để in lại nhưng không có điện, cũng không có mực in, mà cũng không có ảnh gốc để in: thế hệ bất cẩn của tôi giao hết ký ức cho Mạng, vậy là Vụ Sụp Mạng năm 39 không khác gì một cơn đột quỵ tập thể.

“Ngoại à?” Con nhỏ nhìn tôi như thể tôi đang nghĩ vẩn vơ tận đâu đâu.

“Xin lỗi con, ngoại đang…” Thường, tôi không nghĩ gì cả.

“Cái hộp đựng nhang đâu rồi?”

“À, ngoại cất rồi. Cất kỹ rồi. À…” Dạo này tôi hay bị như vậy sao? “Cái hộp, à, ở trên bếp lò đó.”

Lorelei châm cây nhang mới ở bếp, rồi thổi phù ngọn lửa nhỏ xíu. Nó đi qua phía bên kia bếp, đặt cây nhang xuống lỗ cắm trong hộp thờ. Ở rìa hộp là một đồng xu La Mã Aoife tặng cho Lorelei và chiếc đồng hồ vặn dây cót Örvar được ông để lại. Chúng tôi nhìn khói tinh dầu gỗ đàn hương kéo từng sợi từ đầu cây nhang. Gỗ đàn hương, lại một mùi hương của thế giới

https://thuviensach.vn

cũ. Năm đầu tiên chúng tôi làm việc này, tôi chuẩn bị sẵn một lời cầu nguyện và một bài thơ, nhưng tôi khóc nhiều quá khiến Lorelei hoảng hốt; kể từ lúc đó hai bà cháu ngầm đồng ý rằng chúng tôi chỉ đứng đây một lúc, một mình mà vẫn cùng nhau trong ký ức cũ. Tôi nhớ cảnh vẫy tay tạm biệt hai đứa ở sân bay Cork cách đây năm năm - là năm cuối cùng mà dân thường được mua diesel, được lái xe và đi máy bay, mặc dầu giá vé đã cao ngất ngưởng, nếu chính phủ Australia không trả tiền vé thì hai đứa đã không đi nổi. Aoife đi thăm dì Sharon và dượng Peter, hai người dọn ra đó hồi cuối những năm hai mươi, tôi hi vọng cả hai vẫn còn sống khỏe mạnh ở Vịnh Byron, nhưng mười tám tháng qua vẫn không có sợi tin tức nào đến đó, càng ít thông tin gởi về. Ngày đó thật là dễ dàng, thật là nhanh chóng, cái thời ta nếu muốn là nhắn tin được cho bất kỳ ai, ở bất kỳ đâu trên Trái Đất. Lorelei cầm tay tôi. Con nhỏ đáng ra đã đi cùng cha mẹ, nếu không phải vì chưa dứt thủy đậu, vậy là Aoife và Örvar lái xe chở nó từ Dublin đến, năm đó cả nhà còn ở Dublin. Hai tuần ở với bà ngoại Holly xem như đền vụ không được đi Australia.

Năm năm sau, tôi hít một hơi sâu, rùng mình, để ngăn dòng nước mắt. Đâu chỉ vì tôi không còn được ôm Aoife nữa, mà còn vì tất cả: đó là nỗi tiếc thương những vùng đất mà ta đã phá hủy, những tảng băng đã tan, dòng hải lưu Vịnh đã bị đổi hướng, những dòng sông cạn kiệt, những bờ biển ngập úng, những hồ ngập rác, những vùng biển bị giết chết, những loài thú tuyệt chủng, những loại ong thụ phấn bị quét sạch, lượng dầu mỏ bị phung phí, những loại thuốc men trở nên vô hiệu, những kẻ dối trá êm tai mà ta bầu lên nắm quyền - tất cả chỉ để duy trì lối sống thoải mái đó. Người ta nói về Thời Đen Tối như tổ tiên ta từng nói về Dịch Hạch, như thể đó là ý Chúa. Nhưng chính chúng ta đã gọi nó đến, qua mỗi thùng dầu ta phung phí. Thế hệ của tôi là những kẻ chè chén say sưa vô tội vạ ở Nhà hàng Rừng Vàng Biển Bạc, đã biết rõ mà cứ tự dối mình về món nợ không thể trả nổi để lại con cháu.

“Ngoại xin lỗi, Lol.” Tôi thở dài, nhìn quanh tìm một hộp khăn giấy rồi mới nhớ ra rằng thế giới này đâu còn khăn giấy nữa.

“Không sao mà ngoại. Nhớ ba mẹ cũng tốt mà.”

https://thuviensach.vn

Ở trên gác, Rafiq đang nhảy lò cò đầu cầu thang - có lẽ đang cố mang tất, vừa nhảy vừa hát tiếng Quan Thoại lõm bõm. Các ban nhạc Trung Quốc ngày nay thu hút trẻ con trong Vành Đai như các ban nhạc New Wave của Mỹ ngày xưa từng hấp dẫn tôi.

"Mình cũng may mắn hơn nhiều người," Lorelei khẽ nói. "Ba mẹ đâu có phải… Ngoại biết đó, nhanh lắm mà, rồi hai người đi cùng nhau nữa, và ít nhất mình cũng biết chuyện gì đã xảy ra. Nhưng với Raf…"

Tôi nhìn Aoife và Örvar. "Ba mẹ có linh thiêng hẳn rất tự hào về con, Lol."

Rồi Rafiq xuất hiện ở đỉnh cầu thang. "Còn mật ong để ăn cháo không, chị Lol? Chào bà Holly."

Sau khi xếp sách vở vào cặp, gói ghém bữa trưa, thắt bím tóc cho Lorelei, kiểm tra bơm insulin của Rafiq và thắt đi thắt lại chiếc cà vạt xanh - cũng dấu tích cuối cùng của đồng phục mà trường học ở Kilcrannog bắt buộc học sinh phải có, ba bà cháu khởi hành. Núi Caher sừng sững phía trước, mặt núi hướng nam tôi đã nhìn qua bao mùa, qua mưa nắng, qua đủ mọi tâm trạng gần như mỗi ngày trong vòng hai mươi lăm năm qua. Thấp bên dưới là một đồn điền rộng năm mẫu trồng thông Monterey. Tôi đẩy chiếc xe nôi, thời những năm bảy mươi chiếc xe đã là đồ cổ, những dịp nghỉ hè Sharon và tôi thường lấy làm đồ chơi.

Mo đã thức dậy, đi lại. Bà đang treo áo quần lên dây phơi khi chúng tôi đến gần cổng, bà mặc áo len *geansai* thật dày của dân đánh cá, áo đã bị giãn, gần như thành áo dài. "Chào cô hàng xóm. Lại thứ Sáu nữa rồi. Cả tuần loáng cái mà qua ha?" Nhà vật lý về hưu tóc bạc trắng cầm cây gậy, đi lóc cóc qua bãi cỏ cắt lởm chởm, đưa cho tôi hộp khẩu phần trống rỗng để mang vào thị trấn. "Cảm ơn trước," bà nói, rồi tôi đáp "Có sao đâu," rồi để chung vào với đám hộp của ba bà cháu trong chiếc xe nôi.

"Bà để con phụ cho, bà Mo à," Lorelei nói.

"Treo đồ ta làm được, Lol à, nhưng đi hành quân vô thị trấn," như cách tụi tôi gọi làng Kilcrannog, "thì ta chịu. Nếu không có ngoại của con giúp ta lấy hộp khẩu phần, ta không biết phải làm sao." Mo quay cây gậy như một ông sạc-lô buồn bã. "À, ta biết chứ: ta sẽ chết đói từ từ."

https://thuviensach.vn

“Nói bậy,” tôi nói. “Nhà O’Daly sẽ lo cho bà.”

“Cáo giết chết bốn con gà nhà con tối hôm qua,” Rafiq kể.

“Trời, uổng vậy.” Mo liếc tôi, tôi nhún vai. Zimbra khụt khịt đánh hơi nguyên một đường lên người Mo, vẫy đuôi liên hồi.

“Nhà con cũng còn may vì Zimmy bắt được con cáo trước khi nó kịp giết hết cả đám,” Rafiq kể tiếp.

“Úi cha” Mo gãi đằng sau lỗ tai của Zimbra, điểm trúng chỗ khiến nó khoan khoái, mềm rũ thân mình. “Nghe như một đêm kinh thiên động địa.”

Tôi hỏi, “Hôm qua bà có lên Mạng được không?” Ý là, *Có tin gì về lò phản ứng Hinkley Point không?*

“Chỉ được có vài phút, bằng sợi mạng tuyến chính thức. Mấy tuyên bố như thường lệ.” Cả hai bỏ lửng câu chuyện ở đó, trước mặt bọn trẻ. “Nhưng lát nữa cô nhớ tạt qua chỗ tôi.”

“Tôi muốn nhờ bà coi Zimbra giùm tụi tôi,” tôi nói. “Tôi không muốn nó giở trò Tiếng gọi nơi hoang dã sau khi giết con cáo.”

“Được rồi, cứ để cho tôi coi. À Lorelei, con nói thầy Murnane là ta sẽ vô làng thứ Hai để dạy môn khoa học nha? Cahill O’Sullivan sẽ đánh xe ngựa vô hôm đó, đã hứa cho ta quá giang. Ta sẽ được ngồi kiệu hoành tráng như Nữ hoàng Sheba. Thôi đi đi, coi chừng trễ giờ. Lại đây Zimbra, xem mình có tìm ra cái đùi cừu lần trước mày chôn không…”

Mùa thu đã gần tàn. Sắc vàng chín rộ đã bắt đầu chuyển thành nhớp nháp, lạnh lẽo và đợt sương giá đầu tiên không còn xa nữa. Hồi đầu những năm 30 của thế kỷ 22, các mùa trong năm rối loạn, sương giá mùa hè, hạn hán vào đông, nhưng trong vòng năm năm trở lại mùa hè thường dai dẳng, khát khô, mùa đông cũng dài và dữ dội, còn hai mùa xuân thu vội vã chen vào giữa. Bên ngoài Vành Đai máy kéo dần dần biến mất, các vụ thu hoạch ít ỏi như trêu ngươi và trên đài RTÉ hai đêm trước còn có tin rằng các nông trại ở hạt Meath bắt đầu quay lại dùng ngựa kéo cày. Rafiq đi phía trước, vừa đi vừa hái trái mâm xôi cuối mùa, tôi nhắc Lorelei hái mang theo. Thuốc bổ vitamin trong hộp khẩu phần mỗi lúc một ít đi. Ít ra còn có những bụi dâu dại mọc dữ dội, nhưng nếu không cắt tỉa chúng sớm, con đường mòn dẫn ra lộ chính sẽ trở thành bờ dậu đầy gai quanh lâu đài của Công

https://thuviensach.vn

Chúa Ngủ Trong Rừng. Phải nói một tiếng vụ này với Declan hay Cahill. Những vũng nước cứ sâu hơn, những chỗ bùn lầy cũng lầy lội hơn, thi thoảng Lorelei phải giúp tôi khiêng chiếc xe nôi: thật tiếc, ước gì khi tiền còn dùng được tôi đã cho đắp lại đường. Tiếc hơn nữa là tôi đã không trữ thật nhiều hàng hóa, nhưng ta không bao giờ biết rằng những sự khan hiếm tạm thời sẽ trở thành vĩnh viễn, cho đến khi đã quá muộn.

Ba bà cháu đi qua con suối dẫn nước về bể nước nhà tôi và Mo. Suối chảy róc rách vui tai sau những trận mưa vừa rồi, nhưng hè năm ngoái, con suối khô cả một tuần liền. Tôi không bao giờ đi ngang suối mà lại không nhớ đến bà trẻ Eilísh vẫn kể tôi nghe chuyện Mary Bà Tiên Lông Lá Ngược Đời từng sống ở đó, khi tôi còn nhỏ xíu. Vì quá lông lá, Mary bị các thần tiên khác cười, bà trở nên vô cùng cáu bẳn, thường làm ngược lại ước muốn của người khác chỉ để trêu ngươi, vậy nên ta phải làm sao lừa được bà, bằng cách cầu xin những thứ ta *không* muốn. Nói "Con không bao giờ muốn có ván trượt," sẽ mang đến một cái ván trượt, kiểu vậy. Lời cầu nguyện kiểu đó có tác dụng một thời, cho tới lúc Mary Lông Lá nhận ra người ta đang làm gì, vậy là có khi bà cho họ đúng thứ họ mong muốn, có khi cho ngược lại. "Vậy nên bài học rút ra là," bà trẻ Eilísh nói với tôi qua sáu thập kỷ, "nếu muốn gì thì cứ cố để có được nó theo cách bình thường, đổ mồ hôi tâm trí để có. Đừng có dính gì đến thần tiên."

Nhưng hôm nay, tôi không biết tại sao, có lẽ là do con cáo, có lẽ là Hinkley, tôi liều lĩnh. *Mary Lông Lá, Bà Tiên Ngược Đời: làm ơn để các cháu tôi sống sót*. "Làm ơn mà."

Lorelei quay lại hỏi, "Ngoại có sao không ngoại?"

Ra đến lộ chính, cả nhà rẽ phải và chẳng lâu sau đi theo ngã rẽ về Trại Knockroe. Ông chủ trại Declan O' Daly đang kéo một xe đầy cỏ khô. Declan chừng năm mươi tuổi, có vợ là Branna, hai đứa con trai lớn và một con gái học cùng lớp Lorelei, sở hữu hai tá bò Jersey và chừng hai trăm con cừu thả gặm cỏ ở đoạn cuối bán đảo nhiều đá, nhiều cây bụi. Hàng chân mày rậm, râu xoăn tít và gương mặt rắn rỏi khiến anh ta trông như thần Zeus già cỗi, anh ta đã giúp tôi và Mo nhiều lần, tôi mừng là còn có anh ta ở đây. "Muốn ôm chào bà một cái," anh ta lên tiếng, bước qua sân trại ra đến

https://thuviensach.vn

đường, mặc đồ bảo hộ lấm lem, "nhưng mới bị bò xô vào đống phân tướng. Tức cười lắm sao," anh ta giả vờ giận dữ, "hả cái anh Rafiq Bayati kia? Thề có Chúa, tui lấy anh làm giẻ lau bây giờ…"

Rafiq cười không thành tiếng, rung cả người và trốn sau lưng tôi khi Declan chồm tới như quái vật Frankenstein lấm lem phân bò.

"À Lol," Declan nói, "Izzy nhờ bác gởi lời xin lỗi con, nó đi vô làng lúc sớm để giúp dì đóng thùng rau cho Xe Công Ty. Chút chiều con qua đây ngủ lại với nó, phải vậy không?"

"Dạ phải, nếu mà vẫn tiện," cháu gái tôi trả lời.

"Bày vẽ, đám tụi bây có ăn uống bao nhiêu đâu, hả?"

"Anh thật là tử tế, còn nhận thêm một miệng ăn," tôi nói.

"Khách mà chịu khó giúp tụi tôi vắt sữa thì luôn được…" Declan dừng lại và nhìn lên trời.

"Cái gì vậy?" Rafiq nheo mắt về phía núi Killeen Peak.

Ban đầu tôi không nhìn ra, nhưng rồi tôi nghe có tiếng sắt thép ong ong, và Declan nói, "Coi kìa…"

Lorelei hỏi, kinh ngạc, "Máy bay sao?"

Kia kìa. Một thứ tàu lượn gắn động cơ yếu ớt. Ban đầu tôi nghĩ nó lớn và còn ở xa, nhưng rồi tôi thấy nó nhỏ, ở gần. Nó đi theo dãy Seefin và Peakeen, nhắm ra hướng Đại Tây Dương.

"Máy bay drone," Declan nói, giọng ráo hoảnh.

"*Tời* quá," Rafiq lên tiếng, thích thú. "Một cái UAV thiệt luôn."

"Bà đã bảy mươi lăm tuổi rồi đó," tôi nhắc thằng nhỏ, ra giọng cáu kỉnh. "UAV tức là máy bay không người lái," nó trả lời. "Như một chiếc máy bay điều khiển từ xa thiệt bự, gắn camera. Nhiều khi có gắn tên lửa luôn, nhưng cái này nho nhỏ xinh xinh à. Mặt Trận Bình Ổn có vài cái như vậy."

Tôi hỏi, "Nó làm gì ở đây vậy?"

"Nếu tôi không nhầm," Declan đáp, "nó đang đi do thám."

Lorelei hỏi, "Tại sao lại có người muốn do thám chúng ta?"

Giọng Declan lo lắng: "À, vấn đề là ở chỗ đó."

https://thuviensach.vn

“‘Ta là con gái của Đất và Nước,” Lorelei đọc thơ, khi ba bà cháu đi ngang qua trạm điện phụ đã cũ rỉ sét.

“‘Và là em thơ của Trời;

Ta đi qua bao biển bao bờ;

Dù đổi thay, ta không chết bao giờ.’”

Tôi bâng khuâng nghĩ đến lý do tại sao thầy Murnane chọn bài thơ “Đám Mây”. Lorelei và Rafiq không phải đặc biệt: nhiều trẻ ở Kilcrannog mồ côi cha hoặc mẹ hoặc cả hai khi Thời Đen Tối ập đến. “Ui, con lại quên chỗ này rồi Ngoại.”

“‘Rồi sau cơn mưa…”

“À à con nhớ rồi.

‘Rồi sau cơn mưa sạch không một vết

Cổng thiên đàng rộng mở thênh thang

Và gió và nắng chiếu vồng”

“Ừm…

‘Xây một vòm xanh giữa hư không…’”

Không suy nghĩ, tôi lại nhìn lên trời. Trí tưởng tượng khiến tôi hình dung một chiếc máy bay nhỏ xíu trên nền xanh. Không phải là thứ đồ chơi quá cỡ như chiếc máy bay không người lái lúc nãy - mặc dù nó cũng khá ấn tượng - nhưng là một chiếc máy bay phản lực, đuôi khói chuyển từ một đường trắng sắc nét thành một dải bông gòn tơi tả. Lần cuối cùng tôi thấy máy bay là khi nào? Chừng hai năm trước. Tôi nhớ Rafiq chạy vô nhà, gương mặt kinh ngạc, tôi cứ tưởng có chuyện gì, nhưng thằng nhỏ kéo tôi ra ngoài, chỉ lên trời: “Nhìn kìa, nhìn kìa!”

Phía trước, một con chuột chạy ra giữa đường, dừng lại và quan sát ba bà cháu.

“Vồng là sao?” Rafiq hỏi, nhặt một hòn đá lên.

“Tức là lồi,” Lorelei trả lời. “Trái với lõm là uốn cong vào trong, như một cái hang.”

“Vậy Declan có cái bụng vồng phải không?”

“Không vồng bằng hồi xưa. Nhưng để chị Lol đọc tiếp thơ của ông Shelley đi.”

https://thuviensach.vn

“Ông?” Rafiq nghi ngờ. “Shelley là tên con gái mà.”

“Là họ của ổng,” Lorelei đáp. “Tên ổng là Percy Bysshe Shelley.”

“Percy? Bysshe? Chắc ba mẹ ổng ghét ổng lắm. Chắc hồi đi học ổng bị hành dữ lắm.” Thằng nhỏ ném hòn đá về phía con chuột. Cú ném trật, con chuột chạy vào bờ dậu. Ngày trước tôi dạy Rafiq đừng dùng những thứ còn sống để làm đích tập ném, nhưng kể từ khi có Cúm Chuột, luật lệ đã thay đổi. “Đọc tiếp đi, Lol,” tôi nói. “Bài thơ đó.”

“Con nhớ ra hết rồi

‘Ta lặng cười trước đài cenotaph của riêng mình,

Rồi từ trong màn mưa,

Như đứa trẻ trong dạ con, như bóng ma từ lăng mộ,

Ta trỗi dậy, lại phá tung từ đầu.’”

“Tuyệt vời. Ba của con cũng có một trí nhớ rất tốt.”

Rafiq ngắt một cái hoa lồng đèn và hút giọt mật hoa. Đôi khi tôi nghĩ mình không nên nhắc tới Örvar trước mặt Rafiq, vì tôi chưa bao giờ gặp cha của thằng nhỏ. Nhưng Rafiq có vẻ chẳng phiền gì: “Dạ con là chỗ em bé nằm trong bụng mẹ, phải không bà Holly?”

“Đúng rồi,” tôi đáp.

“Còn xe-nờ-táp gì đó là gì?”

“Đài cenotaph. Một đài tưởng niệm người đã chết, thường là chết trong chiến tranh.”

“Mới đầu chị cũng không hiểu bài thơ,” Lorelei nói, “cho đến khi bà Mo giải thích. Bài thơ nói về sự sinh sản và tái sinh, nói về chu kỳ của nước. Khi mưa rơi, đám mây cạn kiệt, coi như đã chết; rồi gió và nắng xây nên vòm trời xanh, tức là đài cenotaph của đám mây, đúng không? Nhưng mưa từ đám mây cũ lại rơi xuống biển, rồi bốc hơi và trở thành một đám mây mới, nhìn vòm trời xanh - bia mộ của chính mình, nó bật cười vì biết mình đã tái sinh. Rồi nó bay lên trời, phá tung tấm bia mộ đó. Cưng hiểu không?”

Một bụi cây kim tước tỏa mùi va ni trong không khí, có tiếng chim hót thánh thót.

“May không, tụi em chỉ phải học bài ‘Puff con rồng diệu kỳ’,” Rafiq đáp.

https://thuviensach.vn

Ở cổng trường Rafiq nói với tôi, “Tạm biệt bà” rồi vụt chạy đến với một đám con trai đang giả vờ làm máy bay không người lái. Tôi vừa định gọi với theo, “Coi chừng cái bơm insulin!”, nhưng thằng nhỏ đã biết nhà chỉ còn một cái dự trữ, và tại sao phải làm nó xấu hổ trước mặt bạn?

Lorelei nói, “Chào ngoại con đi học, ngoại đi chợ cẩn thận,” cứ như thể nó là người lớn còn tôi mới là người cần che chở, rồi chạy ra nhập hội với một đám con gái mới lớn ở lối vào.

Thầy hiệu phó Tom Murnane nhìn thấy tôi, rảo bước lại. “Holly, tôi muốn nói chuyện với bà. Bà vẫn muốn Lorelei và Rafiq bỏ qua lớp tôn giáo chứ? Cha Brady, cha xứ mới sẽ bắt đầu lớp Kinh Thánh ở nhà thờ sáng nay.”

“Hai đứa nhà tôi sẽ không tham gia, Tom à, nếu không phiền anh.”

“Không sao. Có khoảng tám chín đứa như vậy, tụi nó sẽ cùng làm dự án nghiên cứu hệ mặt trời thay cho tiết tôn giáo.”

“Vậy Trái Đất quay quanh mặt trời hay là ngược lại?”

Tom hiểu câu đùa của tôi. “Miễn bình luận. Bà Mo hôm nay khỏe không?”

“Cũng đỡ hơn, cảm ơn anh, tôi mừng là anh nhắc tới vì dạo này tôi cứ…” Tôi dừng lại, không nói hết câu “…cứ quên trước quên sau,” vì đó chẳng phải là chuyện đùa nữa. “Cahill O’ Sullivan sẽ chở bà ấy bằng xe ngựa thứ Hai tới, bà ấy sẽ đứng lớp dạy môn khoa học, nếu vẫn tiện cho anh.”

“Nếu bà ấy khỏe thì tụi tôi rất hoanh nghênh, nhưng nhớ nhắc bà ấy cẩn thận, để chân cẳng còn phục hồi đàng hoàng.” Chuông trường gióng lên. “Tôi phải đi đây.” Nói rồi anh ta đi ngay.

Tôi quay lại, thấy Martin Walsh, thị trưởng Kilcrannog đang vẫy tay tạm biệt con gái Roisín. Martin mập mạp hồng hào, tóc bạc cắt sát, trông như ông già Noel đang đi xin việc bảo kê hộp đêm. Ngày trước ông ấy lúc nào cũng cạo râu nhẵn nhụi nhưng mười tám tháng rồi dao cạo đã không còn xuất hiện trong hộp khẩu phần nữa, giờ đây hầu hết đàn ông trên bán đảo đều để râu, không kiểu này thì kiểu khác. “Bà Holly, bà khỏe không?”

“Không có gì để càm ràm cả, Martin à, nhưng Hinkley Point thật đáng ngại.”

https://thuviensach.vn

“Ấy dà, đừng nói tới nữa, tuần này bà có tin gì của anh trai không?”

“Tôi cứ cố nối sợi mạng để gọi nhưng mà toàn nhận tin nhắn không có Mạng, hoặc được vài giây thì bị đứt sợi. Vậy nên không, tôi vẫn chưa nói chuyện với Brendan đã một tuần rồi, khi đó mức báo động lên Đỏ Thấp. Anh ấy sống trong khu cách ly gần Bristol, nhưng không quá xa khỏi vùng cấm mới nhất, mà nhân viên bảo vệ làm sao chống nổi phóng xạ. Nhưng dù sao,” tôi viện đến châm ngôn của tuổi già, “đành chịu vậy chứ biết làm sao hơn.” Những người tôi quen biết hầu như ai cũng có bà con trong vùng nguy hiểm, hoặc là rất khó liên lạc, nên nếu cứ tỏ ra quá lo lắng thì thật khó coi. “Roisín trông đã khỏe hẳn. Vậy không phải quai bị hả?”

“Không, không, chỉ là sưng hạch thôi, tạ ơn Chúa. Bác sĩ Kumar cũng còn ít thuốc. Nhà thần kinh học điện toán của ta sao rồi, vụ cái cổ chân đó?”

“Đang hồi phục. Lúc nãy tôi bắt gặp bà ấy phơi áo quần.”

“Tuyệt vời. Nhớ nói lại với bà ấy là tôi có hỏi thăm.”

“Tôi sẽ nói, à mà Martin này, tôi muốn hỏi anh một chuyện.”

“Bà cứ tự nhiên.” Martin chồm người tới gần, nắm tay khuỷu tay tôi, như thể anh ta, chứ không phải tôi, mới là người bị điếc nhẹ - đúng kiểu quan chức địa phương hành xử với những người già cả một tuần trước bầu cử, trong một cộng đồng chỉ có ba trăm cử tri.

“Mặt Trận Bình Ổn sẽ phân phát than trước mùa đông chứ?”

Gương mặt Martin như muốn nói, Ước gì tôi biết. “Nếu mà tới được đây, thì câu trả lời là có. Chuyện muôn thuở: các quan ở Dublin cứ nhìn vào Khu Vành Đai, rồi nghĩ, à cái đám đó sung sướng thật, vẫn còn sống dựa vào đất đai được, rồi cứ để mặc chúng ta. Em họ tôi ở Ringaskiddy nói tàu than có neo lại tuần rồi, chở đầy thang từ Ba Lan, nhưng liệu có đủ nhiên liệu để chạy xe tải phân phát không lại là chuyện khác.”

“Rồi trộm cướp giữa Ringaskiddy và Xứ Đầu Cừu nữa,” Fern O’Brien từ đâu chạy tới góp chuyện, “rồi than rơi rớt vô độ từ xe tải. Nói thiệt tui không trông mong gì đâu.”

“Tụi tôi cũng đã nêu vấn đề,” Martin tiếp, “ở cuộc họp ủy ban vừa rồi. Tôi với vài chú nữa tính làm một chuyến nho nhỏ lên núi Caher Saddle cạo than bùn. Ozzy dưới lò rèn đã làm một cái… gọi là cái gì ta? - khuôn ép để

https://thuviensach.vn

mà ép than bùn thành bánh, bự lắm.” Hai tay Martin đưa ra cách nhau chừng ba tấc. “Thì đúng không phải than thứ thiệt, nhưng có còn hơn không, mà nếu ta không chừa Rừng Năm Mẫu ra, thì chẳng mấy chốc nó sẽ thành Rừng Không Mẫu. Để hong khô than rồi tôi sẽ nói Fionn chở cho bà với bà Mo mỗi người một chuyến khi hắn đi Trại Knockroe lấy diesel lần tới - không cần biết bà bỏ phiếu cho ai. Giá lạnh đâu có màng tới chính trị, mà ta phải cưu mang đùm bọc lẫn nhau.”

“Tôi sẽ bầu cho ứng cử viên đương kim,” tôi cam đoan với anh ta.

“Cảm ơn bà Holly. Mỗi lá phiếu đều có giá trị.”

“Mà cũng đâu có phe đối lập đáng kể nào, phải không?”

Fern O’Brien chỉ tay phía sau tôi, đến chỗ bảng thông báo của nhà thờ. Tôi bước đến, đọc tấm áp phích viết tay to đùng, mới keng dán trên đó:

THỜI ĐEN TỐI LÀ PHÁN XÉT CỦA CHÚA TRỜI CON CHIÊN CHUNG THÀNH LÊN TIẾNG “ĐÃ ĐỦ RỒI!” HÃY BẦU CHO ĐẢNG CỦA CHÚA BẦU MURIEL BOYCE LÀM THỊ TRƯỞNG.

“Muriel Boyce? *Thị trưởng?* Nhưng Muriel Boyce là, ý tôi là…”

“Đừng coi thường Muriel Boyce,” Aileen Jones cựu nhà làm phim tài liệu chuyển ngành câu tôm lên tiếng, “bà ấy rất thân với cha xứ, ngay cả khi không biết viết đúng chính tả từ ‘trung thành’. Có một mối liên hệ giữa cuồng tín và viết sai chính tả. Tôi từng thấy rồi.”

Tôi hỏi, “Cha McGahern đâu có bao giờ đụng tới chính trị trong nhà thờ, phải vậy không?”

“Không bao giờ,” Martin đáp. “Nhưng Cha Brady khác hoàn toàn. Tới Chúa Nhật tôi sẽ ngồi ở ghế băng mà nghe cha xứ giảng rằng Chúa chỉ phù hộ gia đình anh nếu anh bầu cho Đảng của Chúa.”

“Người ta đâu có ngu ngốc,” tôi nói. “Họ sẽ không nghe đâu.”

Martin nhìn tôi như thể tôi chưa nhận ra cục diện vấn đề. Dạo này tôi hay bị nhìn như vậy. “Người ta cần phao cứu sinh, cần phép màu. Đảng của Chúa cho họ cả hai thứ đó. Tôi chỉ cho được mấy bánh than bùn thôi.”

“Nhưng phao cứu sinh không có thật, còn than bùn thì có. Đừng bỏ cuộc. Anh vốn có uy tín là người sáng suốt. Người ta sẽ nghe lắng nghe lý lẽ.”

https://thuviensach.vn

“Lý lẽ?” Aileen Jones nhộn giọng nhưng ảo não. “Như bác sĩ Greg ông bạn già tôi ngày xưa hay nói, nếu có thể nói lý lẽ với dân mộ đạo, thì sẽ không còn ai mộ đạo nữa. Nói anh đừng phiền, Martin à.”

“Tới giờ này tôi đâu phiền nổi nữa, Fern,” ông thị trưởng đáp.

Theo lộ Church Lane chúng tôi ra đến quảng trường Kilcrannog. Phía trước là quán bar của Fitzgerald, một khu nhà thấp, nhếch nhác, bằng tuổi ngôi làng. Qua hàng thế kỷ, người ta cơi nới thêm, sơn trắng cả khu, mặc dù gần đây không sơn sửa gì. Mấy con quạ lang thang ngủ trên mái ngói, dưới đầu hồi. Bên tay phải là kho diesel, lúc tôi mới tới thì là trạm xăng Maxol, ngày trước người ta vẫn thường đến tha hồ đổ đầy những chiếc Toyota, Kia, VW. Giờ chỉ có mỗi xe bồn của hợp tác đi quanh các trại. Bên phía trái là cửa hàng hợp tác, nơi ủy ban sẽ phân phát các hộp khẩu phần, phía nam của quảng trường là Hội Trường Lớn. Hội Trường Lớn cũng là chợ phiên vào ngày có Xe Công Ty, chúng tôi đi vào, Martin giữ cửa mở để tôi đẩy chiếc xe nôi vào trong. Hội trường ồn ào nhưng hôm nay không có mấy tiếng cười đùa - vụ Hinkley Point đổ bóng lù lù. Martin nói sẽ gặp tôi sau rồi đi vận động cử tri, Aileen đi tìm Ozzy nói chuyện làm mấy chi tiết bằng kim loại cho thuyền buồm còn tôi bắt đầu đi qua các gian hàng. Tôi tìm giữa những chiếc bàn xếp bày táo, lê và các loại rau củ không đạt chuẩn cho Công ty Ngọc Tây, thịt muối nhà tự làm, mật ong, trứng, cần sa, phô mai, rượu poitín, các loại chai và hộp nhựa, áo quần len, áo quần cũ, sách cũ tơi tả và hàng ngàn thứ mà ngày trước ta thường đem cho các cửa hàng từ thiện hoặc vứt rác. Khi tôi mới dọn đến bán đảo Đầu Cừu hai mươi lăm năm trước, phiên chợ Tây Cork là nơi phụ nữ địa phương bán bánh và mứt chỉ để tiêu khiển, là nơi dân hippie Tây Cork cố bán mấy món điêu khắc thần cây Green Man cho khách du lịch Hà Lan, còn dân trung lưu đến chợ để mua sốt pesto hữu cơ, hạt chà là Medjool và phô mai sữa trâu mozzarella. Ngày nay chợ có vai trò như siêu thị ngày xưa: là nơi ta mua mọi thứ, trừ những thứ cơ bản được cấp trong hộp khẩu phần. Với những chiếc xe nôi cải tiến, xe đẩy em bé và các loại xe đẩy hàng siêu thị cũ, con người ở đây như một lớp kịch đói rách, râu tóc rậm rạp, không phấn son, tạp nham, như giễu nhại lại một siêu thị Tesco hay Lidl chỉ năm sáu năm trước. Người ta đổi chác, mua và bán,

https://thuviensach.vn

dùng mánh khóe, đồng nhân dân tệ và đồng đô la Đầu Cừu - những đĩa kim loại tròn có khắc số, ấn hành bởi ba thị trưởng của Durrus, Ahakista và Kilcrannog. Tôi đổi bốn mươi tám quả trứng lấy dầu gội đầu Trung Quốc rẻ tiền, có thể dùng để giặt quần áo; vài túi muối rong biển và đổi mấy mớ cải xoăn đổi lấy len chưa nhuộm từ Killarney để làm cho xong tấm mền; mứt quả lý chua - hũ đựng có giá trị hơn mứt trong hũ- lấy bút chì và một thếp giấy A4 để đóng thêm vài cuốn tập, tập vở của hai đứa nhỏ bị tẩy xóa quá nhiều lần, giờ đây giấy mỏng đến nỗi nhìn xuyên qua được; và cuối cùng, chần chừ mãi, tôi đổi đôi ủng cao su cuối cùng còn nguyên hộp cất kỹ đã mười lăm năm, lấy mấy tấm bạt nhựa trong để còn may áo mưa cho ba bà cháu, và để sửa lại nhà lưới trồng rau sau đợt gió đông. Bạt nhựa rất hiếm, và Kip Sheehy làm vẻ mặt tiếc rẻ, đúng như tôi đoán, nhưng ủng lội nước còn hiếm hơn, vậy là chỉ cần nói “Thôi để lần tới vậy” và bỏ đi, tôi khiến gã phải trả thêm hai mươi mét sợi acrylic và một mớ bàn chải đánh răng. Tôi lo chuyện răng cỏ của Rafiq. Ba bà cháu, cũng như mọi người, ăn rất ít đường, nhưng ở tây Cork không còn nha sĩ nào nữa.

Tôi hỏi thăm Niamh Murnane, vợ của Tom Murnane, đang ngồi ở bàn với mấy bị cói đựng yến mạch và nho khô: Mặt Trận Bình Ổn không còn tiền để trả cho giáo viên nữa, vậy là họ trả lương bằng thức ăn có thể đổi chác được. Tôi cứ mong sẽ tìm được băng vệ sinh cho Lorelei, vì Mặt Trận Bình Ổn không còn cho đó là nhu yếu phẩm nữa, mà nghe đâu trên chuyến tàu Công ty vừa rồi cũng không có hàng. Branna O’Daly dùng giẻ xé ra từ tấm trải giường cũ, phải giặt để dùng lại vì ngay đến tấm trải giường cũ giờ cũng khan hiếm. Giá như tôi biết để dành món này hồi mấy năm trước. Giá như. Nhưng càm ràm kiểu đó thì thật bất kính với hơn ba triệu người phải chật vật mưu sinh bên ngoài Vành Đai.

Trong khu nhà phụ, Sinéad từ quán bar của Fitzgerald đang rót đồ uống nóng và súp nấu tại bếp của Hội Trường Lớn, bếp cũng có chức năng giữ ấm Hội trường trong mùa đông. Khi tôi lỉnh kỉnh đẩy xe nôi tới, Pat Joe, thợ cơ khí của hợp tác đưa tay đầy dầu mỡ kéo ghế cho tôi ngồi, đến đoạn này thì tôi phải ngồi nghỉ. Con đường từ Dooneen mỗi thứ Sáu lại dài hơn với tôi và một bên người tôi càng lúc càng buốt. Đáng ra tôi nên đến gặp bác sĩ Kumar,

https://thuviensach.vn

nhưng cô ấy làm được gì nữa nếu bệnh ung thư của tôi tái phát? Không còn máy chụp cắt lớp nào nữa, không còn phác đồ thuốc men gì cả. Molly Coogan, trước đây chuyên thiết kế trang web, giờ chuyển ngành trồng táo trong vườn nhà lưới dưới mạn Ardahill, đang ngồi ở bàn với với ông chồng Seamus. Vì là người Anh, tôi được hỏi liệu tôi có biết gì về Hinkley Point không, nhưng tôi phải khiến họ thất vọng.

Không ai nối được sợi mạng ra khỏi đảo Ireland cả hai ba hôm nay. Tuy vậy Pat Joe có nói chuyện với anh họ ở Ardmore bên Đông Cork hồi tối hôm qua, trong vòng vài phút anh chàng thành trung tâm của sự chú ý. Nghe đâu hai trăm dân tị nạn từ Bồ Đào Nha dạt vào bờ biển trên năm sáu chiếc thuyền, giờ đang sống trong những khu nhà hoang cũ xây từ thời Ireland mới phất. “Mặt dày mày dạn,” Pat Joe kể tiếp, mân mê tách súp, “như thể là nhà của tụi nó vậy. Vậy là thị trưởng Aardmore dẫn đầu một… một phái đoàn ra khu nhà hoang, anh họ tui có trong đó, để mà nói với đám tị nạn rằng, tụi này rất tiếc, nhưng mà mấy người không thể ở đây qua mùa đông được, Hợp Tác không có đủ đồ ăn, đồn điền không đủ củi cho dân làng, chứ nói gì thêm hai trăm miệng ăn nữa. Một tay to con bước ra, móc súng, mặt lạnh như tiền, rồi bắn cái một rớt luôn mũ của Kenny, như phim cao bồi miền tây!”

“Trời đất! Trời đất!” Betty Power- mệnh phụ ưa màu mè, chuyên trách nhà xông khói của Kilcrannog thốt lên. “Rồi ông thị trưởng làm sao?”

“Gởi người tới đồn lính của Mặt Trận Bình Ổn ở Dungarvan, xin tiếp viện… thì họ nói là xe jeep không có diesel, ta nói, khốn nạn mà.”

“Xe jeep của Mặt Trận Bình Ổn không có diesel?” Molly Coogan hỏi, sửng sốt.

Pat Joe bĩu môi và lắc đầu. “Một giọt cũng không. Ông thị trưởng được dặn là cố mà ráng hết sức ‘làm dịu tình hình’. Nhưng ổng làm gì được nếu trong tay chỉ có mỗi khẩu súng bắn ghim giấy?”

“Tui có nghe nói,” Molly Coogan kể, “là tàu Tôn Trung Sơn…” một trong những tàu khu trục hộ tống tàu chở hàng Trung Quốc về phía cực “… đã vô Cảng Cork tuần rồi, đem theo năm trăm lính thủy đánh bộ. Hơi bị biểu dương lực lượng.”

https://thuviensach.vn

“Chị bỏ qua một số không rồi, Moll,” Fern O’Brien chồm qua từ bàn bên cạnh. “Bill chồng của Jude hôm đó trực chuyển hàng ở Ringaskiddy, thiệt luôn, nó thề là tệ gì cũng phải năm ngàn lính diễu hành dưới cờ Trung Quốc.”

Tôi có thể mường tượng Ed, bạn đời quá cố từ lâu, nếu ở đây, hẳn anh đã trợn tròn mắt trước độ tin cậy của thứ tin tức này, nhưng vẫn chưa hết, câu chuyện chuyển sang chị dâu của em họ của Pat Joe ở hạt Offaly, người này quen một “tay thạo tin” trong Ban Nghiên Cứu của Mặt Trận Bình Ổn ở trung tâm Dublin, nghe đâu bên Thụy Điển người ta đã tổng hợp được một giống lúa mì chống được bệnh nấm cây, còn tự thụ phấn nữa. “Tui chỉ nghe gì nói lại vậy thôi,” Pat Joe tiếp, “Nhưng nghe đâu Bình Ổn tính trồng giống đó khắp Ireland mùa xuân tới. Nếu người ta no bụng thì mấy vụ cướp bóc hôi của, bạo loạn này kia cũng sẽ chấm dứt.”

“Bánh mì trắng,” Sinéad Fitzgerald thở dài. “Đúng là mơ.”

“Tui không muốn làm anh cụt hứng, Pat Joe à,” Seamus Coogan góp chuyện, “nhưng ‘tay thạo tin’ đó có phải là tay từng nói rằng bên Đức người ta chế ra thuốc chữa Cúm Chuột, rồi nói Mỹ đã thống nhất trở lại, tổng thống đang gởi máy bay thả chăn mền, thuốc men và bơ đậu phụng cho các nước NATO không? Hay đó là bạn của một người bạn từng gặp một người tị nạn gần Youghal, rồi nghe kể lại, đem bà già ra mà thề thốt là đã tìm được một xứ Kỹ Nghệ Cao, nơi vẫn còn có điện hai mươi bốn tiếng, nước nóng để tắm gội, dứa và mousse sô cô la đen, ở Bermuda hay Iceland hay đảo Azores gì đó?”

Tôi nghĩ đến những chiếc phao cứu sinh tưởng tượng mà Martin đã nhắc tới.

“Tui chỉ nghe gì nói lại vậy thôi,” Pat Joe hừ mũi.

“Tương lai có ra sao đi nữa,” Betty Power góp chuyện, “chúng ta đều nằm trong tay Chúa, là ý Chúa hết.”

“Rõ là Muriel Boyce cũng nghĩ vậy,” Seamus Coogan đáp.

“Martin đang làm hết sức mình,” Betty Power tiếp, “nhưng rõ là chỉ có Nhà Thờ mới có thể chống lại được cái ác đang hoành hành trên thế giới.”

https://thuviensach.vn

“Nếu Chúa tốt vậy thì tại sao chỉ ra tay cứu giúp khi mình chịu bầu cho ổng?” Molly hỏi.

“Thì phải cầu xin chứ,” Betty Power chớp mắt. “Cầu nguyện rồi ắt được.”

“Nhưng ý Molly là,” Pat Joe tiếp, “tại sao Ngài lại không trực tiếp đáp lại lời cầu nguyện của chúng ta? Tại sao Ngài cần chúng ta bỏ phiếu?”

“Làm vậy để đưa Nhà Thờ về đúng chỗ,” Betty nói. “Để đưa đường chỉ lối cho nước mình.”

Câu chuyện trở nên căng thẳng, nhưng chẳng khác gì một đám trẻ nhỏ đang cãi nhau về hành vi và động cơ của ông già Noel. Tôi đã thấy những gì xảy ra sau cái chết, Bụi Tối và Cồn Cát, và nó thật như thể cái tách mẻ trên tay tôi. Có lẽ những linh hồn tôi đã thấy đang trên đường đến một cõi nào đó sau Bể Cuối, nhưng nếu là vậy, thì cõi ấy không hề giống những gì mục sư hay thầy pháp từng giảng. Không có Chúa nào cả, trừ những gì ta tưởng tượng, tôi có thể đảm bảo với các giáo dân cùng xứ với mình rằng: con người hoàn toàn đơn độc, từ lâu đã luôn là vậy…

… nhưng chân lý của tôi cũng không điên khùng hơn hay tỉnh táo hơn đức tin của họ; với nữa, ai có quyền giết ông già Noel? Nhất là một ông già Noel hứa hẹn sẽ đoàn tụ nhà Coogan với con trai đã chết, Pat Joe với anh trai quá cố, tôi với Aoife, Jacko, Má và Ba; ông già Noel có thể quay ngược lại Thời Đen Tối, mang trở lại cho ta hệ thống sưởi trung tâm, mua sắm qua mạng, hàng không Ryanair và sô cô la. Khao khát của ta với những người thân, với thế giới đã mất cũng cháy bỏng như nỗi đau tang tóc: nó gào thét đòi được cho ăn. Giá mà sự khao khát đó đừng làm ta yếu đuối trước những người như Cha Brady.

“Có bầu?” Betty Powers che miệng. “Thôi đi!” Cả hội đã trở lại tám chuyện trên Đảo Đầu Cừu. Tôi muốn hỏi ai có bầu, nhưng nếu hỏi bây giờ, họ sẽ nghĩ tôi đã bắt đầu nặng tai, hay mất trí.

“Vấn đề là chỗ đó.” Sinéad Fitzgerald chồm tới. “Ba thằng choai choai đi chơi với tiểu thơ Hegarty sau lễ thu hoạch, phê không còn biết gì…” cô ta làm động tác hút cỏ “…vậy nên cho tới khi đứa nhỏ nhìn rõ nét để mà chơi

https://thuviensach.vn

trò Đoán Con Nhà Ai, Damien Hegarty cũng không biết phải chĩa súng vào chú nào. Đúng là nhức cả đầu."

Nhà Hegarty nuôi dê ở mạn dưới bán đảo, giữa Ahakista và Durrus. "Choáng không," Betty Power tiếp, "Niamh Hegarty mới có mười sáu tuổi, phải vậy không? Không có mẹ ở nhà để mà dạy dỗ đàng hoàng, là vậy đó. Cứ tưởng ưa làm gì cũng được. Vậy nên Cha Brady…"

"Suỵt…" Pat Joe nói, đưa một ngón tay lên, lắng nghe…

… những chiếc tách được đưa lên giữa chừng; những câu nói dở dang; các em bé được dỗ nín; gần hai trăm con người Tây Cork im bặt, cùng một lúc; rồi đồng loạt thở ra nhẹ nhõm. Là Xe Công Ty: hai xe jeep vỏ sắt, chặn đầu đuôi xe bồn chở diesel và xe tải lớn. Bên trong Vành Đai vẫn còn có máy kéo và máy gặt, xe của Bình Ổn vẫn chạy trên đường N71 cũ về Bantry để phục vụ cho chốt lính và kho, nhưng bốn chiếc xe mới cóng đang chạy trên lộ Church Lane không phải là những người khách quen duy nhất đến Kilcrannog. Nếu lớn hơn tuổi Rafiq, âm thanh đó gợi lên cái thế giới mà ta từng biết. Hồi đó, xe cộ là tiếng ồn, không phải là "âm thanh", nhưng giờ đã đổi khác. Nếu nhắm mắt lại khi đoàn xe đến, ta vẫn có thể tưởng tượng ra năm 2030, lúc đó ta còn có xe riêng, Cork chỉ cách chín mươi phút lái xe, mình mẩy tôi không đau nhức cả ngày còn biến đổi khí hậu chỉ là vấn đề với những người sống ở các vùng dễ bị lũ lụt. Chỉ có điều những ngày này tôi không nhắm mắt được, vì khi mở ra tôi thấy thật đau đớn. Tất cả đi ra ngoài đứng xem. Tôi kéo theo chiếc xe nôi. Không phải là tôi không tin tưởng người làng, sợ họ ăn cắp của một bà già đang phải nuôi hai đứa trẻ, nhưng ta không nên khiêu khích những kẻ đang đói.

Chiếc xe jeep dẫn đầu chạy lên, qua khỏi trạm diesel. Bốn tay lính Bình Ổn Ireland còn trẻ nhảy ra, mặt mày kênh kiệu khi thấy đám dân quê trố mắt nhìn quân phục, súng ống, tướng tá của chúng: đâu phải tình cờ mà đám con gái còn đơn chiếc ở Kilcrannog ra sức trang điểm, ăn diện mặc dù mỹ phẩm ngày càng hiếm vào những ngày có Xe Công Ty. Corinna Kennedy ở Trại Rossmore lấy một tay bên Xe Công Ty, giờ đây sống ở chốt lính Bandon, mỗi ngày hưởng tới năm giờ có điện. Tay trưởng nhóm nói tiếng Anh pha tiếng Quan Thoại như súng bắn vào máy bộ đàm gắn trong mũ, xác nhận lại

https://thuviensach.vn

địa điểm hiện thời cho Xe Chính. “Mỗi cái mũ đó còn giá trị hơn nhà tui nữa,” Pat Joe nói, không phải lần đầu tiên, “nếu mà có chỗ quen biết chịu mua bằng nhân dân tệ.”

Ba người lính Trung Quốc nhảy xuống từ chiếc xe jeep sau đuôi, mặc quân phục Công ty Ngọc Tây, còn gọi là CNT. Đám này cao hơn lính Ireland, răng cỏ ngon lành hơn và súng ống cũng “ngầu” hơn, nói theo kiểu Aoife thời thiếu niên. Lính Ireland có nói năng chút đỉnh, còn lính Trung Quốc thì được lệnh không giao du với dân địa phương. Bantry là mũi phía tây, hoang dã hơn của Khu Đất Thuê, chỗ diesel họ đem tới còn quý hơn vàng. Một tay lính Ireland thấy Kevin Murray đang châm tẩu quá gần xe bồn, ngay lập tức sủa, “Làm ơn dập ngay cho!” Mất mặt, Kevin lủi thủi vào lại Hội Trường Lớn. Người của Xe Công Ty không cần phải dọa dẫm. CNT là dây rốn nối chúng tôi với kho ở Ringaskiddy, nơi có những món hàng đặc biệt không còn được sản xuất ở Ireland, hay ở châu Âu nữa, như chúng tôi biết.

Hai nhân viên Xe Công Ty hàng tuần là Noel Moriarty, lái xe bồn và Seamus Li, nhà buôn chính. Noel mắt liên láo, miệng mồm nhanh nhảu, da trắng, đầu hói, chừng ba lăm tuổi, đang bắt tay và hỏi han Martin khi đợi lắp vòi hút. Martin hỏi Noel có thông tin gì về Hinkley Point không. Noel đáp sếp bên CNT nói là người Trung Quốc đang giám sát hiện trường bằng vệ tinh tầm thấp, nhưng cả khu phức hợp dường như đã bị bỏ hoang. Chưa đầy một phút, tin tức lan khắp đám đông chầu chực, nhưng rồi như thường lệ thật khó mà rút ra kết luận đáng tin cậy từ những chi tiết ít ỏi đó. Noel Moriarty và Martin ký giấy tờ cho nhau, rồi tay lái xe bồn kéo cần gạt màu đỏ, dòng diesel bắt đầu chảy vào bồn của Hợp Tác. Chúng tôi cố ngửi lấy chút mùi đó, ai cũng chạnh lòng nhớ lại Thời Xăng Dầu.

Xe tải lớn trong khi đó đã lùi vào nhà kho Hợp Tác bên kia quảng trường, Seamus Li nói chuyện với Olive O’Dwyer, phó thị trưởng của Kilcrannog. Hàng hóa chất lên xe tải hầu hết là nông sản: từ tủ đông là bò mới ngả thịt, heo muối, gà tây, thỏ, cừu, còn từ kho tươi là những thùng thuốc lá phơi khô, tỏi tây, cải xoăn, hành củ, khoai tây, bí đỏ và trái cây cuối vụ. Phần lớn trái cây và rau củ sẽ được cung cấp cho Nhượng Địa

https://thuviensach.vn

Ringaskiddy, nơi các sếp CNT sống với gia đình họ, hoặc thủy thủ đoàn của Hạm Đội Đại Tây Dương trực thuộc Hải quân Giải Phóng Nhân dân. Phần thịt, không phải sản phẩm vô tính và không chứa caesium - cho đến nay thì vậy - sẽ được đem bán với giá cắt cổ ở Bắc Kinh, Trùng Khánh và Thượng Hải. Sữa sẽ được chuyển thành bột ở Ringaskiddy, và là một mặt hàng xuất khẩu chính.

Đổi lại ba Hợp Tác trên Đảo Đầu Cừu, tức Durrus, Ahakista và Kilcrannog nhận diesel, phân bón, thuốc trừ sâu, máy móc, bóng đèn, công cụ thiết bị cùng với các đơn hàng đặc biệt - bao gồm thuốc men thiết yếu như insulin của Rafiq - mỗi tháng phải được ủy ban duyệt. CNT còn có thỏa thuận với Mặt Trận Bình Ổn Cork để cung cấp những mặt hàng cơ bản trong hộp khẩu phần hàng tuần cho chúng tôi, mặc dù chất lượng các món này mấy tháng rồi càng lúc càng tệ. Tuy nhiên, hàng hóa quan trọng nhất mà Công ty cung cấp lại là an ninh. CNT bảo vệ Khu Đất Thuê thông qua việc trả tiền cho quân đội Bình Ổn canh giữ sáu mươi dặm Vành Đai, cũng là lý do tại sao dải bờ biển mười dặm từ Bantry đến Cork không phải chịu tình trạng hỗn loạn như ở hầu khắp châu Âu khi Thời Đen Tối tắt phựt mạng điện và làm xã hội văn minh kiệt quệ. Mấy tay đàn ông trong quán bar của Fitzgerald lẩm bẩm rằng họ làm thế đâu phải vì lòng tốt gì, rồi CNT chắc chắn lời khẳm từ chỗ này, nhưng đến hạng say xỉn ngớ ngẩn nhất cũng hình dung được cuộc sống trên Xứ Đầu Cừu sẽ man rợ chừng nào nếu không có ba thứ đó: Công ty, Xe Công Ty và Vành Đai.

Vành Đai cũng như Vạn Lý Trường Thành của chúng tôi.

Chiếc xe nôi và tôi đã chực sẵn ở cổng trường đúng ba giờ chiều. Tôi nhớ lại những nhà trẻ và trường học ở bắc London và Rye, nơi tôi đi đón Aoife. Câu chuyện giữa phụ huynh xoay quanh hộp khẩu phần vơi một nửa, được Hợp Tác phát lại cho chúng tôi, bất kể tuổi tác, mỗi hộp có 400 gram yến mạch, độn vỏ trấu và rơm, 200 gram gạo lứt, 200 gram đậu lăng, 50 gram đường và 50 gram muối, một hộp mười gói trà túi lọc Nhãn Rồng, nửa bánh xà phòng DMZ, một hộp bột giặt Hàn Quốc đã quá hạn hai năm, một lọ i-ốt có nhãn ghi bằng chữ kirin và kỳ khôi nhất, là một cục gôm Hello Kitty có mùi cola. Những thứ không dùng được sẽ được mang ra đổi chác

https://thuviensach.vn

vào chợ phiên thứ Sáu nhưng hộp khẩu phần hôm nay có lẽ là tệ nhất trong sáu năm kể từ khi người ta áp dụng chế độ khẩu phần, sau vụ mất mùa năm ‘39. “Tôi biết, thật là tệ,” Martin nói với một đám người đang càm ràm, “nhưng tôi là thị trưởng, không phải là nhà ảo thuật. Tôi đã nối sợi mạng cho Bình Ổn ở Cork tới xanh mặt, nhưng tôi làm sao bắt họ trả lời nếu họ không muốn? Bình Ổn đâu phải là một nền dân chủ: họ còn phải lo cho người của họ, và chỉ tuân lệnh Dublin thôi.”

Martin được chuông tan trường cứu vớt. Bọn trẻ ùa ra, ba bà cháu đi dọc theo lộ chính ra khỏi Kilcrannog, Lorelei và Rafiq thay nhau ngửi cục gôm mùi cola. Mùi hương làm sống lại những ký ức rất xa xưa của Lorelei, nhưng Rafiq thì chưa bao giờ được nếm cola thật, vậy là nó cứ hỏi, “Nhưng cola là gì mới được? Trái cây hay rau gia vị, hay là gì nữa?”

Ngôi nhà cuối cùng ở bìa thị trấn là nhà của Muriel Boyce, đứng một mình sau dãy nhà liên kế. Nhà to, vuông vức, mỗi cửa sổ có rèm lưới, nhà kính thư giãn giờ đã chuyển thành nhà kính trồng rau, như phần lớn các hộ quanh đây. Ba căn trước nhà Muriel Boyce là của vợ chồng ba trong số bốn anh con trai bệ vệ, hình như lại cũng đẻ toàn con trai, nên dãy nhà còn được gọi là “Ngõ Trai Boyce”. Tôi nhớ Ed kể rằng ở những vùng bộ lạc ở Afghanistan, có con trai tức là có quyền lực: Thời Đen Tối cũng đưa đẩy ta theo hướng đó. Cửa nẻo trên mấy nhà đó đều có sơn thánh giá. Muriel Boyce xưa giờ vẫn rất mộ đạo, thời trước hay đứng ra tổ chức những chuyến hành hương về Lourdes, nhưng từ khi ông chồng “được gọi về với Chúa” hai năm trước - vì đau ruột thừa - lòng mộ đạo như mọc thêm nanh vuốt, bà ta không cắt tỉa bờ dậu nữa, nhưng chẳng hiểu sao vẫn nhìn rõ ra đường được. Ba bà cháu đã đi qua khỏi đó mới nghe bà ta gọi tên tôi. Chúng tôi quay lại, bà ta đứng ngay cổng vào vườn. Bà ta ăn mặc như nữ tu, đứng cạnh cậu con trai Dónal hai mươi tuổi, ục à ục ịch. Dónal mặc quần short rách tua và áo may ô. “Tối này trời đẹp quá, Holly hả. Lorelei, trời ơi dạo này lớn xinh quá ta? Chào Rafiq. Học lớp mấy rồi cưng?”

“Lớp bốn,” Rafiq đáp, dè dặt. “Chào bà.”

“Trời đẹp quá hả Lolly,” Dónal Boyce lên tiếng, Lorelei gật đầu, nhìn lảng ra xa.

https://thuviensach.vn

Muriel Boyce nói, “Tui nghe nhà bà bị cáo vô hả?”

“Bà đã nghe đúng,” tôi đáp.

“Xui quá ta?” bà ta tấm tắc. “Mất mấy con vậy?”

“Bốn.”

“Bốn con sao?” Bà ta lắc đầu. “Có con nào đẻ trứng nhiều không?”

“Một hai con gì đó.” Tôi nhún vai, muốn đi cho rồi. “Trứng nào cũng là trứng mà.”

“Chó nhà bà nghe nói bắt được con cáo hả?”

“Đúng vậy.” Tôi mong bà ta sẽ yêu cầu tôi bầu cho mình, để tôi còn trả lời bâng quơ rồi ra về. Nghĩ vậy, tôi gợi chuyện “Tôi có nghe bà đang tranh cử thị trưởng.”

“À đúng ra tôi không muốn, nhưng Chúa cứ nài nỉ, nên tôi tuân lệnh Ngài. Người ta có quyền bầu cho bất kỳ ai, đương nhiên rồi - bà sẽ không thấy tôi đi quanh bà con lối xóm để mà ‘mồi chài’ đâu”. Đã có cha Brady làm giúp bà còn gì, tôi nghĩ thầm, Muriel đưa tay xua ruồi. “Không, không, mà là chuyện tụi nhỏ,” bà ta mỉm cười nhìn Lorelei và Rafig, “nên tôi muốn nói chuyện với bà đây, Holly à.” Hai đứa nhỏ ngơ ngác. “Con có làm gì đâu,” Rafiq cãi.

“Có ai nói gì đâu à,” Muriel Boyce nhìn tôi, “nhưng có đúng là bà không để Cha Brady giảng cho tụi nó về Tin Lành của Chúa sao?”

“Ý bà là lớp tôn giáo?”

“Về lớp học kinh thánh của Cha Brady, đúng vậy.”

Muriel Boyce nhìn ra xa, thở dài về hướng Vịnh Dunmanus. “Cả xứ đạo ngưỡng mộ cách bà sẵn lòng xông xáo, khi Chúa gởi bà chăm hai đứa này, khi bà đã già cả. Mà một đứa còn không phải máu mủ ruột rà gì! Không ai trách cứ gì bà được.”

“Máu mủ ruột rà không có liên quan gì cả.” Giờ đây tôi thấy tức tối. “Tôi không nhận nuôi Rafiq để được xứ đạo ngưỡng mộ, hay vì ‘Chúa’ muốn tôi làm vậy - tôi làm vậy vì đó là việc đúng đắn.”

Cái mỉm cười của Muriel Boyce thật khó chịu. “Chính vậy mà cả xứ vô cùng ngỡ ngàng, vì bà cứ khăng khăng không lo phần tâm linh cho tụi nó. Chúa rất thất vọng. Thiên thần của bà đang khóc, ngay cạnh bà, ngay lúc

https://thuviensach.vn

này. Sắp nhỏ trong thời loạn lạc này cần sức mạnh của lời cầu nguyện hơn lúc nào hết. Bà làm vậy khác gì bỏ đói tụi nó."

Lorelei và Rafiq nhìn quanh, đương nhiên chẳng thấy ai cả.

"Ui, ta thấy được thiên thần của mấy cưng chứ." Muriel Boyce mắt rưng rưng nhìn lên đầu ba bà cháu, như đang hầu đồng. "Thiên thần của cháu như một người chị, Lorelei à, nhưng có tóc vàng óng dài, còn thiên thần của Rafiq là đàn ông, da đen nhưng rõ là một trong Ba Vua Thông Thái, nhưng cả ba đều đang buồn, buồn lắm. Thiên thần của ngoại các cháu đang khóc, mắt xanh hóa đỏ, thiệt luôn. Làm ta đau lòng ghê lắm. Thiên thần nài nỉ bà…"

"Đủ rồi Muriel, lạy Chúa."

"Đúng vậy, lạy Chúa Jesus Christ, vì Người mà tôi…"

"Không không không không. Đầu tiên, bà không đại diện cho cả xứ đạo. Thứ nữa, tôi e là mấy 'thiên thần' mà bà 'thấy được' hay tỏ ra đồng ý với Muriel Boyce quá, nên khó mà tin được. Thứ ba là, cha mẹ Lorelei không phải là giáo dân, còn mẹ của Rafiq là người Hồi giáo, với tư cách là người bảo trợ cho hai đứa, tôi tôn trọng ý muốn của cha mẹ tụi nó. Xong rồi. Chúc bà ngày tốt lành, Muriel."

Ngón tay Muriel Boyce bám chặt lấy cổng, khiến tôi nghĩ tới móng vuốt. "Người ta cứ đòi nhận là 'vô thần' khi bị Satan dụ dỗ bằng tiền bạc, phá thai, khoa học và truyền hình Sky TV nhưng giờ thấy kết cục người ta mới biết hối hận." Bằng một bàn tay bà ta đưa thánh giá về phía tôi, như thể nó sẽ quy phục tôi. "Nhưng Chúa sẽ tha thứ cho những kẻ có tội biết cầu xin Người tha thứ. Cha Brady sẵn sàng đến nói chuyện với bà, ở nhà bà. Và ở chỗ này, ơn Chúa, ta có nhà thờ chứ không phải thánh đường Hồi giáo."

Tôi để ý thấy Dónal đang thèm thuồng nhìn Lorelei.

Tôi đẩy xe ra xa, nói với hai đứa trẻ, "Đi thôi."

"Để xem bà có chịu đổi giọng không," Muriel Boyce gọi với theo, "Khi Đảng của Chúa kiểm soát Hợp Tác, quyết định cho gì vào hộp khẩu phần, để rồi xem."

Tôi thấy sốc, quay lại. "Bà dọa tôi đó sao?"

https://thuviensach.vn

“Sự thật đó, Holly Sykes. Thêm nữa: thức ăn trong bụng các người là thức ăn của Ireland. Thức ăn của Thiên chúa giáo. Nếu các người không ưa, thì ở bên Anh quốc nghe đâu còn dư nhiều nhà lắm, nghe đâu gần Hinkley đó.”

Tôi nghe có tiếng chặt củi. “Xứ Đầu Cừu là nhà tôi.”

“Nhiều người quanh đây sẽ không đồng ý với bà đâu, nhất là khi phải thắt lưng buộc bụng. Bà cứ nhớ cho là hơn.”

Chân tôi rệu rã, cứng đờ, như cà kheo, tôi bước đi.

Dónal Boyce gọi với theo. “Gặp cưng sau nha, Lol.”

Thằng nhãi là một mối họa ranh mãnh, cơ bắp, đang động dục. Ba bà cháu rời khỏi làng, qua khỏi tấm biển *Slán abhaile* và biển giới hạn tốc độ tám mươi cây số giờ đã cũ. “Con không thích cái kiểu Dónal Boyce nhìn con chút nào, Ngoại à,” Lorelei nói.

“Ừ,” tôi đáp, “ngoại cũng không thích.”

“Con cũng không,” Rafiq tiếp. “Dónal Boyce là cái đồ thúi tha.” Tôi mở miệng định trách, “Ăn nói kiểu gì đó,” nhưng rồi thôi.

Bốn mươi phút sau chúng tôi về tới nhà, ở cuối con đường Dooneen gập ghềnh. “Dooneen” có nghĩa là “pháo đài nhỏ”, với tôi căn nhà của ba bà cháu chính là pháo đài đó, tôi cảm thấy vậy ngay khi cất thức ăn, những món từ chợ phiên và hộp khẩu phần. Khi hai đứa đi thay áo tôi cố mở máy bảng xem có liên lạc được với Brendan không, hay là với bà con ở Cork, nhưng không ăn thua: tôi chỉ nhận được một tin nhắn KHÔNG NHẬN ĐƯỢC MÁY CHỦ, rồi thì, NẾU SỰ CỐ VẪN CÒN, LIÊN LẠC VỚI NHÀ BUÔN ĐỊA PHƯƠNG. Thật vô tích sự. Tôi kiểm tra đám gà mái, lượm ba trứng mới từ chuồng gà. Khi Rafiq và Lorelei đã sẵn sàng, cả ba chen qua bụi cây giữa vườn nhà tôi và vườn của Mo, rồi đi ra cửa sau nhà bà. Cửa mở, Zimbra xộc vào bếp, vẫy đuôi. Khi còn nhỏ nó vẫn thường nhảy chồm lên, nhưng giờ nó đã trầm tính hơn. Hộp khẩu phần của Mo và trứng cất vào trong tủ kệ. Tôi chốt lại cẩn thận để phòng chuột. Ba bà cháu thấy Mo đang ngồi trong phòng có cửa kính, chơi Scrabble với chính mình. “A học trò đã về. Trường hôm nay sao? Chợ hôm nay sao?”

https://thuviensach.vn

“Cũng được,” Rafiq nói. “nhưng mà tụi con thấy máy bay drone hồi sáng nay.”

“Ừ, ta cũng thấy. Bình Ổn chắc là xăng nhiều quá không biết làm gì. Kỳ khôi thật.”

Lorelei nhìn bàn cờ Scrabble. “Ai đang thắng vậy, bà Mo?”

“Ta đang đánh bại chính mình: tỉ số 384 -119. Có bài tập về nhà không?”

“Con phải giải phương trình bậc hai,” Lorelei nói. “Hay chưa.”

“À, thứ đó con vừa ngủ vừa làm cũng được, ta biết mà.”

“Con có bài địa lý,” Rafiq nói. “Bà Mo có bao giờ thấy voi chưa?”

“Rồi. Trong sở thú, với lại ở một khu bảo tồn ở Nam Phi.”

Rafiq tròn mắt. “Có đúng là tụi nó to bằng cái nhà không? Thầy Murnane nói vậy.”

“Bằng nhà nho nhỏ thôi. Voi Phi châu to hơn voi Ấn Độ. Đúng là những con vật tuyệt vời.”

“Vậy tại sao người ta để tụi nó bị tuyệt chủng?”

“Đủ mọi lý do lý diếc, nhưng những đàn voi cuối cùng bị giết để vài người ở Trung Quốc có thể khoe giàu, bằng cách tặng nhau những món linh tinh làm bằng ngà voi.”

Mo vốn không thích nói giảm nói tránh. Tôi nhìn gương mặt Rafiq trở nên dằn dỗi khi nó suy nghĩ về điều đó. “Con ước gì con được sinh ra cách đây sáu mươi năm,” nó nói. “Voi nè, hổ nè, gorilla nè, gấu trắng nữa… Những con vật hay nhất đều biến mất rồi. Giờ mình chỉ còn chuột, rồi quạ, với lại sâu tai.”

“Với vài con chó hạng nhất nữa chứ,” tôi nói, vỗ đầu Zimbra.

Tự dưng cả nhà cùng im lặng. John, chồng của Mo, đã chết mười lăm năm, mỉm cười trong khung hình phía trên lò sưởi. Một bức tranh tả thực tuyệt đẹp bằng sơn dầu, vẽ vào một ngày mùa hè trong khu vườn nhà cũ của Mo và John trên đảo Cape Clear. John Cullin bị mù, cuộc sống của ông không phải lúc nào cũng dễ dàng, nhưng ông sống vào một thời văn minh, ở một xứ văn minh, nơi người ta được no bụng. John làm thơ rất hay, từng có người hâm mộ gởi thư từ Mỹ.

https://thuviensach.vn

Cái thế giới mà John sống không làm bằng đá, mà bằng cát. Tôi e là thế. Chỉ cần một trận bão tệ hại, là mất hết.

Sau đó, Lorelei đi xuống Trại Knockroe ngủ lại với bạn. Mo qua nhà tôi ăn tối, Rafiq và hai bà già ăn đậu tằm và khoai chiên bơ. Hồi bằng tuổi Rafiq, Aoife sẽ phụng phịu trước những món đạm bạc như vậy, nhưng trước khi đến Ireland, Rafiq từng biết thế nào là đói cào ruột, thằng bé chưa bao giờ từ chối thức ăn. Tráng miệng là trái mâm xôi ba bà cháu hái trên đường về và một ít đại hoàng hầm. Bữa tối im lặng hơn khi không có Lorelei, khiến tôi nhớ đến lúc Aoife mới vô Đại học. Sau khi rửa chén, cả ba vừa chơi bài kipbi vừa nghe một chương trình trên đài RTÉ dạy đào giếng. Rồi Rafiq dẫn Mo về nhà trước khi trời tối, tôi tranh thủ đi đổ thùng phân xuống biển rồi xem hướng gió: vẫn là hướng đông. Tôi gom đàn gà vào ổ, chốt cửa chuồng cẩn thận, ước gì tối qua tôi cũng làm vậy. Rafiq trở về, ngáp, rửa ráy qua loa trong xô nước lạnh, đánh răng rồi đi lên phòng ngủ. Tôi đọc một tờ New Yorker cũ từ tháng Mười Hai năm 2031, ngấu nghiến một truyện ngắn của Ersilia Holt và ngẩn ngơ ngắm những mẩu quảng cáo, những thứ của nả đã tồn tại cách đây chưa lâu.

Mười một giờ mười lăm, tôi bật máy bảng để nối mạng với Brendan, nhưng khi máy hỏi mật khẩu, tôi không nhớ gì cả. Mật khẩu của chính tôi. Trời đất. Tôi chưa bao giờ đổi mật khẩu. Là gì đó liên quan tới chó… Nhiều năm trước nếu thi thoảng bị đãng trí như thế này, tôi đã phá ra cười, nhưng vào tuổi này, ta không thể tin tưởng trí óc mình nữa. về mặt trí tuệ ta đã là kẻ vô gia cư. Tôi đứng dậy lấy cuốn sổ ghi chép con con, nhưng Zimbra nằm trên chân tôi, rồi tôi nhớ ra: NEWKY, tên của con chó nhà nuôi khi tôi còn nhỏ. Tôi nhập mật khẩu và cố nối sợi mạng với Brendan. Sau năm ngày công cốc, tôi chuẩn bị tinh thần kiểu gì cũng sẽ nhận báo lỗi, nhưng ngay lần đầu tiên tôi nhận được một hình ảnh có độ phân giải cao, ông anh đang ở cách tôi hai trăm năm mươi dặm, nhăn nhó nhìn vào máy bảng trong thư phòng tại nhà ở Exmoor. Có chuyện xấu: mấy làn tóc bạc rối bời, gương mặt mệt mỏi, sưng húp, giọng thì hồi hộp run rẩy. “Holly? Anh thấy được cô rồi! Cô có thấy anh không?”

https://thuviensach.vn

“Không những thấy mà còn nghe được nữa, Brendan à, rõ mồn một. Có chuyện gì vậy?”

“À, trừ vụ…” anh với tay ra xa lấy đồ uống, và tôi nhìn vào bức hình trên kệ chụp Brendan Sykes cách đây hai mươi năm, đang bắt tay Vua Charles tại lễ khai trương Làng Biệt Lập Tintagel “…trừ vụ miền Tây nước Anh mỗi lúc một giống cảnh tượng trong Sách Khải Huyền và một lò phản ứng hạt nhân ở gần đây sắp phát nổ? À ăn cướp. Tụi anh được ghé thăm hai đêm trước.”

Tôi thấy buồn nôn. “Trong Làng, hay trong chính nhà anh?”

“Trong Làng, nhưng như vậy cũng quá tệ. Bốn đêm trước đám bảo vệ mẫn cán biến mất hết, đem theo nửa số đồ ăn trong kho và máy phát điện dự trữ.” Brendan đã ngà ngà say, tôi để ý. “Đa số mọi người ở lại - biết đi đâu giờ? Tụi anh thay phiên nhau canh gác.”

“Anh có thể qua đây mà.”

“Nếu anh không bị bọn cướp đường thịt ở Swansea. Nếu bọn buôn người không cắt cổ anh ở cách bờ biển Wales chừng một dặm. Nếu cảnh sát nhập cư ở Ringaskiddy chịu nhận hối lộ của anh.”

Đến giờ tôi nhận ra, nếu trước đây còn mơ hồ, rằng tôi sẽ không bao giờ gặp lại Brendan nữa. “Biết đâu Oisín Corcoran giúp được?”

“Tụi nó còn chật vật sống qua ngày, làm sao giúp ông già tị nạn tám mươi mốt tuổi người Anh. Không, thực tình là cứ tới tuổi nào đó thì… đi đây đó là chuyện của người khác, không còn liên quan tới ta nữa.” Anh uống whisky. “Anh vừa kể với cô vụ mấy đứa ăn cướp. Chừng một giờ sáng nay báo động kêu inh ỏi, vậy là anh mặc áo, lấy khẩu súng lục 38, rồi xuống nhà kho, thấy chừng chục đứa nào súng, nào dao, nào mặt nạ, đang chuyển đồ lên xe tải. Jem Linklater đi tới, nói với đứa đầu sỏ, “Mấy nhỏ đang chôm đồ ăn của tụi này đó, tụi này có quyền đuổi mấy nhỏ đi.” Thằng nhóc chiếu đèn mặt trời thẳng vào mặt Jem rồi nói. “Giờ là của tụi này hết, Ngoại lui cho, cảnh cáo lần cuối đó.” Jem không chịu lui lại, và rồi Jem…” Brendan nhắm mắt lại “…Jem bị tụi nó bắn bể đầu.”

Tay tôi đưa lên che miệng. “Lạy Chúa, anh thấy tận mắt sao?”

https://thuviensach.vn

“Chỉ cách có chục bước. Thằng giết người nói, ‘Còn hảo hán nào nữa không?’ Rồi có tiếng súng nổ, tay bảo vệ ngã xuống, hoảng loạn tứ tung, bọn ăn cướp nhận ra tụi anh không phải là mấy ông già lụ khụ như tụi nó tưởng. Ai đó bắn đèn trước xe tải. Trời quá tối, không biết ai đứng đâu, không biết mô tê gì nữa, rồi…” Ngực Brendan phập phồng. “…anh chạy vào nhà lưới trồng cà chua, một thằng cướp xông bổ vào anh, tay lăm lăm mã tấu, anh cứ tưởng… Rồi tự dưng khẩu 38 nằm trong tay anh, tháo chốt, và một tiếng nổ, rồi có gì đó trượt vô người anh… Mặt nạ hắn bị tuột ra, rồi anh thấy… anh thấy hắn chỉ là một thằng nhóc con, nhỏ hơn Lorelei. Mã tấu thực ra là một cái xẻng con. Rồi…” Brendan cố giữ giọng “…anh đã bắn nó, Hol. Bắn trúng tim.”

Anh tôi run rẩy, gương mặt ướt đẫm nước mắt, và một ký ức nảy đến trong tôi, một phụ nữ nằm giữa giao lộ, trong một mê cung phi lý, đầu bị đập móp, cây cán bột bằng đá hoa rơi xuống từ tay tôi. Tôi nói, “Trong hoàn cảnh đó…”

“Anh biết. Lúc đó anh nghĩ nếu nó không chết thì mình sẽ chết, rồi tự dưng phản xạ như vậy. Chính anh đào huyệt cho nó, ít ra anh làm được chuyện đó. Tuổi anh đào chừng đó đất cũng không dễ gì. Tụi anh hạ bốn người của tụi nó, còn tụi nó giết hết sáu, thêm con trai nhà Harry McKay bị thủng phổi. Ở Exmouth có trạm xá, nhưng thô sơ như Thời Trung Cổ.”

“Bren, nếu anh không qua bên này được, hay là em…”

“Không được!” Lần đầu tiên Brendan trông hoảng sợ. “Vì cô, vì Lol, vì Rafiq, lạy Chúa, ở yên đó. Đi lại bây giờ quá nguy hiểm, trừ khi cô có mười cận vệ có vũ khí sẵn sàng giết chóc và Xứ Đầu Cừu có lẽ là nơi an toàn nhất ở Tây Âu. Hồi Công ty Ngọc Tây mới thuê dải đất ven biển ở Tây Cork, anh cứ nghĩ, thật là nhục nhã cho dân Ireland, nhưng ít ra giờ ở đó cô còn có luật pháp, có trật tự này kia. Ít ra…”

Gương mặt Brendan sựng lại giữa chừng, như thể gió vừa đổi chiều ngay khi anh đang làm vẻ mặt kỳ khôi. “Brendan? Anh nghe em không?” Không có gì cả. Tôi lầm bầm bực bội, Zimbra nhìn lên, lo lắng. Tôi thử nối sợi mạng trở lại, thử khởi động lại máy bảng, tôi thử chờ đợi. Tôi còn chưa

https://thuviensach.vn

hỏi liệu anh có nghe tin gì của Sharon ở Australia không, nhưng giờ tín hiệu mạng đã mất hẳn, và tôi có linh cảm nó sẽ không trở lại nữa.

Lên phòng, tôi không ngủ được. Những bóng đen chập choạng thấp thoáng, đung đưa trên nền đêm đen tối hơn. Gió mạnh lên, mái nhà rệu rạo, biển gầm gào. Những gì Brendan nói cứ lặp đi lặp lại không nguôi, tiếng được tiếng mất trong đầu tôi: Tôi cố nghĩ đến những thứ tốt đẹp hơn, cố bình tĩnh lại, nhưng như thường lệ, đã quá muộn. Anh trai tôi, triệu phú bất động sản ngày nào, giờ đây yếu đuối, hốc hác. Tôi ghen tị với những nhà sùng đạo như nhà Boyce. Lời cầu nguyện có thể là thứ giả dược trị chứng vô vọng, nhưng giả dược vẫn có thể khiến ta cảm thấy dễ chịu hơn. Ở cuối khu vườn vang vọng tiếng sóng vừa chết đi rồi sóng mới sinh ra, cứ thế đời đời chẳng cùng, Amen. Ở phòng đối diện, Rafiq ú ớ trong mơ, hơi lớn tiếng, sợ sệt, bằng tiếng Ả rập. Tôi đứng dậy, đến phòng thằng bé rồi nói, “Con có sao không, Raf?” nhưng nó vẫn say ngủ, vẫn ú ớ, vậy là tôi quay trở lại giường ấm. Dạ dày tôi yếu ớt lên tiếng phản đối. Ngày xưa, “thân xác tôi” là chính “tôi”, chỉ chừng đó, nhưng giờ đây “tôi” là tâm trí còn thân xác chỉ là một cái hộp đựng đủ thứ bệnh tật đau đớn. Răng hàm tôi nhức buốt, nửa người bên phải vẫn đau thốn, chứng thấp khớp khiến khuỷu và gối tôi rệu rã, nếu thân xác này là một chiếc xe, hẳn tôi đã tống tiễn từ lâu. Nhưng cái gia đình nhỏ bé, muộn màng và bất ngờ của tôi - tôi, Lorelei, Rafiq, Zimbra và Mo - lại dựa vào thân xác đó. Nhà O’Daly sẽ chăm sóc hai đứa nhỏ, tôi biết chứ, nhưng thế giới ngày một tệ đi, chứ không tốt đẹp lên. Tôi đã thấy trước tương lai, một tương lai đói khát.

Ngón tay tôi lần tìm mặt dây chuyền bạc hình mê cung của Jacko, cột bằng dây ở đầu giường, rồi tôi áp nó lên trán. Mô-típ của những bức tường, những lối rẽ và giao lộ mát lạnh, khiến đầu tôi đỡ nóng một chút. “Tôi không tin các người đã sống sót,” tôi rì rầm nói với bất kỳ thiên thần hộ mệnh nào, với bất kỳ Trắc Sĩ nào còn sống sót, “vậy nên tôi không nghĩ các người nghe được tôi. Nhưng hãy để tôi sai. Cho tôi một phép màu cuối cùng. Hai trái táo vàng, nếu được. Hãy đưa hai đứa nhỏ ra khỏi đây, đến nơi nào an toàn, nếu vẫn còn nơi nào an toàn. Tôi xin các người.”

https://thuviensach.vn

28 Tháng Mười

Rèm cửa cũ lọc thứ ánh nắng hồng-cam buổi sớm, nhưng là một sắc hồng-cam lạnh lẽo, không hề ấm áp. Gió và những con sóng nghe có vẻ rộn ràng trong buổi sáng nay, chứ không miên man như tối qua. Tôi nghe tiếng Zimbra đi lên cầu thang, rồi nó xuất hiện, len vào phòng tôi, ngoáy đuôi chào buổi sáng. Thật lạ kỳ, nó luôn biết khi nào tôi đã thức dậy. Tôi biết là mình vừa quên gì đó, một điều gì đó khá là khó chịu. Là chuyện gì kia chứ? Brendan. Tôi tự hỏi không biết sáng nay anh ra sao. Tôi hi vọng có người chăm sóc anh. Chỉ mới năm năm trước nếu muốn tôi có thể mua vé máy bay, lái xe ra sân bay, bay qua Bristol và chưa đầy một tiếng đồng hồ là tới được Làng Biệt lập Tintagel. Giờ chuyến đi đó khó như đi lên Mặt Trăng.

Nhưng thôi, cũng đành chịu. Tôi còn có việc phải làm. Tôi ra khỏi giường như bà cụ già, cẩn trọng từng chút, kéo rèm cửa và mở cửa sổ. Biển vẫn còn động trên vịnh Dunmanus, nhưng tôi thấy đã có thuyền buồm - có lẽ là của Aileen Jones, đi kiểm tra nơm tôm hùm. Đám nhựa ruồi biển và hương đào ở cuối vườn dạt xô: chúng ngả rạp về phía ngôi nhà, rồi nảy lên, rồi lại rạp về phía nhà. Cũng đồng nghĩa với một điều gì đó. Một điều mà tôi không nhận ra, ngay cả khi nó sờ sờ trước mắt tôi, rõ như ban ngày.

Là gió hướng đông, thổi từ nước Anh; từ Hinkley Point.

Radio CNT sáng nay không phát sóng: chỉ có mỗi một thông điệp lặp đi lặp lại rằng đài hôm nay ngừng hoạt động vì lý do vận hành. Vậy là tôi chuyển sang kênh JKFM, vừa nghe tứ tấu Modern Jazz Quartet vừa chẻ tư một trái táo cho bữa sáng và hâm lại bánh khoai cho Rafiq. Chẳng mấy chốc thằng bé ngửi thấy mùi tỏi và lục đục đi xuống cầu thang, mặc nguyên áo choàng tắm tạm bợ, rồi kể tôi chuyện mấy nhóc lớn hơn trong làng đang tính làm vụ đu dây trong Rừng Năm Mẫu. Hai bà cháu ăn xong, tôi cho gà ăn, tưới bí trong nhà lưới nhựa, làm lương khô cho chó từ yến mạch, vỏ trấu và mỡ cừu rồi mài kéo cắt tóc. Rafiq làm sạch khạp đựng nước uống, đổ nước

https://thuviensach.vn

bằng cách nối ống lên suối, rồi mang cần câu xuống cầu tàu. Zimbra đi theo. Một lát sau nó quay về với một con cá minh thái và một con cá thu. Rafiq vẫn còn láng máng nhớ thời đi câu cá ở xứ nắng vàng biển xanh trước khi đến Ireland, nó kể. Declan O'Dalay nói thằng bé là dân câu bẩm sinh - nhờ vậy mà hai chị em cũng có thêm chút đạm, cả hai chỉ được ăn thịt nhiều lắm là một lần mỗi tháng. Tôi sẽ làm cá bỏ lò cho bữa tối, ăn với củ cải nghiền. Tôi đun một ấm trà bạc hà rồi bắt đầu cắt tóc Rafiq. Đáng ra phải cắt lâu rồi, cũng sắp tới mùa chí rận ở trường. "Lúc nãy con thấy Aileen Jones qua kính ống nhòm," thằng nhỏ kể. "Đứng ngoài vịnh trên thuyền Viễn Vọng, đang coi nơm tôm hùm."

"Hay vậy," tôi đáp, "nhưng mà lúc đó con có cẩn thận…"

"… không chĩa ống kính về phía mặt trời," nó tiếp. "Đương nhiên là không rồi, bà Holly. Con có phải cái đồ ngu toàn phần đâu, hở bà Holly?"

"Còn không dám nói con ngu sơ sơ nữa kìa," tôi nhẹ nhàng đáp. "Làm phụ huynh cứ như có máy rà tai nạn sẵn bật trong người, không khi nào tắt. Khi nào con làm cha, con sẽ hiểu."

"Eo ơi, ai thèm," Rafiq nghĩ tới viễn cảnh đó.

"Ngồi im nào. Đáng ra để Lol cắt. Chị cắt đẹp hơn bà."

"Không đời nào! Chị Lol sẽ cắt thành kiểu mấy thằng trong Trùng Khánh Năm Sao."

"Mấy thằng ở đâu kia?"

"Trùng Khánh Năm Sao. Trung Quốc. Mấy đứa con gái thích mê."

Và hẳn là mơ mộng đến cuộc sống giàu có ở Thượng Hải, tôi không hề nghi ngờ. người ta nói rằng ở Trung Quốc cứ ba đàn ông chỉ có hai phụ nữ, hậu quả của nạn phá thai, thời mới có Đất Thuê, vẫn còn xe buýt chạy về Cork, bà con của tôi ở đó hay kể chuyện mấy đứa con gái địa phương được tuyển đi làm "Dâu Trung Quốc", lên tàu đến xứ no ấm, điện đóm 24/24, sống hạnh phúc mãi mãi về sau. Tôi không còn nhỏ dại gì mà tin lấy tin để mấy lời "chứng thực" từ các trung tâm môi giới. Tôi chuyển kênh từ JKFM sang RTÉ, xem có tin gì về Hinkley không, bản tin tám giờ sáng không hề đả động đến. Zimbra đi vào, ngả đầu vào lòng Rafiq và ngước nhìn thằng nhỏ. Rafiq xoa đầu con chó. Đài RTÉ đọc thông báo sơ sinh, do người ta nối

https://thuviensach.vn

sợi mạng gởi về đài tên con cái, cân nặng, tên cha mẹ, ở xứ đạo nào, hạt nào. Tôi thích nghe những cái tên ấy. Chúa mới biết, cuộc đời của những đứa trẻ này sẽ không dễ dàng gì, nhất là với phần lớn trong đó, sinh ra bên ngoài khu trung tâm hoặc Vành Đai Cork, nhưng mỗi cái tên như một đốm sáng nhỏ trên nền Thời Đen Tối.

Tôi tỉa thêm một chút quanh tai phải của Rafiq để cân với bên trái.

Tôi tỉa quá tay, vậy là phải tỉa tiếp bên trái.

"Con ước gì cứ như vậy hoài," Rafiq đột ngột nói.

Tôi thấy vui vì thằng nhỏ hài lòng với cuộc sống, lại thấy buồn vì một đứa trẻ chừng đó tuổi đã biết rằng chẳng có gì còn mãi. "Thay đổi vốn cài sẵn trong phần cứng của thế giới."

Thằng nhỏ hỏi, "Phần cứng là sao?"

"Một từ về máy tính hồi xưa. Ý bà là… thực tế luôn thay đổi. Nếu cuộc sống không thay đổi, nó không còn là cuộc sống nữa, nó chỉ còn là một tấm ảnh." Tôi tỉa chỗ tóc sau cổ thằng nhỏ. "Ngay cả những tấm ảnh cũng thay đổi mà, cũng bị mờ đi."

Hai bà cháu không nói gì. Tôi lỡ tay chọc nhẹ kéo vào chỗ gân trên cổ Rafiq, thằng nhỏ la lên, "Úi cha," rồi tôi nói, "Xin lỗi nha," rồi nó đáp, "Sao đâu," như dân Ireland chính hiệu. Con Crunchie, con mèo đực lâu lâu lại bỏ đi mà tôi đặt tên theo tên loại sô-cô-la thời xưa, rảo bước trên bệ cửa sổ nhà bếp. "Bà Holly nè, bà nghĩ tới lúc con mười tám tuổi, có khi nào Đại học Cork mở trở lại không?"

Tôi thương nó quá chừng, không nỡ làm nó tụt hứng. "Cũng có thể. Mà sao?"

"Vì sau này con muốn làm kỹ sư."

"Tốt. Nền văn minh cần nhiều kỹ sư."

"Thầy Murnane nói ta phải sửa chữa đồ đạc, phải xây mới, phải vận chuyển, như những xứ có dầu mỏ, nhưng ta phải làm vậy mà không cần tới dầu mỏ."

Và bắt đầu làm từ bốn mươi năm trước, tôi nghĩ thầm. "Thầy nói đúng rồi." Tôi kéo ghế lại trước mặt Rafiq. "Cúi đầu xuống, để bà cắt tóc mái."

https://thuviensach.vn

Tôi nâng phần mái của thằng nhỏ lên bằng lược rồi tỉa đi phần tóc xuyên qua răng lược, để lại một phân. Tay nghề tôi càng ngày càng khá lên. Rồi tôi thấy Rafiq chăm chú lạ kỳ: tôi dừng tay. Tôi vặn radio nhỏ lại. “Có chuyện gì vậy cưng?”

Trông thằng nhỏ như đang cố lắng nghe một âm thanh từ xa. Rồi nó nhìn ra cửa sổ. Con Crunchie đã đi mất. “Con nhớ có người cắt tóc cho con. Một người phụ nữ. Con không nhớ mặt, nhưng mà người này nói tiếng Ả Rập.”

Tôi dựa người ra sau, hạ cây kéo xuống. “Chắc là chị nào của con? Phải có ai đó cắt tóc cho con trước năm tuổi.”

“Lúc con mới tới tóc con ngắn hay dài?”

“Bà không nghĩ khi đó con tóc dài. Con nửa chết đói, nửa chết đuối, rồi suýt chết vì hạ thân nhiệt. Bà không nhớ rõ tóc tai của con. Nhưng người phụ nữ này, Raf à… con có nhớ gương mặt của người ta không?”

Rafiq nhíu mày. “Nếu con không cố nhìn, thì con thấy, nhưng nếu con nhìn vào mặt người ta, gương mặt đó tan đi. Khi con nằm mơ, thỉnh thoảng con vẫn thấy người ta, nhưng khi tỉnh dậy thì không nhớ gì cả, chỉ còn tên. Một là Assia, con nghĩ là dì của con… hay là chị lớn. Hay chính là người cầm kéo. Hamza và Ismail là anh con, ở trên thuyền.” Tôi nghe câu chuyện này đã vài lần, nhưng tôi không ngắt lời Rafiq khi nó muốn săm soi lại những mảnh vỡ ký ức còn sót về phần đời trước khi đến Ireland. “Hamza vui lắm, Ismail thì không. Trên thuyền có nhiều người lắm, ngồi chật cứng à. Không có phụ nữ, chỉ có một bé trai nữa, nhưng nó là người Berber, con không hiểu tiếng Ả Rập của nó lắm. Hầu hết người đi thuyền đều bị say sóng, nhưng con không sao. Tất cả đi vệ sinh xuống nước. Ismail nói mình đang đi Na Uy. Con hỏi, ‘Na Uy là gì?’ rồi Ismail trả lời đó là một nơi an toàn, nơi mình có thể kiếm sống, không có bịnh Ebola, không ai muốn bắn mình… Nghe thật hay, nhưng hồi ở trên thuyền cực lắm.” Rafiq nhíu mày sâu hơn. “Rồi mọi người thấy có ánh sáng trên mặt nước, dọc theo vịnh dài, lúc đó đang là ban đêm, có đánh nhau lớn lắm. Hamza nói với thuyền trưởng bằng tiếng Ả Rập, “Không thể là Na Uy được,” rồi thuyền trưởng đáp. ‘Tao nói dối mày làm gì?’ rồi Hamza rút một thứ như la bàn ra, để lên tay, nói,

https://thuviensach.vn

‘Nhìn đây, mình chưa đi đủ xa về hướng bắc mà,’ rồi thuyền trưởng ném cái la bàn xuống nước, rồi Hamza nói với những người khác, ‘Ổng nói dối để tiết kiệm xăng đó. Mấy cái đèn đó không phải là Na Uy, là chỗ khác!’ Rồi la lối om sòm, súng nổ, rồi…” Cặp mắt và giọng Rafiq ráo hoảnh. “Con toàn gặp ác mộng đoạn đó. Người ta ngồi chật cứng trên thuyền…”

Tôi nhớ lại chuyện Trắc Sĩ có khả năng xóa ký ức xấu, rồi ước gì tôi có thể làm thế với Rafiq. Hoặc không nên, tôi cũng không biết nữa.

“…nhiều lần con mơ thấy Hamza quăng phao xuống nước, rồi nói, ‘Mình sẽ bơi đi,’ rồi ảnh quăng con xuống nước trước, nhưng ảnh không nhảy theo. Con chỉ nhớ chừng đó.” Rafiq chặm mắt lên mặt sau bàn tay. “Con quên hết rồi. Gia đình của con. Mặt mày của họ.”

“Owain và Yvette Richie ở Lifford, trên mạn hạt Donegal,” phát thanh viên nói, “xin giới thiệu con gái mới sinh Keziah, nho nhỏ chỉ hai cân bảy nhưng hoàn hảo… Chào mừng bé Keziah.”

“Lúc đó con mới năm sáu tuổi gì thôi, Raf à. Khi con bị dạt lên bãi đá bên dưới con bị sốc nặng, bị hạ thân nhiệt, từng thấy cảnh giết chóc ngay trước mắt, có Trời mới biết con trôi nổi trên biển Đại Tây Dương lạnh cóng bao lâu, chỉ có một thân một mình. Con không phải là người dễ quên, con là người sống sót. Bà nghĩ chuyện con nhớ được tới vậy cũng là quá màu nhiệm rồi.”

Rafiq nhặt một tép tóc rơi xuống đùi, rồi vân vê trầm tư giữa ngón tay. Tôi nhớ lại đêm mùa xuân năm đó. Trời yên biển lặng, tháng Tư nhưng khá ấm, có lẽ vì vậy mà Rafiq sống sót. Aoife và Örvar vừa mất mùa thu năm trước, Lorelei vẫn còn bấn loạn. Tôi cũng vậy, nhưng tôi phải giả vờ không sao, vì Lorelei. Tôi đang ngồi trên ghế, nói chuyện với Gwyn bạn cũ trên máy bảng thì gương mặt này hiện ra ở cửa, nhìn chong chong như ma chết đuối. Khi đó tôi chưa nuôi Zimbra, vậy nên không có chó xua thằng nhỏ. Khi hoàn hồn, tôi mở cửa, cho nó vào. Nó nôn ra nguyên một lít nước biển. Thằng nhỏ ướt như chuột, run rẩy, không hiểu tiếng Anh, hay dường như không hiểu. Trong nhà vẫn còn nhiên liệu cho nồi đun, chỉ vừa đủ, nhưng tôi hiểu rằng đang bị hạ thân nhiệt mà tắm nước nóng thì sẽ bị loạn nhịp tim, có

https://thuviensach.vn

khi là lên cơn đau tim, vậy là tôi cởi lớp áo quần ướt của thằng nhỏ, đặt nó ngồi cạnh lò sưởi, quấn mền kỹ. Nó vẫn còn run rẩy, tức là có hi vọng.

Lorelei lúc đó đã thức dậy, pha một tách nước gừng ấm cho thằng bé từ biển lên. Tôi nối sợi mạng cho bác sĩ Kumar nhưng cô còn bận dưới Bantry vì vừa có đợt dịch cúm chuột, vậy là chỉ có mấy bà cháu với nhau vài ngày sau đó. Người khách nhỏ tuổi sốt hầm hập, suy dinh dưỡng, hay bị ác mộng, nhưng sau một tuần, hai bà cháu, với sự giúp đỡ của Mo và Branna O' Daly đã dưỡng cho thằng nhỏ hồi phục lại. Chúng tôi đoán tên nó là Rafiq, nhưng thằng nhỏ từ đâu tới? Bản đồ không ăn thua gì, vậy mà Mo tìm từ "Xin chào" trên mạng bằng mọi thứ ngôn ngữ khả dĩ của một người tị nạn da màu: tiếng Ả Rập Ma-rốc có vẻ gần nhất. Với sự giúp đỡ của Mo, Lorelei học tiếng trên mạng và trở thành giáo viên dạy tiếng Anh đầu tiên của Rafiq, nhờ đó con bé cũng đỡ ủ dột tang tóc nữa. Một tháng sau, khi cán bộ Mặt Trận Bình Ổn mặt lạnh xuất hiện cùng với thị trưởng Martin để điều tra kẻ nhập cư bất hợp pháp, Rafiq đã bập bẹ được những câu tiếng Anh đơn giản.

"Theo luật phải trục xuất thằng bé," cán bộ Bình Ổn tuyên bố.

Tôi thấy chợn chạo, tôi hỏi vậy trục xuất đi đâu, kiểu gì.

"Không phải việc của bà, bà Sykes." cán bộ Bình Ổn lại tuyên bố.

Vậy là tôi hỏi liệu Rafiq có bị chở ra ngoài Vành Đai rồi bỏ lại như một con chó hoang không, vì trong đầu tôi đoán vậy.

"Không phải việc của bà, bà Sykes," cán bộ Bình Ổn lặp lại.

Tôi hỏi vậy làm sao để Rafiq ở lại hợp pháp trên Xứ Đầu Cừu.

"Nếu có một công dân Ireland chính thức nhận nuôi," cán bộ Bình Ổn tuyên bố.

Thầm cảm ơn bản thân mình hồi trẻ đã xin quốc tịch Ireland, tôi nghe tiếng nói rằng tôi muốn nhận nuôi Rafiq.

"Vậy thì làng của bà lại phải chịu thêm một hộp khẩu phần," cán bộ

Bình Ổn tuyên bố. "Bà sẽ phải được thị trưởng cho phép nữa."

Martin đọc gương mặt tôi rồi nói, "Được rồi, tôi cho phép."

"Và bà sẽ cần được một cán bộ Bình Ổn bậc năm trở lên phê duyệt. Tôi chẳng hạn." Ông ta quét lưỡi giữa răng trước và cặp môi mím. Tất cả nhìn Rafiq, dường như cũng đang linh cảm rằng tương lai - cuộc đời của chính

https://thuviensach.vn

mình đang lửng lơ chông chênh. Tôi chỉ có thể nói với cán bộ Bình Ổn. “Xin ông làm ơn.”

Cán bộ Bình Ổn mở một kẹp hồ sơ đút sẵn trong áo. “Tôi cũng có con cái mà,” ông ta nói.

“Và cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng,” đài radio rì rầm, “chúc mừng Jer và Maggs Tubridy ở Ballintober, Roscommon, vừa có con trai, bé Hector Ryan, nặng ba cân chín hoành tráng! Thật là xuất sắc, Maggs, chúc mừng cả ba người.” Rafiq nhìn tôi như muốn nói xin lỗi vì đã quá bi lụy, tôi nhìn cháu nuôi, ra ý không có gì mà phải xin lỗi cả, rồi tôi tiếp tục cắt lọn tóc bất trị quanh trán nó. Những bằng chứng ít ỏi có được cho thấy nhiều khả năng cha mẹ của Rafiq đã chết, và nếu chưa chết, tôi không biết họ sẽ làm thế nào để biết được tung tích con trai mình - khi Rafiq đến nhà Dooneen thì cả mạng Phi Châu và chính phủ Ma-rốc đều đã không còn nữa. Nhưng bây giờ thằng bé ở đây, Rafiq là một phần của gia đình tôi. Còn sống thì tôi còn cố hết sức chăm lo cho nó.

Nhạc hiệu chương trình tin tức của đài RTÉ vang lên, tôi chỉnh âm lượng lớn một chút.

“Chào buổi sáng, tôi là Ruth O’Mally với chương trình tin tức RTÉ lúc mười giờ, Thứ Bảy, ngày hai mươi tám tháng Mười năm 2043.” Nhạc hiệu tưng bừng quen thuộc chìm dần. “Tại cuộc họp báo ở Nghị Viện Leinster sáng nay ông Éamon Kingston, Thủ tướng thuộc Mặt trận Bình Ổn đã xác nhận rằng Công Ty Ngọc Tây đã đơn phương rút khỏi Hợp Đồng Thuê Đất ký năm 2028, theo đó cho phép hiệp hội các công ty Trung Quốc giao thương với thành phố Cork và Vùng Doanh nghiệp Tây Cork, còn gọi là Khu Đất Thuê.”

Tôi đánh rơi kéo cắt tóc, chỉ biết nhìn chăm chăm vào radio.

“Một người phát ngôn của Bình Ổn ở Cork xác nhận rằng quyền kiểm soát vùng Nhượng Địa Ringaskiddy đã được trao lại cho chính quyền Ireland lúc bốn giờ sáng nay, khi tàu chở hàng CNT lên đường cùng với một tàu khu trục hộ tống của Hải quân Giải phóng Nhân dân. Thủ tướng nói với phóng viên có mặt rằng sự rút lui của CNT đã được giữ bí mật để đảm bảo một cuộc chuyển giao quyền lực êm thấm, và khẳng định rằng quyết định

https://thuviensach.vn

của CNT là do những quan ngại về lợi nhuận. Thủ tưởng Éamon Kingston nói thêm rằng việc CNT rút đi không hề liên quan đến tình trạng an ninh, hiện nay vẫn ổn định ở tất cả ba mươi tư hạt. Quyết định của phía Trung Quốc cũng không hề liên quan đến rò rỉ phóng xạ từ Hinkley Point ở phía bắc Devon." Vẫn còn các tin khác, nhưng tôi không nghe nữa.

Gà cục ta cục tác, rền rĩ, ngân nga trong chuồng.

"Bà Holly?" Rafiq sợ hãi. "đơn phương rút khỏi là sao?"

Tôi nghĩ đến đủ thứ hệ quả, nhưng một hệ quả đâm sầm trước mắt: insulin cho Rafiq.

• • •

"Ba nói là sẽ không sao," Izzy O'Daly nói, "còn nói là Bình Ổn sẽ giữ yên vùng Vành Đai, như bây giờ." Izzy và Lorelei chạy băng đồng trở về từ Trại Knockroe, gặp Rafiq, Zimbra và tôi trong căn bếp gọn gàng nhà Mo. Mo cũng đã nghe bản tin RTÉ như hai bà cháu, và chúng tôi nói với Rafiq là sẽ không có gì thay đổi nhiều, chỉ là bây giờ sẽ khó tìm được hàng Trung Quốc nhập khẩu hơn thôi. Hộp khẩu phần vẫn sẽ được Bình Ổn giao mỗi tuần, và người ta vẫn sẽ cấp phát thuốc đặc trị như cũ. Rafiq yên tâm hơn, hay cố làm bộ yên tâm. Declan O'Daly cũng giải thích tích cực như vậy với Izzy và Lorelei. "Ba nói là," Izzy tiếp, "trước mười giờ sáng, Vành Đai là một hàng rào kẽm gai cao hơn bốn mét rưỡi, sau mười giờ cũng y vậy, không có lý gì mà quân của Bình Ổn lại bỏ hàng ngũ."

"Cha con là người rất khôn ngoan," tôi đáp.

Izzy gật đầu. "Ba với Max đã đi vào thành phố để coi tình hình cô của con."

"Declan thật chu đáo," Mo nói. "Mấy đứa à, tụi con cho Zimbra ra vườn chạy một lúc đi, bà sẽ làm bánh. Biết đâu bà còn chút bột ca-cao cất đâu đó. Đi đi, để bà với bà Holly yên một lúc, hả?"

Sau khi ba đứa ra ngoài, vẻ mặt Mo trở nên lo lắng, sốt ruột, Mo cố nối sợi mạng với bạn ở Bantry, nơi có đồn trú xa nhất về phía Tây Vành Đai. Bình thường các cuộc gọi tới Bantry nối sợi mạng rất dễ, nhưng hôm nay còn không hiện nổi tin báo lỗi. "Tôi có linh cảm rất xấu," Mo nhìn màn hình

https://thuviensach.vn

trống trơn, “rằng mình có được Mạng chỉ vì sợi mạng được nối qua máy chủ ở Ringaskiddy, giờ đây người Trung Quốc đi rồi… thì cũng hết.”

Tôi cảm giác như có người vừa chết. “Không còn Mạng nữa sao? Không có thật sao?”

Mo nói, “Biết đâu tôi sai,” nhưng vẻ mặt của bà như nói, *Không, hết thật rồi.*

Trong phần lớn cuộc đời của tôi, thế giới thu nhỏ lại, công nghệ tiến bộ: lẽ thường là thế. Ít ai nhận ra rằng cái “lẽ thường” đó hoàn toàn nhân tạo, rằng một thế giới mỗi lúc một xa xôi khi công nghệ đi giật lùi không chỉ chỉ là chuyện khả dĩ, mà còn là chuyện chắc chắn sẽ xảy ra. Bên ngoài ba đứa nhỏ chơi đùa với chiếc đĩa ném còn lớn tuổi hơn cả ba - nhìn cho kỹ, ta sẽ nhận ra bóng ma lờ mờ của biểu tượng Olympics London 2012. Aoife đã mua cái đĩa bằng tiền tiêu vặt. Hôm đó là một ngày nóng nực trên biển ở Broadstairs. Izzy chỉ cho Rafiq cách tiến một bước về trước rồi ném đĩa thật nhuyễn. Tôi tự hỏi liệu chúng có đang vờ vô tư trước cái kết của Thời Đất Thuê, rằng thực ra chúng cũng sợ như chúng tôi, sợ trộm cướp, phiến quân, bọn giành đất, và có Chúa mới biết là gì nữa sẽ tràn qua Vành Đai. Zimbra bắt được đĩa ném, Rafiq ném một cú tốt hơn, nhờ có gió đẩy lên. Lorelei phải nhảy lên cao mới bắt được, để lộ đoạn hông cân đối. “Thuốc men cho người bệnh mãn tính là một chuyện,” tôi nói ra suy nghĩ của mình, “nhưng cuộc sống của phụ nữ sẽ ra sao, nếu mọi thứ cứ tiếp diễn như vậy? Sẽ ra sao đây nếu Dónal Boyce là thứ tương lai tốt đẹp nhất mà mấy đứa con gái trong lớp của Lol có thể hi vọng được? Đàn ông lúc nào chẳng vậy, tôi biết, nhưng ít nhất trong thời của tụi mình, phụ nữ còn có được một kho vũ khí của những quyền lợi pháp lý. Thái độ người ta thay đổi dần dần, luật lệ mới xuất hiện, xã hội của tụi mình nhờ vậy mà văn minh. Giờ tôi lo là Thời Đen Tối sẽ quét sạch tất cả. Tôi lo là Lol sẽ chỉ thành nô lệ của một tên phát xít nào đó, chết dí ở một xứ Ả Rập Saudi mang màu sắc Gaelic lạnh lẽo, đói kém, ảm đạm, vô luật pháp.”

Loreli ném đĩa, nhưng cơn gió đông quật nó chệch hướng, đâm vào bụi hoa trà trên tường nhà Mo.

https://thuviensach.vn

“Đổ bánh thôi,” Mo lên tiếng. “Tôi sẽ đong bột còn cô đập trứng. Năm người mình thì thì làm sáu cái là đủ, ha?”

“Tiếng gì vậy?” Izzy O’Daly hỏi, nửa giờ sau. Bàn trong bếp của Mo vương vãi tàn tích của bữa trưa. Mo đã tìm được một hũ bột ca cao nhỏ từ một trong những xó xỉnh bất tận trong nhà. Lần cuối cùng mẩu sô cô la Nga bạc màu xuất hiện trong hộp khẩu phần cũng dễ chừng đã một năm trước. Tôi và Mo không đụng đến, nhưng ngắm ba đứa ăn bữa trưa phủ sô cô la còn ngon hơn là được nếm. “Nghe không,” Izzy nói, “tiếng… lắc rắc đó. Không ai nghe gì sao?” Con nhỏ mặt mày lo lắng.

“Chắc là bụng Raf lại sôi đó,” Lorelei đáp.

“Em chỉ ăn nhiều hơn chị có một cái thôi mà,” Rafiq phản đối. “Mà…”

“Biết rồi, nhóc đang tuổi lớn, cả nhà biết mà,” chị thằng nhỏ đáp.

“Đang lớn thành một dị nhân ăn bánh.”

“Đó đó,” Izzy nói, đưa tay *suỵt*. “Nghe không?”

Cả nhà lắng nghe. Như một bà lão, mà đúng vậy còn gì, tôi nói, “Bà có nghe gì…”

Zimbra nhảy lên, rên ư ử ngay cửa. Rafiq la nó, “Yên nào, Zimbra!”

Con chó nằm im, rồi… nghe thật rõ. Một chuỗi những tiếng nổ inh tai rờn rợn. Tôi nhìn Mo, Mo gật đầu đáp: “Tiếng súng.”

Cả nhà chạy ra bãi cỏ xơ xác, lốm đốm bồ công anh nhà Mo. Gió vẫn thổi từ hướng đông, khiến tai chúng tôi ù đi nhưng rồi một loạt tiếng súng máy rộn lên, rõ mồn một, không xa lắm. Tiếng vọng vang tới sau vài giây từ phía Mizen Head bên kia mặt nước.

“Không phải từ Kilcrannog sao?” Lorelei hỏi.

Giọng Izzy run rẩy. “Ba đã đi vô làng.”

“Không lẽ nào Vành Đai đã sụp,” tôi buột miệng, rồi ước gì có thể nuốt ngay được những lời đó, vì một khi đã nói ra, tôi cũng góp phần khiến nó thành sự thật. Zimbra đang gầm gừ về phía thành phố.

“Con phải trở về trại thôi,” Izzy nói.

Mo và tôi nhìn nhau. “Izzy à,” Mo nói, “tới khi chúng ta biết rõ chuyện gì đang xảy ra, cha mẹ con hẳn muốn con cứ ở yên đây.”

https://thuviensach.vn

Rồi chúng tôi nghe tiếng xe jeep, từ phía bên này thành phố, đang chạy dọc trên lộ chính. Hẳn không phải chỉ có một hai chiếc.

“Chắc là Bình Ổn đó,” Rafiq nói. “Mình họ có diesel. Phải vậy không?”

“Bà cũng là một người mẹ,” tôi nói với Izzy, “bà nghĩ con nên…”

“Con… con… con sẽ đi kín đáo, con sẽ cẩn thận, con hứa.” Izzy nuốt khan, rồi lẻn đi, biến mất qua khoảng trống giữa hàng dậu cao đầy hoa vân anh.

Tôi còn chưa kịp xua đi cái cảm giác khó chịu rằng tôi vừa nhìn thấy Izzy O’Daly lần cuối cùng thì cả nhà để ý thấy tiếng xe jeep đã thay đổi, từ nhanh chóng giận dữ sang cẩn trọng, từ tốn.

“Con nghĩ một chiếc xe jeep đang đi vô nhà mình,” Lorelei nói.

Mơ hồ, tôi tự hỏi ngày thu đầy gió này liệu có phải là ngày cuối cùng của tôi chăng. Nhưng không thể là ngày cuối cùng của bọn trẻ. Mo cũng có cùng suy nghĩ: “Lorelei, Rafiq, hai đứa nghe đây. Phòng khi đám này là phiến quân chứ không phải Bình Ổn, ta cần hai đứa đưa Zimbra ra chỗ an toàn.”

Rafiq hoảng hốt, khóe miệng thằng nhỏ vẫn còn vương chút bột ca cao. “Nhưng Zim với con là vệ sĩ mà!”

Tôi hiểu ý Mo: “Nếu là phiến quân thì họ sẽ bắn ngay Zim trước khi nói chuyện với mình. Kiểu họ là vậy.”

Lorelei hoảng sợ, cũng phải thôi. “Nhưng Ngoại sẽ làm gì chứ?”

“Bà Mo và ngoại sẽ nói chuyện với họ. Hai bà cứng lắm, không sao đâu. Nhưng mà…” chúng tôi nghe tiếng máy xe jeep gầm rú bỏ số thấp, rất gần, khiến tôi muốn chợn chạo “hai đứa đi đi. Cha mẹ hai đứa nếu còn cũng sẽ nói vậy. Đi đi.”

Mắt Rafiq vẫn còn trợn tròn, nhưng nó gật đầu. Chúng tôi nghe tiếng bụi cây lạt xạt va vào sắt thép rồi tiếng cành nhỏ bị bẻ gãy. Lorelei rõ là thấy không muốn đi, nhưng tôi thì thào, “Đi mà,” rồi nó gật đầu. “Thôi nào, Raf, Ngoại chỉ trông vào mình thôi. Tụi mình sẽ giấu nó dưới lán chăn cừu ở Bãi Trắng. Thôi nào, Zim. Zimbra. Đi đi!” Con chó khôn ngoan đang lo lắng nhìn tôi, bối rối.

https://thuviensach.vn

“Đi đi!” Tôi xua nó. “Coi chừng Lol và Raf! Đi đi!”

Chần chừ, Zimbra để hai đứa kéo đi, và cả ba chạy hết vườn của Mo, biến mất sau bức tường sau nhà lưới trồng rau. Chúng tôi chờ chừng mười phút thì một chiếc xe jeep của Bình Ổn xồng xộc chạy vào con đường um tùm, thẳng lên lối vào nhà Mo, đất đá tung tóe. Chiếc thứ hai xuất hiện chỉ vài giây sau. Hai chữ “Bình Ổn” được phun sơn dọc theo thành xe. Sức mạnh của luật pháp và trật tự. Vậy thì tại sao tôi cảm giác mình như một con chim bị thương vừa rơi vào tay mèo?

Thanh niên trai tráng chui ra khỏi xe, mỗi chiếc bốn tên. Ngay cả tôi cũng nhận ra được đám này không phải là người của Bình Ổn: đồng phục của chúng tạm bợ, súng ngắn, súng máy, cung tên, lựu đạn, dao găm không hề đồng bộ, trông như ăn cướp, chứ không phải quân lính qua đào tạo. Tôi đứng cạnh Mo, nhưng chúng đi qua mặt cả hai như thể chúng tôi vô hình. Một đứa, có lẽ là đầu sỏ, đứng lùi lại và quan sát căn nhà khi những đứa còn lại tiến đến, tay lăm lăm súng. Tên này gầy gò, xăm trổ, chừng ba mươi, đội mũ nồi xanh của lính tráng, mặc áo khoác chống đạn như áo mà Ed ngày trước vẫn mặc ở Iraq, cổ đeo tượng thần có cánh như biểu tượng Roll Royce. “Còn ai ở nhà nữa không, bà già?”

Mo lên tiếng, “Chuyện gì vậy, anh bạn trẻ?”

“Nếu còn ai ở trong, thì sẽ không sống sót mà ra ngoài đâu. Chuyện là vậy đó.”

“Không còn ai nữa,” tôi nói. “Cất súng đi, trước khi có người bị thương, lạy Chúa.”

Hắn đọc vẻ mặt tôi. “Bà già nói không còn ai nữa,” hắn gọi với ra đám còn lại. “Nếu bà ta nói dối, bắn luôn. Chết ai là do bà ta hết.”

Năm tên phiến quân đi vào trong khi hai tên đi quanh nhà. Lorelei, Rafiq và Zimbra giờ này hẳn đang qua cánh đồng bên cạnh. Dãy táo gai sẽ che kín tụi nhỏ. Tên đầu sỏ lùi lại vài bước, nhìn mái nhà của Mo. Hắn nhảy lên bức tường quanh sân để nhìn cho kỹ.

“Các anh làm ơn nói giùm cho,” Mo lên tiếng, “các anh muốn gì?”

Bên trong nhà Mo, cửa đóng sầm. Bên dưới, trong chuồng, đám gà của tôi lục cục. Đằng bãi cỏ nhà O’Daly, một con bò rống lên. Từ con lộ ra cuối

https://thuviensach.vn

Xứ Đầu Cừu, xe jeep gầm rú. Một tên phiến quân từ nhà kho của Mo đi ra, lớn giọng, "Tìm được cái thang trong này, Hood. Đem ra luôn chứ?"

"Ừ," tên đầu sỏ đáp. "Khỏi phải lấy thang của mình."

Năm tên bước ra từ nhà của Mo. "Bên trong không có ai hết, Hood," một tên to cao, râu ria lên tiếng. "Chăn mền và thức ăn, nhưng đồ trong kho dưới làng ngon hơn."

Tôi nhìn Mo: tụi nó đã giết người ở Kilcrannog sao?

Đám phiến quân chuyên giết chóc. Có vậy mới gọi là phiến quân chứ.

"Tụi này chỉ lấy mấy tấm pin thôi vậy," Hood nói với chúng tôi, "Hôm nay may thật đó, bà già à. Wyatt, Moog, cho tụi bây đó."

Tấm pin? Hai đứa trong bọn, một tên chằng chịt sẹo di chứng cúm chuột, dựng thang vào đầu hồi. Chúng trèo lên, rồi chúng tôi hiểu ra chúng muốn gì. "Không," Mo lên tiếng. "Các người không thể lấy pin mặt trời của tôi được"

"Dễ mà, có gì không được, lão bà," thằng to con râu ria đáp, giữ vững thang. "Chỉ cần một cái kềm cộng lực, nhẹ nhàng đưa ẻm xuống, xong. Tụi này làm cả trăm lần rồi."

"Tôi cần pin để thắp sáng," Mo phản đối, "rồi để dùng máy bảng nữa!"

"Chỉ cần bảy ngày nữa," Hood đoán, "bà sẽ chỉ mong trời tối. Có vậy mới thoát được bọn hôi của. Coi như tụi này làm ơn cho bà. Bà cũng sẽ không cần máy bảng nữa. Đất Thuê không có Mạng nữa. Thời xưa tốt đẹp đúng là tốt thiệt, nhưng qua rồi, lão bà à. Mùa đông đang tới."

"Anh tự gọi mình là 'Hood', Mo nói, "nhưng anh là Hood cướp bóc, chứ không phải Robin Hood gì cả. Các anh cũng đối đãi với bà con lớn tuổi của mình như vậy sao?"

"Ưu tiên hàng đầu là sống sót," Hood trả lời, nhìn đồng bọn trên mái nhà. "Mấy người đó chết rồi, ông bà già tôi cũng vậy. Thời họ sung sướng hơn thời tôi nhiều. Trạm điện, xe hơi, tiện nghi. Mấy người sống dai quá. Tới hạn tính sổ rồi. Ngay hôm nay," trên mái nhà kềm cộng lực đang cắt tấm pin thứ nhất, "mấy người phải bắt đầu trả. Tụi này cũng giống dân đi đòi nợ."

https://thuviensach.vn

“Nhưng đâu phải chính tụi tôi phá hủy thế giới,” Mo nói. “Là lỗi hệ thống. Tụi tôi không thể thay đổi được.”

“Vậy thì cũng không phải chính tụi này lấy pin của bà,” Hood đáp. “Là lỗi hệ thống. Tụi này không thể thay đổi được.”

Tôi nghe có tiếng chó nhà O’Daly sủa, cách đó ba quãng đồng. Tôi cầu nguyện cho Izzy bình an; rằng những tay súng không làm gì mấy đứa con gái. “Các anh sẽ làm gì với mấy tấm pin?” Tôi hỏi.

“Thị trưởng Kenmare,” Hood đáp khi hai đồng bọn đang khiêng pin của Mo về xe jeep, “tay này đang xây pháo đài hoành lắm. Tường lớn. Vành Đai riêng, có camera giám sát, đèn đuốc. Chịu trả thức ăn và diesel đổi lấy pin mặt trời.” Kèm cộng lực cắt đến tấm pin thứ hai. “Đám này và luôn mấy tấm ở nhà dưới kia nữa…” hắn hất đầu về phía nhà tôi

“… sẽ được đưa tới cho thằng chả.”

Mo nhanh trí hơn tôi: “Hàng xóm tôi không có pin mặt trời.”

“Có người ba xạo,” tên to xác ngâm nga. “Ông Máy Bay nói có đó, ông Máy Bay có bao giờ xạo đâu.”

“Máy bay drone hôm qua là của các người sao?” Tôi hỏi, như thể hỏi vậy sẽ khiến chúng đổi ý.

“Bình Ổn đi tìm hàng,” tên to xác nói, “còn tụi này đi lấy hàng. Làm gì mà sững vậy, bà già. Bình Ổn cũng là một phiến quân thôi. Nhất là khi bọn Khựa đã đi rồi.”

Tôi tưởng tượng ra mẹ mình nói, Là người Hoa, đừng gọi là Khựa.

Mo hỏi, “Các anh có quyền gì mà lấy tài sản của tụi tôi?”

“Có súng thì có quyền,” Hood đáp. “Đơn giản vậy thôi.”

“Vậy là các anh thiết lập lại luật rừng hay sao?” Mo hỏi.

“Chính các người mới thiết lập lại đó chứ, mỗi khi đổ đầy thùng xăng thời trước.”

Mo đâm gậy xuống mặt đất. “Đồ trộm cắp, du côn, quân sát nhân!”

Hắn ngẫm ngợi, mân mê khoen xỏ chân mày. “Sát nhân: khi lựa chọn giữa giết người hay bị giết, thì đúng vậy, tôi là quân sát nhân. Du côn: thì ai chẳng có lúc này lúc kia, hả bà già. Trộm cắp: thực tình tôi cũng là dân đi buôn mà. Bà đưa pin mặt trời, tôi đổi cho tin tốt lành.” Hắn cho tay vào túi

https://thuviensach.vn

rồi lấy ra hai ống trắng ngắn. Tôi thấy nhẹ cả người vì không phải là súng. Tôi đưa tay đón khi hắn đưa ra. Tôi nhìn ống thuốc, nhìn đầu lâu xương sọ, chữ viết tiếng Nga trên đó. Giọng Hood không còn châm chích nữa. "Là cách giải thoát. Phòng khi đám hôi của tới, hay có dịch cúm chuột, hay gì gì nữa, mà không có bác sĩ. Thuốc chống nôn tức thời," hắn nói, "và đủ pentobarbital để ra đi đàng hoàng trong ba mươi phút. Tụi này gọi là trái việt quất. Êm ái không đau đớn. Đựng trong ống niêm kín."

"Tôi sẽ vứt thẳng xuống cống." Mo nói.

"Vậy thì trả lại đây," Hood nói. "Nhiều người muốn còn không được." Tấm pin thứ hai của Mo bị tháo khỏi mái nhà, mang ra xe jeep ngay trước mắt chúng tôi. Tôi thảy cả hai ống thuốc vào túi áo: Hood trông thấy, nhìn tôi suy đoán. Tôi làm ngơ. "Có người ở nhà dưới không?" hắn hất đầu về phía căn nhà, "để tụi này còn biết trước?"

Tôi nhói lòng, thấy ghen tị làm sao khi nhớ lại cách Marinus có thể "huấn lệnh" người khác làm theo ý mình. Tôi chỉ có ngôn ngữ. "Anh Hood. Cháu tôi bị tiểu đường. Nó cần bơm insulin, phải sạc mỗi ngày. Nếu anh lấy pin đi, anh sẽ giết nó mất. Tôi xin anh."

Trên đồi, cừu kêu be be, không hề để tâm những đế chế của con người trỗi dậy rồi lụi tàn. "Thật là xui xẻo, bà già à, nhưng cháu bà sinh ra trúng thời Mạt Vận. Nó bị giết bởi một tay trùm ở Thượng Hải, tay này tính ra được rằng, 'Đất Thuê Tây Cork không làm ăn gì nổi.' Nếu tụi này để lại pin cho bà, trong bảy ngày tới bọn hôi của cũng sẽ kéo tới lấy sạch."

Văn minh cũng như kinh tế, như tiên nữ Tinkerbell: chỉ tồn tại khi người ta vẫn còn tin vào sự tồn tại đó. Mo hỏi, "Lương tâm các anh để đâu?"

"Ưu tiên số một là sống sót," Hood lặp lại.

"Đó không phải là câu trả lời," bà hàng xóm của tôi hừ mũi. "Đó là một trái việt quất mà anh nhồi vào họng chút lương tâm còn sót của mình."

Hood tảng lờ Mo và với một động tác mềm mỏng khiến tôi bất ngờ, hắn ép bàn tay tôi dưới bàn tay hắn, ấn ống thuốc thứ ba vào lòng bàn tay. Hi vọng len lỏi dưới chân tôi. "Ở nhà bên dưới không còn ai nữa. Đừng bắn gà của tôi. Xin các người."

https://thuviensach.vn

“Tụi này còn không đụng tới một cái lông gà nữa, bà già à,” Hood hứa hẹn.

Tên lớn xác rậm râu mang cái thang đi xuống nhà Dooneen giữa chừng thì có tiếng nổ như xé tan buổi chiều im phăng phắc. Ai cũng rúm ró, căng thẳng - cả Mo và tôi.

Tiếng nổ từ Kilcrannog? Có tiếng vọng, rồi tiếng vọng của tiếng vọng.

Có người gọi ra, “Cái quỷ quái gì thế?”

Thằng nhóc mặt sẹo vì cúm chuột chỉ tay rồi nói, “Ở kia…”

Từ bụi cây vân anh bốc lên một làn khói đen như dầu mỏ, thoáng ánh cam như thần đèn đang bay ra, rồi bị gió cuốn ra xa về phía núi Caher. Một giọng lào khào lên tiếng, “Kho dầu chết tiệt!”

Hood đập tay vào tai nghe, lật microphone ra. “Tổng Hành Dinh, Rolls-Royce báo cáo, vị trí Dooneen, cách Kilcrannog một dặm về phía tây. Tiếng nổ đó là sao vậy? Hết.”

Bên kia quãng đồng rộ lên những tiếng súng dồn dập, kinh hãi.

“Tổng Hành Dinh, Rolls-Royce báo cáo - cần tiếp viện không? Hết.”

Qua mũ bảo hiểm của Hood chúng tôi chỉ nghe vọng ra một giọng nói thất thần, đứt quãng hoảng sợ.

“Tổng Hành Dinh? Rolls-Royce đây. Làm ơn trả lời. Hết.” Hood đợi, nhìn chăm chăm vào làn khói vẫn đang tràn lên từ dưới thành phố. Hắn lại vỗ vào tai nghe. “Audi? Rolls-Royce đây. Có liên lạc với Tổng Hành Dinh không? Dưới thị trấn có chuyện gì vậy? Hết.” Hắn chờ đợi. Tất cả chờ đợi, quan sát hắn. Im lặng nối dài. “Hoặc là đám nông dân nổi loạn hoặc là bọn khách vừa vượt Vành Đai sớm hơn mình tưởng. Đằng nào thì cũng về lại thị trấn ngay. Rút đi.”

Tám tên phiến quân trở lại xe jeep, không buồn ngoái nhìn tôi hay Mo. Chiếc xe chạy lùi dưới đường vào nhà Mo, rồi thình thịch trở lại con đường đổ ra lộ chính.

Từ phía Kilcrannog, tiếng súng mỗi lúc một dồn dập.

Vẫn còn sạc được bơm insulin của Rafiq, tôi chợt nghĩ ra.

Ít nhất là tạm thời: Hood đã nói đám hôi của đang trên đường tới. “Còn không cất thang vào cho tôi nữa,” Mo lẩm bẩm.

https://thuviensach.vn

Đầu tiên tôi đi đón đám trẻ từ dưới Bãi Trắng. Những con sóng từ Vịnh Dunmanus như ngập ngừng không biết phải đổ theo hướng nào khi gió thổi từ phía đông. Zimbra chạy ùa ra từ nhà kho bằng tôn cũ kỹ, theo sau là Lorelei và Rafiq, đang hoàn hồn nhưng vẫn lo sợ. Tôi kể chuyện đám phiến quân và mấy tấm pin mặt trời rồi bà cháu đi bộ trở về nhà Dooneen. Tiếng súng vẫn còn lâm râm trong buổi chiều, trên đường về, có lúc chúng tôi thấy một máy bay không người lái đang lượn lờ trên làng. Sau một đợt súng kéo dài, cặp mắt tinh tường của Rafiq nhìn ra máy bay đã bị bắn hạ. Một chiếc xe jeep gầm gừ dọc con đường phía trên. Chúng tôi bắt gặp một cái nấm trứng khổng lồ ở rìa bãi cỏ, và mặc dù tâm trí tôi còn vướng bận nhiều chuyện hơn là ăn uống, chúng tôi vẫn hái cây nấm, Lorelei khiêng nấm về nhà như người ta ôm quả bóng. Thịt nấm thái mỏng chiên bơ cũng làm được món chính cho bốn người - Chúa mới biết khi nào mới có hộp khẩu phần nữa, (nếu vẫn còn có). Tôi còn thức ăn đủ chừng năm tuần cất trong nhà và ở vườn rau, nếu dè xẻn. Nếu không có thêm toán cướp vũ trang nào đến lấy đi.

Về lại nhà tôi thấy Mo đang cho gà ăn. Bà cố nối mạng với bạn dưới làng, ở Ahakista, ở Durrus và Bantry, nhưng Mạng thực sự đã chết hẳn. Radio cũng vậy: ngay cả đài RTÉ. “Im lặng chết chóc, như nhà mồ.” bà nói.

Làm gì bây giờ? Tôi không biết phải làm gì: che chắn kỹ rồi nấp hết vào trong, hay gởi hai đứa trẻ đến chỗ nào hẻo lánh, chẳng hạn ra ngọn hải đăng, hay đi thăm nhà O’Daly dưới Trại Knockroe, xem thử Izzy và gia đình ra sao, rồi làm gì nữa? Chúng tôi không có vũ khí gì, nhưng thực lòng với số lượt súng nổ trên Xứ Đầu Cừu chiều nay, có một khẩu súng trong tay còn dễ bị chết hơn là không có gì. Tôi chỉ biết rằng, trừ khi lại có hiểm họa chạy xe jeep dọc đường Doneen, tôi vẫn thấy đỡ hoang mang hơn nếu có Lorelei và Rafiq ở bên cạnh. Đương nhiên nếu mấy bà cháu cùng bị nhiễm đồng vị phóng xạ thì cũng chẳng còn gì để nói nữa, nhưng lo hết nạn này rồi hẵng tính nạn tiếp.

Thứ chúng tôi cần nhất là tin tức. Súng đã ngừng nổ dưới làng, nhưng cho đến khi nắm rõ tình hình, vẫn không nên đến đó. Nhà O’Daly hẳn biết nhiều hơn chúng tôi, nếu Declan đã trở về an toàn. Trong buổi chiều bạo

https://thuviensach.vn

loạn, trại của họ như xa xăm hơn, nhưng Lorelei và tôi vẫn lên đường. Tôi dặn Rafiq ở lại nhà với Zimbra để trông chừng Mo, nhưng dặn thêm rằng có chuyện gì xảy ra đi nữa, nhiệm vụ đầu tiên của thằng nhỏ là làm sao sống sót. Hắn gia đình của nó ở Ma-rốc cũng chỉ muốn vậy: vì thế mà họ đã cố đưa nó đến Na Uy. Có lẽ dặn như vậy chẳng hay ho gì, nhưng nếu trên đời có một cuốn sách tựa đề *Những Việc Đúng Đắn Phải Làm Khi Văn Minh Nhân Loại Sụp Đổ,* thì tôi vẫn chưa được đọc tới.

Hai bà cháu theo bờ biển đến Trại Knockroe, qua khỏi bãi đá nơi tôi vẫn nhặt rong biển và tảo, rồi băng qua quãng đồng cỏ bên dưới của nhà O'Daly. Đàn bò Jersey lơ thơ tiến lại gần, muốn được vắt sữa: có chuyện chẳng lành. Sân trại im ắng đáng sợ, Lorelei phát hiện mấy tấm pin mặt trời trên nóc chuồng ngựa cũ đã biến mất. Ban nãy Izzy có kể rằng Declan và Max con trai lớn đã đi vào làng lúc sáng, nhưng Tom, Izzy hay Branna mẹ chúng hẳn phải có nhà. Cũng không thấy Schull, con chó chăn cừu đâu, rồi cả Phil gã mục đồng người Anh cũng vắng mặt. Cánh cửa bếp mở đập trong gió, tay Lorelei nằm gọn trong tay tôi. Cánh cửa bị đá vào trong. Hai bà cháu đi qua bãi phân ngựa, qua sân, giọng tôi run run gọi vào bếp, "Có ai ở nhà không?" Không lời đáp. Gió thổi cái lon lăn lông lốc.

Chuông gió của Branna leng keng ngay cạnh cửa sổ mở hé. Lorelei cố hét thật to: "IZZY! MÌNH ĐÂY NÈ!" Tôi sợ phải đi vào sâu trong nhà.

Đĩa ăn sáng vẫn còn trong chậu rửa.

"Ngoại ơi?" Lorelei cũng sợ như tôi. "Có khi nào…"

"Ngoại không biết cưng à," tôi đáp. "Con đứng ngoài đợi, ngoại sẽ…"

"Lol? Lol!" Là Izzy, theo sau là Branna và Tom, đang băng qua khoảng sân sau lưng chúng tôi. Tom và Izzy có vẻ không bị thương, nhưng run rẩy hoảng sợ, nhưng Branna O'Daly - năm mươi tuổi, tóc đen, trực tính thì có máu vấy đầy trên tạp dề. Tôi muốn hét lên, "Branna! Cô có bị đau không?"

Tôi càng hoảng, Branna càng ngơ ngác, rồi nhận ra: "Ui trời ơi, không phải đâu bà Holly, không phải bị trúng đạn, mà là bò của tụi này vừa đẻ con. Bò đực của nhà Connolly xộc vào bãi cỏ hồi mùa xuân rồi, khi nãy bò nhà tụi này chuyển dạ. Đúng lúc ha? Nó đâu có biết là Vành Đai đã bị phá, mấy băng cướp du đãng đang hoành hành khắp vùng, dí súng lấy hết pin mặt trời.

https://thuviensach.vn

Đã vậy còn đẻ ngược nữa, lôi thôi lắm. Nhưng mà nó đẻ bê cái, vậy là mình có thêm một con lấy sữa nữa."

"Tụi nó lấy mấy tấm pin mất rồi," Lorelei nói.

"Cô biết mà, cưng. Cô đâu làm gì được. Tụi nó có ghé qua Doneen không?"

"Tụi nó cũng lấy pin của Mo," tôi nói, "nhưng khi có tiếng nổ thì rút hết, trước khi lấy pin nhà tôi."

"Ừa, đám ở đây cũng rút đi chừng đoạn đó."

Tôi hỏi Branna, "Declan và Max thì sao?" Cô ta nhún vai, lắc đầu.

"Vẫn ở dưới làng chưa về," Tom đáp, rồi tiếp, vẻ bực tức, "Má không để con đi tìm hai người."

"Hai trong số ba đàn ông nhà O'Daly trong vùng chiến sự đã là quá đủ." Branna rõ là lo lắng muốn phát bệnh. "Ba đã dặn con ở nhà canh nhà kia mà."

"Má bắt con đi trốn," giọng mười sáu tuổi của Tom vỡ lào khào, "trốn với Izzy trong kho chứa cỏ chết tiệt! Đó đâu phải canh nhà."

"Má bắt con trốn trong cái gì kia hả?" Branna hỏi, lạnh lùng.

Tom nhăn nhó, cũng lạnh lùng như vậy. "Trong kho chứa cỏ với Izzy. Nhưng tại sao…"

"Tám thằng ăn cướp với súng máy Trung Quốc đời mới nhất," Izzy nói, "đối lại một thiếu niên với cây súng săn ba chục tuổi. Đoán tỉ số thử coi Tom. À mà nghe như có tiếng xe đạp. Đúng là vừa nhắc đã thấy ngay hả?"

Tom chỉ kịp nói, "Gì kia?" trước khi Schull sủa ra phía cổng trại, ngoắt đuôi, anh Max của Tom cưỡi xe đạp leo núi đi vào.

Max dừng xe cách đó vài mét. Thằng bé bị cắt vài đường sâu trên gò má, cặp mắt thất thần. Hẳn đã có chuyện rất tệ.

"Max!" Branna lo lắng. "Ba đâu rồi? Có chuyện gì vậy?"

"Ba… ba…" giọng Max run rẩy, "còn sống. Mọi người không sao chứ?"

"Không sao, tạ ơn Chúa, nhưng mắt con kìa!"

"Không sao mà má, chỉ là chút đá từ… Kho xăng dầu bị nổ tanh tành, bỏ mẹ rồi…"

https://thuviensach.vn

Người mẹ ôm chặt lấy Max khiến nó không nói được. “Tự dưng con cái nhà này ăn nói gì lạ vậy?” Branna nói, vòng qua vai thằng bé. “Ba và má đâu có dạy dỗ tụi bây ăn nói như du đãng chết tiệt vậy hả? Giờ kể đầu đuôi thử.”

Trong khi tôi lau vết cắt trên má của Max trong bếp nhà O’Daly, thằng bé uống một ly rượu nhà nấu đục ngầu để dằn người lại, rồi thêm một tách trà bạc hà để gột vị của thứ rượu nhà nấu. Mãi nó mới bắt đầu được. Rồi một khi đã bắt đầu thì nói không dừng. “Ba và con vừa tới nhà cô Suke thì thằng Sam con lớn nhà Mary de Búrka qua gọi, nói là có họp làng khẩn cấp ở Hội Trường Lớn. Lúc đó chừng khoảng trưa. Gần như cả làng có ở đó. Martin đứng lên trước, nói là triệu tập cuộc họp vì Vành Đai đã bị phá này kia. Ổng nói mình nên tập trung Quân đoàn Bất thường của Xứ Đầu Cừu - ai có súng ống gì dùng nấy - để mà đi canh chốt chặn đường trên đường Durrus với đường Raferigeen, để mà lỡ bọn hôi của có tới, thì mình cũng không ngồi im mà đợi như gà tây đợi vô lò mùa Giáng Sinh. Hầu hết mấy đứa con trai cũng đồng ý vậy. Tới lượt Cha Brady phát biểu, Cha nói là Chúa đã để Vành Đai bị phá vì mình đã đặt lòng tin sai chỗ, tin vào hàng rào kẽm gai và người Trung Quốc, rồi nói là việc đầu tiên cần làm là chọn ra một thị trưởng mới, một người được Chúa phù hộ. Pat Joe và mấy đứa nữa nói, ‘Mẹ kiếp, lúc này mà còn tranh cử nữa!’ vậy là Muriel Boyce ré lên rằng tụi nó sẽ bị chết cháy, chết cháy cả đám trong hỏa ngục bởi vì đứa nào nghĩ rằng một đám dân mục đồng cầm súng rỉ có thể ngăn được Ngày Tận thế thì đúng là cái đồ ngu xuẩn chết tiệt, rồi cũng sẽ chết toi luôn. Rồi Mary de Búrka, á á…” Max nhăn nhó khi tôi dùng nhíp rút ra một mẩu đá nhỏ từ vết cắt.

“Xin lỗi,” tôi nói. “Miếng cuối cùng rồi đó.”

“Cảm ơn bà Holly. Mary de Búrka nói là sẽ không có hại gì nếu ta làm theo nguyên tắc, rằng Chúa giúp những kẻ biết tự giúp mình, rồi có tiếng máy xe, nhiều lắm, chạy về đó. Như Xe Công Ty ngày thứ Sáu nhưng ồn hơn, ồn hơn nhiều. Hội trường vắng tanh, hai mươi xe Jeep và một xe bồn chạy vào quảng trường. Mỗi chiếc vậy có bốn, năm, sau thằng. To con lắm, má à. Du đãng to con. Lính Bình Ổn đi cùng phiến quân, rõ là ở bên ngoài Vành Đai. Tương quan lực lượng hai bên ngang nhau, nhưng đánh đấm gì

https://thuviensach.vn

nổi. Bọn nó vũ trang tận răng, được huấn luyện để giết người. Một thằng người Dublin lớn xác bò ra khỏi xe jeep, bắt loa nói. Nói rằng hắn là Tướng Drogheda, rằng Vùng Đất Thuê Tây Cork cũ giờ đã được thiết quân luật sau khi Vành Đai sụp đổ. Mặt trận Bình Ổn Cork gởi hắn tới đây để trưng thu hết thảy pin mặt trời trên Xứ Đầu Cừu cho chính phủ, rồi thay mặt Bình Ổn trưng dụng luôn chỗ diesel vừa chuyển tới hôm qua. Lúc đó tụi con nhìn nhau, nghĩ, 'Quên mẹ mày đi.' Nhưng rồi thằng Drogheda nói mọi sự chống cự sẽ bị xem như tội phản quốc. Mà tội phản quốc, theo như Điều Gì Đó của Luật Bình Ổn Năm Nào Đó, sẽ bị xử bằng đạn bắn vô đầu. Martin Walsh đi tới xe jeep của Tướng Drogheda, giới thiệu mình là thị trưởng Kilcrannog rồi yêu cầu xem lệnh trưng thu từ Tổng Hành Dinh Cork. Thằng đó rút súng ra, bắn xuống đường giữa hai chiếc giày của Martin. Martin giật nảy người, điếng cả hồn vía. Drogheda, không biết có phải tên thật không, nói tiếp, 'Xem vậy được chưa, ông Thị trưởng?' Rồi hắn nói nếu có hảo hán nào cố cản, bọn hắn sẽ khoắng sạch kho thực phẩm, tới mùa đông mình chỉ còn ăn được đất đá."

"Bình Ổn chắc không làm vậy," Branna nói. "Phải không?"

Max uống rượu, nhăn mày rồi nhún vai. "Không ai biết chắc chuyện gì nữa. Sau khi Drogheda nói xong, chừng mười chiếc jeep rời khỏi làng chạy dọc theo lộ chính về phía Dooneen, mười chiếc nữa chạy theo rìa thị trấn, bắt đầu ra tay, đám còn lại ở nguyên đó. Rồi tụi nó lấy thang từ sau xe jeep ra, từng nhóm leo lên mỗi mái nhà có pin mặt trời. Hai thằng đứng ở dưới, mân mê súng ống, ý để dằn mặt trước. Trong khi đó, chiếc xe bồn rút hết xăng từ kho. Cả đám tụi con tức điên, lầm bầm, chửi - cái đồ ăn cướp chết tiệt, cướp hết diesel! nhưng nếu cố ra tay chặn lại có khi tụi nó đã bắn chết cả đám, đằng nào tụi nó cũng lấy mấy tấm pin đi. Ai cũng biết vậy, mà không làm được cái quỉ nữa. Dần dần xe bồn đầy lên, mái nhà bị lột sạch pin, xe jeep đổ về quảng trường, đợi mấy chiếc từ dưới Knockroe trở về. Rồi… có chuyện. Con không thấy đoạn đầu, nhưng lúc đứng với ba và Sean O'Dwyer con nghe có tiếng om sòm từ xe của Tướng Drogheda…"

Dè dặt, tôi chặm vết thương của Max bằng kem sát trùng, thằng bé nhăn mặt.

https://thuviensach.vn

“Drogheda đang la hét một tên phiến quân. Thằng này có đeo biểu tượng xe Audi trên đầu, nói hắn mới là tổng tư lệnh, nếu thằng kia không thích thì cứ việc… Nói gì tới mẹ nó… Sao đó… Lúc đó gió lặng, tiếng la hét vọng khắp quảng trường, rồi con thấy một thằng phiến quân bặm trợn hơn đi từ phía sau Drogheda rồi…” Max nhướng mày, nuốt khan, cố không khóc, nhưng vô ích, giọng nó vỡ òa. “Bắn bể sọ nó. Bắn tỉnh khô. Ngay… ở đó.”

“Ôi lạy Chúa,” Izzy thì thầm.

“Tội nghiệp con,” Branna. “Con tận mắt thấy sao?”

Max giấu mặt sau bàn tay, cố kìm lại trong vài giây, hít thở sâu. “Chừng đó chưa ăn thua gì, má à. Đám Bình Ổn và phiến quân lao vào nhau như chó, như chó cầm súng. Cảnh tượng như mưa đá, nhưng thay đá bằng đạn.” Thằng bé tức tối vì nghẹn ngào. “Như trong phim chiến tranh cũ, có người ta rớt trên mái nhà xuống, người ta bò ngổn ngang trên vỉa hè…” Max nhìn ra xe, nhắm mắt lại để không nghĩ tới nữa, nhưng vô ích. “Đám dân làng cố tản ra, nhưng… má à… Seamus Coogan bị trúng đạn.”

Tôi không kìm được: “Seamus Coogan bị thương sao?” Max bắt đầu run bần bật, nó lắc đầu.

Tom hỏi, mắt thảng thốt, “Seamus Coogan chết rồi sao?”

Max chỉ gật đầu. Izzy, Branna, Lorelei, Tom và tôi nhìn nhau, cùng cảm nhận ngọn gió lạnh lẽo của tương lai gần. Tôi vừa nói chuyện với Seamus Coogan hôm qua đây. Max nốc cạn rượu nhà nấu, rồi tiếp tục nói, như thể nếu không nói tiếp thì sẽ hóa dại, mà có lẽ đúng vậy. “Con… con cố… nhưng mọi thứ chớp nhoáng.” Max nhắm mắt lại, lắc đầu, huơ tay trong không khí. “Ba kéo con lại, hét là mình không làm gì được cho Seamus nữa. Cả đám lê lết ra phía sau nhà Fitzgerald rồi trốn trong garage. Chỉ vừa kịp. Xe bồn trong quảng trường bị trúng đạn và… chắc ai cũng nghe được?”

“Có khi ở Tipperary cũng nghe được nữa,” Branna nói.

“Cả đám ngồi im chờ,” Max nói, “con không biết chờ bao lâu nữa. Có nghe tiếng súng, thấy một đứa bị bắn chết ngay trên đường vô nhà Fitzgerald… Chừng một tiếng đồng hồ? Chịu. Chắc không lâu vậy, nhưng đột nhiên, đám xe jeep kéo đi hết, lên đường núi hướng về ghế đá Fin MacCool, rồi… Rồi im lặng trở lại. Có tiếng chim hót. Cả đám chui ra từ

https://thuviensach.vn

chỗ nấp… choáng váng, như, như… như không tin được chuyện vừa xảy ra? Ở ngay đây? Ngay Kilcrannog?" Mắt Max lại ầng ậng nước. "Đúng vậy. Xác chết, người bị thương, chứng cứ đó. Bernie Aitken ôm súng, cố giữ cho được mấy tấm pin, nhưng bị bắn. Ổng bị thương nặng lắm. Con nghĩ chắc ổng chết thôi, má à. Quảng trường… rất… rất là… Đừng đi ra đó," Max dặn Tom, Izzy và Lorelei, "đừng đi ra đó. Đợi khi nào dọn dẹp xong, khi nào mưa rửa sạch đã. Con… con… con ước gì mình chưa từng thấy cảnh đó. Phải đào chừng hai ba chục huyệt. Vài tên phiến quân bị thương, không đi được. Có đứa nói là hay quăng xác tụi nó xuống biển quách, vì mình mà chết thì tụi nó cũng làm vậy…" Mặt Max giận dữ, trong thoáng chốc không còn hoảng hốt, "…nhưng bác sĩ Kumar làm hết sức cứu tụi nó. Nhưng chắc tụi nó không qua khỏi. Chỗ kho xăng giờ thành hố bom, cửa sổ bắn vương vãi khắp quảng trường. Mặt tiền nhà Josey Malone tan tành. Quán rượu giờ cũng tan hoang không ra gì."

Mơ hồ, tôi lo lắng về Brendan: những trận giao tranh giành giật như vậy hẳn đang diễn ra trên khắp châu Âu, chỉ khác nhau về đồng phục và quang cảnh. Tôi tự hỏi Hood và tên to xác râu ria giờ đang ở đâu: đã chết, đang bỏ chạy, hay đang chết dần trong trạm xá của bác sĩ Kumar. Đang nuốt một trái việt quất chăng.

Branna nhẹ nhàng hỏi, "Giờ ba đang làm gì hả Max?"

"Đang giúp Mary de Búrka điều động dọn dẹp. Martin Walsh và vài người nữa đã đạp xe lên Ahakista bàn chuyện chốt chặn đường. Giờ lại càng khẩn thiết hơn. Có lẽ sẽ tự làm Vành Đai ngắn của mình: từ Durrus qua Coomkeen, rồi theo lộ dọc xuống Boolteenagh ở phía Bantry. Thì đúng là cho đến khi mình làm được hàng rào, đào được hào, thì cũng chỉ là vài đứa có súng canh trong lều, nhưng giờ súng máy rất nhiều, rồi bà con của Martin đang ở dưới chốt Derrycahoon nữa. Không biết còn ở đó không. Người của Bình Ổn cũng cần có nơi yên ổn cho gia đình họ. Thôi, con phải trở lại đây, cầm theo vài cái xẻng nữa."

"Không được, Max" Branna nói. "Con còn sốc lắm. Nằm yên đó. Ngày mai làm cũng được mà."

https://thuviensach.vn

“Má,” Max đáp, “nếu mình không dựng sẵn chốt chặn đường thì có khi còn không có ngày mai. Còn nhiều việc phải làm lắm.”

“Vậy thì em đi với anh,” Tom lên tiếng.

“Không được,” Branna và Tom cùng nói.

“Con cứ đi. Con mười sáu tuổi rồi. Má lo chuyện vắt sữa được không?” Branna đưa tay vuốt mặt. Mọi luật lệ đang thay đổi.

Lorelei giúp một tay vắt sữa, còn tôi đi cho gà ăn. Rồi hai bà cháu đi bộ về dọc theo bờ biển, hái được một túi rau muống biển. Còng gió búng tanh tách trên cẳng chân tôi, chim mò sò nhảy giữa đá và rong biển, đâm mỏ xuống bùn tìm giun cát. Một con diệc xám đang câu cá trên phiến đá cách chừng hai mươi bước, mặt trời hiện ra. Gió quạt về phía nam, xô dạt những đám mây tơi tả, như len lông cừu vướng vào dây kẽm gai. Hai bà cháu tìm được một khúc củi rều đã bạc màu thật lớn, chắc cũng đủ nhóm lò trong vài ngày khi mùa đông tới. Bên dưới ngôi nhà, Rafiq đang câu cá ngoài cầu tàu, một sở thích thư giãn của thằng bé. Chúng tôi kể sơ lại câu chuyện của Max O’Daly - kiểu gì nó cũng sẽ nghe được - khi thằng nhỏ giúp một tay kéo khúc củi rều lên nhà. Mo đang ngủ gật trên ghế của Eilísh, Zimbra nằm dưới dân, một cuốn tiểu sử Wittgenstein mở đặt trong lòng. Có lẽ bà sẽ dọn vào căn phòng phụ kế nhà của ba bà cháu, vì giờ bên nhà bà cũng chẳng có điện đóm gì. Tôi đã xây sẵn phòng phụ hồi Aoife mới có thai, để hai vợ chồng và em bé có được chút riêng tư khi qua thăm tôi, nhưng dần dần, căn ấy trở thành nhà kho.

Zimbra đứng dậy khi ba bà cháu bước vào, Mo choàng tỉnh, Lorelei đi pha một ấm trà xanh với lá trà hái trong nhà lưới nhựa của Mo. Tôi bắt đầu kể, báo tin Seamus Coogan đã chết, rồi vụ thảm sát mà Max kể lại. Mo lắng nghe, không ngắt lời. Rồi bà thở dài, xoa mắt. “Martin Walsh nói đúng, tôi e vậy. Nếu trong mười năm nữa ta muốn sống tử tế hơn thời Trung Cổ, thì ta phải hành động như chiến binh. Đám dữ dằn đó sẽ không đánh nhau lần thứ hai đâu.”

Đồng hồ báo năm giờ. Rafiq đứng dậy. “Con muốn đi câu thêm cá trước khi trời tối. Bà Mo ở lại ăn tối chứ, bà Holly?”

“Bà cũng mong vậy. Mình đã ăn sạch nhà của bà Mo hồi trưa còn gì.”

https://thuviensach.vn

Mo nghĩ tới bếp lò nguội lạnh và đám bóng đèn vô dụng ở nhà mình.

"Tôi rất cảm kích. Cảm ơn. Cảm ơn cả ba bà cháu."

Khi Rafiq đã đi khỏi, tôi nói, "Mai tôi sẽ đi vào trung tâm."

"Thực tình tôi không nghĩ làm vậy là khôn ngoan," Mo nói.

"Tôi phải hỏi bác sĩ Kumar vụ insulin."

Mo nhấp trà. "Cô còn bao nhiêu?"

"Chừng sáu tuần." Lorelei hạ giọng. "Còn một bơm insulin và ba vòi túi ống thông."

Mo hỏi, "Bác sĩ Kumar còn bao nhiêu?"

"Tôi muốn hỏi chuyện đó." Tôi gãi một vết côn trùng cắn trên tay. "Xe Công Ty hôm qua chẳng có gì, rồi sau vụ hôm nay… Tôi không nghĩ sẽ còn gì nữa. Ta có nước, có lẽ ta sẽ ổn về lương thực và an ninh nếu ta cư xử kiểu công xã không tưởng, nhưng không thể tổng hợp insulin nếu không có phòng thí nghiệm đầy đủ dụng cụ."

Mo hỏi, "Rafiq có hỏi gì chuyện này chưa?"

"Chưa, nhưng nó là đứa thông minh. Nó biết."

Qua cửa sổ bên hông, một tấm màn nắng chiều muộn phản chiếu lên tường. Bóng chim lướt qua đó.

Có bóng sắc nét, có bóng mờ nhạt.

Tôi đã từng thấy chúng trước đây, trong một không gian và thời gian khác.

"Ngoại?" Lorelei đang chờ tôi trả lời một câu hỏi.

"Xin lỗi cưng. Ngoại đang… Con vừa nói gì đó?"

Radio vẫn chết lặng. Mo hỏi Lorelei có muốn chơi đàn vĩ cầm không, nhất là sau một ngày như hôm nay. Cháu gái tôi chọn bài dân ca "Nàng qua chợ phiên." Tôi rửa đám rau muống biển, Mo làm ruột cá. Xong xuôi hết thì chiên bơ cây nấm trắng. Nếu tôi còn trẻ hơn, tôi sẽ vào trung tâm, giúp một tay dọn bãi chiến trường, nhưng tuổi này tôi cũng chẳng giúp gì được, không đủ sức mà đào huyệt nữa. Cha Brady sẽ rất bận rộn. Có lẽ ông ta sẽ khăng khăng Kilcrannog còn sống sót là nhờ bàn tay Chúa can thiệp. Lorelei chơi đoạn điệp khúc ma mị thật đẹp. Con bé thừa hưởng năng khiếu âm nhạc của cha cùng với cây đàn vĩ cầm. Nếu sinh ở thời của tôi hay Aoife, có lẽ nó đã

https://thuviensach.vn

nghĩ đến chuyện theo đuổi một sự nghiệp âm nhạc, nhưng tôi e rằng âm nhạc là một trong những nghề nghiệp xa xỉ bị Thời Đen Tối dụi tắt.

Rafiq khiến chúng tôi giật nảy cả người khi xộc cửa bước vào: có chuyện rồi. "Rafiq," Mo nói, "chuyện gì vậy?"

Thằng bé thở hổn hển. Suy nghĩ đầu tiên của tôi là bệnh tiểu đường, nhưng nó chỉ tay về phía vịnh. "Ở kia!"

Lorelei ngừng kéo đàn. "Thở sâu vào, Raf… cái gì vậy?"

"Có tàu lớn," Rafiq há hốc, "thuyền nhỏ nữa, có người ta, có súng nữa, họ đang tới gần, nói với em qua một cái chóp bự. Nhưng em không biết phải nói gì. Vì… vì chuyện vừa xảy ra hôm nay." Mo, Lorelei và tôi nhìn nhau, bối rối.

"Con nói chẳng đâu vào đâu hết," tôi hỏi. "Tàu nào?"

"Kia kìa!" Nó chỉ tay về phía vịnh. Tôi không thấy được, nhưng Lorelei bước tới, nhìn ra rồi nói, "Lạy Chúa." Nghe tiếng con bé tôi chạy vội ra, Mo lập cập theo sau. Ban đầu tôi chỉ thấy làn nước xanh xanh, xam xám dưới vịnh, rồi thấy những chấm đèn vàng, cách chừng ba trăm mét ở ngoài khơi. "Một tàu tuần tra," Mo lên tiếng, bên cạnh tôi. "Có ai thấy cờ gì trên đó không?"

"Không," Rafiq nói, "nhưng họ thả một cái thuyền nhỏ xuống, chạy nhanh lắm, thẳng tới cầu tàu. Trên thuyền có người. Khi thuyền tới gần, một người nói qua cái chóp bự như vầy, giống như để nói cho to hơn." Rafiq mô tả loa phóng thanh.

"Nói tiếng Anh?" Mo hỏi, ngay lúc Lorelei hỏi tiếp, "Ông đó nói sao?"

"Đúng vậy," Rafiq đáp. "Ổng hỏi, Holly Sykes có sống ở đây không?"

Mo và Lorelei nhìn tôi: Tôi nhìn Rafiq. "Con chắc không?"

Rafiq gật đầu. "Con tưởng con nghe nhầm, nhưng rồi ổng lặp lại y vậy. Con đứng sững lại, rồi," Rafiq nhìn Lorelei, "ổng hỏi chị có ở đây không. Ổng biết tên đầy đủ của chị. Lorelei Örvarsdottir." Lorelei giật mình, co người lại rồi nhìn tôi.

Mo hỏi, "Họ là người nước ngoài sao?"

"Con không biết, họ đeo kính bảo hộ. Nhưng giọng ổng không giống người Ireland lắm."

https://thuviensach.vn

Con tàu tuần tra neo bên dưới. Tàu lớn, có tháp, đèn và súng đôi ở mỗi đầu. Không nhớ nổi lần cuối cùng tôi thấy tàu vỏ thép dưới vịnh là khi nào. "Có khi nào là tàu Anh không?" Mo hỏi.

Tôi không biết. "Nghe đâu sáu chiếc tàu cuối cùng của Hải Quân Hoàng Gia đang nằm rỉ sét dưới Medway, vô vọng chờ nhiên liệu. Với lại, tàu của Anh thì sẽ có cờ Anh chứ?"

"Người Trung Quốc hay người Nga có nhiên liệu," Lorelei nói.

"Nhưng người Trung Quốc hay người Nga thì muốn gì ở mình?"

"Lại ăn cướp nữa chăng," Lorelei tự hỏi, "tới lấy pin mặt trời?"

"Nhìn kích cỡ con tàu xem," Mo nói. "tải trọng cũng phải ba bốn ngàn tấn? Nghĩ thử xem nó cần bao nhiêu diesel để tới đây. Rõ là không phải tới lấy mấy tấm pin đồ cũ rồi."

"Con có thấy thuyền nhỏ không?" tôi hỏi đám trẻ. "Thuyền máy đó?"

Sau một lúc, Lorelei đáp, "Không thấy đâu hết."

"Có thể nó ở đằng sau cầu tàu," Rafiq đáp, dè dặt. Ngay lúc đó Zimbra len giữa chân tôi và khung cửa rồi gầm gừ về phía bóng đen ở cây táo gai trước cổng. Gió xô dạt đám cỏ cao, mòng biển rít và những bóng đen sắc nét, dài ra.

Chúng đã đến. Tôi biết. "Raf, Lol," tôi lẩm bẩm, "lên gác xép."

Cả hai bắt đầu phản đối, nhưng tôi cắt ngang: "Đi mà."

"Xin đừng sợ," một người lính ở cổng lên tiếng, cả bốn người giật nảy mình. Bộ giáp ngụy trang, mũ bảo hiểm, kính che kín cả mặt, không nhìn rõ độ tuổi, trông anh ta như một thứ côn trùng. Tim tôi đập thình thịch. "Chúng tôi thân thiện hơn những người khách ban sớm hôm nay."

Mo hoàn hồn trước. "Các người là ai?"

"Tư lệnh Aronsson, Hải quân Iceland; còn đó là tuần dương hạm ICGV *Sjálfstæði*." Giọng viên sĩ quan rắn rỏi đúng kiểu nhà binh, và khi anh ta quay sang trái, kính chống đạn phản chiếu lại ánh chiều tà. "Đây là Đại úy Eriksdottir." Anh ta chỉ tay về phía một dáng người nhỏ hơn, một phụ nữ, cũng đang nhìn chúng tôi qua kính bảo hộ. Cô này gật đầu thay lời chào. "Cuối cùng ta có 'Ông' Harry Veracruz, một cố vấn tổng thống cùng tham gia phái đoàn."

https://thuviensach.vn

Người thứ ba bước vào, ăn mặc như một người có sở thích ngắm chim trước Thời Đen Tối, áo len dày và áo khoác nhẹ, không kéo khóa. Người này còn trẻ, chỉ vừa hai mấy, cặp môi dày hơi hướm Phi Châu, đôi mắt thoáng chất Á Đông, làn da gần như người da trắng, và tóc đen mướt mát, như thổ dân Mỹ trong phim ngày xưa. "Chào buổi chiều," anh ta lên tiếng, giọng mềm mại như từ đâu vọng về. "Nhưng trời đã kịp tối rồi nhỉ?"

Tôi bối rối. "Tôi… tôi không biết. Ừm… "

"Tôi là Giáo sư Mo Muntervary, vốn ở trường MIT," người hàng xóm của tôi lên tiếng, cứng giọng. "Chúng tôi giúp gì được cho ông, Tư lệnh Aronsson?"

Vị tư lệnh hất kính bảo hộ lên, để chúng tôi thấy được khuôn hàm vuông vức, đúng kiểu Bắc Âu. Anh ta chừng ba mươi tuổi, nheo mắt vì ánh nắng. Zimbra sủa gầm gừ vài tiếng. "Đầu tiên, xin hãy trấn an chó của quý vị. Tôi không muốn nó bị gãy răng vì cắn phải áo giáp của chúng tôi."

"Zimbra," tôi nói nó. "Vô nhà. Zimbra!" Như một đứa trẻ mới lớn, nó nghe lời, mặc dù khi đã vào lại nhà, nó ló đầu nhìn ra giữa hai cẳng chân tôi.

Đại úy Eriksdottir cũng tháo kính ra. Cô này chừng hai lăm tuổi, mặt đầy tàn nhang; giọng Bắc Âu nặng hơn, nhiều âm gió. "Bà là Holly Sykes, tôi đoán thế?"

Tôi muốn biết họ muốn gì trước khi xác nhận điều đó, nhưng rồi ông Harry Veracruz lên tiếng, mỉm cười kỳ khôi, "Đúng là bà ấy đấy."

"Vậy bà là người bảo trợ," Đại úy Eriksdottir tiếp, "của Lorelei Örvarsdottir, một công dân Iceland."

"Là tôi," Lorelei lên tiếng. "Cha tôi là người Akureyri."

"Akureyri cũng là quê tôi," Tư lệnh Aronsson nói. "Nhỏ lắm, nên tôi biết bà con của Örvar Benediktsson. Cha của cô cũng là…" anh ta liếc mắt về phía Mo "…một nhà khoa học nổi tiếng trong ngành."

Tôi thấy khó chịu. "Các người muốn gì với Lorelei?"

"Tổng thống của chúng tôi," tư lệnh nói, "đã lệnh cho chúng tôi đi tìm và hồi hương cô Örvarsdottir. Vậy nên chúng tôi đến đây." Một con dơi nhào lộn qua những mảng sáng tối trong vườn.

Suy nghĩ đầu tiên của tôi là, Tạ ơn Chúa, con bé được cứu.

https://thuviensach.vn

Suy nghĩ thứ hai là, tôi không thể mất cháu gái.

Suy nghĩ thứ ba là, Tạ ơn Chúa, con bé được cứu.

Đám gà lục cục, mổ lập cập, trợn mắt quanh chuồng, khu vườn đất bùn nhão, cây cối thân giòn ngả rạp trong gió đêm. “Tời chưa,” Rafiq lên tiếng. “Lol, cái tàu bự chảng đó đi từ Iceland tới đây chỉ để đón chị!”

“Nhưng còn gia đình tôi thì sao?” Tôi nghe tiếng Lorelei nói.

“Quyền nhập cư chỉ dành cho Cô Örvarsdottir,” Aronsson nói với tôi, “chỉ mỗi cô ấy thôi. Không thể thương lượng được. Chỉ tiêu rất chặt chẽ.”

“Làm sao tôi có thể để gia đình lại mà đi được?” Lorelei nói tiếp.

“Rất khó,” Đại úy Eriksdottir nói, “Nhưng xin cô hãy nghĩ đi, Lorelei. Vùng Đất Thuê từng được an toàn, nhưng những ngày đó đã qua rồi, như hôm nay cô đã thấy. Không xa lắm có một lò phản ứng hạt nhân bị hỏng, nếu nó gió đổi chiều. Iceland an toàn. Đó là lý do tại sao chỉ tiêu nhập cư của chúng tôi rất chặt chẽ. Chúng tôi có điện năng địa nhiệt và gia đình bác Halgrid của cô sẽ chăm lo cho cô.”

Tôi nhớ lại anh trai của Örvar, từng gặp trong một mùa hè ở Reykjavik. “Halgrid vẫn còn sống sao?”

“Đương nhiên. Địa thế cô lập đã cứu chúng tôi khỏi…” Tư lệnh Aronsson suy nghĩ tìm từ “…những khó khăn của Thời Đen Tối.”

“Hẳn là có rất nhiều công dân Iceland trên khắp thế giới,” Mo nói, “đang cầu nguyện có một phép màu hiện ra trong vườn. Tại sao là Lorelei? Và tại sao lại đến đúng lúc vậy?”

“Mười ngày trước chúng tôi được biết Công Ty Ngọc Tây dự định sẽ rút khỏi Ireland,” vị tư lệnh nói. “Lúc đó, một trong những cố vấn tổng thống,” Aronsson liếc về phía Harry Veracruz, gần như nhăn nhó, “thuyết phục tổng thống rằng chuyện hồi hương cháu gái của bà là vấn đề quốc gia đại sự.”

Vậy là chúng tôi nhìn Harry Veracruz, rõ là một người có tầm ảnh hưởng lớn hơn nhiều so với vẻ ngoài đó. Anh ta đứng dựa lên cổng như một người hàng xóm vừa tạt qua nói chuyện phiếm, anh ta làm vẻ mặt tôi-nói-gì-bây-giờ. Bằng giọng trẻ trung, anh ta nói, “Thông thường tôi sẽ cố chuẩn bị

https://thuviensach.vn

chu đáo hơn, Holly, nhưng lần này tôi không có cơ hội đó. Nói ngắn gọn, tôi là Marinus."

Tôi như bay bổng, như thể được sóng dâng lên: hai tay tôi nắm lấy vật gần nhất, tức khung cửa và khuỷu tay Lorelei. Tôi nghe có tiếng động, như tiếng lật trang giấy một cuốn sách dày, nhưng chỉ là tiếng gió qua bụi cây. Thầy thuốc ở Gravesend; bác sĩ tâm thần ở Manhattan; giọng nói trong đầu tôi ở trong mê cung phi lý, nhưng có thật; và người thanh niên đang nhìn tôi, chỉ cách có mười bước.

Khoan đã. Làm sao tôi biết được? Thì đúng là Harry Veracruz có vẻ thật thà, nhưng mọi kẻ dối trá thành công đều có vẻ đó. Rồi tôi nghe giọng anh ta trong đầu: *Mê cung của Jacko, căn phòng có vòm trần, bóng chim, quả táo vàng*. Cái nhìn của anh ta chừng mực, ý nhị. Tôi nhìn những người khác. Không ai nghe cả. *Là tôi, Holly. Thật đấy. Xin lỗi đã làm bà sốc. Tôi biết ngày hôm nay của bà đã rất khó khăn.* "Ngoại?" Lorelei hoảng hốt. "Ngoại ngồi nghỉ không?"

Một con chim hét đang hót trên cán mai ở luống cải xoăn.

Cố sức, tôi lắc đầu. "Không sao, ngoại…" Rồi tôi hỏi anh ta, lào khào, "Anh đã ở đâu vậy? Tôi tưởng anh chết rồi."

Marinus - tôi nhớ động từ đó - "ngầm nói". *Chuyện dài lắm. Quả táo vàng là kén thoát hiểm chỉ dành cho một linh hồn, vậy là tôi phải tìm một đường khác, một lưu thể khác. Lòng vòng lắm. Phải sáu năm tôi mới tái sinh được trong một lưu thể tám tuổi ở trại mồ côi ở Cuba, đúng ngay thời cách ly 2031. Mãi đến năm 2035 tôi mới rời khỏi đảo, khi đó lưu thể này mười hai tuổi. Cuối cùng khi tôi đến Manhattan thành phố đã nửa hoang hóa, nhà 119A bị bỏ không, và phải thêm ba năm nữa tôi mới nối liên lạc được với những gì còn lại của Trắc Thời Phái. Rồi Mạng sập và việc đi tìm bà gần như không tưởng.*

"Còn Chiến Tranh thì sao?" Tôi hỏi. "Các anh… ta có… thắng không?"

Nụ cười của người thanh niên có vẻ mơ hồ. *Có. Có thể nói là ta đã thắng. Phái Ẩn Sĩ không còn tồn tại nữa. Chuyện là Hugo Lamb giúp tôi thoát khỏi Bụi Tối, mặc dù sau đó số phận anh ta ra sao, tôi không biết.*

https://thuviensach.vn

Thời thanh linh của anh ta đã chấm dứt, anh ta hẳn chừng trung niên, nếu còn sống được đến giờ.

"Holly?" Vẻ mặt của Mo như có ý không-lẽ-cô-ta-lẫn-rồi-sao. "Chiến tranh gì vậy hả Holly?"

"Đây là một người bạn cũ," tôi đáp, "từ hồi… hồi tôi còn viết sách." Không hiểu sao, sau câu trả lời của tôi, Mo trông còn lo lắng hơn.

"Con trai của một người bạn cũ, ý Holly là vậy," Marinus nói. "Mẹ tôi là một bác sĩ tâm thần, bạn của Holly hồi đó."

Tư lệnh Aronsson nhận một thông điệp rất đúng lúc, quay đi, nói bằng tiếng Iceland vào bộ thu âm. Anh ta nhìn đồng hồ, ngắt máy, rồi quay về phía chúng tôi. "Thuyền trưởng tàu *Sjálfstæði* muốn khởi hành trong bốn mươi lăm phút. Không quá nhiều thời gian cho một quyết định lớn, Lorelei, nhưng chúng tôi không muốn bị chú ý. Vậy xin cô. Hãy thảo luận với gia đình. Chúng tôi…" anh ta liếc về phía Đại Úy Eriksdottir "…sẽ cảnh giới để cô không bị quấy rầy."

Chuột, gà mái, chim sẻ, một con chó. Một khu vườn đầy những con mắt.

"Anh vô nhà đi," tôi nói với Harry Marinus Veracruz.

Cánh cổng kẽo kẹt khi anh ta mở ra. Anh ta băng qua quãng sân. Ta chào hỏi một Vô Thời Khách đã tái sinh, đã không gặp mười tám năm thế nào đây? Một cái ôm thân mật? Hôn lên hai má? Harry Veracruz mỉm cười và Marinus ngầm nói, *Kỳ khôi thật, tôi hiểu mà. Thế giới của tôi là vậy, chào mừng bà. Hay đúng ra là chào mừng bà trở lại, mặc dù chỉ thoáng chốc.* Tôi đứng qua một bên để anh ta vào nhà, rồi tự dưng tôi nghĩ đến một việc. "Tư lệnh Aronsson? Tôi có một câu hỏi cho anh."

"Cứ hỏi." Tư lệnh Aronsson đáp.

"Ở Iceland các anh vẫn còn insulin chứ?"

Anh ta nhướng mày, nhưng Marinus gọi với theo: "Tiếng Iceland cũng như vậy, thưa Tư lệnh. Insulin. Thuốc trị tiểu đường."

"À." Viên sĩ quan gật đầu. "Còn, chúng tôi sản xuất thứ thuốc này ở một đơn vị mới, gần căn cứ không quân ở Keflavik. Hai ba ngàn công dân

https://thuviensach.vn

nước tôi cần thuốc, kể cả bộ trưởng bộ quốc phòng. Tại sao bà hỏi? Cháu gái bà bị tiểu đường sao?"

"Không," tôi đáp. "Tôi chỉ tò mò vậy thôi."

Trở vào bếp, tôi bật đèn mặt trời lên. Ngọn đèn chấp chới như ánh nến. Bữa tối đã gần xong, nhưng tự dưng không ai thấy đói nữa. "Ngoại," Lorelei nói "con không đi Iceland được."

Đây có lẽ là một trong những việc thuyết phục khó nhất trong đời tôi.

"Chị phải đi chứ, Lol!" Rafiq nói, tôi thương thằng nhỏ quá chừng. "Chị sẽ sống rất tốt ở đó. Phải vậy không, ông Vera-verac…"

Marinus đang lướt mắt qua đám sách trên kệ. "Với những người tôi tôn trọng, tôi muốn họ gọi tôi bằng tên 'Marinus', Rafiq à, và đúng thế, chị của cậu sẽ có được một cuộc sống an toàn hơn, được học hành tử tế hơn, được ăn uống tốt hơn hẳn so với ở Xứ Đầu Cừu. Việc hôm nay cũng chứng tỏ điều đó."

"Vậy thì Lol," Rafiq nói thay tôi, "chiếc tàu đó là tàu cứu hộ của chị."

"Tàu cứu hộ một chiều," Lorelei hỏi Marinus. "Phải vậy không?" Người thanh niên nhướng mày. "Tàu cứu hộ đâu có vé khứ hồi."

"Vậy thì tôi sẽ không lên tàu mà để mọi người ở lại đây." Lorelei nói y hệt Aoife mỗi khi bướng bỉnh, nỗi đau đớn trong tôi thức dậy. "Nếu là chị, Raf à, cưng cũng sẽ không đi."

Rafiq hít một hơi sâu. "Nếu chị là em, chị sẽ là đứa bị tiểu đường ở xứ không có insulin. Nghĩ kỹ đi."

Lorelei nhìn ra xa đau khổ, không nói gì.

"Tôi có một câu hỏi," Mo lên tiếng, hạ người xuống ghế ở bàn trong bếp, móc cây gậy qua mép bàn. "Đúng ra là ba câu hỏi. Holly quen với mẹ anh, anh Marinus, nghe cũng được đi, nhưng tại sao bà ấy lại tin tưởng giao phó Lorelei cho anh?"

Marinus đút tay vào túi, đung đưa trên gót chân, như một thanh niên dẻo dai. "Thưa giáo sư, tôi không thể chứng tỏ với bà rằng tôi là một người đáng tin cậy, có danh dự chỉ trong vòng bốn mươi phút. Tôi chỉ có thể nhờ bà hỏi lại Holly Sykes."

https://thuviensach.vn

“Chuyện dài lắm,” tôi đáp. “nhưng Marinus… hay đúng ra là mẹ anh ta… phức tạp lắm, đại khái là bà ấy đã cứu mạng tôi.”

“Trong cuốn *Người Trên Đà*i có một nhân vật Marinus,” Mo nói, đúng là một độc giả cẩn thận và nhớ lâu, “nhân vật này có vai trò khá quan trọng. Thầy thuốc ở Gravesend” Mo nhìn tôi. “Có bà con gì không?”

“Có,” tôi thú thật, thực lòng không hề muốn nói chuyện Vô Thời Khách lúc này.

“Bác sĩ Marinus đó là ông tôi,” Marinus nói dối một phần, “bên phía Trung Quốc. Nhưng Holly đã giúp rất nhiều cho Iris mẹ tôi và các đồng sự hồi những năm hai mươi. Như vậy có lẽ cũng đón được câu hỏi tiếp theo của bà, thưa Giáo Sư. Tôi nợ Holly Sykes một món nợ danh dự, và cho cháu gái bà ấy một cơ hội để sống như trước Thời Đen Tối là một cách trả món nợ ấy.”

Mo gật đầu, Marinus đã đoán đúng. “Và anh biết rõ những chuyện xảy ra ở Xứ Đầu Cừu bởi vì…”

“Chúng tôi thâm nhập vào các vệ tinh do thám.”

Mo gật đầu bình thản, nhưng nhà khoa học bên trong vẫn muốn hỏi tường tận: “Của ai kia?”

“Mạng của Trung Quốc là tốt nhất, của Nga thì hoạt động trong điều kiện thời tiết tốt, nhưng chúng tôi lấy hình ảnh từ vệ sinh Eyesat cuối cùng của Hoa Kỳ. Lầu Năm Góc không màng đến an ninh nữa.”

Rafiq choáng ngợp. “Ông có thể thấy những gì xảy ra trên Xứ Đầu Cừu, từ không gian? Vậy thì… khác gì Chúa. Khác gì ma thuật.”

“Không phải cả hai điều đó.” Marinus mỉm cười với thằng bé. “Mà là công nghệ. Tôi thấy được vụ cáo tấn công gà nhà cậu đêm hôm đó, còn *mày,*” anh vuốt ve tai của Zimbra, con chó rõ là tin tưởng người lạ này, “đúng là sát thủ.” Anh ta nhìn tôi. “Vài tháng trước, L’Ohkna, chuyên gia máy tính của chúng tôi dò được một tín hiệu máy bảng ở đây, khớp với tần số giọng của bà, Holly, và đương nhiên là tôi nhớ ra bà đã về hưu ở đây, nhưng một loạt khủng hoảng ở Newfoundland khiến chúng tôi mất tập trung. Sau khi lò phản ứng Hinkley Point trở nên nguy kịch, rồi biết chuyện

https://thuviensach.vn

CNT rút đi, tôi đã vô cùng gấp rút xúc tiến, đến ngày hôm nay." Mắt Marinus dừng lại ở cây vĩ cầm của Lorelei. "Ai chơi vậy?"

"Tôi có chơi một chút," Lorelei nói. "Là đàn của cha để lại."

Marinus cầm đàn lên, xem xét cẩn thận, như một nghệ nhân làm đàn, mà biết đâu anh từng làm việc đó thật. "Đẹp quá."

Tôi hỏi, "Anh làm gì ở Iceland vậy, Marinus?" Chân tôi cũng bắt đầu nhức mỏi, vậy là tôi lại bàn ngồi với Mo.

"Chúng tôi vận hành một trung tâm nghiên cứu. L'Ohkna đặt tên khiêm tốn là 'Tiền Thức' trước khi tôi đến. Roho, người đã canh chừng Aoife trong cái tuần bà ở Manhattan cách đây mười tám năm, cũng tham gia với chúng tôi, thêm vài người nữa. Chúng tôi phải can thiệp về chính trị nhiều hơn… hơn thời của mẹ tôi. Nhìn chung, tổng thống coi trọng tư vấn của chúng tôi, mặc dù đôi lúc chúng tôi có trêu ngươi bên quốc phòng." Marinus búng dây trên cây vĩ cầm của Lorelei, từng dây một, thử tiếng. "Chỉ còn ba mươi phút nữa để định tương lai của Lorelei, Holly."

"Đã định rồi," cháu gái tôi tuyên bố. "Tôi không thể để Ngoại và Raf ở lại. Và Mo nữa."

"Một lời đáp đáng trọng, cao quý, Lorelei. Cho tôi chơi thử vài nhịp nhé?" Hơi ngạc nhiên, Lorelei đáp, "Được thôi."

Marinus cầm vĩ lên, đặt cây đàn dưới cằm rồi lướt qua vài nhịp của bài "Don't Cry For Me Argentina". "Âm khá ấm. Dây E hơi… ngang? Holly, bà đang nghĩ đến một khả năng."

Tôi đã quên rằng Marinus có thể biết, hay đoán được ta đang nghĩ gì.

"Nếu Lorelei đi với anh, nếu… Lol… con bé thực sự sẽ được an toàn hơn?"

"Rõ là vậy."

"Con tàu ở ngoài vịnh là một thứ tàu cứu hộ về với văn minh?"

"Nói theo nghĩa bóng thì là thế."

"Tư lệnh Aronsson nói chỉ mỗi Lorelei được đi?"

"Đúng thế."

"Vậy anh có thể chuyển một suất đó thành hai suất không? Dùng… anh biết đó…" Tôi làm điệu bộ làm phép bằng hai bàn tay.

https://thuviensach.vn

Marinus trông giống một luật sư đang hành sự như đã chuẩn bị trước. "À. Tôi sẽ cần áp một Huấn Lệnh thật mạnh lên Tư lệnh và đại úy ở ngoài trong khi họ đợi; rồi khi thuyền con về gần tàu *Sjálfstæði*, tôi sẽ phải vận linh vào thuyền trưởng và phó thuyền trưởng, áp cùng lệnh như vậy cho họ, để đảm bảo Rafiq tội nghiệp không bị trả lên bờ ngay lập tức. Rồi, trong suốt hành trình về phương bắc, tôi sẽ phải lặp lại Huấn Lệnh liên tục cho đến khi đi đủ xa, khi các nhân vật chính tự hỏi tại sao họ lại làm vậy. Tôi sẽ không nói dối: đó là một việc khó, rất khó. Chỉ một môn đồ thực sự tinh thông của Phái Dòng Sâu mới có thể làm được việc như vậy…"

Tôi vừa thấy hơi bực mình, vừa cảm kích, vừa hi vọng. "Vậy anh làm được chứ?"

Marinus đặt cây vĩ cầm xuống. "Được, nhưng chỉ cho Lorelei và Rafiq thôi. Thủy thủ đoàn của *Sjálfstæði* cũng có con cái, nên họ sẽ vô thức thông cảm được, sẽ dễ tiếp tục áp huấn lệnh. Nếu là Xi Lo hay Esther Little thì có thể đưa thêm bà và giáo sư lên tàu, nhưng tôi biết sức mình, Holly à. Nếu tôi cố, tất cả sẽ tan tành hết. Tôi xin lỗi."

"Không sao. Ở Reykjavik, Lol và Raf ở cùng nhau được không?"

"Ta sẽ có cách." Cặp mắt trẻ trung của Marinus cũng to, xám và thành thật như mắt Iris Fenby. "Có thể ở cùng tôi. Chúng tôi đóng ở Tòa lãnh sự Pháp cũ. Cũng rộng rãi lắm." Anh ta quay sang Lorelei và Rafiq,

"Đừng lo. Trông vậy chứ tôi có kinh nghiệm trông trẻ lắm." Đồng hồ tích tắc. Chúng tôi chỉ còn hai mươi lăm phút nữa.

"Con không hiểu lắm, bà Holly à." Raf nói.

"Đợi bà chút. Lol, nếu con đi, Raf đi cùng con, về xứ có insulin. Nếu con không đi, sớm muộn gì cũng phải đi cấp cứu, và không có insulin cho em. Làm ơn mà. Đi đi con."

Trên gác có tiếng cửa đóng sập. Ánh nắng chiều tà như màu quả quýt. Lorelei gần khóc, và nếu con bé khóc, tôi cũng sẽ không kìm được. "Ai sẽ chăm sóc cho ngoại?"

"Ta sẽ chăm cho bà ấy!" Mo ra vẻ bực bội để Lorelei không quỵ ngã.

"Rồi nhà O'Daly nữa," tôi nói. "nhà Walsh và cả nước cộng hòa Đầu Cừu mới keng, được gia cố cẩn thận. Ngoại sẽ cố tranh chức Bộ trưởng

https://thuviensach.vn

Rong Biển, để họ cử người canh gác ngoại.” Gương mặt của Lorelei khiến tôi không chịu nổi, vậy là tôi nhìn ra xa, về phía hai con đã khuất đang mỉm cười, đang nhạt nhòa dần, đang nhìn tôi từ bệ lò sưởi, từ những thế giới an toàn hơn, vượt xa khỏi khung gỗ, nhựa và vỏ sò. Tôi đứng yên, áp đầu hai đứa nhỏ vào đầu tôi đau đớn già cỗi, rồi hôn lên đỉnh đầu chúng. “Ngoại đã hứa với cha mẹ con, Lol, rằng ngoại sẽ chăm sóc cho con, và đã hứa như vậy với chính con nữa, Raf à. Cho hai con lên được chiếc tàu đó, với ngoại là giữ lời hứa. Không gì có thể khiến ngoại an lòng hơn, hay… hay…” tôi nuốt khan, “vui hơn… là khi biết hai con sẽ được an toàn, không phải chịu cảnh… cảnh…” Tôi huơ tay về phía thị trấn, “…như hôm nay. Rồi những gì sẽ tới nữa. Làm ơn. Hai báu vật của ngoại. Nghe lời ngoại. Nếu các con…” Không. *Nếu các con thương ngoại* nghe như một lời hăm dọa. “Bởi vì các con thương ngoại,” cổ họng tôi nghẹn ngào không nói nổi, “đi đi.”

Những phút cuối cùng bên nhau thật gấp gáp, mờ mịt. Lorelei và Rafiq vội vàng lên gác để gói ghém hành lý cho chuyến đi hai ngày. Marinus nói sẽ dẫn chúng đi mua sắm ở Reykjavik, mua áo quần ấm hơn, như thể mua sắm là việc tự nhiên nhất trên đời. Tôi vẫn còn nằm mơ thấy cửa hàng: Harrods ở London, Brown Thomas ở Cork, đến cả SuperValu lớn ở Clonakilty. Khi hai đứa trẻ còn ở trên gác, Marinus ngồi trên ghế của Eilísh, nhắm mắt, rồi gương mặt và thân thể Harry Veracruz bất động, trống rỗng, khi linh hồn của người bạn có tâm biệt năng của tôi đi ra ngoài để cấy một ký ức giả nhưng mạnh mẽ, khẩn thiết vào tâm trí hai vị sĩ quan. Mo quan sát, thích thú, chỉ lẩm bẩm rằng tôi sẽ phải giải thích nhiều chuyện cho bà lắm. Một lát sau, linh hồn Marinus trở lại trong sọ Harry Veracruz và hai viên sĩ quan người Iceland xuất hiện, nói rằng thuyền trưởng vừa nói tổng thống đã đồng ý cho em nuôi của Lorelei Örvarsdottir là Rafiq Bayati cùng đi. Cả hai chỉ hơi có vẻ choáng váng khi nói, như những người say cố làm ra vẻ tỉnh táo. Harry Veracruz cảm ơn Tư Lệnh Aronsson và xác nhận rằng cả hai thiếu niên sẽ nhận lời với tổng thống - và phiền hai người lấy hộ cái rương trong thuyền nơi cầu tàu được không? Hai viên sĩ quan đi khỏi và Mo nói rằng bà nghĩ Marinus đã phá hủy ba quy luật vật lý, nhưng nếu có thời gian, bà chắc chắn sẽ nghĩ ra thêm được vài quy luật nữa cũng bị phá.

https://thuviensach.vn

Chẳng lâu sau, hai lính hải quân xuất hiện, mang theo một cái rương bằng sợi carbon. Marinus mở rương trong bếp, lấy ra mười hộp lớn đóng kỹ, mỗi hộp đầy những ống bột đã niêm kín. “Khẩu phần năng lượng cao,” Marinus nói. “Mỗi ống có một ngàn năm trăm calories, kèm chất bổ và vitamin. Hòa với nước thành siêu cháo. Tôi e là mùi vị duy nhất còn trong kho là vị bánh pizza Hawaii, nhưng nếu hai người chịu đựng được vị dứa và phô mai thì sẽ đủ ăn gần ba năm. Còn nữa…”Anh ta rút ra một túi đựng bốn máy bảng có lớp bảo vệ, giải thích rằng bốn máy đã được nối với nhau, nên không cần có Mạng cũng liên lạc được. “Mỗi người một cái, cho tôi, bà, Lorelei và Rafiq. Không thể bằng chuyện có hai đứa trong nhà, nhưng như vậy hai đứa sẽ không biến mất hoàn toàn khi chúng tôi lên đường. Máy bảng dùng điện sinh học, chỉ cần cầm lên, không cần có pin mặt trời.”

Đầu của Rafiq hiện ra giữa lan can. “Ông Marinus ơi? Ở Iceland có bàn chải đánh răng không?”

“Đủ xài cả đời. Có cả nha sĩ nữa. Mà gọi là anh Marinus thôi.”

“Ô kê, được thôi. Bà Holly, nha sĩ là gì vậy?”

Không còn loay hoay nữa. Chúng tôi đứng trên cầu tàu khi bóng tối phủ lên vịnh Dumanus, Lorelei, Rafiq, Marinus, sáu người Iceland, Zimbra và tôi, mọi thứ đang diễn ra. Chúng tôi đành tạm biệt Mo ở cổng vì lối đi xuống quá khó khăn, cổ chân bà còn yếu. Bà cứng rắn, hai đứa trẻ hổn hển, nước mắt giàn giụa, như cho tôi nếm thử tương lai gần của chính mình. “Mặc ấm vô,” Mo dặn chúng. “Rồi nhớ vẫy tay chào nhà Dooneen khi tàu rời khỏi vịnh. Ta sẽ vẫy tay chào lại.”

Tàu tuần dương thấp thoáng trong màn đêm ở Mizen Head. Chỉ vài chấm đèn định vị nó. Gặp dịp khác, những thuyền nhỏ sẽ lại gần mà nhìn cho kỹ vị khách bằng thép đáng kinh ngạc đó, nhưng hôm nay người ta vẫn còn quá bận lòng, và quá đau đớn sau bạo loạn ở Kilcrannog, vậy nên chiếc tàu Iceland đứng yên, không bị quấy rầy.

Chiếc rương đi biển của Marinus đã được đưa lại lên thuyền nhỏ, cột neo gần cầu tàu bê tông. Trong rương giờ có thêm áo quần của hai đứa trẻ, bộ sách *Con đại bàng của quân đoàn thứ chín*, chiếc hộp kỷ vật của Lorelei, chiếc vĩ cầm và hộp đựng đồ câu cá của Rafiq - Marinus có hứa rằng câu cá

https://thuviensach.vn

hồi ở Iceland rất tuyệt. Chiếc chìa khóa nhà Dooneen của Rafiq vẫn treo trên cổ nó, vô tình hay cố ý tôi không biết, nhưng là của nó. Nó nhặt lên hai viên sỏi trắng từ dải biển nơi cầu tàu, tôi để ý thấy, rồi bỏ vào túi áo khoác đã sờn cũ. Rồi ba bà cháu ôm nhau, và nếu tôi có thể chọn một khoảnh khắc trong đời để mà ở yên đấy mãi mãi, như Esther Little từng làm trong những thập kỷ đó, tôi sẽ chọn lúc này đây, không do dự gì cả. Aoife cũng đang ở đây, bên trong Lorelei, và Ed nữa, và Zimbra, với cái mũi lạnh và tiếng ư ử phấn khích. Nó biết đang có chuyện gì đó. "Cảm ơn Ngoại, vì tất cả." Lorelei nói.

"Ừm," Rafiq tiếp. "Cảm ơn bà."

"Ngoại vui lắm," tôi nói với hai đứa.

Chúng tôi chia tay, đã đến lúc. "Hãy chăm hai đứa," tôi nói với Marinus.

Đó là *lý do tại sao tôi đến đây*, anh ta ngầm trả lời, rồi nói, "Đương nhiên rồi."

"Gởi lời chào tạm biệt với Izzy và nhà O'Daly và… mọi người," Lorelei nói, nước mắt tuôn ra, không phải vì cái lạnh.

"Cho con gởi lời nữa," Rafiq nói, "nói với thầy Murnane là con xin lỗi vì chưa làm bài tập phân số."

"Không cần gởi lời đâu," Marinus nói. "Dùng máy bảng mà nói."

Tôi không thể nói "Giã biệt" vì hai tiếng đó quá đành đoạn, nhưng tôi cũng không thể nói "Hẹn gặp lại" vì biết khi nào tôi mới gặp được hai đứa bé quý báu này, bằng xương bằng thịt? Sẽ không bao giờ nữa. Vậy là tôi cố hết sức mỉm cười, như thể trái tim tôi không hề bị vắt cạn như một miếng khăn lau cũ, tôi đứng nhìn Lorelei và Rafiq được Đại úy Eriksdottir đỡ lên thuyền nhỏ, theo sau là Marinus, con người cổ xưa mà trẻ trung ấy. "Khi cập bến an toàn ở Reykjavik chúng tôi sẽ gọi cho bà," anh gọi với theo từ trên thuyền. "Theo lịch ngày mốt sẽ tới." Tôi gọi với lại. "Được rồi, nhớ gọi nhé." Giọng tôi mỏng đi, kéo căng, như dây đàn violin lên quá chặt. Rafid và Lorelei nhìn lên từ boong tàu, không biết phải nói gì. Marinus ngầm-chúc tôi. *Chúc may mắn, Holly Sykes*, và tôi cảm nhận được dường như Marinus đã biết chuyện bệnh ung thư vừa tái phát của tôi, và những viên thuốc trái việt quất trong ống niêm kín, cất kỹ đến lúc cần dùng. Vậy là tôi chỉ gật đầu

https://thuviensach.vn

đáp lại Harry Marinus Veracruz, vì không còn tin tưởng giọng nói của chính mình. Một người lính hải quân cao lớn tháo neo thuyền, rồi khom người xuống mũi thuyền. Có tiếng cú kêu trên những cây thông Knockroe. Máy thuyền rung bần bật. Tiếng động khiến Lorelei gồng mình đứng im, cảnh giác, con bé đang sợ hãi, tôi cũng vậy. Đã muộn, không thể đổi ý nữa. Chiếc thuyền con rời cầu tàu, quay một góc hẹp. Tóc Lorelei lòa xòa trước mặt. Nó có nhớ mang theo mũ len không? Đã muộn rồi. Trên đỉnh Knocknamadere ở Mizen Head như có hai mặt trăng mờ mịt chồng lên nhau, trôi bồng bềnh. Tôi chặm mắt bằng cổ tay áo len sờn cũ, hai mặt trăng nhập thành một. Sắc vàng nhạt, đầy những vết xước. Tôi run người vì lạnh. Đêm nay sẽ rất lạnh. Giờ đây khi chiếc thuyền con tăng tốc hết cỡ vượt qua mặt nước tối sẫm, nhấp nhô, Rafiq vẫy tay, Lorelei vẫy tay và tôi vẫy tay lại cho đến khi tôi không nhìn rõ dáng người giữa bóng tối xanh sẫm ồn ào nữa… và lớp sóng trắng rẽ từ máy thuyền cứ mở rộng ra ở phía sau… Nhưng không bao lâu nữa. Những con sóng vỗ bờ xóa sạch dấu vết của chiếc thuyền đang tan biến, và tôi thấy mình cũng đang bị xóa, nhạt nhòa thành một người đàn bà vô hình. Để một hành trình được bắt đầu, một hành trình khác phải khép lại, có lẽ thế.

HẾT

https://thuviensach.vn

• Chú Thích •

https://thuviensach.vn

[1] Tạp chí của Đảng Công nhân xã hội ở Anh quốc - ND

https://thuviensach.vn

[2] Gil Scot-Heron(1949-2011): nhà thơ, nhạc sĩ jazz, có tác phẩm nổi tiếng là “The Revolution Will Not Be Televised” - Cuộc cách mạng sẽ không được chiếu lên tivi. Heron trong tiếng Anh cũng có nghĩa là con vạc - ND

https://thuviensach.vn

[3] Tiên Hoa- Flower Fairies: bộ sách của họa sĩ người Anh Cicely Mary Barker (18951973), vẽ thiên thần giữa hoa lá, có màu sắc hài hòa, mềm mại như cổ tích. Có nhiều sản phẩm trang trí dùng hình ảnh từ sách này - ND

https://thuviensach.vn

[4] Hầm bí mật (tiếng Pháp) - ND

https://thuviensach.vn

[5] Benson-Hedges cũng là một nhãn thuốc lá -ND

https://thuviensach.vn

[6] Trích lời bài hát Giáng Sinh We three kings of Orient are (Ba vua miền Đông), John Henry Hopkins, Jr.:
Một dược của ta, mùi hương ngần đắng
Thấm đẫm đời người lắm nỗi buồn thương
Đớn đau, than thở, máu chảy, hồn lìa
Kết đọng trong lòng mồ đá lạnh sương
(ND)

https://thuviensach.vn

[7] Ca đoàn của trường King’s thuộc ĐH Cambridge (King’s College Choir) là một trong những ca đoàn nổi tiếng nhất thế giới. Ca đoàn được vua Henry VIII lập ra năm 1441, gồm có 16 ca viên nhỏ tuổi (chorister) là học sinh trường tiểu học King’s College School và 14 ca viên học giả (choral scholar) là nam sinh viên đang theo học tại trường King’s có học bổng ca đoàn (choral scholarship) – ND

https://thuviensach.vn

[8] Đại học Oxford và Cambridge ở Anh quốc bao gồm nhiều trường thành viên, gọi là college. Đại học Cambridge có 31 trường thành viên như vậy. - ND

https://thuviensach.vn

[9] Trích kịch *Hamlet* (William Shakespeare) - ND

https://thuviensach.vn

[10] fag: tiếng lóng ở Anh quốc chỉ thuốc lá, nhưng ở Mỹ lại là tiếng lóng chỉ người đồng tính nam - ND

https://thuviensach.vn

[11] Ngài Phê bình gia (tiếng Pháp) - ND

https://thuviensach.vn

[12] Tôi (tiếng Pháp) -ND

https://thuviensach.vn

[13] còn đi học (tiếng Latin) -ND

https://thuviensach.vn

[14] Richard Cheeseman: Tên gọn của Richard là Dick, cũng có nghĩa tiếng lóng là dương vật. Cheese trong tiếng Anh có nghĩa là phô mai - ND

https://thuviensach.vn

[15] Quý cô (tiếng Đức) -ND

https://thuviensach.vn

[16] Cút ngay! Biến mẹ đi! (Tiếng Bồ Đào Nha) - ND

https://thuviensach.vn

[17] Trích tác phẩm *Quân vương (The Prince)* của Niccolò Machiavelli, một tác phẩm chính trị kinh điển- ND

https://thuviensach.vn

[18] ở nhà tôi (tiếng Pháp)- ND

https://thuviensach.vn

[19] Nhân viên thời vụ (tiếng Pháp) -ND

https://thuviensach.vn

[20] Rượu vang nóng (tiếng Pháp) - ND

https://thuviensach.vn

[21] Đúng lúc quá, Monique, cưng đúng là có thần giao cách cảm (tiếng Pháp) - ND

https://thuviensach.vn

[22] Cho anh một cocktail Nước giải người ngoài hành tinh, còn bạn anh đây sẽ chi tất. (tiếng Pháp) - ND

https://thuviensach.vn

[23] Hay thế. Tụi này cũng muốn có bạn như anh. Còn mấy anh này thì sao? Thấy có vẻ lại khát nước rồi. (tiếng Pháp) - ND

https://thuviensach.vn

[24] Một nhân vật hoạt hình hư cấu của tác giả Charles Adam, từng được dựng thành phim. Wednesday thích những gì liên quan đến cái chết và rất lạnh lùng, ít cười. - ND

https://thuviensach.vn

[25] Tôi hi vọng là món này cũng ngon như Cặp vú thiên thần của cô 2

Đồ uống cho các quý ông

https://thuviensach.vn

[26] Xin lỗi đã làm phiền cô, khi nãy tôi ngồi trên kia

https://thuviensach.vn

[27] khoảng mười phút, tôi để quên găng tay. Cô có thấy nó đâu không?”

https://thuviensach.vn

[28] Tay vợt số một thế giới hồi những năm 80s, 90s - ND

https://thuviensach.vn

[29] Lạ thật đấy, những người như anh mắc chứng gì mà cứ quên găng tay ở quán 5 Găng tay là chuyện nhỏ, thường là thế 6 Mày đã nói gì với cô đây thế?

https://thuviensach.vn

[30] Dù sao đi nữa, cảm ơn cô. Tên tôi là Hugo. Nếu cô thấy tên vậy thật quá…

https://thuviensach.vn

[31] sang, thì cái tay uống cocktail khi nãy tên là Rufus Chetwynd-Pitt. Tôi nói thật đấy.

https://thuviensach.vn

[32] Hôm nay (tiếng Pháp) -ND

https://thuviensach.vn

[33] Quy tắc giữ kín, không báo với chính quyền, không can thiệp lẫn nhau giữa các băng nhóm Mafia (ND)

https://thuviensach.vn

[34] Không có (tiếng Pháp) - ND

https://thuviensach.vn

[35] Thưa quý ông quý bà (lần lượt bằng tiếng Pháp, Đức, Anh, Ý – sau đây là màn đếm ngược, xin mời (Tiếng Pháp)- ND.

https://thuviensach.vn

[36] “Ta chỉ cần có tình yêu” - Bài hát của ban nhạc Beatles - ND

https://thuviensach.vn

[37] Nhân vật huyền thoại kinh điển trong văn học Đức, từng được tái hiện qua nhiều tác phẩm nghệ thuật, trong đó nổi tiếng nhất là vở kịch Faust của *Johann Wolfgang von Goethe*. Faust là một học giả tài giỏi nhưng bất mãn; chàng chấp nhận bán linh hồn cho quỷ dữ để có được tri thức bất tận và lạc thú ở đời. -ND

https://thuviensach.vn

[38] Bài thơ “A slumber did my spirit seal” của William Wordsworth - ND

https://thuviensach.vn

[39] Như trên

https://thuviensach.vn

[40] Như trên

https://thuviensach.vn

[41] Như trên

https://thuviensach.vn

[42] Liên minh quân lực Australia và New Zealand trong Thế chiến thứ nhất -ND

https://thuviensach.vn

[43] Đoạn trích đầu bài thơ *The Journey of the Magi* của T.S. Eliot- ND

https://thuviensach.vn

[44] Cá Babel là một chi tiết trong tác phẩm nổi tiếng *The Hitchhikers to the Galaxy* của Douglas Adam. Theo đó, khi nhét cá Babel vào tai, người ta có thể hiểu được mọi ngôn ngữ - ND

https://thuviensach.vn

[45] Trích *The Pardoner's Tale* trong tuyển tập *The Canterbury Tales*, của Geoffrey Chaucer, nhà thơ vĩ đại thời Trung Cổ ở Anh quốc -ND

https://thuviensach.vn

[46] Ca sĩ chính trong nhóm nhạc punk rock nổi tiếng The Sex Pistols của Anh quốc-ND

https://thuviensach.vn

[47] Một giống người bất tử trong truyện Du ký của Gulliver (Johnathan Swift). Người Struldbrug không chết nhưng vẫn già đi, mặc dù trường sinh nhưng bất hạnh. -ND

https://thuviensach.vn

[48] Số 10, phố Downing, tức nhà công vụ của Thủ tướng Anh quốc - ND

https://thuviensach.vn

[49] Trích *Thần Khúc* của Dante - ND

https://thuviensach.vn

[50] Trích bài sonnet số 10 (Death be not proud) của John Donne - ND

https://thuviensach.vn

[51] Nguyên bản: Now the blood-dimmed was truly loosed, and everywhere the ceremony of innocence was drowned- tác giả mượn ý hai câu thơ trong bài thơ Second Coming của Yeats, tả cảnh tận thế. - ND

https://thuviensach.vn

[52] trước khi có thể loại đó - ND

https://thuviensach.vn

[53] Nguyên văn trích hai câu thơ trong bài “The railway train”, mô tả đoàn tàu lửa của Emily Dickinson. -ND

https://thuviensach.vn

[54] Tiểu thuyết nói về sự trưởng thành của nhân vật chính, nhất là về mặt tinh thần -ND

https://thuviensach.vn

[55] Tác phẩm *A Passage to India* -ND

https://thuviensach.vn

[56] Khu ổ chuột (tiếng Bồ Đào Nha) - ND

https://thuviensach.vn

[57] Thầy lang/ thầy mo (tiếng Noongar) - ND

https://thuviensach.vn

[58] Uốn và Nhuộm/ Co lại và chết. Ở đây tác giả chơi chữ cho từ Dye (Nhuộm) và Die (chết) phát âm giống nhau - ND

https://thuviensach.vn

[59] Tên các loại rau thơm mà Sadaqat nói cũng chính là câu điệp khúc của bài dân ca Hội chợ Scarborough (Scarborough Fair) nổi tiếng ở Anh -ND

https://thuviensach.vn

[60] Nguyên bản Three Lives - tên tác phẩm đầu tay của nhà văn người Mỹ Gertrude Stein - ND

https://thuviensach.vn

[61] Franz Anton Mesmer (1734-1815): bác sĩ người Đức, người đầu tiên khởi xướng phương pháp thôi miên. Trong tiếng Anh thôi miên còn được gọi là *mesmerism*. - ND

https://thuviensach.vn

[62] Nhân vật chính trong truyện ngắn cùng tên của nhà văn Washington Irvin (17831859). Trong truyện Rip van Winkle trong một lần dạo chơi đã ngủ quên đến hai mươi năm, khi trở về nhà thì cảnh cũ người xưa đã không còn. - ND

https://thuviensach.vn

[63] Jacob Marley là một nhân vật trong tác phẩm Bài hát Giáng Sinh của Charles Dicken. Jacob Marley là hồn ma bị cột xích phải đi lang thang mãi. Còn Bob Marley(1945-1981) là một nghệ sĩ nhạc reggae

https://thuviensach.vn

[64] Sự thật sẽ giải phóng cho ngươi (tiếng Latin) -ND

https://thuviensach.vn

[65] Judas là tông đồ đã phản bội Chúa Jesus, còn Janus là vị thần hai mặt trong thần thoại La Mã - ND

https://thuviensach.vn

Table of Contents

Một đợt nắng hạn 1984
- 30 Tháng Sáu
- 1 Tháng Bảy
- 2 Tháng Bảy

Một dược của ta, mùi hương ngần đắng 1991
- 13 Tháng Mười Hai
- 20 Tháng Mười Hai
- 23 Tháng Mười Hai
- 29 Tháng Mười Hai
- 30 Tháng Mười Hai
- 31 Tháng Mười Hai
- Ngày đầu năm, 1992

Bữa tiệc cưới tưng bừng 2004
- 16 Tháng Tư
- 17 Tháng Tư

Du Ký Hành Tinh Cô Đơn của Crispin Hershey 2015
- 1 Tháng Năm 2015
- 11 Tháng Ba 2016
- 14 Tháng Ba Năm 2016
- 21 Tháng Hai 2017
- 20 Tháng Tám 2018
- 17 Tháng Chín năm 2019
- 19 Tháng Chín 2019
- 20 Tháng Chín 2019
- 23 Tháng Chín 2019
- 13 tháng Mười Hai 2020

Mê Lộ Của Một Trắc Sĩ 2025
- 1 Tháng Tư
- 3 Tháng Tư

https://thuviensach.vn

4 Tháng Tư
5 Tháng Năm
6 Tháng Tư
7 Tháng Tư
Xứ Đầu Cừu 2043
26 Tháng Mười
27 Tháng Mười
28 Tháng Mười

https://thuviensach.vn